



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG BỘ TỈNH LÀO CAI

VĂN KIẾN ĐẢNG BỘ TOÀN TẬP

11
(1978 - 1980)



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

**VĂN KIẾN ĐẢNG BỘ
TOÀN TẬP**

11

(1978 - 1980)

Mã số: $\frac{3K1 (V115)}{CTQG - 2016}$

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG BỘ TỈNH LÀO CAI**

**VĂN KIẾN ĐẢNG BỘ
TOÀN TẬP**

11
(1978 - 1980)

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2016**

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

NGUYỄN VĂN VỊNH	Chủ tịch Hội đồng
DOÃN VĂN HƯỜNG	Phó Chủ tịch Hội đồng
PHẠM VĂN CƯỜNG	Ủy viên Hội đồng
CAO ĐỨC HẢI	Ủy viên Hội đồng
TẠ ĐÌNH BẢNG	Ủy viên Hội đồng
NGUYỄN VĂN HÒA	Ủy viên Hội đồng
NGUYỄN THANH DƯƠNG	Ủy viên Hội đồng
ĐẶNG PHI VÂN	Ủy viên Hội đồng
MAI ĐÌNH ĐỊNH	Ủy viên Hội đồng
LÝ SEO DÌN	Ủy viên Hội đồng
ĐINH TIẾN QUÂN	Ủy viên Hội đồng
NGUYỄN HỮU THỂ	Ủy viên Hội đồng
HẦU A LÊNH	Ủy viên Hội đồng
HÀ THỊ NGÀ	Ủy viên Hội đồng

CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

NGUYỄN VĂN VỊNH	Bí thư Tỉnh ủy
HÀ THỊ NGÀ	Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy
ĐẶNG XUÂN PHONG	Phó Bí thư Tỉnh ủy

BAN XÂY DỰNG BẢN THẢO

ĐỖ TRƯỜNG SƠN	Trưởng ban
NGUYỄN VĂN PHÚC	Phó Trưởng ban Thường trực
ĐỖ VĂN LƯỢC	Phó Trưởng ban
NGUYỄN THỊ NGUYỄN	Thư ký
ĐẶNG PHI VÂN	Thành viên
LÝ SEO DÌN	Thành viên
CAO ĐỨC HẢI	Thành viên
LÝ THỊ VỊNH	Thành viên
TRẦN VĂN TỔ	Thành viên
NGUYỄN THỊ HẢI ANH	Thành viên
NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	Thành viên
ĐỖ VIỆT LỢI	Thành viên
ĐOÀN NGỌC TUYẾN	Thành viên
NGUYỄN THỊ LOAN	Thành viên
HOÀNG THỊ THANH THU	Thành viên
NGUYỄN THỊ MINH	Thành viên
NGUYỄN THÀNH NAM	Thành viên
PHẠM THÀNH LONG	Thành viên
NGUYỄN CAO SỸ	Thành viên
ĐÀO ANH TUẤN	Thành viên

CHÚ DẪN CỦA NHÀ XUẤT BẢN

Bộ sách **Văn kiện Đảng bộ toàn tập** của Đảng bộ tỉnh Lào Cai được thực hiện theo Kế hoạch số 71- KH/TU, ngày 22-12-2013 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc xây dựng Văn kiện Đảng bộ tỉnh Lào Cai toàn tập từ khóa I đến khóa XIV. Ban Xây dựng bản thảo Văn kiện Đảng bộ tỉnh Lào Cai toàn tập từ khóa I đến khóa XIV phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật tiến hành sưu tầm, xây dựng và xuất bản bộ sách **Văn kiện Đảng bộ toàn tập** của Đảng bộ tỉnh Lào Cai. Đây là một bộ tài liệu có ý nghĩa chính trị và giá trị khoa học, thực tiễn đánh dấu sự phát triển của Đảng bộ tỉnh Lào Cai. Bộ sách giúp các nhà nghiên cứu, cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là các nhà lãnh đạo tiếp cận nguồn thông tin, tư liệu mang tính hệ thống, toàn diện về văn kiện của Đảng bộ tỉnh Lào Cai, phục vụ cho việc nghiên cứu, tổng kết lý luận và thực tiễn, biên soạn lịch sử Đảng bộ tỉnh Lào Cai, đảng bộ cơ sở, lịch sử địa phương, ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh; góp phần giáo dục lịch sử địa phương trong các trường phổ thông, các trung tâm bồi dưỡng chính trị, các chi bộ, đảng bộ; thấy rõ sự sáng tạo, nhạy bén, kịp thời và toàn diện trong lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Lào Cai qua các giai đoạn cách mạng, qua đó củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Văn kiện Đảng bộ toàn tập, tập 11 (1978 - 1980) tập hợp các văn kiện do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai ban hành từ năm 1978 đến năm 1980 và được sắp xếp theo thời gian ban hành.

Mặc dù đã hết sức cố gắng trong quá trình biên tập nhưng cuốn

sách khó tránh khỏi thiếu sót và khiếm khuyết. Chúng tôi mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để hoàn thiện cuốn sách trong lần xuất bản sau.

Xin giới thiệu cuốn sách với các đồng chí và các bạn.

Tháng 4 năm 2016

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

LỜI GIỚI THIỆU

Văn kiện Đảng bộ toàn tập, tập 11 phản ánh sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Hoàng Liên Sơn từ năm 1978 đến năm 1980, trong điều kiện Đảng và nhân dân ta đứng trước tình hình mới rất khẩn trương trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm: Tiếp tục và đẩy mạnh cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp và công, thương nghiệp tư bản tư doanh ở miền Nam; chấn chỉnh, đẩy mạnh công tác quản lý kinh tế; kiện toàn tổ chức và lề lối làm việc từ Trung ương đến cơ sở; tăng cường xây dựng cấp huyện.

Trong khi nhân dân ta đang tiếp tục khắc phục hậu quả nặng nề của cuộc chiến tranh do đế quốc Mỹ gây ra và đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội thì diễn ra cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và chiến tranh biên giới phía Bắc của Tổ quốc đưa đến hậu quả nặng nề cho các tỉnh biên giới, trong đó có tỉnh Hoàng Liên Sơn. Trước tình hình nghiêm trọng đó, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ quê hương, củng cố quốc phòng - an ninh, bảo vệ biên giới Tổ quốc; khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm đời sống nhân dân...

Văn kiện Đảng bộ toàn tập, tập 11 bao gồm các nghị quyết, quyết định, quyết nghị, chỉ thị, thông tri, báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Mặc dù Ban Xây dựng bản thảo và Hội đồng Xuất bản hết sức cố gắng nhưng khó tránh khỏi thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý của bạn đọc.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 7 năm 2015

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

KẾ HOẠCH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 01-KH/TU, ngày 10-1-1978

**Về việc truyền đạt và tổ chức thực hiện Nghị quyết
Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương
và Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh ủy**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định kế hoạch truyền đạt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh ủy như sau:

I. YÊU CẦU CỦA VIỆC TRUYỀN ĐẠT NGHỊ QUYẾT

- Đánh giá đúng tình hình khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa của cả nước và của tỉnh nhà trong hai năm 1976-1977, khẳng định những nhân tố mới và những thành tựu đã đạt được, thấy rõ những thiếu sót, những chỗ yếu và những vấn đề phải tiếp tục giải quyết, nâng cao thêm tinh thần trách nhiệm đối với việc thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1978.

- Trên cơ sở thấu suốt phương hướng, nhiệm vụ và các mục tiêu chủ yếu của kế hoạch kinh tế và văn hóa của cả nước và của tỉnh nhà; xây dựng kế hoạch của ngành, các huyện, thị, các đơn vị trong tỉnh một cách tích cực và vững chắc, xác định những biện pháp mấu chốt để thực hiện kế hoạch.

Trên cơ sở nâng cao ý thức làm chủ tập thể, tinh thần tự lực, tự cường, tinh thần cách mạng tiến công, ý thức tổ chức kỷ luật, phấn đấu để có được sự chuyển biến mạnh mẽ và sâu sắc về tổ chức và quản lý kinh tế và phát động cho được ngay từ đầu năm 1978 một phong trào quần chúng sôi nổi, liên tục, đảm bảo thực hiện thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1978.

II. NỘI DUNG TRUYỀN ĐẠT NGHỊ QUYẾT

Truyền đạt nghị quyết phải đầy đủ, đồng thời tập trung vào ba trọng điểm:

- Quan điểm về quản lý và kế hoạch hóa:

Dựa vào lực lượng lao động dồi dào của ta, khai thác nhanh nhất, tốt nhất đất, rừng, biển, các tài nguyên khác, cùng với cơ sở vật chất - kỹ thuật mà ta có, để phát triển kinh tế, đẩy mạnh xuất khẩu và cải thiện đời sống,... ở nông thôn, lấy huyện làm địa bàn để cân đối, sử dụng lao động và phân bổ lại lao động, đảm bảo các nhiệm vụ sản xuất, xây dựng và tổ chức đời sống tại chỗ, đồng thời đảm bảo các nhu cầu phát triển kinh tế chung.

- Tám nhiệm vụ kinh tế cấp bách của năm 1978, trong đó nhiệm vụ hàng đầu là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, tập trung sức giải quyết vấn đề lương thực và thực phẩm, khi truyền đạt về nhiệm vụ nông, lâm nghiệp và lương thực phải gắn chặt với nội dung Nghị quyết Trung ương lần thứ ba và không được xa rời cách nhìn toàn diện, đặt nông nghiệp và lương thực trong kế hoạch 5 năm và trong cơ cấu chung, cơ cấu công - nông nghiệp của nền kinh tế quốc dân.

- Nhấn mạnh trách nhiệm phải vươn lên nhanh về tổ chức quản lý và chỉ đạo thực hiện theo hướng đã xác định trong Nghị quyết Đại hội IV. Mỗi ngành, mỗi cấp, mỗi cơ sở phải bắt tay vào những việc làm thiết thực, có hiệu lực, sửa ngay những việc thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình mà không chờ đợi.

Trong việc này phải nêu cao tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa, luôn luôn kết hợp xây và chống, tiến hành trong Đảng, trong cơ quan nhà nước, trong các tổ chức quần chúng.

III. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

1. Sau Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng, triển khai nhanh xuống huyện, thị và các ngành xung quanh tỉnh. Nhất là các huyện phải tiến hành thật khẩn trương để nhanh chóng triển khai xuống các xã.

Khi triển khai nghị quyết cần nắm vững đây không phải là một đợt học tập, mà là truyền đạt nghị quyết và thảo luận việc tổ chức thực hiện nghị quyết.

Ở huyện, thị và các ngành xung quanh tỉnh sau khi nghe truyền đạt nghị quyết của Trung ương, nghe giới thiệu luôn nghị quyết của Tỉnh ủy và thông qua Kế hoạch năm 1978 của huyện, thị, ngành mình. Phải thảo luận xây dựng hướng phấn đấu trong những tháng đầu năm của địa phương, ngành.

Triển khai xong ở các ngành, các huyện, thị, phải khẩn trương triển khai xuống các cơ sở, các xã, các khu phố, các hợp tác xã. Phải cử cấp ủy viên và một số đồng chí cán bộ có năng lực xuống giúp các cơ sở, các xã triển khai. Phải đảm bảo triển khai xong trước Tết Nguyên đán Mậu Ngọ.

Ở các xã, sau khi nghe truyền đạt nghị quyết, phải căn cứ vào những chỉ tiêu nhiệm vụ huyện giao cho xã năm 1978. Bàn kế hoạch, biện pháp thực hiện, tập trung bám sát ngay vào những biện pháp đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sản xuất đông - xuân 1977-1978.

2. Để thực hiện thắng lợi toàn diện kế hoạch nhà nước năm 1978, Tỉnh ủy quyết định phát động hai phong trào thi đua sôi nổi trong toàn tỉnh lấy tên là phong trào thi đua "Lao động sản xuất và tiết kiệm" và phong trào thi đua "Xây dựng nếp sống văn hóa mới".

a) Phong trào thi đua "Lao động sản xuất và tiết kiệm" hướng vào nội dung chính là phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch nhà nước năm 1978 về kinh tế. Phong trào này nhằm vào các vấn đề chủ yếu sau đây:

- Trong nông nghiệp: Tất cả các huyện, thị, đẩy mạnh phong trào tổ chức các công trường thủ công, quy mô toàn huyện, cũng như quy mô toàn xã, toàn hợp tác xã như:

+ Công trường thủ công làm thủy lợi, giao thông;

+ Công trường thủ công khai hoang mở rộng, nương bậc thang để cấy lúa, làm vùng màu tập trung, trồng cây công nghiệp, trồng rừng;

+ Công trường thủ công xây dựng các công trình phúc lợi tập thể.

(Trước khi mở các công trường thủ công các cấp huyện, thị, các xã phải chuẩn bị chu đáo để tránh lãng phí tiền của và sức lao động).

- Trong các ngành công nghiệp, thủ công nghiệp, lưu thông, phân phối:

Đề cao tinh thần tự lực, tự cường, phát động phong trào thi đua, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm và tận dụng nguyên vật liệu sẵn có, phục vụ tích cực cho sản xuất nông-lâm nghiệp và chế biến nông sản, thực phẩm, xây dựng cơ bản, sản xuất hàng tiêu dùng, xuất khẩu, phục vụ đời sống. Phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch nhà nước năm 1978 của ngành ngay từ tháng đầu, quý đầu, 6 tháng đầu năm.

- Các cơ quan hành chính, sự nghiệp:

Phát động phong trào thi đua cải tiến lề lối làm việc, tăng năng suất lao động, hiệu suất công tác, phục vụ tích cực cho các cơ sở và tích cực tham gia sản xuất rau, màu.

b) Đi đôi với phong trào thi đua "Lao động sản xuất và tiết kiệm", chúng ta phát động phong trào thi đua "Xây dựng nếp sống văn hóa mới" rộng rãi trong toàn tỉnh, hướng vào nội dung chính là phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu của kế hoạch nhà

nước về văn hóa, xã hội. Phong trào này nhằm vào các vấn đề chủ yếu sau đây:

- Xây dựng nếp sống văn hóa mới, xây dựng gia đình văn hóa mới.

- Đẩy mạnh phong trào bổ túc văn hóa và thanh toán nạn mù chữ.

- Chống hủ tục, mê tín, dị đoan, cúng, bói.

Tổ chức tốt công việc cưới, việc tang, chống tệ cưới xin, ma chay, ăn uống chi tiêu lãng phí.

- Bỏ trồng, bỏ hút thuốc phiện.

- Chống ăn mặc và nói năng càn quấy, xây dựng nếp sống văn minh, ăn mặc, nói năng lịch sự, đúng đắn.

Căn cứ vào những nội dung của hai phong trào thi đua nói trên các cấp, các ngành, các đoàn thể cụ thể hóa cho phù hợp với ngành, địa phương, đoàn thể mình.

Để đẩy lên khí thế thi đua sôi nổi ngay từ những ngày đầu, Tỉnh ủy quyết định lấy ngày mừng 3 Tết Mậu Ngọ (9-2-1978) làm ngày "Mở hội đầu xuân ra quân sản xuất" để mở màn cho phong trào thi đua "Lao động sản xuất và tiết kiệm" và phong trào thi đua "Xây dựng nếp sống văn hóa mới".

Các tổ chức đảng cơ sở, các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, công đoàn, Mặt trận, phải cùng với cơ quan, hợp tác xã phối hợp tổ chức tốt ngày ra quân đầu xuân.

Sau đó, các đơn vị, các địa phương, tiếp tục phát động thi đua, đăng ký thi đua.

Phong trào thi đua năm 1978 chia làm ba đợt ngắn:

- Đợt 1: Từ đầu năm đến 30-4;

- Đợt 2: Từ 30-4 đến 2-9;

- Đợt 3: Từ 2-9 đến 22-12-1978.

Qua mỗi đợt có sơ kết rút kinh nghiệm, bình bầu, khen thưởng kịp thời và tiếp tục phát động. Cuối năm tổng kết và tiếp tục chuyển sang phong trào thi đua mới trong năm 1979.

Căn cứ vào chủ trương này, các cấp, các ngành, cần có chỉ thị cụ thể để hướng dẫn thực hiện.

Để việc truyền đạt và tổ chức thực hiện Nghị quyết lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và nghị quyết của Tỉnh ủy đạt kết quả tốt, các cấp, các ngành trong tỉnh cần tập trung chỉ đạo thật khẩn trương và chặt chẽ. Trong khi tiến hành triển khai cần chú ý nắm vững, giải quyết tốt những công tác trước mắt, nhất là những nhiệm vụ sản xuất đông - xuân hiện nay và việc tổ chức Tết Nguyên đán Mậu Ngọ vui tươi, lành mạnh, tiết kiệm và đúng ngày mừng 3 Tết tập trung ra quân đầu xuân thắng lợi.

Sau khi triển khai xong, các huyện, thị, các ngành tổng hợp tình hình báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 02-BC/TU, ngày 21-1-1978

**Về việc truyền đạt và tổ chức thực hiện Nghị quyết
Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương
Đảng (khóa IV) về nhiệm vụ kinh tế năm 1978**

Thi hành Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 24-12-1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc truyền đạt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương, ngày 2-1-1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp để nghe đồng chí Dương Việt Tiến, Quyền Bí thư Tỉnh ủy báo cáo phổ biến những vấn đề chính của Nghị quyết 3 và nghiên cứu Chỉ thị 26-CT/TW, đồng thời nghe đồng chí Bình, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, phụ trách Ủy ban Kế hoạch tỉnh báo cáo về nhiệm vụ và những chỉ tiêu kế hoạch năm 1978 của tỉnh do Ủy ban Kế hoạch nhà nước giao. Trên cơ sở đó Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã bàn kế hoạch, biện pháp, thời gian cụ thể để triển khai truyền đạt và tổ chức thực hiện Nghị quyết 3 của Trung ương từ tỉnh đến các cấp, các ngành, các cơ sở.

Tiếp đến ngày 11-1-1978, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã họp mở rộng đến các đồng chí Bí thư, Chủ tịch các huyện, thị, Bí thư các Đảng ủy trực thuộc, các đồng chí phụ trách các ngành, ban xung quanh tỉnh. Hội nghị có mặt 27 đồng chí trong Ban Chấp hành, vắng 12 đồng chí (lý do đi họp, ốm,...); đại biểu các huyện, thị, ngành, ban gồm 130 đồng chí; cộng 157 đồng chí.

Hội nghị đã làm việc 6 ngày, trong đó Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh họp riêng 1 ngày cuối cùng.

Nội dung cụ thể của Hội nghị Ban Chấp hành tỉnh (mở rộng) là truyền đạt phổ biến Chỉ thị số 26-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương và Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ ba, báo cáo nội dung nhiệm vụ kế hoạch nhà nước năm 1978 (theo bản Báo cáo của đồng chí Lê Thanh Nghị); báo cáo kiểm điểm các mặt công tác năm 1977 của Tỉnh ủy; báo cáo về phân vùng quy hoạch chung toàn tỉnh; báo cáo về phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm và năm 1978 của tỉnh và dự thảo nghị quyết thực hiện của Tỉnh ủy; kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 3 của Trung ương. Tất cả những vấn đề trên sau khi nghe truyền đạt, hội nghị đã thảo luận ở tổ và ở hội trường. Kết quả, sau khi thảo luận hội nghị đã nhất trí cao các vấn đề do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình bày. Sau phần họp mở rộng, ngày 17-1-1978 Ban Chấp hành tỉnh đã họp riêng để thảo luận và nghị quyết về phương hướng và nhiệm vụ công tác năm 1978 (chủ yếu là nhiệm vụ kế hoạch nhà nước năm 1978 của tỉnh) và thông qua chương trình công tác năm 1978 của Tỉnh ủy.

Phần tổng kết hội nghị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm năm 1978, mở đầu từ hội nghị Tỉnh ủy kỳ này.

Vậy báo cáo để Ban Bí thư Trung ương rõ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**

Số 08- NQ/TU, ngày 24-01-1978

**Về phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 1978
(thảo luận và thông qua tại Hội nghị Tỉnh ủy
ngày 17-1-1978)**

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CÁC MẶT CÔNG TÁC NĂM 1977

Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ công tác năm 1977, tỉnh ta liên tiếp gặp khó khăn, tưởng như không vượt qua nổi như: mưa rét kéo dài, lũ đột ngột, hạn hán nặng; nhân dân một số nơi bị thiếu đói giáp hạt, việc cung cấp lương thực, vật tư, hàng hóa, tiền vốn của Nhà nước bị thiếu hụt, chậm trễ, v.v..

Song, trên cơ sở quán triệt và vận dụng sinh động các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, Chính phủ vào hoàn cảnh và điều kiện cụ thể trong tỉnh, và với tinh thần tự lực, tự cường, quyết tâm phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn của Tỉnh ủy và các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân trong tỉnh, chúng ta đã tập trung được sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc để chiến đấu thực hiện các nhiệm vụ và các mục tiêu do Trung ương và Đại hội lần thứ I của Đảng bộ tỉnh đề ra. Nhờ vậy, các mặt hoạt động của tỉnh ta nói chung vẫn được tiếp tục phát triển, tiến bộ và đã đạt

được một số thành tích đáng kể, thể hiện trên các mặt chủ yếu sau đây:

1. Các cấp, các ngành và nhân dân đã có sự cố gắng rất lớn trong việc phấn đấu vượt qua khó khăn khắc nghiệt về thời tiết, đảm bảo diện tích gieo cấy lúa, màu và các loại cây trồng tăng khá so với năm 1976, đảm bảo 2 vụ thu hoạch bình thường, phong trào gieo trồng rau màu được phát động kịp thời, mạnh mẽ. Nhờ đó, đã đưa tổng diện tích cây lương thực tăng 10,4% so với năm 1976, đưa tổng sản lượng lương thực quy ra thóc lên 199.260 tấn, đạt 97,2% so với năm 1976. Trong đó, sản lượng màu tăng 34%, tỷ trọng màu trong cơ cấu lương thực tăng từ 32,9% năm 1976 lên 39% năm 1977. Bình quân sản xuất lương thực tính theo đầu người toàn tỉnh đạt 269 kg, tăng hơn năm 1976 là 14 kg. Đó là thắng lợi lớn, trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn và cũng là bài học thực tiễn sâu sắc đối với nhận thức về khả năng đẩy mạnh sản xuất như ở tỉnh ta.

Diện tích các loại cây thực phẩm, cây công nghiệp, diện tích rừng trồng mới tuy chưa đạt mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra, nhưng đều tăng khá so năm 1976 (rau đậu tăng 7,9%, cây công nghiệp ngắn ngày tăng 10,1%; cây công nghiệp dài ngày có đến cuối năm 13.364 ha, tăng 29,6%). Riêng rừng mới tăng nhiều nhất (trong năm trồng được 10.000 ha, tăng 63,7% so với năm 1976).

Cùng với sự phát triển của nông - lâm nghiệp, các ngành công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng cơ bản, tài chính, ngân hàng, lưu thông - phân phối,... cũng có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn về sự mất cân đối nghiêm trọng giữa hàng hóa, vật tư, tiền vốn với yêu cầu để duy trì và phục vụ sản xuất, phục vụ đời sống, một số mặt sản xuất có tiến bộ khá như hóa chất được phẩm, chế biến kim loại, sành sứ, thủy tinh, khai thác phấn chì, lâm sản. Tốc độ xây dựng cơ bản cuối năm được đẩy lên khá hơn. Vận tải hàng hóa, hành khách đảm bảo được kế hoạch. Công tác thu mua hàng xuất khẩu tuy chưa đạt mục tiêu Đại hội nhưng đã tăng 7% so với

năm 1976. Thu ngân sách địa phương, thu tiền gửi tiết kiệm có tiến bộ. Sự nghiệp văn hóa - xã hội tiếp tục được phát triển, nhất là về phòng, chống dịch, xây dựng nhà trẻ, phát triển sự nghiệp giáo dục, thể dục - thể thao, văn hóa - thông tin, báo chí, phát hành,...

2. Phong trào lao động sản xuất trong quần chúng có chuyển biến bước đầu và đang nảy nở những điển hình tốt. Các huyện đã áp dụng hình thức công trường thủ công có kết quả và đó là nhân tố mới cần phát huy. Các cuộc vận động lớn tiếp tục được triển khai như công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, định canh định cư, xây dựng vùng kinh tế mới. Qua đó vừa từng bước đẩy mạnh sản xuất vừa củng cố hợp tác xã, tạo ra những điển hình tốt tương đối toàn diện, hoặc từng mặt ở cả vùng thấp, vùng cao.

3. Công tác xây dựng Đảng và vận động quần chúng được đẩy mạnh, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đến tận cán bộ, đảng viên và nhân dân. Các cấp ủy Đảng, chính quyền và cơ quan lãnh đạo của các đoàn thể quần chúng được tiếp tục kiện toàn một bước từ tỉnh đến cơ sở. Cơ cấu đội ngũ cán bộ lãnh đạo có sự chuyển biến cả về số lượng và chất lượng, do bổ sung được một bộ phận cán bộ khoa học - kỹ thuật và quản lý kinh tế. Công tác lãnh đạo cán bộ, huấn luyện cán bộ, đảng viên được chú trọng đẩy mạnh.

4. Cùng với các mặt thắng lợi trên, công tác bảo vệ trật tự, an ninh và quốc phòng ở nội địa và biên giới được giữ vững, công tác sẵn sàng chiến đấu có tiến bộ, sự kết hợp giữa kinh tế với quốc phòng đang dần dần chuyển biến. Đời sống cán bộ, công nhân viên và nhân dân tuy còn nhiều khó khăn, nhưng đã có những cố gắng nhất định của các cấp, các ngành và quần chúng nhân dân để giải quyết, nên về cơ bản và nói chung vẫn đảm bảo được bình thường.

Tuy nhiên, so với yêu cầu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra và yêu cầu của tình hình thực tế đòi hỏi, chúng ta còn có những mặt yếu và khuyết nhược điểm cần ra sức khắc phục sau đây:

1. Sản xuất nông - lâm nghiệp, tuy đã có một số thành tích đáng kể, song các cấp, các ngành chưa nhận thức đầy đủ vị trí, về tính chất khẩn trương, cấp bách của nó nên chưa đạt tổng lực, chưa khai thác mọi khả năng tiềm tàng sẵn có, để phát triển mạnh mẽ hơn nữa. Vì vậy, hầu hết các mục tiêu chủ yếu do Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra chúng ta chưa đạt được. Đáng chú ý là: Thâm canh lúa, màu, cây công nghiệp còn rất yếu, tăng vụ cả ở ruộng và nương chưa được chú trọng, hầu hết ruộng một vụ lúa chưa đưa lên 2 vụ, đất màu khai hoang và đưa vào gieo trồng ổn định tăng chậm.

Thủy lợi phục vụ thâm canh, tăng vụ chưa đủ các cơ sở công trình để bảo đảm vững chắc. Tình hình chăn nuôi trì trệ, kể cả tiểu gia súc và đại gia súc, vì chưa quyết tâm giải quyết triệt để vấn đề thức ăn, giống, tổ chức chăn dắt chống thả rông gia súc, v.v. thậm chí chăn nuôi trong khu vực quốc doanh và hợp tác xã cũng không phát triển tăng lên được.

Trồng rừng tuy tăng nhiều nhưng vẫn chưa đạt được mục tiêu Đại hội tỉnh đề ra, chất lượng còn yếu, số cây sống còn kém, rừng đầu nguồn phục hồi quá chậm. Tình hình phát triển màu và lúa nương còn theo lối du canh, phá rừng, do đó cần có sự uốn nắn và có sự chỉ đạo chặt chẽ hơn. Chỉ đạo sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu chưa mạnh, chưa khai thác hết tiềm năng lao động, nguyên liệu và đất đai để trồng cây xuất khẩu. Chất lượng sản phẩm còn kém. Giá thành sản phẩm vẫn cao. Tiêu hao vật chất trong sản xuất lớn, nhưng đem lại ít hiệu quả. Tình trạng lãng phí tham ô, các hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội và trong kinh tế còn tồn tại nhiều. Từ đó, dẫn đến năng suất lao động vẫn quá thấp.

Đời sống của nhân dân nói chung còn nhiều khó khăn; một số vùng nông thôn vẫn còn thiếu đói lúc giáp vụ.

2. Phong trào lao động sản xuất, tiết kiệm trong quần chúng chưa được phát triển mạnh mẽ, chưa tập trung, do đó

sức lao động chưa được sử dụng, quản lý tốt và chưa phát huy được đầy đủ. Các cuộc vận động lớn, tuy được triển khai nhưng sự chỉ đạo còn thiếu chặt chẽ, liên tục. Cuộc vận động tổ chức lại sản xuất trong nông nghiệp tuy có khá hơn nhưng vẫn còn chậm. Tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý trong công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp còn yếu. Cuộc vận động định canh định cư tiến triển chậm, kết quả còn ít so với yêu cầu phải hoàn thành căn bản trong năm 1978 như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra. Vùng kinh tế mới mở rộng chậm vì thiếu lương thực và chưa triệt để khai thác lực lượng lao động ở địa phương. Cuộc vận động thực hiện Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị, thi hành Chỉ thị 159 của Thủ tướng Chính phủ chưa mạnh mẽ, liên tục.

3. Cơ sở đảng, chính quyền đoàn thể quần chúng, hợp tác xã còn non yếu nhiều mặt. Nhất là ở vùng cao, ý thức giác ngộ cách mạng của quần chúng còn thấp, thậm chí còn có nơi mơ hồ về giai cấp, về địch, ta. Trong hoàn cảnh cả nước có khó khăn, trong hàng ngũ cán bộ, công nhân viên và nhân dân có một số tâm sự và suy nghĩ tiêu cực, ỷ lại vào Nhà nước, thiếu niềm tin vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - văn hóa, vào việc giải quyết vấn đề lương thực ở nước ta. Năng lực cán bộ, đảng viên nói chung, đặc biệt ở nông thôn nói riêng chưa đủ sức vươn lên xây dựng một nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Quyền làm chủ tập thể của quần chúng chưa được chú ý phát huy, chưa thấy đó là sức mạnh to lớn nhất để vượt qua khó khăn trong bước đi ban đầu từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Cấp huyện chưa được xây dựng kiện toàn đồng bộ, chậm thực hiện phân cấp cho huyện để đảm đương được vị trí, chức năng của cấp huyện hiện nay.

4. Công tác lãnh đạo và chỉ đạo chưa thật mạnh mẽ và chưa tập trung vào các khâu trọng tâm trong nông - lâm nghiệp, vào các vùng trọng điểm lúa, màu, chăn nuôi, nghề rừng và chưa tập trung vào các khâu cơ bản như: Vấn đề quy vùng,

quy hoạch (...) ¹, xây dựng cơ bản; sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, đẩy mạnh phân công lao động, sử dụng sức lao động của địa phương, tận dụng nguyên liệu địa phương, sử dụng chính sách đòn bẩy kinh tế; vấn đề xây dựng cơ cấu công - nông nghiệp, để đầu tư cho đúng và thúc đẩy lẫn nhau phát triển, giữa các ngành kinh tế, sự chỉ đạo cũng chưa tập trung cao độ lực lượng các ngành vào các công tác trọng tâm, mũi nhọn để từ đó làm chuyển biến căn bản tình hình mọi mặt.

Những khuyết điểm, thiếu sót trên đây có nhiều nguyên nhân, song về tổ chức, lãnh đạo và chỉ đạo còn có một số khuyết điểm như sau:

- Nhận thức về đường lối, nhiệm vụ của cách mạng trong giai đoạn mới, cụ thể là quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh trong các cấp, các ngành còn chưa sâu sắc, triệt để, chưa bám chắc và thi hành nghiêm túc, do đó có những việc bị bỏ qua, không ai chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, hoặc có những nơi thiếu tính tích cực, khẩn trương. Ý thức trách nhiệm của các ngành đối với các nhiệm vụ công tác, nhất là đối với sản xuất chưa được đề cao, còn nặng về tư tưởng, chuyên môn đơn thuần, chạy theo thành tích, chạy theo giá trị sản lượng, chưa coi trọng giá trị sử dụng và chất lượng sản phẩm, chưa chú ý mặt tăng năng suất lao động.

- Trong chỉ đạo, từ tỉnh đến các cấp, các ngành đều còn nặng về tư tưởng ỷ lại vào Nhà nước, chưa thấy hết và chưa phát huy cao độ sức mạnh làm chủ tập thể của nhân dân lao động, chưa chú trọng nêu cao ý thức tự lực, tự cường để hoàn thành mọi nhiệm vụ. Trong quản lý xã hội, quản lý kinh tế và các mặt còn biểu hiện hữu khuynh, cộng với tư tưởng "Hành chính, cung cấp, bao cấp" còn nặng nề.

1. Một số từ trong bản gốc bị mờ. Sau đây, những chỗ trong bản gốc bị mờ, không rõ, mất chữ, mất đoạn... sẽ được lược bỏ và thay bằng ký hiệu (...) - BT.

- Sự lãnh đạo và chỉ đạo của Tỉnh ủy, trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chưa phát huy hết vai trò, chức năng trong việc thực hiện nguyên tắc: Đảng lãnh đạo và kiểm tra, quần chúng làm chủ, chính quyền quản lý, có việc vẫn dừng lại ở chủ trương, chưa bàn kỹ về biện pháp, chưa bàn sâu từng chuyên đề, chưa chỉ đạo sâu sắc từng chuyên đề. Do đó, khi thực hiện có việc còn thiếu sự nhất trí cao trong các cấp, các ngành. Chỉ đạo xây dựng cấp huyện, phân cấp cho huyện, gắn liền với xây dựng, củng cố cơ sở chưa được tích cực thực hiện. Công tác kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm tuy có tiến bộ, nhưng nhìn chung còn yếu. Việc phát huy vai trò trách nhiệm cá nhân trong các cấp, các ngành kể cả trong Tỉnh ủy chưa cao. Ranh giới trách nhiệm giữa cấp ủy, chính quyền, quần chúng, giữa tỉnh với ngành và huyện, chưa xác định rõ ràng, dứt khoát, dẫn đến trông chờ ỷ lại vào nhau.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 1978

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHUNG

Năm 1978 có ý nghĩa hết sức quan trọng, năm bản lề kế hoạch 5 năm 1976-1980, là năm cuối của tỉnh ta thực hiện các mục tiêu do Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I đề ra. Bước vào thực hiện nhiệm vụ và kế hoạch nhà nước năm 1978, tỉnh ta có những thuận lợi rất cơ bản là:

Qua một năm nghiên cứu và thực hiện, chúng ta càng quán triệt sâu sắc thêm Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng, lại có Nghị quyết 2 và 3 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng soi sáng. Thực hiện các nghị quyết đó và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, chúng ta đã thu được những thắng lợi và kinh

nghiệm bước đầu, đã và đang có những điển hình tốt, những nhân tố mới xuất hiện, làm cơ sở cho việc phát huy và phát triển phong trào năm 1978.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng từ tỉnh đến cơ sở đã được kiện toàn một bước, theo yêu cầu của một tỉnh hợp nhất và đã qua một năm công tác. Tỉnh ta lại có tài nguyên thiên nhiên phong phú, sức lao động còn dồi dào, là hai yếu tố quan trọng nhất để đẩy mạnh sản xuất và phát triển.

Tuy nhiên, chúng ta cũng có những khó khăn như:

Đối chiếu với mục tiêu do Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra thì khối lượng còn lại phải thực hiện trong năm nay rất lớn (khai hoang, trồng cây công nghiệp, trồng rừng đều còn từ 75-79% khối lượng, v.v. ta chưa chủ động tự giải quyết được).

Cơ sở vật chất, kỹ thuật trong các ngành kinh tế còn ít ỏi, chưa đồng bộ, chưa vững chắc, việc tổ chức lại sản xuất, phân công lại lao động làm chưa được bao nhiêu, do đó chưa đáp ứng đối với nhiệm vụ sản xuất và chưa phù hợp với yêu cầu của cơ cấu sản xuất giữa công nghiệp với nông nghiệp và trong nội bộ nông nghiệp. Công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội chưa chuyển biến kịp với yêu cầu đòi hỏi.

Để tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng, Nghị quyết 2 và Nghị quyết 3 của Trung ương Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, các ngành, các cấp từ tỉnh đến cơ sở, phải phát huy mọi thuận lợi, vượt qua mọi khó khăn, phát huy hết mọi khả năng hiện có và sẽ có để hoàn thành toàn diện, vượt bậc Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh cũng như kế hoạch nhà nước năm 1978, tạo được chuyển biến rõ rệt về mọi mặt. Với tinh thần đó, phương hướng và các nhiệm vụ chung của toàn tỉnh trong năm 1978 như sau:

1. Đẩy mạnh sản xuất nông - lâm nghiệp, coi đó là nhiệm vụ hàng đầu, trọng tâm là đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, trong đó đặc biệt chú trọng đẩy mạnh thâm canh lúa, phát

triển vượt bậc màu (ngô, sắn, khoai), rau và đỗ tương, ngày càng đi vào ổn định theo vùng chuyên canh tập trung sản xuất tập thể, tăng nhanh sản phẩm hàng hóa. Chú trọng đẩy mạnh chăn nuôi theo một quy hoạch toàn diện, từng bước đưa lên thành ngành sản xuất chính. Đẩy mạnh trồng rừng nguyên liệu cho công nghiệp giấy, sợi, gỗ chống lò, bảo vệ và phục hồi nhanh rừng đầu nguồn.

2. Đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, giao thông, vận tải, xây dựng cơ bản, lưu thông - phân phối, tài chính, ngân hàng và văn hóa - xã hội. Hướng hoạt động là đặc biệt chú trọng phục vụ sản xuất và đời sống, nhất là phục vụ kịp thời yêu cầu của sản xuất nông - lâm nghiệp và khuyến khích sản xuất nông - lâm nghiệp phát triển, tăng nhanh nguồn hàng và mặt hàng thông dụng, hàng xuất khẩu. Đẩy mạnh xây dựng cơ bản trong nông nghiệp, nhất là khai hoang, thủy lợi, xây dựng các công trình trọng điểm trong nông nghiệp, công nghiệp giao thông, văn hóa - xã hội. Đẩy mạnh nắm nguồn hàng, mặt hàng và thu mua hàng nông sản, thực phẩm, hàng xuất khẩu, quản lý chặt chẽ thị trường "tự do", nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm. Từng bước xây dựng cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp hợp lý trên địa bàn tỉnh và cơ cấu kinh tế nông - công nghiệp trên địa bàn huyện.

3. Hoàn thành căn bản cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, trọng tâm là tổ chức lại sản xuất nông - lâm nghiệp, cuộc vận động định canh định cư đi theo hướng tổ chức lại sản xuất, đồng thời đẩy mạnh xây dựng và phát triển các vùng kinh tế mới. Qua đó, đẩy mạnh sản xuất, củng cố, xây dựng và từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, tăng cường quản lý kinh tế, củng cố và xây dựng vùng cao về mọi mặt, xây dựng một số nông - lâm trường ở vùng cao, biên giới. Đẩy mạnh việc phân bố lại, sử dụng hết và hợp lý sức lao động địa phương, tiếp thu lao động từ xuôi lên, cân đối lao động trên địa bàn huyện cho phù hợp với phương hướng và cơ cấu sản xuất. Hoàn thành quy hoạch kinh tế nông - lâm nghiệp theo đơn vị huyện và đẩy mạnh quy hoạch đất đai, thiết kế cụ thể cho từng vùng sản xuất, vùng kinh tế, từng

hợp tác xã theo yêu cầu của quy hoạch chung và yêu cầu của tổ chức lại sản xuất. Hoàn thành nhanh chóng quy hoạch hệ thống mạng lưới xí nghiệp công nghiệp, kho tàng, trạm trại, mạng lưới thương nghiệp, đi liền với các quy hoạch khác như: giao thông, thủy lợi, các điểm dân cư, xây dựng kiến trúc thành phố, thị xã, nông thôn,... đảm bảo phù hợp với yêu cầu của một tỉnh mới hợp nhất.

4. Đẩy mạnh phong trào thi đua "Giữ gìn trật tự, an ninh Tổ quốc, an toàn xã hội" và thi đua "Quyết thắng", thực hiện sẵn sàng chiến đấu gắn liền với việc động viên lực lượng vũ trang địa phương đi vào xây dựng kinh tế, đi đầu trong sản xuất, tiết kiệm, tiếp tục thực hiện Nghị quyết 228 của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm sát, xét xử, chống các biểu hiện tiêu cực trong sản xuất, quản lý kinh tế, quản lý xã hội, đồng thời đảm bảo quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

5. Đẩy mạnh củng cố cơ sở đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng và tăng cường vai trò lãnh đạo, kiểm tra của các cấp ủy Đảng trên mọi lĩnh vực công tác. Cải tiến mạnh mẽ công tác chỉ đạo, quản lý chính quyền các cấp, tăng cường hiệu lực chuyên chính của chính quyền. Phát huy sức mạnh tổng hợp của đoàn thể quần chúng trong các phong trào thi đua và hiệu lực giám sát, kiểm tra chính quyền của quần chúng, thông qua Hội đồng nhân dân và các đoàn thể quần chúng.

6. Xây dựng và kiện toàn xong cấp huyện, bảo đảm cho huyện đủ sức là cấp kế hoạch toàn diện và từng bước thực hiện phân cấp cho cấp huyện. Tích cực bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, nhất là các cán bộ quản lý kinh tế, khoa học - kỹ thuật, cán bộ địa phương.

II. CÁC MỤC TIÊU CHUNG, CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRÊN NHỮNG MẶT CÔNG TÁC CHỦ YẾU

1. Về kinh tế - văn hóa

Theo phương hướng, nhiệm vụ chung như trên, cần quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi vượt mức và toàn diện các mục

tiêu chủ yếu về kinh tế trong kế hoạch nhà nước năm 1978 của tỉnh ta như sau:

- Tổng sản lượng lương thực (quy thóc) 215.000 tấn đến 251.000 tấn, tăng 7,9% so với năm 1977.
- Diện tích khai hoang: 7.000 ha.
- Diện tích cây công nghiệp dài ngày (trồng mới 4.400 ha).
- Rừng trồng mới: 18.400 ha, tăng 84% so với năm 1977.
- Chăn nuôi đạt 113.000 con trâu, 22.000 con bò, 36.000 con ngựa, 265.000 con lợn. Sản lượng thịt lợn các loại 9.600 tấn.
- Giá trị sản lượng công nghiệp địa phương 55,92 triệu đồng, tăng 25% so với năm 1977 (tính theo phương pháp mới).
- Tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản: 46 triệu đồng, tăng 16% so với năm 1977.
- Tổng giá trị thu mua nông sản, thực phẩm: 21,78 triệu đồng, tăng 12,9% so với năm 1977.
- Tổng giá trị giao hàng cho Trung ương: 76,8 triệu đồng, tăng 26% so với năm 1977.
- Trong đó: Hàng xuất khẩu: 17,4%, tăng 29% so với năm 1977.
- Tổng giá trị bán lẻ thị trường có tổ chức: 124,1 triệu đồng, tăng 11% so với năm 1977.
- Tiếp nhận lao động miền xuôi lên: 6.000 người.
- Thu mua:
 - + Lương thực quy ra thóc 22.000 tấn, tăng 15% so với năm 1977.
 - + Thịt lợn hơi: 3.000 tấn, tăng 50% so với năm 1977.
 - + Rau xanh: 4.000 tấn, tăng 45% so với năm 1977.
 - + Đỗ tương 200 tấn, tăng 29% so với năm 1977.
 - + Chè búp tươi: 10.520 tấn, tăng 50% với năm 1977.
 - + Dưa quả 5.270 tấn, v.v..

a) Ra sức phát triển nông - lâm nghiệp, trước hết là sản xuất lương thực, thực phẩm, nhất là màu.

Về lương thực: Phải động viên mọi khả năng về lao động, đất đai và cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện có để tăng nhanh sản lượng

lượng thực, nhất là màu, phần đầu đạt được mức tổng sản lượng lương thực như mục tiêu trên đã ghi, trong đó thóc: 126.000 tấn màu quy thóc 88.700 tấn, đưa tỷ trọng màu trong lương thực lên 41%.

Phải bằng mọi cách để đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất và cố gắng tăng diện tích ở nơi còn điều kiện đối với lúa ruộng cả 2 vụ. Về diện tích lúa xuân, đảm bảo ... được 57.420 ha (đông - xuân 17.760 ha, mùa 28.660 ha, lúa nương 11.000 ha). Phải tập trung sức của quần chúng để làm thủy lợi bằng các biện pháp để bảo đảm diện tích gieo cấy. Phải tích cực xây dựng kiến thiết đồng ruộng tăng thêm cho đủ mức phân bón (chủ yếu là phân chuồng và đủ giống mới, giống tốt, để đảm bảo mức chi tiêu năng suất đã đề ra lúa mùa 26,2 tạ/ha, lúa chiêm xuân 22 tạ/ha, bình quân 2 vụ 48 tạ/ha. Về phân bón bình quân cho mỗi héc-ta 10 tấn phân chuồng, 120 kg apatít, 100 kg phân đạm và lân, đáp ứng yêu cầu với bón ruộng, cải tạo đất, về giống đảm bảo 80% diện tích cấy, bằng giống mới có năng suất cao, ổn định, chú trọng nông nghiệp 8 và chân châu lùn. Cần tích cực xây dựng cơ sở giống lúa và các loại cây trồng khác thành một hệ thống vững chắc từ tỉnh đến cơ sở, để đảm bảo cung cấp đủ giống tốt cho yêu cầu sản xuất trước mắt và các năm sau. Về thủy lợi, cần tích cực phát động phong trào nhân dân vừa làm thủy lợi, xây dựng các công trình loại vừa và lớn, gia cố hoàn chỉnh các công trình đã có trên cơ sở đó, đảm bảo nước tưới những diện tích đã có công trình và vùng trọng điểm lúa, không thời hạn.

Đẩy mạnh việc tổ chức các công trình thủ công, lấy dân quân làm nòng cốt, đồng thời tận dụng khả năng cơ giới để khai hoang làm thủy lợi ở các vùng lúa và các vùng màu tập trung ở các huyện. Các hợp tác xã phải phân công lao động, có đội chuyên trồng màu. Năm 1978 đảm bảo khai hoang 5.000 ha đất màu ổn định, và toàn tỉnh trồng 39.380 ha màu, chủ yếu là ngô (20.400 ha), sắn (14.000 ha), khoai (1.8400 ha) còn lại là các loại khoai, kể cả khoai tây, xúc tiến việc nghiên cứu các biện pháp để đẩy mạnh

thâm canh màu. Trên cơ sở đó đảm bảo sản lượng màu quy thóc và Nhà nước thu mua được 4.500 tấn sắn khô, 500 tấn ngô hạt.

Đẩy mạnh gieo trồng cây thực phẩm, xây dựng và đưa vào sản xuất vùng rau quanh thị xã Lào Cai, Cam Đường, Yên Bái, vùng đỗ tương Mường Khương, Than Uyên, Bắc Hà. Năm 1978 phấn đấu để trồng được 450 ha rau tập trung, với sản lượng 7.650 tấn, 1.500 ha đỗ tương với sản lượng 900 tấn; 1.800 ha đỗ các loại với sản lượng 1.000 tấn.

Về cây công nghiệp, cây đặc sản, cây ăn quả, cây làm thuốc, cần tiếp tục tăng nhanh diện tích trồng mới, đồng thời thâm canh bằng năng suất và sản lượng, để tăng thêm sản phẩm phục vụ sản xuất công nghiệp và tăng khối lượng hàng xuất khẩu.

Muốn vậy trước hết phải tiếp tục đẩy mạnh xây dựng các vùng kinh tế mới mở: Trấn Yên, Văn Chấn, Than Uyên. Ở các vùng này năm 1978 sẽ đầu tư vốn là 7,1 triệu đồng, tiếp nhận vào 6.000 lao động và khai hoang được 2.100 ha đất nông nghiệp. Phải tiếp tục tăng cường xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho vùng kinh tế mới nhanh chóng định hình và phát huy hiệu quả kinh tế trong các vùng kinh tế.

Đẩy mạnh gieo trồng các loại cây công nghiệp dài ngày như chè, sỏ, trẩu, lai theo quy hoạch và kế hoạch đã định, trọng điểm là cây chè.

Đẩy mạnh trồng cây ăn quả như cam, bưởi ở Bảo Thắng, Yên Bình, Lục Yên, dưa ở Bảo Thắng, Lào Cai, Bát Xát, mận ở Mường Khương, Sa Pa, Si Ma Cai, Bắc Hà, các cây đặc sản (như thảo quả, quế) và các cây làm thuốc (như xuyên khung, bắc mộc hương, huyền sâm, tam thất,...) phát triển theo hướng đưa dần lên quy mô lớn, cả quốc doanh và hợp tác xã.

Cần quy hoạch và có kế hoạch phát triển vùng trồng cây xuất khẩu, có chính sách khuyến khích đúng, để không ngừng tăng khối lượng và chất lượng hàng xuất khẩu của tỉnh.

Về phát triển chăn nuôi: Phải quy hoạch rõ đất đai và dành

đất để trồng thức ăn cho chăn nuôi, phát triển chăn nuôi tập thể trong hợp tác xã và xây dựng phát triển các cơ sở chăn nuôi quốc doanh.

Các hợp tác xã cần phân bổ một phần lao động sang làm chăn nuôi. Trước mắt, tập trung giải quyết cho được vấn đề sản xuất giống, thức ăn, chống dịch, nhanh chóng khôi phục đàn lợn trong quốc doanh và nhân dân (chú trọng vùng thấp, vùng xung quanh các thị xã, khu mỏ),... năm 1977 phấn đấu để đàn trâu có 113.000 con (tăng 5%), đàn lợn có 263.000 con (tăng 5,1%), mở rộng trại lợn Nông trường Phú Xuân, Phong Hải, đưa Xí nghiệp gà trứng đi vào sản xuất, tận dụng 650 ha ao hồ thả cá để có 550 tấn sản lượng. Tích cực tranh thủ đề nghị Trung ương giao nhanh hồ Thác Bà cho tỉnh kinh doanh cá, có kế hoạch kinh doanh toàn diện, và sử dụng tốt diện tích đất trồng lòng hồ, trước mắt là tổ chức tốt việc đánh bắt cá, góp phần giải quyết vấn đề đời sống trong tỉnh.

Về lâm nghiệp: Phải đặc biệt coi trọng cả ba nhiệm vụ: trồng rừng mới, khoanh nuôi rừng phòng hộ và khai thác rừng. Về trồng rừng đẩy mạnh ở cả khu vực quốc doanh và hợp tác xã, trong đó chú trọng rừng nguyên liệu giấy, sợi, gỗ trụ mỏ. Hoàn thành việc quy hoạch và phải đảm bảo chăm sóc 42.000 ha rừng đã có và khoanh nuôi, bảo vệ 4 vạn héc-ta rừng phòng hộ, đặc biệt chú trọng rừng đầu nguồn sông Chảy. Xây dựng thêm Lâm trường Nậm Chảy, Pha Long, Bắc Hà, Si Ma Cai, Bảo Yên và chuyển độ 2 vạn lao động hợp tác xã sang trồng rừng. Khẩn trương quy hoạch khoanh rõ đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp và cung cấp đủ giống cho yêu cầu trồng rừng. Lực lượng kiểm lâm nhân dân cần đặc biệt chú trọng bảo vệ rừng đầu nguồn.

b) Về công nghiệp, giao thông, vận tải và xây dựng cơ bản.

Về công nghiệp: Phải tiếp tục phát triển mạnh mẽ sản xuất cơ khí, chế biến nông sản, thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến lâm sản,

khai thác khoáng sản (graphít, cao lanh, v.v.), chế biến dược liệu, thức ăn gia súc...

Năm 1978, cần tiến hành xong việc sắp xếp lại mạng lưới công nghiệp cho thật hợp lý. Phải tìm hiểu, nắm chắc nhu cầu của nông nghiệp để có kế hoạch phục vụ kịp thời, nhất là về công cụ thường, công cụ cải tiến và chế biến nông sản, chấm dứt tình trạng để công cụ cầm tay bị thiếu. Xây dựng thêm và mở rộng một số xí nghiệp như: Sành sứ Lào Cai, Sành sứ Yên Bái, Hoa quả hộp xuất khẩu Lào Cai; Xí nghiệp mộc xẻ Yên Bái, Nhà máy nước Yên Bái, Lào Cai, Nghĩa Lộ; Xí nghiệp xi măng Cam Đường, Phú Thịnh; Xí nghiệp chế biến thức ăn gia súc; Xí nghiệp nước đá; Mỏ graphít (phấn chì), v.v. đồng thời xây dựng một số xí nghiệp chế biến màu, cơ khí và sản xuất vật liệu xây dựng ở các huyện do huyện quản lý.

Ra sức phấn đấu tận dụng năng lực sản xuất, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm, coi trọng các mặt hàng chủ yếu, thiết yếu. Trên cơ sở đó, đạt giá trị tổng sản lượng cả năm, trong đó công nghiệp quốc doanh đạt 36,36 triệu đồng, thủ công nghiệp 19,(...) triệu đồng.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị và các cơ sở xí nghiệp Trung ương đóng tại địa phương nhằm đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo đời sống, tăng cường công tác quản lý xí nghiệp, quản lý kinh tế, động viên các đơn vị và các cơ sở đó đóng góp tích cực và cụ thể vào việc xây dựng kinh tế địa phương. Các đơn vị và các cơ sở sản xuất của Trung ương đóng tại địa phương cần có phương án, kế hoạch đóng góp và phục vụ sự phát triển kinh tế địa phương, đưa phương án kế hoạch đó vào chỉ tiêu kế hoạch trong năm của đơn vị cơ sở mình.

Về giao thông vận tải: Cần tập trung mọi lực lượng để đẩy mạnh thi công các tuyến đường trong tỉnh, trọng điểm là các đường biên giới, đường ở vùng kinh tế mới và ở vùng định canh định cư. Phấn đấu khai thông nhanh đường Cam Đường - Phố Lu - Khe

Lếch, đường Làng Vàng - Phố Lu, mở rộng đường Phố Ràng - Bảo Hà, khôi công đường Văn Bàn - Than Uyên - Mù Cang Chải; làm mới và sửa chữa một số cầu cống đã bị hỏng (chú trọng vùng cao biên giới). Phát động mạnh mẽ phong trào quần chúng làm đường giao thông nông thôn, đường trong hợp tác xã, xã, huyện,...

Tổ chức quản lý tốt phương tiện vận tải đường bộ, đường thủy (cả cơ giới và thô sơ, nhất là phát triển mạnh phương tiện vận tải thô sơ, cải tiến) đi đôi với bố trí luồng đường, luồng hàng, để đảm bảo khối lượng hàng hóa và hành khách vận chuyển.

Thực hiện tốt công tác thư tín, điện tín, bưu điện, bảo đảm liên lạc nhanh chóng, chính xác, phục vụ tốt cho việc lãnh đạo và chỉ đạo mọi mặt công tác trong tỉnh. Từng bước tăng cường thêm đường dây điện thoại xuống các huyện, vùng kinh tế, các hợp tác xã trọng điểm, công tác phát hành báo chí cần đẩy mạnh hơn nữa.

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng cơ bản, tập trung chủ yếu vào thủy lợi, khai hoang và các công trình trực tiếp cho sản xuất nông - lâm nghiệp và các công trình trọng điểm trong giao thông, công nghiệp, kho tàng; đồng thời đầu tư thích đáng đối với các công trình nhà ở của cán bộ, công nhân viên, các cơ sở phúc lợi công cộng (chú ý các huyện vùng cao, biên giới). Tăng cường lực lượng xây dựng của tỉnh và của các huyện, thị, huy động mạnh mẽ lực lượng nhân dân vào xây dựng, bằng hình thức công trường thủ công. Cần tập trung lực lượng khảo sát, thiết kế và làm khẩn trương các thủ tục ban đầu trong xây dựng cơ bản, nhất là đối với các công trình trọng điểm, đồng thời giải quyết tốt việc cung ứng vật tư, vật liệu bằng năng suất lao động và nâng cao chất lượng công trình. Đẩy mạnh công tác thiết kế, quy hoạch và tổ chức thi công tập trung, dứt điểm, nhanh chóng phát huy hiệu lực của công trình. Hoàn thành quy hoạch tỉnh lỵ, thành phố, thị xã và cao điểm ở nông thôn (như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đã đề ra).

Vốn đầu tư xây dựng cần đưa vào khu vực sản xuất vật chất 90,5% (nông nghiệp 30%, lâm nghiệp 25%, công nghiệp 17,25%,...).

Động viên mạnh mẽ lực lượng nhân dân tự xây dựng các cơ sở y tế, trường học, thủy lợi và giao thông nông thôn trên tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa.

c) *Về tài chính tiền tệ, lưu thông - phân phối và đời sống*: Tình hình hàng hóa còn khó khăn, nhưng nhu cầu về phát triển kinh tế và giải quyết đời sống lại ngày càng tăng. Do đó, đòi hỏi công tác tài chính, ngân hàng và các mặt trong lưu thông - phân phối càng phải bám sát cơ sở, bám sát sản xuất, kinh doanh, bám sát đời sống nhân dân, để vừa đôn đốc các hoạt động kinh tế vừa đẩy mạnh thu ngân sách, thu tiền mặt, tiết kiệm chi, giảm bớt bội chi tiền mặt, huy động và quản lý được đến mức cao nhất mọi nguồn vốn nhân rồi, mọi nguồn hàng hóa, vật tư để phục vụ tốt, kịp thời thời cho sản xuất và đời sống. Hướng tập trung chủ yếu là phục vụ sản xuất nông nghiệp và định canh định cư vùng kinh tế mới, xây dựng cơ bản, các vùng sản xuất trọng điểm. Năm 1978, đảm bảo thu ngân sách đạt 83,3 triệu đồng, trong đó thu địa phương 42,8 triệu đồng. Thu tiền mặt đạt 132 triệu đồng; chi ngân sách đạt 83,3 triệu đồng, chi tiền mặt là 159,5 triệu đồng; số dư tiết kiệm cuối năm là 3 triệu đồng.

Cần đặc biệt nắm vững và quản lý vào tay Nhà nước mọi nguồn hàng thiết yếu, tổ chức tốt mạng lưới và thực hiện các chính sách đòn bẩy, quản lý chặt chẽ thị trường, quản lý tận gốc để thu mua vào tay Nhà nước các hàng hóa nông - lâm sản, thực phẩm, công nghiệp trong tỉnh. Trên cơ sở đó, đảm bảo phân phối tốt, trước hết là lương thực, thịt, cá, rau, đỗ các loại, giống cây trồng, giống gia súc và các nguyên liệu cho công nghiệp, hàng hóa cho xuất khẩu.

Phải đặc biệt chú trọng tổ chức chế biến, khai thác nguyên liệu và thu mua, tăng nhanh hàng xuất khẩu như: Chè đen, quế, thảo quả, hoa quả hộp, cốt ép, tấm mành, tinh dầu thảo mộc (pơ mu, màng tang...). Cần tiến hành quy vùng sản xuất hàng xuất khẩu, lao động sản xuất hàng xuất khẩu để đầu tư nhằm tăng nhanh

khối lượng, chất lượng hàng xuất khẩu. Nghiên cứu và tổ chức khai thác nguồn rẫy thông, pơ mu ở vùng Séo Mý Tỷ (Sa Pa).

Đẩy mạnh việc thực hiện hợp đồng hai chiều, gắn chặt mối quan hệ giữa mua và bán đối với các mặt hàng chủ yếu, để thu mua tốt, đồng thời cần khẩn trương tiến hành quản lý lao động, thị trường và giá cả. Xem xét lại và sửa đổi ngay các phương thức mua và bán gây phiền hà hoặc còn sơ hở để người buôn bán lợi dụng đối với các mặt hàng Nhà nước quản lý.

Năm 1978, phấn đấu đưa tổng giá trị hàng mua vào đạt tới 156,2 triệu đồng, tăng 25,5% so với năm 1977, và bán ra đảm bảo đạt 124,1 triệu đồng, tăng 11% so với năm 1977. Chú trọng mua và bán trước hết là các loại lương thực, thịt, rau, trứng, cá, nước chấm, vải, giấy học sinh, nông cụ, vật tư kỹ thuật, hàng xuất khẩu, hàng tiêu dùng địa phương.

Về đời sống: Cố gắng phấn đấu để giảm bớt khó khăn cho nhân dân nâng thêm mức sống về các mặt. Giải quyết tốt tình hình thiếu đói giáp hạt ở một số nơi bằng gieo trồng thêm rau, màu, chế biến dự trữ, điều hòa, giúp đỡ lẫn nhau ngay từ đầu vụ. Trong khu vực tập thể hợp tác xã nông nghiệp, bảo đảm bình quân đầu người có mức ăn 18,5 kg lương thực quy thóc trong một tháng, trong đó có 13 kg thóc. Phải tiến hành tổ chức chế biến màu trở thành món ăn đưa vào các bữa để dần thành thói quen ăn màu (trước hết trong các cơ quan, xí nghiệp, bộ đội), đồng thời vận động nhân dân ăn uống có kế hoạch và hết sức tiết kiệm. Trong khu vực Nhà nước, phấn đấu nâng mức cung cấp một số hàng thiết yếu như lương thực, thịt, cá, nước chấm, rau xanh, đồng thời tổ chức tốt việc tận dụng đất đai để sản xuất tự cải thiện đời sống trong công nhân, viên chức. Chú trọng chăm lo tốt hơn đời sống trong công nhân trực tiếp sản xuất, gia đình thương binh, liệt sĩ và gia đình có công với cách mạng.

d) Về lao động và đào tạo:

Năm 1978, toàn tỉnh sẽ có khoảng 30,9 vạn lao động, tăng

13,1% so với năm 1977, trong đó tuyển dụng 13.000 lao động (địa phương) 7.100 người, Trung ương 5.900 người). Đó là yếu tố quan trọng nhất để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa, do vậy, phải trên cơ sở cân đối, có kế hoạch sử dụng triệt để sức lao động ở từng huyện, thị, bằng hình thức tổ chức các công trường thủ công trên địa bàn huyện, thị để khai hoang, làm thủy lợi, làm đường giao thông, trồng rừng, trồng cây công nghiệp dài ngày, v.v. mỗi hợp tác xã cũng phải tự cân đối lao động và kiên quyết phân công một số lao động sang chuyên canh lúa, trồng màu, chăn nuôi, rừng và cây công nghiệp, ngành nghề khác.

Ở các thị xã, thị trấn quyết tâm không để còn có người có sức lao động mà không có việc làm, đưa hết số đó đi vào lao động sản xuất, chấm dứt tình trạng bỏ sản xuất đi buôn bán.

Ở khu vực Nhà nước, kiên quyết đưa mọi hoạt động đi vào nề nếp, đảm bảo ngày công và giờ công quy định. Khu vực quản lý hành chính, giải quyết con số biên chế đôi thừa, động viên mọi người nhận thêm việc làm. Các đơn vị sản xuất phải thực hiện việc trả lương theo sản phẩm, thực hiện tốt mọi định mức về lao động đã quy định.

Đẩy mạnh công tác đào tạo công nhân, cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài. Ngoài tuyển sinh theo nhu cầu của Trung ương, sẽ đưa đi đào tạo 14.700 người, tăng 63% so với năm 1977, trong đó đào tạo công nhân 9.000 người. Cần quản lý chặt chẽ khâu xét duyệt tuyển sinh, đảm bảo đúng chủ trương, đường lối, chính sách đào tạo cán bộ và công nhân của Đảng và Nhà nước.

đ) Về văn hóa, xã hội, khoa học - kỹ thuật:

Tiếp tục phát triển sự nghiệp giáo dục ở tất cả các cấp học, các vùng, các ngành học, chú trọng mẫu giáo, bổ túc văn hóa và vùng cao. Đẩy mạnh mọi hoạt động của nhà trường đi vào nề nếp, thực hiện tốt các nguyên lý trong giáo dục nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, đưa lao động sản xuất vào hoạt động chính khóa.

Năm học 1977-1978, phấn đấu để có 188.000 học sinh phổ thông (tăng 9% so với năm 1976-1978); 23.300 học viên bổ túc văn hóa. Phát triển trường vừa học, vừa làm tại xã. Xóa xong nạn mù chữ cho đối tượng chính sách mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đã nêu, đưa phong trào xóa nạn mù chữ thành phong trào thường xuyên (kể cả bằng chữ Mèo).

Đẩy mạnh công tác y tế, bảo vệ bà mẹ, trẻ em và thể dục thể thao. Đi đôi với đẩy mạnh các phong trào này ở khu vực cơ quan, xí nghiệp, bộ đội, trường học, cần tích cực phát triển các phong trào vào nhân dân (chú ý nông thôn, vùng cao). Tích cực, chủ động phòng, chống dịch và kịp thời dập tắt các ổ dịch phát sinh, tiêu diệt bệnh sốt rét, chú trọng địa bàn thị xã, khu công nghiệp, đầu mối giao thông và vùng cao. Tăng cường năng lực và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và ý thức phục vụ người bệnh, đẩy mạnh hoạt động đông y được vào việc phòng và chữa bệnh. Phát triển mạnh hơn nữa phong trào sinh đẻ có kế hoạch và công tác nuôi, dạy trẻ em.

Đẩy mạnh hơn nữa hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, báo chí và phát triển, nhằm tuyên truyền, cổ vũ động viên đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân thấm nhuần sâu sắc hơn nữa Nghị quyết Đại hội IV và các nghị quyết của Trung ương Đảng, nhất là đường lối phát triển nông nghiệp, chú trọng tuyên truyền và nêu gương người tốt việc tốt, phê phán thói lười biếng lao động và các thói hư tật xấu khác và các ảnh hưởng của chế độ thực dân phong kiến. Phải tập trung vào việc nêu cao tinh thần làm chủ tập thể, tự lực, tự cường chống các biểu hiện tiêu cực, lơ là công việc chung, chạy theo lợi ích nhiệm vụ và vun vén gia đình, cá nhân.

Đẩy mạnh phong trào xây dựng gia đình văn hóa mới, con người mới, bài trừ mê tín, dị đoan, nghiện hút và các tập quán lạc hậu trong sản xuất, trong sinh hoạt gia đình, xã hội nhất là vận động không trồng và không hút thuốc phiện, bài trừ lối sống lố

lãng, gây gổ ở nơi công cộng, xây dựng lối sống vui tươi, lành mạnh, đoàn kết và phong cách lao động mới.

Đẩy mạnh công tác thương binh và xã hội, phát động phong trào toàn dân chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, con thương binh, liệt sĩ và giúp đỡ những người bị nạn, gặp khó khăn trong đời sống, nhất là người già, trẻ em.

Đẩy mạnh công tác khoa học - kỹ thuật, chủ yếu là việc tuyên truyền, phổ biến và áp dụng các thành tựu khoa học - kỹ thuật mới, nhất là các sáng kiến kỹ thuật nảy sinh từ thực tế sản xuất và đời sống của địa phương. Các hoạt động khoa học - kỹ thuật phải hướng chủ yếu vào phục vụ nông lâm nghiệp, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm; đồng thời quản lý tốt các tiêu chuẩn khoa học - kỹ thuật trên các mặt của Nhà nước đã ban hành.

2. Công tác nội chính

a) Tăng cường mạnh mẽ hiệu lực chính quyền các cấp, tạo mọi thuận lợi để Hội đồng nhân dân hoạt động đúng với chức năng, nhiệm vụ đi sâu sát quần chúng, động viên toàn dân thi đua lao động, sản xuất, thực hiện chính sách và pháp luật.

Ủy ban nhân dân các cấp cần nắm vững nghị quyết của Đảng, kế hoạch của Nhà nước, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh để biến thành kế hoạch của địa phương và tổ chức chỉ đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ công tác và kế hoạch nhà nước năm 1978 do các cấp ủy đã đề ra. Cần nêu cao chức năng chuyên chính của chính quyền trong việc tăng cường quản lý xã hội, giữ gìn an ninh, trật tự, củng cố quốc phòng, chống hữu khuynh, buông lỏng trong các mặt quản lý nhà nước.

b) Ra sức giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội đẩy mạnh sẵn sàng chiến đấu và xây dựng kinh tế, đảm bảo thực hiện tốt các chính sách và pháp luật.

Tập trung đẩy mạnh phong trào quần chúng thi đua giữ gìn

trật tự, an ninh Tổ quốc, an toàn xã hội trong nhân dân và phong trào thi đua "Quyết thắng" trong lực lượng vũ trang nhân dân (chú trọng đối với vùng cao, biên giới, các thị xã, các khu công nghiệp, đầu mối giao thông). Đẩy mạnh các hoạt động của các ngành công an, quân sự, pháp luật để tăng cường việc trấn áp, cải tạo những phần tử (...) và bọn tội phạm hình sự khác chưa chịu cải tạo. Nắm chắc và chủ động đối phó với mọi tình hình những diễn biến phức tạp, tiếp tục làm tốt công tác vận động những người cư trú không hợp pháp.

Tăng cường công tác nắm tình hình và kịp thời đối phó với các hoạt động tình báo của địch, đập tan mọi luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc đường lối, chính sách, bảo vệ an toàn, bí mật của Đảng và Nhà nước, phấn đấu làm giảm hẳn các tai nạn, tệ nạn và tội phạm hình sự.

Đẩy mạnh củng cố và tăng cường lực lượng công an, công an vũ trang và các đơn vị quân sự địa phương về số lượng, nâng cao không ngừng về chất lượng. Chú trọng bồi dưỡng chất lượng chính trị, nâng cao kiến thức, quan điểm và trình độ, chính sách và pháp luật, năng lực nghiệp vụ cho các lực lượng công an, bộ đội; đồng thời đề cao cảnh giác, nâng cao trình độ chiến thuật, kỹ thuật cho các lực lượng. Hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân, thực hiện tốt luật nghĩa vụ quân sự đối với lực lượng vũ trang địa phương. Cần tích cực làm tốt hai nhiệm vụ chủ yếu là:

Sẵn sàng chiến đấu và xây dựng kinh tế (...), tổ chức mạnh mẽ mọi lực lượng xây dựng kinh tế làm xung kích trên các công trường thủ công, kết hợp chặt chẽ hoạt động quân sự với hoạt động kinh tế. Bộ chỉ huy Quân sự, Ty Lao động và các ban, ngành liên quan cần căn cứ vào kế hoạch, có chính sách, biện pháp tổ chức, chỉ đạo các công trường thủ công.

Đẩy mạnh các hoạt động thanh tra, kiểm sát, xét xử và giải quyết khiếu tố, phục vụ tốt cho công tác của tỉnh, thúc đẩy, tăng

cường quản lý kinh tế, quản lý lao động, đẩy mạnh sản xuất, nhất là sản xuất nông - lâm nghiệp.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 223 của Bộ Chính trị gắn liền thực hiện tốt Chỉ thị 159 của Thủ tướng Chính phủ, giải quyết tốt các vụ việc tồn đọng.

3. Công tác xây dựng đảng viên và vận động quần chúng

a) Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng và phát huy mạnh mẽ vai trò lãnh đạo của Đảng nhất là ở cơ sở

Trước hết, cần tăng cường giáo dục chính trị, huấn luyện chính trị, làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng quán triệt sâu sắc hơn nữa Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng, Nghị quyết 2 và Nghị quyết 3 của Trung ương Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và nghị quyết của Tỉnh ủy. Nội dung giáo dục chú trọng vấn đề xây dựng chế độ và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tính chất cấp bách phải phát triển vượt bậc về nông nghiệp để đáp ứng yêu cầu đời sống, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp và hàng xuất khẩu. Trên cơ sở đó, xây dựng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân có tinh thần làm chủ tập thể, tự lực, tự cường, đoàn kết nhất trí, chủ động tiến lên, đề phòng, ngăn ngừa các biểu hiện cục bộ, gây mất đoàn kết, khắc phục các tư tưởng hủu khuynh, trông chờ ỷ lại vào Nhà nước, thiếu tin vào sức mình, chệnh mảng việc chung, thu vén, chạy theo cuộc sống riêng tư.

Cần đẩy mạnh công tác giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin cho cán bộ, đảng viên ở tất cả các cấp, các ngành, đảm bảo tất cả đảng viên học xong chương trình cơ sở, cấp ủy cơ sở học xong chương trình sơ cấp, đồng thời đẩy mạnh chương trình trung cấp (kể cả việc mở lớp tập trung và tại chức). Tiếp tục duy trì và phát triển các lớp kinh tế, kỹ thuật tại chức theo chương trình đại học. Qua đó, nâng cao nhận thức và năng lực cho cán bộ, đảng viên về mọi mặt.

Kiện toàn và tăng cường chất lượng lãnh đạo của các cấp ủy, các đảng bộ, nhất là đảng bộ, chi bộ cơ sở, theo tinh thần Thông tri

27 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Kiên quyết đưa những cấp ủy viên không hoàn thành nhiệm vụ ra khỏi cấp ủy, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Đẩy mạnh công tác quản lý cán bộ, đảng viên, công tác kiểm tra của Đảng ở tất cả các cấp từ tỉnh đến cơ sở, đồng thời duy trì và đưa sinh hoạt đảng đi vào nền nếp, đảm bảo ba tính chất của sinh hoạt đảng, qua đó nâng cao chất lượng đảng viên, chủ động ngăn ngừa những đảng viên thoái hóa, biến chất, đồng thời xử lý kịp thời những đảng viên vi phạm kỷ luật. Chú trọng giải quyết tốt các đơn từ khiếu tố trong Đảng, chú ý giải quyết dứt điểm các vụ tồn đọng từ lâu.

Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới theo phương châm: Coi trọng chất lượng, không chạy theo số lượng, chú trọng lực lượng công nhân, xã viên tiên tiến, cán bộ khoa học - kỹ thuật nghiệp vụ.

Tăng cường sự lãnh đạo của đảng bộ cơ sở đối với mọi mặt công tác, nhất là đối với sản xuất quản lý kinh tế, phân công hết đảng viên vào phụ trách các công tác, đi sát sản xuất, đi sát quần chúng, giáo dục quần chúng, làm gương trước quần chúng. Trên cơ sở đó, phấn đấu để năm 1978 không còn cơ sở đảng và đảng viên kém.

b) Công tác tổ chức và cán bộ, phải tập trung vào việc kiện toàn bộ máy cấp huyện. Trên cơ sở xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và từng bước phân cấp quản lý cho cấp huyện, bảo đảm cho huyện có cơ cấu tổ chức, bộ máy phù hợp với vị trí của cấp huyện và tăng cường cán bộ cho huyện. Tiếp tục hoàn thiện bộ máy cấp tỉnh đưa mọi hoạt động đi vào nền nếp, thực hiện giảm nhẹ biên chế hành chính.

Hoàn thành sớm quy hoạch đội ngũ cán bộ từ tỉnh đến cơ sở để chủ động có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng hệ thống trường đào tạo trong tỉnh. Sử dụng và phát huy tốt đội ngũ cán bộ có trình độ đại học. Thực hiện tốt mọi chính sách cán bộ đã có và kiến nghị với Trung ương những chính sách cần thiết về cán bộ miền núi.

c) Công tác vận động quần chúng cần được đẩy mạnh hơn nữa

nhằm động viên quần chúng thi đua hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ nặng nề của năm 1978.

Cần phát triển mạnh mẽ cuộc đấu tranh chống các tư tưởng lạc hậu, các biểu hiện tiêu cực: lười biếng, ỷ lại, thiếu tin vào tập thể, tính toán và chạy theo cuộc sống cá nhân và các biểu hiện khác đang làm suy yếu kinh tế tập thể và kinh tế toàn dân. Để công tác này thu được kết quả, phải căn cứ vào tính chất, vai trò, đối tượng của một đoàn thể để có hình thức giáo dục, vận động cho thích hợp.

Phát động cho được phong trào thi đua lao động, sản xuất, tiết kiệm trong tất cả các đoàn thể quần chúng, tập trung vào yêu cầu: xác định ý thức lao động đúng đắn, vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, nâng cao năng suất lao động, sản xuất ngày càng nhiều của cải cho xã hội, tiết kiệm thời gian, vật tư và tiêu dùng; tự lực, tự cường. Hình thức chủ yếu là tổ chức tốt các công trường thủ công, thi đua phải thiết thực, có sơ kết, tổng kết, tránh mọi hình thức thi đua mang tính chất hình thức tốn kém.

Trên cơ sở giáo dục, vận động, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm mà ra sức củng cố tổ chức của các đoàn thể quần chúng, lấy cơ sở, nhất là nông thôn, vùng cao, làm địa bàn chủ yếu của mỗi tổ chức quần chúng. Các cấp lãnh đạo của các đoàn thể phải kiên quyết cải tiến phương thức công tác theo hướng đi sâu, đi sát cơ sở, cụ thể và thiết thực.

Phần thứ ba

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ CẢI TIẾN LỀ LỐI LÀM VIỆC, CẢI TIẾN CÔNG TÁC QUẢN LÝ

Để bảo đảm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ năm 1978 như trên, đòi hỏi sự lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp, các ngành phải sát

sao chặt chẽ, toàn diện và kịp thời hơn nữa, phải thực hiện đúng đắn nguyên tắc "Đảng lãnh đạo, quần chúng làm chủ, Nhà nước quản lý", phải thường xuyên cải tiến và nâng cao chất lượng lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp ủy. Về phía lãnh đạo chỉ đạo của tỉnh, cần thực hiện một số điểm quan trọng như:

1. Tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo, trước hết là phân biệt rõ ranh giới trách nhiệm và lề lối làm việc của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc giải quyết những vấn đề cụ thể về kinh tế, theo đúng như Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 15-11-1977 quy định về công tác lãnh đạo chỉ đạo và cải tiến lề lối làm việc của Tỉnh ủy. Trong đó chú trọng:

Chủ trương và các biện pháp lớn đối với các kỳ họp của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, tập trung giải quyết các vấn đề mấu chốt, để tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ về mọi mặt ở địa phương. Trước mắt là những vấn đề phát triển kinh tế nông - công - nghiệp, trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm, các biện pháp chủ yếu về thâm canh tăng vụ và mở rộng diện tích lúa, màu, thủy lợi, chăn nuôi, trồng rừng, vấn đề lao động giao thông, hàng tiêu dùng và xuất khẩu.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tăng cường công tác lãnh đạo chỉ đạo về tư tưởng, về công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ, công tác vận động quần chúng, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước trong các ngành, các cấp, bố trí cán bộ chủ chốt, để bảo đảm kết quả thực hiện nhiệm vụ quan trọng đã đề ra.

- Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm quan trọng là cụ thể hóa, có biện pháp chỉ đạo cụ thể để tổ chức thực hiện các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy và tổ chức điều hòa, phối hợp hoạt động những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ của nhiều ngành, nhiều cấp. Đối với những việc cần điều hòa thường xuyên, Ủy ban nên dùng hình thức họp báo kỷ lưỡng để có những quyết

định kịp thời những vấn đề chưa nhất trí giữa các bên thì báo cáo với Thường trực Ủy ban hoặc Thường trực Tỉnh ủy hay Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định.

- Để giải quyết công việc của các ngành, các huyện, thị được nhanh (ngoài việc chủ động có thể giải quyết được) thì Văn phòng Tỉnh ủy và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phải là đầu mối giúp cho việc tập trung giải quyết các mối quan hệ đó được tốt, khắc phục tình trạng phân tán, sự vụ, bị động và chậm chạp, làm ảnh hưởng đến công tác chung.

- Những vấn đề cần có những chủ trương, chính sách mới hoặc cần kiểm tra việc thực hiện chủ trương, chính sách đã có thì các Ban của Đảng và các ngành bên chính quyền có liên quan đến công việc nghiên cứu, lập đề án và thí điểm. Khi đi nghiên cứu hoặc kiểm tra phải xác định rõ mục đích, yêu cầu và kế hoạch tiến hành, khi làm xong phải báo cáo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Tỉnh ủy xem xét quyết định.

2. Thường xuyên cải tiến chế độ làm việc và phương pháp công tác để tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh

Trước hết là phải nghiêm chỉnh thực hiện những nguyên tắc nền tảng trong chế độ làm việc như: Tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, chế độ thủ trưởng, chế độ trách nhiệm cá nhân, chế độ kỹ thuật, từng bước nâng cao chế độ làm việc khoa học trong phương pháp giải quyết công việc. Nghiêm chỉnh chấp hành chế độ báo cáo, trình tự từ dưới lên và những quy định như việc gửi những tài liệu cần thiết cho cấp ủy để có thì giờ nghe báo cáo, đọc tài liệu suy nghĩ chuẩn bị ý kiến trước khi hội nghị để khi họp có chất lượng cao và quyết định rõ những vấn đề được đưa ra thảo luận, nhất là về kinh tế.

Cần chấn chỉnh và tăng cường hoạt động các Ban kinh tế của

Đảng như: Ban Nông nghiệp, Ban Kinh tế, v.v. để tăng cường việc kiểm tra, phát hiện kịp thời việc chấp hành các nghị quyết và chính sách của Đảng và Nhà nước (tránh khuynh hướng phình to bộ máy hoặc làm lẫn sang công việc của chính quyền).

Chấn chỉnh, kiện toàn bộ máy của Đảng và Nhà nước phải đi đôi với sửa đổi lề lối làm việc và tác phong lãnh đạo bảo đảm cho guồng máy hoạt động đều đặn, không qua nhiều tầng nấc, không chạy vòng quanh. Mỗi khi bàn chủ trương phải có biện pháp thực hiện, định rõ trách nhiệm cá nhân, định thời hạn thi hành và báo cáo kết quả thực hiện.

Trong chỉ đạo những vấn đề lớn, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Ủy ban cần có chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung cho vững chắc. Phải đề cao tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách mỗi công việc đều phải có người chịu trách nhiệm, kết quả công việc tốt hay xấu phải được kiểm tra kết luận rõ ràng; phải biết lắng nghe ý kiến của người khác, dám giải quyết, dám chịu trách nhiệm để công việc chạy đều, giảm bớt được giấy tờ hội họp.

3. Cần nắm vững và giải quyết kịp thời vấn đề cán bộ trong quản lý kinh tế

Đối với yêu cầu trước mắt cũng như lâu dài, đây là một điểm mấu chốt trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, trong các mặt bồi dưỡng đào tạo, sắp xếp, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật,... đều phải có sự cố gắng rất lớn và chuyển biến thật sự trong công tác cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt đang làm quản lý kinh tế ở cơ sở như: Giám đốc xí nghiệp, Bí thư Đảng ủy, Thư ký công đoàn, Chủ nhiệm, kế toán hợp tác xã, v.v..

Điều chỉnh, bố trí cán bộ cốt cán của Đảng, tăng cường cho lĩnh vực kinh tế, đưa cán bộ giỏi, vững vàng vào nắm những ngành kinh tế chủ chốt, những địa phương và cơ sở trọng yếu, đặc biệt coi trọng việc tăng cường cán bộ cho nông nghiệp, cho cấp huyện.

Cần có kế hoạch nâng cao một cách có hệ thống năng lực tổ chức và quản lý kinh tế của từng ngành, từng vùng, của từng cán bộ nhanh chóng khắc phục sự chênh lệch hiện nay giữa yêu cầu của nhiệm vụ, trình độ hiểu biết, năng lực tổ chức và kinh nghiệm thực hành của cán bộ trong xây dựng và quản lý kinh tế.

Để nâng cao năng lực lãnh đạo và quản lý, phải hết sức coi trọng công tác kiểm tra việc chấp hành các nghị quyết và chính sách kiểm tra cán bộ, đảng viên.

Cần thực hiện tốt một số điểm như sau:

a) *Trước hết*, tiến hành thường xuyên việc tự kiểm tra của tất cả cán bộ, đảng viên. Bất kỳ ở cương vị nào mỗi người phải tự kiểm tra thường xuyên và có định kỳ kiểm tra trong chi bộ, trong đơn vị công tác, cán bộ ở cương vị lãnh đạo phải có định kỳ tự kiểm điểm về trách nhiệm công tác lãnh đạo và quản lý của mình.

b) *Phát huy vai trò kiểm tra của tập thể, quần chúng*, trước hết là trong phạm vi từng đơn vị công tác. Tích cực mở rộng và nâng cao hiệu lực tác dụng của hình thức kiểm tra quần chúng và thanh tra nhân dân. Cần phát huy cách tổ chức kiểm tra lẫn nhau giữa đơn vị cùng ngành hoặc của hợp đồng kinh tế.

c) *Tăng cường sự kiểm tra của cấp trên bằng nhiều hình thức*, trong đó hình thức kiểm tra trực tiếp, tại chỗ phải trở thành một chế độ công tác. Các cơ quan chức năng phải có chế độ kiểm tra về những mặt công tác thuộc phạm vi của mình như: Kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách, pháp luật, kiểm tra tài chính, kiểm tra hạch toán kinh tế, thanh tra lao động, v.v. kiểm tra phải gắn với hướng dẫn, giúp đỡ, nhằm phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, cải tiến công tác, đẩy mạnh sản xuất.

d) *Kiên toàn tổ chức và nâng cao trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan Kiểm tra Đảng và Thanh tra Nhà nước*, tập trung vào việc thanh tra tình hình thực hiện đường lối, chính sách và kế hoạch nhà nước. Đặc biệt là các nhiệm vụ kinh tế then chốt ở các ngành,

các huyện và các đơn vị trọng điểm. Mọi công tác kiểm tra phải được đi tới kết luận đúng đắn, rõ ràng và có biện pháp xử lý kịp thời và phát huy hiệu lực của công tác kiểm tra được tốt.

đ) Khẩn trương quy định các chế độ, chính sách vận dụng thống nhất trong phạm vi của tỉnh hợp nhất (kể cả các mặt).

4. Phát huy mạnh mẽ vai trò làm chủ tập thể của quần chúng về các mặt nhất là trong mặt làm kinh tế. Vai trò đó được thể hiện trên nhiều mặt. Bằng năng lực nhiệt tình hăng say lao động, bằng các phong trào thi đua lao động sôi nổi trong các cơ quan, công nông, lâm trường, xí nghiệp, trong các lực lượng vũ trang và quần chúng xã viên trong các hợp tác xã,... mọi phong trào thi đua phải nêu rõ mục tiêu phấn đấu cụ thể, nhằm khai thác và giải quyết tốt nhất những tài nguyên và năng lực hiện có của địa phương và đơn vị mình, chống ỷ lại, giải quyết tốt những vấn đề về lao động, về đời sống và xuất khẩu. Trên mặt trận kinh tế, nhất là sản xuất nông - lâm nghiệp, trọng tâm là đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, phải ưu tiên đầu tư lao động, vốn, vật tư kỹ thuật và xây dựng để tạo nên những cơ sở vật chất mới cho nông nghiệp phát triển vững chắc.

Các ngành kinh tế khác, nhất là các xí nghiệp công nghiệp cần phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất, chế tạo và sửa chữa công cụ thường, công cụ cải tiến và các máy móc hiện đại khác để phục vụ, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển.

Trên đây là những mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và các biện pháp lớn trong năm 1978 của tỉnh ta. Các cấp, các ngành cần nghiên cứu nắm vững các vấn đề đó và có kế hoạch, biện pháp thi hành cho công tác thuộc ban, ngành, cấp mình phụ trách.

Nhiệm vụ năm 1978 của tỉnh ta rất nặng nề. Nhưng với niềm tin tưởng của mình, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh kêu gọi các ngành, các cấp và toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh hãy tăng cường đoàn kết nhất trí, ra sức khắc phục

khó khăn, phát huy tinh thần cách mạng tiến công, thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ và hoàn thành vượt mức những chỉ tiêu kế hoạch năm 1978, hoàn thành tốt các mục tiêu của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I đã đề ra.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
QUYỀN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 132- TB/TU, ngày 23-2-1978
**Về Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy
ngày 13 và 14-2-1978**

Ngày 13 và 14-2-1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp bàn một số vấn đề đảm bảo thực hiện một số công tác trước mắt. Dưới đây là một số vấn đề mà Ban Thường vụ đã nghị quyết:

1. Về biện pháp đảm bảo thâm canh trên đất ruộng toàn tỉnh

Trong Nghị quyết số 08 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 1978 đã ghi: "... về lương thực: phải động viên mọi khả năng về lao động, đất đai và cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện có để tăng nhanh sản lượng lương thực... phải bằng mọi cách để đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất và cố gắng tăng diện tích ở nơi có điều kiện đối với lúa ruộng (cả 2 vụ)...; đảm bảo năm 1978 đạt tổng sản lượng lương thực quy thóc từ 215.000 tấn đến 251.000 tấn,...".

Hiện nay, diện tích ruộng mới cấy một vụ toàn tỉnh còn 10.500 ha (trong đó vùng thấp có khoảng 4.000 ha). Nhiều nơi, tuy đã cấy 2 vụ nhưng vẫn còn điều kiện làm thêm một vụ màu. Năng suất toàn tỉnh về lúa ruộng 2 vụ vẫn chưa đạt được 5 tấn/ha. Đáng chú ý là ở nhiều xã, nhiều huyện có vùng lúa ruộng tập trung lớn như

Trần Yên, Văn Chấn, Lục Yên, Than Uyên, v.v. năng suất vẫn còn thấp nhiều. Có nhiều nguyên nhân làm cho năng suất lúa ruộng đạt còn thấp, như phân bón quá ít, nước tưới tiêu không chủ động, đồng ruộng chưa được cải tạo, giống lúa còn thiếu và thường xuyên bị động, cơ cấu giống lúa mới còn ít, các biện pháp kỹ thuật khác còn kém, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành từ tỉnh đến huyện, xã chưa được chú ý thường xuyên chặt chẽ, phối hợp hoạt động phục vụ của các ngành chưa mạnh, chưa đồng bộ.

Sau khi phân tích tình hình, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí ra nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các biện pháp thâm canh đối với ruộng với yêu cầu là toàn bộ diện tích ruộng trong tỉnh đều phải đẩy mạnh thâm canh và tăng vụ. Nơi mới cấy một vụ lúa phải tăng thêm một vụ lúa hoặc một vụ màu; nơi đã 2 vụ thì phấn đấu thêm một vụ màu; bằng mọi cách không để diện tích ruộng chỉ gieo trồng một vụ. Các huyện, xã, hợp tác xã, nông trường, trạm, trại có đất ruộng đều phải có mô hình mẫu về các ruộng cao sản, các cơ sở vật chất để sản xuất chế biến phân bón, bèo dậu, vôi..., có ruộng giống, nhà kho, chú ý trại gia súc, công trình thủy lợi, đường giao thông, phương tiện vận chuyển, tiến hành cải tạo đồng ruộng, tưới tiêu chủ động, v.v.. Từ các mô hình mẫu phải nhanh chóng sơ kết nhân ra diện rộng, phát động thành phong trào thi đua đạt sản lượng từ 5 tấn đến 6 - 7 tấn trên diện tích 1 ha 2 vụ. Phải tập trung củng cố, xây dựng hợp tác xã, tổ chức lại sản xuất, thể hiện được tính hơn hản của chế độ làm ăn tập thể, làm ăn lớn xã hội chủ nghĩa, đề cao tinh thần làm chủ hợp tác xã, làm chủ ruộng đồng. Từ nay, sự phân công của các cấp huyện, thị ủy, đảng ủy, chi ủy và các đảng viên phải nêu rõ nhiệm vụ trực tiếp phụ trách các điểm chỉ đạo, phụ trách cánh đồng, thửa ruộng cao sản, phân công phụ trách chuyên đề các khâu công việc quan trọng, như: lúa, màu, rừng, phân, giống, nước, cải tiến công cụ, sản xuất vôi, gạch, v.v. các ngành, các cấp, các đoàn thể, như: Đảng đoàn chính quyền, Ủy ban Kế hoạch, Ty Công nghiệp, Lâm

ng nghiệp, Nông nghiệp, Thủy lợi, Xây dựng, Giao thông, Tài chính, Ngân hàng, Thương nghiệp, Thanh niên, Phụ nữ, Phụ lão, v.v. các đơn vị vũ trang, các xí nghiệp của Trung ương và của tỉnh đóng ở các địa bàn, tùy theo chức năng của mình mà có kế hoạch thực tế phục vụ cho huyện, xã thực hiện được nhiệm vụ thâm canh trên đất ruộng đạt được mục tiêu trong nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đề ra. Các cấp huyện, xã phải phấn đấu với tinh thần cao nhất, đề cao tinh thần tự lực, tự cường, khắc phục khó khăn gian khổ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, ra sức phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mọi chỉ tiêu kế hoạch mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.

Các đồng chí phụ trách Ty Nông nghiệp giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoàn chỉnh nghị quyết về nhiệm vụ thâm canh trên đất ruộng toàn tỉnh và giúp đảng đoàn chính quyền tỉnh sớm ra những kế hoạch và phương án về các biện pháp cụ thể để thực hiện ngay trong vụ đông - xuân 1977-1978 này. Đảng đoàn chính quyền tỉnh cần sớm tổ chức hội nghị để phổ biến và triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, bằng các hội nghị có tính chất đầu bờ, có tác dụng trực quan, học tập điển hình, rút kinh nghiệm thực tế của các vùng, các địa phương có điều kiện tương tự giống nhau.

2. Về kế hoạch phân bổ vốn và bố trí các công trình xây dựng cơ bản 6 tháng đầu năm 1978

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, về cơ bản là nhất trí với hướng phân bổ vốn và kế hoạch bố trí các công trình xây dựng cơ bản, do Ủy ban Kế hoạch tỉnh chuẩn bị. Song, do điều kiện vốn, vật tư, nhân lực có hạn, nên cần tập trung vốn ưu tiên cho các công trình trọng điểm trong các ngành kinh tế chủ yếu; đẩy nhanh tốc độ thi công các công trình đã có đầy đủ thủ tục; xúc tiến các thủ tục ban đầu đối với các công trình còn thiếu để có thể thi công ngay từ đầu năm.

Ngoài việc tập trung đầu tư vốn cho các công trình trọng điểm trong nông - lâm nghiệp, thủy lợi, vùng kinh tế mới..., cần chú ý đầu tư xây dựng một số công trình trong công nghiệp, thủ công

nghiệp để phát triển sản xuất các mặt hàng xuất khẩu, vật liệu xây dựng,...; đồng thời tập trung thi công nhanh để hoàn thành sớm con đường Cam Đường - Phú Nhuận - Võ Lao - Khe Lếch và đoạn đường nhánh Làng Vàng - Phố Lu. Đường Mường Khương đi Nậm Chảy trước mắt cần tập trung mọi điều kiện mở đường, để vận chuyển nguyên vật liệu và các thứ cần thiết đến Nậm Chảy và sớm xây dựng lâm trường ở khu vực này. Mặt khác, cần đầu tư xây dựng một số kho tàng lớn, đúng quy cách. Các công trình mới và lớn trong công nghiệp và kho tàng mới đều bố trí xây dựng về phía dưới thị xã Lào Cai.

Đối với trụ sở, nhà ở của các huyện, trước mắt tập trung xây dựng cho các huyện đã có quy hoạch hoặc còn thiếu nơi ăn ở, làm việc, như các huyện Bắc Hà, Trấn Yên, Mù Cang Chải; còn các huyện khác, nếu cần thì tạm thời cấp vốn để sửa chữa, đảm bảo nơi ăn, ở không bị đột nát.

Do điều kiện vốn có hạn, để có thêm nguồn vốn cho xây dựng cơ bản năm 1978, cần huy động thêm vốn kết dư của năm trước, vốn tự có của các ngành, các cơ sở, các đơn vị; đẩy mạnh việc vận động gửi tiền tiết kiệm trong cán bộ và nhân dân, và đề nghị trên cho tỉnh ta mở sổ sổ kiến thiết.

Ngoài lực lượng xây dựng chuyên nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh cần có kế hoạch và biện pháp huy động lao động nghĩa vụ, lao động xã hội chủ nghĩa của nhân dân và cán bộ, công nhân viên tham gia xây dựng cơ bản.

Ủy ban Kế hoạch tỉnh cần hướng dẫn, giúp đỡ các đơn vị, các ngành trong khâu thủ tục ban đầu, trong việc sắp xếp trình tự thi công một công trình..., để góp phần đẩy nhanh tốc độ xây dựng cơ bản trong tỉnh.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

KẾ HOẠCH CỤ THỂ CỦA TỈNH ỦY

Số ...KH/TU*, ngày 10-3-1978

Về việc lập quy hoạch và kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ

Về mục đích yêu cầu, phương châm, nguyên tắc và các bước tiến hành việc lập quy hoạch và kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ đã có văn bản hướng dẫn của Tỉnh ủy, ở đây Ban Thường vụ chỉ nêu những việc làm cụ thể của các cấp, các ngành như sau:

Bước 1: Là bước chuẩn bị, những việc làm trong bước này là:

1. Lãnh đạo các cấp, các ngành chuẩn bị đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 255 của Bộ Chính trị về công tác cán bộ và phương hướng tối về công tác cán bộ của ngành mình, cấp mình.
2. Thảo luận để quán triệt mục đích, yêu cầu nội dung, cách lập quy hoạch và kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ.
3. Hoàn chỉnh bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quan hệ và lề lối làm việc của cơ quan mình, cấp mình.
4. Dự kiến về tổ chức đến năm 1985 sẽ có gì mới, thêm, bớt những tổ chức gì để từ đó tính đếm số lượng cán bộ cần đào tạo bồi dưỡng.

Thời gian tiến hành bước 1 khoảng 1 tháng.

Bước 2: Là bước đi sâu vào xem xét, đánh giá cán bộ vì vậy thủ trưởng các ngành, thường vụ các cấp ủy Đảng phải trực tiếp chỉ đạo để thực hiện tốt các việc làm cụ thể sau đây:

* Bản gốc không ghi số văn bản - BT.

1. Xác định tiêu chuẩn các loại cán bộ: Các cấp, các ngành căn cứ vào hướng dẫn của Bộ ngành dọc ở Trung ương; căn cứ vào hướng dẫn của Tỉnh mà quy định cho cụ thể. Đây là mốc để phấn đấu đạt tiêu chuẩn hóa. Tiêu chuẩn phải cụ thể cho từng loại công việc: ví dụ phụ trách về nghiệp vụ thì yêu cầu nghiệp vụ phải cao hơn các đồng chí khác, đồng chí phụ trách về cán bộ thì phải có trình độ lý luận chính trị và hiểu biết nhất định về công tác cán bộ, v.v..

2. Đánh giá số cán bộ đương chức: Làm rõ mạnh yếu về năng lực hoàn thành nhiệm vụ về phẩm chất đạo đức, làm rõ về lịch sử chính trị.

3. Lựa chọn nguồn cán bộ dự bị: Cán bộ dự bị cho chức danh nào là phải dựa vào tiêu chuẩn quy định cho chức danh ấy, khả năng đào tạo bồi dưỡng, khả năng phấn đấu của người cán bộ đó để đạt tiêu chuẩn hóa. Lập danh sách đội ngũ cán bộ dự bị ở các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh.

Tất cả cán bộ dự bị nếu chưa được xác minh lịch sử chính trị thì nhất thiết phải có kế hoạch cử cán bộ đi xác minh lịch sử chính trị.

Cứ 6 tháng hoặc 1 năm, các cấp, các ngành phải kiểm điểm lại số cán bộ dự bị đối chiếu với tiêu chuẩn nếu ai thoái hóa, không có khả năng bồi dưỡng để vươn lên không đề bạt được thì tìm người khác thay thế bổ sung vào danh sách cán bộ dự bị của đơn vị mình.

Thời gian tiến hành bước 2 này khoảng 2 tháng.

Bước 3: Chủ yếu đi vào thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ.

1. Căn cứ vào tiêu chuẩn cán bộ, căn cứ vào trình độ hiện nay mà lập kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ. Tổng hợp toàn cơ quan ta có số lượng cán bộ đi học văn hóa, chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ hệ tập trung hay tại chức tùy 6 tháng hoặc 1 năm.

Muốn có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng phải làm cho mỗi loại cán bộ thấy được việc phấn đấu đạt tiêu chuẩn hóa về cán bộ là cần

thiết, từ đó phát động thi đua cá nhân tự đăng ký kế hoạch học tập của mình (tránh trong một bộ phận đồng chí nào cũng đăng ký xin đi học tập trung vào một thời gian nhất định thì sẽ không có người làm việc).

Thời gian thực hiện bước này khoảng 1 tháng.

Tùy theo công việc cụ thể của từng bước mà có thể mở những hội nghị trong phạm vi lãnh đạo hoặc đến cán bộ, công nhân viên, ví dụ: khi kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết về công tác cán bộ hoặc học tập để quán triệt chức năng nhiệm vụ, lề lối làm việc của cơ quan hoặc nêu tiêu chuẩn các loại cán bộ và phấn đấu đạt tiêu chuẩn hóa thì nên mở hội nghị đến tận cán bộ, nhân viên trong cơ quan. Còn nhận xét đánh giá cán bộ đương chức, chọn cán bộ dự bị,... thì làm trong phạm vi lãnh đạo.

Các đồng chí thủ trưởng các ngành, thường vụ các cấp ủy Đảng cần quán triệt các việc làm cụ thể và phân công rõ ràng chỉ đạo tốt từng việc, từng bước công tác. Hết bước phải sơ kết bước trước đã làm bàn nhiệm vụ của bước sau.

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA TỈNH ỦY

Số 07- BC/TU, ngày 16-3-1978

Về sơ kết bước 1 và tiếp tục thực hiện Thông tri 22-TW

Công tác xây dựng Đảng ở tỉnh ta trong những năm qua, nhất là từ sau khi tiến hành cuộc vận động "Nâng cao chất lượng đảng viên..." theo tinh thần Nghị quyết 195 của Bộ Chính trị, thực hiện Chỉ thị 192 "Đưa những người không đủ tiêu chuẩn đảng viên ra khỏi Đảng" của Ban Bí thư Trung ương Đảng; tiếp đó những năm gần đây các đảng bộ đã tiến hành công tác xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết 23 của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết Đại hội IV của Đảng đã tạo được những chuyển biến tiến bộ quan trọng và rất cơ bản. Vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, của mỗi tổ chức cơ sở, của đảng viên được nâng lên một bước. Song vẫn còn một số cơ sở đảng yếu kém, một bộ phận đảng viên kém, sa sút về phẩm chất chưa được xem xét, giúp đỡ, giải quyết kịp thời, dứt điểm đã hạn chế đến sự hoạt động của Đảng; đồng thời so với yêu cầu thực tiễn sự nghiệp cách mạng có cơ sở đảng, có lúc chưa đáp ứng được.

Thi hành Thông tri 22-TW chính là để tiếp tục phát huy và thực hiện Nghị quyết 195, Chỉ thị 192 nhằm bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới, giai đoạn cả nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Sau khi nghiên cứu quán triệt Thông tri 22-TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đề ra kế hoạch đợt "Kiểm tra và tiếp tục tăng cường chỉ đạo việc nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng"

để chỉ đạo thi hành. Nói chung, các đảng bộ từ huyện, thị, đảng ủy đến tổ chức cơ sở đều thực hiện nghiêm chỉnh; đến nay đã cơ bản hoàn thành bước 1.

I. KẾT QUẢ BƯỚC 1 THỰC HIỆN THÔNG TRI 22-TW

Sau hội nghị ở tỉnh tiếp thu về các huyện, thị, đảng ủy đã căn cứ vào kế hoạch chỉ đạo của Tỉnh ủy, tình hình cụ thể của đảng bộ xây dựng bản kế hoạch thi hành sát hợp ở đảng bộ mình. Nhìn chung, các đảng bộ đã tổ chức thực hiện khẩn trương và bám sát yêu cầu.

Toàn tỉnh đã cơ bản hoàn thành bước 1; nhiều đảng bộ mở hội nghị sơ kết xong. Kết quả cụ thể như sau:

1. Về nghiên cứu quán triệt Thông tri 22-TW

Để quán triệt tinh thần Thông tri và thực hiện tốt ở cơ sở, các đảng bộ trực thuộc đều tổ chức được các hội nghị nghiên cứu Thông tri 22-TW, kế hoạch của tỉnh trong Ban Thường vụ; Ban Chấp hành Đảng bộ; hội nghị các bí thư đảng bộ cơ sở và cán bộ được trưng tập xuống trực tiếp giúp cơ sở xã. Đồng thời có báo cáo sơ bộ kiểm điểm, đánh giá tình hình mọi mặt hoạt động của đảng bộ và kế hoạch triển khai.

Hầu hết các đảng bộ cơ sở trong toàn tỉnh tổ chức cho đảng viên nghiên cứu thảo luận kỹ Thông tri 22-TW và kế hoạch triển khai của cấp trên. Trong quá trình học tập đã lồng gán khá chặt chẽ việc kiểm điểm cá nhân đảng viên năm 1977 với kiểm điểm theo yêu cầu Thông tri 22-TW; giữa việc học tập với tổng kết công tác năm 1977 của từng đảng bộ và với việc đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ chính trị trước mắt. Lồng gán với việc tổ chức học tập Nghị quyết Đại hội IV, Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ hai để bồi dưỡng chủ trương, đường lối của Đảng và nâng cao nhận thức cho đảng viên.

Tính đến nay đã có 87,6% số tổ chức cơ sở đảng học tập Thông

tri 22-TW. Trong đó, nông thôn đạt tỷ lệ 89,8%; cơ quan xí nghiệp đạt 85,3%. Đồng thời đã có 53% tổ chức cơ sở tổng kết xong công tác xây dựng Đảng năm 1977; trong đó cơ sở xã đạt 63%, cơ quan xí nghiệp đạt 47%.

Nhiều đảng bộ chỉ đạo chặt chẽ bảo đảm 100% tổ chức cơ sở triển khai học tập như: Đảng bộ huyện Mường Khương, Yên Bình, Văn Bàn,...

Việc nghiên cứu học tập nói chung đạt kết quả tốt. Số đảng viên tham gia học tập khá đầy đủ đạt tỷ lệ từ 80% đến 90%. Số còn lại là những đảng viên ốm đau, hay đi công tác vắng. Tuy nhiên có một số rất ít đảng bộ đảng viên tham gia học tập đạt tỷ lệ thấp.

Sau khi học tập đông đảo đảng viên đã viết được bản tự liên hệ kiểm điểm, theo nhiệm vụ đảng viên và báo cáo trước tập thể tổ chức đảng hoặc chi bộ, được tập thể tham gia ý kiến bổ sung thẳng thắn, chân thành, xây dựng.

Việc phân xếp loại theo Thông tri 22-TW, về tổ chức cơ sở (chi bộ, tổ đảng) tiến hành chậm, mới phân xếp loại được 25%, trong tổng số tổ chức cơ sở. Về đảng viên, quán triệt tinh thần Thông tri 22-TW, các ban chỉ ủy làm chặt chẽ, chính xác hơn.

Theo báo cáo của 6 đảng bộ (Mường Khương, Yên Bình, Bắc Hà, Sa Pa, Văn Bàn và Bảo Thắng) thì:

- Tổ chức cơ sở đảng:

Loại khá chiếm	50,2%
Loại tương đối khá chiếm	37,6%
Loại kém chiếm	12,1%

- Về đảng viên:

Đảng viên tích cực đạt tỷ lệ	69%
Trung bình chiếm	24%

và loại đảng viên phải xem xét về tư cách chiếm 7%.

Tuy nhiên, việc phân xếp loại tổ chức và đảng viên phải xem xét tư cách ở một số đảng bộ còn lúng túng trong nắm, hiểu và vận dụng tiêu chuẩn. Có nơi xếp loại chưa đúng.

Cùng với việc tổ chức học tập nhiều đảng bộ như Trấn Yên, Mường Khương, Yên Bình, Bảo Yên, v.v. đã tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 1977, sơ kết bước 1 và phân xếp loại tổ chức cơ sở đảng viên xong. Các đảng bộ khác tuy đã học tập xong nhưng chưa tổng kết năm, chưa sơ kết bước 1 hoặc chưa tổng hợp được kết quả phân xếp loại ở cơ sở.

Quá trình sơ và tổng kết, nhìn chung các đảng bộ đã bám chắc hướng dẫn của tỉnh. Tiến hành theo địa bàn nông thôn riêng, cơ quan riêng. Do đó tạo điều kiện bàn được chuyên sâu các vấn đề của nội dung báo cáo; đánh giá được các nhân tố mới, thấy rõ những mặt yếu tồn tại và nguyên nhân bàn biện pháp, phương hướng khắc phục (huyện Mường Khương, Trấn Yên, v.v.).

Trong quá trình triển khai, về tốc độ từng nơi, từng địa bàn không đồng đều, nhanh chậm khác nhau. Các đảng bộ thuộc vùng cao, do nhiệm vụ sản xuất đông - xuân không lớn, số lượng đảng viên ít hơn, tập trung chỉ đạo làm nhanh hơn vùng thấp; cơ sở xa tiến hành nhanh hơn khối cơ quan, xí nghiệp. Trong khối cơ quan, xí nghiệp thì khối sản xuất kinh doanh, do đặc điểm công việc tập trung vào thời gian cuối năm nên chậm hơn cả.

Ví dụ: Đảng ủy Chính, Dân, Đảng tỉnh mới có 24-40 chi bộ và 2-14 Đảng ủy trực thuộc tổng kết năm 1977. Đảng ủy Thương nghiệp nay mới bắt đầu triển khai thực hiện Thông tri 22-TW.

Một nguyên nhân triển khai chậm nữa là do trong nội bộ cấp ủy cơ sở có vướng mắc, thiếu đoàn kết nhất trí; hoặc kế hoạch tiến hành không thống nhất giữa đảng và chuyên môn (các cơ sở thuộc Đảng ủy Chính, Dân, Đảng tỉnh).

Việc học tập do được các cấp ủy chỉ đạo chặt chẽ xít sao, đồng thời bồi dưỡng cho cán bộ chủ chốt cơ sở kỹ lưỡng, chu đáo, những cơ sở cốt cán yếu, cấp ủy đã cử cán bộ xuống trực tiếp chỉ đạo, giúp đỡ nên đạt kết quả tốt, đảng viên hiểu, tiếp thu được khá đầy đủ nội dung cơ bản của thông tri và kế hoạch. Tuy nhiên cũng còn một số ít đảng bộ chỉ đạo không chặt, làm qua loa tắc trách hoặc nhận

thức không đầy đủ về yêu cầu, nắm không chắc nội dung đợt kiểm tra này, chỉ đạo coi nhẹ, nên kết quả đạt thấp, thậm chí không bảo đảm yêu cầu đề ra, có nơi còn phải chỉ đạo làm vòng trở lại.

2. Về nhận thức

Qua đợt nghiên cứu học tập này đã giúp cán bộ, đảng viên nâng cao thêm một bước về nhận thức, nhất là về tính Đảng, về tư cách và nhiệm vụ của đảng viên. Nâng cao tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình làm rõ đúng, sai đối với từng đảng viên. Đồng thời, tìm rõ mặt mạnh để phát huy, mặt yếu cùng những nguyên nhân và có biện pháp cụ thể khắc phục. Sự đoàn kết nhất trí trong Đảng được củng cố thêm; mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng được tăng cường. Các tổ chức đảng, các ban chỉ ủy, đảng ủy cơ sở cũng được củng cố kiện toàn vững mạnh hơn. Một số thiếu sót của cán bộ, đảng viên, của tổ chức cơ sở sau học tập đã có biện pháp sửa chữa ngay. Có đảng viên trước đây không nhận công tác do chỉ bộ phận công nay tự chủ động gặp chỉ ủy xin công tác. Đảng viên bỏ sinh hoạt, không đóng đảng phí kéo dài, v.v. nay đã chuyển biến tốt. Có những nhận thức lệch lạc khi chưa học tập như: Cho rằng Thông tri 22-TW là giải quyết tiếp những tồn tại của Chỉ thị 192; hoặc Thông tri 22-TW chỉ đơn thuần xem xét thải loại đảng viên không đủ tư cách, v.v. thì sau học tập được giải quyết. Chức trách, nhiệm vụ của từng cơ sở, đảng viên được xác định lại rõ ràng, cụ thể hơn.

Cùng với việc học tập trong Đảng, các cơ sở đã tổ chức cho quần chúng tham gia phê bình đảng viên, sự lãnh đạo của Đảng nghiêm túc và xây dựng. Nhìn chung, quần chúng đều thừa nhận sự lãnh đạo của Đảng đối với mọi mặt hoạt động của đơn vị, đại bộ phận đảng viên thể hiện rõ tính tiên phong gương mẫu trước quần chúng, có tinh thần trách nhiệm, tích cực công tác, lao động sản xuất, quần chúng yêu mến, tín nhiệm...

Bởi những chuyển biến trên, năng lực hoạt động của từng cấp

ủy, sự lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở, của đảng viên được nâng lên. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả này, còn một số đảng bộ, ở một số đảng viên chuyển chưa rõ. Đối với quần chúng qua tham gia phê bình đảng viên, tổ chức đảng, số đông phấn khởi, tin tưởng, nhưng còn một số ít tỏ ra hoài nghi về sự tự giác nhận và sửa chữa khuyết điểm của đảng viên.

3. Về hành động cách mạng

Thông qua bước 1, các đảng bộ đã bám sát yêu cầu của Kế hoạch 04 của Tỉnh ủy. Nhiều nơi đã lồng gán được với việc đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ chính trị trước mắt; tập trung chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất hoàn thành kế hoạch nhà nước năm 1977, nhiệm vụ sản xuất đông - xuân 1977-1978 và hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm nhanh gọn hơn năm 1976.

- Ở khu vực nông thôn: Đi vào tăng cường quản lý lao động, đẩy mạnh tốc độ làm đất, gieo trồng hoa màu vụ đông - xuân, làm tốt nghĩa vụ lương thực, thực phẩm. Nhiều xã thuộc nhiều đảng bộ chuyển biến tốt nhiệm vụ chính trị qua thực hiện Thông tri 22-TW như: các xã Bản Lầu, Mường Khương, Pha Long (huyện Mường Khương), Xuân Thượng, Tân Dương (Bảo Yên), Y Can, Tân Đồng (Trấn Yên), Xuân Giao, Sơn Hà, Phố Lu (Bảo Thắng), Trúc Lâu (Lục Yên), Dương Quỳnh, Minh Lương, Tân An, Nậm Mả (Văn Bàn), Viễn Sơn, An Thịnh, Yên Hưng (Văn Yên), v.v..

Do đó, nhiều chỉ tiêu tăng cao so với cùng kỳ năm ngoái.

Ví dụ: Huyện Mường Khương cày bừa tăng 225 ha, trồng đậu tương 90,03 ha, trồng ngô tăng 20,6 ha. Và chỉ trong 2 tháng toàn huyện đã bán cho Nhà nước 31,9 tấn thịt lợn hơi, 145,2 tấn thóc, 8,5 tấn đậu tương.

Huyện Văn Bàn, hoàn thành bán cho Nhà nước 1.276 tấn lương thực nghĩa vụ trong tháng 12-1977. So với các năm trước đây sớm hơn từ 1 đến 2 tháng. Hoàn thành chỉ tiêu giao gỗ cho Nhà nước trước 1 tháng và vượt 1.000 m³. Huyện Văn Yên đưa số cây quế trồng mới vượt 30% so với kế hoạch năm 1977, v.v..

Đối với các xã vùng cao, biên giới có nhiều khó khăn, cuối năm tình hình biên giới phức tạp, nhưng các đảng bộ đồng thời lãnh đạo tốt thực hiện nhiệm vụ sản xuất đã tập trung chỉ đạo bảo đảm được trật tự nội địa và an ninh biên giới, nhân dân ăn tết vui tươi, tin tưởng; một số hợp tác xã bị vỡ trước đây, qua đợt này đã được củng cố tổ chức lại như xã Tung Chung Phố, Tả Ngải Chồ, Lao Táo,... (huyện Mường Khương). Các huyện ở Trạm Tấu, Mù Cang Chải đã chỉ đạo có nhiều kết quả về vấn đề bỏ trồng và hút thuốc phiện.

Ở khu vực cơ quan xí nghiệp, cũng có nhiều chuyển biến tiến bộ. Các đảng bộ đã rà xét lại tiến độ thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được giao và có biện pháp đẩy lên tiếp. Do đó, nhiều cơ sở đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước và có lãi như Xí nghiệp sành sứ, Nhà máy điện Nghĩa Lộ, Đoàn địa chất 24, Xí nghiệp đường rượu giấy Lào Cai, v.v.. Đặc biệt, có nhiều đơn vị các năm trước đây không năm nào đạt kế hoạch hoặc đạt thấp, nhưng năm nay do quán triệt tinh thần Thông tri 22-TW và kế hoạch chỉ đạo của Tỉnh ủy đã phấn đấu đạt khá như các đơn vị: Xí nghiệp cơ khí Yên Bái đạt 124% giá trị tổng sản lượng, nộp ngân sách đạt 165% kế hoạch. Nhà máy giấy đạt 109% kế hoạch và bằng 131% năm 1976; nộp ngân sách đạt 118%.

Ngành lưu thông phân phối, tài chính, ngân hàng từ tỉnh đến huyện, thị đã cố gắng bám sát phục vụ nhiệm vụ chính trị ở địa phương, đi sâu vào cơ sở nông nghiệp, phục vụ việc tổ chức lại sản xuất ở nông thôn; xí nghiệp. Phục vụ bảo đảm những yêu cầu thiết yếu của đời sống cán bộ, nhân dân. Trong điều kiện hàng hóa thiếu thốn nhưng đã nâng cao ý thức phục vụ và cải tiến phương thức phân phối nên người mua đỡ mất thì giờ và ít lời kêu ca chê trách.

4. Kết quả qua tiến hành bước 1, đợt kiểm tra và tiếp tục tăng cường chỉ đạo nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở, bên cạnh những chuyển biến tốt về nhận thức tư tưởng, về hành động cách mạng như trên đã nêu, cũng là một phần giúp các đảng

bộ, cấp ủy đánh giá đúng đắn tình hình công tác xây dựng Đảng, tình hình tổ chức cơ sở và đảng viên. Nhất là thấy khá rõ những khuyết nhược điểm chính còn tồn tại đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự lãnh đạo của Đảng cần được khắc phục triệt để và nhanh chóng.

- Hiện nay còn trên 10% số cơ sở đảng yếu kém và trên 30% số đảng viên trung bình, trên 6% yếu kém (thực chất là không đủ tư cách đảng viên) cần được củng cố, kiện toàn, bồi dưỡng nâng lên. Nguyên nhân cơ sở yếu kém chủ yếu là do chưa xác định rõ nhiệm vụ chính trị, năng lực, cốt cán quá yếu, hoặc do nội bộ lục đục mất đoàn kết, thiếu sự thống nhất về chủ trương và hành động.

- Các chi bộ đảng bộ đã xác định lại phương hướng, nhiệm vụ cụ thể trước mắt và lâu dài của địa phương, đơn vị. Theo báo cáo của một số đảng bộ, đến nay đã có trên dưới 90% tổ chức cơ sở của Đảng đã có phương hướng nhiệm vụ chính trị lâu dài theo quy hoạch vùng kinh tế và kế hoạch phát triển của huyện, thị. Song còn không ít (trên dưới 10%) chi bộ, đảng bộ chưa xác định rõ phương hướng làm ăn lâu dài, mà chỉ có nhiệm vụ kế hoạch hằng năm, hoặc quy hoạch tổng thể. Còn gần 30 xã vùng cao chưa lập được hợp tác xã nông nghiệp.

Một số cơ sở đảng lãnh đạo kinh tế, nhưng lại không nắm vững mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, do đó việc đề ra chủ trương biện pháp lãnh đạo không sát, không trúng. Bởi vậy, hiệu quả lãnh đạo nhiệm vụ, chính trị không rõ, vai trò lãnh đạo của Đảng có phần lu mờ. Đó thường là những chi bộ yếu kém, năng lực cán bộ cốt cán quá yếu, trình độ đảng viên thấp kém số lượng lại ít.

Việc chấp hành chế độ sinh hoạt và nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng còn nhiều chi bộ chấp hành chưa tốt, sinh hoạt thất thường không đều kỳ, chưa có nền nếp, nội dung sinh hoạt chất lượng thấp. Kể cả cơ sở xã vùng cao, vùng thấp, cơ quan xí nghiệp. Bình quân mỗi năm chi bộ sinh hoạt được từ 6 đến 8 kỳ (Đảng bộ huyện Mường Khương, số đảng bộ xã sinh hoạt không đều chiếm 41,6%, số lúng túng về nội dung chiếm 20,8%; huyện Yên Bình còn trên 40% số chi bộ, đảng bộ xã lúng túng về nội dung,...). Những

chi bộ vùng cao, chi bộ yếu kém sinh hoạt thường không đều kỳ hơn và lúng túng về nội dung sinh hoạt. Có chi bộ (cả cơ quan) 3 đến 4 tháng không sinh hoạt. Thậm chí có chi bộ 1 năm chỉ họp 1 đến 2 kỳ, có nơi còn lẫn lộn giữa sinh hoạt đảng với sinh hoạt chuyên môn.

Trong công tác tổ chức cơ sở đảng, nhiều nơi tổ chức chưa phù hợp với tổ chức kinh tế. Sau khi tổ chức lại sản xuất, kinh doanh theo Nghị quyết 19-CP và 61-CP; cho nên tác dụng lãnh đạo của Đảng ở cơ sở bị hạn chế nhiều.

- Việc phân công công tác đảng viên được các cấp ủy, chi bộ quan tâm đúng mức, thấy rõ đây là một trong những nội dung quan trọng để bồi dưỡng nâng cao chất lượng đảng viên. Đa số đảng viên có công tác cụ thể, đạt tỷ lệ 87% (theo báo cáo của huyện Mường Khương và Trấn Yên), số đảng viên chưa được phân công công tác còn trên 4% và 1% số đảng viên không nhận công tác. Số đảng viên còn lại là do già yếu, hoàn cảnh quá khó khăn được chi bộ miễn hoãn.

- Công tác phát triển đảng viên mới, trong vài năm nay có chuyển biến tiến bộ. Song nói chung vẫn ở tình trạng trì trệ. Nhiều cơ sở từ 5 đến 10 năm nay không phát triển được đảng viên mới nào. Thậm chí có đảng bộ trên 10 năm không làm công tác phát triển đảng.

Ví dụ như:

Đảng bộ	Cơ sở dưới 5 năm không phát triển đảng (%)	Cơ sở từ 5 năm đến 10 năm không phát triển đảng (%)	Cơ sở trên 10 năm không phát triển đảng (%)
Mường Khương	4,2	25	70,8
Bảo Yên	23,5	47	17,6
Văn Yên	7,6	53,8	
Yên Bình	16,6	29,1	

Đó là một khuyết điểm nghiêm trọng, một trong những nhiệm vụ của tổ chức đảng, của đảng viên bỏ không thi hành; đợt này được các đảng bộ bàn bạc kỹ làm rõ và tìm ra nguyên nhân, biện pháp tích cực để khắc phục, nhằm tăng cường lực lượng của Đảng.

Nguyên nhân chủ yếu của việc trì trệ là do chưa thấy rõ trách nhiệm xây dựng Đảng lâu dài, thiếu quyết tâm, thiếu kế hoạch biện pháp cụ thể giải quyết từng bước. Có tư tưởng ngại khó khăn mất nhiều thời gian, sợ trách nhiệm. Thiếu kế hoạch cụ thể thông qua phong trào cách mạng của quần chúng để tìm đội ngũ đối tượng, nhất là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chưa được chú ý củng cố bồi dưỡng. Mặt khác về phương pháp, thủ tục còn lúng túng, dưới cơ sở chưa biết cách làm, trên không hướng dẫn cụ thể, có nơi dưới đưa hồ sơ lên, trên không thấy duyệt và cũng không có ý kiến bổ khuyết.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ mọi mặt cho cán bộ, đảng viên, có không ít đảng bộ quan tâm chưa đúng mức. Phần lớn chưa có quy hoạch, kế hoạch, một số có kế hoạch nhưng không toàn diện, đồng bộ còn chấp vá, chưa đúng yêu cầu. Trong đào tạo bồi dưỡng đáng chú ý nữa là việc học tập lý luận chính trị chương trình cơ sở của đảng viên theo nghị quyết của Trung ương quy định tiến hành quá chậm. Bình quân toàn tỉnh mới có 69% số đảng viên học xong chương trình cơ sở. Số đảng bộ đạt dưới mức bình quân còn nhiều như: Đảng ủy Dân, Chính, Đảng đạt tỷ lệ 66%, Đảng bộ huyện Than Uyên đạt 65%, Mường Khương 62%, Trấn Yên đạt 53%, Trạm Tấu đạt 50%, Bắc Hà đạt 49%, Mỏ apatít đạt 44%, Văn Bàn đạt 30%,... Còn 2 đảng bộ tiến hành chậm nhất là Bảo Yên mới đạt tỷ lệ 20%, Văn Yên đạt 19%.

- Việc lãnh đạo các đoàn thể quần chúng có phần buông lỏng. Nhất là tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản ở nông thôn, vùng cao quá yếu kém, không bảo đảm được vai trò của đoàn, thậm chí hoạt động yếu kém hơn các tổ chức quần chúng khác. Chẳng hạn ở

huyện Mường Khương hầu hết các đoàn cơ sở xã không hoạt động. Nhiều đoàn cơ sở cơ quan cũng không hoạt động.

5. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Qua đợt này công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, của tổ chức cơ sở có chuyển biến tiến bộ rõ về phương pháp công tác và biện pháp lãnh đạo chỉ đạo. Đa số các huyện ủy, thị ủy, đảng ủy đã cải tiến một bước về phương pháp công tác từ Ban Thường vụ đến Ban Chấp hành Đảng bộ. Chỉ đạo tập trung, dứt điểm từng việc; làm việc có chương trình, lịch công tác cụ thể, có chỉ đạo điểm và chỉ đạo diện.

Đồng thời, tạo được phong cách làm việc mới: Cấp ủy trực tiếp chỉ đạo làm công tác xây dựng Đảng và làm trung tâm cho các ban tham mưu gắn bó với nhau, trở thành thể thống nhất dưới sự chỉ đạo của cấp ủy, mà trực tiếp là Ban Thường vụ.

Việc phân công phân nhiệm rõ: Các đồng chí thường vụ phụ trách cụm, cấp ủy viên, ngành, ban nắm cơ sở; cấp ủy cơ sở nắm hiểu từng đảng viên. Bởi vậy, một mặt đã tạo được sự gắn bó sức mạnh giữa cấp trên và cấp dưới, giữa ngành và cơ sở. Cấp trên nắm vững năng lực của từng cấp ủy, từng cơ sở về những mặt mạnh, mặt yếu của đội ngũ đảng viên để có chủ trương, biện pháp chỉ đạo, bồi dưỡng, nâng cao kịp thời, thiết thực. Mặt khác, còn huy động, sử dụng bộ máy tham mưu ở huyện, thị, giúp đỡ cơ sở; tạo thành thể thống nhất, đồng bộ trong bộ máy hoạt động chung của cả đảng bộ.

Bên cạnh những kết quả đạt được như trên, trong quá trình tiến hành bước 1 thực hiện Thông tri 22-TW còn bộc lộ một số khuyết nhược điểm chính sau đây phải tiếp tục giải quyết ở bước 2 tới.

1. Trong quá trình chỉ đạo thực hiện, có một số nơi trong kế hoạch thi hành chưa lồng gắn giữa yêu cầu thực hiện Thông tri 22-TW với việc tổng kết năm 1977, để nâng cao năng lực lãnh đạo

của tổ chức cơ sở và sự hoạt động của đảng viên; để thúc đẩy phong trào quần chúng hoàn thành nhiệm vụ chính trị. Vì vậy, bố trí kế hoạch chỉ đạo đã tách rời việc đồng thời đẩy mạnh nhiệm vụ sản xuất công tác 3 thu và các mặt công tác khác, như: Đảng bộ Bát Xát đã tập trung dồn đốc công tác sản xuất, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 1977 và công tác 3 thu xong mới làm Thông tri 22-TW. Như vậy là quán triệt tinh thần thông tri và kế hoạch của tỉnh chưa đúng. Một số đảng bộ khác, do nhận thức chủ trương không rõ, tư tưởng chỉ đạo chưa quyết tâm, buông lỏng nên tiến hành quá chậm (Đảng bộ Chính, Dân, Đảng tỉnh mới có 26-54 chi đảng bộ trực thuộc bằng trên 50% tổng kết năm 1977; nhiều chi bộ chưa làm Thông tri số 22-TW hoặc mới bắt đầu làm).

Do đó, tốc độ tiến hành bước một trong toàn tỉnh so với yêu cầu kế hoạch là chậm. Mới có 63% số xã, 47% cơ sở cơ quan xí nghiệp tổng kết công tác năm 1977 xong. Còn 10% cơ sở xã và 22% cơ sở cơ quan xí nghiệp chưa học Thông tri 22-TW.

Cũng vì vậy việc phân xếp loại theo tinh thần Thông tri 22-TW tiến hành chậm. Huyện Bắc Hà đã làm xong, còn chưa đảng bộ nào hoàn thành, tính đến nay mới có 38% cơ sở xã và 16% cơ sở khối cơ quan, xí nghiệp phân xếp loại được tốt chi bộ, tổ đảng và đảng viên.

Nguyên nhân thi hành chậm có nhiều, nhưng chủ yếu là do nhận thức chủ trương không rõ sự tổ chức học tập Thông tri 22-TW sẽ đụng chạm tư tưởng đảng viên, ảnh hưởng đến việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị, đồng thời tư tưởng chỉ đạo của cấp ủy thiếu quyết tâm, buông lỏng không sâu sát.

2. Việc hiểu và vận dụng tiêu chuẩn phân xếp loại đảng viên, tổ chức cơ sở đảng theo Thông tri 22-TW nhiều cơ sở còn lúng túng. Trong đó, lúng túng nhất là đối với những đảng viên phải xem xét về tư cách trường hợp như thế nào là người đã thoái hóa biến chất, đảng viên giác ngộ chính trị quá thấp, đảng viên "trung bình" thực chất là không đủ tư cách. Thực tế có nhiều trường hợp khó xếp,

nhất là vận dụng ở các cơ sở vùng cao, các đảng viên dân tộc ít người. Đồng thời khi xem xét, có trường hợp cấp ủy cơ sở thiếu thận trọng, không điều tra cụ thể, tìm rõ bản chất sự việc đã vội xếp loại. Hoặc phân xếp loại tổ chức cơ sở chỉ căn dựa chủ yếu vào sự chuyển biến tiến bộ so với năm trước của tổ chức cơ sở đó để xếp loại mà không căn cứ vào tiêu chuẩn.

Do đó nhiều trường hợp, ở nhiều đảng bộ đã xếp nhưng chưa chính xác.

Ví dụ: Có những trường hợp mới nghỉ tham ô, dư luận hủ hóa đã xếp vào loại thoái hóa biến chất, phải xem xét về tư cách. Hoặc có đảng viên già yếu (75 tuổi) lại ở xa 5-6 km, do đi sinh hoạt không đều cũng xếp vào loại yếu kém.

Đảng bộ xã Mường Khương, huyện Mường Khương là cơ sở khá của huyện, có 19 đảng viên, có 9 đảng viên xếp vào loại yếu kém phải xem xét về tư cách, v.v..

Tuy nhiên, sở dĩ cơ sở lúng túng còn do thực tế quá trình hoạt động, các đảng bộ chưa thực sự chú ý tích cực, tìm biện pháp để giải quyết những cơ sở yếu kém; đảng viên yếu kém, nên chưa có nhiều kinh nghiệm. Một số đảng bộ chỉ đạo việc kiểm điểm cá nhân đảng viên chưa chặt chẽ, chưa đúng yêu cầu kế hoạch của tỉnh, trong kiểm điểm tinh thần đấu tranh phê bình, tự phê bình chưa được đề cao; những thiếu sót khuyết điểm của đảng viên không được làm rõ, cho nên khi phân xếp loại cũng lúng túng, thiếu chính xác và không đảm bảo đúng tinh thần Thông tri 22-TW và kế hoạch của tỉnh.

3. Đi liền với việc học tập, liên hệ kiểm điểm theo tinh thần Thông tri 22, nhiều nơi chưa kết hợp thực hiện tốt các biện pháp của công tác xây dựng Đảng.

Việc học, kiểm, sửa phải được tiến hành đồng thời cái nọ sẽ hỗ trợ cái kia và thúc đẩy lẫn nhau, nhưng ở một số cơ sở làm chưa tốt còn máy móc, tách rời nhau; học, kiểm không đi đôi với sửa chữa ngay. Cho nên, có những khuyết điểm khi kiểm điểm thấy như: đảng viên chưa có công tác cụ thể; phân công công tác chưa phù

hợp với năng lực hoàn cảnh của đảng viên nên đảng viên không phát huy được; việc lựa chọn, bồi dưỡng rèn luyện đối tượng kết nạp đảng viên mới, hay xác định cho được và rõ nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, v.v. có thể sửa ngay được, mà không sửa vẫn để sang bước 2.

Bởi vậy, đã làm hạn chế kết quả của bước 1.

4. Việc tổ chức chỉ đạo thi hành ở một số đảng bộ trực thuộc so với yêu cầu Kế hoạch 04 của tỉnh thì chậm. Khối cơ quan chậm hơn khối nông thôn. Vùng thấp tiến hành chậm hơn vùng cao.

Việc chỉ đạo tổ chức học tập có đảng bộ cơ sở, có lúc còn biểu hiện tư tưởng làm qua loa, xong việc nên kết quả rất hạn chế.

Việc chấp hành chế độ phản ánh, báo cáo theo quy định, ngoài số ít đảng bộ chấp hành tốt, còn đa số các đảng bộ thực hiện thiếu nghiêm chỉnh.

II. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN BƯỚC 2

Căn cứ vào yêu cầu nội dung của kế hoạch chung toàn đợt, và tình hình tồn tại của bước 1, sang bước 2, các đảng bộ cần chỉ đạo giúp đỡ cơ sở tập trung làm tốt những việc chủ yếu sau đây:

A. Tiếp tục thực hiện những công tác xây dựng đảng để nâng cao chất lượng của tổ chức cơ sở và đảng viên

1. Bước vào bước 2 đợt kiểm tra, trước hết các đảng bộ cần căn cứ vào những đánh giá, kinh nghiệm việc tổ chức học tập Nghị quyết IV; Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ hai vừa qua để tổ chức ngay cho đảng viên và quần chúng học tập Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ ba đạt kết quả tốt. Đồng thời, căn cứ vào Điều lệ Đảng quy định, từng tổ chức cơ sở sẽ nghiên cứu thảo luận quán triệt được chức năng nhiệm vụ của mình.

Trên cơ sở đó các cơ sở rà lại, xác định bằng được nhiệm vụ

chính trị của đơn vị, chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 1978, trước mắt là chỉ tiêu kế hoạch 6 tháng đầu năm. Từ đó đề ra chủ trương biện pháp lãnh đạo quần chúng thực hiện tốt.

Các cơ sở đảng ở các cơ quan hành chính sự nghiệp phải xây dựng được chương trình công tác năm 1978 và thực hiện tốt chương trình công tác 6 tháng đầu năm.

2. Về sắp xếp kiện toàn tổ chức cơ sở

Những nơi tiến hành tổ chức lại sản xuất theo Nghị quyết 61-CP và 19-CP của Hội đồng Chính phủ thì tổ chức đảng phải tổ chức trên cơ sở tổ chức kinh tế.

Đối với địa bàn nông nghiệp: Nếu xã có 1 hợp tác xã hợp nhất thì Đảng thống nhất tổ chức: ở xã có đảng ủy; dưới đội sản xuất và đội chuyên ngành nghề (như cây công nghiệp, gạch ngói, chăn nuôi,...) thành lập chi bộ. Dưới chi bộ cần thiết thì chia tổ đảng. Nếu chưa đủ điều kiện lập đảng ủy, mà còn là chi bộ lãnh đạo hợp tác xã hợp nhất thì dưới đội lập tổ đảng.

Không nên lập chi bộ hành chính quản lý ở xã (gồm những đảng viên chuyên trách công tác ở ủy ban, đảng ủy, quản trị hợp tác xã,...) và chưa nên thành lập chi bộ ở các tổ chuyên khâu (như tổ cày, tổ cấy, tổ giống, tổ phân,...), hoặc không thành lập tổ chức đảng theo đơn vị hành chính (thôn, xóm) hay khu vực dân cư.

Đối với xí nghiệp quốc doanh, cũng tổ chức theo tổ chức kinh tế. Xí nghiệp lập đảng ủy (nếu có đủ điều kiện) thì các phân xưởng, ngành sản xuất (xí nghiệp công nghiệp), đội sản xuất (trong xí nghiệp nông nghiệp, đoàn địa chất),... sẽ lập các chi bộ nhỏ. Dưới chi bộ có thể chia nhiều tổ đảng. Nhìn chung, tổ chức đảng trong địa bàn quốc doanh hiện nay vẫn bảo đảm phù hợp với nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh. Nhưng việc phân công cấp ủy viên, đảng viên vẫn chưa chuyển mạnh theo hướng tập trung cho sản xuất nên tỷ lệ số lượng cấp ủy viên, đảng viên làm việc gián tiếp còn cao.

Các cấp ủy đảng cần tập trung tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo

kinh tế cụ thể là, phân công một tỷ lệ thích đáng các đồng chí cấp ủy viên trực tiếp chỉ đạo sản xuất (khoảng từ 2-3 số cấp ủy viên trở lên).

3. Đối với các ban chi ủy (kể cả chi ủy xã và chi bộ nhỏ nhiệm kỳ 1 năm), các đảng ủy cơ sở nếu hết nhiệm kỳ thì tổ chức bầu lại theo quy định của Điều lệ Đảng. Nếu có trường hợp tuy chưa hết nhiệm kỳ mà xét thấy cần phải kiện toàn củng cố lại thì phải xét tình hình cụ thể ở từng nơi mà cho bầu lại sớm hơn hoặc cho bầu bổ sung. Những đảng viên đưa vào chi ủy và đảng ủy phải bảo đảm về tiêu chuẩn và có năng lực thực sự hoàn thành nhiệm vụ.

Ở những cơ sở yếu kém, quá khó khăn về cốt cán lãnh đạo, ở cơ sở thực sự không có ai đảm đương được, thì huyện có thể cử đảng viên là cán bộ thoát ly của huyện về trực tiếp làm bí thư một thời gian để củng cố xây dựng phong trào và đào tạo bồi dưỡng cán bộ thay thế. Những cán bộ được cử xuống trực tiếp ở xa về lương, biên chế và các chính sách chế độ vẫn hưởng như khi công tác ở huyện và phải thực hiện đúng chính sách cán bộ xuống cơ sở đối với anh em.

4. Xây dựng Đảng và thực hiện nền nếp chế độ sinh hoạt đảng ở cơ sở bao gồm từ sinh hoạt ở tổ đảng, chi bộ, chi ủy, đảng ủy. Qua thực tế ở một số cơ sở vùng thấp cũng như vùng cao đều có thể thực hiện cố định ngày sinh hoạt chi bộ, tổ đảng, hiện nay có một số nơi đã trở thành nếp quen của đảng viên, ngày sinh hoạt của tổ đảng, của chi bộ không phải đi báo trực tiếp. Vì vậy, trách nhiệm chuẩn bị nội dung sinh hoạt của tổ trưởng đảng, của bí thư chi bộ cũng được đề cao, chất lượng sinh hoạt tốt hơn.

5. Rà xét lại việc phân công công tác của đảng viên. Mỗi đảng viên có công tác cụ thể và phù hợp với khả năng điều kiện hoạt động, kết quả công tác đó là thước đo phẩm chất đảng viên. Vì vậy, bước 2 này, phải xem xét bàn bạc giao công tác cụ thể cho tất cả những đảng viên chưa có công tác; bảo đảm không còn tình trạng đảng viên không có công tác trong mỗi tổ chức cơ sở (trừ

những trường hợp có lý do miễn hoãn). Những trường hợp đã phân công rồi nhưng thấy chưa phù hợp thì cũng phân công lại cho phù hợp để đảng viên hoàn thành được nhiệm vụ.

6. Về công tác phát triển đảng viên: Các huyện, thị, đảng ủy một mặt cần mở ngay hội nghị chuyên đề bàn về công tác phát triển đảng viên mới, để tìm nguyên nhân trì trệ, và có chủ trương biện pháp tích cực giải quyết, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên. Mặt khác, phải có chủ trương biện pháp củng cố các tổ chức quần chúng của Đảng, đặc biệt là Đoàn Thanh niên Cộng sản, hiện nay quá yếu, nhất là ở địa bàn nông thôn, vùng cao nhiều tổ chức cơ sở nằm yên không hoạt động gì. Từ đó là cơ sở bồi dưỡng giáo dục quần chúng, tạo nguồn để lựa chọn và rèn luyện đối tượng kết nạp.

7. Về công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, đảng viên. Đảng bộ cơ sở đã có quy hoạch rồi, thì xem xét lại, bổ sung, điều chỉnh cho tốt hơn. Những cơ sở nào chưa có quy hoạch thì dịp này phải được tiến hành xây dựng ngay. Trong khi xây dựng cần căn cứ vào hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy để làm.

Trước mắt, các đảng bộ phải xúc tiến việc tổ chức học tập lý luận chương trình cơ sở cho đảng viên theo quy định của Trung ương và kế hoạch hướng dẫn của Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy bảo đảm hoàn thành về cơ bản ở bước này.

B. Xét duyệt danh sách phân xếp loại theo tinh thần Thông tri 22-TW và biện pháp giải quyết từng loại

Yêu cầu cao nhất của việc xét duyệt phân xếp loại những người không đủ tư cách đảng viên là đúng người, đúng sự việc, kết luận được rõ ràng, chính xác và vận dụng đúng đắn chủ trương, chính sách của Đảng đối với từng trường hợp. Những tiêu chuẩn và chính sách cụ thể đã được Trung ương quy định, ở đây chỉ nêu ra một số biện pháp cách giải quyết đối với từng loại như sau:

1. Đối với những người có vấn đề chính trị

Đối với những đảng viên có vấn đề chính trị nói chung về cơ bản đã được giải quyết khi thực hiện Chỉ thị 90 và 192. Tuy vậy cũng còn tồn tại một số trường hợp cần phải được giải quyết dứt điểm bằng cách:

- Những trường hợp tài liệu đã rõ và tương đối đủ thì lập hồ sơ ngay báo cáo cấp ủy có thẩm quyền xem xét kết luận (theo quy định hướng dẫn của Trung ương trong khi thi hành Chỉ thị 192-TW).

- Những trường hợp tài liệu còn thiếu, sự việc chưa rõ, có khả năng điều kiện thẩm tra xác minh được thì cố gắng cử người đi thẩm tra lập hồ sơ báo cáo cấp ủy có thẩm quyền kết luận được sớm.

- Nếu có trường hợp tài liệu chưa cụ thể, khả năng thẩm tra xác minh làm rõ sự việc có nhiều khó khăn, thời gian trước mắt chưa có điều kiện làm được thì các huyện, thị, đảng ủy lập danh sách báo cáo cụ thể để xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho làm tiếp sau.

2. Đối với những người thoái hóa, biến chất

Căn cứ vào tinh thần Chỉ thị 192 của Ban Bí thư, Nghị quyết 23 của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết Đại hội IV, Thông tri 22-TW và kế hoạch hướng dẫn của 3 ban: Tổ chức - Tuyên huấn - Kiểm tra Trung ương thì biểu hiện của những người thoái hóa biến chất là:

- Những người cố tình không thi hành nghị quyết của Đảng.
- Những người hoạt động chia rẽ, bè phái.
- Những người đã mất hẳn tinh thần đấu tranh cách mạng.
- Những người lợi dụng quyền hành cá nhân để ức hiếp quần chúng; đàn áp những người thẳng thắn đấu tranh bảo vệ đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước.
- Những phần tử đầu cơ trục lợi, xâm phạm tài sản công cộng xã hội chủ nghĩa.

Đối với những người có biểu hiện một trong những trường hợp như trên mà đã rõ không còn phẩm chất đảng viên thì kiên quyết tiến hành đưa ngay ra khỏi Đảng.

Muốn xem xét phân tích kết luận được đúng những người đã thoái hóa biến chất thì cần phải làm thật rõ nội dung của sự việc, những động cơ, thủ đoạn hoạt động của người đó. Ví dụ: Trường hợp hoạt động chia rẽ bè phái thì phải làm rõ người đó vì động cơ gì mà hoạt động chia rẽ bè phái nội bộ, họ đã dùng những hình thức thủ đoạn gì để hoạt động chia rẽ bè phái, những tác hại hoạt động chia rẽ bè phái của họ như thế nào? Nội dung sự việc đó đã chứng minh đầy đủ rõ ràng là người đã thoái hóa biến chất thực sự chưa, đã rõ không còn phẩm chất đảng viên chưa. Nếu đã rõ ràng đầy đủ, thì lập hồ sơ, tổ chức đấu tranh nội bộ, tiến hành thủ tục xử trí kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng.

Những người đã thoái hóa biến chất thì phải dùng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng, chứ không có hình thức nào khác. Ngược lại, những trường hợp có khuyết điểm sai lầm chưa phải kỷ luật khai trừ Đảng thì cũng không xếp vào loại thoái hóa biến chất; tức là có trường hợp thoái hóa nhưng chưa đến mức biến chất. Vì vậy, phải trên cơ sở nắm vững tiêu chuẩn quy định của Trung ương, phải sâu sát thực tế, có đầy đủ tài liệu chứng minh, phải khách quan toàn diện, công minh, không thành kiến nóng vội, cũng không nể nang xuê xoa rồi bỏ qua không đấu tranh giải quyết.

Về thủ tục và quyền hạn xử trí khai trừ Đảng phải theo đúng Điều lệ quy định. Tức là phải từ chi bộ thảo luận đấu tranh quyết định, đảng ủy nhận xét đề nghị, huyện, thị ủy, đảng ủy trên cấp cơ sở kiểm tra lại và xét duyệt chuẩn y.

3. Đối với những đảng viên giác ngộ chính trị quá thấp, những đảng viên "trung bình" thực chất là không đủ tư cách đảng viên

- Qua tình hình thực tế hiện nay, nhiều cơ sở còn đang lẫn lộn chưa quán triệt tiêu chuẩn đối với loại này, theo các đảng bộ báo cáo

việc phân xếp loại đảng viên trung bình chiếm tỷ lệ khá cao (từ 30-40%), trong đó có khoảng từ 6-7% đảng viên yếu kém. Để bảo đảm việc phân xếp loại được chính xác và thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng được đúng, chúng ta cần phải quán triệt nắm vững những trường hợp sau đây mới xếp vào loại đảng viên "trung bình" thực chất là kém không đủ tư cách đảng viên.

+ Những người khi vào Đảng chưa hiểu rõ về Đảng, về lý tưởng phấn đấu và nhiệm vụ đảng viên, quá trình ở trong Đảng tuy không phạm khuyết điểm gì nghiêm trọng, nhưng thiếu tinh thần phấn đấu, rèn luyện theo tiêu chuẩn của người cộng sản, làm việc thụ động, cầm chừng xét về nhiều mặt không hơn gì quần chúng bình thường.

+ Những người thường chỉ lo thu vén riêng, việc gì thấy có lợi riêng thì tỏ ra tích cực, nếu không thì tìm cách thoái thác, lẩn tránh hoặc làm qua loa tắc trách, thường làm việc theo kiểu cầm chừng, có kiểm tra đôn đốc thì làm, không thì thôi, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh, bị quần chúng chê trách.

+ Những người trước đã có thời gian hoạt động tích cực, nhưng vì thiếu thường xuyên rèn luyện nên dần dần sa sút tinh thần phấn đấu cách mạng, lơ là kể cả trong công tác, trong sinh hoạt đảng.

Khi xem xét phân xếp loại nếu thấy đảng viên nào có biểu hiện một trong ba trường hợp trên thì vào loại đảng viên trung bình thực chất là kém, không đủ tư cách đảng viên. Về quan điểm của Đảng đối với đảng viên này là phải cố gắng giáo dục, giúp đỡ để làm cho số đông loại này trở thành đảng viên tốt. Cho nên, các cấp ủy nhất là cấp ủy cơ sở cần có những biện pháp giáo dục, giúp đỡ tích cực và cụ thể. Về thời gian giáo dục giúp đỡ có thể là 3 tháng, 6 tháng, 1 năm. Đối với đảng viên người dân tộc ít người, đảng viên ở vùng cao, biên giới có thể thời gian giáo dục dài hơn, nhưng cũng không quá 1 năm. Những trường hợp sau khi đã được tận tình giáo dục, giúp đỡ, vẫn không sửa chữa tiến bộ thì khuyên họ ra khỏi Đảng, hoặc xóa tên trong danh sách đảng viên và khuyên họ giữ cảm tình tốt với Đảng.

Tổ chức đảng không được có thái độ phân biệt đối với bản thân và gia đình họ.

- Về biện pháp giáo dục giúp đỡ loại này cần làm tốt mấy việc:

+ Cấp ủy cơ sở hoặc các huyện, thị, đảng ủy có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao giác ngộ về lý tưởng mục đích của Đảng, về đường lối xây dựng xã hội chủ nghĩa, về tư cách nhiệm vụ đảng viên, để mỗi người tự ôn lại và xác định trách nhiệm thái độ công tác được đúng đắn, quyết tâm phấn đấu rèn luyện để trở thành đảng viên tốt. Về hình thức giáo dục có thể tổ chức thành lớp tập trung ở xã hoặc ở huyện, thị, kết hợp giữa giáo dục chung với đi sâu khêu gợi giáo dục giúp đỡ cá biệt, giải quyết những mắc mứu cụ thể (mắc mứu trong công tác, trong quan hệ, trong bản thân, gia đình đồng chí đó).

+ Xem xét lại việc phân công công tác cụ thể của từng đảng viên này nếu chưa giao việc cụ thể thì giao việc cho phù hợp với khả năng điều kiện công tác, hoặc đã phân công rồi nhưng thấy chưa thích hợp thì có thể phân công lại hoặc điều chỉnh cho hợp lý tạo mọi điều kiện cho đảng viên đó phấn đấu. Cấp ủy cơ sở tăng cường kiểm tra và phân công đảng viên có năng lực đi sát giúp đỡ uốn nắn bổ khuyết kịp thời, những mặt chuyển biến tiến bộ cần động viên khuyến khích phát huy.

- Về thủ tục giải quyết:

+ Đối với những trường hợp để lại một thời gian giáo dục thêm do đảng bộ cơ sở quyết định cả về mức độ thời gian và nhiệm vụ cụ thể giao để đảng viên phấn đấu. Cấp ủy cơ sở lập danh sách báo cáo cấp trên cấp cơ sở chuẩn y.

+ Đối với những trường hợp đưa ngay ra khỏi Đảng, thì đảng bộ cơ sở xem xét cân nhắc kỹ lưỡng, quyết nghị và lập hồ sơ báo cáo cấp ủy có thẩm quyền xét quyết định.

Những trường hợp sau đây thì không xếp vào loại đảng viên "trung bình" thực chất là kém không đủ tư cách đảng viên:

+ Những đảng viên vẫn tích cực công tác, nhất thời có phạm khuyết điểm, có khi đến mức phải thi hành kỷ luật (không phải khai trừ Đảng), sau cố gắng sửa chữa thì không vào loại này.

+ Những đồng chí nữ bận con mọn, gia đình neo đơn, có những khó khăn riêng không khắc phục được thì cần đi sâu cụ thể từng trường hợp giúp đỡ, động viên và giao công tác hợp lý tạo điều kiện cho chị em hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Đối với những đảng viên tuổi cao, sức yếu bị đau ốm lâu ngày, bị thương tật, bị mất tính nếu đã thật sự mất khả năng làm việc thì cho nghỉ công tác, bớt hội họp và yêu cầu những đảng viên đó cố gắng giữ được phẩm chất đạo đức của người đảng viên; không để quần chúng chê trách.

C. Phân xếp loại tổ chức cơ sở

Phân xếp loại tổ chức cơ sở đảng là việc làm thường xuyên hàng năm của các cấp ủy Đảng. Đó là biện pháp để đánh giá và nắm vững tình hình tổ chức cơ sở... để có chủ trương, biện pháp giúp đỡ sát đúng, kịp thời. Nhìn chung các cấp bộ đảng đã quán triệt được tiêu chuẩn và vận dụng đúng. Song, cũng còn không ít đảng bộ lúng túng trong việc vận dụng tiêu chuẩn; nhất là đối với các cơ sở vùng cao, các cơ sở việc xác định nhiệm vụ chính trị và phong trào hợp tác xã có nhiều khó khăn.

Để phân loại đúng và xem xét giải quyết đảng viên không đủ tư cách được tốt, các cấp ủy cần nắm vững một số điểm chính sau đây:

1. Loại cơ sở khá: Là cơ sở đã xác định được rõ nhiệm vụ chính trị, và nhiệm vụ đó được thực hiện tốt, cốt cán lãnh đạo vững vàng.

Những cơ sở này, huyện, thị, đảng ủy cần giải quyết những vấn đề để chủ yếu nâng cao hơn nữa sức chiến đấu của tổ chức cơ sở và chất lượng đảng viên. Nếu có đảng viên không đủ tư cách thì sẽ xem xét lập hồ sơ báo cáo lên cấp trên có thẩm quyền quyết định đưa ra khỏi Đảng ngay, với tinh thần làm nhanh hơn các nơi khác.

2. Loại cơ sở tương đối khá: Là cơ sở nhiệm vụ chính trị đã rõ và được thực hiện theo kế hoạch; trong cốt cán còn có trường hợp chưa thật tốt, chưa đáp ứng yêu cầu. Hoặc cốt cán tuy tốt nhưng việc thực hiện nhiệm vụ chính trị có mặt chưa thật tốt.

Những cơ sở này, cấp ủy cấp trên cần giúp đỡ giải quyết những điểm chưa tốt. Giúp xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục rèn luyện, sàng lọc đội ngũ đảng viên trong thời gian nhất định. Sắp xếp, kiện toàn, bồi dưỡng cốt cán. Trong việc xử lý đảng viên yếu kém không đủ tư cách phải có kế hoạch từng bước cụ thể. Trường hợp nào còn có lợi cho phong trào thì tiếp tục kiên trì giáo dục, giúp đỡ. Trường hợp nào thật sự không có tác dụng, không còn khả năng giáo dục tiến bộ mới đưa ra ngay. Không giải quyết tràn lan, ồ ạt.

3. Loại cơ sở yếu kém: Nhiệm vụ chính trị chưa rõ, nhiều chỉ tiêu kế hoạch không hoàn thành, có nhiều đảng viên thiếu gương mẫu, cốt cán lãnh đạo yếu kém.

Những cơ sở này, các huyện, thị, Đảng ủy cần tập trung đầu tư, giúp đỡ. Cần phân công cấp ủy viên hay cán bộ có kinh nghiệm, có uy tín xuống trực tiếp giúp đỡ.

Việc giải quyết những đảng viên yếu kém không đủ tư cách phải vận dụng và tiến hành thận trọng. Trước hết phải củng cố, kiện toàn, giúp đỡ, chuyển hóa thành cơ sở khá hoặc tương đối khá rồi mới xem xét đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng; nhưng cấp trên phải cử cán bộ về trực tiếp xem xét từng trường hợp cụ thể. Trừ trường hợp đã quá rõ ràng thì vẫn đưa ra khỏi Đảng ngay.

Riêng đối với đảng viên thuộc vùng cao, dân tộc ít người, những cơ sở phong trào có nhiều khó khăn, nhiệm vụ chính trị xác định khó, mà nhiệm vụ đảng viên không rõ thì khi phân xếp loại tổ chức, xem xét tư cách đảng viên phải vận dụng và làm thận trọng hơn.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

QUYỀN BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA TỈNH ỦY HOÀNG LIÊN SƠN

Số 151-TB/TU, ngày 3-4-1978

Về việc xét duyệt quy hoạch xây dựng huyện lỵ Mù Cang Chải

Ngày 17-3-1978, Thường trực Tỉnh ủy đã họp xét duyệt quy hoạch xây dựng huyện lỵ Mùa Càng Chải. Cùng dự họp có các đồng chí trong Ban Thường vụ huyện ủy Mùa Càng Chải, các đồng chí lãnh đạo Ty Xây dựng, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Kế hoạch tỉnh.

Sau khi nghe Ty Xây dựng cùng với Ban Thường vụ Huyện ủy Mùa Càng Chải trình bày hai phương án quy hoạch xây dựng huyện lỵ, về cơ bản Thường trực Tỉnh ủy nhất trí với những vấn đề chủ yếu đã được xác định theo bản đồ trong phương án quy hoạch huyện lỵ thuộc địa phận xã Chế Cu Nha.

Ngoài ra, Thường trực Tỉnh ủy nhấn mạnh thêm và kết luận mấy vấn đề chính sau đây:

Huyện ủy mới của huyện Mùa Càng Chải sẽ xây dựng trên khu vực của huyện ủy ở hiện nay. Quy mô xây dựng đối với nhà làm việc của huyện ủy, nhà khách, hội trường là loại nhà cấp 4, các nhà ăn, ở và nhà làm việc của cán bộ, nhân viên thì xây dựng một số nhà lắp ghép sẵn, mức vốn đầu tư xây dựng lần đầu khoảng 200.000 đồng. Sau này căn cứ theo yêu cầu phát triển của huyện sẽ xây dựng mở rộng thêm.

- Song song với việc xây cất nhà cửa, cần xúc tiến khảo sát mở thêm đường sá trong khu vực huyện ủy, bảo đảm cho việc đi lại thuận tiện, cần có kế hoạch, quy hoạch xây dựng hệ thống cung cấp điện, nước cho huyện lỵ.

- Chỗ làm việc, vị trí đóng quân của các lực lượng vũ trang huyện cần được nghiên cứu, bố trí địa điểm trong huyện lỵ thích hợp và có lợi cho việc bảo vệ, chiến đấu trong những tình huống cần thiết.

- Ban Thường vụ Huyện ủy Mù Cang Chải cần bố trí cán bộ làm đầy đủ các thủ tục về xây dựng cơ bản, làm dự toán xin cấp vốn xây dựng từ ngân sách bên Đảng, nếu còn thiếu bên Nhà nước sẽ cấp bổ sung để đảm bảo cho công trình được xây dựng và sử dụng tương đối hoàn chỉnh.

- Yêu cầu xây dựng với tinh thần tích cực, khẩn trương, đảm bảo nhanh chóng cho huyện có nơi ăn, ở, làm việc.

TM/ BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA TỈNH ỦY

Số 153-TB/TU, ngày 14-4-1978

Về xét duyệt Thường trực Ủy ban nhân dân huyện Văn Chấn

Kính gửi: Ban Thường vụ Huyện ủy Văn Chấn

Ngày 7-4-1978 Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xét duyệt nhân sự Thường trực Ủy ban nhân dân huyện Văn Chấn, sau khi hợp nhất huyện Văn Chấn và thị xã Nghĩa Lộ như sau:

1. Đinh Văn Duyên, Phó Bí thư Huyện ủy, giữ chức Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện.
2. Dương Xuân Khanh, Phó Bí thư Huyện ủy, giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.
3. Hà Văn Mẫn, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.
4. Đồng Văn Nghịch, Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên thư ký Ủy ban nhân dân huyện.

Vậy thông báo để các đồng chí biết, lãnh đạo thực hiện theo nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

QUYỀN BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

NGHỊ QUYẾT CỦA TỈNH ỦY

Số 09-NQ/TU, ngày 14-4-1978

Về tăng cường công tác bảo vệ sức khỏe cán bộ

Cán bộ là vốn quý nhất của Đảng và Nhà nước. Đi đôi với công tác chăm lo bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng, khoa học - kỹ thuật nghiệp vụ, cần phải tăng cường công tác bảo vệ, chăm lo sức khỏe cán bộ, hơn nữa để bảo đảm sức khỏe cho cán bộ hoàn thành mọi nhiệm vụ, phục vụ Đảng và Nhà nước được lâu dài.

Trong những năm qua mặc dầu trong hoàn cảnh chiến tranh có nhiều khó khăn nhưng các cấp các ngành đã cố gắng chăm lo sức khỏe của cán bộ, công nhân, viên chức, bảo đảm chế độ phân phối hàng hóa cung cấp lương thực, thực phẩm, tổ chức ăn ở tạo điều kiện thuận lợi trong công tác. Cử đi điều trị, điều dưỡng, tham quan nghỉ mát, bồi dưỡng bằng vật chất và tinh thần, do đó đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhưng so với yêu cầu thì số đông cán bộ, công nhân, viên chức thể lực có phần sút kém hơn trước. Nhất là đối với những cán bộ đã hoạt động lâu năm, có những đồng chí cán bộ lãnh đạo của đảng bộ và chính quyền, có bệnh tật ốm đau, nhiều đồng chí mắc bệnh mãn tính, trong đó một số đồng chí cần đi điều trị hoặc cần nghỉ dài hạn. Nguyên nhân chính là do số đông cán bộ đã trải qua nhiều gian khổ trong thời kỳ hoạt động bí mật, trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ. Tỉnh ta lại là tỉnh miền núi có khó khăn về đời sống và

khí hậu nên cũng có phần ảnh hưởng. Mặt khác, công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ chưa được quan tâm đầy đủ.

Ngày nay tuy đất nước đã hoà bình, nhưng cả nước đang còn phải khôi phục hậu quả chiến tranh tập trung mọi cố gắng để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Về đời sống vật chất và tinh thần tuy còn khó khăn, song cũng có thuận lợi mới. Để khắc phục những tồn tại trên đây, công tác bảo vệ, chăm lo sức khoẻ cán bộ, công nhân viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh nói chung cần được tăng cường quan tâm đầy đủ. Riêng đối với cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý cần được quy định rõ chế độ quản lý, điều trị, điều dưỡng, cần được sự quan tâm của các ngành, các cấp, các đoàn thể quần chúng.

I. CÔNG TÁC PHÒNG BỆNH VÀ ĐIỀU DƯỠNG CỦA CÁN BỘ

Công tác bảo vệ tăng cường sức khoẻ phải kết hợp tốt giữa việc cá nhân tự giác rèn luyện, cải thiện đời sống, với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước bằng các biện pháp sau đây:

a) Về phòng bệnh

Cần quán triệt phương châm lấy phòng bệnh là chính muốn vậy các cấp ủy Đảng, các cấp chính quyền, các đoàn thể quần chúng, các ngành, cần phải chú ý chăm lo công tác vệ sinh ăn, ở, đi lại, chế độ làm việc, luyện tập thể dục thể thao đều đặn, thực hiện tốt chế độ bảo hiểm xã hội quy định, đặc biệt phải làm tốt việc tổ chức ăn uống của các bếp ăn tập thể, bảo đảm đủ số lượng, có chất lượng và vệ sinh sạch sẽ, đồng thời cố gắng tổ chức tăng gia sản xuất để tự cải thiện đời sống cho cán bộ, công nhân, viên chức, v.v..

Để bảo đảm tốt hai bữa ăn chính của cán bộ, công nhân, viên chức các ngành như: Thương nghiệp, Lương thực phải cố gắng cung cấp đủ số lượng và chất lượng về lương thực, thực phẩm theo định lượng cho các bếp ăn tập thể và gia đình cán bộ, công nhân viên được thường xuyên. Ngành thể dục thể thao phải chú trọng

đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao trong cán bộ và cố gắng bảo đảm rèn luyện thân thể cho thích hợp với các độ tuổi của cán bộ.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cần tổ chức hướng dẫn thanh niên làm nòng cốt trong phong trào rèn luyện thân thể và nếp sống văn hóa mới. Liên hiệp công đoàn phối hợp với các ngành, động viên công nhân, viên chức đẩy mạnh tăng gia sản xuất tự cải thiện, xây dựng bếp ăn "5 tốt" và thực hiện tốt mọi chế độ chính sách bảo hiểm xã hội.

Các cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, các tổ chức công đoàn, thanh niên, phụ nữ ở cơ sở cần đẩy mạnh công tác chăm lo và tổ chức đời sống về vật chất tinh thần cho cán bộ, công nhân viên.

b) Về khám bệnh

Để bảo đảm việc khám chữa được tốt và thuận tiện, các bệnh viện Lào Cai, Yên Bái phải tổ chức phòng khám bệnh cho cán bộ công nhân viên, trong đó có phòng khám riêng cho cán bộ thuộc diện tỉnh ủy quản lý. Bên cạnh phòng phát thuốc chung, các bệnh viện cần có phòng phát thuốc và bán thuốc riêng cho cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý. Ngoài lượng thuốc chữa bệnh được cấp phát, cần dành một số thuốc bổ để bán thêm cho cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý. Ty Y tế và Ban Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh nghiên cứu quy định rõ chế độ quản lý, phân phối chặt chẽ và phương thức bán cho công bằng, hợp lý, thuận tiện.

c) Về chữa bệnh

Đi đôi với công tác chăm lo, bảo vệ sức khỏe chung do Ty Y tế đảm nhiệm và mỗi cán bộ, công nhân viên tự rèn luyện thân thể, trước mắt cần tập trung chăm sóc tốt sức khỏe đội ngũ cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý.

Cụ thể là:

1. Cần tăng cường củng cố các cơ sở điều trị trong tỉnh, để bảo đảm tốt việc chữa bệnh cho cán bộ và nhân dân trong tỉnh. Riêng đối với cán bộ, công nhân viên, để bảo đảm việc chữa bệnh được tốt cần xây dựng thêm một phân viện tại bệnh viện Yên Bái để khám

và điều trị cho cán bộ công nhân viên quy mô từ 40 đến 50 giường, trong đó có từ 10 đến 15 giường điều trị cho cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý. Bệnh viện Lào Cai dành một phòng khám cho cán bộ từ 10 đến 15 giường điều trị ở cho cán bộ thuộc diện tỉnh ủy quản lý. Bệnh viện ở các huyện, thị phải dành riêng từ 3 đến 4 giường điều trị cho cán bộ diện tỉnh ủy quản lý. Các phòng và giường bệnh này cần trang thiết bị đầy đủ tiện nghi và các đối tượng nằm điều trị được hưởng chế độ cụ thể như sau:

- + Đối với các đồng chí Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh đương chức và cán bộ hoạt động trước cách mạng Tháng 8-1945 được Ban Tổ chức Tỉnh ủy công nhận (kể cả những đồng chí về hưu đang cư trú trong địa bàn tỉnh), khi ốm đau nằm điều trị tại bệnh viện được hưởng 1 tiêu chuẩn ăn 1 ngày là 3đ5 (ba đồng năm hào).

- + Các đồng chí tỉnh ủy viên, trưởng, phó ty, Ban các đoàn thể quần chúng cấp tỉnh, Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị đương chức; các anh hùng lao động, anh hùng quân đội (không kể mức lương cao hay thấp) khi đau ốm vào nằm điều trị được hưởng tiêu chuẩn ăn là 2đ4 (hai đồng bốn hào).

- + Đối với cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý còn lại (theo phân cấp tại Nghị quyết 02-NQ/TW, ngày 10-4-1976) khi ốm đau vào điều trị tại bệnh viện được hưởng tiền ăn 1đ6 một ngày (một đồng sáu hào).

2. Dự chi số tiền ăn bình quân mỗi giường bệnh quy định trên đây cho các đối tượng từ 3.000 đồng đến 3.200 đồng trong một năm và được quyết toán theo thực chi. Khoản tiền chênh lệch so với chính sách hiện hành, sẽ trích ở ngân sách địa phương, do Ty Tài chính cấp và thanh quyết toán với từng bệnh viện.

3. Cán bộ phục vụ các phòng giường điều trị nói trên Ty Y tế căn cứ vào tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế, cùng với các bệnh viện định biên chế cho từng bệnh viện và cần bố trí cán bộ, nhân viên có chất lượng tốt để phục vụ các giường bệnh này.

4. Đối với bệnh nhân bị bệnh nặng phải tận tình chăm sóc và sử dụng mọi phương tiện để bảo đảm cho kịp thời theo đúng thủ tục của Bộ Y tế quy định.

d) Chế độ điều dưỡng

Qua thời gian điều trị nếu sức khỏe các đồng chí còn yếu thì tập thể lãnh đạo bệnh viện điều dưỡng gần đó làm thủ tục giới thiệu sang, hưởng theo chế độ điều dưỡng quy định tại Thông tri số 26-TT/TU, ngày 20-9-1977 của Tỉnh ủy và Quyết định số 119-QĐ/UB ngày 20-12-1977 của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời báo cáo về Ty Y tế và Ban Bảo vệ sức khỏe tỉnh biết để theo dõi.

Đối với các trường hợp khác Ban Bảo vệ sức khỏe căn cứ vào số lượng giường điều dưỡng và tình hình cán bộ mà phân bổ chỉ tiêu điều dưỡng hằng năm cho mỗi cơ quan đơn vị theo từng thời gian để bảo đảm tận dụng thời gian sử dụng giường điều dưỡng. Trường hợp cần thiết Ban Bảo vệ sức khỏe tỉnh có thể chỉ định cụ thể đối với từng đồng chí đi điều dưỡng, nhất là đối với các đồng chí trong Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh các đồng chí lãnh đạo chủ chốt các ngành, các huyện, thị.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ SỨC KHỎE CÁN BỘ

Công tác quản lý sức khỏe cán bộ là vấn đề vừa quan trọng vừa cấp bách nên cần phải tăng cường mạnh mẽ, chặt chẽ thường xuyên có biện pháp giải quyết kịp thời. Muốn vậy cần thực hiện tốt một số biện pháp sau.

- Mỗi cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý, phải lập hồ sơ bệnh án, có sự phân cấp quản lý sử dụng hồ sơ này, giữa Ban Bảo vệ sức khỏe cán bộ, Ty Y tế và các phòng khám ở bệnh viện cho tốt, đồng thời bổ sung diễn biến bệnh tật của cán bộ để kết luận sức khỏe cán bộ được khách quan và giúp cho công tác sử dụng, điều trị, điều dưỡng đạt kết quả tốt.

- Hằng năm Ty Y tế thống nhất với Ban Bảo vệ sức khỏe tỉnh

để có kế hoạch tổ chức kiểm tra định kỳ một lần về sức khỏe cán bộ, có lập sổ ghi chép rõ ràng, đầy đủ, bổ sung vào hồ sơ bệnh án cán bộ, xem xét kết luận bệnh tật của từng cán bộ chính xác và có phương hướng điều trị, điều dưỡng hoặc cần bồi dưỡng tại chỗ cho thích hợp với mỗi đối tượng. Đồng thời 6 tháng hoặc một năm một lần Ty Y tế cử y, bác sĩ đến từng khu vực huyện, thị để thăm hỏi và khám bệnh cho các cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý mà đã về hưu, để có kế hoạch điều trị điều dưỡng. Qua đó, Ban Bảo vệ sức khỏe và Ty Y tế thường xuyên cho báo cáo kết quả cho Tỉnh ủy biết.

- Mỗi lần kiểm tra sức khỏe định kỳ nói trên cần căn cứ vào sức khỏe bệnh tật từng đồng chí mà cấp phát cho mỗi đồng chí một số thuốc nhất định, bình quân đối với diện cán bộ tỉnh ủy quản lý là 10 đồng, nhiều nhất không cấp quá 30 đồng mỗi người. Trường hợp cần mua thêm thuốc bổ bồi dưỡng thì Ty Y tế cấp giấy cho cán bộ được mua thêm, việc cung cấp thuốc đó phải kịp thời và chi vào ngân sách địa phương. Ban Bảo vệ sức khỏe cán bộ cùng Ty Y tế chịu trách nhiệm dự trù kinh phí này, Ty Tài chính căn cứ vào đó để xét cấp và quyết toán hằng năm.

III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Khôi phục Ban Bảo vệ sức khỏe cán bộ của tỉnh gồm các ty, ban, ngành có liên quan tham gia, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thành phần Ban Bảo vệ sức khỏe gồm: Một đồng chí Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy làm Trưởng ban, 1 đồng chí lãnh đạo Ty Y tế, 1 Phó Ban Tổ chức Tỉnh ủy, làm Phó Trưởng ban và một số cán bộ lãnh đạo thuộc Ban Tổ chức chính quyền, Bệnh viện Lào Cai, Bệnh viện Yên Bái, Ty Thương nghiệp, Ty Lương thực, Ty Thể dục thể thao làm ủy viên.

Ngoài ra, có từ 2 đến 3 cán bộ chuyên trách giúp việc Thường trực làm việc của Ban Bảo vệ sức khỏe cán bộ của tỉnh đặt tại Ban

Tổ chức Tỉnh ủy. Chức năng nhiệm vụ của Ban là: giúp Tỉnh ủy quản lý chặt chẽ tình hình sức khỏe cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý; có kế hoạch thực hiện tốt công tác phòng bệnh và chữa bệnh cán bộ; cùng Ty Y tế quản lý sử dụng hợp lý kinh phí và thuốc dành cho công tác này; có kế hoạch chọn cử cán bộ đi nghỉ mát, tham quan, nghỉ điều dưỡng trong tỉnh, tỉnh bạn và các nước anh em (nếu có). Nhiệm vụ chi tiết cụ thể do Ban Bảo vệ sức khỏe quy định.

2. Ngành Y tế có trách nhiệm trước tỉnh, chỉ đạo các cơ sở y tế, bệnh viện trong toàn tỉnh, tổ chức công tác phòng bệnh, chữa bệnh cho cán bộ, công nhân viên và nhân dân ngoài nhiệm vụ do Bộ Y tế quy định, Ty Y tế cần lưu ý:

- Tăng cường bố trí cán bộ chuyên môn có chất lượng khá cho các bệnh viện Lào Cai, Yên Bái bảo đảm số giường điều trị dành ưu tiên lượng thuốc tương ứng với kinh phí được chi hằng năm.

- Cứ 6 tháng một lần tổ chức đi kiểm tra tình hình vệ sinh phòng bệnh nơi ăn, ở tại các cơ quan xí nghiệp, các thị xã, thị trấn, các cửa hàng ăn uống, các bếp ăn tập thể. Qua đó, kịp thời phát hiện những mặt yếu để kiến nghị biện pháp giải quyết đối với các cấp, các ngành, góp phần xây dựng nếp sống vệ sinh và văn hóa mới.

3. Ty Tài chính căn cứ vào tiêu chuẩn quy định trong nghị quyết để xét cấp kinh phí theo yêu cầu và giám sát việc chi tiêu thanh quyết toán kịp thời, đúng chế độ.

4. Ty Thương nghiệp, Ty Lương thực căn cứ vào tiêu chuẩn chế độ, chính sách quy định hiện hành, bảo đảm cung cấp đủ định lượng và chất lượng về lương thực, thực phẩm cho các bếp ăn tập thể, các bệnh viện điều trị, điều dưỡng theo chính sách chế độ quy định.

5. Ty Thể dục thể thao và Tỉnh Đoàn Thanh niên phối hợp chặt chẽ với nhau để đẩy mạnh phong trào rèn luyện thân thể, xây dựng nếp sống vệ sinh, nếp sống văn hóa mới trong tất cả các cơ quan, xí nghiệp, trường học trong tỉnh.

6. Liên hiệp công đoàn phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan để bảo đảm thực hiện tốt chính sách chế độ về bảo hiểm xã hội, về bồi dưỡng tại chỗ, nghỉ mát, tham quan hàng năm cho cán bộ, công nhân viên. Đồng thời, có kế hoạch đẩy mạnh vận động tăng gia sản xuất, tự cải thiện tổ chức tốt các bữa ăn chính và ăn phụ tại các cơ quan công, nông, lâm trường, xí nghiệp trường học, v.v..

7. Đảng đoàn Ủy ban nhân dân tỉnh, cùng Ban Bảo vệ sức khỏe tỉnh và các ngành nói trên; có trách nhiệm triển khai thực hiện tốt nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần bổ sung thêm điều gì thì đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy để giải quyết.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA TỈNH ỦY

Số 154-TB/TU, ngày 15-4-1978

Về hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (họp 2 ngày 6 và 7-4-1978)

Trong 2 ngày 6 và 7-4-1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp để kiểm điểm tình hình thực hiện các nhiệm vụ công tác quý I, quyết định chương trình công tác quý II năm 1978 và bàn định một số công tác quan trọng khác.

1. Về kiểm điểm tình hình công tác quý I và chương trình công tác quý II năm 1978

Sau khi nghe Văn phòng Tỉnh ủy trình bày dự thảo báo cáo tình hình công tác quý I và dự thảo báo cáo tình hình công tác quý II năm 1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thảo luận và nhất trí đánh giá:

Trong 3 tháng qua, mặc dù gặp nhiều khó khăn về thời tiết (nắng hạn nặng), về tiền vốn, vật tư, hàng hóa, lao động, nhưng các ngành, các cấp, nhất là huyện, thị và cơ sở đã cố gắng khắc phục khó khăn để phát triển sản xuất. Nhận thức về tinh thần Nghị quyết 3 của Trung ương đã từng bước có chuyển biến trong Đảng bộ và nhân dân. Quyền làm chủ tập thể của quần chúng được phát huy và đã thu được những kết quả bước đầu, thể hiện qua việc phát triển hình thức, tổ chức các công trường thủ công ở các huyện, thị, kể cả một số huyện vùng cao. Do đó, tiến độ gieo

trồng cây lương thực (kể cả lúa và màu) đều tăng khá so với cùng kỳ năm trước. Đời sống của nhân dân nông thôn tương đối ổn định. Công tác xây dựng Đảng và vận động quần chúng đã có những cố gắng mới. Công tác lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp, các ngành có một số cải tiến, tiến bộ.

Tuy nhiên, tình hình thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch đang còn một số mặt yếu kém cần ra sức khắc phục như: Việc thực hiện kế hoạch, về diện tích lúa có khó khăn vì hạn hán; một số huyện phía bắc tỉnh cấy chậm, thâm canh lúa chưa mạnh; sản xuất màu tập thể tập trung còn ít; trồng cây công nghiệp và rừng đạt chỉ tiêu thấp; chăn nuôi đang bị thiếu giống và thức ăn. Tình hình lưu thông vật tư, hàng hóa, tiền tệ còn mất cân đối nghiêm trọng. Thu mua hàng hóa nông sản, thực phẩm và chế biến màu còn kém. Do đó đã ảnh hưởng không tốt đối với sản xuất công nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông. Đời sống của cán bộ, công nhân viên có khó khăn. Một số mặt hàng thiết yếu bán ra chỉ bằng trên dưới 50% so với quý I năm 1977. Công tác quản lý thị trường "tự do" bị buông lỏng. Giá cả tăng nhiều, trật tự, an toàn xã hội có một số diễn biến phức tạp. Cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, định canh định cư, thực hiện Nghị quyết xây dựng vùng cao và kinh tế mới tiến triển chậm.

Vấn đề đặc biệt cần nhấn mạnh là: Việc buông lỏng quản lý thị trường "tự do" cả về lương thực (chủ yếu là gạo) và thực phẩm, để một khối lượng khá lớn gạo chạy về xuôi và tình trạng lạm sát trâu, ngựa bán tương đối phổ biến.

Tóm lại, qua quý I năm 1978, tỉnh ta đã đạt được những kết quả đáng kể trên các mặt, nhưng so với yêu cầu nhiệm vụ đề ra thì nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch còn lại phải tiếp tục thực hiện từ nay đến hết năm rất nặng nề, đòi hỏi phải có sự nỗ lực vượt bậc mới có thể hoàn thành được, nhất là về sản xuất lương thực, khai hoang đất nông nghiệp, trồng cây công nghiệp, trồng rừng, chăn nuôi, sản xuất công nghiệp, giao thông, xây dựng cơ bản...

Trước tình hình trên, để thực hiện thắng lợi nghị quyết công tác năm 1978 của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quyết định chương trình công tác quý II. Các ngành, các cấp cần nắm chắc chương trình đó ra sức phấn đấu thực hiện những công tác quản lý thị trường phải bằng mọi biện pháp (cả về giáo dục, tổ chức hành chính và pháp luật để giải quyết ngay tình hình buông lỏng quản lý như hiện nay, nhất là về sắn, thịt, cá, và các mặt hàng Nhà nước thống nhất quản lý, kiên quyết đưa số người làm ăn, buôn bán không chính đáng về sản xuất).

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nghe báo cáo, thống nhất đánh giá về tình hình trật tự, an ninh trong thời gian qua, và nhấn mạnh phải đẩy mạnh hơn nữa phong trào quần chúng thi đua "Giữ gìn trật tự, an ninh Tổ quốc", "Sản xuất đi đôi với bảo vệ sản xuất", "Kinh tế gắn liền với quốc phòng", nâng cao cảnh giác, chủ động và kiên quyết đập tan các luận điệu phản tuyên truyền, xuyên tạc của bọn phản động đối với đường lối, chính sách của Đảng, ngăn chặn và giải quyết có hiệu quả các vụ việc làm mất trật tự an ninh xã hội.

3. Về địa điểm xây dựng Nhà máy sản xuất quả hộp: Sau khi nghe báo cáo Ty Công nghiệp, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nhất trí về địa điểm xây dựng Nhà máy sản xuất quả hộp xuất khẩu của tỉnh đặt tại xã Phố Lu, huyện Bảo Thắng, Đảng đoàn chính quyền chỉ đạo cụ thể việc tiến hành các thủ tục và tiến hành xây dựng cơ bản đối với các ngành có trách nhiệm để thực hiện chủ trương này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nghe và quyết định về nhân sự Ban cán sự của một số ty, ngành quanh tỉnh, đã duyệt nhân sự Huyện ủy mới của huyện Văn Chấn, sau khi sáp nhập thị xã Nghĩa Lộ và huyện Văn Chấn. Riêng về giải thể Đảng ủy, Chính, Dân, Đảng tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhắc Ban Thường vụ Đảng ủy phải bảo đảm hoạt động bình thường và cùng

Ban Tổ chức Tỉnh ủy giúp Tỉnh ủy làm tốt công tác này cho đến khi hoàn thành toàn bộ việc bàn giao các cơ sở đảng về sinh hoạt ở đảng bộ mới theo quyết định của Trung ương Đảng.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 10-NQ/TU, ngày 15-4-1978
**Về việc khôi phục và thành lập
Ban Bảo vệ sức khỏe cán bộ của tỉnh**

- Căn cứ vào Chỉ thị số 79-CT/TW, ngày 3-6-1964 của Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Căn cứ vào phiên họp ngày 7-3-1978 và Nghị quyết số 09, ngày 14-4-1978 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác bảo vệ sức khỏe cán bộ,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Khôi phục và thành lập Ban Bảo vệ sức khỏe cán bộ của tỉnh, gồm các đồng chí có tên sau:

1. Đồng chí Hoàng Kim Phấn	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trưởng ban
2. Đồng chí Phan Trinh	Trưởng ty Y tế, Phó ban
3. Đồng chí Đặng Khuê	Phó ban Tổ chức Tỉnh ủy, Phó ban
4. Đồng chí Lê Đình Tịch	Tỉnh ủy viên, Thư ký Liên hiệp Công đoàn, Ủy viên

5. Đồng chí Phạm Đình Nương	Tỉnh ủy viên, Trưởng ty Lương thực, Ủy viên
6. Đồng chí Lê Như Sủu	Tỉnh ủy viên, Trưởng ty Tài chính, Ủy viên
7. Đồng chí Kiều Đức Hạnh	Trưởng ban Tổ chức Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên
8. Đồng chí Nguyễn Đình Dương	Tỉnh ủy viên, Trưởng ty Thương nghiệp, Ủy viên
9. Đồng chí Phàn Lao Tả	Trưởng ty Thương binh xã hội, Ủy viên
10. Đồng chí Bùi Thanh Sơn	Trưởng ty Thể dục thể thao, Ủy viên
11. Đồng chí Lê Quang Liêm	Bác sĩ, Bệnh viện trưởng Lào Cai, Ủy viên
12. Đồng chí Nguyễn Hữu Thọ	Bác sĩ, Bệnh viện trưởng Yên Bái, Ủy viên

Điều 2: Ban Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh đặt dưới sự lãnh đạo chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, có nhiệm vụ theo dõi, quản lý, nghiên cứu, tổng hợp tình hình sức khỏe và công tác bảo vệ sức khỏe cán bộ theo Nghị quyết về công tác bảo vệ sức khỏe cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành, đề xuất những chủ trương, biện pháp, chính sách cụ thể, nhằm bảo vệ, bồi dưỡng nâng cao thể lực của cán bộ và chăm lo bảo vệ sức khỏe cán bộ (trước mắt cũng như lâu dài) đối với các cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý.

Ban Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh, có từ 2 đến 3 cán bộ chuyên trách và thường trực làm việc tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Kinh phí hoạt động của Ban, sử dụng cả kinh phí của chính quyền và Đảng, theo các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước quy định.

Điều 3: Ban Bảo vệ sức khỏe cán bộ của tỉnh, Ban Tổ chức

Tỉnh ủy, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của từng ngành mà đề ra nhiệm vụ cụ thể, thực hiện tốt Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác bảo vệ sức khỏe cán bộ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

QUYỀN BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 121-QN/TU, ngày 18-4-1978

Về việc thành lập Ban cán sự

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 4-2-1978 của Ban Chấp hành Trung ương;
- Căn cứ vào nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 7-4-1978;
- Xét đề nghị của Ty Thương nghiệp số 227-TC/CB, ngày 13-3-1978,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Thành lập Ban cán sự và chỉ định các đồng chí có tên dưới đây vào Ban cán sự Ty Thương nghiệp Hoàng Liên Sơn
 - Nguyễn Đình Dương, Trưởng ty Thương nghiệp, Trưởng ban
 - Trần Đình Ri, Phó Trưởng ty Thương nghiệp
 - Nguyễn Văn Thuận, Thư ký công đoàn ngành Thương nghiệp
 - Nguyễn Huy Hồng, Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Ty Thương nghiệp.
2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ty Thương

ngiệp, Ban cán sự Ty Thương nghiệp và các đồng chí có tên trên
căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 122-QN/TU, ngày 18-4-1978

Về việc thành lập Ban cán sự

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 4-2-1978 của Ban Chấp hành Trung ương;
- Căn cứ vào nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 7-4-1978;
- Xét đề nghị của Đài Phát thanh tỉnh số 68-TC/ĐPT,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Thành lập Ban cán sự và chỉ định các đồng chí có tên dưới đây vào Ban cán sự Đài Phát thanh Hoàng Liên Sơn.
 - Hồ Thúc, Giám đốc Đài Phát thanh, Trưởng ban
 - Lục Bình Ngọc, Phó Giám đốc Đài Phát thanh, Phó Trưởng ban
 - Chế Huy Đồng, Phó Giám đốc Đài Phát thanh
 - Nguyễn Văn Xuân, Phó Tổng Biên tập Đài Phát thanh.
2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đài Phát thanh

tỉnh, Ban cán sự Đài Phát thanh tỉnh và các đồng chí có tên trên
căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 123-QN/TU, ngày 18-4-1978

Về việc thành lập Ban cán sự

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 4-2-1978 của Ban Chấp hành Trung ương;
- Căn cứ vào nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 7-4-1978;
- Xét đề nghị của Ty Thể dục thể thao ngày 18-3-1978,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Thành lập Ban cán sự và chỉ định các đồng chí có tên dưới đây vào Ban cán sự Ty Thể dục thể thao Hoàng Liên Sơn.
 - Bùi Thanh Sơn, Trưởng ty Thể dục thể thao, Trưởng ban
 - Trương Văn Chũ, Phó Trưởng ty Thể dục thể thao
 - Ngô Quang Ngôn, Phó Trưởng ty Thể dục thể thao
 - Lê Ngọc Cỏ, Trưởng phòng Tổ chức hành chính.
2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ty Thể dục thể

thao, Ban cán sự Ty Thể dục thể thao và các đồng chí có tên trên
căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 124-QN/TU, ngày 18-4-1978

Về việc thành lập Ban cán sự

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 4-2-1978 của Ban Chấp hành Trung ương;
- Căn cứ vào nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 7-4-1978;
- Xét đề nghị của Đảng đoàn Ty Công an Hoàng Liên Sơn số 30-DD, ngày 30-3-1978,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Thành lập Ban cán sự và chỉ định các đồng chí có tên dưới đây vào Ban cán sự Ty Công an Hoàng Liên Sơn.

- Phạm Kham, Trưởng Ty Công an, Trưởng ban
- Trần Ngũ, Phó Trưởng Ty Công an, Phó Trưởng ban
- Phạm Kiểm, Phó Trưởng Ty Công an, Ủy viên Thường trực
- Phạm Quỳnh, Phó Trưởng Ty Công an
- Giàng Seo Dín, Phó Trưởng Ty Công an
- Trần Trọng Vỹ, Phó Trưởng Ty Công an
- Giàng Xáy Sinh, Phó Trưởng Ty Công an

- Tổng Chư, Chỉ huy trưởng Công an nhân dân vũ trang Hoàng
Liên Sơn

- Hoàng Cần, Chính ủy Công an nhân dân vũ trang Hoàng
Liên Sơn.

2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ty Công an, Công
an nhân dân vũ trang, Ban Cán sự Ty Công an và các đồng chí có
tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

QUYỀN BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 125-QN/TU, ngày 18-4-1978

Về việc thành lập Ban cán sự

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 4-2-1978 của Ban Chấp hành Trung ương;
- Căn cứ vào nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 7-4-1978;
- Xét đề nghị của Ngân hàng Nhà nước tỉnh số 38-TC/CB, ngày 22-3-1978,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Thành lập Ban cán sự và chỉ định các đồng chí có tên dưới đây vào Ban cán sự Ngân hàng Nhà nước tỉnh Hoàng Liên Sơn.
 - Hoàng Kim Chi, Giám đốc Ngân hàng tỉnh, Trưởng ban
 - Nguyễn Văn Trung, Phó Giám đốc Ngân hàng tỉnh, Phó Trưởng ban
 - Cao Chí Nhuệ, Phó Giám đốc Ngân hàng tỉnh
 - Phạm Thế Thìn, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Ngân hàng tỉnh
 - Tạ Hữu Thanh, Trưởng phòng Kế hoạch Ngân hàng tỉnh.

2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Ngân hàng tỉnh và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 126-QN/TU, ngày 18-4-1978

Về việc thành lập Ban cán sự

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 4-2-1978 của Ban Chấp hành Trung ương;
- Căn cứ vào nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 7-4-1978;
- Xét đề nghị của Ty Giáo dục số 37- CV/ĐN, ngày 18-3-1978,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Thành lập Ban cán sự và chỉ định các đồng chí có tên dưới đây vào Ban cán sự Ty Giáo dục Hoàng Liên Sơn
 - Lê Văn Nhẫn, Trưởng ty Giáo dục - Trưởng ban
 - Vũ Xuân Hùng, Phó Trưởng ty Giáo dục
 - Lê Đôn, Phó Trưởng ty Giáo dục
 - Trần Văn Phúc, Phó Trưởng ty Giáo dục
 - Hoàng Chúng, Phó Trưởng ty Giáo dục
 - Nguyễn Hữu Bắc, Thư ký Công đoàn ngành Giáo dục
 - Đỗ Thoại, Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Ty Giáo dục.

2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ty Giáo dục, Ban cán sự Ty Giáo dục và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

QUYỀN BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 127-QN/TU, ngày 18-4-1978

Về việc thành lập Ban cán sự

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 4-2-1978 của Ban Chấp hành Trung ương;
- Căn cứ vào nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 7-4-1978;
- Xét đề nghị của Ty Công nghiệp số 68-CN/TC, ngày 20-3-1978 ,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Thành lập Ban cán sự và chỉ định các đồng chí có tên dưới đây vào Ban cán sự Ty Công nghiệp Hoàng Liên Sơn.
 - Trần Nghĩa, Trưởng ty Công nghiệp, Trưởng ban
 - Lã Cao Tùng, Phó Trưởng ty Công nghiệp
 - Bùi Thiệp, Phó Trưởng ty Công nghiệp
 - Nguyễn Tấn Duyệt, Trưởng phòng Kế hoạch Ty Công nghiệp
 - Nguyễn Thanh Kiều, Trưởng phòng Tài vụ Ty Công nghiệp
2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ty Công nghiệp,

Ban cán sự Ty Công nghiệp và các đồng chí có tên trên căn cứ
Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 128-QN/TU, ngày 18-4-1978

Về việc thành lập Ban cán sự

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 4-2-1978 của Ban Chấp hành Trung ương;
- Căn cứ vào nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 7-4-1978;
- Xét đề nghị của Ty Lao động số 59- CV/TC, ngày 10-3-1978,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Thành lập Ban cán sự và chỉ định các đồng chí có tên dưới đây vào Ban cán sự Ty Lao động Hoàng Liên Sơn.
 - Đỗ Hữu Duyệt, Trưởng ty Lao động - Trưởng ban
 - Trần Đình Phê, Phó Trưởng ty Lao động, Phó Trưởng ban
 - Nguyễn Thị Kim Trang, Phó Trưởng ty Lao động
 - Nguyễn Hữu Bẩy, Trưởng phòng Tổng hợp - Tổ chức hành chính Ty Lao động.
2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ty Lao động, Ban

cán sự Ty Lao động và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị
thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 129-QN/TU, ngày 18-4-1978

Về việc thành lập Ban cán sự

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 4-2-1978 của Ban Chấp hành Trung ương;
- Căn cứ vào nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 7-4-1978;
- Xét đề nghị của Công ty Ngoại thương ngày 3-4-1978,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Thành lập Ban cán sự và chỉ định các đồng chí có tên dưới đây vào Ban cán sự Công ty Ngoại thương Hoàng Liên Sơn.
 - Lê Văn Gành, Chủ nhiệm Công ty Ngoại thương, Trưởng ban
 - Nguyễn Hữu Tác, Phó Chủ nhiệm Công ty Ngoại thương
 - Phạm Văn Kỷ, Phó Chủ nhiệm Công ty Ngoại thương
 - Lý Hòa, Phó Chủ nhiệm Công ty Ngoại thương
 - Nguyễn Thế Thuận, Phụ trách phòng Tổ chức hành chính Công ty Ngoại thương.

2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Công ty Ngoại thương, Ban cán sự Công ty Ngoại thương và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

QUYỀN BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 132-QN/TU, ngày 20-4-1978

Về việc thành lập Trường Đảng hoàn chỉnh của một số huyện

- Căn cứ vào Nghị quyết 210 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tăng cường lý luận chính trị và tư tưởng cho cán bộ, đảng viên cơ sở và quy chế hướng dẫn thành lập Trường Đảng hoàn chỉnh cấp huyện của Ban Tuyên huấn Trung ương;
- Căn cứ vào Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 4-2-1978 của Ban Chấp hành Trung ương;
- Căn cứ vào báo cáo đề nghị của Ban Thường vụ Huyện ủy Lục Yên, Bảo Thắng, Bát Xát, Yên Bình;
- Theo đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Thành lập Trường Đảng hoàn chỉnh của 4 huyện sau: Lục Yên, Bảo Thắng, Bát Xát, Yên Bình. Các Trường Đảng huyện nói trên chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Huyện ủy về mọi mặt và chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ của Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy.
2. Bộ máy và biên chế của nhà trường quy định như sau:
 - a) *Bộ phận lãnh đạo* gồm 2 đồng chí.

- 1 giám đốc, do đồng chí Trưởng ban Tuyên huấn Huyện ủy kiêm nhiệm.

- 1 phó giám đốc chuyên trách, trực tiếp lãnh đạo và quản lý mọi mặt hoạt động, sinh hoạt của nhà trường và tham gia giảng dạy.

b) Bộ phận giáo vụ và giảng viên gồm 4 đồng chí trong đó có 3 giảng viên và đồng chí phó giám đốc.

c) Bộ phận hành chính quản trị, gồm 3 đồng chí phân công như sau:

- 1 đồng chí phụ trách hành chính, quản trị

- 1 đồng chí phụ trách thư viện

- 1 đồng chí quản lý ăn uống

3. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường thực hiện theo đúng như quy chế của Ban Tuyên huấn Trung ương đã quy định.

4. Ban Thường vụ Huyện ủy các huyện: Lục Yên, Bảo Thắng, Bát Xát, Yên Bình, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy và các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết nghị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

QUYỀN BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 133-QN/TU, ngày 21-4-1978

Về việc thành lập Đảng ủy cơ sở thị trấn Nghĩa Lộ thuộc Huyện ủy Văn Chấn

- Căn cứ Quyết định của Hội đồng Chính phủ thành lập thị trấn Nghĩa Lộ sau khi đã tiến hành hợp nhất thị xã Nghĩa Lộ và huyện Văn Chấn;
- Xét tính chất sản xuất, công tác và số lượng đảng viên;
- Căn cứ Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Thành lập Đảng ủy cơ sở thị trấn Nghĩa Lộ trực thuộc sự lãnh đạo của Huyện ủy Văn Chấn.

- Quyền hạn và nhiệm vụ của Đảng bộ cơ sở theo như Điều lệ Đảng quy định.

2. Huyện ủy Văn Chấn có nhiệm vụ tổ chức hội nghị Đảng bộ thị trấn Nghĩa Lộ để công bố Quyết nghị này và tạm thời chỉ định Ban Chấp hành để lãnh đạo Đảng bộ trong thời gian 3 tháng để chuẩn bị về mọi mặt tiến hành Đại hội Đảng bộ bàn bạc nhiệm vụ, bầu cử Ban Chấp hành chính thức của Đảng bộ và hướng dẫn Đảng bộ thị trấn Nghĩa Lộ thành lập các chi bộ dưới Đảng ủy cơ sở

cho phù hợp với nhiệm vụ sản xuất, công tác theo đúng nguyên tắc Điều lệ Đảng quy định.

3. Huyện ủy Văn Chấn, Đảng bộ thị trấn Nghĩa Lộ thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

NGHỊ QUYẾT CỦA TỈNH ỦY HOÀNG LIÊN SƠN

Số 11-NQ/TU, ngày 24-4-1978

Về công tác cán bộ

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÀ TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ CÁN BỘ TRONG TỈNH HIỆN NAY

Hoàng Liên Sơn là tỉnh miền núi, biên giới, có nhiều huyện thuộc vùng cao, có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế và quốc phòng đối với cả nước. Diện tích đất đai toàn tỉnh rộng 14.840 km², gồm trên 30 dân tộc, với trên 70 vạn dân, trong đó dân tộc Kinh chiếm 42%, Mèo chiếm 15,9%, Tày chiếm 15,6%,... Mật độ dân số trong tỉnh là 47 người/km². Toàn tỉnh chia ra thành 16 huyện, 3 thị xã (có 8 huyện vùng cao, trong đó có 3 huyện, 1 thị xã có đường biên giới giáp với Trung Quốc) với 332 xã và một số thị trấn, khu và tiểu khu phố. Sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã căn bản hoàn thành về mặt tổ chức đưa nông dân và thợ thủ công vào hợp tác xã. Hiện nay, toàn tỉnh có 806 hợp tác xã nông nghiệp, 84,79% số hộ nông dân đã vào làm ăn tập thể, khu vực sản xuất quốc doanh công, nông, lâm trường có 50 xí nghiệp (chưa kể một số xí nghiệp do Trung ương quản lý) và một số đơn vị sản xuất, kinh doanh khác.

Về kinh tế trong tỉnh có tiềm năng khoáng sản rất phong phú, sẽ trở thành một trung tâm công nghiệp khai khoáng của nước ta.

Về nông, lâm nghiệp khả năng phát triển lúa nước bị hạn chế do địa hình đồi núi, có độ dốc lớn, ruộng nước ít, nhưng còn khả năng phát triển các cây trồng cạn (màu lương thực) và có ưu thế để phát triển cây công nghiệp, nghề rừng, chăn nuôi và nhiều loại cây đặc sản. Từ đó có khả năng xây dựng một nền công nghiệp chế biến nông - lâm sản và hàng xuất khẩu dồi dào, như chế biến chè, công nghiệp, giấy, sợi, chế biến hoa quả, dầu thực vật, chế biến lương thực, thực phẩm và dược liệu.

Tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội trong tỉnh, trải qua nhiều cuộc vận động cách mạng của Đảng, từ khi được giải phóng khỏi ách thực dân Pháp và phong kiến, thổ ty, thổ phỉ... đến nay, đã có nhiều biến đổi cơ bản và đã tiến bộ rõ rệt. Tuy nhiên, trình độ về mọi mặt trong tỉnh vẫn còn nhiều vùng thấp kém (nhất là vùng cao, biên giới), đời sống của đồng bào vùng cao còn nhiều nơi khó khăn, văn hóa - xã hội còn thấp; phong trào nhiều nơi còn yếu. Các tổ chức cơ sở nông thôn chưa mạnh.

Xuất phát từ đường lối chung trong Nghị quyết Đại hội IV của Đảng đã chỉ rõ và căn cứ vào tiềm năng mọi mặt của tỉnh, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I đã khẳng định: Xây dựng Hoàng Liên Sơn thành tỉnh có nền kinh tế, văn hóa phát triển toàn diện, có công nông - lâm nghiệp phát triển cân đối và kết hợp chặt chẽ với nhau theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Đó là nhiệm vụ chính trị, là những lý giải của công tác cán bộ phải nhằm đáp ứng, đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đó:

Về công tác cán bộ, do công tác đào tạo, bồi dưỡng của Đảng và sự cố gắng, sự rèn luyện của cán bộ nên đến nay toàn tỉnh đã có một đội ngũ cán bộ, công nhân viên khá đông đảo, gồm trên 60.000 đồng chí; trong đó có 1.645 cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo, cán bộ quản lý cấp tỉnh, gồm 2.000 cán bộ lãnh đạo và trên 7.000 cán bộ trung, cao cấp khoa học - kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ các loại.

Nhìn chung, bộ máy tổ chức từ tỉnh đến các ngành, ban đã căn bản hoàn chỉnh và đã căn bản kiện toàn cán bộ lãnh đạo, từ tỉnh

đến các phòng, ban và công ty. Đội ngũ cán bộ nói chung cơ bản là tốt, đại bộ phận xuất thân từ nông dân lao động, nhất là nông dân và công nhân, đã trải qua rèn luyện trong hai cuộc kháng chiến trong cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, có nhiệt tình cách mạng, có tinh thần trách nhiệm khắc phục khó khăn, đoàn kết, trung thành và tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Trình độ chính trị, kinh tế, khoa học - kỹ thuật và nghiệp vụ ngày càng cao. Do đó, trong những năm qua chúng ta đã căn bản hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, đưa phong trào tỉnh ta ngày càng phát triển, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị đã đề ra.

Song, đội ngũ cán bộ tỉnh ta còn những nhược điểm: Cơ cấu đội ngũ cán bộ lãnh đạo chưa thể hiện đầy đủ đường lối, chính sách cán bộ của Đảng, tỷ lệ cán bộ nữ còn thấp, cán bộ dân tộc ít người chưa đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của một tỉnh miền núi. Số cán bộ trưởng, phó ngành cấp tỉnh tuổi đời từ 51 trở lên chiếm tỷ lệ cao (trưởng ngành 48%, phó ngành 46,15%). Số cán bộ tuổi trẻ (35 trở xuống trong đội ngũ trưởng, phó phòng tỉnh chiếm tỷ lệ thấp (11,66%); trong cấp ủy huyện, tuổi từ 36 trở xuống mới chỉ có 15,4%.

Việc sắp xếp, bố trí và sử dụng chưa tốt, chưa phát huy hết năng lực hiện có của cán bộ, nhất là cán bộ có trình độ đại học. Cơ cấu cán bộ chưa hợp lý, nhất là giữa cán bộ khoa học - kỹ thuật với quản lý, giữa kinh tế với nhau, giữa cán bộ và công nhân kỹ thuật, giữa cán bộ nghiên cứu và cán bộ thực hành.

So với yêu cầu mới của cách mạng đòi hỏi, thì trình độ kiến thức văn hóa, chính trị, kinh tế, khoa học kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ, nói chung còn thấp; năng lực tổ chức thực hiện và trình độ quản lý về mọi mặt chưa đáp ứng được. Bên cạnh đó, một số khá đông cán bộ có trình độ, năng lực lại thiếu an tâm ở miền núi, ngại xuống cơ sở, thiếu đi sâu nghiên cứu, tổng kết rút kinh nghiệm để vươn lên; chính sách cán bộ còn có bất hợp lý, nhất là

chính sách cán bộ miền núi. Nguyên nhân chủ yếu là do: Số đông chưa được đào tạo, bồi dưỡng có hệ thống, các trường lớp tại chức chưa đáp ứng yêu cầu học tập của cán bộ; nhận thức và thực hiện Nghị quyết 225 của Bộ Chính trị còn chậm, thiếu cụ thể từng việc, thiếu quy hoạch kế hoạch toàn diện. Công tác đề bạt, điều động còn biểu hiện chấp vớ bị động; công tác quản lý cán bộ nói chung chưa chặt chẽ, chưa nắm chắc năng lực, sở trường còn từng người để sử dụng cho thích hợp; các cơ quan làm công tác tổ chức, cán bộ chưa được kiện toàn, bộ máy tổ chức, chức năng nhiệm vụ ở nhiều nơi chưa rành mạch, trách nhiệm cá nhân cán bộ chưa rõ còn hạn chế việc sử dụng và phát huy năng lực cán bộ hiện có.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VỀ CÔNG TÁC CÁN BỘ TRONG NHỮNG NĂM TỚI

Trên cơ sở quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng, Nghị quyết 225 của Bộ Chính trị, căn cứ vào nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I đã quyết định và tình hình đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức hiện có của tỉnh, phương hướng, nhiệm vụ công tác cán bộ của tỉnh ta trong những năm tới là.

Tích cực bồi dưỡng, đi đôi với khẩn trương nghiên cứu, sắp xếp, bố trí, quản lý và sử dụng hợp lý để phát huy đầy đủ năng lực đội ngũ cán bộ hiện có theo hướng tăng cường cho cấp huyện, thị xã, cơ sở sản xuất và các bộ phận then chốt của các ngành, ban cấp tỉnh. Trong đó, cần chú trọng kết hợp phát huy tốt lực lượng cán bộ có tuổi với cán bộ trẻ, cán bộ chính trị với cán bộ khoa học - kỹ thuật, nghiệp vụ, cán bộ nơi khác đến với cán bộ người địa phương, cán bộ dân tộc ít người và cán bộ nữ.

Đẩy mạnh hơn nữa công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công nhân hiện có, nhất là đối với những đồng chí đã qua rèn luyện trong chiến đấu và sản xuất, đi đôi với việc đẩy mạnh tuyển

sinh đưa đi đào tạo theo quy hoạch và kế hoạch đã định, đảm bảo có cơ cấu phù hợp và đồng bộ nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng trước mắt và lâu dài. Trong công tác tuyển dụng, đào tạo, đề bạt, phải đảm bảo đường lối giai cấp của Đảng và chính sách cán bộ miền núi, chính sách cán bộ dân tộc ít người và cán bộ nữ. Đồng thời phải thực hiện tốt chính sách cán bộ đã có, bảo vệ và tăng cường sức khỏe cán bộ để phục vụ lâu dài.

Trên cơ sở xây dựng Đảng bộ vững mạnh và xây dựng phong trào quần chúng ngày càng cao mà gắn liền với công tác tổ chức cán bộ, để xây dựng đội ngũ cán bộ của tỉnh ta ngày càng vững mạnh, đáp ứng và hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ trong giai đoạn mới của cách mạng, xây dựng tỉnh ta thành tỉnh giàu về kinh tế, vững về chính trị, mạnh về quốc phòng, tiến bộ về văn hóa, khoa học - kỹ thuật.

Để thực hiện tốt phương hướng nhiệm vụ chung nói trên, cần thực hiện tốt những nhiệm vụ cụ thể sau đây:

1. Về bộ máy tổ chức các cấp: Nhiệm vụ có tính chất bao trùm của công tác tổ chức trong giai đoạn mới là: không ngừng xây dựng và hoàn thiện cơ cấu tổ chức một cách toàn diện nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống bộ máy tổ chức phù hợp với yêu cầu tổ chức lại sản xuất theo hướng đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, với cơ cấu kinh tế công nông, lâm nghiệp của địa phương, phát triển kinh tế - văn hóa, không ngừng cải thiện đời sống của nhân dân.

Đối với cấp tỉnh, như Nghị quyết Đại hội lần thứ I của tỉnh đã chỉ rõ: "... chủ yếu phải đi sâu vào chấn chỉnh, cải tiến tổ chức, kiện toàn bộ máy sao cho gọn, có hiệu lực...". Kiên quyết rút gọn khâu trung gian, xoá bỏ những tổ chức không phù hợp. Trong quá trình bố trí sắp xếp tổ chức phải đi đôi với nghiên cứu bố trí cán bộ chu đáo, chặt chẽ, mới xây dựng bộ máy tổ chức ngày càng vững mạnh. Đồng thời các ngành, các cấp phải xác định rõ hơn nữa chức năng, nhiệm vụ của ngành mình, cấp mình, của từng phòng, ban,

từng bộ phận công tác, từ đó phân định rõ trách nhiệm từng người, đề ra được những quy định, chế độ làm việc cụ thể.

Bộ máy tổ chức cấp huyện phải được xây dựng kiện toàn theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương và tăng cường cán bộ phù hợp với yêu cầu tổ chức lại sản xuất và xây dựng cấp huyện thành cấp kế hoạch toàn diện.

Để làm tốt công tác này tỉnh sẽ chỉ đạo làm thử ở một huyện để rút kinh nghiệm và nhanh chóng triển khai xây dựng bộ máy tổ chức cấp huyện trong toàn tỉnh. Để cấp huyện đủ sức hoàn thành nhiệm vụ ngay từ bây giờ, các ngành, ban ở tỉnh phải tích cực bổ sung cán bộ, kiện toàn ngành mình ở cấp huyện và cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ theo tinh thần phân cấp cho cấp huyện. Đối với các huyện vùng cao, hiện nay và trong vài năm tới cần tăng thêm biên chế để có bộ phận cán bộ đưa xuống trực tiếp chỉ đạo ở xã, hợp tác xã. Mặt khác, phải tích cực cải tiến phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, cải tiến lề lối làm việc, phân rõ chức năng, nhiệm vụ giữa cấp ủy, chính quyền và các tổ chức quần chúng, giữa huyện với xã, hợp tác xã, thực sự tăng cường hiệu lực của bộ máy tổ chức.

2. Sử dụng tốt đội ngũ cán bộ hiện có

Đội ngũ cán bộ ở tỉnh ta không những đông về số lượng mà chất lượng ngày càng được nâng lên, tích lũy được kinh nghiệm trong thực tế công tác, cần được sắp xếp, sử dụng và phát huy tốt hơn nữa.

Đối với các đồng chí công tác lâu năm chưa đến tuổi về hưu, có sức khỏe, cần được bồi dưỡng thường xuyên, nhất là các đồng chí đang giữ các cương vị lãnh đạo để tiếp tục phát huy và làm trung tâm đoàn kết trong các cơ quan, xí nghiệp, truyền lại kinh nghiệm công tác cho lớp trẻ. Đối với các đồng chí đến tuổi về hưu hoặc đủ năm công tác về hưu nhưng chưa đến tuổi mà sức yếu cần được điều dưỡng, nghỉ ngơi, điều trị bệnh và thực hiện tốt chính sách hưu trí.

Đối với cán bộ khoa học - kỹ thuật, nghiệp vụ có trình độ trung, cao cấp cần được bố trí đúng ngành nghề theo hướng tăng cường xuống huyện, thị, cơ sở để phát huy trong công tác khoa học - kỹ thuật và quản lý. Số có năng lực và đã trải qua thử thách trong thực tế công tác cần được bồi dưỡng, đề bạt vào các chức vụ, đổi mới cơ cấu đội ngũ cán bộ lãnh đạo từ tỉnh đến cơ sở. Trong đó, chú ý đúng mức cán bộ nữ, cán bộ dân tộc ít người, song cũng đều phải bảo đảm tiêu chuẩn. Thực hiện khẩn trương việc kết hợp giữa cán bộ có tuổi với trẻ tuổi, cán bộ chính trị với khoa học - kỹ thuật nghiệp vụ, với cán bộ dân tộc ít người, với cán bộ nữ. Qua đó, bảo đảm các phần việc, các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ đều có cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ lãnh đạo, nhằm nhanh chóng đổi mới phong cách lãnh đạo và chỉ đạo ở các cấp, tránh tình trạng cán bộ lãnh đạo trực tiếp không am hiểu nghiệp vụ cần thiết. Đối với sơ cán bộ lãnh đạo mà năng lực hạn chế và số sức yếu nhưng chưa đủ tiêu chuẩn về hưu cần được xem xét, bố trí lại cho phù hợp và có chính sách sử dụng thỏa đáng. Đối với số đồng chí qua quá trình công tác chứng tỏ không đủ sức hoàn thành nhiệm vụ được giao, cần kiên quyết sắp xếp lại cho phù hợp.

Đội ngũ cán bộ có trình độ đại học ở tỉnh ta khá đông đảo đang công tác ở hầu khắp các ngành, các cấp, do sự phân tán đó nên chưa được phát huy đầy đủ, nay cần có kế hoạch để anh em có điều kiện tham gia nghiên cứu, áp dụng khoa học - kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ thuộc các ngành khác nhau. Ban Khoa học - kỹ thuật, Ban Khoa học giáo dục cần có kế hoạch để làm tốt công tác này.

Đối với đội ngũ công nhân kỹ thuật, hiện nay tỉnh ta rất thiếu nên cần có chế độ phân cấp quản lý, sử dụng, bồi dưỡng cụ thể riêng hết sức tránh chuyển sang công tác hành chính.

Đối với cán bộ người nơi khác đến công tác lâu năm ở trong tỉnh cần được sử dụng như cán bộ người trong tỉnh, nhất là trong việc đề bạt và đào tạo bồi dưỡng. Những đồng chí sức yếu, bệnh tật có khó khăn đặc biệt thì có thể xét cho chuyển vùng như từ trước đến nay đã làm.

3. Xây dựng đội ngũ cán bộ đảm bảo về số lượng và chất lượng, có cơ cấu phù hợp với từng bước đổi mới từng phần cơ cấu đội ngũ cán bộ

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn cách mạng mới, nhất là đối với tỉnh ta, chúng ta phải xây dựng được một đội ngũ cán bộ, đội ngũ công nhân kỹ thuật đủ về số lượng, chất lượng ngày càng cao, đồng bộ và có cơ cấu về lứa tuổi, về ngành nghề, về cán bộ dân tộc ít người, cán bộ nữ, đúng đường lối, chính sách cán bộ của Đảng, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị đòi hỏi. Muốn vậy, trước hết phải xây dựng Đảng bộ vững mạnh. Phải đẩy mạnh phong trào cách mạng của quần chúng và tăng cường đào tạo bồi dưỡng về mọi mặt và bằng mọi hình thức. Qua đó, từng bước tiến lên thực hiện tiêu chuẩn hóa cán bộ.

Hướng phấn đấu xây dựng đội ngũ cán bộ ổn định đến năm 1985 ở từng cấp, từng ngành như sau:

a) Về độ tuổi:

- Đối với trưởng ngành cấp tỉnh hiện nay độ tuổi từ 51 trở lên chiếm 48% phải phấn đấu để độ tuổi dưới 40 tuổi có khoảng 10%, từ 41 đến 50 tuổi chiếm 60%, từ 51 trở lên chiếm khoảng 30%.

- Đối với phó ty, ban, ngành tỉnh hiện nay độ tuổi từ 51 trở lên chiếm 46,15%, phấn đấu đến năm 1985 độ tuổi từ 40 trở xuống có 20%, từ 41 đến 50 tuổi có 65% và từ 51 trở lên có 15%.

- Đối với trưởng, phó phòng cấp tỉnh phấn đấu đến năm 1985 độ tuổi từ 35 trở xuống có từ 15 đến 20% (hiện nay có 11,66%).

- Cấp ủy huyện, thị hiện nay tuổi bình quân là 42,2 tuổi, phấn đấu đến năm 1985 có tuổi bình quân là 38 tuổi, như vậy, tuổi từ 35 trở xuống phải có từ 25-30% (hiện nay là 15,4%); trưởng, phó phòng huyện phấn đấu đến năm 1985 độ tuổi từ 35 trở xuống có từ 30-35% (hiện nay có 21,62%).

- Đối với đội ngũ cán bộ chủ chốt ở xã, hợp tác xã cần chú ý tăng cường lực lượng trẻ, có năng lực, trong lãnh đạo, bảo đảm có

từ 35-40 có độ tuổi trẻ 35 trở xuống (hiện nay đội ngũ bí thư, chủ tịch, chủ nhiệm ở cơ sở mới có trên 4% thuộc độ tuổi này).

b) Về cơ cấu dân tộc:

Tỉnh ta là tỉnh miền núi, có nhiều dân tộc anh em, việc xây dựng đội ngũ cán bộ cần tích cực phấn đấu để tăng tỷ lệ cán bộ thuộc dân tộc ít người từ nay đến năm 1985 phấn đấu đưa tỷ lệ cán bộ dân tộc trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý ở cấp tỉnh có từ 18-20% (hiện nay 8,5%); ở cấp huyện có từ 40-45% (hiện nay có 25,75%). Đối với các huyện vùng cao tỷ lệ này phải cao hơn, nhưng vẫn phải đảm bảo. Tiêu chuẩn về chính trị và có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phù hợp với từng vùng, có số lượng cân xứng với từng dân tộc ở từng cấp, từng ngành.

Đội ngũ cán bộ các dân tộc phải nêu cao tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Cán bộ miền xuôi lên công tác ở miền núi phải xác định rõ trách nhiệm của mình trước yêu cầu nhiệm vụ của Đảng ở miền núi để phục vụ tốt.

Cán bộ thuộc các dân tộc ít người phải nâng cao trách nhiệm và cố gắng vươn lên để làm tròn nhiệm vụ, tích cực học tập, rèn luyện để tiến kịp với yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng tránh tư tưởng ỷ lại, tự ty, cục bộ, dân tộc hẹp hòi.

c) Cơ cấu cán bộ nữ nhất là trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo, cán bộ quản lý ở các cấp, các ngành cần có tỷ lệ phù hợp, chống mọi tư tưởng coi thường phụ nữ. Ở những đơn vị có nhiều cán bộ, công nhân viên là nữ cần có cán bộ nữ tham gia lãnh đạo.

d) Tăng cường cán bộ về số lượng có ý nghĩa quan trọng, song vấn đề có tính chất quyết định là phải không ngừng nâng cao chất lượng mọi mặt của đội ngũ cán bộ; cũng do đó, phải lấy nâng cao chất lượng cán bộ làm chính.

Trên cơ sở đó phấn đấu đến năm 1985, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo các cấp trong tỉnh có trình độ các mặt như sau.

- Về văn hóa:

+ Tất cả cán bộ lãnh đạo các ngành, các cấp tỉnh phải có trình

độ văn hóa cấp III (hiện nay trưởng ngành mới có 50%, phó ngành 48,46% học cấp III).

- Đối với cán bộ lãnh đạo cấp phòng, công ty, xí nghiệp, phần đầu có 90% học cấp III, số còn lại học hết cấp II (hiện nay mới có 41,76% học cấp III và đang còn 4,23% học cấp I).

- Cán bộ lãnh đạo chung cấp huyện, thị phần đầu 100% có trình độ văn hóa cấp III (hiện mới có 32,65% cấp III và còn 6,12% cấp I). Trưởng, phó phòng cấp huyện phần đầu có 80% cấp III, số còn lại học hết cấp II (hiện nay cấp III có 35,22% và còn 12,75% còn học cấp I).

- Về lý luận chính trị:

- + Lãnh đạo các ngành cấp tỉnh 100% có trình độ trung cao cấp lý luận chính trị (hiện nay cấp trưởng có 78,84%, cấp phó có 68,46%).

- + Cán bộ lãnh đạo cấp phòng, công ty, xí nghiệp cấp tỉnh phần đầu có 70% có trình độ trung cấp (hiện nay có 13,16%).

- + Lãnh đạo chung cấp huyện, 100% có trình độ trung, cao cấp lý luận chính trị (hiện nay có 65,30%).

- + Trưởng, phó phòng cấp huyện phần đầu có 50% có trình độ trung cấp lý luận chính trị (hiện nay có 16,10%). Riêng cấp ủy huyện, thị phần đầu đến năm 1985 có 75% trung, cao cấp chính trị (hiện nay có 34,48%).

- + Đối với cán bộ chủ chốt cấp xã học hết chương trình sơ cấp, có một số học trung cấp.

- Về khoa học - kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ:

- + Trưởng, phó ngành cấp tỉnh 100% có trình độ đại học và tương đương đại học.

- Trưởng, phó phòng, chánh phó chủ nhiệm công ty, xí nghiệp phần đầu có từ 45-50% có trình độ đại học, 30-35% trung học (hiện nay đại học mới có 17%, trung học có 19%).

- Cán bộ lãnh đạo trung cấp huyện phần đầu có từ 75-80% có trình độ đại học, trung học (hiện nay mới có 22,44% đại học, 11,22% trung học).

- Trưởng, phó phòng cấp huyện có 60-65% trung học và đại học (hiện nay có 27,10%). Riêng cấp ủy huyện, thị, phấn đấu có từ 65-70% trung học, đại học (hiện nay mới có 20,19%).

- Cán bộ chủ chốt xã, hợp tác xã phấn đấu từ 50-55% có trình độ sơ cấp, khoảng 10-15% trung cấp. Các hợp tác xã nói chung có từ 3-4 trung cấp, đối với hợp tác xã lớn có từ 2-3 cán bộ có trình độ đại học hoặc cao đẳng về trồng trọt, chăn nuôi và quản lý kinh tế.

4. Phấn đấu thực hiện tiêu chuẩn cán bộ

Tiêu chuẩn cán bộ là thể hiện yêu cầu về phẩm chất và năng lực của mỗi người để hoàn thành nhiệm vụ mà Nghị quyết Hội nghị lần thứ 23 của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết 225 của Bộ Chính trị đã đề ra là:

a) *"Trung thành với Tổ quốc, với chủ nghĩa xã hội, với chủ nghĩa Mác - Lênin, hết lòng hết sức vì Tổ quốc, vì nhân dân mà phục vụ, không sợ gian khổ, hy sinh".*

b) *"Nhất trí với quan điểm đường lối chính trị của Đảng hằng hái phấn đấu để thực hiện các chính sách mà nghị quyết của Đảng, các chủ trương và pháp luật của Nhà nước".*

c) *"Có năng lực hoàn thành nhiệm vụ, có kiến thức cần thiết về ngành nghề được giao. Tích cực học tập để không ngừng nâng cao trình độ và năng lực công tác".*

d) *"Gần gũi quần chúng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân".*

đ) *"Làm việc tập thể, tôn trọng kỷ luật, trí công vô tư, trung thực và khiêm tốn".*

Năm tiêu chuẩn trên đây làm một thể thống nhất, thể hiện phẩm chất và tài năng của cán bộ để hoàn thành nhiệm vụ. Cán bộ tốt, nhất thiết phải là người hoàn thành tốt nhiệm vụ. Vì vậy, phẩm chất và năng lực của cán bộ phải được đánh giá bằng kết quả công tác thực tế trong việc thực hiện những nhiệm vụ được giao.

Xây dựng đội ngũ cán bộ tốt, trên cơ sở đảm bảo tiêu chuẩn,

phải đồng thời chú trọng kết hợp đúng đắn giữa cán bộ cũ, cán bộ mới, cán bộ nhiều tuổi, cán bộ trẻ, đây là một điều rất cần thiết trong việc xây dựng đội ngũ và thực hiện tiêu chuẩn cán bộ. Nó làm cho bộ máy tổ chức và đội ngũ cán bộ vừa vững vàng về chính trị, vừa nhạy bén, có sức chiến đấu, vừa đảm bảo tính kế thừa và tính liên tục... Các cấp, các ngành phải kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện tư tưởng hẹp hòi, bảo thủ, cản trở cho việc thực hiện đường lối, chính sách cán bộ của Đảng.

5. Tăng cường đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng

Công tác đào tạo, bồi dưỡng là một yêu cầu quan trọng hàng đầu trong công tác cán bộ, đối với miền núi, công tác này lại càng quan trọng và cấp bách hơn. Tăng cường đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là vấn đề có tính chất cách mạng, làm cho mỗi cán bộ có đủ năng lực hoàn thành nhiệm vụ.

Đội ngũ cán bộ hiện nay có quá trình công tác cách mạng được thử thách và rèn luyện trong sản xuất, chiến đấu, nhiều đồng chí đang giữ cương vị lãnh đạo, chỉ đạo ở các cấp, các ngành, trình độ năng lực của một số cán bộ đương chức còn hạn chế cần được bồi dưỡng. Mặt khác, nhiệm vụ cách mạng đòi hỏi ngày càng cao, cho nên phải tích cực đẩy mạnh công tác đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân đông đảo và có chất lượng cao.

Để từ nay đến năm 1985 có được đội ngũ cán bộ như trên, cấp tỉnh cần bồi dưỡng về chính trị cho 2.200 cán bộ (có 150 cao cấp, 800 trung cấp); cấp huyện khoảng 50 cao cấp, 200 trung cấp và 200 sơ cấp, cấp xã khoảng 250 trung cấp, trên 200 sơ cấp. Như vậy, hằng năm phải có khoảng 20 cán bộ học xong chương trình cao cấp và trên 100 cán bộ học xong chương trình trung cấp.

- Về văn hóa cần bồi dưỡng cho khoảng 2.000 cán bộ đương chức phải đi học, chủ yếu học cấp II và cấp III.

- Về khoa học - kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ phải bồi dưỡng khoảng 1.500 cán bộ theo học chương trình trung cao cấp hoặc cao đẳng, bao gồm cả hệ bồi dưỡng tại chức.

Chỉ tiêu trên là nhiệm vụ nặng nề và sự đòi hỏi cấp bách đối với cán bộ đương chức. Đồng thời có kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ dự bị, cả về văn hóa, chính trị, khoa học - kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ, so với đội ngũ đương chức còn nặng nề hơn rất nhiều.

Không những thế từ nay đến năm 1985 tỉnh ta còn phải đưa khoảng 4.000 học sinh vào đại học, trên 10.000 học sinh vào trung học các loại để bổ sung cho các ngành, các cơ sở sản xuất cả hai khu vực quốc doanh và tập thể.

Mặt khác, nhanh chóng xây dựng và tổ chức đào tạo hàng loạt công nhân kỹ thuật các ngành nghề để đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển kinh tế của tỉnh.

6. Thực hiện tốt các chính sách đối với cán bộ

Đảng và Nhà nước đã ban hành các chính sách đối với cán bộ, công nhân viên nói chung và cán bộ công nhân viên hoạt động ở miền núi nói riêng. Các cấp ủy Đảng, các ngành cần quan tâm hơn nữa, thực hiện tốt các chế độ, chính sách đó đã được Đảng và Nhà nước quy định.

Một số vấn đề cần chú ý trước mắt đối với cán bộ:

- Trước hết, cần tiến hành soát xét, kiểm tra lại những chính sách Đảng và Nhà nước đã ban hành mà thực hiện chưa đầy đủ, bằng mọi cách thực hiện đúng theo quy định của Đảng và Nhà nước. Các ngành có liên quan với nhau phải cùng nhau bàn bạc để thực hiện cho tốt.

- Tăng cường hơn nữa các cơ sở khám và chữa bệnh, mở rộng cơ sở điều dưỡng Yên Bái, duy trì và củng cố cơ sở Bắc Hà, Nghĩa Lộ, xây dựng một phân viện điều trị hoặc dành riêng một số phòng ở các bệnh viện, khoảng 40-50 giường, có trang bị đầy đủ để điều trị chữa bệnh cho cán bộ (đối tượng sẽ quy định cụ thể sau). Khôi phục lại Ban bảo vệ sức khỏe để giúp tỉnh theo dõi, quản lý sức khỏe cán bộ. Nghiên cứu xây dựng khu điều dưỡng cho công nhân viên.

- Tổ chức trạm tạm trú ở thị xã Yên Bái và Hà Nội phục vụ ăn nghỉ cho cán bộ đi công tác qua lại. Chú ý hơn nữa việc đảm bảo giao thông đi lại trên các tuyến đường từ tỉnh xuống huyện và những cơ sở kinh tế lớn để cán bộ và nhân dân đi lại thuận tiện, giảm bớt sự chờ đợi của cán bộ.

- Đối với cán bộ có bệnh tật, yếu đau cần cho đi chữa bệnh, điều trị, điều dưỡng, những cán bộ đã công tác ở miền núi lâu năm, sức khỏe yếu thì có kế hoạch từng bước cho chuyển vùng công tác (sẽ có quy định cụ thể).

- Đối với cán bộ đến tuổi nghỉ hưu trí cần được giải quyết kịp thời đúng chính sách, chế độ của Đảng, trên cơ sở chính sách đã có, giải quyết tốt hơn nữa đối với cán bộ nghỉ hưu trí. Chú trọng giải quyết cho anh, chị em được điều trị, điều dưỡng một thời gian nhất định trước khi nghỉ. Tùy từng trường hợp cụ thể, giải quyết cho cán bộ về hưu được mua vật liệu làm nhà, mua sắm bàn, ghế, giường tủ, v.v. nếu chưa có.

- Quan tâm hơn nữa đến cán bộ công tác ở vùng cao, nơi xa xôi hẻo lánh, cán bộ thường xuyên công tác ở cơ sở, hợp tác xã. Ngoài những chính sách chung cần có những chế độ đãi ngộ thích đáng mà khả năng cho phép.

Quan tâm hơn nữa việc học tập của con em cán bộ, nhất là đối với con em cán bộ dân tộc, con em thương binh, liệt sĩ, con em cán bộ miền xuôi hoạt động lâu năm ở miền núi. Cán bộ miền xuôi đang công tác ở miền núi, nhất là ở các huyện, mà nguyện vọng chuyển gia đình lên, các cấp, các ngành cần quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ ổn định gia đình, an tâm công tác.

7. Tăng cường công tác quản lý cán bộ

Cần tăng cường công tác quản lý cán bộ theo đúng Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 10-4-1976 của Tỉnh ủy.

Quản lý cán bộ bao gồm việc quản lý hồ sơ lý lịch của cán bộ, quản lý con người cán bộ, cả quá trình và hiện tại, thể hiện trên tư

tưởng lập trường, quan điểm, trình độ, khả năng và công việc làm cụ thể của cán bộ, v.v.. Các cấp, các ngành phải nắm vững tình hình cán bộ thuộc mình quản lý, đánh giá đúng ưu điểm, khuyết điểm trong quá trình và hiện tại, khả năng triển vọng của cán bộ, để bố trí sử dụng tốt cán bộ.

Thông qua công tác quản lý cán bộ và trên cơ sở quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ mà có kế hoạch chủ động bố trí, sử dụng, đề bạt cán bộ, đảm bảo chất lượng. Việc đề bạt cán bộ phải được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo tiêu chuẩn và các quy định về nguyên tắc, thủ tục; phải thông qua quá trình quản lý mà đánh giá, nhận xét cán bộ. Đánh giá nhận xét cán bộ phải khách quan, toàn diện, chống tư tưởng thành kiến, hẹp hòi, hoặc cảm tình nể nang "yêu ai nên tốt, ghét ai nên xấu". Khi bố trí cán bộ nào vào cương vị nào thì cán bộ đó phải có khả năng về công việc đó. Cán bộ được đề bạt, nhất thiết phải được đào tạo, bồi dưỡng trước. Phải thực hiện chặt chẽ kỷ luật của Đảng đối với cán bộ. Cán bộ có sai lầm phải được xem xét xử lý kịp thời, có tình, có lý và đảm bảo kỷ luật nghiêm minh.

III. MỘT SỐ BIỆN PHÁP ĐỂ TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ

Tiến hành khẩn trương việc xây dựng quy hoạch cán bộ ở từng cấp, từng ngành từ nay đến năm 1980 và dự kiến đến năm 1985; đồng thời xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện quy hoạch cán bộ.

Củng cố và mở rộng quy mô các trường, lớp ở tỉnh hiện có và nghiên cứu mở thêm một số trường lớp tập trung và tại chức.

Trường Phổ thông lao động tỉnh cần tiến tới làm nhiệm vụ bồi dưỡng văn hóa cấp III cho cán bộ tỉnh, huyện. Các trường bổ túc văn hóa tập trung ở huyện đảm nhiệm bồi dưỡng văn hóa cấp I,

cấp II cho cán bộ. Đẩy mạnh phong trào bồi dưỡng văn hóa ở các cấp, các ngành. Tuỳ theo điều kiện công tác, tổ chức học mỗi tháng 3 ngày (đối với cán bộ thường xuyên lưu động) kể cả tỉnh và huyện, tổ chức tốt và phát triển mạnh các lớp bồi dưỡng văn hóa ngoài giờ hành chính cho cán bộ, công nhân viên.

Các cơ sở của Trường Đảng tỉnh cần thống nhất vào một nơi. Từ nay đến năm 1980, Trường Đảng phải vừa ổn định cơ sở, mở rộng quy mô trường, vừa mở rộng đối tượng học sơ cấp vừa đào tạo đội ngũ cán bộ giảng dạy để chuẩn bị mở lớp trung cấp chính trị tập trung và từng bước mở các phân hiệu lý luận về công nghiệp, nông nghiệp, tài chính, thương nghiệp và xây dựng Đảng. Tổ chức và duy trì thường xuyên Trường Lý luận chính trị tại chức của tỉnh. Các Trường Đảng huyện, mở rộng quy mô, xây dựng cơ sở vật chất, từ nay đến năm 1980 vừa chuẩn bị cán bộ giảng dạy, vừa mở lớp bồi dưỡng, hoàn thành cơ bản về chương trình cơ sở cho cán bộ xã. Từ năm 1980 trở đi Trường Đảng huyện chỉ đảm nhiệm giảng dạy chương trình sơ cấp, còn chương trình cơ sở sẽ do xã đảm nhiệm, huyện hướng dẫn, giúp đỡ và tổ chức theo vùng hoặc ở từng xã, đảm bảo cho tất cả đảng viên đều học hết chương trình cơ sở.

Đề nghị Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp giúp tỉnh duy trì và mở rộng trường đại học, hoặc trường cao đẳng tại chức của tỉnh gồm nhiều lớp nhiều chương trình, như: Kinh tế kế hoạch, kinh tế nông nghiệp, kinh tế công nghiệp, xây dựng, lâm nghiệp, tài chính, thương nghiệp.

Mở rộng quy mô các trường cao đẳng, trường trung cấp tập trung đã có (sư phạm, y tế, nông nghiệp). Nghiên cứu mở thêm một số trường trung cấp tập trung như lâm nghiệp, giao thông vận tải, tài chính, quản lý kinh tế, trường kế hoạch và thống kê. Các huyện tiến tới mở trường đào tạo về sơ cấp quản lý kinh tế nông nghiệp cho cán bộ xã, hợp tác xã.

Mở rộng quy mô Trường Hành chính tỉnh tiến tới đảm nhiệm bồi dưỡng cả về thanh tra, kiểm sát, toà án.

Xây dựng thêm một số trường đào tạo công nhân kỹ thuật theo từng ngành nghề.

Phát triển hình thức trường vừa học vừa làm ở huyện, xã, hợp nhất 2 trường thanh niên dân tộc vào một điểm. Duy trì củng cố trường bổ túc công nông. Cần chú ý quản lý chặt chẽ số học sinh sau khi học hết văn hóa đưa vào học các trường trung, đại học chuyên nghiệp Trung ương, số còn lại thu hút vào các trường chuyên nghiệp và các trường công nhân kỹ thuật của tỉnh để đào tạo, củng cố cho cả hai khu vực quốc doanh và tập thể.

Củng cố tốt các trường thiếu nhi vùng cao ở các huyện hiện có, ngoài ra nghiên cứu xây dựng thêm một số trường ở hình thức này theo vùng, nhằm thu nhận thiếu nhi, con em các dân tộc ít người vào học. Cần thực hiện đầy đủ những quy chế đã có đối với loại trường này.

Để có đủ điều kiện xây dựng và mở rộng các trường lớp, ngay từ bây giờ phải tính toán, cân đối đội ngũ cán bộ giảng dạy, có kế hoạch cụ thể, tuyển chọn, đưa đi đào tạo, bồi dưỡng. Xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy phải chú ý đảm bảo đồng bộ cho các trường lớp. Tích cực đào tạo một số cán bộ có trình độ trên đại học, bổ sung cho đội ngũ cán bộ giảng dạy.

Tăng cường cán bộ kiện toàn bộ máy quản lý các trường lớp, cả tập trung và tại chức. Trước mắt, kiện toàn đủ cán bộ cho bộ máy quản lý các trường, đại học tại chức, Trường Lý luận chính trị tại chức của tỉnh.

Quan tâm hơn nữa việc đầu tư, trang bị xây dựng cơ sở vật chất cho các trường, lớp tập trung và tại chức.

Ngoài việc đào tạo, bồi dưỡng tập trung và tại chức ở địa phương, trên cơ sở quy hoạch và kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ mà tính toán cụ thể, lần lượt đưa cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng tại các trường lớp của Trung ương chiêu sinh.

Cần tính toán, cân đối đội ngũ cán bộ trung, cao cấp, về khoa học - kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ so với yêu cầu mà có kế hoạch hợp đồng cụ thể với Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp, hằng năm

phân bổ cán bộ cho tỉnh và đưa học sinh vào học các trường chuyên nghiệp của Trung ương, mỗi năm khoảng 400-500 học sinh vào đại học (chú ý đến những con em các dân tộc ít người, con em thương binh, liệt sĩ, con em cán bộ đã hoạt động lâu năm ở miền núi).

Để có đủ học sinh đưa vào các trường đại học, trung học chuyên nghiệp, phải hết sức chú trọng chất lượng giảng dạy và học tập ở các trường phổ thông, các trường vừa học vừa làm, các trường bổ túc công nông và các trường thiếu nhi vùng cao.

Phải đẩy mạnh bồi dưỡng cho số cán bộ đương chức và rất coi trọng đào tạo cán bộ dự bị cho sau này, kết hợp bằng nhiều hình thức: Gửi đi Trung ương, đào tạo tập trung tại địa phương, đào tạo bồi dưỡng tại chức, tổ chức tham quan, tổng kết kinh nghiệm tại chỗ, v.v. để bồi dưỡng cho cán bộ. Trong các hình thức đó, việc mở trường lớp tại chức là chủ yếu, vì đây là hình thức đào tạo, bồi dưỡng thiết thực nhất, kinh tế nhất để mau chóng đáp ứng yêu cầu công tác.

IV. TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC CẤP ỦY ĐẢNG, TRÁCH NHIỆM CỦA CHÍNH QUYỀN VÀ CÁC BAN, NGÀNH ĐỐI VỚI CÔNG TÁC CÁN BỘ

Để đảm bảo thực hiện tốt nghị quyết này của Tỉnh ủy, các cấp ủy Đảng phải thường xuyên nắm và chỉ đạo công tác tổ chức cán bộ (giáo dục, bồi dưỡng, bố trí quản lý và sử dụng cán bộ, v.v.). Đồng thời, phát huy đầy đủ vai trò của chính quyền, của các tổ chức quần chúng trong công tác cán bộ.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo chặt chẽ công tác cán bộ bảo đảm thực hiện tốt những nhiệm vụ công tác trong nghị quyết này đã nêu.

Ủy ban nhân dân tỉnh cần thể hóa những nhiệm vụ, đơn đốc, kiểm tra các ngành thực hiện một cách đồng bộ. Ở các ty, ngành ở tỉnh, Ban cán sự ở ty, ngành chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ trong phạm vi ty, ngành của mình.

Ở các huyện, thị, Ban Thường vụ huyện, Thị ủy trước hết là đồng chí Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị phải trực tiếp xem xét, kiểm tra và chỉ đạo công tác cán bộ.

Những vấn đề lớn như: Xây dựng quy hoạch, kế hoạch, bố trí, sử dụng, nhận xét, cất nhắc đề bạt, thi hành kỷ luật đối với cán bộ, v.v. phải được bàn bạc và tập thể lãnh đạo quyết định. Cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành phải nắm vững các quan điểm chính sách của Đảng đối với cán bộ, phải công tâm, tuyệt đối không được "yêu ai nên tốt, ghét ai nên xấu". Khi tiến hành công tác đề bạt, nhận xét lựa chọn cán bộ dự bị, phải tiến hành dân chủ, để đảng viên và quần chúng tham gia ý kiến.

Ban Tổ chức Đảng các cấp có nhiệm vụ giúp các cấp ủy theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn kế hoạch các cấp, các ngành xây dựng quy hoạch cán bộ, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng và cùng các ban chuyên môn khác của Đảng theo dõi kiểm tra, đôn đốc các cấp các ngành thực hiện các nhiệm vụ về công tác cán bộ, hướng dẫn các cấp, các ngành cải tiến cách làm việc, xây dựng chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức bộ máy và cá nhân cán bộ. Cần kiện toàn ban tổ chức các cấp, phòng tổ chức các ngành để giúp việc cấp ủy và lãnh đạo về công tác cán bộ. Bộ máy tổ chức cán bộ phải bao gồm những cán bộ có quan điểm đúng đắn, có kinh nghiệm về công tác tổ chức và công tác cán bộ, có kiến thức về nhiều mặt, có thái độ trung thực, công minh, không hẹp hòi, cục bộ hoặc tính nể nang.

Ban Tuyên huấn cùng Trường Đảng và các ban, ngành liên quan có nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng về lý luận chính trị, đường lối, chính sách của Đảng cho cán bộ, củng cố các trường, sở, tập trung và tại chức, bồi dưỡng và đào tạo đội ngũ cán bộ giảng dạy chính trị, tạo mọi điều kiện để thực hiện yêu cầu nâng cao trình độ lý luận, chính trị cho cán bộ, như nghị quyết này đề ra.

Ban Khoa giáo cùng các ban, ngành liên quan, xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật chung của tỉnh và có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng về khoa học - kỹ thuật cho cán bộ; nghiên

cứu đề xuất với tỉnh việc tổ chức quản lý các trường chuyên nghiệp, khoa học - kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ tại chức và tập trung.

Ban Dân tộc cùng các ban, ngành liên quan, có nhiệm vụ nghiên cứu đề xuất với tỉnh về việc quản lý sử dụng, đào tạo bồi dưỡng cán bộ dân tộc ít người, địa phương, có kế hoạch nắm và quản lý theo dõi học sinh các trường thiếu nhi dân tộc, thanh niên dân tộc và học sinh cấp II, III là con em các dân tộc ít người ở các trường phổ thông; có kế hoạch đào tạo và sử dụng nhằm nâng cao tỷ lệ đội ngũ cán bộ dân tộc ở địa phương.

Ty Giáo dục cùng các ngành liên quan, có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, đề xuất với tỉnh nhiệm vụ, đào tạo, bồi dưỡng về văn hóa cho cán bộ, nâng cao đội ngũ giáo viên giảng dạy, chất lượng giảng dạy và học tập ở các trường, lớp, các cấp học phổ thông trong tỉnh.

Ty Lao động cùng các ngành liên quan, có nhiệm vụ nghiên cứu, tổ chức xây dựng và quản lý các trường đào tạo công nhân kỹ thuật.

Ty Y tế cùng Ban Tổ chức Đảng, chính quyền và các ngành liên quan khôi phục lại Ban Bảo vệ sức khỏe của tỉnh, có kế hoạch cụ thể đề xuất với tỉnh về chăm sóc, bảo vệ, điều trị, điều dưỡng cho cán bộ, công nhân viên. Ty Y tế nghiên cứu đề xuất với tỉnh việc xây dựng thêm một phân viện điều trị cho cán bộ và chỉ đạo chặt chẽ, kiểm tra đôn đốc, để không ngừng nâng cao chất lượng điều trị, điều dưỡng ở các bệnh viện; chỉ đạo tốt phong trào vệ sinh phòng bệnh cho cán bộ, công nhân viên và nhân dân.

Ban Tổ chức chính quyền cùng Ban Tổ chức Đảng và các ngành liên quan hướng dẫn việc kiện toàn, củng cố bộ máy tổ chức các cấp, các ngành, soát xét toàn bộ các chính sách, chế độ đã có, kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chế độ đối với cán bộ, cân đối đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ trong toàn tỉnh; có kế hoạch cụ thể hợp đồng chặt chẽ với Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp đảm bảo tốt việc tuyển sinh vào các trường cho cân đối, đồng bộ, đảm bảo đúng chế độ, chính sách và đường lối quan điểm về công tác cán bộ của Đảng tránh định kiến và tránh cảm tình cục bộ.

Ủy ban Kế hoạch, Ty Tài chính, Ty Lương thực, Ty Thương nghiệp, Ty Giao thông, Liên hiệp Công đoàn, Ty Thương binh xã hội, v.v. với chức năng của mình, có kế hoạch cụ thể, đề xuất với tỉnh trách nhiệm của ngành mình đối với việc thực hiện nghị quyết về công tác cán bộ của Tỉnh ủy.

Các cấp ủy Đảng, các ban, ngành, huyện, thị chỉ đạo chặt chẽ, triển khai thực hiện tốt nghị quyết này ở ngành mình, cấp mình, tới mọi cán bộ, đảng viên, công nhân viên.

Từng ngành, từng cấp đều có trách nhiệm lập quy hoạch cán bộ và chỉ đạo thực hiện quy hoạch đó theo phạm vi trách nhiệm của ngành mình, cấp mình. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chịu trách nhiệm hướng dẫn kế hoạch cụ thể và giúp Tỉnh ủy lập quy hoạch về Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và đội ngũ cán bộ lãnh đạo ty, ban, ngành ở tỉnh và Ban Thường vụ huyện ủy, bộ phận thường trực Ủy ban nhân dân huyện, thị. Các ty, ban, ngành ở tỉnh chịu trách nhiệm lập quy hoạch cán bộ trong phạm vi toàn ngành của mình. Các huyện, thị lập quy hoạch cán bộ cấp huyện và cơ sở. Sau khi các ngành, các cấp lập quy hoạch xong, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp chung, lập thành quy hoạch chung của tỉnh và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét duyệt.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành toàn thể cán bộ, đảng viên thấy rõ nhiệm vụ chung của cả nước, thấy rõ nhiệm vụ chung của tỉnh, tin tưởng, phấn khởi thực hiện tốt nghị quyết này nhằm nhanh chóng tạo nên sự chuyển biến mới về công tác cán bộ để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị của Đảng đang đòi hỏi.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
QUYỀN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA TỈNH ỦY

Số 181-TB/TU, ngày 25-4-1978

Về việc giải quyết một số vấn đề liên quan để đảm bảo cho việc xây dựng mở rộng Mỏ apatít Lào Cai

Trong phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày 20-4-1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nghe báo cáo của đồng chí Vân, Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các đồng chí đại diện Đảng ủy, Giám đốc Mỏ apatít, Ban kiến thiết Mỏ apatít, Ty Xây dựng về các công tác đã và đang tiến hành thuộc phạm vi trách nhiệm địa phương, để đảm bảo điều kiện cho việc thi công xây dựng các công trình mở rộng Mỏ apatít theo quyết định của Chính phủ.

Vấn đề này Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh đã nhiều lần nghe báo cáo và cho ý kiến. Qua báo cáo lần này, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhấn mạnh một số việc trước mắt cần phải làm ngay:

1. Để đảm bảo cho việc thi công mở rộng Mỏ apatít theo đúng kế hoạch của Chính phủ đã định, cho huyện thị (Bảo Thắng, Cam Đường), các ngành liên quan và Mỏ apatít phải khẩn trương tích cực giải quyết việc tổ chức cho các hộ nhân dân, cán bộ, công nhân viên đang còn ở trong phạm vi quy hoạch đất đai mở rộng Mỏ di chuyển đi nơi khác. Để chỉ đạo thực hiện việc này, Ủy ban nhân dân tỉnh cần thành lập ban chuyển dân do Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì gồm đại diện của các đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện Bảo

Thắng, thị xã Cam Đường, Ban kiến thiết mở rộng Mỏ, Ban Giám đốc Mỏ apatít, Ủy ban Kế hoạch tỉnh, Ty Xây dựng và Ty Giao thông tham gia.

2. Để giúp nhân dân trong khu vực xây dựng mở rộng Mỏ di chuyển được nhanh chóng, Mỏ apatít và các lực lượng tham gia thi công xây dựng mở rộng Mỏ, cùng nhau nghiên cứu rút một bộ phận cơ giới hiện có ra giúp san gạt tạo mặt bằng mới ở những nơi đã được Ban chuyển dân quy định cho nhân dân di chuyển đến. Đi đôi với việc tạo mặt bằng mới cần mở mang đường sá (nên gắn với việc mở đường theo quy hoạch mở rộng Mỏ thì tốt) để tạo điều kiện cho nhân dân di chuyển được nhanh chóng, thuận tiện đồng thời từng bước có kế hoạch giúp đỡ nhân dân xây dựng hệ thống điện, nước đảm bảo sinh hoạt của nhân dân sớm ổn định.

3. Cần có kế hoạch và quy hoạch cụ thể đối với việc giúp đỡ dân di chuyển nhà của phân chia đất đai thành từng lô, khoảnh cho từng xóm, từng đội và từng gia đình, đảm bảo được đoàn kết nội bộ nhân dân và phù hợp với quy hoạch chung của việc xây dựng thành phố.

4. Để có đủ rau cung cấp cho khu công nghiệp Mỏ và nhân dân hai thị xã Lào Cai - Cam Đường, Ty Nông nghiệp cần sớm quy hoạch các vùng rau quanh 2 thị xã này và đưa vào sản xuất.

Trước mắt, huyện Bảo Thắng cần lập kế hoạch giao chỉ tiêu sản xuất rau cho cơ sở Soi Lăn và Nam Cường để kịp chuyển sang trồng rau trong vụ đông - xuân tới (1978-1979). Nhà nước sẽ chuyển đổi thu mua sản phẩm nông nghiệp của xã Nam Cường (...).

5. Về địa điểm xây dựng khách sạn chuyên gia: Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý để Cục chuyên gia xây dựng khách sạn này tại khu vực đất Trường Đảng Lào Cai và Ty Giao thông Lào Cai cũ (km 5 đường Lào Cai - Sa Pa).

Ủy ban nhân dân tỉnh cần đề nghị Cục chuyên gia về cùng với

địa phương bàn bạc cụ thể về khâu xây dựng và khâu phục vụ, kể cả nơi nghỉ ở Sa Pa.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 146-QN/TU, ngày 26-4-1978

Về việc sáp nhập chi bộ cơ sở

- Căn cứ vào Quyết định số 49-QĐ/TC, ngày 2-2-1978 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn về việc sáp nhập Nông trường Sơn Hà vào Nông trường Phú Xuân tỉnh Hoàng Liên Sơn;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II và Điều 31 Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét đề nghị của Huyện ủy Bảo Thắng,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y sáp nhập chi bộ cơ sở Nông trường Sơn Hà trực thuộc Huyện ủy Bảo Thắng vào Đảng ủy Nông trường Phú Xuân trực thuộc Huyện ủy Bảo Thắng.

Điều 2: Huyện ủy Bảo Thắng có nhiệm vụ hướng dẫn chỉ đạo việc sáp nhập theo đúng nguyên tắc thủ tục của Điều lệ Đảng quy định.

Điều 3: Huyện ủy Bảo Thắng, Đảng ủy Nông trường Phú Xuân, Chi bộ Nông trường Sơn Hà căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

QUYỀN BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 147-QN/TU, ngày 27-4-1978
Về việc nâng và chuyển giao cơ sở đảng

- Xét điều kiện và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của cơ sở Đảng thuộc Công ty Vật tư nông nghiệp tỉnh Hoàng Liên Sơn;
- Xét đề nghị của Đảng ủy Dân, Chính, Đảng, Đảng ủy cơ sở cơ quan Ty Nông nghiệp Hoàng Liên Sơn;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y tách Chi bộ Công ty Vật tư nông nghiệp Hoàng Liên Sơn nâng cấp thành 2 chi bộ cơ sở.

- Chi bộ Văn phòng Công ty Vật tư nông nghiệp gồm những đảng viên công tác ở văn phòng công ty và các trạm kinh doanh của hàng thuộc khu vực Lào Cai, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy Lào Cai.

- Chi bộ Trạm vật tư nông nghiệp gồm những đảng viên công tác ở các trạm trại, cửa hàng kinh doanh ở khu vực Yên Bái, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy Yên Bái.

Điều 2: Nhiệm vụ của các chi bộ cơ sở căn cứ vào Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện, Đảng ủy Dân,

Chính, Đảng Thị ủy Lào Cai; Thị ủy Yên Bái và Đảng ủy cơ sở quản lý Ty Nông nghiệp Hoàng Liên Sơn có nhiệm vụ chỉ đạo cơ sở ổn định tổ chức và làm thủ tục bàn giao các cơ sở trên.

Điều 3: Quyết nghị trước đây trái với Quyết nghị này nay không còn hiệu lực thi hành. Các thị ủy căn cứ Quyết nghị này chỉ định Ban chi ủy lâm thời và chỉ đạo, hướng dẫn các chi bộ trong vòng 6 tháng phải tổ chức Đại hội bầu Ban chi ủy chính thức.

Điều 4: Các thị ủy, đảng ủy và các chi bộ nói trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 148-QN/TU, ngày 27-4-1978

**Về việc giao quyền chuẩn y kết nạp đảng viên
và thi hành kỷ luật đảng viên**

- Căn cứ vào Điều 37 Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và vận dụng Điểm 3 phần I Quy định số 12-QĐ-TW, ngày 4-2-1978 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc giao quyền chuẩn y kết nạp đảng viên;
- Xét tình hình thực tế và quy mô tổ chức của Đảng bộ Mở apatít hiện nay;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Giao quyền cho Đảng ủy Mở apatít được quyền xét chuẩn y kết nạp đảng viên và thi hành kỷ luật đảng viên.

Điều 2: Nhiệm vụ quyền hạn cụ thể căn cứ vào Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định để thực hiện.

Điều 3: Đảng ủy Mở apatít; Ban Tổ chức và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

QUYỀN BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 149-QN/TU, ngày 27-4-1978
Về việc chuyển giao Đảng ủy cơ sở

- Xét nhiệm vụ và điều kiện, địa dư hoạt động của Đảng ủy Đoàn địa chất 24;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Nay chuyển giao Đảng ủy cơ sở Đoàn địa chất 24 đang trực thuộc Tỉnh ủy về trực thuộc Thị ủy thị xã Lào Cai cho phù hợp với điều kiện công tác và sinh hoạt.

Điều 2: Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn Đảng ủy Đoàn địa chất 24 làm các thủ tục bàn giao với Thị ủy Lào Cai theo nguyên tắc đã được quy định.

- Thị ủy Lào Cai có nhiệm vụ tiếp nhận và tăng cường lãnh đạo, tạo điều kiện để Đảng ủy Đoàn địa chất 24 hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3: Thị ủy Lào Cai có nhiệm vụ tiếp nhận và tăng cường lãnh đạo tạo điều kiện để Đảng ủy Đoàn Địa chất 24, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

QUYỀN BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 150- QN/TU, ngày 27-4-1978

Về việc nâng cấp và chuyển giao tổ chức cơ sở đảng

- Xét đề nghị của Đảng ủy Ty Giao thông vận tải Hoàng Liên Sơn tại Công văn số 08, ngày 2-3-1978 đề nghị nâng cấp Chi bộ Văn phòng cơ quan Ty Giao thông vận tải lên Đảng ủy cơ sở với số lượng đảng viên là 45 đồng chí;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II và Điều 31 Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Chuẩn y nâng cấp Chi bộ Văn phòng cơ quan Ty Giao thông vận tải Hoàng Liên Sơn lên Đảng ủy cơ sở cơ quan Văn phòng Ty Giao thông vận tải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy thị xã Lào Cai.

Điều 2: Nhiệm vụ của Đảng ủy cơ sở căn cứ vào Chương V điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện.

Điều 3: Chỉ định các đồng chí có tên dưới đây vào Ban Chấp hành Đảng ủy lâm thời.

- Vũ Đoài, Bí thư Đảng ủy
- Đào Khắc Tuynh, Phó Bí thư

- Nguyễn Văn Đàm, Đảng ủy viên
- Hoàng Đình Chúng, Đảng ủy viên
- Vương Thị Liên, Đảng ủy viên
- Đoàn Mạnh Hùng, Đảng ủy viên
- Bùi Năng, Đảng ủy viên

Điều 4: Quyết nghị này được thay cho Điểm g Điều 1 Quyết nghị số 169-QN/TU, ngày 28-11-1977.

Điều 5: Ban Chấp hành Đảng ủy Ty Giao thông Vận tải Hoàng Liên Sơn, Thị ủy Lào Cai, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 12-NQ/TU, ngày 28-5-1978
Về đẩy mạnh sản xuất màu trong tỉnh

I. ĐÁNH GIÁ, NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH SẢN XUẤT MÀU TRONG THỜI GIAN QUA

Sản xuất màu của tỉnh Hoàng Liên Sơn chiếm một vị trí rất quan trọng trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I (vòng 2) đã ghi: Phát triển sản xuất lương thực, thực phẩm có tầm quan trọng chiến lược cả trước mắt và lâu dài, tình hình hiện nay ngày càng phải được coi là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn tỉnh. Vì vậy, phải đặc biệt chú trọng cả hai mặt: đẩy mạnh thâm canh và đi đôi với tăng vụ, tăng diện tích; chú trọng cả lúa và màu. Cần đặc biệt đẩy mạnh phát triển màu ở khắp nơi như ngô, sắn, khoai tây, khoai các loại, đậu riềng. Trong 2 năm 1977-1978 cần đẩy mạnh xây dựng các vùng màu tập trung ở ven sông Hồng, sông Chảy. Vùng Than Uyên và phát triển ở tất cả các vùng trong tỉnh. Mức phấn đấu do Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I đề ra đến hết năm 1978, tổng sản lượng lương thực quy thóc trong tỉnh phải đạt 251.000 tấn, trong đó tỷ trọng màu trong lương thực chiếm 46,3% để đảm bảo bình quân đầu người trong toàn tỉnh đạt 333 kg quy thóc.

Thực hiện phương hướng, mục tiêu trên, trong 2 năm qua tỉnh

ta đã gặp một số khó khăn trở ngại, nhất là bị thời tiết khắc nghiệt gây ra như: mưa lũ, rét đậm và hạn hán kéo dài... Song, trên cơ sở quán triệt và vận dụng thực hiện sinh động các nghị quyết của Trung ương và của tỉnh, các cấp, các ngành cũng như toàn thể cán bộ nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, quyết tâm phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, tập trung sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc để phấn đấu nên đã đạt được các kết quả nhất định. Năm 1977, tổng diện tích cây lương thực đạt 10,4% so với năm 1976, trong đó sản lượng màu tăng 34%. Tỷ trọng màu trong cơ cấu lương thực từ 32,9% năm 1976 lên 39% năm 1977. Bình quân sản xuất lương thực tính theo đầu người toàn tỉnh đạt 269 kg, tăng hơn năm 1976 là 14 kg. Vụ đông - xuân 1977-1978 các vùng màu tập trung đã bước đầu hình thành gồm 1.750 ha ngô và 2.093 ha sắn do tập thể và quốc doanh quản lý (ở các huyện Than Uyên, Bảo Thắng, Lục Yên, Bảo Yên, Văn Yên, Văn Chấn, Bát Xát, Văn Bàn, Yên Bình).

Tuy nhiên, việc sản xuất màu hiện nay còn tồn tại nhiều vấn đề cần tiếp tục giải quyết:

- Khả năng về đất màu trong tỉnh còn nhiều nhưng chưa được khai thác triệt để. Sản xuất màu chủ yếu vẫn là cá thể riêng lẻ, mang nặng tính chất sản xuất... quảng canh, năng suất màu quá thấp. Nạn thả rông gia súc phá hoại màu còn nghiêm trọng. Việc xây dựng các vùng màu tập trung làm còn chậm và chưa mạnh. Biện pháp chỉ đạo tổ chức thực hiện việc đẩy mạnh sản xuất màu của các cấp, các ngành, các cơ sở còn chung chung chưa nhận thức được hết ý nghĩa của việc sản xuất màu. Tư tưởng ngại chế biến và đưa màu vào bữa ăn còn phổ biến. Việc tổ chức đào dỡ, chế biến, thu mua sắn chưa làm được bao nhiêu. Việc quản lý thị trường đối với màu còn lỏng lẻo thiếu kiên quyết. Việc xây dựng các vùng màu tập trung còn khó khăn do thiếu lao động. Việc vận dụng các chế độ, chính sách cũng chưa cụ thể.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN MÀU NĂM 1978 VÀ NHỮNG NĂM TỐI

Để đảm bảo thực hiện thắng lợi phương hướng và mục tiêu chung của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I đề ra đối với sản lượng lương thực nói chung và màu nói riêng đến năm 1978, cũng như phương hướng của Tỉnh ủy đề ra đến năm 1980, toàn tỉnh cần tập chung phát triển ngô, khoai, sắn, khoai lang, khoai tây, khoai các loại...

- Đến năm 1980: 43.800ha (trong đó ngô 21.500 ha, sắn 15.400 ha, khoai lang 2.500 ha, khoai tây 1.500 ha, khoai lang 1.500 ha, khoai khác 1.400 ha).

Tổng sản lượng màu quy ra thóc là 33.000 tấn. Nhà nước huy động được 15.000 tấn màu và 2.000 tấn thịt lợn. Giá trị hàng hóa của màu đạt khoảng 13 triệu đồng.

- Riêng năm 1978: 39.380 ha (trong đó ngô 20.400 ha, sắn 14.000 ha, khoai lang 1.480 ha, còn lại là các loại khác, kể khoai tây 200 ha).

Gần đây mạnh việc tổ chức các công trường thủ công, lấy dân quân làm lòng cốt, đồng thời tận dụng khả năng cơ giới để khai hoang, làm thủy lợi ở các vùng lúa và vùng màu tập trung. Các huyện, các hợp tác xã phải phân công lao động, có đội chuyên trồng màu. Năm 1978, đảm bảo khai hoang và đưa vào sản xuất độ 5.400 ha màu ổn định ở các vùng màu tập trung (tổng số đất màu tập trung theo các vùng đã quy hoạch, tính cả nông trường và hợp tác xã, khoảng 10.500 ha, trong đó đất ngô 6.400 ha, sắn 4.100 ha. Ngoài ra, có thể tận dụng khoảng trên 2.000 ha đất ven hồ Thác Bà khi mùa nước cạn). Từ nay đến năm 1980 cố gắng đưa được 70% số diện tích đã quy hoạch thuộc vùng màu tập trung vào trồng trọt (tức khoảng 9.000 ha, trong đó 6.000 ha ngô, 3.000 ha sắn).

Chỉ tiêu phấn đấu cụ thể trong năm 1978 thuộc các vùng màu tập trung (5.400 ha) gồm ngô 3.600 ha, năng suất 16 tạ/ha; sắn 1.800 ha, năng suất 131 tạ/ha, ở các điểm:

Ngô: Bảo Thắng 200 ha, Bát Xát 200 ha, Mường Khương 200 ha, Trấn Yên 400 ha, Văn Yên 400 ha, Văn Chấn 200 ha, Than Uyên 500 ha, Nông trường Than Uyên 700 ha.

Sắn: Bảo Thắng 300 ha, Trấn Yên 300 ha, Bảo Yên 200 ha, Yên Bình 200 ha, Văn Yên 400 ha, Văn Chấn 200 ha.

III. MỘT SỐ BIỆN PHÁP ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN MÀU VÀ ĐỊNH HÌNH CÁC VÙNG MÀU TẬP TRUNG

1. Về tư tưởng: Phải tiếp tục tuyên truyền giáo dục, làm cho các cấp, các ngành và mọi người quán triệt hơn nữa tinh thần Nghị quyết 2 của Trung ương Đảng là: Tập trung chỉ đạo để tăng nhanh diện tích năng suất và sản lượng màu ở tất cả các vùng, tổ chức việc chế biến màu, đưa màu vào cơ cấu lương thực chính của người, tăng nguồn thức ăn cho chăn nuôi, và tinh thần Nghị quyết 3 của Trung ương Đảng là: "Động viên sức của cả nước đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là sản xuất lương thực, tăng nhanh sản lượng màu". Trên cơ sở đó, các cấp, các ngành cần tổ chức kiểm điểm việc thực hiện chỉ tiêu theo kế hoạch nhà nước năm 1978, gắn với việc kiểm điểm nhiệm vụ phát triển màu; chống tư tưởng xem nhẹ màu. Đối với tỉnh ta, càng phải nâng cao nhận thức màu là lương thực chính, cần đẩy mạnh phát triển để đảm bảo cân đối cho đời sống, cân đối giữa trồng trọt và chăn nuôi, đồng thời có thể trở thành sản phẩm hàng hóa có giá trị xuất khẩu của tỉnh ta.

2. Cần tiến hành quy hoạch cụ thể và thiết kế cụ thể địa bàn các vùng màu và tích cực xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật cho các vùng màu để đảm bảo điều kiện cho thâm canh, tăng vụ. Mỗi huyện đều phải có điểm chỉ đạo vùng màu tập trung. Tỉnh chỉ đạo 4 huyện: Bảo Thắng, Bảo Yên, Lục Yên, Than Uyên, lấy Than Uyên làm trọng điểm. Về mặt lao động từ nay cho đến năm 1980 cần bố trí bổ sung thêm vào các vùng màu tập trung từ 7.000-8.000 lao động. Riêng 4 huyện: Than Uyên, Bảo Yên, Lục Yên, Bảo

Thắng cần bố trí phân công lại lao động, đưa khoảng 4.000 lao động sẵn có vào làm màu. Phát triển mạnh mẽ hình thức tổ chức các công trường thủ công rầm rộ, liên tục của các huyện vùng màu, khai hoang mở rộng diện tích xây dựng kiến thiết cơ bản, tiến hành thâm canh tăng vụ, ổn định từng vùng. Trong mỗi vùng màu, phải chú ý tổ chức lại mạng lưới giao thông, vận chuyển, kết hợp cả phương tiện thô sơ và phương tiện cơ giới. củng cố công ty cơ giới nông nghiệp của tỉnh và trại cơ giới huyện, phục vụ tốt cho nhiệm vụ chỉ tiêu phát triển màu; trước mắt có thể thành lập thêm các trạm máy kéo ở Lục Yên, Bảo Yên, Bảo Thắng. Trong vòng từ 2-3 năm cần sử dụng cơ giới vào khai hoang khoảng 2.700 ha.

Phải xác định và thực hiện chế độ tương tác lâu dài, ổn định trong vùng màu, theo các quy trình kỹ thuật thâm canh màu, chống quảng canh và phá rừng để làm màu. Cần đặc biệt chú trọng khâu giống và phân bón, xây dựng đồng ruộng cày bậc thang, v.v. cần nghiên cứu phát triển những loại giống mới, có năng suất cao, thời gian sinh trưởng ngắn, thích hợp với các vùng, đồng thời đảm bảo mức phân bón (kể cả phân hóa học) theo tiêu chuẩn định mức cho các loại cây màu, để đạt được năng suất cao.

3. Vận dụng thực hiện chính sách: Cần vận dụng thực hiện Quyết định 272-CP của Chính phủ để đầu tư vốn cho vùng màu của các huyện. Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành nghiên cứu đề ra mức đầu tư cụ thể vừa toàn diện cho khai hoang mở rộng diện tích và cho thâm canh ban đầu ở vùng màu. Thực hiện chính sách huy động nghĩa vụ dân công để tổ chức các công trình thủ công khai hoang các vùng màu tập trung. Giải quyết và vận dụng chính sách lương thực theo tinh thần Nghị quyết 55-CP của Chính phủ, trợ cấp chênh lệch cho lao động tập trung khai hoang và kiến thiết vùng màu. Thực hiện chính sách giá cả và tích cực tổ chức đào dỡ, chế biến, thu mua màu. Vận dụng tích cực chế độ hợp đồng hai chiều, động viên khuyến khích xã viên và hợp tác xã nông nghiệp gia súc phát triển màu và bán màu cho Nhà nước.

Việc quản lý sản phẩm màu và giao nghĩa vụ bán màu cho Nhà nước cần được quy định cụ thể. Loại sản phẩm tính làm lương thực cho người thì do ngành lương thực quản lý; loại sản phẩm thô chủ yếu làm thức ăn cho gia súc thì do ngành nông nghiệp quản lý. Sản phẩm màu của nông trường và các trang trại chăn nuôi, chủ yếu dành để chăn nuôi, cho nên ở đây Nhà nước giao chỉ tiêu sản phẩm thịt là chính; các hợp tác xã nào sản xuất và chế biến màu, chủ yếu là để chăn nuôi (tập thể) thì phải làm nhiệm vụ bán thịt cho Nhà nước là chính. Nếu hợp tác xã nào cân đối cho chăn nuôi mà còn thừa lại màu thì động viên họ bán cho Nhà nước với tỷ lệ nhất định. Nơi nào chưa tổ chức chăn nuôi thì số màu sản xuất được sẽ bán cho Nhà nước, sau khi cân đối các khoản để lại (kể cả của cá thể và phần làm riêng của xã viên).

Để đảm bảo xây dựng được vùng màu tập trung theo đúng phương hướng nhiệm vụ đã đề ra, Đảng đoàn chính quyền tỉnh cần tính toán cụ thể kế hoạch hằng năm và căn cứ vào chế độ thể lệ chính sách của trên đã ban hành mà đầu tư vốn, vật tư, thiết bị thích đáng cho vùng màu như công trình khai hoang, xây dựng cơ bản, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các cơ sở chế biến, cơ sở giống, phân, chuồng trại gia súc, lò sấy, v.v..

4. Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 61-CP và 30-CP của Chính phủ để tổ chức lại sản xuất màu trong các hợp tác xã. Các hợp tác xã cần thành lập các đội chuyên canh màu, tổ chức cơ sở chế biến màu, sản xuất các loại giống màu. Cần tổ chức chặt chẽ và có quy ước về việc chống tệ thả rông gia súc, không để gia súc phá hoại màu. Phát triển sản xuất màu phải theo quy hoạch và theo phương thức thâm canh tăng vụ cây màu, nghiêm cấm triệt để tệ đốt phá rừng bừa bãi để trồng màu theo kiểu quảng canh, gây xói lở, bạc màu đất. Để gắn liền sản xuất nông nghiệp và công nghiệp chế biến màu, cần quy hoạch, thiết kế xây dựng các xí nghiệp chế biến thức ăn cho người và thức ăn gia súc ở các vùng cho ăn khớp, đồng bộ. Trước mắt, cần làm ở những điểm tập trung

ngô, sản ở các huyện: Lục Yên, Than Uyên, Bảo Yên, Bảo Thắng, Văn Chấn, Văn Yên, Trấn Yên, Yên Bình. Nghiên cứu xây dựng những lò sấy hạt cho vùng ngô như: Than Uyên, Lục Yên, Bảo Yên, Bảo Thắng.

5. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo

Ở các huyện, ngoài đồng chí phụ trách nông nghiệp, Huyện ủy, Ủy ban cần cử thêm cấp ủy chuyên trách để chuyên lo chỉ đạo sản xuất màu, thành lập các ban kiến thiết cơ bản vùng màu để giúp huyện chỉ đạo khai hoang, sản xuất cho đến khi định hình. Ở những huyện vùng thấp, cần kiện toàn Ban kinh tế mới, ở vùng cao thì kiện toàn Ban định canh định cư, giao thêm nhiệm vụ nhận vốn, vật tư... cho sản xuất màu.

Ở tỉnh, Ty Nông nghiệp phân công lãnh đạo và cử cán bộ xuống chỉ đạo giúp các huyện trọng điểm sản xuất màu; tập trung máy móc, vật tư cho khai hoang, kiến thiết đồng ruộng, v.v. và xây dựng một số chế độ, nội quy, quy ước tổ chức các vùng màu tập trung. Ty Nông nghiệp cần tập trung theo dõi nắm tình hình triển khai thực hiện và đề xuất kịp thời với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề cần chỉ đạo, giải quyết trong quá trình xây dựng vùng màu. Các ty, ban, ngành có liên quan đến sản xuất, thu mua, phân phối màu cần chủ động có kế hoạch thực hiện, phục vụ theo chức năng nhiệm vụ của mỗi ban, ngành.

Các đoàn thể thanh niên, phụ lão, phụ nữ, công đoàn cần động viên cán bộ, đoàn viên, hội viên hăng hái tích cực tham gia nghị quyết này. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh cần chỉ đạo tốt lực lượng vũ trang tham gia xây dựng kinh tế, tham gia sản xuất màu, huy động lực lượng dân quân tích cực làm nông cốt tham gia các công trường thủ công xây dựng cơ bản kiến thiết vùng màu.

Các cơ quan thông tin, văn hóa, văn nghệ, báo chí, đài phát thanh cần có các hình thức nhằm tuyên truyền rộng rãi ý nghĩa mục đích của nghị quyết sản xuất màu, nêu những kinh nghiệm, người tốt, việc tốt để các địa phương học tập.

Đảng đoàn chính quyền tỉnh cần cụ thể hóa Nghị quyết này bằng các kế hoạch, chỉ thị, chế độ, thể lệ hướng dẫn cho các cấp, các ngành thực hiện; từng vụ, từng năm tiến hành sơ kết, tổng kết và báo cáo về Ban Thường vụ tỉnh ủy và thông báo cho các đơn vị biết. Ban Nông nghiệp Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi chung việc thực hiện Nghị quyết này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 156-QN/TU, ngày 28-5-1978

Về việc giải thể và nâng cấp các cơ sở đảng

- Căn cứ vào Quyết định số 56-CP, ngày 4-3-1978 của Hội đồng Chính phủ về việc hợp nhất thị xã Nghĩa Lộ và huyện Văn Chấn;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định;
- Xét đề nghị Công văn số 32-CV/TC, ngày 17-5-1978 của Ban Thường vụ Huyện ủy Văn Chấn,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y giải thể các chi bộ sau đây:

1. 19 chi bộ của Thị ủy Nghĩa Lộ cũ về Huyện ủy Văn Chấn. Theo Công văn đề nghị số 32, ngày 17-5-1978 của Huyện ủy Văn Chấn.
2. Ba chi bộ thuộc 3 tiểu khu phố thị xã Nghĩa Lộ cũ là:
 - Chi bộ Tiểu khu 4, nay sáp nhập về Chi bộ xã Nghĩa An, huyện Văn Chấn.
 - Chi bộ Tiểu khu 5, nay sáp nhập về chi bộ xã Nghĩa Lợi, huyện Văn Chấn.
 - Chi bộ Tiểu khu 6, sáp nhập về Chi bộ xã Nghĩa Phúc, huyện Văn Chấn.

Điều 2: Nâng cấp chi bộ cơ sở xã Nghĩa Lộ thành Đảng ủy cơ sở xã Nghĩa Lộ với số lượng đảng viên là 45 đồng chí.

Điều 3: Quyền hạn và nhiệm vụ của tổ chức cơ sở - căn cứ vào chương trình của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện.

Huyện ủy Văn Chấn có nhiệm vụ, lãnh đạo chỉ đạo chặt chẽ việc tổ chức hội nghị để xác định phương hướng, nhiệm vụ và bầu Ban Chấp hành mới của tổ chức cơ sở thực hiện nghiêm chỉnh các nguyên tắc thủ tục như Điều lệ Đảng đã quy định.

Điều 4: Huyện ủy Văn Chấn và các chi bộ, đảng bộ trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 157-QN/TU, ngày 28-5-1978
Về việc thành lập chi bộ, đảng bộ cơ sở

- Căn cứ vào Quyết định số 56-CP, ngày 4-3-1978 của Hội đồng Chính phủ về việc hợp nhất thị xã Nghĩa Lộ và huyện Văn Chấn lấy tên là huyện Văn Chấn;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ và Điều 31 Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định;
- Xét đề nghị Công văn số 33 - 34 - 36, ngày 18-5-1978 của Huyện ủy Văn Chấn,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y thành lập các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy Văn Chấn:

1. Thành lập Đảng ủy Công ty Thương nghiệp huyện Văn Chấn với số lượng đảng viên là 75 đồng chí và chia thành 10 chi bộ nhỏ.
2. Thành lập Đảng ủy cơ quan Văn phòng Huyện ủy Văn Chấn với số lượng là 42 đồng chí chia thành 4 chi bộ nhỏ.
3. Thành lập 5 chi bộ cơ sở mới:
 - Chi bộ Ban Thủy lợi gồm 5 đảng viên.
 - Chi bộ Công nghiệp, Thủ công nghiệp, Giao thông xây dựng gồm 17 đảng viên.

- Chi bộ Ban Y tế - Thương binh xã hội - Thể dục thể thao gồm 16 đảng viên.

- Chi bộ Ban Kinh tế mới gồm 5 đảng viên.

- Chi bộ Thương nghiệp, Lưu thông phân phối gồm 24 đảng viên.

Điều 2: Nhiệm vụ quyền hạn của tổ chức cơ sở căn cứ vào Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện. Huyện ủy Văn Chấn có nhiệm vụ hướng dẫn chỉ đạo bồi dưỡng củng cố cán bộ lãnh đạo ở cơ sở, chỉ định Ban Chấp hành các chi bộ, đảng ủy lâm thời và củng cố ổn định tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh nguyên tắc của Điều lệ Đảng quy định, đồng thời thúc đẩy việc hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của đảng năm 1978.

Điều 3: Ban Chấp hành Huyện ủy Văn Chấn và các cơ sở nói trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

QUYỀN BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA TỈNH ỦY

Số 188-TB/TU, ngày 28-5-1978

Về Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 8-5-1978

Ngày 8-5-1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp và nghe đồng chí Nguyễn Cảnh, Trưởng ty Lâm nghiệp tỉnh báo cáo về kết quả thực hiện công tác lâm nghiệp quý I năm 1978; tình hình triển khai thực hiện quy hoạch vùng rừng đầu nguồn sông Chảy và vùng nguyên liệu sợi giấy.

Căn cứ báo cáo trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhận xét và quyết định một số vấn đề sau đây:

1. Công tác trồng rừng quý I năm 1978 đã có những cố gắng nhất định của ngành lâm nghiệp và các cấp, các đơn vị. Chỉ tiêu kế hoạch năm 1978, hết quý I năm 1978 đã được 20%, trong đó vùng sợi đạt được 15%, vùng giấy đạt 33%, vùng đầu nguồn đạt 25%, vùng trụ mỏ đạt 9%. Chăm sóc rừng đã trồng đạt 7%. Khâu khai thác: gỗ tròn đạt 19%, tre, vầu, nứa đạt 35%, củi đạt 34%, nguyên liệu giấy đạt 18%. Nhìn chung so với chỉ tiêu kế hoạch thì đạt còn thấp và so với quý I năm 1977 thì quý I năm 1978 cũng chưa mạnh. Có nhiều nguyên nhân như: khó khăn về hạn hán kéo dài, vật tư, nhiên liệu, lương thực đều thiếu, chỉ tiêu lao động bổ sung phân bổ chậm (quý I không tuyển được). Việc thực hiện Nghị quyết số 272-CP của Hội đồng Chính phủ về việc ban hành chính sách đối với hợp tác xã mở rộng sản xuất nông - lâm nghiệp, xây dựng vùng kinh tế mới, thực hiện định canh định cư còn nhiều vướng

mắc. Cụ thể, ở địa phương nhiều nơi chưa thực hiện Nghị quyết 61-CP. Việc giao đất, giao rừng cho hợp tác xã làm chậm. Quy hoạch vùng nguyên liệu giấy, sợi, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã duyệt phương án tổng thể, nhưng phần thiết kế cụ thể, làm cũng chậm. Quy hoạch vùng rừng đầu nguồn sông Chảy và việc xây dựng các lâm trường ở vùng cao, biên giới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cũng đã duyệt những việc triển khai nhiệm vụ thiết kế cụ thể và làm tờ trình lên Chính phủ phê chuẩn cũng chưa làm được. Một nguyên nhân chính nữa là nhận thức của các cấp, các ngành từ tỉnh xuống cơ sở về công tác lâm nghiệp còn có phần chưa rõ còn nhiều biểu hiện bị động, chò đợi, ỷ lại vào viện trợ của trên nhiều, chưa biết dựa vào khả năng lao động, đất đai, cây trồng của địa phương, tranh thủ thời vụ, tính toán linh hoạt, ăn khớp với sản xuất nông nghiệp để trồng rừng, khoanh nuôi và khai thác rừng. Tư tưởng ngại gian khổ đi vào vùng đầu nguồn cũng còn thể hiện khi bàn lập các lâm trường vùng cao. Một số ngành có chức năng liên quan tới nhiệm vụ phát triển trồng rừng cũng chưa kết hợp cùng Ty Lâm nghiệp giải quyết được đồng bộ nhịp nhàng cân đối các biện pháp về chính sách, chế độ, thủ tục đối với nhiệm vụ này.

2. Để đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ lâm nghiệp năm 1978, từ quý II này phải kịp thời sửa chữa những lệch lạc thiếu sót về tư tưởng cũng như về tổ chức đã nêu ở trên. Các cấp, các ngành, các địa phương cần kiểm điểm lại tình hình thực hiện và có kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện tích cực các chỉ tiêu về lâm nghiệp của Đại hội tỉnh và nghị quyết của tỉnh ủy đã đề ra. Trong khi từng bước và tích cực thực hiện Nghị quyết 272 của Chính phủ vẫn cần phải tranh thủ mọi nguồn lao động sẵn có địa phương để thuê khoán trồng rừng quốc doanh. Mặt khác, phải đẩy mạnh việc tổ chức các công trường thủ công tại huyện, xã để làm nhiệm vụ trồng rừng. Thời gian, số lượng lên công trường phải căn cứ vào yêu cầu kế hoạch lâm nghiệp và yêu cầu của thời vụ cây trồng, đồng thời Ủy ban nhân dân tỉnh cần khẩn trương đề nghị lên trên

phê duyệt 5 lâm trường: Nậm Chảy, Pha Long, Si Ma Cai, Lùng Phìn, Bảo Nhai (riêng Lâm trường Bảo Yên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí theo đề nghị trước đây của tỉnh Yên Bái cũ). Trong khi chờ đợi trên phê duyệt các lâm trường, ngay từ bây giờ Ủy ban nhân dân tỉnh cần ra quyết định thành lập các ban kiến thiết cơ bản của 5 vùng lâm trường nói trên để làm nhiệm vụ bên A làm tiền thân của bộ máy tổ chức các lâm trường sắp tới chịu trách nhiệm về công tác tổ chức triển khai kế hoạch tiếp nhận và quản lý thực hiện các nguồn vốn và lương thực vào việc khoanh nuôi, trồng rừng.

Ty Lâm nghiệp và các ty, ban, ngành cần vận dụng thực hiện các chính sách vùng định canh định cư, vùng kinh tế mới, v.v. để giải quyết tốt các vấn đề về vốn, giống, lương thực, vật tư kỹ thuật, v.v. cho các vùng rừng đầu nguồn và các vùng rừng trọng điểm khác của tỉnh; đồng thời phải cùng với các cấp ủy, chính quyền 3 huyện: Bắc Hà, Si Ma Cai, Mường Khương bàn bạc thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy để trong quý II năm 1978 xong các phần thủ tục và tổ chức, xong quý III năm 1978 có thể triển khai sản xuất, thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 1978.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 154-QN/TU, ngày 30-5-1978

Về việc thành lập Ban cán sự

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 4-3-1978 của Ban Chấp hành Trung ương;
- Căn cứ vào nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 7-4-1978;
- Xét đề nghị của Ty Thương binh và Xã hội số 112 và 172-TC, ngày 9-5-1978,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Thành lập Ban cán sự và chỉ định các đồng chí có tên dưới đây vào Ban cán sự Ty Thương binh và Xã hội Hoàng Liên Sơn.
 - Phan Lao Tả, Trưởng ty - Trưởng ban
 - Trần Tính, Phó Trưởng ty
 - Hà Vịnh, Phó Trưởng ty
 - Nguyễn Công Bính, Phó Trưởng ty.
2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ty Thương binh

và Xã hội và các đồng chí có tên trên đây chịu trách nhiệm thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 155-QN/TU, ngày 30-5-1978

Về việc thành lập Ban cán sự

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 4-3-1978 của Ban Chấp hành Trung ương;
- Căn cứ vào nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 7-4-1978;
- Xét đề nghị của Ty Giao thông vận tải ngày 20-4-1978,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Thành lập Ban cán sự và chỉ định các đồng chí có tên dưới đây vào Ban cán sự Ty Giao thông vận tải Hoàng Liên Sơn.
 - Bùi Năng, Trưởng ty - Trưởng ban
 - Đỗ Tuế, Phó Trưởng ty
 - Nguyễn Văn Đạm, Phó Trưởng ty
 - Phan Văn Giới, Phó Trưởng ty
 - Vũ Văn Đoài, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ
 - Nguyễn Văn Nga, Quyền Thư ký Công đoàn ngành.
2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Ty Giao thông

vận tải và các đồng chí có tên trên đây chịu trách nhiệm thi hành
Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 189-TB/TU, ngày 10-6-1978

Về việc điều chỉnh sự phân công nhiệm vụ một số đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Để đảm bảo tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo mọi mặt công tác của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh, trước tình hình số lượng trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh có sự thay đổi, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp để điều chỉnh, phân công nhiệm vụ một vài đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Tại cuộc họp Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, phiên thường lệ ngày 8-6-1978, có mặt 9 đồng chí (Việt Tiến, Quyền Bí thư Tỉnh ủy; Thiết Hùng, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các đồng chí Ủy viên Thường vụ: Hồng, Liêm, Phấn, Khâm, Đức Minh, Bình, Cương) đã nhất trí điều chỉnh phân công như sau:

- Đồng chí Việt Hồng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Thường trực Tỉnh ủy.

- Đồng chí Nguyễn Liêm, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh và phụ trách Khối Nông - Lâm nghiệp. Trong khi chưa nghiên cứu xong việc đề nghị Bộ bổ nhiệm Trưởng ty, thay đồng chí Liêm, Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định giao trách nhiệm cho đồng chí Hoàng Hồng Dương, Quyền Trưởng ty Nông nghiệp.

Căn cứ thông báo này, Đảng đoàn chính quyền tỉnh và Ban Tổ

chức Tỉnh ủy tiến hành các thủ tục theo nguyên tắc về công tác
cán bộ của Đảng và Nhà nước đã quy định để thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

QUYỀN BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHỈ THỊ CỦA TỈNH ỦY

Số 08-CT/TU, ngày 10-6-1978

Về việc điều động cán bộ tăng cường cho các xã vùng cao biên giới

Từ trước đến nay, Đảng bộ tỉnh ta đã thường xuyên có những chủ trương, biện pháp để xây dựng, củng cố các xã vùng cao. Song, so với yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa thì phong trào các xã vùng cao còn nhiều mặt yếu. Để đẩy mạnh việc củng cố cơ sở về mọi mặt ở vùng cao, trước mắt cấp bách là vùng cao biên giới, đưa phong trào vùng cao tiến kịp vùng thấp, tạo ra được một khí thế cách mạng sôi nổi, đồng đều trong toàn tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định điều động một lực lượng cán bộ cần thiết ở các ngành trên tỉnh, huyện và ở các xã vùng thấp để tăng cường cho các xã vùng cao, nhằm giúp các xã vùng cao, biên giới: đẩy mạnh sản xuất và nâng cao đời sống quần chúng; củng cố, xây dựng phong trào hợp tác hóa nông nghiệp; xây dựng, củng cố cơ sở đảng, chính quyền, lực lượng vũ trang và an ninh, các đoàn thể quần chúng, cụ thể như sau:

1. Hướng lựa chọn điều động cán bộ

- Cán bộ là cấp ủy cơ sở (chi ủy, đảng ủy, cán bộ quản lý hợp tác xã) ở các xã vùng thấp thuộc các huyện: Trấn Yên, Yên Bình, Bảo Thắng, Văn Yên, Lục Yên và các xã vùng thấp thuộc huyện Văn Chấn. Mỗi huyện điều từ 60 đến 70 cán bộ.

- Cán bộ có trình độ cán sự 1 trở lên, ở các ty, ngành trên tỉnh, huyện. Mỗi ty, ngành ở tỉnh sẽ điều động từ 3 đến 5 cán bộ;
- Đề nghị Trung ương điều động bổ sung cho tỉnh một số cán bộ.

2. Tiêu chuẩn lựa chọn cán bộ

- Phải là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; nếu cán bộ ngoài Đảng phải là đối tượng bồi dưỡng có thể kết nạp vào Đảng được. Lý lịch rõ ràng.

- Có quan điểm lập trường, tư tưởng vững vàng, thông suốt, thể hiện sự trung thành với đường lối cách mạng của Đảng. Có ý thức nghiêm chỉnh chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Chính phủ. Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có tinh thần chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, quyết tâm xây dựng, củng cố phong trào vùng cao.

Có trình độ hiểu biết nhất định về công tác vận động quần chúng, công tác xây dựng Đảng, công tác sản xuất, hợp tác xã, công tác xây dựng lực lượng vũ trang, công tác trật tự an ninh chính trị.

- Có sức khỏe tốt, tuổi không quá 40, không có khó khăn đáng kể về vợ con, gia đình.

3. Thời gian và sự quản lý số cán bộ xuống cơ sở

- Thời gian ở cơ sở, nói chung từ 3 đến 5 năm.

- Những cán bộ của các ty, ngành tỉnh, huyện được điều động xuống xã vẫn thuộc biên chế và quỹ tiền lương ở cơ quan cũ. Nhưng quỹ lương của các đồng chí đó, ty, ngành phải chuyển về huyện để huyện làm cấp phát hằng tháng cho anh chị em. Huyện quản lý toàn diện về mặt tư tưởng và công tác. Huyện bố trí số cán bộ đưa xuống xã theo từng tổ công tác mỗi xã từ 5 đến 7 đồng chí, có tổ trưởng, tổ phó phụ trách. Những xã trọng điểm, sung yếu có thể từ 7 đến 10 đồng chí.

- Những cán bộ ở các xã vùng thấp được điều đi coi như tuyển dụng đi công tác thoát ly, do huyện trực tiếp quản lý mọi mặt; được

xếp bậc lương tương xứng với nhiệm vụ mới và được hưởng các khoản phụ cấp như cán bộ thoát ly. Sau thời gian hoàn thành nhiệm vụ sẽ được bố trí sắp xếp vào các cơ quan Đảng và Nhà nước hoặc đoàn thể quần chúng.

4. Về chính sách, chế độ đối với số cán bộ xuống cơ sở

Được hưởng những chính sách, chế độ hiện hành đối với cán bộ đi cơ sở vùng cao và những chính sách, chế độ mới ban hành (nếu có).

5. Về phương pháp tiến hành

Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho Ban Tổ chức Đảng, Ban Tổ chức chính quyền có kế hoạch hướng dẫn cụ thể, làm việc trực tiếp với các huyện, các ngành và tập hợp danh sách báo cáo Thường trực Tỉnh ủy duyệt. Cán bộ ở xã và các cán bộ thuộc các ngành Nhà nước, do Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định điều động. Cán bộ thuộc các ngành Dân - Đảng, do Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra quyết định điều động. Thời gian tập trung cán bộ để bồi dưỡng huấn luyện, cố gắng làm xong trong tháng 6-1978.

Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy cùng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Ủy ban và các ban của Tỉnh ủy tổ chức lớp bồi dưỡng về chủ trương, nhiệm vụ và phương pháp cụ thể cho anh em trước khi xuống xã (gồm cả việc bố trí địa điểm, ăn, ở và nội dung).

Ban Tổ chức Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, quản lý và phân phối số cán bộ này về các huyện (về mặt Nhà nước, Ban Tổ chức Ủy ban giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi và quản lý số cán bộ này).

Các huyện ủy được tiếp nhận số cán bộ này thông qua bộ máy Ủy ban huyện và các ban, ngành giúp việc của mình để quản lý và phân công cụ thể cán bộ ở từng xã; định ra phương pháp, chế độ công tác, chế độ sinh hoạt, nhiệm vụ, chức năng cụ thể của các tổ

và cán bộ xuống xã, bảo đảm tốt mối quan hệ đoàn kết giúp đỡ nhau trong hàng ngũ cán bộ.

Việc điều động số lớn cán bộ tăng cường cho các xã vùng cao kỳ này là việc rất cấp thiết theo yêu cầu của cách mạng. Ban Thường vụ Tỉnh ủy mong các cấp ủy và các ngành quyết tâm khắc phục thực hiện nghiêm chỉnh chỉ thị này để bảo đảm cho đợt điều động cán bộ này đạt thắng lợi tốt đẹp.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

QUYỀN BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 162-QN/TU, ngày 15-6-1978

**Về việc công nhận
Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Văn Chấn**

- Căn cứ Điều 38 Chương VI của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Công văn số 30-CV/HU, ngày 16-5-1978 của Ban Thường vụ Huyện ủy và Biên bản hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Văn Chấn, về việc bầu cử Ủy ban Kiểm tra ngày 14-5-1978;
- Căn cứ đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Công nhận Ủy ban Kiểm tra của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Văn Chấn do hội nghị lâm thời bầu ra: Gồm các đồng chí sau:

1. Đồng chí Hoàng Hữu Toàn
2. Đồng chí Hoàng Hữu Khí
3. Đồng chí Lương Xuân Trường
4. Đồng chí Phạm Tiến Sỹ
5. Đồng chí Hoàng Tiến Ôn.

2. Ban Chấp hành Huyện ủy Văn Chấn, Ủy ban Kiểm tra của

Tỉnh ủy và các đồng chí có tên trên chịu trách nhiệm thi hành
Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 171-QN/TU, ngày 3-7-1978

**Tách, nâng cấp và chuyển giao các cơ sở đảng về
Huyện ủy Sa Pa, Thị ủy Cam Đường**

- Căn cứ vào quyết định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc giải thể Đảng ủy Chính, Dân, Đảng các cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc;
- Căn cứ vào Chương II và V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét đề nghị của Đảng ủy Chính, Dân, Đảng và Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y tách và nâng cấp các chi bộ nhỏ có tên dưới đây thành các chi bộ cơ sở và chuyển giao đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các huyện, thị ủy.

1. Chi bộ Nhà nghỉ mát Sa Pa thuộc Đảng ủy cơ sở Liên hiệp Công đoàn chuyển giao về Huyện ủy Sa Pa.
2. Chi bộ Trại rau Cam Đường, Đảng ủy cơ sở Ty Thương nghiệp chuyển giao về Thị ủy Cam Đường.
3. Chi bộ Trại chăn nuôi Nam Cường, Đảng ủy cơ sở Ty Nông nghiệp chuyển giao về Thị ủy Cam Đường.

Điều 2: Quyền hạn và nhiệm vụ của tổ chức cơ sở căn cứ vào Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện.

Đảng ủy Chính, Dân, Đảng tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo chặt chẽ các cơ sở, củng cố ổn định tổ chức, nắm cốt cán lãnh đạo và làm các thủ tục bàn giao theo đúng nguyên tắc đã quy định.

Điều 3: Đảng ủy Chính, Dân, Đảng tỉnh, Thị ủy Cam Đường; Huyện ủy Sa Pa, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ sở đảng có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

QUYỀN BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 172-QN/TU, ngày 3-7-1978

Về việc nâng cấp và chuyển giao các cơ sở đảng về Thị ủy Lào Cai

- Căn cứ vào quyết định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc giải thể Đảng ủy Chính, Dân, Đảng các cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc;
- Căn cứ vào Chương II và V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét đề nghị của Đảng ủy Chính, Dân, Đảng và Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y tách và nâng cấp các chi bộ và tổ đảng có tên dưới đây thuộc Đảng ủy Chính, Dân, Đảng tỉnh Hoàng Liên Sơn thành chi bộ cơ sở và chuyển giao đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy Lào Cai.

- Các chi bộ nhỏ nâng thành chi bộ cơ sở

1. Chi bộ Trại cá Cốc San - Đảng ủy cơ sở Ty Nông nghiệp.
2. Chi bộ Trại ong - Đảng ủy Ty Nông nghiệp
3. Chi bộ Công ty I - Đảng ủy cơ sở Ty Thủy lợi
4. Chi bộ Xí nghiệp chế biến I - Đảng ủy Ty Lương thực
5. Chi bộ Đội trồng rừng thị xã Lào Cai - Đảng ủy Ty Lâm nghiệp

6. Chi bộ Ban Kiến thiết I Đảng ủy Ty Lâm nghiệp
7. Chi bộ Bệnh viện Lào Cai - Đảng ủy Ty Y tế
8. Chi bộ Nhà khách số 1 (K 30) - Đảng ủy Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
9. Chi bộ Trường Sư phạm cấp I - Đảng ủy Ty Giáo dục
10. Chi bộ Trường Sư phạm cấp II - Đảng ủy Ty Giáo dục
11. Chi bộ Trường Bổ túc công nông - Đảng ủy Ty Giáo dục.

- Các tổ đảng nâng thành chi bộ cơ sở

1. Tổ Đảng Xí nghiệp gà - Đảng ủy Ty Nông nghiệp
2. Tổ Đảng Ngoại thương - Chi bộ cơ sở Công ty Ngoại thương.

Điều 2: Nhiệm vụ và quyền hạn của tổ chức cơ sở căn cứ vào Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện.

Đảng ủy Chính, Dân, Đảng tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo chặt chẽ các cơ sở, củng cố ổn định tổ chức, nắm cốt cán lãnh đạo và làm các thủ tục bàn giao theo đúng nguyên tắc đã quy định.

Điều 3: Đảng ủy Chính, Dân, Đảng tỉnh, Thị ủy Lào Cai, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ sở đảng có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 173-QN/TU, ngày 4-7-1978

Về việc mở mạng liên lạc bằng công tác cơ yếu

- Căn cứ vào tình hình mới, để bảo đảm mối quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy với Thị ủy Lào Cai được tuyệt đối bí mật, chính xác, an toàn và kịp thời trong mọi tình huống, theo đề nghị của Văn phòng Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

1. Mở rộng liên lạc bằng công tác cơ yếu giữa Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn và Thị ủy Lào Cai.
2. Phòng Cơ yếu Văn phòng Tỉnh ủy bảo đảm việc bố trí cán bộ và cung cấp các tài liệu nghiệp vụ kỹ thuật cho cơ yếu thị xã Lào Cai.
3. Thị ủy Lào Cai bảo đảm việc sắp xếp nơi ăn, ở, làm việc cho cơ yếu và thực hiện đúng các quy định theo chế độ công tác cơ yếu của Ban Bí thư đã ban hành.
4. Văn phòng Tỉnh ủy, Phòng Cơ yếu và Thị ủy Lào Cai thi hành Quyết nghị này.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ**

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 174-QĐ/TU, ngày 4-7-1978

Về việc mở mạng liên lạc bằng công tác cơ yếu

- Căn cứ vào tình hình mới, để bảo đảm mối quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy với Huyện ủy Mường Khương được tuyệt đối bí mật, chính xác, an toàn và kịp thời trong mọi tình huống;
- Theo đề nghị của Văn phòng Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

1. Mở rộng liên lạc bằng công tác cơ yếu giữa Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn và Huyện ủy Mường Khương.
2. Phòng Cơ yếu Văn phòng Tỉnh ủy bảo đảm việc bố trí cán bộ và cung cấp các tài liệu nghiệp vụ - kỹ thuật cho cơ yếu Huyện ủy Mường Khương.
3. Huyện ủy Mường Khương bảo đảm việc sắp xếp nơi ăn, ở, làm việc cho cơ yếu và thực hiện đúng các quy định theo chế độ công tác cơ yếu của Ban Bí thư đã ban hành.
4. Văn phòng Tỉnh ủy, Phòng Cơ yếu và Huyện ủy Mường Khương thi hành Quyết định này.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA TỈNH ỦY

Số 200-TB/TU, ngày 15-7-1978

Về một số quyết định của Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ngày 5-7-1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp phiên thường lệ. Trong một số nội dung của hội nghị có mời các đồng chí lãnh đạo đại diện cho các ban, ngành xung quanh tỉnh đến dự để nghe báo cáo; tham gia thảo luận những chủ trương biện pháp và trực tiếp nhận nhiệm vụ có liên quan đến ngành mình phải thực hiện như: Tỉnh đội, Công an, Tuyên huấn, Kế hoạch, Nông nghiệp, Thương nghiệp, Thủy lợi, Lao động, Lương thực, Tài chính, Tổ chức Dân, Chính, Mặt trận, Thanh niên và Phụ nữ tỉnh dự.

Sau khi nghe các báo cáo hội nghị đã thảo luận nhất trí quyết định một số vấn đề cụ thể như sau:

1. Về tuyển quân và tiếp nhận lao động lên xây dựng kinh tế kết hợp với củng cố quốc phòng bảo vệ vùng biên giới phía bắc của tỉnh

a) Về tuyển quân: Quán triệt tinh thần các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về tình hình nhiệm vụ mới do đồng chí Dương Việt Tiến Quyền Bí thư Tỉnh ủy trình bày, sau đó hội nghị nghe tiếp đồng chí Hoàng Ngọc, Tỉnh ủy viên, Chính ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh báo cáo cụ thể về phương hướng xây dựng quân đội hiện nay, xác định rõ vị trí các tuyến phòng thủ sẵn sàng chiến đấu ở địa

phương và chỉ tiêu huy động nghĩa vụ quân sự trong thời gian tới của tỉnh. Hội nghị đều nhất trí nhận định rằng: Trong tình hình trước mắt và lâu dài, tỉnh ta là một tỉnh có vị trí rất quan trọng về các mặt chính trị, kinh tế, giao thông và quốc phòng, vì vậy các ngành, các cấp cần phải quán triệt sâu sắc tinh thần nghị quyết tình hình nhiệm vụ mới của Trung ương Đảng, nghị quyết quân sự địa phương của tỉnh (...) tùy từng địa bàn và vị trí từng nơi mà đặt nhiệm vụ kết hợp kinh tế với quốc phòng cho đúng mức. Cần phải tăng cường lực lượng quân sự về các mặt theo đường lối chiến tranh nhân dân và quốc phòng toàn dân của Đảng, chú trọng cả số lượng và chất lượng, cả bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích (ở xã), dân quân tự vệ ở các cơ quan công, nông, lâm trường, xí nghiệp... Tăng cường cả về tư tưởng, tổ chức chỉ huy chiến đấu, huấn luyện, hậu cần và trang bị theo hướng tiến dần lên chính quy hiện đại để đủ sức mạnh sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và chiến đấu tại chỗ thắng lợi. Hội nghị giao cho Hội đồng nghĩa vụ quân sự tỉnh sẽ nghiên cứu và phân phối mức huy động nghĩa vụ quân sự kỳ này cho các đơn vị trong tỉnh thực hiện (bao gồm cả động viên tái ngũ và tuyển tân binh mới, bổ sung cho quân thường trực, công an vũ trang, cảnh sát cơ động). Phải đảm bảo tốt chính sách huy động và chính sách hậu phương quân đội. Cần phải có quỹ dự trữ lương thực thành quỹ dự trữ lương thực thời chiến với quy mô vài, ba ngàn tấn, làm theo hướng Nhà nước cấp hoặc mua ngoài nghĩa vụ lương thực ở địa phương theo giá cao để đảm bảo nuôi quân cho tốt (giao cho Ty Lương thực xin ý kiến của Bộ Lương thực - thực phẩm).

b) Về tiếp nhận lao động: Đồng chí Nguyễn Liêm, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Yên Bái phụ trách khối nông - lâm nghiệp báo cáo về tình hình nhận một vạn lao động trong quý III năm 1978 và đồng chí Lê Đình Hiệp, ủy viên Ủy ban Kế hoạch tỉnh báo cáo dự kiến bố trí lao động vào các nông, lâm trường ở các huyện vùng cao biên giới. Hội nghị thống nhất

nhận định: Trong một thời gian tương đối ngắn, tỉnh ta nhận ngay một vạn lao động trẻ, khỏe lên xây dựng kinh tế và làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc là một nhiệm vụ rất nặng nề, có nhiều khó khăn và phải giải quyết một loạt vấn đề tương đối lớn cả về tư tưởng, tổ chức, sinh hoạt đời sống nhất là những nhu cầu ban đầu về nhà cửa, lương thực, thực phẩm, các tư liệu lao động và (công cụ, cây, con giống) và phương tiện đi lại (đường sá và xe vận chuyển)... Nhưng đồng thời cũng thấy có những thuận lợi rất cơ bản là: Được Trung ương Đảng, Chính phủ lãnh đạo chặt chẽ các ngành ở Trung ương và tỉnh bạn (Hà Nam Ninh) phối hợp chi viện giúp đỡ; mặt khác tỉnh ta cũng đã có kế hoạch bố trí quy hoạch xây dựng và phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng ở vùng cao biên giới của tỉnh, do đó có phần chủ động hơn.

Với những khó khăn thuận lợi trên, mỗi ngành, mỗi cấp và mỗi đơn vị trong tỉnh cần phải phát huy tinh thần tự lực, tự cường, tích cực tham gia vào việc tiếp nhận và bố trí lao động vào những điểm đã định để góp phần mau chóng ổn định tổ chức, đời sống, phát huy tác dụng và hiệu quả kinh tế, sẵn sàng chiến đấu trong thời gian ngắn nhất.

Ở những nơi tiếp nhận lao động mới, hội nghị nhấn mạnh phải chú ý giải quyết tốt tư tưởng và những mối quan hệ giữa dân địa phương với anh em mới lên, giữa các đơn vị mới lên với các ngành quản lý kinh tế và quản lý quân sự như: Việc bố trí địa điểm đóng quân phải có ý kiến của cơ quan quân sự tham gia và phải thể hiện được sự kết hợp giữa kinh tế với quốc phòng, vận dụng và thực hiện tốt các tiêu chuẩn định mức kinh tế, kỹ thuật, tổ chức dân quân tự vệ, tổ chức các đoàn thể... phải được sớm ổn định và đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp chặt chẽ của chi bộ, đảng bộ cơ sở; giải quyết tốt tư tưởng "Đoàn kết dân tộc để xây dựng Tổ quốc giàu mạnh"... đề phòng và chống mọi biểu hiện tư tưởng và hành động xuyên tạc của địch và của những phần tử xấu, khắc phục những biểu hiện ngại khó khăn gian khổ khi mới lên vùng cao biên giới.

Cần trao đổi trực tiếp với tỉnh bạn (Hà Nam Ninh) về đưa số lượng lao động lên từng đợt; về cơ cấu đội ngũ cán bộ (bao gồm cán bộ lãnh đạo, cán bộ khoa học - kỹ thuật và cán bộ quản lý); cơ cấu đội ngũ lao động để phân công bố trí cho các ngành nghề ở địa phương phục vụ cho yêu cầu sản xuất nông, lâm nghiệp, xây dựng, phát triển thêm mặt hàng tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; các nhu cầu trang bị ban đầu về công cụ sản xuất, về cây con giống, lương thực - thực phẩm và phương tiện vận tải đưa lao động lên tận nơi mới đến... để địa phương tập trung vào việc tiếp nhận, làm nhà và các công trình phúc lợi khác cho nhanh chóng ổn định tổ chức.

Phải biến những công việc trên thành chỉ tiêu kế hoạch nhà nước, làm đầy đủ các thủ tục để Nhà nước phê duyệt kịp thời. Việc này do đồng chí Bùi Hữu Bình, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch nhà nước của tỉnh phụ trách.

Để tập trung vào một mối thống nhất, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công đồng chí Nguyễn Liêm, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh, phụ trách Khối Nông - Lâm nghiệp, trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện mọi vấn đề để đưa một vạn lao động lên xây dựng kinh tế và làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc ở vùng cao biên giới của tỉnh.

Các ngành của tỉnh cần bố trí một lực lượng cán bộ, trong đó có một đồng chí lãnh đạo ty chuyên lo việc này, làm việc với các đồng chí lãnh đạo ở tỉnh và lên những điểm định đưa lao động đến để tính toán nhu cầu phục vụ, có kế hoạch của ngành phối hợp cho ăn khớp với kế hoạch chung của tỉnh.

Về thời gian tiến hành rất khẩn trương, tạm thời chia như sau:

- Tháng 7-1978, triển khai nhiệm vụ bàn bạc phân công nhiệm vụ ở các khâu các phía như: Giữa tỉnh và các ngành trong tỉnh, giữa tỉnh Hoàng Liên Sơn với Ủy ban Kế hoạch nhà nước, với tỉnh Hà Nam Ninh và các ngành có liên quan ở Trung ương.

- Tháng 8 và tháng 9, làm xong nhà ở các điểm đóng quân, cuối tháng 8 và đầu tháng 9 có thể vào quân đợt đầu được.

Hội nghị nhấn mạnh thêm: Khó khăn tuy có nhiều, nhưng cũng có nhiều thuận lợi, nếu được các ngành ở Trung ương và tỉnh bạn (Hà Nam Ninh) giải quyết tốt các yêu cầu trên, các ngành, các cấp ở địa phương cùng cố gắng thực hiện nhiệm vụ thì có khả năng làm tốt việc này theo như chủ trương và kế hoạch đã định.

2. Về thông qua dự thảo chính sách cán bộ tăng cường cho cơ sở ở vùng cao biên giới

Hội nghị đã nghe đồng chí Hoàng Kim Phấn, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo dự thảo chính sách huy động cán bộ ở vùng thấp tăng cường cho các cơ sở ở các xã vùng cao biên giới bao gồm những nội dung chủ yếu như sau:

- Về đối tượng cán bộ đi cơ sở kỳ này gồm có: Một số cán bộ ở bộ đội chuyển sang, cán bộ do Trung ương cấp, cán bộ lấy ở các xã vùng thấp và các ngành ở tỉnh cử đi với tổng số ngót 1.000 người. Số lượng trên sẽ dự kiến phân bổ đi các huyện, thị như: Bát Xát, Mường Khương, Si Ma Cai, Bắc Hà, Sa Pa và thị xã Lào Cai.

- Về phân công các huyện vùng thấp đưa cán bộ đi các huyện vùng cao trong tỉnh như: Trấn Yên - Lục Yên đi Bát Xát, Văn Yên và Yên Bình đi Mường Khương, Văn Chấn đi Si Ma Cai, Bảo Thắng đi Bắc Hà... Hội nghị đã nghe các vấn đề về nguyên tắc lấy cán bộ ở cơ sở, chính sách đãi ngộ và tiêu chuẩn cán bộ, về quỹ chi phí (thuộc ngân sách Đảng). Về phân cấp quản lý cán bộ trên cho các huyện, thị... Sau đó đã trao đổi kỹ các vấn đề về xác định chức năng nhiệm vụ cho cán bộ tăng cường cơ sở, vấn đề ăn, ở của cán bộ, chế độ sinh hoạt, báo cáo, thỉnh thị... đi đến kết luận:

Khi đội công tác ở xã nào là phải quán xuyến mọi mặt công tác ở xã đó, kể cả có cán bộ ở trên huyện xuống cũng phải qua đội công tác để đảm bảo nguyên tắc lãnh đạo tập trung thống nhất trong một địa phương. Đội công tác có phân công đội trưởng, đội phó đồng thời còn phải phân công cán bộ phụ trách từng mặt công tác ở xã và một điểm ở cơ sở nhất định. Khi phân công cán bộ phải chú ý

sử dụng tốt năng lực chuyên môn hiện có và công tác đã làm để có thể dễ phát huy tác dụng ở nơi mới đến. Về phương thức hoạt động của đội và cán bộ là phải bám và đưa vào cốt cán ở địa phương mà hoạt động, thông qua đó mà bồi dưỡng cốt cán và nắm quần chúng, vận động quần chúng thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ở địa phương, từ đó thấy việc ăn, ở với cốt cán để làm nhiệm vụ là cần thiết, song cũng thấy việc ăn, ở lâu dài như vậy cũng có nhiều phức tạp, nhưng phải lấy việc khéo sắp xếp chỗ ăn, ở với cốt cán để bảo đảm nhiệm vụ là chính. Về tiếng nói, bước đầu có khó khăn, đội phải dựa vào huyện bàn giao tình hình mạnh, yếu của đội ngũ cốt cán và phong trào ở xã, đồng thời đặt thành chế độ học tiếng địa phương để mau chóng xây dựng được mối quan hệ mật thiết giữa cán bộ đội với quần chúng.

3. Về hợp nhất tổ chức ở một số huyện, thị và xã

Đồng chí Hà Thiết Hùng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và đồng chí Kiều Đức Hạnh, Trưởng ban Tổ chức Dân, Chính tỉnh báo cáo tình hình tiến hành thực hiện chủ trương và các thủ tục đề nghị hợp nhất một số huyện, thị và xã như:

- Huyện Si Ma Cai vào huyện Bắc Hà.
- Huyện Trạm Tấu vào Văn Chấn.
- Thị xã Cam Đường và thị xã Lào Cai thành thành phố Lào Cai.
- Bốn xã của Trấn Yên (Tuy Lộc, Nam Cường, Minh Bảo, Tấn Thịnh) vào thị xã Yên Bái. Yêu cầu là các đơn vị trên phải có tờ trình lên Hội đồng nhân dân tỉnh đến ngày 20 tháng 7 họp Hội đồng nhân dân tỉnh xét duyệt (hợp thức về mặt Nhà nước), sau đó đề nghị Hội đồng Chính phủ quyết định.

Hội nghị nhấn mạnh: Quá trình tiến hành hợp nhất các đơn vị có thể có ý kiến này khác và việc chuẩn bị thủ tục cũng làm đến một chừng mực nhất định, nhưng điều quan trọng phải thấy là việc tiến hành hợp nhất phải quán triệt đầy đủ tình hình nhiệm vụ mới hiện nay và theo quy hoạch mới của tỉnh, có như vậy việc tiến hành hợp

nhất mới có thuận lợi. Hội nghị tiếp tục giao cho đồng chí Hà Thiết Hùng chỉ đạo việc tiến hành hợp nhất các đơn vị với trên tinh thần khẩn trương để sớm có quyết định của Nhà nước.

4. Về chỉ đạo vùng cao biên giới

Trong thời gian tới, các cơ quan tỉnh chuyển về ở và làm việc ở khu vực thị xã Yên Bái. Đối với tuyến trên (bao gồm các huyện, thị của Lào Cai cũ) có vị trí rất quan trọng về chính trị, kinh tế và quốc phòng. Vì vậy, hội nghị quyết định sẽ thành lập Ban chỉ đạo tuyến trên lấy tên là "Ban chỉ đạo củng cố biên giới". Ban này gồm có: một số các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các ngành quan trọng tham gia như: Công an, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Kế hoạch, Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Giao thông, Thương nghiệp, Lương thực, Y tế, Ban định canh định cư. Mỗi ngành cử một đồng chí phó ty và một số cán bộ giúp việc. Ban này có nhiệm vụ chung là: Dựa vào những chủ trương, chỉ thị, nghị quyết đã có của tỉnh mà trực tiếp chỉ đạo các mặt công tác ở tuyến trên đó nhất là công tác trật tự trị an, củng cố quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu ở vùng biên giới, giúp cho việc lãnh đạo và chỉ đạo chung của tỉnh được thường xuyên chặt chẽ, mặt khác có Ban ở trên đó cũng tạo thế duy trì và ổn định tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc yên tâm đẩy mạnh sản xuất và sẵn sàng làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Việc bố trí tổ chức Ban như vậy nhưng không phải là cơ quan tỉnh hoạt động riêng mà là bộ phận của tỉnh để chỉ đạo trực tiếp cho nhanh và nhạy bén với tình hình ở phía bắc của tỉnh. Hội nghị nhấn mạnh thêm: Việc phân công thì như vậy, còn thực ra rồi đây đồng chí thường vụ nào và các đồng chí phụ trách các ngành cũng phải có kế hoạch thường xuyên lên trên đó và các đồng chí ở trên đó cũng phải thỉnh thoảng về dưới này để bàn bạc công việc chung của tỉnh và của ngành cho tốt.

5. Về chuyển tỉnh

Hội nghị nhất trí là tỉnh sẽ công bố đến ngày 15-7-1978 các cơ

quan tỉnh sẽ về ở và làm việc ở khu vực thị xã Yên Bái, ngành, ban nào đã có cơ sở thì tích cực chuẩn bị để chuyển, đến ngày quy định nếu ngành, ban nào chưa có cơ sở hoặc chưa chuyển được thì tạm thời cứ ở và làm việc trên đó một thời gian để chuẩn bị thêm cho tốt rồi hãy chuyển.

Sau khi chuyển tỉnh, việc quản lý và phân phối, sử dụng toàn bộ nhà cửa và các công trình công cộng ở trên đó do đồng chí Bình phụ trách, dự kiến thông qua Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh nghe duyệt.

Về chỗ ở của Ban chỉ đạo củng cố biên giới sẽ chọn một điểm ở tập trung vào một nơi thuộc một trong ba khu vực như khu vực Văn phòng Tỉnh ủy, khu K30, khu Công an hoặc Tỉnh đội ở khu vực Kim Tân để ở và làm việc, đó cũng là nơi Thường trực phía bắc của tỉnh.

6. Phân công các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo một số công tác trước mắt

Do nhu cầu công tác đột xuất, khẩn trương và lớn, để tập trung thống nhất chỉ đạo cho chặt chẽ, hội nghị nhất trí phân công các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Ngoài công việc thường xuyên nay phân công phụ trách chỉ đạo một số mặt công tác đột xuất như sau:

1- Đồng chí Dương Việt Tiến, Quyền Bí thư Tỉnh ủy, ngoài trách nhiệm chung toàn diện phong trào của tỉnh, cái mới và lớn là vấn đề quốc phòng và cùng với đồng chí Kham và đồng chí Đức Minh chỉ đạo phía bắc của tỉnh.

2- Đồng chí Hà Thiết Hùng, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, ngoài việc chỉ đạo toàn diện về phía nhà nước của tỉnh, kỳ này chú trọng chỉ đạo hoàn thành tuyển quân và tiến hành hợp nhất các huyện, thị và xã theo như chủ trương và kế hoạch đã định.

3- Đồng chí Nguyễn Ngọc Hồ về Thường trực Tỉnh ủy, duy trì chế độ làm việc, nhất là chế độ sinh hoạt của cấp ủy, chỉ đạo quán xuyên vùng kinh tế phía nam của tỉnh.

4- Đồng chí Nguyễn Liêm, ngoài việc Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh, phụ trách Khối Nông - lâm nghiệp, còn trực tiếp nhận một vạn lao động của Hà Nam Ninh lên Hoàng Liên Sơn theo như quyết định trên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5- Đồng chí Bùi Hữu Bình, ngoài việc phụ trách kế hoạch, cái mới là góp phần nhanh chóng ổn định tình lý mới, giải quyết cơ sở tỉnh cũ và các thủ tục kế hoạch của Nhà nước để tiếp nhận một vạn lao động lên Hoàng Liên Sơn theo như kế hoạch đã định.

6- Đồng chí Hoàng Kim Phấn và đồng chí Trần Đức Minh, ngoài việc thường xuyên, cần triển khai bằng được đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng bộ, tạo ra được thế chuyển biến mới trong việc đẩy mạnh sản xuất và bảo vệ Tổ quốc, huy động được đủ lực lượng cán bộ tăng cường cho cơ sở vùng cao biên giới.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
CHÁNH VĂN PHÒNG
LÊ QUANG NGHIỆP

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 201-TB/TU, ngày 15-7-1978

Về Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy duyệt quy hoạch sản xuất nông - lâm nghiệp của hai huyện Văn Bàn và Si Ma Cai

Ngày 21-6-1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp nghe Ban phân vùng quy hoạch tỉnh báo cáo về phương án quy hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp của hai huyện Văn Bàn và Si Ma Cai.

Sau khi nghe báo cáo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thống nhất một số ý kiến như sau:

1. Đối với huyện Văn Bàn

Nhiệm vụ và phương hướng chính của Văn Bàn là nằm trong vùng lương thực, thực phẩm, gỗ trụ mỏ và cây đặc sản của tỉnh (vùng 1). Vì vậy, Văn Bàn phải phấn đấu phát triển diện tích và thâm canh cây lương thực với mức cố gắng cao nhất, đi đôi với đẩy mạnh phát triển sản xuất thực phẩm, kể cả cây thực phẩm và phát triển chăn nuôi, nhất là phát triển chăn nuôi lợn, trâu, bò (quy mô nhỏ) và phát triển các cây ăn quả (cam, đào, mận, v.v.) để phục vụ cho yêu cầu của khu công nghiệp sắp hình thành và đáp ứng nhu cầu đời sống của nhân dân, đồng thời đẩy mạnh trồng cây đặc sản, trồng rừng gỗ trụ mỏ, đi đôi với khai thác gỗ và các lâm sản khác.

Căn cứ vào phương hướng trên, Văn Bàn khảo sát, tính toán

lại các số liệu đất đai, quy hoạch thật cụ thể, cho khoa học, hợp lý, sát với khả năng trước mắt và lâu dài của huyện. Đồng thời, phải với tinh thần dám nghĩ, dám làm, tinh thần cách mạng tiến công để khắc phục các khó khăn, phát huy các ưu thế sẵn có về đất đai, khí hậu, tài nguyên và sức lao động sáng tạo của nhân dân trong huyện, mà đề ra kế hoạch cụ thể, bố trí bước đi tích cực, làm tờ trình chính thức báo cáo lên Ủy ban nhân dân tỉnh phê chuẩn. Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành xung quanh tỉnh cần tạo mọi điều kiện về vật tư, tiền vốn, v.v. để huyện sớm đi vào thực hiện có kết quả.

2. Đối với huyện Si Ma Cai

Si Ma Cai là huyện vùng cao, biên giới và thuộc vùng V, vùng rừng đầu nguồn. Nhiệm vụ chính của Si Ma Cai là đẩy mạnh trồng rừng đầu nguồn, trồng chè, trâu, đậu tương, đồng thời tận dụng đất đai phát triển cây dược liệu, cây ăn quả (đào, lê, mận) và phát triển chăn nuôi. Về lương thực, phải phấn đấu thâm canh tăng năng suất, đồng thời tận dụng đất đai (theo quy hoạch có thể tăng các cây lương thực được để phấn đấu đến mức cố gắng cao nhất, nhằm đảm bảo giải quyết nhu cầu lương thực tại chỗ cho nhân dân trong huyện).

Trước mắt cũng như lâu dài, huyện cần khẩn trương đẩy mạnh trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn sông Chảy, nhanh chóng thực hiện mục tiêu xanh hóa đồi trọc, trên cơ sở xây dựng và củng cố tốt các hợp tác nông nghiệp và tích cực xây dựng lâm trường quốc doanh Si Ma Cai. Bên cạnh nhiệm vụ chính là trồng rừng, huyện Si Ma Cai cần phải đẩy mạnh sản xuất lương thực, với mức cố gắng cao nhất, kết hợp trồng các loại cây cho giá trị kinh tế nhanh và phục vụ xuất khẩu, như trâu, trúc, cây ăn quả và cây dược liệu.

Về các chỉ tiêu số liệu của huyện Si Ma Cai đã đề ra, huyện cần tính toán, rà soát lại cho sát hợp với điều kiện, hoàn cảnh của Si Ma Cai và lập kế hoạch, bước đi thực hiện cụ thể, rồi làm tờ

trình báo cáo lên Ủy ban nhân dân tỉnh phê chuẩn, để sớm được triển khai trong thời hạn gần nhất.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 205-TB/TU, ngày 29-7-1978

Về một số quyết định của Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp phiên thường lệ vào những ngày 23-24-7-1978, đã quyết định một số chủ trương và biện pháp thực hiện ở địa phương để kịp thời đáp ứng những nhu cầu khẩn trương trước mắt cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới như sau:

I. VỀ KIỂM ĐIỂM TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 1978

Báo cáo 6 tháng đầu năm nêu rõ và đánh giá tương đối đầy đủ tình hình khó khăn, thuận lợi, những nét mạnh, yếu của từng mặt công tác và đã được Hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh ủy họp ngày 27, 28, 29-6-1978 thảo luận thông qua. Riêng về nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 1978, vấn đề nổi lên trong tình hình nhiệm vụ mới ở tỉnh ta là công tác hậu cần. Vì số lượng các đối tượng phải cung cấp nhìn chung đều tăng lên ở các khu vực thị xã Lào Cai, thị xã Yên Bái, một số điểm ở huyện có đông lao động mới lên tham gia xây dựng kinh tế và làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Do đó, phải giải quyết tốt vấn đề lương thực, thực phẩm một cách tương đối toàn diện, từ khâu đẩy mạnh sản xuất đến thu mua, chế biến, quản lý,

phân phối, tiêu dùng, thực hiện tốt phương châm hậu cần tại chỗ, đảm bảo cung cấp đủ các nhu cầu thiết yếu cho đời sống của nhân dân và mọi nhu cầu mới ở địa phương, giữ vững đời sống, ổn định giá cả thị trường trong mọi hoàn cảnh. Để thực hiện được những yêu cầu trên, Ban Thường vụ đã quyết định một số chủ trương và biện pháp cụ thể:

1. Về lương thực: Đi đôi với đẩy mạnh sản xuất vụ mùa, kịp thời vụ; các huyện ra sức phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch thu mua vụ chiêm. Cần nhanh chóng khắc phục khâu vận chuyển và chế biến lương thực. Theo kế hoạch nhà nước duyệt, khối lượng lương thực cần vận chuyển từ Trung ương về tỉnh, rồi từ tỉnh chuyển về các huyện rất lớn. Vì vậy, cần phải có kế hoạch mở rộng việc sử dụng các phương tiện trên các tuyến đường (đường bộ, đường sắt, đường thủy) sao cho có lợi nhất. Trước mắt cần rút ở giao thông khoảng 15 xe tập trung chuyển lương thực và các nhu yếu phẩm với thời gian khoảng 15-20 ngày chuyển hàng cho các huyện, nhất là các huyện vùng cao biên giới nay mai có lao động ở miền xuôi lên xây dựng kinh tế và làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc như: Bát Xát, Mường Khương, Bắc Hà, Si Ma Cai... Ngoài việc tích cực hợp đồng với đường sắt trong việc vận chuyển còn nghiên cứu cho mua hoặc đóng thêm khoảng 10 sà lan có trọng tải 100 tấn/chuyến để có thể chở hàng bằng đường sông từ Hải Phòng, Hà Nội lên đến tỉnh. Về chế biến, trước mắt cần tổ chức tốt khâu chế biến từ bột mì sang mì sợi hoặc bánh mì để cung cấp cho các đối tượng tiêu dùng được thuận tiện. Cần mở rộng lực lượng chế biến mì ở địa phương bao gồm: quốc doanh do ngành lương thực quản lý; cơ sở chế biến trong các bếp ăn tập thể và các cơ sở của tiểu, thủ công nghiệp chế biến mì sợi ở các thị xã, thị trấn, huyện lỵ. Các ngành lương thực, tài chính, công nghiệp và công đoàn tỉnh đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh bàn bạc giải quyết các nhu cầu về vốn, trang thiết bị, công cụ máy móc, lao động và giá cả... để có thể sớm đưa các cơ sở mới được

tăng thêm đi vào hoạt động. Ngoài vốn Nhà nước cấp cần khai thác thêm khả năng nguồn vốn tự có của công đoàn cơ sở tham gia tự trang bị và vận động công nhân, viên chức tham gia chế biến cải thiện đời sống.

2. Về thực phẩm

- Rau: Hiện nay nhìn chung chưa đáp ứng kịp với yêu cầu, nhất là lúc giáp vụ sản lượng thường ít và giá cả thường đắt. Vì vậy, cần phải phát triển mạnh mẽ hơn nữa cả về diện tích, chủng loại và năng suất, tăng ở cả vùng sản xuất rau tập trung (thị xã Lào Cai, Yên Bái), các trạm trại rau ở Sa Pa, Bắc Hà. Vận động nhân dân nông thôn tận dụng đất đai trồng nhiều các loại rau, quả, chú trọng các xã ở dọc tuyến đường Hữu nghị 7 thuộc huyện Yên Bình, Lục Yên, Bảo Yên và Bảo Thắng; đưa lao động ở thị xã, thị trấn chưa có việc đi làm rau, thực phẩm. Ty Nông nghiệp và Ủy ban Kế hoạch tỉnh giao thêm chỉ tiêu phụ về làm thực phẩm cho các nông trường Văn Hưng, Phú Xuân, Phong Hải (bao gồm chăn nuôi lợn, cá, vịt và cây thực phẩm). Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ phát động mạnh mẽ phong trào làm rau trong các cơ quan, công, nông, lâm trường, xí nghiệp, trường học, bệnh viện và trong các lực lượng vũ trang để tự túc cải thiện đời sống. Về giống, ngoài phần các nơi tự túc là chính, tỉnh sẽ dành một phần hạt rau giống để cung cấp cho các cơ sở. Các ngành nông nghiệp, thương nghiệp... sẽ chuẩn bị những thứ cần thiết phục vụ cho trồng rau như: phân hóa học, thuốc và máy bơm trừ sâu, hạt rau giống các loại, thùng tưới... để cung cấp cho các nơi kịp làm vụ rau thu - đông và đông - xuân tới.

- Thịt: Trong quý III năm 1978 các huyện, thị cần phấn đấu đẩy mạnh thu mua giao cho tỉnh khoảng 70% kế hoạch thực phẩm phải mua để cung cấp cho các nhu cầu thường xuyên và đột xuất của tỉnh. Trong lúc thịt lợn có nhiều khó khăn các huyện và các ngành nông nghiệp, thương nghiệp cần có biện pháp quản lý, thu mua trâu, bò già để đưa vào diện phân phối cung cấp.

- Cá: Cần khẩn trương xúc tiến việc nhận bàn giao vùng hồ thủy điện Thác Bà về địa phương quản lý theo tinh thần của Phủ Thủ tướng. Tổ chức lại việc chăn thả, đánh bắt, chế biến tốt hơn. Các ban nông nghiệp, Ty Nông nghiệp, Ty Thương nghiệp, cùng các huyện Yên Bình, Lục Yên... phối hợp nghiên cứu tổ chức và trang bị cho các hợp tác xã nông nghiệp ở xung quanh ven hồ Thác Bà có đội chuyên về đánh bắt cá theo hướng dẫn của ngành chuyên môn (Công ty thủy sản Thác Bà) trong phạm vi được giao quản lý, có nội quy hoạt động và hợp đồng đánh bắt giao nộp với các ngành cho cụ thể chặt chẽ. Ủy ban nhân dân tỉnh cố gắng điều chỉnh sẽ giao thêm cho Công ty thực phẩm 2 xe vuông để tạo điều kiện cho việc chuyên chở cá được thuận tiện, nhanh chóng từ nơi sản xuất, đánh bắt đến người tiêu dùng.

Ngành thương nghiệp từng bước tổ chức nghiên cứu chế biến các loại thực phẩm ở địa phương, để sớm khắc phục tình trạng thiếu rau lúc giáp vụ và bảo quản chế biến giữ gìn phẩm chất thực phẩm (trước mắt là cá) sao cho tốt nhất, tránh lãng phí và cung cấp cho người tiêu dùng được tốt hơn.

II. VỀ TỔ CHỨC CÁN BỘ

Sau khi Ban Thường vụ nghe đồng chí Hoàng Kim Phấn, Ủy viên Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo tóm tắt tinh thần nghị quyết của Ban Tổ chức Trung ương về công tác tổ chức cán bộ phục vụ nhiệm vụ chính trị hiện nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định:

1. Về điều động: Tiếp tục lấy cho đủ số lượng (350) cán bộ ở cơ sở xã vùng thấp tăng cường cho các xã vùng cao biên giới. Về bố trí đội trưởng, đội phó ở các xã giao cho Huyện ủy chọn, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổng hợp báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xét duyệt.

Ngoài cán bộ xã, kỳ này sẽ lấy thêm 150 cán bộ thuộc các ban, ngành ở tỉnh đi tăng cường cho cơ sở và huyện gồm hai đối tượng

thuộc hai loại tuổi như: 100 cán bộ (xét cần thì có thể lấy một số trên 50 tuổi) có kinh nghiệm lãnh đạo để bổ sung cho cơ sở xã hoặc tham gia lãnh đạo ở các ban, ngành huyện; 50 cán bộ từ 40 tuổi trở xuống tham gia trực tiếp ở cơ sở hoặc ở ngành huyện nhằm bồi dưỡng công tác thực tế, đào tạo lâu dài sau này. Thường vụ giao cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy cùng với các ban, ngành xung quanh tỉnh nghiên cứu thực hiện với tinh thần khẩn trương kiên quyết và làm xong trong thời gian gần nhất. Sau khi đã thống nhất lựa chọn Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp báo cáo Thường trực Tỉnh ủy duyệt ra quyết định thực hiện.

Về nhiệm vụ cơ bản và kế hoạch hành động thống nhất ở cơ sở, Thường vụ giao cho Văn phòng Tỉnh ủy cùng các ban tổ chức, Tuyên huấn, Công an, Tỉnh đội dự thảo để Thường trực Tỉnh ủy duyệt, giao cho các huyện và đội công tác ở xã vận dụng thực hiện ở cơ sở cho tốt.

2- Về đề bạt: Sau khi nghe Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình bày, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã duyệt đề bạt một số đồng chí giữ các chức vụ ở các ban, ngành tỉnh. Đồng thời đã giải quyết cho một số đồng chí chuyển vùng công tác, về hưu trí (có nghị quyết riêng).

3- Về kỷ luật: Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nghe đồng chí Gia, Phó Ban Kiểm tra Tỉnh ủy báo cáo kỷ luật từng vụ mà các cán bộ, đảng viên vi phạm tiêu chuẩn kỷ luật Đảng. Sau đó, hội nghị Ban Thường vụ quyết định các án kỷ luật theo như Ủy ban Kiểm tra đề nghị hoặc có thay đổi một phần như:

1- Đồng chí Quân, đảng viên, cán bộ Trung đội không chịu đi nhận công tác xuống cơ sở ở vùng cao trong khi điều động (nay đã đi nhận nhiệm vụ ở Mường Khương) với hình thức lưu Đảng 12 tháng và phải xuống cơ sở để phấn đấu.

2- Trần Huy Bảo, Chi ủy viên, Đại đội phó, Thiếu úy, ở Đảng ủy Tỉnh đội, điều đi Văn Bàn không đi, sau kiểm điểm nhận đi Mường Khương. Thường vụ nhất trí để lưu Đảng và phân công đi cơ sở để phấn đấu.

3- Đồng chí Hậu, Chi ủy viên, Thiếu úy, điều động đi Si Ma Cai

nhưng không đi cơ sở. Thường vụ đồng ý để lưu Đảng và nay vẫn để về cơ sở trên hoạt động.

4- Đồng chí Luật, Đại uý, Đồn trưởng Công an vũ trang ở Ý Tý, bỏ trách nhiệm, tùy tiện vô tổ chức kỷ luật, tự bỏ đơn vị đi phép. Thường vụ nhất trí khai trừ ra khỏi Đảng, cho phục viên.

5- Đồng chí Diên, Kế toán trưởng Đội khảo sát thiết kế Ty Giao thông để thiếu hụt quỹ trên 2.000 đồng. Thường vụ nhất trí khai trừ.

6- Đồng chí Thù, Trung uý Trung đoàn 254 sai phạm, hạ lệnh chiến sĩ bắn chết 1 người dân. Thường vụ đồng ý tạm thời đình chỉ sinh hoạt Đảng để chờ Tòa án quân sự lập hồ sơ xét xử xong hãy quyết định chính thức về phần Đảng.

7- Đồng chí Dừng, dân tộc Dao, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận huyện Sa Pa vi phạm về tiêu chuẩn chính trị (đi phi). Thường vụ nhất trí cho ra Đảng bằng hình thức làm đơn xin ra Đảng.

III. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nghe Ty Lao động trình bày và đã duyệt đề nghị điều chỉnh chế độ phụ cấp khu vực chế độ cán bộ đi vùng cao biên giới trong tỉnh để báo cáo lên Bộ Lao động và Chính phủ xét quyết định.

IV. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ CHUYỂN TỈNH LÝ VÀ CHỈ ĐẠO PHÍA BẮC CỦA TỈNH

- Về chuyển tỉnh lý: Thường vụ nhất trí là các ngành, ban cần nhanh chóng chuyển cơ quan của mình về nơi mới đã quy định, để làm việc và tập trung chỉ đạo cho tốt. Sớm trình bày với Thường vụ quy hoạch xây dựng tỉnh lý mới. Nhà cửa ở khu Tỉnh ủy mới cố gắng giải quyết xây nhiều nhà cấp 4. Trước mắt, Nhà khách số 1 (3 tầng) hiện nay ở khu vực thị xã Yên Bái để dùng chung cho các khách của tỉnh và cả các ty, ban ngành xung quanh tỉnh. Nơi tỉnh ở cũ (Lào Cai) trong lúc giao thời, mỗi cơ quan còn phải để một bộ phận nhỏ (một vài cán bộ) ở lại trông nom những tài sản chưa

chuyển hết và nhà cửa chưa bàn giao cho chủ mới, khi nào chuyển và bàn giao xong sẽ tập trung về một mối cho thống nhất. Các cơ quan cần phải chấp hành nghiêm chỉnh theo chỉ thị của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc quản lý và bảo vệ tài sản của Nhà nước.

- Về chỉ đạo phía bắc: Tiếp với tinh thần kỳ họp trước của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (5-7-1978), kỳ này Ban Thường vụ phân công chỉ đạo phía bắc của tỉnh gồm các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các ngành như:

1- Đồng chí Hà Thiết Hùng, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách chung.

2- Đồng chí Bùi Hữu Bình, Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch.

3- Đồng chí Trần Đức Minh, Ủy viên Thường vụ, Trưởng ban Tuyên huấn tỉnh.

4- Đồng chí Phạm Kham, Ủy viên Thường vụ, ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ty Công an tỉnh.

5- Đồng chí Hồng Tân, Tư lệnh trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

6- Đồng chí Tống Chư, Tư lệnh Trưởng Công an vũ trang tỉnh.

Ngoài ra, còn có một số cán bộ ngành, ban ở tỉnh tham gia mỗi nơi cử 1 đồng chí là phó trưởng ty, hoặc ban và 1, 2 cán bộ có năng lực giúp việc như: Ty Nông nghiệp, Ủy ban Kế hoạch, Ty Lâm nghiệp, Ty Giao thông, Ty Thương nghiệp, Ty Lương thực, Ty Y tế, Ty Công an, Tỉnh đội, Công an vũ trang, Ban Tổ chức, Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Bộ phận chỉ đạo phía bắc do đồng chí Hà Thiết Hùng phụ trách, chỗ ở của bộ phận và cán bộ của các ngành trên sẽ cụm lại một nơi, có trang bị phương tiện làm việc, tập trung vào một mối quản lý cho thống nhất. Bộ phận sẽ họp bố trí phân công việc cụ thể. Nhiệm vụ của bộ phận đã được xác định chung là căn cứ vào những chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước của tỉnh. Trực tiếp

truyền đạt đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện ở vùng biên giới về các mặt xây dựng và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Có tình hình khẩn cấp hoặc yêu cầu quan trọng, báo cáo ngay về Tỉnh ủy, Ủy ban tỉnh để kịp thời chỉ đạo, giải quyết.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA TỈNH ỦY

Số 198-TB/TU, ngày 4-8-1978
**Về địa điểm làm việc ở nơi mới
của Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn**

Được Ban Bí thư Trung ương Đảng và Hội đồng Chính phủ cho phép chuyển các cơ quan tỉnh Hoàng Liên Sơn, trước đóng ở thị xã Lào Cai nay chuyển về làm việc ở khu vực thị xã Yên Bái.

Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn xin thông báo để các cơ quan Trung ương Đảng, các Tỉnh ủy bạn, các ngành, các huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy biết. Kể từ ngày 15-7-1978 Tỉnh ủy sẽ làm việc ở địa điểm mới thuộc khu vực thị xã Yên Bái (km 5 đường Yên Bái - Yên Bình).

Vậy thông báo để các đồng chí biết, tiện liên hệ giao dịch công tác.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
CHÁNH VĂN PHÒNG
LÊ QUANG NGHIỆP

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 196-NQ/TU, ngày 5-8-1978

Về việc thành lập Trường Đảng thị xã Lào Cai

Thi hành Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IV và Nghị quyết 23 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác xây dựng Đảng;

- Căn cứ vào yêu cầu giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên cơ sở thuộc thị xã;
- Căn cứ vào đề nghị của Ban Thường vụ thị xã Lào Cai và đề nghị của Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Nay thành lập Trường Đảng thị xã Lào Cai trực thuộc Thị ủy Lào Cai.

Điều 2: Trường có nhiệm vụ tổ chức việc học tập lý luận chính trị cho các đối tượng theo quy định của Ban Tuyên huấn Trung ương và Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy.

Điều 3: Bộ máy tổ chức của trường gồm có:

- Một giám đốc, do một đồng chí Thường vụ Thị ủy đảm nhiệm.
- Hai phó giám đốc chuyên trách đã qua chương trình lý luận chính trị trung cấp, 4 cán bộ giáo vụ và 4 nhân viên hành chính quản trị.

Ngoài ra, Thị ủy phải chỉ định một số cán bộ có đủ năng lực

làm giảng viên kiêm chức, theo sự hướng dẫn của Ban Tuyên huấn Trung ương.

Điều 4: Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Kế hoạch tỉnh có trách nhiệm phân phối một số nhà sẵn có thuộc khu vực Lào Cai cho Trường Đảng thị xã Lào Cai và xét cấp ngân sách xây dựng cơ bản bổ sung nếu cần.

Điều 5: Các khoản kinh phí chi tiêu về trang thiết bị và phục vụ giảng dạy, học tập của trường theo chế độ tài chính hiện hành lấy ở ngân sách của Đảng do Văn phòng Tỉnh ủy xét cấp theo dự toán của trường.

Điều 6: Các ban: Tổ chức, Tuyên huấn, Văn phòng Tỉnh ủy, Đảng đoàn chính quyền tỉnh, Ủy ban Kế hoạch tỉnh, Thị ủy Lào Cai và Trường Đảng thị xã Lào Cai thi hành Quyết nghị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 197- QN/TU, ngày 5-8-1978
Về việc thành lập chi bộ cơ sở

- Căn cứ vào Quyết định số 335-QĐ, ngày 7-1-1978 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn về việc thành lập Ban Kiến thiết cơ sở một khu vực Yên Bái;
- Căn cứ vào Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định tại Chương II và V về tổ chức cơ sở của Đảng;
- Xét đề nghị của Thị ủy Yên Bái và Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y thành lập Chi bộ cơ sở Ban Kiến thiết một khu vực Yên Bái gồm 3 đảng viên đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy Yên Bái.

Điều 2: Nhiệm vụ và quyền hạn của tổ chức cơ sở căn cứ vào Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam đã quy định.

Thị ủy Yên Bái có nhiệm vụ chỉ đạo chặt chẽ, giáo dục bồi dưỡng cốt cán lãnh đạo củng cố ổn định tổ chức để phát huy mạnh mẽ tác dụng của tổ chức cơ sở đảng.

Điều 3: Ban Thường vụ Thị ủy Yên Bái, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ sở trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 198-QN/TU, ngày 5-8-1978
**Về chuẩn y bầu bổ sung Ủy viên Thường vụ,
Phó Bí thư Huyện ủy**

- Xét Biên bản bầu bổ sung Ủy viên Thường vụ, Phó Bí thư ngày 20-6-1978 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Si Ma Cai;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y đồng chí Lưu Viết Xướng là Phó Bí thư huyện ủy Si Ma Cai đã được Ban Chấp hành Đảng bộ huyện bầu bổ sung.

Điều 2: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Si Ma Cai, đồng chí Xướng thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 199-QN/TU, ngày 5-8-1978

Về việc chuyển giao cơ sở đảng về Thị ủy Yên Bái

- Căn cứ vào quyết định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc giải thể Đảng ủy Chính, Dân, Đảng các cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc;
- Căn cứ vào Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định;
- Xét đề nghị của Đảng ủy Chính, Dân, Đảng và Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y chuyển giao 54 chi bộ, đảng bộ cơ sở thuộc Đảng ủy Chính, Dân, Đảng tỉnh về trực thuộc Thị ủy Yên Bái.

Điều 2: Đảng ủy Chính, Dân, Đảng tỉnh có nhiệm vụ phân công chỉ đạo sát sao các cơ sở đảng chấp hành đúng các quy định về thủ tục bàn giao theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Công tác bàn giao các cơ sở đảng phải tiến hành khẩn trương trong tháng 8-1978.

Thị ủy Yên Bái cần có kế hoạch và phân công cấp ủy để việc tiếp nhận các cơ sở đảng được nhanh gọn, dứt điểm đúng thời gian quy định trên.

Điều 3: Đảng ủy Chính, Dân, Đảng, Thị ủy Yên Bái, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các chi bộ, đảng bộ cơ sở có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 207-TB/TU, ngày 5-8-1978

**Về việc điều động và đề bạt cán bộ
theo tổ chức bộ máy mới của huyện Văn Chấn**

Kính gửi: Đảng đoàn, chính quyền tỉnh Hoàng Liên Sơn

Thực hiện Quyết định của Hội đồng Chính phủ số 139-CP, ngày 14-6-1978 về việc thành lập tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét duyệt điều động và đề bạt các đồng chí sau đây theo tổ chức bộ máy mới của huyện Văn Chấn sau khi hợp nhất huyện Văn Chấn và thị xã Nghĩa Lộ.

1. Ban Kinh tế kế hoạch (gồm lao động, thống kê, quy hoạch - kế hoạch, hợp đồng kinh tế):

- Đồng chí Nguyễn Thùy, Huyện ủy viên, Trưởng phòng Kế hoạch Văn Chấn cũ làm Trưởng ban.

- Đồng chí Nguyễn Xuân Lân, Trưởng phòng Lao động thị xã Nghĩa Lộ cũ làm Phó ban.

- Đồng chí Đỗ Ngọc Chân, Trưởng phòng Thống kê huyện Văn Chấn cũ làm Phó ban.

2. Ban Nông - Lâm nghiệp:

- Đồng chí Dương Xuân Khánh, Phó Bí thư Huyện ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Trưởng ban.

- Đồng chí Lò Văn Hòa, Ủy viên Ủy ban, Hạt trưởng Kiểm lâm nhân dân huyện Văn Chấn cũ làm Phó ban (trực tiếp làm công tác kiểm lâm).

- Đồng chí Trần Văn Lớn, kỹ sư trồng trọt làm Phó ban (theo dõi trồng trọt).

- Điều động đồng chí Trần Hậu, Kỹ sư chăn nuôi Ty Nông nghiệp về làm Phó Ban Nông - Lâm nghiệp huyện Văn Chấn (phụ trách chăn nuôi).

3. Ban Thủy lợi:

- Đồng chí Phạm Minh Hồng, Huyện ủy viên, Trưởng phòng Thủy lợi huyện Văn Chấn cũ làm Trưởng ban.

- Đồng chí Hoàng Công Dung, Trạm trưởng thủy nông Văn Chấn cũ làm Phó ban.

4. Ban Tài chính - Giá cả:

- Đồng chí Hà Ngoan, Huyện ủy viên, Phó phòng Tài chính huyện Văn Chấn cũ làm Trưởng ban.

- Đồng chí Hà Đình Luân- Phó phòng Tài chính thị xã Nghĩa Lộ cũ làm Phó ban.

- Đồng chí Nguyễn Cao Bằng, Phó Ban Tuyên giáo thị xã Nghĩa Lộ cũ làm Phó ban.

5. Ban Công nghiệp - Xây dựng cơ bản - Giao thông vận tải:

- Điều động đồng chí Mai Đình Sắc, Thường vụ Huyện ủy, Giám đốc Nhà máy cơ khí Nghĩa Lộ về làm Trưởng ban.

- Đồng chí Nguyễn Văn Điển, phụ trách Ban Liên hiệp xã, thị xã Nghĩa Lộ cũ làm Phó ban.

- Điều động đồng chí Trần Dần, nguyên Chủ nhiệm Công ty Vận tải ô tô số 3 Nghĩa Lộ về làm Phó ban.

Điều động đồng chí Nguyễn Văn Long, Phó Chủ nhiệm Công ty Xây dựng Nghĩa Lộ về làm Phó ban.

6. Ban Vật tư - Thương nghiệp, đời sống:

- Đồng chí Trần Quốc Tuấn, Huyện ủy viên làm Trưởng ban.

- Đồng chí Hà Đình Phẩm, Trưởng phòng Lương thực huyện Văn Chấn cũ làm Phó ban.

- Đồng chí Nguyễn Hữu Lợi, Phó phòng Thương nghiệp huyện Văn Chấn cũ làm Phó ban.

7. Ban Văn hóa và thông tin:

- Đồng chí Nguyễn Thanh Long, Trưởng phòng Văn hóa thông tin cũ làm Trưởng ban.

8. Ban Giáo dục:

- Đồng chí Đinh Hội, Trưởng phòng Giáo dục huyện Văn Chấn cũ làm Trưởng ban.

- Đồng chí Hoàng Hiền, Phó phòng Giáo dục huyện Văn Chấn cũ làm Phó ban.

- Đồng chí Hà Thị Lưu, Huyện ủy viên, phái viên Huyện ủy làm Phó ban.

9. Ban Y tế - Thể dục thể thao:

- Đồng chí Nguyễn Tụy, Trưởng phòng Y tế huyện Văn Chấn cũ làm Trưởng ban.

- Đồng chí Nguyễn Long Xuyên, Phó phòng Y tế huyện Văn Chấn cũ làm Phó ban.

10. Ban Thanh tra:

- Đồng chí Hoàng Khí, ủy viên Ủy ban nhân dân huyện làm Trưởng ban.

- Đồng chí Nguyễn Quang Xuyên, Phó phòng Lao động huyện Văn Chấn cũ làm Phó ban.

11. Ban Định canh định cư:

- Đồng chí Hà Văn Đàm, Huyện ủy viên, ủy viên Ủy ban nhân dân huyện làm Trưởng ban.

- Đồng chí Lý Tiến Quyên, Phó Ban Tổ chức chính quyền Văn Chấn cũ làm Phó ban.

12. Ban Kinh tế mới:

- Đồng chí Đoàn Quang Kham, Trưởng ban.

- Đồng chí Hoàng Mạnh Hân, Phó ban.

13. Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện:

- Đồng chí Triệu Oanh, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Văn Chấn cũ làm Chánh Văn phòng phụ trách tổng hợp.

- Đồng chí Đặng Tài Ngữ, Phó Văn phòng Ủy ban nhân dân thị xã Nghĩa Lộ cũ làm Phó Văn phòng hành chính quản trị.

- Đồng chí Trần Thị Bích Ga, ủy viên Ủy ban nhân dân huyện làm Phó Văn phòng phụ trách công tác tổ chức chính quyền.

- Đồng chí Trần Thị Diễm, Trưởng phòng Thương binh xã hội thị xã Nghĩa Lộ cũ làm Phó Văn phòng phụ trách công tác thương binh - xã hội.

+ Trường Sơ cấp Nông nghiệp huyện Văn Chấn:

Đồng chí Trần Tương, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Nông nghiệp thị xã Nghĩa Lộ cũ làm Hiệu phó phụ trách chung.

Vậy thông báo để các đồng chí khẩn trương làm thủ tục về phương diện nhà nước để các bộ máy nhanh chóng ổn định đi vào hoạt động.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 220-QN/TU, ngày 21-8-1978

**Về công nhận bầu bổ sung cán bộ
vào ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Bắc Hà**

- Căn cứ Điều 38 Chương VI Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Biên bản bầu bổ sung Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Bắc Hà ngày 20-7-1978 và đề nghị của Huyện ủy Bắc Hà;
- Theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tỉnh Hoàng Liên Sơn,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Nay công nhận đồng chí Trần Mạnh Hùng làm Phó Trưởng ban Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Bắc Hà.

Điều 2: Ban Chấp hành Huyện ủy Bắc Hà, đồng chí Trần Mạnh Hùng có trách nhiệm thi hành Quyết nghị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 232-QĐ/TU, ngày 23-8-1978

Về việc mở mạng liên lạc bằng công tác cơ yếu

Căn cứ vào tình hình mới, để đảm bảo mối quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy với các huyện ủy được tuyệt đối bí mật, chính xác an toàn và kịp thời trong mọi tình huống,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Mở mạng liên lạc bằng công tác cơ yếu giữa Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn với các huyện ủy Si Ma Cai và Bát Xát.
2. Phòng Cơ yếu Văn phòng Tỉnh ủy bảo đảm việc bố trí cán bộ và cung cấp các tài liệu nghiệp vụ - kỹ thuật cho cơ yếu các huyện.
3. Huyện ủy Si Ma Cai và Bát Xát bảo đảm việc sắp xếp nơi ăn, làm việc cho cơ yếu và thực hiện đúng các quy định theo chế độ công tác cơ yếu của Ban Bí thư đã ban hành.
4. Văn phòng Tỉnh ủy, Phòng Cơ yếu và các huyện ủy Si Ma Cai, Bát Xát thi hành Quyết nghị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHỈ THỊ CỦA TỈNH ỦY

Số 10-CT/TU, ngày 25-8-1978

Về việc mở Đại hội đại biểu các đảng bộ huyện, thị và cơ sở khẩn trương chuẩn bị tiến hành Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II

Theo chủ trương của Ban Bí thư Trung ương, cuối năm 1978 và đầu năm 1979, các cấp ủy tỉnh, thành, huyện và cấp tương đương các đảng ủy cơ sở sẽ triệu tập Đại hội đại biểu để quyết định nhiệm vụ của Đảng bộ và bầu cử Ban Chấp hành mới. Để Đại hội các cấp từ cơ sở đến Đại hội cấp huyện, thị và tương đương đạt kết quả tốt, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ thị các cấp ủy huyện, thị cần tiến hành chuẩn bị cho Đại hội cấp mình và chỉ đạo cấp dưới, thực hiện đảm bảo một số yêu cầu, nội dung sau đây:

A. Yêu cầu, nội dung Đại hội

- Về yêu cầu: Đại hội đại biểu các đảng bộ lần này phải thể hiện được một cách đầy đủ quyết tâm giành thắng lợi của toàn Đảng, toàn dân và trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, cụ thể là phải phát động mạnh mẽ phong trào cách mạng của quần chúng, tạo lên khí thế thi đua sôi nổi, liên tục trong suốt quá trình chuẩn bị và tiến hành Đại hội, đẩy mạnh sản xuất, công tác, phấn đấu hoàn thành vượt mức mọi chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 1978 và 6 tháng đầu năm 1979.

- Cần quán triệt các nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc

lần thứ IV của Đảng, các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương sau Đại hội, kiểm điểm việc quán triệt và thực hiện nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I và các nghị quyết của Tỉnh ủy sau Đại hội, quy hoạch phát triển kinh tế của huyện đã được tỉnh thông qua. Đặc biệt cần quán triệt sâu sắc nghị quyết về tình hình và nhiệm vụ mới và về kiện toàn tổ chức, cải tiến chế độ làm việc, để kiểm điểm tình hình, quyết định đúng đắn nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ tổ chức của Đảng bộ, nhằm mục tiêu phấn đấu hoàn thành kế hoạch nhà nước 5 năm 1976-1980, tăng cường củng cố quốc phòng và an ninh, bảo đảm chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu thắng lợi.

- Tiến hành tốt bầu cử, kiện toàn Ban Chấp hành Đảng bộ đảm bảo yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất chiến đấu trong tình hình nhiệm vụ mới được vững vàng, có hiệu quả cao.

- Về nội dung chính trị:

- + Xây dựng nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa: Đại hội Đảng bộ các cấp quyết định đúng đắn nhiệm vụ mục tiêu và biện pháp phấn đấu trong 2 năm 1979-1980 và những chỉ tiêu, biện pháp chính của kế hoạch nhà nước năm 1979 (ở cơ sở chủ yếu bàn nhiệm vụ mục tiêu, biện pháp phấn đấu trong năm 1979). Việc xây dựng và quyết định nhiệm vụ phải quán triệt tình hình nhiệm vụ mới, đẩy mạnh sản xuất phát triển, trên cơ sở quy vùng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Công tác an ninh và quốc phòng; công tác tư tưởng, tổ chức đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ cách mạng trong tình hình nhiệm vụ mới.

Để xây dựng và quyết định đúng đắn nhiệm vụ, các đảng bộ cần tiến hành kiểm điểm kỹ việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ vừa qua, đánh giá đúng ưu điểm, khuyết điểm và nguyên nhân, từ đó tập trung bàn biện pháp tăng cường lãnh đạo và quản lý, phát động phong trào quần chúng làm chủ tập thể phát huy thế mạnh của địa phương, khả năng tiềm tàng sẵn có về

lao động, đất đai, cơ sở vật chất và kỹ thuật khác để đẩy mạnh sản xuất theo quy hoạch từng vùng sản xuất lớn, nhất là sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, thúc đẩy việc củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất, tăng cường quản lý và đảm bảo lưu thông phân phối, bảo đảm thu mua lương thực, thực phẩm, bảo đảm đời sống quần chúng và làm tốt nghĩa vụ với Nhà nước, trên cơ sở thực hiện phương án, phát triển kinh tế của từng huyện đã được Tỉnh ủy xét duyệt; công tác an ninh và quốc phòng, công tác tổ chức, công tác quần chúng trong tình hình nhiệm vụ mới, nhất là đối với các huyện vùng cao biên giới.

- Về xây dựng củng cố quốc phòng, trị an: Cần theo đúng vị trí của từng địa phương, từng đơn vị đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, từng Đảng bộ kiểm điểm thật kỹ, đánh giá đúng tình hình chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu trong thời gian qua, bàn biện pháp xây dựng và đẩy mạnh công tác quân sự địa phương, củng cố vùng xung yếu, kết hợp chặt chẽ giữa kinh tế với quốc phòng, xây dựng lực lượng tại chỗ vững mạnh, bảo đảm sẵn sàng đập tan mọi hành động gây bạo loạn, gây phi và xâm lược của địch.

- Về công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức: Phải rất coi trọng kiện toàn các tổ chức cơ sở và kiện toàn cấp huyện, nhất là ở vùng biên giới, vùng xung yếu cả về Đảng, chính quyền, các tổ chức kinh tế và các đoàn thể quần chúng. Cần kiểm điểm việc lãnh đạo, chỉ đạo các đội công tác ở cơ sở vùng cao, biên giới theo như chức năng, nhiệm vụ tỉnh đã quy định. Phải xuất phát đầy đủ từ tình hình nhiệm vụ mới, tập trung củng cố cơ sở và tổ chức có quyết định nhanh mạnh và dứt khoát về kiện toàn tổ chức, cải tiến chế độ làm việc của các cấp, các ngành, tinh giản bộ máy hành chính, bố trí đúng khả năng cán bộ, đảng viên vào từng khâu công tác, nhất là cán bộ giữ những cương vị chủ chốt, nhằm tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện. Có biện pháp phát huy tích cực, khắc phục mặt tiêu cực, nâng cao chất lượng của tổ chức, nâng cao năng lực của cán bộ, đảng viên, giải quyết đưa những người không

đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, đẩy mạnh kết nạp đảng viên mới. Làm trong sạch tổ chức đảng và làm trẻ đội ngũ của Đảng.

B. Một nhiệm vụ quan trọng của Đại hội các đảng bộ là bầu được Ban Chấp hành thật sự đáp ứng yêu cầu lãnh đạo các mặt hoạt động của Đảng bộ mình, nhất là lãnh đạo về kinh tế, quốc phòng, trị an trong điều kiện mới theo cơ cấu kinh tế, vị trí chiến đấu cụ thể của từng đơn vị huyện và cơ sở.

Cần nắm thật vững nguyên tắc đảm bảo đúng tiêu chuẩn cấp ủy viên kết hợp với cấu tạo cấp ủy một cách hợp lý để lựa chọn người vào cấp ủy, đưa theo quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh đã hướng dẫn.

- Về tiêu chuẩn cấp ủy viên, vận dụng tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo, trong điều kiện hiện nay cần phải nhấn mạnh: Về chính trị phải thật sự kiên định, hoàn toàn nhất trí và thật thông suốt với đường lối, quan điểm của Đảng cả về đối nội, đối ngoại, về đạo đức và tác phong cách mạng, phải thật sự gương mẫu, chăm lo phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, có tác phong dân chủ sâu sắc cơ sở. Về năng lực, phải có kiến thức cần thiết về kinh nghiệm thực tiễn, đủ sức để thực hiện tham gia lãnh đạo tập thể và tổ chức thực hiện nghị quyết của cấp ủy ở cương vị mình phụ trách.

Đối với các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu mà không có quyết định của cấp trên yêu cầu tiếp tục công tác thì để nghỉ hưu. Những đồng chí ốm yếu không đủ sức khỏe làm việc thì kiên quyết bố trí nghỉ dưỡng sức, chữa bệnh. Những đồng chí có vấn đề lịch sử thì cần thẩm tra kết luận, nếu chưa thẩm tra kết luận được thì không đưa vào cấp ủy.

Những trường hợp đã được bầu mà không đủ tiêu chuẩn thì cấp trên kiên quyết không chuẩn y.

- Việc bầu cử cấp ủy lần này phải gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 2-6-1978 của Ban Bí thư về quy hoạch cán bộ và Nghị quyết số 11-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh

ủy về công tác cán bộ; theo những mục tiêu về cấu tạo cấp ủy mà chỉ thị và nghị quyết nói trên đã đề ra, cần đưa thêm vào cấp ủy các đồng chí có trình độ lãnh đạo và quản lý kinh tế, có kiến thức khoa học, kỹ thuật phù hợp với cơ cấu kinh tế của địa phương, đơn vị, tăng thêm lực lượng trẻ, khỏe, các đồng chí xuất thân từ công nhân, cán bộ nữ, dân tộc, v.v. có năng lực, có triển vọng.

Trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn cấp ủy viên, các cấp ủy huyện, thị vừa có các đồng chí công tác ở cấp mình vừa có những đồng chí hoạt động ở cấp cơ sở.

Cấp ủy huyện, thị có ít nhất 1-3 cấp ủy viên công tác trực tiếp ở cơ sở xã, hợp tác xã, ở xí nghiệp, phân xưởng và đội sản xuất tham gia và trong các cấp ủy phải có đồng chí phụ trách đời sống.

Thủ trưởng các ngành kinh tế, kỹ thuật, phải là những đồng chí có khả năng chuyên môn; đối với những ngành quan trọng nếu thủ trưởng có đủ tiêu chuẩn cấp ủy viên thì bầu vào cấp ủy. Nhưng nếu không đủ điều kiện vào cấp ủy mà vẫn đảm bảo tốt công tác chuyên môn thì không nên đưa cấp ủy viên đang làm công tác khác đến thay thế; trong trường hợp này có thể đưa đồng chí giữ chức phó tham gia vào cấp ủy nếu có đủ tiêu chuẩn.

Ban Thường vụ các huyện, thị ủy có từ 9 đến 11 đồng chí ủy viên (nguyên tắc chung là không quá 1-3 ủy viên chính thức).

Về cấu tạo của Ban Thường vụ và việc phân công các đồng chí trong Ban Thường vụ huyện, thị ủy có bản hướng dẫn riêng.

Cấu tạo và việc phân công các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy, chi ủy cơ sở do huyện, thị ủy quy định, sát với từng vùng, từng đặc điểm địa phương, đơn vị cho thích hợp.

Số lượng đảng ủy viên ở xã nên có từ 9 đến 13 đồng chí, xã lớn có thể 15 đồng chí; Ban Thường vụ Đảng ủy xã có từ 3 đến 5 đồng chí.

C. Những việc cụ thể cần phải làm từ nay đến Đại hội cơ sở và Đại hội các huyện, thị

1. Ban Thường vụ huyện, thị ủy và các đảng ủy trực thuộc

cần tập thể phân tích, đánh giá những mặt mạnh, mặt yếu của từng loại đảng bộ cơ sở cho thật chính xác. Nói chung cần đánh giá phân chia làm ba loại như sau:

+ Loại đảng bộ mạnh: Là đảng bộ có cốt cán khá, tự động được công tác, các tổ chức đảng, chính quyền, hợp tác xã, các đoàn thể quần chúng hoạt động mạnh; các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ về sản xuất và chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu thực hiện tốt, các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch nhà nước hàng năm cơ bản hoàn thành, sản xuất và đời sống nhân dân được ổn định; các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên đưa về đều có cốt cán tự động triển khai thực hiện, không cần có cán bộ cấp trên xuống giúp.

+ Loại đảng bộ yếu: Là những đảng bộ trung bình, các tổ chức đảng, chính quyền hợp tác xã và đoàn thể quần chúng hoạt động yếu; nhiệm vụ chính trị của đơn vị, tình hình sản xuất, đời sống quần chúng không ổn định; các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên đưa xuống, chưa tự động triển khai công tác được, phải có cán bộ cấp trên xuống giúp đỡ và đốc đạo mới làm, hoặc nội bộ mất đoàn kết kéo dài chưa giải quyết được.

+ Loại đảng bộ quá yếu kém: Là những đảng bộ yếu kém kéo dài, nơi đó chưa có cốt cán vững vàng, tin cậy, các tổ chức đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng kém, yếu, các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên đưa xuống phải có cán bộ cấp trên đi theo xuống giúp, hoặc phải có cán bộ nằm sát, trực tiếp đôn đốc mới làm, cán bộ cấp trên rút đi thì công việc ở cơ sở lại trì trệ.

Hiện nay còn phải dựa vào tình hình và nhiệm vụ mới của cách mạng nước ta để đánh giá mức độ mạnh yếu và mức độ tin cậy đối với từng đảng bộ.

Căn cứ vào nội dung và tiêu chuẩn phân loại như trên, tập thể Ban Thường vụ huyện, thị ủy cần phân tích, đánh giá, xếp loại cơ sở chính xác. Trên cơ sở đó kết hợp chặt chẽ giữa việc chuẩn bị cho Đại hội với việc đẩy mạnh nhiệm vụ trước mắt và tổ chức tốt việc quán triệt tinh thần nghị quyết về tình hình và nhiệm vụ mới của

Trung ương, cần sử dụng tốt các ban của Đảng, các đoàn thể quần chúng và các ngành vào việc nắm tình hình và phân công xuống cơ sở giải quyết những đảng bộ yếu, kém nhằm đưa những đảng bộ này trong thời gian ngắn vươn lên vững mạnh, có khả năng thực hiện tốt nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Các đồng chí trong Ban Thường vụ và các cán bộ chủ chốt ở các ban, các đoàn thể, các ngành phải trực tiếp xuống cơ sở củng cố phong trào và tổng kết những kinh nghiệm tiên tiến, đồng thời cần có 1 bộ phận đi nghiên cứu những cơ sở yếu kém, qua đó để thấy rõ những vấn đề cần tập trung giải quyết và kiên quyết đưa các đảng bộ cơ sở tiến lên đồng đều và mạnh mẽ.

2. Những huyện chưa tổng kết việc thực hiện Thông tri 22 cần kết hợp với việc chuẩn bị Đại hội cơ sở để tiến hành tổng kết; những nơi đã tổng kết cần kiểm tra, rà lại số đảng viên phải xem xét về tư cách, tiếp tục giải quyết đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên, hoặc những đảng viên trong thời gian qua (...) có hành động chống lại đường lối, chính sách của Đảng, hoặc không nhất trí với đường lối, chính sách, có quan điểm sai trái, có hành động vi phạm nguyên tắc tổ chức của Đảng, cần xem xét xử trí nghiêm khắc, kịp thời theo đúng nguyên tắc, chính sách của Đảng đã có.

3. Xúc tiến việc lập quy hoạch cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý cấp huyện theo kế hoạch hướng dẫn của Tỉnh ủy nhằm thực hiện tốt Chỉ thị số 45 của Ban Bí thư và Nghị quyết số 11 của Tỉnh ủy. Trước hết cần lên kế hoạch bố trí cán bộ chủ chốt Ban Thường vụ cấp ủy và Ban Chấp hành cả hai khóa (1979-1980 và 1981-1982) và căn cứ vào đó để xét duyệt nhân sự cấp ủy cho khóa tới.

4. Đi đôi với việc thực hiện Thông tri 22 của cấp ủy Đảng cần sơ kết, chuyên đề về công tác phát triển đảng viên mới, có biện pháp và kế hoạch cụ thể cho từng đảng bộ cơ sở và hướng dẫn cho Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lựa chọn người

xứng đáng vào đối tượng của Đảng, mở lớp, bồi dưỡng đối tượng, tiến hành các thủ tục xét duyệt kết nạp đảng viên mới. Đây là một nhiệm vụ quan trọng, cấp bách nhất trong công tác xây dựng Đảng hiện nay.

5. Cần chuẩn bị dự thảo, tóm tắt báo cáo, đề án và bản kiểm điểm chung của Ban Chấp hành huyện, thị, đưa xuống cơ sở thảo luận và tổ chức cho quần chúng tham gia đóng góp ý kiến một cách thiết thực. Phải có một bộ phận theo dõi tổng hợp ý kiến của cấp dưới để tập thể Ban Chấp hành thảo luận và bổ sung sửa lại văn bản trước khi trình Đại hội.

6. Việc bầu cử cấp ủy cần được chuẩn bị, trên cơ sở tiến hành thật tốt, tự phê bình và phê bình tập thể cấp ủy và từng cấp ủy viên. Tổ chức, hướng dẫn cho cấp dưới dân chủ góp ý kiến phê bình cả về ưu điểm và khuyết điểm chung của cấp ủy và cho từng cấp ủy viên. Đồng thời căn cứ vào tiêu chuẩn cấp ủy mà dân chủ giới thiệu những đồng chí xứng đáng tham gia vào cấp ủy mới.

Qua việc tự phê bình và phê bình từ dưới lên, tập thể Ban Thường vụ cấp ủy xem xét bổ sung quy hoạch cán bộ dự bị cả cho trước mắt và lâu dài của từng cấp từng ngành.

7. Các ngành trên tỉnh, nhân dịp này cần gợi ý, trao đổi với các huyện, thị những vấn đề về công tác của ngành mình để Đại hội của các đảng bộ nên coi trọng giải quyết, nhằm thúc đẩy, thực hiện nhiệm vụ công tác chung, đồng thời cùng với huyện, thị bàn kế hoạch cử cán bộ của ngành tăng cường bổ sung cho các ngành ở huyện theo chỉ thị của Trung ương và của tỉnh đã có.

8. Về thời gian tiến hành đại hội các cấp, cần gấp rút làm tốt công tác chuẩn bị, cả nội dung chính trị và nhân sự có kế hoạch phát động phong trào cách mạng của quần chúng, thi đua sôi nổi, liên tục phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trước mắt, trên mọi lĩnh vực sản xuất, công tác, sẵn sàng chiến đấu và công tác xây dựng Đảng, nhất là nhiệm vụ thực hiện kế hoạch nhà nước và sẵn sàng chiến đấu.

Phải phân công các đồng chí cấp ủy viên phụ trách từng xã, thường vụ phụ trách từng vùng, đi sâu tổng kết các điển hình, tiên tiến và trực tiếp chỉ đạo, giải quyết các đảng bộ cơ sở yếu kém. Tạo thành sự chuyển biến đồng đều ở các loại cơ sở, đưa cơ sở yếu kém vươn lên mạnh trong một thời gian ngắn. Từ đó, tiến hành Đại hội các cơ sở và Đại hội huyện, thị Đảng ủy trực thuộc họp xong trong năm 1978 (trước Tết âm lịch) để chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II họp vào quý I năm 1979 (sau Tết âm lịch).

Chỉ thị này cần được phổ biến đến các đảng bộ cơ sở để thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 245-QN/TU, ngày 4-9-1978
Về việc thành lập Ban cán sự

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 4-3-1978 của Ban Chấp hành Trung ương;
- Căn cứ vào nghị quyết của Ban thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 7-4-1978;
- Xét đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Thành lập Ban cán sự và chỉ định các đồng chí có tên dưới đây vào Ban cán sự Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn.
 - Đỗ Ngọc Toàn, Viện trưởng Viện Kiểm sát, Trưởng ban
 - Bùi Huy Tuệ, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát, Phó ban
 - Nguyễn Quang Khải, Ủy viên Ủy ban Kiểm sát tỉnh, Ủy viên Thường trực.
2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và các đồng chí có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 246-QN/TU, ngày 4-9-1978
Về việc thành lập Ban cán sự

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 4-3-1978 của Ban Chấp hành Trung ương;
- Căn cứ vào nghị quyết của Ban thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 7-4-1978;
- Xét đề nghị của Ty Tài chính Hoàng Liên Sơn,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Thành lập Ban cán sự và chỉ định các đồng chí có tên dưới đây vào Ban cán sự Ty Tài chính tỉnh Hoàng Liên Sơn.
 - Lê Như Sứ, Trưởng ty Tài chính, Trưởng ban.
 - Nguyễn Chính Phả, Phó Trưởng ty Tài chính, Phó ban
 - Thái Hữu Cẩn, Phó Trưởng ty Tài chính.
 - Hoàng Ngọc Lâm, Trưởng phòng Kế hoạch ngân sách Ty Tài chính.
 - Đinh Văn Nghiệp, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Ty Tài chính.

2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ty Tài chính và các đồng chí có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 216-TB/TU, ngày 15-9-1978

Về việc thành lập bộ phận tham gia chuẩn bị Hội nghị Trung ương bàn về quản lý kinh tế

Chấp hành Thông tri số 49-TT-TW, ngày 21-7-1978 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc chuẩn bị Hội nghị Trung ương bàn về quản lý kinh tế và giao trách nhiệm cho tỉnh Hoàng Liên Sơn tham gia trong việc chuẩn bị.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, Ban Thường trực Tỉnh ủy chỉ định bộ phận chuẩn bị ban đầu bao gồm các đồng chí có tên dưới đây:

1. Đồng chí Bùi Hữu Bình, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch tỉnh phụ trách chung
2. Đồng chí Ma Văn Sơn, Trưởng ban Nông nghiệp tỉnh
3. Đồng chí Ngô Du, Chủ nhiệm Ủy ban vật giá tỉnh
4. Đồng chí Lương Phú, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch tỉnh
5. Đồng chí Trần Văn Hào, Phó ban Kinh tế kế hoạch tỉnh
6. Đồng chí Nguyễn Thiệp, Phó Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
7. Đồng chí Hoàng Minh, cán bộ Văn phòng Tỉnh ủy
8. Đồng chí Đàm Nhuệ, cán bộ Ủy ban Kế hoạch tỉnh.
9. Đồng chí Nguyễn Văn Bi, cán bộ Ủy ban Kế hoạch tỉnh.

Bộ phận này có trách nhiệm dự thảo ba bản báo cáo:

1. Tình hình quản lý kinh tế trong thời gian qua và phương

hướng tăng cường và cải tiến quản lý kinh tế trong thời gian tới của tỉnh Hoàng Liên Sơn.

2. Cơ cấu kinh tế giữa tỉnh và huyện của tỉnh Hoàng Liên Sơn.

3. Những vấn đề cơ bản về cải tiến và tăng cường công tác kế hoạch hóa của tỉnh Hoàng Liên Sơn.

Để phục vụ tốt cho việc chuẩn bị này, các ban cán sự trong khối kinh tế, các huyện, thị ủy có trách nhiệm cùng bộ phận tích cực chuẩn bị theo kế hoạch nội dung của Trung ương hướng dẫn và thời gian báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 247-QN/TU, ngày 16-9-1978

Về việc chuyển giao cơ sở đảng về Thị ủy Yên Bái

- Căn cứ vào Chỉ thị 09 và Kế hoạch số 243, ngày 4-6-1978 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn về việc điều động Công ty Xây dựng nhà ở tỉnh Hoàng Liên Sơn về khu vực thị xã Yên Bái;
- Xét đề nghị của Thị ủy Lào Cai và Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y chuyển giao Chi bộ cơ sở thuộc Công ty Xây dựng nhà ở trực thuộc Thị ủy Lào Cai chuyển về Yên Bái và đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy Yên Bái.

Điều 2: Thị ủy Lào Cai có nhiệm vụ làm đầy đủ các thủ tục theo quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định để chuyển giao về Thị ủy Yên Bái.

Thị ủy Yên Bái có nhiệm vụ tiếp nhận và tiếp tục lãnh đạo giáo dục củng cố cơ sở phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Điều 3: Thị ủy Lào Cai, Thị ủy Yên Bái, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và cơ sở đảng nói trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 248-QN/TU, ngày 16-9-1978

Về việc giải thể và chuyển giao cơ sở đảng

- Căn cứ vào yêu cầu công tác và nhiệm vụ trong tình hình mới;
- Xét đề nghị của Ban cán sự Đảng ủy Ty Thương nghiệp Hoàng Liên Sơn và Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y việc chuyển giao Chi bộ cơ sở Đội công trình xây dựng Ty Thương nghiệp Hoàng Liên Sơn, trực thuộc Thị ủy Lào Cai, chuyển về thị xã Yên Bái và sáp nhập đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy Ty Thương nghiệp. Chuyển Chi bộ Đội công trình từ chi bộ cơ sở thành chi bộ nhỏ thuộc Đảng ủy cơ sở Ty Thương nghiệp.

Điều 2: Thị ủy Lào Cai có nhiệm vụ làm các thủ tục chuyển giao chi bộ nói trên về Đảng ủy Ty Thương nghiệp Hoàng Liên Sơn theo đúng thủ tục nguyên tắc đã quy định.

Đảng ủy Ty Thương nghiệp có nhiệm vụ tiếp nhận bàn giao, tiếp tục lãnh đạo quản lý và bố trí phân công nhiệm vụ.

Điều 3: Thị ủy Lào Cai, Ban cán sự và Đảng ủy Ty Thương

ngiệp, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và cơ sở có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 252-QN/TU, ngày 23-9-1978
**Về việc thành lập Đảng ủy Ban chỉ huy
Quân sự thị xã Lào Cai**

- Trước yêu cầu của nhiệm vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu trong tình hình mới;
- Theo đề nghị của Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh có sự thống nhất của Thị ủy thị xã Lào Cai;
- Căn cứ vào hướng dẫn của Cục Tổ chức, Tổng cục Chính trị và của Quân khu ủy về tổ chức đảng trong quân đội thuộc các địa phương huyện, thị,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Tạm thời thành lập Đảng ủy Ban chỉ huy Quân sự thị xã Lào Cai trực thuộc sự lãnh đạo của Thị ủy thị xã Lào Cai, dưới Đảng ủy được thành lập các đảng ủy tiểu đoàn và các chi bộ theo đơn vị đại đội.
2. Để kịp thời lãnh đạo Ban Thường vụ Tỉnh ủy tạm thời chỉ định Ban Chấp hành Đảng ủy, Ban chỉ huy Quân sự thị xã Lào Cai gồm các đồng chí sau đây:
 - Nguyễn Văn Yển, Thiếu tá, Chính trị viên thị làm Bí thư Đảng ủy

- Đinh Văn Trọng, Thiếu tá, Chỉ huy trưởng thị, Phó Bí thư Đảng ủy

- Kiều Diệu, Đại úy, Chính trị viên phó thị, Đảng ủy viên.

- Nguyễn Xuân Giản, Thượng úy, Chính trị viên Tiểu đoàn, Đảng ủy viên

- Lương Văn Chúng, Đại úy, Tiểu đoàn trưởng, Đảng ủy viên.

Thị ủy thị xã Lào Cai có nhiệm vụ cùng Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh hướng dẫn việc thành lập đảng ủy, ban chỉ huy quân sự và quyết định thành lập các đảng ủy tiểu đoàn và các chi bộ để sớm ổn định tổ chức, đảm bảo cho yêu cầu chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

3. Thị ủy thị xã Lào Cai, Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Đảng ủy Ban chỉ huy Quân sự thị xã Lào Cai và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 253-QN/TU, ngày 23-9-1978

Về việc thành lập Đảng ủy Ban chỉ huy Quân sự huyện Mường Khương

- Trước yêu cầu của nhiệm vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu trong tình hình mới;
- Theo đề nghị của Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh có sự thống nhất của Huyện ủy Mường Khương;
- Căn cứ vào hướng dẫn của Cục Tổ chức, Tổng cục Chính trị và của Quân khu ủy về tổ chức đảng trong quân đội thuộc các địa phương huyện, thị,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Tạm thời thành lập Đảng ủy Ban chỉ huy Quân sự huyện Mường Khương trực thuộc sự lãnh đạo của Huyện ủy Mường Khương, dưới Đảng ủy được thành lập các đảng ủy tiểu đoàn và các chi bộ theo đơn vị đại đội.
2. Để kịp thời lãnh đạo Ban Thường vụ Tỉnh ủy tạm thời chỉ định Ban Chấp hành Đảng ủy, Ban chỉ huy Quân sự huyện Mường Khương gồm các đồng chí sau đây:
 - Trần Đình Xanh, Đại uý, Chính trị viên huyện làm Bí thư Đảng ủy

- Đàm Thái Thọ, Thiếu tá, Chỉ huy trưởng huyện làm Phó Bí thư Đảng ủy
- Đinh Quang Khánh, Thượng úy, Chỉ huy phó huyện, Đảng ủy viên
- Lê Đình An, Thượng úy, Chính trị viên tiểu đoàn, Đảng ủy viên
- Hoàng Hải Nhi, Thượng úy, Chính trị viên phó huyện, Đảng ủy viên.

Huyện ủy Mường Khương có nhiệm vụ cùng Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh hướng dẫn việc thành lập đảng ủy, ban chỉ huy quân sự và quyết định thành lập các đảng ủy tiểu đoàn và các chi bộ để sớm ổn định tổ chức, đảm bảo cho yêu cầu chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

3. Huyện ủy Mường Khương, Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh và Đảng ủy Ban chỉ huy Quân sự huyện Mường Khương và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 254-QN/TU, ngày 23-9-1978

Về việc thành lập Đảng ủy Ban chỉ huy Quân sự huyện Bát Xát

- Trước yêu cầu của nhiệm vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu trong tình hình mới;
- Theo đề nghị của Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh có sự thống nhất của Huyện ủy Bát Xát;
- Căn cứ vào hướng dẫn của Cục Tổ chức, Tổng cục Chính trị và của Quân khu ủy về tổ chức đảng trong quân đội thuộc các địa phương huyện, thị,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Tạm thời thành lập Đảng ủy Ban chỉ huy Quân sự huyện Bát Xát trực thuộc sự lãnh đạo của Huyện ủy Bát Xát, dưới đảng ủy được thành lập các đảng ủy tiểu đoàn và các chi bộ theo đơn vị đại đội.
2. Để kịp thời lãnh đạo Ban Thường vụ Tỉnh ủy tạm thời chỉ định Ban Chấp hành Đảng ủy, Ban chỉ huy Quân sự huyện Bát Xát gồm các đồng chí sau đây:
 - Phùng Xuân Sang, Đại uý, Thường vụ Huyện ủy, Chính trị viên huyện làm Bí thư Đảng ủy

- Hà Cao Khải, Thiếu tá, Chỉ huy trưởng huyện, Phó Bí thư Đảng ủy
- Nguyễn Văn Sắt, Đại úy, Chỉ huy phó huyện, Đảng ủy viên
- Bàn Quý Viên, Thượng úy, Chính trị viên tiểu đoàn, Đảng ủy viên
- Trịnh Văn Thúc, Thượng úy, Tiểu đoàn trưởng, Đảng ủy viên.

Huyện ủy Bát Xát có nhiệm vụ cùng Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh hướng dẫn việc thành lập đảng ủy, ban chỉ huy quân sự và quyết định thành lập các đảng ủy tiểu đoàn và các chi bộ để sớm ổn định tổ chức, đảm bảo cho yêu cầu chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

3. Huyện ủy Bát Xát, Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh và Đảng ủy Ban chỉ huy Quân sự huyện Bát Xát và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 255-QN/TU, ngày 23-9-1978

Về việc thành lập Đảng ủy Ban chỉ huy Quân sự huyện Bảo Thắng

- Trước yêu cầu của nhiệm vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu trong tình hình mới;
- Theo đề nghị của Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh có sự thống nhất của Huyện ủy Bảo Thắng;
- Căn cứ vào hướng dẫn của Cục Tổ chức, Tổng cục Chính trị và của Quân khu ủy về tổ chức đảng trong quân đội thuộc các địa phương huyện, thị,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Tạm thời thành lập Đảng ủy Ban chỉ huy Quân sự huyện Bảo Thắng trực thuộc sự lãnh đạo của Huyện ủy Bảo Thắng, dưới Đảng ủy được thành lập các đảng ủy tiểu đoàn và các chi bộ theo đơn vị đại đội.

2. Để kịp thời lãnh đạo Ban Thường vụ Tỉnh ủy tạm thời chỉ định Ban Chấp hành Đảng ủy, Ban chỉ huy Quân sự huyện Bảo Thắng gồm các đồng chí sau đây:

- Đoàn Khắc Tố, Đại uý, Chính trị viên huyện, Bí thư Đảng ủy

- Bùi Văn Giáp, Thiếu tá, Chỉ huy trưởng huyện, Phó Bí thư Đảng ủy

- Nguyễn Xuân Cửu, Trung úy, Huyện ủy viên, chính trị viên phó huyện, Đảng ủy viên

- Đào Xuân Nện, Thượng úy, Chính trị viên tiểu đoàn, Đảng ủy viên

- Nguyễn Xuân Quang, Thượng úy, Chỉ huy phó huyện, Đảng ủy viên.

Huyện ủy Bảo Thắng có nhiệm vụ cùng Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh hướng dẫn việc thành lập đảng ủy ban chỉ huy Quân sự và quyết định thành lập các đảng ủy tiểu đoàn và các chi bộ để sớm ổn định tổ chức, đảm bảo cho yêu cầu chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

3. Huyện ủy Bảo Thắng, Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh và Đảng ủy Ban chỉ huy Quân sự huyện Bảo Thắng và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 256-QN/TU, ngày 23-9-1978

Về việc thành lập Đảng ủy Ban chỉ huy Quân sự huyện Bắc Hà

- Trước yêu cầu của nhiệm vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu trong tình hình mới;
- Theo đề nghị của Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh có sự thống nhất của Huyện ủy Bắc Hà;
- Căn cứ vào hướng dẫn của Cục Tổ chức, Tổng cục Chính trị và của Quân khu ủy về tổ chức đảng trong quân đội thuộc các địa phương huyện, thị,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Tạm thời thành lập Đảng ủy Ban chỉ huy Quân sự huyện Bắc Hà trực thuộc sự lãnh đạo của Huyện ủy Bắc Hà, dưới Đảng ủy được thành lập các đảng ủy tiểu đoàn và các chi bộ theo đơn vị đại đội.
2. Để kịp thời lãnh đạo Ban Thường vụ Tỉnh ủy tạm thời chỉ định Ban Chấp hành Đảng ủy, Ban chỉ huy Quân sự huyện Bắc Hà gồm các đồng chí sau đây:
 - Lý Quang Cấn, Đại úy, Huyện ủy viên, Chính trị viên huyện, Bí thư Đảng ủy

- Trần Nga, Thượng úy, Chỉ huy trưởng huyện, Phó Bí thư Đảng ủy
- Lê Thăng, Thượng úy, Chính trị viên phó huyện, Đảng ủy viên
- Đỗ Xuân Sinh, Thượng úy, Tiểu đoàn trưởng, Đảng ủy viên
- Lê Văn Phiệt, Thượng úy, Chính trị viên tiểu đoàn, Đảng ủy viên.

Huyện ủy Bắc Hà có nhiệm vụ cùng Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh hướng dẫn việc thành lập đảng ủy, Ban chỉ huy Quân sự và quyết định thành lập các đảng ủy tiểu đoàn và các chi bộ để sớm ổn định tổ chức, đảm bảo cho yêu cầu chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

3. Huyện ủy Bắc Hà, Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh và Đảng ủy Ban chỉ huy Quân sự huyện Bắc Hà và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 257-QN/TU, ngày 23-9-1978

Về việc thành lập Đảng ủy Ban chỉ huy Quân sự huyện Sa Pa

- Trước yêu cầu của nhiệm vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu trong tình hình mới;
- Theo đề nghị của Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh có sự thống nhất của Huyện ủy Sa Pa;
- Căn cứ vào hướng dẫn của Cục Tổ chức, Tổng cục Chính trị và của Quân khu ủy về tổ chức đảng trong quân đội thuộc các địa phương huyện, thị,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Tạm thời thành lập Đảng ủy Ban chỉ huy Quân sự huyện Sa Pa trực thuộc sự lãnh đạo của Huyện ủy Sa Pa, dưới Đảng ủy được thành lập các đảng ủy tiểu đoàn và các chi bộ theo đơn vị đại đội.
2. Để kịp thời lãnh đạo Ban Thường vụ Tỉnh ủy tạm thời chỉ định Ban Chấp hành Đảng ủy, Ban chỉ huy Quân sự huyện Sa Pa gồm các đồng chí sau đây:
 - Thào A Tráng, Đại uý, Phó Bí thư Huyện ủy, Chính trị viên huyện, Bí thư Đảng ủy

- Lương Quang Năng, Thượng úy, Chính trị viên phó huyện, Phó Bí thư Đảng ủy
- Trần Dền, Thượng úy, Chỉ huy trưởng huyện, Đảng ủy viên
- Phạm Văn Hội, Chính trị viên tiểu đoàn, Đảng ủy viên
- Đinh Văn Triều, Thượng úy, Tiểu đoàn phó, Đảng ủy viên.

Huyện ủy Sa Pa có nhiệm vụ cùng Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh hướng dẫn việc thành lập đảng ủy, Ban chỉ huy Quân sự và quyết định thành lập các đảng ủy tiểu đoàn và các chi bộ để sớm ổn định tổ chức, đảm bảo cho yêu cầu chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

3. Huyện ủy Sa Pa, Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh và Đảng ủy Ban chỉ huy Quân sự huyện Sa Pa và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 258-QN/TU, ngày 23-9-1978

Về việc thành lập Đảng ủy Ban chỉ huy Quân sự huyện Bảo Yên

- Trước yêu cầu của nhiệm vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu trong tình hình mới;
- Theo đề nghị của Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh có sự thống nhất của Huyện ủy Bảo Yên;
- Căn cứ vào hướng dẫn của Cục Tổ chức, Tổng cục Chính trị và của Quân khu ủy về tổ chức đảng trong quân đội thuộc các địa phương huyện, thị,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Tạm thời thành lập Đảng ủy Ban chỉ huy Quân sự huyện Bảo Yên trực thuộc sự lãnh đạo của Huyện ủy Bảo Yên, dưới Đảng ủy được thành lập các đảng ủy tiểu đoàn và các chi bộ theo đơn vị đại đội.
2. Để kịp thời lãnh đạo Ban Thường vụ Tỉnh ủy tạm thời chỉ định Ban Chấp hành Đảng ủy, Ban chỉ huy Quân sự huyện Bảo Yên gồm các đồng chí sau đây:
 - Lý Minh Nghi, Đại úy, Thường vụ huyện ủy, Chính trị viên huyện - làm Bí thư Đảng ủy

- Nguyễn Văn Lục, Thiếu tá, Chỉ huy trưởng huyện, Phó Bí thư Đảng ủy

- Ma Văn Theo, Thượng úy, Chỉ huy phó huyện, Đảng ủy viên

- Lê Minh Tuân; Thượng úy, Chính trị viên tiểu đoàn, Đảng ủy viên

- Đinh Công Tuỳ, Thượng úy tiểu đoàn trưởng, Đảng ủy viên.

Huyện ủy Bảo Yên có nhiệm vụ cùng Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh hướng dẫn việc thành lập đảng ủy, Ban chỉ huy Quân sự và quyết định thành lập các đảng ủy tiểu đoàn và các chi bộ để sớm ổn định tổ chức, đảm bảo cho yêu cầu chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

3. Huyện ủy Bảo Yên, Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh và Đảng ủy Ban chỉ huy Quân sự huyện Bảo Yên và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 259-QN/TU, ngày 23-9-1978

Về việc thành lập Đảng ủy Ban chỉ huy Quân sự huyện Văn Bàn

- Trước yêu cầu của nhiệm vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu trong tình hình mới;
- Theo đề nghị của Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh có sự thống nhất của Huyện ủy Văn Bàn;
- Căn cứ vào hướng dẫn của Cục Tổ chức, Tổng cục Chính trị và của Quân khu ủy về tổ chức đảng trong quân đội thuộc các địa phương huyện, thị,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Tạm thời thành lập Đảng ủy Ban chỉ huy Quân sự huyện Văn Bàn trực thuộc sự lãnh đạo của Huyện ủy Văn Bàn, dưới Đảng ủy được thành lập các đảng ủy tiểu đoàn và các chi bộ theo đơn vị đại đội.
2. Để kịp thời lãnh đạo Ban Thường vụ Tỉnh ủy tạm thời chỉ định Ban Chấp hành Đảng ủy, Ban chỉ huy Quân sự huyện Văn Bàn gồm các đồng chí sau đây:
 - Hoàng Đình Ngoan, Đại uý, Chỉ huy trưởng, Chính trị viên huyện làm Bí thư Đảng ủy

- Hoàng Huy, Thượng úy Chính trị viên phó huyện, Phó Bí thư Đảng ủy.

- Đặng Xuân Nghĩa, Thượng úy, Chính trị viên tiểu đoàn, Đảng ủy viên.

Huyện ủy Văn Bàn có nhiệm vụ cùng Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh hướng dẫn việc thành lập đảng ủy, ban chỉ huy Quân sự và quyết định thành lập các đảng ủy tiểu đoàn và các chi bộ để sớm ổn định tổ chức, đảm bảo cho yêu cầu chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

3. Huyện ủy Văn Bàn, Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh và Đảng ủy Ban chỉ huy Quân sự huyện Văn Bàn và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 272-QN/TU, ngày 3-10-1978

**Về việc tiếp nhận Đảng ủy cơ sở Công ty Xây dựng
số 10**

- Căn cứ quyết định của Bộ Xây dựng chuyển Công ty Xây dựng số 10 đang công tác ở tỉnh Bắc Thái về tỉnh Hoàng Liên Sơn làm nhiệm vụ xây dựng mở rộng mỏ apatít;
- Xét tính chất và nhiệm vụ công tác của Đảng ủy Công ty Xây dựng số 10,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Tiếp nhận việc bàn giao Đảng ủy Công ty Xây dựng số 10 đang công tác ở tỉnh Bắc Thái về tỉnh Hoàng Liên Sơn trực thuộc sự lãnh đạo của Tỉnh ủy.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy có nhiệm vụ nhận bàn giao và hướng dẫn Đảng ủy Công ty Xây dựng số 10 ổn định tổ chức, sớm đi vào lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ.

Các ban của Đảng ở tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn và chỉ đạo công tác đối với Đảng ủy Công ty Xây dựng số 10 theo chức năng trách nhiệm của mình.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy Công ty Xây dựng số 10 thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 273-QN/TU, ngày 3-10-1978

Về việc thành lập chi bộ mới

- Căn cứ quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Công ty Thương nghiệp cấp III thị xã Cam Đường;
- Xét số lượng đảng viên và đề nghị của Thị ủy thị xã Cam Đường,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Thành lập chi bộ Công ty Thương nghiệp cấp III trực thuộc sự lãnh đạo của Thị ủy thị xã Cam Đường.
2. Thị ủy thị xã Cam Đường có nhiệm vụ hướng dẫn việc thành lập chi bộ theo nguyên tắc đã quy định.
3. Thị ủy thị xã Cam Đường, Chi bộ Công ty Thương nghiệp cấp III thị xã Cam Đường thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 274-QN/TU, ngày 3-10-1978

Về việc tách chi bộ cơ sở để thành lập chi bộ mới

- Theo đề nghị của Huyện ủy Bảo Yên xin tách số đảng viên của Phòng Thủy lợi hiện đang sinh hoạt với Chi bộ Phòng Nông nghiệp huyện cho phù hợp với nhiệm vụ công tác và sinh hoạt;
- Căn cứ Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho huyện Bảo Yên được tách số đảng viên của Phòng Thủy lợi, hiện đang sinh hoạt với Chi bộ Phòng Nông nghiệp huyện để thành lập Chi bộ Phòng Thủy lợi trực thuộc sự lãnh đạo của Huyện ủy.
2. Huyện ủy Bảo Yên có nhiệm vụ hướng dẫn Chi bộ Phòng Nông nghiệp tiến hành tách chi bộ để thành lập chi bộ Phòng Thủy lợi theo đúng nguyên tắc thủ tục quy định.
3. Huyện ủy Bảo Yên, Chi bộ Phòng Nông nghiệp và Chi bộ Phòng Thủy lợi thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 275-QN/TU, ngày 3-10-1978

Về việc giải thể chi bộ cơ sở

- Căn cứ quyết định của Hội đồng Chính phủ cho hợp nhất thị xã Nghĩa Lộ với huyện Văn Chấn;
- Xét đề nghị của Huyện ủy Văn Chấn xin giải thể các chi bộ: Công an thị xã Nghĩa Lộ, Chi bộ Tiểu khu 1, Tiểu khu 2, Tiểu khu 3 thuộc thị xã Nghĩa Lộ cũ cho phù hợp với tổ chức sau khi hợp nhất;
- Căn cứ Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho Huyện ủy Văn Chấn được giải thể các chi bộ như sau:

- Hợp nhất Chi bộ cơ quan Công an thị xã Nghĩa Lộ cũ, số đảng viên chuyển về sinh hoạt với Chi bộ Công an huyện Văn Chấn.
- Giải thể các chi bộ Tiểu khu 1, 2, 3 thị xã Nghĩa Lộ (cũ). Số đảng viên của ba chi bộ trên sẽ bố trí hợp lý thành các chi bộ nhỏ dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy cơ sở thị trấn Nghĩa Lộ.

2. Huyện ủy Văn Chấn có nhiệm vụ hướng dẫn các chi bộ trên tiến hành bàn giao và ổn định tổ chức, đảm bảo cho sự lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị.

3. Huyện ủy Văn Chấn và các chi bộ Công an huyện, Công an thị xã Nghĩa Lộ, Tiểu khu 1, 2, 3 thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 282- QN/TU, ngày 5-10-1978
Về việc chuyển giao chi bộ cơ sở

- Theo đề nghị của Thị ủy thị xã Lào Cai xin chuyển hai chi bộ cơ sở Công ty Dược phẩm và Xí nghiệp cung ứng xi măng đang trực thuộc Thị ủy Lào Cai về trực thuộc Thị ủy thị xã Yên Bái theo yêu cầu chuyển tỉnh lý;
- Căn cứ vào nhiệm vụ công tác của tổ chức cơ sở đảng,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Đồng ý cho Thị ủy thị xã Lào Cai được chuyển 2 chi bộ cơ sở Công ty Dược phẩm và Xí nghiệp cung ứng xi măng về trực thuộc Thị ủy thị xã Yên Bái.
2. Thị ủy thị xã Lào Cai có nhiệm vụ làm các thủ tục và bàn giao hai đơn vị cơ sở Công ty Dược và Xí nghiệp cung ứng xi măng cho Thị ủy thị xã Yên Bái tiếp nhận theo đúng nguyên tắc, thủ tục quy định.
3. Thị ủy thị xã Lào Cai, Thị ủy Yên Bái thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 283-QN/TU, ngày 5-10-1978
Về việc hợp nhất đảng bộ cơ sở

- Theo đề nghị của Huyện ủy Văn Yên xin hợp nhất hai đảng bộ cơ sở Lâm trường Ngòi Thia và Lâm trường Văn Yên cho phù hợp với tổ chức sản xuất;
- Căn cứ Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho Huyện ủy Văn Yên được hợp nhất hai đảng bộ cơ sở Lâm trường Ngòi Thia và Lâm trường Văn Yên thành đảng bộ cơ sở Lâm trường Văn Yên trực thuộc sự lãnh đạo của Huyện ủy.
2. Huyện ủy Văn Yên có trách nhiệm hướng dẫn hai đảng bộ cơ sở Lâm trường Ngòi Thia và Lâm trường Văn Yên tiến hành hợp nhất theo đúng nguyên tắc, thủ tục quy định.
3. Huyện ủy Văn Yên, hai đảng bộ cơ sở Lâm trường Ngòi Thia và Lâm trường Văn Yên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 284-QN/TU, ngày 5-10-1978
Về việc hợp nhất đảng bộ cơ sở

- Theo đề nghị của Thị ủy thị xã Cam Đường xin thành lập Đảng bộ cơ sở Tiểu khu Bắc Sinh trên cơ sở hợp nhất ba chi bộ Bắc Sinh, Mỏ Sinh và Kinh tế mới;
- Căn cứ Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho Thị ủy thị xã Cam Đường được thành lập Đảng bộ cơ sở Tiểu khu Bắc Sinh trực thuộc sự lãnh đạo của Thị ủy thị xã Cam Đường trên cơ sở hợp nhất ba chi bộ Bắc Sinh, Mỏ Sinh và Kinh tế mới.
2. Thị ủy thị xã Cam Đường có trách nhiệm hướng dẫn việc thành lập Đảng bộ cơ sở Tiểu khu Bắc Sinh và tổ chức các chi bộ dưới đảng ủy cho phù hợp với điều kiện sản xuất và sinh hoạt.
3. Thị ủy thị xã Cam Đường, Đảng bộ cơ sở Tiểu khu Bắc Sinh thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 285-QN/TU, ngày 5-10-1978

Về việc thành lập đảng ủy bộ phận

- Theo đề nghị của Đảng ủy Ty Công an tỉnh Hoàng Liên Sơn xin thành lập các đảng ủy bộ phận, đảm bảo cho sự lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của ngành;
- Căn cứ vào Điểm D Điều 31 Chương IV Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Đồng ý cho Đảng ủy Ty Công an được thành lập các đảng ủy bộ phận dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy như:
 - Thành lập Đảng ủy bộ phận Cảnh sát nhân dân.
 - Thành lập Đảng ủy bộ phận Trinh sát.
 - Thành lập Đảng ủy bộ phận Cảnh sát, bảo vệ cơ động.
 - Thành lập Đảng ủy bộ phận các phòng, ban thuộc Ty.
2. Đảng ủy Ty Công an có nhiệm vụ hướng dẫn thành lập các đảng ủy bộ phận và tổ chức các chi bộ dưới đảng ủy bộ phận theo đúng nguyên tắc quy định.

3. Đảng ủy Ty Công an và các đảng ủy bộ phận trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết nghị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 293-QN/TU, ngày 12-10-1978

Về việc sáp nhập chi bộ cơ sở

- Theo đề nghị của Thị ủy thị xã Yên Bái xin sáp nhập Chi bộ Trạm Vật tư xăng dầu vào Chi bộ Công ty Vật tư xăng dầu Hoàng Liên Sơn, sáp nhập Chi bộ Bưu điện trung tâm Yên Bái vào Đảng bộ Ty Bưu điện Hoàng Liên Sơn;
- Căn cứ Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho Thị ủy Yên Bái được sáp nhập các chi bộ:
 - + Sáp nhập Chi bộ Trạm Vật tư xăng dầu Yên Bái vào Chi bộ Công ty Vật tư xăng dầu tỉnh Hoàng Liên Sơn.
 - + Sáp nhập Chi bộ Bưu điện trung tâm Yên Bái vào Đảng ủy Ty Bưu điện Hoàng Liên Sơn.
2. Thị ủy Yên Bái có nhiệm vụ hướng dẫn hai chi bộ Trạm Vật tư xăng dầu, Chi bộ Bưu điện trung tâm Yên Bái tiến hành sáp nhập theo đúng nguyên tắc, thủ tục quy định.
3. Thị ủy Yên Bái, Chi bộ Trạm Vật tư xăng dầu, Chi bộ Bưu điện trung tâm Yên Bái, Chi bộ Công ty Vật tư xăng dầu Hoàng

Liên Sơn và Đảng ủy Ty Bưu điện tỉnh Hoàng Liên Sơn thi hành
Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 295-QĐ/TU, ngày 24-10-1978

**Về việc phê chuẩn nhiệm vụ thiết kế thi công một số
hạng mục công trình Thị ủy thị xã Yên Bái**

- Căn cứ vào Công văn số 62-CV/TU, ngày 12-10-1978 của Ban Thường vụ Thị ủy thị xã Yên Bái, đề nghị xây dựng khu hội trường tại địa điểm mới;
- Căn cứ vào vốn ngân sách Đảng đã được Trung ương duyệt cho Đảng bộ Hoàng Liên Sơn trong năm 1978,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

1. Duyệt y cho Thị ủy thị xã Yên Bái được xây dựng một số hạng mục công trình sau đây:

- 1- Xây 1 hội trường 350 chỗ = 210 m², vốn đầu tư 31.000 đồng
- 2- Xây 1 nhà khách 7 gian = 138 m², vốn đầu tư 16.000 đồng
- 3- Xây 1 nhà nấu ăn 105 m², vốn đầu tư 10.000 đồng
- 4- Xây 1 nhà ăn 245 m², vốn đầu tư 16.000 đồng
- 5- Bồi thường 1 lò gạch của Hợp tác xã Nam Cường và 4 hộ gia đình, vốn đầu tư 20.000 đồng
- 6- Các công trình phụ, (khu vệ sinh rào và cổng), vốn đầu tư 8.000 đồng

Cộng vốn ngân sách Đảng là 101.000 đồng.

2. Thời gian thiết kế, thi công và hoàn thành

Ban Thường vụ Thị ủy thị xã Yên Bái tự thiết kế thi công lấy để đến trước ngày 31-12-1978 hoàn thành toàn bộ công trình và đưa vào sử dụng.

Ủy ban Kế hoạch tỉnh cân đối giúp vật tư, Ty Xây dựng tỉnh tham gia một phần vào việc thiết kế kỹ thuật.

3. Ban Thường vụ Thị ủy, thị xã Yên Bái cùng với Văn phòng Tỉnh ủy đề nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh làm đầy đủ các thủ tục xây dựng cơ bản về mặt Nhà nước đảm bảo thi công công trình đúng thời gian quy định.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 296-QĐ/TU, ngày 24-10-1978

**Về việc phê chuẩn nhiệm vụ thiết kế, thi công
xây dựng một số hạng mục công trình Trường Đảng
tỉnh Hoàng Liên Sơn năm 1978**

- Căn cứ vào nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng lý luận cơ bản cho cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ, trước mắt và sau này;
- Căn cứ vào kế hoạch ngân sách của Đảng do Văn phòng Trung ương duyệt cho Đảng bộ Hoàng Liên Sơn và tiếp theo Quyết nghị số 147-QN/TU, ngày 1-11-1977 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã duyệt cho Trường Đảng tỉnh được xây dựng một số hạng mục công trình,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

1. Duyệt y cho Trường Đảng tỉnh được xây dựng trong năm 1978 một số hạng mục công trình sau đây:

1- Xây 6 nhà ở học viên x $225 \text{ m}^2 = 1.350 \text{ m}^2$, kết cấu 2 tầng nhà cấp 3, vốn đầu tư 480.000 đồng.

2- Xây 1 nhà 2 tầng cho thư viện và hành chính quản trị = 225 m^2 , vốn đầu tư 80.000 đồng.

3- Mở rộng thêm nhà ăn 125 m^2 (nhà cấp 4), vốn đầu tư 20.000 đồng.

4- Hệ thống điện nước và công trình vệ sinh toàn khu vực cho từ 500 đến 700 người sử dụng, vốn đầu tư 20.000 đồng.

5- Trang bị đồ gỗ, bàn ghế hội trường, giường nằm, bàn ghế, nhà ăn, vốn đầu tư 100.000 đồng = tổng số vốn là 700.000 đồng. Trong số này vốn ngân sách Đảng đầu tư 300.000 đồng; vốn ngân sách địa phương 400.000 đồng.

2. Thời gian thiết kế, thi công và hoàn thành

- Thiết kế, thi công mặt bằng tại khu Trường Đảng hiện nay trong tháng 11-1978.

- Hoàn thành công trình đưa vào sử dụng trong quý I năm 1979.

3. Đảng đoàn chính quyền tỉnh làm thủ tục về mặt Nhà nước chỉ đạo các ngành có liên quan tập trung thực hiện như: Ủy ban Kế hoạch nhà nước, Ty Tài chính, Ngân hàng kiến thiết, Ty Xây dựng, Văn phòng Tỉnh ủy và Ban Giám đốc Trường Đảng tỉnh hoàn thành các công trình hạng mục trên đúng thời gian quy định.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 298-QĐ/TU, ngày 25-10-1978

Về việc thành lập ban cán sự

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Quy định số 11-QĐ, ngày 4-3-1978 của Ban Chấp hành Trung ương;
- Căn cứ vào nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 7-4-1978;
- Xét đề nghị của Ty Văn hóa và Thông tin,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thành lập Ban cán sự và chỉ định các đồng chí có tên dưới đây vào Ban cán sự Ty Văn hóa và thông tin tỉnh Hoàng Liên Sơn.

1. Bùi Hồng Sính, Trưởng ty Văn hóa và thông tin làm Trưởng ban
2. Nông Trung, Phó Trưởng ty Văn hóa và thông tin, Ủy viên
3. Trần Nam, Phó Trưởng ty Văn hóa và thông tin, Ủy viên
4. Hoàng Tiến Hanh, Phó Trưởng ty Văn hóa và thông tin, Ủy viên.

Điều 2: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ty Văn hóa và thông tin và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 299-QĐ/TU, ngày 25-10-1978

Về việc thành lập ban cán sự

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 11-QĐ, ngày 4-3-1978 của Ban Chấp hành Trung ương;
- Căn cứ vào nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 7-4-1978;
- Xét đề nghị của Ty Xây dựng,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thành lập ban cán sự và chỉ định các đồng chí có tên dưới đây vào Ban cán sự Ty Xây dựng tỉnh Hoàng Liên Sơn.

1. Hà Hữu Hổ, Trưởng Ty Xây dựng, Trưởng ban
2. Vũ Đình Kiệu, Phó Trưởng ty, Phó ban
3. Đoàn Thắng, Phó Trưởng Ty, Ủy viên.
4. Chu Ngọc Thoan, Trưởng phòng Kế hoạch, Ủy viên.

Điều 2: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ty Xây dựng và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA TỈNH ỦY

Số 25-BC/TU, ngày 26-10-1978

**Về tình hình thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch 1978
và phương hướng nhiệm vụ 1979**

Phần I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 1978

I. MỘT SỐ TÌNH HÌNH, ĐẶC ĐIỂM CỦA TỈNH

Đặc điểm cơ bản, bao trùm của tỉnh Hoàng Liên Sơn là tỉnh miền núi, biên giới, có nhiều vùng cao, có nhiều dân tộc, có nhiều mỏ quý; là tỉnh thuộc tuyến I, có vị trí đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, quốc phòng.

Diện tích toàn tỉnh là 16.840 km², dân số 74 vạn người, dân tộc kinh chiếm 42%, Tày 15%, Mèo 14%, Dao 10%, Thái 6%,... có 16 huyện, 3 thị xã, 320 xã, có 8 huyện thuộc vùng cao, có 197 xã, 826 thôn bản với 20 vạn dân. Trong đó có 3 huyện, 1 thị xã và 27 xã tiểu khu phố giáp Trung Quốc. Số người Hán trong tỉnh có 1.413 hộ, với 7.827 nhân khẩu, sống tập trung nhiều ở vùng biên giới. Về lao động, toàn tỉnh có 328 ngàn, trong đó, khu vực Nhà nước 112,6 ngàn.

Đường biên giới với Vân Nam (Trung Quốc) dài 203,4 km, có 59 km đất liền, 144,4 km là sông suối, nhưng mùa khô hầu hết là có thể lội qua được, hoặc suối không có nước.

Là tỉnh nằm trên ba dãy núi Hoàng Liên, Tây Côn Lĩnh và núi Con Voi, địa hình rất phức tạp có nhiều đỉnh núi cao (Phan xiphăng 3.142 m, Pú Luông 2.985 m, Lũng Cù 2.926 m, Pa Phìn 2.874 m, Tả Giàng Phìn 2.850 m, Pú Trá 2.504 m. Núi Con Voi 1.600 m...) nên có nhiều thung lũng hẹp, khe suối sâu, độ dốc lớn. Có một số cánh đồng như Mường Lò, Mường Than, Trấn Yên, Văn Yên, Lục Yên, song diện tích ruộng nước không nhiều. Diện tích đất dốc 25 độ trở xuống chỉ chiếm 27%, lại phần lớn ở độ cao từ 700 m trở lên, trong đó từ 900 trở lên chiếm tới 33%. Đất nông nghiệp; 204.600 ha, lâm nghiệp 348.000 ha, ruộng nước chỉ có 30 ngàn ha, diện tích phải trồng rừng là 40 vạn ha.

Khí hậu nói chung là nhiệt đới, ở vùng cao là á nhiệt đới, không có bão lớn, song hay có gió lốc, mưa đá, sương muối, lượng mưa trung bình từ 1.450 ly đến 2.700 ly/năm. Có sông Hồng và sông Chảy chảy qua nhiều suối, ngòi lớn, là đầu nguồn nước lớn của miền Bắc.

Trong tỉnh có nhiều mỏ quý, trữ lượng lớn như apatít, đồng, sắt, amiăng, mangan, thạch anh, đolômít, cao lanh... có đường sắt, đường bộ nối liền với Thủ đô Hà Nội, có đường quốc lộ khép kín giữa các vùng lớn trong tỉnh và đường ô tô tới tất cả các huyện, các vùng kinh tế lớn trong tỉnh với tổng số đường 1.330 km.

Tóm lại, tỉnh Hoàng Liên Sơn có điều kiện thuận lợi để phát triển một nền kinh tế toàn diện, nhất là cây công nghiệp, cây đặc sản, chăn nuôi, nghề rừng, công nghiệp khai khoáng, điện lực và chế biến. Nhưng tỉnh Hoàng Liên Sơn bị hạn chế phát triển cây lương thực, ruộng nước chỉ chiếm 2%, diện tích màu chỉ có khoảng 5 vạn héc-ta, không đáp ứng yêu cầu lương thực trong tỉnh và bảo đảm nhu cầu tại chỗ khi có chiến tranh.

Để phát huy ưu thế, tỉnh đã xúc tiến xây dựng quy hoạch tổng thể về kinh tế nông, lâm nghiệp như sau:

- Vùng 1: Gồm các huyện Sa Pa, Bảo Thắng, Bát Xát, Văn Bàn và 3 xã (Bảo Hà, Kim Sơn, Cam Cọn) thuộc huyện Bảo Yên. Hướng

chính vùng này là sản xuất thực phẩm (lợn, cá, rau, quả, dầu thực vật), gỗ chống lở, gỗ xây dựng để phục vụ khu công nghiệp khai khoáng và trồng cây đặc sản (hạt rau giống, cây làm thuốc).

- Vùng 2: Gồm các huyện Văn Chấn, Trạm Tấu, Trấn Yên, Văn Yên. Hướng chính của vùng này là sản xuất cây lương thực, chè, quế và cây nguyên liệu giấy, rừng đầu nguồn.

- Vùng 3: Gồm Yên Bình, Lục Yên, Bảo Yên. Hướng chính vùng này là sản xuất lương thực, vùng nguyên liệu sợi, giấy và khai thác toàn diện vùng hồ Thác Bà.

- Vùng 4: Gồm huyện Than Uyên, Mù Cang Chải. Hướng chính là sản xuất lương thực (lúa, ngô), thực phẩm (đỗ tương, trâu, bò thịt và sữa) và trồng rừng đầu nguồn.

- Vùng 5: Gồm huyện Mường Khương, Bắc Hà, Si Ma Cai. Hướng chính là trồng đỗ tương, cây đặc sản, cây ăn quả (dược liệu, hạt rau, bắp cải giống).

Về chính trị, xã hội: Có nhiều diễn biến chính trị, xã hội phức tạp, là nơi tan rã của Quốc dân Đảng phản động, là nơi quân Tưởng vào tước khí giới quân Nhật. Sau cuộc kháng chiến chống Pháp có nhiều vụ nổi phỉ ở vùng cao biên giới và một số vùng dân tộc ở vùng thấp, chúng thực hiện âm mưu phỉ hóa toàn dân, xưng vua chống lại cách mạng (...). Có nhiều người từ Trung Quốc sang cư trú trái phép (4.598 người).

Số người Hoa cư trú trong tỉnh có nhiều người hợp tác với Nhật, Pháp, Tưởng trước đây. Khi Trung Quốc làm cách mạng văn hóa đã có hàng ngàn người Hoa đi Trung Quốc rồi trở lại sống ở nhiều vùng trong tỉnh. Trong khi Trung Quốc giúp ta làm đường, quân đội Trung Quốc đã đóng ở hầu hết các địa bàn trong tỉnh và có liên hệ nhiều với người Hoa và một số nhân dân trong tỉnh. Chiến dịch kích động người Hoa đi Trung Quốc đã diễn ra trong tỉnh và có khả năng đây là địa bàn chúng mở chiến dịch này. Từ đó có thể nói tình hình chính trị xã hội trong tỉnh và nhất là vùng biên giới rất phức tạp. Trong khi tỉnh mới hợp nhất đội ngũ cán bộ

có thay đổi lớn, tình hình cơ sở của ta còn yếu nhiều mặt, đòi hỏi phải thật sự cảnh giác (...).

II. PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA NĂM 1978

Năm 1978 là năm có nhiều diễn biến đột xuất về thời tiết, về sự phá hoại của bọn phản động (...) và về sự mất cân đối về nhiều mặt của trong sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và đời sống. Song, được sự lãnh đạo, chỉ đạo (...) của Trung ương Đảng, Chính phủ nhất là sau khi có Nghị quyết của Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ tư, sự giúp đỡ to lớn của các Bộ, các ngành ở Trung ương, của các tỉnh bạn và sự nỗ lực vượt bậc của nhân dân trong tỉnh, nên chỉ trong thời gian ngắn đã tạo được sự chuyển biến tương đối toàn diện, mạnh mẽ trên mọi hoạt động cho phù hợp và đáp ứng yêu cầu mới. Những kết quả, chuyển biến chủ yếu thể hiện trên các mặt nhất là sản xuất nông nghiệp, giao thông, xây dựng, củng cố quốc phòng, giữ gìn trật tự an ninh và củng cố cơ sở, cụ thể là:

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp

Sản xuất lương thực, thực phẩm: Tỉnh coi sản xuất lương thực là hàng đầu bằng thâm canh lúa, mở rộng sản xuất màu. Do đó, diện tích cây lương thực, thực hiện được 9,9 vạn ha, đạt 89%, tăng 5% (khoảng 5.000 ha), (đã khai hoang phục hóa được 4.895 ha, đưa vào sản xuất được 4.008 ha). Năng suất lúa đều tăng, nhưng chậm. Tổng sản lượng lương thực ước thực hiện được 205 ngàn tấn, đạt 88,3% kế hoạch và tăng 4,5% so với năm 1977. Trong đó, sản lượng thóc được 123 ngàn tấn, màu được 82 ngàn tấn (quy thóc), tỷ trọng màu chiếm 31,4%. Bên cạnh đó, các loại rau, cây công nghiệp dài ngày và ngắn ngày đều phát triển tốt.

Chăn nuôi: Mặc dù có nhiều khó khăn về thức ăn, giống nhưng đàn gia súc vẫn đạt khá: đàn trâu đạt 97,8% kế hoạch, đàn bò đạt 100,5 % kế hoạch, đàn lợn đạt 83% kế hoạch. Trong đó quý III đã

cố gắng đưa Trại gà Sơn Tùng vào sản xuất và tiếp nhận hồ Thác Bà do Trung ương giao.

Lâm nghiệp: Do nhiều cố gắng, trong 9 tháng trồng rừng đã đạt được 7.000 ha, đạt 41 % kế hoạch năm, tăng 17 % so với cùng kỳ năm trước. Về cuối năm đã đưa thêm được 6.700 lao động để xây dựng mới và mở rộng 7 lâm trường ở vùng biên giới. Do đó, công tác trồng rừng có thể được đẩy lên mạnh hơn và có khả năng thực hiện được 16 ngàn héc-ta cả năm.

Xây dựng vùng kinh tế mới, định canh định cư và tổ chức lại sản xuất: Cũng có cố gắng mới, trong 9 tháng đã đưa vào vùng kinh tế mới được 9.500 khẩu với 5.600 lao động, đạt 93% kế hoạch năm. Trong tình hình mới, được sự giúp đỡ của tỉnh Hà Nam Ninh, tỉnh ta đã tiếp nhận 10.105 lao động, do đó đã thành lập được 4 lâm trường mới và mở rộng 10 nông, lâm trường, trạm trại tập trung chủ yếu ở vùng biên giới để vừa xây dựng kinh tế vừa củng cố quốc phòng. Công tác định canh định cư tiếp tục được đẩy mạnh. Trong 9 tháng đã khai hoang được 226 ha ruộng, trồng được 729 ha cây công nghiệp dài ngày.

Công tác tổ chức lại sản xuất đợt 2, đã tiến hành ở 209 hợp tác xã trên cơ sở quy hoạch sản xuất, đã hợp nhất 113 hợp tác xã thành 46 hợp tác xã có quy mô khoảng 1.000 ha ruộng đất. Như vậy, toàn tỉnh đến nay đã có 228 hợp tác xã được tổ chức lại sản xuất, chiếm 38% số hợp tác xã. Ngoài ra, kết hợp với định canh định cư và kinh tế mới nên đã xây dựng thêm được 30 hợp tác xã với 1.177 hộ.

2. Các hoạt động kinh tế, văn hóa khác

Trong 9 tháng qua mặc dù thiếu nhiều nguyên liệu, vật tư kỹ thuật ở hầu hết các xí nghiệp như: xăng dầu, sắt thép, than, gỗ, đường, một số hóa chất, v.v. nhưng toàn ngành công nghiệp đã cố gắng sử dụng nguyên liệu thay thế, cải tiến kỹ thuật, bảo đảm sản xuất. Tổng giá trị sản lượng thực hiện 9 tháng được 34,9 triệu đồng,

đạt 69,2% kế hoạch năm, thủ công nghiệp 13,2 triệu đồng, đạt 70% kế hoạch, tăng 4% so với năm 1977. Như vậy, tổng giá trị công nghiệp trong tỉnh hằng năm đạt khoảng 120 triệu đồng, trong đó công nghiệp Trung ương quản lý khoảng 65 triệu đồng.

Đã cố gắng triển khai hàng loạt công trình đường sá trong tỉnh và đường biên giới phục vụ sẵn sàng chiến đấu. Tuy nhiên, do được triển khai đột xuất nên gặp nhiều khó khăn. Riêng về vận tải, đã có sự cố gắng rất lớn nên đã thực hiện được 65,4% về tấn hàng, 78,8% về tấn km, đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi. Song, nhu cầu tăng đột xuất cả sản xuất, đời sống và quốc phòng nên nhiệm vụ còn lại rất nặng nề, phương tiện vận tải lại hạn chế.

Yêu cầu xây dựng cơ bản tăng lên rất lớn do chuyển tỉnh lỵ, mở rộng nhiều nông, lâm trường, đường giao thông, tiếp nhận hàng vận lao động. Tỉnh đã vận động nhân dân giúp đỡ để bảo đảm nhà ở cho bộ đội, lao động mới, đi đôi đẩy mạnh thi công các công trình trong kế hoạch 9 tháng đã thực hiện được 32 triệu đồng, đạt 71% kế hoạch, tăng 34,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực sản xuất chiếm 85,6%. Các ngành như nông, lâm nghiệp, thủy lợi tăng 73 đến 84% so với năm 1977.

Tài chính, thương nghiệp, cung ứng vật tư cũng có nhiều chuyển biến tốt. Nhập kho lương thực có tiến bộ, đến nay đã thực hiện được 7.610 tấn, vượt chỉ tiêu Trung ương giao, tăng 12% so với năm 1977.

Nhập lương thực Trung ương cấp cũng có cố gắng, đã thực hiện được 29 ngàn tấn đạt 75% kế hoạch. Song, chế biến lương thực còn yếu, dự trữ chưa bảo đảm được kế hoạch.

Mua hàng địa phương 9 tháng thực hiện được 15 triệu đồng, đạt 53% kế hoạch, tăng 25% so với cùng kỳ, các mặt hàng thực phẩm nói chung còn rất khó khăn so với nhu cầu.

Mua hàng xuất khẩu đạt 8,7 triệu đồng, đạt 62% kế hoạch trong đó có nhiều mặt hàng khá như chè đen, thực hiện được 1.100 tấn, hoa quả hộp 470 tấn, quế 75 tấn...

Nhận hàng của Trung ương gần đây có được đẩy lên, 9 tháng thực hiện được 52 triệu đồng, đạt 77% kế hoạch, tăng 39% so với cùng kỳ năm trước. Các hàng thiết yếu đạt khá như muối (đủ bán 4 tháng), dầu hoả (đủ bán 5 tháng), vải 3,6 triệu mét đạt 95% kế hoạch.

Tổng giá trị bán ra đạt được 80 triệu đồng, đạt 60% kế hoạch, trong đó nội thương đạt 62%, được phẩm đạt 55%, vật tư nông nghiệp đạt 58%.

Tình hình cung cấp vật tư còn yếu và thiếu đồng bộ, thiếu kịp thời như sắt thép, xăng dầu, xi măng... các hóa chất.

- Thu tiền mặt gặp khó khăn vì chỉ tiêu tăng lớn, hàng hóa bán ra lại khan hiếm, 9 tháng thực hiện thu được 87,3 triệu đồng, nhưng chỉ lên tới 113 triệu đồng (bội chi 25,8 triệu đồng). Lượng tiền trong lưu thông đã tăng 1,2 triệu đồng so với trước khi đổi tiền. Thu chi ngân sách đã cơ bản bảo đảm được yêu cầu, cân đối được thu chi.

Văn hóa - xã hội: Công tác thông tin tuyên truyền được đẩy mạnh, hoạt động văn hóa, văn nghệ bảo đảm tốt, có nhiều tài liệu phục vụ tốt nhiệm vụ chống kẻ thù mới trên báo, đài địa phương. Y tế bảo đảm không để dịch bệnh lây lan, giáo dục phát triển khá, theo thống kê sơ bộ hiện có 16 vạn học sinh theo học, tăng 1,86%. Các trường vùng biên giới vẫn bảo đảm khai giảng đúng kỳ hạn.

III. NỘI CHÍNH

1. Giáo dục chính trị tư tưởng: Đã được tăng cường đẩy mạnh liên tục

- Thường xuyên tuyên truyền, giải thích làm rõ quan điểm, chính sách của Đảng ta đối với người Hoa, đập lại các luận điệu xuyên tạc, vu cáo (...).

- Tiến hành đợt sinh hoạt chính trị từ tháng 7, theo tinh thần Hội nghị Quân ủy Trung ương, trong toàn Đảng bộ, nhân dân, lực

lượng vũ trang, lực lượng an ninh, trọng tâm là cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và an ninh nhân dân.

- Tiến hành đợt sinh hoạt chính trị theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tư trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đến nay đã cơ bản xong, các huyện, thị đang đi vào sơ kết.

- Tổ chức nhiều cuộc tọa đàm với cán bộ, đảng viên tiêu biểu các dân tộc từ tỉnh đến cơ sở và cử trên 200 đại biểu đi dự các cuộc tọa đàm ở Trung ương về tình hình nhiệm vụ mới.

Qua đó đã giúp cho cán bộ, đảng viên, nhân dân xác định đúng kẻ thù, thấy được âm mưu thâm độc, hoạt động tráo trở của chúng đối với ta. Nâng cao một bước tinh thần cảnh giác (...), tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, làm chủ tập thể, phát động được khí thế mới của cuộc chiến tranh nhân dân, quân sự hóa toàn dân, đẩy mạnh lao động sản xuất, củng cố quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu và tích cực chống lại các hành động của địch (...), làm thất bại bước đầu âm mưu hành động của chúng.

2. Đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang và an ninh địa phương

- *Dân quân tự vệ*: Tất cả các cơ sở dân quân tự vệ được củng cố (kiểm tra chính trị, bố trí lại tổ chức, cán bộ). Tổng số dân quân tự vệ đạt tỷ lệ 12,3% so với dân số (tăng 0,38% so với năm 1977). Trong đó tuyến I của tỉnh là 14%.

Cán bộ được kiện toàn đủ số lượng, tất cả các cơ sở đều có cấp ủy phụ trách trực tiếp.

- *Quy mô tổ chức*: Ở xã phổ biến là tổ chức thành trung đội, một số xã thành lập đại đội. Riêng tự vệ tổ chức được một trung đoàn, 7 tiểu đoàn còn lại là thành lập các đại đội, trung đội, lực lượng dân quân tự vệ cơ động có 28 đại đội bộ binh, 5 đại đội và 50 trung đội binh chủng súng cối, phòng không, chống tăng, chống cơ giới địch.

- *Công tác tuyển quân*: Cả hai đợt đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu là 2,9 %, chất lượng đảm bảo tốt.

- *Bộ đội địa phương*: Được sự giúp đỡ của Quân khu II, các tỉnh bạn và sự cố gắng của tỉnh nên đã nhanh chóng hoàn thành kế hoạch, xây dựng lực lượng bộ đội địa phương, đã xây dựng thêm 1E, 8D bộ binh, 7D và 2C thuộc binh chủng kỹ thuật. Như vậy, quân số toàn tỉnh tăng gấp 3,1 lần so với quý II. Các lực lượng đều đã chiếm lĩnh các trận địa theo phương án tác chiến đã định.

- *Về cán bộ*: Đã đảm bảo 89,25%, riêng sĩ quan mới đảm bảo 72,9 %, số thiếu chủ yếu là cán bộ đại đội, trợ lý huyện, thị và cán bộ kỹ thuật (số cán bộ này mới đảm bảo 28% yêu cầu biên chế).

Lực lượng an ninh cũng được tăng cường kể cả công an nhân dân vũ trang và cảnh sát nhân dân. Có lực lượng tại chỗ, có lực lượng cơ động của tỉnh, của huyện. Đã kiện toàn tổ chức đảng ở các đơn vị bộ đội địa phương. Song, đang còn 13 đại đội không đủ số lượng đảng viên để thành lập chi bộ.

Trang bị

- *Đơn vị bộ đội*: Đã cố gắng vận chuyển, tiếp nhận và trang bị xong cho 1 E và 12 D, còn các đơn vị mới thành lập chưa có quyết định trang bị, nhưng đã điều chỉnh của lực lượng tự vệ để trang bị cho các đơn vị này 60% để bảo đảm sẵn sàng chiến đấu trước mắt.

Lực lượng dân quân tự vệ tuyến I đã trang bị cho lực lượng cơ động mỗi người một súng, các trọng điểm khác 3 người một súng.

3. Chuẩn bị cho chiến đấu: Lực lượng bộ đội địa phương và tất cả các đơn vị tự vệ tuyến I đã vừa luyện tập, vừa xây dựng hầm hào chuẩn bị chiến đấu (đất và gỗ) để nếu kẻ địch liêu lĩnh là có thể đánh được.

Phát động toàn dân tuyến I tham gia rào biên giới và đã rào được 63 km bằng cọc tre, vầu, có cắm chông tre, chông sắt.

Những nơi xung yếu đã rào bằng dây thép gai. Chỗ đường qua lại đã làm cổng tre. Nhân dân đã đóng góp 40 vạn cọc tre, rào, trên 5 triệu chông tre và hàng vạn chông sắt, hàng chục vạn ngày công

vào việc rào biên giới, thời gian tới sẽ động viên toàn tỉnh trồng tre dọc biên giới thành chiến lũy dày hàng chục mét.

Đã xây dựng được phương án sẵn sàng chiến đấu của tỉnh, của huyện và của xã. Riêng huyện Mường Khương đã thí điểm xây dựng huyện thành pháo đài quân sự và đã hình thành được các cụm chiến đấu liên hoàn; có xây dựng công sự, có phân giao nhiệm vụ chiến đấu cho từng đơn vị và có thành lập ban chỉ huy chung cho từng trận địa.

Về hậu cần: Mặc dù yêu cầu tăng vọt và khẩn trương, nhưng chỉ trong 3 tháng, đã cố gắng vận chuyển, chuẩn bị kho tàng để đưa hàng hóa lên tuyến 1, phục vụ sẵn sàng chiến đấu. Công tác chuẩn bị cứu thương, cấp cứu và thông tin liên lạc đã hình thành và đang được củng cố.

4. Phòng, chống nhằm loại trừ khả năng gây bạo loạn

Chủ trương của tỉnh là cố gắng hết sức để loại trừ khả năng này xảy ra, mặc dù đó là việc hết sức khó khăn, phức tạp. Để đạt được yêu cầu đó, tỉnh đã xúc tiến một số biện pháp sau:

- Xây dựng kế hoạch chống địch (...), tăng cường tuần tra, nắm tình hình, phát hiện âm mưu địch, tổ chức sẵn sàng lực lượng, phương tiện (...). Đồng thời đẩy mạnh rào biên giới (...).

- Phát động quần chúng phát hiện kẻ địch đã cài vào, nắm chắc số đối tượng phản động (...), phân loại và bắt trước những phần tử nguy hiểm, làm thất bại từng bước những âm mưu của chúng.

Kiên quyết làm trong sạch nội bộ, tỉnh đang chỉ đạo nắm chắc và phân loại số đảng viên và công nhân viên (...). Tỉnh đã hướng dẫn các cơ quan, chi bộ tự làm, đồng thời trưng tập một số cán bộ trực tiếp chỉ đạo ở các đơn vị trọng điểm, tiến hành giáo dục (...), làm trong sạch địa bàn và nội bộ.

Tóm lại, tuy thời gian chưa nhiều nhưng được sự lãnh đạo và chỉ đạo chặt chẽ của Trung ương, sự giúp đỡ của các Bộ và Quân khu, sự cố gắng của địa phương nên đã làm chuyển biến mạnh mẽ, tư tưởng nhận thức của nhân dân về tình hình nhiệm vụ mới (...).

- Đã hoàn thành một khối lượng lớn công tác xây dựng, củng cố lực lượng, chuẩn bị chiến đấu một cách tương đối toàn diện mạnh mẽ nên đã bảo đảm có thể chiến đấu được.

- Đã làm thất bại bước đầu những âm mưu hoạt động của địch như kích động gây hoang mang dao động trong nhân dân ta (...), gây bạo loạn ở bên ta, bắt một số tên đặc vụ và xâm nhập, thu thập tình báo của địch, giữ vững trật tự an ninh địa phương.

Song trên các mặt công tác, chưa thật hoàn chỉnh, chưa thật vững chắc, chưa chú ý đầy đủ đến phía sau, thời gian tới cần tiếp tục đẩy mạnh.

Tình hình cơ sở đảng:

1- Tình hình chung: Tỉnh đã liên tục tiến hành củng cố cơ sở đảng như thực hiện Chỉ thị 192, Thông tri 22 và nay đang thực hiện Thông tri 345.

Toàn tỉnh hiện có 876 cơ sở đảng, 23.786 đảng viên, chiếm 3,3% dân số, trong đó nông thôn và khu phố có 342 cơ sở, 11.681 đảng viên, chính quyền xí nghiệp có 534 cơ sở, với 12.087 đảng viên, nông thôn vùng cao, biên giới số đảng viên chiếm thấp (1,05%).

Số đảng viên là dân tộc ít người có 8.254 đảng viên chiếm 34,7% tổng số đảng viên.

2- Thực hiện Thông tri 22

Tất cả các cơ sở và 100% đảng viên học tập, kiểm điểm phân loại đảng viên xong và đã tổng kết xong ở cơ sở, 10 huyện, thị đã tổng kết cuộc vận động này. Tỉnh đang tiến hành chuẩn bị tổng kết toàn tỉnh. Nói chung qua đó cơ sở đảng đã được củng cố một bước, nâng cao một bước tính chiến đấu của cơ sở và đảng viên, nội bộ Đảng trong sạch hơn.

Phân loại cơ sở và đảng viên trong cuộc vận động:

- Về cơ sở: Trong số 819 cơ sở đã báo cáo, có 412 cơ sở khá (50,2%), 308 cơ sở tương đối khá (37,6%), 99 cơ sở yếu kém (12,1%).

- Về đảng viên: Số liệu của 11 đơn vị báo cáo với tổng đảng viên

có 12.731 đồng chí, trong đó số đủ tiêu chuẩn đảng viên có 11.541 đồng chí chiếm 90,7%, số phải xem xét có 1.190 đồng chí chiếm 9,3%. Qua đó đã xử lý kỷ luật 842 đảng viên (ra khỏi Đảng 416) và đang còn 448 đảng viên giác ngộ thấp, để lại giáo dục một thời gian, nếu tiến bộ thì để lại trong Đảng, nếu không thì đưa ra.

Tiếp đó Tỉnh ủy đã tích cực chỉ đạo thực hiện Thông tri số 345 và đang triển khai thực hiện Chỉ thị số 53 của Trung ương ở các cơ sở trong toàn tỉnh.

3- Đối với cơ sở vùng biên giới

Trong thời gian qua đã tập trung chủ yếu vào việc củng cố cơ sở đảng vùng biên giới. Để làm tốt công tác này, được sự giúp đỡ của Trung ương và cố gắng của tỉnh, của các huyện, thị phía sau, tỉnh đã tăng cường một số lớn cán bộ, là đảng viên tốt xuống cơ sở xã vùng biên giới.

Tổng số cán bộ tăng cường xuống cơ sở là 902 đồng chí (có trên 300 cán bộ cơ sở xã nội địa). Thành lập 85 đội công tác ở tuyến I. Bình quân mỗi xã có 8 đồng chí, xã giáp biên có từ 10 đến 15 đồng chí. Đồng thời đang thành lập 51 đội công tác ở xã vùng cao nội địa.

Tỉnh đã hướng dẫn nội dung công tác củng cố cơ sở đảng, đoàn thể quần chúng và chính quyền, đã quy định chức năng, nhiệm vụ, lề lối làm việc cho các đội công tác. Các đội đã phân công công tác cụ thể cho từng đồng chí phụ trách công tác Đảng, chính quyền, dân quân, công an, hợp tác xã, các đoàn thể quần chúng. Do đó, tăng cường sức chiến đấu của cơ sở đảng, đưa cơ sở đảng, chính quyền, dân quân, công an và đoàn thể đi vào sinh hoạt tốt hơn. Đã làm cho quan hệ giữa cơ sở với huyện chặt chẽ hơn và đã thiết thực làm thông suốt tình hình, nhiệm vụ mới tới đảng viên và quần chúng. Do đó cơ sở đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng ở vùng biên giới bảo đảm trong sạch hơn và sức chiến đấu được tăng cường một bước, phong trào mọi mặt có chuyển biến khá.

Tuy nhiên, đó mới là kết quả bước đầu, còn nhiều vấn đề quan trọng cần quan tâm như lựa chọn, đào tạo cán bộ cơ sở phát triển

đảng viên mới, nâng cao không ngừng chất lượng cơ sở đảng một cách toàn diện. Chuyển biến nói chung chưa thật vững chắc. Tư tưởng nhận thức đường lối, quan điểm chưa phải đã thật đầy đủ, mà còn phải tiếp tục tăng cường giáo dục, thường xuyên hơn nữa, tiếp tục làm trong sạch nội bộ, theo tinh thần Thông tri 345 và Chỉ thị 53 của Trung ương.

Tóm lại, qua 9 tháng phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ, tình hình trong tỉnh có những tiến bộ chủ yếu là:

- Khắc phục nhiều khó khăn, đẩy mạnh sản xuất nông, lâm nghiệp tiến lên một bước mới, tuy mức độ hoàn thành kế hoạch có hạn chế, song mọi mặt đều tiếp tục phát triển, nhất là sản xuất lương thực. Tỷ trọng màu tiếp tục tăng, các hoạt động kinh tế - văn hóa đều tiếp tục phục vụ sẵn sàng chiến đấu, phục vụ vùng cao, biên giới, nhất là giao thông, vận tải, tài chính thương nghiệp, v.v..

- Công tác củng cố, xây dựng lực lượng quốc phòng và an ninh được đẩy lên mạnh mẽ, công tác chuẩn bị chiến đấu, phòng, chống bạo loạn được tăng cường. Chỉ trong một thời gian ngắn đã chuyển biến căn bản mọi hoạt động đáp ứng yêu cầu mới. Do đó đã bước đầu làm thất bại những âm mưu xấu xa, độc ác của địch, giữ vững an ninh địa phương.

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được đẩy mạnh liên tục, chuyển biến được nhận thức, thấy rõ được kẻ thù và những âm mưu của chúng. Đẩy mạnh củng cố cơ sở, tăng cường hàng loạt cán bộ cho cơ sở và huyện, thị xã. Sức chiến đấu của cơ sở được tăng cường rõ rệt.

Song còn một số vấn đề cần quan tâm đẩy mạnh hơn nữa là:

- Sản xuất lương thực, thực phẩm tăng chậm, lao động tăng đột xuất, đời sống nói chung đang gặp nhiều khó khăn, dự trữ các mặt chưa bảo đảm yêu cầu nếu có tình huống xấu xảy ra. Nhiều loại cây trồng còn đạt kế hoạch thấp như cây công nghiệp, trồng rừng, chăn nuôi chuyển biến chậm, thâm canh còn yếu. Nhiệm vụ còn lại cuối năm rất nặng nề.

- Các mặt về sẵn sàng chiến đấu, giữ gìn trật tự an ninh chưa thật hoàn chỉnh, chưa thật sự bảo đảm chắc chắn và chưa bảo đảm thật sự loại trừ khả năng bạo loạn,... (quân chưa huấn luyện xong, trang bị chưa hoàn chỉnh, công sự chưa kiên cố, hậu cần chưa dồi dào, cơ sở chưa thật vững mạnh, nắm tình hình địch, âm mưu địch còn nhiều khó khăn,...).

- Các huyện chưa được tăng cường mạnh mẽ, công tác giáo dục tư tưởng cần tiếp tục thường xuyên liên tục, để đề phòng tư tưởng chủ quan mất cảnh giác, mệt mỏi, ngại hy sinh gian khổ,...

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ MỤC TIÊU NĂM 1979-1980

Quán triệt tinh thần Nghị quyết 2,3 và nhất là nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và các nghị quyết của Trung ương và trên cơ sở tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 1978, năm 1979 cần tập trung phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ sau đây nhằm phục vụ tốt cho sản xuất phát triển, phục vụ sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm và cải thiện đời sống và tăng cường nguồn hàng xuất khẩu.

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tập trung cao độ năng lực của tỉnh, huyện và cơ sở để tận dụng khai thác đất đai, lao động, phương tiện, nguyên liệu để phát triển vượt bậc sản xuất nông, lâm nghiệp toàn diện, trọng tâm hàng đầu là sản xuất lương thực, đồng thời phát triển sản xuất rau, đậu, chăn nuôi, cây công nghiệp và trồng rừng nhằm đáp ứng nhu cầu đòi hỏi.

2. Tăng cường mạnh mẽ củng cố quốc phòng, sẵn sàng

chiến đấu cao, cố gắng loại trừ khả năng bạo loạn xảy ra, giữ vững trật tự an ninh trong tỉnh.

3. Nắm chắc mọi nguồn hàng, đẩy mạnh thu mua, tập trung đại bộ phận hàng hóa vào tay Nhà nước. Tăng cường quản lý kinh tế, bảo đảm cân đối tiền hàng, thu chi tài chính, thu chi tiền mặt và tăng khối lượng hàng cho xuất khẩu.

4. Bố trí hợp lý vốn xây dựng cơ bản, theo hướng kết hợp chặt chẽ giữa kinh tế với quốc phòng, tập trung dứt điểm và cân đối chấm dứt tình trạng phân tán, kéo dài, nâng cao chất lượng công trình và đưa công trình vào sử dụng đúng thời hạn. Tập trung đầu tư cho sản xuất nông, lâm nghiệp, các công trình trọng điểm, giao thông - vận tải, công thương và tỉnh lỵ mới.

5. Tập dụng năng lực sản xuất, nguyên liệu địa phương để tăng nhanh số lượng và nâng cao chất lượng hàng công nghiệp, nhất là công cụ cho nông, lâm nghiệp, chế biến lương thực, thực phẩm, sản xuất vật liệu xây dựng, khai hoang đất nông nghiệp, chế biến nông, lâm sản, tăng cường công nghiệp cấp huyện, bố trí hợp lý mạng lưới công nghiệp thuộc khu vực Lào Cai và tỉnh lỵ. Đẩy mạnh sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.

6. Đẩy mạnh công tác vận tải, cải tiến tổ chức, quản lý tăng cường năng lực vận tải, đẩy mạnh phương tiện vận tải thô sơ ở các huyện, thị đáp ứng yêu cầu ngày càng tăng nhanh.

7. Đẩy mạnh cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, xây dựng các vùng kinh tế mới, định canh định cư, kết hợp chặt chẽ các cuộc vận động đó với xây dựng cấp huyện, thực hiện kết hợp kinh tế với quốc phòng, nông - lâm nghiệp với công nghiệp, chuẩn bị điều kiện để bước vào thực hiện kế hoạch năm 1980.

8. Quản lý và cải tiến mạnh mẽ công tác lưu thông phân phối hàng hóa, vật tư, ngân sách và tiền mặt, đảm bảo và cải thiện đời sống của nhân dân, chú trọng vùng tập trung đông công nhân sản xuất, lực lượng vũ trang, học sinh...

9. Tăng cường kiện toàn và xây dựng cấp huyện, đảm bảo

đủ sức lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất, sẵn sàng chiến đấu. Ra sức củng cố các cơ sở vững mạnh, làm trong sạch nội bộ, nhất là cơ sở vùng biên giới và các cơ quan đầu não, các khâu công tác quan trọng. Giảm biên chế cấp tỉnh, tăng cường cấp huyện và cơ sở, tích cực cải tiến lề lối làm việc, thực hiện tốt nhất Nghị quyết số 10 của Ban Chấp hành Trung ương.

II. NHIỆM VỤ VÀ MỤC TIÊU CỤ THỂ NĂM 1979 VÀ 1980

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp

- *Sản xuất lương thực*: Bằng thâm canh, tăng vụ, tăng diện tích chú trọng cả lúa và màu để bảo đảm sản lượng lương thực năm 1979 đạt 25,1 vạn tấn (quy thóc), tăng 17,9% so với năm 1978 (khoảng 4 vạn tấn). Trong đó, có 132 vạn tấn thóc và 118 vạn tấn màu (tỷ trọng 48%).

Trên cơ sở đó huy động vào tay Nhà nước 2 vạn tấn (có 3,3 ngàn tấn màu) và bình quân đầu người được 18,8 kg lương thực/tháng (có 13 kg thóc). Năm 1979 phấn đấu đạt sản lượng lương thực là 254.000 tấn và 1985 đạt 307.000 tấn, Ban quy hoạch Trung ương đã duyệt sản lượng lương thực 1985 là 285.000 tấn.

Đẩy mạnh vùng trọng điểm thâm canh gồm Văn Chấn, Trấn Yên, Văn Yên, Lục Yên. Trồng 49.750 ha màu, tăng 1 vạn ha so với năm 1978. Như vậy, phải đẩy mạnh khai hoang sử dụng ruộng 1 vụ và tăng vụ. Tiếp tục xây dựng vùng màu Than Uyên, Lục Yên, Bảo Yên.

- *Cây thực phẩm*: Xây dựng vùng rau Lào Cai, Bảo Thắng và Tuy Lộc (Trấn Yên) để huy động được từ 4.500 đến 5.000 tấn. Xây dựng một số trại lợn quy mô tương đối lớn ở gần các thị xã và vùng đồng tương ở Mường Khương, Bắc Hà, Si Ma Cai (900 ha và thu mua được 450 tấn).

- *Cây công nghiệp, cây ăn quả và đặc sản*: Phải tiếp tục đẩy mạnh toàn diện. Trong đó, cây chè giống mới 1.500 ha, đưa diện tích chè lên 10.570 ha, đạt sản lượng búp tươi là 14.400 tấn.

- Cây có dầu trồng mới 3.900 ha, để có tổng diện tích là 9.530 ha và đưa tổng diện tích dứa lên 1.020 ha. Để bảo đảm được các chỉ tiêu lớn đó, cần chú trọng giải quyết tốt đất, giống và lao động.

- *Các cây đặc sản*: Trồng mới 900 ha quế, 120 ha rau giống.

- *Chăn nuôi*: Chú trọng xây dựng trại trâu sữa Bảo Yên, phát triển đàn bò quốc doanh, các trại lợn hiện có của các huyện, nông trường, xây dựng trại lợn giống Trấn Yên. Đồng thời, khuyến khích mạnh mẽ chăn nuôi trong nhân dân, xây dựng thêm một trại gà ở Yên Bái. Đặc biệt là tổ chức kinh doanh khai thác tốt vùng hồ Thác Bà.

Phấn đấu để đàn trâu có 113.680 con (tăng 2%), đàn bò 22.500 con (tăng 8,6%), đàn lợn 270.800 con (tăng 7%), đàn gà công nghiệp có 8 vạn con.

Trồng rừng: Trồng mới 16.000 ha (có 6.000 ha nguyên liệu sợi) năm 1980 dự kiến trồng 22.500 ha.

Kinh tế mới: Phấn đấu trong 2 năm (1979 – 1980) sẽ đưa 3,5 vạn lao động vào Than Uyên, Bảo Thắng, Văn Bàn, Bảo Yên, Văn Yên, Lục Yên, để năm 1979 nhằm khai hoang được 7.000 ha đất (sử dụng 6.000 ha), trồng 3.000 ha cây công nghiệp và 3.000 ha cây lương thực.

Đẩy mạnh phong trào định canh định cư, kết hợp với xây dựng vùng kiểm tra mới, với nông, lâm trường, trạm trại của Nhà nước đưa một bộ phận dân du canh vào nông, lâm trường.

Như vậy, từ 1980 số lao động đưa vào các vùng kinh tế mới sẽ giảm dần.

2. Công nghiệp, giao thông - vận tải và xây dựng cơ bản

Tập trung phục vụ chế biến lương thực, thực phẩm, chế biến hàng tiêu dùng và xuất khẩu. Đồng thời đẩy mạnh sản xuất nông cụ, sửa chữa xe máy, chế biến, khai thác lâm sản và sản xuất vật liệu xây dựng. Phấn đấu để đạt tổng giá trị sản lượng là 60,5 triệu đồng, tăng 20% so với năm 1978. Đặc biệt, chú trọng tận dụng

nguyên liệu địa phương để đẩy mạnh sản xuất. Đối với công nghiệp Trung ương quản lý đang ngày càng mở rộng, địa phương cần làm hết trách nhiệm của mình để đảm bảo sản xuất phát triển (với giá trị sản lượng khoảng 70 triệu đồng và khoảng 2,5 vạn lao động).

Đẩy mạnh giao thông - vận tải, chú trọng tổ chức tốt quản lý phương tiện, tận dụng trọng tải, quãng đường và đẩy mạnh sử dụng các phương tiện vận tải thô sơ.

Phấn đấu đảm bảo vận chuyển được 86,7 vạn tấn hàng và 1,4 triệu lượt người. Năm 1980 dự kiến vận chuyển 99,4 vạn tấn hàng.

Đẩy mạnh xây dựng cơ bản, tập trung theo hướng phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, giao thông, công nghiệp và nhà ở thuộc thị xã, các cơ sở mới ở vùng biên giới quyết tâm thực hiện được 60 triệu vốn đầu tư, tăng 28% so với năm 1978. Trong đó, đầu tư vào khu vực sản xuất 50 triệu đồng tăng 22% so với năm 1978.

3. Về lưu thông phân phối: Đẩy mạnh mua hàng (nông sản, thực phẩm địa phương, phấn đấu để bảo đảm trị giá 21,6 triệu đồng, tăng 17,5%). Mặt hàng chủ yếu là lương thực, thịt, cá, rau, đỗ tương, trâu cày kéo (2.500 con). Mua hàng công nghệ địa phương 20 triệu đồng, tăng 9,2%, mua hàng xuất khẩu 1979 là 20 triệu, 1980 dự kiến được 24 triệu đồng.

Trên cơ sở đó, thực hiện tổng mức bán lẻ hàng hóa là 139,71 triệu đồng, tăng 10,7%, bảo đảm đủ nhu cầu rau, nước chấm, và các mặt hàng bán theo định lượng.

Vấn đề đáng chú ý bảo đảm phân phối tốt, chống cửa quyền, tham ô, móc ngoặc, v.v..

Đẩy mạnh quản lý, thu, chi tiền mặt, ngân sách để đáp ứng nhu cầu chi tiêu, bảo đảm cân đối tiền hàng, thu chi... đó là nhiệm vụ khó khăn đòi hỏi làm tốt sản xuất, thu mua và quản lý chặt chẽ chi, thu.

4. Về lao động và đào tạo: Năm 1979, số nhân khẩu trong tỉnh sẽ có khoảng 80 vạn, số lao động sẽ có 35 vạn, sẽ phân bổ 28,9 vạn sản xuất nông, lâm nghiệp, có 3,5 vạn làm ngành nghề khác.

Số lao động Nhà nước do địa phương quản lý là 8,3 vạn (6,5 vạn thuộc khu vực sản xuất, 1,8 vạn thuộc khu vực không sản xuất vật chất), lao động Trung ương quản lý khoảng 2,5 vạn (không kể bộ đội). Động viên lực lượng dân quân du kích đi đầu trong các công trường thủ công để luyện tập quân sự, rèn luyện ý chí tác phong chiến đấu và sản xuất (khai hoang), làm thủy lợi, làm đường, trồng cây công nghiệp, trồng rừng.

5. Quyết tâm loại trừ khả năng gây bạo loạn, nắm chắc âm mưu địch, chủ động đối phó về mọi mặt để bảo đảm thắng lợi trong nhiệm vụ này.

(...).

V. XÂY DỰNG CẤP HUYỆN VÀ Củng cố cơ sở

1. Đối với cấp huyện: Hoàn thiện việc làm thủ xây dựng cấp huyện ở Văn Chấn, tổng kết rút kinh nghiệm để mở diện trong toàn tỉnh.

- Hoàn chỉnh bộ máy cấp huyện và tăng cường cán bộ để kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo huyện ủy, ủy ban nhân dân và các phòng, ban cấp huyện.

- Trước mắt trong Đại hội tới sẽ kiện toàn cấp huyện, thị, bảo đảm cho huyện ủy, thị ủy đủ sức mạnh lãnh đạo thực hiện hai nhiệm vụ sản xuất và sẵn sàng chiến đấu.

- Phân cấp quản lý cho cấp huyện.

2. Đối với cơ sở: Tập trung làm trong sạch nội bộ, trước hết là trong Đảng, trong các cơ quan lãnh đạo ở cơ sở, trong dân quân tự vệ, công an (...).

- Bảo đảm chắc chắn phẩm chất chính trị của đội ngũ cán bộ chủ chốt: Bí thư, chủ tịch, trưởng công an, xã đội trưởng, bí thư Đoàn thanh niên.

- Đưa mọi tổ chức cơ sở đi vào sinh hoạt có nền nếp, đẩy mạnh công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất và sẵn sàng chiến đấu.

- Phát triển đảng viên mới, đoàn viên và đào tạo cán bộ cho cơ sở, để đảm bảo trong một thời gian nhất định có đủ cốt cán vững cho cơ sở.

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐỀ NGHỊ

1. Tiếp tục giúp đỡ để hoàn chỉnh việc xây dựng lực lượng vũ trang và an ninh địa phương bao gồm phương tiện, trang bị vũ khí, vật tư kỹ thuật, nhiệm vụ chiến đấu cụ thể và xây dựng lực lượng bộ đội ở huyện phía sau.

2. Giúp đỡ về giao thông - vận tải, đề nghị Trung ương duyệt cho đường giao thông Lào Cai - Xuân Giao - Phố Lu - Khe Lếch - Yên Bái là đường quốc lộ. Tăng cường thêm phương tiện vận tải cho tỉnh và cho lực lượng vũ trang địa phương. Bảo đảm vận chuyển hàng hóa theo kế hoạch một cách kịp thời.

3. Bảo đảm cung cấp lực lượng theo kế hoạch đề nghị vì lực lượng lao động và quốc phòng tăng lên rất nhiều (năm 1979 dự kiến xin 57.300 tấn, năm 1980 là 61.000 tấn).

4. Đề nghị duyệt cho địa phương được tiếp tục xây dựng Xí nghiệp quả hộp xuất khẩu như trước đây đã đề nghị và đã được duyệt nhưng nay dừng lại, giao Nông trường Than Uyên cho địa phương quản lý và tiếp tục giao vốn đầu tư kinh doanh hồ Thác Bà cho địa phương để bảo đảm đầu tư như thiết kế của Bộ. Đề nghị duyệt cho xây dựng Lâm trường Pha Long, Si Ma Cai và cho chỉ tiêu đưa nhân dân du canh vùng cao vào các nông, lâm trường.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TỈNH ỦY

**Số 225-TB/TU, ngày 31-10-1978
Về kết quả kỳ họp Ban Chấp hành
Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn**

Trong 3 ngày 19, 20, 21 tháng 10-1978, Ban Chấp hành Tỉnh ủy đã họp để nghe và thảo luận báo cáo 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ quý IV năm 1978, kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ mới, thông qua dự thảo kế hoạch nhà nước 1979 và sản xuất đông - xuân 1978-1979.

Về dự họp, tổng số Ban Chấp hành Tỉnh ủy hiện nay có 34 đồng chí về dự họp, trong đó 30 đồng chí ủy viên chính thức và 4 đồng chí ủy viên dự khuyết, vắng 2 (đồng chí Trần Nghĩa, Trưởng Ty Công nghiệp đi công tác và đồng chí Nguyễn đi học trường Nguyễn Ái Quốc). Đồng chí Bình Phương, Phó Ban Tổ chức Trung ương đã tới dự và nói chuyện với hội nghị, đồng chí Đài, chuyên viên Ban Tổ chức Trung ương cùng dự họp.

1. Về báo cáo 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ quý IV-1978

(Đồng chí Nguyễn Ngọc Hồ, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, thay mặt Thường vụ Tỉnh ủy trình bày).

Hội nghị hoàn toàn nhất trí với bản báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thống nhất nhận định rằng: 9 tháng qua ta gặp nhiều khó khăn trong khi thực hiện nhiệm vụ, nổi lên là sự mất cân đối

trong nền kinh tế về các mặt, lao động, vật tư, tiền vốn... đã và đang gây ảnh hưởng tới sản xuất, xây dựng, đời sống và chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu ở một số địa phương trong tỉnh, cộng vào đó là thiên tai, địch phá và tiến hành chuyển cơ quan tỉnh... làm cho tình hình có thêm những khó khăn phức tạp mới. Nhưng quá trình thực hiện cũng có những thuận lợi, rất cơ bản là: Được Trung ương Đảng lãnh đạo chặt chẽ, Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo và chỉ đạo vào các khâu công tác mấu chốt ở địa phương, các ngành, các cấp và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đoàn kết nhất trí, nêu cao ý thức làm chủ tập thể, tự lực, tự cường khắc phục khó khăn, nên các mặt hoạt động, nhất là sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải, an ninh, quốc phòng, tăng cường cơ sở... có nhiều cố gắng lớn. Riêng về kinh tế, tuy nhiều chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch năm 1978 song so với năm 1977 đều tăng hơn. Đặc biệt về củng cố quốc phòng, an ninh chính trị và tăng cường củng cố cơ sở ở vùng cao biên giới.

Tuy nhiên, hội nghị cũng thấy còn nhiều tồn tại, thể hiện trên các mặt công tác, nhất là nhiều chỉ tiêu kế hoạch nhà nước chưa đạt hoặc đạt còn thấp như cây công nghiệp, chăn nuôi, chế biến, thu mua, phân phối...

Về phục vụ đời sống một số nơi còn có những khó khăn nhất định về ăn ở, khám chữa bệnh, học tập, đi lại, ở một số vùng tập trung đông người như thị xã Yên Bái, thị xã Lào Cai, một số đơn vị bộ đội và nơi lực lượng lao động mới lên,... song cần phải nâng cao hơn nữa về khả năng chiến đấu để đảm bảo chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống.

Về lãnh đạo và chỉ đạo ở một số mặt và một số khâu chưa tập trung, chưa kiên quyết, nhất là trong sản xuất nông nghiệp, chưa tập trung vùng trọng điểm lúa, một số chính sách trong chăn nuôi chưa cụ thể, quản lý kinh tế, quản lý thị trường còn lỏng lẻo, ở nơi còn biểu hiện tinh thần tự lực, tự cường chưa cao, thậm chí còn ỷ lại cục bộ. Do vậy đã hạn chế kết quả công tác chung của tỉnh. Hội nghị

đã biểu dương và nhiệt liệt hoan nghênh những cố gắng tiến bộ của toàn Đảng bộ, toàn quân và toàn dân trong tỉnh đã nêu cao ý thức làm chủ tập thể, tự lực, tự cường, đoàn kết, cảnh giác sẵn sàng làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, nên chỉ trong một thời gian ngắn đã tạo được sự chuyển biến nhanh chóng, đáp ứng kịp thời yêu cầu của tình hình nhiệm vụ mới. Đồng thời, hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh ủy cũng yêu cầu các ngành, các cấp cần thấy hết tình hình nhiệm vụ trong thời gian tới, ra sức phát huy ưu điểm, khắc phục các khuyết điểm tồn tại để đưa các mặt công tác ở địa phương tiến lên đồng đều toàn diện và vững chắc.

2. Báo cáo kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ mới

(Đồng chí Hà Thiết Hùng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình bày).

Hội nghị thấy rằng: Đây là nhiệm vụ đột xuất, cấp bách phải hoàn thành trong một thời gian ngắn, với một khối lượng rất lớn. Ban Chấp hành Tỉnh ủy trong thời gian qua đã tập trung chỉ đạo chặt chẽ, có kiểm tra sơ kết, rút kinh nghiệm, do đó đạt được nhiều kết quả trong việc đảm bảo an ninh chính trị, củng cố quốc phòng như trong báo cáo đã nêu. Hội nghị nhấn mạnh trong thời gian tới đây, phải tiếp tục làm cho mọi người nhận thức sâu sắc hơn nữa về tình hình và âm mưu của địch, tiếp tục hoàn thiện về mọi mặt, các phương án và củng cố các lực lượng vũ trang để đảm bảo sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, cụ thể: (...) kẻ thù (...) đang tìm mọi cách để liên minh với tất cả bọn phản động trên thế giới, chúng đang dùng mọi thủ đoạn để mua chuộc, lừa phỉnh, móc nối với tất cả các loại đối tượng phản cách mạng ở tỉnh ta, để hòng gây rối trật tự trị an, gây hoang mang trong nhân dân thực hiện ý đồ gây bạo loạn và gây chiến tranh của chúng. Do đó, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta phải hết sức nâng cao cảnh giác cách mạng, giữ gìn, bảo vệ mọi bí mật của Đảng và Nhà nước, kiên quyết đánh bại âm mưu dùng tình báo, phục kích, biệt kích, ám sát, bạo loạn

và các mưu đồ đen tối khác của kẻ địch. Phải làm cho mọi người ở nội địa cũng như ở ven biên và các vùng xung yếu trong tỉnh đều thấy rõ dã tâm và thủ đoạn của địch. Phải bằng mọi cách nắm chắc tình hình mọi mặt của địch để chủ động đối phó thắng lợi trong mọi tình huống.

3. Về báo cáo dự kiến kế hoạch nhà nước năm 1979 và kế hoạch sản xuất đông - xuân 1978-1979

(Đồng chí Bùi Hữu Bình, Ủy viên Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch tỉnh trình bày).

Hội nghị đã nhất trí về phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu và chỉ tiêu đề ra. Về chi tiết giao cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh duyệt và chỉ đạo cụ thể hội nghị nhấn mạnh: Về tư tưởng chỉ đạo kế hoạch phải xuất phát từ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, Nghị quyết 9 của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh để chỉ đạo hành động, đồng thời rút kinh nghiệm "vừa đẩy mạnh sản xuất gắn liền với sẵn sàng chiến đấu" của tỉnh ta trong thời gian qua để đẩy mạnh các mặt hoạt động trong năm 1979, kiên quyết giành kỳ được thắng lợi những chỉ tiêu kinh tế chủ yếu nhất là về lương thực, thực phẩm, biện pháp chủ yếu là tập trung chỉ đạo, tập trung lực lượng, kiên quyết dồn lực vào thâm canh cây trồng, nhất là lúa và màu, đẩy mạnh khai hoang, đẩy mạnh chăn nuôi, trồng cây thực phẩm, phải làm tốt công tác thu mua, chế biến mỳ, màu, đẩy mạnh xuất khẩu, trồng rừng.

Về công nghiệp phải tập trung phục vụ đắc lực hơn nữa cho việc phục vụ phát triển nông nghiệp, tập trung làm chế biến, sản xuất công cụ hàng tiêu dùng, sản xuất vật liệu xây dựng, về hậu cần, tích cực nhận đủ hàng của Trung ương giao theo kế hoạch bổ sung năm 1978, đẩy mạnh thu mua địa phương để có đủ lực lượng phục vụ cho sản xuất, đời sống và sẵn sàng chiến đấu. Trong xây dựng cơ bản, cần tập trung dứt điểm các công trình trọng điểm,

nhANH chóng khắc phục tình trạng dàn đều phân tán. Cố gắng xây dựng nhanh ở thị xã Yên Bái.

Ngay từ bây giờ cần phát động mạnh mẽ phong trào thi đua sản xuất đông - xuân trong hợp tác xã, trong nhân dân, trong các cơ quan, công nông - lâm trường, trạm trại, các xí nghiệp, trường học, đơn vị bộ đội và tất cả mọi người, mọi tổ chức đều phải tận dụng hết những đất đai cho phép để làm lương thực, thực phẩm. Nhân Đại hội Đảng các cấp, phải đặt việc sản xuất đông - xuân tăng nhanh sản lượng lương thực, thực phẩm thành một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của mỗi cấp bộ Đảng ở cơ sở. Trước mắt phải đảm bảo tốt việc thu hoạch mùa và làm đông - xuân kịp thời vụ.

Đối với việc sáp nhập các huyện, thị trong tình hình, đang có nhiều việc lớn, mặt khác phải tăng cường củng cố cơ sở một thời gian, nên Tỉnh ủy quyết định tạm hoãn chưa đặt ra lúc này. Các đơn vị hiện nay vẫn tiếp tục thực hiện nhiệm vụ các mặt của mình. Tới đây sẽ đưa một số xã thuộc huyện Trấn Yên vào thị xã Yên Bái, một số xã của huyện Bảo Thắng vào thị xã Lào Cai và Cam Đường.

Về xây dựng Đảng, hội nghị nhấn mạnh đến việc các đảng bộ phải thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 55 của Ban Bí thư và Thông tri 345 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương để làm cho nội bộ Đảng ta thực sự trong sạch, phải làm tốt quy hoạch cán bộ, kiện toàn và nâng cao chất lượng các cấp ủy Đảng ở cơ sở.

Hội nghị đã đề cập tới trách nhiệm của các đồng chí trong Ban Chấp hành tỉnh, ngoài việc tham gia lãnh đạo chung của tỉnh còn có trách nhiệm trực tiếp tham gia củng cố cơ sở đảng ở ngành và ở nơi mình phụ trách.

Việc đưa số đồng chí dự khuyết lên chính thức, đối chiếu với Điều lệ Đảng, theo nguyên tắc đưa những đồng chí có số phiếu bầu cao hơn lên chính thức thay những số đồng chí chính thức đã đi công tác khác, nên hiện nay thiếu, hội nghị đã nhất trí đưa 03 đồng chí ủy viên dự khuyết có số phiếu bầu cao hơn lên ủy viên

chính thức gồm: đồng chí Ban A Hâu, Hán Văn Đô và Tráng A Pao. Như vậy trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh hiện nay có 36 đồng chí, trong đó 35 đồng chí ủy viên chính thức và 1 đồng chí ủy viên dự khuyết.

Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh kỳ tới sẽ họp vào đầu tháng 1-1979 để tổng kết công tác năm 1978 và kiểm điểm cá nhân theo thường lệ.

Đồng chí Dương Việt Tiến, Quyền Bí thư Tỉnh ủy đã tổng kết hội nghị, đồng chí nhấn mạnh lại một lần nữa những ý kiến cơ bản của hội nghị đã thảo luận nhất trí, nêu rõ những bài học kinh nghiệm tốt đã được rút ra từ thực tế của tỉnh, của các ngành, các cấp, cần phải phát huy ưu điểm nhanh chóng khắc phục những thiếu sót nhược điểm, nêu lên những nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới và trách nhiệm của mỗi cấp ủy Đảng, đảng viên đối với các mặt công tác, nhằm phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1978 và bắt tay ngay vào nhiệm vụ đông - xuân 1978-1979, nâng cao hơn nữa chất lượng các mặt công tác sẵn sàng chiến đấu.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 226-TB/TU, ngày 31-10-1978

Về kết quả kỳ họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp phiên thường lệ từ ngày 4 đến 6-10-1978 đã nghe một số cơ quan và ngành báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ quý III và 9 tháng đầu năm 1978, nhiệm vụ quý IV năm 1978, kế hoạch năm 1979 và đông - xuân 1978-1979. Sơ kết việc thực hiện xây dựng cấp huyện thí điểm ở Văn Chấn và đã cho ý kiến rõ hơn về quy hoạch mặt bằng tỉnh lỵ.

Sau khi nghe báo cáo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã sơ bộ đánh giá các mặt công tác và có một số quyết định cụ thể như:

1. Báo cáo quý III và 9 tháng đầu năm 1978, nhiệm vụ quý IV năm 1978 kế hoạch năm 1979 và đông - xuân 1978-1979 sẽ chỉnh lý hoàn thiện các văn bản theo ý kiến của Thường vụ, để báo cáo hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh ủy duyệt vào ngày 20-10-1978. Sau đó sẽ chính thức gửi đi các nơi theo quy định.

2. Về xây dựng cấp huyện: Chiều ngày 6-10-1978, Ban Thường vụ đã nghe đồng chí Kiều Đức Hạnh, Trưởng ban Tổ chức chính quyền, thay mặt ban chỉ đạo tỉnh trình bày về những kết quả thực hiện từ khi có nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến nay. Đã tổ chức được hội nghị với các ngành, các cấp tại Văn Chấn để quán triệt nghị định của Chính phủ và nghị quyết tiến hành xây dựng thí điểm ở huyện Văn Chấn của Tỉnh ủy. Quá trình

thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh đã làm rõ ý nghĩa và nội dung xây dựng cấp huyện, ra quyết định thành lập được 15 ban, ngành huyện, làm đôi ra 117 cán bộ, bước đầu có một khung ở cấp huyện theo quyết định của Chính phủ. Một số ban bước đầu đã xây dựng được chức năng nhiệm vụ đi vào hoạt động. Nhưng cũng còn nhiều ban, nhất là những ban do 2, 3 ngành trước đây gộp lại làm một, việc xây dựng chức năng, nhiệm vụ chưa làm được rõ, chưa được hướng dẫn của trên, do đó nội dung làm việc vẫn theo nếp cũ, cán bộ thuộc ngành nào vẫn do ngành ấy quản lý, các mối quan hệ ngang dọc chưa được quy định cụ thể, việc điều hành của huyện theo tổ chức mới còn nhiều khó khăn lúng túng.

Để phát huy thắng lợi bước đầu, khắc phục những nhược điểm kể trên, trước hết các ngành, các cấp nhất là các ngành ở tỉnh, phải thấy việc xây dựng cấp huyện kỳ này làm thí điểm là một việc rất khó, rất mới mẻ, phải vừa làm, vừa rút kinh nghiệm chỗ nào mắc thì phải cùng nhau gỡ. Do đó, Ban Thường vụ giao cho Ban chỉ đạo cùng các ngành có liên quan ở tỉnh về huyện Văn Chấn tiếp tục làm tốt công tác này:

Cụ thể là:

- Làm cho các ngành, ban cấp tỉnh thống nhất nhiệm vụ xây dựng cấp huyện.
- Tiếp tục ổn định đội ngũ cán bộ cấp huyện.
- Xây dựng chức năng, nhiệm vụ cho từng ngành, ban cấp huyện và xác định mối quan hệ trên dưới, ngang dọc của các ban, ngành này một cách rõ ràng. Các ngành, các cấp tỉnh trực tiếp và có trách nhiệm giúp việc xây dựng chức năng nhiệm vụ và mối quan hệ cho các phòng, ban ở huyện. Nếu 2, 3 ngành, ban tỉnh có chung một đầu mối ở huyện thì các ngành, ban này phải cộng tác với nhau trực tiếp xây dựng chức năng, nhiệm vụ cho ban, ngành huyện. Nhất là các ngành kinh tế, việc phân cấp quản lý và xây dựng chức năng càng phải khẩn trương.
- Ban chỉ đạo phải lập một lịch thống nhất có thứ tự ưu tiên,

chủ trì họp với các ban, ngành để xây dựng chức năng nhiệm vụ cho các ban của huyện. Đến khi các ban, ngành huyện đã có nội dung hoạt động tương đối nhịp nhàng, đồng bộ, sẽ tiến hành sơ kết rút kinh nghiệm chung.

Để đảm bảo sản xuất, sẵn sàng chiến đấu được tốt, Ban chỉ đạo khẩn trương chỉ đạo nội dung cho các ngành kinh tế ở huyện Văn Chấn hoạt động ngay. Phấn đấu để tổng kết được vào cuối năm 1978 ở huyện thí điểm Văn Chấn.

3. Quy hoạch mặt bằng tỉnh lỵ

Chiều ngày 6-10-1978 đồng chí Hà Hữu Hồ Trưởng Ty Xây dựng, đồng chí Thành kỹ sư quy hoạch trình bày dự thảo quy hoạch mặt bằng tỉnh lỵ. Ban Thường vụ khẳng định vẫn giữ đúng tinh thần về hướng quy hoạch theo nghị quyết phiên họp ngày 7-8-1978, tức là khu vực thị xã tỉnh lỵ bao gồm thị xã Yên Bái cũ, cùng với 4 xã: Nam Cường, Tuy Lộc, Minh Bảo, Tân Thịnh. Do điều kiện của ta, trước mắt cần tập trung xây dựng đoạn từ km 6 đến km 3 lấy đường 13 làm trục chính. Trung tâm khu vực tỉnh lỵ làm km 5. Sẽ làm việc với Trung ương để đưa giao thông đối ngoại sang đường Yên Ninh, tranh thủ thiết kế mở rộng 10 km đường 13 đoạn qua thị xã. Ngay thời gian cuối năm 1978 này cần mở rộng đường 13 của km 6 và của km 4 bằng vốn đã có (4.000.000 đồng), yêu cầu mở rộng thành đường đôi để tránh những tai nạn giao thông có thể xảy ra. Chú ý mở thêm đường quy hoạch sớm khu dân cư, tạo điều kiện cho cán bộ, công nhân, viên chức làm nhà ở, khẩn trương đề nghị Chính phủ duyệt đưa 4 xã thuộc Trấn Yên vào thị xã. Trong khi chưa được Nhà nước duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh ra thông báo tạm thời quản lý đất khu vực này, giao cho Ty Xây dựng cấp đất cụ thể cho cán bộ, công nhân, viên chức và nhân dân làm nhà, tránh việc tự mua bán một cách tùy tiện, tạo điều kiện để Nhà nước và nhân dân cùng làm, nhanh chóng khắc phục tình trạng thiếu nhà ở hiện nay.

Ty Xây dựng căn cứ vào phương hướng này khẩn trương chuẩn bị thật cụ thể theo hướng thứ tự ưu tiên trước sau rồi sẽ duyệt một lần nữa trước Thường trực Tỉnh ủy và Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHỈ THỊ CỦA TỈNH ỦY

Số 11-CT/TU, ngày 13-11-1978

**Về việc tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo cuộc vận động
sản xuất lương thực; tăng cường quản lý thị trường;
hoàn thành nhiệm vụ huy động lương thực,
thực phẩm trong tình hình mới**

Vụ mùa năm 1978 cả nước gặp nhiều thiên tai chưa từng có, nhiều tỉnh vùng lúa ở cả hai miền bị ngập, lụt nặng, gây thiệt hại lớn. Tình hình lương thực trong cả nước vốn đã khó khăn nay lại khó khăn hơn. Những khó khăn đó có quan hệ và ảnh hưởng trực tiếp đến tỉnh ta. Vì hằng năm ta phải nhận hàng vạn tấn lương thực do Trung ương cung cấp. Vụ mùa này tỉnh ta đã có nhiều nỗ lực khắc phục hậu quả lũ lụt, (...) so với năm 1977 sản lượng lương thực có tăng hơn, nhất là màu (chủ yếu là sắn) nhưng công tác quản lý sản xuất, thu mua lương thực và chế biến sắn còn nhiều nơi, nhiều việc làm chưa tốt. Công tác quản lý thị trường lương thực, thực phẩm tuy có tiến bộ đã ban hành được một số chính sách và thể lệ cụ thể nhưng nhiều nơi vẫn chưa chấp hành nghiêm chỉnh, chặt chẽ. Giá cả thị trường tự do về lương thực, thực phẩm có chiều hướng tăng lên gây tâm lý không ổn định về tư tưởng thị trường, giá cả và đang tác động không tốt đến các mặt sản xuất, lưu thông hàng hóa, tiền tệ và đời sống.

Đứng trước tình hình chung đó, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã có nghị quyết về chính sách lương thực trước mắt. Hội đồng

Chính phủ đã ra Chỉ thị số 252-CT/CP về cuộc vận động đẩy mạnh sản xuất lương thực khắc phục hậu quả của lũ lụt, gần đây Thủ tướng Chính phủ có Chỉ thị số 500-CT/TTg về công tác lương thực vụ mùa năm 1978.

Chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước. Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết định nhiệm vụ kế hoạch năm 1979, đông - xuân 1978-1979, đã tổ chức nhiều cuộc họp với các ngành ở tỉnh và các huyện, thị để bàn kế hoạch đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, thu mua, chế biến màu mè, quản lý thị trường... trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm theo tinh thần Nghị quyết Đại hội IV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ I của tỉnh và tình hình nhiệm vụ mới trước mắt. Do tình hình khẩn trương và cấp bách của vấn đề lương thực, thực phẩm hiện nay và để nghiêm chỉnh chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện và đều khắp trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân trong tỉnh tham gia nghĩa vụ, tích cực giải quyết tốt nhất vấn đề lương thực, thực phẩm trong thời gian trước mắt hiện nay và các năm tới. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ thị một số điểm để các ngành, các cấp cùng thực hiện như sau:

1. Mở một đợt giáo dục vận động sâu rộng trong Đảng và ngoài quần chúng quán triệt sâu sắc tình hình nhiệm vụ chung của cả nước và ở địa phương, hợp tác xã, nhân dân thị xã, thị trấn, cơ quan, xí nghiệp và các lực lượng vũ trang phải bằng mọi cách tập trung sản xuất lương thực, thực phẩm hạn chế một phần bao cấp, khắc phục những biểu hiện nhận thức và hành động lệch lạc như: bàng quan, ỷ lại, ngại khó, không tích cực chăm lo sản xuất và phục vụ sản xuất, thiếu gương mẫu chấp hành chính sách thị trường, giá cả và làm nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước, không tích cực đào dỡ chế biến sắn, v.v.. Nội dung giáo dục nhằm quán triệt sâu sắc nhiệm vụ đẩy mạnh lương thực, thực phẩm, quản lý thị trường và huy động nghĩa vụ lương thực, thực phẩm theo các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Chính

phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành, động viên các địa phương, đơn vị thực hiện. Đối với vùng cao phải đặc biệt giúp đỡ đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, đồng thời phải động viên bán lương thực, thực phẩm cho Nhà nước, với khả năng cụ thể từng nơi, từng bước khuyến khích lưu thông và phát triển sản xuất ở vùng cao.

2. Trên cơ sở tư tưởng được phát động, đẩy mạnh phong trào thi đua của quần chúng, tạo thành hành động cách mạng sôi nổi trong tất cả các cơ quan công, nông, lâm trường, xí nghiệp, bộ đội, trường học, hợp tác xã, thị xã, thị trấn tham gia lao động sản xuất lương thực, thực phẩm, có kế hoạch, mục tiêu phấn đấu cụ thể do Ủy ban nhân dân các cấp phân phối, coi đó là một chỉ tiêu nghĩa vụ của mỗi người. Trong quá trình sản xuất phải tổ chức lãnh đạo chặt chẽ ngay ở mỗi đơn vị cơ sở, chú trọng các biện pháp quản lý, bảo vệ chăm sóc để mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực, đảm bảo các chỉ tiêu sản xuất tự túc, tránh hình thức lãng phí mà hiệu quả thấp.

3. Ra sức phấn đấu hoàn thành tốt nhất mức huy động nghĩa vụ lương thực, thực phẩm năm 1978, đặc biệt trong vụ này phải tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về sản xuất và đào dỡ chế biến, thu mua sản của tập thể, của gia đình xã viên và nhân dân có trồng sản, giải phóng hết đất sản cũ để trồng sản mới, đảm bảo thâm canh, tăng diện tích trồng sản trong năm 1979. Cố gắng phấn đấu đảm bảo mức huy động theo kế hoạch 1 vạn tấn khô trong vụ mùa 1978. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách cụ thể, các ngành, các cấp và cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện việc đào dỡ, chế biến và bán sản cho Nhà nước.

4. Đi đôi với giáo dục phải tổ chức quản lý thu mua tận gốc (nơi trực tiếp sản xuất ra của cải vật chất), cần tăng cường các biện pháp quản lý thị trường, giá cả về lương thực, thực phẩm theo chính sách và thể lệ của Nhà nước đã quy định, các ngành có liên

quan đến công tác quản lý thị trường cần bố trí cán bộ, phương tiện tham gia một cách tích cực, mở rộng các hoạt động của thương nghiệp quốc doanh, hợp tác xã mua bán, hướng dẫn chợ nông thôn đi vào hoạt động đúng hướng, xoá bỏ các hoạt động của thương nhân buôn bán trái phép, gây rối thị trường, đầu cơ trục lợi cơ quan và cán bộ, công nhân, viên chức vi phạm quản lý thị trường cần kỷ luật kịp thời, trước mắt quản lý tốt việc mua bán lương thực như: lúa, tương... chú trọng kiểm soát chặt chẽ trên các thị trường chính và các tuyến đường giao thông quan trọng.

5. Tăng cường công tác lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện. Công tác quản lý, thu mua, phân phối và đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm bao gồm nhiều chính sách, có liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp và nhiều người, do đó phải được tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp một cách thường xuyên chặt chẽ, cấp ủy các cấp phải phân công cấp ủy viên phụ trách và có chế độ nghe báo cáo phản ánh việc thực hiện ở đơn vị mình về các mặt, kịp thời uốn nắn những thiếu sót lệch lạc và động viên biểu dương những đơn vị và cá nhân cán bộ, đảng viên và quần chúng gương mẫu sản xuất, chấp hành chính sách thể lệ của Nhà nước. Các đoàn thể mặt trận, báo chí và cơ quan tuyên truyền phát thanh của tỉnh và huyện cần đi sát cơ sở phát hiện và tuyên truyền những điển hình "Người tốt việc tốt", nêu những kinh nghiệm sáng tạo của quần chúng. Đối với những đơn vị có nhiều thành tích cơ quan thi đua cần tổng kết đề nghị những hình thức khen thưởng kịp thời. Có kỷ luật thích đáng với địa phương và ngành không tích cực sản xuất, vi phạm quản lý thị trường.

Cuộc vận động sản xuất lương thực, thực phẩm gắn với công tác huy động nghĩa vụ và quản lý thị trường lương thực, thực phẩm đang là vấn đề cấp bách phục vụ đời sống, sản xuất và quốc phòng rất lớn. Vì vậy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các ngành,

các cấp cần quán triệt một cách đầy đủ. Tăng cường các biện pháp chỉ đạo thực hiện, phát huy tinh thần làm chủ tập thể, kinh nghiệm và sáng tạo của quần chúng làm cho công tác, lương thực, thực phẩm năm 1978 và năm 1979 đạt nhiều kết quả mới, giành thế chủ động hơn trên các mặt công tác của tỉnh ta.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 228-TB/TU, ngày 14-11-1978

**Về kết quả hội nghị thường kỳ
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

Trong phiên họp thường kỳ từ ngày 2 đến 4-11-1978, Ban Thường vụ đã nghe báo cáo, đã thảo luận và nhất trí quyết nghị một số vấn đề sau đây:

I. VỀ SẢN XUẤT VÀ THU MUA

Đồng chí Dương Việt Tiến, Quyền Bí thư Tỉnh ủy đã báo cáo ý kiến chỉ thị của đồng chí Chu Huy Mân, Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng về nhiệm vụ sản xuất và sẵn sàng chiến đấu trong dịp đồng chí lên kiểm tra tình hình công tác ở tỉnh ta vừa qua. Ban Thường vụ đã thảo luận và nhất trí với những ý kiến của đồng chí Chu Huy Mân và đã quyết định một số chủ trương và biện pháp lớn như sau:

1. Phát động một phong trào quần chúng rộng khắp từ cơ sở, các cấp, các ngành và mọi người trong tỉnh kể cả các lực lượng vũ trang và cán bộ, công nhân, viên chức. Ra sức thi đua đẩy mạnh sản xuất, tiết kiệm, nhằm thực hiện bằng được các mục tiêu và chỉ tiêu nhiệm vụ mà Chỉ thị số 252 của Hội đồng Chính phủ và ý kiến của đồng chí Chu Huy Mân đã chỉ thị, trước mắt tập trung

đẩy mạnh sản xuất đông - xuân 1978-1979 mà tỉnh đã thông qua về nhiệm vụ và biện pháp quan trọng.

2. Trong sản xuất phải tận dụng đất đai không để ruộng đất bỏ hoang, phải tăng vụ và thâm canh tăng năng suất, nhằm phấn đấu đạt mức sản lượng lương thực quy thóc 1979 của tỉnh đề ra là 251 ngàn tấn như hội nghị Tỉnh ủy đã nhất trí quyết nghị.

3. Phải tập trung sức chỉ đạo các vùng trọng điểm lúa và màu, thực phẩm. Mở ra các vùng màu thực phẩm lớn tập trung như Than Uyên, Thác Bà và dọc theo hai bên ven sông Hồng, sông chảy, thành vùng màu và thực phẩm lớn của tỉnh.

4. Về mua và tiết kiệm: Giáo dục quần chúng thấy được khó khăn của cả nước do bão lụt, thiên tai liên tục xảy ra. Ra sức đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, hoàn thành vượt mức nghĩa vụ lương thực và thực phẩm năm 1978. Riêng về sản phẩm năm nay sẽ mua 1 vạn tấn sản khô (bằng 3 vạn tấn sản tươi). Đồng thời, vận động quần chúng, bộ đội và các lực lượng vũ trang, cán bộ, công nhân, viên chức ăn độn sản tươi và hoa màu khác, giành khẩu phần lương thực để dự trữ đề phòng giáp hạt, và dự trữ lương thực phục vụ yêu cầu quốc phòng cho sẵn sàng chiến đấu từ 2 đến 3 tháng. Cán bộ, công nhân, viên chức, bộ đội và khu vực phi sản xuất nông nghiệp cần có phong trào lao động sản xuất tự túc lương thực, thực phẩm từ 1 đến 3 tháng trở lên (Ủy ban nhân dân tỉnh đã có quy định cụ thể để cho từng đối tượng).

II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC LÀM TRONG SẠCH NỘI BỘ ĐẢNG VÀ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC TRONG TOÀN TỈNH

1. Đồng chí Dương Việt Tiến Quyền Bí thư Tỉnh ủy đã phổ biến chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng, về Công tác làm trong sạch nội bộ Đảng và đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức, Ban Thường vụ đã thảo luận chỉ thị của Trung ương và nhất

trí nghị quyết từ nay đến cuối năm phải hoàn thành những việc cơ bản của công tác này. Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao trách nhiệm cho Ban Tổ chức, Ban Kiểm tra Đảng và Đảng đoàn Ty Công an chịu trách nhiệm cho trưng tập thêm cán bộ để triển khai chủ trương trên và thường xuyên báo cáo kết quả về Thường vụ Tỉnh ủy.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nghe hai huyện, thị Mường Khương và Thị ủy Lào Cai báo cáo về cách phân loại đối tượng, các đồng chí Thường vụ đã tham gia bổ khuyết bàn biện pháp tiến hành phân loại. Đồng thời, duyệt một số đối tượng cần xem xét do Ban Tổ chức và kiểm tra báo cáo.

2. Vấn đề nhân sự và Đại hội cấp huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc

Thường vụ đã nghe chỉ thị về chuẩn bị Đại hội các cấp của Trung ương.

Đồng chí Hoàng Kim Phấn, Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy đã báo cáo sơ bộ về tình hình chuẩn bị nhân sự cho Đại hội cấp huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thảo luận và cho ý kiến về danh sách nhân sự ở số nơi cần nghiên cứu tiếp, nhất trí về thời gian chuẩn bị và mở Đại hội cấp huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc, tiến hành từ nay cho đến trước Tết phải xong. Phần báo cáo đề án phải gửi lên Văn phòng Tỉnh ủy trước ngày 20-11-1978, Văn phòng Tỉnh ủy phải xếp sắp lịch để Thường vụ xét duyệt cho từng huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc được tiến hành Đại hội.

Về cấu tạo cấp ủy huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc trong khóa này phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ chính trị mà bố trí con người. Yêu cầu trọng yếu là thực hiện được nhiệm vụ phát triển sản xuất và sẵn sàng chiến đấu tiêu diệt được kẻ thù xâm lược. Phải có năng lực, phẩm chất cách mạng, trẻ, khỏe đảm đương được những việc và ngành quan trọng của Đảng và Nhà nước giao cho. Vì vậy, nhân sự phải được nghiên cứu thêm và chuẩn bị khẩn trương.

III. THÔNG QUA BẢN BÁO CÁO TỔNG KẾT THÔNG TRI SỐ 22 CỦA TỈNH ỦY HOÀNG LIÊN SƠN

Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí đánh giá qua một năm thực hiện Thông tri số 22 của Trung ương, nhiều cơ sở đảng và chất lượng đảng viên đã nâng lên một bước quan trọng như nhận định trong báo cáo đã nêu. Nhưng về mặt chất lượng đảng viên hiện nay còn phải kiểm tra và xem xét kỹ thêm. Trong việc xử trí kỷ luật còn thấy tỷ lệ tăng về đảng viên thường, đảng viên nữ, đảng viên các dân tộc, số đảng viên có chức có quyền có vi phạm chưa được xét kỹ. Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí phải tiến hành tổng kết Thông tri số 22, tiếp tục làm tốt công tác nâng cao chất lượng đảng viên và giải quyết nốt tồn tại, trước mắt chú trọng làm tốt công tác trong sạch nội bộ.

Các cấp ủy Đảng, các ngành căn cứ vào nhiệm vụ trên, có kế hoạch cụ thể hóa để thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 331-QN/TU, ngày 21-11-1978

**Về việc thành lập Chi bộ cơ sở Lâm trường Nậm Chảy
thuộc huyện Mường Khương**

- Căn cứ quyết định thành lập Lâm trường Nậm Chảy thuộc huyện Mường Khương của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn;
- Xét đề nghị của Huyện ủy Mường Khương xin thành lập Chi bộ cơ sở Lâm trường Nậm Chảy;
- Căn cứ Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y việc thành lập Chi bộ cơ sở Lâm trường Nậm Chảy trực thuộc sự lãnh đạo của Huyện ủy Mường Khương.
2. Huyện ủy Mường Khương có nhiệm vụ hướng dẫn việc thành lập chi bộ, tạm thời chỉ định Ban chỉ ủy Chi bộ Lâm trường Nậm Chảy theo đúng nguyên tắc, thủ tục Điều lệ Đảng quy định.
3. Huyện ủy Mường Khương, Chi bộ cơ sở Lâm trường Nậm Chảy thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 332-QN/TU, ngày 21-11-1978

**Về việc thành lập Đảng ủy cơ sở
Lâm trường Lùng Phình và Lâm trường Bảo Nhai
thuộc Huyện ủy Bắc Hà**

- Căn cứ quyết định thành lập Lâm trường Lùng Phình và Lâm trường Bảo Nhai thuộc huyện Bắc Hà của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn;
- Xét đề nghị của Huyện ủy Bắc Hà xin thành lập Đảng ủy cơ sở Lâm trường Lùng Phình và Lâm trường Bảo Nhai;
- Căn cứ Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y việc thành lập Đảng ủy cơ sở sau đây:
 - Thành lập Đảng ủy cơ sở Lâm trường Lùng Phình trực thuộc sự lãnh đạo của Huyện ủy Bắc Hà.
 - Thành lập Đảng ủy cơ sở Lâm trường Bảo Nhai trực thuộc sự lãnh đạo của Huyện ủy Bắc Hà.
2. Huyện ủy Bắc Hà có nhiệm vụ hướng dẫn việc thành lập Đảng ủy cơ sở, tạm thời chỉ định Ban Đảng ủy và hướng dẫn việc tổ chức các chi bộ dưới đảng ủy cơ sở cho phù hợp với yêu

cầu sản xuất và công tác, theo đúng nguyên tắc, thủ tục Điều lệ Đảng quy định.

3. Huyện ủy Bắc Hà, Đảng ủy cơ sở Lâm trường Lùng Phình và Bảo Nhai thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 333-QN/TU, ngày 21-11-1978

**Về việc thành lập Chi bộ cơ sở Lâm trường Si Ma Cai
thuộc huyện Si Ma Cai**

- Căn cứ quyết định thành lập Lâm trường Si Ma Cai thuộc huyện Si Ma Cai của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn;
- Xét đề nghị của Huyện ủy Si Ma Cai xin thành lập Chi bộ cơ sở Lâm trường Si Ma Cai;
- Căn cứ Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y việc thành lập Chi bộ cơ sở Lâm trường Si Ma Cai trực thuộc sự lãnh đạo của Huyện ủy Si Ma Cai.
2. Huyện ủy Si Ma Cai có nhiệm vụ hướng dẫn việc Thành lập Chi bộ cơ sở, tạm thời chỉ định Ban chỉ ủy Chi bộ cơ sở Lâm trường Si Ma Cai theo đúng nguyên tắc, thủ tục Điều lệ Đảng quy định.
3. Huyện ủy Si Ma Cai, Chi bộ cơ sở Lâm trường Si Ma Cai thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 334-QN/TU, ngày 21-11-1978

Về việc thành lập Đảng ủy cơ sở Lâm trường Sa Pa thuộc huyện Sa Pa

- Căn cứ quyết định thành lập Lâm trường Sa Pa thuộc huyện Sa Pa của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn;
- Xét đề nghị của Huyện ủy Sa Pa xin thành lập Đảng ủy cơ sở Lâm trường Sa Pa, sáp nhập Chi bộ Đội trồng rừng Sa Pa vào Đảng ủy Lâm trường Sa Pa cho phù hợp với yêu cầu tổ chức sản xuất;
- Căn cứ Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y việc thành lập Đảng ủy cơ sở Lâm trường Sa Pa trực thuộc sự lãnh đạo của Huyện ủy Sa Pa.

Sáp nhập Chi bộ Đội trồng rừng Sa Pa vào Đảng ủy cơ sở Lâm trường Sa Pa cho phù hợp với yêu cầu tổ chức sản xuất.

2. Huyện ủy Sa Pa có nhiệm vụ hướng dẫn việc thành lập Đảng ủy cơ sở, sáp nhập Chi bộ Đội trồng rừng vào Đảng ủy cơ sở Lâm trường, tạm thời chỉ định Ban Đảng ủy và hướng dẫn việc tổ chức các chi bộ, dưới đảng ủy cơ sở cho phù hợp với yêu cầu sản xuất và công tác, theo đúng nguyên tắc, thủ tục Điều lệ Đảng quy định.

3. Huyện ủy Sa Pa, Đảng ủy cơ sở Lâm trường Sa Pa, Chi bộ Đội
trồng rừng Sa Pa thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 335-QN/TU, ngày 21-11-1978

**Về việc thành lập Đảng ủy cơ sở Lâm trường Bảo Yên
thuộc huyện Bảo Yên**

- Căn cứ quyết định thành lập Lâm trường Bảo Yên thuộc huyện Bảo Yên của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn;
- Xét đề nghị của Huyện ủy Bảo Yên xin thành lập Đảng ủy cơ sở Lâm trường Bảo Yên;
- Căn cứ Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y việc thành lập Đảng ủy cơ sở Lâm trường Bảo Yên trực thuộc sự lãnh đạo của Huyện ủy Bảo Yên.
2. Huyện ủy Bảo Yên có nhiệm vụ hướng dẫn việc thành lập Đảng ủy, tạm thời chỉ định Ban Đảng ủy và hướng dẫn việc tổ chức các chi bộ, dưới đảng ủy cơ sở cho phù hợp với yêu cầu sản xuất, công tác, theo đúng nguyên tắc, thủ tục Điều lệ Đảng quy định.
3. Huyện ủy Bảo Yên, Đảng ủy cơ sở Lâm trường Bảo Yên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 336-QN/TU, ngày 21-11-1978

**Về việc thành lập Đảng ủy Tiểu đoàn 26 thông tin
thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hoàng Liên Sơn**

- Theo đề nghị của Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hoàng Liên Sơn xin thành lập Đảng ủy Tiểu đoàn 26 thông tin;
- Căn cứ Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y việc thành lập Đảng ủy Tiểu đoàn 26 thông tin trực thuộc sự lãnh đạo của Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hoàng Liên Sơn.
2. Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh có nhiệm vụ hướng dẫn việc thành lập Đảng ủy, tạm thời chỉ định Ban Đảng ủy và hướng dẫn việc tổ chức các chi bộ, dưới đảng ủy tiểu đoàn, theo đúng nguyên tắc, thủ tục Điều lệ Đảng quy định.
3. Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Tiểu đoàn 26 thông tin thi hành Quyết nghị.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 230-TB/TU, ngày 29-11-1978

Về Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp 2 ngày 21 và 22-11-1978

Trong 2 ngày 21 và 22-11-1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp phiên thường lệ, dưới đây là những vấn đề mà Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nghị quyết.

1. Về công tác thủy lợi

Sau khi nghe đồng chí Lê Cư, Tỉnh ủy viên, Trưởng Ty Thủy lợi báo cáo về quy hoạch công tác thủy lợi, phương hướng nhiệm vụ chỉ tiêu năm 1979 và nhiệm vụ thủy lợi trong vụ đông - xuân 1978-1979, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí nhận định:

Thủy lợi là biện pháp hàng đầu trong thâm canh, ta đã cố gắng, nhưng với lúa chiêm mùa còn hàng ngàn hécta thiếu nước, với các vùng thực phẩm, màu, cây chè chưa làm gì được nhiều. Với mức ăn vùng cao ở một số nơi còn khó khăn, ở tỉnh ta các công trình thủy lợi phần lớn còn là bán kiên cố với tình hình trên trong thâm canh và phát triển nông nghiệp còn có khó khăn. Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, các cấp, các ngành và đồng bào các dân tộc trong tỉnh đã phấn đấu nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, khắc phục mọi khó khăn đã bỏ ra hàng triệu ngày công lao động để

tu sửa, nạo vét và xây dựng các công trình thủy lợi, bảo đảm chủ động có nước tưới cho 14.000 ha lúa vụ chiêm, 22.000 ha lúa vụ mùa và hàng vạn ha các loại cây khác. Hai năm gần đây ở mức độ nhất định tỉnh ta đã phát động được một phong trào toàn dân tham gia làm thủy lợi, nhiều địa phương đã tự vay vốn để xây dựng các công trình thủy lợi nhỏ, đã huy động hàng vạn người lên các công trường làm thủy lợi. Trong những ngày ra quân đầu xuân, công tác hoàn chỉnh thủy nông bước đầu đã có nhiều cố gắng, đến nay toàn tỉnh đã hoàn chỉnh được 28 hệ thống thủy nông. Giải quyết chủ động nước tưới cho 4.000 ha đi vào thâm canh. Bộ Thủy lợi đã lấy huyện Trấn Yên chỉ đạo việc kiểm kê công tác thủy lợi để rút kinh nghiệm, phổ biến kinh nghiệm cho các tỉnh miền núi; một số công trình thủy lợi đã được xây dựng tập trung cho vùng trọng điểm lúa như huyện Văn Chấn, Trấn Yên, Văn Yên, Lục Yên, Bảo Thắng, Yên Bình, Than Uyên... từng khâu quản lý kinh tế, kỹ thuật và tổ chức quản lý khai thác các công trình đã có, những chuyển biến tiến bộ, phần lớn các công trình được ghi vào kế hoạch đã dần dần đi theo trình tự xây dựng cơ bản. Việc gắn sát kỹ thuật đã được chú ý... Vì vậy, một số công trình sau khi xây dựng xong đã phát huy được tác dụng tốt; lực lượng thi công ngày được tăng cường, 3 công ty xây dựng của thủy lợi từ vài ba trăm cán bộ, công nhân, nay mỗi công ty đã có trên dưới 500 cán bộ, công nhân. Một số huyện đã tổ chức đội chuyên làm thủy lợi của huyện như Văn Bàn, Văn Chấn, Yên Bình, Lục Yên, Trấn Yên 150 đội của hợp tác xã với trên 3.000 đội viên là những đội chủ lực mũi nhọn của thủy lợi được tổ chức. Bên cạnh những thành tích đã đạt được, công tác thủy lợi của tỉnh ta nhìn chung cũng còn bộc lộ những thiếu sót tồn tại như:

- Công tác điều tra cơ bản, khảo sát thiết kế chưa đi trước một bước nên trong kế hoạch xây dựng nhiều khi còn bị động; lực lượng thi công còn ít, các công ty mới được tăng cường gần đây và cũng chưa đủ khả năng đảm nhiệm công việc phần của ty, nhiều huyện

còn chưa tổ chức được đội chuyên, phong trào tổ chức đội thủy lợi ở hợp tác xã chậm phát triển, vì vậy chưa tổ chức chuyên môn hóa lao động cho thủy lợi được. Chưa kết hợp và sử dụng tốt giữa lao động thủ công và cơ giới, năng suất lao động thi công còn thấp, lực lượng cơ giới còn quá ít nên tốc độ xây dựng cơ bản rất chậm. Vật tư thiết bị sắt thép, xi măng... chưa được cung cấp kịp thời và thường thiếu "lúc có lúc không", việc chỉ đạo tổ chức thi công còn tản mạn dần mỏng thiếu tập trung, không có công trình trọng điểm của tỉnh, của huyện, nhiều công trình thi công quá kéo dài, có công trình 5-7 năm chưa xong, làm ảnh hưởng tới yêu cầu sản xuất, các công trình ở huyện nhiều nơi làm càng chậm gây nên lãng phí. Một số công trình sau khi hoàn thành việc quản lý khai thác phát huy công suất quá yếu, có nơi không có người quản lý trông nom nên dễ gia súc, mưa lũ làm hư hỏng, sạt lở ảnh hưởng tới tuổi thọ của công trình; trong những công trình thủy lợi đã và đang làm cũng mới tập trung một mức độ cho vùng lúa, vùng thiếu nước ăn, chưa tập trung dứt điểm cho những vùng tập trung theo nghị quyết của tỉnh như đầu tư cho vùng lúa, con lợn, vùng rau, vùng cao, vùng định canh định cư, kinh tế mới.

Về phương hướng nhiệm vụ công tác thủy lợi năm 1979 và đông - xuân 1978-1979, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí để đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hoàng Liên Sơn lần thứ I, công tác thủy lợi phải là một trong những mũi nhọn của năm 1979, là những công trình có ý nghĩa thiết thực đối với Đại hội Đảng các cấp (cơ sở, huyện, tỉnh) và phải ra quân với khí thế thi đua cách mạng ngay trong những ngày đầu trong nông nghiệp, thủy lợi mang ý nghĩa quyết định cơ bản trong việc thâm canh tăng năng suất cây trồng. Năm 1979, ngành thủy lợi phải đảm bảo nước tưới cho 18.700 ha lúa vụ đông - xuân, trong đó tưới chủ động được 16.400 ha, đảm bảo tưới cho 29.280 ha lúa nước vụ mùa, trong đó tưới chủ động 24.000 ha, quan tâm đúng mức vùng màu tập trung,

vùng rau tập trung, những cơ sở chăn nuôi lớn của quốc doanh và tập thể, những nơi thiếu nước ăn cho người, ở vùng cao biên giới.

Với số vốn theo ngành thủy lợi dự trù (8 triệu) toàn tỉnh cần phải dành ra hàng triệu ngày công lao động đầu tư cho công tác thủy lợi. Mục tiêu cụ thể cần phải tập trung dứt điểm hoàn thành xong năm 1979 là những công trình: Yên Ninh, Minh Bảo, Nong Tài, Tà Con, Đại Phác, Đầm Bèo, Bom Chon, Vĩnh Lạc, Trang Lung, Phú Nhuận, Mường Cang, Sín Chéng, Nam Cường, Cham Su, Hợp Thành, hồ Mường Cang, Bản Vược, Bơm Hán Đà, nước Bắc Hà, hồ Y Can, rau Tuy Lộc, Khe Dứa, nước ăn Dìn Chin, Pha Long, Nậm Chảy, Lũng Phìn, phố cũ Si Ma Cai, thủy điện Việt Tiến, Mường Kim, Phố Lu, một số công trình xong cơ bản và phần còn lại chuyển tiếp sang năm 1980 phải hoàn thành như: đê Yên Bái, Đông Công, Mít Nội, hồ Cẩm Chung, Vinh Sủ, Chóp Dù, Năng Pài Phai, Gia Hạ, Bảo Nhai, Cẩm Nhân. Hữu ích công trình của 29 cái trong năm 1979 tưới rau xanh cho 137 ha, tưới tăng vụ 230 ha, tưới chắc 1917 ha, khai hoang 102 ha, nước ăn cho 6.600 người, phát điện 60 kW.

Một số biện pháp lớn về công tác thủy lợi:

Nhiệm vụ thủy lợi của tỉnh ta năm 1979 rất nặng nề cần phải có tinh thần quyết tâm vươn lên, khắc phục mọi khó khăn của các cấp, các ngành, phát động quần chúng lao động các dân tộc anh em trong tỉnh, từ tỉnh đến các huyện ngay từ những ngày đầu vụ đông - xuân này đều phải có phong trào thi đua làm công tác thủy lợi, tỉnh phải làm điểm chỉ đạo của tỉnh, mỗi huyện, thì phải có điểm chỉ đạo, công tác thủy lợi của địa phương mình, đích thân lãnh đạo của cấp ủy và chính quyền các cấp ra sức chỉ đạo thực hiện, ngành thủy lợi và các ngành khác có liên quan phải làm tham mưu đắc lực cho Đảng và chính quyền. Cần khẩn trương tăng cường lực lượng điều tra cơ bản để thực hiện công tác khảo sát thiết kế từ tỉnh đến huyện đều đi trước một bước. Tăng cường lực lượng thi công cả lực lượng lao động thủ công và cơ giới, trang bị cơ giới cho

thủy lợi để đảm bảo thi công được từ 15 đến 20% khối lượng, về lao động mỗi công ty xây dựng đảm bảo 1.000 lao động, mỗi huyện có một đội chủ lực thủy lợi từ 100 đến 200 người, mỗi hợp tác xã đều phải phân công đủ người thành lập các đội thủy lợi chuyên từ 20 đến 100 người mỗi đội, các ngành cần ưu tiên tiền vốn, vật tư sắt, thép, xi măng cho công tác thủy lợi. Nghiên cứu làm gấp việc tỉnh phân cấp xét duyệt nhiệm vụ thiết kế và thiết kế kỹ thuật, dự toán thi công. Đối với các công trình hoàn chỉnh thủy nông cần tăng cường tổ chức xét duyệt tại chỗ để tạo điều kiện mau chóng thủ tục xây dựng. Sau hội nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng đoàn chính quyền cần tổ chức hội nghị thủy lợi toàn tỉnh và sau đó họp ở các huyện để phát động gây khí thế thi đua khởi công rầm rộ rộng khắp trong toàn tỉnh, thủy lợi sẽ là một trong những công tác đặc lực góp phần hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nhiệm vụ đông - xuân 1978, 1979 và chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 1979 và nghị quyết Đại hội của Đảng bộ các cấp.

2. Một số chủ trương, biện pháp giải quyết gấp vấn đề thực phẩm cung cấp cho tỉnh lỵ Hoàng Liên Sơn và khu công nghiệp Lào Cai - Cam Đường, vấn đề tổ chức chỉ đạo quản lý, khai thác, sản xuất vùng hồ Thác Bà

Do vấn đề chuyển tỉnh lỵ về thị xã Yên Bái, do yêu cầu mở rộng mỏ apatít và yêu cầu đảm bảo an ninh quốc phòng vùng thị xã Lào Cai. Tình hình dân số ở 3 thị xã Yên Bái, Lào Cai, Cam Đường tăng vọt lên rất nhanh, yêu cầu thực phẩm phục vụ cho khu vực tỉnh lỵ và khu công nghiệp Lào Cai - Cam Đường trở thành vấn đề rất khẩn trương phải được tổ chức chỉ đạo tập trung không những trước mắt mà cả về lâu dài sau này. Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao nhiệm vụ cho Đảng đoàn chính quyền tỉnh cùng các ty, ngành, huyện, thị liên quan khẩn trương xây dựng phương án kế hoạch cụ thể bằng mọi biện pháp phấn đấu cho năm 1979, 1980 và 1981 theo dự thảo văn bản đã được trình bày và thông qua

trước Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy kỳ này, trước mắt khẩn trương xúc tiến báo cáo với trên cho sáp nhập 4 xã Tuy Lộc, Nam Cường, Tân Thịnh, Minh Bảo và thị xã Yên Bái, trong khi chờ đợi trên quyết định, ngay từ đầu vụ đông - xuân 1978-1979 cần có kế hoạch chuyển hướng một số hợp tác xã phát triển rau xanh, thực phẩm để phục vụ cho khu vực tỉnh lỵ, khẩn trương xây dựng điểm rau tập trung Tuy Lộc, hoàn chỉnh việc xây dựng Trại lợn Thanh Niên đi vào hoạt động theo đúng công suất thiết kế ban đầu, có kế hoạch giao chỉ tiêu thực phẩm lợn, bù cho một số nông trường quanh thị xã tỉnh lỵ; đối với vùng công nghiệp Lào Cai - Cam Đường cũng cần phải đầu tư thích đáng cán bộ, công nhân vật tư tiên vốn, tích cực tổ chức một số xã quanh 2 thị xã Cam Đường - Lào Cai làm thực phẩm, cần có kế hoạch biện pháp sớm đi vào sản xuất vùng rau xanh, thực phẩm con lợn, bò, gà, trứng, v.v. để đáp ứng yêu cầu thực phẩm của vùng công nghiệp lớn này.

Đối với phương án quy hoạch vùng hồ Thác Bà, sau khi nghe báo cáo của Ty Nông nghiệp, Ban Thường vụ nhấn mạnh hiện nay địa phương quản vùng hồ Thác Bà, việc chỉ đạo thả cá giống, quản lý, đánh bắt, chế biến cá và việc quản lý khai thác 1.331 hòn đảo lớn nhỏ trên hồ, cần có biện pháp tích cực, sử dụng diện tích mặt hồ, các loại đất cần được khai thác sử dụng triệt để như 250 ha đất lương thực, 385 ha đất cây ăn quả, 500 ha đất chè, 2.500 ha đất đảo và bán đảo, núi đá có thể nuôi dê đàn và 1.330 ha đất lâm nghiệp các loại, trong quản lý sử dụng một mặt không để lãng phí đất đai trên hồ, mặt khác phải đảm bảo chống xói mòn, bồi lấp lòng hồ, gây lắng đọng phù sa, gây tác hại đến hoạt động của hồ. Cần khẩn trương hoàn chỉnh quy hoạch tổng thể hồ Thác Bà và báo cáo xin Chính phủ duyệt, cần tổ chức ngành Công ty Thủy sản Thác Bà trực thuộc sự lãnh đạo của tỉnh, trong đó có thể bao gồm nhiều xí nghiệp (cá giống, đánh bắt chế biến cá thịt, sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi lợn, bò, dê, vịt, cơ khí sửa chữa tàu, thuyền, v.v.), nhanh chóng có biện pháp tổ chức quản lý hồ để khắc

phục tình trạng yếu kém hiện nay, cần vươn lên hoàn thành nhiệm vụ thả cá giống "năm đầu 30 triệu cá giống, những năm sau 18 triệu cá giống hằng năm để dần dần đưa công suất khai thác cá hằng năm từ 450 tấn lên 3.000 tấn và 7.000 tấn tương lai, phát huy hết công suất là 10.000 tấn cá tươi/năm".

Ủy ban nhân dân cần chỉ đạo triển khai nhanh phương án thực phẩm vùng hồ Thác Bà. Ban Tổ chức phải sớm kiện toàn bộ máy kinh doanh quản lý để thực hiện đề án.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 344-QN/TU, ngày 8-12-1978

Về việc thành lập Ban trù bị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II

- Thi hành Chỉ thị số 55-CT/TW, ngày 14-10-1978 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc mở Đại hội các cấp tỉnh, thành phố, huyện quận và cơ sở;
- Thực hiện nghị quyết của Hội nghị mở rộng Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh từ ngày 24 đến 25-11-1978, và nghị quyết của Hội nghị Ban Thường vụ tỉnh ủy ngày 6-12-1978 về công tác chuẩn bị Đại hội các cấp và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II;
- Căn cứ vào yêu cầu cần thiết của công tác chuẩn bị Đại hội, vào chức năng, nhiệm vụ các ban, ngành và tinh thần, năng lực cán bộ,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Nay thành lập Ban trù bị, trù bị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II gồm các đồng chí sau đây:

1. Đồng chí Dương Việt Tiến
2. Đồng chí Hà Thiết Hùng
3. Đồng chí Nguyễn Ngọc Hồ
4. Đồng chí Nguyễn Liêm

5. Đồng chí Bùi Hữu Bình
6. Đồng chí Hoàng Kim Phấn
7. Đồng chí Phạm Kham
8. Đồng chí Trần Đức Minh
9. Đồng chí Đỗ Khắc Cường
- Trưởng ban: Đồng chí Dương Việt Tiến
- Phó Ban: Đồng chí Hà Thiết Hùng
- Đồng chí Nguyễn Ngọc Hồ.

Điều 2: Các tiểu ban giúp việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban trụ bị Đại hội Đảng bộ tỉnh về từng mặt công tác chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ tỉnh, có các tiểu ban và gồm các đồng chí trong các tiểu ban như sau:

1. Nguyễn Ngọc Hồ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng tiểu ban.
2. Bùi Hữu Bình, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch tỉnh, Phó tiểu ban.
3. Hoàng Ngọc, Tỉnh ủy viên, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ủy viên tiểu ban.
4. Nguyễn Văn Thiệp, Phó Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên tiểu ban.
5. Đồng chí Bông, Chi Cục trưởng Chi cục Thống kê, Ủy viên tiểu ban.
6. Đồng chí Phú, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch tỉnh, Ủy viên tiểu ban.
7. Nguyễn Nhân Trí, Phó Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy viên tiểu ban.
8. Nguyễn Đức Xuyên, Phó Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy viên tiểu ban.
9. Hoàng Hồng Dương, Phó Ty Nông nghiệp, Ủy viên tiểu ban.
10. Nguyễn Ngọc Bích, Phó Trưởng ban Tuyên huấn, Ủy viên tiểu ban.
11. Nguyễn Văn Nghiệp, Phó Trưởng ban Dân vận và Mặt trận tỉnh, Ủy viên tiểu ban.

Tiểu ban nhân sự, gồm các đồng chí:

1. Hoàng Kim Phấn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trưởng tiểu ban.
2. Phạm Kham Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ty Công an, Phó tiểu ban.
3. Trần Lục, Tỉnh ủy viên, Trưởng ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy viên tiểu ban.
4. Đặng Khuê, Phó trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy viên tiểu ban.
5. Nguyễn Gia, Phó Trưởng ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy viên tiểu ban.

Tiểu ban tổ chức (sinh hoạt đời sống, bảo vệ...) gồm các đồng chí:

1. Nguyễn Liêm, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng tiểu ban.
2. Lê Như Sứ, Tỉnh ủy viên, Trưởng ty Tài chính, trong tiểu ban.
3. Nguyễn Đình Dương, Tỉnh ủy viên, Trưởng ty Thương nghiệp, trong tiểu ban.
4. Bùi Năng, Tỉnh ủy viên, Trưởng ty Giao Thông, trong tiểu ban.
5. Hà Hữu Hồ, Tỉnh ủy viên, Trưởng ty Xây dựng, trong tiểu ban.
6. Phan Trinh, Trưởng ty Y tế, trong tiểu ban.
7. Phan Thiện, Phó Văn phòng Tỉnh ủy, trong tiểu ban.
8. Dương Quý Lanh, Phó Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, trong tiểu ban.

9. Lê Yên, Phó Trưởng ty Lương thực, trong tiểu ban.

10. Trần Ngữ, Phó Trưởng ty Công an, trong tiểu ban.

Tiểu ban tuyên truyền, trang trí, khánh tiết gồm các đồng chí:

1. Trần Đức Minh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh ủy, Trưởng tiểu ban.
2. Bùi Hồng Sính, Trưởng ty Văn hóa thông tin, trong tiểu ban.
3. Hồ Thúc, Trưởng Đài Phát thanh tỉnh, trong tiểu ban.
4. Bùi Thanh Sơn, Trưởng ty Thể dục thể thao, trong tiểu ban.
5. Vũ Văn Thụ, Tổng Biên tập báo Hoàng Liên Sơn, trong tiểu ban.

Điều 3: Nhiệm vụ cụ thể của các tiểu Ban, quy định như sau:

1. Tiểu ban nội dung văn kiện

a) Dự thảo các văn bản:

- Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.
- Nghị quyết, thư kêu gọi của Đại hội.
- Báo cáo chính trị (tóm tắt) của Tỉnh ủy để gửi đến cơ sở thảo luận.
- Chương trình làm việc, bài khai mạc, bài tổng kết bế mạc Đại hội.

b) Tổng hợp các ý kiến của Đại hội cơ sở và huyện, thị bổ sung vào báo cáo các đề án của tỉnh ủy gửi xuống.

c) Làm báo cáo kết quả về việc mở Đại hội các cấp để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và báo cáo lên Trung ương.

2. Tiểu ban nhân sự

a) Chuẩn bị các nội dung lấy ý kiến quần chúng, phê bình cấp ủy và lấy ý kiến của Hội đồng nhân dân, đại biểu các đoàn thể về nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Huyện ủy, Đảng ủy cơ sở.

b) Chuẩn bị các hồ sơ lý lịch và nhận xét các đối tượng cán bộ cần thiết (từ huyện ủy viên, trưởng, phó ty, ban, kỹ sư 2 trở lên) phục vụ cho việc bầu cử Tỉnh ủy.

c) Thẩm tra xác minh lý lịch cán bộ hoặc các thư khiếu tố cán bộ trong diện tình quản lý để có kết luận chính xác phục vụ cho việc bầu cử cấp ủy.

d) Tổng hợp các ý kiến phê bình cấp ủy và phê bình từng cấp ủy viên Đại hội các cấp ở hội nghị Hội đồng nhân dân các cấp.

đ) Chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa II để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và báo cáo Trung ương chuẩn bị mọi thủ tục, điều kiện phục vụ cho việc bầu cử Tỉnh ủy khóa II tại Đại hội tỉnh.

e) Hướng dẫn các nguyên tắc, thủ tục bầu cử các cấp ủy ở Đại hội các cấp theo như Điều lệ và thực hiện các quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về bầu cử.

g) Tổng kết việc bầu cử cấp ủy, sau Đại hội 3 cấp.

3. Tiểu ban tổ chức (sinh hoạt, đời sống, bảo vệ...)

a) Chuẩn bị nhà cửa, đón tiếp, phân phối và phục vụ chỗ làm việc, chỗ ăn, chỗ ở cho các đoàn đại biểu và khách mời đến dự Đại hội ở các nhà ở và nơi làm việc của Đại hội và các tổ.

b) Chuẩn bị nơi ăn, nơi ở, nơi làm việc, hệ thống vệ sinh của Đại hội, kiểm tra đảm bảo vệ sinh ăn uống hàng ngày của Đại hội.

c) Tổ chức bảo vệ an toàn Đại hội, bảo vệ tài sản của công và của đại biểu, giữ gìn trật tự, an toàn nơi ăn, nơi ở, khu hội trường, nơi nghỉ, nơi làm việc, nơi xem văn nghệ, v.v.. Điều động phương tiện đưa đón đại biểu và quy định các loại xe đi lại phục vụ ra vào khu vực Đại hội.

d) Chuẩn bị các phương tiện phục vụ Đại hội như: Điện, nước, sửa chữa bàn, ghế và sắp xếp khu hội trường.

đ) Thực hiện các chế độ chi tiêu cho Đại hội đảm bảo đúng chế độ, chính sách do Trung ương quy định.

e) Dự thảo nội quy chung (ăn, ở, đi lại, bảo vệ, trật tự...) của đại biểu.

4. Tiểu ban tuyên truyền trang trí, khánh tiết (trước, trong và sau Đại hội)

a) Chuẩn bị các hình thức tuyên truyền và triển lãm phục vụ cho Đại hội, như tranh, ảnh, khẩu hiệu, biểu đồ, sơ đồ thống kê, nêu lên thành tích sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng Đảng và các hoạt động khác trong 2 năm qua và nhiệm vụ trong 2 năm tới, với nội dung và hình thức phong phú, thiết thực, tiết kiệm.

b) Có nội dung và chương trình tuyên truyền trên đài, trên báo về Đại hội các cấp, nêu các thành tích các đơn vị thi đua chào mừng Đại hội.

c) Tuyên truyền giới thiệu những kinh nghiệm và việc làm hay của Đại hội Đảng các cấp, những gương sáng của đảng viên trong tỉnh. Những đảng bộ phấn đấu đạt 5 yêu cầu.

d) Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, lấy nội dung sản xuất, chiến đấu để phục vụ sinh hoạt tinh thần văn hóa cho Đại hội.

đ) Trang trí hội trường, nơi làm việc của Chủ tịch đoàn, thư ký đoàn, các tổ và khu vực các đoàn đại biểu, khu vực khách mời của Đại hội tỉnh.

e) Chuẩn bị các khẩu hiệu, tranh cổ động cho Đại hội các cấp và Đại hội tỉnh (cả thời gian trước, trong và sau Đại hội).

g) Bố trí micrô, ghi âm, chụp ảnh, quay phim phát thanh, truyền hình, thông tin hàng ngày cho Đại hội tỉnh (kể cả trong và ngoài Đại hội).

Điều 4: Các tiểu ban được quyền yêu cầu các cấp, các ngành cung cấp phục vụ những yêu cầu cần thiết thuộc phạm vi chuẩn bị cho Đại hội theo đúng nguyên tắc chế độ của Đảng và Nhà nước đã quy định. Nếu cần thiết phải sử dụng một vài cán bộ viết tài liệu văn kiện, thì tiểu ban nội dung đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra quyết định trưng tập.

Điều 5: Các cấp ủy Đảng, Ban trù bị, các tiểu ban, các đồng chí có tên trên và các ban, ngành có cán bộ tham gia, các tiểu ban căn cứ Quyết định này, có kế hoạch thi hành và họp bàn cụ thể thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 345-QN/TU, ngày 8-12-1978

**Về việc bổ sung cán bộ tham gia
Ủy ban Thiếu niên nhi đồng tỉnh**

- Căn cứ vào Chỉ thị số 197 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác thiếu niên nhi đồng;
- Căn cứ vào nhu cầu công tác thiếu niên, nhi đồng trong tỉnh;
- Theo đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Ban thường vụ Tỉnh Đoàn thanh niên,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định và bổ sung các đồng chí có tên sau đây vào Ủy ban Thiếu niên nhi đồng tỉnh
 - Giàng Seo Phù, Chủ nhiệm Ủy ban bà mẹ trẻ em
 - Bùi Hồng Sính, Trưởng Ty Văn hóa và thông tin, Ủy viên
 - Bùi Thanh Sơn, Trưởng Ty Thể dục thể thao, Ủy viên
 - Vũ Xuân Hùng, Phó Ty Giáo dục làm, Phó Chủ tịch
 - Nguyễn Yên, Phó Ty Lương thực, Ủy viên
 - Hoàng Thị Định, Ủy viên Thường vụ Tỉnh đoàn, Ủy viên
 - Nông Thị Kim Hồng, Ủy viên Thường vụ Liên hiệp Công đoàn tỉnh, Ủy viên
 - Lò Thị Định, Hội phó Phụ nữ tỉnh, Phó Chủ tịch.

2. Ban Thường trực Ủy ban Thiếu niên nhi đồng gồm các đồng chí

- Lương Quyết Định, Chủ tịch ủy ban Thiếu niên Nhi đồng
- Vũ Xuân Hùng, Phó Chủ tịch
- Lò Thị Định, Phó Chủ tịch
- Hoàng Thị Đình, Ủy viên Ban Thường trực Ủy ban Thiếu niên nhi đồng.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn Thanh niên và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA TỈNH ỦY

Số 235-TB/TU, ngày 9-12-1978

Về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 55 của Ban Bí thư Trung ương Đảng

Vừa qua, đồng chí Dương Việt Tiến, Quyền Bí thư Tỉnh ủy và đồng chí Nguyễn Ngọc Hồ, Thường vụ Tỉnh ủy đã trực tiếp đi kiểm tra và bổ khuyết tại chỗ công tác chuẩn bị tiến tới Đại hội Đảng bộ cơ sở và cấp huyện, thị tại Mường Khương, Bắc Hà, Văn Chấn và ở các xã Tùng Lâu (Mường Khương), Lũng Phình (Bắc Hà), Nậm Búng, Phúc Sơn, Thanh Lương và Đồng Khuê (Văn Chấn). Qua nghe báo cáo trực tiếp và xem xét tại chỗ, thấy rằng:

1. Sau khi dự hội nghị ở tỉnh về, các huyện đã phấn khởi tích cực, khẩn trương tổ chức triển khai trong huyện mình. Ban Thường vụ Huyện ủy đã họp để nghiên cứu Chỉ thị số 55 của Ban Bí thư và kế hoạch tiến hành Đại hội Đảng bộ 3 cấp của Tỉnh ủy; đã phân công các đồng chí Thường vụ chuẩn bị nội dung, kế hoạch tiến hành Đại hội Đảng bộ cơ sở và cấp huyện, trong đó có kế hoạch chỉ đạo trọng điểm và cấp ủy đã phân công từng huyện ủy viên thâm nhập cơ sở để hướng dẫn kiểm tra nhiệm vụ ở cơ sở. Đến ngày 4-12 các huyện đều đã triển khai công tác Đại hội tới cơ sở đảng nhằm đẩy mạnh phong trào, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ trước khi mở Đại hội.

2. Về nội dung, đã quán triệt được những yêu cầu do Ban Bí thư Trung ương Đảng đề ra và yêu cầu cụ thể của Ban Chấp hành

Tỉnh ủy. Cụ thể là: Các huyện ủy đã nghiêm túc kiểm điểm việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong năm qua, thấy được thành tích trong sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, làm nghĩa vụ với Nhà nước và củng cố cơ sở, xác định được những mặt yếu, những mục tiêu còn lại của kế hoạch năm 1978 để tập trung phấn đấu hoàn thành trước khi bước vào Đại hội Đảng bộ.

Về xây dựng Đảng, các huyện ủy đã khẩn trương đối chiếu với yêu cầu của Trung ương, của tỉnh đề ra để xem xét lại toàn bộ cấp ủy cơ sở, kiên quyết giải quyết cho những đồng chí tuổi cao, sức yếu được nghỉ việc, đưa những đồng chí không đủ tiêu chuẩn ra khỏi cấp ủy và lựa chọn cốt cán thay thế, trẻ hóa đội ngũ cán bộ, bảo đảm tính kế thừa. Đối với đảng viên, đã có kế hoạch để xem xét lại toàn bộ số phải xem xét lại trong cuộc vận động thực hiện Chỉ thị 192 và Thông tri 22 trước khi bước vào Đại hội; đi đôi với tích cực phát triển đảng viên, đoàn viên mới. Các huyện ủy đã xác định được quá trình gấp rút phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ năm 1978 chính là quá trình tiến hành Đại hội Đảng bộ.

3. Bên cạnh những yêu cầu chung, các ban huyện ủy, chi ủy đã có những quyết tâm phấn đấu cụ thể như: Tập trung chỉ đạo để hoàn thành chỉ tiêu huy động lương thực, thực phẩm cả năm 1978 trước ngày 25-12, đi đôi với đẩy mạnh sản xuất đông - xuân 1978-1979. Huyện ủy Mường Khương, Bắc Hà, Chi ủy xã Tùng Lâu và Lùng Phìn quyết tâm rà xét cụ thể và có thông báo mức nghĩa vụ và hoàn thành nghĩa vụ của từng hộ, từng hợp tác xã. Đối với những loại không còn cơ sở để phấn đấu hoàn thành thì kiên quyết huy động sản phẩm khác thay thế như bán trâu, bò già, gà, vịt thay thịt lợn, đậu tương, huy động thóc, ngô theo tiêu chuẩn quy đổi để dành sản chăn nuôi.

Về xây dựng Đảng, để củng cố cơ sở vững mạnh và trong sạch, huyện ủy đã làm được danh sách cấp ủy viên cơ sở cần được thay thế và lựa chọn cốt cán để thay thế, chuẩn bị đưa ra lấy ý kiến quần chúng. Đã làm được danh sách đảng viên cần phải xem xét

còn lại qua thực hiện Chỉ thị 192 và Thông tri 22, kiên quyết giải quyết để các đồng chí cấp ủy viên tuổi cao, sức yếu được nghỉ công tác, đưa những đồng chí tỏ ra không hoàn thành nhiệm vụ ra khỏi cấp ủy, và đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng trước khi bước vào Đại hội. Đồng thời các huyện còn chú trọng mở đợt kết nạp đảng viên mới (Mường Khương có 85 đối tượng, Bắc Hà có 78 đối tượng đã được giáo dục và thử thách). Đó là sự cố gắng mới rất đáng phấn khởi. Mặt khác, các huyện đã quan tâm xây dựng lực lượng hậu bị mạnh của Đảng bằng cách ra sức củng cố cơ sở đoàn và phát triển đoàn viên mới. Ban Chỉ ủy xã Lũng Phìn đã hứa trong năm tới mỗi đảng viên phải bồi dưỡng để kết nạp được 1 đảng viên và 5 đoàn viên mới.

Huyện ủy Mường Khương và Bắc Hà đã và đang đẩy mạnh việc xây dựng phòng tuyến biên giới, đưa số người Hoa còn lại vào nội địa trong tháng 12. Riêng huyện Bắc Hà đã căn bản hoàn thành công tác này. Đó là một trong những công tác quan trọng phải hoàn thành trong quá trình tiến hành Đại hội Đảng bộ.

Vậy Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông báo để các đồng chí tham khảo, rút kinh nghiệm chung nhằm thực hiện tốt Chỉ thị số 55 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 346-QN/TU, ngày 12-12-1978

Về việc tách và nâng cấp chi bộ cơ sở

- Xét tính chất nhiệm vụ và chức năng lãnh đạo của các cơ sở đảng;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II và Chương V Điều 30, 31 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định;
- Xét đề nghị của Thị ủy thị xã Yên Bái,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y cho tách chi bộ nhỏ Chi bộ Đội thi công cơ giới gồm 15 đảng viên, thuộc Đảng ủy cơ sở Ty Nông nghiệp Hoàng Liên Sơn và nâng thành chi bộ cơ sở đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy Yên Bái.

Điều 2: Nhiệm vụ của tổ chức cơ sở của Đảng căn cứ vào Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định để thực hiện.

Thị ủy Yên Bái có trách nhiệm chỉ đạo chặt chẽ đảm bảo đầy đủ những nguyên tắc đã quy định, sớm ổn định tổ chức và chỉ đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng ở cơ sở.

Điều 3: Thị ủy Yên Bái, Đảng ủy cơ sở Ty Nông nghiệp Hoàng Liên Sơn và chi bộ có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 347-QN/TU, ngày 12-12-1978

Về việc tách và nâng cấp chi bộ cơ sở

- Xét tính chất nhiệm vụ và chức năng lãnh đạo của các cơ sở đảng;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II và Chương V Điều 30, 31 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định;
- Xét đề nghị của Thị ủy Yên Bái,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y tách chi bộ nhỏ Công ty Thủy lợi 2 gồm 12 đảng viên, thuộc Đảng ủy cơ sở Ty Thủy lợi Hoàng Liên Sơn và nâng cấp thành chi bộ cơ sở đặt dưới sự chỉ đạo của Thị ủy Yên Bái.

Điều 2: Nhiệm vụ của tổ chức cơ sở của Đảng căn cứ vào Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện.

Thị ủy Yên Bái có trách nhiệm chỉ đạo chặt chẽ đảm bảo đầy đủ những nguyên tắc đã quy định, sớm ổn định tổ chức và chỉ đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng ở cơ sở.

Điều 3: Thị ủy Yên Bái, Đảng ủy cơ sở Ty Thủy lợi Hoàng Liên Sơn và chi bộ có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 348-QN/TU, ngày 12-12-1978
Về việc thành lập Đảng ủy cơ sở

- Căn cứ vào Nghị quyết 61-CP của Hội đồng Chính phủ về tổ chức lại sản xuất;
- Căn cứ vào Điều lệ Đảng đã quy định;
- Xét đề nghị của Huyện ủy Than Uyên,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y cho Huyện ủy Than Uyên được sáp nhập 2 chi bộ cơ sở xã Hồ Nà và Chi bộ xã Mường Cang nâng lên thành Đảng ủy cơ sở. Lấy tên là Đảng ủy cơ sở Hợp tác xã Nà Cang đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Than Uyên.

Điều 2: Nhiệm vụ của tổ chức cơ sở của Đảng căn cứ vào Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định để thực hiện.

Huyện ủy Than Uyên có nhiệm vụ lãnh đạo và chỉ đạo cụ thể việc củng cố tổ chức, hướng dẫn nội dung xác định rõ vị trí chức năng nhiệm vụ thực hiện đầy đủ các nguyên tắc thủ tục đã quy định.

Điều 3: Huyện ủy Than Uyên, các cơ sở đảng có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 349-QN/TU, ngày 12-12-1978

Về việc tách chi bộ cơ sở đảng

- Xét tính chất nhiệm vụ công tác cụ thể của cơ sở;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II và Chương V Điều 30, 31 của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định;
- Xét đề nghị của Huyện ủy Văn Chấn,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y tách Chi bộ cơ sở y tế huyện Văn Chấn và nâng thành 3 chi bộ cơ sở.

- Chi bộ Ban y tế - thể dục thể thao = 15 đảng viên
- Chi bộ các cửa hàng dược = 5 đảng viên
- Chi bộ Bệnh viện Văn Chấn = 8 đảng viên

Đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Văn Chấn.

Điều 2: Nhiệm vụ của tổ chức cơ sở của Đảng căn cứ vào Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định để thực hiện.

Huyện ủy Văn Chấn có nhiệm vụ lãnh đạo và chỉ đạo cụ thể việc củng cố ổn định tổ chức và hướng dẫn các chi bộ xác định chức năng nhiệm vụ và thực hiện chấp hành đúng các nguyên tắc thủ tục đã quy định.

Điều 3: Huyện ủy Văn Chấn, các chi bộ có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 350-QN/TU, ngày 12-12-1978
Về việc hợp nhất các cơ sở đảng

- Xét yêu cầu công tác và tính chất nhiệm vụ ở các cơ sở của Đảng;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II và Chương V Điều 30, 31 của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định;
- Xét đề nghị của Huyện ủy Văn Chấn,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y cho Huyện ủy Văn Chấn được hợp nhất 2 chi bộ, Chi bộ Ủy ban Nông nghiệp và Chi bộ Kiểm lâm nhân dân thành Chi bộ Ban Nông - lâm nghiệp huyện gồm 30 đảng viên đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Văn Chấn.

Điều 2: Nhiệm vụ của tổ chức cơ sở của Đảng căn cứ vào Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định để thực hiện.

Huyện ủy Văn Chấn có nhiệm vụ chỉ đạo cụ thể việc củng cố ổn định tổ chức, củng cố cán lãnh đạo nhằm đảm bảo chấp hành đúng các nguyên tắc thủ tục đã quy định.

Điều 3: Huyện ủy Văn Chấn và các chi sở có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 351-QN/TU, ngày 12-12-1978

Về việc thành lập chi bộ cơ sở

- Xét tính chất và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh phục vụ của cơ sở;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II và Chương V Điều 30, 31 của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định;
- Xét đề nghị của Huyện ủy Bát Xát,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y hợp nhất 2 chi bộ cơ sở, Chi bộ Thương nghiệp và Chi bộ Ăn uống phục vụ thành Chi bộ cơ sở Công ty Thương nghiệp cấp III huyện Bát Xát, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Bát Xát.

Điều 2: Huyện ủy Bát Xát có nhiệm vụ lãnh đạo và chỉ đạo chặt chẽ việc củng cố ổn định tổ chức củng cố cán lãnh đạo và đảm bảo chất lượng đúng nguyên tắc thủ tục đã quy định trong Điều lệ Đảng.

Điều 3: Huyện ủy Bát Xát và các chi bộ nói trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 352-QN/TU, ngày 12-12-1978

Về việc tách các chi bộ cơ sở

- Xét tính chất nhiệm vụ và vị trí chức năng của tổ chức cơ sở đảng;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II và Chương V Điều 30, 31 của Điều lệ Đảng quy định;
- Xét đề nghị của Huyện ủy Yên Bình,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y tách Chi bộ cơ sở Tòa án - Kiểm sát có 8 đảng viên trực thuộc Huyện ủy Yên Bình thành 2 chi bộ cơ sở.

Chi bộ Tòa án gồm 4 đảng viên chính thức.

Chi bộ Viện Kiểm sát gồm 4 đảng viên chính thức.

Hai chi bộ đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Yên Bình.

Điều 2: Huyện ủy Yên Bình có trách nhiệm chỉ đạo chặt chẽ việc bố trí và ổn định tổ chức cơ sở theo đúng quy định của Điều lệ Đảng.

Điều 3: Huyện ủy Yên Bình và các chi bộ có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 353-QN/TU, ngày 12-12-1978

Về việc tách các chi bộ cơ sở

- Căn cứ vào tính chất và nhiệm vụ của cơ sở đảng;
- Căn cứ vào quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét đề nghị của Thị ủy Yên Bái,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y tách chi bộ nhỏ Trường Kinh tế kỹ thuật tại chức tỉnh Hoàng Liên Sơn thuộc Đảng ủy Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn, nâng cấp thành chi bộ cơ sở gồm 7 đảng viên chính thức, đặt dưới lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy Yên Bái.

Điều 2: Quyền hạn và nhiệm vụ của tổ chức cơ sở căn cứ vào Chương V Điều lệ Đảng đã quy định để thực hiện.

Đảng ủy Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có nhiệm vụ bàn giao cơ sở đảng nói trên về Thị ủy Yên Bái.

Thị ủy Yên Bái có trách nhiệm chỉ đạo và củng cố ổn định tổ chức, chấp hành đầy đủ các nguyên tắc đã quy định của Điều lệ Đảng.

Điều 3: Thị ủy Yên Bái, Đảng ủy Văn phòng Ủy ban nhân dân

tỉnh Hoàng Liên Sơn và Chi bộ Trường Kinh tế kỹ thuật căn cứ
Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 354-QN/TU, ngày 12-12-1978

Về việc tách và nâng cấp cơ sở đảng

- Căn cứ vào tính chất, nhiệm vụ và địa dư hành chính của cơ sở;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định;
- Xét đề nghị của Thị ủy Yên Bái,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y tách và nâng cấp Chi bộ Khu 4 cũ thuộc Thị ủy Yên Bái thành hai đảng ủy cơ sở thuộc hai tiểu khu (Tiểu khu đoàn kết, Tiểu khu thống nhất) đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy Yên Bái.

Điều 2: Thị ủy Yên Bái có trách nhiệm lãnh đạo và hướng dẫn các cơ sở sớm ổn định tổ chức, củng cố cán lãnh đạo và xác định rõ nhiệm vụ chính trị ở các cơ sở đảm bảo đúng nguyên tắc của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định.

Điều 3: Thị ủy Yên Bái và các đảng ủy có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 355-QN/TU, ngày 12-12-1978

Về việc sáp nhập và thành lập các đảng ủy cơ sở

- Căn cứ vào yêu cầu và nhiệm vụ của ngành Thương nghiệp Hoàng Liên Sơn;
- Căn cứ vào điều 11 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định;
- Xét đề nghị của Thị ủy Yên Bái,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y thành lập các Đảng ủy cơ sở thuộc ngành Thương nghiệp Hoàng Liên Sơn.

1. Đảng ủy Công ty Bách hóa vải sợi. Trên cơ sở hợp nhất các chi bộ: Tổng kho bách hóa, Chi bộ Cửa hàng bách hóa và Trạm may đo gia công.

2. Đảng ủy Công ty Nông sản thực phẩm. Hợp nhất các chi bộ: Chi bộ Cửa hàng thực phẩm và Chi bộ Tổng kho thực phẩm.

3. Đảng ủy Công ty điện máy vật liệu chất đốt, hợp nhất các chi bộ: Chi bộ Cửa hàng điện máy và Chi bộ Cửa hàng sửa chữa điện máy.

4. Đảng ủy Công ty Ăn uống phục vụ hợp nhất các chi bộ: Chi bộ Cửa hàng ăn uống...

5. Đảng ủy cơ quan Văn phòng Ty Thương nghiệp gồm các chi bộ phòng, ban nghiệp vụ ở ty.

Các đảng ủy cơ sở công ty đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy Yên Bái.

Điều 2: Thị ủy Yên Bái có trách nhiệm lãnh đạo và hướng dẫn chỉ đạo các đảng ủy công ty sớm ổn định tổ chức cơ sở đảng và thực hiện đúng nguyên tắc của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định.

Điều 3: Thị ủy Yên Bái và các đảng ủy có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 356-QN/TU, ngày 12-12-1978

Về việc sáp nhập các cơ sở đảng

- Căn cứ vào tình hình nhiệm vụ và yêu cầu sản xuất kinh doanh phục vụ.

- Căn cứ vào Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định tại Điều 11 Chương II và Chương V Điều 30, 31,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Sáp nhập ba chi bộ cơ sở ở Xí nghiệp Được phẩm (Lào Cai - Nghĩa Lộ - Yên Bái cũ) thành Chi bộ cơ sở Xí nghiệp Được phẩm Hoàng Liên Sơn gồm 28 đảng viên đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy Yên Bái.

Điều 2: Thị ủy Lào Cai, Huyện ủy Văn Chấn có nhiệm vụ hướng dẫn cơ sở làm đầy đủ các thủ tục và bàn giao Chi bộ Được phẩm Văn Chấn, Lào Cai về Thị ủy Yên Bái.

Thị ủy Yên Bái có nhiệm vụ nhận bàn giao các cơ sở đảng và lãnh đạo chỉ đạo chặt chẽ, nhanh chóng ổn định tổ chức cơ sở của Đảng làm đúng như Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam đã quy định tiến tới Đại hội, bầu ban chi ủy mới.

Điều 3: Thị ủy Lào Cai, huyện ủy Văn Chấn, Thị ủy Yên Bái
và các chi bộ có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 359-QN/TU, ngày 18-12-1978

Về thành lập ban cán sự

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 4-2-1978 của Ban Chấp hành Trung ương;
- Căn cứ vào nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 7-4-1978;
- Xét đề nghị của Ty Y tế tỉnh số 23, ngày 23-11-1978,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Thành lập ban cán sự và chỉ định các đồng chí có tên dưới đây vào Ban cán sự Ty Y tế tỉnh Hoàng Liên Sơn.
 - Phan Trinh, Trưởng Ty Y tế, Trưởng Ban cán sự
 - Vũ Đức, Phó Trưởng Ty Y tế, Ủy viên
 - Nguyễn Văn Thụ, Phó Ty Y tế, Ủy viên.
 - Nguyễn Ngọc Đại, Trưởng phòng Kế hoạch Ty Y tế, Ủy viên.
2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ty Y tế và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 360-QN/TU, ngày 18-12-1978

Về việc bổ sung ban cán sự

- Căn cứ vào Điều 43 chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 4-2-1978 của Ban Chấp hành Trung ương;
- Xét đề nghị của Ban cán sự Ty Thương nghiệp,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định và bổ sung các đồng chí dưới đây vào Ban cán sự Ty Thương nghiệp tỉnh Hoàng Liên Sơn.
 - Nguyễn Văn Thanh, Phó Ty Thương nghiệp, Ủy viên
 - Lê Thanh, Phó Ty Thương nghiệp, Ủy viên
2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Ty Thương nghiệp và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Ngày 22-12-1978

**Về phương hướng nhiệm vụ và biện pháp phát triển
chăn nuôi trong 2 năm 1979-1980**

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH CHĂN NUÔI CỦA TỈNH TA TRONG 3 NĂM QUA

Trong 3 năm qua, tỉnh ta liên tiếp gặp những khó khăn lớn do thời tiết diễn biến thất thường. Tình hình lương thực, thực phẩm khan hiếm, hàng hóa vật tư thuộc Nhà nước cung cấp có hạn giá cả hàng hóa trên thị trường tự do lên cao, tất cả những khó khăn đó đã tác động rất lớn đến sản xuất và đời sống, làm cho chăn nuôi có nhiều biến động (...).

Song, trên cơ sở quán triệt và vận dụng sinh động các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng và Chính phủ với tinh thần tự lực, tự cường quyết tâm phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn của Tỉnh ủy và các cấp các ngành, của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh chúng ta đã tập trung lực lượng đẩy mạnh phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng đạt được những thành tích quan trọng trên mặt trận nông nghiệp, có nhiều chuyển biến tương đối toàn diện, trong đó công tác chăn nuôi cũng có những tiến bộ nhất định:

- Nhìn chung đàn gia súc trong tỉnh đang từng bước được khôi phục và trên từng mặt, từng vùng có phát triển.

Theo số liệu thống kê đến ngày 1-10-1978, đàn lợn có 256.410 con đạt 94,35% kế hoạch, bằng 100,68% năm 1977; đàn trâu có 111.791 con đạt 97,7% kế hoạch, bằng 101,99% năm 1977; đàn bò có 21.393 con đạt 99,62% kế hoạch, bằng 105,81% năm 1977; đàn ngựa có 33.240 con; đàn dê có 13.714 con; diện tích hồ, ao nuôi cá có 24.410 ha; gia cầm 1,1 triệu con; ong 522 đàn, v.v.. Hằng năm tỉnh ta thu mua được khoảng 2.000 tấn thịt lợn hơi; 400-450 tấn thịt trâu, bò hơi; 350-400 tấn cá, và 2.500 trâu cày kéo.

- Các nông trường, trạm, trại quốc doanh đã có nhiều cố gắng đẩy mạnh sản xuất rau màu làm thức ăn để giữ vững và khôi phục được đàn gia súc và gần đây đang có chiều hướng phát triển. Chăn nuôi tập thể tiếp tục được củng cố và xây dựng thêm. Đến nay toàn tỉnh có trên 120 cơ sở (50 cơ sở nuôi lợn; 50 cơ sở nuôi bò; 20 cơ sở nuôi trâu). Một số huyện chăn nuôi tập thể phát triển như: Văn Yên, Bảo Yên, Trấn Yên, Văn Bàn, Văn Chấn. Chăn nuôi gia đình chiếm vị trí quan trọng trong việc cung cấp thực phẩm cho nhu cầu đời sống và phân bón cho trồng trọt. Trong 3 năm qua phát triển khá với trên 97% số hộ có chăn nuôi, bình quân mỗi hộ nuôi 2,91 con lợn, 1,35 con trâu, bò và 13 con gia cầm, v.v..

- Cơ sở vật chất kỹ thuật cho ngành chăn nuôi trong tỉnh được xây dựng một số, đã có 5 trại nhân giống lợn, 1 nông trường giống trâu sữa, 2 trại cá giống và một số cơ sở vật chất chăn nuôi khác như Trại lợn Nông trường Phong Hải, Xí nghiệp gà trứng Sơn Tùng, Xí nghiệp chế biến thức ăn Yên Bái, v.v..

- Những biện pháp khoa học - kỹ thuật được áp dụng trong chăn nuôi có tiến bộ mới. Đàn gia súc giống bước đầu được bình tuyển chọn lọc, công tác lai trâu, bò ngoại với trâu, bò địa phương được tiến hành có kết quả. Chăn nuôi lợn lai kinh tế phát triển trong một số nông trường, trại tập thể và các thị xã sản xuất cá giống theo phương pháp cho đẻ nhân tạo đã sản xuất đủ cá giống cung cấp cho nhu cầu nuôi cá trong tỉnh. Sản xuất thức ăn cho lợn, cải tạo đồng cỏ cho trâu, bò có chuyển biến, một số biện pháp kỹ

thuật chế biến thức ăn như cho lợn ăn sống, ủ lên men, ủ chua được nhiều nơi áp dụng.

Công tác phòng, chữa bệnh cho gia súc, gia cầm được coi trọng và chỉ đạo thường xuyên, do đó đã hạn chế được tác hại của dịch bệnh bảo vệ được đàn gia súc.

- Đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật chăn nuôi thú y, thủy sản trong tỉnh được đào tạo bồi dưỡng và tăng cường ngay cho vùng đồng bào, gồm 103 cán bộ có trình độ đại học, 230 cán bộ có trình độ trung học, bình quân mỗi huyện thì có 4 cán bộ đại học, 8 cán bộ trung học về chăn nuôi thú y và thủy sản. Ngoài ra, trường trung học của tỉnh đã đào tạo được 292 cán bộ trung cấp chăn nuôi thú y về công tác ở hợp tác xã.

- Một số chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi như giành 5% đất cho chăn nuôi tập thể, 2% sản lượng lương thực của hợp tác xã để hỗ trợ cho chăn nuôi gia đình, v.v. được vận dụng thực hiện đã có tác dụng thúc đẩy chăn nuôi phát triển và động viên được nhân dân bán nhiều thực phẩm cho Nhà nước. Phong trào thi đua chăn nuôi giỏi được phát động liên tục phát triển tốt cả về bề rộng và bề sâu. Hằng năm tỉnh đã giành ngân sách để kịp thời động viên khen thưởng.

- Tuy đã có một số tiến bộ trên nhưng nhìn chung tình hình về chăn nuôi của tỉnh ta phát triển chậm, còn có nhiều mặt yếu kém và trì trệ kéo dài chưa được khắc phục.

- Đàn gia súc, gia cầm phát triển chậm, không đều có mặt sụt kém. Đàn bò, đàn ngựa có tăng nhưng tăng chậm, đàn trâu, đàn lợn dầm chân tại chỗ và có những vùng giảm sút, nhất là đàn trâu của các huyện vùng thấp. Đàn lợn ở vùng trọng điểm lúa và các thị xã, thị trấn giảm nhiều chưa khôi phục lại được.

- Chất lượng đàn gia súc cũng sụt kém, thể hiện đối với đàn trâu, bò. Tỷ lệ đực, cái trong cơ cấu đàn, tỷ lệ sinh sản và nuôi sống bê, nghé đều thấp. Trọng lượng bò xuất chuồng chỉ đạt 140-150 kg/con. Đối với đàn lợn tuy tỷ lệ cái sinh cao nhưng do phân bố không đều, chất lượng đàn cái xấu, năng suất sinh sản thấp, cộng

với tình trạng lạm sát lợn con còn nghiêm trọng nên hàng năm vẫn còn xảy ra tình trạng thiếu lợn giống. Trong chăn nuôi lợn thịt tỷ lệ lợn xuất chuồng ít. Trọng lượng xuất chuồng mới đạt 39,6 kg/con, nên sản phẩm chăn nuôi chưa nhiều, sản phẩm hàng hóa bán cho Nhà nước lại càng ít, bình quân 1 lao động/1năm mới bán được 08 kg lợn hơi.

- Chăn nuôi quốc doanh và tập thể phát triển chậm, thậm chí có huyện giảm sút một số cơ sở tan vỡ. Quy mô chăn nuôi trong từng cơ sở còn quá nhỏ (bình quân trại lợn quốc doanh 400 con, trại lợn tập thể 50 con). Công tác tổ chức chăn nuôi, quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật trong các trại còn kém nên hiệu quả chăn nuôi chưa cao.

- Cơ sở vật chất kỹ thuật cho ngành chăn nuôi từ tỉnh đến huyện và cơ sở còn yếu, nhất là cơ sở sản xuất và chế biến thức ăn, hệ thống giống, hệ thống thú y là ba biện pháp có tính chất quyết định trong chăn nuôi, nhưng chưa được nhận thức đầy đủ và quan tâm xây dựng đúng mức. Do đó, tình trạng thiếu thức ăn cho lợn, thiếu đồng cỏ cho trâu, bò là nguyên nhân chủ yếu làm cho đàn gia súc giảm cả về số lượng và chất lượng, tình trạng thiếu giống và giống xấu khá nghiêm trọng. Dịch bệnh xảy ra nhiều nhưng chưa có cơ sở vật chất, kỹ thuật để khống chế. Trong các hợp tác xã việc dành đất đai, lao động đầu tư cho chăn nuôi còn quá ít.

Việc đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào chăn nuôi còn quá yếu, nhất là đối với chăn nuôi tập thể và gia đình. Các tập quán chăn nuôi lạc hậu như thả rông gia súc, không làm chuồng trại, nuôi rông dài, dùng lợn con nhẩy lợn mẹ của nên sản xuất mang tính chất tự nhiên, tự cung tự cấp đang là những trở ngại lớn làm cho việc củng cố quan hệ sản xuất đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào chăn nuôi có nhiều khó khăn. Đồng thời còn phát sinh ra những mâu thuẫn giữa chăn nuôi và trồng trọt làm cho sản xuất kém phát triển, việc xây dựng các vùng sản xuất tập trung gặp nhiều khó khăn. Công tác nghiên cứu thực nghiệm, tổng kết kinh

nghiệm của quần chúng nhân dân các dân tộc về chăn nuôi chưa làm được mấy.

Nguyên nhân của những mặt yếu kém trên có nhiều nhưng chung quy lại có những điểm chủ yếu là:

1) Về nhận thức đối với nhiệm vụ phát triển chăn nuôi, đưa chăn nuôi lên thành một ngành chính như tinh thần các nghị quyết của Trung ương Đảng và Chính phủ đề ra trong các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở chưa thật sâu sắc. Do đó, trong lãnh đạo, chỉ đạo chưa quan tâm đúng mức đối với công tác chăn nuôi, chưa đặt chăn nuôi đúng với vị trí của nó trong sản xuất nông - Lâm nghiệp. Tư tưởng coi nhẹ chăn nuôi, chưa chuyển biến nhận thức một cách đồng đều, đối với yêu cầu phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất lớn, đưa chăn nuôi lên cân đối với trồng trọt ngay trên địa bàn từng huyện, từng vùng, từng cơ sở.

2) Việc tổ chức chỉ đạo chăn nuôi từ trên xuống dưới còn lúng túng và bộc lộ những khuyết điểm lớn như: Công tác điều tra cơ bản về chăn nuôi làm được ít và thiếu toàn diện, do đó chưa nắm được tiềm năng tự nhiên và đặc điểm của các loài vật nuôi của địa phương một cách đầy đủ, chưa nắm được các yếu tố thuận lợi, các khó khăn của từng vùng.

Để có kế hoạch và biện pháp chỉ đạo cụ thể, việc phân vùng quy hoạch cụ thể đối với từng con vật nuôi và từng vùng sản xuất, nhất là chậm quy hoạch cụ thể để chỉ đạo thực hiện các vùng chăn nuôi tập trung, vùng vành đai thực phẩm trọng điểm, chưa có biện pháp cụ thể để chỉ đạo tổ chức lại sản xuất ngành chăn nuôi gia súc gia cầm trong tỉnh theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Phương hướng chăn nuôi chưa xác định rõ ràng và đầy đủ, tổ chức cơ cấu đàn gia súc trong từng cơ sở, từng vùng, từng huyện chưa phù hợp với mục đích chăn nuôi dẫn đến mất cân đối làm cho đàn gia súc tăng chậm, thậm chí có vùng có loại vật nuôi giảm sút. Chỉ đạo thực hiện các biện pháp kỹ thuật trong chăn nuôi như: thức ăn, giống, phòng trừ dịch bệnh, nuôi dưỡng, v.v. chưa sát hợp với

tình hình đặc điểm của địa phương. Các ngành, các cấp, các tổ chức quần chúng tác động phục vụ chăn nuôi còn yếu và thiếu sự phối kết hợp chặt chẽ, nhất là công tác chỉ đạo chăn nuôi ở cơ sở còn quá yếu.

3) Bộ máy tổ chức chỉ đạo ngành chăn nuôi từ tỉnh đến huyện và cơ sở còn yếu, nhất là ở cơ sở nhiều nơi chưa có tổ chức và cán bộ phụ trách. Đội ngũ cán bộ kỹ thuật chăn nuôi thú y còn thiếu, việc quản lý sử dụng còn phân tán dàn đều nên chưa phát huy hết khả năng chuyên môn, một số ít cán bộ chưa thật sự an tâm công tác ở miền núi, yên tâm với nghề nghiệp. Cán bộ và nhân viên kỹ thuật do Nhà nước đào tạo, bồi dưỡng đưa về hợp tác xã phần lớn chưa yên tâm phấn khởi công tác.

4) Việc vận dụng thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi còn một số thiếu sót như sử dụng 2% lương thực để hỗ trợ cho chăn nuôi gia đình mà địa phương làm một cách, nhìn chung còn nặng và động viên thu mua, chưa quan tâm đúng mức đến gia đình nuôi lợn nái, đưa giống, bán thịt lợn hơi được mua hàng ưu tiên, nhưng bán trâu làm giống, trâu cày kéo thì lại không có, v.v. việc nghiên cứu đề xuất để sửa đổi hoặc bổ sung chính sách chưa được kịp thời.

5) Tình hình thời tiết diễn biến thất thường, lương thực, thực phẩm khó khăn, giá cả hàng hóa trên thị trường tự do lên cao, cộng với các mặt yếu kém về quan hệ sản xuất chưa được giải quyết cũng như các phong tục tập quán lạc hậu chưa được xóa bỏ là những yếu tố khách quan tác động đến tốc độ phát triển chăn nuôi.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI TRONG 2 NĂM 1979-1980

1. Phương hướng nhiệm vụ mục tiêu chung

Để đáp ứng nhu cầu về thực phẩm phục vụ cho sự nghiệp công

ng nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, phục vụ cho chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và đáp ứng yêu cầu về phân bón, sức kéo cho thâm canh cây trồng nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ, vững chắc như tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV; Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2, 3, 4 của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hoàng Liên Sơn lần thứ I, phương hướng và nhiệm vụ mục tiêu phát triển chăn nuôi của tỉnh ta trong 2 năm 1979-1980 là: "Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi toàn diện bao gồm cả trâu, bò, lợn, ngựa, cá, gia cầm và các loại vật nuôi khác. Phát triển chăn nuôi trong cả ba thành phần kinh tế: quốc doanh, tập thể và gia đình. Trong đó, cố gắng phát triển chăn nuôi quốc doanh và tập thể lên một bước mạnh mẽ, vững chắc hơn, để từng bước đưa chăn nuôi trở thành một ngành sản xuất chính cân đối với trồng trọt.

Mục tiêu chủ yếu để phấn đấu 1979-1980 bình quân tăng

- + Đàn trâu 118.000 con 123.000 con 2,1%
- + Đàn bò 23.500 con 25.500 con 4,1%
- + Đàn lợn 280.000 con 300.000 con 3,5%
- + Gà công nghiệp 50.000 con 80.000 con
- + Ao, hồ nuôi cá 20.500 con 25.000 con
- Sản phẩm Nhà nước thu mua được:
- + Thịt lợn hơi các loại 3.000 con 4.000
- + Trứng gà công nghiệp 4 triệu con 102
- + Cá tươi 500 con 800
- + Trâu cày kéo 3.000 con 3.500 con

2. Phương hướng nhiệm vụ chăn nuôi từng loại gia súc

a) Chăn nuôi lợn:

Là loại vật nuôi phổ biến và có vị trí rất quan trọng trong việc cung cấp thực phẩm và phân bón hiện nay, do đó phải được phát triển mạnh mẽ vững chắc với tốc độ cao trong cả ba thành phần kinh tế: quốc doanh, tập thể và gia đình. Nhưng chăn nuôi gia

đình vẫn là chủ yếu. Đi đôi với phát triển số lượng phải tích cực đẩy mạnh thâm canh trong chăn nuôi lợn, phấn đấu đến năm 1980 đàn lợn toàn tỉnh đạt 300.600 con, trọng lượng xuất chuồng bình quân từ 45 kg/con trở lên.

- Đưa chăn nuôi quốc doanh từ 5,423 con (1978) lên 21.000 con (1980) chiếm tỷ lệ 6,6%. Nói chung tất cả các nông, lâm trường và trạm trại nông, lâm nghiệp đều phải tổ chức chăn nuôi lợn để có đủ thực phẩm cung cấp tại chỗ cho cán bộ, công nhân, viên chức và giao nộp cho Nhà nước đồng thời có nguồn phân bón để thâm canh cây trồng.

Hướng chăn nuôi lợn của các nông, lâm trường quốc doanh (trừ các cơ sở giống) là chăn nuôi lợn thịt trên cơ sở tự cân đối lấy con giống và thức ăn là chủ yếu. Riêng 3 nông trường Phong Hải, Phú Xuân, Văn Hưng là 3 nông trường được quy hoạch trong vùng vành đai thực phẩm. Tỉnh chủ trương tập trung xây dựng để định hình đàn lợn Nông trường Phong Hải năm 1979 đạt 400 tấn thịt/năm; xây dựng xong chuồng lợn của Nông trường Phú Xuân để đưa vào sản xuất cuối năm 1979, đồng thời khởi công xây dựng trại lợn Nông trường Văn Hưng vào giữa năm 1979 để đưa vào sản xuất đầu năm 1980.

- Đối với chăn nuôi lợn tập thể của hợp tác xã phải vừa củng cố và mở rộng quy mô các cơ sở hiện có, đồng thời xây dựng thêm các cơ sở mới chủ yếu là các huyện vùng trọng điểm lúa, màu, vùng vành đai thực phẩm. Đưa đàn lợn tập thể từ 3.200 con (1978) lên khoảng 20.000 con (1980) chiếm 6%.

Hướng chăn nuôi lợn tập thể là chăn nuôi lợn nái sinh sản để cung cấp lợn con nuôi thịt cho gia đình xã viên và đưa giống tốt để phối giống cho đàn lợn nái trong nhân dân. Những nơi có điều kiện về thức ăn thì tổ chức chăn nuôi thêm lợn thịt với quy mô thích hợp.

- Đi đôi với phát triển chăn nuôi quốc doanh và tập thể phải coi trọng chỉ đạo phát triển chăn nuôi gia đình, phấn đấu bình quân

mỗi gia đình nuôi 3 lợn, xuất chuồng 2 con trọng lượng bình quân 45kg/con, với thời gian nuôi 8 tháng. Đồng thời, bình quân 4 hộ nuôi 1 con lợn nái để sản xuất lợn con nuôi thịt.

Ngoài những chủ trương chung trên đây, trong 2 năm 1978-1980, tỉnh chủ trương tập trung đầu tư và tăng cường sự chỉ đạo của các cấp các ngành vào các vùng chăn nuôi lợn trọng điểm của tỉnh như sau:

- Vùng vành đai thực phẩm thuộc khu vực tỉnh lỵ (thị xã Yên Bái) ngoài các cơ sở quốc doanh và thị xã nay quy hoạch thêm 4 xã: Nam Cường, Minh Bảo, Tân Thịnh, Tuy Lộc (thuộc huyện Trấn Yên) vào vùng thực phẩm và phát triển chăn nuôi là chính, đồng thời trồng cây công nghiệp do Nhà nước cung cấp lương thực. Dành ra 120 ha đất trồng rau và 340 ha ruộng đất để sản xuất thức ăn, tổ chức nuôi 600 lợn nái ở bốn cơ sở tập thể sản xuất 6.000 lợn con cung cấp cho nhân dân nuôi thịt, nhằm huy động 470 tấn thịt lợn hơi cung cấp cho khu vực tỉnh lỵ.

- Vùng vành đai thực phẩm Lào Cai, Cam Đường, ngoài 2 Nông trường Phú Xuân, Phong Hải và các hợp tác xã thuộc 2 thị xã Lào Cai và Cam Đường, nay quy hoạch thêm 4 xã: Cốc San, Đồng Tuyển (thuộc huyện Bát Xát) và Nam Cường, Cam Đường (thuộc huyện Bảo Thắng) vào vùng vành đai thực phẩm. Bốn xã này cung cấp chuyển hướng sang sản xuất trồng rau, chăn nuôi là chính, trên cơ sở tự cân đối lương thực tại chỗ, chuyển mức huy động nghĩa vụ bằng lương thực sang huy động bằng thực phẩm, khoảng 310 tấn thịt lợn hơi/năm.

- Tập trung chỉ đạo phát triển chăn nuôi lợn ở vùng trọng điểm lúa 12.000 ha của tỉnh. Phấn đấu 1ha gieo trồng nuôi 4 con lợn để có 10 tấn phân phục vụ cho thâm canh lúa đạt 6 tấn/ha cả năm. Nếu đạt được như vậy thì tổng đàn lợn trong vùng đến năm 1980 đạt 100.000 con (bằng 1/3 đàn lợn toàn tỉnh), với sản phẩm thịt xuất chuồng 2.600 tấn/năm.

b) Chăn nuôi trâu:

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi trâu sinh sản kết hợp với cày kéo là chủ yếu. Chú trọng phát triển chăn nuôi trâu quốc doanh, tập thể, đồng thời khuyến khích phát triển chăn nuôi trâu gia đình mỗi nhà từ 2-3 con. Trước mắt cần có chính sách khuyến khích chăn nuôi trâu cái, trâu đực giống tốt và khoanh vùng đồng cỏ chăn thả để nhanh chóng khôi phục đàn trâu đang có chiều hướng giảm sút ở vùng thấp. Tích cực vận động đồng bào vùng cao chăn nuôi trâu có chuồng, chống để thả rông và lạm sát, mổ thịt trâu trái phép. Tích cực bình tuyển, chọn lọc xây dựng đàn trâu cái nền của địa phương để cho lai với trâu Mura Ấn Độ, nhằm nâng cao khả năng cho thịt, cho sữa và sức cày kéo của đàn trâu làm cơ sở cho việc xây dựng đàn trâu thịt, sữa của tỉnh vào các năm sau.

Trong 2 năm 1979-1980, tập trung chỉ đạo để xây dựng định hình Nông trường trâu sữa Bảo Yên vào khoảng 10 hợp tác xã xung quanh, chọn lọc được 1.000 trâu cái nền (nông trường 400 con, hợp tác xã 600 con) để cho lai. Phấn đấu đến năm 1980 có khoảng 300 đến 400 con nghé lai F1. Cùng với việc xây dựng đàn trâu cái nền và áp dụng rộng rãi nhiệm vụ lai tạo, cần tổ chức chỉ đạo Nông trường Bảo Yên và 10 hợp tác xã trong vùng chăn nuôi trâu vắt sữa kể cả trâu nội, trâu ngoại và trâu lai khoảng 500 đến 600 con.

c) Chăn nuôi bò:

Phát triển mạnh chăn nuôi bò theo hướng lấy thịt và phân bón phục vụ thâm canh cây trồng trong các nông trường quốc doanh và hợp tác xã nông nghiệp. Có kế hoạch giao cho các lâm trường quốc doanh sử dụng diện tích rừng trồng đã khép tán để chăn nuôi bò lấy thịt khuyến khích các đơn vị quân đội, các cơ quan, trường học, xí nghiệp và nhân dân tận dụng đồi bãi cỏ tự nhiên để chăn nuôi bò nhằm tăng thêm nguồn thực phẩm cung cấp tại chỗ. Phấn đấu đến năm 1980 đàn bò toàn tỉnh đạt 25.500 con, trong đó đàn bò quốc doanh và tập thể chiếm 70%. Đi đôi với phát triển số lượng

phải tích cực nhập thêm bò đực giống tốt như Sind, Zebu... để đưa vào các nông trường, hợp tác xã nuôi cho lai với bò địa phương nhằm nâng cao tầm vóc và khả năng cho thịt của đàn bò. Tập trung xây dựng đàn bò ở Nông trường Văn Hưng theo hướng chăn nuôi khai thác thịt, sữa kiêm dụng.

d) Chăn nuôi gia cầm:

Khuyến khích phát triển chăn nuôi gà, vịt, ngan, ngỗng trong khu vực gia đình, thường xuyên mỗi hộ nuôi từ 15-20 con trở lên. Phát triển mạnh chăn nuôi vịt thời vụ của tập thể ở các hợp tác xã ven vùng hồ Thác Bà và vùng trọng điểm lúa thuộc các huyện Văn Yên, Trấn Yên, Yên Bình, Lục Yên, Bảo Thắng, Bát Xát, v.v. tích cực xây dựng một số cơ sở chăn nuôi gà công nghiệp ở hai khu vực vành đai thực phẩm Lào Cai và Yên Bái. Trong 2 năm 1979-1980, phấn đấu xây dựng hoàn chỉnh Xí nghiệp gà Sơn Tùng để định hình quy mô sản xuất, xây dựng thêm một cơ sở gà trứng, 3 triệu trứng/năm ở Nông trường Văn Hưng. Nghiên cứu để xây dựng giống gà thịt, 1 trạm ấp, 1 xí nghiệp gà thịt 500 tấn/năm ở khu vực Yên Bái.

đ) Về nuôi cá:

Tập trung chỉ đạo đi xây dựng hệ thống sản xuất cá giống và tổ chức quản lý, bảo vệ khai thác tốt hồ cá Thác Bà, đồng thời đẩy mạnh hơn nữa phong trào nuôi cá trong các nông, lâm trường, trạm trại, hợp tác xã và ngoài nhân dân, nhằm tận dụng hết diện tích mặt nước đã có để nuôi cá tăng thêm nguồn thực phẩm. Chỉ đạo tốt phong trào xây dựng ao cá Bác Hồ trong toàn tỉnh.

g) Các loại vật nuôi khác:

Khuyến khích nhân dân phát triển chăn nuôi ngựa để phục vụ sản xuất và vận tải hàng hóa, phát triển chăn nuôi dê, thỏ, ong... để tăng thêm nguồn thực phẩm, đồng thời nghiên cứu để mở rộng quy mô và địa bàn nuôi ong quốc doanh. Quy hoạch cụ thể một số vùng có điều kiện để phát triển chăn nuôi dê. Trước hết ở một số huyện vùng cao, các đảo trên hồ Thác Bà.

III. NHỮNG CHỦ TRƯỞNG VÀ BIỆN PHÁP LỚN NHẪM ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI

1. Tích cực giải quyết vấn đề thức ăn

Để bảo đảm cho đàn gia súc phát triển có năng suất và sản lượng cao. Vấn đề có tính chất quyết định nhất là phải có đủ thức ăn, vì vậy trong 2 năm 1979-1980 cùng với việc tập trung sức đẩy mạnh phát triển sản xuất lương thực, chúng ta phải tích cực đẩy mạnh sản xuất thức ăn cho gia súc.

- Đối với trâu, bò phải tiến hành tích cực việc khoanh vùng đồng cỏ, đồi cỏ chăn thả, tiến hành cải tạo đồng cỏ tự nhiên và trồng cỏ thâm canh để làm thức ăn cho trâu, bò. Bảo đảm mỗi một con trâu hoặc bò có 1ha đồng cỏ tự nhiên để chăn thả và khoảng 10-15 con có 1 ha trồng cỏ thâm canh, ngoài ra còn phải tận dụng thêm rơm rạ để dự trữ làm thức ăn trong vụ đông, mỗi con từ 800 đến 1.000 kg.

Đối với lợn xuất phát từ tình hình lương thực hiện nay chủ trương của tỉnh là: Tất cả các nông, lâm trường, trạm trại quốc doanh phải triệt để sử dụng hết khả năng đất đai đã quy hoạch để trồng rau, màu làm thức ăn cân đối với kế hoạch phát triển đàn lợn. Nhà nước chỉ hỗ trợ một phần thức ăn tinh cho các cơ sở giống và một vài nông trường chăn nuôi thực phẩm trọng điểm. Trong việc bố trí đất đai sản xuất thức ăn cho lợn phải cân đối thức ăn xanh, thức ăn tinh nhưng phải dành một phần đất đai để trồng các cây thức ăn giàu đạm và nuôi cá để có sản phẩm làm thức ăn bổ sung đảm bảo cho đàn lợn phát triển không ỉ lại trông chờ vào nguồn thức ăn đạm Nhà nước cung cấp. Các ngành cần đầu tư cho các nông, lâm trường, trạm trại và hợp tác xã khai hoang mở rộng diện tích, xây dựng cải tạo đồng ruộng để trồng thức ăn cho gia súc theo hướng thâm canh. Phấn đấu 1 ha đất đạt được 8.000 đơn vị thức ăn trở lên.

Trong các trại chăn nuôi lợn tập thể của hợp tác xã căn cứ vào quy mô phát triển đàn lợn phải kiên quyết dành đủ đất và lao động để tổ chức sản xuất thức ăn cho lợn. Trong khu vực gia đình ngoài việc vận dụng phụ phẩm, phải có kế hoạch hướng dẫn sử dụng đất dành cho kinh tế phụ để sản xuất thức ăn cho gia súc. Trên phạm vi toàn tỉnh phấn đấu đẩy mạnh việc xây dựng các vùng màu tập trung đã quy hoạch, hằng năm đưa vào kết quả thu mua tỉnh đã dành ra khoảng 3.000 đến 4.000 tấn cộng với tận dụng hết sản phẩm xay xát (khoảng 2.500 tấn) để có khoảng 5.000 đến 6.000 tấn đưa vào chế biến thành thức ăn tổng hợp, nhằm cung cấp hỗ trợ cho đàn giống, các cơ sở chăn nuôi trọng điểm và vùng vành đai thực phẩm của tỉnh. Cần khẩn trương hoàn thành xây dựng cơ bản và lắp đặt thiết bị để đưa Xí nghiệp chế biến thức ăn gia súc Yên Bái vào sản xuất với công suất 3.000 tấn/năm. Đồng thời, nghiên cứu bổ sung thêm thiết bị và tăng ca sản xuất để đưa lên 7.000-10.000 tấn thức ăn tổng hợp/năm. Nghiên cứu để xây dựng thêm một số cơ sở chế biến thức ăn công suất từ 1.000 đến 3.000 tấn/năm ở một số nông trường và huyện chăn nuôi trọng điểm. Đi đôi với tổ chức sản xuất và chế biến thức ăn, tỉnh giao trách nhiệm quản lý thống nhất tất cả các nguồn thức ăn gia súc cho ngành nông nghiệp chế biến thành thức ăn tổng hợp phân phối cho các cơ sở sản xuất theo kế hoạch.

2. Tập trung xây dựng hệ thống giống các con gia súc chủ yếu

a) Đối với con lợn:

Đẩy mạnh chăn nuôi lợn nái sinh sản trong các nông trường quốc doanh, trại tập thể và ngoài nhân dân để sản xuất đủ lợn con giống nuôi thịt tiến hành bình tuyển, giám định, chọn lọc đàn nái sinh sản và đực giống tốt một cách có kế hoạch chủ động loại thải từng bước những lợn nái và đực giống xấu, xây dựng đàn lợn giống nền ổn định với hai giống chủ yếu là: Mường Khương và Móng Cái.

Trên cơ sở đó, từng bước tổ chức lại cơ cấu đàn lợn giống trong từng cơ sở, từng vùng, từng huyện hợp lý để nâng cao hiệu quả chăn nuôi. Mở rộng mạnh mẽ chăn nuôi lợn lai kinh tế, trước hết là trong các nông trường quốc doanh, các trại tập thể và vùng trọng điểm thực phẩm của tỉnh. Để thực hiện được các nhiệm vụ trên trong 2 năm tới cần tập trung đầu tư xây dựng hệ thống các trại giống cấp I, cấp II từ tỉnh đến huyện và một số cơ sở để sản xuất lợn hậu bị đực, cái thuần chủng đủ thay thế cho đàn lợn nái nền loại thải hàng năm chừng 20%, từng bước nâng cao chất lượng đàn giống của địa phương làm nền cho lai kinh tế, từ nay đến năm 1980 chủ yếu tập trung xây dựng dứt điểm trại lợn giống cấp I Thanh Niên đủ nuôi 400 đến 500 nái sinh sản (từ 350 đến 400 nái cơ bản), củng cố trại giống cấp I lợn Mường Khương, ở Bát Xát 200 nái cơ bản, hoàn chỉnh 3 trại lợn giống cấp II ở Đông Cuông, Lục Yên, Nghĩa Lộ, quy mô mỗi trại 200 nái cơ bản, đồng thời xây dựng thêm 4 trại mới ở Yên Bình, Trấn Yên, Bảo Thắng, Than Uyên, quy mô mỗi trại 200 nái cơ bản. Xây dựng 2 trạm thụ tinh nhân tạo lợn (mỗi trạm 15 lợn đực giống) đặt tại 2 thị xã Yên Bái - Cam Đường và 5 trạm huyện ở Văn Chấn, Văn Yên, Than Uyên, Lục Yên, Bảo Yên, để mở rộng vùng chăn nuôi lợn lai kinh tế. Những nông trường và trạm lợn tập thể ở xã trạm thụ tinh nhân tạo thì đưa lợn đực giống ngoại vào nuôi phối giống trực tiếp.

b) Về giống trâu, bò:

Công tác bình tuyển, giám định chọn lọc đàn trâu, bò phải có biện pháp tích cực để khôi phục và phát triển,... bò cái sinh sản nhất là ở các huyện vùng thấp. Phấn đấu đưa tỷ lệ đàn trâu, bò cái lên trên 40% trong cơ cấu đàn, vận động và khuyến khích nhân dân và hợp tác xã chăn nuôi trâu, bò đực giống tốt để phối giống cho đàn cái, đảm bảo tỷ lệ 20-25 trâu, bò cái có một trâu, bò đực giống tốt nhằm đưa tỷ lệ sinh sản của đàn trâu lên trên 40%, nuôi sống 85%, đưa tỷ lệ sinh sản của đàn bò lên 65 đến 70% và nuôi sống 90%.

Đầu tư xây dựng định hình Nông trường trâu giống sữa Bảo Yên với 400 cái nền đồng thời tiến hành bình tuyển, giám định, chọn lọc đàn trâu của các hợp tác xã xung quanh, nông trường được 600 cái nền để cho lai với trâu đực giống Mura của Ấn Độ, sản xuất ra trâu lai F.1 tiến tới lai đời F.2, F.3 vào các năm sau. Để nhanh chóng đẩy mạnh công tác lai tạo cần khẩn trương đầu tư xây dựng trong năm 1979 Trạm truyền giống trâu ở huyện Bảo Yên với quy mô từ 15 đến 20 đực giống làm việc. Đề nghị Trung ương cung cấp thêm trâu đực giống và cái sinh sản thuần chủng Mura cho địa phương.

Đầu tư cho Nông trường Văn Hưng chọn lọc xây dựng đàn bò cái nền giống địa phương khoảng 1.000 con để cho lai với bò ngoại, để từng bước xây dựng đàn bò nuôi kiêm dùng thịt; sữa, nhập thêm bò đực giống Sind, Zebu vào các nông trường và trại chăn nuôi bò tập trung đi cho lai với đàn bò địa phương nhằm nâng cao tầm vóc và khả năng cho thịt.

c) Về giống cá:

Mở rộng quy mô sản xuất cá bột, cá hương, cá giống ở 2 trại cá Cốc San, Nghĩa Lộ, khẩn trương quy hoạch và đầu tư xây dựng hệ thống sản xuất cá giống xung quanh vùng hồ Thác Bà, gồm cả quốc doanh và tập thể để đủ sức sản xuất cá giống thả ra hồ hàng năm khoảng 15 triệu con trở lên và cung cấp cá giống phát triển nghề nuôi cá ở các hợp tác xã ven hồ. Xây dựng thêm một số cơ sở cá giống ở các huyện Lục Yên, Văn Yên, Văn Bàn và mạng lưới hợp tác xã ương cá giống trong tỉnh.

d) Về giống gia cầm:

Đối với giống gà trứng, trước mắt vẫn đưa vào cơ sở giống của Trung ương cung cấp nhưng cần đầu tư xây dựng trạm ấp trong xí nghiệp gà Sơn Tùng đi nhận trứng về ấp, thay cho việc nhận gà con 1 ngày tuổi.

Đối với giống gà thịt, cần xúc tiến nghiên cứu lập nhiệm vụ thiết kế để xây dựng ở địa phương một cơ sở với quy mô từ 17.000

đến 20.000 gà bố mẹ và 1 trạm ấp 2 triệu quả/năm vào cuối năm 1980 đi sản xuất gà giống cho cơ sở, gà thịt 500 tấn/năm và các lò ấp vịt thủ công. Phát triển nuôi vịt mái giống để sản xuất vịt con nuôi thời vụ trong các hợp tác xã, với quy mô nhỏ 300 - 500 con mỗi đàn chủ yếu ở các huyện Văn Yên, Trấn Yên, Yên Bình, Lục Yên, Bảo Thắng...

3. Tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh cho gia súc

Trong 2 năm tới công tác thú y phải vươn lên không chế có hiệu quả một số bệnh của gia súc như: Dịch tả lợn, tụ huyết trùng lợn và trâu, bò, lép tô, nhiệt thán, sảy thai truyền nhiễm và một số bệnh về ký sinh trùng (Sán, giun, ghẻ...), nhằm bảo vệ tốt đàn gia súc, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh xảy ra, nhất là đối với các vùng chăn nuôi tập trung, các cơ sở giống và nông trường chăn nuôi lợn. Do đó cần tập trung củng cố và xây dựng vững chắc mạng lưới thú y cơ sở bao gồm cán bộ, tủ thuốc, túi thuốc có đủ dụng cụ và thuốc men cần thiết để kịp thời phát hiện và can thiệp nhanh chóng khi có dịch bệnh xảy ra và tiến hành công tác tiêm phòng định kỳ hằng năm đối với các bệnh chủ yếu thường phát sinh trong tỉnh. Tích cực xây dựng hệ thống trạm thú y cấp huyện, trước hết là các huyện thuộc vùng chăn nuôi trọng điểm và các huyện có dịch bệnh phức tạp ở xa tỉnh như Than Uyên, Văn Bàn.

4. Tăng cường chỉ đạo đưa nhanh các tiến bộ kỹ thuật vào chăn nuôi

Cần xây dựng các chương trình tiến bộ kỹ thuật đối với từng loại vật nuôi và từng biện pháp. Trong đó, tập trung vào một số chương trình trước mắt như chương trình tiến bộ kỹ thuật về chăn nuôi lợn, chương trình tiến bộ kỹ thuật đối với con trâu, chương trình nuôi cá nước ngọt ở mặt hồ lớn và ao tăng sản, chương trình về giống thức ăn, đồng cỏ, chương trình thú y, v.v.. Vừa chỉ đạo

phổ biến nhưng phải tập trung vào các trọng điểm như về lợn ở vùng trọng điểm lúa, vùng vành đai thực phẩm quanh các thị xã về trâu chủ yếu là vùng Bảo Yên và một số hợp tác xã ở Lục Yên, Bảo Thắng; về bò tập trung vào Nông trường Văn Hưng, về cò là vùng hồ Thác Bà, nhằm xây dựng ra các mô hình sản xuất theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

5. Vận dụng thực hiện tốt các chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi

Căn cứ vào chính sách do Trung ương đã ban hành, vận dụng vào điều kiện cụ thể của tỉnh ta, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao trách nhiệm cho Ban Nông nghiệp Tỉnh ủy và Ty Nông nghiệp do Ban Nông nghiệp Tỉnh ủy chủ trì cùng phối hợp với các ban, ngành có liên quan khẩn trương nghiên cứu để trình Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh ngay trong quý I năm 1979 một số chính sách cụ thể khuyến khích phát triển chăn nuôi áp dụng trong tỉnh ta, trước hết cần tập trung vào các vấn đề chủ yếu là: chính sách giành đất đai để phát triển chăn nuôi tập thể và hỗ trợ chăn nuôi gia đình, chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi lợn nái, lợn đực giống, trâu cái, trâu đực giống trong hợp tác xã và vùng chăn nuôi trọng điểm. Chính sách huy động nghĩa vụ lợn thịt và trâu, bò thịt đối với tập thể và hộ gia đình, chính sách giá cả thu mua gia súc làm giống, trâu, bò cày kéo, trâu, bò thịt; chính sách và chế độ động viên khen thưởng các đơn vị tập thể, gia đình và cá nhân chăn nuôi giỏi bán được nhiều sản phẩm cho Nhà nước v.v..

6. Tăng cường củng cố bộ máy chỉ đạo công tác chăn nuôi từ tỉnh đến cơ sở

Trước yêu cầu phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa phải tăng cường củng cố tổ chức chuyên trách chỉ đạo công tác chăn nuôi từ tỉnh đến huyện và cơ sở theo hướng tập trung, thống nhất có hiệu lực:

a) Ở tỉnh:

- Các ngành nông nghiệp, nông sản thực phẩm phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chỉ đạo công tác chăn nuôi gắn với vận động thu mua thực phẩm theo một kế hoạch thống nhất, trong đó Ty Nông nghiệp là cơ quan chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo toàn diện công tác chăn nuôi, do đó ty cần tăng cường củng cố phòng chăn nuôi thú y có đủ số lượng và chất lượng cán bộ đi sâu theo dõi từng con gia súc và từng khâu kỹ thuật như trâu, bò, lợn, gia cầm, thức ăn, giống, thú y... để cán bộ ngày càng đi sâu vào chuyên môn nghiệp vụ.

- Công ty Vật tư nông nghiệp tỉnh cần có bộ phận chuyên trách theo dõi về cung ứng vật tư, chăn nuôi thú y, tạo tiền đề cần thiết để hình thành công ty chuyên trách cung ứng vật tư chăn nuôi thú y vào các năm sau.

- Củng cố trạm thú y cấp tỉnh thành một đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ty Nông nghiệp.

- Tách ngành thủy sản khỏi Ty Nông nghiệp, thành lập Công ty Thủy sản Hoàng Liên Sơn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm vụ của công ty là:

Quản lý kinh doanh các cơ sở nuôi cá quốc doanh trong toàn tỉnh (trong đó chủ yếu là hồ Thác Bà) và giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo về mặt Nhà nước đối với nghề nuôi trồng thủy sản chung trong tỉnh (cung cấp con giống, chỉ đạo về mặt kỹ thuật và cung ứng vật tư chuyên dùng thủy sản).

b) Ở huyện: Củng cố bộ phận chăn nuôi thú y trong Ban Nông, lâm nghiệp và tăng cường cán bộ trạm thú y huyện để làm tham mưu giúp Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo công tác chăn nuôi trong toàn huyện.

Phân công cụ thể cho từng cán bộ kỹ thuật đi sâu chỉ đạo chuyên trách từng con gia súc, từng biện pháp kỹ thuật và các cơ sở chăn nuôi trọng điểm.

c) *Ở cơ sở*: Kiện toàn Ban chăn nuôi thú y xã, phân công các đồng chí có năng lực, có trách nhiệm phụ trách công tác chăn nuôi thú y trong Ban quản trị hợp tác xã (nơi có chăn nuôi lợn phải do đồng chí phó chủ nhiệm phụ trách), đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ phụ trách các trại chăn nuôi tập thể và mạng lưới thú y viên trong các đội sản xuất.

Để kiện toàn bộ máy chỉ đạo công tác chăn nuôi thú y trong toàn tỉnh, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ phát triển chăn nuôi trong 2 năm tới. Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao trách nhiệm cho Ban Tổ chức chính quyền tỉnh cùng Ty Nông nghiệp soát xét để bố trí lại đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật chăn nuôi thú y và thủy sản, nhằm tập trung cán bộ có trình độ năng lực chỉ đạo các vùng chăn nuôi trọng điểm như vùng vành đai thực phẩm, vùng thâm canh lúa và chăn nuôi lợn, vùng trâu Bão Yên, vùng cá Thác Bà... Trường Nông nghiệp tỉnh cần xem xét lại quy mô đào tạo và nội dung giảng dạy về chăn nuôi thú y, thủy sản để bổ sung cho phù hợp với yêu cầu phát triển chăn nuôi và đặc điểm tình hình địa phương, nhằm đào tạo được nhiều cán bộ có chất lượng cao cho các hợp tác xã nông nghiệp. Ty Nông nghiệp và Ban Nông nghiệp các huyện, thị cần tích cực mở các lớp bồi dưỡng tập huấn kỹ thuật chuyên đề ngắn ngày cho đội ngũ cán bộ chỉ đạo chăn nuôi thú y ở huyện và cơ sở.

IV. TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC CẤP ỦY ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC NGÀNH, CÁC TỔ CHỨC QUÂN CHÚNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC CHĂN NUÔI

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ dành thời gian thích đáng cho việc chỉ đạo chăn nuôi, từng thời gian có chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phát triển chăn nuôi để các ngành các cấp chỉ đạo thực hiện. Trực tiếp nghe và duyệt các đề án quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung, vùng thực phẩm về các xí nghiệp chăn nuôi lợn. Thường

xuyên kiểm tra uốn nắn và giải quyết những khó khăn tồn tại lớn có quan hệ đến nhiều ngành nhiều cấp nhằm tạo điều kiện cho chăn nuôi phát triển.

- Các huyện ủy, thị ủy và đảng ủy cơ sở phải quan tâm chỉ đạo công tác và đảng ủy cơ sở chăn nuôi như chỉ đạo sản xuất trồng trọt, phân công các đồng chí cấp ủy viên chỉ đạo công tác chăn nuôi và các vùng, các cơ sở chăn nuôi trọng điểm. Tăng cường bố trí cán bộ, đảng viên trực tiếp ở cơ sở chăn nuôi tập thể xây dựng những điển hình chăn nuôi giỏi thường xuyên sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm để nhân ra diện rộng.

2. Đối với chính quyền

Đảng, đoàn, chính quyền căn cứ vào nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để cụ thể hóa bằng các chỉ tiêu và biện pháp phát triển chăn nuôi trong kế hoạch năm 1979-1980, xét duyệt cụ thể các quy hoạch cụ thể vùng chăn nuôi, các đề án phát triển chăn nuôi vào các xí nghiệp chăn nuôi để chỉ đạo các cấp, các ngành, thực hiện dứt điểm trong từng thời gian, đôn đốc các ngành xây dựng, giao thông, thủy lợi, công nghiệp, tài chính, ngân hàng và các ngành kinh tế khác có liên quan cụ thể để tác động phục vụ cho nhiệm vụ phát triển chăn nuôi của tỉnh. Xét duyệt để sớm ban hành các chính sách và chế độ khuyến khích phát triển chăn nuôi gia cầm.

Ủy ban nhân dân các huyện, thị và Ủy ban nhân dân xã cần phát huy đầy đủ trách nhiệm quản lý nhà nước của chính quyền các cấp đối với công tác phát triển chăn nuôi, hằng năm chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chăn nuôi cân đối với kế hoạch trồng trọt, chỉ đạo các ngành chuyên môn ở huyện, thị giúp các hợp tác xã quy hoạch thiết kế cụ thể các cơ sở chăn nuôi tập thể theo hướng dẫn của ngành chuyên môn và phê duyệt để các hợp tác xã tổ chức thực hiện.

3. Trách nhiệm của các ngành

- Ty Nông nghiệp có trách nhiệm chỉ đạo, quản lý toàn diện

công tác chăn nuôi, do đó phải quy hoạch thiết kế cụ thể các vùng chăn nuôi tập trung, các xí nghiệp chăn nuôi quốc doanh lớn do tỉnh quản lý để tỉnh xét duyệt và có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện phương án đề xuất với tỉnh để ban hành kịp thời các quy trình kỹ thuật chăn nuôi, các loại gia súc, nghiên cứu đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc trong tỉnh. Tiến hành nghiên cứu thực nghiệm các chuyên đề về chăn nuôi thú y theo kế hoạch của ngành và địa phương, đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân kỹ thuật chăn nuôi thú y cho huyện và cơ sở.

- Ủy ban Kế hoạch tỉnh cùng Ty Nông nghiệp cụ thể hóa mục tiêu chăn nuôi của Tỉnh ủy thành chỉ tiêu kế hoạch phát triển chăn nuôi hàng năm cho từng địa phương và từng thành phần kinh tế. Có kế hoạch phân bổ vốn, vật tư, lao động cho ngành chăn nuôi, tập trung đầu tư dứt điểm cho các vùng chăn nuôi tập trung, các cơ sở chăn nuôi trọng điểm mà Tỉnh ủy đề ra.

- Các Ty: Xây dựng, Giao thông, Thủy lợi, Công nghiệp tùy theo trách nhiệm của mỗi ngành mà tích cực giúp đỡ các cơ sở chăn nuôi xây dựng chuồng trại, đường giao thông, hệ thống nước, máy móc chế biến thức ăn phục vụ chăn nuôi. Trước hết cần hoàn thành các công trình đang dở dang và tập trung xây dựng dứt điểm cho các công trình trọng điểm như các trại giống; trạm truyền giống, trạm thú y cơ sở, chế biến thức ăn.

- Các ngành: Tài chính, Ngân hàng cần căn cứ vào chủ trương phát triển chăn nuôi của tỉnh mà đầu tư vốn ngân sách và cho vay tín dụng để các nông, lâm trường, trạm trại và hợp tác xã xây dựng, các cơ sở chăn nuôi theo kế hoạch của tỉnh.

- Ty Thương nghiệp có nhiệm vụ phối hợp với các ngành làm tốt công tác vận động thu mua, tổ chức tốt hệ thống thu mua ký kết hợp đồng hai chiều với cơ sở để thu mua được nhiều thực phẩm đáp ứng cho nhu cầu của tỉnh và thông qua thu mua mà thúc đẩy chăn nuôi phát triển.

- Ty Lương thực có trách nhiệm cung cấp đủ số lượng và chủng

loại lương thực hàng năm Nhà nước dành cho chăn nuôi theo kế hoạch, quản lý chặt chẽ sản phẩm xay xát để đưa vào chế biến thức ăn cho gia súc, phối hợp với ngành nông nghiệp để trao đổi thức ăn cho gia súc để lấy thóc, ngô mà hợp tác xã sản xuất ra để cho chăn nuôi theo quy định của Nhà nước.

- Các ngành thông tin văn hóa, cần đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền bằng các hoạt động nghệ thuật để phổ biến sâu, rộng nghị quyết chăn nuôi của tỉnh trong các tầng lớp nhân dân, kịp thời động viên các điển hình chăn nuôi giỏi và bán nhiều thực phẩm cho Nhà nước.

- Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tỉnh Hội Phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc tỉnh cần phối hợp chặt chẽ với các ngành chuyên môn để chỉ đạo công tác chăn nuôi, phát động phong trào thi đua chăn nuôi giỏi, bán nhiều thực phẩm cho Nhà nước trong các đoàn thể nhằm động viên được các tầng lớp nhân dân thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy.

- Các ban của Đảng, các ngành kinh tế khác và các cơ quan nội chính tùy theo chức năng của từng ban, ngành mà có trách nhiệm phục vụ phương hướng nhiệm vụ phát triển chăn nuôi của tỉnh. Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao trách nhiệm cho Ban Nông nghiệp Tỉnh ủy theo dõi và kiểm tra đôn đốc việc thực hiện nghị quyết này của Tỉnh ủy. Khả năng chăn nuôi của tỉnh ta rất lớn, có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển nhiều loại gia súc, nhưng trước mắt còn nhiều khó khăn. Toàn Đảng, toàn dân hãy phấn đấu đưa ngành chăn nuôi phát triển vững chắc, từng bước trở thành ngành sản xuất chính, đưa nông nghiệp tỉnh ta từng bước tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 262-TB/TU, ngày 25-12-1978

Trong 2 ngày 23 và 25-12-1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nghe báo cáo của huyện Văn Yên, Mường Khương, Bắc Hà, Trấn Yên, Than Uyên, Mù Cang Chải, Bát Xát, Sa Pa và thị xã Lào Cai, báo cáo về kết quả công tác tháng 12-1978, đợt thi đua triển khai Đại hội Đảng ba cấp.

Qua báo cáo của các huyện, thị trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhận thấy: Các nhiệm vụ và mục tiêu công tác tháng 12-1978 được đề ra đã được các cấp, các ngành, các đảng bộ, từ tỉnh đến cơ sở cố gắng phấn đấu, có nhiều chuyển biến kết quả tốt. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tham gia ý kiến, bổ khuyết những việc cần làm tiếp tục để hoàn thành tốt đợt thi đua này. Trong các báo cáo của các huyện, có bản báo cáo của huyện Văn Yên đã kiểm điểm được rõ và đã thực hiện tốt được một số mục tiêu chủ yếu: thu mua thóc cả năm Văn Yên đã nhập kho 2.382 tấn, vượt kế hoạch 3%, thịt lợn 170 tấn đạt 95% kế hoạch, chè búp tươi 280 tấn, vượt kế hoạch 12,6%, sản tươi đã nhập bán 400 tấn và đang được đẩy mạnh. Về sản xuất, các chỉ tiêu có tính chất thời vụ như làm đất, gieo mạ phân đã bảo đảm được kế hoạch đề ra và so với cùng kỳ thì nhiều xã đã vượt 10%. Về củng cố cơ sở, công tác phát triển Đảng, trong 2 năm 1977-1978 đã kết nạp được 95 đảng viên mới, riêng năm 1978 đã kết nạp được 50 và đặc biệt trong tháng 12-1978 đã kết nạp được 26 đảng viên mới. Sau khi tổng kết Thông tri số 22, toàn huyện còn 32 đảng viên yếu kém, trong đợt thực hiện Chỉ thị số 55,

đã bồi dưỡng đưa lên khá 5 đồng chí, xử lý bằng các hình thức kỷ luật 12 và hiện nay còn 15 đang tiếp tục xem xét. Về công tác đoàn, tính đến 20-12-1978, trong tổng số 540 đối tượng đoàn viên, toàn huyện đã mở lớp bồi dưỡng tìm hiểu Đảng được 463 đối tượng, đã kết nạp được 210 đoàn viên mới và các cơ sở đoàn đã giới thiệu cho Đảng 56 đoàn viên ưu tú đưa vào đối tượng đảng. Công tác quy hoạch cán bộ đã căn bản từ cơ sở lên; có 39-52 chi bộ, đảng bộ năm 1978 hết nhiệm kỳ bầu lại kỳ này đều đã lấy ý kiến thăm dò của quần chúng có tổ chức. Nhìn chung tuổi đời bình quân của cấp ủy còn phải cải tiến kiện toàn mạnh hơn nữa. Nhiệm vụ củng cố an ninh quốc phòng và bảo đảm trật tự trị an xã hội được đẩy mạnh hơn một bước. Các mặt công tác khác đều được song song đẩy mạnh và tương đối toàn diện.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí, những vấn đề đã làm tốt và còn những vấn đề phải hoàn thành nốt từ nay đến hết tháng 12-1978 của Văn Yên, Huyện ủy Văn Yên yêu cầu rà soát lại một lần nữa đối với 2 đảng bộ cơ sở chỉ đạo trong đợt này là An Thịnh và Lăng Thíp.

Đối với các huyện, thị trong 2 ngày 23 và 25-12-1978 đã về báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nay cần phải đẩy mạnh đợt thi đua công tác, thực hiện kết quả những ý kiến bổ khuyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Sau khi đã bảo đảm được những yêu cầu của đợt công tác tháng 12-1978 (như Văn Yên đã thực hiện) thì được coi như đã được tỉnh thông qua chủ trương để triển khai Đại hội cơ sở.

Nhận được thông báo này, yêu cầu các huyện, thị ủy, các đảng ủy trực thuộc tiếp tục thực hiện chủ trương trên và khi về dự họp Tỉnh ủy mở rộng phải mang theo bản báo cáo (tóm tắt 2 trang theo số liệu thống kê) về báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy như đã có diện hướng dẫn.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYÊN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 263-TB/TU, ngày 25-12-1978

Về tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 55 về Đại hội Đảng bộ 3 cấp

Qua kiểm tra và qua báo cáo của các huyện, thị, các ban, ngành, tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 55 về Đại hội Đảng bộ 3 cấp đang có chuyển biến tốt. Cụ thể là:

- Các huyện, thị ủy đã khẩn trương làm quán triệt nội dung Chỉ thị số 55 của Ban Bí thư, chủ trương của Tỉnh ủy ở cấp huyện, thị và đều đã triển khai đến các cơ sở đảng.

- Việc thực hiện ba yêu cầu do Ban Bí thư đề ra có chuyển biến tiến bộ, tiến độ sản xuất đông - xuân, thu mua, lương thực, thực phẩm có tiến bộ rõ rệt như làm đất ruộng chiêm xuân được 13.500 ha, mạ đã gieo 1.422 tấn, đạt trên 70%, rau trồng được 418 ha, phân bón bình quân đạt 4 tấn/ha. Huyện Than Uyên đã mở 2 công trường thủ công làm đường, thủy lợi, và khai hoang đất cây công nghiệp.

Nhập kho thóc vụ mùa được 5.042 tấn, đạt 36,8%, sắn tươi được 1.200 tấn, lợn hơi được 1.960 tấn, đạt 98% kế hoạch, tăng 7% cùng kỳ năm trước, số lợn mua được tháng 12 tăng gấp đôi tháng 11. Đặc biệt là huyện Văn Chấn và Trạm Tấu đã vượt kế hoạch thu mua thịt lợn cả năm (Văn Chấn 360 tấn, Trạm Tấu 5 tấn) và một số huyện khác có khả năng hoàn thành kế hoạch thu mua thịt lợn

là: Sa Pa, Mường Khương, Văn Bàn, Trấn Yên, Văn Yên, Lục Yên, Bắc Hà). Ban Thường vụ Tỉnh ủy biểu dương thành tích vượt kế hoạch thu mua thịt lợn năm 1978 trước thời hạn của huyện Văn Chấn và Trạm Tấu.

Tinh thần cảnh giác sẵn sàng chiến đấu, tiếp tục được duy trì và phát triển tốt, trật tự an ninh được giữ vững quản lý thị trường có tiến bộ.

Việc chuẩn bị kiện toàn cấp ủy huyện, thị và cơ sở đã căn bản hoàn thành. Các cơ sở đang chuẩn bị đưa ra lấy ý kiến tham gia của quần chúng. Công tác kết nạp đảng viên mới, bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng đang được chú trọng (800 đối tượng). Công tác làm trong sạch địa bàn, trong sạch nội bộ được triển khai tích cực. Một số ngành, ban đã bám sát nhiệm vụ, tích cực giúp đỡ cơ sở đẩy mạnh phong trào. Nhiều huyện đã chấp hành tốt chế độ báo cáo hàng tuần nhất là: Văn Chấn, Mường Khương, Than Uyên, Mù Cang Chải, Lào Cai, Trấn Yên.

Song, nhìn chung phong trào chuyển biến chưa thật đồng đều. Sản xuất đông - xuân chưa mạnh, nhất là khai hoang tăng vụ, mở rộng diện tích, các khâu phục vụ thâm canh. Thu mua lương thực còn chậm, nhất là thu mua, chế biến sắn. Công tác bồi dưỡng đối tượng, kết nạp đảng viên mới, đoàn viên mới và giải quyết đảng viên yếu kém làm còn chậm. Tình hình trật tự, an toàn xã hội chưa thật tốt, nhất là tình hình trộm cắp, cờ bạc, gây gỗ đánh nhau, tai nạn xe cộ, cháy nhà gây thiệt hại người và tài sản. Một số ban, ngành, chưa tích cực giúp huyện đẩy mạnh công tác của ngành mình ở cấp huyện và cơ sở, một số đơn vị chấp hành chế độ báo cáo hàng tuần chưa tốt, có một số đơn vị chưa báo cáo lần nào như huyện Yên Bình, thị xã Yên Bái. Về chương trình và lịch bố trí công việc trong thời gian tới ấn định lại như sau:

- Từ ngày 25 đến 30-12-1978 duyệt nội dung Đại hội ở một số huyện điểm (Văn Chấn, Mường Khương, Văn Yên, Bảo Yên).

- Ngày 2-1-1979 đến 7-1-1979 họp Ban Chấp hành Tỉnh ủy để

nghiên cứu Nghị quyết 5 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, duyệt báo cáo đề án của tỉnh mở.

- Ngày 8-1-1979 đến giữa tháng 1-1979, Tỉnh ủy cùng các ban của Đảng trực tiếp duyệt nội dung Đại hội các huyện, thị, đảng ủy trực thuộc, đồng thời tiến hành mở Đại hội ở một số đảng bộ cơ sở (nơi đã có đủ ba điều kiện).

- Tháng 2-1979 tiếp tục mở Đại hội ở cơ sở.

- Cuối tháng 2 và tháng 3-1979 mở Đại hội ở các huyện, thị và đảng ủy trực thuộc.

- Khoảng tháng 4-1979 mở Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Qua mỗi bước công tác đều phải có sơ kết rồi mới chuyển lên bước trên, ví dụ: bước chuẩn bị sơ kết xong mới tiến hành Đại hội cơ sở, sơ kết Đại hội cơ sở xong mới tiến hành Đại hội huyện, v.v..

Vậy thông báo để các huyện, thị, các ngành biết, rút kinh nghiệm đẩy mạnh phong trào, phấn đấu hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ theo chương trình đã quy định.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TỈNH ỦY

Ngày 30-12-1978

**Về tình hình 2 năm 1977-1978 và phương hướng
nhiệm vụ 2 năm 1979-1980 của tỉnh
(tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II)**

Phần I

KIỂM ĐIỂM TÌNH HÌNH CÁC MẶT TRONG 2 NĂM 1977 – 1978

Hai năm 1977 và 1978 là hai năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng bộ tỉnh và cũng là năm bản lề trong kế hoạch 5 năm 1976-1980.

Quá trình thực hiện các nghị quyết trên, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, chúng ta đã gặp nhiều khó khăn lớn. Ngoài những khó khăn về thiếu lương thực, lao động, vật tư, tiền vốn, v.v. như các năm trước đã thường gặp, trong 2 năm qua tỉnh ta gặp khó khăn lớn về thời tiết khắc nghiệt (như mưa, rét kéo dài vụ đông - xuân, lũ lụt đột ngột và nắng hạn vụ mùa, v.v.). Đặc biệt là âm mưu, chính sách thù địch của bọn phản động (...), đã gây cho ta nhiều trở ngại. Ngoài ra, giữa năm 1978, chúng ta lại chuyển các cơ quan tỉnh về địa điểm tỉnh lỵ Yên Bái.

Mặc dù trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn như trên, nhưng chúng ta đã phát huy được nhiều thuận lợi, khắc phục và hạn chế

được các khó khăn, đưa mọi mặt công tác trong tình hình nói chung tiếp tục phát triển, tiến bộ và đã giành được thắng lợi cơ bản, tuy nhiên trên từng mặt, từng nơi cũng còn những nhược điểm tồn tại.

I. NHỮNG THẮNG LỢI

Trên các nhiệm vụ chủ yếu, chúng ta đã giành được những thắng lợi, ưu điểm sau đây:

1. Tình hình kinh tế - văn hóa tiếp tục phát triển, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được tiếp tục củng cố, đời sống nhân dân nói chung được bảo đảm ổn định

Trong nông - lâm nghiệp: Công tác quy hoạch các vùng sản xuất, công tác khai hoang, làm thủy lợi, chống hạn, chống úng lụt và thực hiện các biện pháp bảo đảm diện tích, sản lượng các loại cây trồng được đẩy mạnh. Việc tiếp nhận lao động ở miền xuôi lên bổ sung vào các vùng kinh tế mới đã có nhiều cố gắng tích cực.

Các cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, xây dựng cấp huyện, định canh định cư, xây dựng vùng kinh tế mới đã được tiến hành từ điểm ra diện, ở cả vùng thấp lẫn vùng cao. Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, nói chung được tiếp tục củng cố, hoàn thiện. Đến nay toàn tỉnh có 86,9% số hộ nông dân vào hợp tác xã, trong đó vùng thấp đã có 97,8%, vùng cao có 62,4% số hộ nông dân vào hợp tác xã.

Diện tích, sản lượng các loại cây trồng được phấn đấu tăng lên hàng năm; trong đó màu, cây công nghiệp và trồng rừng đã tăng rõ rệt. Riêng về lương thực tính đến năm 1978, tỉnh đã đạt được 205.000 tấn lương thực quy ra thóc, tăng 15,9% so với năm 1976, bình quân hàng năm tăng 7,3%, trong đó màu chiếm 40% (năm 1976 là 33%), đưa bình quân mức lương thực tính theo đầu người toàn tỉnh đạt 270 kg/năm (tăng hơn 1976 là 15 kg). Diện tích rừng mới trồng trong 2 năm được 20.671ha.

Chăn nuôi phát triển bình thường. Trâu và bò hàng năm tăng đều, nhưng ngựa, lợn, dê, v.v. có tăng nhưng thất thường.

Sản xuất công nghiệp được tiếp tục đẩy mạnh, đối với các ngành cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác gỗ, đồ sành sứ. Giá trị sản lượng công nghiệp của tỉnh ta hàng năm đều tăng (năm 1977 so với năm 1976 tăng 4%, năm 1978 so với năm 1977 tăng 4,5%).

Các cơ sở sản xuất của Trung ương tại địa phương, đi đôi với nhiệm vụ hoàn thành kế hoạch nhà nước, đã có những cố gắng góp phần phục vụ đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế trong tỉnh.

Xây dựng cơ bản, giao thông vận tải, bưu điện đều đạt được những thành tích đáng kể. Tổng vốn đầu tư hàng năm tăng 10,5% (1977) đến 27,7% (1978), đã tạo thêm được trên 60 triệu đồng về tài sản cố định, trên 2 vạn héc-ta rừng mới trồng, trên 4.000 ha ruộng đất mới khai hoang, hàng vạn mét vuông nhà ở làm việc.

Về giao thông, làm thêm được một số đoạn đường quan trọng, bảo dưỡng và nâng cấp các tuyến đường cũ, đồng thời bảo đảm khối lượng vận tải ngày càng tăng, nhất là yêu cầu vận tải trước tình hình mới từ giữa năm 1978 đến nay. Mạng lưới thông tin liên lạc thuộc ngành bưu điện được củng cố và ngày càng phát triển thêm về điện chính và bưu chính, phát hành báo chí.

Thu chi ngân sách về tiền mặt, lưu thông phân phối đều có tiến bộ và có nhiều cố gắng. Đợt thu đổi tiền (tháng 5-1978), đạt thắng lợi. Thu mua lương thực năm 1977 tăng 18,8% so với năm 1976, năm 1978 tăng 27,9% so với năm 1977; thu mua thịt lợn hơi năm 1978 tăng 12% so với năm 1977 và gần bằng năm 1976. Thu mua hàng xuất khẩu, tăng khá (năm 1977 tăng 19,2% so với năm 1976, năm 1978 tăng 4,7% so với năm 1977). Trên cơ sở đẩy mạnh thu mua và tiếp nhận hàng hóa của Trung ương, ta đã căn bản bảo đảm được việc cung cấp cho các nhu cầu sản xuất, quốc phòng và đời sống trong tỉnh.

Công tác tổ chức và cải tiến quản lý kinh tế, tổ chức và quản lý lao động có tiến bộ một bước. Các ngành kinh tế, văn hóa dần dần được sắp xếp hợp lý bộ máy quản lý. Việc thực hiện chế độ, nguyên tắc quản lý ở một số đơn vị sản xuất, kinh doanh có tiến bộ. Tỉnh đang sơ kết việc xây dựng cấp huyện ở một huyện thí điểm để mở rộng ra toàn tỉnh vào thời gian tới. Công tác quản lý kế hoạch, quản lý lao động, v.v. trong các ngành đã đạt được một số tiến bộ. Phong trào lao động sản xuất được tổ chức bằng các nông trường thủ công trên địa bàn huyện đã và đang phát triển tốt. Việc tiếp nhận số lao động miền xuôi lên trong 2 năm 1977-1978 đã đạt trên 18.300 lao động, trong đó riêng một thời gian rất ngắn của năm 1978 đã tiếp nhận được trên 1 vạn lao động để bổ sung vào các nông, lâm trường và xây dựng một số lâm trường mới ở vùng cao biên giới.

Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, văn nghệ, thông tin, truyền thanh, báo chí, thể dục thể thao, v.v. đều tiếp tục phát triển, đồng thời với sự phát triển kinh tế trong tỉnh. Số trường lớp và học sinh phổ thông các cấp học hàng năm tăng lên đều đặn. Cứ 1 vạn dân đã có 2.191 người đi học (tăng 27 người so với năm 1976). Trong 2 năm đã qua, đã thanh toán nạn mù chữ cho 10.158 người và có 14.775 người đi học bổ túc văn hóa. Các cơ sở khám và chữa bệnh được củng cố và phát triển từng bước. Công tác nuôi dạy trẻ và xây dựng các nhà trẻ, nhóm trẻ ngày càng được chú ý đẩy mạnh. Phong trào văn hóa, văn nghệ và sáng tác văn học, nghệ thuật, công tác thông tin, báo chí, truyền thanh, v.v. đều có cố gắng và ngày càng có nhiều nội dung, hình thức phục vụ sát nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Trong công tác khoa học và kỹ thuật, đã chú ý đến việc hướng dẫn và phổ biến áp dụng các sáng kiến, quản lý các chế độ tiêu chuẩn về khoa học. Công tác thương binh - xã hội đã chú ý thực hiện tốt, các chế độ, chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, cán bộ hưu và nghỉ mất sức.

Từ tình hình kinh tế văn hóa phát triển, cộng với những cố gắng phấn đấu của các ngành phục vụ, nên tuy có nhiều khó khăn, nhưng đời sống của cán bộ, công nhân, viên chức và nhân dân nói chung vẫn được đảm bảo ổn định.

2. Tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội nội địa và biên giới được giữ vững, công tác quốc phòng và quân sự địa phương được khẩn trương tăng cường

Trước âm mưu và hành động thù địch của đế quốc và bọn phản động (...), dựa vào các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh đã kịp thời và khẩn trương triển khai thực hiện và đã giành được thắng lợi bước đầu trên các mặt: đối phó với âm mưu gây bạo loạn (...), trấn áp đối tượng phản cách mạng âm mưu phá hoại và ngóc đầu dậy, xây dựng các phương án bảo vệ, xây dựng phòng tuyến biên giới, lập hàng rào biên giới, củng cố và phát triển các lực lượng an ninh, quân sự và củng cố cơ sở ở các vùng trọng điểm, v.v. công tác tuyển quân xây dựng "Huyện thành pháo đài quân sự" đã làm thí điểm và đang mở rộng diện.

Qua những kết quả trên, lực lượng công an, công an vũ trang, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ được xây dựng và phát triển lớn mạnh, có đủ các thứ quân, có lực lượng tại chỗ và lực lượng cơ động, được giáo dục chính trị và huấn luyện quân sự, nghiệp vụ một bước và được tăng cường trang bị. Các mặt khác được chuẩn bị cho sẵn sàng chiến đấu được tích cực đẩy mạnh và nói chung đã sẵn sàng.

Công tác thanh tra, kiểm sát, xét xử ngày càng tập trung phục vụ tốt yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

3. Công tác xây dựng và củng cố chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng được tăng cường thêm một bước

Qua cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (năm 1977), qua các đợt sinh hoạt chính trị từ trong Đảng đến quần chúng nhân dân và

qua các đợt vận động sản xuất, thực hiện kế hoạch nhà nước, xây dựng và củng cố lực lượng an ninh, quân sự, củng cố cơ sở, v.v. các tổ chức chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng đã được củng cố, đẩy mạnh hoạt động hơn trước.

Mặt trận và các đoàn thể quần chúng (công đoàn, thanh niên, phụ nữ, Hội đồng Nông dân tập thể, v.v.) ngày càng đẩy mạnh hoạt động, tiếp tục giáo dục, vận động quần chúng, tăng cường đoàn kết dân tộc, đoàn kết lương giáo, nhận thức rõ tình hình nhiệm vụ mới, hăng hái thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, thực hiện kế hoạch hóa nhà nước, tham gia xây dựng lực lượng vũ trang, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ an ninh trật tự tại địa phương.

4. Công tác xây dựng Đảng, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ có nhiều chuyển biến, tiến bộ mạnh mẽ

Về mặt tư tưởng và chính trị: Qua các đợt sinh hoạt học tập Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng, các nghị quyết của Trung ương và của tỉnh, qua việc tích cực mở các lớp chính trị, lý luận, kinh tế, kỹ thuật tập chung và tại chức qua phong trào học tập văn hóa, nghiệp vụ quản lý khoa học - kỹ thuật trong cán bộ, đảng viên, chúng ta đã bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên nâng cao thêm quan điểm lập trường, thấy được kẻ thù mới, đồng thời dần dần nâng cao trình độ về mọi mặt.

Về mặt tổ chức, qua việc thực hiện Thông tri 22 và gần đây thực hiện Chỉ thị 53, Chỉ thị 55 của Ban Bí thư Trung ương, chúng ta đã tăng cường nhiều cán bộ xuống củng cố cơ sở, nhất là các xã vùng cao biên giới. Do đó, nhiều đảng bộ, chi bộ yếu kém, nay đã trở thành trung bình hoặc khá. Số đảng viên yếu kém đã giảm đi rõ rệt. Ngoài số đảng viên yếu kém được giải quyết theo Thông tri 22 của Ban Bí thư, từ cuối năm 1978 đến nay, ta đã tích cực giải quyết số còn lại, nhằm bảo đảm cho đội ngũ đảng viên được trong sạch và vững vàng. Các cấp ủy Đảng từ huyện đến cơ sở cũng được

kiện toàn, củng cố, bảo đảm tin cậy về mặt chính trị và ngày càng nâng cao chất lượng về mọi mặt, một số cán bộ, đảng viên mắc sai lầm về vi phạm kỷ luật của Trung ương đã được kiểm điểm giáo dục hoặc được xem xét, xử trí, thi hành kỷ luật.

Công tác phát triển Đảng viên mới có chuyển biến một bước do đó đã tỷ lệ số đảng viên toàn tỉnh so với số từ 3,4% năm 1976 lên 3,8% năm 1978.

Công tác tổ chức bộ máy và công tác cán bộ, đã tiến hành một bước kiện toàn các ban, ty, ngành cấp tỉnh và cấp huyện, thị đã đề bạt hàng trăm cán bộ từ trưởng, phó phòng đến các trưởng, phó ty, ban. Việc giải quyết cho cán bộ đi chữa bệnh, về hưu, v.v. được tiến hành một cách tích cực.

Việc xây dựng cấp huyện, đã hoàn thành thí điểm ở huyện Văn Chấn. Như vậy, bắt đầu từ 1979, huyện này sẽ thực hiện nhiệm vụ theo chức năng cấp huyện hoàn chỉnh trên các mặt được phân cấp.

II. NHỮNG NHƯỢC ĐIỂM TỒN TẠI

Bên cạnh những thắng lợi, những tiến bộ trên, chúng ta thẳng thắn kiểm điểm, thấy rõ những nhược điểm, khuyết điểm tồn tại, để có chủ trương và biện pháp sửa chữa và khắc phục vào thời gian tới. Nhược điểm tồn tại bao quát nhất là đối chiếu với những nhiệm vụ và các mục tiêu phấn đấu mà Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I đề ra, cũng như nghiêm chỉnh kiểm điểm việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, thì mức đạt được trên các mặt công tác mà chủ yếu là trong nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế, của chúng ta còn thấp và chưa toàn diện, chưa bảo đảm phát triển cân đối và vững chắc. Các tồn tại cụ thể hiện trên từng mặt như sau:

1. Tình hình kinh tế, văn hóa tuy phát triển, nhưng tốc độ nói chung chưa nhanh, vẫn mất cân đối trên nhiều mặt. Trong nông, lâm nghiệp, sản xuất màu tuy có tăng, nhưng vẫn chậm

chưa hết khả năng, chỉ đạo chưa tập trung vào các vùng trọng điểm đã quy hoạch. Việc chế biến và quản lý màu chưa có chuyển biến rõ rệt. Đáng chú ý là việc chỉ đạo thâm canh và tăng vụ vẫn còn yếu, chưa tập trung đẩy mạnh các biện pháp (thủy lợi, giống, phân, v.v.) vào các vùng trọng điểm (lúa và rau màu) của tỉnh. Do đó, năng suất cây trồng không những không tăng mà còn có hiện tượng ngày càng giảm sút (trừ lúa lương và sắn). Diện tích các loại cây trồng nói chung tăng, nhưng đồ tương hằng năm bị giảm xuống nghiêm trọng. Các vùng rau và sản xuất thực phẩm xung quanh các thị xã, khu mỏ và tỉnh lỵ chưa được thực hiện quy hoạch một cách tích cực, nên chưa thành vùng. Chăn nuôi vẫn tình trạng dầm chân tại chỗ. Việc phát triển cá, tỉnh có khả năng, nhưng còn rất yếu.

Nghề rừng, chưa đẩy mạnh được đều khắp, giao đất, giao rừng cho hợp tác xã chưa làm tích cực, nên chưa hoàn thành được mức của nghị quyết Đại hội tỉnh đề ra (mức Đại hội tỉnh là 25.000 ha trong 2 năm 1977-1978).

Phong trào hợp tác xã nói chung vẫn còn yếu, còn tới 16,24% số hợp tác xã còn thuộc loại yếu kém. Ở vùng cao, phong trào còn yếu hơn, tỷ lệ số hộ nông dân vào hợp tác xã còn thấp và chưa căn bản hoàn thành được nhiệm vụ này. Các vùng kinh tế mới chưa phát huy được sức lao động và đồng vốn đầu tư.

Trong sản xuất công nghiệp, mức phát triển hằng năm không mạnh, thậm chí nhóm B chỉ bằng 81,2% so với năm 1976, chứng tỏ chưa coi trọng đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng. Việc xây dựng củng cố hợp tác xã thủ công nghiệp và việc phát triển các ngành nghề thủ công còn yếu, chưa tích cực khai thác và tập trung các nguyên liệu, vật liệu sẵn có trong địa phương để phát triển sản xuất công nghiệp. Việc xây dựng một số cơ sở sản xuất công nghiệp làm chậm. Mạng lưới cơ sở sản xuất công nghiệp chưa sắp xếp, điều chỉnh được hợp lý.

Công tác xây dựng cơ bản, phát triển giao thông, vận tải, bưu

điện còn nhiều khâu giải quyết chậm. Việc thi công xây dựng các công trình nhất là công trình công nghiệp, giao thông, nhà ở, còn thiếu tập trung dứt điểm, chậm đưa công trình vào sử dụng. Công tác khảo sát thiết kế, làm thủ tục ban đầu trong xây dựng cơ bản còn chậm. Phong trào quần chúng làm giao thông còn yếu, nhất là giao thông nông thôn. Công tác quản lý và sử dụng phương tiện vận tải ô tô vẫn lỏng lẻo, chưa đi vào định mức kinh tế, kỹ thuật. Do đó, năng lực phương tiện vận tải thì lớn, nhưng xe cộ bị hư hỏng nhiều, hiệu suất, năng suất đầu xe thấp. Công tác quy hoạch thành phố, thị xã, làng, bản chưa đạt mức của nghị quyết Đại hội tỉnh đề ra.

Tình hình thu, chi ngân sách và tiền mặt còn mất cân đối lớn. Thu không đủ chi, bội chi tiền mặt ngày càng tăng vọt. Thu mua phân phối đều đạt thấp so với kế hoạch. Giá cả thị trường có chiều hướng ngày càng tăng, nhất là hàng nông sản, thực phẩm. Tình trạng của quyền và gây phiền hà cho quần chúng chưa được giải quyết triệt để trong đội ngũ cán bộ, nhân viên các ngành kinh tế, tài chính và kinh doanh.

Công tác quản lý và sử dụng lao động còn nhiều mặt yếu, do đó sức lao động còn bị lãng phí, năng suất lao động và hiệu suất công tác vẫn thấp.

Sự nghiệp văn hóa xã hội phát triển chưa đều khắp, vùng cao biên giới yếu hơn vùng thấp nội địa. Chất lượng của các sự nghiệp này nói chung chưa được nâng cao toàn diện.

Đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn. Đời sống của nhân dân vùng cao còn thấp nhiều mặt.

2. Trong lĩnh vực giữ gìn an ninh, trật tự và công tác quốc phòng, quân sự địa phương còn một số tồn tại như: Việc nắm tình hình, âm mưu của địch chưa sâu, chưa toàn diện, có việc chưa kịp thời, còn một số sơ hở mất cảnh giác. Việc đấu tranh chống các mặt tiêu cực nảy sinh trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa và tài sản công dân còn một số

nơi yếu kém. Lực lượng an ninh, bộ đội, dân quân tự vệ phát triển mạnh nhưng chất lượng chưa được nâng cao. Công tác phòng thủ địa phương, xây dựng phòng tuyến bảo vệ biên giới, tiềm lực dự trữ cho chiến đấu còn phải tiếp tục làm tốt hơn nữa mới bảo đảm được yêu cầu. Sự phối hợp giữa các ngành Công an, Thanh tra, Kiểm sát, Tòa án trên một số việc chưa chặt chẽ, kịp thời nên một số vụ án giải quyết chậm. Việc thực hiện Nghị quyết số 228 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 159 của Chính phủ vẫn yếu. Việc kiểm tra đôn đốc, chỉ đạo về công tác này chưa chặt chẽ nên chưa có chuyển biến mạnh.

3. Các tổ chức chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, tuy đã được củng cố một bước nhưng chưa vững chắc đều khắp. Vai trò và sự hoạt động của chính quyền cấp xã nói chung vẫn còn nhiều nơi yếu, nhất là các xã vùng cao biên giới.

Sự hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng chưa sôi nổi liên tục; chưa đoàn thể nào có phong trào mũi nhọn trong từng thời gian. Công tác củng cố đoàn, hội còn yếu, còn thể hiện bảo thủ hẹp hòi trong việc phát triển đoàn viên, hội viên trong nông thôn vùng cao biên giới.

4. Công tác xây dựng Đảng và công tác cán bộ tuy đã đạt được nhiều kết quả nhưng còn những nhược điểm tồn tại cần phải tiếp tục khắc phục. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên có lúc thiếu sắc bén, kịp thời. Một số cán bộ, đảng viên còn thể hiện tư tưởng cá nhân chủ nghĩa, tự tư tự lợi, sợ khó khăn, kém ý chí vươn lên, cục bộ, bản vị. Có nơi còn mất đoàn kết nội bộ, tác phong còn quan liêu, thiếu dân chủ, thiếu sâu sát, cụ thể. Tổ chức cơ sở đảng, cán bộ và đảng viên yếu kém vẫn còn một số, chưa được giải quyết dứt điểm. Công tác phát triển Đảng viên mới, còn nhiều cơ sở trì trệ, còn nặng tư tưởng hẹp hòi, bảo thủ; do đó nhiều cơ sở không phát triển thêm được đảng viên mới, có một số cơ sở 10 năm nay không kết nạp thêm được đảng viên nào. Một số xã và hợp tác xã đến nay vẫn chưa có đảng viên, chưa có cơ sở

đảng. Công tác quy hoạch cán bộ làm chậm nên chưa có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo toàn diện, lâu dài, tư tưởng bảo thủ hẹp hòi, chưa mạnh dạn cất nhắc cán bộ trẻ, khoa học - kỹ thuật, trong công tác cán bộ còn nặng, ngược lại có một số trường hợp lại thiếu cân nhắc thận trọng trong việc bố trí đề bạt. Bộ máy biên chế của các ngành vẫn chồng chéo, dậm chân, chồng chéo lên nhau, hoặc tự đặt ra những thể lệ thủ tục hành chính của quyền, phiền phức, chức năng, trách nhiệm quy định, không rõ ràng, do đó gây ra quan liêu chậm trễ, có lúc gây trở ngại cho công việc, năng suất và hiệu suất công tác của cán bộ, công nhân, viên chức rất thấp. Công tác kiểm tra, xét xử các vụ vi phạm kỷ luật và việc xét đơn khiếu tố, có vụ còn chậm, thiếu kịp thời, nên làm giảm tác dụng giáo dục đối với cán bộ, đảng viên.

III. KẾT LUẬN CHUNG VÀ KIỂM ĐIỂM SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA TỈNH ỦY

1. Kết luận và các nguyên nhân của thắng lợi, tồn tại

Như các phần trên đã kiểm điểm nhận xét, chúng ta có thể đánh giá chung toàn bộ tình hình của tỉnh ta trong 2 năm 1977-1978 là: Mặc dù có những khó khăn khách quan thường xuyên và đột suất xảy ra, nhưng do có đường lối, chính sách sáng suốt và có sự chỉ đạo chặt chẽ của Trung ương Đảng, cộng với cố gắng vượt khó khăn của các cấp, các ngành, sự nỗ lực phấn đấu thực hiện của toàn Đảng bộ và quân dân trong tỉnh, cho nên chúng ta đã giành được những thắng lợi cơ bản. Chúng ta đã duy trì và phát triển được sản xuất, bảo đảm được đời sống nhân dân, đồng thời đã xây dựng và phát triển lực lượng an ninh và lực lượng vũ trang lớn mạnh chưa từng có, củng cố vững mạnh một bước các tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, từ tỉnh đến cơ sở, nhất là đối với các cơ sở vùng cao, biên giới, bảo đảm được nhiệm vụ sẵn

sàng chiến đấu và bảo vệ tốt từng tấc đất của Tổ quốc, bảo đảm tốt được an ninh và trật tự địa phương.

Song, đối chiếu với các mục tiêu của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I đề ra, với các chỉ tiêu của kế hoạch nhà nước giao cho, cộng với các yêu cầu mới của tình hình, nhiệm vụ đòi hỏi, thì nhiều chỉ tiêu chưa thực hiện được mức đề ra, nhiều mặt còn yếu kém, thể hiện như sau:

a) Nền kinh tế trong tỉnh vẫn trong tình trạng tự túc, tự cấp, sản xuất nhỏ và vẫn mất cân đối nghiêm trọng trên các mặt, chưa tạo được cơ sở vật chất, kỹ thuật để đẩy nhanh tốc độ phát triển một cách toàn diện và đồng đều giữa các vùng. Ngay các vùng trọng điểm đã quy hoạch cũng chưa phát triển sản xuất được mạnh. Trong sự mất cân đối, nổi bật là cân đối lương thực vẫn là vấn đề khó khăn nhất và lâu dài nhất, do đó vẫn còn phụ thuộc rất lớn vào nguồn cung cấp của Trung ương tiếp trợ. Đi đôi với vấn đề thiếu lương thực, thì lao động, vật tư, tiền vốn của tỉnh cũng chưa tự đáp ứng được các yêu cầu trong tỉnh.

Trong sản xuất, phát triển màu có tính tiến bộ nhưng chưa mạnh, chưa rộng khắp, thâm canh, tăng vụ vẫn chuyển biến chậm, do đó sản lượng lương thực tăng hằng năm chưa nhiều, chưa đạt chỉ tiêu đề ra. Chăn nuôi vẫn trì trệ (cả quốc doanh, hợp tác xã và gia đình). Phong trào trồng cây gây rừng, bảo vệ rừng trong khu vực hợp tác xã và nhân dân còn yếu. Công tác củng cố hợp tác xã định canh định cư không hoàn thành được mục tiêu như Đại hội lần thứ I đề ra. Sản xuất công nghiệp năm 1978 chưa đạt được mức tăng 29,7% so với năm 1976 (theo Nghị quyết Đại hội I của tỉnh). Thủ công nghiệp phát triển chưa mạnh, sản xuất hàng tiêu dùng bị giám sát. Chất lượng sản phẩm sản xuất ra và chất lượng các công trình trong xây dựng còn kém, giá thành còn cao.

Thu mua, phân phối, tài chính, tiền tệ còn mất cân đối nghiêm trọng. Hiệu quả sinh lợi của đồng vốn đầu tư vào sản xuất còn rất bị hạn chế. Năng suất lao động còn thấp, chưa bằng mức của

những năm trước đây. Nguồn thu từ kinh tế địa phương tăng chậm. Thu mua nông sản, lương thực, thực phẩm, chưa đến mức cố gắng cao, nhất là chế biến và thu mua màu còn nhiều khó khăn.

- Tình hình văn hóa, xã hội tiến bộ chưa đều, nhiều vùng còn yếu, nhất là nông thôn vùng cao, biên giới.

b) Tình hình an ninh, quân sự địa phương ngày càng được bảo đảm vững chắc, nhưng mới đạt được những kết quả bước đầu, còn phải tiếp tục xây dựng, củng cố và nâng cao sức chiến đấu một cách toàn diện hơn và phải đẩy mạnh các mặt sẵn sàng chiến đấu hơn nữa.

c) Tình hình các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng, tuy đã được xây dựng, củng cố một bước quan trọng, nhưng vẫn còn nhiều cơ sở chưa vững mạnh toàn diện, còn một số cơ sở vẫn thuộc loại yếu kém, chưa đủ bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ do yêu cầu của tình hình mới đề ra. Công tác phát triển đảng viên mới, đoàn viên mới chưa mạnh. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là về lực lượng cán bộ trẻ, khoa học - kỹ thuật trong diện đào tạo kế cận còn rất mỏng. Số cán bộ dân tộc địa phương cũng chưa đào tạo thêm được bao nhiêu.

d) Do sản xuất phát triển chưa cao, tình hình chung có khó khăn, nên đời sống nhân dân chưa có sự cải thiện đáng kể. Những khó khăn về đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng cao còn nhiều mặt chưa được giải quyết căn bản, có nơi vẫn còn một số ít thiếu ăn trong lúc giáp hạt. Việc cung cấp nhu cầu đời sống ở một số nơi chưa bảo đảm, nên đời sống cán bộ công nhân viên còn nhiều khó khăn.

Nguyên nhân của những tồn tại trên là do:

Về khách quan: Tình hình chung của cả nước cũng còn nhiều khó khăn và có những khó khăn chưa thể khắc phục trong một thời gian ngắn được, cộng với tình hình mới phát sinh những yêu cầu mới đột xuất, cũng đòi hỏi phải triển khai thực hiện trong cùng một thời gian nhất định. Trong khi đó, sức người, sức của của

chúng ta có hạn, hơn nữa nền kinh tế của bản thân tỉnh ta vẫn trong tình trạng thấp kém, chưa đủ để tự trang trải các mặt, mà còn phải phụ thuộc vào sự viện trợ, giúp đỡ lớn của Trung ương (lao động, vật tư, tiền vốn); những khó khăn đó nhất định có ảnh hưởng đến tốc độ, tiến độ phát triển của sản xuất và các mặt hoạt động khác của địa phương.

Tuy nhiên, đứng trên tinh thần nghiêm khắc kiểm điểm thì nguyên nhân chính của tình hình tồn tại trên là do những khuyết điểm thuộc phía chủ quan chúng ta gây nên. Những khuyết điểm đó là:

- Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện còn có lúc phân tán, tản mạn, thiếu tập trung mọi ngành, mọi lực lượng vào nhiệm vụ trung tâm và vào vùng trọng điểm để hoàn thành chủ trương kế hoạch đề ra (kể cả trong sản xuất xây dựng và công tác củng cố cơ sở, củng cố hợp tác xã, định canh định cư...), tư tưởng ỷ lại trông chờ cấp trên, bảo thủ, rụt rè ngại khó khăn, thiếu phát huy tinh thần tự lực, tự cường, không dựa vào các tiềm năng phong phú của địa phương (đất, rừng, lao động...) để phát triển sản xuất và tổ chức đời sống, v.v. còn khá nặng nề trong các cấp, các ngành. Cộng vào đó tinh thần trách nhiệm của một số đồng chí cũng không đầy đủ: có nơi nội bộ thiếu đoàn kết, nhất trí, đã làm trở ngại, hạn chế rất nhiều đối với việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch nhà nước hàng năm.

Cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho việc phát triển sản xuất theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong tỉnh còn rất nghèo nàn những việc xây dựng thêm chưa được chú ý quan tâm, hoặc có xây dựng nhưng cũng chưa tập trung vào các vùng sản xuất lớn trọng điểm (về lúa, màu, rau, lợn, cá...), hệ thống công trình thủy lợi còn thiếu và chưa hoàn chỉnh, phong trào làm thủy lợi chưa mạnh nên chưa bảo đảm nước tưới cho ruộng đất và chưa giải quyết được hết diện hạn, úng, lụt. Các cơ sở cho giống cây trồng, giống gia súc, cơ sở sản xuất và chế biến thức ăn gia súc, cơ sở

phân bón, cơ sở chế biến màu và một số cơ sở công nghiệp chính chưa được tích cực xây dựng và phát triển, kể cả những công trình có khả năng tự hợp tác xã và nhân dân xây dựng được. Công tác củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, làm còn yếu nên phong trào hợp tác hóa trong nông nghiệp, thủ công nghiệp chưa phát triển vững mạnh, hợp tác xã chưa phát huy được tính hơn hẳn của lối làm ăn tập thể xã hội chủ nghĩa. Công tác cải tiến tổ chức và cải tiến quản lý kinh tế nói chung còn yếu ở cả khu vực kinh tế quốc doanh và của hợp tác xã, các mặt quản lý kinh tế hoặc quản lý chế độ, nguyên tắc, chính sách, pháp luật trong kinh tế nói chung còn lỏng lẻo, tư tưởng bao cấp làm không theo hạch toán kinh tế, không theo định mức kinh tế, kỹ thuật còn nặng nề, tư tưởng cục bộ, bản vị thiếu hợp tác xã hội chủ nghĩa trong sản xuất và kinh doanh ở các cấp, các ngành còn khá phổ biến, công tác xây dựng cấp huyện, làm chậm và kéo dài đã ảnh hưởng nhiều đến việc thực hiện các mặt. Vai trò làm chủ tập thể của quần chúng, trên nhiều mặt tôn trọng và phát huy, nên chưa phát động phong trào quần chúng một cách sâu rộng, các tổ chức phụ trách sản xuất còn phân tán, trách nhiệm không rõ ràng chưa được chấn chỉnh lại (như các tổ chức thuộc các ngành nông - lâm nghiệp, định canh định cư, thủ công nghiệp, dân tộc, dân vận...).

Việc nghiên cứu vận dụng các chính sách nói chung còn yếu, nhất là chính sách đối với sản xuất, hợp tác xã, nghề rừng, chăn nuôi, đào tạo cán bộ... còn nhiều vấn đề chưa được giải quyết thỏa đáng. Đối với các chế độ, chính sách đã có thì việc thực hiện cũng chưa được nghiêm túc và kịp thời.

Những khuyết điểm trên ở cấp nào, ngành nào cũng có, tuy mức độ có khác nhau, có những khuyết điểm không phải là mới, mà là đã kéo dài lâu năm, nhưng không được kiên quyết sửa chữa.

2. Kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy

Đạt được những thắng lợi và còn những nhược điểm, khuyết

điểm trên các mặt công tác trong hai năm qua đều gắn chặt với những ưu khuyết điểm trong sự lãnh đạo và chỉ đạo của Tỉnh ủy hàng ngày là Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Tỉnh ủy khóa I do Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I bầu ra trong hai năm qua, có một đồng chí mất (đồng chí Bí thư), hai đồng chí do Trung ương điều động đi công tác khác, do đó số lượng có giảm bớt. Cuối năm 1978, ba đồng chí Tỉnh ủy viên dự khuyết được đưa lên chính thức.

Mặc dù có sự giảm bớt số lượng và có sự điều chỉnh lại các nhiệm vụ phụ trách cho một số đồng chí nhưng Tỉnh ủy đã phát huy tinh thần trách nhiệm, cố gắng vận dụng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng vào địa phương, động viên các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân hoàn thành các nhiệm vụ đề ra. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác của Tỉnh ủy có những ưu, khuyết điểm như sau:

Về ưu điểm:

Việc chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và nghị quyết của Đảng bộ bảo đảm được nghiêm túc trên cơ sở các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nghiên cứu đề ra các nghị quyết và nhiều kế hoạch để triển khai thực hiện trên các mặt công tác chủ yếu.

Những nghị quyết và kế hoạch đó đều có những chủ trương, biện pháp vận dụng đúng đắn các chủ trương, đường lối của Trung ương vào hoàn cảnh, đặc điểm địa phương, các chủ trương của Tỉnh ủy đề ra, đều thể hiện được quan điểm quyết tâm khắc phục khó khăn để đưa các mặt công tác tiến lên mạnh mẽ, vững chắc. Có những việc do sự chỉ đạo quán xuyến được tập trung từ đầu đến cuối một cách chặt chẽ và cụ thể, nên kết quả đạt được rất lớn như việc thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ tư, thực hiện Chỉ thị 53, Chỉ thị 55 của Ban Bí thư... Đặc biệt là trong những lúc tình hình, nhiệm vụ có những chuyển hướng mới nhất là trước tình hình,

diễn biến phức tạp do bọn phản động (...) gây ra ở vùng biên giới, Tỉnh ủy đã bình tĩnh và kịp thời có những chủ trương, kế hoạch cụ thể để chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện các mặt công tác, nên đã đem lại những thắng lợi bước đầu như việc xây dựng củng cố lực lượng, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ tốt biên giới của Tổ quốc, củng cố đảng, củng cố cơ sở...

Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy đã bảo đảm được tương đối toàn diện không những chỉ quan tâm đến nhiệm vụ sản xuất mà còn chú ý đến nhiệm vụ an ninh, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc, nhiệm vụ xây dựng Đảng, công tác cán bộ...

Nội bộ Tỉnh ủy phải bảo đảm được đoàn kết nhất trí, nguyên tắc tập trung dân chủ được thận trọng và được phát huy trong Tỉnh ủy đồng thời quán xuyên tới các cấp, các ngành. Vai trò tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách được đề cao, chế độ sinh hoạt định kỳ của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy được duy trì đều đặn, tác phong và lề lối làm việc được chú ý cải tiến, trên cơ sở bản nghị quyết của Tỉnh về chế độ và lề lối làm việc đề ra đầu năm 1977. Nói chung các đồng chí trong Tỉnh ủy đều thể hiện đạo đức, tác phong tốt, gương mẫu trong việc chấp hành các chính sách và pháp luật, chịu khó đi sâu, đi sát cơ sở để kiểm tra đôn đốc và chỉ đạo công tác.

Về khuyết điểm và nguyên nhân:

Bên cạnh những ưu điểm trên Tỉnh ủy kiểm điểm thấy cũng còn một số khuyết điểm của mình như sau:

Đối với các mặt công tác, về mặt lãnh đạo Tỉnh ủy đã có nhiều nghị quyết, chỉ thị đề ra nhiều chủ trương, biện pháp, đúng đắn, sát hợp, nhưng việc tổ chức chỉ đạo thực hiện thì còn nhiều thiếu sót. Thiếu sót chủ yếu nhất là có lúc, có việc chỉ đạo chưa tập trung, dứt điểm, nên ít kết quả và chưa làm chuyển biến phong trào một cách mạnh mẽ, đồng đều. Việc chỉ đạo trọng điểm cũng còn yếu, không có sơ kết, tổng kết cụ thể. Có việc cũng chưa có nghị quyết chuyên đề cụ thể (như xây dựng phát triển công nghiệp

và thủ công nghiệp). Có một số việc tuy đã có chủ trương, biện pháp nhưng tổ chức chỉ đạo thực hiện về mặt thủ tục, về quản lý nhà nước, về điều hành, điều phối các ngành không dứt khoát, nên bị chậm chễ, kéo dài (như vấn đề tập trung thâm canh lúa, xây dựng vùng màu, xây dựng cấp huyện, củng cố hợp tác xã, định canh định cư, v.v.) có việc còn thiếu phân công chịu trách nhiệm về thời gian và kết quả rõ ràng.

Vai trò tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách trong Tỉnh ủy chưa phát huy được đồng đều, có đồng chí chưa hoàn thành được đầy đủ nhiệm vụ được phân công. Một số cấp ủy viên tham gia vào sự lãnh đạo chung của Tỉnh ủy còn được ít.

Công tác kiểm tra, đôn đốc, có lúc không kịp thời. Việc nắm tình hình và uốn nắn, bổ khuyết các công tác có lúc chưa nhạy bén cụ thể.

Sở dĩ có những khuyết điểm trên, một mặt do số lượng cấp ủy viên có giảm bớt, nên một số đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải phụ trách nhiều việc nên không chỉ đạo và quán xuyến công việc cụ thể. Mặt khác, có đồng chí cũng chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm cá nhân phụ trách của mình để đi sâu chỉ đạo và giải quyết công việc. Tác phong làm việc có đồng chí còn ngại đi sâu nghiên cứu cụ thể. Việc sử dụng các ban của Đảng còn được ít, nhất là các ban thuộc Khối Kinh tế, do đó chưa phát huy được vai trò, chức năng của ban vào công tác nghiên cứu, chỉ đạo và kiểm tra, đôn đốc, làm tham mưu đắc lực cho Tỉnh ủy trên từng mặt công tác.

Chế độ và lề lối làm việc của Tỉnh ủy, nhất là Ban Thường vụ Tỉnh ủy tuy được dần dần cải tiến, nhưng một số chế độ đề ra chưa chấp hành được nghiêm chỉnh, do bản thân Ban Thường vụ Tỉnh ủy chưa kiên quyết và do các ban, các ngành chưa có ý thức tôn trọng thi hành như chế độ chuẩn bị và gửi tài liệu, đề án báo cáo trước khi họp; chế độ báo cáo phản ánh tình hình công tác hằng tuần, hằng tháng hoặc bất thường; chế độ và nguyên tắc xin chủ

trường chỉ thị giải quyết các công việc, v.v. có nhiều trường hợp đã gây nên bị động trong việc bố trí chương trình làm việc của Thường trực và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU HAI NĂM 1979 - 1980

Để tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng và nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, phương hướng và nhiệm vụ chung trong hai năm 1979-1980 của tỉnh ta là: Tập trung mọi lực lượng và trí tuệ của toàn Đảng bộ và quân dân trong tỉnh để ra sức củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, phát huy mạnh mẽ kinh tế và củng cố vững chắc quốc phòng, bảo vệ an ninh, trật tự nội địa và biên giới, củng cố vững mạnh tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, nhất là củng cố cơ sở vùng cao biên giới. Trên cơ sở đó, bảo đảm tốt những nhiệm vụ chiến lược hiện nay là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, đồng thời bảo đảm tốt đời sống nhân dân.

Thực hiện nhiệm vụ mới, chúng ta có những thuận lợi rất cơ bản là có Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, là bó đuốc soi đường cho chúng ta đi trong những năm tới. Lực lượng lao động đã có và ngày càng được bổ sung, cộng với những tiềm năng ưu thế về đất và rừng, tài nguyên phong phú khác trong tỉnh là những điều kiện thuận lợi sẵn có để phát triển kinh tế và văn hóa. Nhưng cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có và sẽ tăng thêm cộng với sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của Trung ương về kinh tế và quốc phòng sẽ giúp chúng ta nhanh chóng xây dựng tỉnh ta nói chung và vùng biên giới nói riêng ngày càng vững mạnh.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản đó, chúng ta cũng có những khó khăn nhất định. Tỉnh ta có dải biên giới (...). Nền kinh tế tỉnh ta hiện nay căn bản vẫn là nền sản xuất nhỏ, phân tán, tự cấp, tự túc, cơ sở vật chất và kỹ thuật còn rất nhỏ bé, năng suất lao động rất thấp, cộng với hoàn cảnh chung của cả nước còn có khó khăn nên các mặt mất cân đối về lương thực, tiền vốn, vật tư còn là vấn đề khó khăn ngày càng diễn ra nghiêm trọng.

Nhiệm vụ cụ thể trên từng mặt trong 2 năm tới (1979-1980) là:

I. TIẾP TỤC VÀ HOÀN THIỆN QUAN HỆ SẢN XUẤT MỚI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, RA SỨC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ VĂN HÓA BẢO ĐẢM ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

1. Xây dựng, củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa

Cần khẩn trương mở rộng cuộc vận động tổ chức lại sản xuất ra các xã và các hợp tác xã trong tỉnh, gắn liền với việc xây dựng cấp huyện, với công tác định canh định cư và xây dựng vùng kinh tế mới, phối kết hợp chặt chẽ giữa củng cố biên giới với xây dựng củng cố hợp tác xã. Trên cơ sở đó, hoàn thành lại việc tổ chức sản xuất và xây dựng cấp huyện ở vùng thấp, hoàn thành việc tổ chức theo nội dung định canh định cư ở vùng cao, bảo đảm ở vùng cao có 80% số hộ vào hợp tác xã và chiếm 60% trở lên, căn bản không còn loại hợp tác xã yếu, kém muốn vậy phải tập trung chỉ đạo các vùng yếu kém và các vùng trọng điểm đưa phong trào tiến lên một cách đồng đều toàn diện và vững chắc. Phải tích cực cải tiến chế độ quản lý, phát huy đầy đủ quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của xã viên, đặc biệt là quyền làm chủ trong sản xuất và phân phối, kiên quyết chống nạn tham ô, lãng phí. Hợp tác xã phải quản lý chặt chẽ những chỉ tiêu sản xuất chủ yếu, riêng về màu phải quản lý được từ 50% diện tích trở lên.

Tích cực củng cố các nông, lâm trường, trạm nhanh chóng định hình sản xuất theo quy hoạch cải tiến công tác quản lý kinh tế: Đẩy mạnh sản xuất kinh doanh có hiệu quả kinh tế cao. Phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế quốc doanh đối với kinh tế tập thể và cá thể.

Đối với các hợp tác xã thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp phải được tích cực xây dựng và củng cố tiến hành tốt việc tổ chức lại sản xuất. Hợp tác xã phải sản xuất kinh doanh theo đúng chỉ tiêu, kế hoạch nhà nước thể hiện rõ tính ưu việt của kinh tế tập thể.

Cuộc vận động định canh, định cư và xây dựng các vùng kinh tế mới phải được tích cực đẩy mạnh, gắn nội dung xây dựng, củng cố quan hệ sản xuất mới với đẩy mạnh sản xuất. Các vùng kinh tế mới cần tiếp tục bổ sung lao động miền xuôi lên, đẩy mạnh khai hoang và phát triển sản xuất, nhanh chóng định hình quy mô.

Đối với vùng cao biên giới cần tiếp tục đẩy mạnh củng cố cơ sở về mọi mặt, nhằm tạo cho vùng cao biên giới có nền sản xuất phát triển theo hướng định canh định cư có quan hệ sản xuất tập thể xã hội chủ nghĩa được xây dựng và củng cố, có các tổ chức cơ sở vững mạnh, có đời sống được từng bước nâng lên về mọi mặt. Việc quy định và xây dựng các điểm dân cư ở vùng cao biên giới phải được xúc tiến mạnh mẽ. Gắn với nội dung định canh định cư, xây dựng hợp tác xã và tổ chức lại sản xuất, xây dựng phòng tuyến bảo vệ biên giới và các quy hoạch khác.

2. Tập trung sức đẩy mạnh sản xuất nông, lâm nghiệp, trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm

Phải tập trung cao độ và đồng bộ lực lượng lao động, vật tư, tiền vốn, xây dựng, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, cán bộ quản lý và kỹ thuật vào các vùng trọng điểm lúa, màu, lợn, cá, rau, cây công nghiệp... để đẩy mạnh thâm canh tăng vụ và gắn chặt sản xuất nông, lâm nghiệp với công nghiệp từ cơ sở, nhằm mục tiêu phấn đấu là: tự giải quyết lương thực tới mức cao nhất, giải quyết

cơ bản về thực phẩm cho các nhu cầu ổn định và tập trung cung ứng nguyên liệu ngày càng nhiều cho công nghiệp và tăng nhanh nguồn hàng xuất khẩu.

Về lương thực: Năm 1979 phải đạt được từ 230.000 tấn đến 250.000 tấn, năm 1980 từ 250.000 tấn đến 280.000 tấn. Để đạt được mục tiêu đó phải đặc biệt coi trọng việc xây dựng các cơ sở vật chất - kỹ thuật, đẩy mạnh các biện pháp kỹ thuật để đảm bảo thâm canh tăng vụ đi đôi với mở rộng diện tích. Thủy lợi phải tiếp tục coi là biện pháp hàng đầu, do đó cần tiếp tục đầu tư vốn, lao động, vật tư để đẩy mạnh công tác thủy lợi, bảo đảm đầu năm 1980 căn bản không còn diện tích bị hạn và giải quyết tích cực các khâu lũ lụt, xói mòn, tưới tiêu chủ động, khoa học các mặt phân, giống và biện pháp khác đều đẩy mạnh hơn để bảo đảm tăng năng suất, vấn đề thâm canh, trước hết phải tập trung vào vùng trong diện lúa 10.000 ha và các vùng màu tập trung. Nhanh chóng hình thành các vùng màu tập trung theo hướng thâm canh ở các huyện Than Uyên, Bảo Thắng, Bảo Yên, Văn Yên, Lục Yên, phải phát động tất cả mọi người, mọi đơn vị đều phải tham gia sản xuất lương thực và rau bảo đảm mức tự túc lương thực do Chính phủ đã đề ra cho từng đối tượng khác nhau. Phát động phong trào xây dựng vườn rau gia đình trong nhân dân, kể cả các cơ quan, xí nghiệp, nông, lâm trường, trường học, đơn vị vũ trang, v.v..

Về cây thực phẩm: Đẩy mạnh tốc độ xây dựng các vùng rau tập trung xung quanh các thị xã Yên Bái, Lào Cai, Cam Đường bảo đảm cung cấp đủ rau cho khu vực thị xã và khu công nghiệp. Mức huy động rau cho Nhà nước năm 1979 là 5.000 tấn và năm 1980 là 7.000 tấn, phải tích cực xây dựng và phát triển đậu tương theo vùng ở Than Uyên, Mường Khương, Bắc Hà, Si Ma Cai, bảo đảm năm 1979 huy động được 200 tấn, năm 1980 là 400 tấn.

Về cây công nghiệp, cây ăn quả, cây đặc sản cần nhanh chóng định hình các vùng đã có quy hoạch. Đẩy nhanh tốc độ trồng chè ở Văn Chấn và Trấn Yên, mỗi năm trồng mới 1.500 ha và thu hoạch sản lượng búp tươi năm 1979 là 13.800 tấn và năm 1980 là 21.000 tấn.

Cây trầu trồng mới năm 1979 là 1.620 ha và năm 1980 là 2.000 ha, cây sỏ trồng mới năm 1979 là 800 ha và năm 1980 là 1.600 ha, để căn bản hoàn thành xong quy hoạch.

Cây dứa trồng tập trung năm 1979 là 200 ha và năm 1980 là 300 ha, hạt rau giống phấn đấu năm 1979 đạt 25 tấn và năm 1980 là 30 tấn.

Mở rộng vùng mía ở các huyện Trấn Yên, Văn Yên để đảm bảo nhu cầu đường trong những năm tới.

Về chăn nuôi: Phát triển mạnh chăn nuôi ở cả ba khu vực: Quốc doanh, tập thể, hộ gia đình, từng bước đưa chăn nuôi trở thành ngành chính. Phải chú trọng phát triển đàn trâu là ưu thế của tỉnh ta. Đối với chăn nuôi lợn, phải có biện pháp cụ thể và có sự chỉ đạo cụ thể để giải quyết thức ăn và con giống. Kiên quyết giành đất trong các cơ sở có chăn nuôi, để sản xuất thức ăn cho gia súc. Cần thực hiện tốt quy hoạch, phương án kinh doanh "vùng hồ Thác Bà". Phát động phong trào xây dựng "Ao cá Bác Hồ", đẩy mạnh phát triển nuôi cá hồ ao, nuôi dê, nuôi vịt đẻ trứng và các loại gia cầm khác trong các gia đình. Mức phấn đấu đến năm 1979 có đàn trâu là 118.000 con, đàn ngựa là 37.000 con, đàn bò là 23.000 con, đàn lợn là 280.000 con và đến năm 1980 đàn trâu là 123.000 con, đàn bò là 25.500 con, đàn lợn 300.000 con, đàn ngựa 38.000 con.

Về lâm nghiệp, ưu thế lớn của tỉnh ta là lâm nghiệp, do đó cần được tiếp tục tập trung chỉ đạo phát triển mạnh mẽ hơn nữa, gắn bó chặt chẽ với nông nghiệp. Tốc độ trồng rừng phải được đẩy nhanh hơn, trong đó tập trung chủ yếu vào trồng rừng nguyên liệu giấy sợi, đồng thời chú trọng trồng rừng gỗ trụ mỏ và vùng rừng đầu nguồn biên giới. Mức phấn đấu năm 1979, trồng 11.000 ha rừng và năm 1980 trồng 15.000 ha. Đến năm 1980 có tổng diện tích rừng là 620.000 ha, trong đó có 42.000 ha rừng nguyên liệu. Phải củng cố các lâm trường quốc doanh, nhất là các lâm trường mới được xây dựng ở các huyện biên giới, đồng thời khẩn trương

hoàn thành quy hoạch cụ thể và hoàn thành việc giao đất, giao rừng cho các hợp tác xã sản xuất kinh doanh, phát động phong trào toàn dân tham gia trồng rừng, bảo vệ rừng. Nghiêm cấm và chấm dứt tệ đốt phá rừng làm nương rẫy. Kể cả tệ phá rừng cũ còn tốt để trồng rừng mới, nhưng không trồng được. Đẩy mạnh việc khoanh nuôi và chăm sóc rừng. Trong khai thác rừng, phải tận dụng được gỗ cành, gỗ ngọn.

3. Phát triển mạnh sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu cho sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và đời sống

Hoàn thành việc quy hoạch phân bố sản xuất trong công nghiệp, sớm hoàn thành khu công nghiệp trung tâm ở tỉnh lỵ. Bố trí hợp lý và ổn định mạng lưới công nghiệp từ tỉnh đến các vùng, các huyện. Trên cơ sở đó, đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp với tốc độ nhanh, trọng tâm là sản xuất phát triển nhiều hàng tiêu dùng như chế biến lương thực (nhất là màu) thực phẩm, chế biến lâm sản, v.v. đồng thời đẩy mạnh sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, khai hoang và bảo đảm đủ công cụ thường và một số công cụ cải tiến cho sản xuất, trước hết cho sản xuất nông, lâm nghiệp và chế biến lương thực, thực phẩm, giá trị sản lượng công nghiệp phải đạt được năm 1979 là 60 triệu đồng, năm 1980 là 70 triệu đồng, bình quân hằng năm tăng 18,30%. Các cơ sở công nghiệp, các đơn vị sản xuất của Trung ương đóng tại địa phương, cần phát huy vai trò của đơn vị kinh tế của Trung ương, để ra sức thực hiện vượt mức kế hoạch nhà nước giao, đồng thời chủ động có kế hoạch phục vụ thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển, bằng nhiều hình thức phù hợp và tích cực. Cần tăng cường mối quan hệ hỗ trợ lẫn nhau giữa các đơn vị sự nghiệp Trung ương với các đơn vị địa phương.

4. Tăng cường công tác xây dựng cơ bản

Hai năm tới nguồn vốn đầu tư vẫn còn rất hạn chế, do đó

hướng bố trí vốn là tập trung ưu tiên cho đầu tư sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy lợi, giao thông, một số công trình công nghiệp then chốt, xây dựng công trình thủy lợi và ưu tiên đầu tư cho vùng cao, biên giới. Phải tập trung lực lượng đẩy nhanh tốc độ xây dựng, hoàn thành dứt điểm sớm đưa công trình vào sử dụng.

Tổng mức đầu tư năm 1979 từ 40,5-45 triệu đồng, năm 1980 từ 45-50 triệu đồng.

5. Phát triển mạnh giao thông vận tải và bưu điện, nhất là tuyến biên giới

Về giao thông: Cần tập trung lực lượng hoàn thành khai thông và nâng cấp các tuyến đường trục chính có vị trí quan trọng đối với kinh tế và quốc phòng. Đẩy mạnh công tác duy tu bảo dưỡng các tuyến đường, đảm bảo giao thông thông suốt trong mọi tình huống.

Về vận tải: Phát triển mạnh các lực lượng vận tải, chú trọng lực lượng vận tải thô sơ. Tổ chức chỉ đạo chặt chẽ công tác điều hành vận tải. Trên cơ sở đó bảo đảm vận tải hàng hóa trong 2 năm bình quân mỗi năm tăng 19,5% về khối lượng luân chuyển, vận tải hành khách tăng bình quân mỗi năm là 33,8% về hành khách luân chuyển.

Về bưu điện: Cần nhanh chóng xây dựng và cải tạo lại mạng lưới thông tin liên lạc, nhất là trên tuyến biên giới đảm bảo thông tin thông suốt từ Trung ương đến tỉnh, huyện và các cơ sở trong mọi tình huống. Mở rộng mạng lưới điện thoại xuống các xã biên giới, đưa công tác quản lý bưu chính, điện chính đi vào nề nếp.

6. Đẩy mạnh công tác lưu thông, phân phối tài chính, tiền tệ

Về thu mua, cần tăng cường tổ chức mạng lưới, kể cả hợp tác xã mua bán để nắm nguồn hàng tận gốc và đẩy mạnh thu mua. Phải cải tiến phương thức thu mua, bằng việc thực hiện ký kết và thực hiện hợp đồng hai chiều giữa Nhà nước với nông dân. Trên cơ

sở đó, phấn đấu bảo đảm giá trị thu mua năm 1979 là 50 triệu đồng và năm 1980 là 57 triệu đồng, trong đó chủ yếu là thu mua lương thực, thực phẩm, nông sản với mức của năm 1979 là 3 vạn tấn lương thực quy thóc, 3.000 tấn thịt hơi các loại, 400 tấn cá, 3 triệu quả trứng, 5.000 tấn rau, 200 tấn đậu tương, 12.500 tấn chè búp tươi, năm 1980 là 3 vạn 2 tấn lương thực quy thóc, 3.500 tấn thịt hơi các loại, 600 tấn cá tươi, 5 triệu quả trứng, 7.000 tấn rau, 250 tấn đậu tương, 14.000 tấn chè búp tươi.

Phải phấn đấu tăng nhanh như mua hàng xuất khẩu, đảm bảo trị giá năm 1979 là 20 triệu đồng và năm 1980 là 25 triệu đồng. Để đảm bảo mức phấn đấu này, phải tích cực đẩy mạnh sản xuất, phát triển các ngành nghề làm hàng xuất khẩu, tăng nhanh các mặt hàng nông, lâm sản và công nghiệp chế biến như chè, hoa quả hộp, đồ tre trúc gỗ quý, tinh dầu, sứ công nghiệp, tinh lọc garaphít, đá granitô và các mặt hàng khác.

Trên cơ sở thu mua tốt và tích cực tiếp nhận hàng của Trung ương tiếp trợ cần phải cải tiến mạng lưới, phương thức bán ra, đảm bảo phục vụ tốt những nhu cầu thiết yếu cho sản xuất quốc phòng và đời sống, đảm bảo phân phối công bằng và hợp lý, chống tệ tham ô, móc ngoặc, cửa quyền, bảo đảm tổng mức bán lẻ trong thị trường có tổ chức, bình quân hàng năm tăng 5,3%.

Phải cải tiến phương thức cung ứng vật tư, mở rộng mạng lưới xuống huyện. Tăng cường dự trữ vật tư hàng hóa thiết yếu sẵn sàng đáp ứng yêu cầu trong mọi tình huống.

Tiếp tục cải tạo và quản lý thị trường tự do, quản lý giá cả, kiên quyết chống lối làm ăn phi pháp, đầu cơ nâng giá lũng loạn thị trường, kiên quyết chuyển mạnh những người làm ăn phi pháp sang lao động sản xuất.

Công tác thu, chi tài chính phát huy hơn nữa vai trò phát huy vai trò thúc đẩy tác động sản xuất và kinh doanh. Cần khai thác hết những khả năng, tiềm tàng và làm chủ các nguồn thu, chống thất thu một cách tích cực. Trên cơ sở đó, cố gắng phấn đấu giảm

dần sự mất cân đối giữa thu và chi, đảm bảo vốn cho việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng. Cố gắng phấn đấu mức thu bình quân hàng năm từ nền kinh tế địa phương tăng 10%. Phải hết sức tiết kiệm chi, nhất là chi về hành chính, sự nghiệp.

Công tác ngân hàng, thông qua đầu tư bằng vốn tín dụng, phải trở thành công cụ đắc lực của Đảng và Nhà nước trong việc tổ chức lại của nền sản xuất xã hội, thúc đẩy sản xuất phát triển, đảm bảo đời sống bằng tiền cho nhân dân. Do đó, phải bám sát sản xuất phát triển, phải thúc đẩy việc thực hiện kế hoạch nhà nước. Phải tăng thu tiền mặt, tích cực vận động gửi tiền tiết kiệm, phấn đấu giảm bội chi tiền mặt tới mức thấp nhất.

7. Tăng cường công tác lao động và đào tạo cán bộ khoa học - kỹ thuật và công nhân kỹ thuật

Cần tạo được chuyển biến mới trong tổ chức quản lý và sử dụng lao động, nhằm tận dụng sức lao động hiện có, sử dụng tốt lao động và tăng năng suất lao động xã hội, đồng thời tiếp tục tiếp nhận số lao động miền xuôi bổ sung lên. Trong hai năm 1979-1980 (3,5 vạn lao động). Trên cơ sở đó, tích cực giải quyết những người có sức lao động mà không lao động sản xuất, kiên quyết đưa hết những người làm ăn phi pháp, buôn bán trái phép đi vào lao động sản xuất (nhất là khu vực các thị xã, thị trấn). Trong các cơ quan, xí nghiệp, nông, lâm trường, v.v. phải kiên quyết thực hiện kế hoạch lao động theo định mức, đảm bảo an toàn lao động. Trong nông nghiệp, trên cơ sở tiến hành cuộc vận động tổ chức lại sản xuất định canh định cư, xây dựng vùng kinh tế mới mà bố trí phân công lại lao động một cách hợp lý, bảo đảm nhu cầu mở rộng các ngành nghề của hợp tác xã và củng cố đủ số lao động cho khâu tuyển dụng của Nhà nước và quốc phòng.

Cần làm tốt hơn nữa công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và công nhân khoa học - kỹ thuật, phát triển các hình thức học tập

kèm cặp và mở trường lớp tại chức, đồng thời tích cực cử cán bộ, công nhân đi học các trường lớp tập trung...

8. Phát triển sự nghiệp giáo dục, văn hóa, khoa học - kỹ thuật

Về giáo dục: Phải từng bước thực hiện cải cách giáo dục, thực hiện nguyên lý giáo dục của Đảng "Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội". Phát triển sự nghiệp giáo dục, gắn liền với phát triển kinh tế, lấy nâng cao chất lượng là chính. Phát triển mạnh các lớp mẫu giáo, vỡ lòng và cấp I trong nông thôn, nhất là vùng cao phát triển loại trường vừa học, vừa làm, Trường Thiếu nhi dân tộc vùng cao v.v.. Trên cơ sở đó, bảo đảm số học sinh phổ thông năm 1979 là 180.170 em và năm 1980 là 213.500 em, hàng năm bình quân tăng 8,6%; số cháu đi học mẫu giáo năm 1979 là 10.000 cháu, năm 1980 là 12.000 cháu, tăng bình quân hàng năm là 14,5%. Phấn đấu hoàn thành thanh toán xong nạn mù chữ trong nhân dân bằng cả hai chữ quốc ngữ và chữ Mèo (ở vùng dân tộc Mèo).

Công tác văn hóa, văn nghệ, thông tin, báo chí, truyền thanh phải tập trung vào việc tuyên truyền giáo dục, phục vụ sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, ca ngợi những con người mới, lối sống mới, đạo đức mới, phê phán nghiêm khắc những thói hư, tật xấu và hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội, chú ý tổ chức tốt đời sống văn hóa ở các xã biên giới, ở các vùng kinh tế mới, các công, lâm trường.

Công tác khoa học - kỹ thuật cần đi sâu vào việc nghiên cứu, áp dụng các phát minh, sáng kiến vào sản xuất và quản lý kinh tế. Đẩy mạnh việc áp dụng và thực hiện các chương trình khoa học - kỹ thuật trong sản xuất và đời sống, trọng tâm là trong sản xuất nông, lâm nghiệp. Quản lý tốt các tiêu chuẩn, định mức về khoa học, kỹ thuật, quản lý chặt chẽ việc cân đong, đo đếm...

Công tác y tế và thể dục thể thao phải tích cực góp phần nâng cao sức khỏe và bồi dưỡng thể lực của nhân dân. Đẩy mạnh phong

trào vệ sinh phòng bệnh, thực hiện dứt điểm ba công trình căn bản tiêu diệt bệnh sốt rét trong toàn tỉnh vào cuối năm 1980. Phát triển mạnh việc trồng và thu mua, chế biến dược liệu địa phương; Việc khám bệnh và chữa bệnh ở các bệnh viện cần được cải tiến các khâu phục vụ và nâng cao chất lượng hơn nữa. Công tác vận động sinh đẻ có kế hoạch phải được thực hiện tích cực hơn nữa. Phát triển y học dân tộc cổ truyền, kết hợp rộng rãi y học hiện tại với y học dân tộc cổ truyền, tây y với đông y.

Cần củng cố và mở rộng mạng lưới y tế ở các huyện, xã biên giới, đáp ứng kịp thời cho sản xuất và chiến đấu, giáo dục nâng cao ý thức phục vụ và phẩm chất người cán bộ y tế xã hội chủ nghĩa, bảo đảm năm 1979 có 1.800 giường bệnh và năm 1980 có 1.890 giường bệnh.

Phát triển mạnh mẽ phong trào thể dục, thể thao, nhất là phong trào thể dục trong quần chúng, chú trọng đẩy mạnh lực lượng thanh niên, học sinh, lực lượng vũ trang và các cơ quan, xí nghiệp, đồng thời tích cực phát triển rộng khắp toàn nông thôn.

Công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em và phải tiếp tục đẩy mạnh, mạng lưới nhà trẻ gắn liền với việc nâng cao chất lượng nuôi dạy trẻ (kể cả việc xây dựng nhà trẻ ở nông thôn) phải được tích cực phát triển rộng khắp, đồng thời tích cực đào tạo đội ngũ cô nuôi dạy trẻ và tăng cường cơ sở vật chất cho các nhà trẻ. Phải xây dựng các nhà trẻ kiểu mẫu, trên cơ sở đó rút kinh nghiệm, phát triển rộng ra toàn tỉnh. Các đoàn thể, công đoàn, phụ nữ, thanh niên cần tích cực vận động quần chúng tham gia và thực hiện kế hoạch phát triển nhà trẻ.

Công tác thương binh xã hội cần chú trọng thực hiện tốt các chế độ, chính sách của Nhà nước đã ban hành đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội, gia đình có công với cách mạng, cán bộ hưu trí... cần quan tâm trông nom săn sóc đến đời sống, sức khỏe của các gia đình và bản thân các đối tượng đó.

9. Tổ chức và bảo đảm tốt đời sống nhân dân

Trên cơ sở phát triển sản xuất và thực hành tiết kiệm, phải làm tốt các khâu lưu thông phân phối, quản lý thị trường và giá cả, phát triển văn hóa, giáo dục... để bảo đảm tốt đời sống nhân dân, nhất là khu vực tập trung cán bộ công nhân viên và vùng cao, biên giới. Phải phát động thật rộng khắp phong trào tăng gia sản xuất, tự cải thiện (rau, màu) chăn nuôi và gia súc vận động tiêu dùng tiết kiệm mà tổ chức tốt đời sống vật chất và văn hóa cho nhân dân. Phải tổ chức tốt đời sống trong từng cơ sở cơ quan, xí nghiệp, bộ đội, nông, lâm trường, hợp tác xã, ở vùng cao biên giới, phải được tiếp tục chú ý giải quyết các khó khăn trong đời sống cho đồng bào như: vấn đề nước ăn cho những nơi thiếu nước, cung cấp đều đặn, tăng thêm hàng nhu yếu và quần áo mặc, v.v.. Đối với cán bộ, công nhân viên Nhà nước, cần chú ý trước tiên đến việc bảo đảm cung cấp đủ tiêu chuẩn định lượng cho các bếp ăn, đồng thời tích cực giải quyết khâu nhà ở tập thể và gia đình.

10. Tích cực cải tiến tổ chức và cải tiến quản lý kinh tế, trên cơ sở tổ chức lại sản xuất trong tất cả các ngành kinh tế, các đơn vị hợp tác xã, xí nghiệp và sắp xếp lại tổ chức quản lý, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, từng xí nghiệp, kiên quyết tinh giản bộ máy hành chính sự nghiệp, làm cho bộ máy biên chế được tinh giản có hiệu lực, kiên quyết giảm hoặc bỏ các bộ phận và các tổ chức không có tác dụng thiết thực, và không có hiệu lực rõ ràng.

Tích cực tiến hành xây dựng cấp huyện, xây dựng cơ cấu kinh tế nông, lâm, công nghiệp trên địa bàn huyện, trên cơ sở đó phân cấp quản lý cho huyện, thị những cơ sở, những ngành sản xuất mà huyện đã có khả năng quản lý (kể cả việc xây dựng và quản lý kế hoạch).

Phải kiên quyết bỏ chính sách quản lý theo lối hành chính, bao cấp trong các ngành, các đơn vị kinh tế, thực hiện phương thức

quản lý và kinh doanh xã hội chủ nghĩa, kiên quyết thực hiện tốt các chế độ, nguyên tắc về quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật của Nhà nước quy định.

Cần thực hiện tốt việc ký và thực hiện hợp đồng kinh tế hai chiều giữa các cấp, các ngành, các đơn vị. Đối với công tác kế hoạch hóa cần được chấn chỉnh phương pháp xây dựng kế hoạch và quản lý kế hoạch nhằm phát huy tinh thần làm chủ của mỗi cấp, mỗi ngành trên cơ sở đó bảo đảm cho các kế hoạch đề ra đạt được yêu cầu vừa tích cực, vừa chắc chắn, có căn cứ khoa học những nhiệm vụ, những chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phải được cụ thể hóa bằng các phương án kinh tế - kỹ thuật và có các biện pháp, chính sách cụ thể để thực hiện.

II. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC AN NINH, QUÂN SỰ ĐỊA PHƯƠNG SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU VÀ CHIẾN ĐẤU THẮNG LỢI

Công tác vững chắc an ninh, bảo vệ địa phương, phải được tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa, phải tăng cường giáo dục nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng cho cán bộ, nhân dân và các lực lượng, nhằm chủ động và tích cực phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu của kẻ địch, kiên quyết và kịp thời trấn áp những phần tử chống đối, loại trừ khả năng gây bạo loạn của địch, đồng thời tích cực đấu tranh làm giảm hẳn các tội phạm hình sự, các tai nạn, tệ nạn và những biểu hiện tiêu cực khác trong xã hội.

Phải tiếp tục phát động mạnh mẽ hơn nữa phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", làm tốt các khâu quản lý cơ bản, thực hiện chặt chẽ quy chế biên giới... Việc nắm tình hình phải kịp thời, nhạy bén và có sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa các ngành trong Khối Nội chính.

Tiếp tục xây dựng củng cố và tăng cường lực lượng công an nhân dân, công an vũ trang, lực lượng dân quân tự vệ, bảo đảm vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, có trình độ và khoa học và kỹ

thuật khá, trình độ chiến đấu cao, vừa có lực lượng tại chỗ, vừa có lực lượng cơ động mạnh, chủ trương xây dựng củng cố và bồi dưỡng lực lượng công an xã và bảo vệ cơ sở, bảo đảm đến năm 1980 không còn có đơn vị công an và bảo vệ ở cơ sở thuộc loại yếu, kém.

Tổ chức tốt chế độ nắm tình hình hoàn chỉnh tốt phương án loại trừ bạo loạn, phương án phòng thủ cơ bản và thực hiện tốt các loại phương án đó, sẵn sàng đối phó với các tình huống có thể xảy ra, tăng cường hơn nữa công tác bảo vệ nội bộ cơ quan, xí nghiệp.

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương vẫn rất khẩn trương cấp bách, do đó các lực lượng vũ trang phải tiếp tục quán triệt và thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ: chiến đấu sẵn sàng chiến đấu và xây dựng kinh tế. Nhiệm vụ hàng đầu là sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng đập tan các cuộc bạo loạn, sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược quy mô lớn của địch, nếu chúng liều lĩnh gây ra đồng thời các đơn vị bộ đội phải tích cực tham gia xây dựng và phát triển kinh tế địa phương một cách thiết thực và tự đảm nhiệm sản xuất, để tự túc 3 tháng/năm/đầu người. Về lương thực, thực phẩm phải thực hiện tốt cuộc vận động, phát huy bản chất tốt đẹp nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang do Ban Bí thư Trung ương đã chỉ thị, toàn Đảng bộ và quân, dân trong tỉnh phải đạt cuộc vận động này thành nhiệm vụ trung tâm của việc xây dựng củng cố các lực lượng vũ trang và an ninh, từ đó có kế hoạch và biện pháp cụ thể để thực hiện.

Phải thường xuyên giáo dục ý thức quốc phòng toàn dân, đường lối và nhiệm vụ quân sự của Đảng. Các lực lượng vũ trang phải được huấn luyện, rèn luyện, nâng cao chất lượng về mọi mặt, phải xây dựng tốt lực lượng dự bị, dự nhiệm, lực lượng dân quân tự vệ phải được tiếp tục củng cố và phát triển vững chắc đưa 15-16% dân số vào dân quân tự vệ.

Trong công tác kết hợp kinh tế với quốc phòng, xây dựng tiềm lực cho nền quốc phòng toàn dân, phải tiếp tục xây dựng tốt các quy hoạch toàn diện thống nhất ở từng cấp. Công tác xây dựng

"Huyện thành pháo đài quân sự" vững chắc của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc phải được triển khai và tích cực thực hiện trong toàn tỉnh (bước đầu làm ở các huyện tuyến I). Cần tiếp tục thực hiện quân sự hóa toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ của bộ đội, công an, biên phòng, hình thành tuyến phòng thủ vững chắc, sẵn sàng tiêu diệt quân địch. Các khâu bảo đảm cho sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu như xây dựng đường giao thông ở các tuyến quan trọng, bệnh viện, bệnh xá, trạm cứu thương, hệ thống thông tin liên lạc, v.v. cũng phải được tiếp tục xây dựng và phát triển hơn nữa việc tăng cường tuần tra bảo vệ biên giới, tăng cường hàng rào biên giới cần được tiếp tục đẩy mạnh thường xuyên và lâu dài.

Các cấp ủy Đảng phải thường xuyên nắm vững công tác quân sự, thường xuyên nghe báo cáo và tăng cường kiểm tra đôn đốc thực hiện công tác quân sự phải phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quân sự thống nhất các cấp. Các cấp ủy, các ban cán sự trong hệ thống cơ quan quân sự địa phương và tổ chức cơ sở đảng trong bộ đội địa phương cũng phải được thường xuyên kiện toàn, đồng thời phải làm tốt công tác phát triển đảng viên mới và công tác xây dựng Đảng, xây dựng đoàn trong quân đội.

Công tác thanh tra và kiểm sát cần đẩy mạnh hoạt động, phối hợp tốt hệ thống thanh tra chuyên trách với thanh tra nhân dân, với hệ thống kiểm tra của Đảng, thanh tra quân đội và đoàn thể quần chúng. Nội dung nhiệm vụ của công tác thanh tra, kiểm sát, xét xử phải chú ý phục vụ sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Phải tiếp tục thực hiện nghiêm chỉnh Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị và Chỉ thị 159 của Hội đồng Chính phủ.

Công tác điều tra, truy tố xét xử của công an, kiểm sát và tòa án cần có sự phối hợp chặt chẽ với nhau để tiến hành kịp thời, bảo đảm đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

III. TÔN TRỌNG VÀ PHÁT HUY QUYỀN LÀM CHỦ TẬP THỂ CỦA NHÂN DÂN LAO ĐỘNG, TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG VÀ Củng cố TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN, MẶT TRẬN VÀ CÁC ĐOÀN THỂ QUẦN CHÚNG

Phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng là đường lối cơ bản của Đảng ta. Nội dung chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa bao gồm nhiều mặt và phải được thực hiện thông qua mọi hoạt động của bộ máy chính quyền và tổ chức quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Muốn vậy, chúng ta phải tiếp tục xây dựng và củng cố tổ chức chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng nhất là củng cố tốt các tổ chức ở cơ sở. Qua đó, phát động quần chúng thực hiện quyền làm chủ của mình trên các lĩnh vực.

Tổ chức chính quyền các cấp phải được tiếp tục kiện toàn cơ quan Ủy ban nhân dân và các ngành quản lý nhà nước theo tinh thần tinh giản gọn nhẹ ở tỉnh, tăng cường xuống huyện và cơ sở, xây dựng cấp huyện và cấp xã vững mạnh. Trên cơ sở đó, đẩy mạnh sự hoạt động của cơ quan chính quyền các cấp, nhất là cấp cơ sở thuộc diện yếu kém.

Mặt trận cần tiếp tục giáo dục, vận động quần chúng tăng cường đoàn kết dân tộc, đoàn kết lương giáo, đoàn kết người miền xuôi và người miền núi. Trên cơ sở đó, động viên các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt kế hoạch nhà nước, hăng hái tham gia phong trào thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm, sẵn sàng chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy và phát triển mạnh mẽ các phong trào của các cụ phụ lão và tầng lớp trung niên nam. Tôn trọng và thực hiện tốt các chính sách đối với đồng bào dân tộc ít người, đối với tôn giáo, v.v..

Trong công tác dân tộc, cần chú trọng nghiên cứu, nắm vững tình hình từng dân tộc, nhất là các dân tộc ở vùng cao biên giới. Trên cơ sở đó, đề xuất và đề nghị những chủ trương, chính sách sát hợp, nhằm phát triển sản xuất, nâng cao trình độ văn hóa, xã hội

và cải thiện đời sống cho đồng bào một cách nhanh chóng hơn (như chế độ chính sách khuyến khích con em các dân tộc đi học, chính sách đào tạo cán bộ dân tộc, v.v.).

Các đoàn thể quần chúng (Công đoàn, Thanh niên, Phụ nữ, Hội đồng nông dân tập thể, v.v.) tùy theo đối tượng vận động của mỗi giới mà đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng, làm cho đoàn viên, hội viên quán triệt đường lối, quan điểm, chính sách của Đảng, thấy được tình hình và nhiệm vụ mới.

Trên cơ sở đó, động viên quần chúng các giới thi đua lao động sản xuất, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tham gia xây dựng lực lượng, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ địa phương. Mỗi đoàn thể, từng thời gian, phải tổ chức và phát động một phong trào thi đua mũi nhọn và duy trì, phát triển phong trào một cách liên tục, sôi nổi rộng khắp. Tổ chức thực hiện tốt "Năm Quốc tế thiếu nhi" năm 1979.

Qua giáo dục, động viên, đẩy mạnh các phong trào thi đua và tiếp tục củng cố tổ chức của mỗi đoàn thể, tích cực phát triển thêm đoàn viên, hội viên và đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức đoàn thể các cấp, nhất là cấp cơ sở, phấn đấu không còn cơ sở nào yếu kém nữa.

Các đoàn thể không những phải làm tốt công tác xây dựng, củng cố tổ chức mình, mà còn phải đồng thời tích cực tham gia công tác xây dựng Đảng, giới thiệu với Đảng những quần chúng tốt, tiên tiến để Đảng xem xét, kết nạp vào Đảng (nhất là đoàn viên thanh niên phải thường xuyên làm tốt nhiệm vụ này).

IV. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CÁN BỘ

Công tác xây dựng Đảng cần phải tiếp tục đẩy mạnh đồng đều và tập trung hơn nữa cả trên ba mặt: Chính trị, tư tưởng, tổ chức.

Về chính trị, tư tưởng phải tiếp tục giáo dục làm quán triệt sâu sắc cho cán bộ, đảng viên về tình hình nhiệm vụ mới hiện nay của đất nước, của địa phương, quán triệt đường lối xây dựng xã hội chủ

nghĩa và đường lối đối ngoại, đường lối quốc tế của Đảng, quán triệt nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế, gắn với nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, quốc phòng, bảo vệ địa phương. Trên cơ sở đó, tiếp tục bồi dưỡng và nâng cao cảnh giác cách mạng, đoàn kết nhất trí, tin tưởng, vững chắc, thống nhất ý chí và hành động, dám nghĩ, dám làm, nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy tinh thần làm chủ tập thể của quần chúng trong việc thực hiện đầy đủ mọi nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước. Cũng qua giáo dục mà kiên quyết phê phán những nhận thức, những khuynh hướng sai lầm, khắc phục những tư tưởng và các biểu hiện tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, nhất là tư tưởng hòa bình "xã hội, hữu khuynh" mất cảnh giác, quan liêu, độc đoán, gây mất đoàn kết, cá nhân, tư lợi, cục bộ, bản vị, ngại khó khăn.

Để đạt yêu cầu, mục tiêu trên cần đẩy mạnh công tác giáo dục, lý luận chính trị, mở rộng hệ trường lớp học tập tại chức, cần củng cố, xây dựng hệ Trường Đảng tập trung tỉnh, huyện, thị, tăng cường cơ sở vật chất và phương tiện cần thiết cho công tác giáo dục lý luận chính trị, giáo dục đảng viên nâng cao ý thức tự học và đọc báo, nghe đài.

Phát động phong trào thi đua xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và lập thành tích chào mừng ngày kỷ niệm lần thứ 50 sinh nhật Đảng (1980).

Về mặt tổ chức, cần tiếp tục xây dựng củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng các cấp bộ Đảng, trọng tâm là củng cố tổ chức cơ sở theo 5 yêu cầu trong Chỉ thị số 55 của Ban Bí thư đã nêu, bảo đảm nội bộ Đảng trong sạch và vững mạnh, gắn liền với đảng bộ cơ sở. Các chi bộ, đảng bộ cơ sở thực hiện nền nếp chế độ sinh hoạt đảng, thực hiện đầy đủ nguyên tắc lãnh đạo tập thể đi đôi với cá nhân, trên cơ sở đó, trong 2 năm 1979-1980 giải quyết dứt điểm, không còn chi bộ, đảng bộ yếu kém.

Các cấp ủy Đảng, nhất là các ban chi ủy, phải có biện pháp thích hợp tăng cường công tác quản lý mọi mặt để phân công giao

nhệm vụ cho đảng viên, cho đúng. Mỗi đảng viên đều được phân công làm công tác cụ thể và phát huy tinh thần tiên phong gương mẫu trong quần chúng. Cần hoàn thành nhanh việc giải quyết số đảng viên thuộc loại yếu kém còn lại hiện nay.

Công tác phát triển đảng viên mới phải được thường xuyên coi trọng và tích cực đẩy mạnh hơn nữa, đặc biệt chú ý các xã vùng cao, biên giới, xung yếu, các cơ sở sản xuất, các trường học, bệnh viện, đảng viên còn rất ít hoặc chưa có đảng viên, yêu cầu năm tới là: các cơ sở đảng đều có phát triển được đảng viên mới, các xã vùng cao, biên giới, xung yếu ít nhất mỗi xã có từ 15 đảng viên là người ở xã trở lên; mỗi cơ sở sản xuất (kể cả hợp tác xã thủ công), kinh doanh, bệnh viện, trường học có đủ điều kiện thành lập một chi bộ, không còn có xã, hợp tác xã, đơn vị sản xuất nào không có đảng viên.

Trong công tác phát triển đảng viên mới phải quán triệt phương châm coi trọng chất lượng, chống khuynh hướng chạy theo số lượng đơn thuần, phát triển Đảng, phải luôn đi đôi với củng cố Đảng, bảo đảm đầy đủ các nguyên tắc thủ tục quy định.

Trong quá trình củng cố tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đảng viên, thường xuyên coi trọng phát triển và kiên quyết kịp thời đưa ra khỏi Đảng những phần tử thoái hóa, biến chất, những người không đủ tư cách đảng viên.

Đối với công tác tổ chức cán bộ cần quán triệt tinh thần Nghị quyết số 10 của Trung ương để chấn chỉnh, kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy cho tốt, theo hướng gọn nhẹ ở tỉnh, tăng cường cán bộ cho huyện, thị và cơ sở, cần xây dựng tốt cấp huyện và cơ sở. Từng cấp, từng ngành, từng đơn vị xây dựng cho được một quy hoạch cán bộ toàn diện lâu dài và một cơ cấu tổ chức hợp lý, quy định rõ nhiệm vụ cụ thể của từng chức danh đồng thời xây dựng chế độ, phương pháp công tác lề lối làm việc khoa học.

Trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đề bạt cán bộ phải bảo đảm đầy đủ về mặt tiêu chuẩn, đồng thời phải quán triệt yêu cầu,

mạnh dạn đề bạt cán bộ tuổi trẻ, nữ, khoa học - kỹ thuật, dân tộc ít người. Phải thực hiện tốt nghị quyết về phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh. Đối với những cán bộ đủ điều kiện nghỉ hưu hoặc ốm yếu, mất sức, năng lực hạn chế, v.v. thì cần thực hiện theo đúng các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước đã quy định. Nghiên cứu vận dụng các chế độ chính sách để đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ dân tộc địa phương. Phải tích cực thực hiện các hình thức đào tạo tập trung, tại chức, kèm cặp ở các cấp, các ngành. Trường Kinh tế và khoa học kỹ thuật tại chức của tỉnh cần kiện toàn và từng bước phát triển cả về quy mô trường lớp và số học viên.

Gắn liền với công tác tư tưởng, tổ chức, cần tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra của Đảng, nhằm giữ vững sự đoàn kết thống nhất của Đảng, tăng cường sức chiến đấu của Đảng, nâng cao tính tự giác của đảng viên, tinh thần trách nhiệm của đảng viên và các cấp ủy. Công tác kiểm tra ở các cấp phải được tiến hành thường xuyên và toàn diện theo nội dung Điều lệ Đảng quy định.

Đối với những vụ vi phạm kỷ luật của đảng viên, của tổ chức đảng và các vụ khiếu nại, tố giác phải được khẩn trương tiến hành xem xét, kết luận giải quyết kịp thời, bảo đảm đúng nguyên tắc, thủ tục và phương châm, phương pháp xử trí.

Trên đây là phương hướng nhiệm vụ 2 năm 1979-1980, nhưng riêng năm 1979 cần tập trung làm chuyển biến rõ rệt và thực hiện dứt điểm một số mục tiêu chủ yếu sau đây:

1. Trong năm xây dựng Đảng và phát triển kinh tế, phải đảm bảo thực hiện thắng lợi ba nhiệm vụ chiến lược cùng một lúc, như Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm của Trung ương đề ra là ổn định và bảo đảm đời sống nhân dân; củng cố quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc; xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật nhằm đáp ứng những yêu cầu trước mắt, đồng thời chuẩn bị điều kiện phát triển cho những năm sau. Căn cứ vào tình hình nhiệm vụ chung đó và các nhiệm vụ 2 năm 1979-1980, của tỉnh ta như trên đã ghi,

chúng ta phải tập trung sức xây dựng và hoàn thành dứt điểm một số cơ sở, vật chất kỹ thuật để bảo đảm cho sản xuất, cho thâm canh, tăng vụ, cho phát triển chăn nuôi như:

- Hệ thống trạm trại, giống cây, con trong nông, lâm nghiệp (nhất là trại giống lợn, giống cá, v.v.).
- Hình thành hệ thống cơ sở phân giống trong các hợp tác xã đã qua tổ chức lại sản xuất và đã qua củng cố, xây dựng lại.
- Cơ sở sản xuất và chế biến thức ăn cho gia súc.
- Bảo đảm đủ công suất của trại gà trứng đã xây dựng.
- Hoàn thành việc lập quy hoạch thủy lợi và xây dựng một vài công trình trọng điểm.
- Xây dựng hình thành các vùng màu, vùng rau (cả vùng rau giống), vùng chè, vùng dứa, vùng mía, vùng cây nguyên liệu, giấy sợi.
- Hình thành rõ hệ thống mạng lưới chế biến màu.
- Hình thành mạng lưới lò vôi, lò gạch, trong các huyện và hợp tác xã. Căn bản sản xuất đủ nông cụ thường cho sản xuất nông, lâm nghiệp.
- Xây dựng và đưa vào sản xuất trong năm 1979 những cơ sở công nghiệp: sứ Lào Cai, sứ Yên Bái, tinh lọc phấn chì, mộc Đức, hoa quả hộp Lào Cai, than. Trong năm 1980 là xi măng, hoa quả hộp xuất khẩu Bảo Thắng.

2. Quy hoạch xong và bắt đầu thực hiện những phần và những công trình trọng điểm như quy hoạch lâm nghiệp, giao thông, mạng lưới công nghiệp địa phương, quy hoạch xây dựng tỉnh lỵ và các thị xã, thị trấn, một số điểm dân cư vùng cao và nông thôn, v.v..

3. Giải quyết xong diện cơ sở đảng, chính quyền, đoàn thể, công an, dân quân tự vệ yếu kém và một số đảng viên, đoàn viên yếu kém.

4. Lập xong quy hoạch cán bộ, trước hết là quy hoạch cán bộ kế cận ở từng cấp, từng ngành, đồng thời đi vào thực hiện tích cực theo quy hoạch. Trong năm 1979 mở rộng diện xây dựng cấp

huyện ra các huyện: Bát Xát, Mường Khương, Văn Yên, Trấn Yên (trên cơ sở kinh nghiệm của Văn Chấn), để sang năm 1980 các huyện này thực hiện nhiệm vụ theo cấp huyện được kiện toàn và triển khai tốt ra các huyện khác.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Trung ương với tinh thần đoàn kết nhất trí phát huy ý chí cách mạng tiến công, phấn đấu vươn lên khắc phục mọi khó khăn, thi đua hoàn thành nhiệm vụ của toàn Đảng bộ, cán bộ và nhân dân cùng toàn thể chiến sĩ các lực lượng toàn tỉnh chúng ta nhất định sẽ giành được thắng lợi to lớn toàn diện và vẻ vang trong hai năm 1979-1980; nhất định đưa tỉnh ta nhanh chóng phát triển về kinh tế, mạnh mẽ về quốc phòng, cải thiện về đời sống và góp phần cùng cả nước xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

KẾT LUẬN
HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
(mở rộng)

Do đồng chí Dương Việt Tiến Quyền Bí thư Tỉnh ủy
trình bày

Thưa các đồng chí trong Ban Chấp hành!

Thưa toàn thể các đồng chí!

Sau 5 ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc (từ ngày 1 đến 16-1-1978) Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (mở rộng để nghiên cứu, tiếp thu và bàn kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương đã đạt được kết quả tốt đẹp).

Tôi thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo với các đồng chí một số ý kiến kết luận của hội nghị như sau:

1. Về nhận thức đối với Nghị quyết 3 của Trung ương

Chúng ta đã thấy rõ rằng: Qua 2 năm 1976-1977 thực hiện mục tiêu kế hoạch 5 năm 1976-1980 tình hình kinh tế của nước ta bước đầu có chuyển biến tốt, những nhân tố mới đang xuất hiện nhiều, đồng thời thấy thêm những khả năng mới để vượt qua khó khăn, đưa sản xuất tiến lên mạnh mẽ, những nhân tố mới đó là sự biểu hiện khí thế cách mạng của quần chúng trong phong trào làm thủy lợi, khai hoang, phục hóa, phân bổ lại lao động và tổ chức lại

sản xuất, điều hành lao động trên địa bàn huyện, quân đội làm nhiệm vụ kinh tế, v.v..

Tuy nhiên, do điều kiện nền kinh tế sau một cuộc chiến tranh còn nhiều khó khăn, miền Bắc lại gặp thiên tai lớn; lực lượng lao động dồi dào của xã hội chưa được dùng hết, đất, rừng, biển, tài nguyên, thiết bị chưa được khai thác tốt; tổ chức quản lý và chỉ đạo thực hiện còn nhiều thiếu sót và chậm được sửa chữa; chưa thật sự tập trung cao độ lực lượng của toàn Đảng, toàn dân, các ngành, các cấp để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp; còn xem nhẹ sản xuất và chế biến màu; tinh thần tự lực, tự cường chưa cao; tư tưởng ỷ lại trông chờ vào bên ngoài và bên trên còn nặng. Vì vậy, kết quả và tiến độ đạt được trong 2 năm qua còn thấp so với yêu cầu và tiềm lực của nền kinh tế quốc dân.

Về nhiệm vụ kinh tế năm 1978, chúng ta đã nhận thức được là: Năm 1978 là năm bản lề của kế hoạch 5 năm 1976-1980, do đó phải tạo ra cho được một bước chuyển biến mạnh mẽ của nền kinh tế, làm ra cho 2 năm còn lại, hoàn thành thắng lợi những chỉ tiêu to lớn mà Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV đã thông qua. Muốn vậy phải phấn đấu khắc phục cho được tình trạng trì trệ trong những năm qua. Phải có sự tiến bộ trong chỉ đạo và quản lý của Nhà nước; các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên phải thể hiện được tinh thần phấn đấu cao và cách làm việc mới; phải đẩy mạnh phong trào cách mạng sôi nổi của quần chúng ở khắp các ngành, các địa phương. Từ đó làm cho năng suất lao động xã hội tăng nhanh, nhịp độ phát triển phải mạnh ở tất cả các mặt hoạt động.

Đối với các quan điểm, các tư tưởng chỉ đạo trong công tác kinh tế, công tác kế hoạch, hội nghị chúng ta đã thấy được rõ hơn. Trong đó, thấy sâu sắc được các quan điểm như: kế hoạch kinh tế 1978 phải thể hiện tinh thần chủ động, tích cực, tự lực, tự cường dựa vào nguồn vốn dồi dào và quý nhất là lực lượng lao động, kết hợp với khai thác nhanh nhất, tốt nhất đất rừng, biển, các tài

nguyên khác cùng với cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có và sắp có, xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch để ra sức phấn đấu tăng năng suất lao động để tạo ra nhiều giá trị sử dụng theo yêu cầu phát triển kinh tế, đẩy mạnh xuất khẩu và cải thiện đời sống nhân dân. Đồng thời, muốn vậy phải khắc phục các tư tưởng ỷ lại, hành chính cung cấp, bao cấp, tư tưởng tiêu cực, hoài nghi, thiếu tin tưởng.

Chúng ta cũng đã nghiên cứu nắm được tinh thần của 8 nhiệm vụ kinh tế cấp bách trong năm 1978 mà Trung ương đề ra:

a) *Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp*, trước hết là lương thực và thực phẩm, tăng nhanh sản lượng màu, làm tốt việc chế biến màu và phân phối lương thực.

b) *Ra sức phát triển hàng tiêu dùng, không để thiếu các mặt hàng thiết yếu hàng ngày của nhân dân.*

c) *Phát triển thêm nguồn điện, đẩy mạnh sản xuất cơ khí.*

d) *Tăng nhanh số lượng và mặt hàng xuất khẩu.*

đ) *Phát triển giao thông vận tải, giải quyết tốt việc tiếp nhận hàng nhập khẩu vận tải Bắc - Nam.*

e) *Chấn chỉnh và đẩy mạnh công xây dựng cơ bản.*

g) *Cải tiến và tăng cường công tác lưu thông phân phối.*

h) *Xúc tiến cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Tăng cường và cải tiến quản lý kinh tế trong cả nước.*

Đối với những biện pháp chính về lãnh đạo và quản lý để đảm bảo thực hiện kế hoạch năm 1978, chúng ta đã thấy được các biện pháp do Trung ương nêu lên là rất cấp thiết. Đó là việc phải cải tiến một số khâu quan trọng và cấp bách trong công tác quản lý kinh tế, phải đổi mới ngay trong công tác kế hoạch hóa theo hướng phát huy cao nhất mọi năng lực hiện có và khả năng tiềm tàng trong nước; phải tập trung làm tốt ở cấp huyện, các xí nghiệp, các liên hiệp, các công ty, các hợp tác xã nông nghiệp, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp; phải thực hiện tốt việc phân cấp quản lý

kinh tế, tăng cường trách nhiệm và quyền hạn quản lý của các ngành, địa phương và đơn vị cơ sở; phải chấn chỉnh việc quản lý sản xuất, quản lý lao động ở cơ sở, quản lý theo tiêu chuẩn và định mức tiến bộ, tạo tác phong lao động có kỷ luật, có kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, giảm hao phí vật chất, hạ giá thành sản phẩm; phải làm gấp việc kiện toàn bộ máy quản lý và tăng cường cán bộ cho một số ngành và địa phương trọng điểm, xây dựng các huyện thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp (đối với tỉnh ta thì huyện là đơn vị kinh tế nông - lâm - công nghiệp).

Chúng ta đã khẳng định một vấn đề quan trọng nữa là: Phải phát động cho được phong trào cách mạng của quần chúng, phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động.

Thưa các đồng chí!

Những quan điểm tư tưởng cũng như các biện pháp trên đây không phải là hoàn toàn mới mà là cụ thể hóa đường lối trong Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng đã đề ra và lần này Trung ương nói rõ mức độ bức thiết phải làm, khẳng định cho chúng ta thấy không thể trông chờ, ỷ lại mà phải tự lực, tự cường, phát huy mọi khả năng, tiềm tàng của đất nước để xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc của chúng ta. Những quan điểm và biện pháp của Nghị quyết 3 là tư tưởng, tình cảm, hành động của toàn Đảng, toàn dân ta tạo cho chúng ta càng phấn khởi, đoàn kết tin tưởng để hoàn thành các nhiệm vụ và kế hoạch nhà nước năm 1978.

Trên cơ sở những nhận thức đã quán triệt bước đầu trên đây, chúng ta cần tiếp tục nghiên cứu nghị quyết Trung ương để tăng thêm lòng tin tưởng quyết tâm hơn nữa đồng thời tiếp tục khắc phục các biểu hiện hoài nghi, tiêu cực, bảo thủ, bị động trong tư tưởng cũng như trong hành động của chúng ta.

2. Đối với phần đánh giá tình hình năm 1977 và phương hướng, nhiệm vụ năm 1978 của tỉnh ta

Qua trao đổi, liên hệ và thảo luận chúng ta đều nhất trí với

bản báo cáo kiểm điểm năm 1977 và báo cáo phương hướng nhiệm vụ năm 1978 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình bày.

Hội nghị chúng ta khẳng định rằng: Trong năm 1977, mặc dù tỉnh ta gặp rất nhiều khó khăn tưởng chừng không vượt qua nổi, nhưng do Đảng bộ và nhân dân tỉnh ta đã kịp thời quán triệt Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng Nghị quyết 2 của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I. Cộng với tinh thần tự lực, tự cường của các cấp, các ngành, của cán bộ và nhân dân cho nên đã phấn đấu đạt và vượt được nhiều chỉ tiêu so với năm 1976. Đặc biệt, chúng ta đã tăng nhanh được diện tích và sản lượng lương thực, nhất là màu, đáng chú ý nữa là qua phong trào lao động sản xuất của quần chúng, khắp nơi trong tỉnh ta đã và đang xuất hiện những hợp tác xã điển hình. Đó là những nhân tố mới bước đầu nảy nở trong tỉnh. Ở hầu hết các huyện như: Lục Yên, Văn Bàn, Yên Bình, Văn Yên, Bảo Yên, Bảo Thắng, Mường Khương, v.v. đều có công trường thủ công với hàng ngàn quần chúng tham gia góp hàng ngàn, hàng vạn công vào làm thủy lợi, khai hoang, trồng cây công nghiệp, trồng rừng, v.v.. Một số huyện năm nay cũng là năm đầu lịch sử đã hoàn thành nhanh nghĩa vụ bán lương thực, thực phẩm (thịt lợn) cho Nhà nước như Văn Bàn, huyện Lục Yên, v.v..

Theo báo cáo của ngành lương thực, tính đến ngày 31-12-1977, trong công tác huy động lương thực vụ mùa năm 1977, các huyện Bắc Hà, Mù Cang Chải, Sa Pa đã hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao; các huyện Lục Yên, Văn Bàn, Văn Chấn, Trạm Tấu, thị xã Nghĩa Lộ đã hoàn thành trên 80% kế hoạch, nhờ đó đã đẩy nhanh tốc độ nhập kho trong toàn tỉnh, tăng 41% so với cùng kỳ năm trước. Đặc biệt, trong việc vận động nhân dân thu hoạch, chế biến sản và bán sản cho Nhà nước, huyện Văn Chấn đã thực hiện được 70% kế hoạch được giao, số lượng sản Nhà nước thu mua được trong toàn tỉnh bằng 732% so với cùng kỳ năm trước. Huyện Trấn Yên là nơi đang có phong trào thu hoạch chế biến sản khá nhất

toàn tỉnh. Thực hiện chủ trương của Trung ương, lực lượng vũ trang trong tỉnh đã và đang đi vào tham gia xây dựng kinh tế, nhiều đơn vị có khả năng tự túc được lương thực, thực phẩm trong 4-5 tháng.

Trong công nghiệp và các ngành kinh tế - văn hóa khác cũng đã và đang có những điển hình mới nói lên ý thức làm chủ của công nhân và nhân dân từng bước được phát huy, như phong trào tự tìm nguyên liệu để thay thế sản xuất, tự sáng chế phát minh để làm ra sản phẩm phục vụ thiết thực cho sản xuất và đời sống (trong công nghiệp); phong trào thi đua hai tốt trong giáo dục, phong trào xây dựng gia đình văn hóa mới, con người mới, nếp sống mới, vệ sinh bảo vệ sức khỏe, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, v.v. cũng bước đầu phát triển ngày càng sâu rộng trong quần chúng.

Tóm lại, trước những khó khăn chung ở đâu có sự quyết tâm cao, có tinh thần tự lực, tự cường không ỷ nại trông chờ cấp trên, lãnh đạo chỉ đạo sâu sát, chặt chẽ,... thì ở đó có những điển hình tốt, những nhân tố mới nảy nở và thực tế trong lĩnh vực hoạt động nào của tỉnh ta cũng đều có những điển hình, những nhân tố như vậy. Chúng tôi đề nghị hội nghị hãy trân trọng và nhiệt liệt biểu dương những điển hình, những nhân tố mới đã nảy nở trong công nhân, nông dân tập thể, cán bộ khoa học - kỹ thuật trên các mặt trận sản xuất, kinh tế, lưu thông - phân phối, văn hóa - xã hội, bảo vệ trị an, quốc phòng của tỉnh ta hiện nay.

Thư các đồng chí!

Thắng lợi, thành tích năm qua của tỉnh ta là rất đáng tự hào. Tuy nhiên, trước yêu cầu của nhiệm vụ mới, với những khả năng tiềm tàng trong tỉnh, Hội nghị chúng ta nhất trí rằng chúng ta không thể chủ quan, tự mãn được. Vì vậy, chúng ta đã bước đầu thấy được các tồn tại trên từng mặt công tác. Chúng ta công nhận rằng ở các nơi đều đã và đang xuất hiện điển hình nhân tố mới nhưng còn ít, còn hẹp. Những tồn tại đó có nhiều nguyên nhân nhưng Hội nghị chúng ta đã thống nhất được các nguyên nhân

thuộc về khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của các cấp, các ngành, đó là sự lãnh đạo, chỉ đạo còn thiếu sâu sát, chặt chẽ, quản lý còn lỏng lẻo, hữu khuynh. Đó là tư tưởng còn ỷ nại nặng nề, tinh thần tự lực, tự cường đã có nhưng chưa đồng đều, rộng khắp. Tư tưởng hành chính cung cấp trong sản xuất còn phổ biến, tư tưởng vun vén gia đình và cá nhân còn nhiều trong cán bộ và đảng viên, v.v.. Vì vậy, chúng ta chưa khai thác, sử dụng được tốt mọi khả năng lao động dồi dào, tài nguyên phong phú của mọi nơi, chưa phát huy mạnh mẽ được tinh thần làm chủ tập thể, trí sáng tạo của quần chúng.

Về phương hướng, nhiệm vụ năm 1978 của tỉnh ta sau khi nghe và thảo luận nhiệm vụ kế hoạch năm 1978 và kế hoạch 5 năm 1976-1980 của tỉnh, hội nghị chúng ta đã nhất trí với những phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình bày. Trong đó, chúng ta cần nhấn mạnh một số điểm trọng yếu sau đây:

a) Cần tập trung đẩy mạnh sản xuất nông - lâm nghiệp là nhiệm vụ hàng đầu là sản xuất lương thực, thực phẩm. Ngoài việc bảo đảm năng suất và sản lượng của cây lúa, cần phát triển mạnh việc trồng màu và đi đôi với tổ chức chế biến màu, nhất là màu của tập thể hợp tác xã và quốc doanh, đồng thời cần đẩy mạnh việc trồng rừng, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả.

Trong lâm nghiệp trọng tâm là bảo vệ, nuôi trồng rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ, rừng cung cấp nguyên liệu cho sản xuất giấy, sợi và gỗ trụ mỏ,... đi đôi với khai thác bảo đảm mức kế hoạch.

Đối với cây công nghiệp, cần chú trọng phát triển thật mạnh chè, dừa, các loại cây có dầu như đậu tương, sỏ, lai, trầu,... và các loại cây đặc sản có giá trị xuất khẩu.

Đối với chăn nuôi: Cần tập trung vào việc phát triển đàn trâu, bò, lợn, phát triển cá, trong cả quốc doanh, hợp tác xã và gia đình. Phải nhanh chóng thực hiện các chính sách và các biện pháp để tăng nhanh đàn lợn trong toàn tỉnh.

b) *Trong công nghiệp*, cần tập trung phát triển sản xuất các mặt hàng xuất khẩu, chế biến nông - lâm sản, thực phẩm, vật liệu xây dựng, công cụ thường và cải tiến.

c) *Trong xây dựng cơ bản*, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật cho các ngành kinh tế - văn hóa, tập trung chủ yếu vào các công trình thủy lợi, khai hoang, xây dựng các vùng màu tập trung, các vùng kinh tế mới... và các công trình trọng điểm trong các ngành giao thông, công nghiệp, văn hóa - xã hội.

d) *Công tác lưu thông - phân phối, tài chính, ngân hàng, giá cả...* phải tích cực đổi mới suy nghĩ và cách quản lý phương thức phục vụ để phục vụ sản xuất và đời sống tốt hơn. Phải tăng cường cải tiến phương thức tổ chức, chỉ đạo mua và bán, bảo đảm nắm cho được nguồn hàng, quản lý được tận gốc, tập trung được nhiều nguồn hàng vào trong Nhà nước quản lý, bảo đảm thu mua theo kế hoạch, nhất là thu mua theo nghĩa vụ, trước hết là hàng nông sản, thực phẩm, công nghệ phẩm sản xuất tại địa phương. Phải quản lý chặt chẽ hơn nữa thị trường, giá cả, hạn chế và nhanh chóng loại trừ các hiện tượng tiêu cực trong sản xuất và đời sống xã hội.

đ) *Nghiêm chỉnh thực hiện Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị*, kết hợp thực hiện Chỉ thị 159 của Thủ tướng Chính phủ, nhằm quản lý và sử dụng tốt lao động, vật tư, hàng hóa, kiên quyết chống thói lười biếng, có sức lao động mà không lao động, chạy đi buôn bán, làm các việc phi pháp, tham ô, móc ngoặc, ăn trộm, ăn cắp của công,...

e) *Tăng cường cải tiến công tác quản lý kinh tế, đổi mới công tác kế hoạch hóa từ tỉnh đến cơ sở*. Hoàn thành công tác quy hoạch các mặt trong kinh tế - văn hóa toàn tỉnh. Tích cực xây dựng cấp huyện và phân cấp cho huyện.

g) *Tăng cường công tác Đảng*, cán bộ, tăng cường đoàn kết nhất trí nội bộ, để phòng và chống các biểu hiện cục bộ, gây mất đoàn kết trong các cấp, các ngành.

Trên đây là những vấn đề mà chúng ta cần nhấn mạnh, nhưng

đó cũng mới là những điểm chung nhất. Vì vậy sau Hội nghị này, đề nghị Tỉnh ủy giao lại cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng đoàn chính quyền tỉnh và các ngành bàn các kế hoạch, biện pháp chỉ đạo và tổ chức thực hiện từng chuyên đề cụ thể.

3. Những công tác trước mắt phải làm sau hội nghị này

Để nghiêm chỉnh thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương, nghị quyết về nhiệm vụ kế hoạch 5 năm 1976-1980 và kế hoạch năm 1978 của Tỉnh ủy, ngay sau Hội nghị này về các cấp, các ngành cần triển khai thực hiện một số công tác trước mắt sau đây:

a) Gắn liền với tổng kết công tác năm 1977 và thực hiện Thông tri số 22 của Ban Bí thư, tổ chức truyền đạt thật nhanh và sâu rộng nghị quyết của Trung ương và nghị quyết của Tỉnh ủy theo đúng Chỉ thị 26 của Ban Bí thư và bản Kế hoạch hướng dẫn thực hiện số 01-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

b) Trong khi tổ chức truyền đạt, quán triệt Nghị quyết 3 của Ban Chấp hành Trung ương và nghị quyết của Tỉnh ủy, từng cấp, từng ngành phải thảo luận, xây dựng kế hoạch và các biện pháp cụ thể để thực hiện của địa phương, ngành mình (xong trong tháng 2 năm 1978). Cần khéo bố trí, sắp xếp để kết hợp chặt chẽ nhằm đẩy mạnh những công tác đang làm như: đẩy mạnh sản xuất đồng - xuân, thực hiện kế hoạch quý I năm 1978, bằng mọi biện pháp, để bảo đảm gieo cấy hết diện tích, kịp thời vụ; mở các công trường thu công làm thủy lợi, khai hoang, trồng rừng, làm đường giao thông... bảo đảm giành được thắng lợi ngay từ ngày đầu, tháng đầu, quý đầu của năm 1978. Phải chú ý khẩn trương đẩy mạnh thu hoạch, chế biến màu và trồng màu, nhất là khu vực tập thể và quốc doanh, trong các vùng tập trung.

- Trong công nghiệp phải tranh thủ mùa khô để đẩy mạnh sản xuất, xây dựng cơ bản, làm đường giao thông, đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng tiêu dùng, nhất là hàng phục vụ Tết và hàng xuất khẩu.

- Cần đẩy mạnh công tác thu mua, nắm nguồn hàng, luồng hàng, tăng cường quản lý thị trường, chuẩn bị tốt các mặt hàng, nhất là lương thực, thực phẩm, hàng công nghệ phẩm phục vụ tốt cho nhân dân (cần chú ý vùng cao, khu công nghiệp và những khu đông dân cư).

- Tổ chức tốt Tết Mậu Ngọ, theo đúng Chỉ thị 314 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm Tết vui tươi, phấn khởi, nhưng tiết kiệm. Trong dịp Tết cần chú ý giữ gìn trật tự, an ninh, bảo vệ cơ quan, xí nghiệp, kho tàng... phòng, chống cháy và bảo đảm an toàn giao thông, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, vui chơi giải trí lành mạnh, bài trừ các tệ nạn cờ bạc, bói toán, đồng bóng, chơi bời ăn uống kéo dài,... Việc nghỉ Tết đúng chế độ quy định, không được kết hợp cho cán bộ, công nhân, viên chức đi phép năm dịp Tết, phải bảo đảm trong ngày Tết và sau ngày Tết vẫn được duy trì, đẩy mạnh sản xuất và các hoạt động khác như những ngày trước.

c) Bảo đảm cho những nhiệm vụ, công tác trên đây giành được thắng lợi cần phát động phong trào thi đua lao động sản xuất rộng khắp trong mọi ngành, mọi người tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ sâu sắc trên mọi mặt. Phải phát động được tinh thần thi đua yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, phát huy quyền làm chủ tập thể, trí sáng tạo của quần chúng nhân dân, kể cả đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật, để tham gia, đề xuất, góp những sáng kiến, cải tiến, thúc đẩy và quản lý các mặt.

Tại Hội nghị này và ngay từ hôm nay, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tuyên bố mở đầu đợt thi đua này trong toàn tỉnh với các mục tiêu chung là: Đảm bảo ngày công lao động và công tác cao nhất; huy động được lao động vào sản xuất nhiều nhất trong tháng và trong quý I năm 1978; hoàn thành nghĩa vụ bán lương thực, thực phẩm cho Nhà nước nhanh gọn nhất; phân phối phục vụ tốt trong dịp Tết; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn địa

phương, thực hiện được 30% mức kế hoạch nhà nước cả năm trong quý I năm 1978.

Thưa các đồng chí!

Thời gian cấp bách, công việc lại nhiều, nhất là Tết sắp đến đòi hỏi chúng ta, mỗi cấp, mỗi ngành cũng như mỗi người phải thật nhạy bén với tình hình; phải thật khẩn trương, nghiêm túc, ra sức khắc phục khó khăn để tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác đã đề ra.

Với những chuyển biến nhận thức mới sau khi quán triệt tinh thần Nghị quyết 3 của Trung ương, nghị quyết của Tỉnh ủy, lại có những nhân tố mới và thành tích của năm trước đã giành được, Tỉnh ủy tin tưởng rằng sang năm mới nhất định chúng ta sẽ lập được nhiều thành tích to lớn hơn, nhiệm vụ kế hoạch năm 1978 của tỉnh ta nhất định sẽ hoàn thành vượt mức và toàn diện.

Nhân dịp đầu năm mới, thay mặt Tỉnh ủy tôi xin kính chúc các đồng chí và qua các đồng chí gửi lời tới toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh sang năm mới mạnh khỏe và thắng lợi.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYÊN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA TỈNH ỦY

Số 28- TT/TU, ngày 2-1-1979

Về việc thảo luận Đề cương báo cáo của Tỉnh ủy về tình hình năm 1977-1978 và phương hướng nhiệm vụ 2 năm 1979-1980 của tỉnh

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ra chỉ thị và các thông tri kế hoạch hướng dẫn việc tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp có phần thảo luận bổ sung ý kiến vào bản Đề cương báo cáo của Tỉnh ủy để Tỉnh ủy đúc kết vào báo cáo chính trị, trình bày trước Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II vào thời gian tới.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NỘI DUNG THẢO LUẬN ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TRÊN PHẢI NHẢM ĐẠT ĐƯỢC LÀ

1. Đánh giá đúng đắn những thắng lợi của Đảng bộ tỉnh ta đã đạt được, trong hoàn cảnh tình hình có nhiều diễn biến phức tạp và đặc biệt và có nhiều khó khăn. Nhưng đồng thời phải nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình để kiểm điểm rõ các nhược điểm, tồn tại nhất là việc nguyên nhân thiếu sót trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Việc phê bình, chủ yếu là liên hệ kiểm điểm ngành mình, cấp mình, không đổ cho các ngành khác hoặc cấp trên. Chú ý góp ý phê bình sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, kể cả phê bình cá nhân các đồng chí tỉnh ủy viên (nếu có ý kiến gì về đồng chí nào thì viết thư gửi riêng về đồng chí Bí thư Tỉnh ủy).

2. Trên tinh thần cách mạng tiến công, tự lực tự cường chống ý lại, bảo thủ hữu khuynh, dựa vào đất, lao động và điều kiện của địa phương, của ngành để tham gia xây dựng các mục tiêu nhiệm vụ 2 năm 1979-1980 của tỉnh. Tập trung vào một số vấn đề cơ bản và chủ yếu nhất.

- Sản xuất lương thực, nhất là màu, rau, lợn, cá... trồng rừng, chấm dứt đốt phá rừng, phát triển chăn nuôi, tự sản xuất giải quyết thức ăn gia súc... phát triển cây công nghiệp và cây đặc sản thành vùng tập trung sản xuất lớn. Chú ý tất cả mọi người (kể cả bộ đội, công, nông, lâm trường, cơ quan...) đều phải làm tự túc một phần lương thực và rau. Tận dụng đất để làm rau màu, nhưng không phá rừng.

- Xây dựng các cơ sở vật chất, kỹ thuật để đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, khai hoang. Chú ý động viên tinh thần làm chủ của quần chúng để xây dựng, làm thủy lợi, đường giao thông, cơ sở chuồng trại gia súc, lò vôi, lò gạch, cơ sở giống (lúa, lợn, cây rừng...), đồng thời tích cực xây dựng các cơ sở công nghiệp chế biến nông, lâm sản (nhất là màu) và các cơ sở cho sản xuất và phục vụ đời sống khác.

- Trong công nghiệp đặc biệt chú ý sản xuất hàng tiêu dùng trong địa phương, hàng cho xuất khẩu. Chú ý đẩy mạnh sản xuất thủ công nghiệp, bảo đảm công cụ thường (cầm tay) và một số công cụ cải tiến. Phát triển phương tiện vận tải thô sơ cải tiến.

- Trong lưu thông, phân phối, tài chính, ngân hàng, đời sống, chú ý công tác thu ngân sách và tiền mặt, giảm bội chi đến mức cao nhất. Hết sức tiết kiệm chi, bảo đảm thu mua vượt mức kế hoạch đã giao, nhất là các mặt hàng nông sản, thực phẩm, lương thực (chú ý màu, lợn, cá, rau,...) và hàng cho xuất khẩu, bảo đảm phân phối công bằng hợp lý, đủ định lượng cho đối tượng được phân phối. Kiên quyết chống móc ngoặc, cửa quyền, tham ô. Chú ý tổ chức giải quyết tốt bữa ăn và nhà ở cho cán bộ công nhân viên, nhất là những nơi tập trung.

- Về văn hóa, xã hội, chú ý công tác thanh toán nạn mù chữ, bổ túc văn hóa. Phát triển hình thức học tại chức. Công tác vệ sinh phòng bệnh, bảo vệ rèn luyện sức khỏe, công tác mẫu giáo, nhà trẻ, thương binh xã hội, phát triển mạng lưới loa đài truyền thanh, thông tin.

- Trong công tác trị an quốc phòng: Chú trọng tiếp tục nâng cao cảnh giác, làm trong sạch, vững mạnh, nâng cao bản chất sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang và an ninh. Bảo vệ tốt biên giới, nội địa, xây dựng củng cố tốt lực lượng sẵn sàng chiến đấu cao và chiến đấu thắng lợi.

- Trong công tác tổ chức đảng, chính quyền, các đoàn thể và Mặt trận chú ý khâu xây dựng cấp huyện và tiếp tục củng cố cơ sở vững mạnh và coi trọng công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ trẻ, khoa học - kỹ thuật, cán bộ dân tộc địa phương. Chú ý công tác thanh lọc đảng viên, kết nạp thêm đảng viên, đoàn viên.

- Tăng cường và đổi mới công tác tổ chức và công tác quản lý kinh tế, củng cố quan hệ hoàn thiện phong trào hợp tác xã, hoàn thành tổ chức lại sản xuất, hoàn thành việc lập phương án và quy hoạch định canh định cư.

II. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

1. Việc thảo luận đề cương báo cáo của Tỉnh ủy phải gắn với đợt học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm của Trung ương gắn với đợt mở Đại hội Đảng từ cơ sở lên

- Trong Đảng, nghiên cứu thảo luận góp ý vào phần này ở Đại hội cơ sở là 1 buổi và ở Đại hội cấp huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc 1 ngày.

- Ngoài nhân dân. Đề cương báo cáo của Tỉnh ủy sẽ in vào báo *Hoàng Liên Sơn* để sử dụng cho tất cả các chi bộ và các cấp, các ngành. Các ngành, các đoàn thể quần chúng và Mặt trận có thể tổ

chức những cuộc họp để quần chúng góp ý kiến vào bản đề cương (tuỳ theo đối tượng để lấy ý kiến), chú ý cán bộ khoa học - kỹ thuật và tầng lớp trí thức. Đài, báo của tỉnh có thể trích giới thiệu và tuyên truyền giải thích đề cương, gắn với tuyên truyền giải thích tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm của Trung ương.

2. Các cấp, các ngành cần có bộ phận giúp việc theo dõi tổng hợp các ý kiến thảo luận của các cơ sở đảng viên và quần chúng. Chú ý báo cáo rõ số lượng người dự. Góp bao nhiêu ý kiến nhất trí, bao nhiêu ý kiến không nhất trí, bao nhiêu ý kiến bổ sung (theo từng phần như đề cương), từng ý kiến có bao nhiêu người góp, cuối cùng từng huyện, thị, từng ngành tổng hợp thành báo cáo, có đánh giá, có biểu thống kê theo từng đối tượng (đảng viên, tầng lớp ngoài Đảng, giới đoàn thể...) rồi gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy (2 bản).

3. Thời hạn gửi báo cáo này về Văn phòng Tỉnh ủy, chậm nhất là ngày 28-2-1979 (đối với các ý kiến của cơ sở), ngày 25-3-1979 (đối với các ý kiến của cấp huyện và ngành).

4. Văn phòng tỉnh ủy cùng với các ban của Tỉnh ủy và tiểu ban nội dung văn kiện Đại hội tỉnh tổng hợp báo cáo chung để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy về những ý kiến của các cấp, các ngành, các đoàn thể đã thảo luận đóng góp.

Nhận được thông tri này các cấp, các ngành nghiên cứu kỹ tổ chức thực hiện, đạt kết quả tốt và báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo đúng hạn định trên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA TỈNH ỦY

Số 29-TT/TU, ngày 9-1-1979

Về việc mở đợt thi đua tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II

Thi hành Chỉ thị số 55 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, các cấp Đảng bộ trong tỉnh đang tập trung thực hiện yêu cầu nội dung hướng dẫn của Tỉnh ủy, tiến hành thực hiện tốt các việc sản xuất, đời sống và tổ chức để tiến tới Đại hội Đảng bộ mỗi cấp, cơ sở, huyện, thị và tỉnh.

Toàn tỉnh đang tiến hành đợt sinh hoạt quán triệt và thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, mỗi ngành cấp phải lấy tinh thần Nghị quyết 5 để xác định cụ thể nhiệm vụ của Đại hội Đảng các cấp.

Đảng ta đang chuẩn bị kỷ niệm lần thứ 49 ngày thành lập Đảng (3-2-1930 – 3-2-1979).

Để phát động mạnh mẽ khí thế cách mạng tiến công trong toàn Đảng bộ và toàn thể nhân dân các dân tộc trong tỉnh, động viên mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân, mọi ngành, mọi đơn vị và các lực lượng an ninh, quốc phòng, nhằm thực hiện ba nhiệm vụ lớn của Nghị quyết 5.... lập công dâng Đảng, chào mừng Đại hội Đảng bộ ba cấp, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định mở đợt thi đua, thời gian từ nay tới khi Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II kết thúc.

a) *Nội dung thi đua đợt này*, mọi ngành, mọi cấp, các lực lượng vũ trang căn cứ vào Nghị quyết 5 của Đảng và chương trình nhiệm

vụ quý I năm 1979 của Tỉnh ủy đã gửi ngày 2-1-1979 mà đề ra những nội dung cụ thể cho phù hợp với nhiệm vụ chính trị của mỗi ngành, mỗi cấp để phấn đấu.

b) Tổ chức thi đua: Đợt thi đua này có thể chia ra làm các đợt ngắn, gắn việc tiến hành Đại hội Đảng ở mỗi cấp.

Đợt 1: Thi đua lập thành tích kỷ niệm lần thứ 49 ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930 – 3-2-1979) và chào mừng Đại hội Đảng cơ sở. Thời gian từ tháng 12-1978 đến hết tháng 2-1979.

Đợt 2: Thi đua thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ cơ sở và chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện, thị. Thời gian từ tháng 2 đến hết tháng 3-1979.

Đợt 3: Thi đua thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện và chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II. Thời gian từ tháng 3 đến ngày Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II được triệu tập và kết thúc (tháng 4-1979). Sau đó có những đợt phát động thi đua với thời gian ngắn tiếp theo vào quý II năm 1979 để thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II.

Trong từng đợt ngắn, cần đề ra mục tiêu thi đua cụ thể để dễ phát động và kiểm điểm kết quả.

Trong dịp cuối năm và đầu xuân, do yêu cầu sản xuất và sẵn sàng chiến đấu, cần tổ chức những ngày lao động hết năm và ra quân đầu xuân sớm tránh việc nghỉ Tết kéo dài. Trong những ngày Tết phải có lực lượng lao động chăm sóc, bảo vệ sản xuất, có ca sản xuất liên tục. Cán bộ lãnh đạo phải thường trực sản xuất và chiến đấu.

Trong ngày 3 Tết Kỷ Mùi (tức ngày 30-1-1979), sẽ phát động ngày lao động đầu xuân trong toàn tỉnh nhằm vào những công việc trước mắt của mỗi địa phương, đơn vị, hướng chính là sản xuất lương thực, thực phẩm, trồng rừng, đề cao cảnh giác, giữ gìn trật tự an ninh, sẵn sàng chiến đấu, làm tốt công tác xây dựng Đảng và tổ chức Đại hội Đảng ở cơ sở, phục vụ Tết và chăm lo đời sống của quần chúng...

c) *Hình thức kiểm điểm thi đua*: Trong nội bộ Đảng cần đưa việc sinh hoạt thường xuyên để kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, còn đối với quần chúng, nên áp dụng hình thức lập công, báo công theo ngành, giới và theo đội sản xuất để mọi người tự báo cáo thành tích đã làm và đăng ký phấn đấu tiếp.

Cuối mỗi đợt thi đua ngắn, nên có nhận xét bình bầu đơn vị, cá nhân xuất sắc và có báo cáo kết quả lên cấp trên, cơ quan thi đua các cấp, cơ quan thông tin báo chí, Đài phát thanh và các đài truyền thanh cần theo dõi động viên, khen thưởng kịp thời những đơn vị và cá nhân đã lập được nhiều thành tích trong thi đua.

d) *Khẩu hiệu thi đua*:

Hướng về Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II, thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Thi đua lập công chào mừng Đại hội Đảng ba cấp (hoặc kỷ niệm lần thứ 49 ngày thành lập Đảng hoặc kỷ niệm 10 năm thực hiện *Di chúc* của Bác Hồ).

Thi đua thực hiện ba nhiệm vụ lớn của Nghị quyết 5:

1. Ổn định và bảo đảm đời sống nhân dân.
2. củng cố quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc.
3. Xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật nhằm đáp ứng những yêu cầu trước mắt, đồng thời chuẩn bị điều kiện phát triển cho những năm sau, hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1979.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA TỈNH ỦY

Số 30-TT/TU, ngày 9-1-1979

Về việc tăng cường công tác kiểm sát nhân dân trong tình hình nhiệm vụ mới

Trong những năm qua, công tác kiểm sát nhân dân tỉnh ta đã có nhiều cố gắng, đã cùng với các ngành trong Khối Nội chính tăng cường công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc phục vụ cho yêu cầu đề cao luật pháp và nhiệm vụ chính trị của địa phương. Công tác kiểm sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách và pháp luật ở địa phương được đẩy mạnh, nhất là trong sản xuất nông, lâm nghiệp, trong lưu thông phân phối, quản lý thị trường... bảo đảm sự tôn trọng luật pháp, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công dân, xét khiếu tố, giải quyết các vụ tranh chấp dân sự có tiến bộ. Việc xây dựng tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, kiện toàn ngành kiểm sát cũng được đẩy mạnh một bước. Các cấp ủy ở nhiều nơi đã chú ý lãnh đạo công tác kiểm sát phục vụ cho nhiệm vụ chính trị và tăng cường sự phối hợp, kết hợp giữa các ngành trong Khối Nội chính để đẩy mạnh công tác. Qua đó đã góp phần tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, tăng cường quản lý nhà nước, bảo vệ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội, bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, công tác kiểm sát còn một số nhược điểm, tồn tại: Vận dụng chức năng kiểm sát phục vụ nhiệm vụ chính trị ở địa

phương có vụ việc còn thiếu tập trung, thiếu sự vận dụng sâu sắc tinh thần, nội dung luật pháp trong số vụ việc cụ thể. Một số vụ án còn dễ kéo dài. Việc kiểm sát điều tra, truy tố, bắt giam, xét xử có việc chưa thật chặt chẽ, kịp thời, chất lượng chưa cao. Công tác kết hợp, phối hợp giải quyết các vụ án, có việc còn chưa phát huy đầy đủ vai trò, chức năng của từng ngành. Một số việc chưa thật nhất trí cao giữa các ngành trong Khối Nội chính, đôi khi chưa cùng nhau bàn bạc cụ thể để giải quyết vụ việc dưới sự lãnh đạo tập trung thống nhất của cấp ủy theo đường lối của Đảng thể hiện trong pháp luật Nhà nước. Công tác xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy của ngành có nơi chưa được kiện toàn đúng mức, còn yếu và thiếu cả về chất lượng.

Nguyên nhân của những tồn tại trên có nhiều, nhưng chủ yếu do cơ quan kiểm sát các cấp chưa làm đầy đủ trách nhiệm tham mưu cho Đảng, từng thời gian chưa báo cáo việc tuân thủ pháp luật ở từng ngành, từng cấp và đề xuất biện pháp xử lý, phòng ngừa việc vi phạm pháp luật, còn có huyện, thị ủy chưa định kỳ nghe báo cáo và cho ý kiến về công tác kiểm sát cũng như công tác tổ chức, cán bộ.

Để phát huy ưu điểm, khắc phục những thiếu sót tồn tại. Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các ngành, các cấp thực hiện một số công tác như sau:

1. **Đẩy mạnh công tác kiểm sát tuân theo pháp luật trong việc thực hiện kế hoạch nhà nước, thực hiện các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước đã quy định theo yêu cầu của tình hình nhiệm vụ mới, góp phần có hiệu quả phục vụ sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng, bảo đảm an ninh về chính trị và trật tự xã hội, củng cố quốc phòng...** Phải nắm vững nhiệm vụ chính trị của Đảng, luật pháp của Nhà nước và lấy đó làm cơ sở cho việc kiểm sát tuân theo luật pháp của các ngành, các cấp ở địa phương. Trong từng thời gian, công tác kiểm sát phải tập trung vào xây dựng phát huy tốt tác dụng của các

đơn vị điển hình về chấp hành pháp luật và phát hiện đơn vị chưa tốt để đề xuất biện pháp đấu tranh và phòng ngừa vi phạm, tội phạm ở địa phương.

2. Có chương trình kế hoạch tuyên truyền những luật pháp cơ bản về các mặt trong từng thời gian. Phối hợp với các ngành, các đoàn thể đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, phát động quần chúng, kiểm tra việc thực hiện pháp luật và để quần chúng tự giác thi hành đúng pháp luật, tăng cường kiểm tra, thanh gia, giám sát việc tuân theo pháp luật ở các ngành, các cấp nhất là ở cơ sở. Từng thời gian nhất định các cấp ủy huyện, thị, ngành cần tổ chức hội nghị pháp chế của ngành mình. Ở cấp nào, thì ngành kiểm sát cấp đó có trách nhiệm làm tham mưu cho cấp ủy về nội dung và tổ chức hội nghị.

Công tác xây dựng "Điển hình tiên tiến tuân theo pháp luật" là hình thức xây dựng khuôn mẫu tuân thủ pháp luật ở các ngành và cơ sở, do đó ngành kiểm sát cần tổng kết rút kinh nghiệm những điển hình tiên tiến để nhân thành phong trào ngày càng rộng lớn.

3. Tăng cường kiểm sát việc thực hiện ba nhiệm vụ lớn của Nghị quyết 5 của Trung ương, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giữ gìn an ninh chính trị, an ninh xã hội, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc, kiểm tra việc phát triển sản xuất, chăm lo đời sống quần chúng, Nghị quyết 288 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 159 của Chính phủ. Thực hiện tốt quyền công tố Nhà nước của ngành kiểm sát, bảo đảm cho việc điều tra, truy tố, xét xử, bắt giam... theo đúng pháp luật. Nghiêm khắc trừng trị bọn phản cách mạng, bọn lưu manh, côn đồ, cướp của giết người, bọn ăn cắp của công, hối lộ, móc ngoặc, buôn vật tư, hàng hóa Nhà nước ra bán ở thị trường tự do, trừng trị mưu đồ riêng tư, đàn áp quần chúng trung thực.

Làm tốt công tác kiểm sát thi hành án và công tác dân sự, xét giải quyết đơn thư khiếu tố, nhằm đảm bảo quyền lợi của Nhà nước và quyền lợi chính đáng của nhân dân lao động, góp phần

đẩy mạnh cuộc cải tạo và hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất, chăm lo đời sống quần chúng, xây dựng xã hội chủ nghĩa, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc.

4. Các cấp ủy Đảng cần tăng cường lãnh đạo công tác kiểm sát một cách toàn diện như Nghị quyết 68-TW-NG, ngày 1-2-1963 của Bộ Chính trị đã quy định. Mặt khác, cần đẩy mạnh chỉ đạo sự phối hợp trong các ngành nội chính đi đôi với phát huy tổ chức năng lực của từng ngành dưới sự lãnh đạo trực tiếp toàn diện của Đảng.

Đảng đoàn chính quyền tỉnh tổ chức rút kinh nghiệm việc thực hiện Thông tư 09, ngày 1-2-1963 của Thủ tướng Chính phủ về công tác kiểm sát với các cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ.

5. Đẩy mạnh một bước công tác xây dựng, kiện toàn bộ máy tổ chức ngành kiểm sát từ tỉnh đến cơ sở. Ra sức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, bảo đảm cho ngành kiểm sát trong tỉnh có đủ số lượng cán bộ cần thiết, với phẩm chất và trình độ ngày càng cao để đảm đương được nhiệm vụ.

Căn cứ vào những nhiệm vụ công tác trên đây, các cấp ủy Đảng và Ban cán sự Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh cần nghiên cứu quán triệt và tổ chức thi hành một cách nghiêm chỉnh, thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện về Tỉnh ủy theo chế độ đã quy định.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA TỈNH ỦY

Số 31-BC/TU, ngày 9-1-1979

**Về sơ kết việc thực hiện Chỉ thị số 55
về Đại hội Đảng ở cơ sở và nhiệm vụ tiếp tục
khẩn trương chuẩn bị tiến hành Đại hội cấp huyện**

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHUNG VÀ RIÊNG 4 HUYỆN TRỌNG ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐẢNG CƠ SỞ

1. Sau một tháng (tính đến ngày 31-12-1978) thực hiện Chỉ thị số 55 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và của Tỉnh ủy về công tác thi đua thực hiện các nhiệm vụ để thiết thực chuẩn bị Đại hội Đảng 3 cấp, các đảng bộ đã đạt nhiều kết quả tốt

Các huyện, thị có kế hoạch và khẩn trương triển khai xong việc làm quán triệt nội dung Chỉ thị số 55 và chủ trương của tỉnh từ trong cấp ủy đến đảng viên, và thông báo với quần chúng. Cá biệt có nơi Thường vụ Huyện ủy trực tiếp mở hội nghị toàn thể đảng viên. Tổ chức họp ở ba khu vực để quán triệt tới tận đảng viên ở cơ sở (Văn Chấn). Các nơi đều hoàn thành chỉ đạo 1 hoặc 2 cơ sở điểm, rút ra được những kinh nghiệm tốt cho bước sau mở rộng diện, đồng thời phát động được phong trào hành động cách mạng khá sâu rộng trong toàn Đảng bộ. Do đó, một số mục tiêu phấn đấu của tỉnh đề ra đã được đẩy mạnh tiến độ thực hiện, trọng tâm là sản xuất vụ đông - xuân, thu mua lương thực, thực phẩm,

sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng như: thóc, ngô nhập kho vụ mùa đến ngày 30-12-1978 được 9.529,883 tấn, đạt 72,2 kế hoạch và bằng 118,7% cùng kỳ năm 1977, 2 huyện, 19 xã và 22 hợp tác xã hoàn thành kế hoạch, thu mua sản tươi được 5.679,7 tấn bằng 15,7%, lợn hơi đạt 1.960 tấn, bằng 98% kế hoạch, tăng 7% so với cùng kỳ năm trước. Đặc biệt, số lợn mua được trong tháng 12 gấp hơn 2,2 lần tháng 11, đã có 13 huyện, thị hoàn thành kế hoạch. Sản xuất vụ đông - xuân đạt khá so với cùng kỳ năm trước, cày được 15.646 ha, tăng 11,4%, bừa được 13.543 ha, tăng 24,1%, cấy được 1.389,3 ha tăng 6,5%, đất đổ tương làm được 338 ha. Phân đã bón 48.567,8 tấn, tăng 135,6%, riêng phân xanh tăng 303% so với cùng kỳ năm trước.

Công tác trị an quốc phòng tiếp tục được duy trì và phát triển tốt, trật tự an ninh nhìn chung được giữ vững, quản lý thị trường có tiến bộ.

Việc kiện toàn cấp ủy, quy hoạch cán bộ, từ huyện thị đến cơ sở được xúc tiến. Công tác kết nạp đảng viên, lựa chọn, bồi dưỡng đối tượng được chú trọng (trên 1.552 đối tượng).

Công tác làm trong sạch địa bàn, nội bộ được triển khai tích cực, đã căn bản hoàn thành việc xử trí, sử dụng điều về tuyến sau theo kế hoạch và thời gian quy định. Một số ngành bước đầu đã bám sát nhiệm vụ chính trị tăng cường giúp đỡ cơ sở về mọi mặt.

2. Về chỉ đạo của Tỉnh ủy cũng được tập trung và có kế hoạch khẩn trương triển khai đến cơ sở, hầu hết các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tỉnh ủy viên đều được phân công xuống cùng các huyện, thị tham gia chỉ đạo trực tiếp. Các ban, ngành ở tỉnh cũng được phân công xuống giúp huyện để đẩy mạnh các mặt công tác ở cơ sở.

3. Riêng 4 huyện trọng điểm của tỉnh (Văn Chấn, Bảo Yên, Văn Yên, Mường Khương), có chuyển biến khá, tiến bộ hơn năm trước và đạt kết quả tốt. Thu mua thóc vụ mùa, Văn Yên đạt 95% kế hoạch (1.252/1.315 tấn), Bảo Yên đạt 75,9% (578/822 tấn),

Văn Chấn đạt 89,5% (1.800/2.010 tấn). Về mua thực phẩm Bảo Yên đạt 112,5% (90/80 tấn), Văn Chấn đạt 102,2% (384/380 tấn), Văn Yên đạt 100% (180/180 tấn), Mường Khương đạt 106,2% (85/80 tấn) so với kế hoạch. Tốc độ cày bừa làm vụ đông - xuân có nhiều tiến bộ.

Tinh thần sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu phát triển tốt. Huyện Mường Khương đã củng cố, huấn luyện xong dân quân, tự vệ 22/24 xã, kiện toàn mạng lưới công an 21 xã, tăng cường phối hợp tốt với bộ đội, công an vũ trang canh phòng, thường trực trên chốt, tuần tra bảo vệ biên giới. Giáo dục nâng cao một bước tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu của nhân dân.

Công tác củng cố xây dựng Đảng được đẩy mạnh, có chuyển biến trên nhiều mặt điển hình như:

- Văn Yên cả năm kết nạp được 96 đảng viên mới. Riêng đợt này kết nạp được 31 đồng chí và kết nạp được 210 đoàn viên thanh niên.

- Văn Chấn cả năm kết nạp được 127 đảng viên. Riêng đợt này kết nạp được 26 đảng viên.

- Bảo Yên kết nạp 11 đảng viên, cả năm mở được 3 lớp đối tượng 49 người.

- Mường Khương đã kết nạp được 8 đảng viên mới. Riêng đợt này kết nạp được 4 đảng viên và lựa chọn được 185 đối tượng Đảng.

Qua 19 huyện, thị báo cáo đã kết nạp được 615 đảng viên mới và bồi dưỡng 1.552 đối tượng kết nạp Đảng. Việc xem xét giải quyết đảng viên yếu kém, cơ sở yếu kém được coi trọng đã giải quyết được 64/107 cơ sở yếu kém và 83/653 đảng viên yếu kém.

- Việc lấy ý kiến quần chúng tham gia phê bình, tự phê bình lãnh đạo của Đảng, phê bình cấp ủy, đảng viên và giới thiệu những đảng viên có năng lực, tín nhiệm và phát hiện những người kề cận 5 cương vị chủ chốt ở cơ sở xã tiến hành tốt, có chất lượng, 69/96 xã xây dựng xong quy hoạch cán bộ.

- Phong trào quần chúng được chú trọng, các đoàn thể đều có

nội dung phát động phong trào riêng và đều tập trung vào mục tiêu chung của Đảng hoàn thành nhiệm vụ chính trị và tham gia xây dựng Đảng. Như phong trào đập lúa, chuyển thóc nhập kho đêm (của Bảo Yên, Văn Chấn), làm công trình lưu niệm đại hội (Văn Yên), phong trào sản xuất vũ khí tự tạo chi viện cho các xã biên giới, rào biên giới, lên chốt (Mường Khương), v.v..

4. Các cơ sở điểm của các huyện cũng đã tổ chức đại hội xong. Nhìn chung bảo đảm yêu cầu đề ra.

Số lượng đảng viên tham gia khá đầy đủ: xã Tùng Lâu, Tạ Ngải Chồ (huyện Mường Khương), Thanh Lương (Văn Chấn đạt tỷ lệ 100%), Lương Sơn (Bảo Yên) đạt 94,8%.

Công tác chuẩn bị tiến hành Đại hội ở cơ sở được huyện chỉ đạo chặt chẽ những nơi đạt 3 yêu cầu, huyện mới duyệt nội dung, nhân sự và cho họp đại hội. Thanh Lương (Văn Chấn) là cơ sở đạt tương đối toàn diện về các mặt trước khi bước vào đại hội và đang phát huy tác dụng tốt sau đại hội.

Các cơ sở đều phát huy khá tốt quyền làm chủ tập thể của quần chúng trong việc quyết định nhiệm vụ chính trị của địa phương (xã Tùng Lâu, Mường Khương thu mua lương thực, thực phẩm từ không đạt chỉ tiêu, khi quần chúng được tham gia bàn bạc đã bán vượt 3 tấn lương thực và 2.544 tấn thịt lợn; xã Thanh Lương vượt 4 tấn lương thực, thực phẩm vượt 4 tấn so với năm 1977, sẵn đã giao cho Nhà nước 10 tấn và giao xã viên chế biến 35 tấn,...). Việc lấy ý kiến tham gia vào bản báo cáo, đề án, vào sự lãnh đạo của Đảng được đề cập và tiến hành tập trung ở hội nghị đội sản xuất, và Hội đồng nhân dân xã.

Việc kiện toàn cấp ủy thật sự dân chủ, lấy ý kiến từ quần chúng lên, được quần chúng hoan nghênh. Những người kém phẩm chất và năng lực, quần chúng không tín nhiệm đã được đưa ra khỏi cấp ủy, chất lượng cấp ủy mới được nâng lên. 7 cơ sở Đại hội có 50 cấp ủy viên. Trong đó có 26 cấp ủy viên mới tham gia, tuổi đời bình quân từ 41 tuổi khóa cũ, xuống 37 tuổi khóa này.

Sau đại hội, các cơ sở đề ra được một số mục tiêu lớn khẩn cấp trước mắt để đẩy mạnh nhiệm vụ chính trị (xã Lương Sơn, Bảo Yên, phát động chiến dịch 5 ngày đêm vận chuyển hoàn thành 54,8 tấn thóc vào kho; qua Đại hội Đảng bộ ở 7 cơ sở xã điểm ở 4 huyện nhìn chung đã tạo được khí thế phong trào liên tục trước trong và sau đại hội).

Tóm lại:

- Qua các điểm chỉ đạo đại hội, việc chuẩn bị theo ba yêu cầu được tiến hành tốt, chặt chẽ cụ thể nên thời gian chuẩn bị ngắn và đại hội đạt kết quả.

- Thật sự dân chủ với quần chúng trên cơ sở làm cho quần chúng quán triệt tiêu chuẩn và xuất phát từ tiêu chuẩn. Đã kết hợp và sử dụng tốt cả ba hình thức: phát biểu, mở hòm phiếu và phản ánh.

- Các huyện ủy chỉ đạo kiên quyết dứt điểm, kiểm tra chặt chẽ, cơ sở đạt được ba yêu cầu mới quyết định cho đại hội duyệt nội dung đã chỉ rõ những khuyết điểm tồn tại và phương hướng nhiệm vụ tới cho cơ sở và tạo những điều kiện cần thiết để cơ sở phát huy.

Tuy nhiên còn một số khuyết điểm tồn tại như:

- Giữa ba yêu cầu của Chỉ thị số 55 có quan hệ chặt chẽ với nhau, nhưng việc chỉ đạo chưa cân đối, đúng mức, chưa gắn chặt các nhiệm vụ sản xuất, sẵn sàng chiến đấu với nhiệm xây dựng Đảng. Có nơi giải quyết đảng viên yếu kém, chỉ đạo chưa chặt, chưa kiên quyết, thiếu dứt điểm. Trong bốn yêu cầu về công tác xây dựng Đảng tiến hành chưa đồng đều giữa việc giải quyết đảng viên kém, kết nạp đảng viên mới, củng cố kiện toàn tổ chức với quy hoạch cán bộ.

- Lấy ý kiến quần chúng còn lúng túng, nhiều nơi chưa bảo đảm ba nội dung, thường chỉ lấy ý kiến về nhân sự đại hội, ít chú trọng tham gia báo cáo, đề án đại hội và quy hoạch cán bộ.

- Nội dung đại hội có nơi (Tùng Lâu) còn rườm rà (như đại hội cơ sở ra lời kêu gọi là không cần thiết).

II. NHỮNG NHIỆM VỤ TIẾP TỤC TRONG THỜI GIAN TỐI

1. Cần tiếp tục đẩy mạnh hoàn thành tốt ba yêu cầu của Chỉ thị 55. Cụ thể là:

- Hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị, tập trung vào hoàn thành việc thu mua lương thực, thực phẩm, đào dỡ thu mua chế biến sắn, làm vụ đông - xuân.

- Thường xuyên giáo dục tinh thần cảnh giác cho nhân dân, làm tốt công tác an ninh quốc phòng sẵn sàng chiến đấu cao, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán.

- Trong công tác xây dựng Đảng, thực hiện bằng được bốn mục tiêu: Trước khi đại hội cần giải quyết dứt điểm đảng viên yếu kém, kết nạp đảng viên mới; lựa chọn bồi dưỡng đối tượng Đảng; kết nạp đoàn viên thanh niên, kiện toàn đảng ủy, chi ủy, lấy ý kiến tham gia của quần chúng. Lập quy hoạch cán bộ theo 5 chức danh và mỗi chức danh có từ 1 đến 2 cán bộ dự bị.

2. Các huyện, thị phân loại cơ sở theo ba yêu cầu, phân ba loại, đạt ba yêu cầu, chưa đạt, loại yếu kém và có biện pháp giải quyết. Những xã đạt yêu cầu thì cho tiến hành mở đại hội trước Tết âm lịch, những xã chưa đạt cần cử cán bộ xuống giúp đỡ, bảo đảm ba yêu cầu và ngoài Tết sẽ đại hội. Xã yếu kém cử cán bộ xuống củng cố vững mạnh một bước mới cho đại hội.

3. Việc xét duyệt nhân sự và báo cáo đề án đại hội, các cơ sở đạt ba yêu cầu huyện, thị có nghị quyết cho đại hội thì đồng thời mới xét duyệt nhân sự và nội dung. Khi xét duyệt cần tập hợp, tham khảo ý kiến quần chúng tham gia, phải chỉ rõ cho cơ sở, mặt mạnh, mặt yếu theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5.

4. Đại hội cơ sở cần chỉ đạo thống nhất theo năm nội dung chính

- Quán triệt Nghị quyết 5 của Ban Chấp hành Trung ương theo đề cương của Ban Tuyên huấn Trung ương biên soạn.

- Phổ biến và thảo luận góp ý kiến vào bản dự thảo báo cáo,

đề án của tỉnh và huyện, phê bình sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy.

- Báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ của đại hội cơ sở và quyết định phương hướng nhiệm vụ mới của địa phương, đơn vị; chủ yếu là kế hoạch nhà nước năm 1979. Phê bình sự lãnh đạo của chi ủy, đảng ủy.

- Bầu cử ban đảng ủy, chi ủy mới và bầu đại biểu đi dự đại hội cấp trên.

- Phát động thi đua thực hiện nghị quyết của đại hội.

Thời gian đại hội cơ sở khoảng 3 đến 4 ngày.

5. Huyện, thị cần có cán bộ chuyên trách theo dõi, tập hợp ý kiến tham gia của quần chúng để báo cáo giúp Ban Thường vụ trong xét duyệt.

6. Sau hội nghị tỉnh về gắn với việc mở hội nghị quán triệt Nghị quyết 5 của Ban Chấp hành Trung ương, các đảng bộ cần sơ kết việc thực hiện ba yêu cầu của Chỉ thị 55, tổng kết kiểm điểm chỉ đạo để rút kinh nghiệm bồi dưỡng cho các cơ sở khác.

Biểu dương, công nhận cơ sở đạt ba yêu cầu và cho đại hội từ nay đến ngày 20-1-1979. Ngày 20-1-1979 các xã lên báo cáo kết quả chuẩn bị. Huyện, thị quyết định tiếp các cơ sở sau Tết đại hội.

Về chương trình và lịch công việc ấn định theo Thông báo số 263, ngày 25-12-1978 của Tỉnh ủy.

III. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý TRONG VIỆC CHỈ ĐẠO

- Sau khi phân loại cơ sở, cấp ủy cần phân công nhau đi xuống cơ sở phụ trách, giúp đỡ từng đảng bộ, lựa chọn cử thêm một số cán bộ có năng lực được bồi dưỡng kỹ về nội dung xuống trực tiếp giúp cơ sở đại hội, chú trọng những cơ sở yếu kém có nhiều khó khăn.

- Có sơ kết từng đợt ngắn ngày, để kịp thời có biện pháp chỉ đạo cơ sở đại hội đạt kết quả tốt. Huyện có trách nhiệm duyệt và

quyết định thời gian cho từng loại cơ sở tiến hành đại hội đảm bảo yêu cầu về nội dung và thời gian tỉnh quy định.

- Tổng kết đánh giá chung đại hội cơ sở, báo cáo tổng hợp ý kiến bổ sung của đại hội cơ sở và báo cáo đề án của Đại hội tỉnh và huyện. Sau đó báo cáo tỉnh duyệt, đồng ý mới tiến hành họp đại hội huyện, thị.

- Việc quán triệt Nghị quyết 5 của Ban Chấp hành Trung ương phải gắn liền với việc chỉ đạo đại hội cơ sở. Lấy tinh thần Nghị quyết 5 làm nội dung chính để bàn bạc, quyết định trong đại hội, phải đề cao tinh thần kiểm điểm phê bình tự phê bình thật nghiêm túc, tạo sự chuyển biến mới trước, trong và sau đại hội ở mỗi cấp.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 268-TB/TU, ngày 15-1-1979

Về việc đề bạt cán bộ

Kính gửi: Đảng đoàn Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn

Ngày 15-1-1979 Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét duyệt đề bạt cán bộ gồm các đồng chí có tên sau đây:

I. TỶ GIÁO DỤC

1. Nguyễn Viết Cương	Phó phòng Tổ chức cán bộ Ty giữ chức vụ Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Ty, xếp lương mới 78 đồng.
2. Nguyễn Ngọc Liên	Phụ trách Phòng Bổ túc văn hóa Ty, chức vụ Trưởng phòng Bổ túc văn hóa Ty, xếp lương mới từ 75 đồng lên 78 đồng.
3. Nguyễn Văn Khính	Cán bộ Phòng Tổ chức văn hóa Ty giữ chức vụ Phó phòng Văn hóa Ty.
4. Phạm Văn Kính	Phụ trách Phòng Phổ thông giữ chức vụ Trưởng phòng Phổ thông Ty.
5. Trần Văn Đức	Cán bộ Phòng Phổ thông giữ chức vụ Phó phòng Phổ thông Ty.

6. Đỗ Đức Cẩm	Cán bộ Phòng Tư tưởng chính trị giữ chức vụ Phó phòng Tư tưởng chính trị.
7. Nguyễn Văn Dân	Cán bộ Văn phòng Ty giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Kế hoạch tài vụ Ty.
8. Dương Văn Nhân	Phụ trách Phòng Tổng hợp hành chính Ty giữ chức vụ Phó phòng Tổng hợp hành chính Ty.
9. Bế Thị Việt	Cán bộ Phòng Mẫu giáo Ty giữ chức vụ Phó phòng Mẫu giáo Ty.
10. Nguyễn Trường Vươ	Cán bộ Ban Thanh tra Ty giữ chức vụ Phó ban Thanh tra Ty.
11. Hà Đình Hùng	Nguyên Hiệu trưởng Trường Thiếu nhi vùng cao (Nghĩa Lộ cũ) giữ chức vụ Hiệu phó Trường Phổ thông cấp III Văn Chấn.
12. Hoàng Anh	Giáo viên cấp III Toán Cẩm Nhân - Yên Bình giữ chức vụ Hiệu phó Trường Phổ thông cấp III Cẩm Nhân - Yên Bình.
13. Lê Văn Đức	Giáo viên cấp III Toán giữ chức vụ Hiệu phó Trường Phổ thông cấp III huyện Bảo Yên.
14. Phạm Văn Nở	Giáo viên cấp III Sinh giữ chức vụ Hiệu phó Trường Phổ thông cấp III Văn Bàn.
15. Trần Xuân Kiên	Giáo viên cấp III Chính trị giữ chức vụ Hiệu phó Trường Phổ thông cấp III Yên Bình.
16. Nguyễn Văn Tuyên	Giáo viên cấp III giữ chức vụ Hiệu phó Trường Phổ thông cấp III Yên Bình.

17. Tống Đức Quang	Giáo viên cấp III Toán Trường Phổ thông cấp III Than Uyên giữ chức vụ Hiệu phó Trường Phổ thông cấp III Than Uyên.
18. Phan Mạnh Quân	Giáo viên cấp III Lý giữ chức vụ Hiệu phó Trường Phổ thông cấp III huyện Bảo Thắng.
19. Nguyễn Chí Nam	Giáo viên cấp III Toán Trường Phổ thông cấp III A giữ chức vụ Hiệu phó Trường Phổ thông cấp III A thị xã Yên Bái.
20. Phạm Văn Nhân	Giáo viên cấp III Sử Trường Phổ thông cấp III A giữ chức vụ Hiệu phó Trường Phổ thông cấp III A thị xã Yên Bái.
21. Lý Seo Chúng	Giáo viên cấp III Văn huyện Mường Khương giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Phổ thông cấp III thị xã Cam Đường.
22. Đào Thị Thọ	Giáo viên cấp III Sử thị xã Cam Đường giữ chức vụ Hiệu phó Trường Phổ thông cấp III thị xã Cam Đường.
23. Phạm Thanh Chương	Giáo viên cấp III Hóa huyện Bát Xát giữ chức vụ Hiệu phó Trường Phổ thông cấp III huyện Bát Xát.
24. Võ Thành Chinh	Giáo viên cấp III Chính trị Trường Thanh thiếu niên dân tộc số 1 (Làng Giàng) giữ chức vụ Hiệu phó Trường Thanh thiếu niên dân tộc số 1 Làng Giàng.
25. Nguyễn Văn Tiến	Giáo viên cấp III Văn Trường Thanh thiếu niên dân tộc số 2 (Bảo Hà) giữ chức vụ Hiệu phó Trường Thanh thiếu niên dân tộc số 2 (Bảo Hà).

26. Doãn Đình Đa	Giáo viên cấp III địa lý văn Trường Thanh thiếu niên dân tộc số 2 (Bảo Hà) giữ chức vụ Hiệu phó Trường Thanh thiếu niên dân tộc số 2 (Bảo Hà).
27. Nguyễn Văn Chích	Giáo viên cấp III địa lý Trường Phổ thông cấp III huyện Trấn Yên giữ chức vụ Hiệu phó Trường Phổ thông cấp III huyện Trấn Yên.
28. Nguyễn Trọng Hải	Hiệu phó Trường Phổ thông cấp III huyện Than Uyên giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Phổ thông cấp III huyện Than Uyên.
29. Nguyễn Sỹ Phin	Hiệu phó Trường Phổ thông cấp III huyện Sa Pa giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường cấp III huyện Sa Pa.
30. Nguyễn Diu	Hiệu phó Trường Trung học Sư phạm cấp II giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Trung học Sư phạm cấp II Hoàng Liên Sơn.
31. Lương Ngọc Xuân	Giáo viên cấp III Chính trị Trường Trung học Sư phạm cấp II tỉnh giữ chức vụ Hiệu phó Trường Trung học Sư phạm cấp II tỉnh.
32. Nguyễn Thế Hoi	Giáo viên cấp III Trường Trung học Sư phạm bồi dưỡng giữ chức vụ Hiệu phó Trường Trung học Sư phạm bồi dưỡng.

II. TY XÂY DỰNG

1. Lê Kim Ngân	Phó phòng Kinh tế Ty Xây dựng giữ chức vụ Trưởng phòng Hành chính tổng hợp ty xếp lương mới từ 66 đồng lên 68 đồng.

2. Lê Viết Ngật	Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Ty giữ chức vụ Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Ty, xếp lương từ 58 đồng lên 68 đồng.
3. Trịnh Thúc Học	Phó Trưởng phòng Kế hoạch Ty giữ chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch Ty, xếp lương mới từ 66 đồng lên 68 đồng.
4. Hà Viết Sử	Phó Trưởng phòng Quản lý sản xuất vật liệu xây dựng giữ chức vụ Trưởng phòng Kiến thiết cơ bản, xếp lương mới từ 66 đồng lên 68 đồng.

III. TY THƯƠNG NGHIỆP

1. Trịnh Văn Khang	Cán bộ Phòng Tổ chức cán bộ Ty giữ chức vụ Phó phòng Kế hoạch tổng hợp Ty Thương nghiệp.
2. Nguyễn Huy Hồng	Phó phòng Tổ chức cán bộ Ty giữ chức vụ Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, xếp lương mới 78 đồng.

IV. TY CÔNG NGHIỆP

1. Nguyễn Đức Dung	Phó Giám đốc Xí nghiệp bánh kẹo Lào Cai giữ chức vụ Giám đốc Xí nghiệp bánh kẹo Lào Cai, xếp lương mới từ 85 đồng lên 88 đồng.
2. Nguyễn Văn Sách	Quyền Giám đốc cơ điện Văn Yên giữ chức vụ Giám đốc Xí nghiệp cơ điện huyện Văn Yên, xếp lương mới từ 73 đồng lên 86 đồng.
3. Nguyễn Văn Choại	Phó Giám đốc Nhà máy cơ khí Nghĩa Lộ giữ chức vụ Giám đốc Nhà máy cơ khí Nghĩa Lộ, xếp lương mới từ 74 đồng lên 78 đồng.

4. Nguyễn Ngọc Dẫn Công nhân Xí nghiệp cơ điện huyện Văn Yên giữ chức vụ Phó Giám đốc Xí nghiệp cơ điện huyện Văn Yên, xếp lương mới từ 54 đồng lên 62 đồng.
5. Phùng Quang Bạch Công nhân xí nghiệp huyện Văn Bàn giữ chức vụ Phó Giám đốc cơ điện huyện Văn Bàn, xếp lương mới từ 54 đồng lên 62 đồng.
6. Nguyễn Văn Cường Phụ trách đội xây dựng ty giữ chức vụ Đội trưởng đội xây dựng Ty Công nghiệp, xếp lương mới từ 73 đồng lên 76 đồng.
7. Nguyễn Văn Đài Kỹ sư cơ điện giữ chức vụ Phó Giám đốc Xí nghiệp phân phối điện Yên Bái, xếp lương mới từ 63 đồng lên 73 đồng.
8. Nguyễn Văn Phượng Trung cấp kỹ thuật thực phẩm Xí nghiệp đường rượu giấy Lào Cai giữ chức vụ Phó Giám đốc Đường rượu giấy Lào Cai.
9. Nguyễn Hạnh Tuyết (nữ) Kế toán trưởng Xí nghiệp chè Lào Cai giữ chức vụ Phó Giám đốc Xí nghiệp chè hương Lào Cai, xếp lương mới từ 56 đồng lên 62 đồng.
10. Nguyễn Thúc Tri Kỹ sư mỏ phụ trách kỹ thuật Xí nghiệp khai khoáng huyện Văn Yên giữ chức vụ Phó Giám đốc Xí nghiệp khai khoáng huyện Văn Yên.
11. Hoàng Đức Tiêu Kỹ sư mỏ cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp khai khoáng huyện Văn Yên giữ chức vụ Phó Giám đốc Xí nghiệp khai khoáng huyện Văn Yên, xếp lương mới từ 70 đồng lên 88 đồng.

12. Tống Minh Đăng	Trung cấp kế hoạch Nhà máy cơ khí Nghĩa Lộ giữ chức vụ Phó Giám đốc Nhà máy cơ khí Nghĩa Lộ, xếp lương mới từ 56 đồng lên 68 đồng.
13. Vũ Bửu Truy	Trung cấp kỹ thuật Nhà máy cơ khí Nghĩa Lộ giữ chức vụ Phó Giám đốc Nhà máy cơ khí Nghĩa Lộ, xếp lương mới từ 68 đồng lên 74 đồng.
14. Nguyễn Thế Học	Cán bộ Trường Công nhân kỹ thuật Ty Công nghiệp giữ chức vụ Hiệu phó Trường Công nhân kỹ thuật ty, xếp lương mới từ 75 đồng lên 80 đồng.
15. Cao Văn Đoan	Phó Giám đốc Xí nghiệp chè hương Lào Cai giữ chức vụ Giám đốc Xí nghiệp chè hương Lào Cai, xếp lương mới từ 68 đồng lên 76 đồng.

V. TY THỂ DỤC THỂ THAO

Điều động và đề bạt đồng chí Nguyễn Ngọc Kế cán bộ Ty Thể dục - thể thao làm Phó ban Y tế - thể dục thể thao huyện Văn Chấn.

VI. TY XÂY DỰNG

Điều động đồng chí Hà Đen kỹ sư xây dựng về giữ chức vụ Trưởng phòng Xây dựng huyện Bảo Thắng.

Vây thông báo để các đồng chí tiến hành làm thủ tục về phương diện Nhà nước.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 391-QN/TU, ngày 18-1-1979

Về việc tách các cơ sở đảng

- Xét tính chất nhiệm vụ và yêu cầu công tác của cơ sở đảng;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II và Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định;
- Xét đề nghị của Huyện ủy Si Ma Cai,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: a) Chuẩn y tách Chi bộ cơ sở Khối Dân, Đảng thuộc Huyện ủy Si Ma Cai thành hai chi bộ cơ sở.

- Chi bộ Khối Đảng có 27 đảng viên.
- Chi bộ Khối Dân có 12 đảng viên.

Hai chi bộ trên đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Si Ma Cai.

b) Tách Chi bộ cơ sở thủ công và Đội xây dựng thuộc Huyện ủy Si Ma Cai thành hai chi bộ cơ sở đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Si Ma Cai.

- Chi bộ Thủ công nghiệp có 11 đảng viên.
- Chi bộ Xây dựng có 4 đảng viên.

Điều 2: Nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng căn cứ vào Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện.

Huyện ủy Si Ma Cai có nhiệm vụ chỉ đạo chặt chẽ việc củng cố ổn định tổ chức, cắm chốt cán lãnh đạo và hướng dẫn đại hội cơ sở chấp hành đúng nguyên tắc đã quy định.

Điều 3: Huyện ủy Si Ma Cai, các chi bộ có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 392-QN/TU, ngày 18-1-1979

Về việc tách và nâng cấp chi bộ cơ sở

- Xét tính chất nhiệm vụ và yêu cầu công tác của cơ sở đảng,
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II và Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định;
- Xét đề nghị của Thị ủy thị xã Yên Bái,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y tách tổ Đảng Hạt Kiểm lâm nhân dân thị xã Lào Cai thuộc Chi bộ cơ sở Chi cục Kiểm lâm nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn thành Chi bộ cơ sở Hạt Kiểm lâm nhân dân thị xã Lào Cai - đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy Lào Cai.

Điều 2: Nhiệm vụ của tổ chức cơ sở của Đảng căn cứ vào Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện.

Thị ủy Yên Bái có nhiệm vụ làm các thủ tục bàn giao cơ sở nói trên về Thị ủy Lào Cai theo đúng hướng dẫn và nguyên tắc đã quy định.

Thị ủy Lào Cai có nhiệm vụ nhận bàn giao và lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ để sớm ổn định tổ chức cơ sở của Đảng.

Điều 3: Thị ủy Yên Bái, Thị ủy Lào Cai và các chi bộ nói trên
căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA TỈNH ỦY

Số 31-TT/TU, ngày 1-2-1979

Về kỷ niệm lần thứ 49 ngày thành lập Đảng (3-2-1979)

Năm nay, chúng ta kỷ niệm ngày thành lập Đảng giữa lúc toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vô cùng phấn khởi trước thắng lợi nhanh chóng và trọn vẹn của cách mạng Campuchia đang ra sức phấn đấu thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm của Ban Chấp hành Trung ương, hăng hái vươn lên khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh lao động sản xuất, tăng cường chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, đồng thời làm tròn nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình.

Nhân dịp này cần tiến hành *một đợt động viên chính trị nhằm phát huy cao độ truyền thống độc lập tự chủ, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần lạc quan cách mạng, nâng cao lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và tiền đồ rực rỡ của dân tộc* trong cán bộ, đảng viên chiến sĩ và nhân dân ta, quyết tâm vượt qua mọi thử thách, phấn đấu tạo ra một sự chuyển biến lớn về mọi mặt hoạt động, nhất là trên mặt trận nông nghiệp trong năm 1979, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IV, các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và thiết thực kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng (3-2-1980).

Thi hành Thông tri số 68, ngày 25-1-1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn các hoạt động cần tiến hành trong dịp kỷ niệm này ở tỉnh ta như sau:

1. Tiếp tục tiến hành đợt sinh hoạt chính trị làm quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm của Trung ương trong toàn Đảng bộ và nhân dân, trong các cấp, các ngành nhận thức đúng đắn thắng lợi và khó khăn, thiếu sót trong năm 1978, thấy rõ nhiệm vụ năm 1979, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ trước mắt phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quý I năm 1979. Tập trung chỉ đạo thực hiện ba chiến dịch lớn: 1) Toàn dân, toàn quân sản xuất lương thực, thực phẩm thu mua chế biến sắn. 2) Đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng, xuất khẩu. 3) củng cố quốc phòng, an ninh sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, đánh bại mọi âm mưu và hoạt động khiêu khích phá hoại của bọn phản động (...) bảo vệ vững chắc biên cương Tổ quốc.

2. Triển khai tốt việc thực hiện Chỉ thị số 55 của Ban Bí thư Trung ương về Đại hội Đảng các cấp, kết hợp với việc này phát hiện cuộc vận động xây dựng đảng bộ cơ sở theo 5 yêu cầu nêu trong chỉ thị. Trong tháng 2 các tổ chức cơ sở đảng sinh hoạt nghiên cứu 5 yêu cầu và tiến hành kiểm điểm đánh giá tình hình xây dựng Đảng, xây dựng kế hoạch cụ thể củng cố và phát triển Đảng từ nay tới kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng. Mỗi đảng viên cần phải căn cứ vào đó đề ra kế hoạch phấn đấu của mình.

3. Tổ chức tốt việc thảo luận đề cương báo cáo của Tỉnh ủy về tình hình 2 năm 1977-1978 và phương hướng nhiệm vụ 2 năm 1979-1980. Chú trọng lấy ý kiến quần chúng vào bản đề cương và phê bình cán bộ, đảng viên, phê bình sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng ủy cơ sở và cá nhân các cấp ủy viên, nêu rõ cả hai mặt: ưu điểm và khuyết điểm để có biện pháp thiết thực nâng cao trình độ năng lực và chất lượng lãnh đạo của Đảng bộ.

4. Các đoàn thể phát động phong trào quần chúng, ra quân lao động đầu xuân và đăng ký lập công theo các đợt thi đua đã phát động.

5. Bồi dưỡng và sử dụng tốt đội ngũ báo cáo viên các cấp đẩy

mạnh tuyên truyền thắng lợi ngoại giao năm 1978, tuyên truyền chiến thắng Campuchia (...), tổ chức nói chuyện về lịch sử đấu tranh vẻ vang của Đảng, gắn với động viên thực hiện các nhiệm vụ chính trị trước mắt của mỗi địa phương, mỗi ngành và đơn vị.

6. Các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể phải tăng cường chăm sóc giúp đỡ chu đáo các gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình có công với cách mạng, các lực lượng vũ trang làm nhiệm vụ bảo vệ biên giới.

7. Các ngành văn hóa thông tin, văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao tổ chức và hướng dẫn các hoạt động văn hóa quần chúng, các cuộc thi đấu biểu diễn, triển lãm, chiếu phim tạo ra không khí thật sự tin tưởng phấn khởi, vui tươi lành mạnh.

8. Các cơ quan tuyên truyền báo, Đài phát thanh có kế hoạch tuyên truyền theo những nội dung trên, đặc biệt chú ý biểu dương những nhân tố mới, những điển hình tiên tiến thể hiện sinh động đường lối, bản chất và truyền thống của Đảng, cổ vũ phong trào thi đua lập công trên mặt trận kinh tế và sẵn sàng chiến đấu để lấy thành tích thiết thực chào mừng đại hội Đảng các cấp của tỉnh.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA TỈNH ỦY

Số 33-BC/TU, ngày 8-2-1979

Tổng quát tình hình mọi mặt trong dịp Tết Nguyên đán (Từ ngày 20-2 đến 3-2-1979)

Tình hình sản xuất đời sống, an ninh, quốc phòng và xây dựng Đảng từ ngày 20-1-1979 đến nay có những nét nổi lên như sau:

1. Về lao động sản xuất

Nhìn chung lao động sản xuất trong các ngành nông, công nghiệp, xây dựng cơ bản đều bố trí theo tinh thần chỉ đạo của tỉnh. Riêng về nông nghiệp tính từ ngày 30-1-1979 sản xuất đông - xuân nhanh hơn năm ngoái 10% cụ thể:

- Cày đợt 1: 19.255 ha
- Cày đợt 2: 17.200 ha
- Bừa đợt 1: 22.073 ha
- Bừa đợt 2: 14.390 ha
- Bừa đợt 3: 10.931 ha

Đã cấy: 9.587 ha đạt 52% kế hoạch đông - xuân của tỉnh.

Trong đó các huyện cấy có tỷ lệ cao là: Bảo Yên 880 ha đạt 91% kế hoạch, Than Uyên 700 ha đạt 79% kế hoạch, Yên Bình 1.420 ha đạt 78% kế hoạch, các huyện có diện tích lớn cấy đạt tốc độ trung bình như Văn Chấn 1.772 ha bằng 50% kế hoạch, Trấn Yên 2.190 ha đạt 68%, các huyện cấy đạt thấp như Bát Xát 19 ha, Bảo Thắng 30 ha.

Về phân bón 77.831 tấn, còn dự trữ 53.779 tấn. Phân hóa học

đã bón 1.666 tấn, còn dự trữ 1.620 tấn, phong trào làm phân xanh khá hơn năm trước đã bón được 10.827 tấn, còn dự trữ 15.678 tấn.

Cây công nghiệp và hoa màu lương thực đang được thực hiện theo thời vụ.

- Ngô làm đất 678 ha và trồng 422 ha bằng 3% kế hoạch.
- Chè đã trồng 295 ha.
- Đậu tương xuân làm đất 515 ha và trồng 140 ha bằng 5,11% kế hoạch.

Ngày ra quân đầu xuân ở khu vực tỉnh lỵ đã tập trung trên 1.000 lao động gồm: Cán bộ công nhân viên các cơ quan xung quanh tỉnh, nhân dân xã Tuy Lộc và thị xã Yên Bái ngày mừng 3 Tết Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phát động phong trào lao động đầu xuân, trực tiếp tham gia khởi công công trình cấp nước vùng thực phẩm Tuy Lộc; ở Văn Chấn cũng ngày mừng 3 Tết có 380 cán bộ, công nhân viên tham gia lao động trồng được 4 ha tre, đến ngày mừng 4 các xã trong huyện đều ra quân sản xuất, Thanh Uyên, Trấn Yên cũng phát động phong trào thi đua lao động sản xuất vào ngày mừng 3 Tết. Thời tiết nói chung thuận lợi cho thời vụ tiến hành sản xuất.

2. Tình hình đời sống (chủ yếu trong dịp Tết)

a) *Thu mua*: Tiến độ nhập kho lương thực đến ngày 31-1-1979:

- Nhập kho vụ mùa: Thóc + ngô được 11.183.420 kg bằng 110% so với kế hoạch Trung ương và bằng 84,2% so với kế hoạch của tỉnh. Đã có 5 đơn vị huyện hoàn thành (Thanh Uyên, Bắc Hà, Yên Bình, Bảo Yên, thị xã Lào Cai).

- Sản tươi được 6.528.259 kg bằng 21,7% kế hoạch.

Tồn kho: Toàn tỉnh còn 7.252 tấn dùng được 50 ngày, trong đó tuyến I còn 1.303 tấn bình quân sử dụng được 37 ngày.

b) *Phân phối*: Mặc dù có nhiều khó khăn trong công tác thu mua phân phối để phục vụ tết theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh vui tươi lành mạnh, cảnh giác, tiết kiệm, các

ngành tài chính, thương nghiệp đã có nhiều cố gắng để bảo đảm cung cấp cải tiến phân phối đến cơ sở, đặc biệt là đối với lực lượng vũ trang, nhân dân ở vùng cao biên giới, các đối tượng khác ở thành thị, nông thôn nhìn chung bảo đảm cung cấp tương đối đều vừa tốt so với tình hình khó khăn hiện tại.

Về lương thực, bình quân mỗi khẩu trong diện được cấp lương thực của Nhà nước 0,5 kg gạo nếp và 2 kg gạo tẻ ngon để ăn tết. Thịt lợn mỗi người được 0,2kg tiêu chuẩn ăn tết và bán thêm một ô thịt tiêu chuẩn tháng 1. Đồ xanh cán bộ, công nhân viên được 0,1 kg. Ngoài ra, có chè hương, thuốc lá, mít hoặc kẹo, hạt tiêu, rượu, nước mắm cấp theo khẩu phần cơ quan hoặc gia đình. Khối lượng chưa nhiều nhưng bảo đảm bình đẳng và dân chủ trong phân phối.

Trong quá trình phân phối, vì hàng lên không đều, nhưng đã chủ động ưu tiên đưa số lượng theo định lượng lên biên giới và tuyến I trước. Do đó, diện được cấp hàng tết ở tuyến I được nhận đầy đủ số lượng và các mặt hàng quy định.

Ở một số tuyến nội địa và thị xã Yên Bái do tình hình không lấy được lợn hơi của tỉnh Vĩnh Phú lên, tiêu chuẩn ô 1 thịt tháng 1 không bán được trong dịp tết. Về gạo nếp thì phân phối tốt, gạo tẻ một số cửa hàng xay xát không kịp phải bán gạo lật cho nhân dân.

Lực lượng quân đội ở biên giới, ngoài phần sản xuất tự túc tỉnh chú ý quan tâm, còn được nhân dân địa phương sở tại ủng hộ, nhân dân các huyện nội địa gửi quà lên tặng. Theo số liệu chưa đầy đủ nhân dân ở 12 huyện, thị đã ủng hộ bộ đội trong dịp tết là 7.988 kg gạo, 3.342 kg thịt, 150 kg chè, 52 kg đường, 45 kg sữa, 1.002 quả trứng vịt, 300 quả bưởi, 90 quả bóng bàn, 80 bánh xà phòng, 770 bánh chưng, 524 bánh dày, 2 con trâu... Những lâm, nông trường mới mở và bà con đi làm kinh tế mới đến gần tết có đoàn đại biểu của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các đoàn thể Hà Nam Ninh lên thăm hỏi động viên và tặng quà tết đến từng đơn vị. Một số lâm trường Lũng Phình, Bát Xát quân đi xuôi nghỉ tết nhiều. Cán bộ tăng cường cho cơ sở, một số nơi tỷ lệ đi nghỉ tết cũng cao như Pha Long, Dìn Chín, Tả Lũng Sắn.

Như vậy về vật chất ta thực hiện nhìn chung tốt, ở tuyến I của tỉnh được đầy đủ hơn vùng nội địa.

c) Về *tinh thần*: Ta vui xuân trong phong trào tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động "Xây dựng nếp sống văn minh gia đình văn hóa mới", đồng thời nêu cao cảnh giác cách mạng sẵn sàng đập tan mọi hành động xâm lấn của bọn phản động (...), nên các hình thức văn hóa mới, các huyện, thị đều có những cụm tranh ảnh cổ động, đặc biệt các xã giáp biên giới được chú ý hơn. Ta còn có xe ô tô gắn máy phát thanh do đội thông tin lưu động chịu trách nhiệm đi cổ động một số nơi trên tuyến biên giới.

Nhân dịp này các đội văn nghệ nghiệp dư đều tổ chức các đêm biểu diễn "cây nhà lá vườn" để mừng xuân. Do đó, các nơi tập trung đông dân ở thị trấn, nông, lâm trường, trạm, trại đều được nghe tiếng hát lời ca của chính anh em trong đơn vị của mình biểu diễn.

Đoàn chèo, đoàn ca múa nhạc chuyên nghiệp của tỉnh cũng đi phục vụ các đơn vị vùng biên giới Si Ma Cai, Bắc Hà, Mường Khương, Bát Xát, Bảo Thắng.

Quốc doanh chiếu bóng có chương trình hoạt động tích cực ở các nơi có điều kiện chiếu ban ngày đều thực hiện nhiều buổi để phục vụ người xem.

Quốc doanh phát hành sách đã chuẩn bị và vận chuyển được một khối lượng lớn tranh ảnh, câu đối lên vùng cao biên giới, nhiều quầy bán lưu động được mở ra, các cửa hàng sách mở liên tục trong cả 3 ngày Tết.

Ty Thể dục thể thao nhân dịp này cũng hoạt động mạnh, đã cử cán bộ xuống Mường Khương, Bát Xát, Bắc Hà, thị xã Lào Cai để tổ chức các hình thức hoạt động vui chơi đầu xuân.

Nhìn chung các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phục vụ Tết Nguyên đán Kỷ Mùi được các cấp, các ngành chuẩn bị chu đáo về nội dung, chương trình giúp cho cơ sở thực hiện tốt tạo nên không khí vui tươi, lành mạnh ở địa phương trong tỉnh.

3. Tình hình trật tự, an ninh, quốc phòng

Như thường lệ trong dịp vui chơi tết hay có chuyện lộn xộn về trật tự xã hội, bên cạnh việc có vẻ quy luật đó, năm nay bọn phản động (...) lại gây ra những vụ khiêu khích vũ trang làm cho tình hình mới phức tạp hơn rất nhiều.

Trước âm mưu và thủ đoạn của địch được nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ dẫn các lực lượng vũ trang của ta đã nêu cao quyết tâm đánh thắng âm mưu và thủ đoạn mới của địch, theo dõi chặt chẽ hoạt động của chúng, (...). Các lực lượng vũ trang của ta thường trực chiến đấu đêm ngày để chủ động đánh địch khi chúng xâm phạm lãnh thổ của ta.

(...)

Trong nội địa ta đã tăng cường thêm lực lượng an ninh cho các vùng hẻo lánh, mặt khác đối với khu vực đông người qua lại, ngoài việc bổ sung thêm cảnh sát ta còn có một lực lượng quân cảnh kiểm sát nhân dân, thường xuyên tuần tra để giữ gìn trật tự trị an nội địa.

Các cơ quan nhà nước trong dịp Tết nhìn chung thực hiện nghiêm chỉnh chế độ nghỉ Tết, bảo đảm có người thường trực cơ quan theo quy định của tỉnh.

Ở Bát Xát xảy ra 1 vụ cháy một nhà dân, trong đó để nổ gần 100 quả lựu đạn chưa rõ nguyên nhân.

Ở Văn Chấn:

Ngày 27-1-1979 Lò Văn Mẫn xã Nậm Búng chém vợ bị thương rồi cắt cổ bị thương nặng, điều trị đã khỏi, lý do vợ ngăn không cho chồng mổ lợn ăn tết.

Ngày 28-1-1979, 2 chuyên gia (1 Thụy Điển, 1 Áo) đi xe đạp mang theo tư trang đến thị trấn Nghĩa Lộ, công an hỏi họ nói ở Nhà máy giấy Việt Trì đi chơi Yên Bái bị lạc, ta đã trả về nhà máy giấy (ta đã chụp ảnh và nhắc nhở họ).

Ngày 30-1 cháu Bùi Thị Cúc 3 tuổi ở thị trấn Nghĩa Lộ bị chết đuối (có nghi vấn đang xác minh).

Ngày 31-1, Lò Văn Chim, Lò Văn Dót, Lò Văn Hom ở xã Nghĩa Phúc ăn cắp lợn trên hợp tác xã mổ bị dân quân, công an bắt quả tang.
Về trật tự giao thông: nhìn chung bảo đảm tốt.

4. Về công tác xây dựng đảng

Đã mở hội nghị sơ kết việc thực hiện Chỉ thị số 53, chỉ thị số 55 của Trung ương nơi chỉ đạo điểm mở Đại hội Đảng ở cơ sở, sơ kết việc lập quy hoạch cán bộ. Đến hết tháng 1-1979 đã có 162-330 xã và 255-464 cơ sở đảng ở cơ quan, xí nghiệp, tổ chức xong đại hội. Đã duyệt cơ bản song nhân sự huyện, thị, riêng thường vụ huyện, thị, tỉnh đã duyệt lần thứ hai, đã chuẩn bị bước đầu nhân sự cấp tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh, chuẩn bị danh sách kiện toàn cấp ty, ban, ngành ở tỉnh, đã điều động 28 cán bộ tăng cường cho huyện, thị (trong đó có 5 trường hợp phó ty, ban), điều động 4 thường vụ huyện cho phù hợp công tác, đề bạt 2 phó ty, và 13 trưởng, phó phòng tỉnh. Ra thông báo và quyết định cho 48 đồng chí nghỉ hưu, 3 điều trị dài hạn, 23 điều dưỡng...

Trong dịp Tết các đồng chí trong lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành Dân, Chính, Đảng đã đi thăm, chúc Tết các lực lượng vũ trang và nhân dân, cán bộ ở vùng cao biên giới, tạo nên không khí vui tươi trong các chiến sĩ và nhân dân trong dịp đầu năm.

Vui tết tuy còn nghèo về vật chất, kẻ thù rắp tâm phá hoại ta nhưng ta tổ chức được như vậy là một cố gắng lớn và thắng lợi lớn trong dịp đầu năm mới.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYỀN BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA TỈNH ỦY

Số 33-TT/TU, ngày 10-2-1979

Về việc lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân hai cấp huyện, xã và tương đương

Theo Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp ngày 13-5-1979, nhân dân các dân tộc trong tỉnh sẽ tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân hai cấp huyện, xã và tương đương của nhiệm kỳ 1979-1981.

Tiến hành cuộc bầu cử lần này giữa lúc toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đang anh dũng vươn lên vượt qua mọi thử thách đối phó và đập tan mọi mưu đồ và hành động của bọn phản động (...). Chiến thắng thiên tai và đang tập trung phấn đấu thực hiện kế hoạch năm 1979, thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ ba cấp.

Mục đích và yêu cầu cuộc bầu cử lần này tại Thông tư số 03-BT, ngày 6-1-1979 của Phủ Thủ tướng đã nêu rõ: Các cấp ủy đảng cần quán triệt và bảo đảm thực hiện đúng đắn trong quá trình lãnh đạo cuộc bầu cử ở cấp mình, địa phương mình.

Để kiện toàn Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân hai cấp huyện và xã nâng cao một bước chất lượng về tổ chức và hoạt động của chính quyền cấp huyện và xã có khả năng thực sự đảm nhiệm các mặt đã được quy định, về tiêu chuẩn và cấu tạo Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân hai cấp lần này còn phải được nghiên cứu và vận dụng thi hành đúng theo tinh thần và nội dung Thông tri số 02- TT-TW, ngày 27-12-1976 của Ban Bí thư Trung ương Đảng,

căn cứ vào đặc điểm tình hình cụ thể của địa phương. Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn gợi ý thêm một số điểm để cấp ủy Đảng vận dụng tiêu chuẩn và cấu tạo Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân hai cấp cho phù hợp với thực tế của mỗi nơi.

a) Về Hội đồng nhân dân:

Số lượng đại biểu vẫn đảm bảo theo quy định chung tại Chương III của pháp luật quy định thể lệ bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Trường hợp một số xã có dưới 300 nhân khẩu thì bầu dưới 20 đại biểu. Về cấu tạo ở cấp huyện, thị xã đại biểu là đảng viên có từ 50 đến 60%, phụ nữ khoảng 40%. Tuổi trẻ cố gắng đảm bảo có trên 30%, trực tiếp sản xuất có từ 50-60%. Cấp xã, thị trấn đại biểu là đảng viên có từ 30-40%, phụ nữ có trên 30%; tuổi trẻ khoảng 40%. Trong Hội đồng nhân dân cần phải đảm bảo có tỷ lệ cân đối đại biểu các dân tộc.

b) Về Ủy ban nhân dân:

Số lượng thành viên Ủy ban nhân dân ở cấp huyện, thị có từ 11-15 người. Trong đó, bộ phận Thường trực có từ 4 đến 5 người gồm chủ tịch, 2 hoặc 3 phó chủ tịch, 1 ủy viên thư ký, số lượng thành viên ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn có từ 5 - 9 người. Trong đó, bộ phận Thường trực có từ 3 đến 4 người gồm chủ tịch, 1 hoặc 2 phó chủ tịch, 1 ủy viên thư ký.

Ở những nơi cần thiết nhất là đối với một số xã ở vùng cao biên giới cần tăng cường cán bộ cho Ủy ban nhân dân thì phải có kế hoạch chủ động trước, sắp xếp cán bộ để giới thiệu ra ứng cử Hội đồng nhân dân theo đúng Luật bầu cử đã quy định.

Một số huyện, thị xã và xã, đang triển khai thi hành Quyết định số 16-CP, ngày 16-1-1979 của Hội đồng Chính phủ về việc phân vạch địa giới hành chính của một số xã cần phải tiến hành khẩn trương theo kế hoạch của tỉnh, bảo đảm cho việc bầu cử ở những đơn vị hành chính mới được thuận lợi.

- Để tiến hành tốt cuộc bầu cử lần này, mỗi cấp cần thành lập 1 ban chỉ đạo để giúp cấp ủy chỉ đạo cụ thể việc bầu cử ở địa phương theo đúng pháp luật và các văn bản khác của Nhà nước đã

hướng dẫn. Ban chỉ đạo có từ 5 đến 9 người gồm đại diện của cấp ủy và các đoàn thể do cấp ủy làm trưởng ban.

Ủy ban nhân dân các cấp cần phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc vận động giáo dục quần chúng, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân tham gia bầu cử và bàn bạc lựa chọn giới thiệu người ra ứng cử Hội đồng nhân dân các cấp.

Ban Tuyên huấn, Ty Văn hóa thông tin, báo Hoàng Liên Sơn, Đài phát thanh,... có kế hoạch đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng và liên tục bằng nhiều hình thức nâng cao lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội trong nhân dân các dân tộc, phát huy truyền thống đoàn kết, ý chí đấu tranh quyết tâm bảo vệ và xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, nhận rõ quyền lợi và nghĩa vụ công dân trong việc xây dựng và bảo vệ chính quyền.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Ban Tổ chức chính quyền có trách nhiệm giúp Tỉnh ủy xét duyệt cơ cấu, thành phần Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã và có kế hoạch hướng dẫn giúp đỡ cấp ủy huyện, thị xã, xét duyệt cơ cấu, thành phần Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

Cuộc bầu cử phải được tiến hành dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của các cấp ủy Đảng, đảm bảo dân chủ và chấp hành đúng pháp luật của Nhà nước. Cần có kế hoạch cụ thể để phòng ngừa mọi âm mưu thủ đoạn hành động phá hoại gây rối an ninh chính trị ở địa phương của kẻ địch, bảo đảm tốt cho cuộc bầu cử.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy Đảng khi nhận được thông tri này cần nghiên cứu thi hành bảo đảm cuộc bầu cử lần này ở địa phương đạt kết quả tốt.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 474-QN/TU, ngày 18-2-1979
Về việc chuyển giao Đảng bộ cơ sở

- Căn cứ Quyết định số 15, ngày 16-1-1979 của Hội đồng Chính phủ về phê chuẩn phân vạch địa giới hành chính;
- Để bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng phù hợp với yêu cầu phân vạch địa giới hành chính mới,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Nay chuyển giao Đảng bộ cơ sở xã Đồng Tuyển thuộc huyện Bát Xát về thị xã Lào Cai trực thuộc sự lãnh đạo của Thị ủy Lào Cai.
2. Huyện ủy Bát Xát có nhiệm vụ làm đầy đủ các thủ tục bàn giao Đảng bộ cơ sở xã Đồng Tuyển cho Thị ủy thị xã Lào Cai tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ.
3. Huyện ủy Bát Xát, Thị ủy thị xã Lào Cai và Đảng bộ cơ sở xã Đồng Tuyển thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 475-QN/TU, ngày 18-2-1979
Về việc chuyển giao Đảng bộ cơ sở

- Căn cứ Quyết định số 15, ngày 16-1-1979 của Hội đồng Chính phủ về phê chuẩn phân vạch địa giới hành chính;
- Để bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng phù hợp với yêu cầu phân vạch địa giới hành chính mới,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuyển giao 4 đảng bộ cơ sở xã Tuy Lộc, Minh Bảo, Tân Thịnh và Nam Cường thuộc huyện Trấn Yên về thị xã Yên Bái, trực thuộc sự lãnh đạo của Thị ủy thị xã Yên Bái.
2. Huyện ủy Trấn Yên có nhiệm vụ làm đầy đủ các thủ tục bàn giao 4 đảng bộ cơ sở trên cho Thị ủy thị xã Yên Bái tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ.
3. Huyện ủy Trấn Yên, Thị ủy thị xã Yên Bái và Đảng bộ cơ sở xã Tuy Lộc, Minh Bảo, Tân Thịnh và Nam Cường thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 476-QN/TU, ngày 18-2-1979

**Về việc giải thể Đảng bộ cơ sở xã Nam Cường,
huyện Bảo Thắng thành lập Đảng bộ cơ sở
Nam Cường ngoài thuộc Thị ủy Lào Cai**

- Căn cứ Quyết định số 15, ngày 16-1-1979 của Hội đồng Chính phủ về phê chuẩn phân vạch địa giới hành chính;
- Để bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng phù hợp với yêu cầu phân vạch địa giới hành chính mới;
- Căn cứ Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Giải thể Đảng bộ cơ sở xã Nam Cường, số đảng viên của các thôn: Tân Lập, Phú Thịnh, Bắc Tà, An Lạc, Vĩ Kim 1, Vĩ Kim 2, Châu Úy 1, Châu Úy 2, Lò gạch, Chính Cường của Đảng bộ cơ sở xã Nam Cường huyện Bảo Thắng chuyển giao về thị xã Lào Cai, thành lập Đảng bộ cơ sở mới là xã Nam Cường ngoài, trực thuộc sự lãnh đạo của Thị ủy thị xã Lào Cai.

2. Huyện ủy Bảo Thắng có nhiệm vụ giải thể Đảng bộ cơ sở xã Nam Cường và chuyển giao số đảng viên ở các thôn trên cho Thị ủy thị xã Lào Cai, thành lập Đảng bộ cơ sở xã Nam Cường ngoài theo đúng nguyên tắc thủ tục Điều lệ Đảng quy định.

3. Huyện ủy Bảo Thắng, Thị ủy thị xã Lào Cai, Đảng bộ cơ sở xã Nam Cường thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 477-QN/TU, ngày 18-2-1979
Về việc hợp nhất Đảng bộ cơ sở

- Căn cứ Quyết định số 15, ngày 16-1-1979 của Hội đồng Chính phủ về phê chuẩn phân vạch địa giới hành chính;
- Căn cứ Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Hợp nhất 2 đảng bộ cơ sở xã San Sa Chải và xã Ý Tý thành 1 Đảng bộ cơ sở xã Ý Tý trực thuộc sự lãnh đạo của Huyện ủy Bát Xát.
2. Huyện ủy Bát Xát có nhiệm vụ hướng dẫn 2 đảng bộ cơ sở trên tiến hành hợp nhất theo đúng nguyên tắc thủ tục, Điều lệ Đảng quy định.
3. Huyện ủy Bát Xát, 2 đảng bộ cơ sở xã San Sa Chải và Ý Tý thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 478-QN/TU, ngày 18-2-1979

**Về việc thành lập Đảng bộ cơ sở xã Nam Cường
trong thuộc Thị ủy Cam Đường**

- Căn cứ Quyết định số 15, ngày 16-1-1979 của Hội đồng Chính phủ về phê chuẩn phân vạch địa giới hành chính;
- Để bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng phù hợp với yêu cầu phân vạch địa giới hành chính mới;
- Căn cứ Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuyển số đảng viên của các thôn: Cốc Xa, Lùng Thành, Xóm Mới, Đồng Hồ, Tùng Tung, Đảng bộ cơ sở xã Nam Cường huyện Bảo Thắng về thị xã Cam Đường, thành lập Đảng bộ cơ sở xã Nam Cường trong trực thuộc sự lãnh đạo của Thị ủy thị xã Cam Đường.
2. Huyện ủy Bảo Thắng có nhiệm vụ bàn giao số đảng viên ở các thôn trên của xã Nam Cường cho Thị ủy thị xã Cam Đường, thành lập Đảng bộ cơ sở xã Nam Cường trong theo đúng nguyên tắc thủ tục, điều lệ quy định.

3. Huyện ủy Bảo Thắng, Thị ủy Cam Đường và Đảng bộ cơ sở xã Nam Cường thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 479-QN/TU, ngày 18-2-1979

Về việc thành lập chi bộ cơ sở

- Căn cứ Quyết định số 892, ngày 23-10-1978 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn về thành lập Ban phân vùng quy hoạch;
- Xét đề nghị của Thị ủy thị xã Yên Bái và căn cứ vào số lượng đảng viên và nhiệm vụ công tác của ban phân vùng quy hoạch kinh tế tỉnh;
- Căn cứ Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Thành lập Chi bộ cơ sở cơ quan Ban phân vùng quy hoạch kinh tế tỉnh, trực thuộc sự lãnh đạo của Thị ủy thị xã Yên Bái.
2. Thị ủy thị xã Yên Bái có nhiệm vụ hướng dẫn Chi bộ Ban phân vùng quy hoạch kinh tế tỉnh tiến hành thành lập chi bộ cơ sở theo đúng nguyên tắc thủ tục quy định.
3. Thị ủy Yên Bái và Chi bộ Ban phân vùng quy hoạch kinh tế thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 480-QN/TU, ngày 18-2-1979

Về việc thành lập Chi bộ cơ sở Lâm trường Văn Bàn

- Căn cứ Quyết định số 592 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn về thành lập Lâm trường quốc doanh Văn Bàn;
- Xét đề nghị của Huyện ủy Văn Bàn và căn cứ vào số lượng đảng viên và nhiệm vụ sản xuất, công tác của lâm trường;
- Căn cứ Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Thành lập Chi bộ cơ sở Lâm trường quốc doanh Văn Bàn trực thuộc sự lãnh đạo của Huyện ủy Văn Bàn.
2. Huyện ủy Văn Bàn có nhiệm vụ hướng dẫn Chi bộ Lâm trường Văn Bàn tiến hành thành lập theo đúng nguyên tắc thủ tục quy định.
3. Huyện ủy Văn Bàn và Chi bộ cơ sở Lâm trường Văn Bàn thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 494-QN/TU, ngày 3-3-1979

Về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy

- Căn cứ vào chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng cho các tỉnh phía bắc thuộc Quân khu I và Quân Khu II hoãn việc mở Đại hội Đảng các cấp;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định;
- Căn cứ vào yêu cầu của công tác trong thời chiến, xét khả năng của cán bộ hiện nay,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chỉ định các đồng chí có tên sau đây bổ sung vào Ban Thường vụ Huyện ủy huyện Than Uyên

1. Đồng chí Nguyễn Xuân Đạc, Huyện ủy viên nay là Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, Trưởng ban Tuyên giáo.
2. Đồng chí Lò Văn Pàng, Huyện ủy viên nay là Ủy viên thường vụ Huyện ủy giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.
3. Đồng chí Lò Văn Ưu, Huyện ủy viên nay là Ủy viên Thường vụ huyện ủy (do Ban Thường vụ Huyện ủy phân công).
4. Đồng chí Lò Văn Nhật, phụ trách quân sự, nay là Ủy viên Thường vụ phụ trách quân sự.
5. Đồng chí Nguyễn Văn Hoa, Huyện ủy Trưởng Công an, nay là Ủy viên Thường vụ Huyện ủy Trưởng Công an.

6. Đồng chí Hoàng Hoa Phác, Thường vụ Huyện ủy trước đây có thông báo về hưu nay do yêu cầu công tác vẫn ở lại theo chức vụ như cũ.

Điều 2: Ban Thường vụ Huyện ủy căn cứ vào tình hình của địa phương phân công giao trách nhiệm cụ thể cho từng đồng chí theo phương thức hoạt động của thời chiến.

Điều 3: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Thanh Uyên và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 504-QN/TU, ngày 3-3-1979

Về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy

- Căn cứ vào chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng cho các tỉnh phía bắc thuộc Quân khu I và Quân Khu II hoãn việc mở Đại hội Đảng các cấp;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định;
- Căn cứ vào yêu cầu của công tác trong thời chiến, xét khả năng của cán bộ hiện nay,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chỉ định các đồng chí có tên sau đây bổ sung vào Ban Thường vụ Huyện ủy Trạm Tấu:

1. Đồng chí Lưu Sáu, Huyện trưởng Công an, nay là Thường vụ Huyện ủy Trưởng Công an.
2. Đồng chí Lò Văn Ảnh, phụ trách quân sự, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy phụ trách quân sự.

Điều 2: Ban Thường vụ Huyện ủy căn cứ vào tình hình của địa phương phân công giao trách nhiệm cụ thể cho từng đồng chí theo phương thức hoạt động của thời chiến.

Điều 3: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Trại Tấu và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 505-QN/TU, ngày 3-3-1979

Về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy

- Căn cứ vào chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng cho các tỉnh phía bắc thuộc Quân khu I và Quân Khu II hoãn việc mở Đại hội Đảng các cấp;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định;
- Căn cứ vào yêu cầu của công tác trong thời chiến, xét khả năng của cán bộ hiện nay,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chỉ định các đồng chí có tên sau đây bổ sung vào Ban Thường vụ Huyện ủy Văn Chấn

1. Đồng chí Lò Văn Đông, Huyện ủy viên, nay là Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, Trưởng ban Tổ chức.
2. Đồng chí Hà Viên, Huyện ủy viên phụ trách quân sự, nay là Ủy viên Thường vụ phụ trách quân sự.
- 3- Đồng chí Hà Tiệp, Huyện trưởng Công an, nay là Ủy viên Thường vụ phụ trách công an.
4. Đồng chí Nguyễn Văn Thuỳ, Huyện ủy viên, nay là Ủy viên Thường vụ Huyện ủy phụ trách kế hoạch.

Điều 2. Ban Thường vụ Huyện ủy căn cứ vào tình hình của địa phương phân công giao trách nhiệm cụ thể cho từng đồng chí theo phương thức hoạt động của thời chiến.

Điều 3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Văn Chấn và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 506-QN/TU, ngày 3-3-1979

Về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy

- Căn cứ vào chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng cho các tỉnh phía bắc thuộc Quân khu I và Quân khu II hoãn việc mở Đại hội Đảng các cấp;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định;
- Căn cứ vào yêu cầu của công tác trong thời chiến, xét khả năng của cán bộ hiện nay,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chỉ định các đồng chí có tên sau đây bổ sung vào Ban Thường vụ Huyện ủy Mù Cang Chải

1. Đồng chí Giàng Say Sinh, Thường vụ Huyện ủy, nay nhận chức Phó Bí thư Thường trực Đảng.
2. Đồng chí Sùng Nhà Thu, Huyện ủy viên, nay là Ủy viên Thường vụ Huyện ủy phụ trách công an.
3. Đồng chí Lò Văn Chiến, Huyện ủy viên, nay là Ủy viên Thường vụ Huyện ủy (do Ban Thường vụ Huyện ủy phân công).
4. Đồng chí Lê Văn Lễ, Huyện ủy viên, nay là Thường vụ Huyện ủy phụ trách quân sự.

Điều 2: Ban Thường vụ Huyện ủy căn cứ vào tình hình của địa phương phân công giao trách nhiệm cụ thể cho từng đồng chí theo phương thức hoạt động của thời chiến.

Điều 3: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Mù Cang Chải và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 482-QN/TU, ngày 4-3-1979

**Về thành lập tổ công tác ở các cụm huyện, thị
trong tình hình chiến tranh**

- Để bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên thực hiện nhiệm vụ chiến đấu, đẩy mạnh sản xuất và phục vụ chiến đấu trong tình hình chiến tranh;
- Căn cứ Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh ủy họp ngày 1-2-1979,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Thành lập các tổ công tác ở các cụm huyện, thị như sau:
 - Cụm I gồm các huyện: Si Ma Cai, Bắc Hà, Mường Khương có các đồng chí:
 - + Tráng A Pao, Tỉnh ủy viên, Trưởng ban.
 - + Bàn A Hàn, Tỉnh ủy viên, Trưởng ban Định canh định cư.
 - + Nguyễn Văn An, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Mường Khương.
 - Cụm II gồm huyện Sa Pa, Bát Xát có đồng chí:
 - + Lương Quyết Định, Tỉnh ủy viên, Trưởng ban Dân vận Mặt trận làm Tổ trưởng.
 - + Trần Đức Minh, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, phụ trách chung.
 - Cụm III gồm huyện Than Uyên, Mường Chà có các đồng chí:

+ Phạm Đình Nương, Tỉnh ủy viên, Trưởng ty Lương thực, Tổ trưởng.

+ Giàng A Páo, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Mù Cang Chải.

+ Nguyễn Cảnh Sợi, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Than Uyên.

- Cụm IV gồm thị xã Lào Cai, Cam Đường, huyện Văn Bàn, Bảo Thắng có các đồng chí:

+ Dương Xuân Cương, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Văn Bàn làm tổ trưởng.

+ Nguyễn Văn Sầu, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Bảo Thắng.

+ Đỗ Viết Sính, Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy Lào Cai.

+ Phạm Kham, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ty Công an phụ trách chung.

- Cụm V gồm huyện Văn Chấn, Trạm Tấu có các đồng chí:

+ Đỗ Khắc Cương, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Huyện ủy Văn Chấn phụ trách chung.

+ Vi Thị Hóa, Tỉnh ủy viên, Hội trưởng Phụ nữ tỉnh.

- Cụm VI gồm huyện Bảo Yên, Lục Yên có các đồng chí:

+ Hoàng Kim Phấn, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tổ chức phụ trách chung.

+ Lê Cư, Tỉnh ủy viên, Trưởng ty Thủy lợi.

- Cụm VII gồm huyện Yên Bình, Trấn Yên, Văn Yên và thị xã Yên Bái có các đồng chí:

+ Bùi Hữu Bình, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch phụ trách chung.

+ Vũ Ngọc Ký, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Trấn Yên.

+ Trần Lục, Tỉnh ủy viên, Trưởng ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm tổ trưởng.

2. Các tổ công tác có nhiệm vụ:

- Căn cứ vào nghị quyết chung của Tỉnh ủy cùng huyện và cơ sở phát động chiến tranh nhân dân, trực tiếp nắm, chỉ đạo cơ sở đảng và các lực lượng vũ trang trong cụm chiến đấu và chiến đấu thắng lợi.

- Chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất và phục vụ chiến đấu tốt.
 - Thay mặt Tỉnh ủy giải quyết các mặt công tác trong phạm vi cụm phụ trách.
 - Thường xuyên phản ánh tình hình về Thường trực Tỉnh ủy, nhận chủ trương, nhiệm vụ mới, trong trường hợp mất liên lạc thì chủ động xem xét quyết định các công việc trong phạm vi cụm phụ trách về tổ chức chiến đấu và tổ chức đời sống nhân dân, tích cực tìm mọi cách nối liên lạc kịp thời với tỉnh, với cơ sở, bảo đảm liên lạc thường xuyên thông suốt.
3. Các tổ công tác ở các cụm, các huyện, thị và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 486-QN/TU, ngày 5-3-1979
Về việc hợp nhất Trường Đảng cấp tỉnh

- Thi hành Nghị quyết số 10-TW về việc kiện toàn tổ chức, cải tiến chế độ làm việc nhằm đáp ứng yêu cầu tình hình nhiệm vụ mới;
- Căn cứ tinh thần Nghị quyết số 02 của Tỉnh ủy về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ;
- Xét đặc điểm tình hình thực tế và yêu cầu cụ thể về công tác giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị của tỉnh Hoàng Liên Sơn;
- Sau khi báo cáo, trao đổi được Ban Tuyên huấn Trung ương nhất trí,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Nay hợp nhất trường Đảng tại chức và Trường Đảng tập trung tỉnh thành Trường Đảng tỉnh Hoàng Liên Sơn.
2. Trường Đảng tỉnh có nhiệm vụ tổ chức giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên về lý luận chính trị Mác - Lênin theo quy chế của Ban Tuyên huấn Trung ương và Tỉnh ủy quy định dưới hai hình thức tập trung và tại chức.
3. Trường Đảng tỉnh có bộ máy lãnh đạo, các phòng, khoa, bộ phận, số lượng cán bộ, giảng viên theo quy chế của Ban Tổ chức

Trung ương quy định (Ban Giám đốc trường nghiên cứu lập tờ trình, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét duyệt cụ thể sau).

4. Trường Đảng tập trung, Trường Đảng tại chức, Ban Tổ chức, Ban Tuyên huấn, Văn phòng Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn thi hành Quyết nghị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 490-QN/TU, ngày 5-3-1979

Về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy

- Căn cứ vào chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng cho các tỉnh phía bắc thuộc Quân khu I và Quân khu II hoãn việc mở Đại hội Đảng các cấp;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định;
- Căn cứ vào yêu cầu của công tác trong thời chiến, xét khả năng của cán bộ hiện nay,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chỉ định các đồng chí có tên sau đây bổ sung vào Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên

1. Đồng chí Hà Văn Bách, Bí thư Huyện ủy, nay vẫn Bí thư (hoãn hưu).
2. Đồng chí Định Ngọc Lân, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, nay là Phó Bí thư Thường trực Đảng.
3. Đồng chí Hoàng Văn Cống, Huyện ủy viên, nay là Ủy viên Thường vụ phụ trách công an.
4. Đồng chí Lê Năng Nguyên, Thường vụ Văn Yên, nay là Ủy viên Thường vụ Trưởng Tuyên huấn.

5. Đồng chí Đinh Văn Nhận, Thường vụ Tỉnh Đoàn, nay là Ủy viên Thường vụ Huyện ủy Trưởng Tổ chức.

6. Đồng chí Phạm Quang Khuê, Huyện ủy viên, nay là Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, Chủ nhiệm nông nghiệp.

Điều 2: Ban Thường vụ huyện ủy căn cứ vào tình hình của địa phương phân công giao trách nhiệm cụ thể cho từng đồng chí theo phương thức hoạt động của thời chiến.

Điều 3: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Bảo Yên và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 491-QN/TU, ngày 5-3-1979

Về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy

- Căn cứ vào chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng cho các tỉnh phía bắc thuộc Quân khu I và Quân khu II hoãn việc mở Đại hội Đảng các cấp;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định;
- Căn cứ vào yêu cầu của công tác trong thời chiến, xét khả năng của cán bộ hiện nay,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chỉ định các đồng chí có tên sau đây bổ sung vào Ban Thường vụ Huyện ủy Lục Yên

1. Đồng chí Hoàng Quốc, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, nay giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.
2. Đồng chí Vũ Đăng Khoa, Huyện ủy viên, nay là Ủy viên Thường vụ phụ trách nông nghiệp.
3. Đồng chí Hoàng Viên, Trưởng phòng Giáo dục, nay là Ủy viên Thường vụ Huyện ủy phụ trách văn xã.
4. Đồng chí Vũ Xuân Tú, Trưởng phòng Thống kê, nay là Ủy viên Thường vụ Huyện ủy phụ trách kế hoạch.

5. Đồng chí Nông Văn Hành, Phó Tuyên huấn, nay là Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, Trưởng ban Tuyên huấn.

Điều 2: Ban Thường vụ Huyện ủy căn cứ vào tình hình của địa phương phân công giao trách nhiệm cụ thể cho từng đồng chí theo phương thức hoạt động của thời chiến.

Điều 3: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Lục Yên và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 493-QN/TU, ngày 5-3-1979

Về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy

- Căn cứ vào chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng cho các tỉnh phía bắc thuộc Quân khu I và Quân khu II hoãn việc mở Đại hội Đảng các cấp;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định;
- Căn cứ vào yêu cầu của công tác trong thời chiến, xét khả năng của cán bộ hiện nay,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định các đồng chí có tên sau đây bổ sung vào Ban Thường vụ Huyện ủy Yên Bình

1. Đồng chí Tiểu Đức Hội, Phó Bí thư phụ trách nông nghiệp, nay Phó Bí thư Thường trực Đảng.

2. Đồng chí Lộc Quang Bính, Huyện ủy viên, Ủy viên Thường vụ phụ trách nông nghiệp.

3. Đồng chí Cù Minh Tài, Huyện ủy viên, Ủy viên Thường vụ phụ trách quân sự.

4. Đồng chí Trương Mai Thăng, Huyện ủy viên, Ủy viên Thường vụ phụ trách Tuyên huấn.

2. Ban Thường vụ Huyện ủy căn cứ vào tình hình của địa phương phân công giao trách nhiệm cụ thể cho từng đồng chí theo phương thức hoạt động của thời chiến.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Yên Bình và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 495-QN/TU, ngày 5-3-1979

Về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy

- Căn cứ vào chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng cho các tỉnh phía bắc thuộc Quân khu I và Quân khu II hoãn việc mở Đại hội Đảng các cấp;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định;
- Căn cứ vào yêu cầu của công tác trong thời chiến, xét khả năng của cán bộ hiện nay,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chỉ định các đồng chí có tên sau đây bổ sung vào Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Thắng

1. Đồng chí Trần Văn Sầu vẫn Bí thư Huyện ủy.
2. Đồng chí Nguyễn Đức Xuyên, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy nay giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng.
3. Đồng chí Lê Toại, Huyện ủy viên, nay là Ủy viên Thường vụ Huyện ủy (Huyện ủy phân công).
4. Đồng chí Nguyễn Văn Đĩnh, Huyện ủy viên, nay là Ủy viên Thường vụ phụ trách công nghiệp.
5. Đồng chí Ngô Viết Lợi, Huyện ủy viên, nay là Ủy viên Thường vụ Huyện ủy phụ trách công an.

6. Đồng chí Đoàn K Tô phụ trách quân sự, nay là Ủy viên Thường vụ Huyện ủy phụ trách quân sự.

Điều 2: Ban Thường vụ Huyện ủy căn cứ vào tình hình của địa phương phân công giao trách nhiệm cụ thể cho từng đồng chí theo phương thức hoạt động của thời chiến.

Điều 3: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Bảo Thắng và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 496-QN/TU, ngày 5-3-1979

Về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy

- Căn cứ vào chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng cho các tỉnh phía bắc thuộc Quân khu I và Quân khu II hoãn việc mở Đại hội Đảng các cấp;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định;
- Căn cứ vào yêu cầu của công tác trong thời chiến, xét khả năng của cán bộ hiện nay,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chỉ định các đồng chí có tên sau đây bổ sung vào Ban Thường vụ Huyện ủy Si Ma Cai

1. Đồng chí Giàng Séo Sẩn, Bí thư Huyện ủy nay vẫn Bí thư Huyện ủy.
2. Đồng chí Lương Văn Sìn, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy nay giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy.
3. Đồng chí Trần Trung Tính, Huyện ủy viên nay Ủy viên Thường vụ phụ trách tổ chức.
4. Đồng chí Nguyễn Văn Chũ, Huyện ủy viên nay Ủy viên Thường vụ phụ trách công an.

5. Đồng chí Vàng A Nùng, phụ trách quân sự nay Ủy viên Thường vụ Huyện ủy phụ trách quân sự.

Điều 2: Ban Thường vụ Huyện ủy căn cứ vào tình hình của địa phương phân công giao trách nhiệm cụ thể cho từng đồng chí theo phương thức hoạt động của thời chiến.

Điều 3: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Si Ma Cai và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 497-QN/TU, ngày 5-3-1979

Chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy

- Căn cứ vào chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng cho các tỉnh phía bắc thuộc Quân khu I và Quân khu II hoãn việc mở Đại hội Đảng các cấp;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định;
- Căn cứ vào yêu cầu của công tác trong thời chiến, xét khả năng của cán bộ hiện nay,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chỉ định các đồng chí có tên sau đây bổ sung vào Ban Thường vụ Huyện ủy Trấn Yên

1. Đồng chí Phạm Văn Hiền, Huyện ủy viên, nay là Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, Trưởng ban Tổ chức.
2. Đồng chí Nguyễn Hợi, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy nay giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng.
3. Đồng chí Từ Ngọc Công, Huyện ủy viên nay là Ủy viên Thường vụ Huyện ủy phụ trách quân sự.
4. Đồng chí Trương Văn Dậu, Huyện ủy viên, nay là Ủy viên Thường vụ Huyện ủy (do Huyện ủy phân công).

Điều 2: Ban Thường vụ Huyện ủy căn cứ vào tình hình của địa phương phân công giao trách nhiệm cụ thể cho từng đồng chí theo phương thức hoạt động của thời chiến.

Điều 3: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Trấn Yên và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 499-QN/TU ngày 5-3-1979

Về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy

- Căn cứ vào chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng cho các tỉnh phía bắc thuộc Quân khu I và Quân khu II hoãn việc mở Đại hội Đảng các cấp;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định;
- Căn cứ vào yêu cầu của công tác trong thời chiến, xét khả năng của cán bộ hiện nay,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chỉ định các đồng chí có tên sau đây bổ sung vào Ban Thường vụ Thị ủy Yên Bái

1. Đồng chí Nguyễn Đình Văn, Ủy viên Thường vụ Thị ủy, nay Bí thư Thị ủy.
2. Đồng chí Nguyễn Tất Toàn, Thị ủy viên nay Ủy viên Thường vụ Thị ủy Trưởng Tuyên huấn.
3. Đồng chí Đỗ Trần Hợi, Thị ủy viên nay Ủy viên Thường vụ Thị ủy phụ trách công nghiệp, xây dựng.
4. Đồng chí Nguyễn Đình Phú, phụ trách công an nay Ủy viên Thường vụ Thị ủy phụ trách công an.

5. Đồng chí Đặng Ngọc Lương, Thị ủy viên nay Ủy viên Thường vụ Thị ủy phụ trách tài mậu.

6. Đồng chí Nguyễn Đình Đức, Thị ủy viên nay Ủy viên Thường vụ Thị ủy phụ trách nông nghiệp.

7. Đồng chí Hà Văn Giới, phụ trách quân sự nay Ủy viên Thường vụ, phụ trách quân sự.

Điều 2. Ban Thường vụ Thị ủy căn cứ vào tình hình của địa phương phân công giao trách nhiệm cụ thể cho từng đồng chí theo phương thức hoạt động của thời chiến.

Điều 3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Thị ủy Yên Bái và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 500-QN/TU, ngày 5-3-1979

Về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy

- Căn cứ vào chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng cho các tỉnh phía bắc thuộc Quân khu I và Quân khu II hoãn việc mở Đại hội Đảng các cấp;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định;
- Căn cứ vào yêu cầu của công tác trong thời chiến, xét khả năng của cán bộ hiện nay,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chỉ định các đồng chí có tên sau đây bổ sung vào Ban Thường vụ Huyện ủy Bát Xát

1. Đồng chí Đỗ Thanh Thủy, Bí thư Huyện ủy nay vẫn Bí thư Huyện ủy.
2. Đồng chí Tráng Sắc Tả, vừa đi học về nay Ủy viên Thường vụ Huyện ủy phụ trách vùng cao.

Điều 2: Ban Thường vụ Huyện ủy căn cứ vào tình hình của địa phương phân công giao trách nhiệm cụ thể cho từng đồng chí theo phương thức hoạt động của thời chiến.

Điều 3: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Bát Xát và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 501-QN/TU, ngày 5-3-1979

Về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy

- Căn cứ vào chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng cho các tỉnh phía Bắc thuộc Quân khu I và Quân khu II hoãn việc mở Đại hội Đảng các cấp;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định;
- Căn cứ vào yêu cầu của công tác trong thời chiến, xét khả năng của cán bộ hiện nay,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chỉ định các đồng chí có tên sau đây bổ sung vào Ban thường vụ Huyện ủy Bắc Hà

1. Tráng A Pao, Phó Bí thư Huyện ủy nay giữ chức Bí thư Huyện ủy.
2. Mạnh Hùng, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy nay giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng.
3. Lê Tô, Huyện ủy viên nay Ủy viên Thường vụ Huyện ủy (do Huyện ủy phân công).
4. Hoàng Chúng, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy nay giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

5. Lý Quang Cấn, Huyện ủy viên nay Ủy viên Thường vụ Huyện ủy phụ trách quân sự.

6. Nguyễn Ngọc Kiện, cán bộ nay Ủy viên Thường vụ Huyện ủy (do Huyện ủy phân công).

7. Nguyễn Văn Chiêu, cán bộ nay Ủy viên Thường vụ Huyện ủy (do Huyện ủy phân công).

8. Trần Chí Thi, Phó Chủ nhiệm Kế hoạch nay Ủy viên Thường vụ phụ trách nông nghiệp.

9. Mai Văn Chín, Phó ban Tổ chức Huyện ủy nay Ủy viên Thường vụ Huyện ủy (do Huyện ủy phân công).

Điều 2: Ban Thường vụ Huyện ủy căn cứ vào tình hình của địa phương phân công giao trách nhiệm cụ thể cho từng đồng chí theo phương thức hoạt động của thời chiến.

Điều 3: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Bắc Hà và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 502-QN/TU, ngày 5-3-1979

Về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy

- Căn cứ vào chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng cho các tỉnh phía bắc thuộc Quân khu I và Quân khu II hoãn việc mở Đại hội Đảng các cấp;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định;
- Căn cứ vào yêu cầu của công tác trong thời chiến, xét khả năng của cán bộ hiện nay,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chỉ định các đồng chí có tên sau đây bổ sung vào Ban Thường vụ Thị ủy Cam Đường.

1. Đồng chí Trần Văn Nhữ, Chủ tịch thị xã nay kiêm Bí thư Thị ủy.
2. Đồng chí Hà Văn Hiền, cán bộ chuyên trách Đảng Trường Thanh niên dân tộc tỉnh nay giữ chức Phó Bí thư Thị ủy.

Điều 2: Ban Thường vụ Thị ủy căn cứ vào tình hình của địa phương phân công giao trách nhiệm cụ thể cho từng đồng chí theo phương thức hoạt động của thời chiến.

Điều 3: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Thị ủy Cam Đường và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 503-QN/TU, ngày 5-3-1979

Về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy

- Căn cứ vào chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng cho các tỉnh phía bắc thuộc Quân khu I và Quân khu II hoãn việc mở Đại hội Đảng các cấp;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định;
- Căn cứ vào yêu cầu của công tác trong thời chiến, xét khả năng của cán bộ hiện nay,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chỉ định các đồng chí có tên sau đây bổ sung vào Ban Thường vụ Huyện ủy Văn Bàn

1. Đồng chí Lê Lưu Lộc, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, nay giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng.
2. Đồng chí Tạ Duy Hiến, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, nay là Ủy viên Thường vụ phụ trách tài mậu.
3. Đồng chí Hoàng Ngọc Kim, Huyện ủy viên, nay là Ủy viên Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức.
4. Đồng chí Hoàng Đình Ngam, Huyện ủy viên, nay là Ủy viên Thường vụ phụ trách quân sự.

5. Đồng chí Hoàng Long, Huyện ủy viên, nay là Ủy viên Thường vụ phụ trách điểm.

6. Đồng chí Đinh Đình Phiệt, cán bộ dân tộc tỉnh tăng cường nay Ủy viên Thường vụ Huyện ủy (do huyện phân công).

Điều 2: Ban Thường vụ Huyện ủy căn cứ vào tình hình của địa phương phân công giao trách nhiệm cụ thể cho từng đồng chí theo phương thức hoạt động của thời chiến.

Điều 3: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Văn Bàn và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 507-QN/TU, ngày 5-3-1979

Về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy

- Căn cứ vào chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng cho các tỉnh phía bắc thuộc Quân khu I và Quân khu II hoãn việc mở Đại hội Đảng các cấp;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định;
- Căn cứ vào yêu cầu của công tác trong thời chiến, xét khả năng của cán bộ hiện nay,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chỉ định các đồng chí có tên sau đây bổ sung vào Ban Thường vụ Huyện ủy Sa Pa

1. Đồng chí Lương Văn Hữu, Phó Bí thư Huyện ủy, nay quyền Bí thư Huyện ủy.
2. Đồng chí Nguyễn Văn Thuấn, Huyện ủy viên, nay là Ủy viên Thường vụ Huyện ủy phụ trách tài liệu.
3. Đồng chí Đoàn Hữu Đài, Huyện ủy viên, nay là Ủy viên Thường vụ Huyện ủy (do Huyện ủy phân công).

Điều 2: Ban Thường vụ Huyện ủy căn cứ vào tình hình của

địa phương phân công giao trách nhiệm cụ thể cho từng đồng chí theo phương thức hoạt động của thời chiến.

Điều 3: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Sa Pa và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 508-QN/TU, ngày 5-3-1979

Về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy

- Căn cứ vào chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng cho các tỉnh phía bắc thuộc Quân khu I và Quân khu II hoãn việc mở Đại hội Đảng các cấp;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định;
- Căn cứ vào yêu cầu của công tác trong thời chiến, xét khả năng của cán bộ hiện nay,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chỉ định các đồng chí có tên sau đây bổ sung vào Ban Thường vụ Thị ủy Lào Cai

1. Trần Quang Xước, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy nay giữ Phó Bí thư, Chủ tịch thị xã.
2. Hoàng Văn Hiệu, phụ trách tổ chức nay Ủy viên Thường vụ phụ trách tổ chức.
3. Ninh Văn Trọng, phụ trách quân sự nay Ủy viên Thường vụ phụ trách quân sự.
4. Trần Trọng Dân, phụ trách Tuyên huấn nay ủy viên Thường vụ phụ trách Tuyên huấn.

5. Nông Văn Kính, Thị ủy viên nay Ủy viên Thường vụ Thị ủy phụ trách tài mậu.

6. Nguyễn Văn Tích, Thị ủy viên nay Ủy viên Thường vụ Thị ủy phụ trách văn hóa- xã hội.

7. Mai Quý Liên, Phó Chủ nhiệm Kế hoạch nay Ủy viên Thường vụ Thị ủy phụ trách kế hoạch.

Điều 2: Ban Thường vụ Huyện ủy căn cứ vào tình hình của địa phương phân công giao trách nhiệm cụ thể cho từng đồng chí theo phương thức hoạt động của thời chiến.

Điều 3: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Thị ủy Lào Cai và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 510-QN/TU, ngày 5-3-1979

Về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy

- Căn cứ vào chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng cho các tỉnh phía bắc thuộc Quân khu I và Quân khu II hoãn việc mở Đại hội Đảng các cấp;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định;
- Căn cứ vào yêu cầu của công tác trong thời chiến, xét khả năng của cán bộ hiện nay,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chỉ định các đồng chí có tên sau đây bổ sung vào Ban Thường vụ Huyện ủy Lục Yên

1. Đồng chí Hoàng Quốc, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy nay giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.
2. Đồng chí Vũ Đăng Khoa, Huyện ủy viên nay Ủy viên Thường vụ phụ trách nông nghiệp.
3. Đồng chí Hoàng Niên, Trưởng phòng Giáo dục nay Ủy viên Thường vụ Huyện ủy phụ trách văn xã.
4. Đồng chí Vũ Xuân Tú, Trưởng phòng Thống kê nay Ủy viên Thường vụ Huyện ủy phụ trách kế hoạch.

Điều 2: Ban Thường vụ Huyện ủy căn cứ vào tình hình của địa phương phân công giao trách nhiệm cụ thể cho từng đồng chí theo phương thức hoạt động của thời chiến.

Điều 3: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Lục Yên và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 520-QN/TU, ngày 5-3-1979

Về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy

- Căn cứ vào chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng cho các tỉnh phía bắc thuộc Quân khu I và Quân khu II hoãn việc mở Đại hội Đảng các cấp;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định;
- Căn cứ vào yêu cầu của công tác trong thời chiến, xét khả năng của cán bộ hiện nay,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chỉ định các đồng chí có tên sau đây bổ sung vào Ban Thường vụ Huyện ủy Văn Yên

1. Đồng chí Đinh Công Thế, Huyện ủy viên nay Ủy viên Thường vụ Huyện ủy phụ trách tài liệu.
2. Đồng chí Nguyễn Đình Gấm, phụ trách công an nay Ủy viên Thường vụ Huyện ủy phụ trách công an.
3. Đồng chí Phạm Xuân Thành, Huyện ủy viên nay Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, Trưởng ban Tuyên huấn.
4. Đồng chí Nông Văn Sửu, phụ trách quân sự nay Ủy viên Thường vụ Huyện ủy phụ trách quân sự.

5. Đồng chí Hà Kim Đức đi học về nay Ủy viên Thường vụ Huyện ủy phụ trách điểm.

6. Đồng chí Nguyễn Xuân Mùi, Huyện ủy viên nay Ủy viên Thường vụ Huyện ủy phụ trách công nghiệp.

Điều 2: Ban Thường vụ Huyện ủy căn cứ vào tình hình của địa phương phân công giao trách nhiệm cụ thể cho từng đồng chí theo phương thức hoạt động của thời chiến.

Điều 3: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Văn Yên và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG VỤ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 522-QN/TU, ngày 8-3-1979

Về việc trưng tập sĩ quan quân đội nghỉ hưu

- Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Trưng tập các sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam đang nghỉ hưu ra tiếp tục tham gia chỉ huy chiến đấu và phục vụ chiến đấu gồm các đồng chí:..... Kèm theo danh sách.....

Chức vụ:..... Hiện đang ở:.....

tập trung tại Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Hoàng Liên Sơn ngày 31-3-1979 do Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh phân công nhiệm vụ.

2. Lương cùng các khoản phụ cấp khác được hưởng theo mức trước khi nghỉ hưu và các chế độ chính sách khác theo quy định chung do ngân sách địa phương cấp.

3. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Ty Tài chính và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**DANH SÁCH CÁC SĨ QUAN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM
NGHĨ HƯU ĐƯỢC TRUNG TẬP TIẾP TỤC CHIẾN ĐẤU
VÀ PHỤC VỤ CHIẾN ĐẤU**

1. Đặng Ngọc Chi, Thị xã Yên Bái
2. Vũ Đức Chính, Hưng Khánh, Trấn Yên
3. Hà Văn Chí, Đại Lịch, Văn Chấn
4. Hà Tấn Công, Đoàn Kết, thị xã Yên Bái
5. Đặng Đăng Doanh, Tuy Lộc, Trấn Yên
6. Ngô Văn Ba, Cổ Phúc, Trấn Yên
7. Đào Ngọc Bằng, Xuân Ái, Văn Yên
8. Hà Hữu Chí, Hợp Minh, Trấn Yên
9. Nguyễn Tiến Đức, Nga Quán, Trấn Yên
10. Trần Văn Cứ, Nga Quán, Trấn Yên
11. Hoàng Đức Dục, Lâm Thượng, Lục Yên
12. Trương Văn Được, Thị trấn Sa Pa
13. Lê Kim Trọng, thị xã Yên Bái
14. Vũ Kim Tắc, Văn Phú, Trấn Yên
15. Nguyễn Bá Thân Ban, Minh Quân, Trấn Yên
16. Phạm Ngọc Minh, Đại Lịch, Văn Chấn
17. Hà Nhượng, Nam Cường, Trấn Yên
18. Hoàng Trần, Châu Quế Thượng, Văn Yên
19. Nguyễn Văn Mộc, Giới Phiên, Trấn Yên
20. Trần Văn Minh, thị xã Yên Bái
21. Đào Xuân Thái, thị xã Yên Bái
22. Phùng Xuân Định, Nam Cường, Trấn Yên
23. Hoàng Đình Kỳ, Đại Lịch, Văn Chấn
24. Đỗ Ngọc Sơn, Khu 4, thị xã Yên Bái
25. Lê Ngọc Tài, Tân Thịnh, Trấn Yên
26. Phạm Văn Thi, Âu Lâu, Trấn Yên
27. Lê Tiến Vượng, Văn Tiến, Trấn Yên
28. Lương Văn Trình, Văn Yên

29. Nguyễn Văn Hứ, Xin Cột, Mù Cang Chải
30. Nông Văn Mưu, Mường Lai, Lục Yên
31. Phùng Văn Phong, Minh Bảo, Trấn Yên
32. Bùi Xuân Hường, Tân Thịnh, Trấn Yên
33. Cao Văn Hiệu, Hợp Minh, Trấn Yên
34. Nguyễn Công Khuê, thị xã Yên Bái
35. Trần Hoàn, Hợp Minh, Trấn Yên
36. Lê Tiến Tự, Mường Cang, Than Uyên
37. Hoàng Văn Lánh, Lâm Thượng, Lục Yên
38. Hoàng Mạnh Luân, Chấn Thịnh, Văn Chấn
39. Hoàng Cao Hỷ, An Thịnh, Văn Yên
40. Hà Ngọc Ký, thị xã Yên Bái
41. Chu Đình Giới, Thống Nhất, thị xã Yên Bái
42. Hoàng Đình Vịnh, Nghĩa Tân, Văn Chấn
43. La Văn Búng, Cát Thịnh, Văn Chấn
44. Hà Đình Ánh, Đồng Kê, Văn Chấn
45. Đào Thanh Phong, Khu I, thị xã Yên Bái

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 524-QN/TU, ngày 8-3-1979

**Về việc giao cho các huyện trưng tập cán bộ
sĩ quan quân đội**

- Căn cứ yêu cầu chiến đấu và phục vụ chiến đấu,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Giao cho các huyện, thị được trưng tập mười cán bộ sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam đang nghỉ hưu hoặc phục viên trong phạm vi huyện, thị có đủ điều kiện tiếp tục tham gia chỉ huy chiến đấu và phục vụ chiến đấu, do huyện, thị quản lý và phân công nhiệm vụ.
2. Lương cùng các khoản phụ cấp cán bộ được trưng tập hưởng theo mức trước khi nghỉ hưu hoặc phục viên và các chính sách chế độ khác theo quy định chung thuộc ngân sách địa phương cấp.
3. Các huyện, thị và Ty Tài chính có trách nhiệm thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 282-TB/TU, ngày 9-3-1979

**Về quyết định của Ban Bí thư Trung ương Đảng
điều động cán bộ quân đội tham gia
Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn**

Ngày 3-3-1979 Ban Bí thư Trung ương Đảng đã có quyết định điều động 2 đồng chí cán bộ quân đội về tham gia Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn.

1. Đồng chí Lê Khay, Thượng tá, Phó Chủ nhiệm Chính trị Quân đoàn 1, về tham gia Thường vụ Tỉnh ủy và làm Phó Chính ủy Bộ chỉ huy Quân sự thống nhất của tỉnh.

2. Đồng chí Lê Bính, Thượng tá, Chánh Văn phòng Học Viện quân sự cao cấp, về tham gia Tỉnh ủy và làm Chỉ huy Phó Bộ chỉ huy Quân sự thống nhất của tỉnh.

Hai đồng chí trên đã về nhận nhiệm vụ kể từ ngày 8-3-1979 tại cơ quan Văn phòng Tỉnh ủy.

Vậy thông báo để các đồng chí trong Ban Chấp hành Tỉnh ủy, các huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc và các ngành xung quanh tỉnh biết để tiện liên hệ công tác.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 283-TB/TU ngày 10-3-1979
**Về quyết định của Ban Bí thư bổ sung
Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn**

Ngày 8-3-1979 Ban Bí thư Trung ương Đảng đã có quyết định bổ sung Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn gồm các đồng chí có tên sau đây:

1. Đồng chí Hùng Tân, Đại tá, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh.
2. Đồng chí Lê Đình Tịch, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. Đồng chí Tráng A Pao, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
4. Đồng chí Giàng A Páo, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Mường Chải.

Vậy thông báo để các đồng chí trong Ban Chấp hành Tỉnh ủy, các huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc và các ngành xung quanh tỉnh biết để tiện liên hệ công tác.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 525-QN/TU, ngày 13-3-1979

Về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy

- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định;
- Căn cứ vào yêu cầu công tác trong thời chiến, xét khả năng cán bộ hiện nay,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chỉ định các đồng chí có tên sau đây vào Ban Thường vụ Huyện ủy Văn Chấn.

1. Đồng chí Lò Văn Đông, Huyện ủy viên nay là Ủy viên Thường vụ Huyện ủy.
2. Đồng chí Hà Viên, Huyện ủy viên phụ trách quân sự nay Ủy viên Thường vụ Huyện phụ trách quân sự.
3. Đồng chí Hà Tiếp, Huyện trưởng Công an nay Ủy viên Thường vụ phụ trách công an.
4. Đồng chí Nguyễn Văn Thuỳ, Huyện ủy viên nay Ủy viên Thường vụ Huyện ủy phụ trách kế hoạch.

Điều 2: Ban Thường vụ Huyện ủy căn cứ vào tình hình của địa phương cần phân công giao trách nhiệm cụ thể cho từng đồng chí theo phương thức hoạt động của thời chiến.

Điều 3: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Văn Chấn và các đồng chí có tên trên chiếu Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 528-QN/TU, ngày 13-3-1979

Về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy

- Căn cứ vào đề nghị của Ban Bí thư Trung ương Đảng cho các tỉnh phía bắc thuộc Quân khu I và Quân khu II hoãn việc mở Đại hội Đảng các cấp;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định;
- Căn cứ vào yêu cầu công tác trong thời chiến, xét khả năng cán bộ hiện nay,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chỉ định đồng chí Hoàng Cẩm, Huyện trưởng Công an tham gia Ủy viên Thường vụ Huyện ủy huyện Lục Yên.

Điều 2: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Lục Yên và đồng chí Cẩm căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 529-QN/TU, ngày 13-3-1979

Về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Thị ủy

- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định;
- Căn cứ vào yêu cầu công tác trong thời chiến, xét khả năng cán bộ hiện nay,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chỉ định các đồng chí có tên sau đây là Phó Bí thư và Thường vụ Thị ủy Yên Bái, nay giữ các chức vụ như sau:

1. Đồng chí Nguyễn Viết Hội, Phó Bí thư Thường trực Đảng nay Phó Bí thư và giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã.
2. Đồng chí Lê Quát, Ủy viên Thường vụ Thị ủy nay giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng.

Điều 2: Ban Thường vụ Thị ủy căn cứ vào tình hình của địa phương phân công, bàn giao trách nhiệm cụ thể cho từng đồng chí theo phương thức hoạt động thời chiến.

Điều 3: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Thị ủy Yên Bái và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 284-TB/TU, ngày 14-3-1979

**Về việc kiện toàn Ủy ban nhân dân huyện, thị
trong tình hình mới**

Kính gửi: Đảng đoàn chính quyền tỉnh Hoàng Liên Sơn

Căn cứ vào tình hình nhiệm vụ trong thời chiến, để kiện toàn bộ máy lãnh đạo chính quyền điều hành công việc phục vụ cho yêu cầu nhiệm vụ mới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xét duyệt chỉ định bổ sung các thành viên Ủy ban nhân dân huyện, thị trong tỉnh như sau:

I. HUYỆN VĂN CHẤN

1. Đồng chí Mai Đình Sắc, Thường vụ Huyện ủy giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, phụ trách Ban Công nghiệp giao thông, xây dựng.

2. Đồng chí Đồng Văn Nghịch, Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên thư ký Ủy ban nhân dân huyện giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

3. Đồng chí Hà Đình Ngoan, Huyện ủy viên giữ chức Ủy viên thư ký Ủy ban nhân dân huyện.

4. Đồng chí Hà Tiệp, Thường vụ Huyện ủy, Huyện trưởng Công an, Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện.

II. HUYỆN BẢO YÊN

1. Đồng chí Phạm Quang Khuê, Thường vụ Huyện ủy phụ trách nông nghiệp huyện nay giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bảo Yên.

III. HUYỆN TRẤN YÊN

1. Trương Văn Dậu, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phụ trách nông nghiệp.

2. Nguyễn Trung Quang, Trưởng phòng Tài chính huyện giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phụ trách tài mậu.

3. Trần Viết Hợp, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện giữ chức Ủy viên thư ký Ủy ban nhân dân huyện.

IV. HUYỆN LỤC YÊN

1. Đồng chí Hoàng Quốc, Phó Bí thư Huyện ủy giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

2. Đồng chí Vũ Đăng Khoa, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phụ trách nông nghiệp.

3. Đồng chí Bùi Đình Tiến, Ủy viên Thường vụ huyện ủy giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phụ trách tài mậu.

4. Đồng chí Vũ Xuân Tứ, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phụ trách kế hoạch, công nghiệp.

5. Đồng chí Hoàng Cẩm, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, Huyện trưởng Công an làm Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện.

V. THỊ XÃ YÊN BÁI

1. Đồng chí Nguyễn Viết Hội, Phó Bí thư Thị ủy giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã.

2. Đồng chí Đỗ Trần Hợi, Ủy viên Thường vụ Thị ủy giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã phụ trách công nghiệp, xây dựng.

3. Đồng chí Nguyễn Đình Đức, Ủy viên Thường vụ Thị ủy giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã phụ trách nông nghiệp.

4. Đồng chí Nguyễn Minh Phú, Ủy viên Thường vụ Thị ủy, Trưởng công an làm Ủy viên Ủy ban nhân dân thị xã.

5. Đồng chí Hà Văn Giới, Ủy viên Thường vụ Thị ủy phụ trách quân sự làm Ủy viên Ủy ban nhân dân thị xã.

VI. VĂN YÊN

1. Đồng chí Nguyễn Xuân Mùi, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phụ trách công nghiệp, kế hoạch.

2. Đồng chí Nguyễn Đình Gấm, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, Trưởng công an làm Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện.

VII. VĂN BÀN

1. Đồng chí Tạ Duy Hiên, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phụ trách tài mậu.

VIII. HUYỆN YÊN BÌNH

1. Đồng chí Lộc Hoàng Bính, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phụ trách nông nghiệp.

2. Đồng chí Nguyễn Hữu Du, Ủy viên Ủy ban nhân dân nay giữ chức Ủy viên thư ký Ủy ban nhân dân huyện.

Vậy thông báo để Đảng đoàn chính quyền tiến hành các thủ tục bên Nhà nước.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 531-QN/TU, ngày 16-3-1979

Về việc chỉ định bổ sung Phó Bí thư Huyện ủy

- Căn cứ vào công văn đề nghị của Ban Thường vụ Huyện ủy Trạm Tấu ngày 12-3-1979;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định;
- Căn cứ vào yêu cầu công tác trong tình hình mới, xét khả năng cán bộ hiện nay,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chỉ định đồng chí Sùng A Chống, Huyện ủy viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu nay giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Trạm Tấu.

Điều 2: Ban Thường vụ Huyện ủy họp Ban Chấp hành công bố quyết nghị đồng thời thông báo cho toàn Đảng bộ biết.

Điều 3: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng bộ huyện Trạm Tấu và đồng chí Chống chiếu Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA TỈNH ỦY

Số 34- TT/TU, ngày 19-3-1979

Về việc đẩy mạnh đào, dỡ, chế biến và thu mua và trồng sắn mới

Vừa qua (...), các huyện, thị ở phía bắc, các cơ sở kinh tế của ta bị tàn phá, nên tình hình sản xuất nông nghiệp vụ đông - xuân năm 1978-1979 một số nơi diện tích cấy lúa đạt khá (Trần Yên, Than Uyên,...) nhưng nhiều nơi các chỉ tiêu sản xuất nông, lâm nghiệp đạt được còn rất thấp so với kế hoạch. Riêng sắn tính đến ngày 5-3-1979 mới trồng được 651 ha bằng 12% kế hoạch năm 1979; thu mua chế biến sắn mới đạt 8.433 tấn bằng 25,5% kế hoạch.

Đi đôi với chăm sóc lúa, tiếp tục cấy lúa xuân (các huyện phía bắc) phải rất chú trọng chỉ đạo sản xuất vượt mức các chỉ tiêu màu, rau, với sắn phải tiếp tục thu mua, chế biến và trồng sắn mới. Để thực hiện tốt các nhiệm vụ trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có ý kiến như sau:

1- Đối với các huyện, thị phía bắc: Những nơi dịch đã rút và được lệnh cho dân sơ tán về nơi cũ, thì trước hết là ổn định cấp ủy và chính quyền xã, ổn định các tổ chức cơ quan, đoàn thể, hợp tác xã và nhân dân, chăm lo mọi mặt về sản xuất và đời sống, giải quyết các hậu quả sau chiến tranh. Tiếp đó lãnh đạo các hợp tác xã và nhân dân bắt tay ngay vào sản xuất những thứ trong nông nghiệp còn thời vụ, chăm sóc lúa và hoa màu đã trồng. *Huyện năm*

lại tình hình sản của các xã, quản lý và có kế hoạch cân đối nhu cầu, phân phối điều hoà giữa các xã trong huyện là chính, đồng thời tận dụng đất đai, giải phóng đất cũ để trồng sản mới cho kịp thời vụ.

2. Đối với các huyện, thị phía sau kể từ Than Uyên, Văn Bàn, Bảo Yên trở xuống cần động viên mạnh mẽ khí thế chiến thắng, tăng cường đoàn kết đánh giặc, làm bù cho các huyện, thị phía bắc bị địch phá, bằng mọi cách đẩy mạnh mọi hoạt động sản xuất và làm nghĩa vụ vượt mức kế hoạch nhà nước. Tiếp tục động viên tập thể và nhân dân đào, dỡ, chế biến sản bán cho Nhà nước theo kế hoạch trước đây của tỉnh giao.

3. Các ngành công nghiệp, lương thực, thương nghiệp cần tổ chức tốt việc thu mua sản tươi và sản khô để chế biến và cung cấp phục vụ cho nhu cầu sản xuất công nghiệp, quà bánh và ăn độn trong cơ quan và nhân dân theo tỷ lệ đã quy định, giảm bớt một phần khó khăn về cung cấp mì và gạo hiện tại. Nhanh chóng ổn định và tăng thêm nhân lực, sử dụng hết công suất của các cơ sở chế biến sản hiện có của ngành công nghiệp thêm lực lượng lao động của các cơ quan, trường học... đi tham gia đào, dỡ, vận chuyển, chế biến sản cho nhanh hơn.

4. Phát động một đợt thi đua ngắn ngày trong nhân dân và các cơ quan, công, nông, lâm trường, xí nghiệp, để động viên mọi lực lượng tham gia đào dỡ, chế biến, thu mua và trồng sản mới, trồng rau gây khí thế rầm rộ, dứt điểm trong vòng một tháng. Các ngành Văn hóa, Thông tin, Đài truyền thanh, báo Hoàng Liên Sơn, Ban Thi đua, Chi cục Thống kê, Ủy ban Kế hoạch cần theo dõi chặt chẽ tiến độ thu mua sản xuất, hàng ngày động viên biểu dương, khen thưởng kịp thời những xã, hợp tác xã, cơ quan, xí nghiệp và huyện, thị có nhiều thành tích trong đợt thi đua đào dỡ, chế biến, thu mua và trồng sản mới, trồng rau kỳ này, góp phần phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch sản năm 1979 của tỉnh. Đảng đoàn

chính quyền tỉnh, các huyện, thị ủy và các ngành công nghiệp, lương thực, thương nghiệp, Ty Nông nghiệp có biện pháp chỉ đạo đợt thi đua này cho có kết quả.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 532-QN/TU, ngày 20-3-1979

Về việc mở mạng liên lạc bằng công tác cơ yếu

- Căn cứ vào tình hình mới, để bảo đảm mối quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh đối với Huyện ủy Sa Pa được tuyệt đối bí mật, chính xác, an toàn và kịp thời trong mọi tình huống;
- Theo đề nghị của Văn phòng Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Mở mạng liên lạc bằng công tác cơ yếu giữa Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn và Huyện ủy Sa Pa.
2. Phòng cơ yếu Văn phòng Tỉnh ủy bảo đảm việc bố trí cán bộ và cung cấp các tài liệu nghiệp vụ - kỹ thuật cho cơ yếu Huyện ủy Sa Pa.
3. Huyện ủy Sa Pa bảo đảm việc sắp xếp nơi ăn, ở, làm việc cho cơ yếu và thực hiện đúng các quy định theo chế độ công tác cơ yếu của Ban Bí thư Trung ương đã ban hành.
4. Văn phòng Tỉnh ủy, Phòng Cơ yếu và Huyện ủy Sa Pa thi hành Quyết nghị này.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 533-QN/TU, ngày 22-3-1979

**Về việc trưng tập cán bộ sĩ quan quân đội
nghỉ hưu**

- Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Trưng tập các sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam đang nghỉ hưu ra tiếp tục tham gia chỉ huy chiến đấu và phục vụ chiến đấu gồm các đồng chí;.... Kèm theo danh sách;....

Chức vụ:..... Hiện đang ở:.....

tập trung tại Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Hoàng Liên Sơn ngày 27-3-1979 do Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh phân công nhiệm vụ.

2. Lương cùng các khoản phụ cấp khác được hưởng theo mức trước khi nghỉ hưu và các chế độ chính sách khác theo quy định chung do ngân sách địa phương cấp.

3. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Ty Tài chính và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**DANH SÁCH CÁC SĨ QUAN QUÂN ĐỘI NGHỈ HƯU ĐƯỢC
TRUNG TẬP TIẾP TỤC LÀM NHIỆM VỤ CHIẾN ĐẤU**

1. Hà Văn Nghiệp, xã Thượng Bằng La, Văn Chấn.
2. Hoàn Đình Vi, xã Thượng Bằng La, Văn Chấn.
3. Hoàng Văn Tọa, xã Chấn Thịnh, Văn Chấn.
4. Nguyễn Kim Sơn, xã Văn Phú, Trấn Yên.
5. Phạm Thủy, xã Âu Lâu, Trấn Yên.
6. Hà Kim Oanh, xã Hợp Minh, Trấn Yên.
7. Nguyễn Văn Siu, xã Hưng Khánh, Trấn Yên.
8. Phạm Vũ Hùng, Tiểu khu thống nhất thị xã Yên Bái.
9. Thanh, Tiểu khu thống nhất thị xã Yên Bái.
10. Nguyễn Khắc Thường, Tiểu khu thống nhất thị xã Yên Bái.
11. Nguyễn Quang Thuộc, xã Phố Ràng, Bảo Yên.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 543-QN/TU, ngày 27-3-1979

Phê chuẩn nhiệm vụ và chỉ tiêu mở lớp đào tạo giảng viên chính trị và cán bộ tuyên huấn của tỉnh

- Căn cứ vào yêu cầu đào tạo đội ngũ cán bộ tuyên huấn và Trường Đảng cấp huyện, thị và các đảng ủy trực thuộc của tỉnh. Để đáp ứng kịp thời yêu cầu của công tác cách mạng trong tình hình nhiệm vụ trước mắt và lâu dài của địa phương;
- Căn cứ vào Quyết định số 16-QĐ/TH, ngày 15-1-1979 của Ban Tuyên huấn Trung ương về việc "giao nhiệm vụ cho Trường Đảng tỉnh mở lớp đào tạo giảng viên chính trị và cán bộ tuyên huấn huyện";
- Căn cứ vào Báo cáo số 29-BC/TĐ, ngày 12-3-1979 của Ban Giám đốc Trường Đảng tỉnh,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y báo cáo về nhiệm vụ, chỉ tiêu và kế hoạch mở lớp đào tạo giảng viên chính trị và cán bộ tuyên huấn cấp huyện, thị của Trường Đảng về số lượng là 150 giảng viên trong đó quỹ đào tạo 100 giảng viên, còn 50 học viên do các ngành gửi và chịu trách nhiệm đào tạo (75 người tuyển từ cơ sở).
- Về nội dung, phương châm phương pháp và thời gian

huấn luyện phải thực hiện đúng quy định của Ban Tuyên huấn Trung ương.

2. Trường Đảng cùng Ban Tổ chức, Ban Tuyên huấn tỉnh và Văn phòng Tỉnh ủy có trách nhiệm bàn bạc cụ thể trong việc tuyển sinh bảo đảm đủ số lượng, đúng chất lượng và thực hiện.

- Đối với cán bộ trong biên chế Nhà nước được hưởng nguyên lương theo ngạch bậc cũ trước khi đến học.

- Đối với học sinh tuyển từ cơ sở lên, hưởng thống nhất 30 đồng/tháng. Riêng đối với cán bộ dân tộc, được cộng thêm 3 đồng bằng 33 đồng/tháng.

- Sau khi học xong, tốt nghiệp ra trường sẽ thực hiện theo tinh thần Thông tri số 261 của Ban Tuyên huấn Trung ương.

3. Các ngành, ban có liên quan cùng Trường Đảng có trách nhiệm thực hiện các chế độ hiện hành của Đảng và Nhà nước đối với lớp học.

Đây là lớp học đào tạo giảng viên đầu tiên mở theo chương trình trung cấp mà Tỉnh ủy giao cho tỉnh, đồng thời thông qua lớp này để Ban Tuyên huấn Trung ương rút kinh nghiệm cho việc triển khai đối với các tỉnh miền núi. Nên các ban, ngành có trách nhiệm cùng Ban Giám đốc Trường Đảng thực hiện tốt Quyết nghị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 555-QN/TU, ngày 5-4-1979

Về việc thành lập Đảng bộ Trung đoàn 752

- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định, Nghị quyết số 11, ngày 19-9-1978 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng về tổ chức cơ sở đảng trong quân đội;
- Căn cứ vào đề nghị của Đảng bộ Quân sự tỉnh và nhu cầu lãnh đạo Trung đoàn 752 mới thành lập,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y thành lập Đảng bộ Trung đoàn 752 để lãnh đạo mọi mặt công tác Đảng của trung đoàn đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy Quân sự tỉnh Hoàng Liên Sơn.
2. Đảng ủy Quân sự tỉnh sẽ căn cứ vào tình hình cụ thể của các đơn vị thuộc trung đoàn để thành lập các đảng ủy tiểu đoàn và các chi bộ ở các đại đội, cũng như được tạm thời chỉ định các đồng chí cấp ủy viên trong Đảng ủy Trung đoàn 752 trong khi chưa tiến hành đại hội được.
3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy Quân sự tỉnh, và Đảng bộ Trung đoàn 752 căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 556-QN/TU, ngày 5-4-1979

**Thành lập Chi bộ cơ sở Tiểu đoàn tăng cường
huyện Trấn Yên**

- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng quy định, Nghị quyết số 11, ngày 19-9-1978 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng về tổ chức cơ sở đảng trong quân đội;
- Căn cứ vào đề nghị của Huyện ủy Trấn Yên và nhu cầu lãnh đạo tiểu đoàn tăng cường,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y thành lập Chi bộ cơ sở Tiểu đoàn tăng cường trực thuộc Huyện ủy Trấn Yên.
2. Huyện ủy Trấn Yên sẽ chỉ định Ban chi ủy của Tiểu đoàn trong khi chưa có điều kiện tiến hành đại hội.
3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Trấn Yên, chi bộ tiểu đoàn thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 558-QN/TU, ngày 7-4-1979
Về việc chỉ định bổ sung Ban cán sự

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ vào Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương;
 - Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 7-4-1979;
- Xét đề nghị của Ban cán sự Ty Công nghiệp,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định và bổ sung đồng chí Ngô Đình Kính, Trưởng Ty vào Ban cán sự Ty Công nghiệp làm Trưởng ban, thay đồng chí Trần Nghĩa đi nhận công tác khác.
2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Ty Công nghiệp và đồng chí Kính căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 559-QN/TU, ngày 7-4-1979
Về việc chỉ định bổ sung Ban cán sự

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương;
- Căn cứ vào nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 7-4-1979;
- Xét đề nghị của Ban cán sự Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định và bổ sung đồng chí Hà Đình Giai, Viện phó Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh vào Ban cán sự Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh làm Ủy viên.
2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và đồng chí Giai căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 562-QN/TU, ngày 12-4-1979

Về việc sáp nhập chi bộ cơ sở

- Theo đề nghị của Thị ủy thị xã Yên Bái xin sáp nhập hai chi bộ: Chi hàng kiến thiết Thị ủy với Chi bộ chi hàng kiến thiết tỉnh thành 1 chi bộ phù hợp với điều kiện công tác và sinh hoạt;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y việc sáp nhập 2 chi bộ cơ sở Chi hàng kiến thiết thị xã Yên Bái và Chi hàng kiến thiết tỉnh thành 1 chi bộ, Chi bộ Chi hàng kiến thiết Hoàng Liên Sơn, đặt dưới sự lãnh đạo của Thị ủy thị xã Yên Bái.
2. Thị ủy thị xã Yên Bái có nhiệm vụ hướng dẫn 2 chi bộ chi hàng kiến thiết tiến hành sáp nhập chi bộ theo đúng nguyên tắc thủ tục quy định.
3. Thị ủy Yên Bái, và 2 chi bộ cơ sở chi hàng kiến thiết thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 564-QN/TU, ngày 12-4-1979

**Về việc chỉ định bổ sung
Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên**

- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định;
- Căn cứ vào đề nghị của Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên;
- Xét khả năng cán bộ hiện nay,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định đồng chí Triệu Kim Cương, Đại úy, Chính trị viên Huyện đội Bảo Yên, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên.
2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên và đồng chí Cương thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 565-QN/TU, ngày 16-4-1979

Về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy

- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định;
- Căn cứ vào đề nghị của Ban Thường vụ Huyện ủy Văn Chấn;
- Xét khả năng cán bộ hiện nay,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định đồng chí Hà Thuởng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách nông, lâm nghiệp huyện, bổ sung vào Ban Thường vụ Huyện ủy Văn Chấn.
2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Văn Chấn và đồng chí Thuởng thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHỈ THỊ CỦA TỈNH ỦY

Số 14-CT/TU, ngày 20-4-1979

**Về việc kỷ niệm chiến thắng giặc Mỹ xâm lược 30-4,
ngày Quốc tế lao động 1-5, ngày chiến thắng
Điện Biên Phủ 7-5 và ngày sinh của Hồ Chủ tịch 19-5**

Thi hành Chỉ thị số 71-CT/TW, ngày 12-4-1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp các ngành tổ chức kỷ niệm 4 ngày lễ lớn ở tỉnh ta như sau:

Năm nay chúng ta tổ chức kỷ niệm ngày chiến thắng giặc Mỹ xâm lược 30-4, ngày Quốc tế lao động 1-5, ngày chiến thắng Điện Biên Phủ 7-5 và kỷ niệm lần thứ 89 ngày sinh của Hồ Chủ tịch 19-5, giữa lúc quân và dân các dân tộc tỉnh nhà cùng với quân dân cả nước vừa chiến thắng oanh liệt trong cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc*. Phối hợp với chiến thắng của nhân dân Việt Nam ta trên biên giới Tây Nam, các lực lượng yêu nước Campuchia đã nhanh chóng đánh đổ tập đoàn phản động Pôn-pốt - Iêng Xari, (...). Nhân dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia bước vào một giai đoạn mới của sự đoàn kết chiến đấu và hợp tác toàn diện trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc của mỗi nước (...).

Nhân dịp 4 ngày kỷ niệm này cần tổ chức *một đợt động viên chính trị rộng lớn* trong toàn Đảng bộ và trong quân dân các dân tộc trong tỉnh, nhằm đạt các yêu cầu và nội dung sau đây:

* Một số từ chúng tôi thêm vào - BT.

1. *Phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước* bất khuất và tinh thần "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" của dân tộc ta dưới ngọn cờ trăm trận trăm thắng của Đảng, trong gần nửa thế kỷ qua đã liên tiếp chiến thắng hai đế quốc (...). Tiếp tục giáo dục cho toàn Đảng bộ và quân dân các dân tộc trong tỉnh hiểu sâu sắc bản chất phản động và âm mưu đen tối của bọn phản động (...), động viên mạnh mẽ tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, tinh thần cảnh giác cách mạng, ra sức làm tròn nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc và nghĩa vụ lao động sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và đẩy mạnh sản xuất tổ chức tốt đời sống quyết tâm tạo ra chuyển biến mạnh mẽ về mọi mặt, lập thành tích xuất sắc, thiết thực chào mừng kỷ niệm 4 ngày lịch sử. Trước mắt thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác cấp bách về sẵn sàng chiến đấu về quân sự và an ninh, về khắc phục hậu quả, đẩy mạnh sản xuất vụ xuân, vụ mùa và các mặt công tác khác như chỉ thị, nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh đã đề ra.

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 25 chiến thắng Điện Biên Phủ, chú ý giáo dục các lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc tỉnh ta về truyền thống vẻ vang "Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng", tiếp tục thực hiện cuộc vận động "Phát huy bản chất tốt đẹp nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang", quyết tâm đánh bại mọi kế hoạch xâm lược với bất cứ quy mô nào của bọn phản động (...), nhanh chóng sửa chữa khắc phục các hiện tượng lẻ tẻ vi phạm kỷ luật quân đội, vi phạm chính sách dân vận dân tộc, nhằm tăng cường đoàn kết chiến đấu giữa quân và dân các dân tộc trong tỉnh.

2. Biết ơn sâu sắc công lao và sự nghiệp vĩ đại của Hồ Chủ tịch, ra sức học tập tư tưởng và đạo đức cách mạng của Người, nêu cao phẩm chất "Tận trung với nước, tận hiếu với dân", "Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư", sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc vì đời sống hạnh phúc của đồng bào vì lý tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa.

3. Biết ơn sự đoàn kết và ủng hộ quốc tế đối với nhân dân ta trong sự nghiệp chiến đấu chống đế quốc trước đây (...). Quyết tâm làm tròn nghĩa vụ quốc tế cao cả, trước hết là đoàn kết và tận tình giúp đỡ nhân dân Lào và nhân dân Campuchia anh em trong cuộc đấu tranh xây dựng và bảo vệ đất nước chống kẻ thù chung của ba dân tộc (...).

Những hình thức tổ chức cụ thể:

1. Từ nay đến trước 30-4 các địa phương, đơn vị trong toàn tỉnh làm xong đợt sinh hoạt chính trị sơ kết rút kinh nghiệm cuộc chiến đấu (...) vừa qua, tự phê bình và phê bình trong Đảng và báo công ngoài quần chúng. Tổ chức tốt Đại hội mừng công (...).

2. Trong ngày 1-5 ở tỉnh, Đảng đoàn chính quyền và Liên hiệp Công đoàn tỉnh có trách nhiệm tổ chức một cuộc mítting trọng thể phát huy tinh thần ngày Quốc tế lao động, biểu dương thắng lợi của cách mạng Việt Nam, quyết tâm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và tinh thần đoàn kết quốc tế. Mời các anh hùng, dũng sĩ, những người có công trong cuộc kháng chiến tới dự.

Ở các huyện, thị phía bắc và các huyện trong toàn tỉnh đều phải tổ chức mítting tương tự như ở tỉnh, nhưng có kế hoạch bố phòng, bảo vệ chu đáo.

Cũng trong ngày 1-5 ở tất cả các cơ sở xí nghiệp, hợp tác xã, công, nông, lâm trường, trường học... tổ chức mítting quần chúng, động viên phong trào sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, sản xuất và công tác.

3. Trong tháng 5 các huyện, thị, các cơ quan, công nông, lâm trường, xí nghiệp, các đoàn thể ở tuyến sau tổ chức những ngày lao động cộng sản, lấy kết quả lao động đó giúp đỡ nhân dân các huyện, thị tuyến I của tỉnh và giúp đỡ trực tiếp bà con ở các huyện, thị biên giới đã chuyển về địa phương, đơn vị mình như làm nhà ở, giúp giống, má... cuối tháng 5-1979 tổng hợp kết quả báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Trong dịp kỷ niệm ngày sinh của Hồ Chủ tịch, đội ngũ báo cáo viên các cấp tỉnh, huyện, thị tổ chức các cuộc nói chuyện rộng

rãi về công lao, sự nghiệp và đạo đức của Hồ Chủ tịch. Các cấp ủy và các tổ chức cơ sở đảng tổ chức ngày sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình, nêu cao phẩm chất đạo đức cách mạng, biểu dương những cán bộ, đảng viên ưu tú.

5. Ban Tuyên huấn tỉnh và Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh có kế hoạch tổ chức cho các điển hình trong Đại hội mừng công (...) của tỉnh, đi nói chuyện rộng rãi ở các địa phương, đơn vị trong tỉnh. Các huyện, thị tổ chức cho đoàn đại biểu của huyện, thị mình đi dự Đại hội mừng công ở tỉnh về đi nói chuyện ở các xã, các cơ quan công, nông, lâm trường, trường học, v.v. trong toàn huyện.

6. Các ngành thông tin văn hóa, văn học nghệ thuật, thể dục thể thao tổ chức và hướng dẫn hoạt động văn hóa quần chúng, triển lãm, chiếu phim, các cuộc thi đấu thể thao và biểu diễn nghệ thuật rộng rãi ở các cơ sở, bồi dưỡng khí thế cách mạng, sẵn sàng chiến đấu và lao động sản xuất.

Báo Hoàng Liên Sơn, Đài phát thanh Hoàng Liên Sơn và hệ thống truyền thanh các huyện, thị căn cứ vào những nội dung và yêu cầu trên đây mở một đợt tuyên truyền, cổ động bằng nhiều hình thức sinh động từ giữa tháng 4 đến cuối tháng 5-1979.

Căn cứ Chỉ thị này, Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn theo dõi việc thi hành và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

(Kèm theo bản các khẩu hiệu của 4 ngày kỷ niệm).

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 600-QN/TU, ngày 25-4-1979

**Về việc chỉ định bổ sung Ủy viên chấp hành
Đảng ủy Công an**

- Căn cứ vào nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng ủy Ty Công an ngày 11-4-1979 nhất trí đề nghị đồng chí Vũ Nguyên Xá, Phó phòng Chính trị, Chi ủy chi bộ thuộc Đảng bộ Ty Công an nay là Đảng ủy viên Thường trực Đảng ủy;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định;
- Căn cứ vào yêu cầu công tác trong thời chiến, xét khả năng cán bộ hiện nay,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chỉ định đồng chí Vũ Nguyên Xá là Đảng ủy viên Thường trực Đảng ủy.

Điều 2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng bộ Ty Công an và đồng chí Xá thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 289- TB/TU, ngày 26-4-1979

Hợp nhất Bắc Hà và Si Ma Cai

Kính gửi: Đảng đoàn chính quyền tỉnh Hoàng Liên Sơn

Căn cứ vào Quyết định của Hội đồng Chính phủ số 168, ngày 17-4-1979 về việc hợp nhất huyện, thị như sau:

1. Thị xã Lào Cai và thị xã Cam Đường thành một đơn vị hành chính, lấy tên là thị xã Lào Cai.
2. Huyện Bắc Hà và huyện Si Ma Cai thành một đơn vị hành chính, lấy tên là huyện Bắc Hà.

Ngày 23-4-1979 Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp xét duyệt nhân sự Ủy ban nhân dân hai đơn vị huyện, thị hợp nhất như sau:

I. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ LÀO CAI GỒM CÓ

1. Trần Văn Nhữ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã.
2. Trần Quang Xước, Phó Chủ tịch phụ trách công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.
3. Hà Văn Hiến, Phó Chủ tịch phụ trách nông nghiệp.
4. Nông Văn Kính, Phó Chủ tịch phụ trách tài chính - thương nghiệp.
5. Bùi Văn Khương, Ủy viên thư ký.

6. Nguyễn Sâm, Ủy viên Ủy ban phụ trách công an.
7. Hoàng Chúng, Ủy viên Ủy ban phụ trách quân sự.
8. Tạ Thị Hà Bắc, Ủy viên Ủy ban, Trưởng phòng Tài chính.
9. Nguyễn Hữu Thạch, Ủy viên Ủy ban, Trưởng phòng Thương nghiệp.
10. Mai Văn Liễu, Ủy viên Ủy ban, kỹ sư Phó Nông nghiệp.
11. Phạm Hồng Toán, Ủy viên Ủy ban, Trưởng phòng Tổ chức chính quyền.
12. Nguyễn Văn Hữu, Ủy viên Ủy ban, Trưởng phòng Công nghiệp thủ công nghiệp.
13. Phạm Văn Đường, Ủy viên Ủy ban, Trưởng phòng Kế hoạch.
14. Chương Văn Ký, Ủy viên Ủy ban, Trưởng phòng Y tế.
15. Nguyễn Mậu Dân, Ủy viên Ủy ban, kỹ sư sẽ làm Giám đốc Nông trường tổng hợp của thị xã.

II. HUYỆN BẮC HÀ

1. Giàng Sáo Sầu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.
2. Nguyễn Văn Tuyết, Phó Chủ tịch phụ trách tài chính thương nghiệp, kế hoạch.
3. Nguyễn Văn Luân, Phó Chủ tịch phụ trách nông nghiệp.
4. Mai Văn Chín, Phó Chủ tịch phụ trách văn xã.
5. Nguyễn Hồng Cơ, Ủy viên thư ký.
6. Hoàng Văn Đề, Ủy viên phụ trách công nghiệp - thủ công nghiệp.
7. Lý Thị Phin, Ủy viên Trưởng Thanh tra.
- 8- Phạm Xuân Hưởng, Ủy viên Trưởng Công an huyện.
- 9- Vàng A Nùng, Ủy viên phụ trách quân sự.
- 10- Hà Đức Long, Ủy viên Trưởng phòng Thủy lợi.
- 11- Nguyễn Mạnh Dũng, Ủy viên Trưởng phòng Tài chính.
- 12- Trần Nguyên, Ủy viên Trưởng phòng Giáo dục.
- 13- Giàng Sáo Tính, Ủy viên Trưởng phòng Y tế.
- 14- Ngô Sỹ Nguyên, Ủy viên Trưởng phòng Thương nghiệp.

15. Cu Séo Pao, Ủy viên Trưởng kiểm lâm.

Vậy thông báo để Đảng đoàn chính quyền tiến hành các thủ tục bên Nhà nước.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 597-QN/TU, ngày 26-4-1979

Về việc chỉ định Ban Thường vụ Huyện ủy khóa lâm thời

- Căn cứ vào quyết định của Hội đồng Chính phủ số 168, ngày 17-4-1979 về việc hợp nhất huyện Bắc Hà và huyện Si Ma Cai thuộc tỉnh Hoàng Liên Sơn, thành một đơn vị hành chính lấy tên là huyện Bắc Hà;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định;
- Căn cứ vào yêu cầu công tác trong thời chiến, xét khả năng cán bộ của huyện hợp nhất,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định các đồng chí có tên sau đây vào Ban Thường vụ Huyện ủy Bắc Hà khóa lâm thời.
 1. Đồng chí Bùi Mạnh Hùng, Bí thư Huyện ủy.
 2. Đồng chí Giàng Sáo Sầu, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.
 3. Đồng chí Hoàng Chúng, Phó Bí thư Thường trực Đảng.
 4. Đồng chí Nguyễn Văn Tuyết, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch phụ trách tài liệu kiêm trưởng kế hoạch.

5. Đồng chí Trần Văn Luân, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch phụ trách nông nghiệp.
 6. Đồng chí Hoàng Văn Đề, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch phụ trách công nghiệp.
 7. Đồng chí Lê Tô, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch, Trưởng ban Tổ chức.
 8. Đồng chí Mai Văn Chín, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch, phụ trách văn xã.
 9. Đồng chí Vàng A Nùng, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, phụ trách quân sự.
 10. Đồng chí Nguyễn Ngọc Kiên, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, Trưởng ban Tuyên huấn.
 11. Đồng chí Phạm Xuân Hưởng, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, phụ trách công an.
2. Sau khi công bố quyết định Ban Thường vụ cũ hai bên bàn giao cho Ban Thường vụ mới có trách nhiệm lãnh đạo toàn bộ phong trào của huyện, đồng thời dự kiến danh sách bổ sung Ban Chấp hành Huyện ủy mới.
 3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy huyện Bắc Hà và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 598-QN/TU, ngày 26-4-1979

Về việc chỉ định Ban Thường vụ Thị ủy khóa lâm thời

- Căn cứ vào quyết định của Hội đồng Chính phủ số 168, ngày 17-4-1979 về việc hợp nhất 2 thị xã Lào Cai và Cam Đường thuộc tỉnh Hoàng Liên Sơn, thành một đơn vị hành chính lấy tên là thị xã Lào Cai;

- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định;

- Căn cứ vào yêu cầu công tác trong thời chiến, xét khả năng cán bộ của Thị ủy hợp nhất,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Nay chỉ định các đồng chí có tên sau đây vào Ban Thường vụ Thị ủy Lào Cai khóa lâm thời

1- Đồng chí Đỗ Viết Sính, Bí thư Thị ủy.

2- Đồng chí Trần Văn Nhữ, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã.

3- Đồng chí Trần Văn Khoái, Phó Bí thư Thường trực Đảng.

4- Đồng chí Hà Văn Hiền, Ủy viên Thường vụ Thị ủy, Phó Chủ tịch phụ trách nông nghiệp.

5- Đồng chí Trần Quang Xước, Thường vụ Thị ủy, Phó Chủ tịch phụ trách công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

6- Đồng chí Hoàng Văn Mậu, Ủy viên Thường vụ Thị ủy, Trưởng ban Kiểm tra.

7- Đồng chí Nguyễn Sâm, Ủy viên Thường vụ Thị ủy, Thị trưởng Công an.

8- Đồng chí Nguyễn Viết Yến, Ủy viên Thường vụ Thị ủy, phụ trách quân sự.

9- Đồng chí Nguyễn Văn Tích, Ủy viên Thường vụ Thị ủy, Trưởng ban Tổ chức.

10- Đồng chí Đặng Thế Tường, Ủy viên Thường vụ Thị ủy, Trưởng ban Tuyên huấn.

11- Đồng chí Uông Kính, Ủy viên Thường vụ Thị ủy, Phó Chủ tịch tài mậu.

2. Sau khi công bố quyết nghị, Ban Thường vụ cũ hai bên bàn giao cho Ban Thường vụ mới có trách nhiệm lãnh đạo toàn bộ mọi phong trào trong thị, đồng thời dự kiến danh sách bổ sung Ban Chấp hành Thị ủy.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng bộ Thị ủy Lào Cai và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 633-QN/TU, ngày 5-5-1979

**Về việc hợp nhất các chi bộ cơ quan của Bắc Hà
và Si Ma Cai**

- Căn cứ vào Quyết định số 168, ngày 17-4-1979 của Hội đồng Chính phủ về việc hợp nhất các huyện, thị thuộc tỉnh Hoàng Liên Sơn;
- Căn cứ vào đề nghị của 2 huyện Bắc Hà và Si Ma Cai,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Nay hợp nhất các chi bộ cơ quan của 2 huyện Si Ma Cai và Bắc Hà theo đơn vị hành chính hợp nhất trực thuộc của Huyện ủy Bắc Hà.
2. Huyện ủy Bắc Hà sẽ chỉ định Ban Chi ủy lâm thời để lãnh đạo trong lúc chưa có điều kiện mở đại hội.
3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Bắc Hà, Si Ma Cai, các chi bộ nói trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 634-QN/TU ngày 5-5-1979

**Về việc chỉ định bổ sung Ban Chấp hành Huyện ủy
Bắc Hà (hợp nhất)**

- Căn cứ vào quyết định của Hội đồng Chính phủ số 168 ngày 17-4-1979 về việc hợp nhất huyện Bắc Hà và huyện Si Ma Cai lấy tên là huyện Bắc Hà;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định;
- Căn cứ vào yêu cầu công tác trong thời chiến và khả năng cán bộ,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định các đồng chí có tên sau đây bổ sung vào Ban Chấp hành Huyện ủy Bắc Hà (khóa lâm thời) bao gồm cả các đồng chí trong Ban Thường vụ đã chỉ định theo Nghị quyết số 597 NQ/TU, ngày 26-4-1979.

1- Đồng chí Bùi Mạnh Hùng, Bí thư Huyện ủy.

2- Đồng chí Hoàng Chúng, Phó Bí thư Thường trực Đảng.

3- Đồng chí Giàng Sáo Sầu, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách Khối Nội chính.

4- Đồng chí Nguyễn Văn Tuyết, Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách kế hoạch, tài mậu.

- 5- Đồng chí Trần Văn Luân, Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách nông - lâm nghiệp.
- 6- Đồng chí Mai Văn Chín, Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách công nghiệp.
- 7- Đồng chí Lê Tô, Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức.
- 8- Đồng chí Hoàng Văn Đề, Thường vụ, Khu trưởng khu Si Ma Cai.
- 9- Đồng chí Vàng A Nùng, Thường vụ phụ trách quân sự.
- 10- Đồng chí Nguyễn Ngọc Kiên, Thường vụ, Trưởng ban Tuyên huấn.
- 11- Đồng chí Phạm Xuân Hưởng, Thường vụ, Huyện trưởng Công an.
- 12- Đồng chí Nguyễn Trung Tính, Ủy viên chấp hành Huyện ủy.
- 13- Đồng chí Sùng Seo Nhà, Ủy viên chấp hành Huyện ủy.
- 14- Đồng chí Hoàng Seo Sáo, Ủy viên chấp hành Huyện ủy.
- 15- Đồng chí Bùi Quốc Cẩn, Ủy viên chấp hành Huyện ủy.
- 16- Đồng chí Lý Quang Cẩn, Ủy viên chấp hành Huyện ủy.
- 17- Đồng chí Hà Đức Long, Ủy viên chấp hành Huyện ủy.
- 18- Đồng chí Hoàng Hồng Cơ, Ủy viên chấp hành Huyện ủy.
- 19- Đồng chí Lý Thị Phin, Ủy viên chấp hành Huyện ủy.
- 20- Đồng chí Nguyễn Đức Kiên, Ủy viên chấp hành huyện ủy.
- 21- Đồng chí Trần Chí Thi, Ủy viên chấp hành Huyện ủy.
- 22- Đồng chí Ngô Sĩ Nguyên, Ủy viên chấp hành Huyện ủy.
- 23- Đồng chí Ly Seo Páo, Ủy viên chấp hành Huyện ủy.
- 24- Đồng chí Lâm Văn Lù, Ủy viên chấp hành Huyện ủy.
- 25- Đồng chí Thèn Khái Chỉ, Ủy viên chấp hành Huyện ủy.
- 26- Đồng chí Ly Seo Chúng, Ủy viên chấp hành Huyện ủy.
- 27- Đồng chí Vũ Ngọc Tùng, Ủy viên chấp hành Huyện ủy.
- 28- Đồng chí Hoàng Seo Cấu, Ủy viên chấp hành Huyện ủy.
- 29- Đồng chí Giàng Seo Sỳ, Ủy viên chấp hành Huyện ủy.
- 30- Đồng chí Lâm Văn Bằng, Ủy viên chấp hành Huyện ủy.
- 31- Đồng chí Đặng Đình Cương, Ủy viên chấp hành Huyện ủy.

32- Đồng chí Vàng Seo Lở, Ủy viên chấp hành Huyện ủy.

33- Đồng chí Dì Khái Diu, Ủy viên chấp hành Huyện ủy.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các đồng chí Huyện ủy viên sẽ do Ban Chấp hành phân công.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng bộ huyện Bắc Hà và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 635-QN/TU, ngày 5-5-1979

Về việc chỉ định các đồng chí vào Ban Chấp hành Thị ủy Lào Cai khóa lâm thời (hợp nhất)

- Căn cứ vào Quyết định của Hội đồng Chính phủ số 168, ngày 17-4-1979 về việc hợp nhất 2 thị xã Lào Cai và Cam Đường thuộc tỉnh Hoàng Liên Sơn, thành một đơn vị hành chính lấy tên là thị xã Lào Cai;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định;
- Căn cứ vào yêu cầu công tác trong thời chiến và khả năng cán bộ,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Nay chỉ định các đồng chí có tên sau đây vào Ban Chấp hành Thị ủy khóa lâm thời (hợp nhất). Bao gồm các đồng chí trong Ban Thường vụ đã có chỉ định theo Quyết nghị số 589-QN/TU, ngày 26-4-1979.

- 1- Đồng chí Đỗ Viết Sính, Bí thư Thị ủy.
- 2- Đồng chí Trần Văn Nhữ, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã.
- 3- Đồng chí Trần Văn Khoái, Phó Bí thư Thường trực Đảng.

- 4- Đồng chí Hà Văn Hiền, Ủy viên Thường vụ Thị ủy, Phó Chủ tịch phụ trách nông nghiệp.
- 5- Đồng chí Trần Quang Xước, Ủy viên thường vụ Thị ủy, Phó Chủ tịch phụ trách công nghiệp, thủ công nghiệp.
- 6- Đồng chí Hoàng Mậu, Ủy viên Thường vụ Thị ủy, Trưởng ban Kiểm tra.
7. Đồng chí Nguyễn Sâm, Ủy viên Thường vụ Thị ủy, Trưởng Công an.
- 8- Đồng chí Nguyễn Viết Yến, Ủy viên Thường vụ Thị ủy phụ trách quân sự.
- 9- Đồng chí Nguyễn Văn Tích, Ủy viên Thường vụ Thị ủy, Trưởng ban Tổ chức.
- 10- Đồng chí Đặng Thế Tường, Ủy viên Thường vụ Thị ủy, Trưởng ban Tuyên huấn.
- 11- Đồng chí Ưông Kính, Ủy viên Thường vụ Thị ủy, Phó Chủ tịch tài mậu.
- 12- Đồng chí Phạm Văn Đường, Ủy viên Ban Chấp hành Thị ủy.
- 13- Đồng chí Đỗ Văn Tích, Ủy viên Ban Chấp hành Thị ủy.
- 14- Đồng chí Trần Nghiênn, Ủy viên Ban Chấp hành Thị ủy.
- 15- Đồng chí Mai Văn Liễu, Ủy viên Ban Chấp hành Thị ủy.
- 16- Đồng chí Nguyễn Hữu Thạch, Ủy viên Ban Chấp hành Thị ủy.
- (...).

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 637-QN/TU, ngày 5-5-1979

**Về việc chỉ định Ủy ban Kiểm tra Thị ủy Lào Cai
(hợp nhất)**

- Căn cứ vào Quyết định của Hội đồng Chính phủ số 168, ngày 17-4-1979 về việc hợp nhất 2 thị xã Lào Cai và Cam Đường thuộc tỉnh Hoàng Liên Sơn, thành một đơn vị hành chính lấy tên là thị xã Lào Cai;
- Căn cứ vào Chương VI Điều 38, 39, 40 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định;
- Căn cứ vào yêu cầu công tác trong thời chiến,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Nay chỉ định các đồng chí có tên sau đây vào Ủy ban Kiểm tra Thị ủy Lào Cai (hợp nhất):
 - 1- Đồng chí Hoàng Mậu: Giữ chức vụ Trưởng ban Kiểm tra.
 - 2- Đồng chí Lê Kiên Nhẫn: Giữ chức vụ Phó ban Kiểm tra.
 - 3- Đồng chí Trần Quý Ty: Giữ chức vụ Phó ban Kiểm tra.
 - 4- Đồng chí Nguyễn Văn Tích, Trưởng ban Tổ chức Thị ủy, Ủy viên.
 - 5- Đồng chí Hồ Ngọc Bình, Ủy viên.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra căn cứ vào Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định để thực hiện.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Thị ủy Lào Cai và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHỈ THỊ CỦA TỈNH ỦY

Số 15- CT/TU, ngày 8-5-1979

Về tăng cường lãnh đạo phát triển phong trào thể dục thể thao trong tình hình mới

Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự cố gắng của các cấp, các ngành với nhiệt tình tham gia của đông đảo nhân dân các dân tộc nhất là lực lượng trẻ trong tỉnh và sự cố gắng của đội ngũ cán bộ và vận động viên, công tác thể dục thể thao đã và đang phát triển góp phần tích cực phục vụ sản xuất, chiến đấu, đời sống và xây dựng con người mới.

(...)

Trước yêu cầu nhiệm vụ nặng nề và khẩn trương đó, nhân dân tỉnh ta vừa phải sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, vừa đẩy mạnh sản xuất, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo đảm đời sống của nhân dân. Thực hiện Chỉ thị số 227 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, công tác thể dục thể thao cần tiếp tục phát huy ưu điểm, phấn đấu vươn lên đưa phong trào quần chúng rèn luyện thân thể vào nền nếp, có chất lượng, có tác dụng thiết thực nhằm *tăng cường sức khỏe nhân dân, góp phần xây dựng con người mới phát triển toàn diện, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.*

Để đáp ứng yêu cầu đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhắc các cấp ủy, các ngành làm tốt những vấn đề sau đây:

Hướng mọi hoạt động của thể dục thể thao thiết thực phục vụ việc thực hiện lệnh tổng động viên của Chủ tịch nước, cả nước

đánh giặc, toàn dân là chiến sĩ, phát triển thể dục thể thao thành phong trào quần chúng rộng rãi, lấy thể dục thể thao, rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn 5 môn thể thao quốc phòng (chạy, nhảy, bơi, bắn, võ) làm trọng tâm, phát triển các môn thể thao dân tộc, đồng thời tiếp tục phát triển những môn thể thao khác, cần ra sức xây dựng và bồi dưỡng lực lượng hướng dẫn viên, vận động viên làm nòng cốt, tăng cường công tác khoa học thể dục thể thao, từ đó từng bước mở rộng và nâng cao chất lượng phong trào.

Phương châm hoạt động trong công tác thể dục thể thao là:

- Tập trung sức phục vụ phong trào cơ sở, tạo cho phong trào mạnh từ cơ sở.
- Phối hợp chặt chẽ thể dục thể thao với vệ sinh phòng bệnh, kết hợp giữa thể thao quốc phòng với nhiệm vụ quân sự hóa toàn dân.
- Phải xây dựng điển hình tiên tiến, đồng thời phát triển phong trào rộng khắp, xây dựng lực lượng mạnh.
- Tăng cường công tác nghiên cứu áp dụng khoa học thể dục thể thao, thực hiện kiểm tra y học và bảo đảm an toàn trong tập luyện, thi đấu.
- Dựa vào lực lượng của dân quân, triệt để sử dụng điều kiện thiên nhiên, đồng thời có sự giúp đỡ thích đáng của Nhà nước để tạo ra cơ sở vật chất phong phú cho luyện tập.

Nhiệm vụ cụ thể trong thời gian tới là:

1- Về thể dục và rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn.

Ra sức phát triển phong trào có bề rộng và nâng cao chất lượng hoạt động thể dục ở các cơ sở sản xuất, các trường học, các cơ quan, xí nghiệp, công, nông, lâm trường và các lực lượng vũ trang và bán vũ trang.

Đẩy mạnh việc luyện tập thể dục buổi sáng, thể dục chống mệt mỏi giữa giờ sản xuất, thể dục phòng chữa bệnh... Đồng thời phát triển các trò chơi vận động trong thiếu niên, học sinh phát triển

các môn thể dục dụng cụ, thể dục đồng diễn... làm cho hoạt động thể dục phong phú, hấp dẫn. Đồng thời, phát triển phong trào rèn luyện thể thao tiêu chuẩn của Nhà nước ban hành, cần tổ chức luyện tập từng bước phù hợp sát với từng đối tượng. Tổ chức kiểm tra, phát giấy chứng nhận cho những người đạt tiêu chuẩn các cấp.

2- Về thể thao quốc phòng và các môn thể thao khác

Cần vận dụng kinh nghiệm công tác thể thao phục vụ quốc phòng trong những năm chống Mỹ, cứu nước, nay tiếp tục đẩy mạnh 5 môn thể thao quốc phòng trong lực lượng vũ trang, bán vũ trang và lứa tuổi thanh niên, đặc biệt chú trọng phát triển phong trào chạy phổ thông, chạy việt dã, chạy luân rừng, leo núi, chạy có vũ trang, hành quân mang vác nặng, đua ngựa... Cần căn cứ vào điều kiện môi trường và truyền thống của nhân dân từng địa phương mà phát triển những môn thể thao quốc phòng, thể thao dân tộc cho thích hợp, nhằm phục vụ thiết thực cho yêu cầu chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

Cần chú ý phát triển những môn thể thao có điều kiện (bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông) và những môn thể thao dân tộc vật, võ, bắn nỏ... trên cơ sở phong trào rộng lớn của quần chúng, cần chú trọng xây dựng đội ngũ vận động viên có đạo đức cách mạng, có năng lực chuyên môn khá và không thoát ly sản xuất.

Những biện pháp chính:

1- Để bảo đảm cho phong trào thể dục thể thao phát triển đúng hướng và có hiệu quả thiết thực, các cấp ủy Đảng, chính quyền và các ngành, các đoàn thể quần chúng cần nắm vững và làm cho mọi người hiểu rõ mục đích của thể dục thể thao cách mạng, tổng kết phổ biến kinh nghiệm những đơn vị tiên tiến, xây dựng kế hoạch phát triển thể dục thể thao gắn liền với các kế hoạch nhà nước, tăng cường công tác chính trị tư tưởng và công tác xây dựng Đảng lãnh đạo của Đảng với ngành thể dục thể thao.

2- Tăng cường công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, hướng dẫn viên thể dục thể thao chuyên trách và nghiệp dư ở cơ sở, từng bước xây dựng một đội ngũ cán bộ tin cậy về chính trị, bảo đảm về đạo đức, giỏi về nghiệp vụ chuyên môn làm nòng cốt để hướng dẫn phong trào.

3- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu vận dụng các kinh nghiệm tiên tiến, áp dụng khoa học, thể dục thể thao xây dựng chế độ và phương án rèn luyện cho phù hợp với điều kiện tỉnh ta.

4- Cần có kế hoạch tu sửa các công trình thể dục thể thao (sân, bãi, hồ bơi) ở tỉnh lỵ, huyện lỵ và các nơi đông dân có điều kiện. Động viên và tổ chức quần chúng xây dựng cơ sở vật chất với tinh thần tận dụng điều kiện vốn có, tiết kiệm, bảo đảm chất lượng. Những dụng cụ thể dục thể thao, nhất là vũ khí, khí tài thể thao quốc phòng phải có kế hoạch bảo quản sử dụng, bảo đảm an toàn cho người luyện tập.

5- Phát động phong trào quần chúng luyện tập thể dục thể thao rộng khắp là chính. Đồng thời, cần tổ chức các cuộc thi đấu để thúc đẩy phong trào chung và tuyển lựa nhân tài, phải đặc biệt chú trọng xây dựng các đơn vị tiên tiến về thể dục thể thao, từng bước xây dựng phong trào thể dục thể thao tiên tiến trên từng địa bàn rộng (thành thị, nông thôn, xí nghiệp, công, nông, lâm trường, trường học, trong các lực lượng vũ trang). Mỗi huyện, thị, ngành đều phải có các đơn vị tiên tiến nhiều mặt hoặc từng môn.

6- Các cấp ủy và các tổ chức cơ sở đảng các cấp chính quyền cần tăng cường lãnh đạo công tác thể dục thể thao các ngành, các đoàn thể nhất là thanh niên, lực lượng vũ trang, công đoàn, y tế, giáo dục, văn hóa thông tin, Đài phát thanh phối hợp chặt chẽ hơn nữa với ngành thể dục thể thao. Ngành thể dục thể thao cần được kiện toàn và xây dựng có hệ thống tổ chức chuyên trách cấp huyện và các ngành.

Tiến tới thành lập các ban y tế - thể dục thể thao huyện, thị,

lựa chọn và bố trí những cán bộ có phẩm chất, năng lực và sức khỏe phụ trách công tác thể dục thể thao ở các cấp, các ngành, các đơn vị cơ sở. Chỉ thị này cần được phổ biến đầy đủ và có kế hoạch chỉ đạo thi hành cụ thể.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 641-QN/TU, ngày 9-5-1979
**Về thành lập Ban chỉ huy quân sự
thống nhất huyện, thị**

- Căn cứ vào Nghị định số 82-CP, ngày 5-3-1979 của Hội đồng Chính phủ;

Để thống nhất lãnh đạo và chỉ huy các lực lượng vũ trang, lực lượng công an, phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp của từng địa phương, (...) bảo vệ địa phương,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Nay thành lập Ban chỉ huy quân sự thống nhất ở các huyện, thị trong tỉnh.

2. Ban chỉ huy quân sự thống nhất ở các huyện, thị gồm có:

- Đồng chí Bí thư huyện ủy hoặc thị ủy, làm chính trị viên.
- Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân và đồng chí chính trị viên Ban Chỉ huy Quân sự huyện, thị làm chính trị viên phó.
- Đồng chí Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự huyện, thị làm chỉ huy trưởng.
- Đồng chí Phó Chủ tịch phụ trách kế hoạch, Trưởng huyện, thị công an làm chỉ huy phó.

Riêng huyện Mường Khương và Bát Xát đồng chí chỉ huy trưởng của các tiểu khu công an nhân dân vũ trang làm chỉ huy phó.

3. Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện, thị có nhiệm vụ:

a) Chỉ đạo việc kết hợp củng cố quốc phòng với xây dựng kinh tế, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, lực lượng công an nhân dân vững mạnh.

b) Lãnh đạo, chỉ huy các lực lượng vũ trang và công an nhân dân thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi khi có chiến sự xảy ra, kịp thời đập tan các vụ bạo loạn, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự xã hội ở địa phương.

c) Tổ chức việc phòng thủ vững chắc trên phạm vi lãnh thổ được phân công, xây dựng mỗi thôn, xã, xí nghiệp, nông trường, lâm trường, công trường thành xã chiến đấu, cụm chiến đấu, xây dựng huyện, thị thành pháo đài vững chắc của chiến tranh nhân dân địa phương, xây dựng địa phương mạnh về chính trị, quốc phòng và kinh tế.

d) Tổ chức việc huy động sức người, sức của ở địa phương, phục vụ nhiệm vụ xây dựng lực lượng và chiến đấu ở địa phương. Tổ chức bảo đảm hậu cần tại chỗ phục vụ chiến đấu, chi viện sức người, sức của cho phía trước theo mệnh lệnh, chỉ thị của tỉnh, cùng với Ủy ban nhân dân cùng cấp để tổ chức thực hiện việc động viên từng phần hoặc tổng động viên theo lệnh của Nhà nước.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác về chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu và bảo đảm an ninh theo chỉ thị của tỉnh.

4. Là cơ quan quân sự cao nhất của huyện, thị, *khi có chiến sự xảy ra ở địa phương*, Ban chỉ huy quân sự thống nhất có thẩm quyền:

a) Điều động các lực lượng vũ trang của địa phương bao gồm: d, c chủ lực huyện; d, c công an vũ trang, nhân dân, dân quân, tự vệ các nông trường, lâm trường, xí nghiệp theo phương án tác chiến và theo chỉ thị mệnh lệnh của cấp trên (trường hợp khẩn cấp được điều động d chủ lực huyện, d công an vũ trang để đối phó với

tình hình đột xuất, nhưng phải đồng thời báo cáo ngay lên cấp trên và chịu trách nhiệm với cấp trên) để làm nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ địa phương.

b) Ra lệnh trưng dụng người, phương tiện của địa phương, cơ quan, xí nghiệp trong huyện, thị (kể cả xí nghiệp của Trung ương và của tỉnh đóng ở địa phương) trên phạm vi địa bàn thuộc quyền quản lý để phục vụ cho nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu khi cần thiết.

c) Trong những tình huống khẩn trương, ra lệnh sơ tán người và tài sản ở những vùng có chiến sự lan tới (kể cả những cơ quan, xí nghiệp của tỉnh và Trung ương đóng tại địa phương).

d) Tổ chức thực hiện các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước đối với những người đi chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

đ) Giao nhiệm vụ và chỉ tiêu cho các xí nghiệp, cơ sở sản xuất (kể cả xí nghiệp của tỉnh và Trung ương đóng tại địa phương), sản xuất một số mặt hàng phục vụ cho chiến đấu của huyện, thị.

5- Khi bộ đội chủ lực của cấp trên đến tham gia tác chiến tại địa phương thì Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện, thị cùng với bộ đội chủ lực chủ động hiệp đồng tác chiến và giúp đỡ nhau trên các mặt. Trường hợp có d công an vũ trang chiến đấu lâu dài ở địa bàn huyện, thị thì đồng chí Chỉ huy trưởng của d có thể tham gia làm chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện, thị.

6- Ban chỉ huy thống nhất huyện, thị dựa vào Ban chỉ huy quân sự huyện, thị, Văn phòng huyện, Thị ủy, Văn phòng ủy ban nhân dân huyện, thị để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, chủ trương, kế hoạch của mình. Các cơ quan giúp việc Ban chỉ huy thống nhất huyện, thị trên đây phải được kiện toàn có chất lượng, để bảo đảm hoàn thành mọi nhiệm vụ.

7- Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện, thị sau khi có chủ trương, kế hoạch công tác hoặc phương án tác chiến, xây dựng lực lượng, công tác bảo đảm hậu cần kỹ thuật phải báo cáo lên tỉnh duyệt để thi hành.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nói trên phải nghiêm

chỉnh chấp hành chế độ báo cáo, xin chỉ thị kịp thời chính xác và thống nhất đối với tỉnh. Ngoài ra, Ban chỉ huy Quân sự huyện, thị, trưởng huyện, thị công an vẫn báo cáo công tác của mình theo hệ thống ngành dọc, riêng tin chiến sự, phải báo cáo theo nhận định của Ban chỉ huy Quân sự thống nhất huyện, thị.

Để giúp cấp trên nắm tình hình chính xác, nhanh, các huyện, thị phía trước (Bát Xát, Mường Khương, Bắc Hà, Bảo Thắng, Sa Pa, thị xã Lào Cai) một ngày báo cáo một lần, các huyện, thị ủy ở phía sau hàng tuần báo cáo một lần về Bộ chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh.

Ban chỉ huy Quân sự thống nhất huyện, thị họp một tuần một lần, một tháng một lần vào cuối tháng.

8. Nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ sinh hoạt, làm việc báo cáo, xin chỉ thị của cấp trên, đều theo như chế độ đã quy định. Các huyện, thị cần nghiên cứu, vận dụng vào hoàn cảnh của huyện, thị mình cho thích hợp nhằm bảo đảm thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả cao nhất.

9. Đảng đoàn chính quyền tỉnh căn cứ Quyết nghị này, ban hành quyết định về mặt chính quyền để thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 642-QN/TU, ngày 9-5-1979

**Về thành lập Ban chỉ huy Quân sự thống nhất xã
và tiểu khu thuộc huyện, thị**

Căn cứ vào Nghị định của Hội đồng Chính phủ số 82-CP, ngày 5-3-1979;

Để thống nhất lãnh đạo và chỉ huy các lực lượng vũ trang, lực lượng công an, phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp của từng địa phương, (...) bảo vệ địa phương; Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định những điểm sau đây về việc thành lập Ban chỉ huy Quân sự thống nhất xã, tiểu khu phố trong toàn tỉnh để các huyện, thị thi hành:

1- Ở các xã, tiểu khu phố thuộc các huyện thị trong tỉnh đều thành lập Ban chỉ huy Quân sự thống nhất xã, tiểu khu phố.

2- Ban chỉ huy Quân sự thống nhất ở xã, tiểu khu phố gồm có:

a) Xã:

- Bí thư Đảng ủy hoặc bí thư chi bộ xã làm chính trị viên.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, chính trị viên xã đội làm chính trị viên phó.
- Xã đội trưởng làm chỉ huy trưởng.
- Trưởng công an xã làm chỉ huy phó.
- Phó Chủ tịch xã phụ trách kế hoạch làm chỉ huy phó.

b) Tiểu khu phố:

- Bí thư chi bộ hoặc Đảng tiểu khu làm chính trị viên.
- Đại diện tiểu khu phố hoặc chính trị viên tiểu khu phố làm chính trị viên phó.
- Khu đội trưởng của tiểu khu phố, làm chỉ huy trưởng.
- Trưởng ban bảo vệ tiểu khu phố, làm chỉ huy phó.

c) Các nông trường, lâm trường, công trường, xí nghiệp là đơn vị kinh tế độc lập nằm trong địa bàn xã, tiểu khu phố, có nhiệm vụ hiệp đồng với xã, tiểu khu phố để tác chiến bảo vệ địa bàn, theo sự chỉ huy chỉ đạo của Ban chỉ huy Quân sự thống nhất huyện, thị.

3. Ban chỉ huy Quân sự thống nhất xã, tiểu khu phố có nhiệm vụ:

a) Chỉ đạo việc kết hợp củng cố quốc phòng với xây dựng kinh tế, xây dựng lực lượng dân quân du kích và dân quân tự vệ, lực lượng an ninh ở địa phương rộng khắp và mạnh mẽ.

b) Lãnh đạo, chỉ huy các lực lượng vũ trang của xã, tiểu khu phố và các bộ phận công an vũ trang đang làm nhiệm vụ ở xã và tiểu khu phố thực hiện nhiệm vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu theo phương án tác chiến của xã và tiểu khu phố, kịp thời đập tan các vụ bạo loạn, bảo đảm an ninh chính trị, giữ nghiêm kỷ luật, trật tự xã hội ở địa phương.

c) Tổ chức việc phòng thủ vững, xây dựng mỗi thôn, xã, tiểu khu phố, nông trường, lâm trường, xí nghiệp thành cụm chiến đấu gồm hệ thống công sự, hệ thống trận địa, tổ chức hệ thống hỏa lực, vật cản (chông, mìn, cạm, bẫy) thành thế liên hoàn của chiến tranh nhân dân địa phương, xây dựng xã, tiểu khu phố chiến đấu, tổ chức hiệp đồng, xây dựng nông, lâm trường, xí nghiệp kết hợp với xã, thành cụm chiến đấu liên hoàn vững chắc của pháo đài huyện.

d) Tổ chức việc huy động sức người, sức của ở địa phương, phục vụ nhiệm vụ xây dựng lực lượng và chiến đấu ở địa phương. Tổ chức hậu cần tại chỗ bảo đảm (lương thực, thực phẩm, thuốc men,

vận tải,...) phục vụ chiến đấu, chi viện sức người, sức của cho phía trước theo mệnh lệnh, chỉ thị của cấp trên. Cùng với Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện việc tổng động viên theo lệnh của Nhà nước.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác về chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu và bảo đảm an ninh theo nhiệm vụ chính trị của huyện, thị giao cho xã, tiểu khu phố.

4. Là cơ quan quân sự cao nhất ở xã, tiểu khu phố, khi có chiến sự xảy ra ở địa phương, Ban chỉ huy Quân sự thống nhất ở xã, tiểu khu phố có thẩm quyền:

a) Điều động các lực lượng vũ trang bao gồm dân quân, du kích, dân quân tự vệ thôn, xã, tiểu khu phố (tự vệ nông trường, lâm trường, xí nghiệp ở trong địa bàn thuộc quyền quản lý, thực hiện các kế hoạch hiệp đồng, để làm nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ bảo vệ địa phương.

b) Theo phương án tác chiến cấp trên đã duyệt, ra lệnh trưng dụng người, phương tiện của địa phương, cơ quan, xí nghiệp trên địa bàn thuộc quyền quản lý để phục vụ chiến đấu và làm nhiệm vụ chiến đấu. Khi có chiến sự lan tới địa phương ra lệnh sơ tán người và tài sản theo kế hoạch và phương án đã được huyện duyệt.

c) Tổ chức thực hiện các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước đối với những người đi chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

d) Giao nhiệm vụ và chỉ tiêu sản xuất các loại vũ khí tự tạo, sửa chữa các loại vũ khí thông thường của dân quân, tự vệ, dân quân du kích cho các tổ cơ khí do xã xây dựng nếu có hoặc xưởng cơ khí đóng tại địa phương.

5. Khi có bộ đội chủ lực tác chiến ở khu vực xã, tiểu khu phố phải hiệp đồng chiến đấu và phục vụ chiến đấu một cách chặt chẽ.

Khi có đơn vị chủ lực hoặc công an vũ trang đến hoạt động ở khu vực xã, tiểu khu phố phải thống nhất hành động theo phương

án tác chiến đã được cấp trên duyệt. Trên cơ sở đó, hiệp đồng chặt chẽ trong xã hoặc cụm chiến đấu.

Trong trường hợp có lực lượng công an vũ trang các đồn biên giới, thì đồng chí phụ trách có thể tham gia Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất xã, tiểu khu phố, làm cấp phó.

6. Ở xã và tiểu khu phố, Ban chỉ huy quân sự thống nhất không có cơ quan giúp việc riêng, mà do các đồng chí trong thường trực chính quyền, xã đội, công an là người tổ chức thực hiện phương án tác chiến và kế hoạch tác chiến của Ban chỉ huy Quân sự thống nhất xã, khu phố.

7. Ban chỉ huy Quân sự thống nhất xã, tiểu khu phố, sau khi có phương án tác chiến, kế hoạch tác chiến, xây dựng lực lượng bảo đảm hậu cần kỹ thuật, xây dựng căn cứ,... phải báo cáo lên huyện duyệt để thi hành.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nói trên phải nghiêm chỉnh chấp hành chế độ báo cáo, xin chỉ thị của Ban chỉ huy Quân sự thống nhất huyện, thị đồng thời báo cáo ngành dọc (an ninh, xã đội,...), riêng tin chiến sự, phải báo cáo theo nhận định của Ban chỉ huy Quân sự thống nhất xã, tiểu khu phố.

Để giúp cấp trên nắm được tình hình và để cấp mình xử lý kịp thời, chỉ huy, chỉ đạo hàng ngày, Ban chỉ huy Quân sự thống nhất xã, tiểu khu phố phải báo cáo về huyện, thị tình hình địch, tình hình ta (các xã thuộc huyện Bát Xát, Mường Khương, Bắc Hà, thị xã Lào Cai hàng ngày báo cáo một lần).

Các xã, tiểu khu phố thuộc huyện, thị phía sau báo cáo một tuần 2 lần về huyện (trừ trường hợp đột suất thì phải báo cáo hoả tốc).

Về sinh hoạt Ban chỉ huy Quân sự thống nhất xã, tiểu khu phố 1 tuần 1 lần hội ý (các huyện phía bắc 1 tuần 2 lần), 1 tháng họp 1 lần để kiểm điểm và bổ sung công tác.

8. Nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ sinh hoạt, làm việc báo cáo, xin chỉ thị của cấp trên, đều theo như đã quy định ở trên. Các

huyện, thị cần chỉ đạo thực hiện cho thích hợp với hoàn cảnh cụ thể ở xã, tiểu khu phố.

9. Căn cứ quy định này, các huyện, thị ra quyết định thành lập các ban chỉ huy quân sự thống nhất xã, tiểu khu phố (cả về mặt Đảng và chính quyền).

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA TỈNH ỦY

Số 37A -TT/TU, ngày 9-5-1979

Về việc tổng kết thực hiện Nghị quyết số 14-TU và sơ kết tình hình 6 tháng đầu năm 1979

Thực hiện Nghị quyết số 9 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 14 của Tỉnh ủy, sau hơn 6 tháng chuẩn bị quân và dân tỉnh ta đã đánh thắng trận đầu (...), để tiếp tục chuẩn bị cho cuộc chiến đấu gay go phức tạp hơn, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trương tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 9 của Trung ương, Nghị quyết số 14 của Tỉnh ủy đồng thời sơ kết sớm tình hình mọi mặt công tác 6 tháng đầu năm và có chủ trương phấn đấu tiếp tục 6 tháng cuối năm 1979.

1. Yêu cầu

- Đánh giá đúng được sự cố gắng, những thành tích, những ưu điểm đã giành được và những khuyết nhược điểm, nguyên nhân cần khắc phục và rút được kinh nghiệm về mọi mặt.

- Có chủ trương, biện pháp phát huy thắng lợi, khắc phục khuyết, nhược điểm đẩy mạnh thực hiện lời kêu gọi của Trung ương Đảng, lệnh tổng động viên của Nhà nước quyết tâm đánh thắng (...) trong trận chiến đấu mới.

2. Nội dung

a) Đánh giá chính xác nhận thức quan điểm của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân các dân tộc về bản chất và âm mưu,

hành động của bọn phản động đối với nước ta. Đánh giá về lòng *tin tưởng* vào Đảng, Chính phủ vào thắng lợi và *ý chí quyết chiến, quyết thắng* của toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân các dân tộc trong tỉnh.

- Nêu rõ những tồn tại và nhận thức đối với kẻ địch (về bản chất phản động, âm mưu đối với ta về sự mạnh, yếu của địch).

b) Nêu rõ kết quả thực hiện các mặt công tác:

Về chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, xây dựng củng cố lực lượng vũ trang, lực lượng an ninh về chuẩn bị chiến đấu như xây dựng phòng tuyến, trận địa, giao thông, thông tin liên lạc cung cấp lương thực, hàng hóa, cứu chữa thương binh... Nói rõ kết quả về số lượng, khối lượng, chất lượng, tốc độ thực hiện so với trước đây, cách thức tổ chức, quy mô tổ chức. Nói rõ ưu, khuyết điểm, kết quả thực hiện trước ngày 17-2 trong chiến đấu và xử lý hậu quả, ổn định lại từng mặt hoạt động cho đến nay (kể cả sản xuất, đời sống, lưu thông phân phối... Kết quả về làm trong sạch địa bàn, nội bộ chống địch xâm nhập, diệt trừ thâm báo, phản động...

- Về thực hiện kế hoạch nhà nước thì ước thực hiện hết 6 tháng đầu năm nay, so với kế hoạch và so với năm trước chú ý nêu các chỉ tiêu quan trọng, các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống và chiến đấu. Nêu rõ và tách các huyện, thị thuộc tuyến I riêng và phân tích, đánh giá. Nêu rõ việc thực hiện đường lối kết hợp kinh tế với quốc phòng giữa tuyến trước và tuyến sau có ưu khuyết điểm gì?

- Riêng về nông, lâm nghiệp: Các huyện, thị tuyến I nói rõ kết quả sản xuất trước khi có chiến sự và tình hình phục hồi sản xuất sau khi địch rút quân đến nay đã làm được những gì? Bao nhiêu dự kiến tăng, giảm về diện tích, năng suất, sản lượng so với vụ đông - xuân trước. Đồng thời nêu rõ khả năng bảo đảm sản xuất vụ mùa tới.

Các huyện tuyến sau (II, III) làm tăng được những gì? bao nhiêu để bù cho tuyến trước, dự kiến làm bù cho tuyến trước trong vụ mùa tới những gì? Bao nhiêu?

Các ngành, ban ở tỉnh phải báo cáo rõ các cơ sở sản xuất (nông, lâm trường, xí nghiệp) và bộ máy làm việc của ngành, ban mình ở cấp huyện và cơ sở đến nay ra sao?.

- Về đời sống: Chú ý báo cáo rõ sinh hoạt đời sống nhân dân (chú ý nơi thiếu, đối cụ thể).

Về củng cố xây dựng cơ sở (kể cả cơ sở đảng, chính quyền, đoàn thể, cơ sở xã và quốc doanh). Đánh giá tác dụng của việc củng cố cơ sở, tăng cường cán bộ trước khi có chiến sự đối với cấp huyện và cơ sở.

Tình hình cơ sở trong khi có chiến sự thể hiện như thế nào?

Đến nay bao nhiêu cơ sở đã được khôi phục và củng cố như thế nào, bao nhiêu cơ sở cán bộ đảng viên biểu hiện tốt trở lại hoạt động, bao nhiêu mắc sai lầm khuyết điểm và bị xử lý bằng các hình thức.

Các tổ chức, các ngành cấp huyện đã trở lại hoạt động thế nào (số tốt, không tốt, đã xử lý thế nào).

Sự có mặt trở lại địa bàn hoạt động của cán bộ, các đội công tác, các cán bộ xã, hợp tác xã và đảng viên ở cơ sở đến nay ra sao?

Kết quả làm trong sạch nội bộ theo tinh thần Chỉ thị số 53 về lãnh đạo và chỉ đạo, chỉ huy đã có những cố gắng, tiến bộ, kinh nghiệm gì trong việc thực hiện Nghị quyết số 10 của Trung ương, và theo yêu cầu thời chiến còn có thiếu sót khuyết điểm gì trong chỉ đạo các mặt công tác.

- Tình hình công tác chỉ đạo huyện với ngành và các cơ sở hiện nay?

3. Phương hướng trong 6 tháng cuối năm

Trên cơ sở nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và kế hoạch nhà nước được giao, nêu rõ những nhiệm vụ chủ yếu, mục tiêu chủ yếu, biện pháp chủ yếu để hoàn thành bằng được những nhiệm vụ đó.

4. Biện pháp tiến hành

Trên cơ sở tình hình đã có và tiếp tục điều tra, thống kê nắm

thêm từ nay trở đi tất cả các ngành, các huyện, thị lập báo cáo gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Những báo cáo đó phải được thảo luận trong lãnh đạo ngành, trong cấp ủy huyện, thị trước khi gửi về Tỉnh ủy. Nếu chưa kịp thời gửi dự thảo về Tỉnh ủy trước. Chi cục Thống kê và Ủy ban Kế hoạch tỉnh phải có báo cáo số liệu tổng hợp ước tính 6 tháng đầu năm và kế hoạch 6 tháng cuối năm (phân rõ tuyến I và các tuyến sau).

- Việc tổng kết thực hiện Nghị quyết số 14 của Tỉnh ủy là đặc biệt quan trọng do đó cần được làm tốt. *Phần quân sự do Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh viết báo cáo, phần an ninh do Ty Công an viết báo cáo* (kể cả kiểm điểm công tác cũ và phương hướng nhiệm vụ chủ trương, biện pháp công tác mới) gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy để tổng hợp chung và để báo cáo trong hội nghị chấp hành Tỉnh ủy tới.

- Các ngành, ban tổng hợp vẫn làm báo cáo theo chức năng để gửi về Tỉnh ủy.

- Về thời gian: Các báo cáo của các huyện, thị ủy, các ban, ngành phải gửi về Tỉnh ủy chậm nhất là ngày 5-6-1979 để trung tuần tháng 6-1979 Tỉnh ủy họp.

Để bảo đảm thời gian và chất lượng, các báo cáo cần tập trung vào đánh giá tình hình, kết quả công tác và nêu những số liệu chính, còn số liệu chi tiết thì lập thống kê gửi kèm.

Yêu cầu các đồng chí bố trí cán bộ và có kế hoạch làm tốt công tác trên nhằm phục vụ tốt cho sự lãnh đạo của Tỉnh ủy trong tình hình mới.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 643-QN/TU, ngày 11-5-1979

Về việc mở mạng liên lạc bằng công tác cơ yếu

- Căn cứ vào tình hình mới, để bảo đảm mối quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh đối với các huyện ủy được tuyệt đối bí mật, chính xác, an toàn và kịp thời trong mọi tình huống;
- Theo đề nghị của Văn phòng Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Mở mạng liên lạc bằng công tác cơ yếu giữa Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn và các Huyện ủy Bảo Thắng, Văn Bàn, Bảo Yên và Lục Yên.
2. Phòng Cơ yếu Văn phòng Tỉnh ủy bảo đảm việc bố trí cán bộ và cung cấp các tài liệu nghiệp vụ - kỹ thuật cho cơ yếu các huyện ủy.
3. Các Huyện ủy Bảo Thắng, Văn Bàn, Bảo Yên, Lục Yên bảo đảm việc xếp nơi ăn, ở, làm việc cho cơ yếu và thực hiện đúng các quy định theo chế độ công tác cơ yếu của Ban Bí thư Trung ương đã ban hành.
4. Văn phòng Tỉnh ủy, Phòng Cơ yếu và các huyện ủy nói trên thi hành Quyết nghị này.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 644-QN/TU, ngày 12-5-1979

Về việc chỉ định Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Thắng

- Căn cứ vào chủ trương của Ban Bí thư Trung ương cho hoãn việc Đại hội Đảng các cấp;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định;
- Căn cứ vào yêu cầu công tác trong thời chiến và khả năng cán bộ,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định các đồng chí có tên sau đây vào Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Thắng

- 1- Đồng chí Trần Văn Sầu, Bí thư Huyện ủy.
- 2- Đồng chí Nguyễn Đức Xuyên, Phó Bí thư Thường trực Đảng.
- 3- Đồng chí Hà Văn Nền, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.
- 4- Đồng chí Lê Toại, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch, Chủ nhiệm Ủy ban nông nghiệp.
- 5- Đồng chí Lương Tiến Nùng, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch phụ trách tài mậu.

6- Đồng chí Nguyễn Văn Đỉnh, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch phụ trách công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

7- Đồng chí Phạm Văn Tứ, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, Trưởng ban Tổ chức.

8- Đồng chí Lương Xuân Mậu, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, Trưởng ban Tuyên huấn.

9- Đồng chí Ngô Viết Lợi, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, Huyện trưởng Công an.

10- Đồng chí Bùi Văn Giáp, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, Chỉ huy trưởng Ban quân sự huyện.

11- Đồng chí Nguyễn Bá Lại, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, Trưởng ban Kiểm tra Đảng.

2. Sau khi công bố quyết nghị Ban Thường vụ cũ bàn giao tình hình cho Ban Thường vụ mới chịu trách nhiệm toàn bộ phong trào trong huyện.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng bộ huyện Bảo Thắng và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA TỈNH ỦY

Số 37B -TT/TU, ngày 17-5-1979

Về việc tổ chức ngày "Lao động cộng sản" ủng hộ các huyện, thị tuyến I của tỉnh

Trong chỉ thị về việc kỷ niệm ngày chiến thắng giặc Mỹ xâm lược 30-4, ngày Quốc tế lao động, ngày chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 7-5 và ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh 19-5, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nêu rõ cần tổ chức *một đợt động viên chính trị rộng lớn* trong toàn Đảng bộ và trong quân dân các dân tộc trong tỉnh.

Trong đợt động viên chính trị này, một trong những việc quan trọng cần phải tiến hành là: Trong tháng 5 các huyện, thị, các cơ quan công, nông, lâm trường, xí nghiệp các đoàn thể ở tuyến sau tổ chức những ngày "Lao động cộng sản", lấy kết quả lao động giúp đỡ nhân dân các huyện, thị tuyến I của tỉnh và giúp đỡ trực tiếp bà con ở các huyện, thị biên giới di chuyển về địa phương đơn vị mình.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra nội dung và phương pháp chính để tổ chức ngày "Lao động cộng sản" như sau:

1. Làm cho mọi người thấy rõ ý nghĩa của việc tham gia "Lao động cộng sản"

a) Ngày 17-2-1979, quân dân ta đã anh dũng chiến đấu trong cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc*. Để nhanh chóng phục hồi sản

* Một số từ chúng tôi thêm vào - BT.

xuất, ổn định đời sống (...), trong tháng 5 lịch sử này, những huyện, thị, cơ quan công, nông, lâm trường, xí nghiệp, trường học... ở tuyến sau cần tiến hành những ngày "Lao động cộng sản" để thiết thực giúp đỡ các huyện, thị tuyến I của tỉnh.

b) Đây là một việc làm có ý nghĩa truyền thống đoàn kết tốt đẹp của dân tộc ta, thể hiện tinh thần tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách được nhân dân ta tiếp tục phát huy cao hơn trong thời đại ngày nay. Đó cũng là dịp rèn luyện cho mọi người phát huy tinh thần vì tha, mình vì mọi người, mọi người vì mình.

c) Tham gia tích cực những ngày lao động cộng sản còn thể hiện quyết tâm sắt đá của nhân dân ta quyết chiến quyết thắng mọi âm mưu và hành động xâm lược (...).

d) Những ngày lao động cộng sản được tiến hành vào ngày Chủ nhật, ngày nghỉ. Đó là lao động nhằm tăng thêm của cải cho xã hội, thể hiện tinh thần xã hội chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa.

2. Phương pháp tiến hành

a) Về lãnh đạo, chỉ đạo ở tỉnh thành lập Ban chỉ đạo ngày "Lao động cộng sản" gồm các thành phần: Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ty Thương binh xã hội, Ty Tài chính, Ty Văn hóa thông tin, Ban Tuyên huấn, và đại diện các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, công đoàn, Hội đồng nông dân tập thể. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc làm Trưởng ban.

Ở huyện, thị tuyến sau đều thành lập Ban chỉ đạo ngày "Lao động cộng sản", thành phần như ở tỉnh, cũng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện làm Trưởng ban.

Ở các đơn vị (xã, hợp tác xã, khu phố, cơ quan, công, nông lâm trường, xí nghiệp...) do tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện.

Ban chỉ đạo có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc hướng dẫn chăm lo công việc để lao động có hiệu quả thiết thực, bảo đảm chất lượng, số lượng và an toàn.

b) Về đối tượng tham gia lao động:

Dưới sự hướng dẫn trực tiếp của ban chỉ đạo, các địa phương, đơn vị vận động tổ chức ngày "Lao động cộng sản" ở địa phương, đơn vị mình. Cần động viên được đông đảo mọi người tham gia nhất là những người trong độ tuổi lao động. Các cán bộ lãnh đạo và đảng viên cần gương mẫu tham gia phong trào này.

Đối với những người quá tuổi, hoặc chưa đến tuổi lao động mà họ tự nguyện tham gia cũng được động viên tham gia (kể cả các trường học).

c) Về tổ chức lao động:

Tùy theo tình hình cụ thể từng nơi mà tổ chức ngày "Lao động cộng sản" bằng nhiều hình thức lao động phong phú đúng với ý nghĩa và thiết thực. Các buổi lao động cần được tổ chức chu đáo có chuẩn bị, có kế hoạch đem lại kết quả thiết thực tránh lãng phí công sức của quần chúng; đồng thời có các hình thức tuyên truyền, cổ động, động viên thi đua gây không khí náo nhiệt, phấn khởi, rầm rộ. Phải chú ý đến chất lượng, năng suất lao động, đồng thời coi trọng lao động, bảo đảm an toàn lao động.

d) Về thời gian tổ chức lao động và phân phối kết quả lao động:

Những ngày "Lao động cộng sản" là những ngày nghỉ, ngày Chủ nhật nằm trong khoảng từ ngày 15-5-1979 đến 20-6-1979. Số tiền thu được sau khi trừ chi phí cần thiết để lao động, số còn lại nộp vào tài khoản riêng, gửi từ cơ sở lên cấp huyện, thị, từ cấp huyện, thị gửi lên tỉnh, do Ty Tài chính thống nhất quản lý. Việc phân phối khoản tiền ngày lao động cộng sản làm ra, do Ban chỉ đạo tỉnh lập kế hoạch phân phối. Ủy ban nhân dân tỉnh duyệt quyết định.

Trường hợp làm giúp trực tiếp nhân dân tuyến I sơ tán về thì được tính ra khoản tiền tương đương, các đơn vị báo cáo cho Ban chỉ đạo để tổng hợp báo cáo lên trên.

Trên đây là những điểm chính của việc tổ chức ngày "Lao động cộng sản". Ban Thường vụ Tỉnh ủy mong rằng tất cả các địa

phương, các đơn vị đều có đóng góp tích cực vào ngày "Lao động cộng sản".

Căn cứ thông tri này, Đảng đoàn chính quyền và Ban chỉ đạo tỉnh cần họp bàn và vạch ra kế hoạch cụ thể để tổ chức chỉ đạo và hướng dẫn tập thể để tổ chức, chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 651-QN/TU, ngày 24-5-1979

Về chuyển giao đảng bộ cơ sở

- Căn cứ vào Chỉ thị 203 của Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Căn cứ Quyết định số 421-AQL, ngày 1-5-1979 của Bộ Tư lệnh Quân khu 2;
- Theo đề nghị của Ban Chấp hành Đảng ủy Quân sự tỉnh,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuyển giao các đảng bộ trung, tiểu đoàn thuộc Đảng ủy Quân sự tỉnh Hoàng Liên Sơn về trực thuộc Đảng ủy Quân khu 2 gồm:

- 1- Đảng ủy Trung đoàn 192 có 4 đảng ủy bộ phận tiểu đoàn, gồm 175 đảng viên.
- 2- Đảng ủy Trung đoàn 752 có 3 đảng bộ bộ phận tiểu đoàn, gồm... đảng viên.
- 3- Đảng ủy Tiểu đoàn 18 gồm 10 đảng viên.
- 4- Đảng ủy Tiểu đoàn 24 gồm 16 đảng viên.
- 5- Đảng ủy Tiểu đoàn 25 gồm 17 đảng viên.
- 6- Đảng ủy Tiểu đoàn 26 gồm 11 đảng viên.
- 7- Đảng ủy Tiểu đoàn 30 gồm 14 đảng viên.

2. Đảng ủy Quân sự tỉnh Hoàng Liên Sơn có nhiệm vụ làm đầy

đủ các thủ tục bàn giao các đảng bộ trên về Quân khu 2 theo đúng nguyên tắc thủ tục quy định.

3. Đảng ủy Quân sự tỉnh và các đảng bộ có tên trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 38-TT/TU, ngày 29-5-1979

**Về tăng cường giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước;
giữ gìn bí mật thông tin liên lạc và quản lý vô tuyến
điện trong tỉnh**

Từ trước tới nay, Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chính phủ đã ban hành nhiều chỉ thị, thông tri, quy định về giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước, về quản lý thông tin liên lạc điện, đài... Các ngành, các cấp đã cố gắng thực hiện bảo đảm cơ bản tốt việc giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước, bảo đảm thông tin liên lạc trong tỉnh, nhất là trong lúc có chiến sự.

Tuy nhiên, việc giữ gìn bí mật còn nhiều sơ hở, tài liệu mật chưa được quản lý chặt chẽ, còn tình trạng đem tài liệu mật ra biên giới.

Trong quá trình phát triển mở rộng thông tin liên lạc vô tuyến điện, việc quản lý sử dụng đài vô tuyến điện chưa theo đúng chế độ quy định, gần đây một số cơ quan đã đánh điện rõ qua đài vô tuyến điện về các công việc thuộc các lĩnh vực bí mật quân sự qua đường điện thoại... Công tác giáo dục cán bộ, công nhân, viên chức làm thông tin liên lạc chưa sâu sắc về chế độ bảo mật, có trường hợp chưa được lựa chọn kỹ chưa bảo đảm tiêu chuẩn chính trị. Một số đơn vị dùng đài vô tuyến điện chưa đăng ký hợp đồng đối với cơ quan có trách nhiệm để bảo vệ, kiểm tra, quản lý được chặt chẽ.

Hiện nay, kẻ địch đang hết sức chú ý lợi dụng mỗi sơ hở để nắm được các bí mật trong chủ trương của Đảng, Nhà nước ta về các mặt, để hòng phá hoại ta, do đó, vấn đề đề cao cảnh giác, giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước và công tác quản lý, sử dụng thông tin liên lạc qua điện, đài cần được tăng cường mạnh mẽ, nghiêm túc để tiếp tục thi hành Thông tri số 55, ngày 22-9-1976 của Ban Bí thư và các chỉ thị; thông tri trước đây của Đảng và Nhà nước. Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp, các ngành cần thực hiện tốt một số công tác sau đây:

1. Các đồng chí bí thư cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải trực tiếp và thường xuyên giáo dục kiểm tra cán bộ, đảng viên, nhân viên và ý thức cảnh giác cách mạng thấy rõ âm mưu đen tối, thủ đoạn xảo quyệt của địch để thực hiện nghiêm túc các chế độ, thể lệ, nội quy về giữ gìn bí mật đã quy định đối với các tài liệu, văn bản và điện, đài.

Việc phát hành các công văn, tài liệu mật phải chặt chẽ, người ký công văn, văn bản phải định rõ mức độ mật, quy định rõ phạm vi và thời hạn, được giữ hình thức, mức độ phổ biến quyền hạn sao chép. Những tài liệu quy định không được sao phải chấp hành đúng. Tài liệu phải thu hồi cũng quy định rõ và phải trả đúng hạn.

Các tài liệu mật kể cả sổ tay công tác không được đem về nhà. Khi đi công tác xa không được đem tài liệu mật không liên quan đến công tác đó. Tài liệu cần mang theo phải được thủ trưởng cơ quan, đơn vị đồng ý và phải luôn luôn mang theo người, không để trên xe, không giao cho người khác giữ hộ.

Các tài liệu tối mật, tuyệt mật nói chung không gửi hoặc sao gửi xuống xã và các cơ quan, đơn vị cơ sở mà chỉ nghe phổ biến để thực hiện. Tuyệt đối không được đem tài liệu mật khi ra công tác ở các xã giáp biên, trường hợp cần thiết phải đem theo thì phải tổ chức lực lượng bảo vệ.

Các hội nghị bàn về công tác mật phải có tổ chức bảo vệ địa điểm hội nghị, không cho đem tài liệu mật ra ngoài khu vực họp

quy định chặt chẽ thành phần dự họp và định mức độ cụ thể về phổ biến tài liệu, việc nào phổ biến chung, việc nào chỉ phổ biến riêng cho từng đơn vị thực hiện, ai làm việc gì chỉ biết việc đó, không được tiết lộ bí mật và tò mò việc của người khác, bộ phận khác.

2. Kiểm tra lại đội ngũ cán bộ, nhân viên làm các khâu công việc có liên quan đến công tác bí mật bảo đảm đội ngũ này thật vững vàng và trong sạch về phẩm chất chính trị.

3. Tăng cường bảo quản các tài liệu mật, nếu không dùng thường xuyên phải chuyển về nơi an toàn có người trông coi cẩn mật, những tài liệu mật cần dùng thường xuyên kể cả tài liệu cơ báo điện đài phải thực hiện quân sự hóa và có kế hoạch bảo vệ khi có tình huống xấu xảy ra.

Từ nay nghiêm cấm việc đánh điện rõ (qua điện vô tuyến điện và điện thoại) các vấn đề thuộc bí mật của Đảng, Nhà nước và đơn vị mình. Cả nơi phát và nơi nhận phải kịp thời phát hiện các trường hợp sai sót để sửa chữa và từ chối việc đánh điện đó.

4. Tất cả các đơn vị, cơ quan, xí nghiệp, các lực lượng vũ trang (kể cả cơ quan, xí nghiệp có sử dụng đài vô tuyến điện đều phải đăng ký theo quy ước liên lạc của đơn vị mình với Ty Công an theo đúng quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng, phục vụ cho công tác quản lý được chặt chẽ và kịp thời phát hiện đài địch).

5. Để làm tốt công tác này, các đồng chí phụ trách cơ quan, đơn vị phải thường xuyên kiểm điểm, kiểm tra công tác bí mật trong đơn vị mình, phát hiện cơ sở và có kế hoạch sửa chữa kịp thời, trên cơ sở nghiên cứu lại Chỉ thị 129, ngày 6-6-1966 của Ban Bí thư Trung ương, Chỉ thị 96, ngày 9-6-1966 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản khác về vấn đề này.

Ban cán sự Ty Công an và Ban cán sự Bưu điện tỉnh có trách nhiệm phối hợp tổ chức việc thực hiện các chỉ thị của Trung ương Đảng, Chính phủ về những vấn đề có liên quan trong việc quản lý máy phát và phân phối tần số vô tuyến điện hướng dẫn kiểm tra

đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác giữ gìn bí mật và việc quản lý sử dụng máy thông tin liên lạc trong tỉnh.

Mỗi lần sơ kết, tổng kết công tác này (quý, năm), các cấp, các ngành cần lưu ý sơ kết, tổng kết về công tác này và báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 659-QN/TU, ngày 30-5-1979

Về việc tổ chức bộ máy và biên chế Trường Đảng tỉnh

- Căn cứ vào tinh thần của Nghị quyết số 02 của Tỉnh ủy về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ;
- Căn cứ vào Quy chế số 361 ngày 27-9-1977 của Ban Tuyên huấn Trung ương hướng dẫn, quy định về tổ chức bộ máy, biên chế Trường Đảng cấp tỉnh, thành phố vận dụng vào điều kiện thực tế của tỉnh Hoàng Liên Sơn;
- Xét đề nghị của Ban Giám đốc Trường Đảng tỉnh và Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Trường Đảng tỉnh Hoàng Liên Sơn được tổ chức: Ban Giám đốc, 6 khoa, 2 phòng, 1 bộ phận. Biên chế 50 người, cụ thể như sau:
 - Ban Giám đốc trường: Biên chế 3 người (nếu giám đốc bán chuyên trách thì có 3 phó giám đốc. Nếu giám đốc chuyên trách thì có 2 phó giám đốc).
 - Khoa Triết học Mác - Lênin: Biên chế 4 người (1 trưởng khoa và 3 cán bộ).
 - Khoa Kinh tế chính trị học Mác - Lênin: Biên chế 5 người (1 trưởng khoa và 4 cán bộ).

- Khoa Chủ nghĩa xã hội học: Biên chế 4 người (1 trưởng khoa và 3 cán bộ).
- Khoa Lịch sử Đảng và đường lối chính sách: Biên chế 5 người (1 trưởng khoa và 4 cán bộ).
- Khoa Xây dựng Đảng và nghiệp vụ: Biên chế 4 người (1 trưởng khoa và 3 cán bộ).
- Khoa Kinh tế cụ thể: Biên chế 5 người (1 trưởng khoa và 4 cán bộ).
- Phòng Giáo vụ - tổ chức: Biên chế 6 người (1 trưởng phòng, 1 phó phòng và 4 cán bộ).
- Phòng Hành chính quản trị - Y tế: Biên chế 11 người (1 trưởng phòng, 1 phó phòng và 9 cán bộ, nhân viên).
- Bộ phận tư liệu - thư viện: Biên chế 3 người (1 trưởng bộ phận và 2 cán bộ, nhân viên).

Ngoài ra, còn được sử dụng 1 lái xe, 10 cấp dưỡng và 2 giữ trẻ.

2. Chức năng, nhiệm vụ và lề lối làm việc của Ban Giám đốc và các khoa, phòng, bộ phận theo quy chế của Ban Tuyên huấn Trung ương quy định. Ban Giám đốc nhà trường cùng Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy căn cứ vào tình hình thực tế đội ngũ cán bộ có kế hoạch và tiến hành sắp xếp, bổ sung cán bộ vào các khoa, phòng, bộ phận của trường.

3. Trường Đảng tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy căn cứ Quyết nghị thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 660-QN/TU, ngày 30-5-1979

**Về việc chỉ định bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Lang
vào Ban Chấp hành Đảng ủy Mỏ apatít**

- Căn cứ vào Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định;
- Xét yêu cầu công tác và đề nghị của Ban cán sự Tổng cục Hoá chất số 43-HNBCS, ngày 28-5-1979 và đề nghị của Ban Tổ chức tỉnh,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Lang, đảng viên chính thức, Giám đốc Mỏ apatít Lào Cai tham gia Ban Chấp hành Đảng ủy Mỏ và giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy.
2. Nhiệm vụ và quyền hạn căn cứ vào quy định của Điều lệ Đảng để thực hiện.
3. Ban Chấp hành Đảng ủy Mỏ apatít, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và đồng chí Nguyễn Văn Lang căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 661-QN/TU, ngày 30-5-1979
**Về việc chuyển giao tổ chức cơ sở đảng
về Thị ủy Yên Bái**

- Căn cứ vào tình hình nhiệm vụ mới của tổ chức cơ sở của Đảng; xét đề nghị của Thị ủy Lào Cai;
- Để bảo đảm sự lãnh đạo chặt chẽ và phù hợp với yêu cầu công tác hiện nay,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y chuyển Chi bộ cơ sở Trại ong Soi Mầu trực thuộc Thị ủy Lào Cai chuyển về Yên Bái và đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy thị xã Yên Bái.

Điều 2: Thị ủy Lào Cai có nhiệm vụ làm đầy đủ các thủ tục quy định để chuyển giao chi bộ cơ sở về Thị ủy Yên Bái.

Thị ủy Yên Bái có nhiệm vụ tiếp nhận và tiếp tục lãnh đạo giáo dục củng cố cơ sở phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Điều 3: Thị ủy Lào Cai, Thị ủy Yên Bái và tổ chức cơ sở nói trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 662-QN/TU, ngày 30-5-1979
**Về việc chuyển giao tổ chức cơ sở đảng
về Thị ủy thị xã Yên Bái**

- Căn cứ vào tình hình nhiệm vụ mới của tổ chức cơ sở của Đảng;
- Xét đề nghị của Thị ủy Lào Cai để bảo đảm sự lãnh đạo chặt chẽ và phù hợp với yêu cầu công tác,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y chuyển Chi bộ cơ sở Quốc doanh in Hoàng Liên Sơn trực thuộc Thị ủy thị xã Lào Cai chuyển về tỉnh lỵ (thị xã Yên Bái) đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy thị xã Yên Bái.

Điều 2: Thị ủy Lào Cai có nhiệm vụ làm đầy đủ các thủ tục quy định để chuyển giao chi bộ cơ sở về Thị ủy Yên Bái.

Thị ủy Yên Bái có nhiệm vụ tiếp nhận và tiếp tục lãnh đạo giáo dục củng cố cơ sở phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Điều 3: Thị ủy Lào Cai, Thị ủy Yên Bái và tổ chức cơ sở nói trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 663-QN/TU, ngày 30-5-1979

**Về việc giao quyền hạn và nhiệm vụ
cho tổ chức cơ sở đảng**

- Căn cứ vào Chỉ thị số 72-CT/TW, ngày 8-5-1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, quy định cho tổ chức cơ sở được quyền xét kết nạp đảng viên và thi hành kỷ luật đảng viên;
- Căn cứ vào tổ chức cơ sở và đội ngũ cán bộ cốt cán đã được rèn luyện thử thách và có kinh nghiệm về chỉ đạo về công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ Ty Công an Hoàng Liên Sơn;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Giao quyền cho Đảng ủy Ty Công an Hoàng Liên Sơn được quyền xét chuẩn y kết nạp đảng viên và thi hành kỷ luật đảng viên. Với quyền hạn được giao, Đảng ủy cần quán triệt và nắm vững tiêu chuẩn kết nạp đảng viên, các nguyên tắc quy định, chỉ đạo thật tốt công tác phát triển đảng viên mới và củng cố xây dựng Đảng bộ không ngừng trong sạch, vững mạnh.

2. Đảng ủy Ty Công an, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra
Tỉnh ủy căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 297-TB/TU, ngày 30-5-1979

Về việc chỉ định Thường trực Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát

Kính gửi: Đảng đoàn chính quyền tỉnh Hoàng Liên Sơn

Căn cứ vào tình hình nhiệm vụ trong thời chiến, Trung ương cho phép tạm hoãn việc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp (huyện và xã vùng giáp biên giới) để kiện toàn bộ máy lãnh đạo chính quyền điều hành công việc phục vụ cho yêu cầu nhiệm vụ mới,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp xét duyệt chỉ định các đồng chí có tên sau đây vào Thường trực Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát như sau:

- 1- Tráng Seo Tả, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.
- 2- Phan Thanh Trường, Phó Chủ tịch phụ trách tài mậu, công nghiệp.
- 3- Nguyễn Đức Thắng, Phó Chủ tịch phụ trách nông, lâm nghiệp.
- 4- Thào A Giống, Phó Chủ tịch phụ trách văn xã.
- 5- Nguyễn Hồng Thái, Đội phó công tác nay là Ủy viên thư ký Ủy ban.

Còn các ủy viên khác do Ủy ban tỉnh duyệt.

Vậy thông báo để Đảng đoàn chính quyền tiến hành các thủ tục bên Nhà nước.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHỈ THỊ CỦA TỈNH ỦY

Số 16- CT/TU, ngày 31-5-1979

Về việc tiếp tục phát triển các hoạt động khoa giáo phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới

Quân và dân tỉnh ta đặc biệt là các huyện biên giới phía bắc vừa trải qua một cuộc chiến tranh (...), đã giành được những thắng lợi vẻ vang. Trong đó, các ngành hoạt động khoa giáo nói chung đã có nhiều đơn vị và cá nhân đã tỏ ra dũng cảm, bám sát nhiệm vụ đã chiến đấu và phục vụ chiến đấu tốt, đã được biểu dương và khen thưởng (...). Các ngành khoa giáo cũng đã nhanh chóng giải quyết các hậu quả và đang tạo ra ổn định mọi mặt ở những nơi có chiến sự xảy ra.

Tuy vậy, ở mỗi ngành, mỗi cấp trong đợt tổ chức chiến đấu vừa qua cũng còn nhiều sơ hở, có nhiều lúng túng trong tổ chức sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, trong việc bảo vệ và sơ tán tài sản, thiết bị, cơ sở vật chất - kỹ thuật, nên đã gây ra những thiệt hại đáng lẽ không có hoặc có thể hạn chế được. Việc ổn định lại các hoạt động trong các ngành, nhất là cơ sở tuyến I còn chậm trễ.

Trước tình hình trên (...) chúng ta cần tiếp tục giải quyết các hậu quả của chiến tranh và nhanh chóng, khẩn trương ổn định lại hoạt động, đồng thời tổ chức các cơ sở hoạt động phục vụ cho phù hợp tình hình, nhiệm vụ hiện nay.

Để đạt mục đích, yêu cầu trên Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ thị một số điểm như sau:

1. Phát huy kết quả của đợt sinh hoạt chính trị vừa qua từ cơ sở, đặc biệt là trong đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên trong các ngành giáo dục, y tế, thể dục thể thao, bà mẹ trẻ em, khoa học - kỹ thuật. Trên cơ sở đó, kiểm điểm rút kinh nghiệm nghiêm khắc về tư tưởng, nhận thức đúng, sai của từng đơn vị và cá nhân tiếp tục biểu dương những gương người tốt, việc tốt trong đợt chiến đấu vừa qua, làm cho tư tưởng của mỗi người ở từng ngành, từng cấp phải thật thông suốt với những tư tưởng, quan điểm của Trung ương và tỉnh, để có những suy nghĩ và hành động, tạo ra sự phấn khởi, tin tưởng xây dựng ý chí quyết chiến, quyết thắng trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, quyết tâm đánh bại quân xâm lược, nếu chúng liều lĩnh xâm lược nước ta. Tiếp tục khắc phục các nhận thức tư tưởng tiêu cực, chỉ thấy những thiệt hại trước mắt, không thấy thắng lợi là to lớn toàn diện và lâu dài.

2. Nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh củng cố lại hệ thống hoạt động các ngành khoa giáo ở những huyện, thị vừa qua đợt chiến đấu thuộc tuyến I và cả tuyến sau.

a) Đối với các huyện biên giới phải củng cố ngay lại các hoạt động của từng ngành (y tế, giáo dục, nuôi dạy trẻ, thể dục thể thao...) bảo đảm mọi hoạt động trở lại bình thường tạo không khí vui tươi lành mạnh.

b) Gấp rút tăng cường đội ngũ cán bộ trẻ, khoẻ có nhiệt tình và năng lực công tác cho các huyện, thị và cơ sở tuyến I, và bằng hình thức phát động toàn ngành chỉ viện cho tuyến I về người và phương tiện, đồng thời điều chuyển một số anh chị em ốm yếu, gia đình bản thân có nhiều khó khăn (chú ý chị em phụ nữ đông con nhỏ) về các huyện tuyến sau, bảo đảm các hoạt động tuyến I được cơ động, di dời, phải thay thế hoặc bổ sung để có đủ cán bộ có năng lực hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

c) *Khẩn trương bổ sung kịp thời các trang bị, phương tiện cho tuyến trước* tạo điều kiện ưu tiên cho các hoạt động được thuận lợi, giảm bớt khó khăn đến mức thấp nhất để anh em có thể yên tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ.

d) *Phân công một đồng chí trong ban cán sự ty, ngành* đặc trách về hoạt động của các huyện tuyến I, thường xuyên kiểm tra đôn đốc giúp đỡ anh chị em ở cơ sở về phương pháp công tác phục vụ chiến đấu, đời sống và sản xuất. Tập thể Ban cán sự từng ngành phải xây dựng cho được nội dung và lịch sinh hoạt chuyên đề về biên giới, hàng tuần, hàng tháng tập hợp kịp thời tình hình hoạt động, có biện pháp tích cực chỉ đạo cụ thể và phản ánh cho tỉnh biết.

đ) *Song song với nhiệm vụ củng cố tuyến trước*, các huyện tuyến sau với sự chỉ đạo của các ngành củng cố phải được chuẩn bị sẵn sàng về mọi mặt, tư tưởng, tổ chức, cơ sở, vật chất kỹ thuật để đủ sức làm tròn nhiệm vụ tại chỗ và sẵn sàng chi viện cho các huyện bạn về người, phương tiện và các nhu cầu cần thiết cho chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu, làm hậu thuẫn vững chắc cho các huyện giáp biên.

3. Phương hướng củng cố, xây dựng mạng lưới và công tác của các ngành khoa giáo hiện nay phải phù hợp với tình hình và nhiệm vụ trước mắt.

a) *Về y tế:* Ở các huyện giáp biên (Bát Xát, Sa Pa, thị xã Lào Cai, Mường Khương, Bắc Hà, Bảo Thắng, Bắc Than Uyên) phải kịp thời chấn chỉnh ngay đội ngũ cán bộ y tế cơ sở, đặc biệt là y tế xã, y tế các đơn vị cơ quan, công, nông, lâm trường, xí nghiệp, các đơn vị lực lượng vũ trang, bán vũ trang. Trong phạm vi huyện, đều phải có biên chế cứu thương, y tá, y sĩ, tùy theo quy mô của một đơn vị sản xuất hay lực lượng vũ trang, mỗi đơn vị tập thể tương ứng với một trung đội trở lên, nhất thiết phải có cán bộ y tế phục vụ trong mọi điều kiện. Số cán bộ chuyên môn y tế này, nhất thiết phải được huấn luyện thông thạo về cấp cứu chiến thương và các hoạt

động y tế khác, bảo đảm phục vụ sức khỏe các đơn vị trong mọi điều kiện sinh hoạt khác nhau.

Khi có tình huống chiến đấu, toàn bộ các hoạt động về y tế giữa quân và dân y phải được chỉ huy thống nhất của Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện, để điều động lực lượng chi viện cho các tuyến về cứu chữa thương binh, cũng như tổ chức lực lượng tải thương, chuyển thương về tuyến sau. Cần tổ chức các đội cấp cứu ngoại khoa chiến thương đi lưu động hoặc thường trực ở các trạm y tế, các phòng khám khu vực, do Ban chỉ huy Quân sự thống nhất huyện quy định, để làm nhiệm vụ tiếp đón thương binh sơ cứu được kịp thời.

Gấp rút kiện toàn lại các bệnh viện của huyện làm cho các hoạt động của các bệnh viện có thể cơ động dã chiến, bí mật, an toàn, có trang bị các phương tiện thích hợp và bố trí lực lượng cán bộ chuyên môn trẻ, khỏe, có kiến thức và kinh nghiệm phục vụ chiến đấu, để giải quyết phần lớn các khâu kỹ thuật cấp cứu trước khi chuyển về tuyến sau.

Có kế hoạch phân phối, cất giấu, dự trữ và sản xuất tại chỗ thuốc men để cung cấp kịp thời cho nhu cầu phục vụ chiến đấu, bảo đảm trong tình huống nào cũng không để thiếu thuốc, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các ngành lương thực, thương nghiệp có kế hoạch dự trữ những nhu cầu cần thiết để nuôi dưỡng thương binh trong mọi tình huống.

Đối với các huyện tuyến II (Than Uyên, Văn Bàn, Bảo Yên, Lục Yên).

Công tác y tế phải được tổ chức mạng lưới và hoạt động sao cho phù hợp với tình hình mới, để vừa nâng cao được chất lượng phục vụ tại chỗ trong mọi tình huống, vừa làm nhiệm vụ chi viện đặc lực cho các huyện tuyến trên khi cần thiết.

Phải đặc biệt chú ý tổ chức mạng lưới y tế phục vụ trên các tuyến đường quốc lộ để phục vụ cán bộ, bộ đội đi lại làm nhiệm vụ và phục vụ sơ tán (nếu có).

Gấp rút mở rộng quy mô hoạt động của các bệnh viện (về mặt tổ chức và trang bị) để làm được nhiệm vụ đột xuất xảy ra và là cơ sở trung chuyển thương binh về tuyến sau, cũng như điều trị những trường hợp bị thương nhẹ, nhanh chóng trả về đơn vị bổ sung lực lượng chiến đấu ngoài mặt trận.

Đối với các huyện còn lại:

Công tác y tế ở đây có đủ điều kiện vừa củng cố tốt mọi mặt hoạt động vừa sẵn sàng chi viện cho tuyến trước được nhanh chóng nên mọi hoạt động phải được tập trung phấn đấu đẩy mạnh phong trào 5 dứt điểm của toàn ngành.

Phải củng cố tốt mạng lưới y tế cơ sở, đặc biệt là tuyến xã, cơ quan, công, nông, lâm nghiệp, xí nghiệp. Ngoài ra, phải quan tâm thích đáng đến tuyến huyện và tỉnh về mặt tổ chức, lề lối làm việc và con người cụ thể có đủ năng lực hoàn thành mọi nhiệm vụ của ngành. Chú trọng kiện toàn cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn có chất lượng cho các đơn vị cơ sở.

Kiện toàn các bệnh viện huyện và tỉnh, chuẩn bị sẵn tuyến y tế theo hướng tuyến căn cứ của tỉnh, huyện, xã, để có đủ năng lực làm được nhiệm vụ của tuyến trên về y tế, đáp ứng đến mức cao nhất về nhu cầu phục vụ tại chỗ.

Tăng cường tốc độ đào tạo bồi dưỡng và bổ túc cán bộ cho cơ sở, chuyển hướng ngay nội dung đào tạo, đáp ứng với yêu cầu khi có chiến tranh. Trên cơ sở củng cố kiện toàn Trường Trung cấp Y tế của tỉnh đảm nhiệm và phân cấp một phần cho huyện, kết hợp giữa các lớp ngắn ngày với các lớp dài ngày, để bồi dưỡng luân phiên cho cán bộ, nhân viên y tế, ai cũng phải được bổ túc và cấp cứu ngoại khoa.

Mở rộng mạng lưới vệ sinh viên, nhân viên chữ thập đỏ, đi đôi tuyên truyền sâu rộng về công tác y tế thời chiến, phòng bệnh, phòng dịch, cấp cứu chiến thương thông thường trong nhân dân.

b) Công tác giáo dục phổ thông:

Công tác giáo dục trong tỉnh hiện nay phải khẩn trương đáp ứng

yêu cầu vừa ổn định tình hình để bảo đảm giảng dạy, học tập có chất lượng, vừa kết thúc năm học cũ, chuẩn bị năm học mới, lại vừa sẵn sàng đối phó với mọi tình huống. Do đó, ngành giáo dục phải được nghiên cứu bố trí lại mạng lưới trường, lớp cho phù hợp như:

Số xã giáp biên giới với Trung Quốc, chính quyền và ngành chuyên môn nghiên cứu cụ thể để bố trí hệ thống trường, lớp cho thích hợp, đảm bảo nguyên tắc có làng, bản dân cư là có trường, song phải gọn nhẹ, cơ động, phân tán, có các công trình bảo đảm an toàn cho các em học tập.

Mặt khác, phải chú ý bố trí lực lượng giáo viên trẻ khỏe làm nhiệm vụ bổ túc văn hóa cho lực lượng vũ trang, bán vũ trang và giảng dạy ở vùng này.

Riêng hệ thống các trường cấp III của các huyện Bát Xát, Mường Khương và thị xã Lào Cai cũ cần được chuyển lực lượng học sinh về học ở các trường của các huyện, thị phía sau để bảo đảm an toàn cho việc giảng dạy và học tập, bảo đảm quân sự hóa trong nhà trường.

Toàn bộ hệ thống các trường phổ thông của các huyện phía sau còn lại phải được nhanh chóng tăng cường về mặt tổ chức, về cơ sở vật chất và đưa các hoạt động giáo dục trở lại bình thường, bảo đảm đủ trong mọi tình huống nào thì các trường lớp thuộc tuyến sau cũng không bị ảnh hưởng đến giảng dạy và học tập, nếu không có chiến sự xảy ra trực tiếp.

Đối với hệ thống các trường tập trung, như mẫu giáo, sư phạm, thiếu nhi vùng cao, thanh niên dân tộc, bổ túc công nông... ngành giáo dục phải chủ động có những phương án tốt để bảo đảm an toàn cho các trường học tập. Trên cơ sở đó, nhanh chóng đưa hoạt động của các trường đi vào ổn định, nền nếp.

c) Về công tác giáo dục chuyên nghiệp:

Việc bố trí lại trường, sở cần chú ý tránh xa các trục đường giao thông quan trọng để kết hợp được chặt chẽ giữa học tập và lao động sản xuất của các trường trên cơ sở bảo đảm chất lượng học

tập, giảng dạy và đi đôi với rèn luyện thân thể, thực hiện quân sự hóa toàn trường, bảo đảm là lực lượng sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu cao.

Cần kiện toàn và tăng cường cán bộ quản lý, cán bộ giảng dạy, nhà cửa và phương tiện phục vụ học tập, bảo đảm điều kiện cần thiết cho việc nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập.

d) Về công tác nuôi dạy trẻ:

Cần nghiên cứu khẩn trương mọi mặt về quy mô và hình thức các nhà trẻ ở các khu vực khác nhau cho thích hợp với tình hình và nhiệm vụ mới. Tăng cường hơn nữa về mọi mặt tổ chức và quản lý sự nghiệp nuôi dạy trẻ, để bảo đảm tính ưu việt của hoạt động nuôi dạy trẻ trong chế độ ta.

Cần tăng cường củng cố và mở rộng các điển hình tiên tiến, học tập và làm theo các điển hình của huyện Diễn Châu, lá cờ đầu của toàn ngành nuôi dạy trẻ mà Trung ương đã phát động.

Tuyên truyền mạnh mẽ hơn nữa sự nghiệp nuôi dạy trẻ, làm cho mọi người có trách nhiệm và thực sự làm chủ về công tác nuôi dạy trẻ trên mọi lĩnh vực khác nhau.

Tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý của ngành từ tỉnh đến huyện, tạo điều kiện cho ngành có đầy đủ sức mạnh hoạt động từ trên xuống cơ sở. Phải thường xuyên kiểm tra công tác quản lý tài sản, vật tư, bảo đảm quy chế hoạt động của các nhà trẻ, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động của công tác nuôi dạy trẻ.

đ) Về công tác khoa học - kỹ thuật:

Chuẩn bị mọi mặt tiến hành hội nghị khoa học - kỹ thuật toàn tỉnh lần thứ nhất, nhằm rút ra những kết luận thiết thực để đẩy mạnh mọi hoạt động khoa học - kỹ thuật trước tình hình và nhiệm vụ mới. Thí điểm và mở rộng chương trình xây dựng mô hình cấp huyện, xây dựng cho được các chỉ tiêu, định mức tiên tiến về kinh tế và kỹ thuật, trước hết là trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp, kết hợp kinh tế với quốc phòng...

Xây dựng cho được mạng lưới về tổ chức và quản lý về hoạt động khoa học - kỹ thuật và phát động một phong trào quần chúng tiến quân vào khoa học - kỹ thuật.

Tổ chức những phong trào quần chúng đăng ký các đề tài nghiên cứu có chất lượng về các nội dung phục vụ cho sản xuất, đời sống, phục vụ quốc phòng, nhằm thu hút đông đảo lực lượng trí thức, cán bộ, kỹ thuật, công nhân lành nghề đi vào quỹ đạo phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa trong tỉnh.

Thường xuyên phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức các hội nghị thảo luận sôi nổi những mục tiêu yêu cầu về hoạt động khoa học - kỹ thuật, và những công trình mà quần chúng đã thực nghiệm có kết quả.

e) Về công tác thể dục, thể thao:

Thực hiện nghiêm chỉnh và tích cực nội dung bản Chỉ thị số 15 của Tỉnh ủy, ngày 8-5-1979 vừa qua về việc tiếp tục phát triển thể dục thể thao trong tình hình hiện nay.

4. Những biện pháp chủ yếu

Để thực hiện có kết quả bản chỉ thị này, Ban Thường vụ giao cho Đảng đoàn chính quyền bàn bạc với Ban Khoa giáo, Ban Tổ chức và chỉ đạo các ngành khoa giáo, Ủy ban kế hoạch, Ty Tài chính có kế hoạch và biện pháp cụ thể.

Ban cán sự các ngành y tế, giáo dục, nuôi dạy trẻ, khoa học - kỹ thuật, các ngành có trường dạy nghề nghiên cứu xây dựng hoàn chỉnh phương án của ngành cấp mình để thống nhất với Đảng đoàn chính quyền trước khi có hội nghị duyệt phương án chuyển hướng nói trên.

Trong khi chờ đợi về thống nhất chủ trương những công việc thuộc chức năng từng ngành cần phải khẩn trương triển khai càng sớm càng tốt mà không chờ đợi.

Các huyện, thị trong tỉnh căn cứ vào địa bàn của mình vận dụng và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị này.

Các cơ quan tuyên truyền báo, Đài phát thanh, thông tin văn

hóa căn cứ vào nội dung này để có những hình thức tuyên truyền phổ biến phù hợp với tình hình trong cán bộ, nhân dân.

Trong khi thi hành chỉ thị này các cấp, các ngành cần thực hiện một cách nghiêm chỉnh, quá trình có gì vướng mắc cần phản ánh kịp thời về Ban Thường vụ.

Chỉ thị này phổ biến tới các Ban cán sự, ty, ngành và các huyện thị trong tỉnh.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 676-QN/TU, ngày 5-6-1979

Chỉ định Ban Chấp hành Đảng ủy Quân sự tỉnh Hoàng Liên Sơn

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quyết nghị số 11, ngày 19-9-1978 của Bộ Chính trị và Quyết định số 9, ngày 17-2-1979 của Quân ủy Trung ương quy định về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam;

- Xét nhu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ của Đảng ủy Quân sự tỉnh, có sự thống nhất của Quân khu ủy Quân khu 2,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định Ban Chấp hành Đảng ủy Quân sự tỉnh Hoàng Liên Sơn gồm các đồng chí có tên sau:

- Đồng chí Hoàng Ngọc, Thượng tá, Chính ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh làm Bí thư Đảng ủy.

- Đồng chí Hoàng Tân, Đại tá, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, làm Phó Bí thư Đảng ủy.

- Đồng chí Phạm Tụng, Trung tá, Chủ nhiệm chính trị Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, làm Ủy viên Thường vụ Đảng ủy.

- Đồng chí Sùng A Chơ, Trung tá, Chỉ huy phó Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Đảng ủy viên.

- Đồng chí Nguyễn Chương Bổng, Thượng tá, Chỉ huy phó Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Đảng ủy viên.
- Đồng chí Đinh Công Thâm, Trung tá, Chỉ huy phó Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, làm Đảng ủy viên.
- Đồng chí Nguyễn Thắng Ngưỡng, Trung tá, Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Đảng ủy viên.
- Đồng chí Mai Bình, Thiếu tá, Chính ủy trưởng Quân sự tỉnh, Đảng ủy viên.
- Đồng chí Hoàng Chung, Đại úy, Chủ nhiệm quân y, Đảng ủy viên.
- (...)

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 677-QN/TU, ngày 5-6-1979

**Chỉ định Ủy ban kiểm tra của Đảng ủy Quân sự tỉnh
Hoàng Liên Sơn**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quyết nghị số 11, ngày 19-9-1978 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng quy định về tổ chức của Đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam;
- Xét đề nghị của Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh Hoàng Liên Sơn,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định Ban kiểm tra của Đảng ủy Quân sự tỉnh Hoàng Liên Sơn gồm các đồng chí sau đây:
 - Đồng chí Phạm Tụng, Trung tá, Ủy viên Thường vụ Đảng ủy, làm Trưởng đoàn.
 - Đồng chí Nguyễn Thắng Ngưỡng, Trung tá, Đảng ủy viên làm Ủy viên.
 - Đồng chí Hoàng Quyết Chí, Đại úy, Đảng ủy viên Phòng Chính trị, Ủy viên.
 - Đồng chí Nguyễn Dũng Tiến, Đại úy, Đảng ủy viên Phòng Chính trị làm Ủy viên.

- Đồng chí Đinh Văn Ủa, Thượng úy, Đảng ủy viên Phòng Hậu cần làm Ủy viên.

2. Đảng ủy Quân sự tỉnh, Ban Kiểm tra của Đảng ủy Quân sự và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 669-QN/TU, ngày 6-6-1979
Về việc tổ chức cơ sở đảng

- Căn cứ vào Quyết nghị của Hội đồng Chính phủ số 168, ngày 17-4-1979 về việc hợp nhất hai thị xã Lào Cai và Cam Đường, lấy tên là thị xã Lào Cai;

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn trước đây đã ra Quyết nghị số 476, ngày 18-2-1979 và Quyết nghị số 478, ngày 18-2-1979 về việc chia Đảng bộ xã Nam Cường thành hai đảng bộ thuộc thị xã Lào Cai và Cam Đường, nay thị xã Lào Cai và Cam Đường đã hợp nhất,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Giữ nguyên đơn vị và Đảng bộ xã Nam Cường đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy thị xã Lào Cai.

Quyết nghị này thay cho Quyết nghị số 476 và 478, ngày 18-2-1979.

2. Đảng bộ thị xã Lào Cai, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Đảng bộ xã Nam Cường căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 298-TB/TU, ngày 6-6-1979
Về việc đề bạt và điều động cán bộ

Kính gửi: Đảng đoàn Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn

Ngày 29-5-1979 Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét duyệt đề bạt và điều động gồm các đồng chí có tên dưới đây:

I. ĐỀ BẠT

Ty giáo dục:

1- Đồng chí Hà Ngọc Xuân, Hiệu phó Trường Sư phạm 10 + 3 giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Sư phạm 10 + 3 tỉnh Hoàng Liên Sơn (lương 100 đồng giữ nguyên).

2- Đồng chí Hà Văn Định, Giáo viên chính trị Trường Sư phạm 10 + 3 giữ chức vụ Phó hiệu trưởng Trường Sư phạm 10 + 3 tỉnh Hoàng Liên Sơn (lương mới từ 75 đồng lên 85 đồng).

Đài khí tượng thủy văn Hoàng Liên Sơn:

1- Đồng chí Nguyễn Đức Thịnh, kỹ sư khí tượng, Quyền trưởng Đài giữ chức vụ Trưởng Đài khí tượng thủy văn Hoàng Liên Sơn.

2- Đồng chí Hoàng Hà, kỹ sư thủy văn giữ chức vụ Phó Đài khí tượng thủy văn Hoàng Liên Sơn.

3- Đồng chí Trần Hữu Thiêm, Phụ trách Đài vật lý địa cầu Sa Pa giữ chức vụ Phó Đài khí tượng thủy văn Hoàng Liên Sơn.

Ty giao thông vận tải:

1- Đồng chí Nguyễn Đình Thản, nguyên Phó Chủ nhiệm Công ty Vận tải ô tô 2 giữ chức vụ Chủ nhiệm Công ty Vận tải thủy bộ.

2- Đồng chí Đào Tiến Lục, nguyên Phó Chủ nhiệm Công ty vận tải ô tô 1 làm Phó Chủ nhiệm Công ty Vận tải thủy bộ.

3- Đồng chí Nguyễn Văn Tòng, nguyên Phó Chủ nhiệm Công ty Vận tải ô tô 2 làm Phó Chủ nhiệm Công ty Vận tải thủy bộ.

4- Đồng chí Nguyễn Văn Điệp, nguyên Phó Chủ nhiệm Công ty Vận tải ô tô 1 làm Phó Chủ nhiệm Công ty Vận tải thủy bộ.

5- Đồng chí Vũ Khắc Vân, nguyên kế toán trưởng Công ty Vận tải ô tô 2 làm kế toán trưởng Công ty Vận tải thủy bộ.

6- Đồng chí Nguyễn Văn Đạm, Phó trưởng Ty Giao thông trực tiếp làm Chủ nhiệm Công ty Vận tải ô tô 1 rút về ty công tác.

Ty Công nghiệp:

1- Đồng chí Đỗ Đức Tiệp, phụ trách Xí nghiệp cơ điện Mường Khương giữ chức vụ Phó Giám đốc Xí nghiệp cơ điện huyện Bảo Yên, điều chỉnh lương từ 59 đồng lên 62 đồng.

2- Đồng chí Vũ Hữu Lê: Giám đốc Nhà máy cơ khí Yên Bái làm Giám đốc Xí nghiệp cơ khí tỉnh Hoàng Liên Sơn.

3- Đồng chí Lương Đình Công, Phó Giám đốc Nhà máy cơ khí Yên Bái làm Phó Giám đốc Xí nghiệp cơ khí tỉnh Hoàng Liên Sơn.

4- Đồng chí Nguyễn Hữu Thụ, Phó Giám đốc Nhà máy cơ khí Phú Lợi làm Phó Giám đốc Xí nghiệp cơ khí tỉnh Hoàng Liên Sơn.

5- Đồng chí Nguyễn Hạnh Tuyết, Phó Giám đốc Chè hương Lào Cai làm Giám đốc Xí nghiệp chè Yên Ninh.

6- Đồng chí Dương Đình Ưông, Giám đốc Đường rượu Yên Bái làm Giám đốc Đường rượu Hoàng Liên Sơn.

7- Đồng chí Chu Duy Hường, Phó Giám đốc Đường rượu Yên Bái làm Phó Giám đốc Đường rượu Hoàng Liên Sơn.

8- Đồng chí Nguyễn Viết Trung, Giám đốc Nhà máy giấy Yên Bái làm Giám đốc Xí nghiệp giấy Hoàng Liên Sơn.

- 9- Đồng chí Trần Kim Bách, Phó Giám đốc Nhà máy giấy Yên Bái làm Phó Giám đốc Xí nghiệp giấy Hoàng Liên Sơn.
- 10- Đồng chí Vũ Văn Xịch, Phó Giám đốc Đường rượu giấy Lào Cai làm Phó Giám đốc Xí nghiệp giấy tỉnh Hoàng Liên Sơn.
- 11- Đồng chí Nguyễn Văn Thêm, Giám đốc Xí nghiệp cao lanh Yên Bái làm Giám đốc Xí nghiệp cao lanh Hoàng Liên Sơn.
- 12- Trần Văn Đĩnh, Phó Giám đốc dầu xuất khẩu làm Giám đốc Xí nghiệp cao lanh Hoàng Liên Sơn.
- 13- Đồng chí Cao Văn Đoan, Giám đốc Chè hương Lào Cai làm Trưởng ban kiến thiết...
- 14- Đồng chí Vũ Văn Chính, Giám đốc Sành sứ Lào Cai làm Giám đốc Sành sứ Hoàng Liên Sơn.
- 15- Đồng chí Nguyễn Văn Miện, Phó Giám đốc Sành sứ Lào Cai làm Phó Giám đốc Sành sứ Hoàng Liên Sơn.
- 16- Đồng chí Giang Đức Vương, Giám đốc Cơ khí Phú Lợi làm Trưởng phòng Kiến thiết cơ bản Ty Công nghiệp.
- 17- Đồng chí Lê Gia Cầm, Phó Giám đốc Xí nghiệp tinh lọc sắn (Xuân Tăng) làm Phó ban Kiến thiết chế biến màu Hưng Khánh.
- 18- Đồng chí Hoàng Lương, Trưởng ban Kiến thiết xứ Yên Bái làm Trưởng phòng Quy hoạch Ty Công nghiệp.
- 19- Đỗ Bá Thịnh, Phó ban Kiến thiết Xí nghiệp tinh lọc cao lanh Soi Măn về làm Phó phòng Kiến thiết cơ bản Ty Công nghiệp.
- 20- Đồng chí Bùi Văn Tiếu, Giám đốc Xí nghiệp tinh lọc sắn Xuân Tăng về Phòng Kiến thiết cơ bản Ty Công nghiệp.
- 21- Đồng chí Phạm Anh Phạc, Giám đốc Xí nghiệp đường rượu giấy Lào Cai về Ty Công nghiệp.

II. CHUYỂN VÙNG NGOẠI TỈNH

Ty Xây dựng:

- 1- Đồng chí Hoàng Sỹ Hòa, kỹ sư giao thông, Trưởng ban Giám định Ty Xây dựng chuyển về Bộ Giao thông.

Ty Y tế:

1- Đồng chí Bùi Xuân Vỹ, bác sĩ Bệnh viện phó Bệnh viện Lào Cai chuyển về Hà Nội.

Ty Giáo dục:

1- Đồng chí Nguyễn Xuân Biên, giáo viên cấp III Văn Bàn về Hà Sơn Bình.

2- Đồng chí Nguyễn Hữu Hiến, giáo viên cấp III Sinh vật Trường Thanh niên dân tộc về Hà Sơn Bình.

3- Đồng chí Phạm Đình Chuông, giáo viên cấp III Cam Đường về Hà Sơn Bình.

4- Đồng chí Đặng Viết An, giáo viên cấp III Hóa văn phòng về Hà Sơn Bình.

5- Đồng chí Đoàn Như Quế, giáo viên cấp III Toán Trường Trung học Sư phạm I Nghĩa Lộ về Hà Sơn Bình.

6- Đồng chí Lã Phú Tắc, Hiệu trưởng cấp III B thị xã Yên Bái về Hà Nam Ninh.

7- Đồng chí Đào Chí Chính, giáo viên cấp III Văn Yên về Hà Nam Ninh.

8- Đồng chí Phạm Ngọc Khiêm, giáo viên Văn trường 10 + 3 về Hà Nam Ninh.

9- Đồng chí Vũ Văn Quý, giáo viên Sinh vật cấp III B thị xã Yên Bái về Hà Nam Ninh.

10- Đồng chí Dương Thị Oanh, giáo viên cấp III Sử thị xã Lào Cai về Hà Bắc.

11- Đồng chí Đỗ Kim Hoan, giáo viên cấp III trường thị trấn Nghĩa Lộ về Hà Bắc.

12- Đồng chí Nguyễn Văn Ty, giáo viên Lý cấp III văn phòng Ty về Hà Bắc.

13- Đồng chí Nguyễn Văn Bình, giáo viên Toán Trường 10 + 2 Yên Bái về Hà Bắc.

14- Đồng chí Nguyễn Kim Nụ, giáo viên cấp III Địa Trường Cẩm Nhân - Yên Bình về Hà Bắc.

- 15- Đồng chí Nguyễn Văn Mịch, giáo viên cấp III Toán Phó phòng Phổ thông ty về Hải Dương.
- 16- Đồng chí Lê Thị Cung, giáo viên cấp III Trường cấp III A Yên Bái về Vĩnh Phú.
- 17- Đồng chí Lê Thị Nga, giáo viên Sinh vật Trường cấp III B Yên Bái về Vĩnh Phú.
- 18- Đồng chí Hà Văn Đại, giáo viên cấp III Than Uyên về Vĩnh Phú.
- 19- Đồng chí Tác Quang Quán, giáo viên cấp III Lý Trường Cẩm Nhân - Yên Bình về Vĩnh Phú.
- 20- Đồng chí Đường Mạnh Dũng, giáo viên cấp III Lý Trường Cẩm Nhân - Yên Bình về Vĩnh Phú.
- 21- Đồng chí Tống Thị Ngoan, giáo viên cấp III Toán Trường Phổ thông lao động về Vĩnh Phú.
- 22- Đồng chí Hà Công Nhiên, giáo viên Sinh cấp III B Yên Bái về Vĩnh Phú.
- 23- Đồng chí Trần Thị Thu, giáo viên cấp III A Yên Bái về Hà Nội.
- 24- Đồng chí Trịnh Thị Xuân Hương, giáo viên Toán Trường cấp III Trấn Yên về Hà Nội.
- 25- Đồng chí Phùng Văn Tín, giáo viên Văn, Trưởng phòng Giáo vụ Trường Trung học Sư phạm 7 + 3 về thị trấn Phúc Yên, Hà Nội.
- 26- Đồng chí Chú Văn Anh, giáo viên cấp III A Yên Bái về Hà Nội.
- 27- Đồng chí Lương Đức Hải, giáo viên Văn Trường Phổ thông lao động tỉnh về Hà Nội.
- 28- Đồng chí Đỗ Văn Thanh, giáo viên Văn Trường 10 + 3 về Hà Nội.
- 29- Đồng chí Nguyễn Thị Tích, giáo viên Sử cấp III B Yên Bái về Hà Nội.
- 30- Đồng chí Phạm Văn Thoa, giáo viên Văn, Hiệu phó Trường

Sư phạm bồi dưỡng chuyên vào Trường Bồi dưỡng chuyên cán bộ Bộ Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh.

31- Đồng chí Nguyễn Văn Cúc, giáo viên Lý, Hiệu trưởng Trường cấp III Hưng Khánh về tỉnh Thanh Hóa.

32- Đồng chí Nguyễn Thị Loan, giáo viên cấp III Lào Cai về Nghệ An.

33- Đồng chí Trần Văn Bé, giáo viên Toán trường 10 + 2 về Bắc Thái.

34- Đồng chí Nguyễn Văn Vàng, giáo viên cấp III Văn Trường 10 + 3 về Hải Hưng.

Ty Thủy lợi:

1- Đồng chí Nguyễn Thế Cẩn, kỹ sư Công ty Thủy lợi 3 (Nghĩa Lộ) về Hà Sơn Bình.

2- Đồng chí Phạm Đông Quý, kỹ sư, Trưởng phòng Thủy lợi Than Uyên về Thái Bình.

Ty Tài chính:

1- Đồng chí Đoàn Mạnh Hoan, cán bộ Ty về Hà Nam Ninh.

Thị xã Lào Cai:

1- Đồng chí Trần Khánh, kỹ sư thủy sản về Hà Nam Ninh.

2- Đồng chí Phạm Thị Chuyên, kỹ sư chăn nuôi về tỉnh Vĩnh Phúc.

3- Đồng chí Nguyễn Văn Mười, đại học kinh tế lao động Nông trường Phong Hải về Hà Nội.

4- Đồng chí Nguyễn Tư Bửu, kỹ sư chăn nuôi nông nghiệp về Hà Nam Ninh.

5- Đồng chí Phạm Văn Hải, kỹ sư nông nghiệp Mường Khương về Hà Nội.

Ty Giao thông vận tải:

1- Đồng chí Trần Nguyên Hiên, Trưởng phòng Kế hoạch Ty chuyển về Hà Nội.

2- Đồng chí Chu Văn Hàn, Phó Chủ nhiệm Công ty Cầu đường chuyển về Hà Nam Ninh.

Ty Thương nghiệp:

1- Đồng chí Đặng Khắc Tiến, Hiệu phó Trường Dạy nghề về Hà Tĩnh.

2- Đồng chí Vũ Thị Hán, nguyên Trưởng phòng Thương nghiệp thị xã Cam Đường (cũ) về Hà Nội.

Huyện Bát Xát:

1- Đồng chí Hoàng Thị Kim: Kỹ sư trồng trọt Ủy ban Nông nghiệp về Hải Hưng.

Huyện Trấn Yên

1- Đồng chí Nguyễn Thị Liên, kỹ sư trồng trọt huyện Trấn Yên chuyển về Hà Nam Ninh.

Điều động trong tỉnh:

1- Đồng chí Vũ Công Quyến, Phó phòng Hành chính văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh làm Phó Chủ nhiệm Nhà khách tỉnh.

Đảng đoàn Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào thông báo tiến hành làm thủ tục cần thiết về phương diện Nhà nước.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 672- QN/TU, ngày 6-6-1979

**Về việc phê chuẩn nhiệm vụ, thiết kế thi công một số
hạng mục công trình của cơ quan Huyện ủy Trạm Tấu**

- Căn cứ vào tờ trình không số ngày 5-4-1979 của Huyện ủy Trạm Tấu, đề nghị xây dựng một số nhà làm việc, nhà ở, nhà ăn, nhà xe,...;
- Căn cứ vào khả năng vốn của Trung ương Đảng (Ban Tài chính quản trị Trung ương Đảng) cho phép,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Duyệt y cho Huyện ủy Trạm Tấu được xây dựng một số hạng mục công trình sau đây:

- 1- Xây 2 nhà làm việc và ở, mỗi nhà $132 \text{ m}^2 \times 2 = 246 \text{ m}^2$ (nhà cấp 4), vốn đầu tư 40.000 đồng.
- 2- Xây một nhà để xe = 30 m^2 (nhà cấp 4), vốn đầu tư 4.500 đồng.
- 3- Các công trình phụ: tắm, xí, giải, bể nước, v.v. = 5.500 đồng
Cộng vốn đầu tư: = 50.000 đồng (ngân sách Đảng).

2. Thời gian thiết kế thi công và hoàn thành:

- Thiết kế thi công Ty Xây dựng tỉnh giúp huyện Trạm Tấu thực hiện kế hoạch, khởi công vào đầu quý III năm 1979.
- Hoàn thành công trình đưa vào sử dụng tháng 12-1979.

3. Đảng đoàn chính quyền tỉnh làm thủ tục về mặt Nhà nước, chỉ đạo các ngành có liên quan tập trung thực hiện như: Ủy ban Kế hoạch tỉnh, Ty Tài chính, Ngân hành kiến thiết, Ty Xây dựng, Văn phòng Tỉnh ủy, Huyện ủy Trạm Tầu hoàn thành các công trình trên đúng thời gian quy định.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 673- QN/TU, ngày 6-6-1979

**Về việc phê chuẩn nhiệm vụ, thiết kế thi công một số
hạng mục công trình của cơ quan Huyện ủy Lục Yên
và Than Uyên**

- Căn cứ vào tình hình của 2 huyện, hiện nay nhà cửa hầu hết là tranh, tre, nứa lá, nhiều nhà đã bị dột nát, cơ sở quá chật chội;
- Căn cứ vào khả năng vốn của Trung ương Đảng (Ban Tài chính quản trị Trung ương Đảng) cho phép;
- Xét khả năng thực hiện của 2 huyện ủy;

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Duyệt y cho 2 huyện được xây dựng một số hạng mục công trình sau đây:

- Huyện ủy Lục Yên được xây 3 nhà mỗi nhà $120 \text{ m}^2 \times 3 = 360 \text{ m}^2$ (nhà cấp 4) thay thế một số nhà tranh tre, nứa lá đã dột nát. Số vốn đầu tư là 50.000 đồng.

- Huyện ủy Than Uyên xây một nhà tập thể cán bộ, công nhân, viên chức, diện tích xây dựng 144 m^2 (nhà cấp 4), vốn đầu tư 25.000 đồng.

Tổng cộng vốn đầu tư 2 huyện là 75.000 đồng (vốn ngân sách Đảng).

2. Thời gian thiết kế thi công và hoàn thành: Thiết kế thi công 2 huyện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện để hoàn thành xong trước ngày 31-12-1979 đưa vào sử dụng.

3. Ủy ban Kế hoạch tỉnh giúp cân đối vật tư, Ty Xây dựng giúp về thiết kế, mặt bằng, Huyện ủy Lục Yên và Than Uyên cùng với Văn phòng Tỉnh ủy đề nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh làm đầy đủ các thủ tục xây dựng cơ bản để bảo đảm đúng thời gian quy định.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 674-QN/TU, ngày 6-6-1979

**Về việc phê chuẩn nhiệm vụ thiết kế thi công
xây dựng tiếp một số hạng mục công trình nhà
làm việc và nhà tập thể cán bộ, công nhân viên thuộc
Trường Đảng tỉnh Hoàng Liên Sơn năm 1979**

- Căn cứ vào yêu cầu nhà ở và việc làm của Trường Đảng tỉnh;
- Căn cứ vào kế hoạch ngân sách Đảng, do Ban Tài chính quản trị Trung ương Đảng duyệt vốn, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý duyệt cho Trường Đảng tỉnh được xây dựng thêm một số nhà,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Duyệt cho Trường Đảng tỉnh được xây dựng thêm trong năm 1979 5 nhà làm việc và tập thể cán bộ, công nhân viên, mỗi nhà $132 \text{ m}^2 \times 5 = 760 \text{ m}^2$ (nhà cấp 4), vốn ngân sách Đảng đầu tư = 100.000đ gồm điện, nước.
2. Thời gian thiết kế thi công và hoàn thành:
 - Thiết kế thi công mặt bằng tại khu vực Trường Đảng hiện nay, khởi công vào đầu quý III năm 1979.
 - Hoàn thành công trình đưa vào sử dụng tháng 12-1979.
3. Đảng đoàn chính quyền tỉnh làm thủ tục về mặt Nhà nước, chỉ đạo các ngành có liên quan tập trung thực hiện như: Ủy ban

Kế hoạch tỉnh, Ty Tài chính, Ngân hàng kiến thiết, Ty Xây dựng,
Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Giám đốc Trường Đảng tỉnh hoàn thành
các công trình trên đúng thời gian quy định.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 685-QN/TU, ngày 12-6-1979

**Về việc thành lập tổ chức Hội Văn học nghệ thuật
tỉnh Hoàng Liên Sơn**

- Căn cứ vào yêu cầu của tình hình nhiệm vụ mới;
- Căn cứ vào Chỉ thị số 31, ngày 2-1-1978 của Ban Bí thư Trung ương về tổ chức văn học nghệ thuật trong tình hình mới và Thông tri số 54, ngày 19-1-1979 của Ban Tuyên huấn Trung ương hướng dẫn về tổ chức Hội Văn học nghệ thuật cấp tỉnh;
- Căn cứ vào nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 24-4-1979,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

I. Thành lập tổ chức Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Hoàng Liên Sơn và chỉ định các đồng chí có tên sau đây vào Ban Chấp hành Hội Văn học nghệ thuật.

- Đồng chí Trần Đức Minh, Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh ủy làm Hội trưởng Hội Văn nghệ.

- Đồng chí Nông Trung, Phó trưởng Ty Văn hóa và thông tin làm Phó hội Trưởng Hội Văn nghệ.

- Đồng chí Hoàng Hạc, Ủy viên ban vận động thành lập Hội Văn nghệ làm Phó Hội trưởng (chuyên trách).

- Đồng chí Mã A Lềnh, cán bộ biên tập xuất bản vận động thành lập Hội Văn nghệ làm Ủy viên chấp hành (chuyên trách).

- Đồng chí Vũ Chấn Nam, giáo viên 10 + 2 thị xã Yên Bái làm Ủy viên chấp hành.

- Đồng chí Quách Liêu, cán bộ Phòng Văn nghệ Ty Văn hóa và thông tin làm Ủy viên chấp hành (chuyên trách).

- Đồng chí Phạm Tuất, Phó phòng Văn nghệ Ty Văn hóa và thông tin làm Ủy viên chấp hành.

- Đồng chí Thanh Bình, cán bộ văn nghệ Ty Văn hóa và thông tin làm Ủy viên chấp hành.

- Đồng chí Trần Lâm, họa sĩ Phòng Cổ động Ty Văn hóa và thông tin làm Ủy viên chấp hành.

- Đồng chí Xuân Nguyên, biên tập Đài phát thanh Hoàng Liên Sơn làm Ủy viên chấp hành.

- Đồng chí Lê Vân, Tổ trưởng biên tập xuất bản ban vận động thành lập Hội Văn nghệ làm Ủy viên chấp hành.

2- Chỉ định ban thư ký của Ban Chấp hành Hội Văn nghệ gồm các đồng chí:

- Đồng chí Hoàng Hạc, Phó Hội trưởng kiêm Trưởng ban Thư ký Hội Văn nghệ.

- Đồng chí Mã A Lềnh, Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên thư ký Hội Văn nghệ.

- Đồng chí Quách Liêu, Ủy viên Ban Chấp hành làm Ủy viên thư ký Hội Văn nghệ.

3. Chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy Hội Văn nghệ là phải căn cứ vào Chỉ thị số 31 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Thông tri số 54 của Ban Tuyên huấn Trung ương và tình hình cụ thể của địa phương mà tổ chức cho phù hợp với tình hình mới, bảo đảm gọn nhẹ, hoạt động có hiệu lực (cụ thể do Hội Văn nghệ dự thảo).

4. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Hội Văn học nghệ thuật và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 686-QN/TU, ngày 12-6-1979

**Về việc phê chuẩn nhiệm vụ, thiết kế thi công một số
hạng mục công trình của Thị ủy Yên Bái năm 1979**

- Căn cứ vào tình hình nhà làm việc, hội họp, khách và sinh hoạt của Thị ủy Yên Bái;
- Căn cứ vào khả năng vốn của Ban Tài chính quản trị Trung ương cho phép,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Duyệt y cho Thị ủy Yên Bái được xây dựng một số hạng mục công trình trong năm 1979 sau đây:

1- Xây 2 nhà 2 tầng, mỗi nhà 225 m² (nhà cấp 3), trần vôi rơm.
- Vốn đầu tư: 115.000 đồng.

2- Một nhà để xe 30 m² (nhà cấp 4), vốn 4.500 đồng.

3- Công trình phụ vốn đầu tư 5.500 đồng.

4- Làm cổng và rào xung quanh 5.000 đồng.

Cộng vốn ngân sách Đảng đầu tư 130.000 đồng.

2. Thời gian thiết kế thi công và hoàn thành: Ty Xây dựng giúp Thị ủy thiết kế, thi công, tổng mặt bằng và khởi công vào đầu quý III năm 1979, hoàn thành trước quý I năm 1980 đưa vào sử dụng.

3. Đảng đoàn chính quyền làm thủ tục về mặt Nhà nước, các ngành có liên quan giúp Thị ủy Yên Bái thực hiện như: Ủy ban Kế hoạch tỉnh, Ty Tài chính, Ngân hàng kiến thiết, Ty Xây dựng, Thị ủy Yên Bái, Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân thị xã Yên Bái hoàn thành công trình xây dựng đúng thời gian quy định.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO TỈNH ỦY

Ngày 19-6-1979

Về cơ cấu kinh tế và cải tiến quản lý kinh tế của tỉnh

Hoàng Liên Sơn

(Chuyên đề chuẩn bị cho Hội nghị Ban Chấp hành

Trung ương về cải tiến quản lý kinh tế)

Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IV đề ra: "Xây dựng mỗi tỉnh, thành phố thành một đơn vị kinh tế công - nông nghiệp phát triển phù hợp với thế mạnh từng địa phương và với yêu cầu chung của cả nền kinh tế quốc dân"¹.

Trong báo cáo "Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm lần thứ hai 1976-1980" tại Đại hội, chỉ rõ thêm: "Theo quy hoạch và kế hoạch chung của cả nước, phải chủ động hình thành trên địa bàn mỗi tỉnh một cơ cấu kinh tế kết hợp công nghiệp và nông nghiệp, kết hợp kinh tế trung ương và kinh tế địa phương, phát huy thế mạnh của từng tỉnh về tài nguyên và sức lao động"².

Từ tinh thần đó có thể tóm tắt về nhiệm vụ xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa đối với một tỉnh như:

1. Mỗi tỉnh phải là 1 đơn vị kinh tế công, nông nghiệp.
2. Tỉnh phải có 1 cơ cấu kinh tế kết hợp công nghiệp và nông nghiệp, kết hợp kinh tế Trung ương và kinh tế địa phương.

1. *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1977, tr.63.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, t.37, tr.721.

3. Tỉnh chủ động xây dựng và phát triển kinh tế nhằm phát huy thế mạnh về tài nguyên và lao động, đồng thời phù hợp với yêu cầu chung của cả nền kinh tế quốc dân (thể hiện qua quy hoạch và kế hoạch chung của cả nước).

Quán triệt tinh thần và nội dung đường lối phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa của Đại hội Đảng lần thứ IV, tỉnh Hoàng Liên Sơn xem xét lại cơ cấu kinh tế đã hình thành, đề xuất một cơ cấu kinh tế hợp lý và những biện pháp lớn (tổ chức sản xuất, tổ chức quản lý) để xây dựng được cơ cấu kinh tế hợp lý đó.

Phần thứ nhất

CƠ CẤU KINH TẾ HIỆN NAY CỦA TỈNH HOÀNG LIÊN SƠN

I. NHỮNG KẾT QUẢ CHÍNH ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC SAU MỘT QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HOÀNG LIÊN SƠN

Sau cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, hòa bình lập lại trên miền Bắc, vùng miền núi đã được chú ý phát triển kinh tế nhằm cải thiện đời sống nhân dân ở đây. Tới Đại hội Đảng lần thứ III (tháng 9-1960), vùng miền núi được sự quan tâm rất lớn. Trong báo cáo về "Nhiệm vụ và phương hướng của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)" tại Đại hội do đồng chí Nguyễn Duy Trinh trình bày (7-9-1960) đã nhấn mạnh tới việc phát triển kinh tế và văn hóa ở miền núi: "Đi đôi với việc phát triển kinh tế và văn hóa ở miền xuôi cần ra sức phấn đấu để thay đổi một bước bộ mặt kinh tế và văn hóa ở miền núi, tạo cơ sở vững chắc cho những bước phát triển về sau với quy mô lớn hơn. Cần chuyển một bộ phận lực lượng của Nhà nước và của nhân dân ở miền xuôi lên một số vùng miền núi, xây dựng một số nông trường và lâm trường, một số công trình thủy lợi, một số xí nghiệp công nghiệp nặng và công nghiệp

nhẹ, mở một số trường chuyên nghiệp cần cho việc đào tạo cán bộ. Phát triển và củng cố các trục giao thông chính, xây dựng một số thành thị ở miền núi. Kết hợp với các công trình do Trung ương xây dựng, các địa phương miền núi cần nắm trọng tâm là ra sức phát triển nông nghiệp và lâm nghiệp, đồng thời tích cực phát triển công nghiệp địa phương, mở mang phát triển giao thông địa phương đến các hợp tác xã, đẩy mạnh phát triển các sự nghiệp giáo dục, văn hóa, y tế".

Tỉnh miền núi Hoàng Liên Sơn (từ ba tỉnh miền núi Lào Cai, Yên Bái, Nghĩa Lộ hợp nhất lại) trải qua gần 20 năm xây dựng và phát triển kinh tế, đến nay đã đạt được những kết quả chính sau đây:

1. Từ một tỉnh miền núi chỉ có nông nghiệp và một ít thủ công nghiệp lạc hậu, tự cấp tự túc đã hình thành một tỉnh miền núi có công nghiệp cùng với nông nghiệp và lâm nghiệp.

Theo số liệu của năm 1978:

- Lao động trong sản xuất công nghiệp tỉnh Hoàng Liên Sơn đã chiếm 7% lao động xã hội và 8,5% lao động trong nông nghiệp, lâm nghiệp và công nghiệp.

- Sản phẩm xã hội do công nghiệp tỉnh Hoàng Liên Sơn tạo ra đã chiếm 26,5% trong toàn bộ sản phẩm xã hội của tỉnh và 39% trong sản phẩm của các ngành công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp cộng lại.

- Thu nhập quốc dân từ nông nghiệp chiếm 15,5% trong toàn bộ thu nhập quốc dân tính trên phạm vi lãnh thổ tỉnh và 23% trong số thu nhập quốc dân do công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp tạo ra.

2. Từ một nền kinh tế dựa trên quyền tư hữu về tư liệu sản xuất đã được cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới, hai thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa (sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể) đã chiếm vị trí chủ đạo trong hoạt động kinh tế của tỉnh.

Theo số liệu năm 1978, thuộc thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa của tỉnh Hoàng Liên Sơn, chiếm:

- 97,3% về tài sản cố định.
- 95,3% về tài sản lưu động.
- 89,0% về lao động.
- 86,0% thu nhập quốc dân.
- 88,5% sản phẩm xã hội.

3. Từ trình độ kỹ thuật dựa trên lao động thủ công lạc hậu với các công cụ thô sơ, đến nay trong sản xuất đã có một bộ phận được cơ giới hóa, điện khí hóa và hóa học hóa. Trong sản xuất nông nghiệp đã bước đầu xây dựng được cơ sở vật chất - kỹ thuật ở những vùng chuyên canh tập trung.

Năm 1978 trong các ngành sản xuất của tỉnh Hoàng Liên Sơn đã có:

- 165 đầu máy kéo và 1.372,4 ha diện tích gieo trồng được cày, bừa máy.

- Trong các hợp tác xã nông nghiệp đã được trang bị 306 máy phát lực với tổng công suất 3.588 kW, 63 máy bơm, 175 máy tuốt lúa, 143 máy xay xát.

- 8.850 tấn phân bón hóa học và 180 tấn thuốc trừ sâu cung cấp cho sản xuất nông nghiệp.

4. Trên địa bàn tỉnh Hoàng Liên Sơn, kinh tế Trung ương và kinh tế địa phương cùng phát triển.

Trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế tỉnh, nhiều đơn vị sản xuất kinh doanh thuộc kinh tế Trung ương đã phân bố trên địa bàn Hoàng Liên Sơn. Sau một thời gian hoạt động, một số nông, lâm trường, xí nghiệp quốc doanh Trung ương đã giao lại cho địa phương quản lý (3 nông trường, 1 lâm trường, 1 công ty thủy sản) tạo cho kinh tế địa phương tăng thêm về số lượng và lớn thêm về quy mô.

Cho đến 1978 trong sản xuất nông nghiệp:

- Thuộc kinh tế Trung ương có 2 nông trường (Than Uyên và Sa Pa), 1 trại rau giống (Sa Pa) gồm 2.164 lao động và làm ra 2.239 triệu đồng giá trị tổng sản lượng.

- Thuộc kinh tế địa phương có 11 nông trường quốc doanh, 12

trạm, trại và 1 công ty thủy sản gồm 18.161 lao động làm ra 8.283 triệu đồng giá trị tổng sản lượng.

Trong khu vực kinh tế tập thể có 736 hợp tác xã nông nghiệp với 215.034 lao động và làm ra 122.441 triệu đồng giá trị tổng sản lượng.

Sản xuất lâm nghiệp

- Thuộc kinh tế Trung ương không có cơ sở sản xuất nào.
- Thuộc kinh tế địa phương có 16 lâm trường quốc doanh và các hợp tác xã nông nghiệp có kinh doanh thêm nghề rừng gồm 15.176 lao động làm ra 8 triệu đồng giá trị tổng sản lượng.

Sản xuất công nghiệp

- Thuộc kinh tế Trung ương có 7 xí nghiệp công nghiệp với 4.782 lao động làm ra 69.887 triệu đồng giá trị tổng sản lượng.
- Thuộc kinh tế địa phương có 61 xí nghiệp với 8.202 lao động làm ra 34.859 triệu đồng giá trị tổng sản lượng, 68 hợp tác xã thủ công nghiệp với 8.116 lao động làm ra 15.848 triệu đồng giá trị tổng sản lượng.

Trong các hợp tác xã nông nghiệp còn có 3.848 lao động chuyên làm các ngành nghề thủ công nghiệp.

Từ những kết quả đạt được, tỉnh Hoàng Liên Sơn đã hình thành một đơn vị kinh tế, tuy các mối quan hệ giữa các ngành, giữa các cấp quản lý, các thành phần kinh tế chưa xác lập được một cách vững chắc, thậm chí còn rời rạc, nhưng dù sao cũng đã xuất hiện các nhân tố thúc đẩy nhanh chóng quá trình phát triển. Do đó, trong sản xuất nông, lâm nghiệp đã tạo ra một số vùng chuyên canh, làm cơ sở phát triển một số ngành sản xuất công nghiệp. Công nghiệp cũng đã phát huy vai trò thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp bằng con đường chế biến nông, lâm sản và cung cấp vật tư cần thiết cho sự đổi mới kỹ thuật. Trong khoảng gần 20 năm qua, kết quả rất rõ ràng của một quá trình xây dựng và phát triển kinh tế, một cơ cấu kinh tế mới của

tỉnh Hoàng Liên Sơn đã xuất hiện, tuy chưa phải là hợp lý, nhưng đã tiến bộ hơn.

II. CÁC CÁCH LÀM BIẾN ĐỔI CƠ CẤU KINH TẾ Ở TỈNH MIỀN NÚI HOÀNG LIÊN SƠN

Quá trình biến đổi cơ cấu kinh tế ở một tỉnh miền núi rất phức tạp, vì ở đây những yếu tố lịch sử, xã hội, dân tộc và cả những điều kiện tự nhiên (địa hình chia cắt, đất dốc, núi cao, v.v.) đã chi phối các hoạt động kinh tế. Cho nên mọi ý định chủ trương phát triển kinh tế ở vùng miền núi phải thể hiện tất cả những đặc điểm của địa phương. Tuy vậy, tính đa dạng của miền núi cũng là điều kiện thuận lợi để biến đổi nhanh cơ cấu kinh tế, từ một nền kinh tế chỉ có nông nghiệp thành một đơn vị kinh tế có cả công nghiệp bên cạnh nông nghiệp và lâm nghiệp, Hoàng Liên Sơn dựa trên những công việc đã làm, rút ra được 6 cách biến đổi cơ cấu kinh tế:

Cách thứ nhất:

- Phá vỡ thế độc canh về lương thực trong sản xuất nông nghiệp tạo ra một cơ cấu cây trồng trọt mới, bên cạnh cây lương thực có các cây làm cơ sở nguyên liệu cho nhiều ngành công nghiệp chế biến, từ đó xuất hiện sản xuất công nghiệp bên cạnh nông, lâm nghiệp.

Cho đến năm 1978 các cây trồng chính của Hoàng Liên Sơn gồm:

1. Cây lương thực: 99.385 ha gieo trồng (riêng lúa ruộng có 47.056 ha), sản xuất được 205.000 tấn lương thực quy thóc (trong lương thực có 157.543 tấn sản củ).

2. Cây chè: 8.589 ha (có thu hoạch 4.689 ha) sản xuất được 11.891 tấn búp tươi.

3. Cây lấy dầu:

- Trầu: 2.282 ha (có thu hoạch 183 ha), 270 tấn hạt.

- Sô: 2.759 ha (có thu hoạch 154 ha), 410 tấn hạt.

- Lai: 1.705 ha (có thu hoạch 90 ha), 120 tấn hạt.

4. Cây làm thuốc: 259 ha sản xuất được 1.200 tấn dược liệu.

5. Cây ăn quả:

- Dứa 1.376 ha, 5.990 tấn quả.

- Cam 804 ha, 1.348 tấn quả.

6- Cây rừng đã trồng được 52.640 ha. Trong đó:

- Bồ đề: 32.556 ha.

- Mồ: 11.037 ha.

(Trên một số diện tích rừng trồng đã được khai thác tủa thưa).

Dựa vào cơ sở nguyên liệu địa phương đã xuất hiện trên địa bàn tỉnh các ngành sản xuất công nghiệp chế biến nông, lâm sản.

Công nghiệp chế biến chè:

- Gồm 3 xí nghiệp chè đen (do Trung ương quản lý) và 3 xí nghiệp chè hương (do địa phương quản lý). Năm 1978 sản xuất 1.913 tấn chè đen xuất khẩu, 934 tấn chè hương và chè khô tiêu dùng trong nước.

Công nghiệp làm quả hộp xuất khẩu và mứt quả, nước giải khát:

- Năm 1978 sản xuất được 810 tấn quả hộp xuất khẩu và các loại sản phẩm khác phục vụ nhu cầu tiêu dùng địa phương.

Công nghiệp ép dầu và chưng, cất tinh dầu:

Hoàng Liên Sơn có một xí nghiệp chưng cất tinh dầu xuất khẩu và một số cơ sở ép dầu. Năm 1978 đã sản xuất được 22 tấn dầu pơmu, 3 tấn dầu sản xuất khẩu.

Công nghiệp dược phẩm:

- Dựa vào nguyên liệu địa phương, Xí nghiệp dược phẩm của tỉnh đã sản xuất ra các loại thuốc bổ và thuốc bệnh phục vụ địa phương và cung cấp cho nhiều tỉnh khác.

Công nghiệp khai thác gỗ:

- Tại các khu rừng trồng đã đến độ tủa thưa, lấy gỗ để làm nguyên liệu cho công nghiệp làm diêm, bút chì của Trung ương.

Trong tương lai, với khối lượng nguyên liệu mỗi năm một tăng, các cơ sở công nghiệp đã có sẽ được mở rộng và chuẩn bị xây dựng các ngành công nghiệp làm sợi dệt từ gỗ, công nghiệp giấy, v.v. trên địa bàn tỉnh Hoàng Liên Sơn.

Cách thứ hai:

- Tích cực chủ động phát triển công nghiệp địa phương nhằm phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân địa phương, đồng thời bảo đảm nhiệm vụ hậu cần tại chỗ.

Theo đường lối xây dựng kinh tế của Đảng, với điều kiện nước ta từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nhất là trong tình hình có chiến tranh đe dọa, việc phát triển công nghiệp địa phương có tầm quan trọng đặc biệt. Tỉnh Hoàng Liên Sơn kể từ 1960 trở về trước hầu như chưa có công nghiệp, khoảng thời gian 1961-1962, chấp hành đường lối phát triển công nghiệp địa phương của Đại hội Đảng lần thứ III công nghiệp cũng đã bắt đầu được chú ý xây dựng nhưng cũng hãy còn thưa thớt. Trên địa bàn tỉnh lúc đó mới chỉ có những xí nghiệp công nghiệp quốc doanh nhỏ bé và một số hợp tác xã, thủ công nghiệp. Phần lớn hàng hóa tiêu thụ ở địa phương đều phải vận chuyển từ miền xuôi lên.

Đế quốc Mỹ gây ra chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc, chủ trương phát triển công nghiệp địa phương của Đảng được quán triệt hơn. Trong những năm 1964-1970 công nghiệp địa phương phát triển mạnh mẽ, đặc biệt khu vực công nghiệp quốc doanh được phát triển vượt bậc. Mỗi năm 9-10 xí nghiệp khởi công xây dựng và nhanh chóng đưa vào sản xuất, các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh không phải chỉ xây dựng ở cấp tỉnh, mà ở cả các huyện. Phát triển công nghiệp địa phương đã thực sự thành một phong trào xây dựng kinh tế nhằm phục vụ sản xuất, phục vụ đời sống nhân dân, bảo đảm hậu cần tại chỗ trong hoàn cảnh có chiến tranh.

Do công nghiệp địa phương phát triển nên đã có khả năng khai thác và tận dụng tài nguyên sẵn có của tỉnh (khoáng sản, lâm sản, nông sản, v.v.), bố trí lại lao động vốn trước đây chỉ tập trung vào nông nghiệp và xoay quanh cây lương thực, từ đó cũng xuất hiện một đội ngũ công nhân, cán bộ kỹ thuật và quản lý kinh tế trong công nghiệp ngày một đông đảo thêm.

Công nghiệp địa phương của tỉnh đã cố gắng đáp ứng các loại công cụ thường, vật liệu xây dựng thông dụng (gạch, ngói, vôi, v.v.) bảo đảm cơ bản về yêu cầu sửa chữa phương tiện vận tải cơ giới, sản xuất được một khối lượng lớn về hàng thực phẩm (nước chấm, đường, rượu, bánh, kẹo...) và hàng tiêu dùng (giấy, sành sứ, thủy tinh, mũ, nón, đồ đan lát...), công nghiệp địa phương Hoàng Liên Sơn cũng đã đáp ứng những yêu cầu về làm hàng xuất khẩu (tinh dầu, tấm màn, ván sàn, đồ tre, trúc...) và phục vụ cho nền kinh tế quốc dân (gỗ tròn, chè hương grafit, nứa giấy...).

Công nghiệp địa phương phát triển đã có điều kiện tốt để kết hợp giữa công nghiệp, nông nghiệp, đưa một bộ phận nông thôn miền núi lạc hậu gần gũi với công nghiệp và đô thị hóa thành những thị xã, thị trấn công nghiệp. Có công nghiệp địa phương tỉnh Hoàng Liên Sơn mở rộng giao lưu kinh tế với miền xuôi lên khai thác tài nguyên và xây dựng kinh tế ở miền núi.

Trong hoàn cảnh có chiến tranh công nghiệp địa phương đã tỏ rõ ưu thế, hạn chế sự thiệt hại do kẻ thù gây ra và giải quyết hậu cần tại chỗ về một số nhu cầu thiết yếu phục vụ cho sản xuất, đời sống và chiến đấu.

Chỉ bằng cách tích cực, chủ động phát triển công nghiệp trong thời gian vừa qua, nhất là trong những năm 1964-1970, mà một cơ cấu sản xuất công nghiệp địa phương đã hình thành, những cơ sở công nghiệp quan trọng đã được xây dựng, một đội ngũ lao động đã bước đầu có tích lũy được về kỹ thuật và kinh tế là công nghiệp, đưa lại một tỷ trọng về công nghiệp từ không đến có trong phạm vi kinh tế của tỉnh. Trên địa bàn tỉnh Hoàng Liên Sơn công nghiệp địa phương đã phát triển cộng với công nghiệp Trung ương, tuy tốc độ và quy mô xây dựng trong từng thời kỳ có khác nhau. Năm 1975 công nghiệp địa phương chiếm 95% về lao động và 60% về giá trị tổng sản lượng trong toàn bộ công nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh. Năm 1978 công nghiệp địa phương chiếm 80% về lao động và 45% về giá trị tổng sản lượng của công nghiệp tỉnh.

Để xây dựng một cơ cấu kinh tế công, nông nghiệp hợp lý của

tỉnh, công nghiệp địa phương sắp tới cần phải được phát triển mạnh mẽ hơn nữa và nhất là công nghiệp thuộc thành phần kinh tế tập thể (hợp tác xã thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp) để tạo ra tốc độ nhanh hơn cho công nghiệp và cho toàn bộ kinh tế tỉnh.

Cách thứ ba:

- Công nghiệp lớn do Trung ương quản lý xây dựng ở miền núi làm biến đổi nhanh cơ cấu kinh tế không phải chỉ về quy mô mà còn về trình độ kỹ thuật.

Công nghiệp lớn mà phần lớn là công nghiệp nặng đóng vai trò trụ cột của cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, làm lực lượng nòng cốt trong quá trình công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Các cơ sở công nghiệp lớn có trình độ kỹ thuật hiện đại, cơ khí hóa cao độ, có quy mô lớn giữ vị trí then chốt, có tác dụng quyết định nhất đối với sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế quốc dân, của từng vùng đất nước. Cho nên ở một tỉnh miền núi có công nghiệp lớn xuất hiện thường làm cho tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu công nghiệp - nông nghiệp tăng hẳn lên và ngay chính nông nghiệp và lâm nghiệp cũng có một dạng hoạt động mới.

Tỉnh Hoàng Liên Sơn đến nay đã có hai cơ sở công nghiệp lớn khu mỏ apatít Cam Đường và Nhà máy thủy điện Thác Bà.

Khu mỏ apatít Cam Đường:

Với quy mô lao động trên 4.000 người (quỹ tiền lương trên 4 triệu đồng/năm) có những năm khai thác đạt gần 1 triệu tấn quặng (như năm 1963 là 930.000 tấn). Từ một vùng nông thôn miền núi hẻo lánh, lạc hậu, do có khu mỏ đã xuất hiện 1 thị xã công nghiệp có gần 2 vạn dân, làm biến đổi hẳn hoạt động kinh tế cả một vùng xung quanh.

Nhà máy thủy điện Thác Bà:

Với công suất 11 vạn kW và sản lượng điện hằng năm đạt trên 400 triệu kWh, chiếm 1-3 sản lượng điện của miền Bắc nước ta. Xây dựng nhà máy thủy điện làm xuất hiện một hồ lớn với diện tích mặt nước trên 2 vạn héc-ta, đã không những biến

đổi cảnh quan cả một vùng rộng lớn của 3 huyện mà còn mở ra một loạt các ngành sản xuất, kinh doanh mới của tỉnh; nghề cá, chăn nuôi gia súc và trồng trọt ven hồ, trên các đảo, ngành du lịch, giải trí công cộng.

Trong khoảng thời gian của kế hoạch 5 năm lần thứ ba (1981-1985) trên địa bàn tỉnh Hoàng Liên Sơn sẽ được phân bố thêm một số ngành và cơ sở công nghiệp lớn của Trung ương và của tỉnh. Việc xây dựng công nghiệp lớn là hướng đi có tính chất nhảy vọt hơn cả để biến đổi nhanh chóng cơ cấu kinh tế công, nông nghiệp của một tỉnh miền núi.

Cách thứ tư:

Phân bố lại lực lượng lao động và dân cư, tiếp thu lao động miền xuôi.

- Quá trình biến đổi cơ cấu kinh tế thực chất là quá trình phân công lại lao động xã hội, kinh tế của tỉnh miền núi hiện nay vẫn còn ở trạng thái tự cấp, tự túc, mật độ dân cư thấp lại phân bố không đều nhất là ở các vùng cao biên giới. Tài nguyên, đất đai phong phú, song vẫn ở dưới dạng tiềm năng, chưa được khai thác và sử dụng hợp lý. Muốn hình thành cơ cấu kinh tế công, nông nghiệp phải tiến hành quá trình phân công lại lao động sản có tại địa phương, bao gồm các vùng trong tỉnh, giữa các ngành kinh tế quan trọng. Song để tiến hành nhanh việc biến đổi cơ bản nền sản xuất phải tiến hành đón lao động từ miền xuôi lên để bổ sung cho các ngành kinh tế (nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp, xây dựng cơ bản về giao thông vận tải), các nông, lâm trường, các hợp tác xã nông nghiệp và xây dựng thêm các nông, lâm trường quốc doanh, các hợp tác xã mới; làm cho dân số ở miền núi tăng lên bảo đảm mật độ dân cư trên 100 người/km².

Trong việc phân bố lại lực lượng lao động và dân cư phải kết hợp với tăng cường lực lượng vũ trang tại chỗ, xây dựng thành phòng tuyến bảo vệ. Các đơn vị kinh tế quốc doanh và tập thể được phân bố vào các địa bàn xung yếu về kinh tế, chính trị, quốc

phòng, những nơi còn thừa dân và có điều kiện phát triển kinh tế. *Trong cơ cấu lao động và dân cư phải chú ý đến cơ cấu dân tộc, cơ cấu nam, nữ, lứa tuổi...* để bảo đảm đủ sức chiến đấu và xây dựng kinh tế, xây dựng được hậu cần tại chỗ, chiến đấu tại chỗ, chiến thắng tại chỗ. Kinh nghiệm chống (...) xâm lược vừa qua đã khẳng định chủ trương phân bổ lực lượng sản xuất, kinh tế kết hợp với quốc phòng ở vùng biên giới là đúng đắn và cần thiết.

Trong bước đi ban đầu, cách lần này rất quyết định và có ý nghĩa mở đường cho các cách khác, để xây dựng cơ cấu kinh tế kết hợp lý ở một tỉnh miền núi.

Trong thời gian từ 1960 đến 1978, dân số Hoàng Liên Sơn đã tăng gấp 2,5 lần (từ 31 vạn lên 56 vạn người); trong đó số lao động được bổ sung từ các tỉnh đồng bằng lên được gần 12 vạn người; yêu cầu trong vài năm tới tỉnh Hoàng Liên Sơn cần phải bổ sung thêm từ 5 đến 7 vạn lao động lên phát triển kinh tế, văn hóa và củng cố quốc phòng vùng biên giới.

Do tăng lao động về dân cư nên quá trình phân công lại lao động xã hội trong thời gian vừa qua của tỉnh Hoàng Liên Sơn được tiến hành nhanh hơn; đến 1978 cơ cấu lao động của tỉnh Hoàng Liên Sơn đã đạt tới:

Tổng số lao động xã hội: 302.190 tỷ trọng 100%.

1. Lao động trong nông nghiệp: 215.000 tỷ trọng 100%7%

Trong đó:

Trồng cây công nghiệp: 19.6000, tỷ trọng 3%

Riêng về cây chè: 12.0005, tỷ trọng 6%

2. Lao động trong lâm nghiệp: 15.176 tỷ trọng 5%

3. Lao động trong công nghiệp 21.086 tỷ trọng 7%

Cách thứ năm: Phát triển giao thông - vận tải:

Phát triển giao thông vận tải ở vùng miền núi là biện pháp rất quan trọng, không thể thiếu được trong việc biến đổi cơ cấu kinh tế, đặc biệt là đối với các vùng xa xôi, hẻo lánh, vùng cao biên giới. Ở Hoàng Liên Sơn số dân vùng cao biên giới có khoảng trên 20 vạn

người chiếm 1/4 dân số, nhưng đất đai cư trú chiếm khoảng 1/2 diện tích toàn tỉnh. Trong quá trình thực hiện cuộc vận động định canh định cư, từ năm 1986 đến nay một bộ phận đã đi vào sản xuất ổn định, đời sống kinh tế, văn hóa đã tiến bộ rõ rệt. Song vẫn còn tình trạng du canh du cư, phát rừng làm nương rẫy. Trình độ canh tác và phương thức sản xuất về cơ bản chưa biến đổi, tốc độ khai thác các vùng kinh tế mới (như vùng Trấn Yên, Văn Chấn, Bảo Thắng...) còn thấp, ở các huyện vùng cao biên giới như Mường Khương, Bắc Hà, Văn Bàn, Sa Pa... mạng lưới giao thông còn rất mỏng. Nhìn chung những huyện có khó khăn về phát triển kinh tế cũng là những huyện giao thông vận tải chưa phát triển. Những huyện từ bước đầu đã phát triển kinh tế làm biến đổi được cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp, công nghiệp trên địa bàn huyện cũng là những huyện có mạng lưới giao thông vận tải được phát triển hơn về đồng bộ.

Cách thứ sáu: Chỉ đạo chặt chẽ kế hoạch tập trung và có chính sách thích hợp.

Sau khi đã xác định được phương hướng xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, bước quyết định tiếp theo để cơ cấu kinh tế hình thành là tổ chức thực hiện. Qua kết quả đã đạt được và nhất là ở đồng bộ của các ngành, các cấp. Sự chỉ đạo đó thể hiện ngoài phần kiểm tra, đôn đốc, phải được tập trung về vốn, vật tư, lao động và dùng hệ thống đòn bẩy kinh tế, các chính sách thích hợp, để hoàn thành nhiệm vụ đề ra.

Vùng chè xuất hiện sớm nhất trên địa bàn Hoàng Liên Sơn cũng là thành công lớn nhất trong công tác chỉ đạo. Vùng dừa hình thành nhờ có chính sách giá cả tác động về sự kết hợp tốt giữa lực lượng sản xuất trong khu vực kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể. Ngoài ra, cũng phải kể tới việc ứng dụng kỹ thuật xử lý cây trồng có thu hoạch rải đều trong năm, hạn chế tính thời vụ để phục vụ cho công nghiệp chế biến. Vùng cây rừng làm nguyên liệu cho giấy sợi xây dựng được cũng là kết quả của tập trung vốn đầu

tư và lao động, tổ chức các lâm trường quốc doanh đồng thời hỗ trợ cho các hợp tác xã nông nghiệp phát triển nghề rừng.

Trong xây dựng và phát triển công nghiệp của tỉnh Hoàng Liên Sơn cũng chứng minh về cách chỉ đạo. Nhiều công trình công nghiệp ra đời do có sự đôn đốc chặt chẽ, thường xuyên của chính các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của tỉnh và được tập trung cao độ về: vốn, vật tư, lao động.

Quá trình biến đổi kinh tế là quá trình khắc phục các mặt bất hợp lý và cân đối lại nền kinh tế. Nếu không bằng cách chỉ đạo như cách chỉ đạo những việc đã thành công trong thời gian vừa qua thì không thể đạt được những kết quả như phần đã trình bày.

Qua một quá trình dài gần 20 năm xây dựng và phát triển kinh tế ở một tỉnh miền núi, rút ra được 6 cách làm trên đây để biến đổi cơ cấu kinh tế và ở mỗi một thành tích đã đạt được trong lĩnh vực kinh tế cũng là kết quả tổng hợp của tất cả những cách làm đó. Đây chính là sức mạnh tổng hợp của những tính quy luật trong phát triển kinh tế ở tỉnh Hoàng Liên Sơn mà chúng ta đã nhận thức được.

Tuy vậy, từ tổng kết thực tiễn, cũng cần phải xem cách làm nào trong những cách trên mang tính chất khai thông, làm ngòi nổ để cho cơ cấu kinh tế biến đổi. Với hoàn cảnh riêng của miền núi, cùng với những đặc điểm chung của nền kinh tế nước ta phổ biến còn ở tình trạng sản xuất nhỏ thì cách tổ chức lại sản xuất trong nông, lâm nghiệp (cách thứ nhất) và cách tổ chức quản lý kinh tế vừa thích hợp với thực tế vừa mang sẵn khuynh hướng đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa (cách thứ sáu) có ý nghĩa mở đường và quyết định trong bước đi ban đầu để thay đổi cơ cấu kinh tế.

Tổ chức lại sản xuất nông, lâm nghiệp đã được nhiều tài liệu, văn kiện của Đảng và Nhà nước nói tới và hiện đang được khẩn trương tiến hành. Tổ chức quản lý nền kinh tế - xã hội mà thực chất là sự thể hiện mọi chính sách kinh tế của Đảng, Nhà nước (trong việc xây dựng bộ máy quản lý, bố trí cán bộ, đề ra các chế

độ, quy định, các chính sách thực hiện trong lĩnh vực kinh tế) cũng đã được quan tâm tới. Nhưng kết quả vẫn chưa tương xứng với yêu cầu về tổ chức lại nền sản xuất xã hội, nhất là tổ chức sản xuất trong nông, lâm nghiệp. Cho nên hiện nay hầu như vấn đề tổ chức quản lý kinh tế thể hiện ra bằng các chính sách kinh tế, là vấn đề cấp bách để đi vào tổ chức sản xuất theo phương hướng và nhiệm vụ xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn cách mạng mới.

Chúng ta cần vận dụng những kinh nghiệm xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa của Liên Xô vào đất nước ta và ở đây nhắc tới lời của Stalin rất có ích đối với hoàn cảnh ở Việt Nam lúc này. Trong tác phẩm "Những vấn đề kinh tế của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô" đồng chí Stalin đã phê phán Iaro Senko, một nhà kinh tế của Liên Xô khi đó vì đã "tưởng rằng" chỉ cần một tổ chức hợp lý của sức sản xuất là có thể tiến từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản, không có khó khăn gì lắm. Đồng chí Stalin viết:

"Đồng chí Iaro Senko nhầm khi nói rằng: Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, không có mâu thuẫn giữa quan hệ sản xuất và sức sản xuất của xã hội. Đương nhiên, quan hệ sản xuất ở nước ta hiện đang trải qua một thời kỳ hoàn toàn thích hợp với sự phát triển của sức sản xuất và làm cho sức sản xuất tiến bộ những bước khổng lồ. Nhưng nếu cứ yên tâm và cho rằng ở nước ta không có mâu thuẫn gì giữa sức sản xuất và quan hệ sản xuất thì không đúng đâu. Mâu thuẫn đó đang có và tương lai nhất định sẽ còn có nữa bởi vì quan hệ sản xuất phát triển chậm hơn và sau này cũng chậm hơn sức sản xuất. *Nếu các cơ quan lãnh đạo theo một chính sách đúng, những mâu thuẫn đó không thể biến thành đối lập, nó sẽ không dẫn đến một sự xung đột giữa quan hệ sản xuất và sức sản xuất của xã hội.* Sự tình sẽ đổi khác nếu chúng ta theo một chính sách sai lầm như đồng chí Iaro Senko đề nghị. Một sự xung đột tất nhiên sẽ xảy ra và quan hệ sản xuất ở nước ta có thể thành một trở ngại rất lớn cho sự phát triển của sức sản xuất.

Vì vậy, các cơ quan lãnh đạo có nhiệm vụ kịp thời nhận định những mâu thuẫn đang chín muồi và kịp thời dùng biện pháp để khắc phục bằng cách thích ứng quan hệ sản xuất với đà phát triển của sức sản xuất".

Muốn tổ chức lại sản xuất xã hội phải bằng công tác chỉ đạo thông qua bộ máy quản lý, cán bộ quản lý, các chế độ quy định trong quản lý, các chính sách thể hiện hệ thống đòn bẩy kinh tế... Những mục tiêu của tổ chức lại sản xuất xã hội có đạt được hay không lại chính là quyết định ở những việc chỉ đạo thực hiện bằng các chính sách, chế độ, bộ máy, cán bộ trong lĩnh vực hoạt động kinh tế. Trên ý nghĩa đó mà cả việc tổ chức lại sản xuất nông, lâm nghiệp, cả việc tổ chức chỉ đạo phát triển kinh tế lúc này mang tính chất "bổ sung" cho mọi thành phần, mọi tiềm năng sẵn có của từng vùng kinh tế lãnh thổ phát triển.

Tóm lại, từ 6 cách làm trên cơ cấu kinh tế của tỉnh Hoàng Liên Sơn đã dần dần được biến đổi và đem lại những kết quả như hiện nay. Song, tỉnh Hoàng Liên Sơn cũng chưa phải đã xây dựng được một cơ cấu kinh tế hợp lý và chưa phải là một đơn vị kinh tế công, nông, lâm nghiệp. Trong cơ cấu kinh tế hiện nay, còn tồn tại những thiếu sót cần khắc phục để tạo ra một cơ cấu kinh tế hợp lý hơn phù hợp với điều kiện của tỉnh miền núi, biên giới.

III. NHỮNG TỒN TẠI CHÍNH TRONG CƠ CẤU KINH TẾ HIỆN NAY CỦA TỈNH HOÀNG LIÊN SƠN

Đánh giá một cách khách quan, khoa học những kết quả đã đạt được, đồng thời, hướng về những đòi hỏi sắp tới, kinh tế tỉnh Hoàng Liên Sơn còn có những tồn tại lớn sau đây:

1. Trong quá trình xây dựng cơ cấu kinh tế mới, những biến đổi về số lượng đã rõ ràng (thêm nhiều ngành nghề mới, sản phẩm xã hội nhất là sản phẩm công nghiệp tăng thêm và phong phú hơn). Nhưng những biến đổi về chất lượng (năng suất lao

động, trình độ kỹ thuật trong sản xuất...) rất chậm chạp, không vững chắc.

Từ một cơ cấu kinh tế chỉ có nông nghiệp độc canh lương thực và một ít thủ công nghiệp xây dựng thành một cơ cấu kinh tế có nông nghiệp đa canh và công nghiệp là một quá trình biến đổi không phải chỉ về số lượng tăng lên mà còn cả về chất lượng do ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, do tổ chức lại sản xuất và thay đổi cách quản lý. Phần trên đã nói đến những kết quả đạt được về mặt số lượng của kinh tế tỉnh Hoàng Liên Sơn. Nay phân tích thêm về mặt chất lượng của quá trình biến đổi đó, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

Trong thời gian 13 năm, từ 1965-1978 sản lượng lương thực của tỉnh Hoàng Liên Sơn tăng được 30%, về sản lượng bình quân hàng năm tăng 2,1%, trong khi đó dân số của tỉnh tăng 65% bình quân hàng năm tăng 3,9%, riêng dân cư nông thôn tăng lên gần 60%, do đó lương thực tính bình quân đầu người bị giảm trên 100 kg. Hoàng Liên Sơn có trên 3 vạn héc-ta lúa ruộng năng suất bình quân đạt trên 2,2 tấn/vụ 1 ha. Trong 13 năm qua mới chỉ tăng được trên 1 tạ/ha/vụ (từ 21,05 tạ năm 1965 lên 22,52 tạ năm 1978). Diện tích ruộng nước ít, lương thực thóc tăng chậm nhưng đất trồng màu còn nhiều, khả năng phát triển cây lương thực màu (ngô, sắn, khoai các loại) rất lớn lại chưa chú ý khai thác cho nên trong cơ cấu lương thực, màu chỉ chiếm 1/3 trong sản lượng. Về sản lượng lương thực hàng hóa màu chiếm một tỷ lệ càng nhỏ, năm 1978 là 15% những năm được mùa lúa lại còn thấp hơn. Lối canh tác lạc hậu đốt rừng làm nương rẫy vẫn duy trì ở nhiều nơi và Hoàng Liên Sơn còn khoảng trên 10 vạn nông dân ở vùng cao sản xuất trên đất dốc, theo lối du canh.

Diện tích các loại cây trồng đều tăng, nhất là cây công nghiệp dài ngày, nhưng theo hướng quảng canh là chủ yếu. Chế độ thâm canh chỉ được thực hiện chừng nào đối với cây lúa nước. Các công trình thủy lợi tuy nhiều nhưng hiệu ích còn nhỏ bé và thu hẹp qua

từng năm, phân bón ít vì chăn nuôi phát triển chậm, thậm chí có năm giảm hoặc nếu tăng thì tăng không đáng kể (tỷ lệ giữa chăn nuôi và trồng trọt hầu như không thay đổi trong thời gian vừa qua, thường chăn nuôi chỉ bằng 1/5 trồng trọt theo giá trị sản lượng) nên không bảo đảm được lượng phân chuồng cho các biện pháp thâm canh, ngay cả đối với lúa ruộng.

Cây chè của Hoàng Liên Sơn đã thành một vùng rộng lớn liên dải nhưng năng suất bình quân cũng chênh lệch và giảm. Chè của nông trường quốc doanh đạt 4 tấn búp tươi/ha (trước đây bình quân đạt 6 tấn/ha), chè của các hợp tác xã chuyên doanh theo chính sách đầu tư vùng kinh tế mới đạt 2 tấn/1 ha, còn chè của các hợp tác xã nông nghiệp chỉ đạt khoảng trên dưới 1 tấn/ha.

Sản lượng lương thực bình quân đầu người trong khu vực nông thôn giảm nên không có đủ lương thực để tách một bộ phận lao động nông nghiệp ra làm cây công nghiệp và rừng trồng đã có vì thiếu lương thực nên không được chăm sóc đầy đủ, cây xấu đi và có nơi phải bỏ. Diện tích cây chè của khu vực kinh tế tập thể bị giảm mất từ 1/4 - 1/3, kể từ khi bắt đầu trồng cho đến khi có thu hoạch và năng suất của những diện tích được thu hoạch cũng bị giảm do thiếu các biện pháp thâm canh.

Quảng canh trong trồng trọt vẫn là khuynh hướng chính nhằm khai thác tài nguyên đất đai có độ màu mỡ tự nhiên, để sử dụng lực lượng lao động được bổ sung và sớm đem lại thu nhập với số vốn vật tư bỏ ra ít nhất. Cho nên đến khi độ màu mỡ tự nhiên của đất giảm, năng suất cây trồng tụt, thu hoạch kém, gây cho đời sống những người lao động gặp khó khăn, có nơi không khắc phục được, phải chuyển hướng sản xuất kinh doanh; một số hợp tác xã nông nghiệp đã bỏ hoặc thu hẹp diện tích trồng cây công nghiệp để tập trung vào làm lương thực. Hoặc nông dân vùng cao tràn xuống vùng thấp, là nơi còn đất trồng trọt, chặt cả rừng trồng để làm nương rẫy.

Tăng thêm diện tích trồng trọt mà không thực hiện ngay các

biện pháp thâm canh thì hậu quả tất yếu là như vậy và mặc dù cơ cấu kinh tế có biến đổi cũng không vững chắc.

2. Trong cơ cấu kinh tế đã hình thành sản xuất công nghiệp và sản xuất nông nghiệp nhưng chưa kết hợp được chặt chẽ với nhau, thể hiện tập trung nhất giữa khu vực sản xuất nông nghiệp làm nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp chế biến và giữa khu vực công nghiệp làm ra tư liệu sản xuất phục vụ cho nông nghiệp. Rất nhiều trường hợp "vênh" giữa hai ngành sản xuất này nên sản xuất công nghiệp tuy có rất ít và thiếu nhưng có lúc, có chỗ thừa. Sản xuất nông nghiệp tuy mới bắt đầu tiến lên sản xuất lớn, thế nhưng đã xảy ra phải đổ đi hàng trăm tấn nông sản nguyên liệu.

Trong một cơ cấu kinh tế hợp lý, mối quan hệ tỷ lệ về số lượng được xác định một cách đúng đắn, đồng thời mối quan hệ giữa các chỉ tiêu chất lượng cũng phải tương ứng, nếu không sẽ mất cân đối trong quá trình phát triển qua từng ngành và không đạt được mức tiết kiệm nhất để mở rộng sản xuất với tốc độ nhanh nhất.

Nông nghiệp Hoàng Liên Sơn đã phát triển ngành chè đòi hỏi có công nghiệp chế biến chè. Nhưng công nghiệp đã phát triển vượt xa tốc độ phát triển của nông nghiệp. Trên vùng chè của Hoàng Liên Sơn xây dựng 3 nhà máy chè đen có tổng công suất chế biến 69 tấn búp tươi/ngày và 2 nhà máy chè hương. Cả 5 nhà máy cần phải có 2 vạn tấn búp tươi/năm nhưng trên vùng chè mới đạt sản lượng trên 1 vạn tấn tức là bằng 1/2 yêu cầu về nguyên liệu của công nghiệp. Cho nên một nhà máy chè đen sau khi hoàn thành nhưng không có nguyên liệu từ đó cho tới nay, còn 4 nhà máy kia hoạt động không hết công suất. Đã thế, đôi khi xảy ra hiện tượng tranh chấp nguyên liệu giữa các nhà máy. Việc tổ chức sản xuất của nông nghiệp cũng chưa phù hợp với cách thức sản xuất của công nghiệp, các nhà máy sản xuất tuy phân bố ở vùng chè, nhưng chè (ở các huyện: Trấn Yên, Văn Yên) trồng rải rác trong các hợp tác xã nông nghiệp phân tán, manh mún. Trên một địa bàn quá rộng nên việc tập trung

nguyên liệu vận chuyển đến nhà máy khó khăn làm hao hụt và giảm phẩm chất khá lớn.

Công nghiệp làm quả hộp xuất khẩu dựa trên cơ sở nguyên liệu dứa và mận. Ở vùng dứa tập trung hàng năm thu hoạch trên 4.000 tấn quả (nông trường quốc doanh 2.500 tấn, hợp tác xã 1.500 tấn) cùng với hàng trăm tấn mận ở vùng cao phía bắc của tỉnh. Nhưng nhà máy của công nghiệp địa phương có thiết bị chắt vá, vật tư để làm đồ hộp được cung cấp thất thường nên đến mùa thu hoạch chế biến không kịp, không hết, nhiều năm phải đổ đi hàng trăm tấn quả.

Hoàng Liên Sơn trong những năm vừa qua phát triển cây có dầu (trầu, sỏ, lai). Đến năm 1978 riêng hai loại cây trầu, sỏ thu hoạch được 680 tấn hạt khô. Nhưng Hoàng Liên Sơn chưa tổ chức ngành công nghiệp ép dầu để tạo ra sản phẩm hàng hóa, một mặt cung cấp cho tiêu dùng, mặt khác thúc đẩy vùng cây có dầu chóng hình thành một cách vững chắc. Hạt dầu hiện nay thu hoạch về đều do các cơ sở nông trường, hợp tác xã tự ép lấy bằng công cụ thủ công và tiêu dùng nội bộ.

Trong diện tích trồng cây lương thực, diện tích màu của Hoàng Liên Sơn khá lớn. Trong cây màu thì sắn đóng vị trí thứ hai sau ngô. Nếu sắn được chế biến thành một dạng lương thực để ăn, để bảo quản sẽ có được một khối lượng mỗi năm khoảng 3 vạn tấn (quy gạo) đưa vào cung cấp cho nhu cầu ăn, chăn nuôi. Nhưng cho đến nay công nghiệp chế biến sắn vẫn còn quá yếu và chưa làm được gì ngoài việc đưa vào nấu rượu, làm bánh kẹo và làm tinh bột hồ vôi.

Công nghiệp địa phương trong những năm qua vừa phát triển nhưng chưa đáp ứng được việc xây dựng những cơ sở vật chất của kinh tế địa phương nhất là sản xuất nông nghiệp thuộc khu vực kinh tế tập thể. Theo điều tra ngày 1-7-1978 của Chi cục Thống kê Hoàng Liên Sơn thì một hợp tác xã nông nghiệp (tính bình quân có 103 hộ, 275 lao động, quản lý 60 ha đất canh tác (86 ha gieo trồng),

bình quân có 15 gian nhà kho (chỉ có 0,75 gian được xây, lợp ngói), 85m² sân phơi (trong đó có 7m²20 sân gạch, xi măng), 7 gian nhà chế biến ủ phân; 0,9 bể ngâm giống; 10 gian chuồng trâu, bò (trong đó có 1,5 gian hợp quy cách); 1,7 gian chuồng lợn tập thể; 0,3 lò nung vôi; 0,2 lò nung gạch. Về công cụ sản xuất có 77 cày, 82 bừa, 280 mai, cuốc, xẻng; 42 cào, 1 bơm thuốc trừ sâu, 1 xe cải tiến ổ bi, 1 xe kút kít, 3 xe quệt; 6,5 quạt hòm, 1,3 trục lán lúa, 100 liềm hái các loại. Trong 736 hợp tác xã mới có 256 hợp tác xã có tổ sửa chữa và cải tiến công cụ, trong đó có 59 lò rèn, 2 công cụ thủ công chế biến màu, 12 xe trâu, bò, 90 động cơ điện (trong đó 15 cái đã hỏng), 212 động cơ điêzen (62 cái đã hỏng), 157 máy xay xát (36 cái đã hỏng), 25 máy nghiền thức ăn gia súc (5 cái đã hỏng), 205 máy bơm thuốc trừ sâu (56 cái đã hỏng).

Công nghiệp chưa đáp ứng được những yêu cầu về tư liệu sản xuất phục vụ cho nông nghiệp, ngay cả đối với những thứ thông thường (như vật liệu xây dựng cơ bản, nông cụ cầm tay) và sửa chữa một số ít máy móc đã đưa về nông thôn. Trên cánh đồng lớn của tỉnh là Văn Chấn... còn chưa có một cơ sở công nghiệp nào phục vụ cho việc làm chất cải tạo đất. Cho nên tuy công nghiệp tỉnh Hoàng Liên Sơn có khá nhiều ngành bao gồm nhiều cơ sở, nhưng còn thiếu công nghiệp phục vụ xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho nông nghiệp, lâm nghiệp. Trình độ sản xuất của nông, lâm nghiệp Hoàng Liên Sơn vẫn ở tình trạng thấp kém, lạc hậu do cơ sở vật chất - kỹ thuật quá nghèo nàn.

3. Kết hợp tốt giữa kinh tế Trung ương và kinh tế địa phương:

Các cơ sở công nghiệp lớn do các Bộ, các Tổng cục quản lý đều do kinh tế Trung ương. Kinh tế địa phương do cấp tỉnh quản lý, ngoài nông nghiệp, lâm nghiệp còn có công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng cơ bản và các ngành thuộc khu vực lưu thông phân phối trên địa bàn: thị xã (hoặc huyện), tỉnh, vùng lãnh thổ, các đơn vị kinh tế thuộc kinh tế Trung ương hay kinh tế địa phương cùng hoạt động và tất yếu sẽ hình thành các mối quan hệ kinh tế giữa các đơn vị.

Khi miền núi còn ở trong tình trạng của nền kinh tế tự nhiên chỉ có sản xuất nông nghiệp và một vài ngành nghề thủ công nghiệp nhằm tự cấp tự túc, các đơn vị kinh tế nhỏ bé và đóng kín, các địa phương đều thiết lập và ngăn cách. Khi công nghiệp Trung ương xuất hiện lập tức làm biến đổi trạng thái hoạt động của công nghiệp Trung ương hoặc ở kế bên công nghiệp Trung ương. Mọi hoạt động của các đơn vị kinh tế có thể trở thành phụ thuộc vào hoạt động của công nghiệp Trung ương, công nghiệp Trung ương hoạt động theo phương thức sản xuất lớn, cho nên nó có khả năng hấp dẫn các đơn vị kinh tế khác hướng tiến lên sản xuất lớn để phù hợp với hoạt động của công nghiệp lớn.

Thời gian vừa qua, do có thiếu sót chưa kết hợp tốt giữa kinh tế Trung ương và kinh tế địa phương nên bên cạnh các khu công nghiệp với trình độ kỹ thuật hiện đại, tổ chức sản xuất tập trung quy mô lớn thì nông nghiệp, lâm nghiệp miền núi vẫn ở tình trạng sản xuất nhỏ; ngay cả khi đã xây dựng các hợp tác xã, cũng vẫn dừng lại ở hợp tác giản đơn, đóng kín. Tỷ suất hàng hóa nông sản rất thấp, do đó không thể đáp ứng về lương thực, thực phẩm, đặc biệt về thực phẩm, cho các khu công nghiệp lớn. Các hàng hóa đáp ứng cho nhu cầu sản xuất cũng như tiêu dùng của dân cư khu công nghiệp cũng phải dựa vào nguồn cung cấp từ xa.

Mỏ apatít Cam Đường được xây dựng và khai thác từ năm 1956 và trở thành một cơ sở công nghiệp khai thác lớn. Thị xã Cam Đường phát triển trên đất các xã miền núi Cam Đường, Tả Phời, Nam Cường nhưng là kinh tế Trung ương, nên trong quá trình phát triển, mở rộng đã gặp không ít trở ngại do không kết hợp tốt giữa kinh tế Trung ương và kinh tế địa phương. Mỏ apatít Cam Đường và thị xã Cam Đường có nhu cầu rất lớn về vật liệu xây dựng, nhưng thuộc thị xã Cam Đường quản lý chỉ có 1 hợp tác xã làm gạch với 61 lao động, 1 hợp tác xã mộc xẻ với 9 lao động, nên mỏ phải đưa lao động của mình ra làm vật liệu xây dựng phục vụ cho việc xây dựng các công trình của mỏ. Trong khâu làm đất mỏ

cần rất nhiều quang, ki, sọt hàng năm phải vận chuyển từ Phú Thọ lên với khối lượng rất lớn, trong khi đó các xã kề bên mỏ sắt tre, nứa và có thể huy động lao động nông nhân trong nông thôn, nhưng đã không tổ chức cho nông dân và số lao động phụ khác làm nghề thủ công này. Ngoài 2 hợp tác xã kể trên, thị xã Cam Đường còn có 1 hợp tác xã chứa xe đạp và hợp tác xã may mặc và đó là toàn bộ công nghiệp địa phương thuộc thị xã. Ở đây chỉ có 1 xí nghiệp quốc doanh địa phương nhỏ làm xi măng của tỉnh quản lý. Cùng lúc đó các xí nghiệp quốc doanh địa phương tập trung ở thị xã Lào Cai (cách thị xã Cam Đường 14 km) thừa năng lực sản xuất và có thể đáp ứng nhiều nhu cầu cho khu mỏ và dân cư thị xã Cam Đường. Mỗi năm mỏ cần 3 triệu túi giấy bao bì đựng apatít nguyên liệu vẫn phải do Trung ương cung cấp, trong khi đó Lào Cai có Nhà máy giấy và có thể sản xuất được loại giấy bao bì trên, nhưng không được giao nhiệm vụ.

Mỏ apatít Cam Đường đã phải dành một số người khá lớn và phương tiện để chăm lo đời sống và "chạy" thực phẩm cung cấp cho lao động của mình và cho cư dân của thị xã, nhưng lại không đặt thành nhiệm vụ kế hoạch, phục vụ cho kinh tế địa phương, đáp ứng những yêu cầu để phát triển nhanh kinh tế địa phương.

Đến năm 1976 Mỏ apatít đã phát triển lên đến trên 6.000 công nhân viên và thị xã Cam Đường cũng có dân số gần 2 vạn người, lương bình quân của một lao động của mỏ là 75 đồng, và tổng quỹ tiền lương của 1976 là 4,5 triệu đồng.

Để phục vụ thực phẩm cho lao động và dân cư thị xã Cam Đường có nhiệm vụ sản xuất rau, thịt, cá. Nhưng qua nhiều năm kết quả thu mua chỉ đáp ứng 50% nhu cầu về rau, 20% nhu cầu về thịt và 5% về cá.

Với sản xuất, thu mua của Nhà nước để cung cấp cho khu công nghiệp như vậy nên "đời sống cán bộ, công nhân, viên chức và nhân dân có khó khăn, lại do công nghiệp phát triển nên nhân khẩu tăng nhanh, hàng hóa Nhà nước chưa đáp ứng, thị trường tự

do đất đỏ, gây khó khăn thêm cho việc quản lý thị trường và cải tạo xã hội" (Báo cáo về phương hướng nhiệm vụ năm 1977 của Đảng bộ thị xã Cam Đường).

Trong khi đó về phía Mỏ apatít, công nghiệp lớn thuộc kinh tế Trung ương cũng tự nhận định:

"Quan hệ giữa mỏ và các địa phương lân cận và quan hệ liên minh công nông ở khu mỏ chưa chặt chẽ, chức năng giữa chính quyền thị xã và các xã đối với cơ quan giám đốc mỏ còn nhiều điều chưa rõ ràng nên có nhiều mắc mứu chưa được gỡ và chưa được phát huy đúng mức khả năng của mỏ và chính quyền địa phương để tạo thành sức mạnh tổng hợp đẩy mạnh sản xuất và xây dựng cuộc sống mới xã hội chủ nghĩa".

Tuy mỏ đã xây dựng trên 20 năm, đã gây được lòng tin phục của nhân dân các dân tộc địa phương đối với giai cấp công nhân mỏ, vào khoa học - kỹ thuật tiên tiến, nhưng ảnh hưởng đó chưa lớn và chưa nhiều, mỏ tác động đối với địa phương cũng chưa lớn, chưa đủ sức lôi cuốn, thu hút bà con nông dân tập thể các dân tộc kề vai sát cánh cùng công nhân mỏ tiến thẳng lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh ba cuộc cách mạng và mỏ chưa có điều kiện giúp đỡ cho cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật tại các vùng lân cận tiến lên mạnh mẽ để biến đổi khu vực phía đông núi Hoàng Liên Sơn thành một khu vực kiểu mẫu trong tỉnh (Báo cáo tổng kết 3 năm của Đảng ủy Mỏ apatít).

4. Cơ cấu kinh tế công, nông nghiệp được hình thành là kết quả của việc thực hiện ba cuộc cách mạng: Cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng quan hệ sản xuất và cách mạng văn hóa - tư tưởng, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt. Nhưng khi xây dựng cơ cấu kinh tế mới, việc ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật bị coi nhẹ, đó là nguyên nhân làm cho những chỉ tiêu chất lượng chậm biến đổi, nông nghiệp chưa phải là cơ cấu vững chắc để công nghiệp phát triển và công nghiệp chưa tác động mạnh mẽ cho nông nghiệp phát triển. Lực lượng khoa học - kỹ

thuật chưa có vai trò là một lực lượng sản xuất trực tiếp trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế cả trong khu vực kinh tế Trung ương và trong khu vực kinh tế địa phương. Vì vậy đã có những đầu tư sai, hậu quả vốn đầu tư thấp, thậm chí đã mất không lại còn làm hại tới tài nguyên và làm chậm tốc độ xây dựng kinh tế.

Cây đen được phát triển ở vùng Văn Chấn, xây dựng thành một trạm cây công nghiệp "A" trên diện tích gần 200 ha, trồng tập trung dùng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho cây đen mất trên 1,8 triệu đồng. Đến nay chỉ còn chưa đầy 56 ha (đếm cây để tính diện tích còn 31 ha) và đã ngừng không đầu tư. Trong quy hoạch phát triển nông nghiệp của Văn Chấn cũng bỏ cây đen.

Quốc doanh thủy sản Thác Bà có nhiệm vụ theo thiết kế ban đầu là đánh bắt 2.000 tấn cá/năm, vốn đầu tư xây dựng 7 triệu đồng cho đến tháng 12-1977, tổng số vốn đầu tư đã tới 14.70.073 đồng (tăng gấp đôi) và kể từ khi thành lập đến hết năm 1977 sản xuất được 1.887 tấn cá thịt (bình quân hằng năm đánh bắt được 300 tấn bằng 14% công suất thiết kế ban đầu), Nhà nước phải bù lỗ theo kế hoạch hằng năm.

Nông trường quốc doanh Than Uyên được thành lập từ năm 1959 đến nay trải qua 20 năm, nhưng phương hướng sản xuất không ổn định, chưa định hình. Ban đầu xác định Nông trường Than Uyên nuôi bò sữa và trồng cà phê. Đến năm 1973, sương muối làm chết 160 ha cà phê và cà phê từ đó được thay thế bằng cây chè. Còn bò nuôi trong 3 năm (1973, 1974, 1975) đẻ được 896 bê, chết mất 367 con (tỷ lệ bê chết 37,2%). Năm 1976 số bò sữa của nông trường 74 con, trong đó có 32 nái cơ bản (nhiệm vụ đẻ ra nuôi 1.200 bò sữa) hằng năm Nhà nước có kế hoạch bù lỗ cho nông trường 100.000 đồng. Đến nay lại bỏ bò sữa để nuôi bò thịt.

Hoàng Liên Sơn với đặc điểm miền núi, có nhiều loại thời tiết khí hậu, nhiều loại đất khác nhau, lại có địa hình phức tạp, nhưng công tác điều tra cơ bản không được coi trọng, nên tài liệu điều tra

cơ bản rất nghèo, thiếu chính xác, không đủ để làm căn cứ cho việc chọn lựa một số cây trồng, nhất là các loại cây trồng mới. Cho nên nhiều cây được phát triển theo lối cầu may, chứ không có những cơ sở khoa học - kỹ thuật vững chắc.

Khi quyết định phương hướng sản xuất kinh doanh, phần lớn chỉ xuất phát từ nhiệm vụ chính trị và nhu cầu của đời sống nhưng lại coi nhẹ các phương án kinh tế, kỹ thuật, hoặc chấp nhận những phương án kinh tế - kỹ thuật sai. Do đó nhiều cơ sở sản xuất, xây dựng xong đi vào sản xuất, kinh doanh khó khăn trở ngại, hiệu quả kinh tế thấp. Thậm chí phải thay đổi nhiệm vụ mới có thể tồn tại được hoặc giải thể.

Trong đầu tư vốn phát triển sản xuất, phần đầu tư vào nghiên cứu khoa học - kỹ thuật rất yếu, đầu tư vào các cơ sở vật chất - kỹ thuật để thực hiện các biện pháp kỹ thuật cũng không đáng kể. Hệ thống giống (cây trồng và còn gia súc) trong nông nghiệp chưa được tổ chức nên không đủ giống và có giống tốt để phát triển sản xuất hàng năm. Tại các vùng đã bắt đầu sản xuất theo hướng tập trung, chuyên canh (chè, cây nguyên liệu giấy sợi, cây ăn quả, cây thuốc, cây thực phẩm, v.v.) đầu tư chủ yếu vẫn theo hướng mở rộng diện tích mới, tăng thêm lao động, còn đầu tư cho cải tiến công cụ, thay đổi quy trình kỹ thuật để ứng dụng những tiến bộ về khoa học - kỹ thuật, hầu như không được chú ý tới.

Đối với sản xuất công nghiệp, việc ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật rất hiếm. Trong lĩnh vực tổ chức sản xuất, sử dụng lao động, quản lý kinh tế cũng không được quan tâm tới những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật, cũng chưa có quan điểm đúng đắn coi cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt, chưa nhận thức đúng đắn về vai trò của khoa học - kỹ thuật trong thời đại ngày nay đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Cho nên kế hoạch đào tạo công nhân kỹ thuật, cán bộ kỹ thuật bị coi nhẹ. Ngay cả số hiện có sử dụng cũng chưa tốt và lãng phí lớn. Vì vậy, chúng ta thiếu những chuyên gia giỏi, thông thạo trong các

ngành sản xuất, trong các lĩnh vực kinh tế. Nếu có lỗi không có chính sách sử dụng đúng nên hoặc là mai một đi hoặc không muốn công tác lâu dài ở cơ sở, ở địa phương.

Do không chú ý đúng mức đến cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật trong khi xây dựng cơ cấu kinh tế, nên kết quả phát triển kinh tế đưa lại theo chiều rộng hơn theo chiều sâu. Vì vậy những biến đổi về chất lượng rất chậm chạp, không vững chắc. Trong một số trường hợp ngay đến những biến đổi về số lượng (như tăng diện tích trồng trọt mới) không phải đã đưa lại hiệu quả tốt mà có khi còn gây ra những hậu quả tai hại khác (giảm tài nguyên thiên nhiên, thay đổi môi trường sống theo chiều hướng tiêu cực).

Do có những tồn tại trên nên mặc dù đã có những kết quả rõ ràng về biến đổi cơ cấu, nhưng kinh tế tỉnh Hoàng Liên Sơn với cách nhìn khái quát chung trong một quá trình dài, có thể nêu ra một số nhận định sau:

1- Nhịp điệu phát triển chậm so với lực lượng sản xuất đã tăng lên và nhiều mặt thiếu cân đối, không đồng bộ giữa các ngành sản xuất, không phối hợp giữa các thành phần kinh tế nông, lâm nghiệp có vai trò rất quan trọng trong bước đi ban đầu của thời kỳ công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở nước ta, nhưng phát triển chưa mạnh mẽ, nhất là ngành sản xuất lương thực, thực phẩm, trồng rừng, cho nên đã kìm hãm tốc độ phát triển của công nghiệp. Khu vực kinh tế tập thể trong nông nghiệp và công nghiệp tuy đã xác lập được quan hệ sản xuất mới, nhưng lực lượng sản xuất trong những năm gần đây hầu như không tăng hoặc tăng không đáng kể.

Tài sản cố định thuộc khu vực sản xuất từ 1970-1978 phát triển 2,3 lần, nhịp độ tăng bình quân hàng năm 9,7%.

Trong đó:

- Công nghiệp phát triển 4,7 lần, bình quân hàng năm 18,8%.
- Nông nghiệp phát triển 1,4 lần, bình quân tăng hàng năm 3,9%.
- Lâm nghiệp phát triển 1,3 lần, bình quân tăng hàng năm 3,0%.

Tổng sản phẩm xã hội từ 1970 - 1978 phát triển 1,5 lần, bình quân tăng hằng năm là 4,7%.

Trong đó:

- Công nghiệp phát triển 1,6 lần, bình quân tăng hằng năm 5,5%.
- Nông nghiệp phát triển 1,6 lần, bình quân tăng hằng năm 5,5%.
- Lâm nghiệp phát triển 2,2 lần bình quân tăng hằng năm 9,2%.

Thu nhập quốc dân từ 1970-1978 phát triển 1,4 lần, bình quân tăng hằng năm 4,0%.

Trong đó:

- Công nghiệp phát triển 1,8 lần, bình quân tăng hằng năm 6,1%.
- Nông nghiệp phát triển 1,4 lần, bình quân tăng hằng năm 3,9%.
- Lâm nghiệp phát triển 2,3 lần, bình quân tăng hằng năm 9,7%.

Thu nhập quốc dân sử dụng từ 1970 - 1978 tăng 30%, bình quân tăng hằng năm 3,0%.

Trong đó: Quỹ tích lũy giảm chi bằng 88% của năm 1970, bình quân giảm hằng năm 1,5%. Quỹ tiêu dùng tăng 50%, bình quân hằng năm tăng 4,7%.

Năm 1978 thu nhập quốc dân sử dụng lớn hơn thu nhập quốc dân.

Toàn bộ thu nhập quốc dân của tỉnh Hoàng Liên Sơn năm 1978 chỉ bằng 85% thu nhập quốc dân sử dụng trong năm đó.

Nếu chỉ tính riêng hai ngành sản xuất vật chất lớn nhất của tỉnh Hoàng Liên Sơn là công nghiệp và nông nghiệp, mức độ đầu tư và phát triển cũng khác nhau.

Về công nghiệp từ năm 1970 đến 1978 số lao động tăng 20%, giá trị tổng sản lượng tăng 50%, bình quân tăng hằng năm 2,1% về lao động và 4,7% về giá trị tổng sản lượng.

Riêng công nghiệp Trung ương trong thời gian đó lao động tăng gấp 2,5 lần và giá trị tổng sản lượng tăng gấp 12 lần.

Công nghiệp quốc doanh địa phương tăng 5% về lao động và 16% về giá trị tổng sản lượng, bình quân tăng hằng năm 0,6% về lao động và 1,7% về giá trị tổng sản lượng, hợp tác xã thủ công nghiệp tăng 3% về lao động và 25% về giá trị tổng sản lượng, bình quân tăng hằng năm 0,4 về lao động và 2,5% về giá trị tổng sản lượng.

Về nông nghiệp: Từ năm 1970 đến 1978 số lao động tăng 41% và giá trị tổng sản lượng tăng 18%, bình quân tăng hàng năm 4,3% về lao động và 2,1% về giá trị tổng sản lượng.

Riêng khu vực nông nghiệp quốc doanh địa phương trong thời gian qua có tăng 160% về lao động và 30% về giá trị tổng sản lượng, bình quân tăng hàng năm 11,3% về lao động và 3% về giá trị tổng sản lượng.

Còn các hợp tác xã nông nghiệp tăng 21% về lao động và 20% về giá trị tổng sản lượng, bình quân hàng năm tăng 2,2% về lao động và 2,1% về giá trị tổng sản lượng.

2- Việc hoàn thiện và xác lập quan hệ sản xuất mới chưa gắn liền với việc tổ chức lại sản xuất. Quy mô của các đơn vị kinh tế còn nhỏ, sản xuất phân tán, mang tính chất tự nhiên, tự cấp, sản lượng hàng hóa thấp.

Theo số liệu điều tra 1978 bình quân 1 hợp tác xã nông nghiệp của Hoàng Liên Sơn có 103 hộ, 275 lao động và quản lý 60 ha đất canh tác (86 ha đất gieo trồng). Một hợp tác xã thủ công nghiệp bình quân có 119 lao động và làm ra 230.000 đồng giá trị tổng sản lượng. Một xí nghiệp công nghiệp quốc doanh địa phương có 134 lao động và làm ra 570.000 đồng giá trị tổng sản lượng.

Thuộc kinh tế Trung ương hoạt động trên địa bàn Hoàng Liên Sơn quy mô bình quân của một nông trường là 1.082 lao động và đạt 1.168.000 đồng giá trị tổng sản lượng. Quy mô bình quân của một xí nghiệp công nghiệp Trung ương là 680 lao động và đạt gần 10 triệu đồng giá trị tổng sản lượng.

Sản phẩm hàng hóa hũy còn ít, có thứ giảm qua từng năm. Nông sản hàng hóa lương thực năm 1978 bằng 92% của năm 1965 (riêng thóc bằng 84%), lợn hơi 174%, rau tươi 169%, đậu tương 51%, hạt rau giống 84%.

Sản phẩm công nghiệp cũng có những biến đổi trong khoảng thời gian từ năm 1965 đến 1978. Sản lượng điện của năm 1978 so

với năm 1965 là 1.970% (tăng gấp gần 20 lần), quặng apatít 99% (nếu lấy mức cao nhất về sản lượng quặng apatít của năm 1965 thì sản lượng của năm 1978 chỉ bằng 60%), gạch 246%, gỗ tròn 95%, chè 460%.

Phân công lại lao động, đầu tư vốn và trang bị kỹ thuật chưa tạo ra năng suất lao động mới. Quy mô cấp huyện còn nhỏ (nhất là lao động) còn phần nào mang nặng tính chất tự trị, dân tộc. Các chính sách thuộc hệ thống đòn bẩy kinh tế xã hội chủ nghĩa đã không đầy đủ, thực hiện lại không đến nơi đến chốn nên phát huy tác dụng còn hạn chế.

Trong các xí nghiệp quốc dân địa phương, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp, quan hệ sản xuất chưa ăn khớp với lực lượng sản xuất; lực lượng sản xuất còn quá yếu nên chưa phát huy mạnh mẽ được tính ưu việt của quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa.

3- Cơ sở vật chất - kỹ thuật còn rất nghèo nàn, nhất là trong nông nghiệp. Tốc độ xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật đã chậm, lại bị hư hỏng, giảm hiệu ích, không sử dụng được khá lớn cách mạng khoa học - kỹ thuật chưa có vai trò then chốt trong sản xuất và các hoạt động kinh tế. Từ đó tuy đã mở mang ra nhiều ngành nghề mới, phân bố lại lực lượng lao động xã hội, nhiều vùng sản xuất chuyên canh, tập trung đã bước đầu hình thành, làm cho kinh tế tỉnh lớn lên về quy mô và đổi mới cơ cấu nhưng khả năng tích tụ sản xuất trong từng đơn vị cơ sở, trong mỗi ngành sản xuất, trong mỗi vùng hầy còn thấp, có trường hợp rất kém, kéo dài. Vì vậy, nguồn vốn tích lũy để tái sản xuất mở rộng rất hạn chế, nhất là nguồn vốn tích lũy từ kinh tế địa phương; khiến hạn chế tốc độ phát triển, nhất là phát triển kinh tế theo chiều sâu.

4- Đất đai là một loại tài nguyên quý, đồng thời là tư liệu sản xuất cơ bản của nông, lâm nghiệp. Nhưng do việc tổ chức lại sản xuất trong nông, lâm nghiệp chậm trễ, việc quản lý đất đai ở miền núi không tốt, nên cũng gây rất nhiều khó khăn cho việc củng cố quan hệ sản xuất mới và phát triển lực lượng sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Trên diện tích đất đai có trồng trọt của Hoàng Liên Sơn năm 1977 thuộc khu vực kinh tế tập thể quản lý chỉ chiếm 48,2%, xã viên làm riêng 30,5% và cá thể 21,3%. Tình trạng đất đai chưa được quản lý chặt chẽ và sử dụng tốt đã gây những trở ngại cho sản xuất và sinh ra những hiện tượng tiêu cực trong ngành nông, lâm nghiệp và các hoạt động kinh tế khác.

5- Lao động của tỉnh còn thiếu, cần phải bổ sung. Nhưng mức lao động có sẵn cũng chưa huy động được hết. Trong các hợp tác xã nông nghiệp bình quân một lao động mới làm 160 ngày công một năm. Một lao động trồng trọt làm 0,65 ha gieo trồng cây hằng năm, nếu kể cả cây công nghiệp dài ngày là 0,76 ha. Trong các cơ sở sản xuất quốc doanh ngày, giờ công thực tế so với ngày, giờ công chế độ còn thấp: 5-6 tiếng 1 ngày và 20-21 ngày công 1 tháng. Cho nên cơ cấu lao động tuy đã thay đổi nhưng năng suất lao động trong từng ngành không tăng, thậm chí có ngành còn giảm sút so với trước. Như vậy tỉnh Hoàng Liên Sơn một mặt còn thiếu lao động, có nơi có lúc lao động căng thẳng, mặt khác lại sử dụng chưa hết số lao động sẵn có, còn lãng phí lao động xã hội khá lớn.

Nguyên nhân của tình hình trên có nhiều, nhưng chủ yếu là do công tác quản lý của tỉnh và của các Bộ, ngành đối với địa phương còn nhiều thiếu sót, chưa biết kết hợp với nhau và cũng chưa phân cấp một cách rõ ràng, đúng đắn. Chính vì vậy nếu không cải tiến công tác quản lý kinh tế của cấp cũng như của ngành đối với địa phương thì không thể có những điều kiện thuận lợi để hình thành một cơ cấu kinh tế hợp lý của tỉnh.

Phần thứ hai

XÂY DỰNG MỘT CƠ CẤU KINH TẾ HỢP LÝ CỦA TỈNH HOÀNG LIÊN SƠN

Cơ cấu hợp lý của một đơn vị kinh tế thể hiện bằng sự tính toán đúng đắn các tỷ lệ về số lượng, các chỉ tiêu về chất lượng

trong mối quan hệ giữa các bộ phận; thể hiện việc xác định đúng đắn vai trò của từng bộ phận. Tình hợp lý của một cơ cấu kinh tế có ý nghĩa tương đối và luôn luôn tồn tại mặt chưa hợp lý trong quá trình phát triển. Hơn nữa, mức độ hợp lý về cơ cấu một đơn vị kinh tế tỉnh còn phụ thuộc vào mức độ hợp lý của cơ cấu nền kinh tế quốc dân. Không thể có một cơ cấu kinh tế tỉnh hợp lý trong khi cơ cấu của cả nền kinh tế quốc dân còn chưa hợp lý.

Hiểu cơ cấu kinh tế hợp lý của tỉnh trên ý nghĩa đó và điều quan trọng là phải xác định đúng đắn những căn cứ để dự đoán một cơ cấu kinh tế hợp lý trong tương lai. Những căn cứ đó là:

1. Phân tích quá trình phát triển kinh tế của tỉnh trong thời gian qua rút ra những quy luật của quá trình phát triển, đồng thời phát hiện những tồn tại cần khắc phục.
2. Yêu cầu của nền kinh tế quốc dân đối với kinh tế tỉnh.
3. Tài nguyên thiên nhiên, những tiềm năng kinh tế tỉnh và dự đoán mức độ khai thác chúng.
4. Vị trí quốc phòng của tỉnh là một tỉnh miền núi, biên giới, đầu mối của những đường giao thông chiến lược quan trọng, có biên giới với Trung Quốc. Sau đợt chiến đấu (...) ngày 17-2-1979 đang đặt ra những nhiệm vụ phòng thủ biên giới, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc rất khẩn trương.

I. CƠ CẤU KINH TẾ CÔNG, NÔNG, LÂM NGHIỆP CỦA TỈNH HOÀNG LIÊN SƠN

Dựa vào những căn cứ trên, Hoàng Liên Sơn xây dựng một cơ cấu kinh tế công, nông, lâm nghiệp hợp lý thể hiện ngay từ bước đi đầu tiên. Trong suốt quá trình phát triển các ngành kinh tế kết hợp chặt chẽ với nhau, kết hợp nông, lâm nghiệp với công nghiệp, kết hợp nông nghiệp với lâm nghiệp, kết hợp chặt chẽ kinh tế địa phương với kinh tế Trung ương, kinh tế huyện với kinh tế tỉnh, cùng nhau phát triển trên địa bàn tỉnh. Đồng thời trong tình hình

hiện nay cũng như lâu dài sau này mối quan hệ kinh tế với quốc phòng phải được giải quyết đúng đắn bảo đảm tăng cường khả năng phòng thủ đất nước và đánh bại quân xâm lược phương Bắc ngay từ tuyến đầu của Tổ quốc.

Từ hướng chung đó, cơ cấu công, nông nghiệp của tỉnh Hoàng Liên Sơn từ nay đến năm 1990 thể hiện trên các ngành cụ thể như sau:

1. Cơ cấu sản xuất nông nghiệp và công nghiệp chế biến nông sản:

- Tỉnh Hoàng Liên Sơn đã xây dựng xong phương án phân vùng quy hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp và đã được Nhà nước phê chuẩn để thực hiện (theo Quyết định số 39-TTg, ngày 10-1-1978).

- Theo phương án này, nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp được xác định:

a) *Thâm canh lúa nước, tận dụng đất đồi phát triển cây màu trồng cạn bằng cách làm ruộng bậc thang để bảo đảm phần lớn nhu cầu lương thực của tỉnh.*

b) *Phát triển cây công nghiệp dài ngày (chè, trâu, sỏ, lai), cây dược liệu, hạt rau giống để đáp ứng nhu cầu của cả nước.*

c) *Chăn nuôi trâu, bò lấy thịt và sữa - nuôi lợn, gia cầm và nuôi cá.*

d) *Trồng rau, đậu, thực phẩm, cây ăn quả để thỏa mãn nhu cầu trong tỉnh và một phần làm đồ hộp đông lạnh.*

Từ nhiệm vụ trên phải khai thác thêm đất đai và sử dụng một cách hợp lý đất đã được khai thác. Đất nông nghiệp của Hoàng Liên Sơn năm 1978 mới sử dụng 11,5% diện tích đất tự nhiên của tỉnh. Trong khi đó còn có thể khai thác thêm và đưa tỷ lệ sử dụng vào nông nghiệp lên 19%. Đây là một tỷ lệ không cao lắm với miền núi. Như vậy Hoàng Liên Sơn sẽ có 28 vạn héc-ta đất nông nghiệp, gồm đất trồng trọt, đồng cỏ chăn thả và mặt nước ao, hồ nuôi cá. Trong việc phân bố sử dụng đất một cách hợp lý, diện tích trồng

cây lương thực so với trước giảm, (...). Tuy diện tích trồng cây lương thực bị giảm mất 15% nhưng với các biện pháp kỹ thuật thâm canh sản lượng lương thực vẫn tăng, còn diện tích cây công nghiệp dài ngày sẽ tăng lên gấp 3 lần so với hiện nay, diện tích cây thực phẩm cũng tăng gấp 4 lần, cây ăn quả tăng gấp 1,6 lần, v.v..

Trồng trọt phát triển, đất dành cho chăn nuôi nhiều hơn, nguồn thức ăn phong phú, chăn nuôi cũng được phát triển, đàn trâu tăng gấp 3 lần, đàn bò tăng gấp 5 lần, đàn lợn tăng gấp 3 lần và gia cầm tăng gấp 6 lần hiện nay.

Do có đầu tư khoa học - kỹ thuật và xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật nên năng suất trồng trọt và chăn nuôi đều tăng. Sau khoảng 10 năm, sản phẩm nông nghiệp chủ yếu của Hoàng Liên Sơn sẽ có những khối lượng lớn về lương thực, thực phẩm, chè, hạt có dầu, đại gia súc và các đặc sản khác.

Với khối lượng nông sản hàng hóa mỗi năm một tăng, trừ phần đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trực tiếp, còn lại phần lớn đều đòi hỏi phải qua công nghệ chế biến, Hoàng Liên Sơn cần phải có những ngành công nghiệp chế biến nông sản sau đây:

Công nghiệp chè mỗi năm có khoảng từ 8 đến 10 vạn tấn búp tươi đưa vào chế biến, làm ra trên 2 vạn tấn chè thành phẩm, trong đó trên 1 vạn tấn chè đen xuất khẩu, còn lại là các loại chè hương tiêu dùng trong nước.

Cây công nghiệp ép dầu trên cơ sở nguyên liệu 3 vạn tấn hạt trấu, sỏ, lai, hàng năm sản xuất hàng nghìn tấn dầu ăn và dầu công nghiệp (pha sơn và làm xà phòng).

Công nghiệp: Rau, quả hộp và đông lạnh sản lượng sẽ đạt tới hàng vạn tấn rau và 6 vạn tấn quả, một phần dùng vào ăn tươi, còn lại sẽ đưa vào công nghiệp làm đồ hộp và đông lạnh hoặc các loại mứt, kẹo, bánh, rượu mùi...

Công nghiệp hóa dược với 5.000 tấn dược liệu, ngoài phần sao sấy để tiêu dùng trực tiếp, còn lại sẽ đưa qua công nghệ chiết suất lấy các chất hóa dược dùng cho công nghiệp dược phẩm.

Công nghiệp chế biến màu làm lương thực phục vụ bữa ăn.

Trong cơ cấu lương thực của Hoàng Liên Sơn, màu chiếm tỷ lệ 50% (quy thóc) nên cần phải có ngành công nghiệp chế biến màu (nhất là sắn) thành lương thực ngon, thuận tiện và dễ bảo quản.

Công nghiệp chế biến thịt, sữa, cá, thuộc da từ nay đến 1990 sản lượng của chăn nuôi khi đó trở thành một ngành sản xuất chính và phát huy ưu thế của miền núi về chăn nuôi đại gia súc sẽ có hàng năm khoảng 5 vạn tấn thịt hơi các loại, 3 triệu lít sữa (trâu và bò), 1 vạn tấn cá nước ngọt. Mỗi năm sẽ có khoảng từ 8.000 đến 1 vạn tấn da súc vật. Dựa trên các sản phẩm chính và phụ của ngành chăn nuôi các ngành công nghiệp thực phẩm trong đó có công nghiệp thịt, sữa, các thuộc da phát triển.

Công nghiệp chế biến thức ăn gia súc, chăn nuôi khi đã trở thành một ngành sản xuất chính thì phải có cơ sở thức ăn vững chắc. Khoảng 1/3 sản lượng lương thực và các loại sản phẩm phụ trong các cơ sở sản xuất thực phẩm và những loại men, muối vô cơ... được đưa vào công nghiệp làm thức ăn gia súc có khả năng dinh dưỡng cao, thỏa mãn cho yêu cầu chăn nuôi.

Trong phạm vi sản xuất nông nghiệp và công nghiệp chế biến nông sản thì tốc độ phát triển của nông nghiệp quyết định tốc độ phát triển của công nghiệp, khối lượng nông sản hàng hóa quyết định quy mô của các cơ sở công nghiệp. Ngược lại, trình độ kỹ thuật của công nghiệp, tổ chức sản xuất của công nghiệp đòi hỏi nông nghiệp cũng phải tổ chức sản xuất và có trình độ kỹ thuật phù hợp.

2. Cơ cấu sản xuất lâm nghiệp và công nghiệp chế biến lâm sản

Nhiệm vụ lâm nghiệp của Hoàng Liên Sơn đã được xác định: Sản xuất nguyên liệu cho công nghiệp giấy, sợi, gỗ chống lò, gỗ cho xây dựng cơ bản, tre, vầu, nứa, hàng, gỗ củi, trồng rừng phòng hộ đầu nguồn, bảo vệ biên giới, bảo vệ môi trường kết hợp kinh doanh đặc sản. Mặt khác, trong tổ chức kinh doanh lâm nghiệp phải được

kết hợp chặt chẽ lâm nghiệp với nông nghiệp ngay từ đầu và từ cơ sở, phá vỡ tình trạng kinh doanh không được toàn diện như hiện nay nhằm góp phần giải quyết tốt vấn đề lương thực, thực phẩm cho lao động và nhân khẩu làm nghề rừng.

Toàn bộ diện tích dành cho lâm nghiệp là 934.000 ha, chiếm 63% diện tích đất đai tự nhiên của tỉnh. Trong diện tích đất lâm nghiệp phân bổ cho lâm phân kinh doanh 592.000 ha, bao gồm gỗ nguyên liệu, sợi dệt, gỗ xây dựng cơ bản, cây có tinh dầu (quế) và các nhu cầu khác. Trên đất rừng còn lại là rừng phòng hộ, rừng bảo vệ, có kết hợp kinh doanh nhưng chỉ là mục tiêu phụ. Diện tích phải trồng rừng của Hoàng Liên Sơn trong 10 năm tới rất lớn, trên 30 vạn ha để đạt tới tỷ lệ che phủ cần thiết.

Vào những năm định hình của quy hoạch lâm nghiệp, các lâm sản chính của Hoàng Liên Sơn cung cấp cho nền kinh tế gồm:

- Gỗ tròn các loại: 800.000 m³ (tương đương sản lượng gỗ tròn khai thác của cả miền Bắc những năm trước đây).
- Tre, vầu, nứa, trúc: 50 triệu cây.
- Quế thanh: 1.000 tấn.
- Vỏ dó: 10.000 tấn.

Ngoài các lâm sản chính trên, còn có các lâm sản phụ như: Thảo quả, màng tang, nhựa thông, song, mây, nhựa cây, cánh kiến...

Trên cơ sở nguyên liệu của địa phương nhiều cơ sở công nghiệp khai thác và chế biến lâm sản sẽ được xây dựng và phát triển.

Công nghiệp ngâm tẩm, bảo quản nâng cao chất lượng gỗ.

Trước mắt cần có phương án tận dụng khai thác và chế biến các sản phẩm trung gian (gỗ tẩm thưa, cành, ngọn...) làm bột giấy, ván ép, cốt mủ và các loại hàng mộc dân dụng khác.

Công nghiệp hóa chất thực vật để sản xuất sợi dệt, giấy và bột giấy, các hóa chất cơ bản và dung môi, sản xuất than, khí đốt sản xuất hóa được từ việc chưng cất tinh dầu (quế, màng tang, thảo quả, pơ mu, v.v.). Ngành công nghiệp hóa chất thực vật của Hoàng Liên Sơn sẽ phát triển theo ba hướng sau:

a) *Nhiệt phân gỗ* gồm chưng khô gỗ, khí hóa gỗ và sử dụng năng lượng nhiệt của gỗ, kết hợp với thu hồi sản phẩm lỏng...

b) *Thủy phân gỗ để sản xuất rượu etylic, furfural, men nuôi súc vật...*

c) *Sản xuất xenlulô*

Công nghiệp xẻ, dán, lạng, ép gỗ tre, nứa... phục vụ cho xây dựng cơ bản.

Công nghiệp mộc dân dụng.

Công nghiệp chế biến, chế biến song, mây, tre, trúc thành sản phẩm tiêu dùng và đồ mỹ nghệ.

3. Cơ cấu sản xuất công nghiệp phục vụ xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, trang bị kỹ thuật cho nông, lâm nghiệp và phục vụ tiêu dùng của dân cư

Phân trên căn cứ vào sản xuất nông, lâm nghiệp mà tính toán sản xuất công nghiệp, do kết hợp ngay từ đầu hai nguồn sản xuất quan trọng và xác định cơ cấu, công, nông nghiệp theo phía phát triển công nghiệp từ kết quả của sản xuất nông, lâm nghiệp. Trong phần tiếp sẽ tính toán cơ cấu công, nông nghiệp ở một phía khác, phía phát triển công nghiệp để bảo đảm cho phát triển nông, lâm nghiệp, cải thiện đời sống nhân dân và xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

a) *Các ngành sản xuất công nghiệp phục vụ xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, trang bị kỹ thuật cho nông, lâm nghiệp và nền kinh tế quốc dân.*

Sản xuất công nghiệp của Hoàng Liên Sơn thể hiện kết quả phân bố của từng ngành công nghiệp trong nền kinh tế quốc dân trên lãnh thổ, một mặt căn cứ vào tài nguyên sẵn có của địa phương, mặt khác xây dựng hướng chuyên môn hóa, đồng thời phát triển tổng hợp từng vùng kinh tế.

Nền công nghiệp nước ta hãy còn nghèo về ngành và yếu về quy mô cho nên thiếu đủ mọi thứ, chưa đáp ứng được yêu cầu về sản xuất và đời sống. Vì vậy cần phải huy động mọi khả năng tiềm

tàng, mọi biện pháp về tổ chức sản xuất để có tốc độ phát triển công nghiệp nhanh nhất. Tuy nhiên, cũng cần có hướng tập trung và ưu tiên cho hướng đó nhưng điều thuận lợi nhất để có thể sớm hình thành được cơ cấu kinh tế hợp lý cho từng vùng lãnh thổ và cũng là cho nền kinh tế quốc dân. Hướng tập trung và được ưu tiên để nhằm làm cho nông, lâm nghiệp có những bước phát triển nhảy vọt những năm tới. Do đó, Hoàng Liên Sơn cần phải có những ngành sản xuất như sau:

a) Công nghiệp sản xuất tư liệu sản xuất:

Công nghiệp khai thác và chế biến nhiên liệu:

Ngành sản xuất than ở nước ta đang không đáp ứng đủ yêu cầu trong nước nhưng lại phải xuất khẩu. Mức sản xuất than cho đến năm 1980 cũng còn rất thấp, tính bình quân đầu người mới đạt 166 kg. Để cân đối được nhiên liệu đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất phải có sản lượng gấp 4-5 lần.

Hoàng Liên Sơn có nhu cầu rất lớn về than. Những năm vừa qua vì thiếu than nên phải hạn chế tốc độ phát triển của một số ngành. Trong những năm tới Hoàng Liên Sơn cần có từ 8 đến 10 vạn tấn than, củi/năm để nung gạch, ngói, vôi, sấy chè, hạt có dầu, lương thực, thực phẩm, đun bếp của dân cư thành thị, sưởi ở vùng cao, v.v..

Các nguồn nguyên liệu địa phương cần được khai thác và đưa vào chế biến sử dụng (khai thác các mỏ than địa phương; chưng khô gỗ củi, gỗ cành, ngọn để lấy than, khí đốt; than qua lửa của các nhà máy) cùng với nguồn than Trung ương cung cấp. Ngành công nghiệp nhiên liệu chất đốt cần phải sớm thành một ngành sản xuất để thỏa mãn nhu cầu về nhiên liệu cho sản xuất và chất đốt cho sinh hoạt của nhân dân.

Công nghiệp năng lượng:

Hiện nay Hoàng Liên Sơn có nguồn điện với tổng công suất 12 vạn kilôát và sản lượng 450 triệu kilôát giờ (kW/h), tỷ lệ thủy điện chiếm 9/10 sản lượng. Trong những năm tới chỉ tính riêng trên phạm vi địa bàn tỉnh có yêu cầu cung cấp điện rất lớn cho

công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải và cả điện cho thắp sáng, sinh hoạt, cho nên phải đưa công suất của các nguồn phát lên 15 vạn kilôoát và có sản lượng điện hàng năm độ 900 triệu kW/h để thỏa mãn nhu cầu về điện, các dạng năng lượng khác (nước nóng, hơi) cho các hộ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Hoàng Liên Sơn và cung cấp cho nền kinh tế quốc dân.

Mạng lưới tải điện của Hoàng Liên Sơn sẽ được mở rộng: đường dây tải điện 110/kV sẽ được kéo lên phía bắc và đường dây 35/kV chạy tới các khu vực công nghiệp tập trung, các thị xã, thị trấn vùng thấp. Tất cả nông thôn miền núi vùng thấp, tất cả các vùng sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp tập trung, chuyên canh sẽ được điện khí hóa sớm, v.v..

Công nghiệp khai thác và tuyển quặng, Hoàng Liên Sơn sẽ mở rộng các cơ sở khai thác quặng hiện có như: Mỏ apatít, Mỏ grafit, mỏ cao lanh... và xây dựng các xí nghiệp làm giàu quặng quy mô lớn, sắp tới theo yêu cầu của nền kinh tế quốc dân, Hoàng Liên Sơn cần mở thêm nhiều mỏ mới để khai thác những loại quặng cần thiết cho các ngành công nghiệp luyện kim (đen và màu), công nghiệp hóa chất, công nghiệp vật liệu xây dựng...

Công nghiệp cơ khí, nông, lâm nghiệp tỉnh Hoàng Liên Sơn đi lên sản xuất lớn, không thể không trang bị lại kỹ thuật, thay lao động thủ công bằng lao động cơ giới. Hơn nữa, Hoàng Liên Sơn lại ở vào vị trí đầu mối giao thông đi vào vùng miền núi Tây Bắc và Đông Bắc. Cho nên sản xuất công nghiệp cơ khí của Hoàng Liên Sơn hướng vào những ngành chuyên môn hóa phục vụ cho các miền núi phía bắc nước ta.

- Chế tạo máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất nông, lâm nghiệp miền núi (cây chè, cây lấy dầu, cây rừng làm giấy sợi...).

- Chế tạo và sửa chữa các phương tiện vận tải lớn của đường sắt, các khu mỏ, khai khoáng, các phương tiện vận tải, trên sông, hồ, các loại thiết bị máy móc và phương tiện khai thác và chế biến lâm sản, sản xuất một số loại phụ tùng thay thế trong các máy móc, thiết bị, phương tiện, sử dụng phổ biến trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, ngành cơ khí sản xuất các loại công cụ phương tiện thông thường, công cụ cải tiến, bán cơ giới phục vụ cho các nhu cầu của địa phương.

Công nghiệp hóa chất, ngoài công nghiệp hóa chất thực vật đã nói ở trên, Hoàng Liên Sơn sẽ được phát triển các ngành:

- Phân bón hóa học sản xuất phân supe kép (45% P_2O_5) theo hướng điện ở Bảo Hà với quy mô 200.000 T/năm. Sản xuất phân lân thủy nhiệt ở các vùng nông nghiệp sản xuất tập trung, sản xuất các chất cải tạo đất.

- Sản xuất đất đèn để đáp ứng những yêu cầu của công nghiệp và nông nghiệp.

- Sản xuất vật liệu xây dựng, cố gắng phát triển để cân đối với nhu cầu xây dựng cơ bản của tỉnh trong những năm tới.

- Sản xuất xi măng: 5 năm tới, Hoàng Liên Sơn sẽ sản xuất từ 20.000-40.000 tấn xi măng mác thấp và chuẩn bị xây dựng 1 cơ sở sản xuất xi măng có mác cao để xây dựng các công trình kiên cố cao tầng với quy mô 600.000-1 triệu tấn/năm.

- Sản xuất vôi làm chất kết dính trong xây dựng với kỹ thuật lò liên tục và cơ giới hóa toàn bộ.

- Sản xuất gạch, ngói và vật liệu đất nung.

- Sản xuất các cầu kiện bê tông đúc sẵn.

- Sản xuất gạch chịu lửa và chịu axit để dựng các lò hơi, lò nung thủy tinh, lò sứ, lò xi măng.

- Sản xuất sành, sứ xây dựng, gốm sứ vệ sinh, gạch men trang trí, ống nước sành, các loại sứ cách điện, sứ kỹ thuật.

- Sản xuất cát, đá, sỏi và nghiền đá.

- Sản xuất các loại ke, khóa, bản lề, vòi nước thông dụng.

b) Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng:

Dựa vào tài nguyên, nguyên liệu của địa phương sử dụng hợp lý lao động và đáp ứng nhu cầu đòi hỏi rất lớn về hàng tiêu dùng. Hoàng Liên Sơn sẽ mở mang các ngành:

Công nghiệp sứ dân dụng, làm ra các loại đồ sứ cao cấp cùng

với các loại đồ sứ thông thường, có quy mô lớn thỏa mãn nhu cầu địa phương và đáp ứng một phần nhu cầu của tỉnh khác.

Công nghiệp thủy tinh, có quy mô vừa, sản xuất các loại bao bì cho công nghiệp thực phẩm, công nghiệp dược phẩm...

Công nghiệp dệt, sản xuất các loại vải in hoa theo thị hiếu phục vụ cho nhu cầu về mặc của các dân tộc thiểu số miễn phí và các loại vải thông thường khác.

Công nghiệp xà phòng, dựa vào nguồn nguyên liệu tại chỗ; dầu hương liệu, Hoàng Liên Sơn sản xuất các loại xà phòng để đáp ứng nhu cầu địa phương và cho các địa phương miền núi lân cận.

Với tất cả các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng kể trên, không thể đáp ứng được hết các nhu cầu thiết yếu của dân cư địa phương, nhưng không phải vì thế mà sẽ mở mang ra tất cả mọi ngành, Hoàng Liên Sơn sẽ tập trung vào các ngành sản xuất có thuận lợi để sớm thỏa mãn một cách đầy đủ nhất nhu cầu của địa phương và cố gắng đáp ứng cho nhu cầu của các tỉnh khác và xuất khẩu. Tuy vậy, vẫn cố gắng tận dụng tổng hợp các nguồn tài nguyên, nguyên liệu địa phương, huy động hết nguồn lao động tại chỗ, với quy mô nhỏ phân tán, phát triển nghề phụ trong gia đình làm tất cả những mặt hàng tiêu dùng thiết yếu có thể làm được để phục vụ cho nhu cầu tại chỗ.

Cơ cấu kinh tế công, nông nghiệp của tỉnh Hoàng Liên Sơn với những ngành sản xuất như đã trình bày sẽ được hình thành trong cả quá trình xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật và cũng là quá trình tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt. Bước đi đầu tiên là từ sản xuất nông, lâm nghiệp, nhưng ngay từ đầu cũng đã phải có sự tác động của công nghiệp phát triển mạnh mẽ hơn. Cuối cùng phải hình thành một cách rõ nét các ngành sản xuất chuyên môn hóa do kết quả của một quá trình phân công lao động xã hội theo từng vùng kinh tế, lãnh thổ.

Hoàng Liên Sơn trong vòng 10 năm tới sẽ hình thành ngành

sản xuất chuyên môn hóa có giá trị đối với nền kinh tế quốc dân không những chỉ với khối lượng sản phẩm bảo đảm nhu cầu trong nước mà còn có khối lượng sản phẩm để xuất khẩu. Đó là ngành chè và đồ hộp rau, quả, thịt, sữa.

Sản xuất sợi dệt từ gỗ là một ngành lớn trong công nghiệp của Hoàng Liên Sơn và chiếm vị trí hàng đầu trong ngành sản xuất công nghiệp hóa chất thực vật. Một ngành sản xuất có tính chất mũi nhọn của tỉnh. Một liên hợp sản xuất sợi viscose sẽ cung cấp cho nền kinh tế quốc dân 5 vạn tấn sợi/năm. Khối lượng sợi đó sẽ làm ra được gần 400 triệu mét vải, góp phần giải quyết về cơ bản nhu cầu mặc cho nhân dân. Ngoài sợi dệt, khu liên hợp còn làm ra các loại sản phẩm hóa chất hữu cơ cơ bản và các sản phẩm chế biến từ gỗ và lâm sản khác.

Sản xuất đồ sứ kỹ thuật công nghiệp, sứ xây dựng, và sứ dân dụng sẽ trở thành một ngành mạnh của tỉnh, đáp ứng nhu cầu cho cả vùng núi Tây Bắc và một số sản phẩm sẽ đáp ứng cho nhu cầu cả nước, do có ưu thế về mặt nguyên liệu và đã có cán bộ, công nhân kỹ thuật được đào tạo về nghề này.

Ngành vật liệu xây dựng cũng là ngành mũi nhọn của tỉnh tác động trực tiếp tới việc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật trong các ngành kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân về điều kiện ở và các mặt sinh hoạt khác. Ngành vật liệu xây dựng của Hoàng Liên Sơn cố gắng đáp ứng thỏa mãn nhu cầu về gỗ, gạch, ngói, vôi, xi măng mác thấp và vươn lên sản xuất các loại vật liệu cao cấp, do có nguồn nguyên liệu phong phú và nhiều loại.

Cơ khí chế tạo các loại máy công nghiệp thu hái và chăm sóc chè, các loại máy và phương tiện để trồng rừng, khai thác và nói sử dụng chung, đồng thời, để thành một ngành sản xuất chuyên môn hóa phục vụ cho nông, lâm nghiệp của miền núi. Ngành cơ khí hoạt động trên địa bàn tỉnh cần được phát triển để đáp ứng yêu cầu sửa chữa các loại thiết bị, máy móc, phương tiện, đồng thời sản xuất một số phụ tùng để có khả năng chủ động sửa chữa thay thế.

Ngoài những ngành sản xuất kể trên có ý nghĩa chuyên môn hóa đối với cả nước và là những ngành sản xuất mũi nhọn của Hoàng Liên Sơn, còn các ngành sản xuất khác mang tính chất "địa phương" nhằm bảo đảm các mặt cân đối về hoạt động kinh tế và đời sống, dân cư hoặc hỗ trợ cho các ngành sản xuất chuyên môn hóa, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên và sức lao động của tỉnh.

Riêng ngành khai thác khoáng của Hoàng Liên Sơn ở một dạng đặc biệt chuẩn bị nguyên liệu quặng cho nhiều ngành công nghiệp mà các cơ sở có quy mô lớn của các ngành công nghiệp đó thường không phân bố trên địa bàn tỉnh. Khai khoáng của Hoàng Liên Sơn là một ngành công nghiệp rất quan trọng vì có lực lượng lao động lớn, lại có yêu cầu về nhiều mặt để cho các khu mỏ hoạt động. Cho nên trong cơ cấu kinh tế của tỉnh ngành khai khoáng, tuyển quặng và các ngành sản xuất khác nhằm hỗ trợ, phục vụ cho nó cũng có một tỷ trọng đáng kể, chi phối tốc độ phát triển kinh tế của tỉnh.

Xác định tính hợp lý của cơ cấu kinh tế còn căn cứ vào vị trí của tỉnh trong mọi kết hợp giữa kinh tế và quốc phòng. Nếu xây dựng kinh tế trong điều kiện bình thường, thì Hoàng Liên Sơn có ngành công nghiệp luyện kim đen và luyện kim màu trung tâm cơ khí chế tạo của cả nước, là phù hợp với những nguyên tắc phân bố công nghiệp xã hội chủ nghĩa, vì có quặng sắt và đồng, gần nguồn điện, sẵn nước, v.v.. Nhưng Hoàng Liên Sơn lại là tỉnh biên giới (...) nên một số cơ sở sản xuất quan trọng quy mô lớn, cần xây dựng sâu trong nội địa, thì không phân bố trên địa bàn tỉnh. Hoàng Liên Sơn sẽ làm nguyên liệu để phục vụ cho các cơ sở đó. Tuy vậy, với quan điểm thống nhất giữa phát triển kinh tế và tăng cường tiềm lực quốc phòng nên không thể đưa mọi cơ sở kinh tế quan trọng, quy mô lớn về xuôi, biến Hoàng Liên Sơn thành một tỉnh chỉ có nông, lâm nghiệp và một ít công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng. Như vậy sẽ không mạnh cả về kinh tế và cả về quốc phòng và cũng không có điều kiện để thúc đẩy nông, lâm nghiệp

phát triển, không xây dựng được một cơ cấu kinh tế công, nông nghiệp hợp lý.

Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ IV đề ra cho nước ta hoàn thành cơ bản xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội trong vòng 20 năm. Thời gian 20 năm có thể chia ra làm hai thời kỳ, thời kỳ 10 năm đầu phải đạt được nền móng của hầu hết tất cả các công trình then chốt và cũng đã có những công trình phát huy hiệu quả để tạo điều kiện 10 năm tiếp theo sau có thể cơ bản hoàn thành toàn bộ các công trình.

Trong cả thời kỳ xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội những tính toán của bước đi đầu tiên là khó nhất cho nên việc xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý trong 5 năm tới có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

II. TỔ CHỨC SẢN XUẤT ĐỂ HÌNH THÀNH MỘT CƠ CẤU KINH TẾ HỢP LÝ TRONG THỜI GIAN 5 NĂM TỚI

Muốn xây dựng được cơ cấu kinh tế công, nông, lâm nghiệp hợp lý không thể không thông qua tổ chức lại sản xuất.

Trong Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng lần thứ IV đã chỉ rõ: "Tổ chức lại nền sản xuất xã hội, chính là để phát huy hết mọi tiềm lực về lao động, đất đai, biển, rừng, máy móc, thiết bị, vật tư, làm cho sản xuất phát triển nhanh chóng và đạt sản lượng và chất lượng cao nhất với hao phí ít nhất", Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ IV, có phần nói về tổ chức sản xuất: "Tổ chức lại tất cả các ngành sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, lâm, ngư nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, v.v. trong cả nước theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xóa bỏ tình trạng phân tán, cục bộ, hình thành những ngành kinh tế kỹ thuật thống nhất và phát triển trên phạm vi cả nước, những vùng kinh tế và những cơ cấu kinh tế địa phương thích hợp với điều kiện tự nhiên ở địa phương và yêu

cầu của cả nước. Tổ chức lại các ngành cung ứng vật tư và lưu thông phân phối nhằm phục vụ tốt hơn nữa sản xuất và đời sống nhân dân trong cả nước".

Tổ chức lại sản xuất, trước hết ở hai ngành sản xuất vật chất nông nghiệp và công nghiệp. Đối với tỉnh Hoàng Liên Sơn trong vòng 5 năm tới vai trò của sản xuất nông, lâm nghiệp có ý nghĩa rất quan trọng và quyết định đối với toàn bộ hoạt động kinh tế của tỉnh trong bước phát triển tiếp theo. Dựa trên những kết quả sẽ đạt được của nông, lâm nghiệp trong 5 năm tới mà tính toán được sự phát triển của các ngành công nghiệp then chốt, quan trọng phân bố trên địa bàn tỉnh. Chính những ngành công nghiệp đó sẽ ảnh hưởng quyết định tới toàn bộ sự phát triển kinh tế của tỉnh những năm tiếp theo.

Hoàng Liên Sơn là một tỉnh miền núi có diện tích tự nhiên lớn (gần 15.000 km² đứng hàng thứ 7 trong số 38 tỉnh, thành phố). Trình độ phát triển kinh tế hầy còn thấp và cũng không đồng đều giữa các vùng trong tỉnh. Vì điều kiện tự nhiên về kinh tế cũng như vị trí quốc phòng của mỗi vùng mỗi khác, cho nên cần phải tổ chức lại sản xuất hình thành các vùng kinh tế kết hợp công, nông nghiệp theo đặc điểm và điều kiện của mỗi vùng, theo vị trí quốc phòng của từng địa điểm.

Hoàng Liên Sơn phân thành 5 vùng sản xuất nông, lâm nghiệp. Trong 5 năm tới phải tổ chức sản xuất sao cho từng vùng sớm đạt tới những chỉ tiêu trong quy hoạch phát triển nông, lâm nghiệp đã đề ra. Muốn vậy, một mặt phải tập trung mọi lực lượng của công nghiệp có thể có để tác động mạnh mẽ vào sản xuất công nghiệp, mặt khác, từng vùng phải xây dựng nhanh chóng các cơ sở công nghiệp để đáp ứng trực tiếp và nhanh nhất mọi yêu cầu của nông, lâm nghiệp. Ở mỗi vùng lực lượng sản xuất công nghiệp phải giữ vai trò chủ đạo đối với sản xuất nông, lâm nghiệp và các đơn vị

kinh tế quốc doanh phải là nòng cốt và mẫu mực về sản xuất kinh doanh đối với các đơn vị kinh tế tập thể.

1. Vùng kinh tế chè có diện tích trên 37 vạn ha, chiếm 27% diện tích đất đai của tỉnh, bao gồm 4 huyện (Văn Chấn, Trấn Yên, Trạm Tấu, Văn Yên) và một thị xã Yên Bái. Đây là vùng chè tập trung (chiếm 80% diện tích chè của toàn tỉnh) đã trồng được gần 8.000 ha, trong đó 3.250 ha có thu hoạch với năng suất bình quân toàn vùng 27 tạ búp tươi/ha, năm 1978 có sản lượng trên 8.000 tấn búp. Diện tích dành cho cây chè ở đây là 16.000 ha, 5 năm tới cần phải trồng xong và trên diện tích được thu hoạch phải đạt tới năng suất bình quân 40 tạ búp tươi/ha.

Hiện nay trong vùng đã có 5 nhà máy chè (3 nhà máy chè đen và 2 nhà máy chè hương). Năm năm tới cần phải xây dựng thêm 5 nhà máy nữa và tất cả các nhà máy chè cần được tổ chức lại thành 1 công ty chè để:

1) Sử dụng và khai thác hợp lý nguồn nguyên liệu.

2) Trang bị kỹ thuật mới thay thế cho các trình độ kỹ thuật lạc hậu, thủ công để tạo ra thêm nhiều sản phẩm và có chất lượng cao trong cả hai khu vực sản xuất công nghiệp chế biến và sản xuất nông nghiệp làm nguyên liệu.

3) Chịu trách nhiệm toàn bộ về kế hoạch giao nộp sản phẩm chè đối với Nhà nước nên có quyền hạn chỉ đạo về phát triển ngành chè trên phạm vi lãnh thổ tỉnh.

Ngoài chè, sản xuất nông, lâm nghiệp ở đây còn làm lương thực, chăn nuôi, trồng rừng cho nguyên liệu giấy, trồng quế, kinh doanh gỗ lớn cho xây dựng cơ bản, v.v.. Về công nghiệp còn có các cơ sở sản xuất cơ khí, sứ, giấy, gỗ, v.v.. Đây là vùng cần được tập trung vốn đầu tư để nhanh chóng xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho tất cả các ngành kinh tế. Tổ chức sản xuất ở đây phải được tiến hành khẩn trương toàn diện, sớm hình thành một diện mạo của sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong vòng 5 năm tới. Quy

hoạch phát triển kinh tế của các huyện, thị xã cần phải xem xét lại các phương án kinh tế - kỹ thuật, trên cơ sở đó tổ chức lại sản xuất cho từng đơn vị cơ sở trên từng địa bàn huyện, để có khả năng tích tụ và mở rộng sản xuất, đầu tư theo chiều sâu, bằng vốn tích lũy được.

Đây còn là vùng tập trung tới 60% công nghiệp của tỉnh và 80% công nghiệp địa phương cho nên có tỷ trọng dân thành thị cao nhất (1 thị xã tỉnh lỵ và 4 thị trấn). Dân cư nông thôn trong vùng cũng đông nhất. Sắp tới với kết quả đầu tư khoa học - kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào các ngành sản xuất, năng suất lao động sẽ tăng lên, một vấn đề cấp bách cần đặt ra là tổ chức, sử dụng lao động, phân công lao động xã hội, đưa vào các lĩnh vực hoạt động kinh tế. Kinh tế quốc doanh cũng sẽ phát triển mạnh mẽ ở đây và thu hút nhiều lao động, nhưng khu vực kinh tế tập thể, đặc biệt là khu vực kinh tế tập thể làm công nghiệp, thủ công nghiệp phải là nơi thu hút đại bộ phận lao động để phát triển mạnh mẽ các ngành sản xuất hàng triệu dùng phục vụ cho đời sống dân cư.

Trong nông thôn tiến hành phân công lại lao động trong khi tiến hành tổ chức lại sản xuất, thực hiện thâm canh và tăng vượt bậc sản xuất lương thực, thực phẩm tạo điều kiện phát triển chăn nuôi, trồng cây công nghiệp, nghề rừng và làm các ngành nghề thủ công nghiệp. Ở một số hợp tác xã nông nghiệp có thể liên doanh, nếu không đủ vốn xây dựng cơ sở chế biến nông, lâm sản. Nghề phụ được khuyến khích phát triển ở cả thành thị và nông thôn nhằm huy động mọi khả năng lao động và nguồn nguyên liệu sẵn có của địa phương để làm ra nhiều hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu.

Vùng kinh tế chè chiếm trên 1/3 dân số của tỉnh, lại có vị trí giao lưu thuận tiện với các vùng khác của tỉnh. Nếu được tập trung phát triển kinh tế sẽ sớm trở thành nơi có tiềm lực quốc phòng

manh mẽ để thành căn cứ vững chắc của tỉnh, dù sức chi viện cho các vùng khác, trong hoàn cảnh có chiến tranh và là nơi có khả năng tích lũy để phục vụ cho việc mở rộng sản xuất, phát triển kinh tế.

2. Vùng kinh tế gỗ, sợi dệt sông Chảy, có diện tích gần 22 vạn ha, chiếm 14% đất đai toàn tỉnh, gồm các huyện Yên Bình, Lục Yên, Bảo Yên theo quy hoạch vùng sẽ có trên 4 vạn ha rừng trồng làm nguyên liệu cho nhà máy làm sợi từ gỗ.

Ngoài trồng rừng ở đây còn làm lương thực, trồng cây ăn quả (cam, quýt), cây có dầu (sổ, lai), chăn nuôi trâu sữa, trâu cày kéo và khai thác cá trên hồ Thác Bà. Trong 5 năm sắp tới phải trồng hết số diện tích rừng cần phải có (hiện nay đã có 12 ngàn ha) và phải tập trung vốn đầu tư để xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ cho các cơ sở trồng và khai thác cũng như phục vụ đời sống dân cư trong vùng. Tất cả các lâm trường quốc doanh trong vùng tổ chức thành một công ty gỗ sợi dệt (trồng và khai thác) để cùng với các hợp tác nông, lâm nghiệp trong vùng đảm nhiệm cung cấp đủ gỗ cho nhà máy sợi sẽ xây dựng. Công ty sẽ chịu trách nhiệm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho toàn vùng phục vụ cho việc trồng rừng và khai thác gỗ.

Công nghiệp ở đây đã có Nhà máy thủy điện Thác Bà, Công ty Thủy sản, cơ sở khai thác đá. Trong 5 năm sắp tới còn có xí nghiệp xi măng, ép dầu, v.v.. Sản xuất công nghiệp, phát triển trong vùng nhằm khai thác tài nguyên và phục vụ cho ngành kinh doanh chính ở đây là làm nghề rừng cung cấp gỗ cho công nghiệp làm sợi dệt:

Đây chính là vùng trong 5 năm tới chúng ta sẽ xây dựng nền móng cho một khu liên hợp lớn của đất nước về công nghiệp hóa chất từ thực vật nhiệt đới. Với những điều kiện cơ bản về đất trồng rừng và rừng tự nhiên sẵn có, về nước (hồ nước Thác Bà) và điện (thủy điện Thác Bà), công nghiệp và lâm nghiệp ở đây sẽ là hai ngành sản xuất lớn nhất và bổ trợ lẫn nhau để phát triển, nhanh

chóng đưa lên trình độ kỹ thuật hiện đại. Ở đây nếu không sớm xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cần thiết thì không thể tiến hành được sản xuất và kinh doanh theo như quy mô vạch ra trong quy hoạch (hàng năm khai thác khoảng 50 vạn m³ gỗ tròn trên một diện tích hẹp của 3 huyện với địa hình phức tạp).

Các hợp tác xã nông nghiệp trong vùng tiến hành tổ chức lại sản xuất nhằm bảo đảm nhu cầu về lương thực, thực phẩm của vùng, đồng thời tiến hành bố trí lại lao động và đất đai để kinh doanh nghề rừng.

Vùng kinh tế gỗ sợi dệt sông Chảy là vùng có vị trí quan trọng thứ hai cần được tập trung xây dựng trong vòng 5 năm tới để 5 năm tiếp theo tiến hành xây dựng các cơ sở của khu liên hợp hóa chất làm sợi dệt và các loại sản phẩm khác.

Tại đây cần phải sớm có phương án kinh tế kỹ thuật để khai thác tổng hợp vùng hồ: đánh cá, chăn nuôi gia súc, trồng cây công nghiệp, đồng thời tạo ra môi trường tốt với du lịch, giải trí, điều dưỡng sức khỏe.

3. Vùng kinh tế chăn nuôi đại gia súc có diện tích tự nhiên 289.000ha, 19% đất đai toàn tỉnh, gồm 2 huyện: Than Uyên và Mường Chải. Đây là vùng chăn nuôi trâu, bò sữa và trâu, bò thịt tập trung quy mô lớn. Nòng cốt của vùng là nông trường bò sữa, bò sẽ có trên 1 vạn con, trong đó có 2.000 bò sữa (hiện nay bò sữa mới có chưa đến 100 con và số nái cơ bản trên 30 con). Cần phải tiến hành khảo sát mọi yếu tố tự nhiên của vùng để xem xét lại phương hướng kinh doanh, nhanh chóng chấm dứt tình trạng không ổn định nhiệm vụ sản xuất. Cần phải tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật theo hướng chuyên môn hóa của vùng. Toàn bộ đất đai ở đây, trừ phần trồng rừng, làm lương thực để cân đối với nhu cầu trong vùng, còn lại làm các loại cây thức ăn cho gia súc và trồng cỏ chăn nuôi: bò, trâu.

Trong những năm trước mắt cần phải tập trung phát triển vượt bậc về trồng lúa, ngô, đậu tương... và phải được đầu tư cơ sở vật chất -

kỹ thuật để đạt khối lượng vững chắc về nông sản phẩm, làm cơ sở đưa ngành chăn nuôi tăng nhanh và hình thành một vùng chăn nuôi đại gia súc có quy mô lớn theo phương pháp công nghiệp.

Sau bước đầu tự tập trung cho ngành trồng trọt tiếp đến đầu tư tập trung cho ngành chăn nuôi và lấy kết quả của chăn nuôi củng cố vững chắc cho ngành trồng trọt. Trên cơ sở mở rộng ngành trồng trọt để bảo đảm nguồn thức ăn phong phú, chất lượng cao (đỗ tương, ngô)... tạo tiền đề cho sự phát triển nhảy vọt về chăn nuôi vào những năm sau.

Công nghiệp ở đây trong 5 năm sắp tới phát triển các cơ sở sản xuất nhằm đáp ứng một số vật tư tại chỗ phục vụ cho xây dựng cơ bản, phân bón vô cơ, điện, v.v. và các cơ sở chế biến từ sản phẩm chăn nuôi, sản xuất thức ăn gia súc, v.v. có quy mô vừa và nhỏ. Chuẩn bị xây dựng những cơ sở công nghiệp quy mô lớn, trình độ kỹ thuật hiện đại trong 5 năm tiếp theo.

Để khai thác kinh tế vùng này, trong 1, 2 năm tới phải có con đường và phương tiện vận tải cơ giới nối Than Uyên với trục đường sắt và đường bộ của tỉnh.

4. Vùng kinh tế khai thác khoáng sản và kinh doanh các loại cây đặc sản, bao gồm các huyện: Bát Xát, Sa Pa, Bảo Thắng, Văn Bàn và thị xã Lào Cai, với diện tích tự nhiên trên 40 vạn ha, chiếm 28% đất đai của tỉnh. Trong vùng có các mỏ lớn: apatít, đồng, cao lanh, sắt, v.v. ở đây hiện đang khai thác apatít, cao lanh. Các ngành sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp đều hướng vào phục vụ cho ngành khai thác khoáng sản và bảo đảm những nhu cầu về nông, lâm sản tại chỗ. Tận dụng điều kiện đất đai và khí hậu trong vùng phát triển một số loại cây đặc sản, cây rau giống: su hào, cải bắp, các loại cây dược liệu, các cây có tinh dầu như: thảo quả, bạc hà, màng tang; cây ăn quả: đào, lê, táo, mận,... phát triển nghề làm nấm hương và giống hoa.

Công nghiệp ở đây, trừ các khu khai thác mỏ có quy mô lớn, còn các cơ sở khác đều có quy mô vừa và nhỏ, nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng tại chỗ.

5. Vùng kinh tế rừng đầu nguồn sông Chảy: Đây là vùng cao gồm các huyện: Bắc Hà, Mường Khương, có diện tích 190.000 ha chiếm 14% đất đai của tỉnh. Hướng kinh doanh chủ yếu là trồng rừng phủ tất cả các vùng đất đầu sông Chảy. Rừng ở đây ngoài ý nghĩa kinh tế, quốc phòng không chỉ đối với tỉnh mà còn đối với cả nước, lại còn có ý nghĩa bảo vệ môi trường sống.

Ngoài trồng rừng, còn trồng các loại cây thực phẩm (đậu tương) và cây ăn quả, cây thuốc, rau giống. Các cơ sở công nghiệp và tiểu công nghiệp huyện phát triển đáp ứng những nhu cầu của địa phương.

Tổ chức sản xuất trên 5 vùng kinh tế để xác định đúng đắn các mối quan hệ ngang của các đơn vị cơ sở trên cùng 1 địa bàn. Một phương diện quan trọng khác của tổ chức sản xuất là phải xác định đúng các mối quan hệ dọc của các đơn vị kinh tế cơ sở trong cùng một ngành kinh tế kỹ thuật.

Tổ chức sản xuất của ngành nông - lâm nghiệp:

Việc đầu tiên để tiến hành tổ chức lại sản xuất của ngành nông, lâm nghiệp là vạch ra các địa bàn sản xuất chuyên canh của từng loại cây trồng: lúa, màu, cây thực phẩm, cây công nghiệp ngắn ngày, cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, cây thuốc, cây rừng. Từ việc xác định đúng đắn phương án kinh tế kỹ thuật của từng cây con, mới có hướng để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ cho sản xuất, tiến hành ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật dần dần từng bước đổi mới trình độ kỹ thuật: thủy lợi hóa, cơ giới hóa, điện khí hóa, hóa học hóa. Trước mắt xác định sớm địa bàn sản xuất chuyên canh các loại cây lương thực: lúa, ngô, sắn, khoai, các loại cây thực phẩm: rau, đậu, cây công nghiệp ngắn ngày; đậu tương, mía, lạc; cây công nghiệp dài ngày: chè, trẩu, sỏ, lai; cây rừng: bồ đề, mơ, quế.

Tiếp theo phải xúc tiến hoàn chỉnh phương án phân vùng sản xuất nông, lâm nghiệp để xác định một cơ cấu hợp lý về cây trồng, con gia súc của vùng nhằm sử dụng tổng hợp đất đai và các điều

kiện sản xuất khác. Đồng thời, tạo ra môi trường lý tưởng đối với sự phát triển của các loại cây trồng và con gia súc. Trong phương án phân vùng sản xuất có nội dung xây dựng tốt các hạ tầng phục vụ cho toàn bộ sản xuất nông, lâm nghiệp của vùng. Hai vấn đề cơ bản: cung ứng vật tư kỹ thuật (giống, phân bón, công cụ sản xuất...) và phương tiện tiêu thụ sản phẩm cũng phải giải quyết đồng bộ để thúc đẩy sản xuất. Quá trình tổ chức sản xuất trong nông, lâm nghiệp cũng là quá trình xây dựng và củng cố các đơn vị sản xuất kinh doanh theo phương hướng chung của vùng và nhiệm vụ cụ thể trên từng địa bàn canh tác. Ở đây cũng cần xác định hình thức tổ chức các đơn vị kinh tế: nông, lâm trường quốc doanh hay hợp tác xã nông, lâm nghiệp tỷ trọng thích hợp của sản xuất chuyên canh trong toàn bộ sản xuất của đơn vị kinh tế: cách thức sử dụng kinh tế phụ gia đình và lao động nhàn rỗi trong nông thôn; hoàn cảnh và điều kiện đưa sản xuất công nghiệp vào các đơn vị kinh tế nông, lâm nghiệp; quy mô hợp tác xã, nông trường, lâm trường và trình độ kỹ thuật thích hợp: ranh giới, phạm vi đất được giao quản lý và sử dụng phải rõ ràng, hằng năm có kiểm kê, đánh giá, nhiệm vụ sản xuất phải dựa trên diện tích và điều kiện đất đai được giao.

Tổ chức sản xuất nông, lâm nghiệp theo hướng tiến dần lên cách tổ chức sản xuất của công nghiệp và mức độ tác động của công nghiệp cũng như giá trị của công nghiệp đưa vào giá trị nông, lâm sản ngày càng lớn.

Tỉnh Hoàng Liên Sơn cần thiết có một lực lượng cán bộ và công nhân kỹ thuật cắm lâu dài vào từng cây trồng, con gia súc của tỉnh, lập các trạm, trại nghiên cứu thực nghiệm, tổ chức một công ty cung ứng vật tư kỹ thuật cho nông, lâm nghiệp, vừa làm nhiệm vụ cung ứng, vừa làm nhiệm vụ sản xuất để cung cấp đủ và đúng yêu cầu chất lượng kỹ thuật về các loại vật tư, giống công cụ cho mỗi đơn vị cơ sở ở từng vùng của nông, lâm nghiệp.

Tổ chức sản xuất trong ngành công nghiệp:

Tổ chức sản xuất trong ngành công nghiệp phải đi từ quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh trong một thời kỳ dài 10 - 15 năm. Trong quy hoạch xác định đúng đắn cơ cấu sản xuất, địa bàn phân bố, hình thức tổ chức các đơn vị kinh tế (quy mô, trình độ kỹ thuật, quốc doanh, tập thể hay nghề phụ gia đình...). Từ quy hoạch phát triển và phân bố sản xuất công nghiệp mới có phương hướng và mục tiêu để tổ chức lại sản xuất công nghiệp, mới có thể tổ chức lại sản xuất từ cơ sở với nhiệm vụ sản xuất ổn định lâu dài.

Bước thứ hai, sau khi có quy hoạch, phải phát triển lực lượng sản xuất, mà trước hết là bổ sung cho đủ lực lượng lao động trong ngành công nghiệp, phân công lao động theo cơ cấu sản xuất và theo các đơn vị kinh tế (quốc doanh, tập thể, gia đình). Xác định nhiệm vụ của từng đơn vị và xác định nhiệm vụ sản xuất chuyên môn hóa. Tập hợp các đơn vị cùng sản xuất chuyên môn hóa một loại sản phẩm, sử dụng tổng hợp cùng một loại nguyên liệu, hợp tác với nhau khai thác hết năng lực công suất thiết bị, v.v. vào công ty, xí nghiệp liên hợp, liên hiệp xí nghiệp, nhóm sản xuất... với một cơ cấu sản xuất công nghiệp hợp lý, có thể tiến tới xây dựng những tổ chức sản xuất theo ngành kinh tế - kỹ thuật sau đây:

Các công ty chè, dầu thực vật, điện, vật liệu xây dựng khai thác chế biến gỗ, đồ mộc dân dụng, các xí nghiệp liên hợp: đường, rượu, giấy, chế biến sắn, mì chính, đường nhà, sợi dệt, các liên hiệp xí nghiệp; chế biến lương thực, thực phẩm, sành, sứ, đồ hộp rau quả, thịt, sữa; các nhóm sản phẩm: máy nông nghiệp, phụ tùng cơ khí, nông cụ thường, cải tiến...

Tiếp đó phải có chương trình ứng dụng tiến độ kỹ thuật, đổi mới kỹ thuật của các ngành (ngành kinh tế - kỹ thuật) và của từng cơ sở sản xuất để bảo đảm cho từng cơ sở và từng ngành có khả năng nâng cao năng suất lao động, tích tụ vốn để tái sản xuất mở rộng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất và đời sống, nhu cầu xuất khẩu. Trong phần đầu tư để đổi mới kỹ thuật, mở rộng sản xuất,

ngoài vốn tự có, sẽ được Nhà nước giúp đỡ. Trong 5 năm tới chú ý đầu tư giúp đỡ cho các ngành sản xuất hàng tiêu dùng làm hàng xuất khẩu cho khu vực hợp tác xã thủ công nghiệp. Đối với các ngành sản xuất khác và khu vực kinh tế quốc doanh phải huy động hết năng lực thiết bị máy móc, khai thác hết sức lao động hiện có, chỉ nơi nào cần thiết mới bổ sung.

Tổ chức sản xuất công nghiệp kết hợp hướng tập trung và hướng phân tán. Đối với những ngành công nghiệp chuyên môn hóa của tỉnh, sản xuất theo hướng tập trung là chủ yếu: như sản xuất chè hiện nay. Sản xuất công nghiệp đã theo hướng tập trung thì nông nghiệp làm cơ sở nguyên liệu cũng phải đi theo hướng tập trung. Sản xuất công nghiệp nay còn phân tán dần dần cũng chuyển hóa dần theo hướng tập trung và xây dựng các xí nghiệp quy mô lớn trình độ kỹ thuật hiện đại như ngành ép dầu.

Với đặc điểm tỉnh miền núi rất nhiều địa phương mới chỉ bắt đầu phát triển kinh tế hàng hóa, cho nên thích hợp ở đây lại là tổ chức sản xuất hàng hóa nhỏ, nên hướng phân tán là chủ yếu, lao động sản xuất công nghiệp ở đây với trình độ kỹ thuật thủ công và phân bố rải rác trong nông thôn và thị trấn huyện.

Trong mối quan hệ giữa sản xuất và tiêu thụ, giữa mức độ nguyên liệu tập trung và khối lượng sản phẩm ổn định, ở các thị trấn, thị xã đông dân cư, cần đưa các cơ sở sản xuất công nghiệp lên quy mô vừa, nếu không có đủ điều kiện tổ chức thành các hợp tác xã tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp thì mới lập các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh.

Tổ chức sản xuất trong ngành vận tải:

Ngành vận tải tuy không sáng tạo ra của cải vật chất nhưng nếu không có vận tải thì sản xuất sẽ ngừng, cho nên nó là ngành sản xuất vật chất thứ tư sau các ngành khai khoáng, nông nghiệp và công nghiệp. Vì vậy, nếu không tổ chức lại sản xuất ngành vận tải thì cũng không thể tiến hành tổ chức sản xuất ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và công nghiệp được.

Rõ ràng ngành vận tải hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu của sản xuất và phục vụ đời sống, đó là chưa kể tới hoàn cảnh có chiến tranh. Những khó khăn chính của ngành vận tải là:

1. Phương tiện ít, xăng dầu không đủ.

2. Nhiều luồng hàng không ổn định, chênh lệch quá lớn về khối lượng hàng vận chuyển giữa hai đầu luồng, đã vậy khối lượng hàng hóa tập trung không cùng lúc nên làm độ chênh lệch lại tăng thêm.

3. Khoảng cách vận chuyển xa, lăm dốc, đường lại xấu khó đi lại vào mùa mưa, lụt, nhiều cầu phà...

Những khó khăn có tính chất khách quan của một tỉnh miền núi có thể khắc phục được một phần nếu ngành vận tải tổ chức lại sản xuất với các nội dung sau đây:

1. Định tỷ lệ đúng đắn giữa tập trung và phân tán phương tiện vận tải. Hiện nay có tình trạng quá phân tán. Số xe vận tải thuộc đơn vị chủ lực và chuyên dùng lớn gấp 2 lần rưỡi số xe công nông. Rõ ràng, đây là một tỷ lệ bất hợp lý cần phải tăng thêm xe cho công ty vận tải quốc dân và giao kế hoạch vận chuyển cho từng đầu xe với số nhiên liệu theo kế hoạch thực hiện khối lượng vận chuyển.

2. Định tỷ lệ hợp lý giữa vận chuyển thô sơ và cơ giới, phân công sử dụng phương tiện vận chuyển thô sơ và cơ giới trên từng luồng vận chuyển. Tăng lực lượng vận tải thô sơ trên các luồng vận chuyển ngắn và trên địa bàn các thị trấn, thị xã.

3. Khai thác và mở luồng vận tải, trên sông Hồng và hồ Thác Bà. Phát triển phương tiện vận tải thủy thô sơ và cơ giới.

4. Tận dụng khả năng vận chuyển của đường, có thể đặt thêm các nhánh đường sắt chuyên dùng do địa phương quản lý, chạy goòng hoặc ô tô ray.

5. Ứng dụng phương pháp khoa học "vận trù" trong vận tải và xây dựng các bến, kho chân hàng.

Ngoài vận tải, tổ chức trên phạm vi toàn ngành để phục vụ cho yêu cầu phát triển kinh tế phục vụ đời sống, thúc đẩy sớm hình

thành cơ cấu kinh tế công, nông nghiệp hợp lý của tỉnh. Đồng thời, phải tổ chức vận tải trên từng địa bàn huyện và vận tải nông thôn, vận tải giữa các cơ sở nông nghiệp làm nguyên liệu với cơ sở công nghiệp chế biến sao cho nhanh nhất theo cách "quân sự hóa".

Tổ chức cung ứng vật tư - kỹ thuật:

Vừa qua tình hình sản xuất gặp khó khăn vì khâu cung ứng vật tư chưa tốt:

1. Không cung ứng được đủ, đúng chỉ tiêu chất lượng và yêu cầu kỹ thuật về vật tư kỹ thuật theo như kế hoạch.

2. Những người phụ trách các cơ sở sản xuất phải tự đi chạy lấy vật tư kỹ thuật; rất nhiều trường hợp không biết chạy vào đâu và bằng cách nào, thậm chí dùng cả cách móc ngoặc, hối lộ, tiếp tay cho bọn ăn cắp.

3. Các cơ quan nhà nước cung ứng vật tư bên cạnh những cố gắng phục vụ cho sản xuất, còn có những hiện tượng tiêu cực: cửa quyền, phiền hà, vô trách nhiệm, gây lãng phí, tham ô, làm mất mát hư hỏng...

4. Cơ sở sản xuất không được tự lựa chọn lấy vật tư kỹ thuật, không được giúp đỡ hướng dẫn để sử dụng vật tư, kỹ thuật mới, không được giới thiệu các loại vật tư kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật.

Để giảm bớt khó khăn cho cơ sở và thúc đẩy sản xuất, việc tổ chức cung ứng vật tư kỹ thuật nhằm giải quyết những mục tiêu sau:

1. Cung cấp (vật tư) đủ về số lượng và đúng về chất lượng các loại vật tư kỹ thuật.

2. Tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, đồng thời thúc đẩy các ngành nhanh chóng đổi mới kỹ thuật.

3. Giảm thời gian, giảm "cửa" chạy vật tư cho các đơn vị.

4. Giúp đỡ các cơ sở sản xuất nhanh chóng biết cách sử dụng các loại vật tư kỹ thuật mới, thông báo thường xuyên cho các cơ sở biết tình hình cung ứng vật tư kỹ thuật và các nguồn vật tư kỹ thuật có thể khai thác, sử dụng.

Ngành cung ứng vật tư cần thiết tổ chức theo ngành kinh tế kỹ thuật và theo các vùng kinh tế của tỉnh. Các cơ quan cung ứng vật tư được tổ chức ra làm các chức năng:

1. Chức năng lưu thông phân phối:

Nhận các loại vật tư kỹ thuật do Trung ương phân phối, do các ngành sản xuất trong tỉnh cung cấp hoặc mua các loại vật tư kỹ thuật của các tỉnh khác về bán cho các nơi có nhu cầu.

2. Chức năng sản xuất:

Tổ chức các cơ sở sản xuất ra các loại vật tư kỹ thuật không đâu cung cấp hoặc cung cấp không đủ, không đúng yêu cầu chất lượng mà các ngành sản xuất của tỉnh lại rất cần.

3. Chức năng thông tin: Hướng dẫn sử dụng các loại vật tư kỹ thuật mới, giới thiệu các thành tựu mới của khoa học - kỹ thuật ứng dụng vào sản xuất, thông báo về các chủng loại và nơi cung cấp vật tư kỹ thuật để các cơ sở sản xuất tự đi tìm hiểu và mua lấy.

4. Cơ quan cung ứng vật tư kỹ thuật trước hết phải bảo đảm cho các cơ sở sản xuất:

1. Giống

2. Công cụ, máy móc, thiết bị

3. Phân bón vô cơ, các chất cải tạo đất

4. Các hóa chất

5. Nguyên liệu, vật liệu cho sản xuất (do Trung ương hoặc ngoài tỉnh cung cấp, chỉ một số ít là thuộc trong tỉnh). Đối với các loại nguyên liệu của địa phương cách tốt nhất là các cơ sở sản xuất cung ứng trực tiếp cho nơi tiêu thụ, không qua khâu lưu thông trung gian. Cần có sự phân công giữa các ngành thương nghiệp, công ty vật tư của Trung ương với các công ty cung ứng vật tư kỹ thuật của địa phương về các mặt hàng kinh doanh. Các cơ quan cung ứng vật tư kỹ thuật và làm đại lý cho công ty vật tư của Trung ương một số mặt mà khối lượng của Trung ương cung cấp một phần, còn phần khác do địa phương tự sản xuất hay đi mua của các tỉnh khác (thí dụ xi măng, than, v.v.).

Trong tình hình hiện nay tỉnh Hoàng Liên Sơn cần có 4 công ty cung ứng vật tư kỹ thuật:

1. Công ty cung ứng vật tư kỹ thuật cho sản xuất nông, lâm nghiệp.
2. Công ty cung ứng vật tư kỹ thuật cho sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp.
3. Công ty cung ứng nguyên liệu và chất đốt.
4. Công ty cung ứng vật liệu xây dựng.

Sau này có thể tổ chức công ty cung ứng vật tư kỹ thuật cho ngành chè và công ty cung ứng vật tư kỹ thuật cho nghề rừng.

Các công ty vật tư kỹ thuật có hệ thống của mình tới các vùng sản xuất, tới các huyện, thị xã là đơn vị kinh doanh chứ không phải là cơ quan hành chính kinh tế, do đó cần phải thuộc một công ty quản lý về mặt hành chính kinh tế (ty nông nghiệp, ty công nghiệp, ty xây dựng).

Tổ chức các đơn vị, hành chính xã và huyện:

Hiện nay chúng ta đang tiến hành tổ chức lại sản xuất trong nông, lâm nghiệp và những năm sắp tới cần phải đạt được như kết quả thiết thực. Việc tổ chức lại sản xuất nông, lâm nghiệp phải đi từ cơ sở và trên từng địa bàn huyện, cho nên quy mô xã (vì rồi đây quy mô hợp tác xã toàn xã sẽ là phổ biến) và quy mô huyện cần phải xem xét cho phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế, kết hợp chặt chẽ với quốc phòng. Hơn nữa, hầu hết các xã, các huyện hiện nay đều mang tính thừa kế của một đơn vị hành chính, cho nên muốn làm cho một đơn vị hành chính đồng thời là một đơn vị kinh tế, thì không thể không có sự sửa đổi. Điều quyết định để tạo ra một đơn vị hành chính - kinh tế là những mục tiêu của tổ chức sản xuất, sao cho mỗi đơn vị kinh tế đều có thể chủ động vạch ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển trên phạm vi ranh giới được Nhà nước thừa nhận.

Về đơn vị xã: Tiến tới mỗi xã là một hợp tác xã. Hiện nay, quy mô bình quân 1 hợp tác xã của Hoàng Liên Sơn còn quá nhỏ bé

(275 lao động, 86 ha gieo trồng) và mỗi xã có tới 2 - 3 hợp tác xã. Nếu lựa chọn một quy mô thích hợp để hợp tác xã có thể vừa tổ chức lại sản xuất theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa vừa trở thành một đơn vị chiến đấu bảo vệ xóm, làng thì cần phải có khoảng 1.000 - 1.500 lao động với diện tích canh tác cây hàng năm khoảng 300 - 400 ha và diện tích cây công nghiệp dài ngày, cây rừng từ 600 - 700 ha, số lao động và diện tích trồng trọt như trên tính ra 1 hợp tác xã có tới 3.000-4.000 dân cư và 4.000 - 5.000 ha đất tự nhiên. Với một quy mô hợp tác xã toàn xã như vậy thì nhiều xã hiện nay quá nhỏ, không chứa nổi một hợp tác xã và tất nhiên không thể để một hợp tác xã hoạt động trên phạm vi 2 - 3 xã. Cho nên cần phải xem xét lại quy mô ranh giới xã hiện nay, phân định lại và giải quyết sớm để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức lại sản xuất trong nông, lâm nghiệp chuẩn bị cho các đơn vị tiến tới một quy mô lớn, thích hợp.

Chỉ với số lượng lao động 1.000-1.500 lao động ở một xã và với dân cư 3.000 - 4.000 người (riêng ở vùng cao, do địa hình phức tạp, điều kiện cư trú khác biệt, nên quy mô xã có thể thấp hơn khoảng trên dưới 2.000 nhân khẩu). Việc tổ chức dân quân... công an, lực lượng vũ trang tại chỗ sẽ đủ sức để bố trí các phương án bảo vệ trật tự trị an xã hội, bảo vệ sản xuất và tác chiến khi có chiến tranh xảy ra. Mỗi ban chỉ huy xã đội sẽ có khả năng tổ chức ra nhiều trung đội dân quân mạnh và mỗi đội sản xuất sẽ lập được một trung đội vừa thuận tiện đối với sản xuất vừa thích hợp lúc chiến đấu.

Về đơn vị huyện: Hoàng Liên Sơn hiện nay có 15 huyện và 2 thị xã. Quy mô của các huyện cũng rất khác nhau (về dân số: huyện lớn nhất: Văn Chấn 107.000 người, huyện nhỏ nhất: Trạm Tấu: 11.000 người. Về diện tích tự nhiên: huyện lớn nhất: 170.000 ha, huyện nhỏ nhất: 55.000 ha đất + 13.000 ha hồ). Có 3 tiêu chuẩn để xác định quy mô một huyện:

Số lượng dân cư và lao động.

Diện tích đất đai sử dụng kinh doanh trong nông, lâm nghiệp.

Diện tích đất đai tự nhiên.

Trong khi tiến hành tổ chức lại sản xuất phải xây dựng huyện thành một đơn vị kinh tế có cơ cấu nông - lâm - công nghiệp. Vì vậy, vấn đề đặt ra để quyết định quy mô thích hợp của một huyện là nội dung kinh tế của đơn vị. Huyện là việc kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường khả năng quốc phòng, xây dựng huyện thành một pháo đài vững chắc bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ đất nước. Để đạt tới những mục tiêu trên, mỗi huyện phải tiến tới có quy mô từ 4 vạn đến 5 vạn lao động, từ 10 vạn đến 15 vạn dân. Với số lượng lao động đó, các huyện có thể tổ chức được một tiểu đoàn bộ đội địa phương huyện và thường xuyên có thể huy động khoảng 1.000 lao động (3% số lao động của huyện) để bảo đảm các công trình xây dựng kinh tế hoặc quốc phòng trên địa bàn huyện.

Tỉnh Hoàng Liên Sơn chia thành 5 vùng kinh tế. Giả định rằng việc phân ranh giới giữa các vùng đã tương đối hợp lý. Như vậy mỗi vùng, xét trên diện tích đất đai sử dụng trong nông, lâm nghiệp, lao động và dân cư (đất đai tự nhiên chỉ là tiêu chuẩn tham khảo) mà chia thành các huyện. Có thể chia như sau:

- Vùng kinh tế chè: chia thành 2 huyện và 1 thị xã.
- Vùng kinh tế sợi dệt: chia thành 2 huyện.
- Vùng kinh tế khai thác khoáng sản và kinh doanh cây đặc sản: chia thành 2 huyện và 1 thị xã.
- Vùng kinh tế rừng đầu nguồn sông Chảy thành 1 huyện.

Theo phương án phân chia lại đơn vị hành chính, Hoàng Liên Sơn sẽ còn 9 huyện, 2 thị xã (giảm 6 huyện) và khoảng trên 200 xã, thị trấn (giảm trên 100 xã). Số dân bình quân của một đơn vị huyện sẽ tới 10 vạn và của một đơn vị xã, thị trấn sẽ tới 5.000 người, mỗi đơn vị huyện sẽ bao gồm 20 xã, thị trấn.

Tổ chức đơn vị hành chính như vậy vừa xuất phát từ yêu cầu tổ chức lại sản xuất và tổ chức quản lý kinh tế của bộ máy nhà

nước các cấp, vừa căn cứ vào nhiệm vụ tổ chức quốc phòng toàn dân, vũ trang toàn dân sẵn sàng chiến đấu chống quân xâm lược.

Trong 5 năm sắp tới, việc tổ chức lại sản xuất nhằm những nhiệm vụ cấp bách: Đi đôi với việc nhanh chóng khắc phục hậu quả của chiến tranh, khôi phục sản xuất (...) phải tập trung dốc sức, đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm với mức cao nhất, trên cơ sở đó phát huy ba thế mạnh của một tỉnh miền núi là cây công nghiệp, chăn nuôi và nghề rừng, đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, tập trung đầu tư vốn, lao động, vật tư kỹ thuật cho các ngành kinh tế quan trọng, xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp, xác lập và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, kết hợp phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh chính trị, củng cố vùng cao biên giới, đồng thời phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Tổ chức sản xuất còn nhằm những mục tiêu thiết thực, cụ thể sau đây:

1- Thâm canh các loại cây trồng chủ yếu, tập trung thâm canh chỗ cây lương thực, cây chè. Trong cây lương thực phấn đấu đưa năng suất lúa ruộng lên bình quân 3 tấn/vụ/ha. Đưa màu vào thể ổn định và thâm canh, nhằm giải quyết lương thực và thực phẩm một cách vững chắc hơn.

Trồng xong 2 vạn héc-ta chè, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho vùng chè, đưa năng suất bình quân lên 4 tấn búp tươi/ha/năm.

2. Trồng xong diện tích 4 vạn héc-ta bồ đề làm nguyên liệu cho công nghiệp sợi. Trồng được 1/2 diện tích rừng quy hoạch phải trồng phủ được 2-3 đồi núi trọc ở các huyện vùng hành lang biên giới.

3- Sản xuất công nghiệp và tiểu công nghiệp đáp ứng yêu cầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho nông, lâm nghiệp và chế biến mọi khối lượng hàng hóa xuất khẩu, đưa giá trị sản phẩm của công nghiệp lên tương đương với giá trị của nông, lâm nghiệp: giá

trị của hàng hóa do công nghiệp tỉnh sản xuất ra tương đương với giá trị hàng hóa, công nghệ phẩm tiêu dùng trên phạm vi lãnh thổ tỉnh, lao động sản xuất công nghiệp chiếm 20% trong tổng số lao động của tỉnh.

4- Tổ chức sản xuất, đồng thời là tổ chức quốc phòng. Các huyện phía bắc tổ chức sản xuất kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ phòng thủ biên giới, củng cố vững chắc tuyến một của tỉnh. Các huyện phía nam tổ chức sản xuất để có khả năng dự trữ và chi viện cho các huyện phía bắc, tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng xây dựng thành hậu phương của tỉnh.

5- Trước mắt, bảo đảm ổn định đời sống nhân dân và nhanh chóng khôi phục sản xuất; tổ chức và ổn định đời sống nhân dân ở vùng biên giới và những khu vực bị bọn phản động xâm lược phá hoại; đồng thời tích cực đẩy mạnh hoạt động mọi mặt để nâng cao đời sống nhân dân.

Để có thể tổ chức lại sản xuất, thực hiện được những mục tiêu đề ra, nhằm xây dựng một cơ cấu kinh tế hợp lý hơn, tỉnh Hoàng Liên Sơn mỗi năm phải được bổ sung thêm 1-2 vạn lao động từ các tỉnh đồng bằng, để sau 5 năm có dân số trên 1 triệu người, đưa mật độ dân số lên gần 100 người trên 1 kilômét vuông. Chỉ với số dân như vậy mới có đủ nguồn lao động để phát triển mạnh mẽ kinh tế của tỉnh và mới có thể tăng cường tiềm lực quốc phòng ở vị trí "tuyến đầu" của cả nước.

III. CẢI TIẾN CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH TẾ ĐỂ XÂY DỰNG TỈNH THÀNH MỘT ĐƠN VỊ KINH TẾ CÓ CƠ CẤU CÔNG, NÔNG, LÂM NGHIỆP

Quản lý kinh tế là một công việc phức tạp và ngày càng phức tạp theo với trình độ kinh tế phát triển. Chính vì tính chất phức tạp, lại là một hoạt động đổi mới đối với nhiều người, nhiều tổ chức, cho nên cần phải hiểu đúng nội dung cơ bản của công tác

quản lý kinh tế và nhận thức được đầy đủ tính chất cấp bách cải tiến công tác quản lý kinh tế hiện nay.

Trong bài: Xác định quan điểm đúng đắn, nâng cao năng lực và phẩm chất của cán bộ, đảng viên "(Tập chí *Học tập* số 9-1976, trang 32) đồng chí Nguyễn Duy Trinh viết "Nói tóm tắt, quản lý kinh tế là:

1- Quán triệt đường lối của Đảng và vận dụng tốt các quy luật kinh tế, theo một phương pháp kế hoạch hóa đúng đắn mà xây dựng các quy hoạch, kế hoạch làm công cụ chủ yếu, làm trung tâm của công tác quản lý kinh tế.

2- Quyết định các chính sách, chế độ quản lý phù hợp với yêu cầu của kế hoạch, bảo đảm thực hiện chế độ hoạch toán kinh tế, phát huy đúng mức tác dụng của các đòn bẩy kinh tế.

3- Xây dựng bộ máy quản lý gọn, nhẹ, có hiệu lực, bồi dưỡng và sắp xếp đội ngũ cán bộ trong bộ máy quản lý đó.

4- Chỉ đạo thực hiện, nghĩa là điều chỉnh bộ máy, điều hòa phối hợp giữa các ngành, các cấp, chỉ huy cán bộ, tổ chức và động viên quần chúng, nhằm hoàn thành tốt kế hoạch nhà nước, thi hành đúng chế độ hoạch toán kinh tế và các chính sách, chế độ đòn bẩy.

5- Kiểm tra việc thực hiện để phát huy ưu điểm, uốn nắn khuyết điểm, rút kinh nghiệm".

Trong phần này, chỉ nêu lên những vấn đề trước mắt cần phải nghiên cứu cải tiến và cũng chỉ giới hạn trên bốn loại công việc sau đây: công tác kế hoạch hóa, phân cấp quản lý giữa Trung ương và địa phương, xây dựng bộ máy quản lý cấp tỉnh và chính sách kinh tế. Trong các công việc cần cải tiến này ý kiến đề xuất giải quyết cũng mới thuộc lĩnh vực nghiên cứu.

1- Cải tiến công tác kế hoạch hóa và phân cấp kế hoạch.

Nhất thiết phải đưa vào nội dung kế hoạch quá trình hình thành cơ cấu của kinh tế công, nông, lâm nghiệp của tỉnh. Nhưng với phương pháp kế hoạch hóa vừa qua vừa phân tán, vừa mang

nhiều tính tập trung quan liêu và gò bó, dẫn đến hạn chế quyền chủ động của địa phương về mọi mặt. Để có thể dùng công tác kế hoạch hóa điều khiển chắc tay quá trình xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, cần thiết phải:

a) Các Bộ, Tổng cục có quy hoạch phát triển toàn ngành trong một thời gian dài, chỉ cho tỉnh biết quy hoạch phát triển của ngành lâm nghiệp, chưa ngành nào có quy hoạch và chỉ cho tỉnh biết nên quy hoạch phát triển ngành đó trên địa bàn tỉnh như thế nào. Trên địa bàn tỉnh (cho đến nay mới chỉ có quy hoạch sơ thảo của nông, lâm nghiệp, chưa ngành nào có quy hoạch và chỉ đạo tỉnh biết nên quy hoạch phát triển ngành đó trên địa bàn tỉnh như thế nào). Từ đó tỉnh mới có thể làm tốt quy hoạch ngành, quy hoạch huyện về quy hoạch xí nghiệp,... một cách ổn định, vững chắc và lâu dài.

b) Lấy kế hoạch 5 năm làm kế hoạch chủ yếu để xác định những cân đối lớn, quyết định tới sự phát triển làm biến đổi chất lượng của kinh tế tỉnh. Các kế hoạch từng năm là kế hoạch chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch 5 năm. Từ đó, việc xây dựng kế hoạch cũng như việc giao kế hoạch 5 năm phải làm chu đáo, công phu. Còn việc giao kế hoạch từng năm của Trung ương đối với tỉnh gọn bớt lại, gồm một số chỉ tiêu chính về trách nhiệm của tỉnh đối với Trung ương là Trung ương đối với tỉnh.

Các Bộ, Tổng cục đối với các ty cũng thế, chỉ xây dựng kế hoạch 5 năm của các ty đối với Bộ, còn gạt bỏ cái "câu kế hoạch hằng năm" giữa ty và Bộ. Xây dựng kế hoạch hằng năm của các ty chỉ để tổng hợp xây dựng kế hoạch hằng năm của tỉnh.

Cải tiến như trên sẽ tạo cho tỉnh chủ động hơn, giảm bớt những sai sót trong nội dung kế hoạch do Trung ương không sát cơ sở nhưng vẫn có điều kiện để kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của tỉnh có đúng đường lối, chủ trương và những chỉ tiêu Nhà nước giao hay không.

c) Trong nội dung phân cấp kế hoạch, phân cấp về vốn đầu tư là quan trọng nhất và trực tiếp đối với việc xây dựng cơ cấu kinh tế

của tỉnh. Đầu tư vốn cũng lấy kế hoạch 5 năm là kế hoạch chủ yếu còn kế hoạch hằng năm là kế hoạch thực hiện. Trung ương chỉ giao vốn trong từng kế hoạch 5 năm, còn phân chia vốn cho từng năm tính chủ động làm và được Trung ương chấp nhận, không cần có việc giao vốn đầu tư hằng năm.

Khi xây dựng kế hoạch vốn đầu tư kế hoạch 5 năm phải có phương án kinh tế kỹ thuật chính xác và phải tính toán cân đối về vật tư, lao động và có chương trình tiến bộ kỹ thuật... Trong kế hoạch vốn đầu tư có phần vốn chuẩn bị đầu tư. Trong phần vốn chuẩn bị đầu tư này phải trích ra một tỷ lệ đáng kể cho công tác nghiên cứu khoa học - kỹ thuật, điều tra cơ bản ở địa phương.

2- Cải tiến công tác phân cấp quản lý giữa Trung ương và địa phương:

Hiện nay chưa phân biệt được đầy đủ thế nào là kinh tế Trung ương, thế nào là kinh tế địa phương, từ đó việc phân cấp quản lý đối với một số cơ sở sản xuất kinh doanh chưa thực sự rõ ràng. Cần phải đưa ra những tiêu chuẩn và điều kiện để phân cấp quản lý kinh tế các cơ sở hoạt động trên địa bàn tỉnh.

Đối với Hoàng Liên Sơn, đề nghị phân cấp quản lý như sau:

a) Trong sản xuất nông – lâm nghiệp:

Thuộc địa phương quản lý, toàn bộ các cơ sở sản xuất kinh doanh nông, lâm nghiệp, đề nghị Trung ương giao lại cho địa phương Nông trường Than Uyên và Nông trường Sa Pa.

Thuộc Trung ương quản lý, tất cả các cơ sở sản xuất kinh doanh với mục đích thực nghiệm, nghiên cứu khoa học - kỹ thuật và các trại giống (cây và con) cung cấp cho nhiều tỉnh. Như vậy, trại rau giống ở Sa Pa vẫn thuộc Bộ quản lý. Đề nghị Bộ Nông nghiệp, lâm nghiệp xây dựng thêm một số trại thực nghiệm trên địa bàn tỉnh về các loại cây có dầu, cây làm nguyên liệu cho giấy, sợi, về các loại con giống: bò sữa và trâu sữa.

b) Trong sản xuất công nghiệp:

Thuộc Trung ương quản lý, các nhà máy điện (nhiệt điện và

thủy điện) là nguồn điện vào mạng lưới của cả nước và những nhà máy nhiệt điện có quy mô, có công suất 5.000 kW trở lên. Các nhà máy cơ khí chế tạo thiết bị, máy móc nhằm trang bị cho các ngành sản xuất không phải chỉ trên phạm vi một tỉnh mà cả nước hoặc nhiều tỉnh. Các khu mỏ khai thác quặng apatít, đồng, sắt, nhà máy sản xuất sợi dệt từ gỗ, nhà máy sản xuất Supe - kềm (45% P₂O₅). Nhà máy xi măng 600.000 tấn - 1 triệu tấn năm... Tóm lại, thuộc Trung ương quản lý các sở công nghiệp có quy mô lớn, trình độ kỹ thuật hiện đại, đáp ứng nhu cầu cả nước hoặc nhiều tỉnh và để bảo đảm các yếu tố chính cho sản xuất chỉ có Trung ương mới giải quyết được,...

Tất cả các cơ sở công nghiệp còn lại đều giao cho địa phương quản lý thuộc công nghiệp địa phương. Đề nghị giao lại cho địa phương quản lý 3 nhà máy chè đen hiện nay thuộc Bộ Lương thực thực phẩm để cùng với 3 nhà máy chè địa phương thành lập 1 công ty chè. Địa phương sẽ làm đầy đủ nghĩa vụ giao nộp chè cho Nhà nước (chè đen xuất khẩu và chè hương), đồng thời (đây là điều rất quan trọng) địa phương có điều kiện, khả năng xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho cả vùng chè để có nhiều chè hơn, kết hợp chặt chẽ giữa sản xuất nguyên liệu chế biến tức là giữa công nghiệp và nông nghiệp, để tiến hành việc tổ chức lại sản xuất, thúc đẩy nhanh quá trình đi lên sản xuất lớn của toàn vùng.

3- Cải tiến bộ máy quản lý kinh tế cấp tỉnh:

Bộ máy quản lý kinh tế hiện nay ở cấp tỉnh và ở mọi nơi đều có hiện tượng công kênh, quan liêu, kém hiệu lực. Có thể do trình độ cán bộ quản lý kinh tế thấp, nhưng nguyên nhân chủ yếu chính từ bản thân hệ thống bộ máy tạo ra thiếu sót thêm.

Nền kinh tế của chúng ta đang ở thời kỳ đầu của quá trình từ sản xuất nhỏ đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, trình độ phân công lao động xã hội theo ngành và theo lãnh thổ còn thấp. Trước tình hình đó, trong Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng lần thứ IV chỉ rõ:

"*Bộ máy quản lý kinh tế cần được xây dựng phù hợp với quá trình tập trung hóa, chuyên môn hóa, hợp tác hóa và liên hiệp hóa của sản xuất và phải nhằm thúc đẩy nhanh quá trình đó. Nó phải dựa trên nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương và vùng lãnh thổ, bảo đảm hình thành các ngành kinh tế - kỹ thuật, các tổ chức kinh tế liên hiệp, các vùng kinh tế và các cơ cấu kinh tế địa phương. Để thúc đẩy nhanh quá trình tái sản xuất và tạo điều kiện thuận tiện cho việc điều khiển sản xuất. Cần làm cho các mối quan hệ trong sản xuất và giữa sản xuất với tiêu dùng diễn ra bằng những con đường ngắn nhất, hợp lý nhất. Cần thực hiện nguyên tắc: tất cả các vấn đề được quyết định ở những nơi nào mà các vấn đề đó có thể được giải quyết tốt nhất. Thi hành nhất quán chế độ thủ trưởng ở tất cả các cấp quản lý. Bộ máy quản lý nông nghiệp phải nhằm bảo đảm cho sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện đi đôi với thâm canh và chuyên canh trên cơ sở quy hoạch, phân vùng, bảo đảm đưa những thành tựu mới của khoa học, kỹ thuật vào trong sản xuất nông nghiệp, đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa"*¹.

Bộ máy quản lý kinh tế cấp tỉnh hiện nay có quá nhiều đầu mối và mỗi đầu mối lại nhiều cơ quan nắm. Trong từng cơ quan chế độ thủ trưởng chưa được thi hành đầy đủ. Cho nên bộ máy nhiều thủ trưởng, càng sinh ra nhiều "cửa". Những công việc ở cơ sở sản xuất cần được thúc đẩy, những yêu cầu cần giải quyết đều phải lặn qua, vất lại từ cơ quan này sang cơ quan khác, từ cửa nọ sang cửa kia. Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý đã phải cùng lúc sử dụng 47 đầu mối ở cấp tỉnh (trong khi đó lại còn phải chỉ đạo 17 huyện, thị xã). Mỗi đầu mối ở cấp tỉnh (các ty, ban) lại được nối vào từ 1 đến 6 bộ ở trên Trung ương (như Ty Công nghiệp

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1977, tr.135-136.

Hoàng Liên Sơn được tất cả các bộ sản xuất công nghiệp trên Trung ương quản lý). Các ty, ban cấp tỉnh lại có nhiều phòng nghiệp vụ, các cán bộ lãnh đạo chia nhau nắm một số phòng. Các phòng đó lại có "chân rết" của mình ở cơ sở và cũng là "chân rết" của các cục, vụ, viện trên Trung ương".

Tổ chức bộ máy đã rậm rạp như vậy lại có tình hình không làm đúng chức năng nhiệm vụ nên cũng làm cho bộ máy của cơ quan nhà nước như một mạng lưới bị rối, gỡ không ra.

Điều lầm lẫn lớn nhất hiện nay trong việc thực hiện chức năng quản lý của cơ quan nhà nước là chưa phân biệt được đúng thể nào là quản lý hành chính - kinh tế và thể nào là quản lý sản xuất kinh doanh. Thời gian qua hầu như các cơ quan nhà nước (Ủy ban nhân dân tỉnh và các ty, ban thuộc về khối kinh tế) chỉ có làm chức năng quản lý hành chính. Khi hướng hoạt động của các cơ quan nhà nước vào chức năng quản lý kinh tế, thì nhiều thủ trưởng muốn biến cơ quan nhà nước thành cơ quan quản lý sản xuất - kinh doanh và bản thân đã lao vào trách nhiệm của một giám đốc công ty hay một xí nghiệp. Một số đồng chí lãnh đạo ở tỉnh đã không phân biệt rõ chức năng quản lý hành chính kinh tế của bộ máy nhà nước và chức năng quản lý sản xuất kinh doanh của bộ phận quản lý ở đơn vị kinh tế cơ sở.

Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã làm rõ hai lĩnh vực đó: Trong quản lý kinh tế, *cần kết hợp tốt giữa quản lý hành chính - kinh tế và quản lý sản xuất kinh doanh*, không lẫn lộn giữa hai mặt ấy, để đạt hiệu quả kinh tế cao.

Quản lý hành chính kinh tế là lập các quy hoạch, kế hoạch của cả nền kinh tế quốc dân, của từng ngành hoặc từng địa phương; ban hành các chính sách kinh tế, các chế độ quản lý, xây dựng các bộ máy quản lý, quyết định các chủ trương về phát triển khoa học-kỹ thuật trong từng ngành, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các kế hoạch, chủ trương, chính sách, chế độ ấy. Như vậy, là giải quyết

những vấn đề nhằm đặt phương hướng đúng đắn, vạch ra quỹ đạo phát triển, hướng dẫn chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, đồng thời ngăn chặn và trừng phạt tối việc làm trở ngại cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Các đồng chí bộ trưởng, thủ trưởng các cơ quan Trung ương, các đồng chí chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm tốt việc quản lý hành chính - kinh tế, là tác động một cách cơ bản đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở và do đó làm tròn trách nhiệm của mình về kết quả sản xuất kinh doanh của toàn ngành, toàn lĩnh vực kinh tế mà mình được giao phụ trách.

Theo đúng quỹ đạo và dựa trên các điều kiện đã được sự quản lý hành chính - kinh tế của cấp trên tạo ra. Thủ trưởng các đơn vị sản xuất trực tiếp quản lý sản xuất - kinh doanh, sử dụng tốt sức lao động và các lực lượng vật chất được Nhà nước giao cho, giải quyết mọi vấn đề cụ thể đặt ra trong quá trình hoạt động của đơn vị và trực tiếp chịu trách nhiệm về kết quả sản xuất, kinh doanh của đơn vị.

Hiện nay, nhiều khi người đứng đầu các ngành, các cấp chính quyền can thiệp quá sâu và một cách sự vụ có tính chất tác nghiệp vào sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở, trong khi đó lại không quan tâm đầy đủ đến trách nhiệm làm tốt việc quản lý hành chính - kinh tế (phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm 1976-1980, Nhà xuất bản Sự thật, trang 102-103).

Trong hoàn cảnh như hiện nay, việc cải tiến bộ máy quản lý kinh tế cấp tỉnh có hai nội dung chính sau đây:

1- Giảm đầu mối để tăng cường hiệu lực cho bộ máy nhà nước trong công tác quản lý kinh tế.

2- Thực hiện đúng chức năng quản lý hành chính - kinh tế của cơ quan nhà nước.

Giảm đầu mối:

- Cơ quan nhà nước cấp tỉnh là Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban

nhân dân tỉnh qua các đầu mối ty, ban, ngành để điều khiển toàn bộ công việc của địa phương. Hiện nay, với tổ chức bộ máy nhà nước cấp tỉnh đang hoạt động, Ủy ban nhân dân tỉnh phải nắm 47 đầu mối, riêng trong lĩnh vực kinh tế và phục vụ đời sống đã có tới 34 đầu mối. Nếu Ủy ban nhân dân tỉnh có 1 chủ tịch và 5 phó chủ tịch, thì bình quân mỗi đồng chí phải nắm trên 8 đầu mối, đồng chí chủ tịch thì phải bao quát tất cả 47 đầu mối cộng với 17 huyện, thị xã, thị trấn khiến cho những đồng chí lãnh đạo của tỉnh không thể sát với tình hình, không được thông tin kịp thời những gì đã xảy ra ở từng ngành, ở cơ sở, nhất là những ngành những cấp người thủ trưởng không đủ năng lực, không biết cách làm việc, mắc thói quan liêu, vô trách nhiệm.

Để phù hợp với trình độ xã hội cũng như năng lực tổ chức của cán bộ quản lý, bộ máy nhà nước, cấp tỉnh cần được giảm đầu mối theo cách giảm bớt một số cơ quan, chỉ còn những ty, ban, ngành sau đây:

Ngành tổng hợp:

- 1- Ủy ban Kế hoạch (Bao gồm cả Ban phân vùng kinh tế, Ban khoa học - kỹ thuật).
- 2- Ty Tài chính (gồm cả Chi hàng Kiến thiết).
- 3- Ty Lao động.
- 4- Chi cục Thống kê.
- 5- Ngân hàng Nhà nước tỉnh.
- 6- Xí nghiệp Bưu điện.

Ngành sản xuất lưu thông:

- 7- Ty Nông nghiệp (gồm cả quốc doanh thủy điện Thác Bà).
- 8- Ty Thủy lợi.
- 9- Ty Công nghiệp.
- 10- Liên hiệp Xã thủ công nghiệp - tiểu công nghiệp.
- 11- Ty Lâm nghiệp (gồm cả Chi cục Kiểm lâm).
- 12- Ty Xây dựng.
- 13- Ty Giao thông vận tải.

- 14- Ty Thương nghiệp.
- 15- Ban định canh định cư và kinh tế mới.
- 16- Ty Lương thực.
- 17- Công ty Ngoại thương.
- 18- Công ty Vật tư.
- Ngành văn hóa giáo dục:
- 19- Ty Giáo dục (gồm cả Bà mẹ và trẻ em).
- 20- Ty Y tế.
- 21- Ty Thương binh - xã hội.
- 22- Ty Thông tin - văn hóa và thể dục - thể thao.

Ban Vật giá, Hội đồng trọng tài kinh tế, Ban Thi đua, Ban chuyển dân đưa vào văn phòng của Ủy ban nhân dân tỉnh (riêng Ban chuyển dân nên giải thể).

Theo phương án trên, giảm được 12 cơ quan đầu mối, cùng với việc giảm số lượng huyện, thị xã (giảm được 6 huyện), các đồng chí lãnh đạo của tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ có điều kiện để cải tiến công tác chỉ đạo phát triển kinh tế và phục vụ đời sống tốt hơn. Tuy giảm đầu mối không phải là việc cải tiến duy nhất và tốt nhất trong công tác quản lý, nhưng dù sao nó cũng là cách phải làm, cần thiết trong lúc này để cho bộ máy của chúng ta gọn, nhẹ, có hiệu lực, bớt được tình trạng công kênh, phân tán, quan liêu.

Thực hiện đúng chức năng quản lý hành chính - kinh tế:

Các cơ quan tổng hợp cấp tỉnh cũng cần phải xem lại những việc làm đã qua để có những cải tiến theo đúng chức năng nhiệm vụ. Riêng các ty quản lý các đơn vị sản xuất - kinh doanh thường hay nhầm lẫn giữa hai lĩnh vực quản lý. Một số đồng chí lãnh đạo cấp tỉnh đã không nhận thức đúng vai trò quản lý hành chính - kinh tế của ty về việc quản lý sản xuất - kinh doanh là thuộc về thủ trưởng các đơn vị kinh tế cơ sở. Các đồng chí trưởng ty và cơ quan ty thực hiện chức năng quản lý hành chính - kinh tế là làm những nhiệm vụ sau đây:

- 1- Lập các quy hoạch, kế hoạch ngành sản xuất do ty quản lý.
 - 2- Tổ chức hệ thống quản lý và bố trí cán bộ quản lý trong các đơn vị kinh tế cơ sở thuộc ty.
 - 3- Chỉ đạo về kinh tế - kỹ thuật giám sát các đơn vị cơ sở thực hiện các chỉ tiêu, định mức tiêu chuẩn quy định của ngành, lập chương trình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong các cơ sở sản xuất - kinh doanh, xây dựng các biện pháp tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm của ngành.
 - 4- Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị kinh tế cơ sở thực hiện các chế độ, chính sách kinh tế của ngành và của địa phương.
 - 5- Khen thưởng và phạt đối với các đơn vị cơ sở, cán bộ, lao động của ngành theo sự phân cấp quản lý tổ chức cán bộ.
- Hiện nay ở nhiều ngành kinh tế nhất là các ngành sản xuất, có hiện tượng trì trệ kém sút, một trong những nguyên nhân do công tác quản lý - hành chính - kinh tế của các ty không thực hiện đầy đủ, không có quy hoạch phát triển sản xuất, thiếu trách nhiệm về bố trí cán bộ quản lý, bỏ lơ công tác chỉ đạo về kinh tế - kỹ thuật.
- Để ty có thể làm đúng chức năng nhiệm vụ quản lý hành chính - kinh tế, thì bộ máy quản lý ở cơ sở phải làm tốt nhiệm vụ quản lý sản xuất - kinh doanh. Cho nên một mặt ty phải đào tạo và tăng cường cán bộ quản lý cho cơ sở, mặt khác phải kiểm tra, chỉ đạo chặt chẽ...

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 687-QN/TU, ngày 20-6-1979

Về việc chỉ định bổ sung Ban cán sự

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 4-2-1978 của Ban Chấp hành Trung ương;
- Căn cứ vào nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 7-4-1979;
- Xét đề nghị của Ty Nông nghiệp,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định các đồng chí có tên sau đây vào Ban cán sự Ty Nông nghiệp tỉnh Hoàng Liên Sơn.

- Đồng chí Nguyễn Quý Đăng, Trưởng Ty Nông nghiệp, Trưởng ban.
- Đồng chí Trần Ván, Phó trưởng Ty làm Ủy viên.
- Đồng chí Hoàng Trá Quang, Phó trưởng Ty làm Ủy viên.
- Đồng chí Nguyễn Văn Hành, Phó trưởng Ty làm Ủy viên.
- Đồng chí Nguyễn Ngọc Thơ, Trưởng phòng Kế hoạch làm Ủy viên.
- Đồng chí Phạm Tùng Sâm, Trưởng phòng Quy hoạch làm Ủy viên.

- Đồng chí Ngô Văn Sáng, Phó Thư ký Công đoàn ngành,
Ủy viên.

- Đồng chí Trần Thế Hoàn, Trưởng phòng Tổ chức làm Ủy viên.

2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ty Nông nghiệp,
Ban cán sự Ty Nông nghiệp tỉnh và các đồng chí có tên trên căn cứ
Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 688-QN/TU, ngày 20-6-1979

Về việc chỉ định bổ sung Ban cán sự

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 4-2-1978 của Ban Chấp hành Trung ương;
- Căn cứ vào nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 7-4-1979;
- Xét đề nghị của Ban cán sự Chi hàng kiến thiết tỉnh,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định và bổ sung các đồng chí có tên sau đây vào Ban cán sự Chi hàng kiến thiết tỉnh Hoàng Liên Sơn.
 - Đồng chí Nguyễn Chính Phả, Trưởng Chi hàng kiến thiết, Trưởng ban.
 - Đồng chí Đào Xuân Thời, Trưởng phòng Cấp phát, Ủy viên.
 - Đồng chí Nguyễn Văn Soàng, phụ trách tổ chức, Ủy viên.
2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Chi hàng kiến thiết tỉnh và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA TỈNH ỦY

Số 41-TT/TU, ngày 25-6-1979

Về việc tăng cường thông tin liên lạc bằng điện mật của các huyện ủy lên Trung ương

Để phục vụ yêu cầu lãnh đạo và chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời sát với địa phương của Trung ương trong tình hình mới, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Thông tri số 85-TT/TW, ngày 26-5-1979 "Về việc tăng cường thông tin liên lạc bằng điện mật từ Trung ương đến các huyện ủy ở tuyến I" (thông tri này đã gửi Huyện ủy Mường Khương, Bát Xát, Bắc Hà, Thị ủy Lào Cai).

Để thực hiện nghiêm chỉnh thông tri trên, căn cứ vào điều kiện thực tế của tỉnh ta, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra một số điểm để các huyện, thị ủy và các ngành bưu điện tỉnh tổ chức thực hiện như sau:

1- Ngành bưu điện tỉnh trang bị ngay máy vô tuyến điện và nhân viên kỹ thuật, hướng dẫn nghiệp vụ, bồi dưỡng đào tạo cán bộ, công nhân điện đài, củng cố mạng lưới bảo đảm thông tin cả hữu tuyến, vô tuyến và giao thông liên lạc đi bộ thông suốt bất kỳ tình huống nào một cách nhanh chóng, chính xác, giữa huyện với tỉnh, giữa tỉnh với Trung ương. Trước mắt cần bố trí trang bị ngay cho mỗi huyện, thị giáp biên như Mường Khương, Bát Xát, Bắc Hà, Thị ủy Lào Cai mỗi nơi một máy vô tuyến điện và nhân viên kỹ thuật trực tiếp đặt ở huyện ủy, thị ủy. Do huyện ủy, Thị ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo về mặt tư tưởng và nhiệm vụ phục vụ về liên

lạc của cấp ủy và Ủy ban huyện, thị với Trung ương và với tỉnh. Đồng thời chuẩn bị tiếp tục trang bị cho các huyện, thị đó một máy vô tuyến điện nữa để dự trữ, bảo đảm từ ngày 1-7-1979 các huyện ủy, thị ủy bắt đầu liên lạc báo cáo với Trung ương và Tỉnh ủy.

Đối với các huyện khác, ngành bưu điện cần tiếp tục chuẩn bị trang bị máy vô tuyến điện, nhân viên điện đài để có thể thực hiện chế độ báo cáo bằng điện mật của Huyện ủy lên Trung ương Đảng và Tỉnh ủy trong quý IV năm 1979. Nếu do khó khăn thực tế chưa thể trang bị máy vô tuyến điện đặt tại Huyện ủy thì phải sử dụng máy vô tuyến điện của bưu điện huyện để chuyển mật điện của Huyện ủy lên Trung ương và tỉnh.

2- Việc bố trí cơ yếu bảo đảm mã dịch điện cho các huyện ủy, thị ủy do Văn phòng Tỉnh ủy (phòng cơ yếu chịu trách nhiệm). Đối với các huyện chưa có nhân viên cơ yếu cần báo cáo với Cục Cơ yếu Văn phòng Trung ương giúp đỡ.

3- Các huyện ủy, thị ủy giáp biên (Mường Khương, Bát Xát, Bắc Hà, Lào Cai) bắt đầu từ ngày 1-7-1979 thực hiện chế độ báo cáo bằng điện mật lên Ban Bí thư Trung ương Đảng và Tỉnh ủy (các huyện, thị khác vào quý IV năm 1979). Nội dung báo cáo nêu toàn diện, nhưng trọng tâm là tình hình địch, ta, sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu sản xuất và đời sống nhân dân, báo cáo cần gọn, rõ, không kể lể vụn vặt, những vấn đề quan trọng (quốc phòng, an ninh biên giới) phải báo cáo ngay, nếu tin chưa có cơ sở vững chắc thì nói tin "mới nhận được, do nguồn nào cung cấp", mặt khác phải khẩn trương cử người đi xác minh rồi báo cáo tiếp, tuyệt đối không để chậm hoặc báo cáo sai sự thật. Khi báo cáo lên Trung ương thì đồng gửi lên Tỉnh ủy.

4- Các huyện ủy, thị ủy có trách nhiệm chỉ đạo, lãnh đạo các đài vô tuyến điện, nhân viên kỹ thuật bưu điện, nhân viên cơ yếu đặt tại huyện ủy, thị ủy về mặt tư tưởng, chính trị và nhiệm vụ công tác thông tin liên lạc. Còn về nghiệp vụ kỹ thuật thì do ngành dọc chịu trách nhiệm chỉ đạo chặt chẽ điện đài và cơ yếu bảo đảm

thông tin liên lạc cho chặt chẽ có nền nếp, thực hiện nghiêm túc các chế độ nguyên tắc kỷ luật về chuyên môn nghiệp vụ. Các huyện ủy, thị ủy cần dựa vào phương án chung có dự kiến mọi tình huống có thể xảy ra về an ninh quốc phòng, để có biện pháp bảo đảm trong mọi tình huống vẫn giữ vững thông tin thông suốt với Trung ương và Tỉnh ủy. Bảo vệ an toàn phương tiện, tài liệu và nhân viên công tác. Bảo vệ luật mật mã, chế độ điện báo một cách nghiêm ngặt.

Nhận được Thông tri này, các huyện, thị ủy và ngành bưu điện tỉnh triển khai thi hành và báo cáo hằng tháng tình hình thông tin liên lạc bằng điện mật về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA TỈNH ỦY

Số 42-TT-TU, ngày 25-6-1979

Về việc xây dựng tổng hợp kế hoạch nhà nước năm 1980 ở cơ sở và huyện

Kế hoạch nhà nước năm 1980 có vị trí rất quan trọng là năm cuối thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch 5 năm lần thứ 2 (1976-1980) và chuẩn bị cho kế hoạch 5 năm lần thứ ba (1981-1985).

Thi hành Chỉ thị của Bộ Chính trị và Công điện số 14, ngày 9-6-1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tổ chức xây dựng, tổng hợp kế hoạch nhà nước năm 1980 phải theo đúng yêu cầu "Thật sự đổi mới kế hoạch hóa cả nội dung và phương pháp" như Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra. Đây là một chủ trương lớn của Đảng, nhằm giải quyết những mục tiêu quan trọng của nền kinh quốc dân trước hết là lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Xây dựng từng bước cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp của huyện để tiến dần lên nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa và xây dựng huyện thành pháo đài bảo vệ Tổ quốc.

Do đó, việc xây dựng tổng hợp kế hoạch nhà nước năm 1980 ở cơ sở và huyện cần phải đạt được một số yêu cầu sau đây:

- Các cấp ủy Đảng phải lãnh đạo việc xây dựng và thực hiện kế hoạch nhà nước ở địa phương, đơn vị mình một cách toàn diện, gắn

chặt nhiệm vụ kinh tế với quốc phòng và quốc phòng với kinh tế gắn bó, chặt chẽ việc xây dựng kế hoạch với nhiệm vụ đồng thời tiến hành ba cuộc cách mạng ở nông thôn, gắn với công tác xây dựng Đảng củng cố tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, khoa học - kỹ thuật vững vàng, có hiệu lực và công tác động viên phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu ở huyện và cơ sở. Để thực hiện tốt các nhiệm vụ chung mà Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra.

- Cần quán triệt phương hướng cơ bản về đổi mới công tác kế hoạch hóa là phải xuất phát từ tiềm năng của địa phương chủ yếu từ lao động, đất đai, rừng và cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có để khai thác, vươn lên từ lúc giải quyết những vấn đề cấp bách mà ta có khả năng giải quyết nhất là sản xuất nông, lâm nghiệp, hàng tiêu dùng và xuất khẩu trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm. Phải tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của quần chúng để cho các cơ sở làm chủ được kế hoạch của mình. Kế hoạch phải thể hiện được các chủ trương chính trị, kinh tế của Đảng thành các phương án kinh tế - kỹ thuật cụ thể, coi trọng hiệu quả kinh tế của kế hoạch. Đặc biệt chú trọng xây dựng kế hoạch về sản xuất, đời sống của các cơ sở quốc doanh, tập thể. Đồng thời có phương hướng và kế hoạch của kinh tế phụ gia đình. Đi đôi với xây dựng chỉ tiêu, phải chú trọng biện pháp như chính sách quản lý, tổ chức quản lý, tổ chức chỉ đạo thực hiện, kể cả với kinh tế phụ gia đình một cách thiết thực, thật sự làm cho sản xuất phát triển có hiệu quả, có ý nghĩa trong việc phục vụ chiến đấu, hậu cần tại chỗ, cải thiện đời sống nhân dân. Phải đề cao tinh thần tự lực, tự cường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch. Ra sức khắc phục những tư tưởng bi quan, hoài nghi, những khó khăn thiếu sót trong công tác quản lý kinh tế hiện tại để xây dựng tốt kế hoạch năm 1980 và những năm sau.

Việc tổ chức xây dựng, tổng hợp kế hoạch ở cơ sở và huyện thuộc trách nhiệm chính của cấp huyện. Nhưng tất cả các ngành ở tỉnh đều

phải có trách nhiệm phối hợp với huyện và cơ sở để xây dựng tốt kế hoạch. Các ngành phải cử cán bộ xuống giúp huyện xây dựng kế hoạch của ngành ở huyện từ cơ sở (xí nghiệp quốc doanh, hợp tác xã). Đảng đoàn chính quyền tỉnh có kế hoạch trưng dụng cán bộ của các ngành xuống giúp huyện, thị một thời gian để hoàn thành tốt việc xây dựng kế hoạch theo yêu cầu của Trung ương quy định.

Ở huyện, thị xã trước hết các huyện ủy, thị ủy phải chỉ đạo kịp thời, thường xuyên các đảng ủy, chi bộ ở xã, các hợp tác xã và các cơ sở quốc doanh thuộc huyện quản lý xây dựng tốt kế hoạch. Đồng thời tham gia với các cơ sở của tỉnh và Trung ương đóng trên địa bàn huyện, thị.

Việc xây dựng và tổng hợp kế hoạch nhà nước năm 1980 ở cơ sở và huyện có tầm quan trọng rất lớn. Đảng đoàn chính quyền tỉnh trực tiếp lãnh đạo, kiểm tra, đôn đốc các cấp các ngành trong việc xây dựng kế hoạch nhà nước năm 1980 ở cơ sở và huyện. Ban cán sự Ủy ban Kế hoạch tỉnh cần có những biện pháp hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện cụ thể để bảo đảm được những yêu cầu mà Trung ương và địa phương đã quy định.

Các ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Kinh tế - kế hoạch, Ban Tuyên huấn,... có kế hoạch tham gia vào việc hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc giải quyết các vấn đề về tổ chức ở cơ sở đảng, công tác lãnh đạo tư tưởng, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng, tổng hợp kế hoạch của cơ sở và cấp huyện.

Về thời gian:

Yêu cầu các huyện ủy, thị ủy thông qua kế hoạch năm 1980 ở cấp mình để Ủy ban nhân dân huyện, thị gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 10-8-1979 để kịp báo cáo lên trên và Ban Thường vụ Tỉnh ủy vào đầu tháng 9-1979.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH

Số 20-NQ/TU, ngày 6-7-1979

**Về tăng cường công tác phát triển đảng viên
và kiện toàn, củng cố tổ chức đảng
trong tình hình mới**

I. MỘT SỐ NÉT ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC ĐẢNG VIÊN VÀ CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG TRONG THỜI GIAN QUA

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng các Nghị quyết Đại hội lần thứ I của Đảng bộ tỉnh, công tác tổ chức xây dựng Đảng của Đảng bộ tỉnh ta nói chung đã có chuyển biến một bước bằng nhiều hình thức biện pháp tiến hành. Do đó các mặt công tác về kiện toàn, củng cố tổ chức nâng cao chất lượng lãnh đạo của tổ chức, chất lượng đảng viên, tăng cường công tác phát triển Đảng và đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng đều đã đạt được kết quả tốt.

Các tổ chức cơ sở xác định rõ hơn vị trí và nhiệm vụ của mình trong giai đoạn cách mạng mới, đẩy mạnh sản xuất, chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Nhiều cơ sở yếu kém được giải quyết vươn lên khá, chất lượng tổ chức cơ sở nâng lên rõ rệt, loại khá từ 62,51% năm 1976 lên 76,11% năm 1978, cơ sở kém từ 5,18% giảm xuống 4%. Trong đợt chiến đấu (...) vừa qua và những cơ sở thuộc vùng có chiến sự 65,5% số xã đã có chiến đấu, trong đó có 42,5% số xã chiến đấu phục vụ chiến đấu tốt.

Đội ngũ cấp ủy cơ sở được củng cố kiện toàn, chất lượng cao được tăng cường một bước, tuổi đời bình quân so với trước thấp hơn 2 tuổi (từ 42,1 xuống 40,1 tuổi) và đã chú ý bố trí đội ngũ chủ chốt nhất là bí thư, chủ tịch, trưởng công an, xã đội trưởng. Đồng thời cũng đã tích cực củng cố kiện toàn cấp ủy huyện, thị.

Đối với đảng viên được thường xuyên liên tục thực hiện công tác giáo dục rèn luyện, hoàn thành việc cơ bản huấn luyện chương trình cơ sở cho đảng viên. Do đó, nhận thức chính trị và quan điểm lập trường được nâng lên, thấy rõ âm mưu nham hiểm thâm độc, phản động (...) của kẻ thù (...), xác định rõ nhiệm vụ của đảng viên trước tình hình nhiệm vụ cách mạng hiện nay. Việc sinh hoạt phân công nhiệm vụ quản lý đảng viên có nhiều tiến bộ. Chất lượng đảng viên cao hơn trước, đảng viên tích cực từ 67% năm 1976 lên 81,18% năm 1978. Đảng viên kém giảm đi rõ rệt từ 4,48% xuống 2,6%. Qua thử thách chiến đấu nhiều đảng viên đã dũng cảm kiên cường chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Công tác phát triển Đảng được chú trọng hơn, tốc độ phát triển ngày càng tăng, cơ sở kết nạp đảng viên mới mỗi năm nhiều hơn.

Đi đôi với công tác phát triển Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên, việc đưa những đảng viên không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, được chú ý thực hiện. Trong các cuộc vận động thực hiện Chỉ thị số 192, Thông tri số 22, gần đây thực hiện Chỉ thị số 53, 55 của Ban Bí thư, các cấp ủy đã tích cực và kiên quyết thực hiện làm cho tổ chức của Đảng từng bước trong sạch và vững mạnh.

Bên cạnh các mặt tích cực tiến bộ, còn những khuyết điểm tồn tại:

- Chất lượng của tổ chức cơ sở chưa đồng đều, nhiều nơi tuy khá nhưng chưa mạnh, loại trung bình và yếu kém còn nhiều 24%. Năng lực lãnh đạo chiến đấu và sản xuất quản lý các mặt ở nhiều cơ sở còn yếu, nhất là vùng vừa qua có chiến sự còn 34,4% cơ sở xã có địch tràn đến nhưng không tổ chức chiến đấu diệt địch. Sau khi

địch rút chậm ổn định củng cố tổ chức trở lại hoạt động. Những cơ sở quốc doanh trở về tuyến sau nay còn xộc xệch chưa ổn định. Nhiều đơn vị xí nghiệp công nghiệp, thương nghiệp, trường học, bệnh viện chưa có chi bộ, nông thôn vùng thấp nhiều hợp tác xã chưa đủ điều kiện lập chi bộ, vùng cao biên giới tổ chức cơ sở đảng viên còn mỏng 29% cơ sở có dưới 5 đảng viên, 32% cơ sở có 6-10 đảng viên. Còn 105 hợp tác xã mới có đảng viên chưa có tổ đảng và 40 hợp tác xã chưa có đảng viên.

- Cấp ủy cơ sở, nhất là cán bộ chủ chốt còn ít được bồi dưỡng nâng cao trình độ một cách đầy đủ, một số phẩm chất chính trị chưa đủ tin cậy, qua thử thách chiến đấu còn một số ít cán bộ, đảng viên bộc lộ hoang mang, dao động, đầu hàng, thậm chí có người trở thành phản động theo địch, đội ngũ cán bộ tăng cường cơ sở vùng cao có một số kém tác dụng trong lãnh đạo chiến đấu, có nhiều đồng chí chạy dài tới nay chưa tập hợp đầy đủ.

- Đội ngũ đảng viên phân bố không đều, vùng cao biên giới không những mỏng mà chất lượng lại yếu, tuổi đời đảng viên nhìn chung còn cao, tỷ lệ tuổi trẻ 18-26 chỉ có 6,4% chưa bảo đảm tính năng động, tính kế thừa của đội ngũ đảng viên, một bộ phận đảng viên chưa thật sự giác ngộ lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, trong nhiều đảng viên có biểu hiện kém phấn khởi cách mạng, sa sút ý chí chiến đấu, ngại gian khổ, hy sinh nặng tính toán, vun vén cá nhân gia đình. Còn gần 20% đảng viên trung bình và kém, riêng khu vực nông thôn còn trên 26% đảng viên trung bình và kém. Qua thử thách chiến đấu không ít đảng viên chưa hoàn thành nhiệm vụ hoang mang dao động, chạy dài, một số ít phản bội lại Đảng, một số chạy về xuôi chưa trở lại đơn vị nhận nhiệm vụ, một số đảng viên không có công tác hoặc không làm nhiệm vụ giáo dục, lãnh đạo quần chúng.

- Công tác phát triển Đảng tuy có chuyển biến tiến bộ hơn trước, nhưng vẫn trong tình trạng trì trệ nhất là ở nông thôn,

trong đó vùng cao rất yếu còn 32% cơ sở từ 5 đến 10 năm không phát triển Đảng. Trong khi đó có nhiều quần chúng nhất là lực lượng trẻ, tiên tiến trong phong trào sản xuất, chiến đấu ở các cơ sở, nhưng thiếu sự giúp đỡ hoặc chậm xem xét kết nạp họ vào Đảng.

- Việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng sau các đợt tập trung chưa tiếp tục xem xét giải quyết thường xuyên, một số nơi cấp ủy thiếu kiên quyết đấu tranh để giải quyết dứt điểm những trường hợp tồn tại, những tiêu cực mới phát sinh chưa được xem xét, xử lý kịp thời, những đảng viên có vấn đề chính trị có sai lầm trong đợt chiến đấu (...), vừa qua chậm xem xét giải quyết thoả đáng, chưa nghiêm minh với đảng viên có chức có quyền.

Những khuyết điểm tồn tại trên có những nguyên nhân chủ yếu như sau:

1- Các cấp ủy Đảng nhận thức về công tác Đảng chưa đầy đủ, do đó chưa thực hiện công tác xây dựng Đảng một cách toàn diện, chỉ đạo thiếu chặt chẽ, thường xuyên chưa gắn chặt với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị. Trước hết đồng chí bí thư các cấp chưa thường xuyên đi sâu chỉ đạo công tác xây dựng Đảng.

Các ban xây dựng Đảng, nhất là cấp huyện chưa được quan tâm kiện toàn các ban đảng, đoàn, Ban cán sự nhiều nơi trong công tác còn tách rời nhiệm vụ xây dựng Đảng với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

2- Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên chưa gắn với thực tế địa phương đơn vị, còn ít chú ý giáo dục về công tác xây dựng Đảng, thiếu biện pháp cụ thể. Mặt khác, việc chấp hành các chế độ nguyên tắc Đảng, như sinh hoạt tự phê bình và phê bình trong nội bộ quần chúng tham gia xây dựng Đảng, phê bình cán bộ, đảng viên chưa thành nề nếp... Công tác quản lý đảng viên thiếu toàn diện chặt chẽ, việc xét xử trí đảng viên phạm sai lầm khuyết điểm thường là chậm, chưa thật nghiêm khắc trước hết đối với cán bộ phạm sai lầm.

Cấp ủy cơ sở nơi yếu kém, cán bộ chủ chốt chưa được bố trí đúng, một số phẩm chất không đủ tin cậy, chậm phát hiện và chưa kiên quyết kịp thời thay đổi.

3- Nhận thức về mối quan hệ giữa công tác phát triển Đảng với công tác củng cố tổ chức nâng cao chất lượng Đảng chưa đầy đủ cho nên chưa có kế hoạch, biện pháp cụ thể, đẩy mạnh công tác phát triển Đảng. Cấp ủy chưa chú ý giáo dục đảng viên và cán bộ, đảng viên chưa có ý thức trách nhiệm đầy đủ đối với công tác bồi dưỡng quần chúng và đối với công tác phát triển Đảng. Các cơ sở trước hết là cấp ủy chưa quan tâm củng cố các đoàn thể, nhất là đoàn thanh niên hay công tác phát triển Đoàn cũng rất kém, tổ chức đoàn chưa làm tốt trách nhiệm giáo dục và giới thiệu cho Đảng những đoàn viên ưu tú. Tư tưởng thành kiến hẹp hòi ngại khó, sợ trách nhiệm trong việc xét duyệt người vào Đảng ở không ít cơ sở chưa được khắc phục.

II. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VÀ KIẾN TOÀN Củng cố tổ chức Đảng trong tình hình mới

Đảng ta và nhân dân ta đang đứng trước nhiệm vụ cực kỳ trọng đại là: Đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng, đồng thời phải chiến đấu quyết liệt đập tan âm mưu và hành động (...) cấu kết với đế quốc Mỹ và các đế quốc khác, hòng làm suy yếu và thôn tính nước ta. Trong cuộc đấu tranh này tỉnh ta là một trong các tỉnh biên giới, địa đầu của Tổ quốc, vừa phải đẩy mạnh sản xuất phát triển vừa phải trực tiếp chiến đấu (...) và chiến đấu thắng trận đầu (...).

Trước tình hình mới, để làm tròn sứ mệnh của một tỉnh tuyến đầu bảo vệ đất nước, bảo vệ chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh ta, với ý chí quyết chiến, quyết thắng phải đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng

lợi chăm lo đời sống nhân dân, công tác xây dựng Đảng là yếu tố quyết định.

Thực hiện Chỉ thị số 72, ngày 8-5-1979 của Ban Bí thư Trung ương và các nghị quyết, chỉ thị trước đó của Trung ương, các cấp và mọi cán bộ, đảng viên cần nhận thức đầy đủ những yêu cầu to lớn, phức tạp và khắt khe của nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thấy hết sự cấp thiết phải tăng cường xây dựng Đảng, làm cho Đảng bộ thật sự trong sạch, vững mạnh, với mục tiêu phấn đấu từ nay đến hết năm 1980.

Tăng cường công tác phát triển Đảng đạt cả hai yêu cầu chất lượng và số lượng, đẩy mạnh công tác bồi dưỡng giáo dục đảng viên nâng cao tinh thần cách mạng tiến công, vững vàng trên quan điểm lập trường giai cấp công nhân, khắt khe hoàn thành dứt điểm việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, kiên toàn củng cố tổ chức cơ sở đảng. Không ngừng nâng cao chất lượng tổ chức và đảng viên, bảo đảm tất cả các cơ sở đảng, phải được trong sạch và vững mạnh và tất cả các cơ sở chưa có đảng viên đều phải kết nạp được đảng viên có tổ đảng hoặc chi bộ.

Để đạt được mục tiêu trên, tập trung thực hiện tốt những nhiệm vụ chính sau đây:

1. Tăng cường công tác phát triển Đảng, đồng thời làm tốt việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng

a) Tăng cường công tác phát triển đảng viên

Công tác phát triển Đảng trong tình hình hiện nay là một yêu cầu cấp thiết, nhằm không ngừng nâng cao sức chiến đấu của Đảng, từng bước làm trẻ hóa đội ngũ đảng viên của Đảng.

Hướng phát triển Đảng phải coi trọng kết nạp những người ưu tú nhất trong công nhân, nông dân tập thể, chiến sĩ quân đội và an ninh, trí thức xã hội chủ nghĩa đặc biệt quan tâm phát triển Đảng ở các cơ sở nông thôn, vùng cao biên giới, nơi xung yếu, những nơi

chưa có đảng viên hoặc còn mỏng, chưa có tổ chức chi bộ, và cơ sở mới thành lập.

Số được kết nạp vào Đảng, phần lớn là tuổi trẻ, chú trọng tăng tỷ lệ thành phần công nhân, phụ nữ, dân tộc ít người, đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật, mức phấn đấu đến hết năm 1980, đối với nông thôn vùng thấp thành lập đảng ủy cơ sở, chi bộ ở hợp tác xã, tổ đảng ở đội sản xuất, các vùng cao biên giới, chi bộ cơ sở ít nhất có trên 10 đảng viên là người địa phương và một phần xã có đảng ủy cơ sở. Các cơ sở sản xuất kinh doanh, các trường học, bệnh viện, cửa hàng, cơ quan đều có đảng ủy hoặc chi bộ cơ sở. Các hợp tác xã, các phân xưởng, hoặc đội sản xuất đều có tổ đảng hoặc ít nhất cũng đã có đảng viên, trong lực lượng vũ trang thì đại hội có chi bộ, trong đội có tổ đảng.

Từ nay đến hết năm 1980 cần tổ chức thành nhiều đợt phát triển Đảng vào các dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn (2-9; 7-11; 19-5...), để chỉ đạo tập trung có kiểm tra đôn đốc, có sơ kết tổng kết rút kinh nghiệm kịp thời, nhằm đưa công tác phát triển Đảng thành nền nếp cho các năm tiếp sau. Các cấp ủy cần có quy hoạch phát triển Đảng thường xuyên, có yêu cầu nội dung cụ thể đối với từng vùng, từng đối tượng khác nhau. Trong công tác phát triển Đảng, một mặt coi trọng số lượng, nhưng đồng thời hết sức coi trọng chất lượng, nhất thiết không được phạm tiêu chuẩn về lịch sử chính trị đã được Trung ương quy định, cấm làm ẩu phải thực hiện đầy đủ các nguyên tắc thủ tục kết nạp Đảng. Ngoài ra, những biện pháp đã làm, cần chú ý những biện pháp cụ thể như sau:

1- Chú trọng chỉ đạo củng cố tổ chức các đoàn thể quần chúng vững mạnh, nhất là đoàn thanh niên, công an. Thực hiện chế độ 3 tháng 1 lần, Ban Chấp hành các đoàn thể ở cơ sở giới thiệu cho chi bộ, đảng bộ cơ sở những người ưu tú, Đảng xem xét đưa vào diện đối tượng. Phải giáo dục kỹ cho quần chúng về tiêu chuẩn đối tượng để quần chúng tìm hiểu và thường xuyên giới thiệu người tiên tiến cho tổ chức đảng, vận động quần chúng đăng ký phấn đấu

rèn luyện theo tiêu chuẩn đảng viên cộng sản, khi đủ điều kiện quần chúng tự nguyện làm đơn xin vào Đảng.

Mỗi đảng viên có nhiệm vụ tuyên truyền, bồi dưỡng, phát hiện đối tượng Đảng.

Đối tượng cần được phân ra ba loại: Số đủ điều kiện tiến hành làm thủ tục kết nạp Đảng, số cần bồi dưỡng và thẩm tra xác minh, mở lớp bồi dưỡng, số mới là tích cực được quần chúng giới thiệu. Từ đó để có kế hoạch cụ thể tiến hành phát triển đảng viên thường xuyên liên tục. Việc lựa chọn đối tượng phải được kiểm điểm và bỏ khuyết hàng tháng ở tổ đảng, ở chi bộ, đảng bộ cơ sở, phải giao trách nhiệm phân công rõ ràng nhiệm vụ bồi dưỡng, giáo dục cho đối tượng cho mỗi đảng viên, đồng thời làm thường xuyên việc mở lớp huấn luyện, bồi dưỡng đối tượng ở từng đảng bộ cơ sở hoặc ở huyện, thị...

2. Các cấp ủy từ cơ sở lên cần có một bộ phận giúp cấp ủy xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện về toàn bộ công tác phát triển Đảng. Ban cán sự các ngành phải có chương trình kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các huyện, thị để thực hiện tốt công tác phát triển Đảng và củng cố tổ chức đảng.

3. Đối với những cơ sở yếu kém, đảng viên còn mỏng cấp trên cần cử cán bộ về trực tiếp chỉ đạo giúp đỡ cơ sở củng cố tổ chức và tiến hành công tác phát triển Đảng.

4. Cán bộ tăng cường xuống cơ sở, phải có trách nhiệm thực hiện tốt công tác phát triển Đảng.

b) Làm tốt việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. Tiếp tục thi hành Thông tri số 22 của Ban Bí thư, hết tháng 9-1979 phải hoàn thành những đối tượng như Nghị quyết số 10 của Trung ương đã quy định.

Những người rõ ràng phạm tiêu chuẩn về chính trị: Những phần tử tiếp tay cho kẻ thù chống lại cách mạng.

Những người có hành động vô tổ chức, vô kỷ luật, gây bè phái nghiêm trọng. Những cán bộ có chức, có quyền mà đã thoái hóa

biến chất. Những phần tử ăn cắp, hối lộ, trù dập người tốt, ức hiếp quần chúng, không chấp hành chính sách của Đảng.

Những người giác ngộ chính trị quá thấp đã qua giáo dục nhiều lần mà không tiến bộ không thiết tha ở trong Đảng.

Ngoài ra, cần xem xét thanh thải kịp thời những đảng viên đã mất ý chí chiến đấu, bỏ nhiệm vụ (...). Đối với các huyện có chiến đấu ở phía bắc phải khẩn trương làm rõ những đảng viên có sai phạm về chính trị, thẩm tra xem xét kết luận có thái độ rõ ràng với từng trường hợp (căn cứ vào bản Hướng dẫn số 252, ngày 28-5-1979 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương) mà xử trí kịp thời. Cần chú ý vận dụng chính sách xử lý cho thoả đáng đối với đảng viên cốt cán là người dân tộc ít người và phụ nữ.

Làm tốt công tác phát triển Đảng, đưa người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng phải được tiến hành tích cực từ cơ sở, khắc phục những hiện tượng tiêu cực bảo thủ, hẹp hòi, định kiến cảm tình cá nhân. Nếu cần thiết, phải kiên quyết thay đổi, những cán bộ chủ chốt phạm sai lầm để làm công tác xây dựng Đảng tiến hành được thuận lợi.

2- Thường xuyên củng cố tổ chức cơ sở đảng, đồng thời kiện toàn cấp ủy các cấp và các cơ quan chuyên môn

a) Xây dựng tổ chức cơ sở đảng bộ, chi bộ ổn định phù hợp với nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu và công tác, nhất là nơi vừa qua có chiến sự phải được nhanh chóng ổn định (kể cả các cơ sở xí nghiệp đã chuyển về sản xuất ở tuyến sau). Bảo đảm tổ chức cơ sở thật trong sạch, vững mạnh, đúng vững lập trường giai cấp công nhân, gắn liền với việc củng cố kiện toàn vững tổ chức chính quyền, đoàn thể theo 5 yêu cầu của Chỉ thị số 55 của Ban Bí thư Trung ương đã đề ra là: Lãnh đạo bảo đảm an ninh chính trị, trật tự xã hội, xây dựng quốc phòng toàn dân, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu tốt, lãnh đạo tốt sản xuất, phát triển sức sản xuất, củng cố hoàn thiện, chỉ đạo tốt quan hệ sản xuất, phát huy quyền làm chủ tập thể của

quần chúng, tổ chức tốt đời sống quần chúng, huy động quần chúng làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước, xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh, có đội ngũ cốt cán vững chắc, trong sạch, liêm khiết, và biết cách làm ăn.

b) Thường xuyên xây dựng và củng cố các đảng ủy, chi ủy vừa bảo đảm gồm những cán bộ có tinh thần dám nghĩ dám làm, có lập trường, quan điểm vững vàng, trung thành tuyệt đối với đường lối, chính sách của Đảng, dám hy sinh, chiến đấu đến cùng và bảo vệ đường lối của Đảng, liêm khiết và đoàn kết nội bộ, dân chủ với quần chúng, nhất thiết không để lọt vào cấp ủy những người quan điểm lập trường sai lệch đường lối của Đảng, run sợ trước sự đe dọa, mua chuộc của địch, tham ô, vô trách nhiệm, tư lợi, úc hiếp quần chúng, không chấp hành các đường lối, chính sách của Đảng, nếu có trường hợp xảy ra thì phải có thái độ nghiêm khắc, xử trí kịp thời.

Ở nông thôn phải cấm cho chắc những cương vị chủ chốt thật tin cậy, gồm các đồng chí bí thư, chủ tịch xã, xã đội trưởng, trưởng công an xã, chủ nhiệm hợp tác xã, bí thư chi bộ nhỏ (nơi có đảng ủy cơ sở) ở cơ quan, xí nghiệp phải có những đồng chí vững vàng, xứng đáng với vai trò nhiệm vụ lãnh đạo, như giám đốc, bí thư đảng ủy, thư ký công đoàn, bí thư đoàn thanh niên, bí thư chi bộ các phân xưởng, chỉ huy trưởng lực lượng tự vệ của xí nghiệp, các lực lượng vũ trang phải có đảng viên làm cán bộ chỉ huy, dũng cảm chiến đấu, giữ nghiêm kỷ luật, pháp luật, xây dựng đơn vị đúng là quân đội nhân dân kiểu mẫu, được dân quý, dân tin.

Để chủ động có được đội ngũ cốt cán tốt, có khả năng, trình độ lãnh đạo, xây dựng tổ chức cơ sở đảng phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ. Các tổ chức cơ sở đảng phải thường xuyên quan tâm xây dựng và bổ sung quy hoạch cán bộ, để từ quy hoạch cán bộ mà đào tạo bồi dưỡng, lựa chọn cán bộ đáp ứng cho yêu cầu lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng.

c) Xây dựng củng cố tổ chức cơ sở, đồng thời phải củng cố kiện toàn cấp ủy, Ủy ban huyện, thị, kiện toàn các cơ quan chuyên môn

tỉnh, huyện bảo đảm gọn nhẹ, có hiệu lực, đối với các cơ quan cấp tỉnh tiến hành tinh giản bộ máy giảm 10% biên chế hành chính và rút 30% cán bộ các loại tăng cường cho huyện và các cơ sở sản xuất theo tinh thần Chỉ thị số 144 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Phải đánh giá đúng các mặt mạnh, yếu của đội ngũ cán bộ, tăng cường cơ sở có thành tích biểu dương, nếu có sai lầm thì tùy theo mức độ và từng trường hợp mà xử trí nghiêm túc, bảo đảm chất lượng, hoàn thành nhiệm vụ đã quy định.

đ) Cần tích cực chuẩn bị, sau khi cấy mùa xong thì tiến hành họp Đại hội Đảng 3 cấp, bảo đảm dân chủ và thực hiện nguyên tắc Điều lệ Đảng quy định.

3. Chỉ đạo tốt việc phê bình và tự phê bình trong đợt sinh hoạt đặc biệt

Đợt phê bình và tự phê bình lần này nhằm nâng cao phẩm chất của cán bộ, đảng viên, khắc phục một cách có hiệu quả các mặt tiêu cực trong Đảng, đem lại chuyển biến thực sự trong việc sửa chữa khuyết điểm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, giải quyết tốt mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng, thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương và đơn vị.

Các cấp ủy Đảng và các Ban cán sự các ngành cần quán triệt các Chỉ thị số 72, 73 của Ban Bí thư Trung ương và kế hoạch hướng dẫn của Tỉnh ủy, tập trung chỉ đạo đợt kiểm điểm phê bình và tự phê bình đạt yêu cầu tốt. Nơi nào chỉ đạo không chặt, không đạt yêu cầu phải kiên quyết làm lại cho sâu sắc, hoặc làm thêm những nội dung còn thiếu.

Tỉnh ta là tỉnh biên giới, các huyện phía bắc vừa qua có chiến sự và các ngành ở Tỉnh ủy theo chức năng, trách nhiệm để kiểm điểm, ngoài 10 điểm theo Chỉ thị số 72 của Trung ương đã nêu cán bộ, đảng viên cần phải kiểm điểm sâu sắc sự lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu trong khi có

chiến sự và ý thức chấp hành chỉ thị của Đảng sản xuất chăm lo đời sống nhân dân một cách nghiêm túc.

Sau khi phê bình và tự phê bình phải có nội dung và phương hướng sửa chữa cụ thể, khắc phục khuyết điểm, phát huy ưu điểm, nhằm tạo được sự chuyển biến thật sự, nâng cao chất lượng đảng viên, củng cố tổ chức đảng vững mạnh.

4. Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục cho cán bộ, đảng viên cải tiến sinh hoạt đảng và tăng cường công tác quản lý đảng viên

Coi trọng công tác giáo dục, nâng cao trình độ về mọi mặt cho cán bộ, đảng viên (...) quán triệt sâu sắc những yêu cầu nhiệm vụ mới của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, nắm được những bài học sinh động và phong phú đã được rút ra trong đợt chiến đấu vừa qua, trung thành, tin tưởng vào đường lối của Đảng, nâng cao tinh thần cách mạng tiến công, quan điểm lập trường vững vàng, người đảng viên phải hăng hái trong lao động, sản xuất, công tác khi có chiến sự phải nêu cao ý chí quyết chiến, quyết thắng, dũng cảm kiên cường bám đất, bám dân chiến đấu đến cùng, bảo vệ thành quả xã hội chủ nghĩa, bảo vệ nhân dân. Đồng thời phải chống mọi tư tưởng quản ngại, gian khổ, hy sinh, sợ chiến tranh lâu dài, cá nhân tư lợi, lợi dụng móc ngoặc... Khẩn trương mở các lớp huấn luyện ngắn ngày cho đảng viên quán triệt sâu sắc tình hình, nhiệm vụ và những công tác cụ thể trọng tâm, cấp bách song trong quý III năm 1979 và tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ theo chương trình cơ bản. Chú trọng giáo dục cho đảng viên về công tác xây dựng Đảng. Phát huy tốt đợt tự phê bình và phê bình đặc biệt theo Chỉ thị số 72, 73 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, duy trì thành nề nếp trong sinh hoạt đảng, phát huy những mặt tích cực, đồng thời phê phán nghiêm minh những khuyết điểm với thái độ chân thành,

xây dựng giúp đỡ đồng chí. Có thái độ rõ ràng với những trường hợp đảng viên không đủ tư cách, không để trong Đảng còn có đảng viên giác ngộ chính trị quá kém.

Duy trì chế độ sinh hoạt đảng, chi bộ đảng ủy, chi ủy đều đặn hằng tháng, không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng sinh hoạt, tăng cường đoàn kết nội bộ. Từ nay 3 tháng một lần các cấp ủy và đảng viên phải tự phê bình và phê bình trong chi bộ theo nội dung 10 điểm Chỉ thị số 72 của Ban Bí thư Trung ương đã đề ra; 6 tháng một lần chi ủy nhận xét phân loại đảng viên, để phát huy mặt tốt và chỉ ra những mặt chưa tốt cho đảng viên khắc phục kịp thời.

Mỗi đảng viên ở các cơ sở phải được phân công nhiệm vụ công tác cụ thể vào công tác tổ chức, công tác sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu và phải được phân công phụ trách vận động quần chúng lúc bình thường cũng như khi có chiến sự, phân công cụ thể cho đảng viên bồi dưỡng giáo dục đối tượng và giới thiệu quần chúng tích cực để tổ chức xem xét kết nạp vào Đảng và phải thường xuyên quản lý chặt chẽ đội ngũ đảng viên, quản lý chặt chẽ và toàn diện đối với từng đảng viên.

5. Thực hiện nền nếp chế độ quần chúng tham gia xây dựng Đảng

Tổ chức cơ sở đảng phải thường xuyên giáo dục quần chúng nâng cao giác ngộ và quyền lợi và nghĩa vụ làm chủ tập thể, xây dựng tinh thần lao động sản xuất hăng say, có kỹ thuật, có kỷ luật, có năng suất cao, hăng hái xây dựng phong trào chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân, tích cực thực hiện và đấu tranh bảo vệ đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, của tập thể và của nhân dân.

Có kế hoạch và biện pháp cụ thể không ngừng nâng cao giác ngộ về mọi mặt cho quần chúng, chú trọng tuyên truyền giáo dục để quần chúng có nhận thức về Đảng, động viên quần chúng tích cực tham gia xây dựng Đảng, thường xuyên góp ý xây dựng Đảng,

thường xuyên giới thiệu quần chúng tích cực cho Đảng. Từ nay 6 tháng một lần và khi có đợt vận động lớn cơ sở đảng phải tổ chức cho quần chúng phê bình cán bộ, đảng viên phát biểu ý kiến của mình với Đảng, tổ chức đảng viên và mọi cán bộ phải tự phê bình và phê bình trước quần chúng.

III. TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRỰC TIẾP CỦA CÁC CẤP ỦY ĐẢNG đề cao trách nhiệm của ban, Đảng đoàn, Ban cán sự và chịu trách nhiệm của Ban Chấp hành đoàn thể trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng.

Thực hiện nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng là trách nhiệm của toàn Đảng, trước hết là các cấp ủy phải coi trọng công tác này, đó là nhiệm vụ quyết định trước tiên đối với mọi nhiệm vụ chính trị.

Từ nay, đối với tỉnh cứ 6 tháng một lần, đối với huyện thì cứ 3 tháng một lần, Ban Thường vụ cấp ủy phải bàn chuyên đề về công tác xây dựng Đảng. Đánh giá đúng tình hình để có chủ trương, biên pháp cụ thể thường xuyên chỉ đạo tốt công tác xây dựng Đảng.

Căn cứ Nghị quyết này của Tỉnh ủy từng thời gian, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các ban, các cấp có kế hoạch thực hiện. Các cấp huyện, thị và cơ sở cần kiểm điểm sâu sắc tình hình tổ chức, đảng viên của Đảng bộ trong thời gian qua và có kế hoạch cụ thể, sát tình hình, thực hiện tốt Nghị quyết này.

Các ban của Đảng phối hợp chặt chẽ để thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong việc vạch ra kế hoạch và phương pháp cụ thể với từng việc để hướng dẫn. Kiểm tra theo dõi các cấp, các ngành giúp cấp ủy triển khai thực hiện nghị quyết này. Tổ chức nhiều đợt kiểm tra thực tế các huyện, thị và cơ sở về thực hiện công tác xây dựng Đảng, báo cáo kết quả và đề xuất những công việc tiếp tục để cấp ủy có chủ trương chỉ đạo kịp thời.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra theo dõi hướng dẫn và tổng hợp chung đối với nghị quyết này, nhằm đẩy mạnh công tác phát triển Đảng, củng cố tổ chức cơ sở đảng,

có kế hoạch tổ chức tập huấn cho huyện và cơ sở về công tác xây dựng Đảng.

Ban Tuyên huấn cùng Trường Đảng có kế hoạch cụ thể tổ chức các lớp huấn luyện ngắn ngày cho cán bộ, đảng viên quán triệt tình hình nhiệm vụ và những công tác cụ thể quan trọng, cấp bách trong tình hình mới, có kế hoạch đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên theo chương trình lý luận cơ bản, cùng Ban Dân vận và Ban Chấp hành các đoàn thể quần chúng tổ chức tuyên truyền giáo dục quần chúng, bồi dưỡng quần chúng tích cực cải tiến nội dung chương trình hướng dẫn và tổ chức bồi dưỡng cho đối tượng kết nạp.

Ủy ban Kiểm tra cần tăng cường kiểm tra việc thực hiện các nguyên tắc và chế độ trách nhiệm đối với công tác xây dựng Đảng, kiểm tra dân chủ, kỷ luật thực hiện Điều lệ Đảng, trước mắt cần nhanh chóng, hướng dẫn đôn đốc các cấp, đến tận cơ sở thực hiện dứt điểm việc xem xét, xử trí những đảng viên có vấn đề qua cuộc chiến đấu (...) vừa qua, đồng thời hoàn thành dứt điểm việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng và kiểm tra công tác phát triển đảng viên.

Các Đảng đoàn, các ban cán sự Đảng có trách nhiệm cùng đảng ủy trong cơ quan mình chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, tạo điều kiện cho đảng ủy, chi ủy cơ quan làm tốt công tác xây dựng Đảng và có kế hoạch cụ thể phối hợp chặt chẽ với các huyện, thị ủy chỉ đạo thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng ở các cơ sở thuộc ngành mình ở huyện, thị.

Ban Chấp hành các đoàn thể như đoàn thanh niên, công đoàn, phụ nữ... cần có kế hoạch, biện pháp tốt, tổ chức giáo dục nâng cao trình độ giác ngộ chính trị cho đoàn viên, hội viên, tăng cường củng cố kiện toàn và tổ chức cơ sở đoàn, hội vững mạnh, phát động đoàn viên, hội viên hăng hái thi đua thực hiện nhiệm vụ, hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước ở từng cơ sở, đăng ký phấn đấu, rèn luyện trở thành đảng viên cộng sản, tổ chức động viên

đoàn viên, hội viên tích cực tham gia xây dựng Đảng, phê bình tổ chức đảng, phê bình cán bộ, đảng viên. Cứ 3 tháng 1 lần và sau các đợt công tác lớn báo cáo với đảng ủy, chi ủy danh sách những quần chúng tiên tiến, đề nghị Đảng xem xét bồi dưỡng, nhất là ban chấp hành đoàn thanh niên phải thường xuyên làm tốt trách nhiệm giới thiệu đoàn viên ưu tú cho tổ chức cơ sở đảng để xem xét bồi dưỡng kết nạp vào Đảng.

Trên đây là những chủ trương, biện pháp chính cho mục tiêu phấn đấu trong công tác xây dựng Đảng, từ nay đến năm 1980. Các cấp, các ngành căn cứ nghị quyết này mà tổ chức quán triệt có kế hoạch cụ thể để thực hiện, dựa theo các kế hoạch hướng dẫn của các ban của Tỉnh ủy, hằng tháng, hằng quý, 6 tháng, 1 năm cho huyện, thị ủy, đảng ủy trực thuộc, các ban, Đảng đoàn, Ban cán sự các ngành có báo cáo kết quả việc thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (đồng gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp chung).

Nghị quyết này cần được phổ biến quán triệt các chi bộ cơ sở.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA TỈNH ỦY

Số 43-TT/TU, ngày 12-7-1979

Về việc tiếp tục mở Đại hội Đảng 3 cấp

Thực hiện Chỉ thị số 55 của Ban Bí thư Trung ương, Đại hội Đảng 3 cấp từ cơ sở đến tỉnh của tỉnh ta vừa qua đang tiến hành, nhưng do yêu cầu tập trung lãnh đạo chiến đấu chống quân xâm lược nên Trung ương chủ trương tạm hoãn Đại hội. Nay có điều kiện, Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định cho các tỉnh biên giới tiếp tục mở Đại hội.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, tỉnh Hoàng Liên Sơn tiến hành Đại hội trong điều kiện vừa tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, vừa chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu (...). Xuất phát từ tình hình đặc điểm đó, Đại hội Đảng các cấp kỳ này cần đạt được yêu cầu sau đây:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Cuộc chiến đấu (...) vừa qua quân và dân ta đã thắng trận đầu rất oanh liệt, (...). Do đó, Đại hội kỳ này phải đạt yêu cầu: *Đoàn kết cao, đẩy mạnh sản xuất, nâng cao cảnh giác cách mạng, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu tốt.* Mọi cấp, mọi ngành, mọi địa phương, mọi người phải xây dựng được quyết tâm, quyết chiến, quyết thắng (...). Tiếp tục phát huy tinh thần tự

lực, tự cường, đẩy mạnh sản xuất, bảo đảm đời sống, làm tốt nhiệm vụ hậu cần tại chỗ và nghĩa vụ với Nhà nước.

2. Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng về mọi mặt làm cho các đảng bộ, chi bộ đạt yêu cầu trong sạch và vững mạnh đủ sức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu.

II. NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý

1. Báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ

Căn cứ nhiệm vụ đề ra, đánh giá đúng thành tích đã đạt được, đồng thời phải nêu bật được những tồn tại, tìm ra nguyên nhân, có biện pháp khắc phục. Trong chỉ đạo làm rõ ưu khuyết điểm và kinh nghiệm cụ thể. Đối với các đảng bộ có chiến đấu vừa qua, phải kiểm điểm về lãnh đạo chiến đấu, phục vụ chiến đấu, về xây dựng lực lượng, công tác sơ tán dân cư, vấn đề bảo vệ tài sản của Nhà nước, tập thể và nhân dân, việc sản xuất và giải quyết hậu quả sau chiến tranh. Đối với các đảng bộ tuyến sau cần rút kinh nghiệm về lãnh đạo phục vụ chiến đấu, về lãnh đạo sản xuất, các mặt quản lý kinh tế, lãnh đạo khoa học - kỹ thuật.

Tất cả các đảng bộ đều phải kiểm điểm nghiêm túc công tác xây dựng Đảng.

2. Phương hướng nhiệm vụ

Trong đề án cần tập trung vào bàn nhiệm vụ năm 1979-1980, đồng thời cũng đề ra một số phương hướng cho năm 1981. Nhiệm vụ năm 1979-1980 cần chú ý các chỉ tiêu cơ bản như:

- Về quân sự và an ninh: Cần quán triệt Chỉ thị 73- CT/TW của Ban Bí thư Trung ương và nghị quyết của Ban Chấp hành tỉnh về công tác quân sự và an ninh địa phương để định ra các nhiệm vụ cho sát với từng Đảng bộ. Về mặt tư tưởng cần xác định rõ (...) kẻ thù (...) đang (...) chống phá cách mạng nước ta, thấy hết được những âm mưu thâm độc của chúng. Gấp rút hoàn thành các

phương án chiến đấu, nhiệm vụ chuẩn bị chiến đấu, phương án phòng, chống bạo loạn. Cần chú ý định rõ các mục tiêu về quân sự, chính trị, kinh tế, phải bảo vệ tốt, xây dựng lực lượng vũ trang, bán vũ trang, lực lượng an ninh, chuẩn bị hậu cần tại chỗ về mọi mặt. Chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Mỗi đảng viên, đoàn viên, mỗi chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân, quân tự vệ phải có đăng ký đánh địch lập công. Xây dựng tư tưởng quyết chiến, quyết thắng, bám địch, bám đất để chiến đấu. Bảo đảm địch đến xã nào, huyện nào, địa phương nào cũng chiến đấu ngoan cường. Mỗi đảng viên, đoàn viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ phải là những người chiến đấu dũng cảm, kiên cường và quyết thắng.

- Về sản xuất: Cần quán triệt nghị quyết của Ban Chấp hành Tỉnh ủy về nhiệm vụ phát triển kinh tế để cụ thể hóa vào địa phương mình, đề ra được các mục tiêu phấn đấu. Tận dụng tốt lao động và đất đai sản xuất lương thực, thực phẩm tới mức cao nhất để bảo đảm đời sống và làm được nhiệm vụ hậu cần tại chỗ khi có chiến đấu, làm tốt nghĩa vụ với Nhà nước. Về sản xuất công nghiệp, lâm nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, chế biến lương thực, thực phẩm, rau, màu; phục vụ cho giao thông vận tải, xây dựng cơ bản và phục vụ chiến đấu.

Về sản xuất, cần đề ra các biện pháp cơ bản để bảo đảm thực hiện thắng lợi các mục tiêu đó như: Tiếp tục củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho sản xuất. Các biện pháp về cải tiến quản lý, những vấn đề về chính sách khuyến khích sản xuất, công tác lãnh đạo của Đảng, chính quyền, các đoàn thể.

- Về công tác xây dựng Đảng: Phải quán triệt Chỉ thị 72-CT/TW của Ban Bí thư và nghị quyết của Ban Chấp hành tỉnh về công tác xây dựng Đảng để xác định các mục tiêu về củng cố xây dựng Đảng, phát triển Đảng và nâng cao chất lượng đảng viên, vai trò lãnh đạo của đảng viên, không còn những đảng bộ, chi bộ yếu kém, không còn những người không đủ tư cách là đảng viên ở

trong Đảng. Công tác giáo dục tư tưởng và lý luận cho đảng viên. Rà lại và bổ sung quy hoạch cán bộ. Định ra được các biện pháp chỉ đạo có hiệu quả nhằm đưa công tác xây dựng Đảng chuyển biến mạnh. Tóm lại, mục tiêu cơ bản về công tác xây dựng Đảng là làm cho Đảng trong sạch và vững mạnh.

Đi đôi với xây dựng Đảng cần định rõ nhiệm vụ thật cần thiết về xây dựng củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng.

III. NHÂN SỰ BAN CHẤP HÀNH CÁC CẤP

Việc bầu cử Ban Chấp hành các đảng bộ phải dựa vào Chỉ thị 55- CT/TW của Ban Bí thư Trung ương làm căn cứ. Về kiện toàn các cấp ủy kỳ này phải cố gắng thực hiện theo tinh thần Chỉ thị 55- CT/TW, nhất là về tiêu chuẩn và cấu tạo và vấn đề làm trẻ hóa đội ngũ cán bộ của Đảng. Về tiêu chuẩn của một cấp ủy viên, ngoài ra các tiêu chuẩn chung ra, về đức cần chú ý nhấn mạnh tiêu chuẩn trung thành với Đảng, với cách mạng. Dũng cảm kiên cường chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Về năng lực cần chú ý tiêu chuẩn: có năng lực lãnh đạo chiến tranh và lãnh đạo kinh tế. Cấp ủy viên phải là những người thực sự có tín nhiệm với quần chúng nhân dân, với đảng viên và đoàn kết tốt. Vừa qua có đảng viên có dự kiến đưa vào danh sách bầu cử Hội đồng nhân dân, nhưng không được tín nhiệm, không trúng cử. Đối với những người này phải xem lại có còn đủ tư cách là đảng viên hay không và không được đưa những người đó vào cấp ủy, cũng như không xứng đáng làm đại biểu đi dự Đại hội Đảng cấp trên. Việc lựa chọn bầu cử người vào cấp ủy phải thực sự dân chủ, không được gò ép.

IV. THỜI GIAN ĐẠI HỘI

Hiện nay đang cấy mùa, cần tập trung cấy cho xong. Sau khi cấy mùa xong tiến hành Đại hội cơ sở. Thời hạn hết tháng 8-1979 xong Đại hội cơ sở.

- Trong tháng 9-1979 tiến hành Đại hội huyện, thị. Nơi chậm nhất cuối tháng 9-1979 phải xong.

- Đại hội tỉnh vào tháng 11-1979.

Những cơ sở vừa qua đã làm Đại hội theo tinh thần Chỉ thị 55-CT/TW rồi thì nay vẫn tiến hành Đại hội nhưng chủ yếu là để rà lại tình hình, bổ sung thêm nhiệm vụ, chủ yếu là nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu, sản xuất và xây dựng Đảng. Còn việc bầu đại biểu đi dự Đại hội cấp trên hoặc bầu cấp ủy thì tùy theo tình hình thực tế ở mỗi cơ sở để giải quyết như: có thể là bầu bổ sung, bầu lại hay vẫn giữ nguyên không phải bầu. Vấn đề này do các huyện, thị căn cứ vào yêu cầu chung của Đảng bộ và tình hình thực tế ở mỗi cơ sở để có chủ trương tiến hành. Đối với Đại hội ở cấp huyện, thị và các đảng ủy trực thuộc vừa qua tuy chưa Đại hội nhưng đã có chuẩn bị được một phần, nay cần rà lại và căn cứ vào các yêu cầu trên để bổ sung phần nhận định tình hình và nhiệm vụ cho đúng với tình hình mới. Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ phân công cho các đồng chí Thường vụ phụ trách theo dõi huyện nào thì trực tiếp duyệt nội dung với huyện đó. Về nhân sự các huyện, thị cần chuẩn bị nhân sự cho việc bầu Ban Chấp hành mới, đưa ra tập thể Ban Thường vụ thảo luận xong và lên báo cáo Tỉnh ủy duyệt trước khi họp Đại hội.

V. VIỆC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU ĐI DỰ ĐẠI HỘI CÁC CẤP

Do tình hình thời chiến nên số lượng đại biểu đi dự Đại hội các cấp sẽ rút bớt số lượng so với quy định trước đây; những cơ sở vừa qua đã bầu đại biểu đi dự Đại hội cấp trên, nay cần rà lại, người nào xét không đủ tiêu chuẩn thì không được tham gia Đại hội cấp trên; có kế hoạch cho Đại hội các cơ sở quyết định lại vấn đề này với phương pháp khéo léo. Các huyện cần kiểm tra và báo cáo lại với tỉnh vấn đề này. Số lượng cụ thể cho từng nơi sẽ thông báo sau. Riêng đối với những xã biên giới nếu không đủ điều kiện họp Đại

hội thì chỉ định đại biểu. Đối với những cơ sở tuy phải chỉ định đại biểu hoặc chỉ định cấp ủy, như những đảng viên hiện có mặt tại cơ sở đó vẫn phải họp để thảo luận nhiệm vụ lãnh đạo của cơ sở. Các huyện, thị cần báo cáo cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy biết trước về danh sách những cơ sở có khó khăn chưa có đủ điều kiện họp Đại hội được và định danh sách dự kiến đại biểu để tỉnh tham gia ý kiến trước khi huyện, thị quyết định chỉ định đại biểu của những cơ sở đó.

VI. CHỈ ĐẠO ĐẠI HỘI

Việc tiếp tục tiến hành Đại hội kỳ này với tình hình đặc điểm của tỉnh đã nói trên, nên phải làm khẩn trương, nhưng phải bảo đảm thực hiện tốt yêu cầu của Đại hội. Do đó đòi hỏi Tỉnh ủy cũng như các huyện, thị, đảng ủy phải tập trung chỉ đạo chặt chẽ. Mỗi đảng bộ phải quy định lịch tiến hành cụ thể phải làm dứt điểm, làm gọn. Thời gian họp Đại hội cơ sở từ 1 đến 2 ngày (các xã biên giới nên họp 1 ngày); Đại hội huyện, thị từ 2 đến 3 ngày (các huyện thị biên giới họp không quá 2 ngày). Đại hội tỉnh không quá 4 ngày. Đối với các huyện, thị và các xã biên giới thời gian và địa điểm họp phải giữ bí mật để bảo đảm an toàn cho Đại hội. Thời gian đại hội họp phải tổ chức tuần phòng, canh gác chu đáo.

Các văn bản cần viết ngắn gọn, tập trung vào những vấn đề lớn: Sản xuất và đời sống, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, công tác xây dựng Đảng trong sạch và vững mạnh. Báo cáo đề án của huyện, thị không quá 10 trang, báo cáo của tỉnh không quá 20 trang. Đặc biệt phải tiết kiệm, giản dị nhưng nghiêm trang. Bỏ những gì rườm rà không cần thiết như tham luận, điện văn chào mừng lẫn nhau, không tổ chức đại biểu đến chào mừng Đại hội và ca hát kéo dài xen vào thời gian làm việc của Đại hội, không tổ chức việc quyên góp vật chất trong nhân dân để ủng hộ Đại hội. Không đưa các hàng hóa khan hiếm thuộc diện hàng phân phối

vào bán riêng cho Đại hội. Việc chi tiêu phải hết sức tiết kiệm, không chi ngoài chế độ tiêu chuẩn đã quy định.

Để chuẩn bị tiến hành Đại hội tốt, trước mắt phải tập trung chỉ đạo làm dứt điểm đợt sinh hoạt đặc biệt tự phê bình và phê bình. Thông qua đợt tự phê bình và phê bình kỳ này để kiểm tra tư cách đảng viên, phân loại đảng viên, qua đó phát hiện cán bộ, đảng viên có đức, tài xem lại dự kiến nhân sự cấp ủy mới. Trước khi họp Đại hội phải giải quyết dứt điểm những người không đủ tư cách đảng viên hiện còn trong Đảng. Đặc biệt các đảng bộ ở vùng có chiến sự vừa qua, chậm nhất trong tháng 7-1979, phải làm xong việc biểu dương khen thưởng những đảng viên dũng cảm kiên cường chiến đấu, phục vụ chiến đấu, đồng thời xử lý kỷ luật cho xong đối với cán bộ, đảng viên phạm sai lầm khuyết điểm qua đợt chiến đấu (...). Vấn đề rất quan trọng là phải phát động được cao trào thi đua sôi nổi tập trung phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1979 và chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu tốt. Làm tốt được các nhiệm vụ trên là điều kiện để mở Đại hội.

Các ngành ở tỉnh cần có kế hoạch đi sát các huyện, thị, cơ sở góp ý kiến về nhiệm vụ phục vụ thiết thực của ngành và trực tiếp giải quyết kịp thời các yêu cầu cấp bách cho các huyện, thị và cơ sở, nhất là đối với các huyện, thị ở tuyến I. Trước mắt các ngành ở tỉnh cần xuống cùng các huyện, thị khẩn trương giải quyết những hậu quả của chiến tranh. Nhanh chóng khôi phục sản xuất, ổn định đời sống. Cần tập trung giải quyết tốt những vấn đề về đường sá, cầu cống, giao thông đi lại, vận chuyển hàng hóa phục vụ nhân dân. Vấn đề học hành, khám chữa bệnh cần giải quyết gấp. Nhanh chóng xây dựng xong hành lang biên giới. Bổ sung các phương án tác chiến, củng cố lực lượng, chuẩn bị tốt hầm hào, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi.

Về chỉ đạo điểm, tỉnh sẽ chỉ đạo 2 huyện Văn Chấn và Bảo Thắng làm huyện điểm để rút kinh nghiệm. Các ban xây dựng

Đảng của tỉnh cần xuống 2 huyện điểm để tiến hành rút kinh nghiệm cho việc chỉ đạo chung.

Yêu cầu các cấp, các ngành nghiêm chỉnh thi hành thông tri này, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để Đại hội các cấp các ngành thắng lợi.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA TỈNH ỦY

Số 44- TT/TU, ngày 12-7-1979

Về việc tập trung sự lãnh đạo và chỉ đạo công tác tài chính - thương nghiệp trong tình hình mới

Sản xuất và lưu thông phân phối 6 tháng đầu năm 1979 của tỉnh ta tuy đã đạt được một số kết quả nhưng nói chung đều giảm sút nghiêm trọng. Tình hình đó một mặt do chiến tranh, một phần do thời tiết, nhưng chủ yếu vẫn là do công tác quản lý chưa tốt, vì vậy đã dẫn đến sự mất cân đối ngày càng lớn về các mặt.

+ Ngân sách: Thường xuyên bội chi, thu không đáp ứng nhu cầu chi, có tháng tồn quỹ ngân sách xuống rất thấp. Nhiều đơn vị 6 tháng đầu năm không nộp ngân sách hoặc nộp được rất ít.

+ Tiền tệ: Bội chi quá lớn. Số lượng tiền mặt ngoài lưu thông đến nay đã tăng lên gấp trên 2 lần khi thu đổi. Trong khi đó số dư gửi tiết kiệm giảm nhiều so với cuối năm 1978.

+ Thu mua phân phối: Việc tổ chức thu mua nắm nguồn hàng còn yếu, nhất là thu mua thực phẩm, nông sản, hàng hóa bán ra chậm, có những mặt hàng tồn kho cao, do việc vận chuyển điều hoà hàng hóa gặp khó khăn.

Sự mất cân đối về sản xuất, ngân sách, tiền tệ và thu mua như trên đã ảnh hưởng nhiều đến đời sống, thị trường, giá cả và đang tác động trực tiếp trở lại khâu sản xuất, lưu thông phân phối...

Tình hình đó không thể để kéo dài. Vì vậy ngay trong quý III này, chúng ta phải nhanh chóng tìm mọi biện pháp khắc phục

những tồn tại đã nêu trên, đưa công tác tài chính - thương nghiệp tiến lên hoạt động bình thường. Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp, các ngành hết sức quan tâm, tập trung sức lực trí tuệ lãnh đạo và chỉ đạo chặt chẽ một số công tác chủ yếu sau đây:

1- Tập trung đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh và quản lý kinh tế: Tập trung cao độ, dồn sức chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất nông, lâm, công nghiệp, thủ công nghiệp, quyết tâm thực hiện bằng được các chỉ tiêu kinh tế được giao ở từng đơn vị và làm thêm sản phẩm, hàng hóa cần thiết có điều kiện làm. Trên cơ sở đó có trách nhiệm làm đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước. *Phải chấp hành đầy đủ kỷ luật tài chính, nêu cao ý thức tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng, đẩy mạnh thu hồi công nợ cá nhân cho tập thể và Nhà nước;* đồng thời tiến hành xử lý và giải quyết dứt điểm tài sản tổn thất trong chiến tranh, các khoản công nợ dây dưa (nếu có).

2- Đẩy mạnh thu mua năm nguồn hàng, đẩy mạnh bán ra kết hợp việc cải tạo và quản lý thị trường, giá cả: Thông qua việc chỉ đạo ký kết hợp đồng kinh tế hai chiều với nông dân, tổ chức tốt các đợt thu mua liên tiếp về nông, lâm sản nhất là lương thực và thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, thực hiện bằng được kế hoạch đã giao với phương châm: *Ưu tiên và dàn quỹ hàng hóa cho các đơn vị cơ sở làm tốt nghĩa vụ và bán nhiều lương thực, thực phẩm và hàng hóa khác cho Nhà nước. Cải tiến phương thức phân phối hàng hóa, đẩy mạnh bán ra đúng đối tượng.* Tiếp tục cải tạo công thương nghiệp, tăng cường quản lý thị trường, giá cả, nhằm củng cố sức mua đồng tiền, góp phần ổn định đời sống nhân dân. Các ban Kinh tế, Nông nghiệp và các ngành liên quan cần gấp rút nghiên cứu vận dụng một số chế độ chính sách nhằm khuyến khích sản xuất, chăn nuôi, khuyến khích mọi người sản xuất nhiều hàng hóa bán cho Nhà nước, để Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

3- Tăng cường quản lý tiền mặt và đẩy mạnh công tác huy động tiền gửi tiết kiệm. Trong lúc hàng hóa bán ra có hạn, sản

xuất chưa phát triển, tiền mặt vẫn phải chi ra lớn, càng phải lãnh đạo và chỉ đạo chặt chẽ, tôn trọng và chấp hành các nguyên tắc quản lý tiền mặt, sử dụng tiền mặt phải hết sức tiết kiệm, tăng cường việc chi trả bằng chuyển khoản. Kiên quyết nghiêm cấm việc sử dụng tiền mặt không đúng quy định. Kiên quyết xử lý thích đáng với những trường hợp vi phạm chế độ, nguyên tắc quản lý tiền mặt.

Quyết tâm thực hiện việc giảm số tiền mặt bội chi trong địa phương. Các cấp ủy và các ngành phải thường xuyên giáo dục tư tưởng, động viên toàn thể cán bộ, đảng viên, công nhân viên, nhân dân các dân tộc và các lực lượng vũ trang thấy hết khó khăn chung của địa phương và Nhà nước. Trên cơ sở đó, tự nguyện và có nghĩa vụ tham gia gửi tiền tiết kiệm, bình quân 6 tháng cuối năm 1979 tăng thêm trên dưới 10 đồng một người về số dư tiết kiệm.

Các ngành sản xuất, lưu thông, tài chính, ngân hàng phải chần lo thúc đẩy sản xuất, tạo nguồn hàng bán ra, chăm lo thu ngân sách, thu tiền mặt. Các ngành phải cùng nhau phối hợp và có trách nhiệm cao trong nhiệm vụ xây dựng, sản xuất, đời sống sẵn sàng chiến đấu của tỉnh ta.

Căn cứ thông tri này, các cấp, các ngành nghiên cứu nắm vững nội dung, bản bạc kỹ trong cấp ủy, đề ra những biện pháp sát thực với địa phương để tập trung sức lãnh đạo và chỉ đạo toàn diện và đồng bộ các mặt công tác ngay trong Đảng bộ mình, ngành mình, Đảng đoàn chính quyền cùng với các ngành có liên quan hướng dẫn các ngành, các cấp thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Thông tri này cần được phổ biến đến các đảng bộ cơ sở để nêu cao quyết tâm thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất, tài chính tiền tệ, lưu thông phân phối và bảo đảm đời sống của nhân dân.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 699-QĐ/TU, ngày 16-7-1979

Về việc thành lập Ban chỉ đạo tuyển I của tỉnh

Căn cứ vào yêu cầu chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự, an ninh, sản xuất, đời sống ở các huyện, thị tuyển I một cách toàn diện, kịp thời, nhanh chóng, dứt điểm các nhiệm vụ trọng tâm cấp bách trong từng thời gian;

Căn cứ vào tinh thần nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh họp cuối tháng 6-1979,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Nay thành lập Ban chỉ đạo tuyển I của tỉnh gồm các đồng chí có tên sau đây:

1- Đồng chí Hà Thiết Hùng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban.

2- Đồng chí Phạm Kham, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ty Công an, Ủy viên.

3- Đồng chí Hùng Tân, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Ủy viên.

4- Đồng chí Trần Đức Minh, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh ủy, Ủy viên.

5- Đồng chí Lê Khay, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chính ủy Bộ chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh, Ủy viên.

6- Đồng chí Tráng A Pao, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên.

7- Đồng chí Bùi Năng, Tỉnh ủy viên, Trưởng Ty Giao thông, Ủy viên.

8- Đồng chí Lương Phú, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch tỉnh, Ủy viên.

2. Chức năng nhiệm vụ, lề lối làm việc của Ban chỉ đạo được quy định như sau

- Ban đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh, có trách nhiệm và cụ thể hóa các nghị quyết của Tỉnh ủy, nhằm thực hiện kết quả chỉ thị, nghị quyết, chủ trương công tác của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức kiểm tra, đôn đốc thực hiện các công tác đó đối với các huyện, thị tuyến I của tỉnh.

- Hằng tháng Ban chỉ đạo sinh hoạt một lần với các huyện, thị ủy tuyến I và các ban, ngành cần thiết để giải quyết công việc cụ thể, đồng thời tổng hợp tình hình báo cáo thường kỳ và đề nghị với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương, biện pháp công tác mới kịp thời và sát hợp với tình hình.

- Ban làm việc tập thể có sự phân công phụ trách kiểm tra, đôn đốc các mặt công tác các huyện, thị tuyến I và do đồng chí trưởng ban điều hành thống nhất.

- Ban được quyền kiểm tra, đôn đốc quyết đáp các công việc đã có chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh với các ty, ban, ngành của tỉnh và huyện, thị tuyến I nhằm nhanh chóng thực hiện kết quả các mặt công tác.

- Ban chỉ đạo bộ phận được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các nhiệm vụ công tác đối với tuyến I, do đó không lập cơ quan văn phòng riêng, nếu xét

cần thiết thì cử một vài cán bộ của văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có năng lực để giúp việc tổng hợp cho ban, văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các cấp, các ngành trong tỉnh và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị để thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 45-TT/TU, ngày 17-7-1979

Về việc phân loại đảng viên sau đợt tự phê bình và phê bình thực hiện Chỉ thị số 72 của Ban Bí thư Trung ương Đảng

Thực hiện Chỉ thị số 72, ngày 8-5-1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, theo Kế hoạch số 03, ngày 23-5-1979 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến hành đợt tự phê bình và phê bình "để kiểm tra tư cách đảng viên".

Đến nay nhiều nơi đã tiến hành xong việc tự phê bình và phê bình, nhưng việc phân loại đảng viên chưa được quy định thống nhất. Căn cứ vào tinh thần Chỉ thị 72 của Trung ương, đợt tự phê bình và phê bình lần này "để kiểm tra tư cách đảng viên" một cách chính xác. Từ đó có kế hoạch cụ thể phát huy mặt tích cực và khắc phục những mặt tiêu cực của đội ngũ đảng viên. Tiếp tục đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng nhằm làm cho đội ngũ đảng viên được trong sạch và vững mạnh.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định thống nhất việc phân loại đảng viên sau đợt tự phê bình và phê bình thành hai loại: Đảng viên đủ tư cách và loại phải xem xét về tư cách đảng viên, cụ thể từng loại như sau:

- Loại đảng viên đủ tư cách gồm những đảng viên đã hoàn thành nhiệm vụ với trách nhiệm của một đảng viên cộng sản, có

quan điểm lập trường vững vàng, trung thành với Đảng, với cách mạng; trong hành động luôn luôn phát huy được tác dụng tiên phong gương mẫu của người đảng viên trên mọi mặt công tác; chấp hành nghiêm chỉnh các đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; không mắc sai lầm khuyết điểm gì nghiêm trọng, được quần chúng tín nhiệm.

Những đảng bộ ở vùng có chiến sự vừa qua (...) đảng viên đủ tư cách là những đồng chí thể hiện được tinh thần dũng cảm kiên cường trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, những đảng viên hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Loại đảng viên phải xem xét về tư cách: Nói chung là những đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ hoặc những đảng viên phạm sai lầm khuyết điểm ảnh hưởng đến tư cách của một đảng viên cộng sản, quần chúng không tín nhiệm, gồm: Những đảng viên còn tồn tại khi thi hành Chỉ thị số 192, Thông tri số 22 đến nay vẫn không sửa chữa, tiến bộ; những đảng viên có sai lầm khuyết điểm mới phát sinh, ý chí chiến đấu sa sút, trong loại này cần chú ý phát hiện những người còn bí mật hay công khai tỏ ra không nhất trí với Trung ương về xác định kẻ thù (...). Đối với vùng có chiến sự vừa qua đảng viên phải xem xét về tư cách còn là những người dao động, cầu an bỏ vị trí, bỏ nhiệm vụ, những phần tử phản động, đầu hàng, nhận làm nhiệm vụ địch giao; những người đã lợi dụng chiến tranh để vơ vét của cải, ăn cắp tài sản của Nhà nước, của tập thể và của nhân dân.

Trong loại phải xem xét về tư cách đảng viên cần phân ra: Loại phải đưa ra khỏi Đảng ngay gồm những đảng viên như phần (B) Chỉ thị số 72 đã nêu, số này cần giải quyết kịp thời; loại có vấn đề xem xét về tư cách nhưng mức độ có khác nhau cần có hình thức kỷ luật thích đáng để giáo dục và loại để lại trong Đảng một thời gian nhất định để giúp đỡ tiến bộ.

Cách tiến hành phân loại: Sau khi tiến hành xong tự phê bình và phê bình trong chi bộ, thấy rõ ưu điểm, khuyết điểm và thái độ

tiếp thu sửa chữa của đảng viên, tập thể cấp ủy cơ sở kiểm tra xem xét từng đảng viên, cân nhắc đánh giá lại một lần nữa phân tích tính chất mức độ khuyết điểm của đảng viên và phân loại theo hai loại trên. Lập danh sách báo cáo lên huyện, thị, Đảng ủy. Huyện, thị, Đảng ủy phải rà xét lại để bảo đảm cho việc xếp loại một cách chính xác, sau đó tập hợp báo cáo về tỉnh.

Các huyện, thị, Đảng ủy gửi báo cáo về tỉnh, loại phải xem xét về tư cách, lập danh sách cụ thể từng đảng viên, ở từng đơn vị nào kèm theo, để Tỉnh ủy có cơ sở theo dõi quá trình thực hiện việc giải quyết.

Các báo cáo phân loại và danh sách đảng viên phải xem xét gửi cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy để tập hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Những nơi đã phân loại theo Thông tri số 315 thì cần nhận thức rõ rằng việc phân loại sau đợt tự phê bình và phê bình tinh thần cơ bản không khác Thông tri 315 của Trung ương. Vì số đảng viên thuộc loại tích cực phân theo Thông tri 315 thực chất chính là những người đủ tư cách đảng viên, số còn lại tuy mức độ khác nhau về khuyết điểm sai lầm nhưng đều phải xem xét về tư cách đảng viên.

Những việc cần thiết phải tiến hành sau khi phân loại đảng viên.

Đợt sinh hoạt đặc biệt tự phê bình và phê bình để kiểm tra tư cách đảng viên, việc phân loại đảng viên sau khi đã tiến hành đợt tự phê bình và phê bình là việc làm để đánh giá kết quả đợt tự phê bình và phê bình. Những việc tiếp tục giải quyết tình hình trên là điều quyết định làm cho Đảng trong sạch và vững mạnh. Do đó, sẽ đánh giá phân loại đảng viên cần tập trung làm tốt mấy việc sau đây:

1. Đối với những người không đủ tư cách đảng viên cần phải phân tích rõ trường hợp của từng người để giải quyết theo bản Hướng dẫn số 252-KT, ngày 28-5-1979 của Ủy ban kiểm tra Trung ương. Các cấp cần tập trung chỉ đạo giải quyết trong thời gian ngắn. Trước khi tiến hành Đại hội cơ sở phải giải quyết dứt điểm

vấn đề này. Cơ sở nào, đảng bộ nào nếu chưa làm xong thì chưa họp Đại hội.

2. Đối với những đảng viên đủ tư cách cần có kế hoạch tiếp tục bồi dưỡng, khuyến khích phát huy ưu điểm, đối với những đảng viên ưu tú, xuất sắc cần đưa vào tham gia các cấp ủy của Đảng và vị trí lãnh đạo khác trong dịp Đại hội Đảng 3 cấp kỳ này. Cần kiên quyết thay đổi những người không đủ tư cách đảng viên hiện còn nắm giữ các cương vị lãnh đạo ở các cấp, các ngành.

Việc tiến hành đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình để kiểm tra tư cách đảng viên, việc phân loại đảng viên, cân nhắc những đảng viên ưu tú, kiện toàn các cơ quan lãnh đạo của Đảng, đồng thời kiên quyết đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng là nhiệm vụ cấp bách và rất quan trọng làm cho tổ chức của Đảng được trong sạch và vững mạnh.

Yêu cầu các cấp ủy Đảng nghiêm chỉnh chấp hành thông tri này và báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 700-QN/TU, ngày 19-7-1979

Về thi hành kỷ luật Ban Chấp hành Đảng ủy Mỏ apatít Lào Cai

- Căn cứ vào Chương IX Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Qua nghiên cứu báo cáo, kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng ủy Mỏ apatít Lào Cai;

Sau khi xem xét nhận thấy Ban Chấp hành Đảng ủy Mỏ apatít có những khuyết điểm lớn như sau:

- Về tổ chức lãnh đạo Đảng bộ và quần chúng công nhân chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ mỏ quá yếu.
- Khi chiến sự xảy ra không có chủ trương, biện pháp tích cực và quyết tâm cao lãnh đạo tổ chức đảng viên và quần chúng quyết chiến (...) để bảo vệ mỏ (...).

Những khuyết điểm nghiêm trọng của Ban Chấp hành Đảng ủy Mỏ đã gây ảnh hưởng không tốt trong sản xuất, trong dư luận cán bộ và nhân dân.

Để giữ nghiêm kỷ luật của Đảng, nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng ủy Mỏ apatít Lào Cai,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Nay thi hành kỷ luật toàn Ban Chấp hành Đảng ủy Mỏ apatít Lào Cai bằng hình thức "cảnh cáo".

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Đảng ủy Mở
apátít Lào Cai căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 703-QN/TU, ngày 23-7-1979

**Về việc chuyển giao cơ sở đảng
Công ty Xây dựng số 10 về Tỉnh ủy Kiên Giang**

- Căn cứ vào Công văn đề nghị số 11-BCS/BXD, ngày 26-3-1979 của Ban cán sự Bộ Xây dựng về việc chuyển Đảng bộ Công ty Xây dựng số 10 về tỉnh Kiên Giang nhận nhiệm vụ mới;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Nay chuyển giao Đảng bộ cơ sở Công ty Xây dựng số 10 đang trực thuộc sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn về Tỉnh ủy Kiên Giang cho phù hợp với yêu cầu công tác và sinh hoạt trong tình hình mới.
2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn Đảng bộ Công ty Xây dựng số 10 làm các thủ tục chuyển giao về Tỉnh ủy Kiên Giang theo đúng nguyên tắc quy định.
 - Đề nghị Tỉnh ủy Kiên Giang tiếp nhận và để Đảng bộ cơ sở Công ty Xây dựng số 10 được trực thuộc Tỉnh ủy như công văn của Ban cán sự Bộ Xây dựng đề nghị.

- Đảng bộ Công ty 10 có ba cán bộ chuyên trách làm công tác Đảng đề nghị trả lương theo giấy thôi của cơ quan cũ.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và Đảng bộ Công ty Xây dựng số 10 căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA TỈNH ỦY

Số 46-TT/TU, ngày 25-7-1979

Về việc tiến hành đợt giáo dục ngắn ngày về tình hình và nhiệm vụ mới

Thực hiện Chỉ thị số 72 của Ban Bí thư, Thông tri số 292 của Ban Tuyên huấn Trung ương và các nghị quyết của Tỉnh ủy về công tác kế hoạch, quốc phòng an ninh và xây dựng Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định tiến hành đợt giáo dục ngắn ngày về tình hình và nhiệm vụ mới trong toàn tỉnh nhằm đạt các yêu cầu:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Làm cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, nhân dân nhận rõ được cục diện chung của đất nước. Thấy hết những thuận lợi, khó khăn, xác định rõ kẻ thù của cách mạng nước ta hiện nay và âm mưu cơ bản lâu dài của chúng. Khẳng định những thắng lợi to lớn của nhân dân ta trong cuộc chiến đấu (...) vừa qua và nhận rõ những nhiệm vụ quan trọng cấp bách của toàn Đảng, toàn quân toàn dân ta hiện nay, bảo đảm vững chắc cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

2. Rút được những bài học kinh nghiệm thực tiễn trong chiến đấu và sản xuất, tổ chức đời sống, xây dựng Đảng trên cơ sở đó quán triệt hơn nữa quan điểm đường lối, tư tưởng chỉ đạo của Đảng về những công tác quan trọng cấp bách hiện nay.

3. Tạo được sự nhất trí cao độ về nhận thức tư tưởng, nâng cao lòng tin tưởng, phấn khởi, ý chí tự lực, tự cường, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, thực hiện tốt nhất mọi nhiệm vụ đặt ra trong tình hình mới, cổ vũ mặt tốt, phê phán, uốn nắn những biểu hiện sai lệch về nhận thức, tư tưởng tạo ra một sự chuyển biến mới, một khí thế mới từ trong Đảng ra ngoài quần chúng, đẩy mạnh các mặt công tác quan trọng, cấp bách nhất của địa phương về chiến đấu, phục vụ chiến đấu, sản xuất, các chính sách lớn, tổ chức đời sống và xây dựng Đảng.

II. NỘI DUNG

Căn cứ vào các nghị quyết mới đây của Tỉnh ủy và Chỉ thị 72 của Trung ương, đợt học tập này cần nắm được nội dung cơ bản:

1. Tình hình và nhiệm vụ mới.
2. Đẩy mạnh sản xuất ổn định đời sống quần chúng.
3. củng cố quốc phòng và an ninh.
4. Vấn đề chính sách dân tộc.
5. Công tác xây dựng Đảng và tổ chức nhất là ở cơ sở vững mạnh.

III. TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO ĐỢT GIÁO DỤC

1. Đối tượng: Đợt giáo dục bao gồm chủ yếu là cán bộ, đảng viên; các tổ chức đảng huyện, thị và các ngành, nhất là dưới cơ sở và đông đảo đoàn viên thanh niên và nhân dân.

- Cần quan hệ với cơ quan Trung ương đóng tại địa phương, yêu cầu thực hiện đợt giáo dục này của địa phương.

2. Thời gian: Đợt giáo dục này cần tiến hành nhanh, gọn, thiết thực, cố gắng hoàn thành cơ bản vào quý III, phải được tiến hành trong quá trình và trước khi mở Đại hội Đảng các cấp. Mỗi lớp từ 5-7 ngày.

3. Về chỉ đạo đợt giáo dục

- Các cấp ủy Đảng, các Đảng đoàn và Ban cán sự các ban, ngành trực tiếp chỉ đạo đợt giáo dục này trong phạm vi địa phương, đơn vị mình và thường xuyên báo cáo tình hình kết quả về Tỉnh ủy.

- Các ban Tuyên huấn, Tổ chức, Kiểm tra và Trường Đảng tỉnh có trách nhiệm giúp Tỉnh ủy hướng dẫn nội dung kế hoạch tiến hành đợt giáo dục này.

4. Kinh phí cho đợt giáo dục: Đối với trong Đảng đợt giáo dục này được sử dụng kinh phí huấn luyện cán bộ, đảng viên theo chế độ tài chính Đảng hiện hành. Các huyện, thị lập dự trù cụ thể với Văn phòng Tỉnh ủy, phòng tài chính xét cấp kinh phí vào khoản huấn luyện đảng viên.

Căn cứ thông tri này Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy hướng dẫn kế hoạch và tổ chức thực hiện, báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 710-QN/TU, ngày 28-7-1979
Về việc thành lập Đảng bộ cơ sở

- Căn cứ vào nhiệm vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu;
- Xét đề nghị của Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Hoàng Liên Sơn;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y thành lập Đảng ủy Trung đoàn 822, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh.
 - Nhiệm vụ, quyền hạn căn cứ vào Điều 35-36-37 Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Hướng dẫn số 218 của Tổng cục Chính trị để thực hiện.
2. Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Hoàng Liên Sơn có nhiệm vụ chỉ đạo chặt chẽ hướng dẫn việc thành lập tổ chức cơ sở theo như nguyên tắc đã quy định.
3. Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Hoàng Liên Sơn và Đảng ủy Trung đoàn 822 căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 711-QN/TU, ngày 28-7-1979
Về việc thành lập Đảng ủy cơ sở

- Căn cứ vào nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu;
- Xét đề nghị của Đảng ủy Công an nhân dân vũ trang tỉnh Hoàng Liên Sơn;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y thành lập Đảng ủy cơ sở Tiểu đoàn cơ động Công an nhân dân vũ trang, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ Công an nhân dân vũ trang tỉnh Hoàng Liên Sơn.
 - Nhiệm vụ của tổ chức cơ sở của Đảng, căn cứ vào Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện.
2. Đảng bộ Công an nhân dân vũ trang tỉnh Hoàng Liên Sơn có nhiệm vụ chỉ đạo chặt chẽ và hướng dẫn việc thành lập cơ sở theo đúng nguyên tắc đã quy định.
3. Đảng bộ Công an nhân dân vũ trang và Đảng ủy Tiểu đoàn cơ động Công an nhân dân vũ trang căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 712-QN/TU, ngày 28-7-1979

Về việc thành lập Đảng bộ cơ sở quân sự huyện Yên Bình

- Xét yêu cầu lãnh đạo chiến đấu và phục vụ chiến đấu;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 11 của Bộ Chính trị và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định;

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y thành lập Đảng ủy Ban chỉ huy Quân sự huyện Yên Bình và đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Yên Bình.
 - Nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng, căn cứ vào Điều 35-36-37 Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và những hướng dẫn của Tổng cục Chính trị để vận dụng thực hiện.
2. Huyện ủy Yên Bình có nhiệm vụ chỉ đạo chặt chẽ và hướng dẫn việc thành lập cơ sở, mau chóng ổn định tổ chức làm đúng nguyên tắc đã quy định.
3. Huyện ủy Yên Bình, Đảng ủy Ban Quân sự huyện Yên Bình căn cứ Quyết nghị thi hành.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 713-QN/TU, ngày 28-7-1979
Về việc chuyển giao cơ sở đảng

- Căn cứ vào yêu cầu công tác trong tình hình mới;
- Xét đề nghị của các huyện, thị ủy;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y chuyển giao Đảng bộ Đoàn bảo dưỡng đường bộ 4 trực thuộc Thị ủy Lào Cai chuyển về trực thuộc Huyện ủy Bảo Thắng cho tiện sự lãnh đạo theo yêu cầu mới.
 - Chuyển Chi bộ Đội cầu Lào Cai trực thuộc Thị ủy Lào Cai về trực thuộc Huyện ủy Bảo Thắng phù hợp yêu cầu nhiệm vụ hiện nay.
2. Thị ủy Lào Cai có nhiệm vụ hướng dẫn cơ sở chuẩn bị đầy đủ các thủ tục bàn giao và sớm bàn giao cơ sở về Bảo Thắng.
3. Thị ủy Lào Cai, Huyện ủy Bảo Thắng và các chi đảng bộ có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 714-QN/TU, ngày 28-7-1979

Về việc chuyển giao cơ sở đảng

- Xét đề nghị của Thị ủy Lào Cai, Ban cán sự các ty, ngành;
- Căn cứ vào nhiệm vụ được giao theo yêu cầu trong tình hình mới;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y chuyển Đảng bộ Nhà máy điện trực thuộc Thị ủy Lào Cai về sinh hoạt và trực thuộc Thị ủy Yên Bái cho phù hợp điều kiện sinh hoạt và công tác.

- Chuyển chi bộ Trường Sư phạm cấp II (7+3) trực thuộc Thị ủy Lào Cai chuyển về trực thuộc Thị ủy Yên Bái.

2. Các huyện, thị ủy có các cơ sở đảng nói trên chịu trách nhiệm chỉ đạo chặt chẽ cơ sở làm các thủ tục bàn giao đúng nguyên tắc đã quy định. Các huyện, thị được tiếp nhận các cơ sở đảng chuyển về cần có kế hoạch để tiếp tục tăng cường lãnh đạo cơ sở phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ.

3. Các huyện, Thị ủy Lào Cai - Yên Bái cùng các cơ sở đảng có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 715-QN/TU, ngày 28-7-1979
Về việc chuyển giao cơ sở đảng

- Xét nhiệm vụ, tính chất và địa dự hoạt động, sản xuất kinh doanh ở cơ sở;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định;
- Xét đề nghị của Ban cán sự Ty Nông nghiệp,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho Chi bộ cơ sở Trại lợn giống Thanh niên đang trực thuộc Huyện ủy Trấn Yên về trực thuộc Thị ủy Yên Bái cho thuận lợi việc chỉ đạo.
2. Huyện ủy Trấn Yên có nhiệm vụ lãnh đạo chặt chẽ cơ sở và hướng dẫn làm thủ tục bàn giao đúng nguyên tắc đã quy định.
Thị ủy Yên Bái tiếp nhận cơ sở nói trên và tiếp tục chỉ đạo củng cố cơ sở phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ.
3. Huyện ủy Trấn Yên, Thị ủy Yên Bái và chi bộ cơ sở nói trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 716-QN/TU, ngày 28-7-1979

**Về việc thành lập Chi bộ cơ sở Ban kiến thiết chế biến
màu Hưng Khánh**

- Xét số lượng đảng viên và đề nghị của Ban cán sự Đảng Ty Công nghiệp Hoàng Liên Sơn;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y thành lập chi bộ cơ sở Ban kiến thiết Xí nghiệp chế biến màu Hưng Khánh, đặt dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Trấn Yên.
 - Nhiệm vụ của tổ chức cơ sở căn cứ vào Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện.
2. Huyện ủy Trấn Yên có nhiệm vụ hướng dẫn và chỉ đạo việc thành lập chi bộ theo đúng nguyên tắc đã quy định.
3. Huyện ủy Trấn Yên, Chi bộ ban kiến thiết chế biến màu Hưng Khánh căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 717-QN/TU, ngày 28-7-1979

**Về việc giải thể một số cơ sở đảng căn cứ vào yêu cầu
trong tình hình mới**

- Xét đề nghị của các huyện, thị Ban cán sự các ty, ban, ngành trong tỉnh;
- Xét tình hình cụ thể của các cơ sở đảng;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho giải thể 1 số chi đảng bộ cơ sở có tên dưới đây, sau khi đã hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ của Đảng giao - nay do yêu cầu công tác, đảng viên được chuyển đi nhận nhiệm vụ mới.

- Chi bộ cơ sở Xí nghiệp tinh bột sắn Xuân Tăng trực thuộc Huyện ủy Bảo Thắng.
- Chi bộ Trường Bồi túc công nông trực thuộc thị xã Lào Cai.
- Chi bộ Trường Sư phạm cấp I trực thuộc thị xã Lào Cai.
- Chi bộ Tổng kho gia công may mặc trực thuộc thị xã Lào Cai.
- Chi bộ May đo phế liệu phế phẩm trực thuộc thị xã Lào Cai.
- Chi bộ Điện máy vật liệu chất đốt trực thuộc thị xã Lào Cai.
- Chi bộ Xí nghiệp trại gà Sơn Tùng trực thuộc thị xã Lào Cai.

- Đảng bộ Xí nghiệp đường, rượu giấy trực thuộc thị xã Lào Cai.
- Đảng bộ Xí nghiệp sành, sứ Lào Cai trực thuộc thị xã Lào Cai.
- Chi bộ Xí nghiệp dầu xuất khẩu trực thuộc thị xã Lào Cai.

2. Thị ủy Lào Cai, Huyện ủy Bảo Thắng cần căn cứ vào quyết định điều động của các cơ quan chuyên môn Nhà nước và của Đảng để giới thiệu sinh hoạt đảng và làm đầy đủ các thủ tục cho đảng viên trước khi đi nhận công tác mới.

- Có nhiệm vụ thông báo cho các cơ sở mình phụ trách để đảng viên biết đến liên hệ lấy giới thiệu sinh hoạt đảng.

3. Các huyện Bảo Thắng, Thị ủy Lào Cai và các chi đảng bộ có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 718-QN/TU, ngày 28-7-1979

Về việc hợp nhất cơ sở đảng

- Căn cứ vào quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn về việc hợp nhất một số xí nghiệp từ ở tuyến 1 về thị xã Yên Bái;

- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Hợp nhất Chi bộ Xí nghiệp chè Lào Cai trực thuộc Thị ủy Lào Cai và Chi bộ Xí nghiệp chè Yên Ninh trực thuộc Huyện ủy Trấn Yên thành 1 chi bộ cơ sở lấy tên là: Chi bộ Xí nghiệp chè Yên Ninh đặt dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Trấn Yên.

+ Hợp nhất hai đảng bộ cơ sở, Đảng bộ cơ khí Phú Lợi trực thuộc Thị ủy Lào Cai và Đảng bộ cơ khí Yên Bái trực thuộc Thị ủy Yên Bái thành một đảng bộ cơ sở lấy tên là: Đảng bộ Nhà máy cơ khí Hoàng Liên Sơn, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy Yên Bái.

2. Thị ủy Lào Cai, Thị ủy Yên Bái và Huyện ủy Trấn Yên có nhiệm vụ chỉ đạo việc giao nhận cơ sở theo đúng nguyên tắc thủ

tục đã quy định để cơ sở sớm ổn định và phấn đấu thực hiện nhiệm vụ.

3. Thị ủy Lào Cai, Thị ủy Yên Bái, Huyện ủy Trấn Yên và các chi đảng bộ có tên trên căn cứ vào Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 719-QN/TU, ngày 28-7-1979
Về việc hợp nhất một số cơ sở đảng

- Căn cứ vào Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn và đề nghị của Ban cán sự Đảng Ty Giao thông vận tải Hoàng Liên Sơn;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: 1- Hợp nhất 2 Đảng bộ cơ sở: Đảng bộ Công ty ô tô I trực thuộc Thị ủy Lào Cai và Đảng bộ Công ty ô tô II trực thuộc Thị ủy Yên Bái thành một đảng bộ cơ sở lấy tên là Đảng bộ Công ty Vận tải thủy bộ, Ty Giao thông vận tải Hoàng Liên Sơn đặt dưới sự lãnh đạo của Thị ủy Yên Bái.

2- Hợp nhất 2 chi bộ cơ sở: Khảo sát thiết kế I trực thuộc Thị ủy Lào Cai và Khảo sát thiết kế II trực thuộc Thị ủy Yên Bái và cơ sở đảng Công ty Cầu đường I trực thuộc Huyện ủy Văn Chấn thành một đảng bộ cơ sở lấy tên là: Đảng bộ Công ty Cầu đường I, đặt trực tiếp dưới sự lãnh đạo của Thị ủy Yên Bái.

Điều 2: Thị ủy Yên Bái, Thị ủy Lào Cai, Huyện ủy Bảo Yên và Huyện ủy Văn Chấn có nhiệm vụ lãnh đạo và đôn đốc cơ sở làm

thủ tục bàn giao khẩn trương đầy đủ và nghiêm túc để sớm ổn định tổ chức.

- Các huyện, thị ủy được tiếp nhận cơ sở đảng bàn giao về cần tiếp tục chỉ đạo sát sao, chặt chẽ để cơ sở phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3: Các huyện Thị ủy và các chi đảng bộ nói trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 720-QN/TU, ngày 28-7-1979

Về việc tách đảng viên để thành lập chi bộ mới

- Xét tính chất nhiệm vụ của một xí nghiệp đã được nhà nước quy định;
- Căn cứ vào số lượng đảng viên và cốt cán lãnh đạo,
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y tách 7 đảng viên của Xí nghiệp chế biến thức ăn gia súc đang sinh hoạt ghép với Chi bộ trại lợn giống Thanh niên thành lập chi bộ cơ sở lấy tên là Chi bộ Chế biến thức ăn gia súc đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy Yên Bái.

- Nhiệm vụ của chi bộ cơ sở căn cứ vào Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định để thực hiện.

2. Thị ủy Yên Bái có nhiệm vụ lãnh đạo chặt chẽ và hướng dẫn việc thành lập cơ sở theo như nguyên tắc đã quy định.

- Huyện ủy Trấn Yên có nhiệm vụ làm thủ tục tách số đảng viên nói trên và giới thiệu về Thị ủy Yên Bái để việc chỉ đạo thành lập cơ sở đảng được thuận lợi.

3. Thị ủy Yên Bái, Huyện ủy Trấn Yên, Chi bộ Xí nghiệp chế biến thức ăn gia súc căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA TỈNH ỦY

Số 48-TT/TU, ngày 1-8-1979

Về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 228 của Bộ Chính trị trong tình hình mới

Thực hiện Chỉ thị số 20, ngày 24-9-1979, Thông tri số 44, ngày 6-6-1978 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tăng cường và tiếp tục thi hành Nghị quyết số 228 của Bộ Chính trị, từ năm 1978 đến nay, tỉnh ta đã gắn với việc thực hiện kế hoạch nhà nước, với các đợt sinh hoạt chính trị trong Đảng, trong quần chúng với công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội thường xuyên, đẩy mạnh công tác quản lý thị trường, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, kiểm tra hành chính ở những nơi trọng điểm, xử lý nhiều vụ việc vi phạm chính sách, pháp luật trong cơ quan nhà nước và ngoài xã hội, v.v.. Những việc làm trên đã thiết thực tăng cường quản lý kinh tế, quản lý xã hội, quản lý lao động, quản lý cán bộ, đảng viên, đẩy lùi một bước những biểu hiện tiêu cực, có tác dụng tốt đối với cán bộ và quần chúng nhân dân.

Tuy nhiên, công tác này chưa mạnh và chưa thật sâu rộng, những nơi làm tốt chưa được nhiều, chưa động viên được đông đảo quần chúng mạnh mẽ tham gia chống các biểu hiện tiêu cực. Tệ ăn cắp của công, làm ăn phi pháp, chây lười lao động, tệ trù dập ức hiếp quần chúng còn xảy ra nhiều nơi và có vụ nghiêm trọng. Tình hình xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, xâm phạm tài sản của công dân, xâm phạm quyền làm chủ tập thể của quần chúng, thậm

chỉ có trường hợp gây ra thiệt hại đến tính mạng của nhân dân trong cuộc chiến tranh biên giới vừa qua*.

Vừa qua Ban Bí thư Trung ương Đảng và Hội đồng Chính phủ họp liên tịch để nhận định tình hình thực hiện Nghị quyết 228. Sau đó, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Thông tri số 71-TT - TW và Hội đồng Chính phủ ra Chỉ thị số 96-TTg về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị chống các biểu hiện tiêu cực. Mục tiêu phấn đấu trong hai năm 1979-1980 là phải khắc phục có hiệu quả rõ rệt ăn cắp của công và tệ ức hiếp quần chúng ở trong cơ quan nhà nước, đạt được tiến bộ rõ rệt trong việc thực hiện quyền làm chủ trực tiếp về mọi mặt của quần chúng ở cơ sở.

Hiện nay ta đang vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa phải sẵn sàng chiến đấu**, tình hình kinh tế và đời sống đang có nhiều khó khăn nên càng phải tăng cường công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội, quản lý cán bộ, đảng viên; đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và bảo đảm đời sống, nên càng cần phải tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết 228. Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các đồng chí phụ trách các ban, ngành, Đảng đoàn, Ban cán sự làm tốt những việc sau đây:

1- Phải đánh giá đúng mức kết quả thực hiện Nghị quyết 228 ở những địa phương, đơn vị trong thời gian qua, có liên hệ kiểm điểm, có kế hoạch kết hợp với việc thực hiện Chỉ thị 72 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Đặc biệt cần đánh giá đúng mức những biểu hiện tiêu cực xảy ra trong sản xuất và chiến đấu, để có biện pháp khắc phục và xử lý thích đáng những vụ vi phạm nghiêm trọng.

Phải kiểm điểm việc chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 228 trong thời gian qua để có kế hoạch cụ thể, có biện pháp thiết thực tiếp tục thực hiện Nghị quyết 228 trong ngành và địa phương với tinh thần tích cực và nghiêm chỉnh, chống mọi biểu hiện tiêu cực trong các hoạt động kinh tế và đời sống xã hội.

*, ** Một số từ chúng tôi thêm vào - BT.

2- Trong tình hình mới cần giáo dục đảng viên, quần chúng nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng và ý chí chiến đấu quyết tâm đánh thắng (...), phát huy tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, đề cao ý thức tổ chức kỷ luật, bảo vệ của công, lên án mạnh mẽ những biểu hiện tiêu cực, nhất là tệ ăn cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, tệ ức hiếp quần chúng. Vấn đề này phải làm thường xuyên gắn chặt giữa đời sống, sản xuất và chiến đấu. Phải thực hiện Nghị quyết 228 bằng tăng cường chế độ quản lý kinh tế, quản lý xã hội trong thời chiến, không vì đất nước vừa có hòa bình, vừa có thể có chiến tranh mà buông lỏng việc quản lý.

Trong bất cứ tình huống nào cũng phải khắc phục những sơ hở trong công tác quản lý. Phải thực hiện tốt các chế độ, quy định rõ trách nhiệm cho từng tập thể, từng cá nhân, làm cho mọi người tự giác tôn trọng các chế độ nguyên tắc và kỷ luật trong việc bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, bảo vệ tính mạng tài sản của nhân dân. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những cá nhân và đơn vị có thành tích, đồng thời xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm nghiêm trọng, bất kỳ người ấy ở cương vị gì, ở ngành cấp nào.

Trong cơ quan, xí nghiệp, đơn vị quốc doanh cần gắn việc ôn lại Nghị quyết 228 với việc thảo luận dự thảo Hiến pháp mới, với việc học tập và phát động quần chúng thực hiện chế độ làm chủ tập thể và bốn chế độ do Chính phủ vừa ban hành. Qua đó thực hiện tốt các quy định đó.

Ở nông thôn phải khắc phục nạn tham ô trong các loại hợp tác xã, thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của xã viên trong sản xuất và phân phối.

Trong các lực lượng vũ trang và bán vũ trang của tỉnh, bao gồm bộ đội, công an, công an vũ trang, dân quân tự vệ... phải tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng và công tác chỉ đạo về bảo vệ quản lý tài sản, trang bị, đề cao kỷ luật chấp hành pháp chế, tôn trọng quyền làm chủ tập thể của quần chúng, nghiêm chỉnh chấp hành chính sách dân vận và chính sách dân tộc của Đảng.

Đối với ngoài xã hội phải bố trí hợp lý các ngành nghề, sắp xếp công ăn việc làm cho người lao động, có kế hoạch ngăn chặn và xóa bỏ tệ đầu cơ buôn bán, làm ăn phi pháp, quét sạch bọn lưu manh côn đồ, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nhất là ở các thị xã và thị trấn.

3. Để thực hiện tốt công tác này, các cấp ủy Đảng phải quyết tâm lãnh đạo, đôn đốc cụ thể. Các cơ sở đảng phải thường xuyên kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết 228, tăng cường giáo dục, quản lý đảng viên, kịp thời phát hiện và đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng theo tinh thần Thông tri 22 và Chỉ thị 72 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Thủ trưởng các ngành, các cấp, các đơn vị trong tỉnh chịu trách nhiệm về việc thực hiện kế hoạch nhà nước, cũng chịu trách nhiệm về việc thực hiện Nghị quyết 228 vì có tiến hành đấu tranh chống tiêu cực thì mới hoàn thành tốt kế hoạch nhà nước của địa phương, đơn vị. Trong 6 tháng cuối năm 1979 cần tập trung làm tốt ở một số ngành lưu thông phân phối, giao thông vận tải, các bộ phận thuộc ngành nội chính trực tiếp tiếp xúc giải quyết công việc với dân; sau đó từng thời gian tập trung làm dứt điểm từng ngành. Theo quyết định của Ban Bí thư, tổ chức thanh tra ở các cấp, các ngành được giao nhiệm vụ thường trực về thực hiện Nghị quyết 228, phụ trách theo dõi, kiểm tra đôn đốc, tổng hợp tình hình, nghiên cứu các biện pháp chỉ đạo và chủ trì sự phối hợp những cơ quan có liên quan để xử lý các vụ việc được phát hiện. Vì vậy các cấp, các ngành phải tích cực tăng cường củng cố về tổ chức, lãnh đạo và chỉ đạo đẩy mạnh các mặt hoạt động thanh tra để đáp ứng yêu cầu chung và yêu cầu thực hiện Nghị quyết 228.

Các ngành có cơ sở hoạt động ở địa bàn huyện, thị xã phải cùng trực tiếp chỉ đạo tất cả các cơ sở thuộc phạm vi mình quản lý. Khi phát hiện thấy cơ sở phạm sai lầm cần xử lý thì cùng với cấp ủy và chính quyền địa phương thảo luận nhất trí rồi mới ra quyết định theo sự phân cấp quản lý của tỉnh.

Các huyện và thị xã chịu trách nhiệm chỉ đạo tất cả các cơ sở, kể cả cơ sở của tỉnh và Trung ương hoạt động trong địa phương, theo chức năng quản lý lãnh thổ của mình.

4. Để thể hiện tôn trọng quyền làm chủ tập thể của quần chúng, đi đôi với tăng cường các biện pháp quản lý chặt chẽ theo đúng pháp luật, các ngành nhất là các ngành trực tiếp giải quyết và phục vụ đối với nhân dân cần kiểm tra cấp dưới và cán bộ, nhân viên ngành mình trong việc thực hiện các thể lệ cải tiến, chống phiền hà vừa qua đã đề ra, đồng thời bổ khuyết thiếu sót và bổ sung những quy định chống phiền hà hoặc xóa bỏ những thể thức đang gây phiền hà cho nhân dân.

5. Để bảo đảm cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên nắm được tình hình thực hiện Nghị quyết 228 trong tỉnh, Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp, các ngành thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo cụ thể là các kỳ báo cáo gửi lên hàng quý, 6 tháng và cả năm đều phải dành một mục báo cáo về kết quả thực hiện Nghị quyết 228. Trong thời gian Thường trực Tỉnh ủy sẽ nghe Ủy ban thanh tra tỉnh và các ngành trọng điểm báo cáo kết quả tình hình thực hiện Nghị quyết 228.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 724-QN/TU, ngày 1-8-1979

Về việc chỉ định Ban cán sự

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 4-2-1978 của Ban Chấp hành Trung ương;
- Căn cứ vào nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 7-4-1978;
- Xét đề nghị của Bưu điện tỉnh Hoàng Liên Sơn,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định các đồng chí sau đây vào Ban cán sự Bưu điện tỉnh Hoàng Liên Sơn:

- Đồng chí Lương Huy Hương, Giám đốc Bưu điện tỉnh làm Trưởng ban.
- Đồng chí Trần Văn An, Phó Giám đốc Bưu điện tỉnh làm ủy viên.
- Đồng chí Nguyễn Thị Na, Phó Giám đốc Bưu điện tỉnh làm Ủy viên.

2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Bưu điện tỉnh và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 745-QN/TU, ngày 9-8-1979

Về việc trưng tập cán bộ

- Căn cứ vào Chỉ thị số 72 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và nghị quyết của Ban Chấp hành Tỉnh ủy về việc tăng cường công tác phát triển Đảng và kiện toàn củng cố tổ chức đảng;
- Căn cứ vào đề nghị của các cơ quan Khối Dân Đảng,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Trưng tập đồng chí: Hoàng Minh Sơn thuộc cơ quan Ban Tuyên huấn đi làm nhiệm vụ hướng dẫn theo dõi nắm tình hình về việc tăng cường công tác phát triển Đảng và kiện toàn củng cố tổ chức tại Huyện ủy;
2. Thời gian trưng tập đến hết tháng 11-1979.
3. Cơ quan Ban Tuyên huấn và đồng chí Sơn căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 21-QN/TU, ngày 9-8-1979

Về việc thành lập Ban chỉ đạo tỉnh về cuộc thảo luận dự thảo Hiến pháp mới

- Căn cứ vào Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 4-2-1978 của Bộ Chính trị và kế hoạch của Trung ương về việc đưa dự thảo Hiến pháp mới ra toàn dân thảo luận và góp ý kiến;
- Xét tình hình cụ thể và yêu cầu cần thiết của địa phương,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Nay thành lập Ban chỉ đạo tỉnh về cuộc thảo luận dự thảo Hiến pháp mới, gồm các đồng chí có tên sau đây:

- 1- Đồng chí Nguyễn Ngọc Hồ (Việt Hồng), Phó Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng ban.
- 2- Đồng chí Đức Minh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tuyên huấn làm Phó Trưởng ban.
- 3- Đồng chí Bùi Hữu Bình, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Phó Trưởng ban.
- 4- Đồng chí Lương Quyết Định, Trưởng ban Dân vận, Mặt trận tỉnh làm Ủy viên.
- 5- Đồng chí Sa Văn Đá, Thư ký Liên hiệp Công đoàn tỉnh làm Ủy viên.

6- Đồng chí Vi Thị Hóa, Hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ làm Ủy viên.

7- Đồng chí Vũ Sửu, Bí thư Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh làm Ủy viên.

8- Đồng chí Phùng Văn Bích, Chủ tịch Hội đồng Nông dân tập thể tỉnh làm Ủy viên.

9- Đồng chí Nguyễn Văn Cội, Phó Trưởng ban Tổ chức chính quyền tỉnh làm Ủy viên.

Điều 2: Ban chỉ đạo có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi kiểm tra đôn đốc và sơ kết, tổng kết qua cuộc thảo luận và góp ý kiến vào dự thảo Hiến pháp mới trong nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh ủy; Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng đoàn chính quyền tỉnh và các đồng chí có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 744-QN/TU, ngày 14-8-1979

Sáp nhập cơ sở đảng

- Căn cứ vào nhiệm vụ của cơ sở đảng trong tình hình mới;
- Xét đề nghị của Huyện ủy Bảo Thắng;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1- Chuẩn y cho sáp nhập Chi bộ Trường Thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa số I (Làng Giàng) trực thuộc Huyện ủy Bảo Thắng nay sáp nhập về sinh hoạt tại Chi bộ Trường Thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa số 2 (Bảo Hà) thuộc huyện Bảo Yên.

2. Nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng, căn cứ vào Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện.

Huyện ủy Bảo Yên có nhiệm vụ tiếp nhận và tăng cường chỉ đạo củng cố cơ sở.

3. Huyện ủy Bảo Thắng, Huyện ủy Bảo Yên và các chi bộ cơ sở có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 746-QN/TU, ngày 14-8-1979

Về việc chỉ định Ban cán sự

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,
- Căn cứ vào Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 4-2-1978 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Căn cứ vào nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 7-4-1979;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kế hoạch tỉnh Hoàng Liên Sơn,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định các đồng chí có tên sau đây vào Ban cán sự Ủy ban Kế hoạch tỉnh Hoàng Liên Sơn.

1- Đồng chí Lương Phú, Quyền Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch tỉnh làm Trưởng ban.

2- Đồng chí Trần Văn Hào, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch làm ủy viên.

3- Đồng chí Hà Văn Giáp, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch làm ủy viên.

4- Đồng chí Lê Đình Hiệp, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch làm ủy viên.

5- Đồng chí Đỗ Văn Bảy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch làm ủy viên.

6- Đồng chí Nguyễn Hữu Đáp, Ủy viên Ủy ban Kế hoạch tỉnh làm ủy viên.

2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Ủy ban Kế hoạch tỉnh và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 747-QN/TU, ngày 14-8-1979
Về việc chuyển giao cơ sở đảng

- Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ công tác hiện nay của cơ sở;
- Xét đề nghị của Ban cán sự Ty Xây dựng và Thị ủy Lào Cai;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam đã quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y chuyển Đảng bộ Công ty Xây lắp I trực thuộc Thị ủy Lào Cai nay chuyển về trực thuộc Huyện ủy Bảo Thắng cho phù hợp yêu cầu nhiệm vụ hiện nay.
2. Thị ủy Lào Cai có nhiệm vụ trực tiếp chỉ đạo chặt chẽ cơ sở làm các thủ tục bàn giao theo đúng nguyên tắc đã quy định.
3. Thị ủy Lào Cai, Huyện ủy Bảo Thắng và đảng bộ có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 748- QN/TU, ngày 14-8-1979
Về việc chuyển giao cơ sở đảng

- Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ công tác hiện nay;
- Xét đề nghị của Ty Thủy lợi Hoàng Liên Sơn và Thị ủy Lào Cai;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam đã quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y chuyển Chi bộ Công ty Xây dựng thủy lợi trực thuộc Thị ủy Lào Cai nay chuyển giao về trực thuộc Thị ủy Yên Bái.
2. Thị ủy Lào Cai có nhiệm vụ chỉ đạo chặt chẽ cơ sở làm các thủ tục bàn giao theo nguyên tắc đã quy định.
3. Thị ủy Lào Cai, Thị ủy Yên Bái và chi bộ cơ sở nói trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 749-QN/TU, ngày 14-8-1979

Về việc sáp nhập và chuyển giao cơ sở đảng

- Căn cứ vào yêu cầu công tác trong tình hình mới;
- Xét đề nghị của Ban cán sự Đảng Ty Nông nghiệp và Thị ủy Lào Cai;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y chuyển Chi bộ cơ sở Xí nghiệp quốc doanh cá Lào Cai trực thuộc Thị ủy Lào Cai sáp nhập về Đảng ủy Công ty Thủy sản Hoàng Liên Sơn trực thuộc Huyện ủy Yên Bình.
 2. Thị ủy Lào Cai có nhiệm vụ chỉ đạo chặt chẽ cơ sở nói trên làm thủ tục bàn giao theo đúng nguyên tắc đã quy định.
- Huyện ủy Yên Bình và Đảng ủy Công ty Thủy sản Hoàng Liên Sơn có nhiệm vụ tiếp nhận và có kế hoạch chỉ đạo, ổn định tổ chức và thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

3. Thị ủy Lào Cai, Huyện ủy Yên Bình, Đảng bộ Công ty Thủy sản và chi bộ cơ sở có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 750-QN/TU, ngày 14-8-1979

Về việc hợp nhất và chuyển giao cơ sở đảng

- Căn cứ vào Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn ngày 5-4-1979 cho sáp nhập hai đơn vị sản xuất. Công ty Cầu đường I và Công trường 85 thành đơn vị lấy tên là Công ty Cầu đường I;
- Xét đề nghị của Ban cán sự Đảng Ty Giao thông;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Hợp nhất hai chi bộ cơ sở Chi bộ Công ty Cầu đường I có 25 đảng viên trực thuộc Huyện ủy Văn Chấn và Chi bộ Công trường 85 có 17 đảng viên trực thuộc Huyện ủy Bảo Yên, thành Đảng ủy cơ sở trực thuộc sự lãnh đạo của Thị ủy Yên Bái.
2. Huyện ủy Văn Chấn, Huyện ủy Bảo Yên có nhiệm vụ lãnh đạo chặt chẽ cơ sở làm thủ tục bàn giao đúng nguyên tắc quy định.
3. Huyện ủy Văn Chấn, Huyện ủy Bảo Yên, Thị ủy Yên Bái và các chi bộ có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 751-QN/TU, ngày 14-8-1979
Về việc giải quyết cơ sở đảng

- Xét yêu cầu trong tình hình mới;
- Xét đề nghị của Thị ủy Lào Cai và các ban cán sự Đảng ty, ngành;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho giải thể hai chi bộ cơ sở, Chi bộ Trại rau giống Cam Đường và Chi bộ Xí nghiệp chế biến lương thực, trực thuộc Thị ủy Lào Cai.
2. Thị ủy Lào Cai có nhiệm vụ lãnh đạo chỉ đạo các cơ sở trên làm các thủ tục để chuyển đảng viên đi nhận nhiệm vụ mới theo quyết định của các cơ quan Đảng và Nhà nước điều động.
3. Thị ủy Lào Cai và các chi bộ có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 49-TT/TU, ngày 16-8-1979

**Về kỷ niệm lần thứ 34 Cách mạng Tháng Tám,
Quốc khánh 2-9 và kỷ niệm lần thứ 10 ngày công bố
Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh**

Vừa qua, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra thông tri về kỷ niệm lần thứ 34 Cách mạng Tháng Tám, Quốc khánh 2-9 và kỷ niệm lần thứ 10 ngày công bố *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Về mục đích, yêu cầu Ban Bí thư đã nêu rõ: Nhân dịp những ngày kỷ niệm lớn này, cần tổ chức một đợt động viên chính trị đặc biệt nhằm khẳng định những thắng lợi, phát huy truyền thống cách mạng, tăng cường đoàn kết, nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên, mỗi chiến sĩ, mỗi người Việt Nam trước tình hình và nhiệm vụ mới, thiết thực thúc đẩy phong trào lao động sản xuất, tổ chức tốt đời sống của nhân dân; củng cố quốc phòng, an ninh, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc theo phương hướng nghị quyết của Bộ Chính trị về việc kỷ niệm 3 ngày lễ lớn trong năm 1980.

Để đạt mục đích, yêu cầu trên Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhắc các cấp, các ngành và cơ sở làm tốt những hình thức tổ chức sau đây:

1. Tổ chức đợt động viên chính trị trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tỉnh ta gắn với cuộc thảo luận Hiến pháp mới trong

nhân dân và các cuộc động viên chính trị khác của tỉnh với những nội dung sau đây:

- Tiếp tục quán triệt tình hình và nhiệm vụ mới, khẳng định thắng lợi của quân và dân ta, thấy hết thuận lợi, khó khăn, thiếu sót của địa phương và đơn vị, nhận rõ âm mưu và thủ đoạn của kẻ thù, tin tưởng ở sự lãnh đạo của Đảng, ở sức mạnh của cả dân tộc kết hợp sức mạnh của thời đại.

- Nêu cao truyền thống yêu nước, tinh thần bất khuất đoàn kết dân tộc, đoàn kết quân dân, quân dân một chí "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", quyết chiến quyết thắng (...), đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, ổn định và tổ chức tốt hơn đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân nhất là tuyến I, khu công nghiệp tập trung, thị xã của tỉnh.

- Biểu thị lòng tôn kính và biết ơn sâu sắc công lao và sự nghiệp vĩ đại của Hồ Chủ tịch - Người sáng lập và xây dựng Đảng ta, Nhà nước ta, lực lượng vũ trang và khối đoàn kết của nhân dân ta, ra sức học tập tư tưởng và tác phong của Người, sẵn sàng xả thân vì sự nghiệp cách mạng, thực hiện trọn vẹn *Di chúc* của Người...

2. Đẩy mạnh đợt thi đua lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm, lập thành tích chào mừng những ngày kỷ niệm và chào mừng đại hội Đảng ba cấp. Trước mắt cần tập trung sức chăm bón vụ mùa, tích cực chuẩn bị vụ sản xuất hè thu, trọng tâm là đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm (chăn nuôi, rau, màu), hàng tiêu dùng và xuất khẩu... mở rộng phong trào "Ao cá Bác Hồ", phát triển vườn quả Bác Hồ. Thông qua hành động cách mạng thiết thực và củng cố tổ chức cơ sở đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng.

3. Ngày 2-9 Đảng và chính quyền các cấp, các ngành ở tỉnh, các huyện, thị tổ chức mítting đại biểu ở các cơ sở xã, xí nghiệp, đơn vị bộ đội, công an vũ trang... tổ chức buổi họp mặt để ôn lại truyền thống vẻ vang của dân tộc, đọc *Di chúc* của Hồ Chủ tịch và

báo cáo kiểm điểm việc thực hiện *Di chúc* của Bác Hồ, sơ kết thi đua và bàn nhiệm vụ động viên đẩy mạnh những công tác trước mắt của cơ sở, của đơn vị nhằm hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1979 và chuẩn bị kế hoạch năm 1980, tích cực chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, tổ chức chiến đấu, phục vụ chiến đấu, tổ chức chiến đấu thắng lợi lập thành tích đón chào 3 ngày lễ lớn trong năm 1980.

4. Nhân dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn các địa phương, đơn vị lực lượng vũ trang cần tổ chức những buổi họp mặt đoàn kết quân dân.

5. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và vui chơi nhân ngày kỷ niệm và chào mừng Đại hội Đảng ở mỗi cấp sắp họp.

Các đoàn thể, các ngành văn hóa, Hội văn học nghệ thuật, Ty Thể dục thể thao, các lực lượng vũ trang đẩy mạnh công tác giáo dục động viên và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và vui chơi,... biến những ngày kỷ niệm lớn thành ngày hội của đông đảo quần chúng, không phô trương lãng phí. Đồng thời, Ty Văn hóa và thông tin, Đài phát thanh, Báo *Hoàng Liên Sơn* có kế hoạch chủ động tích cực chuẩn bị cho các ngành kỷ niệm lớn ở tỉnh ta theo tinh thần trên.

Yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tuyên huấn và Ủy ban Mặt trận tỉnh họp bàn nội dung và chương trình kế hoạch cụ thể để thực hiện tốt nhất yêu cầu của ngày kỷ niệm lớn (19-8 và 2-9) của cách mạng nước ta.

Nhận được Thông tri này, các cấp, các ngành cần có kế hoạch triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về Thường trực Tỉnh ủy.

KHẨU HIỆU

1- Tinh thần ngày Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9 muôn năm!

- 2- Ra sức thi đua lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm, củng cố quốc phòng, an ninh, sẵn sàng chiến đấu!
- 3- Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!
- 4- Việt Nam bách thắng!
- 5- Đảng Cộng sản Việt Nam người tổ chức và lãnh đạo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam muôn năm!
- 6- Đời đời nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại!
- 7- Ra sức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa!

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHỈ THỊ CỦA TỈNH ỦY

Số 17-CT/TU, ngày 22-8-1979

Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với việc kiện toàn củng cố tổ chức đoàn các cấp

Trong tình hình hiện nay, công tác kiện toàn củng cố xây dựng các đoàn thể quần chúng đặt ra yêu cầu rất cấp bách. Đặc biệt là việc chăm lo, củng cố kiện toàn tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh làm cho tổ chức đoàn thực sự là tổ chức chính trị vững mạnh của Đảng, tập hợp đoàn kết rộng rãi mọi tầng lớp thanh niên nhằm phát huy vai trò xung kích cách mạng của thế hệ trẻ, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu của Đảng bộ đề ra.

Thời gian qua ở tỉnh ta nhiều cấp ủy Đảng đã chú ý quan tâm đến việc kiện toàn và củng cố tổ chức đoàn, tăng cường công tác giáo dục của Đảng đối với thanh niên, trong việc phát huy được tính tích cực, chủ động của đoàn thanh niên trong việc thực hiện nhiệm vụ của Đảng ở địa phương. Đặc biệt là trong chiến đấu (...) các cấp ủy Đảng đã phát huy được sức mạnh của thế hệ trẻ vào mũi nhọn của cuộc chiến đấu, giữ vững được bản chất tốt đẹp của thế hệ thanh niên đã được Đảng giáo dục và rèn luyện trong phong trào cách mạng của quần chúng.

Đoàn thanh niên cũng đã có những cố gắng, nỗ lực lớn nêu trên các mặt giáo dục, tổ chức và hành động cách mạng, đã nhanh chóng đặt ra những phương thức hoạt động thích hợp, kịp thời tập

hợp đoàn kết động viên tuổi trẻ đi vào chiến đấu, sản xuất đã góp phần vào thắng lợi chung của tỉnh ta.

Tuy nhiên, kiểm điểm lại thời gian vừa qua do nhận thức chưa thật đầy đủ về công tác thanh niên và sự cấp thiết của công tác vận động quần chúng cách mạng trong tình hình mới. Một số nơi cấp ủy Đảng còn coi nhẹ sự lãnh đạo đối với tổ chức đoàn thanh niên, đội ngũ cán bộ chủ chốt của Đảng, của Đoàn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị, chưa chú ý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đoàn, một số nơi cấp ủy còn điều động, sử dụng cán bộ của Đoàn thanh niên chưa tốt.

Trong thời gian tới, các cấp bộ đoàn sẽ tiến hành Đại hội Đoàn các cấp để kiện toàn củng cố các cơ quan lãnh đạo đoàn thanh niên, đồng thời cử đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ IV vào đầu tháng 12-1979.

Để khắc phục những khuyết điểm thiếu sót trên, đồng thời tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với công tác thanh niên của Đoàn trong tình hình mới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy Đảng.

1. Các cấp ủy Đảng cần nhận thức và quán triệt đầy đủ yêu cầu đặt ra đối với công tác xây dựng củng cố phát triển Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, có phương hướng và biện pháp tích cực để tăng cường giáo dục giác ngộ đối với thanh niên về quan điểm đường lối, chính sách của Đảng và tình hình cách mạng hiện nay của cả nước, địa phương. Trên cơ sở đó mà hướng hoạt động xung kích của thanh niên vào các mũi nhọn của nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

2. Đại hội các cấp của Đoàn thanh niên tiến hành vào giữa lúc các đảng bộ đang có nhiều việc đột xuất. Do đó các cấp cần có sự quan tâm lãnh đạo chặt chẽ việc Đại hội của Đoàn thanh niên các cấp, các cấp ủy cần lãnh đạo chặt chẽ Đại hội Đoàn các cấp và coi trọng kiện toàn cán bộ lãnh đạo, đưa đảng viên, cán bộ trẻ có năng lực, có nhiệt tình cách mạng sang bổ sung cho lãnh đạo phong trào

thanh niên và đoàn thanh niên. Nhất là ở những nơi vừa qua có chiến sự, nơi yếu và thiếu cán bộ Đoàn.

3. Từ nay về sau, thường xuyên, hằng tháng, hằng quý Ban Thường vụ cấp ủy phải dành thời gian thích đáng để nghe Đoàn thanh niên báo cáo và tham gia góp ý kiến về công tác của Đoàn và phong trào thanh niên ở Đảng bộ, Đoàn thanh niên hiện có trách nhiệm giữ nghiêm ngặt chế độ báo cáo và thỉnh thị với cấp ủy những chủ trương công tác trong từng thời gian, thực hiện tốt nhiệm vụ giới thiệu cho Đảng những đoàn viên ưu tú, trong sạch để phát triển vào Đảng.

Trên đây là một số yêu cầu cấp thiết nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên, các cấp ủy Đảng cần nghiên cứu thực hiện tốt chỉ thị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA TỈNH ỦY

Số 50-TT/TU, ngày 25-8-1979

Về việc đẩy mạnh chăm sóc vụ mùa và làm tốt việc chuẩn bị kế hoạch sản xuất vụ đông - xuân 1979-1980

Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhắc các ngành, các cấp cần chuyển trọng tâm chỉ đạo bảo đảm khâu chăm sóc, bảo vệ lúa mùa, trồng rau màu hè thu, đồng thời xúc tiến việc chuẩn bị vụ đông xuân 1979-1980; trước mắt cần tập trung sức giải quyết tốt mấy việc sau:

1. Tập trung chăm sóc, phòng sâu bệnh, bón phân và thúc phân bón đồng cho lúa. Những nơi diện tích ruộng mùa chưa cấy xong thì cố gắng chỉ đạo bảo đảm cấy bằng hết, chỉ đạo chặt chẽ việc gieo trồng các loại rau màu, rau, thời tiết năm nay nắng, mưa, nóng, lạnh không bình thường, dễ xảy ra hạn úng và sâu bệnh, chuột bọ nên phải thường xuyên có kế hoạch, biện pháp theo dõi phát hiện phòng ngừa, ngăn chặn, diệt trừ kịp thời trong khoảng thời gian ngắn nhất. Tuyệt đối không được lơ là để sâu bệnh lây lan làm ảnh hưởng tới năng suất cây trồng, cố gắng tạo mọi điều kiện để có thể bón đón đồng cho mỗi sào 1 kg phân đạm.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh cần khẩn trương ra văn bản chính thức về nghị quyết phát triển chăn nuôi lợn và việc cho mượn đất

để trồng màu, nhanh chóng đưa xuống cơ sở, Ty Nông nghiệp và các ngành cùng các huyện, thị khẩn trương tổ chức chỉ đạo thực hiện ngay cho kết quả, nhất là trồng rau màu, chăn nuôi lợn ở cả 3 khu vực quốc doanh, tập thể và hộ gia đình.

3. Đẩy mạnh việc trồng rừng vụ thu và tu bổ chăm sóc rừng; đặc biệt Ty Lâm nghiệp cần có kế hoạch cùng các ngành, các cấp chuẩn bị tổ chức trồng tre làm vật cản kết hợp kinh tế với quốc phòng theo quy định của vùng hành lang bảo vệ biên giới.

4. Ty Nông nghiệp cần tập trung chỉ đạo, theo dõi lúa mùa, tạo mọi điều kiện giúp các huyện, thị phấn đấu bảo đảm năng suất, sản lượng lúa mùa năm nay, đồng thời tích cực chuẩn bị gấp kế hoạch, chuẩn bị các điều kiện sản xuất cho vụ sản xuất đông - xuân 1979-1980 được chủ động. Ban Nông nghiệp Tỉnh ủy triển khai gấp việc tổng kết hợp tác xã điển hình tiên tiến và xây dựng kế hoạch củng cố phong trào hợp tác xã nông, lâm nghiệp, ở cả vùng thấp, vùng cao và ven biển; các ngành có liên quan đến sản xuất nông, lâm nghiệp như công nghiệp, giao thông thủy lợi,... cần có kế hoạch phục vụ kịp thời, nhất là các loại giống, phân và nông cụ (chú ý chất lượng của các loại cày, cuốc, dao, cào, bừa,...).

5. Các huyện, thị cần phát động mạnh mẽ phong trào thi đua trong các hợp tác xã chăm sóc bảo vệ vụ lúa mùa, đẩy mạnh việc trồng rau màu, bảo đảm năng suất và sản lượng. Mọi hành động trong lúc này đều mang ý nghĩa thiết thực chào mừng đại hội Đảng các cấp.

Công việc trong những ngày trước mắt rất khẩn trương, dồn dập và đều có tính thời gian, tính pháp luật, vì vậy Ban Thường vụ Tỉnh ủy mong các ngành, các huyện, thị sắp xếp và tổ chức thực

hiện mọi nhiệm vụ trên giao và hoàn thành vượt mọi chỉ tiêu của
vụ mùa và chuẩn bị tốt vụ đông - xuân 1979-1980.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ (KHÓA I)

Ngày 25-8-1979

**Về tình hình từ năm 1977 đến nay và phương hướng,
nhiệm vụ trong tỉnh năm 1979-1980
(Tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II)**

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ KIỂM ĐIỂM CÁC MẶT CÔNG TÁC TỪ NĂM 1977 ĐẾN NAY

Từ Đại hội lần thứ I của Đảng bộ tỉnh (tháng 4-1977) đến nay, trong quá trình thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, tỉnh ta đã gặp nhiều khó khăn, như thời tiết khắc nghiệt (mưa, rét, lũ lụt, hạn hán liên tiếp); hậu quả của chiến tranh, những khó khăn do nền sản xuất nhỏ, lại là tỉnh miền núi, có nhiều vùng cao, vốn mất cân đối lớn (thiếu lao động, lương thực, vật tư, tiền vốn,...).

(...)

(...) Dưới ánh sáng của các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, lại biết phát huy các tính năng của một tỉnh sau hợp nhất, do tinh thần đoàn kết và ý chí quyết tâm bảo vệ Tổ quốc quyết chiến, quyết thắng của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, nên chúng ta đã khắc phục và hạn chế được khó khăn, đẩy mạnh các mặt công tác tiếp tục phát triển và giành được thắng lợi

đáng kể trên các mặt sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và bảo đảm đời sống nhân dân.

1. Sản xuất, thực hiện kế hoạch nhà nước về xây dựng và phát triển kinh tế văn hóa đạt nhiều kết quả; đời sống nhân dân được cố gắng bảo đảm

Trong nông - lâm nghiệp, các công tác quy hoạch khoanh vùng kinh tế, khai hoang mở rộng diện tích, làm thủy lợi và thực hiện các biện pháp thâm canh được tiếp tục đẩy mạnh. Vốn đầu tư và lao động cho các nông - lâm trường để xây dựng kinh tế gắn với tăng cường lực lượng sẵn sàng chiến đấu ở vùng biên giới và vùng kinh tế mới được tích cực tăng thêm hằng năm.

Cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, xây dựng cấp huyện, định canh định cư, xây dựng các vùng kinh tế mới, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, nhất là củng cố phong trào hợp tác hóa nông - lâm nghiệp đã đạt được một số kết quả nhất định. Một số nông, lâm trường mới ở vùng cao và vùng biên giới được xây dựng thêm. Tình hình các hợp tác xã nông - lâm nghiệp tuy còn yếu kém về mặt chất lượng và nội dung quản lý, nhưng từng bước được củng cố tốt hơn. Hiện nay, toàn tỉnh có 82,5% số hộ nông dân trong hợp tác xã nông nghiệp.

Về mặt sản xuất, diện tích và sản lượng các loại cây trồng nói chung hằng năm vẫn tăng lên đáng kể nhất. Sản lượng lương thực quy thóc toàn tỉnh năm 1978 đạt 205.000 tấn, tăng 15% so với năm 1976, trong đó màu chiếm 40% (năm 1976 là 33%), mức bình quân đầu người về lương thực đạt 271 kg/năm (tăng 16 kg so với năm 1976). Vụ đông - xuân 1978-1979, sản xuất bị giảm sút, do có chiến tranh (...) và do thời tiết khó khăn. Sản lượng vụ chiêm xuân 1978-1979 đạt được chỉ bằng 75,2% năm 1973. Diện tích rừng trồng mới trong hai năm cộng lại được trên 24.000 ha. Sáu tháng đầu năm 1979 có khó khăn, nhưng đã trồng được 5.000 ha rừng (đạt 47,1% kế hoạch năm 1979).

Tình hình chăn nuôi bình thường. Đàn trâu, bò trong 2 năm 1977 - 1978 tiếp tục phát triển nhưng sau chiến tranh tháng 2-1979 thì chăn nuôi nói chung ở tuyến I bị mất mát lớn. Nghề cá đang có triển vọng phát triển tốt.

Sản xuất công nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải, bưu điện được đẩy mạnh. Giá trị sản lượng công nghiệp và thủ công nghiệp toàn tỉnh năm 1977 tăng 4% so với 1976, năm 1978 tăng 7,7% so với năm 1977. Sáu tháng đầu năm 1979 đạt 36% kế hoạch cả năm, các cơ sở sản xuất công nghiệp của Trung ương tại địa phương có nhiều cố gắng trong việc thực hiện kế hoạch hàng năm và từng bước góp phần phục vụ việc xây dựng và phát triển kinh tế địa phương. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm tăng nhanh đã tạo thêm được một số cơ sở vật chất, kỹ thuật cho sản xuất và phục vụ quốc phòng và sẵn sàng chiến đấu. Một số đoạn đường giao thông mới đã được gấp rút khai thông. Công tác vận tải hàng hóa và hành khách, thông tin liên lạc bưu điện đều có cố gắng nhất định trong việc bảo đảm các yêu cầu của sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu.

Thu, chi ngân sách và tiền tệ, lưu thông phân phối đều có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn về tiền và hàng hóa, vật tư để đáp ứng phục vụ yêu cầu của sản xuất, sẵn sàng chiến đấu (...).

Công tác cải tiến tổ chức, cải tiến quản lý kinh tế có một số chuyển biến, tiến bộ trên một số việc cụ thể ở một số đơn vị. Việc xây dựng cấp huyện, phân cấp quản lý cho huyện đã căn bản hoàn thành, 1 huyện điểm (Văn Chấn), đang triển khai ra các huyện trong tỉnh.

Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, thông tin, báo chí, văn nghệ, truyền thanh, thể dục thể thao, bảo vệ bà mẹ và trẻ em, thương binh xã hội; v.v. từng bước được phát triển, trong những năm 1977-1978 và đang khôi phục các cơ sở hoạt động ở các vùng bị (...) tàn phá vừa qua.

Đời sống tinh thần và vật chất, của cán bộ, công nhân viên và nhân dân các dân tộc, mặc dù còn nhiều khó khăn, do hậu quả

cuộc chiến tranh (...), nhưng ta đã có nhiều cố gắng bảo đảm đời sống nhân dân.

2. Cuộc chiến đấu (...) đạt thắng lợi to lớn và toàn diện, tình hình an ninh chính trị trật tự xã hội trong tỉnh được giữ vững

Trước tình hình nhiệm vụ mới của cách mạng, ta đã chủ động, khẩn trương tăng cường các mặt công tác, chỉ một thời gian ngắn trong năm 1978 đã xây dựng, củng cố các lực lượng vũ trang và an ninh lớn mạnh, xây dựng phòng tuyến và củng cố cơ sở vùng biên giới, xây dựng từng bước thể trận chiến tranh nhân dân, tăng cường các công tác bảo đảm chiến đấu, đẩy mạnh công tác bảo vệ an ninh chính trị và trật tự xã hội, loại trừ các yếu tố gây bạo loạn, v.v.. Công tác thanh tra, kiểm soát xét xử cũng được tập trung phục vụ cho các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời gian.

Do những cố gắng vượt bậc như trên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Trung ương, sự giúp đỡ của Quân khu, tinh thần đoàn kết, chiến đấu của quân và dân các dân tộc trong tỉnh, chúng ta đã giành thắng lợi to lớn và toàn diện trong đợt chiến đấu (...), giữ vững được an ninh trật tự địa phương. Địch không gây được bạo loạn ở địa phương, tinh thần đoàn kết, chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa của các dân tộc trong tỉnh càng được củng cố và phát huy tốt đẹp.

Sau chiến sự, chúng ta đã kịp thời khắc phục hậu quả chiến tranh, tiến hành rà, phá mìn, làm sạch môi trường, tiếp tục nêu cao cảnh giác, củng cố các lực lượng, đẩy mạnh các công tác sẵn sàng chiến đấu, phục hồi sản xuất và ổn định đời sống nhân dân.

3. Công tác xây dựng và củng cố chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng được coi trọng, qua các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp (1977), hai cấp (1979), qua các đợt sinh hoạt chính trị, đẩy mạnh sản xuất, thực hiện kế hoạch nhà nước, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu. Từ đó, tổ chức chính quyền, Mặt

trận và các đoàn thể quần chúng từng bước được củng cố vững mạnh hơn hoạt động tiến bộ hơn.

4. Công tác xây dựng Đảng, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, kiện toàn tổ chức các cấp, các ngành có nhiều chuyển biến mới và đạt nhiều kết quả tốt. Qua các đợt sinh hoạt, học tập, qua việc thực hiện Thông tri 22 và các Chỉ thị 53, 55, 72, 73 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và qua đợt chiến đấu chống quân xâm lược vừa qua, nhận thức tư tưởng, quan điểm lập trường, ý chí cách mạng và tinh thần phấn đấu công tác của cán bộ, đảng viên được rèn luyện, nâng cao hơn trước. Tổ chức của Đảng từ cơ sở lên và đội ngũ cán bộ, đảng viên được củng cố và tăng cường sàng lọc vững vàng, trong sạch hơn. Một số cán bộ, đảng viên có quan điểm, lập trường sai trái, thoái thủ, thoái hóa biến chất trong sản xuất và chiến đấu hoặc một số ít đầu hàng, đầu thú, phản động, phản bội đã bị xử lý nghiêm khắc. Đến nay, ta đã giải quyết xong, căn bản đối với số đảng viên không đủ tư cách đã được thẩm tra rõ ràng. Một số chi bộ, đảng bộ cơ sở và số đảng viên kém được nâng lên khá hoặc trung bình. Các cấp ủy Đảng và tổ chức bộ máy các cấp, các ngành từ cơ sở đến tỉnh, nhất là ở cơ sở đã được kiện toàn một bước theo các yêu cầu mới. Công tác phát triển đảng viên mới đã có chuyển biến tốt, một số cơ sở đã chú ý tích cực kết nạp vào Đảng một số đảng viên mới, v.v..

Bên cạnh những thắng lợi và tiến bộ trên trong từng mặt công tác của tỉnh ta, nhất là mặt sản xuất và đời sống vẫn còn nhiều tồn tại, phong trào phát triển chưa mạnh mẽ, vững chắc, đồng đều toàn diện; có mặt, có ngành, có địa phương còn trì trệ chuyển biến chậm, thể hiện như sau:

1. Tình hình kinh tế - văn hóa vẫn trong tình trạng mất cân đối trên nhiều mặt, nhiều chỉ tiêu chưa đạt mức kế hoạch và mức của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I đề ra. Lương thực, vật tư, tiền vốn vẫn thiếu nhiều, vẫn phụ thuộc lớn vào sự viện trợ của Trung ương. Sản xuất nông - lâm nghiệp, công nghiệp, thủ công nghiệp trong hai năm 1977-1978 tuy có phát triển nhưng chậm, có mặt

còn trì trệ. Sang năm 1979, một số cơ sở sản xuất ở phía bắc lại bị tổn thất do (...) phá hoại, nên bị ngừng sản xuất và giảm sút lớn sản lượng. Tình hình đó đã gây khó khăn và ảnh hưởng nghiêm trọng đến thu chi ngân sách và tiền mặt, lưu thông phân phối, giá cả và đời sống nhân dân.

Nói chung, sản xuất công - nông - lâm nghiệp vẫn trong tình trạng chưa đạt được các mục tiêu của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I đề ra và còn thấp so với kế hoạch của Nhà nước giao. Sản xuất lương thực, thực phẩm, nhìn chung chúng ta luôn luôn có sự cố gắng để phấn đấu nhưng cũng vẫn chưa phải là tận lực tập trung vào mục tiêu nhằm giải quyết yêu cầu lương thực tại địa phương đến mức cao nhất. Việc phát triển màu và thực phẩm (rau, thịt, v.v.) tuy đã khoanh vùng trọng điểm và có tăng khá về diện tích màu, nhưng vẫn chưa hết khả năng, chỉ đạo chưa tập trung. Việc chế biến rau màu, nhất là màu, vẫn còn thiếu biện pháp cụ thể, chưa giải quyết được khó khăn, nên chuyển biến không mạnh. Ngoài cây lương thực, thực phẩm thì các loại cây trồng khác, có một vài cây công nghiệp dài ngày theo vùng là có được đẩy mạnh, còn thì đều phát triển chậm, thậm chí có cây ngày càng giảm sút diện tích và sản lượng, như đỗ tương, cây thuốc, thảo quả, v.v.. Việc chỉ đạo thâm canh, tăng năng suất, tăng vụ, làm phân, làm thủy lợi và các biện pháp kỹ thuật khác chưa mạnh, chưa tập trung vào các vùng trọng điểm theo hướng đề ra. Việc phục vụ sản xuất nông - lâm nghiệp của các ngành cũng còn yếu, chưa quán triệt đầy đủ trong nhận thức cũng như trong hành động thực hiện.

Do những thiếu sót trên nên tăng vụ và khai hoang thêm diện tích đều còn yếu, năng suất cây trồng bị giảm, chăn nuôi vẫn dậm chân tại chỗ và có chiều hướng giảm sút (...) đàn gia súc, kể cả trâu, bò, ngựa, lợn, nhất là lợn, giảm sút nghiêm trọng ở các huyện phía bắc. Nghề rừng chưa đẩy mạnh thành phong trào quần chúng trong hợp tác xã và nhân dân. Tệ nạn đốt phá rừng còn xảy ra nhiều.

Công tác xây dựng, củng cố hợp tác xã trong nông thôn, vận động định canh định cư, xây dựng vùng kinh tế mới, nhất là củng

cố quan hệ sản xuất ở vùng cao, biên giới chưa được tập trung, sự chỉ đạo cụ thể do đó phong trào hợp tác hóa nói chung còn nhiều nơi yếu, công tác quản lý còn nhiều tồn tại, kể cả ở những hợp tác xã đã thực hiện theo Nghị quyết số 61 của Chính phủ. Gần đây, (...), phong trào hợp tác xã ở vùng biên giới bị chệch choạc, nhiều hợp tác xã bị tan vỡ, nay chưa củng cố và tổ chức lại được. Nói chung, việc tiếp tục cải tạo và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa làm kém, đang có những ảnh hưởng không tốt tới sản xuất.

Trong công nghiệp, tốc độ sản xuất tăng chậm, sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu giảm sút do sự chỉ đạo chưa quan tâm. Việc sắp xếp lại các cơ sở sản xuất công nghiệp cũng như củng cố tổ chức lại các hợp tác xã thủ công nghiệp sau cuộc chiến đấu (...) còn chậm, đến nay còn nhiều cơ sở công nghiệp và thủ công nghiệp chưa ổn định, chưa phục hồi được sản xuất. Tình hình xây dựng cơ bản giao thông vận tải, bưu điện còn nhiều khâu yếu, phát triển chậm. Việc thi công các công trình xây dựng vẫn chưa thoát khỏi tình trạng dây dưa kéo dài, thiếu tập trung dứt điểm, giá thành cao, chất lượng thấp. Phong trào xây dựng các công trình thủy lợi, làm đường giao thông nông thôn còn nhiều khó khăn, chậm chạp, chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình mới đòi hỏi.

Thu mua, phân phối, do sản xuất kém, hàng hóa thiếu, nên nhiều chỉ tiêu mua và bán đề đạt thấp so với kế hoạch và so với mức của Đại hội tỉnh lần thứ I đề ra. Thu chi ngân sách và tiền mặt bị mất cân đối nghiêm trọng. Bội chi ngân sách và tiền mặt ngày càng tăng vọt. Công tác quản lý kinh tế, tài chính, quản lý thị trường và giá cả thiếu chặt chẽ. Năng suất lao động quá thấp, sử dụng lao động còn lãng phí nhiều. Số lao động trong khu vực Nhà nước ở phía bắc bị sáo động, trong thời gian quân xâm lược vẫn còn một số chưa được sắp xếp ổn định việc làm. Tệ buôn lậu, tham ô, lãng phí, móc ngoặc, cửa quyền, gây phiền hà chưa được kiên quyết bài trừ. Giá cả thị trường "tự do" ngày càng tăng. Tình

hình đó đang có ảnh hưởng nhiều đến đời sống nhân dân, nhất là những người sống bằng tiền lương.

Sự nghiệp văn hóa xã hội phát triển chưa đều; vùng cao, biên giới yếu hơn vùng thấp và nội địa. Các cơ sở về trường học, trạm xá y tế, v.v. ở vùng biên giới bị (...) tàn phá, nay một số nơi chưa khôi phục lại được.

Tình hình kinh tế - văn hóa như trên, đời sống nhân dân nhất là đời sống cán bộ, công nhân viên và vùng cao, biên giới, tuyến I chưa được cải thiện, còn nhiều thiếu thốn, khó khăn.

2. Công tác bảo vệ an ninh, trật tự, quân sự địa phương còn một số tồn tại như: Nhận thức về chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, về chiến tranh nhân dân trong tình hình mới của các cấp, các ngành chưa đầy đủ, toàn diện. Việc nắm tình hình địch và công tác chuẩn bị cho cuộc chiến đấu (...) vừa qua, có việc còn chủ quan, sơ hở, thiếu chu đáo, nên đã hạn chế thắng lợi. Việc chuẩn bị sẵn sàng mọi mặt cho cuộc chiến đấu mới, nhất là về mặt xây dựng củng cố các lực lượng, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, chuẩn bị các mặt hậu cần phục vụ; về tư tưởng bám đất, làm chủ tiến công địch trong các lực lượng vũ trang và an ninh cũng còn có điểm chưa rõ ràng, chưa đầy đủ, chưa bảo đảm về mặt chất lượng. Tình hình an ninh trật tự xã hội và những phức tạp trong xã hội, còn có nhiều biểu hiện tiêu cực chưa được kiên quyết khắc phục. Việc thực hiện Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị và Chỉ thị 159 của Chính phủ vẫn yếu.

3- Công tác xây dựng, củng cố Đảng, tổ chức chính quyền, mặt trận và các đoàn thể quần chúng, công tác tổ chức và cán bộ, tuy đã được coi trọng nhưng nhiều việc còn chậm, chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ chính trị. Tình hình cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên ở một số nơi còn yếu kém, chưa đủ bảo đảm nhiệm vụ cách mạng hiện nay. Việc bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, nhất là cán bộ quản lý kinh tế, nghiệp vụ chuyên môn và cán bộ dân tộc chưa được quan tâm đầy đủ trong các cấp, các ngành. Trong cán bộ,

đảng viên, còn một số thể hiện nặng tư tưởng cá nhân chủ nghĩa, cơ hội, tự tư tự lợi, sợ khó khăn gian khổ, một số ít giảm sút lòng tin và ý chí chiến đấu, vô kỷ luật, bỏ vị trí nhiệm vụ, thoái hóa biến chất, đầu hàng địch. Tác phong của nhiều đồng chí còn quan liêu, cục bộ, thiếu dân chủ, thiếu sâu sát, cụ thể công tác xây dựng cấp huyện và việc phân cấp quản lý cho huyện thực hiện chậm chạp, thiếu tích cực. Tổ chức bộ máy các ngành còn nặng nề, trách nhiệm kém, hiệu quả quản lý kém.

Các tổ chức chính quyền, Mặt trận và đoàn thể các cấp, nhất là ở cơ sở, ở nhiều nơi hoạt động còn yếu, chưa được xây dựng củng cố vững mạnh. Hoạt động của chính quyền và các tổ chức quần chúng chưa gắn với nhau trong các công việc, nên chưa phát huy được vai trò tác dụng một cách mạnh mẽ trong việc phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng chưa thể hiện cụ thể trên mọi lĩnh vực công tác và đời sống xã hội. Quyền làm chủ tập thể của quần chúng chưa được đề cao và tôn trọng đầy đủ. Nhiều nơi chưa có phong trào cách mạng của quần chúng liên tục, sôi nổi.

4. Nguyên nhân của những mặt yếu tồn tại trên, về phía chủ quan chúng ta có những khuyết điểm thiếu sót, tập trung vào một số khuyết điểm chính là: Nhận thức về tình hình, nhiệm vụ chưa quán triệt đầy đủ trong các cấp, các ngành và đến tận quần chúng ở cơ sở. Tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào trên, thiếu tự lực, tự cường còn... Nhiều việc, chỉ đạo và tổ chức thực hiện còn thiếu tập trung, đồng bộ, dứt điểm. Nhiều việc còn ở mức độ chung chung, thiếu nghiên cứu tìm biện pháp cụ thể, phù hợp, có hiệu quả trong thực hiện, nhất là đối với các nhiệm vụ then chốt. Nhiều việc đã có chủ trương và kế hoạch, nhưng các ngành phụ trách chưa phát huy vai trò trách nhiệm, tìm mọi biện pháp để thực hiện, có việc không có ai chịu trách nhiệm rõ ràng. Việc nghiên cứu nắm vững các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và tỉnh trong các ban, ngành còn yếu, nên các ngành chưa phát huy đầy đủ trách nhiệm, chưa tập trung được lực lượng mạnh mẽ và đồng bộ vào phục vụ những nhiệm vụ

trọng tâm then chốt của tỉnh, nhất là việc phục vụ nông - lâm nghiệp, phát triển lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, v.v.. Việc xây dựng cấp huyện làm chậm. Nhiều chế độ nguyên tắc trong các lĩnh vực nhất là chế độ quản lý kinh tế, chưa thi hành được nghiêm túc; còn nhiều vi phạm, nhưng không được xử lý nghiêm minh. Một số chế độ, chính sách cũng chưa đề nghị cụ thể với Trung ương bổ sung kịp thời. Công tác nắm tình hình chưa sâu, chưa chắc. Chế độ báo cáo tình hình và số liệu thống kê có cấp, có ngành chưa thực hiện được đầy đủ kịp thời và chính xác. Tác phong và lề lối làm việc trong các cấp, các ngành còn có những lúc thể hiện quan liêu, thiếu sâu sát thực tế; kiểm tra và giải quyết công việc cho dưới có lúc thiếu kịp thời, việc kiện toàn bộ máy tổ chức và bồi dưỡng đào tạo cán bộ, tăng cường cán bộ cho cơ sở, nhất là các cơ sở sản xuất và kinh doanh, chưa được chú ý đầy đủ. Việc sử dụng các ban chuyên môn của tỉnh làm tham mưu trong các mặt công tác còn yếu.

Ngoài các nguyên nhân chủ quan trên, về phía khách quan cũng có một số khó khăn lớn, chưa khắc phục được như: Bản thân nền kinh tế tỉnh ta thấp kém, sức người sức của có hạn, thời tiết gây khó khăn (...).

Phần thứ hai

KIỂM ĐIỂM SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA TỈNH ỦY

Về số lượng trong Tỉnh ủy có giảm bớt, gần đây Trung ương bổ sung 3 đồng chí, nhưng vẫn không bằng khi Đại hội lần thứ I của Đảng bộ tỉnh bầu ra. Mặc dù vậy, trong mấy năm qua, Tỉnh ủy đã nêu cao tinh thần đoàn kết và ý thức trách nhiệm, cố gắng vận dụng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng vào địa phương, vận động các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và quần dân các dân tộc trong tỉnh hoàn thành các nhiệm vụ. Quá trình đó Tỉnh ủy đã có những ưu khuyết điểm như sau:

1. Về ưu điểm

Tỉnh ủy đã có ý thức nghiêm chỉnh trong việc chấp hành và vận dụng các biện pháp để thực hiện một cách sinh động các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh. Các chủ trương, kế hoạch và biện pháp lớn trên từng mặt công tác, đều được nghiên cứu vận dụng đường lối, chính sách của Trung ương sát với đặc điểm, hoàn cảnh địa phương. Đã định rõ công tác lãnh đạo của Đảng và việc điều hành cụ thể của chính quyền, đề cao và phát huy vai trò chính quyền trên các mặt công tác.

Về mặt nhận thức tư tưởng, Tỉnh ủy luôn luôn thể hiện đúng quan điểm, lập trường vững vàng, có ý chí và tinh thần cách mạng, tiến công, tìm mọi cách khắc phục khó khăn để lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành hoàn thành nhiệm vụ. Đối với từng thời gian, Tỉnh ủy đã luôn luôn chú ý kết hợp khéo léo các nhiệm vụ kinh tế với quốc phòng, nhiệm vụ chính trị với xây dựng Đảng và công tác cán bộ. Nhờ vậy đã lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác trong địa phương đạt nhiều kết quả tương đối toàn diện.

Đặc biệt là khi có tình hình chiến sự xảy ra ngày 17-2-1979, Tỉnh ủy đã bình tĩnh, chủ động, chuyển hướng kịp thời các công tác và thay đổi cả tác phong, phương pháp chỉ đạo, để bảo đảm lãnh đạo, chỉ đạo đánh thắng (...), đưa cuộc chiến đấu đó đến thắng lợi toàn diện, to lớn.

Các đồng chí trong Tỉnh ủy nói chung đều nêu cao được tinh thần trách nhiệm đối với các công tác được phân công; đều thể hiện được quan điểm lập trường đúng đắn, có phẩm chất, đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, chịu khó đi sâu đi sát cơ sở. Trong cuộc chiến đấu (...) vừa qua, có đồng chí trong Tỉnh ủy lúc đầu cũng có lúng túng, nhưng đã nhanh chóng bình tĩnh lãnh đạo hoàn thành trách nhiệm của mình ở một địa phương hoặc một ngành.

2. Khuyết điểm và nguyên nhân

Bên cạnh những ưu điểm trên, Tỉnh ủy tự kiểm điểm thấy trong sự lãnh đạo, chỉ đạo của mình cũng còn những nhược điểm, khuyết điểm tồn tại như: Nhiều việc đã có chủ trương, kế hoạch nhưng trong chỉ đạo thực hiện còn thiếu biện pháp cụ thể, tổ chức thực hiện còn chậm trễ, tản mạn, thiếu kiên quyết và tập trung, thiếu đôn đốc sát sao chặt chẽ; do đó công việc bị dây dưa kéo dài, có việc xác định trách nhiệm không rõ ràng, hiệu quả đạt thấp.

Khuyết điểm trên thể hiện nhiều nhất trong sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với sản xuất nông - lâm - công nghiệp. Những mặt này còn nhiều khâu bị buông lỏng chỉ đạo, thiếu biện pháp đẩy mạnh một cách cụ thể. Các vùng sản xuất đều đã có quy hoạch và đã được khoanh vùng, nhưng chưa tập trung được các ngành vào việc thực hiện điều kiện cho sản xuất thiếu quan tâm hoặc thiếu đồng bộ (cơ sở vật chất, kỹ thuật, các tư liệu sản xuất, nguyên vật liệu, lao động, vốn, chế độ, chính sách, tổ chức thu mua, chế biến, tiêu thụ, v.v.), cho nên sản xuất phát triển chưa mạnh (như các vùng lúa, màu, rau, lợn, cá, cây đặc sản, sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, chế biến màu...).

Việc lãnh đạo, chỉ đạo củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, cải tiến quản lý kinh tế, quản lý hợp tác xã, thực hiện Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 159 của Chính phủ, tôn trọng quyền làm chủ tập thể của quần chúng và các quy định theo pháp chế xã hội chủ nghĩa của Nhà nước, còn thiếu kiểm tra đôn đốc, uốn nắn thường xuyên, nên tồn tại còn nhiều và chuyển biến về các mặt này còn yếu. Việc chỉ đạo xây dựng cấp huyện và phân cấp quản lý cho huyện, tiến hành còn chậm trễ, thiếu tập trung dứt điểm.

Việc chỉ đạo chiến đấu, (...) cũng còn một số mặt thiếu phương án và kế hoạch cụ thể, nên khi có tình hình chiến sự xảy ra, bị lúng túng (như vấn đề tổ chức chiến tranh nhân dân, vấn đề hậu cần, sơ tán người và tài sản, xây dựng căn cứ, v.v.). Từ sau đợt chiến đấu đến nay, một số khâu công tác về sản xuất, đời sống,

chiến đấu vẫn chưa được đẩy mạnh thường xuyên, nhịp nhàng, chỉ đạo dứt điểm theo chủ trương, kế hoạch đề ra.

Trong công tác tư tưởng và tổ chức, công tác xây dựng Đảng, sự chỉ đạo của Tỉnh ủy cũng có trường hợp giải quyết chậm. Trong công tác tổ chức cán bộ, còn có ngành có huyện một số cơ sở xã và sản xuất kinh doanh yếu kém, chưa thực hiện được tốt Chỉ thị 55 của Ban Bí thư Trung ương.

Về cá nhân các đồng chí trong Tỉnh ủy, nói chung thể hiện ưu điểm là chính, nhưng cũng có đồng chí có một số khuyết điểm như: Có đồng chí chưa phát huy được tinh thần tự khắc phục khó khăn và nêu cao trách nhiệm đối với phân công công tác của mình phụ trách, nên chưa hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ được phân công, chưa đáp ứng nhiệm vụ đặt ra kịp thời và xuất sắc. Có đồng chí chưa quan tâm đóng góp trách nhiệm vào sự lãnh đạo, chỉ đạo chung của Tỉnh ủy. Cá biệt, có đồng chí trong tác phong sinh hoạt, chấp hành chính sách, pháp luật chưa thật mẫu mực, qua tự phê bình theo Chỉ thị số 78 của Ban Bí thư đã được kiểm điểm và có biện pháp sửa chữa đúng đắn.

Phần thứ ba

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU HAI NĂM 1979-1980

Hiện nay, (...) đất nước ta vẫn trong tình hình vừa có hòa bình, vừa có thể lại xảy ra chiến tranh. Tỉnh ta là tỉnh biên giới, là một trong hướng chiến lược chống kẻ thù xâm lược, đang hằng ngày phải đối phó với những thủ đoạn hoạt động chống phá, quấy rối, khiêu khích, thường xuyên gây tình hình căng thẳng, đồng thời sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược quy mô lớn của bọn phản động (...).

Đặc điểm của nước ta hiện nay:

- Sản xuất và xây dựng trong điều kiện hòa bình, nhưng lại có thể xảy ra chiến tranh.

Sản xuất đi từ nhỏ lên lớn, phải đáp ứng cùng một lúc hai yêu cầu thỏa mãn đời sống nhân dân, tích lũy để xây dựng cơ sở của chủ nghĩa xã hội.

Trước tình hình trên, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh phải tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng và các nghị quyết hội nghị lần thứ 4, 5, 6 của Trung ương Đảng; cùng các chỉ thị mới đây của Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương, nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cấp bách hiện nay là:

- Cải thiện đời sống của nhân dân, ổn định sản xuất.

- **Củng cố quốc phòng, an ninh và sẵn sàng chiến đấu:** Phát động phong trào cách mạng, đẩy mạnh sản xuất phát triển; kiên quyết đấu tranh chống ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng. Trên cơ sở đó, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của cả nước. Vì vậy, phương hướng và nhiệm vụ của cả tỉnh trong hai năm 1979-1980 là: "Phát huy tinh thần đoàn kết chiến đấu, ý thức tự lực, tự cường, khai thác và sử dụng tốt mọi điều kiện và khả năng sẵn có của địa phương, tập trung mọi lực lượng để ra sức phát triển sản xuất, gắn liền với xây dựng, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xây dựng,... với củng cố quốc phòng và bảo đảm đời sống nhân dân đồng thời nêu cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu thắng lợi, bảo vệ tốt an ninh, trật tự địa phương và xây dựng Đảng, chính quyền, các tổ chức quần chúng trong sạch, vững mạnh". Nhiệm vụ cụ thể từng mặt như sau:

**I. RA SỨC PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, GẮN LIỀN VỚI TÍCH CỰC
XÂY DỰNG, Củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa,
TIẾP TỤC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - VĂN HÓA,
BẢO ĐẢM TỐT ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN**

Trước tình hình hiện nay, nhiệm vụ thường xuyên quan trọng của toàn tỉnh là phải vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu và

chiến đấu thắng lợi. Các huyện tuyến I, phải coi trọng ngang nhau hai nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và sản xuất. Các huyện tuyến sau phải lấy sản xuất làm nhiệm vụ trung tâm, đồng thời gắn liền với nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, làm tốt nghĩa vụ lương thực, thực phẩm, nghĩa vụ quân sự và củng cố lực lượng vũ trụ mạnh, sẵn sàng chi viện tuyến I.

Trong xây dựng và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa phải coi trọng cả đẩy mạnh sản xuất và xây dựng; củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Trong sản xuất, phải lấy phát triển nông - lâm - ngư nghiệp làm trọng tâm, trong đó sản xuất lương thực, thực phẩm là nhiệm vụ hàng đầu của mọi người, mọi ngành, đồng thời phát triển mạnh mẽ sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu. Phải thường xuyên đẩy mạnh và gắn chặt với nhau về nội dung ba cuộc cách mạng, trong đó cách mạng khoa học, kỹ thuật là then chốt, nhằm phấn đấu đạt bằng được các mục tiêu chủ yếu trong kế hoạch nhà nước hai năm 1979-1980 của tỉnh ta như sau:

	1979	1980
+ Sản lượng lương thực quy thóc:	205.000 tấn	250.000 tấn
+ Bình quân đầu người toàn tỉnh về:		
+ Lương thực quy thóc	262,2kg/người	303kg/người
+ Diện tích khai hoang vùng kinh tế mới:	3.500 ha	3.500ha
+ Diện tích cây công nghiệp dài ngày	4.6000 ha	4.600ha
trồng mới: (chè, trà, sô, dứa)		
+ Diện tích rừng trồng mới:	10.600ha	17.000ha
+ Chăn nuôi:		
- Trâu:	113.210 con	116.600 con
- Bò:	20.500 con	20.500 con
- Lợn:	258.100 con	312.000 con
+ Giá trị sản lượng công nghiệp:	46,9 triệu đồng	53 triệu đồng
+ Xây dựng cơ bản:	42,2 triệu đồng	42 triệu đồng
+ Thu mua lương thực quy thóc:	2 vạn tấn	2,5 vạn tấn
+ Giá trị hàng bán lẻ:	118,5 triệu đồng	124,7 triệu đồng

+ Giao hàng xuất khẩu:	17 triệu đồng	20 triệu đồng
+ Tỷ số người dân đi học (kể cả mẫu giáo, phổ thông, bổ túc văn hóa):	1/4,2 người	1/4 người
+ Bình quân đầu người về giường bệnh:	200 người/giường	200 người/giường

Để thực hiện các nhiệm vụ và mục tiêu trên đây, phải phát huy hết khả năng của các thành phần kinh tế (quốc doanh, tập thể, gia đình), chú trọng kinh tế xã hội chủ nghĩa là then chốt, phải tập trung phấn đấu theo những mục tiêu và các biện pháp chủ yếu trong từng ngành là:

1. Tập trung sức đẩy mạnh sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm, trong đó hàng đầu là sản xuất lương thực, thực phẩm

Phải tập trung cao độ và đồng bộ lao động, vật tư, tiền vốn, cán bộ quản lý và kỹ thuật và các biện pháp kỹ thuật để đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất, tăng vụ, đồng thời khai hoang mở rộng diện tích, nhằm mục tiêu phấn đấu là: tự giải quyết lương thực tới mức cao nhất, giải quyết cơ bản về thực phẩm cho các nhu cầu ổn định và tập trung, cung ứng ngày càng nhiều nguyên liệu cho công nghiệp và tăng nhanh nguồn hàng xuất khẩu.

Về lương thực: Để phấn đấu đạt được mức năm 1979 và năm 1980 đề ra như trên, chủ yếu phải tăng nhanh diện tích, sản lượng màu (trong đó chủ yếu là sắn, ngô), đồng thời đẩy mạnh tăng năng suất lúa ở các vùng lúa tập trung. Các huyện tuyến II phải phấn đấu tăng sản lượng lương thực với tốc độ nhanh và vượt bậc. Các huyện I phải phấn đấu cân đối lương thực trên địa bàn huyện. Các nông, lâm trường phấn đấu tự túc lương thực từ 3 đến 5 tháng và tự giải quyết phần lớn nhu cầu thực phẩm (rau, thịt, v.v.) và tự sản xuất đủ thức ăn bằng lương thực cho chăn nuôi. Cán bộ, công nhân viên tự túc lương thực 1 tháng, nhân dân thị xã, thị trấn cố gắng sản xuất tự túc từ 1 đến 3 tháng và bảo đảm tự giải quyết cơ bản về thực phẩm, lương thực.

Quân đội phải tự túc lương thực 3 tháng, tự túc ra, tự túc một phần thịt...

Phải phát động được phong trào mọi người làm lương thực, thực phẩm, tận dụng đất đai nông nghiệp, đất thổ cư để phát triển, các loại màu và rau bảo đảm cho người có đủ lương thực ăn, có đủ rau, màu phát triển chăn nuôi; tập trung chỉ đạo các vùng trọng điểm lúa và màu, tập trung mạnh mẽ trong khâu thâm canh, áp dụng các biện pháp kỹ thuật liên hoàn và đồng bộ, đặc biệt là nước, phân, giống và bảo đảm nông cụ, sức kéo; về phân chủ yếu là phân chuồng, phân xanh, bảo đảm mức tối thiểu từ 8 đến 10 tấn phân chuồng một ha/vụ lúa. Về giống, gấp rút xây dựng các cơ sở, hệ thống giống, kể cả giống lúa, lợn, cá, v.v. từ hợp tác xã đến huyện và tỉnh, đảm bảo có đủ giống tốt cho sản xuất. Về thủy lợi, phải tập trung đẩy mạnh xây dựng và kiên cố hóa các công trình trung và tiểu thủy nông, bảo đảm đủ nước tưới hai vụ căn bản không còn diện tích bị hạn ở cánh đồng lớn và tập trung, đồng thời tích cực chống lũ lụt, xói lở và từng bước phát triển diện tích tưới tiêu chủ động và khoa học. Trên cơ sở đó, bảo đảm năng suất lúa hai vụ ở các cánh đồng lớn và tập trung được từ 5-6 tấn/năm, nhiều hợp tác xã 6-7 tấn/năm. Đi đôi với thâm canh tăng năng suất phải đánh mạnh khai hoang thêm diện tích và tăng vụ, đưa ruộng đất một vụ lên hai vụ, không để diện tích bỏ hoang và mở rộng diện tích làm vụ đông, mở thêm 1 vạn ha hoa màu trong vùng màu tập trung đã quy và trên diện tích đất trồng rừng, trồng cây công nghiệp nhưng chưa sử dụng đến. Nhanh chóng hình thành các vùng màu tập trung chuyên canh về thâm canh ở các huyện: Than Uyên, Bảo Thắng, Lục Yên, Văn Yên, Bảo Yên.

Về cây thực phẩm: Đẩy mạnh tốc độ xây dựng các vùng rau tập trung xung quanh thị xã Yên Bái, Lào Cai và Bảo Thắng bảo đảm cung cấp đủ rau cho những nhu cầu ổn định và tập trung. Phát động phong trào vườn rau gia đình. Các huyện trong toàn tỉnh đều phải chỉ đạo một số hợp tác xã và phát động toàn dân trồng rau các thời vụ; bảo đảm tự giải quyết rau, thịt cho nhu cầu tại địa

phương. Tích cực phát triển các loại rau đậu và xây dựng thành vùng đậu tương tập trung ở Than Uyên, Bắc Hà.

Về cây công nghiệp, cây ăn quả, cây đặc sản: Nhanh chóng định hình các vùng đã có quy hoạch: tập trung phát triển và đẩy nhanh tốc độ trồng các cây: chè, sỏ, dứa, mít, một số cây ăn quả, một số cây dược liệu, cây đặc sản hạt rau giống, v.v. theo kế hoạch hằng năm đã định, nhất là chè và các cây phục vụ xuất khẩu. Mở rộng vùng mía ở các huyện Trấn Yên và Văn Yên để bảo đảm nguyên liệu sản xuất đường trong những năm tới, nơi có điều kiện, cần chỉ đạo hợp tác xã và gia đình trồng mía, tự giải quyết một phần đường mật. củng cố và mở rộng vùng dứa ở nơi có nhu cầu tập trung, bảo đảm nguyên liệu phổ biến và nhu cầu ăn tươi. Phát động phong trào "Vườn quả Bác Hồ" trong gia đình. Quy vùng và phát triển mạnh các cây phục vụ xuất khẩu. Phát triển trồng bông, lanh trong các gia đình.

Về chăn nuôi: Phải đẩy mạnh theo hướng đưa chăn nuôi thành ngành chính trong nông nghiệp. Phát triển chăn nuôi cả gia súc (trâu, bò, ngựa, lợn, dê, v.v.), gia cầm, cá, ong, trong cả quốc doanh, hợp tác xã và gia đình. Về lợn, cá, gia cầm chủ yếu là có kế hoạch và khuyến khích các hộ gia đình chăn nuôi. Phấn đấu bình quân mỗi gia đình nuôi từ 3-4 con lợn, có trọng lượng mỗi con từ 45kg trở lên. Thực hiện tốt chính sách chăn nuôi lợn của Chính phủ ban hành và nghị quyết của tỉnh đã quy định. Tích cực thực hiện kế hoạch kinh doanh hồ cá Thác Bà theo phương án đã duyệt. Phát triển phong trào xây dựng "Ao cá Bác Hồ" trong toàn tỉnh.

Về lâm nghiệp, phải đẩy mạnh phát triển gắn liền với nông nghiệp. Phải tập trung chỉ đạo trồng rừng nguyên liệu sợi, giấy, rừng dầu nguồn và xây dựng bờ lũy bảo vệ biên giới. Phấn đấu căn bản hoàn thành viện quy hoạch rừng, quy hoạch các lâm trường và việc giao đất, giao rừng cho hợp tác xã kinh doanh. Tích cực củng cố và xây dựng các lâm trường quốc doanh. Nghiêm cấm và chấm dứt tệ phá rừng đã trồng, đốt phá rừng nguyên sinh làm nương rẫy.

Phải tận dụng gỗ càn, ngọn trong khai thác, đưa vào quốc doanh và hợp tác xã sản xuất hàng hóa phục vụ đời sống, xuất khẩu.

2. Phát triển mạnh sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp, coi trọng phát động mọi người sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, phát triển nghề phụ trong các gia đình. Trên cơ sở quy hoạch công nghiệp mà bố trí lại cơ cấu và tổ chức mạng lưới sản xuất từ tỉnh đến huyện và cơ sở. Đẩy mạnh chế biến màu, chế biến thực phẩm, chế biến lâm sản, làm thêm những mặt hàng tiêu dùng mới. Đẩy mạnh sản xuất cơ khí, trang bị từng bước các công cụ cơ khí, máy móc cho nông - lâm nghiệp và các ngành sản xuất khác, trước hết phải sản xuất đủ nông cụ thường và công cụ cải tiến cho nông - lâm nghiệp, sản xuất nhiều vật liệu xây dựng, làm nhiều mặt hàng sành, sứ, khai thác và chế biến khoáng sản và các hàng xuất khẩu. Trong các nông - lâm trường cũng phải tận dụng lao động và nguyên liệu tại chỗ để sản xuất chế biến các mặt hàng thủ công nghiệp. Các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp phải được xây dựng, củng cố và phát triển, đẩy mạnh sản xuất, tăng thu nhập cho xã viên, đồng thời khuyến khích, giúp đỡ mọi người làm nghề phụ, sản xuất ra nhiều mặt hàng phục vụ sản xuất, đời sống và xuất khẩu. Các đơn vị sản xuất của Trung ương đóng tại địa phương cần phấn đấu vượt mức kế hoạch nhà nước giao, đồng thời có trách nhiệm chủ động giúp đỡ và phục vụ kinh tế địa phương phát triển.

3. Tăng cường công tác xây dựng cơ bản, giao thông, vận tải, bưu điện

Về xây dựng cơ bản: Vốn đầu tư còn rất hạn chế, nên kế hoạch đầu tư phải tính toán kỹ, tập trung vào những công trình cần thiết cho việc đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu và một số tuyến đường phục vụ kinh tế, quốc phòng. Nhanh chóng đưa vào sản xuất các xí nghiệp: Chế biến sắn, mộc dục, nước đá, tinh lọc phấn chì. Đẩy mạnh tốc độ thi

công sớm đưa vào sản xuất các xí nghiệp: Sứ Yên Bái, xi măng Phú Thịnh, hoa quả hộp xuất khẩu. Tập trung xây dựng một số công trình dân dụng ở khu vực tỉnh lỵ, trước hết là các công trình phúc lợi công cộng của dân, đường thị chính. Đầu tư xây dựng với mức độ phù hợp cho việc ăn, ở, học hành, chữa bệnh cho cán bộ, công nhân ở tuyến I.

Về giao thông vận tải: Tập trung lực lượng khai thông và nâng cấp các tuyến đường có vị trí quan trọng về kinh tế và quốc phòng (Sa Pa, Bản Sèo, Bắc Hà, Cao Sơn hoặc Bảo Nhai, Cao Sơn, đường dọc sông Hồng, một số đường ngang, v.v.). Giải quyết tốt phương tiện bảo đảm qua sông Hồng và các sông suối lớn, đồng thời đẩy mạnh duy tu bảo dưỡng các tuyến đường cũ, bảo đảm giao thông hiện tại thông suốt trong mọi tình huống. Phải làm tốt công tác điều hòa vận tải, ưu tiên cho tuyến biên giới. Bổ sung thêm phương tiện vận tải cơ giới, phát triển nhanh lực lượng vận tải thô sơ ở các đoạn đường ngắn. Tăng cường lực lượng bốc, xếp ở những chân hàng lớn, nhất là ở ga Yên Bái, Phố Lu. Chuẩn bị khu vực chân hàng ở Bảo Hà.

Phải có kế hoạch phát triển mạnh giao thông vận tải nông thôn, bảo đảm việc chuyển hàng hóa và mọi người dân đi lại thuận tiện từ vùng thấp đến vùng cao. Trong nhiệm vụ này huyện và xã phải có trách nhiệm lớn nhất.

Về bưu điện: Nhanh chóng xây dựng các tuyến mới và cải tạo mạng lưới thông tin liên lạc, nhất là đối với tuyến biên giới. Xây dựng tuyến liên lạc ở khu căn cứ, bảo đảm liên lạc thường xuyên thông suốt từ Trung ương đến tỉnh, huyện và cơ sở trong mọi tình huống.

4. Tăng cường công tác lưu thông, phân phối, cung ứng vật tư, tài chính, tiền tệ

Phải cải tiến hệ thống mạng lưới và phương thức thu mua, hoàn thiện kế hoạch ký hợp đồng hai chiều để đẩy mạnh thu mua,

nắm nguồn hàng vào tay Nhà nước, nhất là mặt hàng quan trọng phục vụ cho đời sống, xuất khẩu và quốc phòng. Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện nghĩa vụ bán nông sản, thực phẩm. Các đơn vị quốc doanh, hợp tác xã phải nghiêm chỉnh thực hiện kế hoạch giao nộp sản phẩm cho Nhà nước.

Phấn đấu tăng nhanh nguồn hàng xuất khẩu. Tích cực phát triển các nguồn hàng và đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng như: chè, quế, tinh dầu, dứa, phấn chì, giấy, hàng mây, tre, trúc, dược liệu... có phương án quy hoạch và kế hoạch cụ thể về sản xuất hàng và chế biến các mặt hàng xuất khẩu, bảo đảm giá trị giao hàng xuất khẩu bình quân đầu người toàn tỉnh năm 1979 là 21 đồng, năm 1980 là 25 đồng.

Trên cơ sở đẩy mạnh thu mua hàng địa phương và tích cực tiếp nhận hàng Trung ương mà cải tiến phương thức và tổ chức lại mạng lưới phân phối, cung ứng từ tỉnh đến cơ sở, đến tay người sản xuất và người tiêu dùng, bảo đảm cung cấp vật tư và bảo đảm phân phối công bằng, hợp lý; chống tệ tham ô, móc ngoặc, cửa quyền, gây phiền hà.

Tiếp tục cải tạo và quản lý thị trường "tự do", quản lý giá cả, kiên quyết chống lối làm ăn phi pháp, đầu cơ buôn lậu. Tổ chức và kiên quyết chuyển mạnh những người buôn bán sang lao động sản xuất, lao động phục vụ các nhu cầu thiết yếu.

Công tác thu chi tài chính: Phải phát huy hơn nữa chức năng thúc đẩy sản xuất và kinh doanh. Cần khai thác những khả năng tiềm tàng và làm chủ các nguồn thu, tích cực chống thất thu, tăng nhanh mức thu từ kinh tế địa phương. Trên cơ sở đó, cố gắng phấn đấu giảm dần sự mất cân đối giữa thu và chi, bảo đảm vốn cho phát triển kinh tế - văn hóa, an ninh và quốc phòng. Phải hết sức tiết kiệm chi, nhất là chi về hành chính, sự nghiệp.

Công tác ngân hàng: Phải đẩy mạnh đầu tư vốn tín dụng để phục vụ thúc đẩy sản xuất phát triển. Mở rộng việc cho vay phát triển kinh tế phụ gia đình, tận dụng lao động dôi thừa và nhàn rỗi, tận dụng phế liệu, phế phẩm, nhằm sản xuất nhiều hàng tiêu

dùng. Quản lý chặt chẽ chi tiền mặt, giảm bội chi tiền mặt xuống mức thấp nhất. Phát động rộng rãi phong trào gửi tiền tiết kiệm.

Công tác giá: Phải khẩn trương nghiên cứu theo nguyên tắc mọi người sản xuất phải có lãi hợp lý, người sản xuất lương thực và chăn nuôi phải có khuyến khích thích đáng hoặc được trao đổi trên thị trường theo giá thỏa thuận.

5. Tăng cường công tác lao động, đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật

Phải quản lý và sử dụng lao động theo hướng: Tận dụng sức lao động sẵn có, tổ chức và sử dụng tốt mọi lực lượng lao động và đẩy mạnh tăng năng suất lao động xã hội. Đồng thời, tiếp nhận thêm lao động miền xuôi lên để bổ sung vào các vùng kinh tế, vào các cơ sở sản xuất gắn với củng cố quốc phòng, bảo vệ biên giới. Phải sắp xếp tốt các lao động chưa có việc làm và kiên quyết tổ chức và cưỡng bức những người có sức lao động nhưng không chịu lao động, đi vào lao động sản xuất, lao động phục vụ các nhu cầu thiết yếu, trước hết ở khu vực các thị xã và thực hiện tốt việc phân công lại lao động trong nông nghiệp. Qua tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý hợp tác xã. Trên cơ sở đó, bảo đảm cung cấp lao động của địa phương cho khu vực Nhà nước và quốc phòng. Trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và công nhân kỹ thuật cần tích cực hướng vào nhân dân các dân tộc địa phương, hướng vào quy hoạch phát triển kinh tế và ngành nghề địa phương để đào tạo, lấy kèm cặp và học tập tại chức là chính, đồng thời tuyển sinh đi học các lớp đúng đối tượng, đúng chính sách.

6. Phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật

Về giáo dục: Phải quán triệt sâu sắc nguyên lý giáo dục của Đảng "Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội". Tích cực chuẩn bị điều kiện để

thực hiện chương trình cải cách giáo dục, nhất là bồi dưỡng giáo viên và cơ sở vật chất - kỹ thuật. Phát triển giáo dục phải coi trọng chất lượng ở tất cả các cấp học. Quan tâm xây dựng và phát triển phong trào giáo dục phổ thông và bổ túc văn hóa ở vùng cao, tích cực thanh toán nạn mù chữ. Bố trí lại mạng lưới trường học ở vùng biên giới; mở rộng trường phổ thông trung học vừa học vừa làm.

Về y tế và thể dục thể thao: Phải tích cực phòng, chống bệnh sốt rét, các bệnh dịch truyền nhiễm, nhất là ở khu vực phía bắc và vùng cao biên giới nhằm nhanh chóng tiêu diệt các bệnh này vào các năm tới; riêng bệnh sốt rét, cần cố gắng thanh toán căn bản trong năm 1980. Đẩy mạnh phong trào vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch và kịp thời dập tắt các ổ dịch xảy ra, đồng thời nâng cao chất lượng điều trị, phát triển y học hiện đại kết hợp với y học cổ truyền của dân tộc, củng cố và mở rộng mạng lưới y tế ở các huyện, xã biên giới. Phát động phong trào toàn dân trồng dược liệu, thực hiện tốt việc phát triển sản xuất và chế biến dược liệu theo như nghị quyết của tỉnh đề ra, tiến tới tự túc được các loại thuốc chữa bệnh thông thường trong tỉnh. Trước mắt, tất cả các huyện phải sản xuất và tự túc được một số thuốc cần thiết thông thường. Hướng dẫn nhân dân biết sử dụng dược liệu chữa bệnh thông thường. Phát triển mạnh mẽ phong trào thể dục thể thao, nhất là thể thao quốc phòng trong thanh niên và học sinh. Tích cực vận động phong trào sinh đẻ có kế hoạch.

Về văn hóa, văn nghệ, thông tin, báo chí, truyền thanh, phải thường xuyên bám sát nhiệm vụ chính trị nhằm hướng chủ yếu là phục vụ sản xuất và sẵn sàng chiến đấu, kịp thời đập lại những luận điệu chiến tranh tâm lý của địch, phê phán nghiêm khắc những mặt tiêu cực trong đời sống xã hội, những vi phạm pháp luật, ca ngợi những gương chiến đấu giỏi, sản xuất giỏi, những con người mới, đẩy mạnh phong trào xây dựng gia đình văn hóa mới và con người mới, bài trừ hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan. Củng cố tốt hệ thống tổ chức và mạng lưới các ngành này ở cơ sở, nhất là các huyện, xã thuộc vùng biên giới.

Công tác khoa học - kỹ thuật, cần tập trung vào việc nghiên cứu áp dụng các phát minh sáng kiến vào sản xuất và quản lý kinh tế, áp dụng và thực hiện các chương trình khoa học - kỹ thuật sát với điều kiện, đặc điểm địa phương. Tập trung nghiên cứu vấn đề kỹ thuật cho thâm canh lúa, màu, cây thực phẩm, chăn nuôi, sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu. Tăng cường công tác quản lý đo lường tiêu chuẩn và chất lượng sản phẩm.

Công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em, cần đẩy mạnh phong trào xây dựng nhà, nhóm trẻ, đào tạo cô nuôi dạy trẻ, thu nhận được nhiều cháu vào nhà trẻ, nhóm trẻ. củng cố lại các nhà trẻ ở khu vực biên giới. Các đoàn thể công đoàn, phụ nữ, thanh niên cần tích cực tham gia xây dựng nhà trẻ.

Công tác thương binh xã hội, cần đẩy mạnh phong trào toàn dân chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, chính sách cứu tế xã hội, nhất là giải quyết tốt những hậu quả về xã hội do bọn xâm lược gây ra.

7. Tổ chức chăm lo và bảo đảm tốt đời sống của nhân dân

Đây là một nhiệm vụ then chốt, là cơ sở của sản xuất và chiến đấu. Do đó phải trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, quản lý tốt các mặt như thị trường, giá cả, tổ chức tốt lưu thông phân phối và chăm lo việc ăn ở, học hành, phúc lợi tập thể để bảo đảm ổn định đời sống của nhân dân và cán bộ, công nhân viên, nhất là đời sống của bộ đội, công nhân, cán bộ và nhân dân ở vùng cao, biên giới.

Để giải quyết đời sống trước mắt cần vận động mọi người, mọi nhà, các đơn vị cơ quan, xí nghiệp, bộ đội đều đủ lương thực ăn, có vườn rau gia đình, vườn cây ăn quả gia đình, chăn nuôi gia đình (kể cả trâu, bò). Qua thực hiện các biện pháp trên phấn đấu đạt mức lương thực bình quân đầu người nông dân mỗi tháng 20 kg trở lên, mỗi gia đình và các hộ tập thể có nhiều thực phẩm ăn, có tiền mua hàng tiêu dùng đầu người 1 năm 90 đồng trở lên, mức cung

cấp 2 bữa ăn cho cán bộ, công nhân viên bình quân 12 đồng một tháng trở lên, các đảng bộ phải có kế hoạch cụ thể, có trách nhiệm đầy đủ với đời sống quần chúng ở địa phương và đơn vị mình.

8. Xây dựng, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, tổ chức lại sản xuất và cải tiến công tác quản lý kinh tế - văn hóa

Phải quán triệt và nhanh chóng thực hiện phương án xây dựng tỉnh trở thành một cơ cấu kinh tế công - nông - lâm nghiệp hoàn chỉnh, huyện thành cơ cấu nông - lâm - công nghiệp gắn bó liên kết với nhau trên địa bàn huyện. Do đó, phải căn bản hoàn thành việc tổ chức lại sản xuất và xây dựng cấp huyện. Những nơi đã tổ chức lại sản xuất, phải tiếp tục khắc phục, sửa chữa những vấn đề chưa phù hợp và còn yếu kém về mặt tổ chức quản lý và lãnh đạo hợp tác xã. Phải gấp rút củng cố và xây dựng phong trào hợp tác hóa ở vùng cao biên giới, bảo đảm ở vùng cao có 80% số hộ vào làm văn tập thể, nơi có khó khăn thì phải tổ chức đổi công; không còn thôn, xã nào làm ăn cá thể.

Phải tích cực cải tiến nội dung quản lý hợp tác xã ở từng vùng cho sát hợp, tránh máy móc rập khuôn. Phát huy đầy đủ quyền làm chủ tập thể của xã viên, nhất là trong khâu sản xuất và phân phối. Thực hiện chế độ "5 công khai" và phân phối theo lao động, bỏ chế độ phân phối theo định xuất, định lượng trong các hợp tác xã. Việc đưa quy mô hợp tác xã từ nhỏ lên lớn, phải hết sức chú ý đến các điều kiện, bảo đảm đầy đủ mới đưa lên quy mô lớn, nhất là điều kiện về địa dư và cán bộ quản lý ở hợp tác xã, tránh gò bó quy mô theo hình thức. Về quy mô ở vùng cao, biên giới, chủ yếu là quy mô nhỏ, nơi nào hợp nhất thành hợp tác xã toàn xã phải được tỉnh chuẩn y.

Công tác vận động định canh định cư và xây dựng các vùng kinh tế mới phải gắn liền việc xây dựng, củng cố quan hệ sản xuất mới và xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật cho sản xuất. Cuộc vận

động định canh định cư cần tập trung làm thật tốt từng khu vực, tiến tới hoàn thành toàn bộ quy hoạch và kế hoạch trong tỉnh. Việc xây dựng vùng kinh tế mới phải được tiếp tục đẩy mạnh, tiếp tục đưa lao động miền xuôi lên các vùng kinh tế mới, nhất là xây dựng các nông - lâm trường ở vùng biên giới.

Tiếp tục xây dựng và mở rộng các hợp tác xã tiểu, thủ công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác xã phát triển. Xây dựng thêm nhiều hợp tác xã sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, hợp tác xã dịch vụ, chỉ đạo hợp tác xã đi vào sản xuất, kinh doanh đúng hướng, sản xuất có kế hoạch, đáp ứng nhu cầu nhiều mặt trong đời sống nhân dân.

Tiếp tục cải tạo thương nghiệp nhỏ, cải tạo và quản lý thị trường, xây dựng và củng cố tốt các hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng.

Tích cực củng cố các nông - lâm trường, xí nghiệp, trạm trại quốc doanh, theo hướng tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý, nhanh chóng định hình theo quy hoạch, tăng nhanh số và chất lượng sản phẩm và sản xuất, kinh doanh có lãi. Khâu then chốt là phải kiện toàn cán bộ quản lý.

Trong công tác cải tiến quản lý kinh tế, trước hết cần chú ý trong cải tiến và đổi mới công tác kế hoạch hóa, phát động quần chúng dân chủ tham gia xây dựng kế hoạch, khai thác hết khả năng tiềm tàng tự có của từng nơi, từng ngành và trong tỉnh, hết sức tránh ỷ lại trông chờ cấp trên viện trợ. Đi đôi với xây dựng kế hoạch, phải coi trọng công tác tổ chức quản lý, các biện pháp thực hiện, các chính sách thúc đẩy... Tất cả đều phải tạo ra năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và khối lượng sản phẩm ngày càng lớn. Phải thực hiện tốt việc sắp xếp tổ chức và cải tiến quản lý kinh tế theo ngành kinh tế, kỹ thuật, đồng thời phải nhanh chóng hoàn thành việc xây dựng cấp huyện và phân cấp cho huyện, bảo đảm huyện là đơn vị kinh tế nông - lâm - công nghiệp, có một cơ cấu gắn bó chặt chẽ với nhau trên địa bàn cả huyện và là địa bàn kết hợp ba cuộc cách mạng, là pháo đài quân sự bảo vệ Tổ quốc.

Phải tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng và kiện toàn bộ máy cán bộ quản lý, cán bộ nghiệp vụ và kỹ thuật trong các đơn vị sản xuất, nhất là các cơ sở quốc doanh. Kiên quyết thực hiện tinh giản bộ máy hành chính sự nghiệp. Xóa bỏ hoặc giảm bớt các tổ chức và bộ máy công kênh không có tác dụng và hiệu lực thiết thực, thậm chí còn gây thêm phiền phức, trì trệ.

Phải thực hiện tốt chính sách giá chỉ đạo và giá thỏa thuận và các chính sách khuyến khích sản xuất khác mà Trung ương và tỉnh đã quy định. Đối với các hợp tác xã và người sản xuất được... và vượt mức kế hoạch về lương thực, thực phẩm lợn thịt, các sản phẩm quan trọng cũng như các mặt hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu.

Thực hiện tốt chế độ hợp đồng kinh tế hai chiều. Mở rộng quyền làm chủ cho các đơn vị xí nghiệp, các hợp tác xã và cá thể được sản xuất và lưu thông thuận tiện những mặt hàng không do nhà nước thống nhất quản lý và cung cấp vật tư.

Phải thực hiện chính sách tiết kiệm triệt để. Mọi hành động lãng phí lao động, vật tư, tiền vốn đều bị xử lý nghiêm khắc.

II. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC AN NINH, QUÂN SỰ ĐỊA PHƯƠNG, SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU VÀ CHIẾN ĐẤU

(...) Bọn phản động chưa chịu từ bỏ âm mưu làm suy yếu và thôn tính nước ta. Chúng đang ráo riết tìm mọi thủ đoạn thâm độc và nham hiểm, thường xuyên gây trạng thái căng thẳng ở biên giới, đẩy mạnh chuẩn bị chiến tranh, đẩy mạnh mọi hoạt động phá hoại và quấy rối ta, hòng tạo thời cơ tấn công quân sự, phá hoại kinh tế, thôn tính và xâm lược nước ta. (...). Cuộc chiến đấu của nhân dân ta (...) nhất định thắng lợi, nhưng cũng rất phức tạp và lâu dài (...).

Do đó, toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn tỉnh ta phải thật sự đề cao cảnh giác, đi đôi với xây dựng kinh tế, phát triển sản xuất,

phải đồng thời phát động mạnh mẽ phong trào chiến tranh nhân dân, quân sự hóa toàn dân, toàn diện, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân và phương thức chiến đấu với địch bằng mọi mặt, mọi hình thức, thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác như Nghị quyết số 19, ngày 29-6-1979 của Tỉnh ủy. Phải tích cực chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu cao với tư tưởng tiến công và làm chủ tiêu diệt địch, kiên quyết bám đất, làm chủ lãnh thổ của ta, bảo vệ từng tấc đất của Tổ quốc và tiến công đánh bại địch trong mọi tình huống. Phải ra sức thực hiện mọi biện pháp để loại trừ các yếu tố gây bạo loạn, bảo vệ toàn vẹn chủ quyền, lãnh thổ, bảo vệ nhân dân, bảo vệ các mục tiêu kinh tế, chính trị, quốc phòng quan trọng; giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội ở biên giới và nội địa.

Để hoàn thành nhiệm vụ trên, phải tích cực, khẩn trương xây dựng hành lang bảo vệ biên giới, củng cố xây dựng lực lượng vũ trang, lực lượng an ninh vững mạnh ở tuyến I và trong toàn tỉnh. Bồi dưỡng và nâng cao tư tưởng quyết chiến quyết thắng, làm chủ đất đai của ta, nêu cao tinh thần đánh địch, tiếp tục khắc phục tư tưởng ngại gian khổ, ngại địch đông. Các hoạt động vũ trang bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên giới của ta phải được thường xuyên tăng cường ở giáp biên giới của bộ đội, công an vũ trang, dân quân tự vệ. Khẩn trương hoàn chỉnh phương án chiến đấu diệt địch, loại trừ khả năng gây bạo loạn của địch, xây dựng phòng tuyến trận địa, xây dựng các cụm chiến đấu then chốt, xây dựng huyện thành pháo đài. Phải quản lý chặt chẽ và thực hiện quyền làm chủ biên giới, nắm chắc tình hình và âm mưu địch, bảo đảm giao thông vận tải, hậu cần các mặt, kể cả thông tin liên lạc, định rõ trách nhiệm, hiệp đồng chỉ huy chặt chẽ giữa các lực lượng, quyết tâm đánh thắng địch giòn giã ngay từ trận đầu, ngay từ biên giới, đồng thời sẵn sàng đánh lâu dài, đánh đến thắng lợi hoàn toàn. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động "Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức chiến đấu của các lực lượng vũ trang", hoàn thành tốt nhiệm vụ

tuyển quân, xây dựng lực lượng dự nhiệm và nhiệm vụ sản xuất tự túc lương thực, thực phẩm trong lực lượng vũ trang, lực lượng an ninh. Đi đôi với các công tác trên, phải đẩy mạnh "Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc", giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội, làm giảm hẳn các tai nạn, tệ nạn, lưu manh, trộm cắp,... Công tác thanh tra, kiểm sát và xét xử cũng phải được đẩy mạnh. Phải kiên quyết thực hiện tốt hơn Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị và Chỉ thị 159 của Chính phủ; kiên quyết chống ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng.

III. TÔN TRỌNG VÀ PHÁT HUY QUYỀN LÀM CHỦ TẬP THỂ CỦA NHÂN DÂN LAO ĐỘNG, TIẾP TỤC XÂY DỰNG VÀ Củng CỐ TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN, MẶT TRẬN VÀ CÁC ĐOÀN THỂ QUẦN CHÚNG

Quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của quần chúng phải được phát huy và thực hiện thông qua mọi hoạt động của bộ máy chính quyền và tổ chức quần chúng, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Vì vậy, phải tiếp tục xây dựng và củng cố tổ chức chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, nhất là củng cố các tổ chức ở cơ sở.

Về chính quyền, phải phát huy chức năng, nhiệm vụ của hội đồng nhân dân các cấp, tiếp tục kiện toàn các cơ quan Ủy ban nhân dân và có ngành quản lý nhà nước theo tinh thần tinh giản, gọn nhẹ ở tỉnh, tăng cường huyện và cơ sở, xây dựng cấp huyện và cấp xã vững mạnh; phấn đấu căn bản không còn có cơ sở chính quyền nào thuộc diện yếu kém.

Mặt trận các cấp cần tiếp tục giáo dục quần chúng tăng cường đoàn kết dân tộc, đoàn kết lương giáo, đoàn kết người miền xuôi và người miền núi, đoàn kết quân, dân, động viên các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt kế hoạch nhà nước, hăng hái tham gia phong trào thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm, nâng cao cảnh giác, sẵn

sàng chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy và phát triển mạnh mẽ phong trào các cụ phụ lão và tầng lớp trung niên đối với các công tác ở cơ sở. Giáo dục và thực hiện tốt các chính sách đối với đồng bào dân tộc ít người, đối với các tôn giáo, v.v..

Trong công tác dân tộc, cần tiến hành nghiên cứu, nắm vững tình hình các dân tộc ở vùng cao biên giới, đề xuất và đề nghị những chủ trương, chính sách sát hợp, nhằm phát triển sản xuất, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, sẵn sàng chiến đấu, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, nâng cao trình độ văn hóa - xã hội và cải thiện đời sống cho đồng bào (như chính sách giúp đỡ quan hệ sản xuất, phát triển sản xuất, cải thiện lao động nặng nhọc, bảo vệ sức khỏe, khuyến khích con em các dân tộc đi học, chính sách đào tạo cán bộ dân tộc, v.v.).

Các đoàn thể quần chúng (công đoàn, thanh niên, phụ nữ, hội đồng nhân dân tập thể...), tùy theo đối tượng vận động của mỗi giới mà đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, làm cho đoàn viên, hội viên quán triệt đường lối quan điểm, chính sách của Đảng, quán triệt tình hình và nhiệm vụ mới. Qua đó phát huy tinh thần làm chủ tập thể, tham gia quản lý sản xuất, quản lý đời sống, quản lý xã hội, động viên quần chúng các giới thi đua lao động sản xuất, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tham gia chống các tiêu cực trong xã hội. Các đoàn thể phải tham gia xây dựng lực lượng, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ địa phương, an ninh địa phương và tham gia xây dựng Đảng, mỗi đoàn thể từng thời gian phải tổ chức phát động được phong trào thi đua mũi nhọn một cách liên tục sôi nổi, rộng khắp. Tổ chức thực hiện tốt "năm Quốc tế thiếu nhi" mỗi huyện, thị phải làm được một số việc thiết thực và tiêu biểu cho năm Quốc tế thiếu nhi. Tiếp tục củng cố tổ chức của mỗi đoàn thể, tích cực phát triển thêm đoàn viên, hội viên, căn bản không còn cơ sở thuộc diện yếu kém. Các đoàn thể phải tích cực bồi dưỡng quần chúng ưu tú để giới thiệu với Đảng xem xét, kết nạp vào Đảng (nhất là đoàn thanh niên).

IV. TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TÍCH CỰC XÂY DỰNG ĐẢNG, ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG CÁN BỘ VÀ CẢI TIẾN LỀ LỐI LÀM VIỆC

Công tác xây dựng Đảng phải thực hiện đồng thời cả trên ba mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức, theo nội dung yêu cầu Nghị quyết số 20, ngày 6-7-1979 của Tỉnh ủy đã đề ra. Tiếp tục giáo dục cho cán bộ, đảng viên quán triệt sâu sắc tình hình nhiệm vụ mới, quán triệt đường lối và quan điểm của Đảng. Trên cơ sở để bồi dưỡng và nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, tăng cường đoàn kết nhất trí, tin tưởng tuyệt đối vào đường lối, chính sách của Đảng; nêu cao ý chí cách mạng tiến công, tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Phải kiên quyết phê phán những nhận thức tư tưởng trái với quan điểm, đường lối của Đảng, khắc phục những tư tưởng và các biểu hiện bi quan, tiêu cực, hữu khuynh, mất cảnh giác, thiếu kiên định, cơ hội, sợ địch, tư tưởng ỷ lại, trông chờ, quan liêu, độc đoán, vô kỷ luật, gây mất đoàn kết, cơ hội, cục bộ, bản vị, ngại khó khăn và các vi phạm phẩm chất đạo đức cách mạng khác của cán bộ, đảng viên.

Để đạt yêu cầu trên, cần đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, mở đợt giáo dục tình hình nhiệm vụ, mở rộng hệ trường lớp học tập tại chức và tập trung của tỉnh, huyện, thị; giáo dục đảng viên nâng cao ý thức tự học và đọc báo, nghe đài của ta. Cần đẩy mạnh công tác sưu tầm, nghiên cứu và xây dựng lịch sử Đảng bộ; qua đó giáo dục bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết chiến đấu kiên cường, dũng cảm của ông cha ta trong Đảng bộ và nhân dân các dân tộc nhất là trong dịp kỷ niệm sinh nhật Đảng 3-2-1980.

Tiếp tục xây dựng, củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng tổ chức các cấp bộ Đảng, trọng tâm là nhanh chóng củng cố tổ chức cơ sở theo năm yêu cầu trong Chỉ thị 55 và 72 của Ban Bí thư, bảo đảm nội bộ Đảng trong sạch và vững mạnh. Các chi bộ, đảng bộ cơ

sở phải thực hiện nền nếp chế độ sinh hoạt đảng, chế độ tự phê bình và phê bình trong Đảng, chế độ quần chúng phê bình đảng viên, chế độ quản lý và phân công đảng viên, nêu cao tinh thần trách nhiệm và gương mẫu của đảng viên. Phải quản lý chặt chẽ tư cách đảng viên đối với mọi đảng viên. Phấn đấu đến năm 1980 cơ bản không còn có chi bộ, đảng bộ cơ sở và đảng viên thuộc diện yếu kém. Trong năm 1979, phải hoàn thành dứt điểm việc xem xét và giải quyết số đảng viên thuộc loại yếu, kém còn lại hiện nay, kiên quyết và khắt khe đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên. Công tác phát triển đảng viên mới phải được thường xuyên coi trọng và tích cực đẩy mạnh theo từng đợt đã đề ra. Phát triển Đảng phải chú trọng cả số lượng và chất lượng, lấy chất lượng là chính, bảo đảm đúng tiêu chuẩn phương châm, các thủ tục, nguyên tắc quy định, chống tư tưởng chạy theo số lượng đơn thuần. Hướng phát triển Đảng phải chú ý vào công nhân, xã viên tiên tiến, chiến sĩ lực lượng vũ trang, cán bộ khoa học - kỹ thuật; các xã vùng cao, biên giới, xung yếu, các cơ sở sản xuất, các trường học, cửa hàng, bệnh viện còn ít đảng viên hoặc chưa có đảng viên. Yêu cầu 2 năm tới là các cơ sở đảng đều phải phát triển được đảng viên mới, mỗi xã vùng cao, biên giới, ít nhất có từ 10 đảng viên trở lên là người địa phương. Mỗi cơ sở sản xuất kinh doanh (kể cả hợp tác xã thủ công), bệnh viện, trường học có đủ điều kiện thành lập chi bộ, căn bản không còn có hợp tác xã và cơ sở sản xuất kinh doanh nào không có đảng viên, các chi bộ đảng đều vững mạnh, trong sạch.

Trong công tác tổ chức cán bộ, kiện toàn các cấp, các ngành cần quán triệt tinh thần Nghị quyết số 10 của Trung ương và Chỉ thị 53,55,72,75 của Ban Bí thư Trung ương để chấn chỉnh kiện toàn bộ máy và cán bộ theo hướng vững mạnh, trong sạch, gọn nhẹ ở tỉnh, tăng cường cán bộ cho huyện và cơ sở. Đặc biệt, xây dựng đội ngũ cốt cán từ tỉnh đến cơ sở (kể cả các ngành), nhất là cán bộ chủ chốt cơ sở (bí thư, chủ tịch, xã đội trưởng, trưởng công an, chủ

nhiệm hợp tác xã), có phẩm chất, có năng lực lãnh đạo sản xuất, chiến đấu. Xây dựng tốt cấp huyện và cơ sở. Từng cấp, từng ngành, từng đơn vị xây dựng và hoàn chỉnh quy hoạch cán bộ một cách toàn diện cả lãnh đạo, quần chúng, kỹ thuật lâu dài, theo cơ cấu tổ chức hợp lý.

Công tác đào tạo bồi dưỡng, đề bạt cán bộ phải bảo đảm đầy đủ về mặt tiêu chuẩn, đồng thời phải quán triệt yêu cầu: Mạnh dạn đề bạt cán bộ tuổi trẻ, nữ, cán bộ quản lý kinh tế, chuyên môn nghiệp vụ và khoa học - kỹ thuật, dân tộc ít người, phải thực hiện tốt nghị quyết về công tác cán bộ và nghị quyết về phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh. Nghiên cứu vận dụng các chế độ, chính sách để đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, chú ý cán bộ dân tộc, địa phương. Tích cực thực hiện các hình thức đào tạo tập trung, tại chức, kèm cặp ở các cấp, cấp ngành. Các lớp bồi dưỡng cán bộ ngắn ngày phải được đẩy mạnh phát triển. Trường kinh tế và kỹ thuật tại chức và các trường trung cấp, sơ cấp các ngành của tỉnh cần được kiện toàn và phát triển, cả về số lượng và chất lượng.

Phải tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra của Đảng nhưng chủ yếu chú trọng vào việc kiểm tra thực hiện đường lối, chính sách, các nguyên tắc chế độ trong Điều lệ Đảng, phẩm chất, đạo đức, tư cách của người cán bộ, đảng viên. Những vụ vi phạm kỷ luật của đảng viên, của tổ chức đảng, phải được kịp thời xem xét và xử trí nghiêm minh. Thường trực, nên xem xét, xử lý dứt điểm những đảng viên có vấn đề, thoái hóa, biến chất, bỏ nhiệm vụ, cơ hội, đầu hàng, vi phạm kỷ luật trong đợt chiến đấu (...) vừa qua. Các vụ khiếu nại, tố giác phải được khẩn trương tiến hành, xem xét, kết luận, giải quyết kịp thời, bảo đảm đúng nguyên tắc thủ tục quyền lợi và nghĩa vụ của đảng viên.

Các cấp, các ngành từ tỉnh đến huyện đều phải tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, coi trọng công tác chỉ đạo điểm, xây dựng điển hình sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm. Đồng thời, tích cực cải tiến phương pháp lãnh đạo và lề lối làm việc, phương pháp

chỉ đạo thực hiện các công tác cụ thể. Mỗi công việc, sau khi có chủ trương, nghị quyết đều phải có kế hoạch và biện pháp thực hiện cụ thể của cơ quan và người phụ trách việc đó.

Trong từng thời gian, phải chỉ đạo thực hiện các công tác một cách tập trung dứt điểm, chống tản nản, định rõ công tác trọng tâm và các công tác kết hợp rõ ràng. Phải định rõ thời gian và trách nhiệm hoàn thành đối với các công việc. Phải định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm từng cấp, từng ngành, đồng thời phát huy và thực hiện đầy đủ nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thực hiện tốt các chế độ chức trách đã quy định, có khen thưởng, kỷ luật kịp thời. Phải kiện toàn và xử lý được tốt các bộ môn và các ban chuyên môn của cấp ủy Đảng và chính quyền vào công tác kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, nắm tình hình và làm tham mưu đắc lực đối với các mặt công tác của Đảng và Nhà nước.

Phải tăng cường việc chỉ đạo thực hiện và nghiên cứu vận dụng các chế độ, chính sách, nhất là các chính sách về sản xuất, kinh tế, thu mua, phân phối, giá cả và các chính sách trong vùng dân tộc, vùng cao biên giới mà Trung ương đã ban hành và tỉnh đã quy định vận dụng.

Phải thường xuyên coi trọng công tác nắm tình hình từ cơ sở lên một cách cụ thể, chính xác, coi trọng công tác hạch toán kế toán và thống kê, nhất là trong chỉ đạo kinh tế. Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo đã quy định từ cấp dưới lên cấp trên và chế độ thông báo tình hình của cấp trên xuống cấp dưới.

Nhiệm vụ hai năm 1979-1980 rất nặng nề, nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Trung ương, với tinh thần đoàn kết, nhất trí, ý chí cách mạng tiến công, phấn đấu vươn lên thi đua chào mừng 3 ngày lễ lớn của năm 1980, ra sức hoàn thành nhiệm vụ của toàn Đảng bộ. Cán bộ và quân, dân trong tỉnh phải nhất định sẽ hoàn thành thắng lợi to lớn các nhiệm vụ mà Đại hội đề ra, góp

phần cùng cả nước xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Tăng cường đoàn kết nhất trí, phát huy tinh thần tự lực, tự cường và sáng tạo, ra sức lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ Tổ quốc.

- Chủ nghĩa Mác - Lênin bách chiến bách thắng muôn năm!
- Đảng Cộng sản Việt Nam muôn năm!
- Hồ Chủ tịch sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA TỈNH ỦY

Số 51-TT/TU, ngày 28-8-1979

Về việc lãnh đạo cuộc tổng điều tra dân số năm 1979

Ban Bí thư và Hội đồng Chính phủ đã quyết định mở cuộc tổng điều tra dân số cả nước năm 1979 vào thời điểm 0 giờ ngày 1-10-1979. Riêng các tỉnh biên giới phía bắc trong đó có tỉnh ta sẽ tiến hành sớm hơn, vào 0 giờ ngày 21-9-1979.

Công tác tổng điều tra dân số lần này được tiến hành trong lúc tỉnh ta đang có nhiều công tác lớn như Đại hội Đảng 3 cấp, thảo luận dự thảo Hiến pháp trong nhân dân, vùng hành lang biên giới đang bố trí lại dân cư trú. Bọn phản động (...) tiếp tục thực hiện những âm mưu chống phá chúng ta. Cuộc tổng điều tra dân số lần này có những phức tạp khó khăn.

Để bảo đảm cho công tác tổng điều tra dân số ở tỉnh ta thu được kết quả tốt, các cấp ủy huyện, thị đảng ủy trực thuộc, các Ban cán sự, Đảng, đoàn, các đồng chí phụ trách các ngành của tỉnh cần thực hiện một số công tác sau đây:

1. Dựa vào đề cương tuyên truyền của Trung ương, cần có kế hoạch tuyên truyền giải thích sâu rộng ý nghĩa mục đích yêu cầu của cuộc tổng điều tra dân số để cán bộ, đảng viên và nhân dân tự giác tham gia thực hiện. Các huyện, thị, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Ty Công an có kế hoạch chủ động ngăn ngừa và đập tan những luận điệu phản tuyên truyền và hành động phá hoại của bọn phản động gây cản trở cho cuộc điều tra dân số, có

kế hoạch bảo vệ tài liệu kết quả điều tra dân số, bảo đảm được bí mật quốc gia.

2. Cấp huyện, thị có kế hoạch kết hợp công tác tổng điều tra dân số với các công tác khác của địa phương, để vừa hoàn thành công tác điều tra dân số đúng thời hạn và có chất lượng tốt vừa hoàn thành tốt các nhiệm vụ công tác khác. Trong thời gian tập trung đăng ký nhân khẩu, các huyện, thị cần coi đó là công tác trọng tâm đột xuất phải tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo. Trước mắt cần kiện toàn các Ban chỉ đạo công tác điều tra dân số. Những cán bộ được phân công làm công tác điều tra dân số, đang làm công tác khác ở địa phương cần có kế hoạch kết hợp, bảo đảm đủ cán bộ làm công tác đăng ký nhân khẩu và tổng hợp điều tra dân số. Nguồn huy động cán bộ là lấy ở các ngành, ban xung quanh huyện, thị cán bộ trên đưa về tăng cường cho cơ sở, một phần giáo viên các trường phổ thông, các cán bộ, chiến sĩ, các lực lượng vũ trang đóng tại địa phương, nếu còn thiếu thì huy động cán bộ, nhân viên các nông, lâm trường. Tỉnh sẽ huy động một số cán bộ và học sinh các trường nghiệp vụ của các ty để bổ sung cho các huyện vùng cao biên giới có nhiều khó khăn. Những cán bộ đang bận làm công tác tổng điều tra dân số là đại biểu đi dự Đại hội Đảng cấp huyện, thị cần bố trí công việc chặt chẽ để vừa tham gia Đại hội vừa bảo đảm trách nhiệm điều tra dân số.

3. Khẩn trương hoàn thành các công việc chuẩn bị cho tổng điều tra dân số như: Vẽ xong các bản đồ điểm dân cư, lên danh sách các hộ, nhân khẩu, mở lớp tập huấn nghiệp vụ điều tra dân số cho các điều tra viên, soát xét lại số hộ, số nhân khẩu trước khi đăng ký nhân khẩu, v.v..

4. Các ngành, các ban, các đoàn thể, các cơ quan báo Đảng, Đài phát thanh tỉnh có kế hoạch giáo dục cán bộ, công nhân viên, hội viên các ngành và đoàn thể mình, tích cực tham gia thực hiện cuộc điều tra dân số theo chức năng của mình và theo nhiệm vụ được phân công.

Đảng, đoàn chính quyền tỉnh có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo thực hiện hoàn thành tốt công tác tổng điều tra dân số lần này và thường xuyên báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 761-QN/TU, ngày 31-8-1979
Về xây dựng tổ chức cơ sở đảng

- Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ mới;
- Xét đề nghị của Thị ủy Lào Cai;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y thành lập Đảng bộ Nông trường Lào Cai gồm 48 đảng viên. Đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy Lào Cai.
2. Nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng, căn cứ vào Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện.
Thị ủy Lào Cai có nhiệm vụ chỉ đạo việc củng cố ổn định tổ chức, bồi dưỡng và củng cố cán lãnh đạo ở tổ chức cơ sở.
3. Thị ủy Lào Cai và các đảng bộ nói trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 762-QN/TU, ngày 31-8-1979
Về việc chuyển giao cơ sở đảng

- Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ của cơ sở đảng;
- Xét đề nghị của Thị ủy Lào Cai, Ban cán sự Ty Lâm nghiệp;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y chuyển Chi bộ cơ sở Mộc xẻ trực thuộc Thị ủy Lào Cai về trực thuộc Huyện ủy Bảo Yên.

Chuyển Chi bộ Hoa quả xuất khẩu trực thuộc Thị ủy Lào Cai về trực thuộc Huyện ủy Bảo Yên cho phù hợp nhiệm vụ công tác và tiện sự chỉ đạo của Đảng.

2. Thị ủy Lào Cai có nhiệm vụ làm các thủ tục bàn giao cơ sở Đảng về Huyện ủy Bảo Yên theo đúng nguyên tắc đã quy định.

3. Thị ủy Lào Cai, Huyện ủy Bảo Yên và các chi bộ cơ sở có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 763-QN/TU, ngày 31-8-1979
Về việc chuyển giao cơ sở đảng

- Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ của cơ sở;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y chuyển giao Đảng bộ Công ty Cầu đường III trực thuộc Thị ủy Lào Cai về trực thuộc Huyện ủy Bảo Thắng cho tiện sự chỉ đạo và công tác.
2. Thị ủy Lào Cai có nhiệm vụ chuẩn bị đầy đủ các thủ tục bàn giao theo nguyên tắc quy định.
3. Thị ủy Lào Cai, Huyện ủy Bảo Thắng và Công ty cầu đường III căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 764-QN/TU, ngày 31-8-1979

Về tổ chức cơ sở đảng

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ Huyện ủy Bắc Hà;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho giải thể Chi bộ cơ sở Phòng Tổ chức chính quyền huyện Bắc Hà, chuyển số đảng viên về các cơ sở mới.

+ Thành lập Chi bộ cơ sở Ban Kế hoạch huyện Bắc Hà gồm 7 đảng viên và đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Bắc Hà.

2. Nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng, căn cứ vào Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện.

Huyện ủy Bắc Hà có nhiệm vụ chỉ đạo chặt chẽ việc củng cố chi bộ và xây dựng cắm chốt cán lãnh đạo cho cơ sở.

3. Huyện ủy Bắc Hà và chi bộ có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 308- TB/TU, ngày 4-9-1979

**Về việc phân công các đồng chí Thường vụ Tỉnh ủy
xuống chỉ đạo Đại hội cấp huyện**

Kính gửi: Các ban, huyện, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc
(Đồng gửi các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Theo Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 30-8-1979 đã chính thức phân công các đồng chí Thường vụ Tỉnh ủy xuống trực tiếp chỉ đạo Đại hội cấp huyện có nhiệm vụ như sau:

I. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

- Kiểm tra công tác chuẩn bị Đại hội của huyện theo Công điện số 22, ngày 16-8-1979 và Công điện số 24, ngày 30-8-1979 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- Thông qua xét duyệt báo cáo đề án Đại hội kể cả ba kế hoạch bổ sung theo nội dung bức điện số 24, ngày 30-8-1979 của Tỉnh ủy.
- Chỉ đạo nội dung Đại hội kể cả nội dung báo cáo đề án và bầu cử Ban Chấp hành đạt yêu cầu tốt.
- Sau Đại hội cùng với Ban Thường vụ huyện, thị ủy tổng kết Đại hội cấp huyện theo yêu cầu của Trung ương và của Tỉnh ủy.

II. PHÂN CÔNG CỤ THỂ

- Huyện Than Uyên và huyện Mù Cang Chải: Đồng chí Pao
 - Huyện Sa Pa và huyện Bát Xát: Đồng chí Đức Minh
 - Huyện Mường Khương và huyện Bắc Hà: Đồng chí Khay và Đồng chí Việt Tiến
 - Huyện Bảo Thắng và thị xã Lao Cai: Đồng chí Phạm Kham
 - Huyện Lục Yên và huyện Bảo Yên: Đồng chí Phấn
 - Huyện Văn Chấn và huyện Trạm Tấu: Đồng chí Thiết Hùng
 - Huyện Văn Yên và huyện Văn Bàn: Đồng chí Tịch
 - Huyện Yên Bình: Đồng chí Bình
 - Huyện Trấn Yên và thị xã Yên Bái: Đồng chí Việt Hồng.
 - Các đảng ủy trực thuộc tự làm và có các ban theo dõi báo cáo Thường trực Tỉnh ủy giải quyết.
- Vậy thông báo để các đồng chí biết để thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA TỈNH ỦY

Số 52-TT/TU, ngày 4-9-1979

Về việc hướng dẫn thảo luận dự thảo đề cương Báo cáo tình hình, nhiệm vụ của tỉnh tại Đại hội đại biểu tỉnh lần thứ II

Tỉnh ủy đã ban hành bản dự thảo đề cương Báo cáo tình hình và phương hướng, nhiệm vụ hai năm 1979-1980 của tỉnh tại Đại hội đại biểu tỉnh lần thứ II (họp vào tháng 11-1979).

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các huyện, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc tập trung chỉ đạo để khi thảo luận đạt được những yêu cầu dưới đây:

1. Về mục đích yêu cầu: Làm cho mọi người thấy được đầy đủ và đúng đắn những thành tích, ưu điểm, những tồn tại, thiếu sót và nguyên nhân thuộc về chủ quan và khách quan làm hạn chế thắng lợi trong các công tác mà Đại hội lần thứ I của tỉnh đã đề ra; tập trung làm quán triệt sâu sắc ba nhiệm vụ: sản xuất và ổn định đời sống, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, xây dựng củng cố Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Trên cơ sở đó, góp ý kiến vào bản đề cương báo cáo và đẩy mạnh các công tác trước mắt của địa phương nhằm hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước sẵn sàng chiến đấu cao và các nhiệm vụ của năm 1979.

2. Về trọng tâm thảo luận: Đề cương báo cáo của Tỉnh ủy có ba phần đều cần được thảo luận và góp ý kiến, nhưng cần tập trung vào phần phương hướng nhiệm vụ 2 năm 1979-1980 của tỉnh ta. Trong khi góp ý kiến cần liên hệ trách nhiệm cụ thể của huyện,

thị, Đảng ủy tự bản thân mỗi cấp, mỗi ngành và chú ý bổ sung những chủ trương và nhất là biện pháp chính mà đề cương báo cáo của Tỉnh ủy chưa nêu, hoặc chưa nêu rõ, đề cập ý kiến mới, chú ý không nên đi vào các khía cạnh vụn vặt. Những vấn đề trọng tâm, cần xoáy vào thảo luận và bổ sung là:

- Về đẩy mạnh sản xuất và ổn định đời sống, nhất là sản xuất lương thực và thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu; vấn đề chăm lo, tổ chức đời sống quần chúng; các biện pháp tổ chức thực hiện và các chính sách để bảo đảm.

- Về chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, chú ý về nhận thức đối mới âm mưu của địch, về nâng cao cảnh giác cách mạng và các công tác khẩn trương, cấp thiết cho sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi của tuyến I, trong các cấp, các ngành trong toàn tỉnh... Và quân sự hóa toàn dân, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang và an ninh, về xây dựng và đẩy mạnh phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, về hậu cần, về chỉ đạo...

- Về xây dựng Đảng và củng cố các tổ chức chính quyền, đoàn thể quần chúng, xây dựng củng cố các tổ chức trong sạch và vững mạnh, trọng tâm là củng cố cơ sở và cấp huyện. Vấn đề tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng, vấn đề phát động phong trào cách mạng trong quần chúng. Tư tưởng lệch lạc cần khắc phục.

3. Phương pháp tiến hành thảo luận và bổ sung ý kiến. Hiện nay tuyệt đại bộ phận các cơ sở đã tiến hành Đại hội, nên Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trương chỉ thảo luận bản đề cương báo cáo của tỉnh ở Đại hội các huyện, thị, đảng bộ trực thuộc là chủ yếu. Tập thể lãnh đạo các ban, Đảng đoàn, Ban cán sự cần tổ chức thảo luận và tham gia ý kiến. Ngoài ra, bản đề cương báo cáo của Tỉnh ủy sẽ in trên báo *Hoàng Liên Sơn* để mọi người, mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh đọc và có thể tham gia ý kiến. Tất cả các ý kiến sẽ được tập hợp báo cáo lên Ban Thường vụ Tỉnh ủy để nghiên cứu và bổ sung vào báo cáo trước Đại hội tỉnh.

Vì vậy, yêu cầu các huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc, các ban, Đảng đoàn, Ban cán sự, các cá nhân gửi ý kiến về Văn phòng Tỉnh ủy trước ngày 5-10-1979. Các huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc cần có một biên bản tổng hợp ý kiến thảo luận của Đại hội cấp mình, trong đó cần ghi rõ: số người tham gia ý kiến, số ý kiến nhất trí, số ý kiến bổ sung hoặc chưa nhất trí về từng vấn đề như nội dung điểm 2 ở trên hướng dẫn. Những ý kiến phê bình sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy nên tổng hợp thành một bản riêng. Nội dung báo cáo của lãnh đạo các ban, Đảng đoàn và Ban cán sự cũng tương tự như các huyện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 772-QN/TU, ngày 4-9-1979

Về việc thành lập cơ sở đảng

- Căn cứ vào Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn số 834, ngày 16-6-1979 về việc thành lập Công ty Thương nghiệp cấp III huyện Trấn Yên;
- Xét đề nghị của Huyện ủy Trấn Yên;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho thành lập Đảng ủy cơ sở Công ty Thương nghiệp huyện Trấn Yên. Trên cơ sở hợp nhất các cửa hàng, Phòng Thương nghiệp - Hợp tác xã mua bán huyện, gồm 31 đảng viên. Đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Trấn Yên.

2. Nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng, căn cứ vào Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện.

Huyện ủy Trấn Yên có nhiệm vụ chỉ đạo chặt chẽ việc củng cố và củng cố cán lãnh đạo và chấp hành các thủ tục đúng nguyên tắc quy định.

3. Huyện ủy Trấn Yên và các cơ sở đảng nói trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 773-QN/TU, ngày 4-9-1979

Về tổ chức cơ sở đảng

- Căn cứ vào nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu ở cơ sở;
- Xét đề nghị của Huyện ủy Sa Pa;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho giải thể Đảng ủy Ban chỉ huy Quân sự huyện Sa Pa. Nâng cấp Chi bộ cơ quan Ban chỉ huy Quân sự huyện Sa Pa thành Chi bộ cơ sở cơ quan Ban chỉ huy Quân sự. Đặt trực tiếp dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Sa Pa.
2. Nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng, căn cứ vào Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện.
3. Huyện ủy Sa Pa, các chi bộ có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 774-QN/TU, ngày 4-9-1979
Về việc chuyển giao cơ sở đảng

- Căn cứ Quyết định số 520-A/QL, ngày 21-5-1979 của Bộ Tư lệnh Quân khu II về việc chuyển Trung đoàn 254 thuộc Đảng ủy Quân sự tỉnh Hoàng Liên Sơn về Sư đoàn 355 - Quân đoàn 6;
- Xét đề nghị của Đảng ủy Quân sự tỉnh Hoàng Liên Sơn;
- Căn cứ Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuyển y chuyển Đảng bộ Trung đoàn 254 trực thuộc Đảng ủy Quân sự tỉnh Hoàng Liên Sơn về Sư đoàn 355 - Quân đoàn 6 thuộc Quân khu II.
2. Đảng ủy Quân sự tỉnh Hoàng Liên Sơn có nhiệm vụ làm các thủ tục bàn giao theo nguyên tắc đã quy định và trực tiếp bàn giao cơ sở đảng về Đảng bộ mới.
3. Đảng bộ Quân sự tỉnh và đảng bộ cơ sở có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 775-QN/TU, ngày 4-9-1979
Về việc thành lập chi bộ cơ sở

- Căn cứ vào tính chất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh ở cơ sở;
- Xét đề nghị của Ban cán sự Ty Công nghiệp Hoàng Liên Sơn;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho thành lập Chi bộ cơ sở Đội xây dựng Ty Công nghiệp Hoàng Liên Sơn gồm 6 đảng viên chính thức. Đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy Yên Bái.

2. Nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng, căn cứ vào Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện.

Thị ủy Yên Bái có nhiệm vụ cùng Ban cán sự Đảng Ty Công nghiệp bàn bạc việc củng cố chi bộ củng cố cán lãnh đạo, động viên cơ sở phấn đấu thực hiện nhiệm vụ.

3. Thị ủy Yên Bái, Ban cán sự Ty Công nghiệp và Chi bộ có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 776-QN/TU, ngày 4-9-1979
Về việc tách và thành lập cơ sở đảng

- Căn cứ vào tính chất nhiệm vụ và yêu cầu công tác ở cơ sở;
- Xét đề nghị của Huyện ủy Văn Bàn;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho tách 11 đảng viên đang sinh hoạt tại Chi bộ cơ sở Xí nghiệp lâm nghiệp huyện Văn Bàn. Thành lập chi bộ cơ sở mới lấy tên là Chi bộ Lâm trường huyện Văn Bàn đặt trực thuộc Huyện ủy Văn Bàn.

2. Nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng, căn cứ vào Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện.

Huyện ủy Văn Bàn có nhiệm vụ chỉ đạo chặt chẽ việc củng cố và củng cố cán lãnh đạo nhằm làm cho cơ sở đảng vững mạnh phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ.

3. Huyện ủy Văn Bàn và các chi bộ có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 778-QN/TU, ngày 6-9-1979

**Về việc phê chuẩn nhiệm vụ, thiết kế thi công
một số hạng mục công trình của cơ quan Văn phòng
Tỉnh ủy**

- Căn cứ vào tình hình nhà làm việc, nhà ở tập thể và hộ gia đình cán bộ, công nhân viên thuộc Văn phòng Tỉnh ủy ở khu nhà lá 10 + 2 cũ, hiện nay quá dột nát, nhiều chiếc đã sập đổ;
- Căn cứ vào khả năng vốn của Trung ương Đảng (Ban Tài chính quản trị Trung ương Đảng) cho phép,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Duyệt y cho Văn phòng Tỉnh ủy được xây dựng một số hạng mục công trình trong năm 1979 sau đây:

1- Xây 1 nhà làm việc và Thường trực 96 m² (nhà cấp 4) trần vôi rơm.

2- Xây 3 nhà ở tập thể mỗi nhà 96 m² x 3 = 288 m² (nhà cấp 4) trần vôi rơm.

3- Xây một hộ gia đình riêng 60 m² và một bếp 18 m² (nhà cấp 4), trước mắt để gia đình Anh Cừ ở, theo tinh thần Thông tri số 529-TTg, ngày 8-12-1958 của Thủ tướng Chính phủ, về chế độ bán cung cấp, đối với gia đình cán bộ, công nhân viên nhà nước.

Số vốn đầu tư 64.000 đồng (vốn ngân sách Đảng).

2. Thời gian thiết kế thi công và hoàn thành: Ty Xây dựng giúp Văn phòng Tỉnh ủy thi công, mặt bằng và khởi công vào đầu tháng 10-1979 và hoàn thành ngày 31-12-1979 đưa vào sử dụng.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh làm thủ tục về mặt nhà nước, các ngành có liên quan như Ủy ban Kế hoạch tỉnh, Ty Xây dựng giúp Văn phòng Tỉnh ủy hoàn thành công trình xây dựng đúng thời gian quy định.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 788-QN/TU, ngày 21-9-1979

Về việc chỉ định bổ sung Ban cán sự

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Quy định số 11-QN/TW, ngày 4-2-1978 của Ban Chấp hành Trung ương;
- Xét đề nghị của Ban cán sự Ty Lương thực,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định và bổ sung các đồng chí sau đây vào Ban cán sự Ty Lương thực tỉnh Hoàng Liên Sơn.
 - Đồng chí Nguyễn Yên, Trưởng ty Lương thực ủy viên Ban cán sự, Trưởng ban.
 - Đồng chí Triệu Kim Ngân, Phó ty Lương thực, Ủy viên.
 - Đồng chí Vương Hào, Phó ty Lương thực, Ủy viên.
2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Ty Lương thực và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 789-QN/TU, ngày 21-9-1979

Về tổ chức cơ sở đảng

- Căn cứ vào yêu cầu và nhiệm vụ công tác ở cơ sở;
- Xét đề nghị của Công ty Thủy sản Hoàng Liên Sơn;
- Căn cứ vào Chương II Điều 11, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho Đảng bộ Công ty Thủy sản Hoàng Liên Sơn được tách, nâng cấp một số cơ sở đảng và chuyển giao về các huyện, thị cho phù hợp sự lãnh đạo của Đảng.

1- Thành lập Đảng ủy cơ sở Văn phòng công ty gồm 30 đảng viên, lấy tên là: Đảng cơ quan Văn phòng Công ty Thủy sản Hoàng Liên Sơn đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy Yên Bái.

2- Nâng cấp chi bộ nhỏ Trại nuôi cá giống II gồm 5 đảng viên Vĩnh Lạc - Lục Yên, thành chi bộ cơ sở đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Lục Yên.

3- Nâng cấp chi bộ nhỏ Xí nghiệp đánh cá vùng hồ gồm 10 đảng viên. Thành chi bộ cơ sở, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Yên Bình.

4- Nâng cấp chi bộ nhỏ Xí nghiệp cơ khí sửa chữa thuyền tàu (Cảng Hương Lý) gồm 11 đảng viên. Thành chi bộ cơ sở đặt trực tiếp dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Yên Bình.

5- Hợp nhất 2 chi bộ: Chi bộ cơ sở Quốc doanh cá Lào Cai trước đây, nay đã có quyết định chuyển về công ty gồm 12 đảng viên và chi bộ nhỏ Trại nuôi cá giống I gồm 6 đảng viên (Phú Thịnh - Thịnh Hưng) thành một chi bộ cơ sở lấy tên là: Chi bộ Trại nuôi cá giống I đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Yên Bình.

6- Chi bộ cơ sở Trại nuôi lợn ... gồm 7 đảng viên, trước đây là chi bộ thuộc Huyện ủy Bát Xát nay chuyển về đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Yên Bình.

2. Nhiệm vụ cụ thể của tổ chức cơ sở căn cứ vào Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định để thực hiện.

- Chủ nhiệm Công ty Thủy sản Hoàng Liên Sơn cùng Đảng ủy Công ty có nhiệm vụ làm các thủ tục giới thiệu, bàn giao các cơ sở đảng có tên trên về các huyện, thị theo đúng nguyên tắc đã quy định.

- Thị ủy Yên Bái, Huyện ủy Yên Bình, Huyện ủy Lục Yên, có nhiệm vụ tiếp nhận cơ sở đảng và tiếp tục chỉ đạo giáo dục, củng cố nhằm nâng cao chất lượng của tổ chức cơ sở, phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao.

3. Các huyện, thị ủy có tên trên, đồng chí chủ nhiệm công ty, Đảng ủy Công ty Thủy sản, các cơ sở đảng trong Công ty Thủy sản Hoàng Liên Sơn căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 55-TT/TU, ngày 2-10-1979

**Về việc tiếp tục khẩn trương thu hoạch, thu mua,
phân phối vụ mùa, đẩy mạnh việc chuẩn bị kế hoạch
sản xuất vụ đông - xuân 1979-1980 và sẵn sàng
chiến đấu với mức độ cao nhất**

Các ngành, các cấp đã có nhiều cố gắng thực hiện Thông tri số 50, ngày 25-8-1979 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Nay Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhắc các ngành, các cấp tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa thông tri đó, đồng thời nhấn mạnh một số khâu công tác trọng yếu, cần khẩn trương đẩy mạnh tốc độ hoàn thành, gắn liền với các việc sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu đang tiến hành hiện nay:

1. Tập trung mọi lực lượng, tiếp tục chăm sóc và tổ chức thu hoạch vụ mùa thật nhanh gọn, lúa sớm vùng cao trong tháng 10 phải căn bản thu xong, các nơi khác đến 15-11-1979 căn bản xong. Tuyến I, tổ chức các lực lượng sẵn có ở địa phương như công an, vũ trang, bộ đội, công nhân các nông, lâm trường, các xí nghiệp, các cơ quan tham gia giúp dân thu hoạch lúa, ngô cho nhanh, gọn. Nơi giáp biên, cần tổ chức lực lượng bảo vệ khi thu hoạch. Tuyến II cũng phải thu hoạch vụ mùa trên tinh thần lúa, ngô chín đến đâu thu hoạch gọn đến đấy.

2. Thu hoạch đến đâu phải phơi sấy và tiến hành nộp thuế, thu mua và phân phối ngay đến đấy, đồng thời ở tuyến I phải tổ chức

nơi cất giữ, quyết không để thiệt hại mất mát khi có chiến sự xảy ra (kể cả của Nhà nước, hợp tác xã và của cán bộ, nhân dân). Việc cất giữ cần phân tán, bí mật, theo như phương án chuẩn bị chiến đấu đã có. Huyện, thị ủy, Ủy ban nhân dân các huyện và các ngành nông nghiệp, lương thực cần phân công lãnh đạo và cán bộ các ngành xuống giúp xã, hợp tác xã tổ chức việc thu hoạch. Cần hạn chế hội họp không cần thiết trong thời gian thu hoạch.

3. Ty Nông nghiệp phải gấp rút ra văn bản hướng dẫn các cơ sở hợp tác xã thực hiện phương án ăn chia theo lao động, theo tài liệu của Bộ đã ban hành, Ty Lương thực, Ty Thương nghiệp, Ty Tài chính, Ngân hàng tỉnh, Giao thông vận tải, v.v. phải cử lãnh đạo và cán bộ xuống huyện, thị và cơ sở cùng các huyện, thị tổ chức thu thuế, thu mua nhập kho lương thực và thu mua thực phẩm cho nhanh gọn. Cần chuẩn bị người, phương tiện cân đong, tiền, hàng tổ chức các điểm thu mua thuận tiện cả ngày lẫn đêm, tranh thủ một thời gian ngắn phải nhập kho Nhà nước xong trong tháng 11-1979.

4. Tỉnh đã họp bàn việc triển khai kế hoạch vụ đông - xuân 1979-1980. Ty Nông nghiệp, Ty Công nghiệp và các ngành cùng các huyện, thị cần tổ chức thực hiện nhanh gọn xuống đến các cơ sở. Trước mắt, những cây trồng vụ đông hiện nay đang thời vụ trồng phải trồng sớm. Phải liên tục mở các đợt thi đua như khai hoang, làm thủy lợi, cày bừa, gieo trồng, làm phân, v.v. với tinh thần chỉ có đạt và vượt chỉ tiêu đông - xuân 1979-1980, chứ không được tụt, phải thi hành tốt việc cho mượn đất để phát triển sản xuất, tổ chức thực hiện chính sách phát triển chăn nuôi lợn. Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho Ban Nông nghiệp chủ trì cùng các ngành như Ty Nông nghiệp, Ty Công nghiệp, Ngoại thương và các đoàn thể công đoàn, phụ nữ, Mặt trận, nông dân tập thể, tổ chức hội nghị tọa đàm từ tỉnh đến huyện và cơ sở để bàn rộng rãi về việc phát triển kinh tế gia đình song song với cố gắng phát triển kinh tế quốc doanh và tập thể trong vụ đông - xuân này.

5. Các ngành có trách nhiệm và các cấp phải bàn và tổ chức ngay việc đào dỡ, chế biến, thu mua và tiêu thụ, sử dụng màu (sắn, khoai) bảo đảm mức kế hoạch và chế biến và thu mua màu của tỉnh đã đề ra.

Căn cứ Thông tri số 50, ngày 25-8-1979 và thông tri này, Đảng đoàn chính quyền tỉnh tổ chức chỉ đạo, huy động cán bộ các ngành xuống cơ sở trong một thời gian để triển khai thực hiện tốt các chủ trương trên, báo cáo hàng tuần về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 318-TB/TU, ngày 5-10-1979

**Về cuộc họp thường kỳ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
ngày 24 và ngày 25-9-1979**

Trong phiên họp thường kỳ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 24 và ngày 25-9-1979 đã nghe báo cáo và thảo luận những vấn đề như sau:

1. Về tình hình thực hiện kế hoạch nhà nước trong 9 tháng đầu năm 1979; Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch nhà nước trong 9 tháng qua của tỉnh ta tuy có gặp nhiều khó khăn về vật tư, tiền vốn, nhất là cuộc tấn công (...) gây đảo lộn nhiều mặt cho ta, nhưng các ngành, các địa phương, các cơ sở sản xuất trong tỉnh đã có nhiều nỗ lực, cố gắng khắc phục khó khăn, nên đã đạt được những kết quả nhất định trên các mặt sản xuất, đời sống, sẵn sàng chiến đấu (...).

Song nhìn chung, do có những khó khăn khách quan, cộng với trong quá trình thực hiện kế hoạch 9 tháng qua, chúng ta vẫn còn nhiều thiếu sót chưa được kịp thời khắc phục như quản lý chưa chặt chẽ, chỉ đạo chưa tập trung, chưa tận dụng mọi khả năng tiềm tàng hiện có để đẩy mạnh sản xuất, nên nhìn chung các chỉ tiêu đều đạt thấp so với kế hoạch năm 1979 đề ra.

Để tiếp tục phấn đấu hoàn thành kế hoạch cả năm 1979, trên tinh thần cơ bản nói chung là không điều chỉnh các chỉ tiêu cả năm

đã định, nhất là nông nghiệp, các cấp, các ngành cần tính toán lại các khả năng và điều kiện, tìm mọi biện pháp để thực hiện bằng được sản lượng và tổng giá trị sản lượng cả năm do tỉnh đã giao, mà giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh cần chỉ đạo cụ thể từng ngành, từng cấp thực hiện một cách chặt chẽ, tập trung dứt điểm hơn.

- Về lương thực: Các ngành, các cấp, các đơn vị sản xuất phải đẩy mạnh thực hiện bằng mọi biện pháp để chăm bón và thu hoạch tốt vụ mùa, chuẩn bị tốt mọi mặt cho vụ sản xuất đông - xuân 1979-1980, tập trung đẩy mạnh tốc độ sản xuất rau, màu, thực phẩm vụ đông (như các thông tri của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra).

- Về sản xuất công nghiệp: Trên cơ sở giá trị sản lượng từng ngành, từng cơ sở sản xuất, cần đẩy mạnh sản xuất tăng lên các mặt hàng có vật tư, nguyên vật liệu và đang là nhu cầu thiết yếu của sản xuất và phục vụ đời sống hiện nay như cơ khí, đường, rượu, giấy và sản xuất chế biến màu, nông lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, v.v. có thể rút bớt các chỉ tiêu không thể có nguyên vật liệu để sản xuất.

- Về xây dựng cơ bản: Cần tính toán cân đối kỹ các công trình nào có khả năng hoàn thành và thi công được trong năm thì đầu tư đủ vốn để đẩy mạnh tốc độ xây dựng một cách tập trung, dứt điểm, còn những công trình nào không có điều kiện, khả năng làm trong năm 1979 thì chuyển vốn, tập trung vào các công trình trọng điểm đang thi công hiện nay.

2. Về xây dựng kế hoạch năm 1980: Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí với những phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch năm 1980 do Ủy ban Kế hoạch trình bày và nhấn mạnh là sản xuất lương thực, thực phẩm năm 1980 vẫn là mục tiêu quan trọng hàng đầu, nên phải dựa chỉ tiêu dự kiến (25 vạn tấn), tính toán cân đối một cách tích cực, mọi biện pháp, mọi khả năng hiện có của địa phương để bảo đảm. Ủy ban Kế hoạch và Ủy ban nhân dân tỉnh cần tổng hợp chính thức lại một lần nữa các chỉ tiêu chủ yếu, qua đợt xây dựng

kế hoạch từ dưới lên và qua nghị quyết của Đại hội đại biểu các huyện, thị đã xác định.

3. Về phương án quy hoạch xây dựng và phát triển nông nghiệp địa phương năm 1980-1990: Trên cơ sở bản đề án quy hoạch dự thảo, bản quy hoạch, phân vùng tỉnh cần hoàn chỉnh lại văn bản, với tinh thần bảo đảm sát hợp giữa yêu cầu với các điều kiện và khả năng phát triển công nghiệp và thủ công nghiệp của tỉnh ta. Cần xây dựng quy hoạch theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, có ngành sản xuất trọng tâm, trọng điểm, không dàn đều, tản mạn, đồng thời vạch ra bước đi khái quát từng thời gian.

4. Về việc phân cấp quản lý ngành chè: Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh làm văn bản báo cáo với Hội đồng Chính phủ và Bộ Lương thực, thực phẩm với phương án liên hiệp xí nghiệp chè trong tỉnh và đề nghị để địa phương quản lý.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 19-CT/TU, ngày 8-10-1979

**Về việc tiếp tục phát động và đẩy mạnh phong trào
quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc phục vụ tốt
công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và sẵn sàng
chiến đấu (...)**

Trong những năm qua, được Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng soi sáng, và sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, trực tiếp của cấp ủy, chính quyền các cấp, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc ở tỉnh ta đã được phát động mạnh mẽ, sâu rộng trên khắp các địa bàn nông thôn, khu phố, cơ quan, xí nghiệp... và đã có những nội dung, phương pháp vận động cụ thể. Do đó đã phục vụ thiết thực nhiệm vụ chính trị của Đảng, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Đặc biệt là đã góp phần to lớn vào cuộc chiến đấu và chiến thắng (...) trong thời gian vừa qua.

Tuy nhiên, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc cũng còn bộc lộ một số mặt yếu như: Ý thức cảnh giác cách mạng và tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của cán bộ, bộ đội và nhân dân các dân tộc chưa được thường xuyên đề cao. Việc lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền nhất là ở cơ sở xã, khu phố... có lúc có nơi chưa chặt chẽ. Việc vận dụng nội dung, xác định hình thức và phương pháp vận động quần chúng trong từng thời gian chưa được cụ thể. Do đó, đã làm hạn chế đến chất lượng và kết quả của phong

trào lực lượng nòng cốt ở cơ sở như công an xã, bảo vệ dân phố, bảo vệ cơ quan, xí nghiệp... tuy đã được củng cố về tổ chức, nhưng năng lực và chất lượng hoạt động vẫn chưa đáp ứng kịp yêu cầu.

Hiện nay, bọn đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ (...) đang ngày càng cấu kết chặt chẽ với nhau để thực hiện và âm mưu cơ bản của chúng là làm suy yếu, tiến tới thôn tính và xâm lược nước ta. Chúng ráo riết tăng cường các hoạt động chuẩn bị chiến tranh, cài cắm phần tử phản động, thu thập tin tức tình báo, gây chiến tranh tâm lý, kích động bạo loạn, khiêu khích biên giới, chúng đang ráo riết chuẩn bị gây chiến tranh xâm lược Việt Nam một lần nữa. Trước tình hình đó, nhiệm vụ đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phải cảnh giác cao và khẩn trương thực hiện ba nhiệm vụ cấp bách trước mắt hiện nay là:

- + Ra sức đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, nhất là sản xuất lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng, ổn định và bảo đảm đời sống nhân dân.

- + Tăng cường quốc phòng và an ninh, thực hiện quân sự hóa toàn dân sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và chiến đấu thắng lợi.

- + Phát động cao trào cách mạng của quần chúng, tích cực xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, tăng năng suất lao động, tăng cường quản lý kinh tế, quản lý xã hội, phát huy cao độ quyền làm chủ tập thể của quần chúng, khắc phục bằng được các biểu hiện tiêu cực trong đời sống xã hội, nhất là ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng.

Để góp phần phục vụ nhiệm vụ chính trị trên đây, bảo đảm cho sản xuất phát triển và cuộc chiến đấu đánh thắng chiến tranh xâm lược làm thất bại âm mưu cài nội gián, thu thập tình báo, phá hoại và chiến tranh tâm lý của địch, loại trừ các yếu tố gây phi, gây bạo loạn, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương trong mọi tình huống, phải tiếp tục phát động, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng nên trật tự xã hội chủ nghĩa, tăng cường công tác quản lý kinh tế,

quản lý xã hội do nhân dân làm chủ. Nội dung, yêu cầu cơ bản của phong trào là: sự nhất trí cao về chính trị và tinh thần trong nhân dân ngày càng được tăng cường nếp sống văn minh, trật tự, yên vui, lành mạnh được xây dựng và ngày càng củng cố, mọi hoạt động phản cách mạng và vi phạm khác phải bị loại trừ khỏi đời sống xã hội; pháp luật của Nhà nước và các quy tắc thể lệ về trật tự công cộng đều được mọi người tôn trọng và thi hành nghiêm chỉnh, không vi phạm mọi hiện tượng tiêu cực, không lành mạnh trong đời sống xã hội đều bị nhân dân phê phán và triệt để khắc phục mọi tệ nạn xã hội cũ để lại và mọi tai nạn xã hội đều được tích cực phòng ngừa và làm giảm đến mức thấp nhất.

Để đạt được yêu cầu mục tiêu nêu trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy Đảng, các ngành phải làm tốt những việc dưới đây:

1. Phải nhận thức đầy đủ yêu cầu, nhiệm vụ chiến lược của phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, coi đó là một cuộc vận động chính trị sâu sắc trong toàn dân. Trên cơ sở đó xác định rõ nội dung, hình thức và phương pháp vận động để lãnh đạo, chỉ đạo cũng như tổ chức thực hiện việc phát động và đẩy mạnh phong trào ở địa phương, đơn vị mình được cụ thể, chặt chẽ và có chất lượng với khí thế quyết tâm đoàn kết, kiên quyết đánh thắng chiến tranh xâm lược ... làm thất bại mọi mưu toan phản cách mạng... đẩy mạnh sản xuất, phát triển cải thiện đời sống nhân dân và giữ gìn trật tự an ninh địa phương.

Về nội dung phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc toàn tỉnh phải hướng vào việc làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tăng cường đoàn kết, nhận rõ kẻ thù (...), đề cao cảnh giác, giữ gìn bí mật, chuẩn bị chiến đấu, loại trừ bạo loạn, kiên quyết đánh thắng địch trong mọi tình huống chiến tranh, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ nhân dân, bảo vệ các mục tiêu kinh tế, chính trị, quốc phòng quan trọng. Ngoài ra, ở mỗi địa bàn cần vận dụng nội dung thích hợp với tình hình cụ thể như sau:

Đối với các huyện, thị xã giáp biên giới, phong trào phải giáo dục cho quần chúng nhân dân các dân tộc nhận thức sâu sắc âm mưu của bọn phản động (...), nâng cao cảnh giác cách mạng, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quân dân, bảo vệ an ninh lãnh thổ, phục vụ tốt việc xây dựng hành lang phòng thủ biên giới của tỉnh, phát động chiến tranh nhân dân và sẵn sàng chiến đấu.

Các huyện, thị nội địa, phong trào phải hướng vào việc giáo dục quần chúng nâng cao ý thức làm chủ tập thể, tham gia tích cực các nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phục vụ phong trào lao động sản xuất, bảo vệ cơ sở vật chất, kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, sẵn sàng chi viện về mọi mặt cho tuyến trước đánh thắng và đánh thắng địch ngay tại địa phương, đơn vị mình trong bất kỳ tình huống nào.

Ở các khu phố, thị xã, thị trấn phải kết hợp với phong trào xây dựng khu phố vững mạnh, lao động sản xuất tốt, xây dựng gia đình văn hóa mới để phát động quần chúng tham gia quản lý và bảo vệ tốt trật tự xã hội, đấu tranh với các hiện tượng làm ăn phi pháp, phục vụ cho quản lý lao động, quản lý thị trường...

Trong các cơ quan, công, nông, lâm trường, xí nghiệp trường học, bệnh viện, kết hợp với phong trào lao động sản xuất, giáo dục cho cán bộ, công nhân viên nâng cao tinh thần làm chủ tập thể, thực hiện đầy đủ chức trách, đấu tranh khắc phục những biểu hiện tiêu cực, bảo vệ tốt nội bộ, cảnh giác phòng, chống nội gián, bảo vệ tài sản, thực hiện các nội quy, thể lệ về công tác giữ gìn bí mật Nhà nước.

Phong trào ở những nơi là địa bàn xung yếu, phải tập trung giáo dục, nâng cao giác ngộ chính trị và ý thức cảnh giác cho quần chúng, xây dựng đội ngũ cán bộ cốt cán (gồm 5 chức danh là bí thư, chủ tịch xã, xã đội trưởng, trưởng công an xã và chủ nhiệm hợp tác xã), xây dựng lực lượng an ninh và lực lượng vũ trang ở cơ sở, thực hiện tốt các chính sách và các biện pháp quản lý, khẩn trương loại

trừ các yếu tố gây bạo loạn của địch, tiến hành xây dựng và thực tập phương án phòng, chống bạo loạn nhằm giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội trong mọi tình huống.

Ở những nơi vùng cao còn nhiều tệ nạn xã hội cũng cần chú ý kết hợp với phong trào vận động xây dựng nếp sống mới giáo dục cho quần chúng lên án, phê phán và đấu tranh bài trừ các tệ nạn, phong tục tập quán lạc hậu.

Đối với các lực lượng vũ trang, phong trào cần hướng vào giáo dục nâng cao bản chất tốt đẹp và sức mạnh chiến đấu, cảnh giác giữ gìn bí mật, tăng cường đoàn kết giữa các lực lượng vũ trang, đoàn kết quân với dân, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và kỷ luật dân vận. Tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng của người công an nhân dân, thấm nhuần sâu sắc quan điểm quần chúng của Đảng, thật sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng. Khắc phục mọi hiện tượng hách dịch, cửa quyền, gây phiền hà cho nhân dân.

Trong trường hợp kẻ địch liều lĩnh gây chiến tranh xâm lược, phong trào phải chuyển hướng kịp thời, cảnh giác phát hiện, truy bắt bọn gián điệp, thám báo, bảo vệ việc phòng không, sơ tán nhân dân, bảo vệ tài sản Nhà nước, bảo vệ an toàn các khu căn cứ của tỉnh, huyện và của xã, bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân, nhất là các huyện, thị xã tuyến I, huyện thị giáp biên.

2. Tiếp tục xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ an ninh nhân dân ở ngoài xã hội, tổ bảo vệ an toàn trong các cơ quan, xí nghiệp theo đúng nội quy do Bộ Nội vụ đã hướng dẫn. Phấn đấu đến năm 1980 đạt 100% số xã, khu phố, cơ quan đơn vị có tổ an ninh nhân dân và tổ an toàn có kế hoạch thường xuyên duy trì sinh hoạt, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức này nhằm thực hiện tốt các nội dung của phong trào ở cơ sở trong tình hình mới.

3. Trong từng xã, khu phố, cơ quan, đơn vị phong trào bảo vệ

an ninh Tổ quốc phải được gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ chính trị và phong trào chung ở từng địa phương từng ngành, từng đoàn thể và mỗi đơn vị sản xuất để phát huy tác dụng, nâng cao chất lượng phong trào, thanh toán được các điểm yếu kém.

4. Trong quá trình phát động đẩy mạnh phong trào phải được chú trọng xây dựng, củng cố và bồi dưỡng lực lượng công an xã, bảo vệ dân phố, bảo vệ cơ quan xí nghiệp, bảo đảm cả về số lượng và chất lượng, vững về chính trị, thông thạo nghiệp vụ, thực sự là lực lượng nòng cốt của phong trào ở cơ sở.

Với lực lượng công an xã, phải chú trọng thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ như điều lệ do Bộ Nội vụ đã ban hành.

Trong cơ quan, xí nghiệp phải chú ý kiện toàn lực lượng bảo vệ chuyên trách, bán chuyên trách theo đúng Nghị định số 36-CP của Hội đồng Chính phủ.

5. Phải chỉ đạo thường xuyên kiểm tra, bồi dưỡng, phát hiện các điển hình tiên tiến, uốn nắn và khắc phục thiếu sót, nhược điểm để phong trào phát triển đúng hướng, có chất lượng, phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị của Đảng ở địa phương.

Từng thời gian 3 tháng, 6 tháng và 1 năm các cấp ủy Đảng, các ngành phải tổ chức sơ kết, rút kinh nghiệm việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, từ đó đề ra phương hướng, nội dung, xác định hình thức và phương pháp vận động đẩy mạnh phong trào sát hợp với tình hình và nhiệm vụ Tỉnh ủy.

Ban cán sự Ty Công an có trách nhiệm làm tham mưu giúp Tỉnh ủy theo dõi, có kế hoạch hướng dẫn, đôn đốc các cấp, các ngành thực hiện và thường xuyên tổng hợp báo cáo kết quả về phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc lên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nhận được chỉ thị này các cấp ủy Đảng, các ngành phải kiểm tra phong trào và có kế hoạch cụ thể để phát động, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc thật khẩn trương rộng khắp và có chất lượng.

Chỉ thị này phải được phổ biến đến đảng viên trong toàn Đảng bộ và làm quán triệt tinh thần Chỉ thị này cho toàn dân để thực hiện tốt.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 843-QN/TU, ngày 13-10-1979

**Về việc thành lập Đảng ủy Trung đoàn 819 Bắc Hà
thuộc Đảng ủy Quân sự tỉnh**

- Theo đề nghị của Đảng ủy Quân sự tỉnh, xin thành lập Đảng ủy Trung đoàn 819 Bắc Hà;
- Căn cứ Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Thành lập Đảng Trung đoàn 819 Bắc Hà trực thuộc sự lãnh đạo của Đảng ủy Quân sự.
2. Đảng ủy Quân sự tỉnh có nhiệm vụ hướng dẫn Đảng ủy Trung đoàn 819 Bắc Hà tiến hành thành lập Đảng ủy và xem xét chỉ định tạm thời Ban Chấp hành Đảng ủy Trung đoàn 819 trong thời gian chưa tiến hành Đại hội bầu Ban Chấp hành chính thức của Đảng bộ theo đúng nguyên tắc thủ tục quy định.
3. Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Trung đoàn 819 Bắc Hà thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 844-QN/TU, tháng 10-1979
**Về việc chỉ định bổ sung Ban Chấp hành
Đảng bộ Quân sự tỉnh**

- Căn cứ Nghị quyết số 11, ngày 19-9-1978 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét yêu cầu nhiệm vụ và số lượng cấp ủy;
- Xét khả năng và đạo đức cán bộ, đảng viên có sự thống nhất của Quân khu ủy, Quân khu II,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định các đồng chí có tên sau đây tham gia vào Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh.

- Đồng chí Lê Khay, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Chính ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh, làm Bí thư Đảng ủy thay đồng chí Hoàng Ngọc đi học dài hạn.

- Đồng chí Nguyễn Hồng Duy, Trung tá tham gia Ban Chấp hành là Đảng ủy viên Đảng ủy Quân sự tỉnh.

- Đồng chí Hà Văn Nhã, Thiếu tá, tham gia Ban Chấp hành là Đảng ủy viên Đảng ủy Quân sự tỉnh.

2. Đảng ủy Quân sự tỉnh và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 43-BC/TU, ngày 15-10-1979

**Sơ kết Đại hội Đảng huyện, thị
và Đảng bộ tương đương (khóa 1979-1980)**

Thi hành Chỉ thị số 55-TW của Ban Bí thư về Đại hội Đảng 3 cấp tỉnh ta sớm tổ chức quán triệt và tiến hành khẩn trương nghiêm túc từ cấp tỉnh đến cơ sở và dự định đến tháng 3-1979 hoàn thành nhưng do tình hình chiến tranh Trung ương chủ trương hoãn đại hội để tập trung lãnh đạo chiến đấu. Sau khi (...), tình hình ổn định Trung ương lại cho tiếp tục mở Đại hội (tháng 8-1979) đến nay (trừ huyện Bát Xát, Mường Khương và thị xã Lào Cai được hoãn, Đảng ủy Quân sự tỉnh chưa Đại hội), Đại hội các huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc đều đã hoàn thành và đạt các yêu cầu mà Trung ương, Tỉnh ủy đã đề ra.

1. Kết quả công tác chuẩn bị Đại hội

Bước đầu vào chỉ đạo Đại hội, Tỉnh ủy đã thống nhất xác định Đại hội là quá trình liên tục và gắn bó từ chuẩn bị nội dung nhân sự đến phát động phong trào cách mạng của quần chúng thực hiện nhiệm vụ chính trị, các nhiệm vụ trung tâm, đột xuất và họp Đại hội. Đồng thời là quá trình đấu tranh từng bước với những tư tưởng bảo thủ, lạc hậu,... Do đó, cùng với chuẩn bị báo cáo, đề án, chuẩn bị nhân sự phát động thi đua đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ

trọng tâm trước mắt, tăng cường một bước cơ sở đảng của quá trình Đại hội đã gắn với mở đợt sinh hoạt chính trị học tập Nghị quyết 4 của Ban Chấp hành Trung ương; thực hiện Chỉ thị số 72 của Ban Bí thư, tiến hành đợt tự phê bình và phê bình "Kiểm tra tư cách cán bộ, đảng viên" và tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm một số việc trước khi họp Đại hội. Cụ thể là:

a) Thực hiện nhiệm vụ chính trị: Các đảng bộ đã có cố gắng khắc phục khó khăn, phấn đấu đẩy mạnh sản xuất, do đó lúa mùa cấy được 28.428 ha đạt 99% kế hoạch và tăng 0,6% so với năm trước. Lúa nương đạt 13.310 ha vượt 2,7% kế hoạch và tăng 1,9% so với vụ trước. Ngô trồng vượt 8,2% kế hoạch. Hai huyện Bát Xát, Mường Khương khó khăn nhất, lúa mùa cũng đạt từ 80 đến 90% kế hoạch. Lâm nghiệp bị địch phá hại nặng nề; cũng trồng được 5.100 ha bằng 48% kế hoạch năm.

Thu mua lương thực chiêm xuân đạt 5.625 tấn vượt 8% kế hoạch Trung ương giao. Nông sản, thực phẩm đạt 47% thịt lợn hơi đạt 54%; hàng xuất khẩu mua đạt 48% kế hoạch năm.

Sản xuất công nghiệp, giao thông vận tải xây dựng có nỗ lực khắc phục thiếu nguyên liệu, vật tư, nhờ đó giá trị tổng sản lượng đạt 29 triệu đồng bằng 64% kế hoạch năm và 84% cùng kỳ năm trước,... đạt 84% kế hoạch năm. Tăng 13% so cùng kỳ.

Về trị an quốc phòng: Được tăng cường lực lượng dân quân tự vệ đã tập trung củng cố kiện toàn, tăng cường khả năng chiến đấu và chiếm 13,4% so với dân số, ở các huyện phía bắc nay đã hoạt động trở lại, phối hợp với bộ đội, công an biên phòng bảo vệ biên giới, địa phương. Lực lượng an ninh nhân dân được củng cố, đang phát huy tốt hiệu lực giữ gìn an ninh, an toàn xã hội.

b) Công tác tổ chức xây dựng Đảng

Quá trình tổ chức đại hội các huyện, thị, Đảng ủy coi trọng củng cố tổ chức cơ sở đảng, đẩy mạnh công tác đảng viên nên đã giải quyết một số việc tương đối nhanh, gọn, tốt.

Hoàn thành đợt "Tự phê bình và phê bình" được tiến hành sâu

rộng trong Đảng và phát huy tinh thần làm chủ tập thể của quần chúng, tích cực tham gia phê bình cán bộ, đảng viên và sự lãnh đạo của Đảng, thẳng thắn xây dựng, do đó các cơ sở đảng đã phân loại đánh giá chắc và rõ những điểm mạnh, điểm yếu nổi bật của Đảng bộ và đảng viên, những tiêu cực tồn tại trong Đảng. Trên cơ sở đó đề ra được biện pháp khắc phục.

Nhìn chung, các đảng bộ đã cố gắng giải quyết số đảng viên phải xem xét về tư cách, 1.072 đảng viên phải xem xét về tư cách, chiếm tỷ lệ 6,9% so với tổng số đảng viên; đã giải quyết kết luận được 581 trường hợp bằng 34,1% so với đảng viên phải xem xét. Trong đó có 464 đồng chí phải thi hành kỷ luật (đưa ra khỏi Đảng 260 trường hợp, chiếm 1,03% so với tổng số đảng viên, lưu Đảng 85 đồng chí; cách chức 21 đồng chí, cảnh cáo 86 đồng chí, khiển trách 29 đồng chí). 75 đồng chí giác ngộ thấp, để lại giáo dục thêm một thời gian đến nay số đồng chí đã chuyển lên khá, đủ tiêu chuẩn.

Tuy nhiên, do chỉ đạo thiếu tập trung chặt chẽ, chưa có biện pháp cụ thể, tích cực nên việc phân xếp loại còn lúng túng, các trường hợp sót còn chưa chính xác. Giải quyết đảng viên không đủ tư cách nhiều Đảng bộ còn kéo dài, thiếu dứt điểm. Ví dụ, khi Đại hội Bảo Thắng mới giải quyết được 19,7%, Lục Yên 9,6%.

Những cơ sở đảng quá yếu kém, các huyện, thị có biện pháp tích cực để giải quyết nâng lên rồi mới mở Đại hội như cử cán bộ xuống trực tiếp giúp đỡ, tăng cường cán bộ trên xuống hoặc thay đổi cán bộ chủ chốt ở Văn Lãng (Trấn Yên), Lang Thíp, Mỏ vàng (Văn Yên), Đồng Khê, Nghĩa Tâm (Văn Chấn), Tân Tiến, Tân Dương, Điện Quan (Bảo Yên), Thái Niên, Xuân Quang (Bảo Thắng), Cốc Ly, Tả Ngảo (Bát Xát), Pha Long, Bản Lầu, Tùng Lâu (Muồng Khương),... nên trước khi thi hành Chỉ thị số 55-TW, toàn tỉnh còn 66 cơ sở xã yếu kém chiếm 20%, nay đã có 51 cơ sở chuyển lên khá, 10 cơ sở có chuyển biến tiến bộ.

Chú trọng đẩy mạnh, lựa chọn bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng. Nhìn chung số đảng viên mới kết nạp bảo đảm đúng hướng,

theo 16 đơn vị bàn giao đã lựa chọn được 3.278 đối tượng, trong đó có 1.251 người được bồi dưỡng đường lối, chính sách của Đảng, mục đích, lý tưởng của Đảng, nhiệm vụ đảng viên 9 tháng đầu năm này kết nạp được 932 đảng viên mới. Tuổi trẻ được tăng cường 736 đồng chí chiếm 78%, 184 đồng chí nữ, 118 đồng chí thành phần công nhân, 145 đồng chí có trình độ khoa học - kỹ thuật trung cấp, cao cấp, 300 đồng chí là dân tộc ít người. Riêng địa bàn nông thôn kết nạp được 396 đồng chí bằng 42,4% so với số đảng viên kết nạp.

Việc tổ chức Đại hội kiện toàn cấp ủy cơ sở được chỉ đạo chặt chẽ. Trên cơ sở lấy ý kiến quần chúng, đẩy mạnh xây dựng quy hoạch cán bộ để lựa chọn cốt cán, bố trí cấp ủy, nên chất lượng cấp ủy được nâng lên rõ rệt. Thống kê 458 cơ sở kiện toàn, gồm 2.509 cấp ủy viên, tăng 203 đồng chí so với khóa trước, trình độ văn hóa cấp II, III từ 48,9% lên 56,1%; trình độ khoa học kỹ thuật tăng 2,1% (khóa trước 7,9%); chính trị chung, sơ cấp tăng 2,1% (khóa trước 26,3%). Số đồng chí kém năng lực và phẩm chất, thoái hóa và quần chúng chê trách nhất là số giữ cương vị chủ chốt đã kiên quyết đưa ra khỏi cấp ủy. Thống kê 162 cơ sở đảng nông thôn đã thay 50 bí thư, 34 chủ tịch, 24 xã đội trưởng, 33 trưởng công an.

Sau đợt chiến đấu (...), các đảng bộ kết hợp thực hiện Chỉ thị 72 Trung ương đã rà soát lại đội ngũ cấp ủy cơ sở. Trong đó chú trọng 5 chức danh bí thư, chủ tịch, trưởng công an, xã đội trưởng và chủ nhiệm hợp tác xã và đánh giá phân loại tổ chức cơ sở, nhằm bảo đảm nhiệm vụ trong tình hình mới.

Qua khảo sát 5 huyện, thị ở 101 xã, gồm 1.188 cấp ủy viên thì loại khá có 910 đồng chí bằng 76,7%; loại trung bình có 148 đồng chí bằng 12,5%; loại kém có 30 đồng chí chiếm 2,5%, so với tổng số cấp ủy viên trong đó còn phải thay 5 bí thư, 11 chủ tịch, 13 xã đội trưởng, 6 trưởng công an, do năng lực quá hạn chế, phẩm chất kém, không bảo đảm nhiệm vụ. 86 xã, 5 chức danh vững vàng, tin

cây bằng 85,1%; 50% cơ sở bảo đảm chiến đấu tốt; 28,3% cơ sở chiến đấu có mức độ; 17,5% cơ sở khả năng chiến đấu kém.

Đội ngũ đảng viên được phân công chia ba bộ phận (trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu đưa dân đi sơ tán khi có chiến sự xảy ra như huyện Yên Bình có 794 đảng viên ở nông thôn được chia ra 211 đồng chí trực tiếp chiến đấu, 123 đồng chí phục vụ chiến đấu, 460 đưa dân đi sơ tán) để phù hợp với lãnh đạo trong điều kiện vừa sản xuất, vừa chiến đấu hiện nay.

Tuy nhiên, việc kiện toàn cấp ủy cơ sở còn có mặt chưa chuyển biến tinh thần Chỉ thị 55-TW, như tuổi đời cấp ủy bình quân, chẳng những không giảm mà lại tăng từ 37,65 lên 40,25. Ở các huyện biên giới vùng cao, cán bộ cốt cán còn khó khăn, nhiều nơi quần chúng đảm nhiệm, ví dụ: huyện Bát Xát trong 21 xã còn 4 chủ tịch, 7 trưởng công an, 9 xã đội trưởng là quần chúng.

Cùng với kiện toàn củng cố tổ chức đảng, các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, công đoàn, Mặt trận cũng được quan tâm lãnh đạo và phát triển đội ngũ, do đó nhiều cơ sở là hạt nhân tốt trong phong trào quần chúng và bước đầu tạo được nguồn phát triển Đảng. Đoàn thanh niên có cố gắng giáo dục đoàn viên, lựa chọn những người ưu tú giới thiệu cho Đảng để xem xét, bồi dưỡng kết nạp.

Trước khi Đại hội các cơ sở huyện, thị đã tổng kết đánh giá kết quả 1 năm hoạt động của đội cán bộ tăng cường cơ sở đều rút kinh nghiệm và bổ khuyết thiếu sót lệch lạc khen thưởng kịp thời. Nhìn chung, qua tổng kết các địa phương đều thống nhất đánh giá các đợt công tác mặc dù còn khuyết điểm tồn tại, nhưng đã đạt được những kết quả nhất định. Số đông đã nêu cao tinh thần trách nhiệm tích cực công tác, giúp và cùng địa phương xây dựng củng cố được phong trào quần chúng, đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ chính trị. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng đẩy lên một bước, đội ngũ cán bộ đã bước đầu được nâng lên về mọi mặt, nhất là năng lực và phương pháp công tác.

Đa số cán bộ tăng cường, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Cụ thể là: 629 đồng chí có 436 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 69,3%, 110 đồng chí chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm 15,9%; 83 đồng chí quá yếu kém chiếm 13,1% so với cán bộ tăng cường.

2. Về kết quả Đại hội

a) Kết quả thảo luận đánh giá tình hình và đề ra nhiệm vụ chính trị.

- Nội dung Đại hội được chuẩn bị chu đáo, các đảng bộ bám sát 3 nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển sản xuất và đời sống, về trị an quốc phòng; về công tác xây dựng Đảng và quán triệt kịp thời tinh thần Nghị quyết 6 của Ban Chấp hành Trung ương, để thảo luận quyết định phương hướng nhiệm vụ của địa phương, đơn vị.

Nhờ đó, Đại hội đã bàn tương đối toàn diện, phản ánh được những vấn đề địa phương cần tập trung giải quyết. Đã thảo luận phê phán làm rõ những thiếu sót về chỉ đạo thâm canh cây lúa, phát triển chăn nuôi, về kinh tế như gia đình, quản lý hợp tác xã, vấn đề vi phạm quyền làm chủ tập thể của quần chúng... (ở nông thôn). Vấn đề buông lỏng quản lý hàng hóa, tài sản Nhà nước gây tệ tham ô, lãng phí, ăn cắp của công, vấn đề tổ chức đời sống của cán bộ, công nhân viên (cơ quan, xí nghiệp). Công tác trị an quốc phòng có lúc còn chủ quan, tổ chức chiến đấu, phòng thủ có nơi chưa thật tốt.

Trong công tác xây dựng Đảng, chấp hành kỷ luật của Đảng không nghiêm, nhiều trường hợp cán bộ, đảng viên sai lầm không xử lý kịp thời, thích đáng, công tác phát triển Đảng quá yếu...

Trên cơ sở đó đã đề ra phương hướng nhiệm vụ sát đúng và các mục tiêu biện pháp cụ thể thiết thực, nhằm tập trung sức đẩy mạnh sản xuất lương thực - thực phẩm, hàng xuất khẩu và tiêu dùng; phát huy tiềm năng kinh tế và các ưu thế của địa phương. Có nhiều mục tiêu đề ra tăng cao so với kế hoạch tỉnh giao. Ví dụ, huyện Bảo Thắng quyết định đưa giá trị tổng sản lượng lương thực

từ 17.000 tấn (tĩnh giao) lên 20.000 tấn (tăng 1.000 tấn so với dự kiến cũ của huyện), đưa đàn lợn từ 14.000 con lên 18.000 con. Huyện Trấn Yên đề ra chỉ tiêu đến năm 1980 phấn đấu đạt 24.000 tấn lương thực; bình quân đầu người đạt 21kg/tháng; giao nộp Nhà nước 3.000 tấn (riêng lúa 2.000 tấn). Năng suất lúa bình quân đạt 5 tấn/ha trở lên 2 vụ lúa; Riêng vụ chiêm đạt 2,7 tấn/1 ha, diện tích màu đạt 3.150 ha; 24.000 con lợn, 6.800 con trâu, 200.000 con gà, vịt,...

Nhìn chung các đảng bộ đã phát huy tinh thần tự lực, tự cường, quyết định nhiều mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu cao hơn mức tĩnh giao, nhằm khai thác tốt nhất tiềm năng về đất đai, tài nguyên, lao động của địa phương. Song, ở một số đảng bộ việc đề ra chỉ tiêu còn tư tưởng bảo thủ, rụt dè thiếu mạnh dạn.

Để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ mục tiêu đề ra và khắc phục khuyết điểm tồn tại, Đại hội các đảng bộ đã chuẩn bị khá tốt ba báo cáo bổ sung nêu lên những mục tiêu và biện pháp cụ thể, tập trung vào các vấn đề:

- + Trong sản xuất, đẩy mạnh thực hiện các biện pháp thâm canh đầu tư khoa học - kỹ thuật, mở rộng diện tích màu, đẩy mạnh công tác giống, chính sách khuyến khích chăn nuôi (trong nông nghiệp). Giải quyết bảo đảm vật tư nguyên liệu cho công nghiệp, thủ công nghiệp, bằng tận dụng, tiết kiệm nguyên vật liệu, tìm nguyên liệu của địa phương, tại chỗ thay thế (trong công nghiệp, thủ công nghiệp).

- + Về đời sống: Đồng thời đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể, khuyến khích phát triển kinh tế phục vụ gia đình theo tinh thần Nghị quyết 6 Ban Chấp hành Trung ương.

- + Về trị an - quốc phòng: Mỗi cơ sở phải xây dựng các phương án chiến đấu và được tập thể nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, tăng cường trị an xã hội, làm trong sạch địa bàn an ninh nội địa.

Đối với báo cáo đề án của tỉnh, tham gia chủ yếu về sự lãnh

đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy có lúc có việc chưa đầu tư đúng mức như việc chỉ đạo vùng kinh tế tập trung, vùng cao biên giới. Kinh tế địa phương còn nhiều khó khăn. Công tác giá cả và chính sách còn chưa ổn định, nên gây nhiều khó khăn giả tạo đối với đời sống quần chúng. Sự chỉ đạo cơ sở của các ngành nhiều vấn đề chưa tập trung, thống nhất theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, còn rời rạc, không ăn khớp. Lãnh đạo công tác sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thời gian trước khi có chiến sự còn tư tưởng chủ quan, đánh giá kẻ thù chưa hết. Tuy nhiên vì thời gian bố trí thảo luận quá ít, nên ý kiến tham gia chưa nhiều.

- Về nhiệm vụ tổ chức, xây dựng Đảng. Đã tập trung bàn kỹ về công tác phát triển Đảng, mặc dù có chuyển biến mạnh nhưng nhìn chung còn yếu, nhất là vùng cao, biên giới; đảng viên người địa phương, dân tộc ít người tỷ lệ còn thấp. Cần củng cố Đoàn thanh niên để tạo nguồn phát triển Đảng. Quy định cụ thể tiêu chuẩn đảng viên vận dụng đối với dân tộc ít người ở vùng cao, biên giới. Công tác cán bộ, đặc biệt cốt cán được coi trọng, đã kiên quyết thay đổi những đồng chí không vững vàng, thiếu tin cậy. Việc giải quyết đảng viên không đủ tư cách có cố gắng, song nhìn chung còn kéo dài, không bảo đảm yêu cầu của tỉnh đề ra.

Sau khi kiểm điểm khuyết điểm tồn tại, đã đề ra mục tiêu biện pháp, nhằm đến hết năm 1980 mọi tổ chức cơ sở đều trong sạch, vững mạnh.

b) Kết quả bầu cử cấp ủy và đại biểu đi dự Đại hội tỉnh.

- Về bầu cử cấp ủy: Các đảng bộ đã nắm vững tư tưởng chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy, chuẩn bị chu đáo, công phu, làm việc với tỉnh nhiều lần, cụ thể. Trong quá trình chuẩn bị đã chú ý lắng nghe ý kiến của cơ sở, khi có phát hiện gì được kịp thời thẩm tra, xác minh làm rõ. Trong Đại hội, đại biểu quán triệt đầy đủ yêu cầu Chỉ thị 55-TW, tiêu chuẩn cấp ủy viên và cơ cấu cần thiết nêu cao tinh thần trách nhiệm, làm việc nghiêm túc, tạo được sự thống nhất cao, nên việc bầu cử bảo đảm dân chủ, tập trung, đúng dự kiến, đạt kết quả tốt.

Cấp ủy khóa này được tăng cường số lượng và chất lượng hơn khóa trước, đã bổ sung vào cấp ủy 221 đồng chí (ở 14 huyện, thị) bằng 49,3% so với tổng số cấp ủy viên; là những đồng chí có năng lực, phẩm chất tốt, tăng cường tuổi trẻ, dân tộc ít người và trực tiếp ở cơ sở sản xuất, kinh doanh.

448 cấp ủy viên mới bầu, so với khóa trước tăng 113 đồng chí bằng 25,2%, bình quân tuổi đời giảm từ 43,5% xuống 40,8%, 4 huyện đạt bình quân dưới 40 (Bắc Hà 39, Văn Bàn 39,4, Yên Bình 39,6, Bảo Yên 39,7). Số cấp ủy trực tiếp ở cơ sở 156 đồng chí đạt 45,7% (khóa trước 20,5%). Trình độ văn hóa cấp II, III từ 80% khóa trước lên 84% khóa này. Khoa học - kỹ thuật trung, cao cấp có 112 đồng chí chiếm 27,5%, tăng hơn khóa trước 7,9% (một số đảng bộ đạt tỷ lệ khá như: Yên Bình đạt 57%, Bảo Thắng đạt 36%). Dân tộc ít người chiếm 45,2%.

Đồng thời đã kiên quyết đưa ra khỏi cấp ủy những đồng chí năng lực hạn chế, sai phạm đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước; vô trách nhiệm, quần chúng chê trách, số này có 25 đồng chí chiếm tỷ lệ 7,4% so với cấp ủy cũ và bằng 23,1% số đồng chí rút ra.

Sau khi bầu cử Đảng bộ soát xét lại, chưa thấy trường hợp nào không đủ tiêu chuẩn Ban Chấp hành nhất là Ban Thường vụ bảo đảm năng lực lãnh đạo sản xuất và chiến đấu. Đối với các đảng bộ phía bắc, Ban Thường vụ được tăng cường những đồng chí có kinh nghiệm năng lực tổ chức chỉ đạo chiến đấu.

Các đồng chí bí thư, chủ tịch vững vàng, đảm đương được nhiệm vụ, hiện nay có 1 đồng chí Ủy viên Thường vụ, 3 đồng chí Tỉnh ủy viên tiếp làm Bí thư Huyện ủy, Thị ủy.

Tóm lại, cấu tạo cấp ủy có tiến bộ so với khóa trước, nhưng so với yêu cầu chỉ thị của Ban Bí thư một số chưa đạt. Thành phần giai cấp công nhân không có. Nhiều ban, huyện ủy, thị ủy tuổi bình quân còn cao (Văn Yên 42,3, Thị Yên Bái 41,5, Lục Yên 41...). 4 huyện tỷ lệ cấp ủy viên trực tiếp ở cơ sở đạt thấp (Lục Yên

39,3%, Trạm Tấu 36%, Thị Yên Bái 31,4%, Mù Cang Chải 29,4%). Cơ cấu phụ nữ còn ít (5,3%). Nguyên nhân chủ yếu là do việc bố trí, bồi dưỡng đào tạo cốt cán chưa tốt, nên không đưa được vào cấp ủy, tuy nhiên có nơi đang bố trí cơ cấu cấp ủy ở hầu hết cơ sở rồi mà vẫn không bảo đảm yêu cầu (Trạm Tấu, Thị Yên Bái).

Có nơi phân công cấp ủy phải thay đổi lại dự kiến (Văn Chấn), có trường hợp tín nhiệm thấp không trúng cử (Mù Cang Chải) là do nắm cán bộ không chắc.

- Bầu đại biểu đi dự Đại hội tỉnh: Các đảng bộ căn cứ vào tiêu chuẩn, số lượng cấu tạo tỉnh phân bổ và hướng dẫn chuẩn bị cụ thể, chỉ đạo chặt chẽ. Do vậy, việc bầu cử đại biểu đi dự Đại hội tỉnh đạt yêu cầu tốt. 286 đồng chí ở 17 đơn vị đã bầu; để bảo đảm tiêu chuẩn và cơ cấu 31 đồng chí là phụ nữ chiếm tỷ lệ 10,8%; dân tộc ít người 125 đồng chí bằng 46,5%, tuổi đời dưới 40 có 85 đồng chí, bằng 29,7%; 182 đồng chí bầu trực tiếp ở cơ sở, bằng 63,6%; 107 đồng chí có trình độ trung cấp, đại học khoa học - kỹ thuật, bằng 37,3%; song tỷ lệ đại biểu là công nhân trực tiếp sản xuất còn quá ít (3,8%).

3. Nhận xét chung và những việc cần làm tiếp sau Đại hội

Nhận xét chung: Việc tiến hành Đại hội Đảng cấp huyện, thị và tương đương theo tinh thần Chỉ thị 55 của Ban Bí thư ở tỉnh ta, nhìn chung bảo đảm yêu cầu và có chuyển biến tiến bộ nhiều so với khóa trước.

Sự chỉ đạo từ tỉnh đến cơ sở bảo đảm chặt chẽ từ khi chuẩn bị đến trong Đại hội, tạo được chuyển biến mới về nhận thức, phấn khởi, quyết tâm cao, đã từng bước đấu tranh với những tư tưởng bảo thủ, y lại, trông chờ cấp trên và gắn chặt với việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của tỉnh và Trung ương, trong quá trình chuẩn bị nhất là chuẩn bị nội dung nên nội dung ngắn gọn. Việc đánh giá tình hình đề ra mục tiêu nhiệm vụ chính trị đã bám sát tinh thần mới tập trung vào những vấn đề chủ yếu về sản xuất và

đời sống, về chiến đấu và trị an xã hội, về công tác củng cố tổ chức cơ sở đảng và công tác đảng viên. Công tác bảo đảm dân chủ tập trung thống nhất cao, đúng nguyên tắc, quy định của Điều lệ Đảng và đạt kết quả tốt. Ban chấp hành mới bước đầu thể hiện có năng lực đảm nhiệm được nhiệm vụ.

Quá trình Đại hội đã tạo được khí thế mới, phát động được phong trào thi đua của quần chúng liên tục, rộng khắp. Do đó, nhiều chỉ tiêu kế hoạch nhà nước được đẩy nhanh tốc độ thực hiện hơn các năm trước, thời gian trước đạt và vượt mức đề ra. Một số việc trong công tác tổ chức xây dựng Đảng được xúc tiến thực hiện đạt kết quả bước đầu.

Tuy nhiên, bên cạnh ưu điểm là chính công tác Đại hội Đảng cũng còn một số khuyết điểm tồn tại, chủ yếu là:

- Việc chỉ đạo Đại hội thời gian về cuối biểu hiện thiếu toàn diện, buông lỏng nên ở cơ sở những tiêu cực, tồn tại giải quyết thiếu dứt điểm, có xu hướng chững lại như xem xét giải quyết những người không đủ tư cách đảng viên, bồi dưỡng đối tượng kết nạp chậm. Một số cơ sở đảng yếu kém chuyển biến nâng lên chậm hoặc không chuyển biến gì.

- Chỉ đạo bầu cử cấp ủy viên dự khuyết có nơi còn tư tưởng chủ quan, buông lỏng nên phải bầu lần thứ hai mà vẫn không đủ số.

- Việc chuẩn bị nhân sự cấp ủy mới còn bộc lộ tư tưởng bảo thủ, cầu toàn, do đó một số yêu cầu theo Chỉ thị 55-TW không bảo đảm, đạt tỷ lệ thấp.

- Việc đề ra mục tiêu phấn đấu có nơi còn biểu hiện rụt rè, thiếu mạnh dạn, chuẩn bị ba bản kế hoạch báo cáo bổ sung, một số nơi do nhận thức yêu cầu nội dung không rõ nên chuẩn bị chưa tốt, mục tiêu biện pháp thiếu cụ thể, tích cực còn nặng tính chất tham luận dài dòng, bởi vậy tác dụng rất hạn chế.

- Trên 50% đồng chí mới tham gia cấp ủy khóa đầu tiên, kinh nghiệm còn ít, sự tin nhiệm còn mức độ.

Nguyên nhân chính để Đại hội đạt kết quả là do cấp ủy từ tỉnh

đến huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc quán triệt đầy đủ tinh thần chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương đã tập trung chỉ đạo chặt chẽ, sát sao, chỉ đạo bằng kế hoạch tiến hành cụ thể, vận dụng linh hoạt vào điều kiện thực tế của địa phương; có chia từng bước, chỉ đạo điểm và mở rộng diện, đề ra lịch công tác, quy định những việc phải làm dứt điểm để phấn đấu, có sơ kết bước trước mới chuyển sang bước sau.

Tỉnh ủy đã sơ kết điểm chỉ đạo, phổ biến kinh nghiệm và uốn nắn bổ khuyết cho các đảng bộ khác kịp thời. Do đó nội dung các báo cáo và đề án Đại hội, phương pháp và nội dung thảo luận việc bầu cử, nhìn chung các đảng bộ chuẩn bị chu đáo, tiến hành nhanh gọn và bảo đảm tốt yêu cầu.

(...).

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 56-TT/TU, ngày 19-10-1979

Về việc triệu tập hội nghị Tỉnh ủy mở rộng nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương

Để quán triệt và khẩn trương triển khai thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương đến các ngành, các cấp trong tỉnh. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định triệu tập hội nghị Tỉnh ủy mở rộng để nghiên cứu nghị quyết của Trung ương như sau:

1. Thành phần dự hội nghị kỳ này gồm:

- Toàn thể các đồng chí trong Tỉnh ủy.
- Bí thư các Đảng đoàn, Ban cán sự hoặc đồng chí phụ trách các ty, ban, ngành, đoàn thể xung quanh tỉnh (nếu trưởng đi vắng phó đi thay).
- Bí thư, Trưởng ban Tuyên huấn, đồng chí phụ trách kinh tế và chánh văn phòng các huyện, thị ủy.
- Bí thư hoặc phó Bí thư các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Riêng các ty và Ban Kinh tế kế hoạch, Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Công nghiệp, Liên hiệp xã, Công ty Xuất khẩu, Ủy ban Kế hoạch tỉnh, Văn phòng Ủy ban mời cả các đồng chí trưởng và phó cùng đi dự.

2. Thời gian hội nghị: Làm việc 4 ngày, bắt đầu từ 7h30 sáng ngày 23-10-1979 (nơi xa về từ ngày hôm trước).

3. Địa điểm: Tập trung ở khu Hội trường của tỉnh.

Đề nghị các đồng chí thu xếp và bố trí chu đáo công việc ở địa phương, nhất là sản xuất và cảnh giác sẵn sàng chiến đấu để về dự hội nghị cho kết quả, cố gắng đi đủ thành phần và đến đúng thời gian quy định.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 852-QN/TU, ngày 19-10-1979

Về việc chỉ định Ban cán sự

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 4-2-1978 của Ban Chấp hành Trung ương;
- Xét đề nghị của Công ty Vật tư kỹ thuật tỉnh Hoàng Liên Sơn,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định các đồng chí có tên sau đây vào Ban cán sự Công ty Vật tư kỹ thuật tỉnh Hoàng Liên Sơn:
 - Đồng chí Phan Dũng, Chủ nhiệm Công ty, Trưởng ban.
 - Đồng chí Nguyễn Quốc Văn, Phó Chủ nhiệm Công ty, làm ủy viên.
 - Đồng chí Vũ Đức Phùng, Bí thư chi bộ cơ quan, làm ủy viên.
2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Công ty Vật tư kỹ thuật và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 855-QN/TU, ngày 20-10-1979

Về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy

- Căn cứ vào chủ trương của Trung ương cho các huyện giáp biên giới tạm hoãn việc mở Đại hội;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định;
- Căn cứ vào yêu cầu công tác trong thời chiến, xét khả năng cán bộ hiện nay,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định các đồng chí có tên sau đây bổ sung vào Ban cán sự Huyện ủy Mường Khương.

1- Đồng chí Nguyễn Như Quỳnh, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy.

2- Đồng chí Nguyễn Đình Thân, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy.

3- Đồng chí Hoàng Sín Hoà, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy.

2. Ban Thường vụ Huyện ủy căn cứ vào tình hình của địa phương phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho từng đồng chí theo phương thức hoạt động thời chiến.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Mường Khương và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA TỈNH ỦY

Số 42-BC/TU, ngày 24-10-1979

**Tóm tắt tình hình từ năm 1977 đến nay
và phương hướng nhiệm vụ hai năm 1979-1980
của tỉnh**

Phần thứ nhất

KIỂM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH MỌI MẶT TỪ NĂM 1977 ĐẾN NAY

Hoàng Liên Sơn được hợp nhất từ ba tỉnh cũ từ năm 1976, là một tỉnh miền núi, có nhiều vùng cao, có nhiều dân tộc, có nhiều nông, lâm sản, khoáng sản quý hiếm, giáp giới với Trung Quốc.

Tổng diện tích toàn tỉnh là 14.840 km² với số dân hiện nay trên 78 vạn người. Theo quy hoạch đã được xác định thì đất nông nghiệp sẽ chiếm khoảng 19% (nay mới trên 10%), đất lâm nghiệp sẽ chiếm khoảng 63%, trong đó đất phải trồng rừng trên 30 vạn héc-ta.

Từ những đặc điểm thuận lợi, khó khăn của địa phương, dựa vào tài nguyên, điều kiện, khả năng của một tỉnh hợp nhất, cộng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sự cung ứng tiếp trợ về các mặt của Trung ương và sự giúp đỡ của các tỉnh bạn. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã phấn đấu thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I (4-1977) từ năm 1977 đến nay, có những ưu điểm, thắng lợi và những nhược điểm thiếu sót tồn tại như sau:

Về ưu điểm thắng lợi:

1. Sản xuất nhất là sản xuất nông, lâm nghiệp, trong đó hàng đầu là lương thực, thực phẩm được thường xuyên coi trọng và có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn về địch họa, thiên tai, thực hiện nhiều biện pháp tích cực để đẩy mạnh sản xuất phát triển và củng cố xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, bảo đảm đời sống nhân dân. Do đó, tình hình các hợp tác xã nông nghiệp được duy trì ở mức hiện nay vẫn còn 82,9% số hộ nông dân toàn tỉnh ở trong hợp tác xã. Diện tích, sản lượng các loại cây trồng đều tăng hàng năm, trong đó màu, cây công nghiệp dài ngày và trồng rừng tăng đáng kể.

Sản lượng lương thực quy thóc năm 1977 là 194.197 tấn, tăng 9% so với năm 1976, năm 1978 là 205 ngàn tấn, tăng 5,6% so với năm 1977, trong đó màu chiếm 40% (năm 1976 là 33%). Năm 1979 do chiến tranh (...) gây ra, cộng với một phần do thời tiết khó khăn, nên sản xuất nói chung bị tổn thất giảm sút, sản lượng lương thực chỉ có thể đạt 180.000 tấn. Mức bình quân lương thực đầu người toàn tỉnh do đó cũng giảm nhiều (năm 1976 là 255 kg; năm 1977 là 266 kg; năm 1978 là 271 kg; năm 1979 chỉ khoảng 231 kg).

Trồng rừng hai năm 1978-1979 được 24.000 ha, năm 1979 gặp khó khăn nên 9 tháng mới chỉ đạt 5.100 ha, bằng 48% kế hoạch năm.

Chăn nuôi phát triển bình thường, riêng năm 1977 đàn gia súc tổn thất giảm sút lớn, nhất là các vùng thuộc tuyến I (trâu giảm 26%, bò giảm 7%, lợn giảm 8%) do chiến tranh gây ra, một phần bị dịch bệnh và thiếu giống trầm trọng (nhất là giống lợn) nghề cá, bước đầu có triển vọng phát triển khá.

2. Sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải có khó khăn về thiếu nguyên liệu, vật liệu nhưng đa số có cố gắng đẩy mạnh. Giá trị sản lượng công nghiệp, thủ công nghiệp năm 1977 tăng 4% so với năm 1976, năm 1978 tăng 7,7% so với năm 1977. Năm 1979 một số cơ sở tuyến I bị giặc

chiến tranh tàn phá nên 9 tháng mới thực hiện được 29 triệu đồng, bằng 64% kế hoạch năm và bằng 84% kế hoạch cùng kỳ.

Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, thực hiện năm 1977 tăng 10,5% so với năm 1976, năm 1978 tăng 41% so với năm 1977, năm 1979 mới đạt 28,4 triệu đồng bằng 66% kế hoạch năm, 84% so với cùng kỳ.

Việc xây dựng thêm một số đoạn đường mới để phục vụ cho sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu được khai thông, nay đang tập trung khai thông nhanh một số đoạn đường nữa. Tình hình vận tải tuy thiếu phương tiện và xăng dầu nhưng đã có cố gắng để bảo đảm.

3. Thu chi ngân sách và tiền tệ, lưu thông phân phối; mặc dù hàng hóa, vật tư tiền tệ khó khăn, nhưng đã đẩy mạnh thu mua lương thực, thực phẩm và các mặt hàng tại địa phương và nhờ có sự cung ứng của Trung ương nên đã bảo đảm được các nhu cầu cơ bản, thiết yếu nhất của sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, đời sống.

4. Các mặt công tác về văn hóa, xã hội tiếp tục phát triển trong những năm 1977-1979, sang năm 1979 đang tích cực khôi phục và củng cố các cơ sở vừa qua bị tàn phá.

5. Cuộc chiến đấu chống quân xâm lược vừa qua đạt thắng lợi lớn. Tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội trong tỉnh được giữ vững. Hiện nay, toàn tỉnh vẫn luôn luôn cảnh giác, đã và đang đẩy mạnh thực hiện hoặc hoàn thiện các kế hoạch và phương án về sẵn sàng chiến đấu, loại trừ bạo loạn, bảo vệ đất đai vùng biên giới của Tổ quốc.

6. Công tác xây dựng củng cố Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng, công tác cán bộ, kiện toàn các cấp, củng cố cơ sở được tiến hành mạnh mẽ liên tục, theo tinh thần Thông tri 22 và các Chỉ thị số 55, 53, 72, 74 của Ban Bí thư. Nhìn chung nhất là các huyện, thị và đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở tuyến I đã được phân loại, sàng lọc bảo đảm trong sạch, vững mạnh hơn trước. Số cán bộ, đảng viên có vấn đề phải xem xét và xử lý, nay căn bản đã giải quyết xong.

7. Đời sống nhân dân, có nhiều khó khăn do hậu quả của chiến tranh và sản xuất chưa đáp ứng kịp, nhưng nói chung vẫn được bảo đảm, không để xảy ra biến động đáng kể.

Về nhược điểm, thiếu sót tồn tại và nguyên nhân:

Tuy đã đạt được những ưu điểm thắng lợi như trên, nhưng trên từng mặt công tác nhất là về sản xuất và đời sống vẫn còn nhiều tồn tại, phong trào phát triển chưa đều, chưa mạnh mẽ và vững chắc có mặt còn trì trệ, chuyển biến chậm, thể hiện như sau:

1- Tình hình kinh tế văn hóa trong tỉnh vẫn trong tình trạng mất cân đối lớn, việc thực hiện kế hoạch hàng năm, nhiều chỉ tiêu không đạt mức đề ra. Sản xuất công, nông nghiệp kể cả sản xuất lương thực, thực phẩm vẫn chưa phát triển được nhanh, mạnh, chưa hết khả năng và điều kiện sẵn có của địa phương. Thu mua lương thực, nông sản, thực phẩm... đều không đạt kế hoạch. Thu chi tài chính tiền tệ không tăng đáng kể, bội chi ngân sách, tiền mặt ngày càng lớn. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, thủ công nghiệp nói chung còn yếu. Ở vùng cao, biên giới vừa qua bị tan vỡ một số hợp tác xã và nhiều hợp tác xã vẫn còn trong tình trạng quản lý đơn giản. Lương thực, thực phẩm nếu mới chỉ đáp ứng được cho các nhu cầu thuộc khu vực địa phương quản lý. Nhưng do còn những mặt yếu trên, cộng với các nhu cầu về tăng lên khá nhanh và khá lớn do việc tăng hàng vạn bộ đội, hàng ngàn công nhân của các cơ sở công nghiệp Trung ương tại địa phương và các lực lượng khác, nên lương thực, thực phẩm vẫn trong tình trạng thiếu thốn chưa đủ ăn; hàng hóa chưa đủ dùng, vật tư tiền vốn vẫn phải do Trung ương trợ cấp phần lớn (từ 1/2 đến 2/3).

2- Do sản xuất chưa đáp ứng, cộng với công tác thu mua lưu thông phân phối đạt kế hoạch thấp, quản lý các mặt còn nhiều khuyết điểm, nên việc cung cấp, phục vụ các nhu cầu của sản xuất, đời sống không được bảo đảm, chỉ đáp ứng được một số nhu cầu tối thiểu hàng đầu thiết yếu cho quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và đời sống. Cũng do đó đời sống của nhân dân nhất là

của những người sống bằng tiền lương, bộ đội và nhân dân các dân tộc tuyến I và vùng cao, còn nhiều khó khăn, thiếu thốn.

3- Tình hình an ninh trật tự địa phương được giữ vững và đã sẵn sàng trong tư thế quyết đánh thắng kẻ địch xâm lấn, gây bạo loạn xâm lược, các hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội có chiều hướng ngày càng tăng (trộm cắp, tham ô, móc ngoặc, buôn lậu, mê tín dị đoan, tai nạn, tệ nạn...) chưa giải quyết được tốt. Các mặt chuẩn bị sẵn sàng cho chiến đấu chống xâm lược, còn có mặt chưa bảo đảm đầy đủ và chắc chắn, có nơi còn yếu (kể cả về xây dựng và bố trí lực lượng, về trang bị và rèn luyện, về phòng không, thông tin liên lạc và hậu cần các mặt).

4- Tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng ở cơ sở, tuy đã được tiếp tục sàng lọc cán bộ, đảng viên nhưng còn một số nơi vẫn còn yếu kém, trình độ còn thấp, hoạt động chưa đều chưa bảo đảm vững vàng, chắc chắn khi có tình huống chiến tranh xảy ra (nhất là một số cơ sở ở tuyến I), tình hình bộ máy cấp huyện một số nơi cũng còn chưa được kiện toàn. Việc xây dựng cấp huyện, làm kéo dài, chậm chạp. Bộ máy các ngành, các cơ quan cấp tỉnh còn công kênh kém hiệu lực.

Nguyên nhân của những nhược điểm tồn tại trên, về mặt khách quan là do có nhiều khó khăn lớn, có những khó khăn nằm trong hoàn cảnh chung của đất nước, do hiệu quả của các cuộc chiến tranh để lại, vừa qua lại bị chiến tranh* tàn phá hầu như toàn bộ các cơ sở sản xuất ở vùng chúng tôi (sơ bộ tính trị giá trên 281.000 triệu đồng). Mặt khác một phần gặp thời tiết khó khăn (hai năm qua nhiều nơi bị mưa rét kéo dài, nắng hạn, lũ lụt xảy ra liên tiếp). Những khó khăn đó đã làm ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất và đời sống nhân dân.

Tuy nhiên về phần trách nhiệm chủ quan của tỉnh cũng còn nhiều thiếu sót chưa khắc phục đồng đều mạnh mẽ.

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

Chưa làm quán triệt đầy đủ được nhận thức về tình hình nhiệm vụ mới trong các cấp, các ngành và đến tận quần chúng ở cơ sở, vì vậy tư tưởng ỷ lại, trông chờ cấp trên, thiếu tự lực tự cường còn thể hiện nhiều trong sản xuất và tổ chức đời sống.

Trong công tác chỉ đạo sản xuất và quản lý kinh tế, nhiều việc thiếu tập trung đồng bộ, đứt điểm. Nhiều việc còn ở mức độ chủ trương chung thiếu biện pháp cụ thể, phù hợp, có hiệu lực, thiếu phân công trách nhiệm rõ ràng, và cũng có phần thiếu kịp thời kiểm tra, đôn đốc sát sao, giúp đỡ dưới một cách nhanh chóng và dứt khoát, nhất là đối với các nhiệm vụ then chốt. Việc kiện toàn, xây dựng cấp huyện, thiếu chỉ đạo tích cực và liên tục, sâu sắc. Kiện toàn, củng cố, xây dựng cơ sở về mọi mặt, nhất là đối với vùng cao, biên giới, vùng trọng điểm, tuy đã có nhiều cố gắng nhưng cũng chưa thật tập trung mạnh mẽ. Việc lựa chọn, bố trí cán bộ cốt cán để tăng cường số lượng, chất lượng cho một số ngành của tỉnh và cho các huyện và cơ sở (kể cả cơ sở sản xuất kinh doanh) có lúc còn chậm và thiếu toàn diện đồng bộ.

Việc vận dụng thi hành các chế độ, chính sách, thể lệ, nguyên tắc của Đảng và Nhà nước quy định, chưa triệt để còn nhiều trường hợp thi hành không nghiêm túc, thiếu trách nhiệm và vi phạm, nhưng không được kiểm tra, xử lý kịp thời và nghiêm minh. Việc chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 159 của Chính phủ chưa được coi trọng đúng mức. Một số ngành, nội bộ thiếu đoàn kết nhất trí, kèn cựa địa vị chưa được kịp thời kiên quyết giải quyết nhanh gọn.

Công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng chính trị cũng thiếu tập trung đứt điểm, thiếu nhạy bén trong từng thời gian. Nhưng diễn biến tư tưởng trong cán bộ và quần chúng như: lúc chủ quan mất cảnh giác, lúc bi quan, giao động, hoài nghi, giảm lòng tin, giảm vị trí cách mạng, v.v. cộng với những luận điệu chiến tranh tâm lý của địch, có lúc thiếu biện pháp và hình thức giáo dục, đấu tranh kịp thời. Vấn đề làm chủ tập thể của quần chúng chưa được

quan tâm đúng mức. Phong trào cách mạng trong quần chúng chưa phát động được liên tục, sôi nổi và rộng khắp.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ TRONG 2 NĂM 1979-1980

I. VỀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ MỤC TIÊU CHỦ YẾU

Trên tinh thần quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương đã ban hành, gần đây là Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương, trong hai năm 1979 - 1980 Đảng bộ và nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn xác định phương hướng và các nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu phải phấn đấu thực hiện như sau:

1. Đẩy mạnh sản xuất gắn liền với sẵn sàng chiến đấu xây dựng kinh tế gắn liền với xây dựng quốc phòng và ở khu vực tuyến I thì hai nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và sản xuất coi trọng ngang nhau, nhằm đáp ứng yêu cầu sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm ổn định đời sống nhân dân, đồng thời chuẩn bị một số điều kiện nhất định cho việc xây dựng và phát triển kinh tế văn hóa 5 năm (1981 - 1985). Vì vậy các mục tiêu lớn trong kế hoạch nhà nước của tỉnh về kinh tế - văn hóa hai năm 1979 - 1980 của tỉnh phải đạt được là:

	Năm 1979	1980
- Sản lượng lương thực quy thóc	205.000 tấn	250.000 tấn
- Bình quân đầu người toàn tỉnh		
Về lương thực	262kg/người	303 kg/người
- Diện tích trồng mới cây công nghiệp dài ngày (chè, trà, sô, dứa)	4.600 ha	4.600 ha
- Diện tích trồng rừng	10.600 ha	17.000 ha
- Chăn nuôi:		
+ Trâu:	113.200 con	116.600 con

	Năm 1979	1980
+ Bò:	20.500 con	21.500 con.
+ Lợn:	258.000 con	312.000 con.
- Giá trị sản lượng công nghiệp:	46,9 triệu đồng	53 triệu đồng
- Vốn xây dựng cơ bản:	42,2 triệu đồng	42 triệu đồng
- Giá trị thu mua hàng địa phương:	46,3 triệu đồng	54 triệu đồng
- Trong đó:		
+ Lương thực:	2 vạn tấn	2,5 vạn tấn
+ Thịt lợn hơi:	2.200 tấn	2.400 tấn
- Giá trị hàng hóa bán lẻ:	118,5 triệu đồng	124,7 triệu đồng
- Giá trị giao hàng xuất khẩu:	17 triệu đồng	20 triệu đồng
- Thu ngân sách:	61,9 triệu đồng	69,75 triệu đồng
- Trong đó thu từ kinh tế địa phương:	39 triệu đồng	
- Chi ngân sách:	61,9 triệu đồng	69,7 triệu đồng
- Tỷ số người dân đi học:	1/4,2 người	1/4 người
- Giường bệnh:	200 người/giường	200 người/giường

2. Tăng cường công tác an ninh, quân sự địa phương, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, bảo đảm và làm chủ đất đai vùng biên giới, loại trừ các yếu tố gây bạo loạn, bảo vệ an toàn các mục tiêu quốc phòng, chính trị, kinh tế quan trọng trong tỉnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự địa phương, quyết tâm đánh địch xâm lược ngay từ đầu, ngay từ biên giới, đồng thời tích cực chuẩn bị điều kiện về mọi mặt để sẵn sàng đánh địch lâu dài.

3. Tích cực xây dựng củng cố Đảng, chính quyền, các tổ chức quần chúng, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của quần chúng trên các lĩnh vực, nhằm bảo đảm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và tổ chức đời sống nhân dân. Phát động mạnh mẽ phong trào quần chúng, kiên quyết chống ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng, như Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 đã đề ra.

4. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, cải tiến nội dung và công tác quản lý kinh tế và quản lý xã hội, thực hiện nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Trung ương đã ban hành.

II. NHỮNG CHỦ TRƯỞNG BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh sản xuất gắn liền với củng cố, xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là sản xuất nông lâm, ngư nghiệp, hàng đầu là sản xuất lương thực, thực phẩm

Đối với cây lương thực, thực phẩm: Phát động phong trào toàn dân tận dụng đất đai để sản xuất lương thực, thực phẩm, chủ yếu là màu (ngô, sắn, khoai, rau, đậu các loại...) bằng biện pháp thâm canh, tăng vụ khai hoang mở rộng diện tích.

Tập trung chỉ đạo mọi mặt đồng bộ để bảo đảm đưa năng suất lúa 2 vụ lên 5-6 tấn/ha, đưa hệ số tăng vụ lên nhanh hơn. Tỉnh tập trung chỉ đạo thâm canh tăng năng suất một trọng điểm lúa 1 vạn ha và một vùng màu tập trung cũng độ 1 vạn ha. Về khai hoang, mỗi năm từ 3.000 đến 3.500 ha ở vùng kinh tế tập trung, trong đó đưa trên 1.000 ha vào sản xuất lương thực, thực phẩm. Đối với vùng trọng điểm lúa và màu, phấn đấu đạt mức bình quân mỗi lao động làm ra 2,5 tấn lương thực quy thóc.

Phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả, cây đặc sản theo vùng đã quy hoạch, nhưng tập trung đẩy mạnh một số cây để tăng nhanh khối lượng hàng xuất khẩu và hàng tiêu dùng như: chè, sô, mía, dứa, chuối, cây dược liệu, hạt rau giống.

Phát triển chăn nuôi cả trong quốc doanh, hợp tác xã và gia đình, cả gia súc, gia cầm và cá. Riêng về lợn, bình quân một hộ nông dân nuôi từ 4 con lợn có trọng lượng từ 45 kg trở lên. Kiên quyết để đất 15% để sản xuất thức ăn cho gia súc và giải quyết tốt khâu giống gia súc gia cầm trong chăn nuôi. Tổ chức kinh doanh hồ Thác Bà theo phương án tổng hợp, toàn diện đã quy hoạch.

Tập trung đẩy mạnh trồng rừng nguyên liệu giấy sợi, rừng đầu nguồn và bờ lũy bảo vệ dọc biên giới. Đẩy mạnh khai thác, tận dụng gỗ cành, ngọn để đưa vào sản xuất hàng tiêu dùng và một phần làm than củi chất đốt.

Một số biện pháp chỉ đạo tập trung là:

- Xây dựng một hệ thống cơ sở sản xuất giống (cả lúa, lợn, cá...)

và phân, từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm đủ giống cho trồng trọt và chăn nuôi, bảo đảm phân bón 8-10 tấn/ha mỗi vụ, chủ yếu là phân chuồng, phân xanh, bèo dậu.

- Xây dựng hệ thống sản xuất và phân công trách nhiệm sản xuất đủ nông cụ cho nông, lâm nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào làm thủy lợi, bảo đảm các cánh đồng lớn, vùng lúa và màu tập trung không bị hạn xảy ra.

- Vận dụng thi hành tốt các chính sách mới ban hành của Trung ương để khuyến khích sản xuất (tận dụng đất, chăn nuôi, thu mua, đầu tư vốn, giá cả...).

- Phát động phong trào đẩy mạnh phát triển kinh tế gia đình (có đề án kế hoạch cụ thể riêng), để tăng nhanh sản phẩm nông lâm nghiệp, hàng tiêu dùng và cải thiện đời sống. Mức phấn đấu bình quân mỗi hộ nông nghiệp sản xuất thêm 1 tấn lương thực quy thóc, 100kg thịt, cá..., 300 kg rau các loại, 300 kg quả tươi và các loại, v.v..

- Mở hội nghị nông dân tập thể toàn tỉnh để phát động, vận động phong trào phát triển sản xuất và thực hiện các chính sách mới trong nông, lâm nghiệp, trước mắt là phát động mạnh phong trào sản xuất vụ đông - xuân 1979-1980.

- Tổng kết các hợp tác xã điển hình từng vùng khác nhau. Trên cơ sở đó, tích cực tiến hành củng cố các hợp tác xã sản xuất nông, lâm nghiệp; sửa đổi, chấn chỉnh, cải tiến chế độ nội dung quản lý và quy mô hợp tác xã không phù hợp. Ở vùng cao đưa 80% số hộ vào làm ăn tập thể bằng các hình thức tổ chức và quy mô thích hợp (nói chung nên nhỏ, nội dung quản lý đơn giản).

- Hoàn thành xây dựng cấp huyện. Tập trung làm tốt từng vùng về cuộc vận động định canh, định cư, tiến tới hoàn thành toàn bộ quy hoạch, kế hoạch cuộc vận động.

2. Ra sức phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tập trung đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương. Tỉnh ta sẽ có nghị quyết cụ thể để thực hiện nhiệm vụ này.

Đối với hàng tiêu dùng: Trên cơ sở mở rộng sản xuất của các xí nghiệp quốc doanh đã có và xây dựng thêm một số xí nghiệp mới cần thiết, ra sức củng cố, xây dựng, phát triển các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp và phát động rộng rãi mọi người, mọi gia đình làm ra nhiều hàng tiêu dùng. Hướng chủ yếu của sản xuất thủ công nghiệp là tập trung vào việc chế biến màu (nhất là sắn), chế biến thực phẩm, sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất dụng cụ và đồ dùng gia đình, nông cụ, phương tiện vận tải, hàng xuất khẩu.

Đối với hàng xuất khẩu: Tiến hành quy hoạch và lập phương án cụ thể và toàn diện về sản xuất hàng xuất khẩu, nhằm tăng nhanh khối lượng và giá trị về các mặt hàng như: chè, quế, tinh dầu, dừa hộp, phấn chì, giấy, các hàng song, mây, tre trúc, hàng được liệu nhất là chè đen, các hàng chế biến từ lâm sản (gỗ, tre, nứa, song, mây...) như guốc, ván sàn, màn dệt, cốt ép, dầu hương liệu. Nghiên cứu tổ chức khai thác chế biến đặc sản và gỗ quý để phát triển thêm mặt hàng xuất khẩu (gỗ lát, gỗ phơi mu, dầu phơi mu...). Mức phấn đấu đầu người về giao hàng xuất khẩu năm 1979 là 21 triệu đồng, năm 1980 là 25 triệu đồng.

3. Tập trung vốn và lực lượng vào đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật cho sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy lợi, sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, giao thông vận tải và với mức độ nhất định vào các công trình phúc lợi công cộng, để phục vụ phát triển sản xuất, bảo đảm đời sống và phục vụ quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu.

4. Tăng cường công tác giao thông, vận tải và bảo đảm thông tin liên lạc, nhằm đáp ứng yêu cầu của sản xuất, quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu và đời sống, bằng cách:

Tập trung chỉ đạo hoàn chỉnh, dần dần nâng cấp các đoạn đường quan trọng về kinh tế và quốc phòng đã và đang khai thông. Thi công và khai thông nhanh các tuyến đường ngang và dọc tỉnh phục vụ quốc phòng và kinh tế (như đường dọc sông Hồng, đường Phố Ràng - Bảo Hà; Khau Cao, Than Uyên...) và một số đoạn

đường trong tuyến I (Bảo Nhai, Cao Sơn, Mường Khương, Sa Pa, Bản Sèo...) Giải quyết tốt phương tiện bảo đảm qua sông Hồng và các sông suối lớn (phà, ca nô, cầu phao, cầu treo...).

Chỉ đạo chặt chẽ công tác điều vận lương thực, vật tư, hàng hóa cho tuyến I và các nhu cầu khác, bằng xe cơ giới và phát động cả phong trào vận tải thô sơ (ngựa thồ, xe trâu, bò xe cải tiến...). Tổ chức tốt lực lượng vận tải, bốc dỡ của tỉnh, huyện, cơ sở.

Củng cố và xây dựng mở rộng mạng lưới thông tin liên lạc bưu điện (cả vô tuyến điện, hữu tuyến và đi bộ).

5. Tổ chức tốt việc đẩy mạnh thu mua lương thực, nông, lâm sản, thực phẩm và hàng tiêu dùng trong tỉnh theo hợp đồng hai chiều, đồng thời tổ chức tốt lưu thông, phân phối. Thực hiện tốt công tác cải tạo và quản lý thị trường, giá cả, kiên quyết chống làm ăn phi pháp đầu cơ, buôn lậu, theo chính sách và pháp luật của Trung ương đã quy định. Đẩy mạnh thu, tiết kiệm chi, giảm bội chi đến mức thấp nhất. Củng cố hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng.

6. Phát triển sự nghiệp giáo dục, văn hóa, xã hội, khoa học, kỹ thuật đi đôi với xây dựng và phát triển kinh tế, đẩy mạnh sản xuất. Trong đó chú ý những công tác:

Đẩy mạnh phong trào giáo dục theo nguyên lý của Đảng đề ra, chuẩn bị điều kiện để thực hiện chương trình và cải cách giáo dục. Tiếp tục thanh toán nạn mù chữ và đẩy mạnh bổ túc văn hóa. Coi trọng chất lượng trong dạy và học.

Đẩy mạnh phong trào vệ sinh phòng bệnh, thể dục thể thao, kết hợp thể dục vệ sinh với thể thao quốc phòng.

Đẩy mạnh công tác đúc rút kinh nghiệm, thực hiện các chương trình về khoa học - kỹ thuật phục vụ thâm canh cây trồng, nâng cao năng suất lao động, số lượng và chất lượng sản phẩm.

7. Đổi mới công tác kế hoạch hóa, tích cực tiến hành tổ chức lại sản xuất, tăng cường và cải tiến các mặt quản lý kinh tế trong các ngành. Tổ chức chỉ đạo và triển khai thực hiện tốt các chính sách của Trung ương vừa mới ban hành. Kiên

quyết thực hiện tốt hơn nữa Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 159 của Chính phủ, tập trung giải quyết tốt các hiện tượng tiêu cực, chống ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng...

8. Tiếp tục phát động phong trào "Bảo vệ an ninh Tổ quốc" và đẩy mạnh cuộc vận động phát huy bản chất tốt đẹp nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang và an ninh. Trên cơ sở đó, trước mắt khẩn trương hoàn thành tốt các công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, loại trừ bạo loạn, giải quyết căn bản tốt các hiện tượng tiêu cực và mất trật tự an ninh xã hội (theo các loại phương án đã có của tỉnh và của từng cấp, từng đơn vị). Trong đó làm tốt hơn nữa mấy việc chủ yếu: xây dựng và luyện tập tốt lực lượng bộ đội, dân quân tự vệ, công an vũ trang, công an nhân dân, quân dự bị, bảo đảm hậu cần cho mọi mặt sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu (giao thông, vận tải, lương thực, thực phẩm, y tế, thông tin liên lạc...) như Ban Bí thư đã chỉ thị, tiếp tục làm sạch ở địa bàn, cơ sở nhất là các nơi trọng điểm, xung yếu, tổ chức tốt lực lượng và công tác phòng không, sơ tán khi có chiến sự xảy ra...

9. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, thời sự, chính sách bằng mọi hình thức sát hợp, nhằm phát động phong trào hành động cách mạng của quần chúng trong từng thời gian, từng lĩnh vực công tác, từng đoàn thể quần chúng. Tôn trọng và phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của quần chúng trên mọi lĩnh vực, trước mắt tập trung phát động phong trào làm chủ tập thể trong lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, tổ chức đời sống và chống các tiêu cực trong đời sống xã hội. Trước mắt mở đợt tuyên truyền giáo dục nhằm quán triệt và thực hiện nghị quyết của Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương.

10. Đẩy mạnh công tác xây dựng củng cố cơ sở đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, trong sạch, vững mạnh theo tinh thần các Chỉ thị 53, 55, 72, 73 của Ban Bí thư Trung ương. Đặc biệt củng cố các tổ chức cơ sở và cấp huyện ở vùng cao, biên giới. Đồng thời làm tốt hơn nữa công tác giáo dục,

huấn luyện, bồi dưỡng đào tạo cán bộ các loại, chú ý cán bộ dân tộc địa phương (kể cả cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học - kỹ thuật chuyên môn nghiệp vụ). Coi trọng công tác phát triển đảng viên mới và công tác phát triển Đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, bảo đảm các cơ sở sản xuất, kinh doanh đều có đủ điều kiện để lập chi bộ, các hợp tác xã và xã đều có đảng viên, xã vùng cao biên giới có từ 10 đảng viên trở lên là người địa phương.

11. Tập trung chỉ đạo để trong 6 tháng đầu năm 1980 hoàn thành cơ bản việc kiện toàn, sắp xếp bộ máy các cấp, các ngành theo tinh thần: tinh giản, gọn nhẹ, giảm bộ máy công kênh, không có hiệu lực. Đồng thời, hoàn thành việc kiện toàn, xây dựng cấp huyện, phân cấp quản lý cho huyện, thị.

12. Cải tiến công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền các cấp, theo hướng:

Coi trọng công tác nắm tình hình, thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo thỉnh thị, thông tin, thông báo, sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm kịp thời.

Quy định rõ chức trách cụ thể của từng cấp, từng cá nhân phụ trách đối với công tác được phân công. Có động viên khen thưởng, kỷ luật kịp thời.

Phát huy vai trò phân công cấp ủy và Ủy ban tỉnh, huyện phụ trách từng khu vực, từng cụm để tăng cường việc chỉ đạo trọng điểm, xây dựng điển hình, tăng cường kiểm tra đôn đốc và giúp đỡ cấp dưới quyết định công việc tại chỗ và tại cơ sở nhất là chỉ đạo mọi mặt khi có chiến sự xảy ra. Trên cơ sở đó, chống tác phong quan liêu, chung chung, chỉ đạo công việc dây dụa, tản mạn, không có trọng tâm trọng điểm, không tập trung dứt điểm từng thời gian bước đi nhất định.

Chấn chỉnh và kiện toàn các bộ môn nghiên cứu tham mưu, giúp việc của cấp ủy và Ủy ban tỉnh, huyện. Trên cơ sở đó, sử dụng tốt các bộ môn đó theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định.

Phần thứ ba

MỘT SỐ ĐỀ NGHỊ TRUNG ƯƠNG

1- Đề nghị Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ quan tâm các Bộ, các ngành Trung ương giải quyết, cung ứng cho địa phương những thứ mà địa phương bị thiếu hoặc không có khả năng tự giải quyết được như: lương thực, vật tư, phương tiện vận tải, xăng dầu, sắt thép...

Kế hoạch cân đối và dự trù các mặt trên về mặt Nhà nước sẽ có báo cáo cụ thể riêng.

2- Đề nghị Trung ương quy định và phân cấp về trách nhiệm cho rõ giữa địa phương và các ngành Trung ương đối với việc cung ứng trực tiếp các hàng hóa, lương thực cho các lực lượng của quốc phòng đóng tại địa phương.

3- Đề nghị Bộ Lương thực, Nội thương, Vật tư, Giao thông, Tổng cục Đường sắt... bảo đảm việc cung cấp và vận chuyển lương thực, vật tư, hàng hóa cho địa phương đến tận các ga, đến chân của hàng tỉnh. Tỉnh chỉ chịu trách nhiệm vận chuyển từ đó đến các huyện, xã.

4- Trung ương cho các ban, ngành Trung ương cùng địa phương nghiên cứu để sớm ban hành bổ sung một số chính sách và chế độ cụ thể về:

Giúp đỡ toàn diện vùng cao biên giới nhanh chóng tiến bộ và tăng nhanh sản xuất, đời sống.

Giúp đỡ, trợ cấp việc chuyển dân lên vùng ven biên vào nội địa.

Chính sách, chế độ về đào tạo cán bộ vùng cao (xã, hợp tác xã).

Chính sách chế độ khuyến khích cán bộ miền xuôi hoạt động lâu năm ở miền núi và cán bộ hoạt động thường xuyên ở vùng giáp biên giới.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 22-NQ/TU, ngày 26-10-1979

Về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ta phải quán triệt sâu sắc ba nhiệm vụ cấp bách, nắm quan điểm cơ bản và bảy nhiệm vụ. Căn cứ các nghị quyết của Tỉnh ủy, chương trình hành động của tỉnh kỳ này là đồng thời thực hiện ba nhiệm vụ cấp bách, trọng tâm hướng vào các nhiệm vụ then chốt trong các nhiệm vụ sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu.

I. VỀ NÔNG, LÂM NGHIỆP

Tập trung cao độ đẩy mạnh sản xuất nông, lâm nghiệp trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm, nhằm mục tiêu phấn đấu là: Tự giải quyết lương thực tới mức cao nhất. Riêng nông dân phải đủ ăn, có thêm sản phẩm lương thực hàng hóa, các gia đình nhân dân có lương thực chăn nuôi. Giải quyết cơ bản về thực phẩm cho các nhu cầu ổn định và tập trung, cung ứng ngày càng nhiều nguyên liệu cho công nghiệp và tăng nhanh nguồn hàng xuất khẩu, cụ thể là:

1. Về lương thực: Phấn đấu đạt sản lượng lương thực quy

thóc năm 1979 là 205.000 tấn, bình quân đầu người là 262 kg và năm 1980 là 25.000 tấn, bình quân đầu người là 303 kg lương thực quy thóc. Một số chỉ tiêu phấn đấu cụ thể: mỗi lao động tập thể hợp tác xã phải phấn đấu mỗi năm làm được từ 2 đến 3 tấn lương thực quy thóc.

Mỗi hộ gia đình 1 năm phải sản xuất được 1 tấn lương thực quy thóc, chủ yếu là sản xuất màu.

Các nông, lâm trường phải tự túc được từ 3 đến 5 tháng lương thực.

Cán bộ, công nhân, viên chức tự túc 1 tháng lương thực.

Nhân dân thị xã, thị trấn tự túc từ 1 đến 3 tháng lương thực.

Về sản lượng lương thực: Các huyện phải phấn đấu tăng 30% so với nghị quyết đã xây dựng.

Phải phát động được phong trào toàn dân làm lương thực, tận dụng mọi đất đai, phải chuyển biến mạnh mẽ trong thâm canh đi đôi với mở rộng diện tích, trước mắt là tổ chức tốt thu hoạch vụ mùa và chuẩn bị cho sản xuất đông - xuân 1979 và vụ đông - xuân 1979-1980 nhất là về giống, công cụ, phân bón (về vụ đông - xuân 1979 và đông - xuân 1979-1980, về rau phải đủ ăn, về sản lượng lương thực phải phấn đấu tăng 25% so với nghị quyết đã xây dựng).

2. Về thực phẩm

Về thịt: Phát triển mạnh chăn nuôi trong cả ba khu vực, mở rộng dần chăn nuôi tập thể trâu, bò, cá, gà công nghiệp... nhưng trước mắt trong một vài năm tới chủ yếu phát triển chăn nuôi gia đình, bảo đảm năm 1979 có 258.100 con lợn, năm 1980 có 265.000 con.

Phấn đấu mỗi hộ gia đình một năm sản xuất chuồng 100 kg thịt hơi (bán cho Nhà nước 50 kg còn để tiêu dùng 50 kg), một số vùng có nhu cầu tập trung như thị xã Yên Bái, thị xã Lào Cai, Bảo Thắng, Văn Chấn cần được chỉ đạo tập trung phát triển mạnh hơn.

Đi đôi với việc phát triển chăn nuôi lợn, phải phát triển mạnh hoa quả ngắn ngày, phấn đấu mỗi hộ gia đình mỗi năm sản xuất được từ 2 đến 3 tạ quả, đồng thời trồng dần cây ăn quả dài ngày.

Phải đẩy mạnh tốc độ xây dựng các vùng rau tập trung chuyên canh xung quanh thị xã Yên Bái, Lào Cai, thị trấn Bảo Thắng, Nghĩa Lộ, hằng năm có thể thu mua được từ 5.000 đến 7.000 tấn rau để cung cấp cho các nhu cầu ổn định và tập trung.

3. Về cây công nghiệp, cây đặc sản

Phát triển mạnh các cây chè, mía, đậu tương làm cơ sở cho nguyên liệu sản xuất công nghiệp hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, phấn đấu đến năm 1980:

Về chè: có 11.072 ha với sản lượng chè búp tươi là 13.450 tấn.

Về mía: có 250 ha với sản lượng là 10.000 tấn mía cây.

Về đậu tương: có 1.500 ha với sản lượng 679 tấn.

Về hạt rau giống: có 123 ha với sản lượng là 35 tấn đến 40 tấn hạt giống (Sa Pa-Bắc Hà).

Về cây thuốc tập trung vào những cây chủ yếu như xuyên khung, và mộc hương, bạch truật, bạch chỉ, với diện tích là 200 ha và sản lượng là 130 tấn.

4. Về lâm nghiệp là thế mạnh của tỉnh ta phải được phát triển mạnh mẽ gắn liền với sản xuất nông nghiệp phấn đấu đạt chỉ tiêu trồng rừng năm 1979 là 12.000 ha và năm 1980 là 17.000 ha chủ yếu là nguyên liệu sợi, phải đẩy mạnh khai thác gỗ, nửa để bảo đảm chỉ tiêu giao nộp cho Trung ương, phấn đấu thực hiện chỉ tiêu làm hàng xuất khẩu gỗ trong năm 1980 là 5.000 m³ gỗ pơ mu, lát và năm 1981 trở đi mỗi năm là 1 vạn khối, khai thác nửa làm 1.000 tấn tấm mành, cung cấp nửa cho làm cốt ép, gỗ làm hàng xuất khẩu khác.

II. VỀ CÔNG NGHIỆP VÀ THỦ CÔNG NGHIỆP

Phát triển mạnh sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp trọng tâm là phát động mọi người sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, phát triển nghề phụ trong các gia đình nhằm:

Thỏa mãn công cụ thông thường đáp ứng một phần nhu cầu công cụ cải tiến, mở rộng mạng lưới sửa chữa công cụ ở nông thôn. Bảo đảm sản xuất 500.000 công cụ cầm tay.

Thỏa mãn nhu cầu về đồ gỗ, bát ăn cơm, đồ thủy tinh, đồ sành gốm thông dụng trong gia đình, mũ, nón cho mọi người dân.

Để đáp ứng ngày càng nhiều nhu cầu vật liệu xây dựng, trước mắt là đáp ứng nhu cầu để xây dựng của tỉnh, huyện và các công trình phúc lợi công cộng ở các xã như trạm xá, trường học, cửa hàng, giếng nước, hố xí, chuồng lợn trong gia đình. Tiến tới cung cấp vật liệu xây dựng cho dân xây nhà cửa.

Đẩy mạnh việc chế biến màu, mì, sản xuất bánh kẹo, đậu phụ, chế biến cá nước ngọt, đường, mật, rượu... phát triển nhanh chế biến thức ăn gia súc ở tỉnh, huyện.

Đáp ứng một phần nhu cầu học tập và từng bước tự túc phần lớn thuốc chữa bệnh cho nhân dân từ xã trở lên.

Phát triển các cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu cốt ép, tấm mảnh, mảnh dẹt, tinh dầu, chế biến gỗ, chè....

Đẩy mạnh việc khai thác than ở địa phương.

Phải đặc biệt coi trọng phát triển tiểu thủ công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng trong các hợp tác xã và hộ gia đình, chú ý tơ tằm, dệt vải bông lanh.

Phấn đấu đến năm 1979 đạt 46 triệu đồng trong đó có quý IV phải thực hiện 16 triệu đồng và năm 1980 phấn đấu vượt cao so với kế hoạch đã dự kiến.

III. VỀ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Vật tư và tiền vốn rất hạn chế nên việc đầu tư phải rất tập trung và hoàn thành dứt điểm, tập trung vào việc phục vụ đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu và một số tuyến đường giao thông quan trọng phục vụ quốc phòng và kinh tế, sớm đưa vào sản xuất các xí nghiệp chế biến sản,

mộc đúc, nước đá, đẩy mạnh tốc độ thi công để sớm đưa vào sản xuất các xí nghiệp sứ Yên Bái, xi măng Phú Thịnh, hoa quả hộp xuất khẩu, sửa chữa truyền thanh, khai thông các tuyến đường Sa Pa - Bản Sèo, Bắc Hà - Cao Sơn.

Phấn đấu đạt tổng mức vốn đầu tư năm 1979 là 51 triệu đồng, trong đó quý IV phải thực hiện 22 triệu đồng và năm 1980 là 55 triệu đồng, nếu được Nhà nước đầu tư đủ vốn.

Mỗi huyện, xã phải bằng sức lao động tiền vốn của mình làm được các đường giao thông nông thôn, công trình phục vụ sản xuất và phúc lợi đối với nhân dân.

IV. VỀ XUẤT KHẨU

Đẩy mạnh xuất khẩu là một nhiệm vụ kinh tế chiến lược trong giai đoạn cách mạng hiện nay, đưa vào tiềm năng của tỉnh ta, chúng ta tập trung phát triển mạnh những mặt hàng xuất khẩu chiến lược là:

Về chè: Nhanh chóng định hình quy mô vùng chè để năm 1985 từ 2 vạn đến 2.500 ha, đưa sản lượng chè đen xuất khẩu từ 2.000 tấn năm 1979 lên 4.000 tấn năm 1985.

Về gỗ chỉ đạo huyện khai thác gỗ đặc sản như: Pơmu, lát, chế biến thành sản phẩm xuất khẩu mỗi năm từ 10.000 m³ trở lên.

Về nứa khoanh vùng khai thác nứa ở Bảo Thắng, Bảo Yên khoảng 1.300 ha để chuyển làm hàng xuất khẩu, phấn đấu đến năm 1980 đạt 1.000 tấn tấm mảnh, 100.000 m² mảnh dẹt và 200.000 m² cốt ép.

Về quế đẩy mạnh việc trồng quế, nhanh chóng định hình vùng quế 10.000 ha phấn đấu đến năm 1980 đạt sản lượng khoảng 200.000 tấn quế thanh.

Ngoài những mặt hàng chủ lực trên đây phải phát triển mạnh việc gieo trồng và trưng cất tinh dầu bạc hà, hương nhu, nhất là sả ở các huyện vùng thấp. Ở các huyện vùng cao phát triển mạnh việc

trồng tre, trúc, song, mây mỗi huyện có tới 100 đến 150 ha để đến năm 1980 có từ 700.000 đến 1 triệu cây cần câu xuất khẩu, phát triển được liệu xuất khẩu.

Phấn đấu đạt chỉ tiêu kim ngạch xuất khẩu năm 1979 là 14.700.000 đồng và năm 1980 là 20 triệu đồng.

Thực hiện các mục tiêu trên đây:

a) *Về nông nghiệp* phải chú trọng các vấn đề giống, phân, thức ăn gia súc, củng cố quan hệ sản xuất, sử dụng tốt lao động và tăng năng suất lao động.

b) *Về công nghiệp, thủ công nghiệp*: Chăm lo giải quyết tốt vấn đề nguyên liệu, khai thác nguyên nhiên liệu địa phương, đầu tư chiều sâu, nâng cao công suất thiết bị, nâng chất lượng sản phẩm, phát triển mạnh mẽ tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp tập thể và gia đình.

c) Phát triển và giải quyết tốt nhất nhiệm vụ giao thông vận tải trong kinh tế công, nông nghiệp, quy hoạch mạng lưới đường, mạng lưới vận tải, tổ chức vận tải cơ giới, vận tải thô sơ.

V. VỀ LƯU THÔNG

Đẩy mạnh sản xuất ổn định và bảo đảm đời sống của nhân dân. Phải tập trung thu mua nắm nguồn hàng vào tay Nhà nước nhất là những mặt hàng quan trọng phục vụ cho đời sống, xuất khẩu và quốc phòng.

Về lương thực, thực hiện tốt chính sách ổn định nghĩa vụ lương thực phấn đấu năm 1980 thu mua 25.000 tấn trong đó có 18.000 tấn thóc và ngô, trước mắt trong mùa này thu được 9.000 tấn thóc, ngô và 6.000 tấn màu quy thóc.

Về nông sản thực phẩm, triển khai thực hiện tốt chính sách giá mới của Nhà nước và việc ký kết hợp đồng hai chiều, phấn đấu bảo đảm tổng giá trị thu mua hàng nông sản thực phẩm năm 1979 là 26.700.000 đồng trong đó quý IV phải thực hiện là 12 triệu đồng

và năm 1980 là 35 triệu đồng, phải phấn đấu thực hiện vượt mức các mặt hàng quan trọng như thịt lợn, trâu, bò, cá, rau xanh, chè búp tươi, đỗ tương, mía cây, dưa quả...

Về bán lẻ thực hiện tốt việc cải tiến một số chính sách về lưu thông phân phối, thực hiện chính sách bán lương thực theo hai giá thu hẹp diện Nhà nước phải cung cấp lương thực đối với những đối tượng làm ăn không chính đáng, ít đóng góp cho việc sản xuất, lưu thông phân phối, quản lý thị trường... bảo đảm tiêu chuẩn cung cấp lương thực, thực phẩm cho bộ đội, cán bộ, công nhân viên và nhân dân lao động ngày càng tốt hơn, phấn đấu thực hiện tổng mức bán lẻ của thương nghiệp quốc doanh năm 1979 là 116 triệu đồng, trong đó quý IV còn lại phải thực hiện là 39 triệu đồng và năm 1980 là 151 triệu đồng.

VI. VỀ TÀI CHÍNH VÀ TIỀN TỆ

Trên cơ sở các chính sách Nhà nước đã ban hành tài chính và ngân hàng phải thực sự tác động mạnh mẽ vào việc phục vụ sản xuất và lưu thông phát triển, phấn đấu cân bằng thu chi ngân sách và quản lý chặt chẽ việc bội chi tiền mặt, cụ thể là:

Về ngân sách thực hiện vượt mức kế hoạch thu ngân sách là 61.900.000 đồng, trong đó quý IV còn lại phải thu là 20 triệu đồng, riêng thu thường xuyên của ngân sách địa phương là 31 triệu đồng, trong đó quý IV còn phải thu là 13 triệu đồng, năm 1980 phấn đấu thu đạt 70 triệu đồng, trong đó thu thường xuyên ngân sách địa phương là 34 triệu đồng.

Về chi giữ vững chi năm 1979 là 61.900.000 đồng, số còn lại của quý IV là 19 triệu đồng, hạn chế những khoản chi không cần thiết nhất là chi về hành chính.

Về tiền tệ mở rộng quan hệ tín dụng phục vụ sản xuất và lưu thông, chú trọng cho vay phát triển kinh tế phụ gia đình và các hợp tác xã mở rộng sản xuất kinh doanh, quản lý chặt chẽ tiền mặt, hạn chế bội chi, nhưng không làm cản trở tới việc phát triển

sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh phong trào gửi tiền tiết kiệm bảo đảm số dư tiết kiệm bình quân đầu người năm 1979 là 39 đồng và năm 1980 là 50 đồng.

VII. THỰC HIỆN VIỆC CHỐNG ĂN CẤP, HỐI LỘ VÀ ỨC HIẾP
QUẦN CHÚNG, CÁC CẤP, CÁC NGÀNH PHẢI CÓ BAN
VÀ CÁN BỘ CÓ PHẨM CHẤT, KIÊN QUYẾT CÁCH MẠNG
PHỤ TRÁCH

Nội dung kế hoạch thực hiện sẽ có hướng dẫn riêng.

Để thực hiện tốt phương hướng và mục tiêu phấn đấu của những ngành kinh tế chủ yếu trên đây cần khẩn trương triển khai thực hiện tốt những công tác chủ yếu sau đây:

1- Quán triệt sâu sắc Nghị quyết lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, sâu rộng trong tất cả các cấp, các ngành đến tận mọi người dân, biến tinh thần nghị quyết trở thành phong trào cách mạng sâu rộng trong quần chúng.

2- Quán triệt sâu sắc các chính sách của Đảng và Nhà nước mới ban hành như: Chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi lợn, trâu, bò, chính sách cho mượn ruộng đất, chính sách phân phối ăn chia trong hợp tác xã, chính sách khuyến khích sản xuất và lưu thông những mặt hàng không do Nhà nước quản lý và cung ứng vật tư, những mặt hàng sản xuất bằng nguyên liệu địa phương và phế liệu phế phẩm.

Chính sách điều chỉnh giá thu mua nông, lâm sản và một số hàng công nghệ phẩm; chính sách ổn định nghĩa vụ lương thực, chính sách quản lý thị trường, chính sách đầu tư vốn phát triển kinh tế phụ gia đình...

Đối với phát triển sản xuất phải ra sức củng cố quan hệ sản xuất về công, nông nghiệp, nhanh chóng làm xong việc phân cấp và tăng cường cấp huyện.

Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết lần thứ sáu của Ban Chấp

hành Trung ương Đảng và những chính sách cụ thể của Chính phủ mới ban hành, các cấp, các ngành theo chức năng của mình, căn cứ vào đặc điểm của tỉnh ta xây dựng thành những phương án kinh tế cụ thể thông qua Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo thống nhất trong toàn tỉnh cụ thể là:

Tất cả các ngành (kinh tế - kỹ thuật và quản lý), các đoàn thể các cấp đều phải tập trung vào các mục tiêu trên, có kế hoạch thực hiện và phục vụ.

Phải coi trọng chỉ đạo có kế hoạch và giúp đỡ kinh tế quốc doanh, tập thể và kinh tế gia đình.

Trong chỉ đạo cần thực hiện nguyên tắc Đảng lãnh đạo, chính quyền tập trung chỉ đạo kinh tế quốc doanh và tập thể. Các đoàn thể tập trung vận động và giúp đỡ kinh tế gia đình phát triển.

Ủy ban Kế hoạch, Ban phân vùng quy hoạch và Ty Nông nghiệp khẩn trương bố trí cụ thể các vùng nguyên liệu phục vụ cho phát triển công nghiệp, nhất là các vùng chè, mía, đậu tương, màu, dược liệu, nhanh chóng định hình vùng đáp ứng nhu cầu về nguyên liệu cho công nghiệp.

- Ủy ban Kế hoạch, Ty Công nghiệp, Ban liên hiệp hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp khẩn trương hoàn chỉnh phương án phát triển công nghiệp hàng tiêu dùng năm 1980 và từ nay đến năm 1985 thông qua Thường vụ Tỉnh ủy để Thường vụ ra một nghị quyết chuyên đề về công nghiệp và hàng tiêu dùng.

- Công ty kinh doanh hàng xuất khẩu cùng với các ngành có liên quan như: Ủy ban Kế hoạch, Ty Lâm nghiệp, Ty Công nghiệp, Ty Nông nghiệp, Liên hiệp hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp khẩn trương hoàn chỉnh phương án phát triển hàng xuất khẩu từ năm đến năm 1985 báo cáo Thường vụ Tỉnh ủy ra nghị quyết chuyên đề về hàng xuất khẩu.

- Ủy ban Vật giá căn cứ vào mức điều chỉnh giá thu mua nông, lâm sản và giá bán lẻ một số hàng công nghệ thực phẩm, có kế hoạch hướng dẫn các ngành thực hiện, bắt đầu từ tháng 11, đồng

thời nghiên cứu ban hành giá thỏa thuận về thu mua hàng nông, lâm sản và điều, bánh kẹo, đậu phụ... do việc điều chỉnh giá thu mua nguyên liệu với phương hướng giữ vững nguồn thu cho ngân sách địa phương và đời sống của cán bộ công, nhân viên.

- Hội đồng trọng tài: Ủy ban Kế hoạch cùng với các ngành có thu mua hàng nông, lâm sản tại địa phương khẩn trương hoàn thành việc xây dựng quỹ hàng hóa mua vào và bán ra, thông qua hợp đồng hai chiều giữa Nhà nước với nông dân và thợ thủ công, coi đây là biện pháp chủ yếu để thực hiện quan hệ về kinh tế giữa kinh tế với Nhà nước với kinh tế tập thể và cá thể.

- Ty Lương thực căn cứ vào chính sách ổn định nghĩa vụ Nhà nước mới ban hành và chỉ tiêu mức ổn định Nhà nước giao, tiến hành việc xây dựng mức ổn định nghĩa vụ lương thực 5 năm cho từng hợp tác xã, từng huyện và chung toàn tỉnh để thông qua Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời căn cứ vào chủ trương cung cấp lương thực mới cùng với các huyện, thị xét duyệt những đối tượng thôi không cung cấp lương thực và bán lương thực giá cao.

- Ty Tài chính trên cơ sở các chính sách Nhà nước mới ban hành như chính sách điều chỉnh giá thu mua nông, lâm sản, giá bán lẻ một số hàng công nghiệp, chính sách thuế, chính sách thủ khuyến khích giao nộp nông sản cho thu mua địa phương... những chính sách này đều có ảnh hưởng tới việc thu chi ngân sách địa phương, ngành tài chính phải nghiên cứu để điều chỉnh lại kế hoạch thu chi ngân sách địa phương năm 1979 và kế hoạch năm 1980, đồng thời có kế hoạch hướng dẫn các đơn vị sản xuất, kinh doanh tổ chức hạch toán cho chính xác.

3. Ngân hàng tỉnh trên cơ sở các nghị quyết, chính sách mới của Đảng và Chính phủ, phương hướng phát triển kinh tế của các ngành trong tỉnh. Ngân hàng tỉnh cần nghiên cứu điều chỉnh lại kế hoạch tín dụng nhằm phục vụ đắc lực cho việc phát triển sản xuất lương thực, thực phẩm, công nghiệp hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, điều chỉnh lại kế hoạch thu, chi tiền mặt do những yếu tố mới làm tăng việc chi tiền mặt như: giá cả, thu mua nông sản.

- Ban Tuyên huấn và các ngành văn hóa xã hội, Đài Phát thanh, báo *Hoàng Liên Sơn* tập trung tuyên truyền giải thích nghị quyết và chính sách mới của Đảng và Chính phủ làm cho mọi người dân đều hiểu rõ, đồng thời căn cứ vào mục tiêu kinh tế quan trọng như sản xuất lương thực, thực phẩm, sản xuất công nghiệp hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, động viên mọi người hướng vào những mục tiêu đó để thực hiện, động viên kịp thời những cá nhân, đơn vị, địa phương, ngành có những chuyển biến tốt, phát huy những nhân tố tích cực, phê phán những hiện tượng tiêu cực, những tư tưởng bảo thủ ỷ lại, cục bộ, ngại khó.

Tóm lại, để thực hiện thắng lợi Nghị quyết lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, các chính sách mới của Chính phủ, các cấp, các ngành, các đoàn thể phải hướng vào những mục tiêu kinh tế chủ yếu tạo thành một sức mạnh tổng hợp, một cao trào lao động sản xuất chuyển biến rõ rệt trong sản xuất và đời sống, tích cực phục vụ chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc.

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 856-QN/TU, ngày 30-10-1979

Về việc chuẩn y cấp ủy

- Xét Biên bản bầu cử Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Đảng bộ huyện Văn Chấn ngày 2-3-9-1979;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Văn Chấn khóa I gồm các đồng chí có tên sau đây:

- 1- Đỗ Khắc Cường, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Huyện ủy
- 2- Nguyễn Đức Thịnh, Phó Bí thư Huyện ủy
- 3- Đinh Văn Duyên, Phó Bí thư Huyện ủy
- 4- Lò Văn Đông, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 5- Hà Mẫn, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 6- Hà Phú An, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 7- Nguyễn Văn Thùy, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 8- Mai Đình Sắc, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 9- Hà Đình Thưởng, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 10- Hà Văn Viên, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 11- Hà Viết Tiệp, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy

- 12- Đồng Văn Nghịch, Huyện ủy viên chính thức
- 13- Hoàng Hữu Toàn, Huyện ủy viên chính thức
- 14- Hà Ngoan, Huyện ủy viên chính thức
- 15- Lý Thị Ngọc Quỳnh, Huyện ủy viên chính thức
- 16- Nông Đức Sảo, Huyện ủy viên chính thức
- 17- Bàn Quý Khoa, Huyện ủy viên chính thức
- 18- Nguyễn Cao Bằng, Huyện ủy viên chính thức
- 19- Trần Văn Từ, Huyện ủy viên chính thức
- 20- Nguyễn Sỹ Yết, Huyện ủy viên chính thức
- 21- Nguyễn Thị Bảo, Huyện ủy viên chính thức
- 22- Tổng Minh Đăng, Huyện ủy viên chính thức
- 23- Nguyễn Đình Đua, Huyện ủy viên chính thức
- 24- Giàng Chờ Tủa, Huyện ủy viên chính thức
- 25- Hà Hữu Phong, Huyện ủy viên chính thức
- 26- Lê Văn Khoát, Huyện ủy viên chính thức
- 27- Vì Văn Sang, Huyện ủy viên chính thức
- 28- Phùng Văn Điền, Huyện ủy viên chính thức
- 29- Lò Văn Tủa, Huyện ủy viên chính thức
- 30- Lê Quang Chương, Huyện ủy viên chính thức
- 31- Lò Minh Tôi, Huyện ủy viên chính thức
- 32- Lò Văn Hương, Huyện ủy viên chính thức
- 33- Hà Văn Thọ: Huyện ủy viên dự khuyết
- 34- Nguyễn Thị Xuyên, Huyện ủy viên dự khuyết.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các đồng chí trong Ban Thường vụ và các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành do tập thể Ban Chấp hành Huyện ủy phân công.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Văn Chấn và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 857-QN/TU, ngày 30-10-1979

Về việc chuẩn y cấp ủy

- Xét Biên bản bầu cử Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Đảng bộ huyện Yên Bình ngày 30-9-1979;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Yên Bình khóa XIII gồm các đồng chí có tên sau đây:

- 1- Nguyễn Xuân Nghiêm, Bí thư huyện ủy
- 2- Lý Trung Thuộc, Phó Bí thư
- 3- Tiêu Đức Hội, Phó Bí thư
- 4- Nguyễn Quang Chiêu, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 5- Trương Mai Thắng, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 6- Ma Ngọc Hội, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 7- Lương Đoàn Kết, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 8- Nông Khoa Tịnh, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 9- Lộc Hoàng Bính, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 10- Trần Minh Triết, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 11- Cù Minh Tài, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 12- Lương Thị Bối, Huyện ủy viên chính thức

- 13- Hoàng Ngọc Chong, Huyện ủy viên chính thức
- 14- Hứa Đức Lợi, Huyện ủy viên chính thức
- 15- Trần Văn Canh, Huyện ủy viên chính thức
- 16- Hoàng Tương Lai, Huyện ủy viên chính thức
- 17-Phạm Thế Dưỡng, Huyện ủy viên chính thức
- 18- Dương Thị Mộng, Huyện ủy viên chính thức
- 19- Phạm Duy Đản, Huyện ủy viên chính thức
- 20- Phạm Thế Mậu, Huyện ủy viên chính thức
- 21- Lưu Thị Phụng, Huyện ủy viên chính thức
- 22- Đặng Văn Hy, Huyện ủy viên chính thức
- 23- Trương Ngọc San, Huyện ủy viên chính thức
- 24- Trần Đức Hải, Huyện ủy viên chính thức
- 25- Đào Duy Vượng, Huyện ủy viên chính thức
- 26- Phan Trọng Xương, Huyện ủy viên chính thức
- 27- Trần Đình Tiểu, Huyện ủy viên chính thức
- 28- Lương Thị Đảm, Huyện ủy viên chính thức
- 29- Nguyễn Văn Trà, Huyện ủy viên chính thức
- 30- Trần Trung Thực, Huyện ủy viên chính thức
- 31- Nguyễn Xuân Tá, Huyện ủy viên chính thức
- 32- Hoàng Đình Tước, Huyện ủy viên chính thức
- 33- Lương Hữu Tư, Huyện ủy viên chính thức
- 34- Phòng Y Viện, Huyện ủy viên dự khuyết
- 35- Nguyễn Đức Khoan, Huyện ủy viên dự khuyết.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các đồng chí trong Ban Thường vụ và ủy viên chấp hành do tập thể Ban Chấp hành Huyện ủy phân công.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Yên Bình và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 858-QN/TU, ngày 30-10-1979

Về việc chuẩn y cấp ủy

- Xét Biên bản bầu cử Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Đảng bộ huyện Văn Yên ngày 28-9-1979;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Văn Yên khóa VI gồm các đồng chí có tên sau đây:

- 1- Nguyễn Xuân Tư, Bí thư Huyện ủy
- 2- Đinh Huệ, Phó Bí thư
- 3- Nguyễn Văn Khang, Phó Bí thư
- 4- Nguyễn Huy Sơn, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 5- Lương Văn Lợi, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 6- Đinh Công Thế, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 7- Nguyễn Xuân Mùi, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 8- Phạm Xuân Thành, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 9- Nông Văn Sửu, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 10- Nguyễn Đình Gấm, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 11- Hà Nìn Đức, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 12- Hoàng Văn Bàn, Huyện ủy viên chính thức

- 13- Trần Thìn, Huyện ủy viên chính thức
- 14- Nguyễn Xuân Dậu, Huyện ủy viên chính thức
- 15- Nguyễn Thị Bình, Huyện ủy viên chính thức
- 16- Nguyễn Quang Quyết, Huyện ủy viên chính thức
- 17- Lê Toán Định, Huyện ủy viên chính thức
- 18- Đặng Minh Sĩ, Huyện ủy viên chính thức
- 19- Nguyễn Đức Hiếu, Huyện ủy viên chính thức
- 20- Nguyễn Văn Tú, Huyện ủy viên chính thức
- 21- Lê Tiến Hùng, Huyện ủy viên chính thức
- 22- Mai Văn Nhị, Huyện ủy viên chính thức
- 23- Hoàng Văn Thật, Huyện ủy viên chính thức
- 24- Nông Trọng Chi, Huyện ủy viên chính thức
- 25- Trần Ty, Huyện ủy viên chính thức
- 26- Nguyễn Chí Thành, Huyện ủy viên chính thức
- 27- Phùng Chí Kiên, Huyện ủy viên chính thức
- 28- Bàn Văn Quan, Huyện ủy viên chính thức
- 29- Hà Thanh Ngọc, Huyện ủy viên chính thức
- 30- Hoàng Văn Tình, Huyện ủy viên chính thức
- 31- Phạm Văn Đình, Huyện ủy viên chính thức
- 32- Lý Văn Chính, Huyện ủy viên chính thức
- 33- Triệu Kim Thật, Huyện ủy viên chính thức.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các đồng chí trong Ban Thường vụ và ủy viên chấp hành do tập thể Ban Chấp hành Huyện ủy phân công.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Văn Yên và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 859-QN/TU, ngày 30-10-1979
Về việc chuẩn y cấp ủy

- Xét Biên bản bầu cử Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Đảng bộ huyện Bảo Yên ngày 27-28 tháng 9-1979;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa VI gồm các đồng chí có tên sau đây:

- 1- Nông Văn Thìn, Bí thư Huyện ủy
- 2- Đinh Ngọc Lân, Phó Bí thư
- 3- Nguyễn Văn Cung, Phó Bí thư
- 4- Phan Quang Khuê, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 5- Đinh Nhuận, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 6- Lê Năng, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 7- Hứa Tiến Đạt, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 8- Hoàng Công, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 9- Triệu Kim Cương, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 10- Nguyễn Thế Dũng, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 11- Ngô Liêm Chính, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 12- Trần Thị Đài, Huyện ủy viên chính thức

- 13- Phùng Ngọc Đức, Huyện ủy viên chính thức
- 14- Nguyễn Văn Giao, Huyện ủy viên chính thức
- 15- Trịnh Công Hùng, Huyện ủy viên chính thức
- 16- Nguyễn Văn Nham, Huyện ủy viên chính thức
- 17- Trần Văn Quyết, Huyện ủy viên chính thức
- 18- Lâm Bá Tác, Huyện ủy viên chính thức
- 19- Lữ Văn Thảo, Huyện ủy viên chính thức
- 20- Lý Đức Thượng, Huyện ủy viên chính thức
- 21- Lữ Đình Xưởng, Huyện ủy viên
- 22- Hoàng Văn Cư, Huyện ủy viên
- 23- Hoàng Văn Chạy, Huyện ủy viên chính thức
- 24- Trần Quốc Đạt, Huyện ủy viên chính thức
- 25- Hoàng Đình Goòng, Huyện ủy viên chính thức
- 26- Lý Văn Mưu, Huyện ủy viên chính thức
- 27- Vị Châu Đường, Huyện ủy viên chính thức
- 28- Hà Thị Phú, Huyện ủy viên chính thức
- 29- Hoàng Văn Rượng, Huyện ủy viên chính thức
- 30- Nguyễn Văn Tát, Huyện ủy viên chính thức
- 31- Hoàng Văn Thiện, Huyện ủy viên chính thức
- 32- Nguyễn Văn Đức, Huyện ủy viên dự khuyết
- 33- Trần Văn Thông, Huyện ủy viên dự khuyết.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các đồng chí trong Ban Thường vụ và ủy viên chấp hành do tập thể Ban Chấp hành Huyện ủy phân công.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 860-QN/TU, ngày 30-10-1979

Về việc chuẩn y cấp ủy

- Xét Biên bản bầu cử Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Đảng bộ huyện Lục Yên ngày 30-9 và 1-10-1979;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Lục Yên khóa XII gồm các đồng chí có tên sau đây:

- 1- Cù Văn Ngân, Bí thư Huyện ủy
- 2- Nguyễn Công Doanh, Phó Bí thư
- 3- Hoàng Đình Quốc, Phó Bí thư
- 4- Hoàng Đình Bất, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 5- Nguyễn Tiến Hiệu, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 6- Nông Đức Hành, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 7- Hoàng Đình Cầm, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 8- Hoàng Chúng, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 9- Bùi Đình Tiến, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 10- Vũ Đăng Khoa, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 11- Hoàng Ngọc Niên, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 12- Tạ Quang Túc, Huyện ủy viên chính thức

- 13- Hoàng Văn Hoà, Huyện ủy viên chính thức
- 14- Trần Ước, Huyện ủy viên chính thức
- 15- Lê Vinh Quang, Huyện ủy viên chính thức
- 16- Nguyễn Đức Thuỳ, Huyện ủy viên chính thức
- 17- Nguyễn Trung Nam, Huyện ủy viên chính thức
- 18- Đặng Hữu Tiên, Huyện ủy viên chính thức
- 19- Nguyễn Kim Thỏ, Huyện ủy viên chính thức
- 20- Ngô Vinh Thuyết, Huyện ủy viên chính thức
- 21- Đỗ Thoa, Huyện ủy viên chính thức
- 22- Trần Đình Hải, Huyện ủy viên chính thức
- 23- Hoàng Bên, Huyện ủy viên chính thức
- 24- Hoàng Thị Hàng, Huyện ủy viên chính thức
- 25- Tăng Xuân Lượng, Huyện ủy viên chính thức
- 26- Hoàng Minh Tân, Huyện ủy viên chính thức
- 27- Nguyễn Kim Thành, Huyện ủy viên chính thức
- 28- Sâm Văn Tò, Huyện ủy viên chính thức
- 29- Nông Khánh Thiện, Huyện ủy viên chính thức
- 30- Triệu Trung Cao, Huyện ủy viên chính thức
- 31- Phùng Xuân Thắng, Huyện ủy viên chính thức
- 32- Hoàng Chí Tình, Huyện ủy viên dự khuyết
- 33- Nguyễn Đức Dự, Huyện ủy viên dự khuyết.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các đồng chí trong Ban Thường vụ và ủy viên chấp hành do tập thể Ban Chấp hành Huyện ủy phân công.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Lục Yên và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 861-QN/TU, ngày 30-10-1979
Về việc chuẩn y cấp ủy

- Xét Biên bản bầu cử Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Đảng bộ huyện Trạm Tấu ngày 28-9-1979;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

2. Chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Trạm Tấu khóa VI gồm các đồng chí có tên sau đây:

- 1- Hà Đồng, Bí thư Huyện ủy
- 2- Hoàng Thân, Phó Bí thư
- 3- Sùng A Chông, Phó Bí thư
- 4- Dương Văn Cường, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 5- Đào Triệu, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 6- Hà Kim Ngọc, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 7- Đinh Công Sung, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 8- Lưu Sáu, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 9- Lò Văn Ảnh: Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 10- Phạm Duy Khương, Huyện ủy viên chính thức
- 11- Hoàng Văn Nhân, Huyện ủy viên chính thức
- 12- Giàng Thị Tổng, Huyện ủy viên chính thức

- 13- Lò Văn Bôn, Huyện ủy viên chính thức
- 14- Nguyễn Đức Lộc, Huyện ủy viên chính thức
- 15- Lầu A De, Huyện ủy viên chính thức
- 16- Giàng A Xu, Huyện ủy viên chính thức
- 17- Vũ Văn Khả, Huyện ủy viên chính thức
- 18- Hạng A Páo, Huyện ủy viên chính thức
- 19- Trần Thị Nhâm, Huyện ủy viên chính thức
- 20- Lương Văn Bốn, Huyện ủy viên chính thức
- 21- Trần Đình Sét, Huyện ủy viên chính thức
- 22- Giàng A Di, Huyện ủy viên chính thức
- 23- Sùng Dúa Tu, Huyện ủy viên chính thức
- 24- Hồ A Long, Huyện ủy viên chính thức
- 25- Mua A Ly, Huyện ủy viên chính thức
- 26- Mua Gà Tu, Huyện ủy viên dự khuyết
- 27- Thảo Nác Tủa, Huyện ủy viên dự khuyết.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các đồng chí trong Ban Thường vụ và ủy viên chấp hành do tập thể Ban Chấp hành Huyện ủy phân công.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Trạm Tấu và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 862-QN/TU, ngày 30-10-1979

Về việc chuẩn y cấp ủy

- Xét Biên bản bầu cử Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Đảng bộ huyện Sa Pa ngày 25 và 26-9-1979;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Sa Pa khóa XIII gồm các đồng chí có tên sau đây:

- 1- Nguyễn Ngọc Xá, Bí thư Huyện ủy
- 2- Phạm Giảng, Phó Bí thư
- 3- Thào A Tráng, Phó Bí thư
- 4- Tráng Hồng Chính, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 5- Nguyễn Trọng Khang, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 6- Nguyễn Chí Hường, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 7- Sùng A Chính, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 8- Trần Đền, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 9- Ma A Châu, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 10- Trần Đức Khoa, Huyện ủy viên chính thức
- 11- Lý Phù Chìu, Huyện ủy viên chính thức
- 12- Đoàn Hữu Đài, Huyện ủy viên chính thức

- 13- Bùi Huy Kha, Huyện ủy viên chính thức
- 14- Sung A Khoa, Huyện ủy viên chính thức
- 15- Nguyễn Văn Lung, Huyện ủy viên chính thức
- 16- Nguyễn Văn Quyền, Huyện ủy viên chính thức
- 17- Nguyễn Văn Thuấn, Huyện ủy viên chính thức
- 18- Hầu A Vảng, Huyện ủy viên chính thức
- 19- Nguyễn Quang Đạt, Huyện ủy viên chính thức
- 20- Trần Xuân Sổ, Huyện ủy viên chính thức
- 21- Phạm Hàm, Huyện ủy viên chính thức
- 22- Phùng Tráng Phìn, Huyện ủy viên chính thức
- 23- Giàng A Pháng, Huyện ủy viên chính thức
- 24- Thào Thị Say, Huyện ủy viên chính thức
- 25- Lưu Thệ Thịnh, Huyện ủy viên chính thức
- 26- Chảo Đào Lây, Huyện ủy viên dự khuyết
- 27- Đoàn Thị Mai Liên, Huyện ủy viên dự khuyết.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các đồng chí trong Ban Thường vụ và ủy viên chấp hành do tập thể Ban Chấp hành Huyện ủy phân công.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Sa Pa và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 863-QN/TU, ngày 30-10-1979
Về việc chuẩn y cấp ủy

- Xét Biên bản bầu cử Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Đảng bộ Ty Công an;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ Ty Công an Hoàng Liên Sơn khóa III gồm các đồng chí có tên sau đây:

- 1- Phạm Kiểm, Bí thư Đảng bộ
- 2- Bùi Ngôn, Phó Bí thư
- 3- Vũ Nguyên Xá, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 4- Nguyễn Đức Tĩnh, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 5- Dương Châu Xá, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 6- Nguyễn Công Thuý, Đảng ủy viên
- 7- Bùi Sao, Đảng ủy viên
- 8- Mai Văn Khả, Đảng ủy viên
- 9- Tấn A Chảo, Đảng ủy viên
- 10- Trần Đề Sổ, Đảng ủy viên
- 11- Hoàng Kang, Đảng ủy viên
- 12- Đỗ Thành Đồng, Đảng ủy viên

13- Hà Tuấn, Đảng ủy viên

14- Lê Xuân Hưởng, Đảng ủy viên

15- Chư Văn Bính, Đảng ủy viên.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các đồng chí trong Ban Thường vụ và ủy viên Ban Chấp hành do tập thể Ban Chấp hành phân công.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ Ty Công an và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 864-QN/TU, ngày 30-10-1979

Về việc chuẩn y cấp ủy

- Xét Biên bản bầu cử Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Đảng bộ huyện Văn Bàn ngày 18-9-1979;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Văn Bàn khóa XI gồm các đồng chí có tên sau đây:

- 1- Dương Xuân Cương, Bí thư Huyện ủy
- 2- Lê Lưu Lộc, Phó Bí thư
- 3- Hoàng Đình Tom, Phó Bí thư
- 4- Tạ Duy Hiên, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 5- Hà Ngọc Đông, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 6- Hoàng Ngọc Kim, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 7- Hoàng Đình Ngam, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 8- Nguyễn Kim Quy, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 9- Phạm Quyên, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 10- Đinh Đình Phiệt, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 11- Hoàng Long, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 12- Hoang Minh Thiết, Huyện ủy viên chính thức

- 13- Hoàng Tuấn Khánh, Huyện ủy viên chính thức
- 14- Hà Đức Miêu, Huyện ủy viên chính thức
- 15- Trịnh Thị Cánh, Huyện ủy viên chính thức
- 16- Lê Văn Tuấn, Huyện ủy viên chính thức
- 17- Ma Đức Tôn, Huyện ủy viên chính thức
- 18- Giàng A Xê, Huyện ủy viên chính thức
- 19- Phan Thanh Mậu, Huyện ủy viên chính thức
- 20- Nguyễn Văn Chiêu, Huyện ủy viên chính thức
- 21- Nguyễn Ngọc Khương, Huyện ủy viên chính thức
- 22- Đỗ Ngọc Minh, Huyện ủy viên chính thức
- 23- Nguyễn Văn Kiều, Huyện ủy viên chính thức
- 24- Dương Như Quỳnh, Huyện ủy viên chính thức
- 25- Phùng Quang Bạch, Huyện ủy viên dự khuyết
- 26- Bàn Hữu Phúc, Huyện ủy viên chính thức
- 27- Lý A Thái, Huyện ủy viên chính thức
- 28- Giàng A Vàng, Huyện ủy viên dự khuyết
- 29- Sùng A Súa, Huyện ủy viên chính thức
- 30- Đặng Tài Quý, Huyện ủy viên chính thức
- 31- Hà Văn Viên, Huyện ủy viên chính thức
- 32- Hoàng Đình Phúc, Huyện ủy viên chính thức
- 33- Bàn Tiến Huyện, Huyện ủy viên chính thức.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các đồng chí trong Ban Thường vụ và ủy viên chấp hành do tập thể Ban Chấp hành Huyện ủy phân công.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Văn Bàn và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 865-QN/TU, ngày 30-10-1979

Về việc chuẩn y cấp ủy

- Xét Biên bản bầu cử Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Đảng bộ huyện Mù Cang Chải ngày 28-9-1979;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Mù Cang Chải khóa IX gồm các đồng chí có tên sau đây:

- 1- Giàng Sáy Sinh, Bí thư Huyện ủy
- 2- Nguyễn Đức Cường, Phó Bí thư
- 3- Sùng Nhà Chu, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 4- Đặng Văn Hộ, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 5- Sùng Vàng Dơ, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 6- Nguyễn Văn Tuyên, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 7- Tạ Quang Phồn, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 8- Lê Văn Chiến, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 9- Lê Văn Lễ, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 10- Nguyễn Trường Thoan, Huyện ủy viên chính thức
- 11- Thào Khua Kỷ, Huyện ủy viên chính thức
- 12- Lý Súa Tính, Huyện ủy viên chính thức

- 13- Giàng A Dinh, Huyện ủy viên chính thức
- 14- Vàng Nụ Cân, Huyện ủy viên chính thức
- 15- Giàng Mào Sỏ, Huyện ủy viên chính thức
- 16- Mua Sùng Gia, Huyện ủy viên chính thức
- 17- Giàng A Chinh, Huyện ủy viên chính thức
- 18- Sùng A Tủa, Huyện ủy viên chính thức
- 19- Sùng A Linh, Huyện ủy viên chính thức
- 20- Lý A Páo, Huyện ủy viên chính thức
- 21- Giàng Mào Vừ, Huyện ủy viên chính thức
- 22- Mua A Phổng, Huyện ủy viên chính thức
- 23- Sùng A Lu, Huyện ủy viên chính thức
- 24- Giàng Bua Dinh, Huyện ủy viên dự khuyết.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các đồng chí trong Ban Thường vụ và ủy viên chấp hành do tập thể Ban Chấp hành Huyện ủy phân công.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Mù Cang Chải và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 866-QN/TU, ngày 30-10-1979

Về việc chuẩn y cấp ủy

- Xét Biên bản bầu cử Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Đảng bộ huyện Than Uyên ngày 20-9-1979;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Than Uyên khóa VIII gồm các đồng chí có tên sau đây:

- 1- Nguyễn Cảnh Sỏi, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy
- 2- Lê Văn Cung, Phó Bí thư Huyện ủy
- 3- Hoàng Lộ, Phó Bí thư Huyện ủy
- 4- Lò Văn Páng, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 5- Lò Xuân Ún, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 6- Nguyễn Xuân Đạc, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 7- Lò Văn Chứa, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 8- Lò Văn Nhọt, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 9- Nguyễn Văn Hoa, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 10- Nguyễn Đình Thụ, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 11- Nguyễn Quynh, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 12- Nguyễn Quốc Khải, Huyện ủy viên chính thức

- 13- Lò Văn Pàng, Huyện ủy viên chính thức
- 14- Hoàng Đình Cậy, Huyện ủy viên chính thức
- 15- Lê Quy Thoa, Huyện ủy viên chính thức
- 16- Tòng Văn Muôn, Huyện ủy viên chính thức
- 17- Nguyễn Văn Thân, Huyện ủy viên chính thức
- 18- Tòng Văn Tắng, Huyện ủy viên chính thức
- 19- Hoàng Thị Sại, Huyện ủy viên chính thức
- 20- Trần Đình Hoà, Huyện ủy viên chính thức
- 21- Lò Văn Danh, Huyện ủy viên chính thức
- 22- Trần Văn Bình, Huyện ủy viên chính thức
- 23- Nguyễn Văn Thế, Huyện ủy viên chính thức
- 24- Phạm Khăn Thành, Huyện ủy viên chính thức
- 25- Nguyễn Hữu Cảnh, Huyện ủy viên chính thức
- 26- Vũ Ngọc Cừ, Huyện ủy viên chính thức
- 27- La Đức Đan, Huyện ủy viên chính thức
- 28- Bùi Văn Gia, Huyện ủy viên chính thức
- 29- Nguyễn Văn Nhiên, Huyện ủy viên chính thức
- 30- Trần Đức Miên, Huyện ủy viên chính thức
- 31- Nguyễn Văn Phón, Huyện ủy viên chính thức
- 32- Trần Huy Phúc, Huyện ủy viên dự khuyết
- 33- Vũ Ngọc Nhàn, Huyện ủy viên dự khuyết.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các đồng chí trong Ban Thường vụ và ủy viên chấp hành do tập thể Ban Chấp hành Huyện ủy phân công.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Than Uyên và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 895-QN/TU, ngày 31-10-1979
Chuyển giao tổ chức cơ sở đảng

- Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ mới;
- Căn cứ Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuyển giao hai Đảng ủy Tiểu đoàn 1 và Đảng ủy Tiểu đoàn 4 đang trực thuộc Huyện ủy Bắc Hà về Đảng ủy Trung đoàn 819 trực thuộc sự lãnh đạo của Đảng ủy Quân sự tỉnh.
2. Huyện ủy Bắc Hà có trách nhiệm bàn giao tình hình tổ chức và đảng viên 2 Đảng ủy Tiểu đoàn 1 và 4 cho Đảng ủy Quân sự tỉnh theo đúng nguyên tắc thủ tục quy định.
3. Huyện ủy Bắc Hà, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Tiểu đoàn 1 và 4 và Đảng ủy Trung đoàn 819 thi hành Quyết nghị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 896-QN/TU, ngày 31-10-1979

Chỉ định bổ sung Ban cán sự

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Quy định số 11-QN/TW, ngày 4-2-1978 của Ban Chấp hành Trung ương;
- Xét đề nghị của Ban cán sự Ty Xây dựng,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định và bổ sung các đồng chí có tên sau đây vào Ban cán sự Ty Xây dựng.
 - Đồng chí Trịnh Thúc Học, Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp làm ủy viên.
 - Đồng chí Bùi Bằng Thịnh, Phó Giám đốc Công ty Vật liệu xây dựng Hoàng Liên Sơn làm Ủy viên.
2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Ty Xây dựng và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 899-QN/TU, ngày 3-11-1979

Về việc thành lập chi bộ cơ sở

- Xét tính chất nhiệm vụ của cơ sở;
- Xét đề nghị của Ban cán sự Đảng Ty Công nghiệp Hoàng Liên Sơn;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho thành lập Chi bộ cơ sở Sành sứ Hoàng Liên Sơn gồm 18 đảng viên và đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy Yên Bái.
2. Nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng căn cứ vào Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện.
 - Thị ủy Yên Bái có nhiệm vụ chỉ đạo chặt chẽ việc củng cố ổn định tổ chức, lựa chọn cắm chốt cán lãnh đạo và chấp hành nghiêm chỉnh các nguyên tắc đã quy định.
3. Thị ủy Yên Bái, chi bộ cơ sở có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 321-TB/TU, ngày 3-11-1979

Về việc kiện toàn tổ chức một số ngành, ban cấp tỉnh

Kính gửi: Đảng đoàn chính quyền tỉnh Hoàng Liên Sơn

Căn cứ vào tinh thần Nghị quyết 4 Trung ương về việc kiện toàn tổ chức bộ máy tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng công tác nhằm đáp ứng yêu cầu tình hình nhiệm vụ mới; tình hình bộ máy biên chế thực tế của tỉnh ta hiện nay còn chồng chéo chưa phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 18-10-1979 xét duyệt về việc kiện toàn tổ chức bộ máy một số ban, ngành cấp tỉnh như sau:

1. Ban Thi đua tỉnh, Ban Khoa học kỹ thuật tỉnh, Hội đồng Trọng tài kinh tế tỉnh nay nhập vào Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các ban này vẫn thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình. Nhưng về mặt sinh hoạt, hành chính, phục vụ nằm chung trong Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Ban Phân vùng kinh tế tỉnh sáp nhập vào Ủy ban Kế hoạch tỉnh là một đơn vị trong Ủy ban Kế hoạch tỉnh.
3. Ban Kinh tế mới tỉnh sáp nhập vào Ban Định canh định cư tỉnh thành một đơn vị.
4. Chi cục Kiểm lâm nhân dân tỉnh sáp nhập vào Ty Lâm nghiệp thành một đơn vị gọi là Ty Lâm nghiệp.

Vậy thông báo các đồng chí ra quyết định để hợp pháp hóa về mặt Nhà nước.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 923-QN/TU, ngày 3-11-1979
Về việc thành lập tổ chức cơ sở đảng

- Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu;
- Xét đề nghị của Ban Thường vụ Huyện ủy Than Uyên;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y thành lập Đảng ủy cơ sở Ban quân sự huyện Than Uyên và đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Than Uyên.

2. Nhiệm vụ của tổ chức cơ sở căn cứ vào Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện.

Huyện ủy Than Uyên có nhiệm vụ chỉ đạo chặt chẽ việc củng cố ổn định tổ chức, lựa chọn cắm chốt cán lãnh đạo và chấp hành nghiêm chỉnh các nguyên tắc Đảng đã quy định.

3. Huyện ủy Than Uyên, Đảng bộ ban Quân sự huyện Than Uyên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 924-QN/TU, ngày 3-11-1979
Về việc kiện toàn tổ chức bộ máy

- Căn cứ vào tinh thần Nghị quyết 4 Trung ương về việc kiện toàn tổ chức tinh giản bộ máy biên chế, nâng cao chất lượng công tác nhằm đáp ứng yêu cầu tình hình nhiệm vụ mới;
- Căn cứ vào tinh thần nghị quyết Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 18-10-1979 về việc kiện toàn tổ chức hợp nhất một số ban ngành trong tỉnh;
- Theo tinh thần Nghị quyết 02 của Tỉnh ủy về phân cấp quản lý tổ chức cán bộ,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Nay sáp nhập Ban Khoa giáo tỉnh vào Ban Tuyên huấn tỉnh thành một đơn vị gọi là Ban Tuyên giáo tỉnh.
2. Hai ban nói trên tiến hành xếp sắp tổ chức cán bộ theo tinh thần Nghị quyết số 02 của Tỉnh ủy đã quy định.
3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA TỈNH ỦY

Số 59-TT-TU, ngày 5-11-1979

Về việc hướng dẫn thực hiện Chỉ thị 78-CT/TW về việc tổ chức Hội Liên hiệp nông dân tập thể Việt Nam

Với nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ quá độ, nhằm đưa nông thôn nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội, vừa qua Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã quyết định thành lập tổ chức thống nhất của nông dân lao động trong cả nước có hệ thống từ Trung ương đến cơ sở, lấy tên là Hội Liên hiệp nông dân tập thể Việt Nam, Ban Bí thư Trung ương đã ra chỉ thị về việc tổ chức thành lập hội.

Sự thành lập Hội Liên hiệp nông dân tập thể Việt Nam là một sự kiện mới có ý nghĩa và tầm quan trọng rất lớn trong đời sống tinh thần, chính trị của nông dân lao động các dân tộc tỉnh ta. Để việc tiến hành tổ chức Hội Liên hiệp nông dân tập thể từ cơ sở đến tỉnh đạt kết quả tốt, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông tri gửi các cấp ủy, các ban của Đảng, Đoàn, các ban cán sự ty, ngành, cần thực hiện một số công tác dưới đây:

1. Cần phổ biến rộng rãi Chỉ thị số 78-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng tới các cán bộ, đảng viên để mọi người hiểu và thấy rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của việc thành lập Hội Liên hiệp nông dân tập thể Việt Nam là xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ cách mạng của nước ta trong tình hình mới hiện nay, một sự kiện có ý nghĩa to lớn trong đời sống sinh hoạt chính trị và xã hội, phù

hợp với nguyện vọng của nông dân lao động, mà còn tạo mọi điều kiện cho nông dân phát huy quyền làm chủ tập thể của mình trên mọi lĩnh vực hoạt động ở nông thôn. Thấy được Hội Liên hiệp nông dân tập thể Việt Nam là một tổ chức quần chúng rộng rãi, nhằm tập hợp, đoàn kết lực lượng nông dân lao động cả nước dưới sự lãnh đạo, giáo dục của Đảng, tự nguyện tham gia, quyết tâm xây dựng phong trào hợp tác xã, tiến hành ba cuộc cách mạng, tổ chức lại sản xuất nông nghiệp, theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng chế độ mới, con người mới ở nông thôn. Ra sức củng cố xây dựng hợp tác xã trở thành pháo đài vững chắc, sẵn sàng chiến đấu, (...), thấy được Hội Liên hiệp nông dân tập thể Việt Nam là một tổ chức cùng với tổ chức công đoàn, xây dựng khối công nông liên minh vững chắc làm cơ sở cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong khối đoàn kết thống nhất dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Ở nông thôn là cơ sở thực hiện Chỉ thị số 78-CT/TW, do đó các cấp ủy phải có kế hoạch hướng dẫn tổ chức một đợt học tập sâu rộng trong Đảng và ngoài quần chúng nông dân để mọi người quán triệt về ý nghĩa, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và quyền lợi, nghĩa vụ của tổ chức Hội, sẵn sàng hưởng ứng, tham gia vào tổ chức của đoàn thể của mình.

Các cơ quan Tuyên huấn, Báo, Đài, Ty Văn hóa và thông tin căn cứ Chỉ thị số 78-CT/TW để tuyên truyền việc thành lập Hội Liên hiệp nông dân tập thể Việt Nam. Cần biên soạn về truyền thống, thành tích đấu tranh cách mạng của nông dân lao động các dân tộc tỉnh ta (thời kỳ đấu tranh cách mạng dân tộc, dân chủ chống đế quốc Pháp, Nhật, Mỹ) và địa chủ phong kiến trong sự nghiệp xây dựng tiến lên chủ nghĩa xã hội, trong phong trào lao động sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu (...) để tuyên truyền sâu rộng báo, đài. Cần nêu gương những người tốt, việc tốt trong nông dân, những điển hình tiên tiến của tập thể các hợp tác xã.

2. Qua học tập tạo cho được khí thế phấn khởi trong nông dân lao động, đẩy lên phong trào thi đua lập thành tích chào mừng các

ngày lễ lớn của năm 1980 và lập thành tích chào mừng ngày thành lập Hội Liên hiệp nông dân tập thể Việt Nam. Nội dung thiết thực là tập trung lực lượng thu hoạch vụ mùa, bốc dỡ chế biến sẵn nhanh kịp thời sản xuất vụ đông - xuân. Phấn đấu bảo đảm đầy đủ giờ công, ngày công lao động trong hợp tác xã, quyết đạt và vượt các chỉ tiêu sản xuất 1979-1980 về lúa, hoa màu, rau, quả và chăn nuôi đối với kinh tế tập thể và kinh tế gia đình mà Nghị quyết số 22-NQ/TU của Tỉnh ủy đã quy định. Hoàn thành nhanh gọn phân phối thực phẩm nghĩa vụ nộp thóc thuế và bán nhiều lương thực, thực phẩm, nông sản, sản xuất nguyên liệu cho hàng tiêu dùng và xuất khẩu theo ký kết hợp đồng hai chiều. Xây dựng hầm hào, thực hiện tốt phương án phòng không sẵn sàng chiến đấu. Tỉnh ủy giao cho Hội Liên hiệp nông dân tập thể vận động thực hiện tốt các mục tiêu trên.

3. Các huyện phải chuẩn bị dự thảo báo cáo và đề án của Hội nông dân phục vụ cho Đại hội của mình (nội dung báo cáo phải đánh giá được tình hình sản xuất, quan hệ sản xuất, tinh thần xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, về đời sống của nông dân từ khi thành lập tổ chức Hội đến nay). Đề án công tác phải quán triệt nhiệm vụ 2 năm 1979-1980 của Tỉnh ủy để xây dựng.

- Chuẩn bị nhân sự cho Ban Chấp hành ở tỉnh, huyện và xã bảo đảm đúng tinh thần Chỉ thị số 78-CT/TW về tiêu chuẩn số lượng, cơ cấu, tổ chức,... theo công văn hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương Đảng và kế hoạch hướng dẫn về nguyên tắc, thủ tục tiến hành Đại hội của Ban trù bị Đại hội Nông dân tập thể Trung ương.

4. Để thực hiện tốt công tác trên, tỉnh tiến hành thành lập Ban vận động chỉ đạo thành lập Hội gồm có: Ban Dân vận, Mặt trận, Hội đồng nông dân tập thể, Ban Nông nghiệp, Ban Tổ chức Đảng, Ban Tuyên huấn tham gia. Ban vận động thành lập Hội do 1 đồng chí Tỉnh ủy viên làm Trưởng ban, đồng chí Chủ tịch Hội đồng nông

dân tập thể làm Phó ban thường trực, các ban khác là thành viên. Các ban cử một số cán bộ tham gia, song sử dụng cán bộ của Văn phòng Hội đồng nông dân là chủ yếu trong công tác phục vụ, đi vận động và chỉ đạo công tác. Ban vận động có nhiệm vụ vạch ra chương trình, kế hoạch, lịch tiến hành trong cuộc vận động và chỉ đạo thực hiện, phải thường xuyên báo cáo kết quả từng bước về Thường vụ Tỉnh ủy biết.

- Các huyện đều thành lập Ban vận động chỉ đạo thành lập Hội Nông dân và thành phần, cơ cấu tương tự như của tỉnh.

- Ở cấp xã không thành lập Ban chỉ đạo, mà do Đảng ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, cử ra một số đồng chí trong Đảng ủy và đảng viên tham gia Ban vận động thành lập Hội Liên hiệp nông dân tập thể ở xã.

Nhiệm vụ của Ban vận động chỉ đạo là:

a) *Thảo kế hoạch hướng dẫn, định lịch tiến hành từng thời gian cụ thể.*

b) *Chuẩn bị nội dung Đại hội* và hướng dẫn chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành huyện, tỉnh và tổ chức vận động nông dân tập thể ở xã.

c) *Biên soạn tài liệu tuyên truyền học tập cho cơ sở*, hội nghị tọa đàm, kế hoạch tuyên truyền trên báo, đài,... phát động phong trào thi đua trong nông dân toàn tỉnh.

d) *Đôn đốc kiểm tra*, các cấp thực hiện từng thời gian có sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả về Tỉnh ủy và Ban trù bị Đại hội Nông dân tập thể Trung ương biết.

e) *Cần tiến hành thí điểm 1 huyện* và một số xã trên vùng cao, vùng thấp để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung (về tổ chức học tập, phát động phong trào thi đua và tổ chức tiến hành Đại hội).

g) Ban vận động chỉ đạo căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ từng ban mà phân công chuyên trách từng phần việc, để các ban có kế hoạch hướng dẫn tham gia trong công tác vận động thành lập Hội.

Nhận thông tri này yêu cầu các huyện ủy, thị ủy, các ban, các đảng đoàn, các ban cán sự ty, ngành cần có sự phối hợp chặt chẽ tạo mọi điều kiện thực hiện tốt Chỉ thị 78 của Trung ương.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 926-QN/TU, ngày 7-11-1979

Về việc chuẩn y cấp ủy

- Xét Biên bản bầu cử Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Đảng bộ huyện Trấn Yên ngày 30-9-1979;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Trấn Yên khóa XII gồm các đồng chí có tên sau đây:

- 1- Vũ Ngọc Ký, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện
- 2- Nguyễn Kỳ, Phó Bí thư
- 3- Nguyễn Hợi, Phó Bí thư
- 4- Nguyễn Mạnh Hùng, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 5- Trần Đắc Suốt, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 6- Từ Ngọc Công, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 7- Nguyễn Thanh Tài, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 8- Nguyễn Trung Quang, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 9- Nguyễn Văn Kệ, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 10- Nguyễn Văn Ca, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 11- Phạm Văn Hiền, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 12- Trương Quốc Thái, Huyện ủy viên chính thức

- 13- Lê Thị Vĩnh, Huyện ủy viên chính thức
- 14- Đinh Lệnh Khải, Huyện ủy viên chính thức
- 15- Nguyễn Đình Gia, Huyện ủy viên chính thức
- 16- Hoàng Văn Huyền, Huyện ủy viên chính thức
- 17- Vũ Ngọc Kỳ, Huyện ủy viên chính thức
- 18- Hoàng Văn Tích, Huyện ủy viên chính thức
- 19- Triệu Văn Đình, Huyện ủy viên chính thức
- 20- Phạm Hậu, Huyện ủy viên chính thức
- 21- Nguyễn Văn Làng, Huyện ủy viên chính thức
- 22- Đỗ Văn Đồi, Huyện ủy viên chính thức
- 23- Đặng Văn Cốc, Huyện ủy viên chính thức
- 24- Trần Vương, Huyện ủy viên chính thức
- 25- Đỗ Xuân Kế, Huyện ủy viên chính thức
- 26- Phạm Như Thìn, Huyện ủy viên chính thức
- 27- Đinh Thị Thế, Huyện ủy viên chính thức
- 28- Lê Dân, Huyện ủy viên chính thức
- 29- Lương Văn Tích, Huyện ủy viên chính thức
- 30- Đào Văn Phan, Huyện ủy viên chính thức
- 31- Lê Văn Là, Huyện ủy viên chính thức
- 32- Nguyễn Văn Gián, Huyện ủy viên chính thức
- 33- Phan Văn Hùng, Huyện ủy viên chính thức.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các đồng chí trong Ban Thường vụ và chấp hành do tập thể Ban Chấp hành Huyện ủy phân công.

3. Ban Chấp hành Đảng ủy huyện Trấn Yên và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 927-QN/TU, ngày 7-11-1979

Về việc chuẩn y cấp ủy

- Xét Biên bản bầu cử Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Đảng bộ thị xã Yên Bái ngày 1-10-1979;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ thị ủy Yên Bái khóa X gồm các đồng chí có tên sau đây:

- 1- Nguyễn Đình Túc, Bí thư Thị ủy
- 2- Nguyễn Viết Hội, Phó Bí thư
- 3- Lê Quát, Phó Bí thư
- 4- Trần Hữu Súc, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 5- Nguyễn Tất Toàn, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 6- Nguyễn Văn Hướng, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 7- Nguyễn Hữu Giới, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 8- Đỗ Trần Hợi, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 9- Nguyễn Đình Đức, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 10- Nguyễn Minh Phú, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 11- Đặng Ngọc Lương, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 12- Phan Văn Bình, Huyện ủy viên chính thức

- 13- Nguyễn Tiến Cơ, Huyện ủy viên chính thức
- 14- Nguyễn Văn Chiêu, Huyện ủy viên chính thức
- 15- Nguyễn Đăng Dong, Huyện ủy viên chính thức
- 16- Đinh Trọng Đại, Huyện ủy viên chính thức
- 17- Nguyễn Văn Đáy, Huyện ủy viên chính thức
- 18- Đinh Tiến Đang, Huyện ủy viên chính thức
- 19- Trần Thị Điểm, Huyện ủy viên chính thức
- 20- Nguyễn Thượng Hiền, Huyện ủy viên chính thức
- 21- Phan Triệu Hùng, Huyện ủy viên chính thức
- 22- Lê Văn Lộc, Huyện ủy viên chính thức
- 23- Đặng Bá Lễ, Huyện ủy viên chính thức
- 24- Cao Thành Nam, Huyện ủy viên chính thức
- 25- Nguyễn Chí Phương, Huyện ủy viên chính thức
- 26- Đào Văn Thư, Huyện ủy viên chính thức
- 27- Nguyễn Sam, Huyện ủy viên chính thức
- 28- Đào Đức Toại, Huyện ủy viên chính thức
- 29- Nguyễn Văn Thi, Huyện ủy viên chính thức
- 30- Trần Quốc Tuý, Huyện ủy viên chính thức
- 31- Nguyễn Thị Thịnh, Huyện ủy viên chính
- 32- Chu Văn Tuệ, Huyện ủy viên chính thức
- 33- Đinh Trọng Tường, Huyện ủy viên chính thức
- 34- Nguyễn Đình Vỵ, Huyện ủy viên chính thức
- 35- Nguyễn Sĩ Vượng, Huyện ủy viên chính thức.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các đồng chí trong Ban Thường vụ và chấp hành do tập thể Ban Chấp hành Thị ủy phân công.

3. Ban Chấp hành Đảng ủy Thị ủy Yên Bái và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 928-QN/TU, ngày 7-11-1979

Về việc chuẩn y cấp ủy

- Xét Biên bản bầu cử Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Đảng bộ huyện Bắc Hà ngày 8-9-1979;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bắc Hà khóa I gồm các đồng chí có tên sau đây:

- 1- Bùi Mạnh Hùng, Bí thư Huyện ủy
- 2- Hoàng Chúng, Phó Bí thư
- 3- Giàng Seo Sầu, Phó Bí thư
- 4- Mai Văn Chín, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 5- Nguyễn Văn Chiêu, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 6- Hoàng Văn Đề, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 7- Phạm Xuân Hưởng, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 8- Nguyễn Ngọc Kiên, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 9- Trần Văn Luân, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 10- Ma Văn Tình, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 11- Nguyễn Văn Tuyết, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 12- Lâm Văn Bằng, Huyện ủy viên chính thức

- 13- Nguyễn Hồng Cơ, Huyện ủy viên chính thức
- 14- Then Khái Chi, Huyện ủy viên chính thức
- 15- Lê Mạnh Cung, Huyện ủy viên chính thức
- 16- Đặng Đình Cường, Huyện ủy viên chính thức
- 17- Lý Quang Cấn, Huyện ủy viên chính thức
- 18- Bùi Quốc Cân, Huyện ủy viên chính thức
- 19- Lý Seo Chúng, Huyện ủy viên chính thức
- 20- Hoàng Séo Cấu, Huyện ủy viên chính thức
- 21- Dì Khai Diu, Huyện ủy viên chính thức
- 22- Nguyễn Văn Hữu, Huyện ủy viên chính thức
- 23- Nguyễn Đức Kiên, Huyện ủy viên chính thức
- 24- Vàng Séo Lở, Huyện ủy viên chính thức
- 25- Lâm Văn Lù, Huyện ủy viên chính thức
- 26- Giàng Thị Mỉ, Huyện ủy viên chính thức
- 27- Sùng Séo Nhà, Huyện ủy viên chính thức
- 28- Sùng Chấn Phù, Huyện ủy viên chính thức
- 29- Lý Seo Páo, Huyện ủy viên chính thức
- 30- Giàng Séo Sì, Huyện ủy viên chính thức
- 31- Lê Tô, Huyện ủy viên chính thức
- 32- Phạm Chao Thê, Huyện ủy viên chính thức
- 33- Trần Chí Thi, Huyện ủy viên chính thức
- 34- Nguyễn Thị Nghiệp, Huyện ủy viên dự khuyết
- 35- Hà Đức Long, Huyện ủy viên dự khuyết.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các đồng chí trong Ban Thường vụ và chấp hành do tập thể Ban Chấp hành Huyện ủy phân công.

3. Ban Chấp hành Đảng ủy huyện Bắc Hà và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 929-QN/TU ngày 7-11-1979

**Về việc chuyển tổ chức cơ sở đảng cho phù hợp
yêu cầu nhiệm vụ mới**

- Căn cứ vào yêu cầu công tác ở cơ sở và quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn về việc chuyển hai xí nghiệp gạch ngói và vôi xi măng phía bắc hợp nhất về phía nam;
- Căn cứ vào Chương II Điều 11 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y chuyển hai chi bộ cơ sở đảng, Chi bộ Gạch ngói và Chi bộ Vôi xi măng trực thuộc Thị ủy Lào Cai chuyển về hợp nhất với Đảng ủy Công ty Vật liệu phía nam, trực thuộc Thị ủy Yên Bái.
 2. Thị ủy Lào Cai có nhiệm vụ bàn giao các tổ chức cơ sở nói trên về Đảng ủy Công ty Vật liệu phía nam theo đúng nguyên tắc đã quy định.
- Đảng ủy Công ty Vật liệu phía nam có nhiệm vụ tiếp nhận và chỉ đạo để củng cố ổn định tổ chức cơ sở đảng.

3- Thị ủy Lào Cai, Đảng Công ty và các chi bộ nói trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 930-QN/TU, ngày 7-11-1979

Về hợp nhất tổ chức cơ sở

- Căn cứ vào nhiệm vụ công tác ở cơ sở;
- Căn cứ vào quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn về việc hợp nhất 2 nhà máy nước (Lào Cai và Yên Bái);
- Căn cứ vào Chương II Điều 11 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y hợp nhất hai chi bộ cơ sở, Chi bộ Nhà máy nước Lào Cai trực thuộc Thị ủy Lào Cai và Chi bộ Nhà máy nước Yên Bái thuộc Đảng ủy Công ty Vật liệu phía nam, thành một chi bộ cơ sở. Lấy tên là Chi bộ Nhà máy nước Yên Bái. Đặt dưới sự lãnh đạo của Thị ủy Yên Bái.

2. Nhiệm vụ của tổ chức cơ sở căn cứ vào Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện.

Thị ủy Lào Cai có nhiệm vụ giới thiệu và bàn giao chi bộ nói trên về Thị ủy Yên Bái. Thị ủy Yên Bái tiếp nhận và có trách nhiệm ổn định tổ chức củng cố cán bộ lãnh đạo và giao nhiệm vụ cho tổ chức cơ sở nói trên.

3. Thị ủy Lào Cai, Thị ủy Yên Bái, cùng các chi bộ nói trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 931-QN/TU, ngày 7-11-1979

Về việc tách và thành lập chi bộ cơ sở

- Xét đề nghị của Huyện ủy Trấn Yên và Ban cán sự Ty Công nghiệp;
- Căn cứ vào quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y tách số đảng viên của Xí nghiệp tinh lọc graphít đang sinh hoạt ghép với Chi bộ Xí nghiệp cơ điện Trấn Yên gồm 6 đảng viên, thành lập chi bộ cơ sở và lấy tên là Chi bộ Xí nghiệp tinh lọc graphít đặt dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Trấn Yên.

2. Nhiệm vụ của tổ chức cơ sở căn cứ vào Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện.

Huyện ủy Trấn Yên có nhiệm vụ chỉ đạo việc củng cố cơ sở, củng cố cán lãnh đạo và chấp hành các nguyên tắc đã quy định.

3. Huyện ủy Trấn Yên và các chi bộ có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 932-QN/TU, ngày 9-11-1979
Về việc thành lập Ban Nội chính Tỉnh ủy

- Căn cứ vào Quyết định số 48-QĐ/TW, ngày 17-9-1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc thành lập; chức năng, nhiệm vụ, tổ chức của Ban Nội chính Trung ương và Ban Nội chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ vào nhu cầu công tác nội chính của tỉnh và tinh thần nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 18-10-1979 về việc thành lập Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Theo tinh thần Nghị quyết 02 của Tỉnh ủy về phân cấp quản lý tổ chức cán bộ,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Nay thành lập Ban Nội chính Tỉnh ủy trực thuộc và dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, do Ban Nội chính Trung ương hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ.
2. Ban Nội chính Tỉnh ủy cùng Ban Tổ chức Tỉnh ủy căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương để nghiên cứu xây dựng chức năng, nhiệm vụ cụ thể của ban, bộ máy, biên chế, sắp xếp cán bộ trong ban thành tờ trình báo cáo Ban Thường vụ tỉnh ủy xét duyệt.
3. Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng

Tỉnh ủy, Ban Tài chính - quản trị Tỉnh ủy, Đảng đoàn chính quyền tỉnh, Ban cán sự Đảng các ngành trong Khối Nội chính căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 23-NQ/TU, ngày 12-11-1979

Về thành lập Ban Tài chính quản trị Tỉnh ủy

- Căn cứ tinh thần Quyết định số 33, ngày 14-2-1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (mục III) về thành lập Ban Tài chính quản trị các Tỉnh ủy, Thành ủy và Công văn số 31, ngày 18-9-1979 của Ban Tài chính quản trị Trung ương hướng dẫn về việc thành lập Ban Tài chính quản trị ở các Tỉnh ủy, Thành ủy;
- Căn cứ vào nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 18-10-1979 về việc thành lập Ban Tài chính quản trị Tỉnh ủy;
- Theo tinh thần Nghị quyết số 02 của Tỉnh ủy về việc phân cấp quản lý tổ chức cán bộ,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Nay thành lập Ban Tài chính quản trị Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn trực thuộc và dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, đồng thời chịu sự chỉ đạo hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Ban Tài chính quản trị Trung ương.
2. Các đồng chí lãnh đạo Ban Tài chính quản trị Tỉnh ủy cùng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy căn cứ vào quyết định của Ban Bí thư Trung ương Đảng và các văn bản hướng dẫn của Ban Tài chính quản trị Trung ương. Căn cứ vào tình hình đặc

điểm thực tế của địa phương để nghiên cứu xây dựng chức năng nhiệm vụ lề lối làm việc, bộ máy tổ chức cán bộ của Ban Tài chính quản trị Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy cho phù hợp với tổ chức mới, bảo đảm gọn, nhẹ, có hiệu lực, báo cáo Thường vụ Tỉnh ủy xét duyệt.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tài chính quản trị Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy căn cứ Nghị quyết thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA TỈNH ỦY

Số 57-TT/TU, ngày 13-11-1979

Hướng dẫn tiến hành nhận xét phân xếp loại đảng viên và đưa người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng

Tế bào cơ bản cấu thành tổ chức đảng là đảng viên. Vấn đề đảng viên là một trong những vấn đề cơ bản quyết định năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Mỗi giai đoạn cách mạng, cùng với việc nâng cao chất lượng lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng đáp ứng tình hình nhiệm vụ mới; vấn đề đảng viên lại được đặt ra và đòi hỏi phải được giải quyết nâng cao tư cách đảng viên, do đó trong vấn đề đảng viên điều quan trọng trước mắt là phải xác định đúng đắn và bảo đảm chặt chẽ tư cách đảng viên.

Chỉ thị số 72, ngày 08-5-1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã chỉ rõ mục tiêu từ nay đến năm 1980 phải phấn đấu "Tất cả các cơ sở đều có chi bộ trong sạch, vững mạnh". Thực hiện chỉ thị đó, đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình các chi, đảng bộ đã tiến hành phân xếp loại đảng viên trong số đảng viên được phân loại còn tới 6,4% phải xem xét về tư cách. Qua việc phân xếp loại các cấp ủy Đảng bước đầu thấy được chất lượng đội ngũ cốt cán và đảng viên ở cơ sở, có những biện pháp tích cực bồi dưỡng nâng cao tư cách đảng viên.

Tuy nhiên, nhận thức về tiêu chuẩn phân xếp loại đảng viên chưa đầy đủ, phương pháp làm còn giản đơn, chỉ đạo thiếu chặt

chẽ, chưa thật sự dân chủ trong Đảng, chưa hướng dẫn cho quần chúng hiểu tiêu chuẩn đảng viên, để tham gia phê bình đối chiếu với tiêu chuẩn đảng viên, v.v. còn nhiều chi, đảng bộ xếp loại đảng viên chưa thật chính xác. Tình trạng đó dẫn đến việc đánh giá chất lượng đảng viên ở từng đảng bộ không sát đúng với tình hình thực tế.

Ban Tổ chức Trung ương Đảng vừa có hướng dẫn việc nhận xét phân loại đảng viên và đưa người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. Theo hướng dẫn của Trung ương thì việc phân loại lần này làm rõ ràng, chính xác và chặt chẽ hơn. Thông qua phân loại lần này, các cấp ủy đảng đánh giá được chính xác chất lượng đội ngũ đảng viên trong đảng bộ mình, tiếp tục phấn đấu thực hiện mục tiêu Trung ương đề ra. Để các cấp ủy Đảng, các ban cán sự cần nghiên cứu nắm chắc và thực hiện đúng hướng dẫn của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra một số nhiệm vụ cụ thể cần thực hiện như sau:

1. Tổ chức nghiên cứu quán triệt nội dung hướng dẫn phân loại đảng viên và đưa người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng của Ban Tổ chức Trung ương, trong các ban huyện, thị ủy và các đảng ủy trực thuộc. Trong khi nghiên cứu cần thảo luận quán triệt yêu cầu tiếp tục nâng cao chất lượng đảng viên; phân rõ đảng viên đủ tư cách và người không đủ tư cách đảng viên, tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới; liên hệ với nhận thức, cách chỉ đạo phân xếp loại lần trước, kết quả xếp loại đảng viên chính xác đến mức độ nào. Trên cơ sở đó, rút kinh nghiệm và có kế hoạch cụ thể và chỉ đạo chặt chẽ việc xếp loại đảng viên lần này cho chính xác hơn.

- Mở hội nghị với cấp ủy cơ sở để học tập nắm vững nội dung hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh và bàn kế hoạch tiến hành trong Đảng bộ mình. Điều đáng chú ý là phải bồi dưỡng cho cấp ủy cơ sở học thật thông, nắm thật chắc nội dung phân xếp loại đảng viên, nói chung và đối với từng ngành nói riêng. Hiểu rõ thế nào là

người đủ tư cách và người như thế nào thì không đủ tư cách đảng viên. Mặt khác, cần bồi dưỡng kỹ về cách tiến hành trong Đảng và cách phát động quần chúng phê bình, góp ý kiến xây dựng Đảng để phân xếp loại đảng viên, có như vậy việc nhận xét xếp loại đảng viên mới chính xác, đạt được yêu cầu Trung ương đề ra.

- Trước khi tiến hành ở cơ sở cần tiến hành kiểm điểm cá nhân các đồng chí cấp ủy viên, các đồng chí trong Ban cán sự. Qua kiểm điểm cần kết luận rõ ai đủ tư cách đảng viên, ai không đủ tư cách đảng viên.

2. Theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương thì việc đánh giá chất lượng đảng viên chia làm hai loại: Loại đủ tư cách đảng viên, trong loại này có thể chọn ra những đảng viên xuất sắc. Loại không đủ tư cách đảng viên, trong loại này cần phân biệt loại cần đưa ngay ra khỏi Đảng và loại có thể để lại trong Đảng giáo dục thêm một thời gian nhất định.

- Để việc phân xếp loại được chính xác phải thông qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình để xem xét, và phải căn cứ vào đặc điểm của từng loại tổ chức cơ sở đảng và cương vị trách nhiệm được phân công. Lần trước thực hiện Chỉ thị số 72 các chi, đảng bộ cơ sở đã tiến hành tự phê bình và phê bình là đã phân xếp loại đảng viên. Lần này tất cả các chi, đảng bộ cơ sở gắn với việc tổng kết công tác năm 1979, căn cứ vào đó xem xét toàn diện người đảng viên đã xếp loại cho chính xác hơn.

- Thông qua phân xếp loại đảng viên lần này các huyện, thị, đảng ủy và các cấp ủy cơ sở cần kết luận cho rõ và chính xác trong đảng bộ mình có bao nhiêu đảng viên đủ tư cách, bao nhiêu người không đủ tư cách đảng viên và năm 1980, có bao nhiêu đảng viên đủ điều kiện phát thẻ Đảng viên, bao nhiêu người chưa phát thẻ Đảng viên được.

3. Sau khi đã phân xếp loại, đối với số đảng viên không đủ tư cách trong số cần đưa ra ngay khỏi Đảng; trường hợp nào đã rõ thì giải quyết cho xong trong tháng 12-1979, không để dây dưa kéo

dài. Những trường hợp chưa rõ thì kiên quyết tập trung một số cán bộ, chú ý chọn những cán bộ tốt, có năng lực, kín đáo, thận trọng, trung thực, có tín nhiệm với đảng viên và quần chúng, v.v. bồi dưỡng thật chu đáo rồi phân công đi kiểm tra xác minh, phải làm với tinh thần tích cực khẩn trương, triệt để và chậm nhất là tháng 1-1980 giải quyết xong số đảng viên cần đưa ngay ra khỏi Đảng.

- Đối với đảng viên trình độ giác ngộ thấp; số trước đây đã xếp loại nay cần soát xét lại, người nào đã trải qua một thời gian giáo dục có tiến bộ thì chuyển lên loại đủ tư cách đảng viên, người nào không tiến bộ thì khuyên họ rút ra khỏi Đảng hoặc xóa tên trong danh sách đảng viên. Nói chung đối với loại đảng viên trình độ giác ngộ thấp cần phân công cấp ủy, phân công đảng viên đi sát giáo dục giúp đỡ thật cụ thể, định rõ thời gian phấn đấu trở thành đảng viên tốt. Đến hết quý I năm 1980 ai không tiến bộ thì giải quyết hết loại đảng viên này ra khỏi Đảng.

4. Việc nhận xét phân xếp loại đảng viên theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương có nêu cụ thể đối với từng ngành, từng cương vị trách nhiệm công tác của đảng viên. Không những chỉ làm trong nội bộ Đảng mà còn phát động quần chúng phê bình đảng viên, tham gia ý kiến vào việc xếp loại đảng viên.

Để thực hiện việc nhận xét xếp loại được tốt, tránh được những tiêu cực xảy ra và có kinh nghiệm chỉ đạo trong Đảng bộ mình, các huyện, thị, đảng ủy cần tập trung cán bộ các ban của Đảng làm thí điểm một chi bộ để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung.

Cần phân công các đồng chí thường vụ và các đồng chí ủy viên chấp hành phụ trách từng cụm, từng xã, thường xuyên và trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, phát hiện uốn nắn kịp thời những sai sót, lệch lạc trong từng thời gian, từng việc cụ thể để việc xếp loại đảng viên thực sự đạt được kết quả tốt.

5. Phải coi trọng công tác phát triển đảng viên mới, tiếp tục lựa chọn, mở lớp huấn luyện đối tượng và có kế hoạch thật tốt phát triển Đảng đợt 3-2-1980.

Cách tiến hành nhận xét phân xếp loại đảng viên:

- Các cấp ủy Đảng cần nghiên cứu nắm và thực hiện theo nội dung hướng dẫn của Trung ương. Đã sát hợp với tình hình cụ thể của địa phương, và chỉ đạo tiến hành được thuận lợi, cần chia làm ba bước như sau:

- Bước 1: Tổ chức học tập quán triệt bản hướng dẫn phân loại đảng viên của Ban Tổ chức Trung ương Đảng và thông tri của Tỉnh ủy trong ban chấp hành huyện, thị và Đảng ủy. Đồng thời, bàn kế hoạch tiến hành trong Đảng bộ mình, quyết định nơi chỉ đạo thí điểm rút kinh nghiệm, phân công cấp ủy trực tiếp chỉ đạo các chi, đảng bộ cơ sở.

Mở hội nghị bồi dưỡng cho cấp ủy cơ sở và số cán bộ được cử đi giúp cơ sở. Phổ biến kế hoạch tiến hành trong Đảng bộ mình.

Soát xét lại số đảng viên không đủ tư cách đã xếp loại trong thực hiện Chỉ thị số 72, những người có vấn đề về lịch sử chính trị đã được xác minh, kết luận thì giải quyết đưa ra khỏi Đảng ngay trong bước này. Những đảng viên trước đây xếp trình độ giác ngộ thấp, nay xét lại ai tiến bộ thì đưa lên loại đảng viên đủ tư cách, ai không tiến bộ thì giải quyết đưa ra khỏi Đảng.

Phân xếp loại đảng viên cho xong trong cấp ủy huyện, thị, Đảng ủy và các ban cán sự ty, ban, ngành.

- Bước 2: Tiến hành ở các cơ sở.

+ Trong Đảng tổ chức học tập cho đảng viên bản hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương Đảng, phổ biến kế hoạch tiến hành phân xếp loại đảng viên của cấp ủy cấp trên.

Sau khi học tập xong mỗi đảng viên tự viết bản kiểm điểm cá nhân (gắn với kiểm điểm năm 1979). Nội dung kiểm điểm theo 10 điểm trong Chỉ thị số 72 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn đối với từng ngành của Ban Tổ chức Trung ương.

Trước và trong khi đảng viên viết kiểm điểm, các đồng chí trong chi, đảng ủy cần gợi ý ưu, khuyết điểm cho từng đảng viên để việc chuẩn bị kiểm điểm đạt được kết quả tốt.

Sau khi tổ chức cho quần chúng tham gia phê bình và góp ý kiến vào phân xếp loại đảng viên thì tiến hành họp chi bộ để tiến hành kiểm điểm cá nhân và chính thức phân xếp loại đảng viên. Việc tự phê bình và phê bình phân xếp loại phải làm trong cấp ủy trước, đảng viên sau; cấp trên trước cấp dưới sau, cán bộ lãnh đạo trước, cán bộ, công nhân viên làm sau.

Chi ủy, Đảng ủy cơ sở lập danh sách dự kiến phân loại báo cáo lên cấp trên, sau đó mới đưa ra chi bộ thảo luận, có thể biểu quyết bằng giơ tay hoặc bỏ phiếu kín để quyết định xếp loại từng đảng viên.

Tiếp tục lựa chọn và huấn luyện đối tượng phát triển Đảng.

+ Ngoài quần chúng: Tổ chức họp quần chúng để phê bình đảng viên, góp ý kiến vào việc phân xếp loại đảng viên. Tuỳ điều kiện từng nơi mà tổ chức cho thích hợp.

Ở các huyện vùng cao, biên giới có thể tổ chức họp với cán bộ trưởng, phó ngành cấp xã và hợp tác xã và một số quần chúng tốt.

Các huyện vùng thấp, nơi có phong trào khá có thể tổ chức hội nghị quần chúng theo đơn vị hợp tác xã hoặc đội sản xuất.

Cần hướng dẫn cho quần chúng hiểu rõ mục đích, ý nghĩa và nội dung cụ thể vào việc phê bình và phân xếp loại đảng viên, làm cho họ thấy rõ vinh dự, trách nhiệm và trung thực, thẳng thắn tham gia xây dựng Đảng, đề phòng mọi hiện tượng và thái độ không đúng đắn.

Cử đồng chí cấp ủy tốt, không có mắc mớ về lịch sử chính trị, không vi phạm chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, có tín nhiệm với quần chúng điều khiển cuộc họp quần chúng. Cử người ghi chép ý kiến tham gia của quần chúng đối với từng đảng viên.

- Bước 3: Sau khi chi, đảng bộ đã quyết định về tư cách của từng đảng viên, ai đủ tư cách, ai không đủ tư cách; ai phải đưa ngay ra khỏi Đảng, người nào phải thi hành các hình thức kỷ luật và đảng viên nào để lại giáo dục thì Ban chi ủy, Đảng ủy tổng hợp tình hình trực tiếp báo cáo lên cấp ủy cấp trên.

Các huyện, thị, đảng ủy trực thuộc khi nhận được báo cáo của cấp dưới phải tiến hành kiểm tra, xác minh và đưa ra tập thể Ban Thường vụ thảo luận ra quyết định công nhận những người đủ tư cách đảng viên. Tiến hành xem xét và xử trí những đảng viên vi phạm đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Việc phân xếp loại đảng viên phải làm tích cực khẩn trương. Các huyện, thị và Đảng bộ trực thuộc cần phân công một số cán bộ theo dõi, tổng hợp giúp cấp ủy việc xét duyệt cho cấp dưới phải làm kịp thời, tránh để dây dưa kéo dài.

Khi tiến hành phân xếp loại xong các huyện, thị, Đảng ủy tổ chức sơ kết đánh giá kết quả rút kinh nghiệm và có kế hoạch tiếp tục chỉ đạo giải quyết đảng viên còn tồn tại. Lựa chọn những đảng viên đủ tư cách, đảng viên để lại giáo dục một thời gian, số đảng viên xử trí báo cáo về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Các huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc tiến hành xét duyệt và chuẩn y kết nạp đảng viên đợt 3-2-1980.

Chỉ đạo thực hiện:

Việc nhận xét phân xếp loại đảng viên và đưa người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng lần này yêu cầu làm chắc chắn và chính xác hơn lần trước. Phương pháp tiến hành trong Đảng và ngoài quần chúng có những điểm mới, do đó phải coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ và đảng viên. Việc chỉ đạo của cấp ủy phải tập trung, sâu sát cơ sở, bảo đảm kết quả nâng cao sức chiến đấu của Đảng và tăng cường đoàn kết nhất trí, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ đề ra. Đề phòng thành kiến cá nhân, châm biếm, kéo bè kéo cánh, đả kích lẫn nhau, cảm tình nể nang làm ảnh hưởng đến đoàn kết và sức chiến đấu của Đảng.

Thường vụ Tỉnh ủy mở hội nghị với Bí thư hoặc Phó Bí thư, Trưởng ban Tổ chức các huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc và các đồng chí trưởng hoặc phó ban cán sự các ty, ban, ngành quanh

tỉnh để nghiên cứu nắm vững nội dung hướng dẫn của Trung ương và bàn kế hoạch tiến hành trong tỉnh.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chịu trách nhiệm xét duyệt phân cấp loại đảng viên của các đồng chí bí thư, phó bí thư và ủy viên Ban Thường vụ các huyện, thị, Đảng ủy và các đồng chí trong các ban cán sự ty, ban, ngành quanh tỉnh sau khi đã qua phê bình từ cơ sở lên và tập thể thường vụ các huyện, thị, ban cán sự đã có ý kiến phân loại.

Các huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc và các ty, ban, ngành phải lập ngay danh sách những đảng viên có vấn đề chính trị, những đảng viên quá xấu như tham ô, ăn cắp, hối lộ, v.v. báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy biết.

Các ngành cấp tỉnh thì đồng chí trưởng ban cán sự, bí thư Đảng đoàn chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy về việc xét duyệt tư cách đảng viên của các đồng chí trưởng, phó phòng và bộ phận trong cơ quan mình.

Để việc tiến hành phân xếp loại đảng viên có kết quả các huyện, thị cần tập trung một số cán bộ xuống giúp cơ sở, nhất là những chi, đảng bộ yếu kém. Tùy điều kiện ở từng nơi và lực lượng cán bộ có thể tập trung làm từng vùng, từng đợt để việc chỉ đạo được chặt chẽ.

Về thời gian và lịch tiến hành:

- Từ ngày 19 đến 20-11-1979 tỉnh họp xong với các huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc và các ngành quanh tỉnh.

- Từ ngày 23 đến 25-11-1979 học tập xong bản hướng dẫn của Trung ương trong các huyện, thị, Đảng ủy và trong lãnh đạo Ban cán sự ty, ban ngành của tỉnh.

- Từ ngày 26 đến 30-11-1979 các huyện, thị, Đảng ủy mở hội nghị bồi dưỡng cho cấp ủy cơ sở.

- Từ ngày 1 đến 10-12-1979 các chi, đảng bộ cơ sở học tập cho đảng viên và tiến hành phân xếp loại đảng viên.

- Chậm nhất hết tháng 1-1980 phải phân xếp loại đảng viên và

các cấp ủy cấp trên xét duyệt công nhận xong những người đủ tư cách đảng viên. Khẩn trương xác minh, lập hồ sơ kết luận và về cơ bản xử trí xong số người không đủ tư cách đảng viên trong tháng 1-1980.

- Đầu tháng 2-1980 các đơn vị làm báo cáo sơ kết đánh giá kết quả ưu khuyết điểm về Tỉnh ủy.

Nhận được Thông tri này các huyện, thị, Đảng ủy và các ban cán sự các ngành quanh tỉnh nghiên cứu thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 953-QN/TU, ngày 17-11-1979

Về việc sáp nhập và thành lập cơ sở đảng

- Xét yêu cầu, nhiệm vụ công tác ở cơ sở;
- Xét đề nghị của Huyện ủy Lục Yên;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho Huyện ủy Lục Yên sáp nhập và thành lập các cơ sở đảng dưới đây:

- Sáp nhập 2 chi bộ: Chi bộ Giao thông và Chi bộ Công nghiệp thành 1 chi bộ cơ sở, lấy tên là Chi bộ Ban Công nghiệp huyện, đặt trực thuộc Huyện ủy Lục Yên.

- Sáp nhập Chi bộ Tổ chức thương binh và Chi bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, lấy tên là Chi bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Lục Yên, đặt trực thuộc Huyện ủy Lục Yên.

- Tách một số đảng viên ở một số chi bộ khác về thành lập một Chi bộ cơ sở Ban Kế hoạch huyện, lấy tên là Chi bộ Ban kế hoạch huyện Lục Yên, đặt trực thuộc Huyện ủy Lục Yên.

- Tách số đảng viên của Chi bộ Ban Giáo dục (5 đồng chí)

thành lập Chi bộ cơ sở Trường Phổ thông cấp III Lục Yên, đặt dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Lục Yên.

2. Nhiệm vụ của tổ chức cơ sở căn cứ vào Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện.

Huyện ủy Lục Yên có trách nhiệm chỉ đạo chặt chẽ việc củng cố ổn định tổ chức, củng cố cán lãnh đạo và chấp hành các nguyên tắc thủ tục đã quy định.

3. Huyện ủy Lục Yên, các chi bộ có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 956-QN/TU, ngày 17-11-1979

Thành lập Ban cán sự Đảng

- Căn cứ vào Nghị quyết số 11, ngày 19-9-1978 của Bộ Chính trị đã quy định về tổ chức Đảng trong quân đội nhân dân Việt Nam;

- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y thành lập Ban cán sự Ban Quân sự huyện Văn Chấn và chỉ định các đồng chí có tên dưới đây là thành viên của Ban cán sự:

- Hà Văn Lục, Chính trị viên Huyện đội, Trưởng ban
- Hà Văn Viên, Thường vụ Huyện ủy, Huyện đội trưởng,

Phó ban

- Hà Đình Ân, Chính trị viên, Phó Huyện đội, Ủy viên
- Nguyễn Văn Đắc, Huyện đội phó, Ủy viên.
- Lò Văn Hẫu, Tiểu đoàn phó (khung tiểu đoàn dự nhiệm),

Ủy viên

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban cán sự căn cứ vào Nghị

quyết số 11 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 32 của Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam quy định.

3. Huyện ủy Văn Chấn, Huyện đội Văn Chấn và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA TỈNH ỦY

Số 58-TT/TU, ngày 19-11-1979

Về việc chuẩn bị Hội nghị tổng kết công tác Dân vận của Tỉnh ủy

Nhằm thực hiện thắng lợi nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ sáu với tinh thần đẩy mạnh khí thế của quần chúng và phát động một phong trào cách mạng sôi nổi rầm rộ, liên tục trong quần chúng, kiên quyết khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong quản lý kinh tế và xã hội,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định mở Hội nghị tổng kết công tác Dân vận của tỉnh vào khoảng đầu quý I năm 1980. Hội nghị nhằm mục đích tổng kết công tác dân vận của Đảng bộ ta từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV đến nay, rút ra bài học kinh nghiệm về công tác vận động quần chúng trong tình hình và nhiệm vụ mới của cách mạng.

Nội dung tổng kết *tập trung vào việc kiểm điểm đánh giá việc xây dựng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, chủ yếu bằng Nhà nước và bằng đoàn thể quần chúng* theo cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân lao động làm chủ tập thể.

Đây là một vấn đề rất cơ bản liên quan đến các cấp, các ngành, các địa phương, các đoàn thể và Mặt trận từ tỉnh đến cơ sở.

Để bảo đảm cho hội nghị đạt kết quả tốt, có chất lượng cao tiến hành đúng thời gian, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các ngành

chính quyền, các đoàn thể quần chúng và Mặt trận Tổ quốc, các ban của Đảng căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình đã được Đảng và Nhà nước quy định mà tiến hành tổng kết kiểm điểm đánh giá việc xây dựng, phát huy và tôn trọng quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động của ngành mình, đoàn thể mình có những ưu khuyết điểm gì? nay còn những sự việc sai trái gì?.

Trên cơ sở đó rút ra nguyên nhân và kinh nghiệm, đề ra phương hướng và biện pháp tích cực để thực hiện trong những năm tới.

Căn cứ vào yêu cầu trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu Đảng đoàn Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban cán sự Đảng các Ty Công an, Thương nghiệp, Ty Lao động, Ty Lương thực, Ty Y tế, Ty Giáo dục, Ty Xây dựng, Ty Giao thông vận tải, Ty Công nghiệp, Ty Nông nghiệp, Ty Lâm nghiệp, Ban Tổ chức chính quyền, Ban Thanh tra tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh và các đoàn thể, Liên hiệp Công đoàn tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân tập thể, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo theo nội dung trên để báo cáo bổ sung ở Hội nghị tổng kết công tác Dân vận của Tỉnh ủy. Riêng Ban Tổ chức, Tuyên giáo, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cần phối hợp làm 1 bản báo cáo về xây dựng Đảng gắn với việc xây dựng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động trong tỉnh.

Ngoài các bản báo cáo trên, Tỉnh ủy sẽ chỉ định một vài huyện, thị và xã báo cáo trong hội nghị tổng kết này. Sau hội nghị ở tỉnh các cấp ủy Đảng sẽ tiếp tục mở Hội nghị tổng kết công tác Dân vận ở cấp ủy mình từ huyện, thị xuống cơ sở.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao trách nhiệm cho Ban Dân vận và Mặt trận Tỉnh ủy tổng hợp viết báo cáo cho tỉnh, giúp Tỉnh ủy hướng dẫn và phối hợp với các đảng đoàn, ban cán sự các ngành trong khối chính quyền, các đoàn thể và các cấp ủy huyện, thị chuẩn bị tốt cho hội nghị này.

Báo cáo kiểm điểm của các ngành, các đoàn thể, Mặt trận và

các ban gửi tới Văn phòng Tỉnh ủy và đồng gửi cho Ban Dân vận
và Mặt trận để tổng hợp vào trước ngày 15-1-1980.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 975-QN/TU, ngày 24-11-1979

**Chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra
của Huyện ủy Bảo Thắng**

- Căn cứ Điều 38 Chương VI của Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Biên bản bầu cử Ủy ban Kiểm tra ngày 3-9-1979 của Hội nghị Ban Chấp hành Huyện ủy Bảo Thắng;
- Căn cứ đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra của Huyện ủy Bảo Thắng gồm 3 đồng chí:

- Đồng chí Nguyễn Bá Lại, Trưởng ban
- Đồng chí Nguyễn Tuấn Quyết, Phó ban
- Đồng chí Phạm Khắc Thiệu, Phó ban

2. Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Thắng, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các đồng chí có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết nghị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 976-QN/TU, ngày 24-11-1979

**Chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra
của Huyện ủy Văn Chấn**

- Căn cứ Điều 38 Chương VI của Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Biên bản bầu cử Ủy ban Kiểm tra ngày 3-9-1979 của Hội nghị Ban Chấp hành Huyện ủy Văn Chấn;
- Căn cứ đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra của Huyện ủy Văn Chấn gồm 5 đồng chí:

- Đồng chí Hoàng Hữu Toàn, Trưởng ban
- Đồng chí Lương Sơn Trường, Phó ban
- Đồng chí Hoàng Tiến Ôn, Ủy viên
- Đồng chí Phạm Tiến Sĩ, Ủy viên
- Đồng chí Hoàng Hữu Khí, Ủy viên.

2. Ban Thường vụ Huyện ủy Văn Chấn, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các đồng chí có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết nghị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 977-QN/TU, ngày 24-11-1979

**Chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra
của Huyện ủy Văn Yên**

- Căn cứ Điều 38 Chương VI của Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Biên bản bầu cử Ủy ban Kiểm tra ngày 3-9-1979 của Hội nghị Ban Chấp hành Huyện ủy Văn Yên;
- Căn cứ đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra của Huyện ủy Văn Yên gồm 5 đồng chí:

- Đồng chí Hà Kim Đức, Trưởng ban
- Đồng chí Cao Văn Phương, Phó ban
- Đồng chí Nguyễn Hùng Hậu, Ủy viên
- Đồng chí Nguyễn Kim Thật, Ủy viên
- Đồng chí Nguyễn Văn Hồng, Ủy viên.

2. Ban Thường vụ Huyện ủy Văn Yên, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các đồng chí có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết nghị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 978-QN/TU, ngày 24-11-1979

**Chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra
của Huyện ủy Trại Tầu**

- Căn cứ Điều 38 Chương VI của Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Biên bản bầu cử Ủy ban Kiểm tra ngày 3-9-1979 của Hội nghị Ban Chấp hành Huyện ủy Trại Tầu;
- Căn cứ đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra của Huyện ủy Trại Tầu gồm 3 đồng chí:

- Đồng chí Phan Duy Khương, Trưởng ban
- Đồng chí Dương Văn Cường, Ủy viên
- Đồng chí Nguyễn Văn Hợp, Ủy viên.

2. Ban Thường vụ Huyện ủy Trại Tầu, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các đồng chí có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết nghị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 979-QN/TU, ngày 24-11-1979

**Chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra
của Huyện ủy Văn Bàn**

- Căn cứ Điều 38 Chương VI của Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Biên bản bầu cử Ủy ban Kiểm tra ngày 3-9-1979 của Hội nghị Ban Chấp hành Huyện ủy Văn Bàn;
- Căn cứ đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra của Huyện ủy Văn Bàn gồm 3 đồng chí:

- Đồng chí Hoàng Minh Thiết, Trưởng ban
- Đồng chí Hà Văn Liễn, Ủy viên
- Đồng chí Phạm Quyền, Ủy viên.

2. Ban Thường vụ Huyện ủy Văn Bàn, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các đồng chí có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết nghị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

1000

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 980-QN/TU, ngày 24-11-1979

**Chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra
của Huyện ủy Bảo Yên**

- Căn cứ Điều 38 Chương VI của Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Biên bản bầu cử Ủy ban Kiểm tra ngày 3-9-1979 của Hội nghị Ban Chấp hành Huyện ủy Bảo Yên;
- Căn cứ đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra của Huyện ủy Bảo Yên gồm 5 đồng chí:

- Đồng chí Nguyễn Thế Dũng, Trưởng ban
- Đồng chí Cổ Kim Thọ, Phó ban
- Đồng chí Trần Ngọc Thuông, Ủy viên
- Đồng chí Đinh Ngọc Nhận, Ủy viên
- Đồng chí Hoàng Tiến Ngật, Ủy viên.

2. Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các đồng chí có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết nghị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 981-QN/TU, ngày 24-11-1979

**Chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra
của Huyện ủy Bắc Hà**

- Căn cứ Điều 38 Chương VI của Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Biên bản bầu cử Ủy ban Kiểm tra ngày 3-9-1979 của Hội nghị Ban Chấp hành Huyện ủy Bắc Hà;
- Căn cứ đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra của Huyện ủy Bắc Hà gồm 5 đồng chí

- Đồng chí Nguyễn Ngọc Kiên, Trưởng ban
- Đồng chí Mai Văn Chín, Phó ban
- Đồng chí Trần Mạnh Hùng, Ủy viên
- Đồng chí Giàng Seo Tếch, Ủy viên
- Đồng chí Lý Thị Phin, Ủy viên.

2. Ban Thường vụ Huyện ủy Bắc Hà, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các đồng chí có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết nghị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 982-QN/TU, ngày 24-11-1979

**Chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra
của Huyện ủy Trấn Yên**

- Căn cứ Điều 38 Chương VI của Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Biên bản bầu cử Ủy ban Kiểm tra ngày 3-9-1979 của Hội nghị Ban Chấp hành Huyện ủy Trấn Yên;
- Căn cứ đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra của Huyện ủy Trấn Yên gồm 5 đồng chí:

- Đồng chí Nguyễn Thanh Tài, Trưởng ban
- Đồng chí Phạm Văn Hiền, Phó ban
- Đồng chí Trần Đắc Suốt, Ủy viên
- Đồng chí Nguyễn Thị Hương, Ủy viên
- Đồng chí Nguyễn Văn Hợp, Ủy viên.

2. Ban Thường vụ Huyện ủy Trấn Yên, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các đồng chí có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết nghị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 983-QN/TU, ngày 24-11-1979

**Chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra
của Huyện ủy Yên Bình**

- Căn cứ Điều 38 Chương VI của Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Biên bản bầu cử Ủy ban Kiểm tra ngày 3-9-1979 của Hội nghị Ban Chấp hành Huyện ủy Yên Bình;
- Căn cứ đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra của Huyện ủy Yên Bình gồm 5 đồng chí:

- Đồng chí Ma Ngọc Hợi, Trưởng ban
- Đồng chí Nguyễn Kim Chung, Phó ban
- Đồng chí Nguyễn Quang Chiêu, Ủy viên
- Đồng chí Lê Văn Đề, Ủy viên
- Đồng chí Nguyễn Thị Chế, Ủy viên.

2. Ban Thường vụ Huyện ủy Yên Bình, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các đồng chí có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết nghị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 984-QN/TU, ngày 24-11-1979

**Chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra
của Huyện ủy Than Uyên**

- Căn cứ Điều 38 Chương VI của Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Biên bản bầu cử Ủy ban Kiểm tra ngày 3-9-1979 của Hội nghị Ban Chấp hành Huyện ủy Than Uyên;
- Căn cứ đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra của Huyện ủy Than Uyên gồm 3 đồng chí:

- Đồng chí Lò Văn Danh, Trưởng ban
- Đồng chí Lò Văn Chứa, Ủy viên
- Đồng chí Ma Thị Dọn, Ủy viên.

2. Ban Thường vụ Huyện ủy Than Uyên, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các đồng chí có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết nghị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 985-QN/TU, ngày 24-11-1979

**Chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra
của Thị ủy Yên Bái**

- Căn cứ Điều 38 Chương VI của Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Biên bản bầu cử Ủy ban Kiểm tra ngày 3-9-1979 của Hội nghị Ban Chấp hành Thị ủy Yên Bái;
- Căn cứ đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra của Thị ủy Yên Bái gồm 3 đồng chí:
 - Đồng chí Nguyễn Văn Hưởng, Trưởng ban
 - Đồng chí Hồ Sĩ Ninh, Ủy viên
 - Đồng chí Trần Hữu Súc, Ủy viên.
2. Ban Thường vụ Thị ủy Yên Bái, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các đồng chí có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết nghị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 986-QN/TU, ngày 24-11-1979

**Chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra
của Huyện ủy Lục Yên**

- Căn cứ Điều 38 Chương VI của Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Biên bản bầu cử Ủy ban Kiểm tra ngày 3-9-1979 của Hội nghị Ban Chấp hành Huyện ủy Lục Yên;
- Căn cứ đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra của Huyện ủy Lục Yên gồm 5 đồng chí:

- Đồng chí Hoàng Đình Bất, Trưởng ban
- Đồng chí Nguyễn Công Danh, Phó ban
- Đồng chí Hoàng Đình Cẩm, Ủy viên
- Đồng chí Nguyễn Tiến Hiện, Ủy viên
- Đồng chí Hoàng Ngọc Yên, Ủy viên.

2. Ban Thường vụ Huyện ủy Lục Yên, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các đồng chí có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết nghị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA TỈNH ỦY

Số 60-TT/TU, ngày 30-11-1979

Triệu tập hội nghị cán bộ cốt cán các dân tộc thuộc các huyện tuyến I

Để quán triệt thêm một bước về đường lối, chủ trương của Đảng trong tình hình và nhiệm vụ mới nhằm đoàn kết các dân tộc, tăng cường lực lượng mọi mặt bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, (...) Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định triệu tập hội nghị cán bộ cốt cán các dân tộc thuộc các huyện biên giới tuyến I (tiếp theo điện đã gửi).

Thành phần hội nghị gồm: Đại biểu các cán bộ cốt cán và người tốt, tiêu biểu có uy tín trong các dòng họ các dân tộc thiểu số thuộc các huyện, thị tuyến I và một số cán bộ dân tộc ở các ngành, các cơ quan tỉnh.

Thời gian và địa điểm hội nghị: Tập trung chiều 11-12-1979, bế mạc chiều 13-12-1979. Địa điểm tại Văn phòng Huyện ủy Bảo Thắng (Phố Lu). Số đại biểu phân bổ cho các huyện, thị như sau:

- Huyện Mường Khương 30 đại biểu
- Huyện Bắc Hà 30 đại biểu
- Huyện Sa Pa 10 đại biểu
- Huyện Bát Xát 25 đại biểu
- Huyện Bảo Thắng 15 đại biểu
- Thị xã Lào Cai 10 đại biểu
- Đại biểu ở tỉnh trực tiếp mời 30 đại biểu.

Các xã biên giới nhất thiết cần có đại biểu về dự, bình quân mỗi xã cần có từ 2-3 đại biểu. Các đại biểu ở xã thuộc huyện, thị nào thì huyện, thị đó mời theo giấy mời (lấy danh nghĩa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh mời). Các đại biểu ở các cơ quan tỉnh do Ban Dân vận nghiên cứu đề nghị.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các huyện, thị lựa chọn đủ số đại biểu và đúng tiêu chuẩn quy định đi dự (đặc biệt các xã ven biên), đại biểu của huyện nào do huyện ấy tổ chức hướng dẫn và thu xếp phương tiện đưa đón đại biểu về hội nghị (do một đồng chí cấp ủy phụ trách dân vận làm trưởng đoàn).

Hội nghị này rất quan trọng, các cấp ủy phải trực tiếp lãnh đạo việc thực hiện. Các ban Dân vận và Mặt trận dân tộc, Tuyên huấn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Huyện ủy Bảo Thắng cùng nhau phối hợp giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị này. Nội dung do Ban Tuyên huấn phụ trách.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1089-QN/TU, ngày 30-11-1979
Về tổ chức cơ quan quân sự thống nhất

- Chấp hành Chỉ thị 80-CT/TW, ngày 19-10-1979 của Bộ Chính trị về việc kiện toàn sự chỉ đạo, chỉ huy chiến đấu ở các địa phương trong tình hình mới;

- Căn cứ tinh thần hội nghị theo thành phần Bộ chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh do Bộ Chính trị quy định, họp ngày 15-11-1979,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH VỀ CƠ QUAN QUÂN SỰ THỐNG NHẤT NHƯ SAU:

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT, NHIỆM VỤ, THÀNH PHẦN CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ THỐNG NHẤT TỈNH

1. Vị trí trách nhiệm

- Thực hiện nhiệm vụ chiến lược ở một hướng chiến lược của toàn quốc và của Quân khu.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của:

+ 2 lực lượng, 3 thứ quân.

+ Các hình thức đấu tranh.

+ Tiềm lực quốc phòng toàn dân, địa phương.

- Chỉ đạo các lực lượng vũ trang tại địa phương, kết hợp chặt chẽ các phương thức tác chiến chiến lược, trước mắt là hai phương

thức tác chiến của các binh đoàn chủ lực và chiến tranh nhân dân địa phương.

2. Tính chất

- Lãnh đạo thực hiện đường lối quân sự, nhiệm vụ quân sự trong tỉnh.
- Thông qua các ngành trong tỉnh, thực hiện chỉ huy toàn bộ lực lượng vũ trang hiện có tác chiến tại địa phương.
- Hiệp đồng tác chiến các lực lượng và hiệp đồng các ngành bảo đảm phục vụ chiến đấu trong tỉnh.

3. Nhiệm vụ

a) Nhiệm vụ chung:

- Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối quân sự của Đảng, các chỉ thị, nghị quyết về quân sự của cấp trên và nhiệm vụ quân sự địa phương.
- Chỉ huy các lực lượng vũ trang có tại địa phương tác chiến theo sáu phương thức tác chiến chiến lược của Đảng, đặc biệt là hai phương thức tác chiến của các binh đoàn chủ lực và chiến tranh nhân dân địa phương.
- Thông qua hệ thống chỉ huy của quân chủ lực, của quân sự địa phương và các binh chủng độc lập để chỉ đạo tư tưởng, chỉ đạo tác chiến và tổ chức hiệp đồng tác chiến giữa 2 lực lượng, 3 thứ quân đóng ở trong tỉnh, tổ chức hiệp đồng bảo đảm hậu cần vật chất, kỹ thuật phục vụ chiến đấu, bảo đảm đời sống (giao thông vận tải, thông tin, bưu điện, y tế, lương thực, thương nghiệp, văn hóa, giáo dục,...).
- Chỉ đạo phát động chiến tranh nhân dân và các hình thức đấu tranh, vận dụng cách đánh.
- Bộ chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh không làm thay nhiệm vụ của quân đoàn, không làm thay nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh và của Công an nhân dân tỉnh.

b) Nhiệm vụ cụ thể:

Quân đoàn:

- Xây dựng và tác chiến theo nhiệm vụ quân sự của cấp trên đã giao cho quân đoàn, chỉ huy theo kế hoạch tác chiến đã hiệp đồng giữa các lực lượng vũ trang hiện có tác chiến tại địa phương.

- Thực hiện công tác quân sự địa phương do Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

- Chấp hành chủ trương, chính sách, luật pháp tại địa phương trong quân đội.

Cơ quan quân sự địa phương: Do Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh đảm nhiệm.

- Chỉ huy lực lượng vũ trang địa phương theo kế hoạch đã phân công hiệp đồng.

- Tổ chức xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân địa phương.

- Chỉ đạo, chỉ huy thực hiện công tác quân sự địa phương.

4. Mối quan hệ

a) Bộ chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh với cơ quan quân sự cấp trên là mối quan hệ chỉ huy và phục tùng trong thực hiện nhiệm vụ quân sự ở địa phương trong tỉnh.

b) Bộ chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh đối với Ban Thường vụ Tỉnh ủy là mối quan hệ lãnh đạo và phục tùng về nhiệm vụ quân sự địa phương.

c) Bộ chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh với Ủy ban nhân dân tỉnh là mối quan hệ tổ chức chỉ đạo, chỉ huy hiệp đồng các ngành, các cấp của tỉnh phục vụ nhiệm vụ quân sự tại địa phương.

d) Bộ chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh với các ngành trong tỉnh là mối quan hệ hiệp đồng thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của Ủy ban nhân dân tỉnh, phục vụ nhiệm vụ quân sự tại địa phương.

e) Ba cơ quan của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh với ba cơ quan của quân đoàn là mối quan hệ hiệp đồng theo nhiệm vụ, theo kế hoạch phân công, bảo đảm phục vụ chiến đấu và chỉ huy tác chiến theo

phương án tác chiến, kế hoạch chiến đấu đã hiệp đồng giữa các cơ quan của quân đoàn, của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh và của các ngành trong tỉnh.

5. Các chế độ

a) Sinh hoạt nắm tình hình:

- Khi tác chiến xảy ra Bộ chỉ huy Quân sự thống nhất họp mỗi ngày 1 lần, do chỉ huy trưởng hoặc chính ủy chủ trì.

- Lúc bình thường mỗi tháng họp một lần.

- Khi việc bất thường có thể họp do chỉ huy trưởng hoặc chính ủy triệu tập.

b) Báo cáo, xin chỉ thị:

- Báo cáo kế hoạch phòng thủ, phương án tác chiến theo quy định.

- Báo cáo kế hoạch chiến đấu trong Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh và các cơ quan, các ngành.

- Báo cáo kế hoạch bảo đảm.

- Ra thông báo xuống cấp dưới và báo cáo lên cấp trên theo quy định thường kỳ khi thấy cần thiết.

c) Kiểm tra:

- Bộ chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh tổ chức kiểm tra các lực lượng sau khi triển khai các kế hoạch.

- Kiểm tra sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu có thể toàn diện hoặc trọng điểm.

- Kiểm tra đột xuất của quân đoàn và của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh.

d) Sơ kết và tổng kết:

- Sau các đợt kiểm tra, sau các đợt triển khai các chủ trương công tác lớn.

- Sau đợt chiến đấu.

- Tổng kết kinh nghiệm về mọi mặt và về tổ chức chỉ đạo, chỉ huy.

e) Cơ quan thường trực của Bộ chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh:

- Hiện nay đặt tại chỉ huy sở cơ bản của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Hoàng Liên Sơn.

- Các đồng chí thường trực của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Hoàng Liên Sơn làm nhiệm vụ thường trực của Bộ chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh Hoàng Liên Sơn.

6. Thành phần Bộ chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh hiện nay là:

- Đồng chí Tư lệnh trưởng Quân đoàn 6 làm Chỉ huy trưởng
- Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn làm Chính ủy
- Đồng chí Chỉ huy trưởng, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Hoàng Liên Sơn, đồng chí Tư lệnh phó Quân đoàn 6, làm Chỉ huy phó
- Đồng chí Chính ủy Quân đoàn 6, Đồng chí Chính ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh làm Phó Chính ủy.

II. THÀNH PHẦN CÁC BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ THỐNG NHẤT CÁC HUYỆN, THỊ

Căn cứ vào Chỉ thị số 80-CT/TW, ngày 19-10-1979 và căn cứ điều kiện cơ cấu tổ chức cụ thể của từng huyện, thị nay thành lập các Ban chỉ huy Quân sự thống nhất các huyện, thị như sau:

a) Ban chỉ huy Quân sự thống nhất Huyện Bắc Hà:

- Đồng chí Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự huyện Bắc Hà làm Chỉ huy trưởng
- Đồng chí Bí thư Huyện ủy Bắc Hà làm Chính ủy
- Đồng chí Trung đoàn trưởng 819, đồng chí Chính trị viên Ban chỉ huy Quân sự huyện Bắc Hà làm Phó Chính ủy

b) Ban chỉ huy Quân sự thống nhất thị xã Lào Cai:

- Đồng chí Sư đoàn trưởng Sư đoàn 355 làm Chỉ huy trưởng
- Đồng chí Bí thư Thị ủy thị xã Lào Cai làm Chính ủy
- Đồng chí Sư đoàn phó Sư đoàn 355, đồng chí Giám đốc mỏ apatít (Cam Đường) làm Chỉ huy phó.
- Đồng chí Chính ủy Sư đoàn 355, đồng chí Chính trị viên Ban chỉ huy Quân sự thị xã Lào Cai làm Phó Chính ủy.

III. CÁC HUYỆN, THỊ VÀ CÁC ĐƠN VỊ KHÁC

- Chỉ huy, chỉ đạo các lực lượng vũ trang có trong các huyện, thị do Ban chỉ huy Quân sự các huyện, thị đảm nhiệm dưới sự lãnh đạo của huyện ủy, thị ủy.

- Các Ban chỉ huy Quân sự thống nhất của cơ quan, thị khác kể cả các Ban chỉ huy Quân sự thống nhất của các xã đã thành lập theo quy định trước đây, nay trong quyết định này không quy định nữa thì đều bãi bỏ và không còn hiệu lực. Khi cần tổ chức Ban chỉ huy Quân sự thống nhất ở huyện, thị nào khác sẽ có quyết định cụ thể tiếp tục sau.

- Các văn bản đã ban hành từ trước đến nay trái với Quyết định này đều không có giá trị và không có hiệu lực.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA TỈNH ỦY

Số 61-TT-TU, ngày 1-12-1979

Về việc lãnh đạo việc tổ chức xây dựng các đơn vị dự bị động viên năm 1979

Hiện nay đất nước ta ở trong tình hình vừa có hoà bình, vừa có thể có chiến tranh, (...). Do đó Trung ương cho tổ chức các đơn vị dự bị động viên, chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, để khi đất nước có chiến tranh, nhanh chóng tăng cường và bổ sung lực lượng vũ trang chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Đó là một bộ phận của công cuộc chuẩn bị cho đất nước tiến hành chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, có tầm quan trọng chiến lược thường xuyên và lâu dài, đồng thời cũng là nhiệm vụ đột xuất, cấp bách trước mắt hiện nay.

Tỉnh ta là tỉnh biên giới, tuyến đầu phải luôn luôn sẵn sàng chiến đấu và thường xuyên phải đối phó với mọi âm mưu phá hoại và sự đe dọa chiến tranh (...). Do đó tỉnh ta được xây dựng một lực lượng dự bị động viên tương đối lớn.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy Đảng và chính quyền lãnh đạo chỉ đạo thực hiện tốt các mặt công tác sau đây:

1. Tổ chức một đợt tuyên truyền giáo dục sâu rộng từ trong Đảng ra ngoài quần chúng và nhân dân, thanh niên các dân tộc hiểu rõ mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc tổ chức các đơn vị dự nhiệm. Trên cơ sở đó, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, làm cho

mọi tổ chức, mọi đơn vị và mọi người dân thông suốt với nhiệm vụ chấp hành nghiêm chỉnh việc đi tập trung huấn luyện và sẵn sàng nhận nhiệm vụ chiến đấu khi có lệnh động viên. Cần khắc phục những hiện tượng tiêu cực, lặt vặt trong việc chấp hành lệnh và phải chú ý chống chiến tranh tâm lý của địch, chống mọi luận điệu xuyên tạc, tung tin đồn nhảm, gây hoang mang trong nhân dân.

2. Phải khẩn trương có kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức xây dựng, hình thành các đơn vị dự bị động viên bảo đảm đủ số lượng, chất lượng, đúng chính sách. Về Đảng, yêu cầu tiểu đội phải có đảng viên, trung đội có tổ Đảng, đại đội có chi bộ, tiểu đoàn có Đảng ủy để lãnh đạo đơn vị hoàn thành nhiệm vụ trong xây dựng huấn luyện đạt chất lượng cao và khi có chiến tranh, động viên đi chiến đấu được ngay và giành thắng lợi.

3. Trong tình hình hiện nay, về lương thực, thực phẩm và việc bảo đảm các vật chất khác đang có nhiều khó khăn, nên ngoài việc thực hiện tốt các chế độ trợ cấp của Nhà nước, phải đồng thời tổ chức động viên toàn dân giúp đỡ để các đơn vị nhanh chóng ổn định các điều kiện để đi vào huấn luyện đạt kết quả cao.

4. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh cần có kế hoạch cụ thể để hướng dẫn, cử cán bộ xuống giúp các huyện, thị làm tốt công tác nói trên và báo cáo kết quả lên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Hiện nay các địa phương và các cơ quan đang ra sức phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 1979, việc tổ chức các đơn vị dự nhiệm lại đòi hỏi cấp thiết. Nên các cấp ủy Đảng cần phải kết hợp với việc chỉ đạo sản xuất và các mặt công tác khác ở địa phương, để hoàn thành thắng lợi công tác sau này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 324-TB/TU, ngày 1-12-1979

Về việc hoàn thành nhanh việc tổng kết việc xây dựng cấp huyện

Ngày 28-11-1979, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp với các đồng chí Trưởng, Phó Ban Nông nghiệp và Ban Kinh tế kế hoạch Tỉnh ủy để kiểm điểm tình hình đã làm và bàn biện pháp tiếp tục thực hiện đối với công tác xây dựng cấp huyện. Dưới đây là những vấn đề Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đề nghị:

1. Huyện Văn Chấn, từ năm 1974 đã được Chính phủ phê duyệt phương án quy hoạch phân vùng và các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế đến năm 1985. Đến nay, qua 5 năm thực hiện cán bộ và nhân dân các dân tộc huyện Văn Chấn đã có nhiều cố gắng thực hiện và đã giành được những kết quả. Bước đầu đã và đang thực hiện các phương án theo quy hoạch Tỉnh ủy chủ trương: Phải tổng kết tốt điểm chỉ đạo Văn Chấn và mở rộng ra các huyện khác trong tỉnh. Để tổng kết việc đánh giá thực hiện phương án quy hoạch phát triển kinh tế và kết hợp phân cấp quản lý cho huyện, trên cơ sở đó rút ra các vấn đề qua thực tiễn để điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu nhằm hình thành cơ cấu kinh tế nông, lâm, công nghiệp trên địa bàn huyện, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trương lấy việc tổng kết huyện Văn Chấn làm huyện điểm rút kinh nghiệm trước khi tổng kết các huyện khác.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho Ban Kinh tế kế hoạch Tỉnh ủy chủ trì cùng với huyện Văn Chấn và một số ngành, ban xung quanh tỉnh tiến hành tổng kết vấn đề trên với thời gian từ nay đến hết tháng 3-1980 phải xong, gồm các đồng chí sau đây trong ban tổng kết:

- Đồng chí Phạm Đình Nhượng, Tỉnh ủy viên, Trưởng ban Kinh tế kế hoạch Tỉnh ủy, Trưởng ban
- Đồng chí Nguyễn Đức Thịnh, Phó Bí thư Huyện ủy Văn Chấn, Phó ban
- Đồng chí Trần Hào, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch tỉnh, Phó ban
- Đồng chí Dương Xuân Khanh, Phó trưởng Ban kinh tế mới, Ủy viên
- Đồng chí Phạm Trung Trường, Phó trưởng Ty Lâm nghiệp, ủy viên.
- Đồng chí Trần Vấn, Phó trưởng Ty Nông nghiệp, Ủy viên
- Đồng chí Dương Bằng, Phó trưởng Ban Nông nghiệp, Ủy viên
- Đồng chí Lã Cao Tùng, Chủ nhiệm Liên hiệp xã, tỉnh Ủy viên.

Tùy theo yêu cầu cần thiết, các ban, ngành trên sử dụng một số cán bộ cần thiết của huyện Văn Chấn và của các ban, ngành để làm tổng kết. Nội dung tổng kết cụ thể sẽ do Ban tổng kết vạch ra và thông qua Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Ban Kinh tế kế hoạch Tỉnh ủy cần khẩn trương tập hợp các đồng chí có tên trên để bàn kế hoạch cụ thể để thực hiện. Giao cho Ban Nông nghiệp Tỉnh ủy tiếp tục cùng với các huyện, thị làm tốt việc tổng kết các hợp tác xã tiên tiến điển hình, sau khi các huyện, thị làm xong tỉnh sẽ tổ chức hội nghị tổng kết toàn tỉnh. Thời gian hết tháng 3-1980 xong cả huyện và tỉnh.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Số 325-TB/TU, ngày 5-12-1979

Về việc điều động cán bộ

Kính gửi: Đảng đoàn chính quyền tỉnh Hoàng Liên Sơn

Ngày 26-11-1979 Thường trực Tỉnh ủy đã xét duyệt các đồng chí có tên dưới đây chuyển vùng về điều động đi làm công tác khác.

I. CHUYỂN VÙNG NGOÀI TỈNH

Ty Giáo dục:

1- Đồng chí Lù Thị San, giáo viên Khoa Địa lý Trường cấp III huyện Văn Bàn chuyển về Ty Giáo dục tỉnh Bắc Thái.

Ty Lâm nghiệp:

2- Đồng chí Trần Káu, kỹ sư kinh tế lâm nghiệp công tác tại Lâm trường Văn Yên về Ty Lâm nghiệp tỉnh Cao Bằng.

Ty Thể dục thể thao:

3- Đồng chí Đỗ Quốc Hải, Đại học Thể dục thể thao chuyển về tỉnh Hải Hưng.

Ty Thủy lợi:

4- Đồng chí Trần Kim Bảng, kỹ sư xây dựng thủy lợi công tác tại Công trường thủy lợi Nghĩa Lộ chuyển về Ty Thủy lợi thành phố Hải Phòng.

Ban định canh định cư:

5- Đồng chí Nguyễn Đình Quyền, kỹ sư lâm nghiệp công tác tại Ban định canh định cư tỉnh Hoàng Liên Sơn chuyển về tỉnh Hà Bắc.

Ty Y tế:

6- Bác sĩ Trần Thị Trang, Phó phòng Khám đa khoa Bệnh viện Nghĩa Lộ chuyển về Ty Y tế tỉnh Thái Bình.

7- Dược sĩ đại học Trịnh Tiến Ngân, Trưởng khoa dược Bệnh viện Nghĩa Lộ chuyển về Ty Y tế tỉnh Thanh Hóa.

8- Bác sĩ Phạm Thị Ngọc Dung, Phó phòng Giáo dục Trường Y tế tỉnh Hoàng Liên Sơn chuyển về Bệnh viện Bạch Mai, Hà Nội.

9- Bác sĩ Khổng Đình Khang, giáo viên Trường Y tế tỉnh Hoàng Liên Sơn về Trường Y tế Hà Nội.

10- Dược sĩ đại học Vũ Thị Huệ, xét nghiệm sinh hóa Bệnh viện Yên Bái chuyển về Ty Y tế tỉnh Hà Nam Ninh.

11- Bác sĩ Hoàng Thị Minh Huyền, Trạm vệ sinh phòng dịch Ty Y tế Hoàng Liên Sơn chuyển về Hà Nội.

12- Bác sĩ Phạm Thị Kim Khanh, công tác tại Bệnh viện Yên Bái chuyển về Hà Nội.

Ban Tổ chức chính quyền:

13- Đồng chí Đỗ Hồng Sinh, cán bộ Ban Tổ chức chính quyền tỉnh Hoàng Liên Sơn chuyển về Ban Tổ chức chính quyền tỉnh Vĩnh Phú.

Ủy ban Kế hoạch tỉnh:

14- Đồng chí Ngô Văn Viện, kỹ sư giao thông ở Phòng Kiến thiết cơ bản về tỉnh Hà Bắc.

15- Đồng chí Lê Quý Hội, Đại học Kinh tế nông nghiệp ở Phòng Nông nghiệp về tỉnh Thái Bình.

Ủy ban nhân dân thị xã Lào Cai:

16- Kỹ sư Dương Thị Hòa, cán bộ Ủy ban nhân dân thị xã Lào Cai chuyển về tỉnh Vĩnh Phú.

Ty Nông nghiệp tỉnh:

17- Đồng chí Hà Văn Quế, Chủ nhiệm Công ty Cơ giới nông nghiệp tỉnh Hoàng Liên Sơn chuyển về Ty Nông nghiệp tỉnh Hà Tĩnh.

Điều động trong tỉnh:

Huyện ủy Sa Pa:

1- Đề bạt đồng chí Nguyễn Hữu Giao, Viện phó Viện Kiểm sát nhân dân làm Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa.

Ty Thương nghiệp:

2- Đồng chí Nguyễn Sỹ Tuân: Phó Chủ nhiệm Công ty Thực phẩm nông sản tỉnh về ty làm Trưởng phòng Nghiệp vụ kinh doanh.

3- Đồng chí Nguyễn Văn Cự, Trưởng phòng Nghiệp vụ kinh doanh ty sang làm Trưởng ban Quản lý hợp tác xã mua bán tỉnh (lương cũ là 88 đồng; điều chỉnh hưởng lương mới là 90 đồng) (chín mươi đồng) kể từ ngày 1-12-1979.

Ty Xây dựng:

4- Đồng chí Trần Ngọc Trường, nguyên Phó Trưởng ban Kiến thiết khu vực Lào Cai về làm Phó Trưởng ban Giám định và quản lý thi công thuộc Ty Xây dựng.

Ty Công nghiệp:

5- Đồng chí Cao Văn Đoan, nguyên Giám đốc Xí nghiệp chế hương thị xã Lào Cai làm Giám đốc Xí nghiệp tinh bột graphit Cổ Phúc thuộc Ty Công nghiệp tỉnh.

6- Đồng chí Ma Đình Huấn, nguyên Giám đốc Xí nghiệp dầu hương liệu Lào Cai về làm cán bộ Xí nghiệp khai khoáng phần trì Văn Yên.

Ban Chuyển dân tỉnh:

7- Đồng chí Nguyễn Hữu Văn, nguyên Phó ban Chuyển dân tỉnh về làm Phó Chủ nhiệm Công ty than Hoàng Liên Sơn.

Thị xã Lào Cai:

8- Đồng chí Tạ Thị Hà Bắc, nguyên Trưởng phòng Tài chính giá cả Ủy ban nhân dân thị xã Lào Cai chuyển về Ty Tài chính tỉnh.

Đảng đoàn chính quyền tỉnh căn cứ vào thông báo tiến hành
làm thủ tục cần thiết về phương diện nhà nước.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1001-QN/TU, ngày 5-12-1979

**Về việc phê chuẩn nhiệm vụ thiết kế, thi công một số
hạng mục công trình của Trường Đảng Văn Bàn,
Hoàng Liên Sơn**

- Căn cứ vào Công văn số 67, ngày 30-11-1979 của Huyện ủy Văn Bàn, đề nghị xây dựng thêm công trình Trường Đảng huyện;
- Căn cứ vào khả năng vốn của Ban Tài chính quản trị Trung ương Đảng cấp,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Duyệt y cho Huyện ủy Văn Bàn được xây dựng một số công trình Trường Đảng sau đây:
 - 1- Xây 2 nhà học viên mỗi nhà $132\text{ m}^2 \times 2 = 264\text{ m}^2$ (nhà cấp 4) vốn đầu tư 40.000 đồng (vốn ngân sách Đảng).
 2. Thời gian thiết kế và thi công và hoàn thành xong trước ngày 25-3-1980 đưa vào sử dụng.
 3. Ủy ban Kế hoạch tỉnh cân đối giúp về vật tư, Ty Xây dựng giúp đỡ về thiết kế, mặt bằng và thi công, Huyện ủy Văn Bàn cùng với Văn phòng Tỉnh ủy có trách nhiệm tổ chức thực hiện hoàn thành công trình và đúng thời gian quy định.

TM BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1035-QN/TU, ngày 8-12-1979
Về việc kiện toàn tổ chức bộ máy

- Căn cứ vào tinh thần Nghị quyết 4 Trung ương về việc kiện toàn tỉnh giảm tổ chức bộ máy biên chế, nâng cao chất lượng công tác nhằm đáp ứng yêu cầu tình hình nhiệm vụ mới;
- Căn cứ vào tinh thần Nghị quyết Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 18-10-1979 về việc kiện toàn tổ chức hợp nhất một số ban, ngành cấp tỉnh;
- Theo tinh thần Nghị quyết số 02 của Tỉnh ủy về phân cấp quản lý Tổ chức cán bộ,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Nay sáp nhập cơ quan Thường trực Hội Văn học nghệ thuật tỉnh vào Ty Văn hóa thông tin. Hội Văn học nghệ thuật tỉnh vẫn thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, nhưng cơ quan hành chính phục vụ nằm chung với Ty Văn hóa thông tin.

2. Ty Văn hóa thông tin và Hội Văn học nghệ thuật tiến hành sắp xếp tổ chức cán bộ theo tinh thần Nghị quyết số 02 của Tỉnh ủy đã quy định, yêu cầu bộ máy biên chế gọn, nhẹ, có chất lượng và bảo đảm yêu cầu công tác.

3. Ban cán sự Ty Văn hóa thông tin, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy căn cứ Quyết nghị để thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1043-QN/TU, ngày 8-12-1979

Về việc thành lập tổ chức công đoàn cấp huyện, thị

- Căn cứ vào Điều lệ của Tổng Công đoàn Việt Nam về việc thành lập tổ chức công đoàn các cấp. Theo tinh thần Công văn số 306, ngày 28-3-1979 của Tổng Công đoàn Việt Nam về việc thành lập công đoàn cấp huyện ở các tỉnh biên giới;

- Xét nhu cầu công tác công đoàn cấp huyện hiện nay. Xét đề nghị của Liên hiệp Công đoàn tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và một số huyện, thị xin thành lập công đoàn cấp huyện;

- Căn cứ vào nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 18-10-1979 về việc thành lập công đoàn cấp huyện. Căn cứ vào tinh thần Nghị quyết số 02 của Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Nay thành lập công đoàn các huyện, thị có tên sau đây:

- Công đoàn thị xã Yên Bái, biên chế 7 cán bộ chuyên trách.
- Công đoàn thị xã Lào Cai, biên chế 5 cán bộ chuyên trách.
- Công đoàn huyện Trấn Yên, biên chế 6 cán bộ chuyên trách.
- Công đoàn huyện Bắc Hà, biên chế 6 cán bộ chuyên trách.
- Công đoàn huyện Bảo Thắng, biên chế 6 cán bộ chuyên trách.

- Công đoàn huyện Bảo Yên, biên chế 5 cán bộ chuyên trách.
- Công đoàn huyện Mường Khương, biên chế 5 cán bộ chuyên trách.
- Công đoàn huyện Yên Bình, biên chế 5 cán bộ chuyên trách.

2. Công đoàn huyện, thị dưới sự lãnh đạo trực tiếp của huyện, thị ủy và chịu sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Liên hiệp Công đoàn tỉnh cùng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các huyện, thị ủy nghiên cứu xây dựng chức năng, nhiệm vụ cụ thể công đoàn cấp huyện trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét duyệt.

3. Liên hiệp Công đoàn tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các huyện, thị ủy và các tổ chức công đoàn huyện, thị nói trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA TỈNH ỦY

Số 63-TT/TU, ngày 10-12-1979

Về hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 83-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phát thẻ đảng viên

Chỉ thị số 83-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phát thẻ đảng viên đã chỉ rõ: Việc phát thẻ đảng viên là một công tác quan trọng, có ý nghĩa giáo dục chính trị sâu sắc để nâng cao hơn nữa ý thức Đảng, tinh thần phấn đấu cách mạng ý thức tổ chức kỷ luật và đoàn kết nội bộ, thúc đẩy thực hiện cuộc vận động xây dựng Đảng vững mạnh và trong sạch. Đưa công tác quản lý đảng viên vào nền nếp ngăn ngừa kẻ địch, phần tử xấu chui vào Đảng.

Theo chủ trương của Trung ương, trong năm 1980 tiến hành phát thẻ đảng viên đợt đầu vào nhân dịp kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng 3-2 và sau đó tiếp tục phát thẻ vào các ngày kỷ niệm 19-5; 2-9; 7-11, theo sự chỉ đạo của Trung ương việc phát thẻ đảng viên phải đạt được ba yêu cầu chính sau đây:

1. Nhận thức rõ công tác phát thẻ đảng viên và quản lý thẻ đảng viên là một việc có ý nghĩa quan trọng, một công tác cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức có tính chất nghiệp vụ. Vì vậy, công tác này phải trở thành một phong trào sâu rộng trong toàn Đảng góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng trong tình hình mới.

2. Tăng cường đoàn kết nội bộ, củng cố Đảng về mặt tổ chức, sàng lọc đội ngũ Đảng, làm cho tổ chức cơ sở đảng được giữ vững mạnh và trong sạch, xây dựng nền nếp công tác quản lý đảng viên, ngăn ngừa kẻ địch, phần tử xấu lọt vào Đảng.

3. Nắm vững những quy định của Ban Bí thư về nguyên tắc và trách nhiệm phát thẻ đảng viên. Đối với cơ quan tổ chức của cấp ủy và những cán bộ làm công tác này cần phải quán triệt cả những hướng dẫn cụ thể về nghiệp vụ và làm thẻ đảng viên, phát thẻ đảng viên, và quản lý thẻ đảng viên, bảo đảm cho việc thực hiện được chặt chẽ và chính xác.

Để bảo đảm thực hiện nghiêm túc tinh thần chỉ thị của Trung ương. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trương trong đợt phát thẻ đảng viên nhân dịp kỷ niệm 3-2 này, trước hết là tiến hành ở các cơ sở đảng đã được củng cố tốt bảo đảm trong sạch, vững mạnh (phát cho khoảng từ 10% đến 20% đảng viên trong tổng số đảng viên của toàn tỉnh), những cơ sở đảng chưa bảo đảm trong sạch và vững mạnh nhất là những nơi yếu kém, cần phải tập trung củng cố để tiếp tục phát thẻ vào các đợt sau việc phát thẻ đảng viên trong năm 1980 chia làm 4 đợt là để tiến hành chung trong phạm vi một tỉnh, một huyện, còn ở cơ sở thì cơ bản chỉ làm một đợt.

- Việc phát thẻ đảng viên phải gắn chặt với công tác giáo dục nâng cao chất lượng đảng viên, tiếp tục đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng và chú trọng làm tốt công tác phát triển đảng viên mới, cũng như phải gắn chặt với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, tổ chức đời sống.

Tỉnh ủy quy định các bước tiến hành phát thẻ đảng viên của đợt 3-2-1980 như sau:

Bước 1: Bước này là bước chuẩn bị cho việc phát thẻ đảng viên, bước này rất quan trọng và quyết định, nội dung công việc chính cần làm:

1- Quán triệt Chỉ thị 83-CT/TW của Ban Bí thư và các kế

hoạch hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh cho mọi cấp ủy Đảng, đảng viên và quần chúng. Trên cơ sở đó, để tiếp tục làm tốt việc phân loại đảng viên theo tinh thần Thông tri số 2078-TT-TW của Ban Tổ chức Trung ương và thông tri hướng dẫn phân loại đảng viên của tỉnh. Xác định được ai đủ tư cách đảng viên xứng đáng được phát thẻ đảng viên, ai chưa đủ tư cách đảng viên phải để lại và ai không đủ tư cách đảng viên.

- Trước hết Ban Thường vụ huyện, Thị ủy, Đảng ủy trực thuộc phải nghiên cứu chỉ thị của Trung ương, các thông tri hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh lập kế hoạch của Đảng bộ mình, báo cáo ngày về tỉnh những đảng bộ định phát thẻ đảng viên vào đợt 3-2-1980, tỷ lệ đảng viên đủ tiêu chuẩn được phát thẻ của các cơ sở đó để tỉnh duyệt (báo cáo bằng điện mật).

- Huyện, thị, đảng ủy phân công ngay từng đồng chí thường vụ cấp ủy trực tiếp xuống chỉ đạo việc phát thẻ đảng viên ở các cơ sở đó.

2- Tỉnh và huyện mở hội nghị bồi dưỡng nghiệp vụ về phát thẻ đảng viên cho cán bộ được trưng tập đi làm nhiệm vụ phát thẻ đảng viên của cơ sở, của huyện và tỉnh.

3- Hoàn thành việc phân loại đảng viên, kể cả khâu từ chi bộ đến khâu xét duyệt của huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc tỉnh. Chú ý việc phân loại đảng viên ở các cơ sở cần chia ra mức độ và yêu cầu khác nhau như: loại cơ sở được tiến hành phát thẻ đảng viên ngay trong đợt 3-2-1980 và loại phân loại để tiếp tục củng cố để phát thẻ đảng viên vào các đợt sau.

4- Những đảng viên đủ tư cách được phát thẻ đảng viên tiến hành tự kê khai theo mẫu đã hướng dẫn của Trung ương.

5- Chụp ảnh (chụp ảnh phải bảo đảm đúng quy cách và yêu cầu của Trung ương).

6- Tiến hành rà soát kiểm tra đối chiếu tờ khai của đảng viên với sơ yếu M1, M2 điều chỉnh, sửa lại cho chính xác và thống nhất, sau đó lập danh sách, ảnh và hồ sơ văn bản đó nộp ngay về bộ phận làm thẻ đảng viên của Tỉnh ủy.

7- Xét duyệt kết nạp đảng viên mới và lập kế hoạch phát triển đảng viên năm 1980.

8- Tiếp tục mở lớp huấn luyện cho đối tượng chuẩn bị cho việc phát thẻ đảng viên ở các đợt sau và mở lớp huấn luyện cho đảng viên mới.

Thời gian: Bước này từ ngày 15-12-1979 đến 5-1-1980.

Chú ý: Hạn chậm nhất là ngày 5-1-1980 các ảnh chụp của đảng viên cùng với danh sách và các tờ khai phải tập trung ở tỉnh. Tỉnh kiểm tra lại trước khi mang về Trung ương phát thẻ.

- Về tiền ảnh, các đảng viên là cán bộ, công nhân viên hưởng lương và đảng viên ở nông thôn vùng thấp thì bản thân trả tiền, còn các đảng viên ở nông thôn, vùng cao do ngân sách địa phương trả. Nhưng để bảo đảm kịp thời gian, yêu cầu Ty Tài chính, Ngân hàng và Ban Tài chính quản trị cần tạm ứng để Ty Văn hóa và Quốc doanh nhiếp ảnh có vật tư phục vụ, sau đó sẽ thanh quyết toán.

Bước 2: Bước này chủ yếu là tiến hành phát thẻ đảng viên. Nhiệm vụ của bước này là:

1- Tập trung các ảnh chụp cùng với danh sách và các tờ khai ở tỉnh, tỉnh tiến hành kiểm tra lại và mang về Trung ương để viết thẻ.

2- Phân tích xem xét những đảng viên còn lại ở các chi bộ chưa đủ tiêu chuẩn để phát thẻ. Trong số này đối với những người chưa đủ tư cách đảng viên chưa được phát thẻ thì ai yếu kém về mặt gì, chi bộ bàn biện pháp giáo dục giúp đỡ, định rõ mức thời gian để sửa chữa (hạn cuối cùng là trước khi phát thẻ đảng viên đợt 7-11-1980); còn đối với những người thực sự không đủ tư cách đảng viên thì làm thủ tục đưa ra khỏi Đảng, phải làm dứt điểm trong đợt 3-2-1980 không được kéo dài.

3- Tiếp tục xét duyệt kết nạp đảng viên cũng như huấn luyện đối tượng và huấn luyện đảng viên mới.

4- Phân công cấp ủy và cán bộ tiếp tục xuống cơ sở để củng cố và chuẩn bị cho các đợt sau.

5- Các huyện, thị, Đảng ủy cử người lên tỉnh nhận thẻ Đảng viên mang về chuẩn bị phát thẻ cho đảng viên vào dịp 3-2-1980.

Thời gian: Bước này bắt đầu từ 6-1-1980 và kết thúc vào 25-1-1980.

Bước 3: Nhiệm vụ chủ yếu của bước này là tiến hành tổ chức lễ để trao thẻ đảng viên cho các đảng viên đủ tư cách đảng viên, sẽ làm các nhiệm vụ.

1- Huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc phân công các đồng chí bí thư, phó bí thư thường trực, thường vụ cấp ủy xuống các cơ sở để trao thẻ đảng viên. Lễ trao thẻ cho đảng viên nên tổ chức vào đúng ngày 3-2, những trường hợp cho phép có thể trước hoặc sau ngày 3-2 vài ba ngày, nhưng hạn cuối cùng là không được để quá 1 tuần lễ vì sẽ giảm ý nghĩa ngày kỷ niệm.

2- Tổ chức lễ kết nạp đảng viên mới. Vấn đề này nên gắn với buổi lễ phát thẻ đảng viên, những vấn đề phải bảo đảm thủ tục và nghi thức của mỗi nhiệm vụ, không được làm tùy tiện...

3- Sơ kết đợt phát thẻ đảng viên và đợt kết nạp đảng viên (nội dung sơ kết có hướng dẫn riêng), đồng thời tiếp tục chuẩn bị cho đợt phát thẻ đảng viên và kết nạp đảng viên nhân dịp kỷ ngày 19-5. Thời gian sơ kết chậm nhất là ngày 15-2-1980 xong ở cơ sở và huyện, thị ngày 20-2-1980 xong ở tỉnh.

4- Tiếp tục củng cố những cơ sở đảng yếu kém.

5- Tiếp tục bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng.

Công tác lãnh đạo và chỉ đạo.

Vấn đề phát thẻ đảng viên là nhiệm vụ rất quan trọng, nên chỉ đạo tốt việc này sẽ có tác dụng rất lớn trong việc nâng cao chất lượng đảng viên, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các đảng bộ cơ sở, tạo ra những chuyển biến rõ rệt về mọi mặt công tác ở cơ sở. Do đó các cấp ủy phải chịu trách nhiệm trước Đảng bộ để lãnh đạo chặt chẽ nhiệm vụ này.

Ở tỉnh: Các ban Tổ chức, Tuyên huấn, Kiểm tra, báo *Đảng*, Đài phát thanh, Ban Tài chính quản trị, Ban cán sự các Ty Văn hóa

thông tin, Ty Công an, Ty Tài chính, Ngân hàng,... với chức năng và trách nhiệm của ngành mình để góp phần thực hiện thật tốt Chỉ thị số 83-CT/TW của Ban Bí thư.

Các cấp cần trưng tập một số cán bộ để giúp cấp ủy làm công tác phát thẻ đảng viên, số cán bộ này phải được bồi dưỡng về nghiệp vụ chu đáo.

Ban cán sự Ty Công an và Ty Văn hóa thông tin cần lựa chọn những thợ ảnh có phẩm chất chính trị tốt, có tay nghề khá để tỉnh ủy trưng tập chuyên trách làm nhiệm vụ chụp ảnh thẻ đảng viên.

Đối với cơ sở xã yếu kém cần thiết phải thực hiện mỗi đảng bộ cơ quan xung quanh tỉnh, huyện chịu trách nhiệm phụ trách giúp đỡ một đảng bộ cơ sở yếu kém, làm sao cho các cơ sở này tiến lên có đủ điều kiện phát thẻ đảng viên. Vấn đề này các huyện sẽ làm việc với Ban Tổ chức tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy chuẩn bị danh sách phân công báo cáo Thường trực Tỉnh ủy quyết định.

Trong quá trình thực hiện phải giữ vững chế độ thường xuyên báo cáo thỉnh thị về Tỉnh ủy như đã quy định.

Trên đây quy định một số điểm cơ bản, trong quá trình thực hiện các cấp, các ngành cần đề xuất vấn đề để Tỉnh ủy giải quyết.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 327-TB/TU, ngày 10-12-1979

Về việc duyệt địa điểm huyện lỵ Yên Bình

Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 7-12-1979 đã nghị quyết duyệt cho chuyển các cơ quan huyện Yên Bình hiện nay đang ở khu vực Thác Bà, ra khu vực km 12.200, đường 13A (Yên Bái - Hà Nội), thuộc xã Phú Thịnh huyện Yên Bình.

Huyện ủy cần có kế hoạch di chuyển từng bước cho chặt chẽ, bảo đảm tốt công tác tư tưởng, tổ chức quản lý, bảo vệ tài sản, chính sách và các thủ tục cần thiết cho chu đáo ở cả nơi cũ và nơi mới.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
CHÁNH VĂN PHÒNG
LÊ QUANG NGHIỆP

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHỈ THỊ CỦA TỈNH ỦY

Số 20-CT/TU, ngày 14-12-1979

Về tăng cường công tác báo chí trong tình hình mới

Mấy năm qua, dưới ánh sáng các chỉ thị Nghị quyết của Trung ương Đảng, được sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Tỉnh ủy và sự phối hợp của các ngành, các cấp, công tác báo chí ở tỉnh ta đã có nhiều tiến bộ trong việc tuyên truyền giáo dục, động viên cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân các dân tộc ra sức thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Báo chí và Đài phát thanh địa phương đã sử dụng có hiệu quả của các phương tiện tuyên truyền, bồi dưỡng tinh thần cách mạng của nhân dân các dân tộc, tăng cường sự đoàn kết nhất trí về chính trị và tinh thần trong Đảng và quần chúng, cổ vũ khí phách anh hùng của quân và dân tỉnh ta vượt qua những khó khăn của một tỉnh miền núi, biên giới qua hơn 30 năm chiến tranh chống xâm lược ác liệt, đánh Pháp, đánh Mỹ (...), đang khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa, tăng cường quốc phòng, an ninh và đã giành được những thành tích to lớn. Đặc biệt (...) công tác báo chí đã chuyển hướng kịp thời từ thời bình sang thời chiến, đã có những gương hy sinh dũng cảm trong khi làm nhiệm vụ, tiêu biểu cho khí phách anh hùng bất khuất của người lính xung kích trên mặt trận báo chí, phục vụ đắc lực cho cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, góp phần làm nên chiến thắng của quân và dân các dân tộc trong tỉnh.

Bên cạnh những ưu điểm, công tác báo chí cũng còn có những khuyết, nhược điểm như:

+ Trong công tác tuyên truyền, giáo dục còn có lúc chưa quán triệt một cách sâu sắc đường lối quan điểm, nhiệm vụ cách mạng và chính sách của Đảng, trong giai đoạn mới, chưa thấy hết đặc điểm cơ bản của đất nước ta là phải xây dựng và sản xuất trong chiến đấu lâu dài, và lại đi từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, chưa nắm vững được, góp phần giải quyết những thực tế khó khăn, phức tạp và những diễn biến trong tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc như chưa tập trung giải quyết những nhận thức tư tưởng mơ hồ về địch, ta và các lệch lạc trong đánh giá tình hình, chưa góp phần tích cực vào đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực trong kinh tế và đời sống xã hội, chưa góp phần cổ vũ mạnh mẽ tinh thần cách mạng tiến công liên tục trong sản xuất, chiến đấu, xây dựng chế độ mới, con người mới, chưa đóng góp tốt trong nhiệm vụ xây dựng Đảng về các mặt.

Hình thức và phương pháp thể hiện trên báo, trên đài còn đơn điệu, khô khan, chưa sinh động, hấp dẫn. Sự phối hợp giữa các ngành tuyên truyền có lúc chưa tốt. Một số tin tức tài liệu đưa ra chưa thật chính xác, đôi khi còn sơ hở, lộ bí mật, những điển hình tiên tiến hoặc nhân tố mới trong sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, chống tiêu cực,... chưa được phát hiện nhiều và phổ biến rộng rãi trên đài, báo.

Việc phê bình và tiếp thu phê bình trên báo đài còn yếu.

Tiếng nói của bạn đọc và các tầng lớp nhân dân trên báo, trên đài còn ít. Công tác phát hành báo, tổ chức đọc báo, nghe đài và làm theo báo, theo đài chưa được cấp ủy Đảng, các ngành, các đoàn thể quan tâm. Ngành bưu điện chưa tổ chức tốt việc đưa báo nhanh đến tận tay bạn đọc, còn dễ xảy ra chậm trễ, mất mát.

Những khuyết điểm trên đây là do tính Đảng, tính tư tưởng và tính chiến đấu cách mạng, tính khoa học và tính quần chúng của báo chí chưa cao, do đó còn hạn chế tác dụng của báo, đài và trong

công tác tuyên truyền, giáo dục, tổ chức đưa quần chúng đấu tranh thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ trong cách mạng mới.

Hiện nay nước ta vừa có hoà bình, vừa có thể có chiến tranh,... tình hình kinh tế và đời sống của nhân dân ta trước mắt còn khó khăn, Đảng và Nhà nước ta đã và đang có những chủ trương biện pháp mạnh mẽ, kiên quyết phát triển sản xuất bảo đảm đời sống nhân dân. Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV đã đề ra ba nhiệm vụ cấp bách cho toàn Đảng toàn quân, toàn dân ta là:

Đẩy mạnh sản xuất, ổn định và bảo đảm đời sống nhân dân, tăng cường quốc phòng và an ninh, sẵn sàng chiến đấu và ..., kiên quyết đấu tranh khắc phục những mặt tiêu cực trong hoạt động kinh tế và xã hội, nhất là tệ ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng.

Báo chí là vũ khí sắc bén của Đảng trên mặt trận tư tưởng và hành động cách mạng, trong quân và dân các dân tộc trong tỉnh, thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ cấp bách Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ sáu đề ra và nghị quyết về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 6.

Để tăng cường hơn nữa công tác báo chí và phát thanh về các mặt tư tưởng, nội dung nghiệp vụ đáp ứng kịp thời tình hình nhiệm vụ mới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ thị một số điểm cần tập trung làm tốt như sau:

1. Về tuyên truyền giáo dục

Phải tiếp tục tuyên truyền sâu sắc hơn Nghị quyết Đại hội IV, Nghị quyết 6, các chỉ thị, nghị quyết lớn quan trọng của Đảng, góp phần giáo dục động viên khí thế cách mạng tiến công trong Đảng, trong nhân dân, có hành động đấu tranh cách mạng, thực hiện thắng lợi ba nhiệm vụ cấp bách của Nghị quyết 6, xây dựng Đảng và tổ chức cách mạng trong sạch, vững mạnh, xây dựng tốt chế độ mới, con người mới đoàn kết chặt chẽ để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Nâng cao chất lượng nội dung công tác tư tưởng của báo chí

Điều quyết định phương hướng của báo chí, Đài phát thanh Hoàng Liên Sơn là phải tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối của Trung ương Đảng về những sự kiện quan trọng trong nước và trên thế giới, đồng thời phải bám chắc và phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ địa phương, phải thể hiện một cách trung thực, sắc bén tinh thần chỉ đạo của cấp ủy, động viên quân và dân các dân tộc, tăng cường đoàn kết, nâng cao tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, ý thức tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Các quy tắc, thể lệ và trật tự an ninh, nâng cao ý thức làm chủ tập thể, tinh thần cảnh giác cách mạng và nhiệt tình lao động của quần chúng, hướng dẫn và đấu tranh kịp thời đúng đắn trong dư luận xã hội, ra sức cổ vũ, bồi dưỡng các phong trào quần chúng nhân dân, các dân tộc, chặn đứng, xoá bỏ các tiêu cực, đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu (...).

Đẩy mạnh phê bình trên báo chí, theo tinh thần nghị quyết của Bộ Chính trị và Chỉ thị ngày 13-11-1979 của Thủ tướng Chính phủ về việc giải quyết thư bạn đọc hoặc thư thỉnh giả gửi cho báo và đài phát thanh, tích cực tham gia xây dựng Đảng góp phần làm cho Đảng bộ ngày càng vững mạnh, trong sạch, hướng dẫn các đảng viên thực hiện nghiêm chỉnh Điều lệ Đảng, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, gương mẫu trước quần chúng, tôn trọng quần chúng, đấu tranh và bảo vệ lợi ích của quần chúng mà chỉ thị, nghị quyết của Đảng đã đề ra.

3. Cải tiến thể tài báo chí

Do trình độ bạn đọc ngày càng nâng cao, nên báo chí không những phải bảo đảm đường lối, chính sách của Đảng và tính chiến đấu cách mạng của tờ báo mà còn phải làm cho mỗi tờ báo, mỗi

buổi phát thanh phong phú, sinh động, hấp dẫn sát với trình độ, tâm lý người đọc, người nghe, làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Phải ra sức đào tạo nâng cao trình độ mọi mặt của phóng viên, biên tập viên của báo, đài và thông tin viên ở cơ sở.

Ở tỉnh ta có hơn 30 dân tộc anh em, do đó báo và Đài phát thanh phải có màu sắc dân tộc. Phải làm cho mỗi tờ báo cũng như mỗi buổi phát thanh được cải tiến và nâng cao về nội dung và phương pháp làm cho sự nghiệp báo chí ngày càng phát triển rực rỡ.

Hiện nay phải sẵn sàng phục vụ chiến đấu. Phóng viên, tin ảnh phải bám sát tuyến I và mặt trận, khi có chiến đấu đưa tin chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, tin chiến thắng của quân và dân ta (...) hết sức nhanh nhạy, sắc bén, trong tình huống nào cũng không được ngừng xuất bản một kỳ báo, ngưng một buổi phát thanh. Trường hợp đặc biệt phải ra bản tin nhanh hằng ngày và các buổi phát thanh bất thường.

Cần tăng thêm phương tiện và vật chất kỹ thuật cho báo, đài phát thanh máy móc, thiết bị, và các phương tiện kỹ thuật khác (máy in, máy thu, phát, máy ảnh, phóng ảnh, máy quay phim,...).

Báo và đài cần xây dựng, củng cố mạng lưới thông tin viên nhất là ở các huyện, thị xã các lực lượng vũ trang phía bắc của tỉnh kịp thời cổ vũ quân dân chiến đấu, đưa tin chiến thắng (...).

4. Đề cao trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các ngành, các đoàn thể đối với công tác báo chí

Báo chí, phát thanh là tiếng nói của Đảng và Nhà nước ở địa phương. Do đó các cấp, các ngành cần dùng báo chí làm công cụ chỉ đạo mọi công tác và thông tin thời sự trong ngành, cấp mình. Tổ chức việc mua, đọc báo, nghe đài và làm theo báo, đài. Cử thông tin viên cho báo, đài, gửi thư góp ý kiến phê bình báo, đài, đề báo,

đài ngày càng tiến bộ. Khi được bạn đọc và quần chúng góp ý kiến phê bình trên báo, đài, thì có trách nhiệm kịp thời trả lời trên báo, đài theo như nghị quyết của Bộ Chính trị và chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về đường lối và nội dung tuyên truyền trên báo, đài từng thời kỳ. Cần phối hợp phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống tuyên truyền khác nhằm góp phần tạo ra sự chuyển biến cụ thể và thiết thực.

Ty Bưu điện cần cải tiến công tác phát hành báo chí, khắc phục tình trạng chậm trễ và thất lạc báo.

Ty Văn hóa thông tin có trách nhiệm giúp toà soạn trong việc xây dựng bộ phận in báo nhất là thời chiến, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Cán bộ trực tiếp làm báo trong cơ quan báo chí và đài cần nhận rõ vị trí chiến đấu của mình, phát huy mạnh mẽ ý thức làm chủ tập thể, đề cao tinh thần trách nhiệm ra sức xây dựng cơ quan báo, đài trong sạch, vững mạnh, nâng cao đạo đức cách mạng, học tập văn hóa, chính trị, khoa học - kỹ thuật, nghiệp vụ để làm tròn nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, xứng đáng là người lính xung kích trên mặt trận tư tưởng và chính trị, góp phần tích cực của mình vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Báo và đài phải thường xuyên báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất về Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo đúng chế độ báo cáo đã quy định.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1060-QN/TU, ngày 19-12-1979

**Về việc thành lập Ban chỉ đạo vận động thành lập
Hội Liên hiệp Nông dân tập thể tỉnh Hoàng Liên Sơn**

- Thi hành Chỉ thị số 78-CT/TW, ngày 27-9-1979 của Ban Bí thư Trung ương về việc tổ chức Hội Nông dân tập thể Việt Nam và Thông tri số 59, ngày 5-11-1979 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn việc thực hiện Chỉ thị 78;
- Căn cứ vào đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Hội Nông dân tập thể tỉnh Hoàng Liên Sơn,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Thành lập và chỉ định các đồng chí có tên sau đây vào Ban chỉ đạo vận động thành lập Hội Liên hiệp Nông dân tập thể tỉnh Hoàng Liên Sơn.
 - 1- Đồng chí Trần Văn Sầu, Tỉnh ủy viên, Trưởng ban Dân vận và Mặt trận làm Trưởng ban.
 - 2- Đồng chí Phùng Bích, Chủ tịch Hội đồng nông dân tập thể tỉnh làm Phó ban.
 - 3- Đồng chí Bàn A Hàn, Tỉnh ủy viên, Trưởng ban Định canh định cư làm Phó ban.
 - 4- Đồng chí Đặng Khuê, Phó ban Tổ chức Tỉnh ủy làm Ủy viên.

5- Đồng chí Dương Bằng, Phó Ban Nông nghiệp Tỉnh ủy làm Ủy viên.

6- Đồng chí Hoàng Minh Sánh, Phó ban Tuyên giáo Tỉnh ủy làm Ủy viên.

7- Đồng chí Vàng Văn Lầu, Phó Chủ tịch Hội đồng nông dân tập thể làm Ủy viên.

2. Ban chỉ đạo vận động thành lập Hội Liên hiệp Nông dân tập thể tỉnh Hoàng Liên Sơn có nhiệm vụ giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức chỉ đạo thực hiện theo như Chỉ thị 78 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thông tri số 59 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn thực hiện Chỉ thị 78 về tổ chức Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam.

3. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Dân vận và Mặt trận Tỉnh ủy, Ban Định canh định cư tỉnh, Hội đồng nông dân tập thể tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy, Ban Nông nghiệp Tỉnh ủy và các đồng chí có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết nghị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1061-QN/TU, ngày 24-12-1979

**Về việc phê chuẩn nhiệm vụ thiết kế thi công
chuyển vốn xây dựng 2 nhà 2 tầng sang làm nhà cấp 4
của Thị ủy Yên Bái**

- Căn cứ vào Công văn số 05, ngày 5-10-1979 của Thị ủy Yên Bái xin xây dựng một số công trình nhà ở và làm việc của cơ quan Thị ủy Yên Bái;
- Căn cứ vào vốn đã được Tỉnh ủy duyệt theo Quyết nghị số 686-QN, ngày 10-6-1979 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Xét đề nghị của Thị ủy và Văn phòng Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Duyệt y cho Thị ủy Yên Bái được chuyển số vốn tỉnh đã duyệt theo Nghị quyết số 65, ngày 10-6-1979 sang làm một số công trình sau đây:

1- Xây 1 nhà thường trực kiêm phòng họp thường vụ 7 gian, diện tích xây dựng 160 m² (nhà cấp 4), vốn đầu tư là: 23.000 đồng.

2- Xây 2 nhà làm việc mỗi nhà 8 gian 170 m² x 2 bằng 340 m² (nhà cấp 4), vốn đầu tư là 40.000 đồng.

3- Xây 2 nhà tập thể (cấu trúc hộ gia đình) mỗi nhà 4 gian 80 m² x 2 bằng 160 m² (nhà cấp 4), vốn đầu tư 20.000 đồng.

4- Xây 1 nhà làm việc Ban Tuyên huấn 5 gian 107 m² (nhà cấp 4), vốn đầu tư 12.500 đồng.

5- Xây 1 nhà ăn + bếp 5 gian 107 m² (cấp 4), vốn đầu tư 12.500 đồng.

6- Xây 1 nhà khách 4 gian 80 m² (nhà cấp 4), vốn đầu tư 10.000 đồng.

7- Công trình phụ: Nhà tắm, hố xí,... 2.500 đồng.

Điện sáng nằm trong vốn công trình.

8- Xây 1 nhà xe 30 m², vốn đầu tư 4.500 đồng.

9- Làm cổng và rào chung quanh 5.000 đồng.

Tổng số vốn đầu tư là **130.000** đồng (vốn ngân sách Đảng).

2. Thị ủy Yên Bái căn cứ vào số vốn được duyệt có trách nhiệm làm bên A trong việc quản lý và sử dụng vốn.

3. Thời gian thiết kế, thi công và hoàn thành xong trước ngày 25-3-1980 đưa vào sử dụng

4. Ủy ban Kế hoạch tỉnh cân đối giúp về vật tư, Ty Xây dựng giúp về thiết kế mặt bằng, Thị ủy Yên Bái, Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, giám sát việc thực hiện bảo đảm chất lượng công trình và đúng thời gian quy định.

(...).

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1062-QN/TU, ngày 24-12-1979

**Về việc phê chuẩn nhiệm vụ thiết kế thi công một số
công trình xây dựng cơ bản của Huyện ủy Than Uyên**

- Căn cứ vào tình hình nhà ở và làm việc hiện nay của huyện Than Uyên;
- Căn cứ vào khả năng vốn của Ban Tài chính quản trị Trung ương Đảng cấp,
- Xét đề nghị của Huyện ủy Than Uyên và Văn phòng Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Duyệt y cho Huyện ủy Than Uyên được xây dựng một số công trình sau đây:

- 1- Xây nhà làm việc 6 gian 132 m², vốn đầu tư 18.000 đồng.
 - 2- Xây 1 nhà tập thể 6 gian 132 m², có bếp kèm theo, vốn đầu tư 22.000 đồng.
 - 3- Toóc xi lợp ngói 2 nhà làm việc 20.000 đồng.
 - 4- Làm hệ thống nước 10.000 đồng.
- Cộng vốn đầu tư: **70.000** đồng (vốn ngân sách Đảng).

2. Huyện ủy Than Uyên căn cứ vào số vốn được cấp có trách nhiệm làm bên A trong việc quản lý và sử dụng vốn.

3. Thời gian thiết kế thi công và hoàn thành xong trước ngày 25-3-1980 đưa vào sử dụng.

4. Ủy ban Kế hoạch tỉnh cân đối giúp về vật tư, Ty Xây dựng giúp đỡ về thiết kế, mặt bằng, Huyện ủy Than Uyên cùng với Văn phòng Tỉnh ủy đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh làm đầy đủ các thủ tục xây dựng cơ bản theo dõi giám sát việc thực hiện để bảo đảm chất lượng công trình và đúng thời gian quy định.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
CHÁNH VĂN PHÒNG
LÊ QUANG NGHIỆP

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1063-QN/TU, ngày 24-12-1979

**Về việc phê chuẩn nhiệm vụ thiết kế thi công xây
dựng một số công trình của cơ quan
Huyện ủy Văn Yên**

- Căn cứ vào Tờ trình ngày 10-10-1979 của huyện ủy xin xây dựng một số công trình làm việc và nhà học viên thuộc Trường Đảng huyện;
- Căn cứ vào khả năng vốn của Ban Tài chính quản trị Trung ương Đảng cấp;
- Xét đề nghị cụ thể của Huyện ủy Văn Yên và Văn phòng Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Duyệt y cho Huyện ủy Văn Yên được xây dựng một số công trình sau đây:

1- Xây nhà làm việc Thường trực kiêm phòng họp 240 m² (nhà cấp 4), nền lát gạch hoa, vốn đầu tư 36.000 đồng.

2- Trường Đảng huyện: xây 2 nhà học viên mỗi nhà 6 gian x 2 tầng 12 gian. Diện tích xây dựng 120 m x 2 tầng 240m² (nhà cấp 4), vốn đầu tư 40.000 đồng.

Cộng 2 khu vực là **76.000** đồng (vốn ngân sách Đảng).

2. Huyện ủy Văn Yên căn cứ vào số vốn được cấp có trách nhiệm làm bên A trong việc xây dựng quản lý và sử dụng vốn.

3. Thời gian thiết kế thi công và hoàn thành xong trước ngày 25-3-1980 đưa vào sử dụng.

4. Ủy ban Kế hoạch tỉnh cân đối giúp về vật tư, Ty Xây dựng giúp đỡ về thiết kế, mặt bằng, thi công, Huyện ủy Văn Yên cùng với Văn phòng Tỉnh ủy đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh làm đầy đủ các thủ tục xây dựng cơ bản để bảo đảm chất lượng công trình và đúng thời gian quy định.

TL BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
CHÁNH VĂN PHÒNG
LÊ QUANG NGHIỆP

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1064-QN/TU ngày 24-12-1979

**Về việc phê chuẩn nhiệm vụ thiết kế thi công
xây dựng một số công trình của Trường Đảng
Huyện ủy Trấn Yên năm 1979**

- Căn cứ vào Tờ trình số 05, ngày 27-11-1979 của Huyện ủy Trấn Yên về việc xin cấp vốn xây dựng cơ bản năm 1979-1980;
- Căn cứ vào khả năng vốn của Ban Tài chính quản trị Trung ương cấp;
- Xét đề nghị của Huyện ủy Trấn Yên và Văn phòng Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Duyệt y cho Huyện ủy Trấn Yên được xây dựng một số công trình sau đây:

1- Làm mới Trường Đảng Trấn Yên, trước mắt trong năm 1979 và quý I năm 1980 chủ yếu giải quyết mặt bằng như: đền bù, san gạt, v.v. vốn đầu tư **30.000** đồng (vốn ngân sách).

2. Huyện ủy Trấn Yên căn cứ vào vốn được cấp có trách nhiệm làm bên A trong việc xây dựng quản lý và sử dụng vốn.

3. Thời gian thi công và hoàn thành xong trước ngày 25-3-1980 đưa vào sử dụng.

4. Ty Xây dựng giúp đỡ về mặt bằng, Huyện ủy Trấn Yên cùng

với Văn phòng Tỉnh ủy đề nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh làm đầy đủ các thủ tục xây dựng cơ bản, theo dõi giám sát việc thực hiện và bảo đảm đúng thời gian quy định.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
CHÁNH VĂN PHÒNG
LÊ QUANG NGHIỆP

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1065-QN/TU, ngày 24-12-1979

**Về việc phê chuẩn nhiệm vụ thiết kế, thi công
xây dựng một số công trình của cơ quan
Huyện ủy Văn Chấn**

- Căn cứ vào Công văn số 162, ngày 27-10-1979 của Huyện ủy Văn Chấn đề nghị xây dựng một số công trình nhà học viên, nhà tập thể gia đình cán bộ, công nhân viên, nhà ăn, nhà bếp,...;
- Căn cứ vào khả năng vốn của Ban Tài chính quản trị Trung ương Đảng cấp;
- Xét đề nghị cụ thể của Huyện ủy Văn Chấn và Văn phòng Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Duyệt y cho Huyện ủy Văn Chấn được xây dựng một số công trình sau đây:

1- Khu huyện ủy xây 1 nhà 6 gian 132m² cấu trúc hộ gia đình (nhà cấp 4), vốn đầu tư 25.000 đồng.

2- Xây 1 nhà ăn + bếp 6 gian 132m² (nhà cấp 4), vốn đầu tư 19.000 đồng.

3- Xây 3 nhà học viên mỗi nhà 6 gian x 3 tầng 18 gian, diện

tích xây mỗi nhà $120\text{m}^2 \times 3$ tầng 360m^2 (nhà cấp 4), vốn đầu tư 55.000 đồng.

Tổng số vốn đầu tư 2 khu vực là **99.000** đồng (vốn ngân sách Đảng).

2. Huyện ủy Văn Chấn căn cứ số vốn được cấp có trách nhiệm làm bên A trong việc xây dựng quản lý và sử dụng vốn.

3. Thời gian thiết kế, thi công và hoàn thành xong trước ngày 25-3-1980 đưa vào sử dụng.

4. Ủy ban Kế hoạch tỉnh cân đối giúp về vật tư, Ty Xây dựng giúp đỡ về thiết kế, mặt bằng, thi công Huyện ủy Văn Chấn cùng với Văn phòng Tỉnh ủy đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh làm đầy đủ các thủ tục xây dựng cơ bản, theo dõi giám sát việc thực hiện, bảo đảm chất lượng công trình và đúng thời gian quy định.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
CHÁNH VĂN PHÒNG
LÊ QUANG NGHIỆP

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1066-QN/TU, ngày 24-12-1979

**Về việc phê chuẩn nhiệm vụ thi công chuyển một số
nhà từ địa điểm cũ ra địa điểm mới của 2 huyện ủy
(Bắc Hà, Bát Xát)**

- Căn cứ vào tình hình nhà ở và làm việc của 2 huyện ủy (Bắc Hà, Bát Xát);
- Căn cứ vào khả năng vốn của Ban Tài chính quản trị Trung ương Đảng cấp;
- Xét đề nghị của huyện ủy (Bắc Hà, Bát Xát) và Văn phòng Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Duyệt y cho huyện ủy (Bắc Hà, Bát Xát) được chuyển một số nhà từ địa điểm cũ ra địa điểm mới và làm thêm một số công trình sau đây:

1- Huyện ủy Bắc Hà được chuyển 4 nhà từ Si Ma Cai về dựng tại địa điểm huyện lỵ Bắc Hà, vốn đầu tư 30.000 đồng.

2- Huyện ủy Bát Xát làm 4 nhà tranh tre nửa lá.
tại địa điểm Mường Vi, vốn đầu tư 35.000 đồng.

Cộng 2 huyện (vốn ngân sách Đảng) là: **65.000 đồng.**

2. Thời gian thi công và hoàn thành xong trước ngày 25-3-1980 đưa vào sử dụng.

3. Huyện ủy Bắc Hà, Huyện ủy Bát Xát cùng với Văn phòng Tỉnh ủy làm đầy đủ các thủ tục về kế hoạch và xây dựng cơ bản, bảo đảm chất lượng công trình và đúng thời gian quy định.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
CHÁNH VĂN PHÒNG
LÊ QUANG NGHIỆP

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1085-QN/TU, ngày 25-12-1979

**Về việc chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra
của Huyện ủy Sa Pa**

- Căn cứ Điều 38 Chương VI của Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Biên bản bầu cử Ủy ban Kiểm tra ngày 26-9-1979 của Hội nghị Ban Chấp hành Huyện ủy Sa Pa;
- Căn cứ đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra của Ban Chấp hành Huyện ủy Sa Pa gồm các đồng chí:
 - Đồng chí Má A Châu, Trưởng ban
 - Đồng chí Trần Minh Tuyến, Ủy viên
 - Đồng chí Nguyễn Trọng Khang, Ủy viên
 - Đồng chí Phạm Hàm, Ủy viên
 - Đồng chí Lý Sài Quẩy, Ủy viên.
2. Ban Thường vụ Huyện ủy Sa Pa, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các đồng chí có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết nghị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1086-QN/TU, ngày 25-12-1979

**Về việc chuẩn y việc bổ sung Phó ban Ủy ban Kiểm tra
Huyện ủy Bát Xát**

- Căn cứ Điều 38 Chương VI của Điều lệ Đảng;
- Căn cứ vào Công văn số 04-CV/HU, ngày 4-7-1979 của Ban Thường vụ Huyện ủy Bát Xát về việc đề nghị bổ sung Phó ban kiểm tra Huyện ủy;
- Căn cứ đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y việc bổ sung đồng chí Trương Văn Hùng làm Phó ban Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Bát Xát.
2. Ban Thường vụ Huyện ủy Bát Xát, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đồng chí Trương Văn Hùng chịu trách nhiệm thi hành Quyết nghị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1088-QN/TU, ngày 25-12-1979

Về việc bổ sung Ban tổng kết xây dựng cấp huyện

- Để tăng cường công tác chỉ đạo nhiệm vụ tổng kết việc thực hiện phương án quy hoạch phát triển kinh tế trong 5 năm qua của huyện Văn Chấn;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thành lập Ban tổng kết tại Thông báo số 324-TB/TU, ngày 1-12-1979;

Để công tác tổng kết bảo đảm hoàn thành nhanh gọn đạt yêu cầu đề ra,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nay bổ sung các đồng chí có tên sau đây vào ban tổng kết gồm:

1- Đồng chí Ngô Du, Chủ nhiệm Ủy ban vật giá tỉnh làm Phó ban.

2- Đồng chí Nguyễn Ngọc Lưu, Phó ban Kinh tế kế hoạch Tỉnh ủy làm Phó ban.

Điều 2: Đồng chí Trần Hào, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch tỉnh Phó ban tổng kết nay là Phó ban Thường trực.

Điều 3: Các ban, ngành có các đồng chí trong Ban tổng kết

và các đồng chí có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết nghị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1087-QN/TU, ngày 26-12-1979

Về việc công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ Mỏ apatít

- Căn cứ vào Biên bản bầu cử của Đại hội đại biểu Đảng Mỏ apatít khóa XII ngày 28-10-1979;
- Căn cứ vào Chương II và Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam đã quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Công nhận Ban Chấp hành Đảng ủy Mỏ apatít khóa XII gồm 25 đồng chí ủy viên chấp hành.
 - Đồng chí Nguyễn Văn Lang
 - Đồng chí Trần Đình Tiến
 - Đồng chí Vũ Trường Tại
 - Đồng chí Đào Thanh Sơn
 - Đồng chí Trần Tử Trí
 - Đồng chí Tạ Gia Thoại
 - Đồng chí Nguyễn Huy Ứng
 - Đồng chí Phạm Khang
 - Đồng chí Trần Thị À
 - Đồng chí Lê Văn Cửu
 - Đồng chí Trần Quốc Dũng

- Đồng chí Lê Thế Hào
- Đồng chí Trần Xuân Nam
- Đồng chí Nguyễn Hữu Ngư
- Đồng chí Dương Văn Phẩm
- Đồng chí Nguyễn Văn Tuệ
- Đồng chí Hồ Văn Toán
- Đồng chí Tống Hồng Cốt
- Đồng chí Đỗ Quang Chiêu
- Đồng chí Tô Xuân Dương
- Đồng chí Nguyễn Văn Mạnh
- Đồng chí Mai Thị Nguyên
- Đồng chí Trần Đức Phiêu
- Đồng chí Nguyễn Văn Quý
- Đồng chí Nguyễn Văn Toán.

2. Công nhận đồng chí Nguyễn Văn Lang là Bí thư Đảng ủy và các đồng chí có tên dưới đây là Ủy viên Ban Thường vụ Mỏ apatít

- Đồng chí Trần Đình Tiến
- Đồng chí Vũ Tràng Tại
- Đồng chí Đào Thanh Sơn.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ Mỏ apatít và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA TỈNH ỦY

Số 64-TT/TU, ngày 1-1-1980

**Về kế hoạch thực hiện chỉ thị của Ban Bí thư
về kỷ niệm lần thứ 30 ngày kiến lập ngoại giao với
Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em**

I. Ý NGHĨA VÀ MỤC ĐÍCH

Ban Bí thư Trung ương Đảng vừa ra Chỉ thị số 82-CT/TW và quyết định lấy ngày 30-1-1980 (ngày Liên Xô công nhận nước ta) làm ngày kỷ niệm lần thứ 30 kiến lập quan hệ ngoại giao giữa nước ta với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác.

Đây là một sự kiện quan trọng trong quan hệ đoàn kết hữu nghị và hợp tác anh em giữa nhân dân ta với nhân dân Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác. Kỷ niệm sự kiện lịch sử này cũng là biện pháp quan trọng nhằm đẩy mạnh việc giáo dục cho cán bộ và nhân dân ta tinh thần quốc tế, vô sản trong sáng, tăng cường hơn nữa tình đoàn kết hữu nghị và hợp tác toàn diện với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác trong giai đoạn cách mạng mới.

Thực hiện chỉ thị của Ban Bí thư, Ban thường vụ Tỉnh ủy quyết định tổ chức một đợt tuyên truyền giáo dục sâu rộng trong cán bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh nhân kỷ niệm ngày kiến lập quan hệ ngoại giao giữa nước ta với các nước anh em.

II. YÊU CẦU VÀ NỘI DUNG

1. Nêu bật sự gắn bó của cách mạng nước ta với Cách mạng Tháng Mười, sự lớn mạnh của Liên Xô và các nước xã hội

chủ nghĩa anh em khác trong gần nửa thế kỷ qua, đặc biệt trong 30 năm qua. Trên cơ sở đó, nâng ý thức tăng cường hơn nữa sự đoàn kết với hợp tác anh em giữa nước ta với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác.

2. Ca ngợi tinh thần quốc tế vô sản của Đảng, Chính phủ và nhân dân Liên Xô và các nước anh em khác đã dành cho nhân dân ta sự ủng hộ và giúp đỡ to lớn, quý báu có hiệu quả trong cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, cũng như trong công cuộc xã hội chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

3. Động viên toàn Đảng bộ, toàn quân và nhân dân các dân tộc trong tỉnh nêu cao cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu (...) và Tổ chức Tết Nguyên đán năm nay thật vui tươi, lành mạnh và tiết kiệm. Đẩy mạnh đợt thi đua lao động sản xuất sôi nổi và rộng khắp trong tỉnh nhằm hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước.

Nhà nước năm 1980, trước mắt là đẩy mạnh vụ sản xuất đông - xuân và hoàn thành kế hoạch quý I, giành thắng lợi ngay từ ngày đầu, tháng đầu, lập thành tích xuất sắc chào mừng kỷ niệm 3 ngày lễ lớn.

III. MỘT SỐ HÌNH THỨC VÀ BIỆN PHÁP KỶ NIỆM

1. Kết hợp chặt chẽ với đợt tuyên truyền và kỷ niệm lần thứ 50, ngày thành lập Đảng, tiến hành đợt tuyên truyền giáo dục sâu rộng trong cán bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang, kể cả các trường học, về tinh thần quốc tế vô sản, sự đồng tình ủng hộ và giúp đỡ to lớn, chí tình của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em đối với cách mạng nước ta từ trước đến nay và chủ trương của Đảng ta, đoàn kết chặt chẽ và hợp tác toàn diện với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em.

2. Ở tỉnh và những cơ sở có chuyên gia Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em đang công tác, sẽ tổ chức cuộc

gặp mặt thân mật để này tỏ lòng biết ơn sâu sắc và nhiệt liệt chào mừng tỉnh, đoàn kết, hữu nghị và hợp tác toàn diện giữa nhân dân ta với nhân dân các nước anh em, đặc biệt là đối với nhân dân Liên Xô.

3. Các công trường, nhà máy, trường học,... do các nước em giúp đỡ xây dựng, cần tổ chức các đợt thi đua lập thành tích thiết thực kỷ niệm ngày 30-1 và gắn với đợt thi đua chào mừng ngày thành lập Đảng 3-2-1980.

4. Các cơ quan văn hóa, thông tin, Đài phát thanh và báo Hoàng Liên Sơn có những hoạt động tuyên truyền, cổ động phong phú như: Tổ chức phim hữu nghị, biểu diễn văn nghệ, viết bài, tin giới thiệu trên đài và báo địa phương; nhằm giới thiệu tình hình đoàn kết và hợp tác chặt chẽ giữa nhân dân ta với các nước anh em, phản ánh những hoạt động, những thành tích thi đua sản xuất và sẵn sàng chiến đấu và chào mừng kỷ niệm 3 ngày lễ lớn trong năm 1980.

5. Đợt kỷ niệm này, trùng vào dịp kỷ niệm một năm thắng lợi của cách mạng Campuchia (7-1), kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng (3-2) và Tết Nguyên đán (16-2). Vì vậy, các cấp, các ngành cần có kế hoạch kết hợp chặt chẽ về nội dung và các biện pháp tổ chức cho phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương, thiết thực đẩy mạnh sản xuất và sẵn sàng chiến đấu tốt.

Căn cứ vào thông tri này, Đảng đoàn chính quyền tỉnh và Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA TỈNH ỦY

Số 65-TT/TU, ngày 1-1-1980

**Về việc kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập
Đảng Cộng sản Việt Nam
(3-2-1930 - 3-2-1980)**

Ngày 3-2-1979, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết số 15-NQ/TW về kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, lần thứ 90 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và lần thứ 35 ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bản nghị quyết nêu rõ: "Ba cuộc kỷ niệm đó là những sự kiện lịch sử quan trọng của nước ta, là nguồn động viên và cổ vũ toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta ra sức thi đua lập nhiều thành tích xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và làm tròn nghĩa vụ quốc tế".

Để thực hiện tốt nghị quyết của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp, các ngành trong tỉnh quán triệt sâu sắc và tiến hành tốt kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng Cộng sản ở tỉnh ta như sau:

1. Mục đích

Thông qua tuyên truyền giáo dục về lịch sử 50 năm đấu tranh kiên cường và thắng lợi vẻ vang của cách mạng Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, củng cố lòng tin tuyệt đối

vào sự lãnh đạo đúng đắn và sáng tạo của Đảng, phát huy tính tiên phong gương mẫu của đảng viên, quán triệt đường lối, chính sách của Đảng, đẩy mạnh thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương Đảng.

Dịp kỷ niệm lần thứ 50, ngày thành lập Đảng năm nay cần gắn việc tuyên truyền giáo dục về Đảng với tổ chức tổng kết công tác năm 1979, triển khai kế hoạch năm 1980, nhằm thiết thực đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong kinh tế và đời sống, nâng cao tinh thần phấn khởi cách mạng, tự lực, tự cường hăng hái vươn lên trong năm 1980 năm cuối của kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976-1980).

2. Nội dung tuyên truyền giáo dục

a) Giới thiệu lịch sử nửa thế kỷ đấu tranh cách mạng oanh liệt và thắng lợi vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, khẳng định đường lối cách mạng đúng đắn và sáng tạo của Đảng, phổ biến những bài học kinh nghiệm quý báu của cách mạng Việt Nam; gắn với việc giới thiệu lịch sử thắng lợi và kinh nghiệm của Đảng bộ tỉnh.

b) Phổ biến và làm quán triệt trong công tác của các ngành, các cấp, đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, đường lối quốc phòng bảo vệ Tổ quốc, đường lối quốc tế và chính sách đối ngoại của Đảng; khẳng định những thành tựu to lớn về mọi mặt đã đạt được trên cơ sở đường lối đó, đồng thời chỉ rõ những khó khăn lớn của nền kinh tế quốc dân; phân tích đúng đắn những nguyên nhân, phê phán và sửa chữa những khuyết điểm về chỉ đạo thực hiện, tổ chức quản lý, thực hiện chính sách. Chú ý gắn việc nhận định tình hình những năm qua với việc kiểm điểm tổng kết năm 1979, phát huy tinh thần làm chủ tập thể, chế độ trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, quyết tâm cải tiến công tác quản lý kinh tế, quản lý xã

hội, đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực, nhằm thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương Đảng.

c) *Phát huy tinh thần yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng*, luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

d) *Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng*, làm cho Đảng ta vững mạnh và trong sạch về chính trị, tư tưởng và tổ chức thực hiện tốt đợt phát thẻ đảng viên và phát triển đảng viên mới, nâng cao phẩm chất người đảng viên cộng sản.

3. Những biện pháp lớn

a) *Tiến hành đợt sinh hoạt chính trị trong nội bộ Đảng:*

Vấn đề chủ yếu của đợt sinh hoạt là đề cương kỷ niệm lần thứ 50 của ngày thành lập Đảng và những bài phát biểu của đồng chí Lê Duẩn. Ngoài ra, có các tài liệu của Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh về lịch sử của Đảng bộ Hoàng Liên Sơn.

b) *Phát động một tháng thi đua lập thành tích chào mừng Đảng ta tròn 50 tuổi*, từ ngày 3-1-1980 đến 3-2-1980, lấy tên là "Tháng thi đua chào mừng Đảng 50 tuổi". Nội dung thi đua là đẩy mạnh lao động sản xuất, triển khai tốt kế hoạch năm 1980. Trước mắt là chống hạn, làm vụ đông - xuân thắng lợi toàn diện, vượt mức hoàn thành thu mua, phân phối vụ mùa năm 1979 (cả lương thực, thực phẩm, cả thóc ngô và sản chế biến,...) làm tốt kế hoạch trồng cây "Đời đời nhớ ơn Bác Hồ", thực hiện thắng lợi kế hoạch quý I năm 1980, sẵn sàng chiến đấu với mức cao nhất, bảo vệ tốt an ninh trật tự địa phương, thực hiện tốt các công tác về an ninh - quân sự, xây dựng cơ sở đảng và các tổ chức cơ sở,...

Vận động phong trào phát huy sáng kiến làm ra sản phẩm mới, xây dựng công trình lưu niệm có ý nghĩa mang tên "Mừng Đảng 50 tuổi".

Ở cơ sở tổ chức tốt việc phát thẻ đảng viên và lễ kết nạp các đảng viên mới đợt 3-2-1980 theo Thông tri 03 của Tỉnh ủy.

c) Mở đợt tuyên truyền về Đảng trong quần chúng, tạo thành cuộc vận động giáo dục chính trị trong toàn dân, toàn quân về tình hình nhiệm vụ mới.

Phổ biến rộng rãi đề cương kỷ niệm lần thứ 50, ngày thành lập Đảng và bài phát biểu của đồng chí Lê Duẩn, gắn với tuyên truyền về mục đích ý nghĩa việc phát thể đảng, vận động quần chúng giới thiệu người vào Đảng, góp ý kiến phê bình đảng viên và tổ chức đảng. Phát hành rộng rãi tài liệu về lịch sử Đảng bộ Hoàng Liên Sơn.

Phổ biến rộng rãi Nghị quyết kỳ họp Quốc hội tháng 12-1979, tiếp tục làm quán triệt Nghị quyết lần thứ sáu của Trung ương Đảng, nghị quyết về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Trung ương của Tỉnh ủy nhằm làm cho mọi người thấu suốt hơn nữa tình hình và nhiệm vụ mới, sẵn sàng chiến đấu cao và quyết tâm tập trung sức làm thay đổi một bước tình hình kinh tế và đời sống, giải quyết cho được các vấn đề lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng thiết yếu, hàng xuất khẩu trong năm 1980.

d) Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, truyền thanh, văn nghệ, thể dục thể thao:

Tổ chức tốt các hoạt động sáng tác, biểu diễn nghệ thuật, thể dục thể thao, chiếu bóng, gây không khí vui tươi phấn khởi lành mạnh trong dịp kỷ niệm. Báo chí, truyền thanh, thông tin cổ động cần có nội dung hình thức phục vụ tốt dịp kỷ niệm này, phải thiết thực.

e) Tổ chức mítting kỷ niệm thành lập Đảng ở tất cả các cấp bộ đảng tỉnh, huyện:

Các cấp, các ngành cần có kế hoạch cụ thể thực hiện thông tri này, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn đợt sinh hoạt chính trị này và tổng kết đợt kỷ niệm.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1103-NQ/TU, ngày 3-1-1980

**Công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ
Công an nhân dân vũ trang**

- Căn cứ vào Biên bản bầu cử của Đại hội đại biểu Đảng bộ Công an nhân dân vũ trang Hoàng Liên Sơn khóa XIV ngày 29-9-1979 và Biên bản phân công Ban Chấp hành;
- Căn cứ vào Chương II và Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ Công an nhân dân vũ trang Hoàng Liên Sơn khóa XIV gồm 15 đồng chí ủy viên chấp hành.

- Đồng chí Nguyễn Hoàng Cần, Bí thư Đảng ủy (Chính ủy)
- Đồng chí Tống Chư, Phó Bí thư Đảng ủy, Chỉ huy trưởng
- Đồng chí Lê Văn Tiệp, Thường vụ Đảng ủy, Chỉ huy phó
- Đồng chí Đỗ Văn Tòng, Thường vụ Đảng ủy, Phó Chính ủy
- Đồng chí Đỗ Văn Học, Thường vụ Đảng ủy, Phó Chính ủy
- Đồng chí Lương Hữu Cư, Đảng ủy viên, Tham mưu trưởng
- Đồng chí Nguyễn Đức Linh, Đảng ủy viên, Phó Chủ nhiệm Chính trị

- Đồng chí Nguyễn Duy Thế, Đảng ủy viên, Phó Chủ nhiệm Hậu cần
 - Đồng chí Nguyễn Ngọc Quảng, Đảng ủy viên, Trưởng ban Trinh sát
 - Đồng chí Nguyễn Văn Thường, Đảng ủy viên, Chính trị viên tiểu khu
 - Đồng chí Trần Xuân Ngọc, Đảng ủy viên, Chính trị viên tiểu khu
 - Đồng chí Lương Hữu Thượng, Đảng ủy viên, Đoàn trưởng Sĩ Ma Cai
 - Đồng chí Vũ Đình Tuân, Đảng ủy viên, Chính trị viên tiểu đoàn
 - Đồng chí Vũ Thế Truyền, Đảng ủy viên, Chính trị viên tiểu đoàn
 - Đồng chí Trần Quang Vinh, Đảng ủy viên, Đoàn trưởng Bát Xát.
2. Nhiệm vụ quyền hạn căn cứ vào quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ Công an nhân dân vũ trang và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN CHẤP HÀNH TỈNH
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1104-NQ/TU, ngày 3-1-1980

Về tổ chức cơ sở đảng

- Xét yêu cầu nhiệm vụ công tác ở cơ sở;
- Xét đề nghị của Huyện ủy Bảo Thắng;
- Căn cứ vào Chương II Điều 11 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho Huyện ủy Bảo Thắng tách chi bộ cơ sở khối Đảng thành 4 chi bộ cơ sở cho phù hợp nhiệm vụ công tác.

- Chi bộ cơ sở Ban Tổ chức Huyện ủy Bảo Thắng.
- Chi bộ cơ sở Ban Kiểm tra Huyện ủy.
- Chi bộ Ban Tuyên huấn Huyện ủy.
- Chi bộ Văn phòng Huyện ủy.

Các chi bộ cơ sở trên đặt dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Bảo Thắng.

2. Nhiệm vụ của tổ chức cơ sở của Đảng căn cứ vào Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện.

Huyện ủy Bảo Thắng có nhiệm vụ chỉ đạo chặt chẽ việc củng cố ổn định tổ chức cơ sở chấp hành đúng nguyên tắc đã quy định.

3. Huyện ủy Bảo Thắng, các chi bộ có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN CHẤP HÀNH TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1105-NQ/TU, ngày 3-1-1980

Về việc chuẩn y cấp ủy

- Xét Biên bản bầu cử Ban Chấp hành ngày 8-9-1979 và Biên bản bầu cử Ban Thường vụ, ngày 9-9-1979 của Đảng bộ huyện Bảo Thắng;

- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Thắng khóa 18 gồm các đồng chí có tên sau đây:

- 1- Nguyễn Đức Xuyên, Bí thư Huyện ủy
- 2- Phạm Văn Tứ, Phó Bí thư
- 3- Hà Văn Nền, Phó Bí thư
- 4- Lương Xuân Mậu, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 5- Nguyễn Bá Lại, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 6- Phạm Khắc Thiệu, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 7- Lê Toại, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 8- Lương Tiến Nùng, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 9- Trình Văn Lang, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 10- Bùi Văn Giáp, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy

- 11- Ngô Viết Lợi, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy
- 12- Mai Thị Bích, Huyện ủy viên chính thức
- 13- Phạm Văn Chắp, Huyện ủy viên chính thức
- 14- Nguyễn Tiến Đạt, Huyện ủy viên chính thức
- 15- Hoàng Xuân Đình, Huyện ủy viên chính thức
- 16- Trần Văn Hòa, Huyện ủy viên chính thức
- 17- Đ-C Mai Viết Điện, Huyện ủy viên chính thức
- 18- Nguyễn Văn Khiển, Huyện ủy viên chính thức
- 19- Bàn Tiến Phương, Huyện ủy viên chính thức
- 20- Nguyễn Văn Phong, Huyện ủy viên chính thức
- 21- Bàn Trần Phấu, Huyện ủy viên chính thức
- 22- Nguyễn Hữu Quế, Huyện ủy viên chính thức
- 23- Vang Văn Rèn, Huyện ủy viên chính thức
- 24- Đào Văn Sá, Huyện ủy viên chính thức
- 25- Bùi Duy Sửu, Huyện ủy viên chính thức
- 26- Nguyễn Văn Sơn, Huyện ủy viên chính thức
- 27- Nguyễn Thị Tền, Huyện ủy viên chính thức
- 28- Đoà Trọng Tiến, Huyện ủy viên chính thức
- 29- Mai Quốc Tờ, Huyện ủy viên chính thức
- 30- Nguyễn Văn Vây, Huyện ủy viên chính thức
- 31- Nguyễn Đăng Chiu, Huyện ủy viên chính thức
- 32- Nguyễn Đức Cách, Huyện ủy viên dự khuyết
- 33- Vũ Thị Nhị, Huyện ủy viên dự khuyết.

Điều 2: Nhiệm vụ cụ thể của từng đồng chí trong Ban Thường vụ và Ban Chấp hành, do tập thể Ban Chấp hành phân công.

Điều 3: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Thắng và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN CHẤP HÀNH TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 46-BC/TU, ngày 8-1-1980

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết 6 của Trung ương

1. Công tác chuẩn bị cho việc triển khai Nghị quyết Trung ương 6 và các chính sách kinh tế mới ban hành

Sau khi tiếp thu tinh thần của Nghị quyết Trung ương tại Hội nghị do Trung ương triệu tập về, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp để quán triệt Nghị quyết và các chính sách mới về kinh tế, đồng thời bàn kế hoạch triển khai thực hiện và chỉ đạo các ngành chuẩn bị những vấn đề chủ yếu sau:

- Chuẩn bị nghị quyết về phát triển hàng công nghiệp tiêu dùng.
- Chuẩn bị nghị quyết về phát triển mạnh hàng xuất khẩu.
- Chuẩn bị xây dựng một số quy định vận dụng các chính sách

kinh tế mới ban hành.

Những nội dung trên đều được Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận và tổng hợp thành những mục tiêu phấn đấu cụ thể và biến thành nghị quyết về chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và những chỉ thị cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh. Mới đây Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh đã mở hội nghị bàn về các vấn đề.

- Nghị quyết về phát triển dược liệu.
- Nghị quyết về tận dụng đất đai đẩy mạnh sản xuất tập thể và khuyến khích phát triển kinh tế gia đình.

- Quy định về chính sách chăn nuôi lợn,...
- Chỉ thị quản lý thị trường và thông cáo quản lý thị trường.
- Chỉ thị tăng cường hợp đồng kinh tế hai chiều.
- Thông qua quyết định về phân cấp huyện và kế hoạch triển khai ra toàn tỉnh nhằm hướng hoạt động của các cấp, các ngành đi vào quỹ đạo chung.

Nhờ có sự chuẩn bị kỹ về nội dung nên khi triển khai quán triệt nghị quyết rộng ra các cấp, các ngành đã phổ biến những mục tiêu kinh tế và các chính sách cụ thể để phấn đấu thực hiện.

Trong quá trình chỉ đạo triển khai việc quán triệt thực hiện Nghị quyết 6, tỉnh đã trưng tập 80 cán bộ chia làm 16 đoàn đi kiểm tra việc triển khai để kịp thời hướng dẫn, uốn nắn những nhận thức và những hành động lệch lạc ở bên dưới.

2. Kết quả triển khai học tập và bước đầu thực hiện nghị quyết và các chính sách mới

Việc triển khai học tập nghị quyết Trung ương lần này nhìn chung là nhanh, gọn, đến cuối tháng 12-1979 đã căn bản học xong. Điểm nổi bật kỳ này là vừa học tập vừa vận động thực hiện, từng bước biến những phương hướng, chủ trương, chính sách thành hành động thực tế. Cán bộ, đảng viên và quần chúng rất nhất trí hoan nghênh nghị quyết, phấn khởi với nguyện vọng của quần chúng, đem lại những kết quả thiết thực làm cho sản xuất bung ra, bước đầu đã thể hiện trên một số mặt chủ yếu sau:

Về nông, lâm nghiệp:

Sản xuất vụ mùa nói chung là tốt, thu hoạch nhanh gọn, năng suất lúa ruộng mùa đạt 24,46 tạ/ha so với kế hoạch đạt 98%, so với năm 1978 đạt 102,7%. Sản lượng ruộng mùa đạt 70.396 tấn, so với kế hoạch đạt 98%, so với năm 1978 đạt 103,1%.

Phong trào lao động sản xuất vụ đông đang được đẩy mạnh. Tiến độ sản xuất đông - xuân nhiều mặt nhanh hơn cùng kỳ năm ngoái. Tính đến ngày 31-12-1979, ruộng chiêm xuân đã cày được

17.638 ha, bằng 93% kế hoạch và nhanh hơn 20% cùng kỳ năm 1978. Phong trào chống hạn đang được đẩy mạnh. Mạ chiêm xuân đã gieo được 95% kế hoạch. Lúa chiêm đã cấy được trên 865 ha. Phong trào chuẩn bị đất cho rau màu cũng phát triển (gần 6.000 ha đất sắn, ngô, khoai và đã trồng 1.073 ha rau đông - xuân). Phong trào làm phân bón có tiến bộ. Riêng diện tích thả bèo dậu đang phát triển mạnh ở vùng thấp.

Trồng rừng có nhiều cố gắng, bảo đảm thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm (đến nay đạt 12.000 bằng 100% kế hoạch năm).

Qua học tập, nhiều khả năng tiềm tàng trong nông, lâm nghiệp chưa được khai thác được tiếp tục phát hiện rõ hơn, ruộng một vụ còn nhiều khả năng thâm canh, tăng vụ để tăng sản lượng còn lớn, diện tích phát triển ao hồ để thả cá còn lớn. Các khả năng này đang được tính toán đưa vào kế hoạch để thực hiện một cách tích cực.

Về sản xuất công nghiệp: Các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh đã khắc phục khó khăn về nguyên liệu, đi sâu khai thác nguồn nguyên liệu nông sản, thực phẩm ngoài diện, ngoài mức, tận dụng phế liệu phế phẩm để tăng thêm khối lượng hàng hóa, tạo ra những mặt hàng tiêu dùng mới, đồ dùng gia đình, đồ chơi trẻ em.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp cũng đang được đẩy mạnh, tạo ra những mặt hàng tiêu dùng mới, như: Thị xã Yên Bái đang có thêm nhiều mặt hàng mới được sản xuất như khung xe đạp, xe đạp trẻ em,... và đang chuẩn bị những cơ sở tiểu thủ công nghiệp mới để làm hàng xuất khẩu như màn dệt, cốt ép.

Về xây dựng cơ bản: Tốc độ phát triển nhanh, vượt kế hoạch nhà nước giao 8 triệu đồng. Số vượt kế hoạch chủ yếu là trong lâm nghiệp, nông nghiệp và công nghiệp.

Về sản xuất hàng xuất khẩu: Nhiều địa phương trước đây còn coi nhẹ mặt này, nhưng trong dịp này đã tổ chức hội nghị chuyên đề bàn làm hàng xuất khẩu. Huyện Bảo Yên phấn đấu đưa lên giá

trị hàng xuất khẩu 1 triệu đồng trong những năm tới. Khả năng lâm sản còn lớn, có điều kiện tăng nhanh nguồn hàng xuất khẩu trong những năm tới.

Về thu mua lương thực, thực phẩm: Tiến độ thu mua lương thực nhanh hơn mọi năm. Thu mua thóc vụ mùa đến nay đã căn bản hoàn thành. Thu mua thực phẩm nhiều huyện đạt kế hoạch. Tính đến ngày 31-12-1979 đã nhập thóc, ngô 9.885 tấn đạt 109% kế hoạch Trung ương giao vụ mùa.

Song những kết quả đạt được trên đây cũng mới chỉ là bước đầu. Phong trào lao động sản xuất, khai thác những khả năng tiềm tàng chưa đều và chưa mạnh. Nguyên nhân:

a) Về khách quan:

- Là một tỉnh miền núi, kinh tế hàng hóa chậm phát triển, và còn mang nặng tính chất tự cấp, tự túc. Trình độ kỹ thuật và tập quán sản xuất còn đơn giản. Điều kiện ruộng đất cũng khác với miền xuôi. Trong công nghiệp và thủ công nghiệp chưa có nghề truyền thống.

b) Về chủ quan:

Tinh thần cơ bản của nghị quyết là làm cho sản xuất bung ra trong kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể và kinh tế gia đình, Nhà nước nắm được đại bộ phận nguồn hàng bằng biện pháp hợp đồng hai chiều theo giá hợp đồng là chủ yếu,... Nhưng nhìn chung các tinh thần đó chưa quán triệt được đầy đủ, còn nhiều biểu hiện lệch lạc trong thực hiện ở một số cơ sở. Sự chỉ đạo cũng chưa chặt, thiếu cụ thể đến cơ sở đã nảy sinh một vài hiện tượng cần uốn nắn lại, như sản xuất bung ra yếu hơn buôn bán dịch vụ, kinh tế gia đình phát triển mạnh hơn sản xuất hợp tác xã, thị trường quản lý có phần buông lỏng,...

Việc chuẩn bị các điều kiện cho sản xuất bung ra trong kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể cũng như cho việc thực hiện các chính sách còn chậm. Các ngành kinh tế của tỉnh và các đơn vị kinh tế cơ sở chưa có chương trình kế hoạch cụ thể để thực

hiện, nhất là kế hoạch đẩy mạnh sản xuất trong quốc doanh và hợp tác xã.

Những mục tiêu chương trình hành động của các cấp, các ngành nêu lên đều thể hiện tinh thần vươn lên cao hơn mức chỉ tiêu đại hội của mỗi cấp, nhưng đều thiếu những biện pháp cụ thể, nhất là những biện pháp về kinh tế bảo đảm cho sản xuất phát triển. Một số ngành chưa có biện pháp cụ thể thấu suốt xuống cơ sở.

Về nhận thức tư tưởng cũng còn có nơi, có lúc chưa thực sự quán triệt quan điểm dựa vào lao động, đất đai, tài nguyên hiện có để làm cho sản xuất bung ra. Ở từng cơ sở, từng cấp, từng ngành có biểu hiện chưa thực sự quyết tâm, còn e ngại, trông chờ như sợ bung ra kinh tế gia đình sẽ không quản nổi, ảnh hưởng tới việc củng cố hợp tác xã, nhưng cải tiến về kế hoạch về quản lý theo chính sách mới của Đảng, Chính phủ đang còn chậm.

3. Chủ trương tiếp tục

Để khắc phục những thiếu sót tồn tại trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đang chỉ đạo các cấp, các ngành cần tiếp tục thực hiện một số vấn đề chủ yếu sau:

a) *Tiếp tục làm cho các cấp, các ngành* quán triệt những quan điểm cơ bản và những nội dung chủ yếu trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các chính sách kinh tế mới ban hành, đồng thời uốn nắn những tư tưởng lệch lạc, hiểu và làm không đúng với tinh thần nghị quyết. Tiếp tục chuẩn bị và thực hiện tốt các chuyên đề về kinh tế cũng như an ninh vùng biên giới. Chú ý đầy đủ tất cả các quá trình, từ tổ chức thực hiện đến kết quả và đúc rút kinh nghiệm.

b) Trên cơ sở sơ kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 và tổng kết năm 1979, rà lại kế hoạch năm 1980, trước mắt là vụ đông - xuân, các cấp, các ngành nhất là ngành kinh tế như: Nông nghiệp, công nghiệp, lâm nghiệp, thương nghiệp, ngoại thương,

kinh tế,... và các ban Đảng phải có kế hoạch cụ thể để chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, thị và các đơn vị cơ sở trực thuộc xây dựng các biện pháp kinh tế cụ thể để thực hiện các mục tiêu trong chương trình hành động, phải theo dõi chặt tình hình diễn biến nhất là tác động của các chính sách mới xem có những mặt nào tích cực cần phát huy, những mặt nào tiêu cực cần uốn nắn. Tiếp tục nghiên cứu để ban hành những hướng dẫn thực hiện các chính sách mới còn thiếu như: chính sách chăn nuôi trâu, bò, chính sách ăn chia phân phối trong hợp tác xã, chính sách ổn định nghĩa vụ lương thực và phân phối lương thực theo từng loại đối tượng, chính sách tận dụng phế liệu phế phẩm để sản xuất những mặt hàng mới ngoài kế hoạch,....

c) Sản xuất nông nghiệp đang gặp hạn nặng, ảnh hưởng nhiều tới sản xuất đông - xuân, cần tập trung lao động, vật tư thích đáng chống hạn. Đồng thời có biện pháp chủ động về giống, phân bổ đảm trồng cấy hết diện tích vụ đông - xuân.

d) Các cấp, các ngành, các đơn vị cần có kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 6 và các chính sách mới ban hành cho phù hợp với điều kiện hoàn cảnh cụ thể của mình, phải đồng thời thực hiện cả ba nhiệm vụ cấp bách.

T/M BAN CHẤP HÀNH TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

KẾ HOẠCH CỦA TỈNH ỦY

Số 01- KH/TU, ngày 11-01-1980

Về việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đấu tranh khắc phục các hiện tượng tiêu cực trong hoạt động kinh tế và xã hội của tỉnh Hoàng Liên Sơn

Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra nhiệm vụ đấu tranh khắc phục các hiện tượng tiêu cực trong hoạt động kinh tế và xã hội, nhất là tệ ăn cắp, hối lộ, ức chế quần chúng là một trong ba nhiệm vụ cấp bách trong Nghị quyết 6 của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta hiện nay.

Tiếp theo Nghị quyết 6 của Ban Chấp hành Trung ương, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã có chỉ thị chỉ đạo thực hiện việc thực hiện nhiệm vụ đấu tranh khắc phục các hiện tượng tiêu cực trong xã hội (Chỉ thị số 81-CT/TW, ngày 10-11-1979) và Ban chỉ đạo đấu tranh chống ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng Trung ương (gọi tắt là Ban chỉ đạo 79 Trung ương) có thông tri hướng dẫn việc thực hiện.

Để thi hành chủ trương của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Hoàng Liên Sơn đề ra kế hoạch chỉ đạo thực hiện việc làm này thuộc phạm vi địa phương tỉnh Hoàng Liên Sơn như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHƯƠNG HƯỚNG ĐẤU TRANH KHẮC PHỤC HIỆN TƯỢNG TIÊU CỰC TRONG HOẠT ĐỘNG KINH TẾ VÀ XÃ HỘI

Cuộc đấu tranh khắc phục các hiện tượng tiêu cực trong hoạt động kinh tế và xã hội, nhất là tệ ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần

chúng, như Trung ương đã chủ trương là nhằm mục đích "Góp phần thiết thực nhất vào việc đẩy mạnh sản xuất, ổn định và bảo đảm đời sống nhân dân, củng cố và tăng cường quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự xã hội". Cuộc đấu tranh này phải được coi là "một cuộc vận động cách mạng toàn diện ở từng cơ sở, các biện pháp kinh tế và hành chính, biện pháp tổ chức và tư tưởng, tạo điều kiện để quần chúng tích cực tham gia quản lý và làm chủ thực sự ở cơ sở".

Về yêu cầu cuộc đấu tranh phải đạt được kết quả "chẳng những bảo vệ được tài sản Nhà nước của tập thể mà còn phải góp phần tích cực vào củng cố cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý; khôi phục và tăng cường nền nếp kỷ cương trong lao động, trong quản lý kinh tế và tổ chức đời sống, cuối cùng góp phần làm tăng năng suất lao động, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa".

Phương hướng của cuộc đấu tranh theo Nghị quyết 6 Trung ương là phải hướng vào việc củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, tăng cường quản lý kinh tế, quản lý xã hội trong thời bình cũng như trong thời chiến, làm cho tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể được trong sạch, vững mạnh, giữ gìn phẩm chất và đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, nhất là củng cố lòng tin của quần chúng. Muốn vậy thì "mọi biểu hiện tiêu cực đều phải chống, không bỏ qua mặt nào, nhưng trước hết tập trung vào chặn đứng, đẩy lùi tệ ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng, tiến tới xóa bỏ mọi tệ nạn tiêu cực trên mọi lĩnh vực trong xã hội" trong thời gian 2 năm 1980-1981.

Mọi hành động ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng đang gây trở ngại lớn đến nhiều mặt hoạt động kinh tế và xã hội. Do vậy các biểu hiện đó dù lớn, dù nhỏ đều phải kiên quyết chống, những trọng điểm cần tập trung, giải quyết trước mắt theo hướng dưới đây:

- Việc chống ăn cắp: Nói chung phải chống việc ăn cắp mọi tài sản của Nhà nước, cũng như của tập thể, cả những vụ lớn và những vụ nhỏ ở tất cả các khâu từ sản xuất, vận chuyển đến lưu thông, phân phối. Song, cần chú ý tập trung hết sức chống những vụ ăn cắp lớn, nhất là đối với bọn lợi dụng vào chức vụ, quyền hành để ăn cắp. Phải khắc phục cho được việc ăn cắp những vật tư chiến lược phục vụ cho sản xuất, chiến đấu và nhu cầu đời sống. Chống lợi dụng lợi ích chung tiến hành lợi ích tư.

- Việc chống hối lộ: Biểu hiện này thể hiện dù hình thức nào đều phải kiên quyết chống, song tập trung trước hết vào những vấn đề mà quần chúng đang chê trách, bất bình nhiều, như vấn đề giải quyết công việc làm, đi học, chữa bệnh, đăng ký kinh doanh, xin chuyển vùng theo tiêu chuẩn chính sách,...

- Về chống ức hiếp quần chúng: Tập trung trước hết chống những người có hành động lạm dụng chức, quyền và tổ chức để trù dập, trả thù những người phát hiện, tố cáo đấu tranh với những sai trái về quyền lợi riêng tư của mình, hay họ không chịu khuất phục để làm theo việc làm sai trái, tội lỗi đó, chống ý quyền, cả vú lấp miệng em.

II. PHẠM VI, TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN VÀ PHƯƠNG CHÂM CHỈ ĐẠO CUỘC ĐẤU TRANH KHẮC PHỤC CÁC BIỂU HIỆN TIÊU CỰC

Để đạt được mục đích, yêu cầu, phương hướng của cuộc đấu tranh khắc phục các biểu hiện tiêu cực trong hoạt động kinh tế và xã hội, nhất là tệ ăn cắp, các ngành, trước hết là bí thư cấp ủy, thủ trưởng chính quyền các ngành cần nắm vững phạm vi thực hiện và phương châm chỉ đạo của cuộc đấu tranh là:

1. Về phạm vi thực hiện cuộc đấu tranh chống ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng theo chủ trương Trung ương đề ra mà là phải tiến hành cả trong khu vực nhà nước và trong khu vực

tập thể, song cần chú ý trong các cơ sở kinh doanh và sản xuất. Giữa phạm vi trong nội bộ Đảng và xã hội đều phải tiến hành, nhưng trong nội bộ phải thực hiện tốt thì mới có tác động cho việc đấu tranh ngoài xã hội bảo đảm kết quả tốt.

2. Về trách nhiệm thực hiện: Cuộc đấu tranh này mỗi cấp, mỗi ngành tự làm là chính, trong đó địa bàn chủ yếu là cơ sở lực lượng đấu tranh là tại chỗ, theo một kế hoạch chỉ đạo chung của Tỉnh ủy, cụ thể: đối với ngành ở tỉnh, ngành nào sẽ tự chỉ đạo việc làm ở ngành ấy, nơi có thành lập công ty mà dưới công ty có xí nghiệp thì xí nghiệp là cơ sở để tiến hành cuộc đấu tranh, và trong khi xác định xí nghiệp là nơi trực tiếp đấu tranh, thì đồng thời cũng phải xác định cho rõ đấu tranh này đối với cơ quan quản lý cũng rất quan trọng.

Đối với xí nghiệp Trung ương đóng tại địa phương thì bộ chủ quản chỉ đạo cuộc đấu tranh này là chính, còn đối với địa phương là quan hệ chỉ đạo kết hợp.

Đối với cấp huyện, thì huyện là địa bàn vừa chỉ đạo, vừa thực hiện cuộc đấu tranh, xã thực hiện cuộc đấu tranh được tốt sẽ hỗ trợ cho cuộc đấu tranh của huyện, ngược lại huyện thực hiện được tốt cuộc đấu tranh thì sẽ có tác động trở lại cho cuộc đấu tranh ở các cơ sở xã đạt kết quả tốt.

Đối với cấp thị, việc tiến hành cũng như đối với cấp huyện và ở đây cơ sở trực tiếp đấu tranh là tiểu khu và xã, các đơn vị sản xuất kinh doanh.

Trách nhiệm từng cấp, từng ngành quy định như vậy, khi thực hiện giữa các ngành chủ quản ở tỉnh với các cấp địa phương cần có sự phối hợp cùng chỉ đạo chặt chẽ, nhất là đối với cơ sở công quản.

3. Về phương châm chỉ đạo cuộc đấu tranh, cần nắm vững để thực hiện được tốt

Việc đấu tranh chống tiêu cực hiện nay đòi hỏi lãnh đạo phải vừa có thái độ hết sức kiên quyết, vừa có quan điểm và nội dung chỉ đạo thật toàn diện.

"Kiên quyết" ở đây đòi hỏi việc làm phải hết sức tích cực, thường xuyên, liên tục và triệt để, nó được thể hiện ở chủ trương chỉ đạo phải có chuẩn bị chu đáo, có bước đi, có điểm chỉ đạo và có hướng dứt điểm từng mục tiêu, có theo dõi, kiểm tra uốn nắn kịp thời và nơi làm cũng phải có kết quả thiết thực, hết sức tránh lối chỉ đạo chung chung, không rõ ràng, dứt khoát hoặc chỉ sôi nổi lúc đầu rồi lại buông trôi, bỏ đấy. Đồng thời trong việc tổ chức lực lượng đấu tranh phải hết sức coi trọng trước hết là vai trò lãnh đạo của Đảng phải được củng cố thật sự trong sạch, vững mạnh, nơi nào có cản trở cho việc thực hiện chống tiêu cực thì phải kiện toàn tổ chức, thay thế người thấy là cần thiết để bảo đảm cho cuộc đấu tranh thắng lợi với điều kiện quản lý nhà nước cũng phải giáo dục sâu sắc và phát động thành phong trào quần chúng làm chủ đứng dậy đấu tranh, cuộc đấu tranh này, đích là phải đem lại hiệu quả kinh tế tốt, chứ không phải là phát động quần chúng để tạo ra một sự đấu tố căng thẳng.

"Toàn diện" ở đây đòi hỏi việc làm phải kết hợp được tốt giữa công tác giáo dục chính trị tư tưởng với biện pháp hành chính, luật pháp, kinh tế, giữa nhiệm vụ chống biểu hiện tiêu cực, với việc đẩy mạnh sản xuất, bảo đảm đời sống và nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh, mà Nghị quyết Trung ương lần thứ sáu đã đề ra: kết quả giữa nhiệm vụ chống biểu hiện tiêu cực với ba phong trào cách mạng về quan hệ sản xuất về khoa học - kỹ thuật và cuộc cách mạng về tư tưởng văn hóa hiện nay,... trước mắt phải gắn cho được giữa cuộc đấu tranh chống tiêu cực với việc nhận xét phân loại đảng viên để chuẩn bị cho việc phát thẻ đảng viên theo 4 đợt trong năm 1980 mà Chỉ thị 81-CT/TW, ngày 26-11-1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã đề ra.

Phải thực hiện tốt giữa xây với chống. Xây đối với cuộc đấu tranh này cần tập trung vào việc xây dựng tinh thần trách nhiệm, tinh thần khắc phục khó khăn, không sợ hy sinh gian khổ, ý thức bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần

phục vụ nhân dân và tôn trọng quyền làm chủ tập thể của quần chúng. Chống cần tập trung vào việc chống thái độ vô trách nhiệm, tệ ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng, thái độ vô tổ chức, vô kỷ luật và sợ hy sinh, gian khổ.

Giữa xây và chống thì xây là chính, nhưng phải có chống tốt thì xây mới có hiệu quả. Bởi vậy, tùy tình hình thực tế từng nơi khi tiến hành có chỗ phải xây trước, có chỗ phải chống trước, nhưng việc chống đó là nhằm để phục vụ tốt cho việc xây.

Trong thực hiện việc xây phải coi trọng cải tiến quản lý, sửa lại những quy định sơ hở, phải thường xuyên biết phát huy mặt tích cực để chế ngự, áp đảo mặt tiêu cực và đối với những việc đã xảy ra rồi thì phải kiên quyết xử lý, nhằm loại trừ mặt tiêu cực, tạo điều kiện cho mặt tích cực phát triển.

Ở từng nơi sau khi đã thực hiện mặt chống tiêu cực được tốt thì liền đó phải có biện pháp tổ chức, quản lý để chủ động ngăn ngừa, không để cho tình hình tiêu cực tái diễn. Muốn vậy phải thực hiện tốt và thường xuyên các mặt như: thường xuyên giáo dục về tinh thần trách nhiệm, ý thức bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức làm chủ tập thể đối với mọi người được tốt; thường xuyên củng cố tổ chức và xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt tốt; thường xuyên thực hiện nền nếp chế độ trách nhiệm và chế độ quản lý được tốt; thường xuyên thực hiện việc kiểm tra tốt,... đối với những trường hợp có sai phạm thì phải xử lý kịp thời, công minh,...

III. NHỮNG CÔNG TÁC LỚN CẦN TIẾN HÀNH

Căn cứ vào mục đích, yêu cầu, phương hướng của cuộc đấu tranh khắc phục các hiện tượng tiêu cực trong hoạt động kinh tế và xã hội, nhất là tệ ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng nêu trên. Từng cấp, từng ngành phải chỉ đạo làm tốt những công tác lớn theo hướng chỉ đạo chung của cuộc đấu tranh chống tiêu cực như:

1. Phải làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục và phát động phong trào quần chúng đấu tranh chống hoạt động tiêu cực

Mặt công tác này phải khơi dậy được tinh thần tự giác giữ gìn phẩm chất cách mạng và ý thức đấu tranh, chống tiêu cực, tạo thành sức mạnh của lòng tin, dư luận, để hướng dẫn nhận thức và hành động tích cực chế áp biểu hiện tích cực.

Theo hướng đó, tình hình sẽ mở một đợt tuyên truyền, giáo dục rộng khắp trong toàn Đảng và ngoài quần chúng, hướng tập trung vào việc giáo dục, động viên đảng viên, quần chúng tham gia mạnh mẽ, vừa đẩy mạnh sản xuất, vừa đấu tranh mạnh mẽ chống tiêu cực, đấu tranh chống tiêu cực để đẩy mạnh sản xuất, xây dựng các tổ chức trong sạch, đấu tranh từng cấp, từng ngành phải có sự nghiên cứu về nội dung để tiếp tục tuyên truyền, giáo dục động viên quần chúng đi vào chiều sâu, sát với từng cấp, từng ngành một cách thường xuyên, liên tục. Đồng thời, công tác tuyên truyền giáo dục của cuộc đấu tranh chống tiêu cực phải kết hợp chặt chẽ với các đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân thi đua lao động sản xuất, chiến đấu, lập thành tích chào mừng 3 ngày kỷ niệm lớn trong năm 1980: kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2); kỷ niệm 90 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-5); kỷ niệm 35 năm Cách mạng Tháng Tám thành công (19-8), và ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2-9).

Công tác tuyên truyền giáo dục phải được coi trọng là một khâu rất cơ bản, thông qua đó để phát động quần chúng đứng lên hành động cách mạng vừa đẩy mạnh sản xuất, đẩy mạnh mọi mặt công tác, vừa đấu tranh mạnh mẽ chống tiêu cực.

Yêu cầu của công tác tuyên truyền giáo dục là phải làm cho

mọi người tự nguyện tự giác, tự mình không vi phạm đồng thời tích cực đấu tranh chống lại việc vi phạm người khác.

Nội dung tuyên truyền giáo dục cần chú ý giáo dục cả tư tưởng và chính trị nhằm nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm đối với bảo vệ cái đúng, đấu tranh với những hành động sai trái, kể cả việc tuyên truyền phổ biến về pháp luật và những kiến thức kinh tế cần thiết cho quần chúng. Đặc biệt phải tập trung vào việc xây dựng tinh thần trách nhiệm, ý thức bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần phục vụ nhân dân và tôn trọng quyền làm chủ tập thể của quần chúng, chống thái độ vô trách nhiệm, tệ ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng, hành động vô tổ chức, vô kỷ luật.

Công tác giáo dục tư tưởng chính trị phải làm thường xuyên, liên tục, sâu sắc, trong các tổ chức đảng, đoàn thể, cơ quan, xí nghiệp, hợp tác xã, đơn vị quân đội,... Làm rộng rãi trên đài, báo, để tạo nên một dư luận xã hội lên án mạnh mẽ các biểu hiện tiêu cực, làm cho những nhân tố tiến bộ, tích cực áp đảo những hành vi tiêu cực trì trệ.

2. Phát huy được trách nhiệm, hiệu lực của các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể đối với việc đấu tranh chống những hiện tượng tiêu cực

a) Đối với các tổ chức Đảng: Các cấp ủy Đảng, các cơ sở đảng phải xác định quyết tâm và có kế hoạch cụ thể ngăn chặn, đẩy lùi và khắc phục bằng được các mặt tiêu cực ở địa phương và đơn vị mình, nhất là tệ ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng.

Trước hết, từng cấp ủy Đảng phải giáo dục, lãnh đạo cán bộ, đảng viên thuộc đảng bộ cấp mình kiên quyết đấu tranh khắc phục bằng được các hiện tượng tiêu cực, không để có một cán bộ, đảng viên nào thuộc đảng bộ mình phạm tội ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng và bao che, dung túng, gây trở ngại cho cuộc đấu tranh chống tiêu cực. Nếu có đảng viên, cán bộ mắc sai lầm khuyết điểm,

phạm vào các tội lỗi trên, hoặc bao che, dung túng cho người có sai lầm thì phải xử lý nghiêm minh, kịp thời.

Đảng viên phải gương mẫu, kiểm điểm và đấu tranh chống tiêu cực, các đảng bộ cơ sở phải quản lý chặt chẽ đảng viên về tư tưởng, công tác, sinh hoạt và quan hệ xã hội,... kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên và không kết nạp những người thiếu tiêu chuẩn vào Đảng, kiên quyết không giao nhiệm vụ cho cán bộ thiếu phẩm chất năng lực.

b) Đối với các cấp lãnh đạo chính quyền:

- Thủ trưởng chính quyền mỗi ngành, mỗi cấp, mỗi đơn vị phải chịu trách nhiệm bảo vệ chu đáo những tài sản Nhà nước giao cho mình quản lý tài sản, kho tàng, cửa hàng,... tổ chức kiểm tra thường xuyên và kiểm tra đột xuất những vụ xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, thưởng phạt nghiêm minh và kịp thời theo tinh thần Nghị quyết 6 của Trung ương đề ra.

- Thủ trưởng chính quyền phải nắm chắc tài sản Nhà nước giao cho, nắm chắc cán bộ, đảng viên, công nhân thuộc quyền quản lý. Thủ trưởng phải chịu trách nhiệm chống triệt để mọi biểu hiện trong ngành.

- Lãnh đạo xây dựng và thực hiện tốt chế độ, nội quy quản lý, các chế độ chính sách, các nguyên tắc, chế độ trách nhiệm và kỷ luật.

- Tăng cường công tác kiểm tra đôn đốc, thanh tra, thực hiện chế độ khen thưởng và kỷ luật nghiêm minh.

c) Đối với các đoàn thể quần chúng:

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Công đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Mặt trận, Hội Nông dân tập thể Việt Nam từ tỉnh đến cơ sở, theo chức năng của từng đoàn thể, làm tốt công tác giáo dục và quản lý tốt tổ chức đoàn viên, hội viên của tổ chức mình. Kiên quyết đấu tranh không để đoàn viên, hội viên của tổ chức mình vi phạm các tội lỗi ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng. Từng

tổ chức và đoàn thể có trách nhiệm tổ chức, giáo dục, động viên tổ chức mình tích cực tham gia cuộc có mục tiêu cụ thể đấu tranh chống tiêu cực theo đặc điểm, tình hình của tổ chức mình, ví dụ như: các tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phải kết hợp nội dung giáo dục của đợt sinh hoạt chính trị "Sứ mệnh lịch sử của tuổi trẻ trong thời kỳ mới" với cuộc vận động "Ba mũi tiến công và trách nhiệm của tuổi trẻ chống tiêu cực" của Trung ương đoàn phát động. Trong cán bộ, công nhân, viên chức cơ quan, xí nghiệp phải kết hợp với phong trào thi đua tiến quân vào mặt trận sản xuất, cộng tác với cuộc vận động phát huy mạnh mẽ vai trò làm chủ tập thể của quần chúng, thực hiện các Nghị định số 182-CP và 217-CP trong các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước để xây dựng bốn chế độ (chế độ trách nhiệm, chế độ kỷ luật, chế độ bảo vệ, chế độ phục vụ nhân dân). Ở khu vực nông thôn, Hội Nông dân tập thể các tổ chức đoàn thể ở nông thôn phải hướng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng vào việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tổ chức lại sản xuất, chấn chỉnh kiện toàn tổ chức, quản lý hợp tác xã, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, thực hiện năm công khai: công điểm, phân bón, công nợ, phân phối, kho quỹ trong các hợp tác xã nông nghiệp, thực hiện quyền làm chủ tập thể ở nông thôn.

d) Trong lực lượng vũ trang:

Tất cả các đơn vị, cơ quan trong quân đội và công an nhân dân phải kết hợp chặt chẽ cuộc vận động "Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu" của các lực lượng vũ trang, rèn luyện xây dựng lực lượng chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu với cuộc đấu tranh chống tiêu cực. Phải quản lý chặt chẽ cán bộ và chiến sĩ trong đơn vị, để trong đơn vị không có cán bộ, chiến sĩ làm việc phi pháp, hoặc bị những phần tử xấu bên ngoài móc ngoặc dùng làm việc phi pháp, hoặc phương tiện của quân đội, công an để ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng.

Quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư chiến lược, quân trang, quân dụng, lương thực, thực phẩm và nhu yếu khác. Không được để cho quân nhân, nhân viên công an có hành động ăn cắp, buôn lậu, hoặc tiếp tay cho bọn buôn lậu, bọn xấu chuyển hàng ăn cắp của quân đội đem bán ra thị trường tự do. Nghiêm trị những cán bộ, quân nhân có hành động ăn cắp, làm việc phi pháp nói trên, nghiêm trị những cán bộ, nhân viên công an có hành động ăn hối lộ, ức hiếp quần chúng.

3. Chấn chỉnh ngay những sơ hở trong khâu quản lý kinh tế

Trong khi thực hiện đấu tranh chống tiêu cực, phải chú trọng xây dựng và thực hiện đúng các chế độ, thể lệ quản lý. Phải nghiêm chỉnh chấp hành những chế độ, thể lệ, nguyên tắc đã có nhằm khôi phục và tăng cường nền nếp, kỷ luật trong lao động, trong quản lý kinh tế và tổ chức đời sống, bảo đảm tôn trọng pháp chế xã hội chủ nghĩa, kiên quyết khắc phục tình trạng buông lỏng quản lý về tổ chức, vô kỷ luật. Thủ trưởng chính quyền phải nắm chắc tài sản, nắm chắc cán bộ, nhân viên thuộc quyền quản lý nhất là đối với cán bộ chủ chốt các cấp.

4. Chăm lo giải quyết đời sống của quần chúng

Trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất, xây dựng phát triển kinh tế và dựa vào khả năng cho phép, các cấp bộ Đảng, thủ trưởng chính quyền phải thường xuyên, cố gắng chăm lo giải quyết những yêu cầu hợp lý và thiết thực về đời sống vật chất và tinh thần đối với quần chúng, bao gồm cán bộ, công nhân viên và nhân dân nói chung thuộc địa phương mình, ngành mình, đơn vị mình. Riêng các huyện thị biên giới, vùng cao cần được quan tâm nhiều hơn về đời sống quần chúng nhất là chăn, màn, áo ấm, dầu thắp, muối ăn và công cụ sản xuất.

5. Luôn luôn đề cao cảnh giác, tích cực chống địch phá hoại về tổ chức kinh tế

Việc đấu tranh chống tiêu cực trong hoạt động kinh tế và xã hội ở tỉnh ta phải gắn liền với đấu tranh chống âm mưu địch phá hoại ta về kinh tế và tổ chức, chống bọn đầu cơ, buôn lậu, lưu manh, côn đồ chuyên nghiệp gây hỗn loạn thị trường, gây rối trật tự xã hội.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp phải thường xuyên chăm lo công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, bảo vệ nội bộ, bảo vệ khu phố, lực lượng công an xã. Trong cơ quan, xí nghiệp cần tổ chức chấn chỉnh đội thanh niên cơ sở, tổ chức kiểm tra công nhân. Tăng cường lãnh đạo công tác xây dựng lực lượng bán vũ trang, quân sự hóa toàn dân, sẵn sàng chiến đấu, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội bất cứ trong tình huống nào.

Riêng các thị xã phải thực hiện chặt chẽ việc giáo dục bằng lao động bắt buộc đối với bọn làm ăn phi pháp, trốn tránh lao động.

Đối với bọn tội phạm hình sự phải trừng trị một cách nghiêm kiên quyết và kịp thời theo pháp luật hiện hành.

6. Công tác xử lý các vi phạm

Đi đôi với các nhiệm vụ nói trên, cuộc đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực phải chỉ đạo thật kiên quyết, chặt chẽ đối với các vụ việc vi phạm, với phương hướng cái sai sót phải được kết luận chính xác công minh, không có ngoại lệ bất cứ đối với một người nào; đặc biệt phải kiên quyết đưa bọn lợi dụng chức vụ, quyền hành để ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng ra khỏi cương vị phụ trách, nhằm giữ kỷ cương của Đảng và pháp luật Nhà nước. Nghiêm cấm việc bao che, bỏ qua. Sau mỗi vụ xử lý phải rút ra được kinh nghiệm về các mặt quản lý và phải được sửa chữa chấn chỉnh ngay những khâu sơ hở đó.

Biện pháp xử lý các vi phạm bằng nhiều hình thức: xử lý về tổ

chức, xử lý hành chính, xử lý về pháp luật theo đúng quy định đã có của Đảng và Nhà nước.

Đối với những vi phạm thuộc loại phá hoại; loại côn đồ lưu manh hoặc ngoắc với địch thì phải nghiêm trị cả về mặt chính trị và mặt kinh tế, cũng như pháp luật. Đối với loại sa đọa, ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng có ý thức, cố tình, cũng phải nghiêm trị, còn đối với loại ăn cắp vặt thì hình thức xử trí theo kỷ luật hành chính, nhưng đối với trường hợp đã được giáo dục rồi, nhưng vẫn không chịu sửa chữa, thì phải xử nặng.

Tài sản Nhà nước và tập thể bị xâm phạm nhất thiết phải được thu hồi, nhất là các tài sản thuộc về vật tư chiến lược, phụ tùng thiết bị, máy móc, hàng tiêu dùng thiết yếu và các mặt hàng Nhà nước quản lý, những khoản tham ô của tập thể.

Việc xử trí những sai lầm phải gây được dư luận xã hội lên án để củng cố lòng tin và tạo ra sức mạnh không chế, đàn áp, phê phán cái sai, cổ vũ mặt tốt.

Giữa các ngành, Kiểm sát, Tòa án, Công an, Thanh tra Nhà nước và Kiểm tra của Đảng, dưới sự lãnh đạo thống nhất của cấp ủy Đảng, cần chủ động đề cao trách nhiệm và phối hợp chặt chẽ trong công tác xử lý các vụ việc. Trước mắt cần chọn một số vụ nghiêm trọng đưa ra xét xử công khai để giáo dục quần chúng.

IV. TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

1. Bộ máy chỉ đạo cuộc đấu tranh chống tiêu cực

Ở tỉnh: Tỉnh ủy trực tiếp lãnh đạo chỉ đạo cuộc đấu tranh chống tiêu cực, giúp cho sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy là Ban chỉ đạo đấu tranh chống ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng của tỉnh (Ban này gọi tắt là Ban chỉ đạo 79 của tỉnh). Ban 79 của tỉnh sẽ có 1 đồng chí chuyên trách thường trực và có từ 10 đến 15 cán bộ giúp việc.

Ở các huyện, thị cũng do huyện, Tỉnh ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ

đạo cuộc đấu tranh và giúp cho sự lãnh đạo, chỉ đạo đó là Ban chỉ đạo đấu tranh chống ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng của huyện, thị ủy (gọi tắt là Ban chỉ đạo 79 của huyện, thị ủy). Ban chỉ đạo 79 của huyện, thị cũng cần có một số cán bộ giúp việc và có một đồng chí trưởng ban chuyên trách thường trực. Các đảng ủy trực thuộc, trừ Đảng ủy Mỏ apatít sẽ có bàn riêng, còn các đảng ủy trực thuộc sẽ thống nhất chỉ đạo theo ngành.

Ở các ngành, các xí nghiệp, cơ quan, đoàn thể xung quanh tỉnh thì tùy theo tình hình mỗi nơi mà thành lập ban chỉ đạo hoặc bộ phận chỉ đạo việc làm này. Nơi có lập ban chỉ đạo thì chỉ nên có một thủ trưởng ngành làm trưởng ban, ủy viên là các đồng chí bí thư chi, đảng ủy cơ quan, thư ký công đoàn, bí thư thanh niên, trưởng ban nữ công.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban 79 cũng như thành phần của Ban 79 các cấp sẽ theo Nghị quyết số 850-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quy định (nghị quyết thành lập Ban chỉ đạo đấu tranh chống tiêu cực của Tỉnh ủy). Khi các huyện, thị, các ngành lập ban chỉ đạo ở cấp mình cần phải có ý kiến tham gia của Ban chỉ đạo của tỉnh trước khi quyết định.

2. Trong thời gian tiến hành và hướng chỉ đạo các việc lớn trong năm 1980

Cuộc đấu tranh chống những hiện tượng tiêu cực, nhất là tệ ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng ở tỉnh Hoàng Liên Sơn bắt đầu phát động từ tháng 1-1980 và kết thúc vào cuối năm 1981.

Trong thời gian tiến hành cuộc đấu tranh có thể chia ra thành nhiều đợt mỗi đợt khoảng 6 tháng để chỉ đạo việc làm. Từng đợt đó phải có hướng dứt điểm từng khâu công việc đối với mỗi cơ sở và địa bàn khác nhau, theo phương hướng chung cuộc đấu tranh đã nêu phần trên, hết sức tránh cách làm dàn đều không có trọng tâm, trọng điểm.

Dựa vào phương hướng chung của cuộc đấu tranh và căn cứ

vào thực tế tình hình chung ở tỉnh ta, về hướng chỉ đạo việc làm, đại thể: đợt 1 cần tập trung chỉ đạo dứt điểm việc chống ăn cắp, bao gồm mọi loại ăn cắp (ăn cắp tài sản, tiền thóc, hàng hóa,... kể cả ăn cắp giờ lao động), cả trong khu vực Nhà nước và tập thể. Đi liền với chống ăn cắp là việc soát xét lại toàn bộ các quy chế về quản lý, kể cả bốn chế độ trách nhiệm, nếu nơi nào chưa thực hiện nghiêm túc, nơi nào có sơ hở phải có sự chấn chỉnh ngay những sơ hở đó. Qua đó phải tạo ngay khí thế thi đua lao động sản xuất, công tác và sẵn sàng chiến đấu ở mức cao nhất trong thời gian 6 tháng đầu năm.

Đợt 2 tập trung vào việc chống ức hiếp quần chúng và chống tệ hối lộ. Đi liền với chống các tệ đó thì phải xây dựng thực hiện quyền làm chủ tập thể của quần chúng lao động, thực hiện tốt cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ và thi đua lao động sản xuất, công tác hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch 6 tháng cuối năm.

Hướng nêu trên là để việc chỉ đạo có trọng điểm, nhằm tập trung dứt điểm từng vấn đề, nhưng phải phổ biến giáo dục cho đảng viên, quần chúng trước hết là phải phổ biến, giáo dục toàn diện việc khắc phục các hiện tượng tiêu cực trong hoạt động kinh tế và xã hội hiện nay, sau đó mới đi sâu vào từng vấn đề. Và, tuy tách ra từng vấn đề để chỉ đạo được tập trung dứt điểm, nhưng trong thực tế các mặt tiêu cực đó không thể tách rời từng việc một cách riêng rẽ, hơn nữa ở mỗi nơi tình hình không nhất loạt giống như nhau. Do đó, ở từng cấp, từng ngành phải trên cơ sở phương hướng chung mà có sự vận dụng cho thật sát hợp, chủ động và sáng tạo vào địa phương, ngành mình, về phương pháp thực hiện sẽ do từng cấp, từng ngành quyết định, có thể tùy tình hình từng nơi mà định kế hoạch thực hiện cho sát, hoặc làm đồng loạt, hoặc làm từng đợt theo từng địa bàn, nhưng cuối cùng phải đạt được mục đích yêu cầu và hướng chỉ đạo của cuộc đấu tranh.

3. Chế độ báo cáo và sơ kết, tổng kết

Để bảo đảm cho việc lãnh đạo, chỉ đạo cuộc đấu tranh chống tiêu cực được bảo đảm chặt chẽ, từng cấp, từng ngành, cần thực hiện tốt số chế độ báo cáo sơ, tổng kết như sau:

- Về chế độ báo cáo:

Ở cấp tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hàng tháng sẽ nghe các bộ phận thường trực của Ban 79 của tỉnh báo cáo về tiến độ thực hiện và tình hình chung của cuộc đấu tranh trong tỉnh, đồng thời cho ý kiến bổ khuyết thực hiện.

Ở cấp huyện, thị, các đảng ủy trực thuộc và các ngành xung quanh tỉnh Ban Thường vụ huyện, thị ủy, Đảng ủy trực thuộc và Ban cán sự Đảng ngành cũng hàng tháng phải có nghe tiến độ và tình hình thực hiện ở cấp, ngành mình, một mặt để nắm tình hình thực hiện và uốn nắn những lệch lạc kịp thời, mặt khác thông qua đó để có căn cứ báo cáo về tình hình hàng tháng theo quy định.

- Chế độ sơ kết, tổng kết:

Theo hướng chỉ đạo việc làm trong năm 1980 đã nêu trên, đối với các huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc và các ngành xung quanh tỉnh cứ 3 tháng sơ kết 1 lần để đánh giá kết quả việc làm của 3 tháng và đề ra nhiệm vụ cho 3 tháng sau.

Ở cấp tỉnh cứ 6 tháng một lần tỉnh sẽ tiến hành sơ kết với các đơn vị trực thuộc, qua đó để đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm về mặt lãnh đạo, chỉ đạo và thảo luận để thống nhất về nhiệm vụ cho 6 tháng sau. Cuối năm 1980 tỉnh sẽ tổng kết công việc làm trong năm 1980 và đề ra nhiệm vụ thực hiện của năm 1981.

4. Việc triển khai và lịch hành động ở cơ sở

a) Việc triển khai thực hiện:

- Trung tuần tháng 1-1980, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ mở hội nghị với các huyện, thị xã, Đảng ủy trực thuộc, các xí nghiệp Trung ương đóng tại địa phương và các ban, ngành xung quanh tỉnh để quán triệt chủ trương cuộc đấu tranh chống tiêu cực Trung ương đề ra và thảo luận kế hoạch chỉ đạo thực hiện tại địa phương.

- Sau hội nghị của tỉnh, huyện, thị ủy, các ban, ngành quanh tỉnh cần có sự đánh giá tình hình các mặt tiêu cực ở địa phương, ngành mình, để đề ra kế hoạch chỉ đạo thực hiện tại địa phương, ngành mình một cách được cụ thể, sát hợp. Sau khi đã thống nhất về kế hoạch việc làm thì từng huyện, thị, từng ngành sẽ mở hội nghị với các cơ sở trực thuộc của mình để quán triệt chủ trương và thảo luận kế hoạch thực hiện. Việc triển khai này tiến hành vào cuối tháng 1-1980.

- Khi đã triển khai xong cuộc họp với các cơ sở trực thuộc từng cấp, từng ban, ngành một mặt cần phải triển khai ngay điểm chỉ đạo ở các cấp, ngành mình, mặt khác phải xây dựng lịch hành động cụ thể của từng tháng để chủ động và thống nhất sự chỉ đạo các công việc trong tháng theo hướng chung đã đề ra.

- Song song với các việc làm trên, từng cấp, từng ngành phải rất coi trọng việc bồi dưỡng cốt cán, kiện toàn tổ chức. Riêng đội ngũ cán bộ đi làm việc này phải có lựa chọn là những cán bộ tốt và phải bồi dưỡng để nắm vững các nguyên tắc, chính sách. Đối với từng cấp phải rất chú trọng đội ngũ cốt cán nơi có sự phát hiện cốt cán có các vi phạm đều phải xem xét, nếu thực sự cốt cán có sai phạm thì phải được thay thế ngay, để đảm bảo lòng tin cho đảng viên, quần chúng trong cuộc đấu tranh.

Trong kế hoạch thực hiện riêng đối với số ngành kinh tế nắm vật tư tài sản lớn, như Ty Lương thực, Thương nghiệp, Giao thông Vận tải, Công ty Vật tư kỹ thuật, Lâm nghiệp, Xây dựng, Công nghiệp, Nông nghiệp, Bưu điện yêu cầu phải thông qua kế hoạch với Ban chỉ đạo của tỉnh trước khi tiến hành.

b) Lịch hành động ở cơ sở:

Mỗi cơ sở là nơi trực tiếp tổ chức và tiến hành việc đấu tranh (đã nêu ở điểm b phần II kế hoạch). Do đó vị trí của cơ sở có ý nghĩa rất quan trọng đến việc chặn đứng, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ mọi biểu hiện tiêu cực trong hoạt động kinh tế và đời sống xã hội hiện nay. Vì vậy, đối với mỗi cơ sở khi tiến hành yêu cầu đều phải thực hiện theo kế hoạch ba bước công tác, đại để: đầu tiên phải

giáo dục phát động tư tưởng đảng viên, quần chúng, nâng cao nhận thức và có lòng tin, có quyết tâm, có ý thức tự giác và tinh thần trách nhiệm thực hiện cuộc đấu tranh, bước hai là bước xem xét kết luận và xử lý về người có phát hiện có vi phạm, và xem xét về việc (việc quản lý, việc xây dựng chế độ trách nhiệm,...) chưa làm được tốt hoặc có những sơ hở cần phải có biện pháp để thực hiện được hoặc chấn chỉnh ngay; bước ba là bước tổng kết kết quả cuộc đấu tranh và xây dựng kế hoạch duy trì, phát huy thắng lợi của cuộc đấu tranh.

Kế hoạch chung đối với cơ sở đại thể như vậy, nhưng rất quan trọng là việc chỉ đạo cụ thể, việc giáo dục phát động tư tưởng đảng viên, quần chúng được sâu sắc và thái độ xử lý được đúng đắn, công minh và các vụ việc có vi phạm.

Việc này Ban chỉ đạo 79 của tỉnh sẽ có chỉ đạo cụ thể riêng.

5. Điểm chỉ đạo của tỉnh

Nhằm rút kinh nghiệm cho việc lãnh đạo, chỉ đạo, căn cứ tình hình cụ thể của địa phương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ quyết định hai nơi: một cấp huyện và một đơn vị ngành kinh tế để làm điểm chỉ đạo của tỉnh.

Căn cứ vào đó, Ban chỉ đạo 79 của tỉnh sẽ nghiên cứu và quyết định nơi làm và chỉ đạo việc làm cụ thể.

Trên đây là những vấn đề chung, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra để chỉ đạo cuộc đấu tranh khắc phục các hiện tượng tiêu cực đã nêu, từng cấp, từng ban, ngành sẽ xây dựng kế hoạch thực hiện ở địa phương, ngành mình và báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban chỉ đạo 79 của tỉnh.

T/M BAN CHẤP HÀNH TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHỈ THỊ CỦA TỈNH ỦY

Số 21- CT/TU, ngày 15-1-1980

**Về tăng cường công tác gìn giữ an ninh chính trị và
trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa,
khắc phục các hiện tượng tiêu cực trong xã hội**

Trong những năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng các cấp, các ngành trong tỉnh đã làm tốt công tác bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, trong mọi tình huống, làm thất bại mọi âm mưu của bọn tội phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, (...) bảo đảm đời sống nhân dân, thực hiện thắng lợi kế hoạch nhà nước ở địa phương.

Tuy nhiên công tác bảo vệ tài sản, phòng, chống kẻ địch phá hoại, đấu tranh khắc phục các hiện tượng tiêu cực trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội cũng còn nhiều thiếu sót khuyết điểm, hiện tượng mất cảnh giác, chấp hành chỉ thị Nghị quyết của Đảng, pháp chế của Nhà nước ở một số cơ quan, xí nghiệp chưa nghiêm (...). Tình hình kinh tế đời sống còn có khó khăn, các mặt tiêu cực trong quản lý kinh tế, trong quản lý xã hội có chiều hướng phát triển nghiêm trọng.

(...) Bọn tội phạm hình sự, bọn tội phạm khác và các phần tử xấu cũng lợi dụng tình hình trên và những khâu sơ hở trong quản lý kinh tế để tham ô, trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa.

Vì vậy, công tác đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu phá hoại thu thập tình báo của địch, kiên quyết đấu tranh khắc phục các hiện tượng tiêu cực, nhất là tệ ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng,

đang là một nhiệm vụ cấp bách của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta hiện nay, trước hết là nhiệm vụ và trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, thủ trưởng các cấp, các ngành, các đơn vị và các tổ chức đoàn thể quần chúng, phải tăng cường công tác lãnh đạo, giáo dục thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chống các hiện tượng tiêu cực theo phương hướng, nội dung yêu cầu như sau:

1. Bảo vệ tuyệt đối an toàn tính mạng và tài sản của Nhà nước, của tập thể và của nhân dân trong mọi tình huống, trọng tâm là báo cáo vững chắc an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội (...).

2. Kịp thời ngăn chặn và tiến tới xoá bỏ các hiện tượng tiêu cực, nhằm phục vụ sản xuất và ổn định đời sống, tăng cường củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh địa phương. Thông qua đấu tranh làm cho các tổ chức đảng, các đoàn thể quần chúng trong sạch, vững mạnh. Nâng cao được phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động và củng cố được lòng tin của quần chúng.

Yêu cầu cấp bách hiện nay là các cấp, các ngành, phải ra sức phòng, chống, không để cho kẻ địch phá hoại trong bất kỳ tình huống nào. Phải đấu tranh chặn đứng bằng được tệ ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng, nhất là trong ngành giao thông vận tải, lương thực, thương nghiệp, vật tư và các khu công nghiệp của Trung ương ở tại địa phương (ở Mỏ apatít, thủy điện Thác Bà). Chú trọng các khâu quan trọng như xuất nhập, giao nhận, vận chuyển lưu thông phân phối và các mặt hàng chiến lược thiết yếu phục vụ cho sản xuất và đời sống như: lương thực, xăng dầu, vật tư nông nghiệp, phụ tùng, thiết bị máy móc, vải, thuốc chữa bệnh,...

Từng ngành, từng cơ quan, đơn vị huyện, thị phải quán triệt và chấp hành nghiêm chỉnh Chỉ thị số 81 và Thông tri số 71 của Ban Bí thư, Thông tri số 01 của Ban chỉ đạo 79 Trung ương, thực hiện cho kỳ được mục đích yêu cầu cơ bản trên, có những biện

pháp có hiệu lực, tổ chức chặt chẽ, thực hiện một cách liên tục, kết hợp giữa "xây với chống" lấy xây là chính, kiên quyết chống, để phục vụ tốt cho xây, kết hợp chặt chẽ các biện pháp, quần chúng, hành chính, kinh tế, tư tưởng và tổ chức, giữa phòng, chống địch, chống tiêu cực với cải tiến tổ chức quản lý, căn bản là phải làm tốt từ cơ sở, khắc phục cách làm qua loa hình thức, học tập, liên hệ xong lại lắng xuống.

Cụ thể trong thời gian tới, tất cả các ngành, các cấp phải chỉ đạo làm tốt các công tác lớn sau đây:

1. Phát động phong trào quần chúng đấu tranh chống mọi âm mưu thủ đoạn của địch và chống tiêu cực

Việc tuyên truyền giáo dục và phát động phong trào quần chúng là một công tác rất cơ bản cần phải được chỉ đạo chặt chẽ, sắc bén thường xuyên và kịp thời phải khắc phục cách làm qua loa hình thức, học tập, liên hệ rồi dừng lại.

Yêu cầu là phải nâng cao cảnh giác cách mạng cho cán bộ, đảng viên làm cho mọi người có ý thức cảnh giác cách mạng đối với âm mưu thủ đoạn của địch phá hoại việc xây dựng kinh tế và gây khó khăn cho đời sống nhân dân ta, làm cho mọi người tự mình, tự giác không vi phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, đồng thời đấu tranh việc vi phạm của người khác.

Nội dung của phong trào tập trung vào việc bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần phục vụ nhân dân và tôn trọng quyền làm chủ tập thể của quần chúng, chống mọi biểu hiện mơ hồ, mất cảnh giác, vô trách nhiệm, tệ ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng và những tư tưởng vô tổ chức kỷ luật, cần phổ biến rộng khắp các pháp lệnh, nghị định bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa và một chế độ về việc trừng trị các hành động phá hoại kinh tế, cần khẩn trương điều tra kết luận một số vụ vi phạm nghiêm trọng, về ăn

cấp, hối lộ, ức hiếp quần chúng, đưa ra xử lý nghiêm minh để cổ vũ phong trào.

Kết hợp việc giáo dục thường xuyên với tuyên truyền công khai rộng rãi để tạo ra một dư luận xã hội lên án mạnh mẽ các biểu hiện tiêu cực, làm cho nhân tố tiến bộ tích cực áp đảo những hiện tượng những tâm lý tiêu cực, trì trệ hiện nay.

Để phát động được phong trào quần chúng mạnh mẽ, sôi nổi rộng khắp, phải có nội dung, phương thức vận động và tổ chức sát hợp với tình hình và nguyện vọng của từng đối tượng quần chúng thực hiện quyền làm chủ tập thể ở khu vực cơ quan, xí nghiệp cũng như ở trong các hợp tác xã và trong nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

2. Xây dựng và hoàn chỉnh phương án bảo vệ an toàn cơ quan, xí nghiệp, kho tàng, tài sản trong mọi tình huống

Dựa trên cơ sở phát động quần chúng, mỗi cơ quan, đơn vị phải có phương án phòng, chống chiến tranh, phòng, chống địch phá hoại, gây rối tập kích và phòng không nhân dân. Phải phân công cụ thể các lực lượng chiến đấu, lực lượng bảo vệ và phân sơ tán, cất giấu, che phòng tài sản khi cần thiết.

Thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ nội quy bảo vệ, nội quy phòng, chống cháy nổ, thường xuyên kiểm tra và củng cố lại cửa, khóa, tường rào, ánh sáng bảo vệ, ở những nơi kho tàng, bến bãi, hóa trường trung chuyển, tăng cường tuần tra, canh gác, kiểm soát nghiêm ngặt để phòng kẻ gian đột nhập, lợi dụng lấy cắp, phá hoại (gây cháy, gây nổ,...). Khi có vấn đề xảy ra phải tìm ngay nguyên nhân, kết luận rõ ràng và xử lý kịp thời.

Phải có kế hoạch thuần khiết nội bộ, kiên quyết điều chuyển những người không đủ tiêu chuẩn chính trị, người đang có biểu hiện bất mãn, có tiền án, tiền sự bất minh về kinh tế, sinh hoạt sa đọa biến chất, ra khỏi các bộ phận trực tiếp với vật tư hàng hóa (...), cử người tin cậy đi áp tải không để xảy ra mất vật tư hàng hóa trên

dọc đường vận chuyển, cũng như khi xuất nhập, mua bán phải thực hiện đúng chế độ cân, đong, đo, đếm chặt chẽ.

3. Chấn chỉnh ngay những khâu sơ hở quản lý

Mỗi ngành, mỗi cấp, mỗi đơn vị và cơ sở phát hiện rõ sơ hở đến đâu phải có biện pháp sửa ngay đến đó, kịp thời ngăn chặn, tiến tới xoá bỏ các hiện tượng tiêu cực ở từng nơi, từng chỗ một cách thật tích cực, phải nâng cao trách nhiệm bảo vệ chu đáo những tài sản Nhà nước giao cho mình quản lý, chấn chỉnh gấp việc quản lý tài sản, kho tàng, cửa hàng,... tổ chức kiểm tra thường xuyên và kiểm tra đột xuất những vụ xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, thưởng phạt nghiêm minh và kịp thời.

Thủ trưởng các đơn vị nhất là các đơn vị cơ sở cần phải: Nắm chắc tất cả những tài sản của Nhà nước giao cho mình quản lý, nắm chắc cán bộ, nhân viên thuộc phạm vi quản lý của mình, nhất là những cán bộ đang làm các nhiệm vụ như: kế toán, tài vụ, kho quỹ, vận chuyển phân phối, nắm chắc các chế độ chính sách, các nguyên tắc thể lệ quản lý và kiểm tra đôn đốc việc thực hiện.

Phải nghiêm chỉnh thực hiện các chế độ kiểm kê, kiểm soát kế toán, hạch toán đối với các tài sản Nhà nước, chấn chỉnh phương tiện và cách thực hiện "cân, đong, đo, đếm" củng cố kho tàng, bến bãi và các thiết bị bảo vệ tài sản.

Chỉ đạo chặt chẽ việc xây dựng và thực hiện các định mức kinh tế, kỹ thuật, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tổ chức cho quần chúng tham gia việc kiểm kê, kiểm soát một cách thường xuyên và trực tiếp.

Phải vừa chống tệ ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng vừa xây dựng và thực hiện đúng các chế độ, thể lệ quản lý, trước hết là những chế độ, thể lệ đã ban hành. Trong khu vực Nhà nước phải kết hợp việc thực hiện Nghị định số 217-CP về xây dựng bốn chế độ. Đặc biệt là phải đề cao chế độ trách nhiệm nhất là trách nhiệm của người thủ trưởng. Khu vực nông thôn phải gắn với việc tổ chức

lại sản xuất, chấn chỉnh, kiện toàn lại việc tổ chức, quản lý hợp tác xã, hoàn thiện quan hệ sản xuất mới.

- Đối với lực lượng vũ trang, các đơn vị, cơ quan trong quân đội và công an nhân dân, kết hợp chặt chẽ cuộc vận động xây dựng lực lượng, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu với đấu tranh chống tiêu cực. Quản lý chặt chẽ không để cán bộ, chiến sĩ làm các việc phi pháp, bị các phần tử xấu bên ngoài móc ngoặc dùng danh nghĩa phương tiện quân đội, công an để ăn cắp, buôn lậu, hối lộ, úc hiếp quần chúng, quản lý chặt chẽ tài sản Nhà nước giao cho mình quản lý, không để mất cắp, nghiêm cấm đưa các quân trang, tài sản của quân đội ra bán ở thị trường tự do. Đồng thời phải xử lý kịp thời và nghiêm minh đối với những quân nhân có những việc làm phi pháp.

4. Phải kiên quyết trấn áp và xử lý kịp thời những vụ vi phạm

Đi đôi với những biện pháp trên các ngành, các cấp phải chỉ đạo thật kiên quyết và chặt chẽ công tác trấn áp xử lý các vụ việc vi phạm, để đề cao pháp luật của Nhà nước, phân biệt đúng sai, củng cố lòng tin của quần chúng. Yêu cầu là phải xử lý kịp thời kiên quyết và nghiêm minh.

Cần khẩn trương điều tra, kết luận một số vụ nghiêm trọng đưa ra xử lý công khai và trừng trị đích đáng để giáo dục chung, đồng thời phải nắm lại các vụ việc đã phát hiện chưa được xử lý, có kế hoạch đôn đốc giải quyết cho xong trong một thời gian nhất định.

Những vụ việc mới được phát hiện phải xử lý kịp thời, không được để kéo dài, đối với những việc cần truy tố trước pháp luật, trong khi chờ đợi hoàn thành thủ tục, cần phải xử lý ngay về "mặt hành chính nội bộ", để ngăn chặn kịp thời các hiện tượng tiêu cực. Tất cả cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ phụ trách ở các cấp, các ngành nếu vi phạm các tội ăn cắp, hối lộ, úc hiếp quần chúng và những hành động phạm pháp khác phải được xử lý rõ ràng nghiêm minh.

Nghiêm cấm mọi thái độ dung túng, bao che kẻ có tội xử lý nặng việc trù dập những người tố giác.

Các vụ vi phạm phải được trừng trị nghiêm khắc cả về mặt "chính trị và kinh tế" (bắt buộc bồi thường) và phải thu hồi bằng được những tài sản, vật tư chiến lược do Nhà nước quản lý.

Ở các thị xã, thị trấn phải thực hiện chặt chẽ việc giáo dục bằng lao động bắt buộc đối với bọn làm ăn phi pháp, trốn tránh lao động, phải kiên quyết "tập trung cải tạo lâu dài" bọn lưu manh côn đồ chuyên nghiệp, đối với bọn tội phạm hình sự phải trừng trị một cách kiên quyết và kịp thời theo pháp luật hiện hành.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, Ban cán sự các ngành Kiểm sát, Tòa án, Công an, Thanh tra Nhà nước và Ủy ban Kiểm tra Đảng cần phát huy chức năng và vai trò của mình, đồng thời phải có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác trấn áp và xử lý. Trong xét xử phải thật khách quan, công minh, hết sức tránh những vi phạm về mặt thủ tục, nguyên tắc của Đảng và pháp luật của Nhà nước đã quy định.

5. Trách nhiệm của các cấp ủy Đảng và các đảng viên trong việc chống địch phá hoại và đấu tranh chống tiêu cực

a) Tất cả các cấp ủy Đảng phải có trách nhiệm.

- Lãnh đạo giáo dục đảng bộ, chi bộ của mình đề cao trách nhiệm trong việc phòng, chống địch phá hoại, không được để cho một đảng viên nào phạm tội ăn cắp, hối lộ, úc hiếp quần chúng, nhất là đối với cán bộ chủ chốt đồng thời không được để cho đảng viên nào thấy người khác vi phạm mà không có đấu tranh.

- Phải kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những phần tử thoái hóa biến chất đã qua giáo dục mà không chịu sửa chữa, những đảng viên không đủ tiêu chuẩn vi phạm tệ ăn cắp, hối lộ, úc hiếp quần chúng, phải có thái độ kiên quyết đối với những cán bộ phụ trách có thái độ bao che dung túng.

- Lãnh đạo quần chúng tham gia đấu tranh chống tiêu cực, có trách nhiệm kiểm tra đôn đốc cơ quan, chính quyền, thủ trưởng

đơn vị thực hiện chức trách quản lý tài sản, tổ chức và thực hiện các nguyên tắc, chế độ quản lý chặt chẽ không để tình trạng lỏng lẻo, để cho phần tử xấu lợi dụng làm hại đến tài sản Nhà nước.

- Quản lý chặt chẽ đảng viên về tư tưởng, quan hệ, sinh hoạt và công tác trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

- Mỗi đảng viên đều đề cao cảnh giác cách mạng, giữ gìn bí mật Nhà nước, phải gương mẫu trong việc đấu tranh chống tiêu cực, nhất là chống ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng, không một cán bộ, đảng viên nào được có đặc quyền, đặc lợi đứng ngoài cuộc đấu tranh này.

b) Đối với đoàn thể quần chúng:

Các đoàn thể công đoàn, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội nông dân tập thể có trách nhiệm:

- Trên cơ sở đẩy mạnh công tác giáo dục và sinh hoạt nội bộ trong đoàn thể phải quản lý, phấn đấu cho tổ chức của mình, làm cho mỗi đoàn viên, hội viên không phạm các tệ nạn nói trên, không bao che, dung túng làm ngơ trước các tệ nạn ấy.

- Phải hướng dẫn, lãnh đạo đoàn viên, hội viên và quần chúng tham gia đấu tranh chống địch và chống các hiện tượng tiêu cực, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, giữ gìn phẩm chất cách mạng, phát huy quyền làm chủ tập thể và có trách nhiệm phát hiện, tố cáo, đấu tranh với những người có sai phạm ở trong nội bộ và ngoài xã hội.

Xây dựng bồi dưỡng những nhân tố tích cực, các điển hình tiên tiến, phê phán và đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực, qua đó mà xây dựng và củng cố các tổ chức đoàn thể trong sạch vững mạnh.

6. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện

- Cấp ủy và thủ trưởng các ngành, các cấp, các đơn vị chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy về việc đấu tranh chống tiêu cực trong ngành, trong cơ quan, đơn vị mình. Đây là một trong ba nhiệm vụ cấp bách mà Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ sáu đã đề ra. Do đó các huyện ủy, thị ủy, Đảng ủy trực thuộc, thủ trưởng các

cấp, các ngành phải có chủ trương, kế hoạch phân công một số đồng chí chủ chốt để chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác này thuộc ngành mình, đơn vị mình.

- Ngoài kế hoạch toàn diện, mỗi ngành, mỗi cấp, mỗi xí nghiệp, đơn vị phải có chương trình hành động trước mắt, xác định đúng những hướng, mục tiêu và tập trung chỉ đạo đấu tranh, giành cho được thắng lợi để củng cố lòng tin cho quần chúng, thúc đẩy phong trào chung.

- Trong việc chỉ đạo đấu tranh chống địch và chống các hiện tượng tiêu cực phải đạt được yêu cầu nâng cao cảnh giác cách mạng, chống mọi âm mưu thủ đoạn của địch, bảo vệ được tài sản của Nhà nước và của tập thể, góp phần củng cố sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, tăng cường được nền nếp, kỷ luật lao động trong quản lý kinh tế, tổ chức đời sống, tăng năng suất lao động, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, củng cố tốt tổ chức công an các cấp và hoạt động của ban bảo vệ các cơ quan, công nông, lâm trường, xí nghiệp trong tỉnh cả về tư tưởng tổ chức và chuyên môn nghiệp vụ.

Kết hợp phòng, chống địch, chống tiêu cực với các nhiệm vụ trọng tâm khác mà các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các nghị định, chế độ của Nhà nước đã và sắp ban hành trong năm 1980.

Nhận được chỉ thị này các cấp ủy và thủ trưởng các ngành, các cấp cần phải tập thể nghiên cứu, kiểm điểm, đánh giá tình hình, đề ra chủ trương, biện pháp thực hiện thuộc cấp, ngành mình và thường xuyên báo cáo kết quả về Tỉnh ủy và Ban chỉ đạo 79 của tỉnh.

Chỉ thị này được truyền đạt tới chi bộ cơ sở.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU THỰC HIỆN NĂM 1980 CỦA TỈNH HOÀNG LIÊN SƠN

(Theo số liệu báo cáo của Chi cục Thống kê
tỉnh Hoàng Liên Sơn)

Hoàng Liên Sơn ngày 19-1-1981

A. Chỉ tiêu dân số và lao động

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 1979	Năm 1980	% so sánh	Ghi chú
I. Dân số					
1- Dân số trung bình cả năm	Người	778.504	792.272	102	
- Tỷ lệ tăng	%	2,7			
- Nhân khẩu thành thị	Người	80.610	89.923	111,5	
- Nhân khẩu nông thôn	Người	697.984	704.349	100,9	
- Nhân khẩu sản xuất nông nghiệp	Người	638.504	601.474	93,5	
- Nhân khẩu không sản xuất nông nghiệp	Người	140.000	192.789	138,7	
- Nhân khẩu miền xuôi lên xây dựng kinh tế mới	Người	9.932	521	5,2	
Lao động:	Người	3.825	217	5,6	

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 1979	Năm 1980	% so sánh	Ghi chú
II. Lao động					
1. Lao động có trong kỳ	Người	350.789	350.480	99,9	
a) Thuộc khu vực Nhà nước	Người	99.078	93.845	94,7	
Trong đó địa phương quản lý		75.114	66.454	88,5	
- Trung ương quản lý	Người	25.964	27.391	105,4	
b) Thuộc khu vực tập thể và cá thể	Người	251.711	256.635	102,9	

B- Tổng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân và cơ cấu giá trị tổng sản lượng công nông, lâm nghiệp

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 1979	Thực hiện năm 1980	% so sánh
1. Tổng sản phẩm xã hội	1.000 đ	41.761	3.999	95,7
- Thu nhập quốc dân	1.000 đ	22.921	244.634	106,7
- Tỷ lệ tiêu hao vật chất	%	4.485	3.882	86,5
- Bình quân đầu người về thu nhập quốc dân	Đồng	294	307	104,4
- Về tổng sản phẩm xã hội	Đồng	836	503	93,8
2. Giá trị tổng sản lượng công, nông, lâm nghiệp	1.000 đ	166.772	190.015	114,4
a) Về công nghiệp	1.000 đồng	41.270	44.348	107,4
b) Về nông nghiệp	1.000 đồng	110.982	133.776	120,3
Quốc doanh	1.000 đồng	8.673	3.656	42,1
Tập thể	1.000 đồng	102.209	12.920	123,4
c) Lâm nghiệp	1.000 đồng	14.520	1.209	83,2

Thực hiện kế hoạch năm 1980, công nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 1980		Ước thực hiện 1980	% so sánh			Kế hoạch 1981
		Trung ương giao	Địa phương giao		với kế hoạch Trung ương	với kế hoạch địa phương	với năm 1979	
A	B	1	2	3	4	5	6	7
I. Sản xuất công nghiệp	Đồng							
1- Giá trị tổng sản lượng	Đồng		53.159	44.348		83,4	105	51.000
- Nhóm A	đồng		33.456	27.965		83,0	109	31.000
- Nhóm B	đồng		19.643	16.383		83,0	104	20.000
- Công nghiệp quốc doanh	đồng		35.138	27.748		73,9	102	33.000
- Tiểu thủ công nghiệp	đồng		18.000	16.600		92,2	116	18.000
2. Sản phẩm chủ yếu								
- Cày	1.000 chiếc		8,0	8,23		101,6	113	8,00
- Bừa	1.000 chiếc		9,6	1.118		116,7	158	8,5
- Cước	1.000 chiếc		66,0	4.811		72,8	616	66,0
- Dao các loại	1.000 chiếc		252,5	190		75,2	193	257
- Gạch	1.000 viên	35.000	41.000	29.251	83,5	71,3	129	40.000

- Ngói	1.000 viên	6.000	5.050	2.383	56,2	66,7	124	6.200
- Vôi	1.000 viên	20.000	19.900	12.100	60,5	60,8	110	18.000
- Than địa phương	tấn	5.000	25.000	20.000		400		20.000
- Xi măng địa phương	tấn		600	600		30		4.000
- Graphit 20%	tấn	1.000	4.000	3.090	309	79,6	237	4.000
- Cao lanh	tấn		5.000	5.050		101	96	5.000
- Giấy các loại	tấn	900	650	466	57	71	84	700
- Cá nước ngọt	tấn		500	380		76	91	500
- Chè hương	tấn		205	250		123	111	250
- Thuốc chữa bệnh	đồng	1.900	1.900	1.960	102	102	105	2.000
- Đồ mộc dân dụng	m ³		2.400	1.984		81	106	2.000
- Hoa quả hộp xuất khẩu	tấn		400	140		35	93,3	400
- Tăm mảnh xuất khẩu	1.000 tấn		1.000	800		80	465	1.000
- Bánh kẹo	tấn		650	281		43,2	55,7	
- Sứ dân dụng và công nghiệp	triệu cái							1,0
II. Xây dựng cơ bản								
- Tổng vốn đầu tư	1.000 đồng	36.400	36.420	36.089	99,1	99	71,6	22.630
- Vốn ngân sách và tín dụng	1.000 đồng	36.400	35.100	35.013	96,1	99,7	65,1	22.630
- Vốn tự có	1.000 đồng		1.320	1.076		81,5		
1- Khu vực sản xuất vật chất	1.000 đồng	31.950	31.370	31.268	97,8	98,7	69,8	2.132
- Công nghiệp	1.000 đồng		6.510	6.045		92,8	104	4.390
- Nông nghiệp	1.000 đồng	10.410	7.470	7.342	70,5	98,2	58,3	4.140

- Lâm nghiệp	1.000 đồng	10.440	10.441	12.091	115,8	115,6	77,4	7.380
- Thủy lợi	1.000 đồng	2.500	2.530	2.422	96,8	95,7	94,9	2.010
- Giao thông	1.000 đồng	2.550	3.258	3.338	130,9	102	54	3.100
- Thương nghiệp	1.000 đồng		150	30		20	5,1	300
2. Khu vực phi sản xuất	1.000 đồng	4.450	4.550	3.745	84,1	82,3	66,4	1.310
- Văn hóa giáo dục	1.000 đồng	1.500	1.600	875	58,3	54,6	55,6	480
- Y tế - Thể dục thể thao	1.000 đồng		500	112		82,4	36,1	180
- Phục vụ công cộng	1.000 đồng		650	728		112	72,4	
- Trụ sở nhà ở	1.000 đồng		1.800	1.730		96,1	90,1	650
III. Giao thông vận tải								
- Tổng khối lượng hàng hóa vận chuyển	1.000 tấn		580,4	421		63,9	62,9	522
- Tổng khối lượng hàng luân chuyển	1.000 tấn/km		20.342	20.391		102,5	89	18.800,6
- Vận tải bộ	1.000 tấn		5.315	386		61,6	63,4	480
- Vận tải sông	1.000 tấn		49	35		81,3	70,8	47
2- Tổng hành khách vận chuyển	người	1.290	750	905,6	70,2	120,7	71	825
- Tổng lượng hành khách luân chuyển	người/km	42.000	31.700	43.079	102,5	5.111	92	36.500

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1157- QN/TU, ngày 19-1-1980

**Về việc thành lập cơ cấu tổ chức bộ máy biên chế
các phòng, ban, bộ phận của Ban Tài chính -
quản trị Tỉnh ủy**

- Căn cứ vào tinh thần Quyết định số 33, ngày 14-2-1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (mục III) về việc thành lập Ban Tài chính - quản trị ở các tỉnh, thành ủy; Công văn số 31, ngày 18-9-1979 của Ban Tài chính - quản trị Trung ương hướng dẫn việc thành lập Ban Tài chính quản trị ở các tỉnh, thành ủy; Nghị quyết số 23, ngày 12-11-1979 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Ban Tài chính - quản trị Tỉnh ủy;

- Căn cứ tinh thần Nghị quyết số 02 của Tỉnh ủy về phân cấp quản lý tổ chức cán bộ;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và Ban Tài chính - quản trị Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Nay thành lập các phòng, ban, bộ phận thuộc Ban Tài chính - quản trị Tỉnh ủy như sau:

+ Lãnh đạo ban: Biên chế 3 người (1 trưởng ban + 1 - 2 phó ban):

1- Văn phòng ban: Biên chế 6 cán bộ, nhân viên.

2- Phòng Tài chính: Biên chế 6 cán bộ, nhân viên.

3- Phòng quản trị và xây dựng cơ bản 15 cán bộ, nhân viên.

4- Đội xe (biên chế tính theo đầu xe).

Tổng biên chế của ban là: 30 cán bộ, nhân viên (chưa kể lái xe). Ngoài ra, ban còn được sử dụng 2 cấp dưỡng tiếp phẩm cho ban. Nhưng hiện nay số người còn ít cần sử dụng 1 cấp dưỡng (kể cả quản lý tiếp phẩm).

2. Chức năng nhiệm vụ, quan hệ lễ lối làm việc của các phòng, bộ phận nói trên do lãnh đạo ban căn cứ vào chức năng nhiệm vụ chung của ban kết hợp với tình hình thực tế yêu cầu nhiệm vụ để xây dựng và quy định cụ thể.

3. Ban Tài chính - quản trị Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1170- QN/TU, ngày 1-2-1980

Về việc tách và nâng cấp tổ chức cơ sở đảng

- Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;
- Xét đề nghị của Thị ủy Yên Bái;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II và Chương V Điều 35-36-37 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho tách chi bộ nhỏ Trạm vật tư nông nghiệp thuộc Đảng ủy cơ sở Ty Nông nghiệp Hoàng Liên Sơn gồm 4 đảng viên đồng thời nâng cấp thành chi bộ cơ sở lấy tên là Chi bộ Trạm vật tư nông nghiệp ở Bảo Thắng và đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Bảo Thắng.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của tổ chức cơ sở căn cứ vào Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam đã quy định để thực hiện.

Thị ủy Yên Bái có nhiệm vụ chỉ đạo chặt chẽ thực hiện đúng các nguyên tắc thủ tục đã quy định khi bàn giao đảng viên.

- Huyện ủy Bảo Thắng tiếp nhận và có kế hoạch chỉ đạo cơ sở thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Thị xã Yên Bái, Huyện ủy Bảo Thắng và các cơ sở đảng nói trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1169-QN/TU, ngày 11-2-1980

Về việc sáp nhập và nâng cấp tổ chức cơ sở đảng

- Căn cứ vào Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn về việc đưa Trường Hành chính tỉnh Hoàng Liên Sơn trực thuộc Ban Tổ chức chính quyền tỉnh;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho hợp nhất 2 chi bộ cơ sở, Chi bộ Ban Tổ chức chính quyền tỉnh và Chi bộ Trường Hành chính tỉnh. Đồng thời nâng cấp thành Đảng ủy cơ sở lấy tên là Đảng ủy Ban Tổ chức chính quyền tỉnh Hoàng Liên Sơn gồm 48 đảng viên. Đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy Yên Bái. Dưới Đảng ủy sẽ lập thành 3 chi bộ nhỏ:

- Chi bộ Ban Tổ chức chính quyền gồm 32 đảng viên.
- Chi bộ Trường Hành chính gồm 13 đảng viên.
- Chi bộ Trường Bồi dưỡng đi thi đại học 3 đảng viên.

2. Thị ủy Yên Bái có nhiệm vụ chỉ đạo chặt chẽ việc củng cố ổn

định tổ chức, chỉ định cấp ủy lâm thời cho tổ chức cơ sở đảng và làm đúng các nguyên tắc thủ tục đã quy định.

3. Thị ủy Yên Bái và chi bộ cơ sở trên căn cứ vào Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1171- QN/TU, ngày 11-2-1980

Về việc hợp nhất cơ sở đảng

- Căn cứ vào Chỉ thị của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 2000-QĐ, ngày 27-11-1979 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn về việc hợp nhất một số ngành, ban trong tỉnh;

- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho hợp nhất 3 cơ sở đảng: Đảng ủy Văn phòng Ty Lâm nghiệp, Chi bộ Chi cục Kiểm lâm nhân dân và Chi bộ Ban Định canh định cư tỉnh Hoàng Liên Sơn thành một đảng bộ cơ sở lấy tên là Đảng ủy Văn phòng Sở Lâm nghiệp Hoàng Liên Sơn đặt trực tiếp dưới sự lãnh đạo của Thị ủy Yên Bái.

2. Thị ủy Yên Bái, Ban cán sự Đảng Sở Lâm nghiệp có nhiệm vụ phối hợp để chỉ đạo củng cố ổn định tổ chức, làm đúng những nguyên tắc đã quy định.

3. Thị xã Yên Bái, Ban cán sự Sở Lâm nghiệp và các chi, đảng bộ có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1172-QN/TU, ngày 11-2-1980

Về việc giải thể chi bộ cơ sở

- Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;
- Xét đề nghị của Huyện ủy Sa Pa;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho giải thể Chi bộ cơ sở Nhà nghỉ mát Sa Pa, đảng viên của chi bộ sẽ căn cứ vào quyết định điều động của các cơ quan Đảng và Nhà nước để giới thiệu cho đảng viên được sinh hoạt ở các cơ sở mới.

Huyện ủy Sa Pa có nhiệm vụ chỉ đạo chặt chẽ và thực hiện đúng nguyên tắc đã quy định.

2. Huyện ủy Sa Pa, Chi bộ Nhà nghỉ mát Sa Pa căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1173-QN/TU, ngày 11-2-1980
Về việc giải thể chi bộ cơ sở

- Căn cứ vào Quyết định của Tổng cục Khí tượng thủy văn số 103-QĐ/TC, ngày 19-3-1979 về việc giải thể Đài vật lý địa cầu Sa Pa;
- Xét đề nghị của Huyện ủy Sa Pa;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho giải thể Chi bộ cơ sở Đài vật lý địa cầu Sa Pa. Đảng viên của chi bộ sẽ căn cứ vào quyết định điều động của các cơ quan Đảng và Nhà nước mà giới thiệu cho đảng viên được sinh hoạt ở các cơ sở mới.

Huyện ủy Sa Pa có nhiệm vụ chỉ đạo và thực hiện đầy đủ những nguyên tắc đã quy định.

2. Huyện ủy Sa Pa, Chi bộ Đài vật lý địa cầu Sa Pa căn cứ vào Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1174-QN/TU, ngày 11-2-1980

Về việc hợp nhất và nâng cấp tổ chức cơ sở đảng

- Căn cứ vào Chỉ thị của Hội đồng Chính phủ và quyết định số 2000-QĐ, ngày 27-11-1979 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn về việc hợp nhất Ty Y tế và Thể dục thể thao thành Sở Y tế thể dục thể thao Hoàng Liên Sơn;
- Xét đề nghị của Ban cán sự Sở Y tế thể dục thể thao Hoàng Liên Sơn;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho hợp nhất 2 cơ sở đảng: Chi bộ Ty Thể dục thể thao và Đảng ủy Văn phòng Ty Y tế thành Đảng ủy Sở Y tế thể dục thể thao Hoàng Liên Sơn đặt trực tiếp dưới sự lãnh đạo của Thị ủy Yên Bái.
2. Thị ủy Yên Bái, cùng Ban cán sự Đảng Sở Y tế thể dục thể thao có nhiệm vụ phối hợp chỉ đạo để củng cố ổn định tổ chức và củng cố cán lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng, Thực hiện đúng những nguyên tắc đã quy định.

3. Thị xã Yên Bái, Ban cán sự sở và Đảng bộ Sở Y tế thể dục thể thao và các cơ sở đảng nói trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1175-QN/TU, ngày 11-2-1980
Về việc thành lập tổ chức cơ sở đảng

- Căn cứ vào Quyết định số 1657, ngày 3-11-1979 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn về việc thành lập Công ty Than Hoàng Liên Sơn;
- Căn cứ vào Chương II và Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y thành lập Chi bộ cơ sở Công ty Than Hoàng Liên Sơn gồm 5 đảng viên, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy Yên Bái.
2. Nhiệm vụ, chức năng của tổ chức cơ sở đảng căn cứ vào Chương V Điều 35-36 và 37 của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện.
 - Thị ủy Yên Bái có nhiệm vụ chỉ đạo chặt chẽ cơ sở, sớm ổn định tổ chức và củng cố cán bộ lãnh đạo.
3. Thị xã Yên Bái, Chi bộ Công ty Than Hoàng Liên Sơn căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 66-TT/TU, ngày 13-2-1980

Về việc triệu tập họp

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định triệu tập hội nghị cán bộ để:

- Tổng kết công tác xây dựng Đảng và sự hoạt động của đoàn cán bộ tăng cường củng cố cơ sở năm 1979 và bàn phương hướng nhiệm vụ công tác năm 1980.
- Sơ kết phát triển đảng viên đợt 3-2-1980 và bàn kế hoạch tiếp tục phát triển đảng viên đợt 19-5-1980.

1. Thành phần hội nghị

- Các huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc: Đồng chí bí thư hoặc phó bí thư thường trực; trưởng ban tổ chức đảng.

- Ở tỉnh: Đồng chí trưởng ban cán sự các ngành: Công nghiệp, Xây dựng, Giao thông, Lâm nghiệp, Nông nghiệp, Lương thực, Tài chính, Thương nghiệp, Ty Công an,... Bí thư Đảng đoàn Liên hiệp công đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ, đồng chí thủ trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh.

Đồng chí trưởng hoặc phó: Ban Tổ chức, Kiểm tra, Tuyên giáo, Nông nghiệp, Dân vận, Tài chính quản trị Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Ủy ban nhân dân tỉnh, Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Đồng chí đội trưởng hoặc đội phó các đội cán bộ tăng cường

củng cố cơ sở xã của huyện Bắc Hà, Bát Xát, Mường Khương, Sa Pa, thị xã Lào Cai và huyện Bảo Thắng.

2. Thời gian hội nghị: Làm việc trong 5 ngày từ 7h30 sáng ngày 26-2-1980 đến hết ngày 1-3-1980.

3. Địa điểm: Hội tại Hội trường Ủy ban nhân dân tỉnh.

Những đại biểu ở xa, có mặt chiều 25-2-1980; nơi đón tiếp tại Nhà khách của tỉnh (km 5).

Nhận được công văn này, yêu cầu các đồng chí bố trí, sắp xếp công tác, về dự họp đầy đủ, bao gồm thời gian, thành phần.

Đặc biệt, ở các đảng bộ phía bắc, các đội cán bộ tăng cường căn bản giao công tác cụ thể chu đáo cho những đồng chí ở nhà, nhất là công tác sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu.

Những huyện, thị có đội cán bộ tăng cường cần lựa chọn, thông báo sớm và tổ chức cán bộ về họp đầy đủ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 25-QN/TU, ngày 20-2-1980

Về phương hướng nhiệm vụ của tỉnh năm 1980

I. NHẬN ĐỊNH TỔNG QUÁT TÌNH HÌNH TRONG TỈNH NĂM 1979

Năm 1979 là năm tỉnh ta thực hiện các nhiệm vụ trong hoàn cảnh đất nước nói chung và tỉnh ta nói riêng có nhiều khó khăn do hậu quả của cuộc chiến tranh (...) về mặt thời tiết năm 1979 cũng là năm ta gặp hạn nặng và kéo dài.

Mặc dù có nhiều khó khăn như trên nhưng dưới ánh sáng của các chỉ thị, nghị quyết và sự chỉ đạo chặt chẽ của Trung ương Đảng, cùng với sự nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn của Đảng bộ và quân, dân trong tỉnh, nên chúng ta đã giành được nhiều thắng lợi đáng kể, trên các mặt công tác (...).

Sản xuất nông, lâm nghiệp, nhất là sản xuất lương thực, thực phẩm có nhiều cố gắng, các hợp tác xã nông, lâm nghiệp, các nông, lâm trường quốc doanh trong tỉnh không những được củng cố mà còn có những nơi được phát triển và tổ chức lại cho phù hợp với tình hình mới (như các nông, lâm trường ở vùng giáp biên giới, tuyến I). Số hợp tác xã nông, lâm nghiệp toàn tỉnh hiện nay có 639 cái, với 83% số hộ nông dân đã vào hợp tác xã và có 35,7% số hợp tác xã được xếp vào loại tiên tiến và khá. Diện tích, năng suất, sản

lượng, các loại cây trồng ngắn ngày và dài ngày nói chung được bảo đảm đến mức cố gắng nhất, mặc dù ở tuyến I sản xuất có khó khăn lớn (...), sản lượng lương thực cả năm đạt được 185.300 tấn quy thóc, bảo đảm huy động cho Nhà nước được trên 2 vạn tấn và để lại cho nông dân có mức ăn bình quân đầu người 16 kg/tháng, các cây thực phẩm nhất là rau ở các vùng tập trung phát triển khá mạnh, sản lượng tăng hơn các năm trước và bằng năm 1978. Các cây công nghiệp tiếp tục phát triển, nhất là trồng mới được trên 1.000 ha.

Nghề rừng tiếp tục phát triển, tuy có khó khăn lớn về vốn và bị xáo trộn về lao động, nhưng đã kịp thời củng cố, xây dựng lại các lâm trường ở vùng biên giới, toàn tỉnh đã trồng mới được trên 12.000 ha rừng.

Đàn gia súc trong chăn nuôi đang được phục hồi (...). Việc nuôi thả và đánh bắt cá đạt kế hoạch khá.

Sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải, mặc dù có nhiều khó khăn nhưng đã có sự cố gắng, đã khẩn trương bố trí lại các cơ sở, (...). Tích cực đẩy mạnh sản xuất, giá trị sản lượng công nghiệp toàn tỉnh đạt 91% kế hoạch, trong đó một số mặt hàng mới phục vụ chiến đấu, quốc phòng, sản xuất làm từ nguyên liệu địa phương đã bước đầu phát triển. Đặc biệt là sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu bước đầu có chuyển biến tốt theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương Đảng, do đó sản xuất hàng tiêu dùng đã tăng 2,5% so với kế hoạch cả năm. Vốn xây dựng cơ bản cũng đã vượt mức kế hoạch 20%, xây dựng được một số cơ sở vật chất - kỹ thuật trong nông, lâm nghiệp, công nghiệp, nhà ở, công trình văn hóa, giáo dục, đặc biệt đã chuyển hướng xây dựng cơ bản vào việc làm các đường giao thông, phục vụ sẵn sàng chiến đấu và quốc phòng, bảo đảm khai thông được một số đoạn đường trực quan trọng. Công tác vận tải có cố gắng lớn trong hoàn cảnh xe ô tô và xăng dầu có hạn,

vận tải được một khối hàng hóa và hành khách đáng kể để phục vụ chiến đấu, sản xuất và đời sống nhân dân.

Tình hình thu chi ngân sách và tiền tệ, lưu thông phân phối, mặc dù có khó khăn về hàng hóa, vật tư, tiền vốn, nhưng do có sự chú trọng đẩy mạnh thu mua lương thực, thực phẩm và các mặt hàng tại địa phương, cộng với sự quan tâm cung ứng của Trung ương, nên đã bảo đảm được các nhu cầu cơ bản, cần thiết nhất cho sản xuất, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu. Đời sống vật chất của nhân dân, tuy còn nhiều khó khăn, nhưng vẫn bảo đảm cơ bản.

Sự nghiệp văn hóa, xã hội được tích cực củng cố và phát triển nhằm bảo đảm việc học hành và cố gắng làm tốt hơn trong công tác về văn hóa, văn nghệ, báo trí, truyền thanh v.v.. Đặc biệt đã tích cực làm tốt việc sắp xếp lại và khôi phục trường lớp và cơ sở y tế ở vùng biên giới, tuyến I cho phù hợp với tình hình mới.

Tình hình an ninh, chính trị, trật tự xã hội trong tỉnh được giữ vững (...), chúng ta tiếp tục tăng cường củng cố và xây dựng các lực lượng quân sự, an ninh ngày càng vững mạnh, và tiếp tục tăng cường các mặt công tác sẵn sàng chiến đấu, chống địch khiêu khích, quấy rối, phá hoại hằng ngày ở vùng giáp biên. Đến nay tinh thần và lực lượng vật chất của tỉnh ta mạnh hơn nhiều (...).

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các tổ chức quần chúng, kiện toàn các cấp, các ngành, củng cố cơ sở được tiến hành mạnh mẽ, liên tục và có sự chỉ đạo tập trung dứt điểm theo tinh thần Nghị quyết 4 của Trung ương, các chỉ thị 53, 55, 72, 74 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, đến nay nói chung các cấp ủy Đảng và chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đã được kiện toàn vững mạnh hơn trước. Đội ngũ cán bộ, đảng viên được sàng lọc, phân loại rõ ràng và bảo đảm trong sạch hơn. Số cán bộ, đảng viên có vấn đề phải xem xét và xử lý đã được giải quyết về căn bản. Công tác phát triển đảng viên được đẩy mạnh hơn năm 1978, đã kết nạp vào Đảng được 1.114 đảng viên mới và đang tích cực tiến hành công tác phát triển đảng viên.

Tuy đã đạt được những thắng lợi đáng kể như trên, nhưng trong từng mặt công tác của tỉnh ta vẫn còn nhiều yếu kém tồn tại, phong trào chưa đồng đều, rộng khắp và vững chắc, còn có mặt trì trệ, chuyển biến chậm, nhất là về mặt sản xuất chưa "bung ra" mạnh mẽ trong tất cả các cấp, các ngành theo như tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương Đảng, cá biệt có nơi "bung ra" chưa đúng hướng, nặng về phần riêng, nhẹ phần quốc doanh và hợp tác xã, "bung ra" buôn bán, dịch vụ, mua tranh hàng với hệ mậu dịch quốc doanh,... cụ thể các tồn tại như sau:

1. Tiềm lực kinh tế và khả năng các mặt của tỉnh tuy lớn, nhưng chưa được khai thác và phát huy để đẩy mạnh sản xuất phát triển và đáp ứng đời sống nhân dân. Sản xuất lương thực, thực phẩm phát triển chưa hết khả năng điều kiện từng nơi, sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp, nhất là về chế biến lương thực, thực phẩm, nông, lâm sản, sản xuất các mặt hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, tuy có tiến bộ hơn trước, nhưng chưa mạnh, chưa thành phong trào quần chúng. Lưu thông phân phối chưa đáp ứng kịp các nhu cầu, kể cả phục vụ tuyến I và nơi xa xôi, hẻo lánh, tiền tệ, giá cả còn nhiều khó khăn. Thu không đủ chi, bội chi tiền mặt ngày càng lớn, giá cả có chiều hướng ngày càng tăng.

2. Do sản xuất phát triển chưa nhanh, cộng với công tác lưu thông phân phối và quản lý kinh tế, kế hoạch còn có những thiếu sót, mặt khác yêu cầu của chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu tăng lên nhanh và nhiều, nên việc cung cấp lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng tại địa phương cho các nhu cầu không đáp ứng kịp, còn phải dựa vào sự chi viện lớn của Trung ương. Cũng do đó đời sống nhân dân, nhất là những người sống bằng tiền lương, bộ đội, nhân dân vùng giáp biên giới và vùng cao có nhiều khó khăn.

3. Công tác an ninh - quân sự địa phương tuy đã đạt được nhiều kết quả đáng kể, nhưng các hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội có chiều hướng ngày càng tăng (trộm cắp, tham ô, móc ngoặc, buôn lậu, mê tín dị đoan, tai nạn, tệ nạn, tâm lý hoài nghi,

kém phần khởi, bất mãn,...), chưa giải quyết được tốt. Các mặt chuẩn bị cho sẵn sàng chiến đấu chống xâm lược còn có mặt chưa bảo đảm đầy đủ, có nơi còn yếu (kể cả về xây dựng và bố trí lực lượng, về trang bị và rèn luyện, về phòng không, thông tin liên lạc và hậu cần các mặt). Công tác chống chiến tranh tâm lý của địch chiều sâu còn kém, còn có tư tưởng ngại gian khổ hy sinh.

4. Tổ chức đảng, chính quyền và các tổ chức quần chúng ở cơ sở tuy đã được tiếp tục sàng lọc về cán bộ, đảng viên, nhưng còn một số mới vẫn yếu, trình độ khả năng còn thấp, hoạt động chưa đều, chưa bảo đảm vững vàng, chắc chắn khi có tình huống chiến tranh xảy ra.

Nguyên nhân của những nhược điểm tồn tại trên, là do có nhiều khó khăn lớn, có những khó khăn thuộc hoàn cảnh chung của đất nước, do hậu quả của các cuộc chiến tranh để lại, (...) do thời tiết nắng hạn, v.v..

Tuy nhiên về trách nhiệm chủ quan, chúng ta cũng còn nhiều thiếu sót, chưa được khắc phục đồng đều, mạnh mẽ.

a) *Nhận thức về tình hình, nhiệm vụ mới* nhất là các chỉ thị, nghị quyết mới của Trung ương chưa thật quán triệt sâu sắc, đầy đủ, trong các cấp, các ngành và đến tận quần chúng ở cơ sở. Tư tưởng bảo thủ, ỷ lại, trông chờ, thiếu tự lực, tự cường còn biểu hiện nhiều trong sản xuất và tổ chức đời sống, do đó nhiều tiềm năng của từng nơi, từng ngành vẫn không phát huy được.

b) *Trong công tác chỉ đạo sản xuất và quản lý kinh tế* còn nhiều việc vẫn thiếu tập trung, đồng bộ, dứt điểm, nhiều việc còn thiếu biện pháp cụ thể, phù hợp, có biểu hiện thiếu phân công trách nhiệm rõ ràng, thiếu kiểm tra đôn đốc sát sao giúp đỡ dưới một cách nhanh chóng và dứt khoát, nhất là đối với các nhiệm vụ then chốt. Việc kiện toàn xây dựng cấp huyện, thiếu chỉ đạo tích cực và liên tục. Việc củng cố và xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, nhất là củng cố phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, thủ công nghiệp còn bị xem nhẹ trong các cấp, các ngành

từ tỉnh đến cơ sở. Công tác củng cố xây dựng cơ sở nhất là đối với vùng cao, biên giới, vùng trọng điểm tuy đã có nhiều cố gắng, nhưng vẫn còn thiếu tập trung. Việc lựa chọn, bố trí cán bộ cốt cán để tăng cường số lượng, chất lượng cho một số ngành của tỉnh, cho các huyện và cơ sở (kể cả cơ sở sản xuất và kinh doanh) có lúc còn chậm và thiếu đồng bộ.

c) *Việc vận động thi hành các chế độ, chính sách, thể lệ, nguyên tắc của Đảng và Nhà nước quy định, chưa triệt để:* còn nhiều trường hợp thi hành thiếu nghiêm túc, thiếu trách nhiệm và vi phạm, nhưng không được kiểm tra, xử lý kịp thời và nghiêm minh. Việc chỉ đạo thực hiện công tác chống các biểu hiện tiêu cực chưa được coi trọng đúng mức. Một số ngành nội bộ thiếu đoàn kết nhất trí, chưa được kịp thời giải quyết nhanh gọn.

d) *Công tác giáo dục tư tưởng, chính trị cũng chưa sắc bén,* thiếu nhạy bén trong từng thời gian, những diễn biến tư tưởng trong cán bộ và quần chúng như: lúc chủ quan, mất cảnh giác, bi quan, dao động, hoài nghi, giảm lòng tin, giảm ý chí cách mạng, v.v. cộng với những luận điệu chiến tranh tâm lý của địch, có lúc thiếu biện pháp và hình thức giáo dục, đấu tranh kịp thời.

đ) Vấn đề làm chủ tập thể của quần chúng chưa được quan tâm đúng mức. Phong trào cách mạng của quần chúng chưa được phát động liên tục, sôi nổi và rộng khắp.

II. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 1980

Năm 1980 có ý nghĩa rất quan trọng, là năm cuối của kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976-1980) và chuẩn bị bước sang kế hoạch 5 năm lần thứ ba (1981-1985) và là năm kỷ niệm 3 ngày lễ lớn (3-2, 19-5, 2-9). Năm 1980 vẫn trong tình hình cả nước vừa có hoà bình vừa có khả năng lại xảy ra chiến tranh (...). Tình hình kinh tế các nước đang còn những khó khăn tạm thời. Nền kinh tế của tỉnh ta còn có những khó khăn do những đặc điểm của một tỉnh miền núi,

biên giới. Các điều kiện vật chất, kỹ thuật của tỉnh ta còn non yếu nhất là về vốn, vật tư, (...), v.v..

Tình hình trên gây cho chúng ta những khó khăn tạm thời và đòi hỏi chúng ta phải chủ động và tự giác khắc phục, không thể chờ đợi, ỷ lại: chúng ta có những thuận lợi cơ bản, đó là đường lối của Đảng soi sáng: cụ thể là các chỉ thị, nghị quyết mới đây của Trung ương Đảng. Tỉnh ta lại có nguồn đất đai, tài nguyên phong phú, có lực lượng lao động ngày càng được tăng cường, các cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện có vẫn chưa sử dụng hết khả năng và công suất. Vật tư thiết bị của tỉnh ta thiếu, nhưng cũng còn để lãng phí, vương vãi chưa được thu nhặt và sử dụng tiết kiệm. Sức mạnh đoàn kết nhất trí và tinh thần cách mạng tiến công của toàn Đảng bộ và quân, dân trong tỉnh ngày càng được phát huy và lại được phát động qua các đợt sinh hoạt chính trị chào mừng các ngày lễ lớn, sẽ tạo nên sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đề ra.

Trước tình hình và nhiệm vụ cách mạng của cả nước hiện nay cũng như tình hình, nhiệm vụ của tỉnh ta trong năm 1980 phải tiếp tục quán triệt các tinh thần chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Chính phủ, nhất là quán triệt được ba nhiệm vụ cấp bách mà Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra. Vì vậy, phương hướng và nhiệm vụ, mục tiêu phấn đấu chủ yếu của tỉnh ta trong năm 1980 là:

1. Phát huy tinh thần cách mạng tiến công, ý thức tự lực, tự cường, kiên quyết khắc phục tư tưởng bảo thủ, trông chờ, ỷ lại, tích cực khai thác mọi tiềm năng sẵn có của mỗi cấp, mỗi ngành, thực hành triệt để tiết kiệm, tiếp tục tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt. Trên cơ sở đó, tích cực tổ chức lại sản xuất, đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất, gắn liền với sẵn sàng chiến đấu, xây dựng kinh tế gắn liền với xây dựng quốc phòng, nhằm đáp ứng yêu cầu của sẵn sàng chiến đấu, ổn định đời sống nhân dân, đồng thời

chuẩn bị điều kiện cho việc thực hiện kế hoạch năm 1981, năm đầu của kế hoạch 5 năm lần thứ ba (1981-1985). Ở các vùng thuộc tuyến I thì hai nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và sản xuất trong tình hình hiện nay phải được coi trọng ngang nhau.

Các mục tiêu chủ yếu trong kế hoạch năm 1980 và dự kiến kế hoạch năm 1981 mà tỉnh ta phải phấn đấu thực hiện bằng được là:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 1980	Dự kiến kế hoạch năm 1981
+ Sản lượng lương thực quy thóc	250.000 tấn	260.000 tấn
Trong đó màu quy thóc	116.000 tấn	130.000 tấn
+ Bình quân đầu người toàn tỉnh và sản xuất lương thực	312 kg	325 kg
+ Diện tích trồng mới một số cây công nghiệp dài ngày (chè, trà, sô)	2.900 ha	2.450 ha
+ Diện tích trồng rừng	9.500 ha	14.500 ha
+ Chăn nuôi: - Trâu	111.400 con	115.000 con
- Bò	22.300 con	24.000 con
- Lợn	260.000 con	270.000 con
+ Giá trị sản lượng công nghiệp	58,8 triệu đồng	55 triệu đồng
+ Vốn xây dựng cơ bản	35,4 triệu đồng	
+ Giá trị thu mua hàng địa phương	68,2 triệu đồng	82 triệu đồng
+ Trong đó: Lương thực	2,6 vạn tấn	2,7 vạn tấn
+ Thịt lợn hơi	2.500 tấn	3.000 tấn
+ Giá trị hàng hóa bán lẻ	143 triệu đồng	156,8 triệu đồng
+ Giá trị hàng hóa xuất khẩu giao nộp Trung ương	26,5 triệu đồng	
+ Thu ngân sách	71,6 triệu đồng	
+ Trong đó thu từ ngân sách địa phương	34,5 triệu đồng	
+ Chi ngân sách	71,6 triệu đồng	
+ Bình quân đầu người về tổng sản phẩm xã hội	552 đồng	

+ Bình quân đầu người về thu nhập quốc dân	334 đồng	
+ Bình quân đầu người về mức ăn lương thực của nông dân	20 kg/tháng	
+ Bình quân đầu người về số người đi học	1,1/5 người	
+ Bình quân đầu người về số giường bệnh	1/21 người	

2. Tăng cường công tác an ninh, quân sự địa phương, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, bám trụ bảo vệ và làm chủ đất đai vùng biên giới, loại trừ các yếu tố gây bạo loạn, bảo vệ an toàn các mục tiêu quốc phòng, chính trị, kinh tế quan trọng trong tỉnh, giữ vững an ninh, trật tự địa phương, quyết tâm đánh địch xâm lược ngay từ đầu, ngay từ biên giới, đồng thời tích cực chuẩn bị về mọi mặt để sẵn sàng đánh lâu dài. Tiếp tục củng cố cơ sở và đẩy mạnh hành lang vùng biên giới vững mạnh.

3. Tích cực xây dựng Đảng, củng cố Đảng, chính quyền, các tổ chức quần chúng trong sạch, vững mạnh phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của quần chúng trên mọi lĩnh vực, nhằm động viên mọi người thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và tổ chức đời sống. Phát động mạnh mẽ phong trào quần chúng thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm, kiên quyết chống ăn cắp, hối lộ, ức hiếp, gây phiền hà đối với quần chúng, như Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ sáu đã đề ra. Hoàn thành tốt việc xây dựng, kiện toàn cấp huyện, phân cấp quản lý kinh tế cho cấp huyện, thị.

4. Tăng cường công tác lãnh đạo, cải tiến nội dung quản lý kinh tế, quản lý xã hội, thực hiện nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Trung ương đã ban hành trên các lĩnh vực.

III. NHỮNG CHỦ TRƯỞNG BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Phát động phong trào thi đua đồng khởi từng vụ, từng đợt nhằm vào kỷ niệm 3 ngày lễ lớn và việc rước đuốc

Bác Hồ trong năm, với yêu cầu là đẩy mạnh sản xuất, gắn liền với củng cố, xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và sẵn sàng chiến đấu, trọng tâm là sản xuất nông, lâm nghiệp, hàng tiêu dùng và xuất khẩu, hàng đầu là sản xuất lương thực, thực phẩm.

Đối với cây lương thực, thực phẩm: Phát động phong trào toàn dân (kể cả bộ đội, cán bộ, công nhân, quốc doanh, tập thể và gia đình) tận dụng đất đai để sản xuất lương thực, thực phẩm kể cả lúa, màu (ngô, sắn, khoai, rau, đậu các loại, chăn nuôi,...) bằng mọi biện pháp thâm canh, tăng vụ khai hoang, mở rộng diện tích. Phấn đấu đạt được mức bình quân mỗi lao động tập thể nông nghiệp làm ra cho tập thể được từ 2,5 tấn đến 3 tấn lương thực, mỗi hộ gia đình xã viên sản xuất được 500 kg đến 1 tấn lương thực (chủ yếu là màu). Cán bộ, công nhân, nông, lâm trường, các đơn vị bộ đội phấn đấu sản xuất từ 3 đến 5 tháng lương thực. Cán bộ, công nhân viên hành chính sự nghiệp, học sinh các trường chuyên nghiệp phấn đấu sản xuất tự túc 1 tháng lương thực. Nhân dân thị xã, thị trấn trong độ tuổi phấn đấu sản xuất tự túc từ 1 đến 3 tháng lương thực.

Tập trung chỉ đạo mọi mặt, đồng bộ (vốn, vật tư, lao động) theo từng vùng sản xuất, để bảo đảm đưa năng suất lúa 2 vụ lên 5-6 tấn/ha, đưa hệ số tăng vụ lên nhanh hơn, đối với ruộng lên 1,6 đến 1,7 lần. Tập trung chỉ đạo thâm canh tăng năng suất vùng trọng điểm lúa độ 1 vạn ha và vùng màu tập trung độ 1 vạn ha. Về khai hoang mỗi năm từ 3.000 đến 3.500 ha ở vùng kinh tế tập trung, trong đó đưa trên 1.000 ha vào sản xuất lương thực, thực phẩm. Đối với vùng trọng điểm lúa và màu, phấn đấu đạt mức bình quân mỗi lao động làm ra 3 tấn lương thực quy thóc trở lên.

Phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả, cây đặc sản theo vùng đã quy hoạch, nhưng tập trung đẩy mạnh một số cây để tăng nhanh khối lượng hàng hóa xuất khẩu và hàng tiêu dùng như: chè, sô, mía, dứa, chuối, cây dược liệu, hạt rau giống.

Phát triển chăn nuôi cả trong quốc doanh, hợp tác xã và gia

đình, cả gia súc, gia cầm và cá. Riêng về lợn mỗi hộ gia đình nuôi bình quân 3-4 lợn, có trọng lượng 45 kg trở lên. Kiên quyết để đất 15% để sản xuất thức ăn cho gia súc và giải quyết khâu giống gia súc, gia cầm trong chăn nuôi. Tổ chức kinh doanh hồ Thác Bà theo phương thức tổng hợp, toàn diện theo quy hoạch.

Tập trung đẩy mạnh trồng rừng, chủ yếu là nguyên liệu giấy sợi, làm tốt rừng đầu nguồn và bờ lũy bảo vệ dọc biên giới. Đẩy mạnh khai thác gỗ, tận dụng gỗ cành ngọn để đưa vào sản xuất hàng tiêu dùng và một phần làm than củi, chất đốt.

Một số biện pháp để bảo đảm cần tập trung chỉ đạo thực hiện là:

- Xây dựng một hệ thống các cơ sở sản xuất giống trong nông, lâm nghiệp (lúa, ngô, chè, lợn, cá), các cơ sở sản xuất phân và cơ sở thú y từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm đủ giống và phân cho trồng trọt và chăn nuôi, bảo đảm phân bón 8-10 tấn/ha mỗi vụ, chủ yếu là phân chuồng, phân xanh, bèo dậu.

- Xây dựng hệ thống sản xuất và phân công trách nhiệm sản xuất nông cụ thường và cải tiến, bảo đảm năm 1980 có đủ nông cụ thường cho nông, lâm nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào nhân dân làm thủy lợi, bảo đảm các cánh đồng lớn và vùng lúa tập trung không bị hạn xảy ra, tiến tới chủ động tưới tiêu khoa học.

- Vận dụng thi hành tốt các chính sách mới ban hành của Trung ương để khuyến khích sản xuất (tận dụng đất đai, chăn nuôi, thu mua, đầu tư vốn, giá cả, phân phối trong hợp tác xã,...).

- Chỉ đạo tốt việc phát triển kinh tế gia đình (đã có kế hoạch cụ thể riêng), để tăng thêm sản phẩm nông, lâm nghiệp, hàng tiêu dùng và cải thiện đời sống. Mức phấn đấu bình quân mỗi hộ nông nghiệp sản xuất thêm từ 500 đến 1 tấn lương thực quy thóc, 100 kg thịt, cá,... 300 kg rau các loại, 300 kg quả tươi các loại, v.v..

- Mở hội nghị nông dân tập thể toàn tỉnh để phát động, vận động phong trào phát triển sản xuất, và thực hiện các chính sách mới trong nông, lâm nghiệp, trước mắt là hoàn thành tốt các chỉ tiêu của vụ đông - xuân 1979-1980.

- Tiến hành tổng kết các hợp tác xã điển hình từng vùng khác nhau. Trên cơ sở đó, tiếp tục tiến hành củng cố các hợp tác xã sản xuất nông, lâm nghiệp, sửa đổi, chấn chỉnh, cải tiến chế độ nội dung quản lý và quy mô hợp tác xã cho phù hợp. Nói chung toàn tỉnh không còn diện hợp tác xã ở vào loại kém nát. Ở vùng cao đưa 80% số hộ vào làm ăn tập thể bằng các hình thức tổ chức và quy mô thích hợp (nói chung nên nhỏ, nội dung quản lý đơn giản).

- Hoàn thành xây dựng cấp huyện, tập trung làm tốt từng vùng về cuộc vận động định canh định cư, gắn liền với phong trào hợp tác hóa và xây dựng vùng kinh tế mới tiến tới hoàn thành toàn bộ quy hoạch, kế hoạch của cuộc vận động định canh định cư.

2. Ra sức phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nhất là đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu theo Nghị quyết lần thứ sáu của Trung ương. Nhiệm vụ của công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp là từ nguồn nguyên vật liệu tại địa phương là chính. Ra sức phát triển sản xuất chế biến hàng nông lâm sản, thực phẩm, lương thực (chủ yếu là sắn) chế biến thức ăn gia súc, đẩy mạnh cơ khí sửa chữa và sản xuất dụng cụ thông thường và cải tiến, khai thác và sản xuất nguyên vật liệu xây dựng gạch, gói, vôi, xi măng, graphít, cao lanh,... sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu (sành sứ, gốm, đồ mộc, hàng tre mây,...).

Đối với hàng tiêu dùng, trên cơ sở mở rộng sản xuất của các xí nghiệp quốc doanh đã có và xây dựng thêm một số xí nghiệp mới thật cần thiết, đồng thời ra sức củng cố, xây dựng và phát triển các hợp tác xã tiểu thủ công và phát triển rộng rãi mọi người, mọi gia đình làm ra nhiều hàng tiêu dùng. Hướng chủ yếu của công nghiệp, thủ công nghiệp là tập trung vào việc chế biến màu (nhất là sắn), chế biến thực phẩm, sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất dụng cụ và đồ dùng gia đình (đồ mộc, sành sứ,... nông cụ, phương tiện vận tải, hàng xuất khẩu).

Đối với hàng xuất khẩu, phát động quần chúng sản xuất hàng

xuất khẩu, nhằm tăng nhanh về khối lượng và giá trị về các mặt hàng như: chè, quế, tinh dầu, dừa hộp, phấn chì, giấy, hàng song, mây, tre, trúc, hàng dược liệu, nhất là chè, các hàng chế biến từ lâm sản (gỗ, tre, nứa, song, mây, v.v.) như guốc, ván sàn, mảnh dẹt, cốt ép, dầu hương liệu,... Nghiên cứu tổ chức khai thác, chế biến đặc sản và gỗ quý để phát triển thêm mặt hàng xuất khẩu (gỗ lát, gỗ phơi mu,...). Mức phấn đấu đầu người về giao hàng xuất khẩu năm 1980 là 33 đồng.

3. Tập trung vốn và lực lượng vào đẩy mạnh xây dựng một số cơ sở vật chất - kỹ thuật, có thể phát huy ngay hiệu quả của sản xuất và sẵn sàng chiến đấu, phục vụ đời sống, tạm đình hoãn các công trình tản mạn và chưa đem lại hiệu quả kinh tế nhanh. Hướng chính là phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy lợi, sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, giao thông vận tải và với mức độ nhất định vào các công trình phúc lợi công cộng (bệnh viện, trường học, nhà ở,...).

4. Tăng cường công tác giao thông vận tải và bảo đảm thông tin liên lạc, nhằm đáp ứng yêu cầu của sản xuất, quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu và đời sống, bằng cách:

- Tập trung chỉ đạo hoàn chỉnh, dần dần nâng cấp các đoạn đường quan trọng về kinh tế và quốc phòng đã và đang khai thông, thi công và khai thông nhanh các tuyến đường ngang và dọc tỉnh phục vụ quốc phòng và kinh tế (như đường dọc sông Hồng, đường Phố Ràng - Bảo Hà - Khau Co - Than Uyên, v.v.) và một số đoạn đường trong tuyến I (Bảo Nhai - Cao Sơn - Mường Khương, Sa Pa - Bản Xèo,...). Giải quyết tốt phương tiện bảo đảm qua sông Hồng và các sông, suối lớn (phà, ca nô, cầu phao, cầu treo).

- Chỉ đạo chặt chẽ công tác điều vận lương thực, vật tư hàng hóa cho tuyến I và các nhu cầu khác, phải phát động mạnh phong trào vận tải thô sơ (ngựa thồ, xe trâu, bò, xe cải tiến,...). Tổ chức tốt lực lượng vận tải, bốc dỡ của tỉnh, huyện, cơ sở, v.v..

- Củng cố và xây dựng, mở rộng mạng lưới thông tin liên lạc bưu điện (cả vô tuyến, hữu tuyến và đi bộ).

5. Đẩy mạnh thu mua lương thực, nông lâm sản, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu trong tỉnh theo hợp đồng hai chiều, đồng thời tổ chức tốt lưu thông, phân phối, thực hiện công tác cải tạo và quản lý thị trường, giá cả, kiên quyết chống làm ăn phi pháp, đầu cơ, buôn lậu theo chính sách và pháp luật của Trung ương quy định. Đẩy mạnh thu, tiết kiệm chi đến mức thấp nhất. Củng cố hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng.

6. Phát triển sự nghiệp giáo dục, văn hóa, khoa học - kỹ thuật đi đôi với xây dựng và phát triển kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, trong đó chú ý những công tác:

- Đẩy mạnh phong trào giáo dục theo những nguyên lý giáo dục của Đảng và hướng cải cách giáo dục như nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đề ra (số 24-NQ/TU, ngày 10-1-1980). Tiếp tục thanh toán nạn mù chữ và đẩy mạnh bổ túc văn hóa. Coi trọng chất lượng trong dạy và học.

- Đẩy mạnh phong trào vệ sinh phòng dịch, thể dục, thể thao, kết hợp thể dục vệ sinh với thể thao quốc phòng, tích cực vận động sinh đẻ có kế hoạch, xây dựng nhà trẻ, hướng dẫn nuôi trồng, bảo vệ, chế biến, sử dụng thuốc nam một cách rộng rãi trong nhân dân và trong các cơ sở của ngành y tế quản lý.

- Đẩy mạnh công tác rút kinh nghiệm, thực hiện các chương trình về khoa học - kỹ thuật phục vụ thâm canh cây trồng, nâng cao năng suất lao động, số lượng và chất lượng sản phẩm.

7. Đổi mới công tác kế hoạch hóa, tích cực tiến hành tổ chức lại sản xuất, tăng cường và cải tiến các mặt quản lý kinh tế trong tất cả các ngành kinh tế, các đơn vị, xí nghiệp, nông, lâm trường và hợp tác xã theo các điều lệ và quy định của Nhà nước đã ban hành. Tập trung chỉ đạo tiếp tục hoàn thành việc kiện toàn, sắp xếp bộ máy các cấp, các ngành theo tinh thần: tinh giản, gọn nhẹ, giảm bộ máy công kênh, không có hiệu lực. Chú trọng hoàn

thành nhanh gọn việc kiện toàn, xây dựng cấp huyện, phân cấp quản lý cho huyện, thị.

8. Tích cực thực hiện Chỉ thị số 81 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "Đấu tranh khắc phục các hiện tượng tiêu cực trong xã hội", tăng cường quản lý thị trường, giá cả theo đúng hướng Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương Đảng, kiên quyết và tập trung giải quyết tốt các hiện tượng tiêu cực, chống ăn cắp, hối lộ, úc hiếp và gây phiền hà của quyền với quần chúng.

9. Tiếp tục phát động phong trào "Bảo vệ an ninh Tổ quốc" và đẩy mạnh cuộc vận động "Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu" của các lực lượng vũ trang và an ninh. Trên cơ sở đó, khẩn trương làm tốt hơn công tác chuẩn bị, sẵn sàng chiến đấu, loại trừ bạo loạn, giải quyết căn bản tốt các hiện tượng tiêu cực và mất trật tự an ninh xã hội (theo các loại phương án đã có của tỉnh và của từng cấp, từng đơn vị). Trong đó làm tốt hơn mấy việc chủ yếu: Xây dựng phòng tuyến biên giới, xây dựng và luyện tập tốt lực lượng bộ đội, dân quân, tự vệ, công an nhân dân, quân dự bị, bảo đảm không còn có đơn vị vũ trang và an ninh nào loại yếu kém, tiếp tục làm tốt các mặt bảo đảm hậu cần cho sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu (giao thông, vận tải, lương thực, thực phẩm, y tế, thông tin liên lạc, chỉ đạo, chỉ huy phối hợp giữa các lực lượng). Tiếp tục làm sạch địa bàn ở cơ sở, nhất là các nơi trọng điểm, sung yếu, tổ chức tốt lực lượng và công tác phòng không, sơ tán khi có chiến sự xảy ra.

10. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, lý luận cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin và đẩy mạnh tuyên truyền thời sự, chính sách bằng mọi hình thức sát hợp, nhằm phát động phong trào hành động cách mạng của quần chúng trong từng thời gian, từng lĩnh vực công tác, từng đoàn thể quần chúng. Tôn trọng và phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của quần chúng trên mọi lĩnh vực, phát động phong trào "Làm chủ tập thể trong lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, tổ chức

đời sống và chống các tiêu cực trong đời sống xã hội". Tiếp tục tuyên truyền giáo dục, quán triệt và thực hiện Nghị quyết lần thứ 4, 5, 6 của Trung ương Đảng, nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng (...), bồi dưỡng thêm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân có tư tưởng quan điểm vững vàng, đoàn kết nhất trí, tuyệt đối tin tưởng đường lối của Đảng và Trung ương Đảng, gây niềm phấn khởi, tự hào trước các thắng lợi, nâng cao tinh thần cách mạng tiến công, tự lực tự cường, tiếp tục khắc phục những tư tưởng mất cảnh giác, bi quan, hoài nghi, tiêu cực, dao động, bảo thủ, ỷ lại, vun vén cá nhân, v.v..

11. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, củng cố cơ sở đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng trong sạch, vững mạnh theo tinh thần các chỉ thị: 53, 55, 72, 73, 83 của Ban Bí thư Trung ương, thực hiện tốt các đợt phát thẻ đảng viên trong năm. Trên cơ sở đó xây dựng, củng cố Đảng và các tổ chức trong sạch, vững mạnh. Phải coi trọng xây dựng, củng cố các cơ sở và cấp huyện ở vùng cao, biên giới, phải phấn đấu bảo đảm hết năm 1980 cơ bản không có cơ sở đảng yếu, kém, đảng viên không đủ tư cách, cơ sở chính quyền kém nát. Đồng thời làm tốt hơn nữa công tác giáo dục, huấn luyện, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ các loại, chú ý cán bộ dân tộc địa phương (kể cả cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học - kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ). Coi trọng công tác phát triển đảng viên mới và công tác phát triển Đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, bảo đảm các cơ sở sản xuất, kinh doanh đều có đủ điều kiện để lập chi bộ, các hợp tác xã và xã đều có đảng viên, xã vùng cao biên giới có từ 10 đảng viên trở lên là người địa phương.

12. Cải tiến công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp theo hướng:

- Coi trọng công tác nắm tình hình, thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo thỉnh thị, thông tin, thông báo. Phải chỉ đạo và nhân điển hình, có sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm kịp thời.

- Quy định rõ chức trách cụ thể của từng cấp, từng cá nhân phụ trách đối với từng công tác được phân công. Có động viên khen thưởng, kỷ luật kịp thời.

- Phát huy vai trò phân công cấp ủy và Ủy ban tỉnh, huyện phụ trách từng khu vực, từng cụm để tăng cường việc chỉ đạo trọng điểm, xây dựng điển hình, tăng cường kiểm tra, đôn đốc và giúp đỡ giải quyết các công việc tại chỗ và tại cơ sở, nhất là chỉ đạo mọi mặt khi có chiến sự xảy ra. Tích cực chống tác phong quan liêu, hợ hãnh, giấy tờ nhiều, chỉ đạo công việc dây dưa, tản mạn không có trọng tâm, trọng điểm, không có tập trung dứt điểm từng thời gian, từng bước đi nhất định.

- Chấn chỉnh và kiện toàn các bộ môn nghiên cứu, tham mưu, giúp việc của cấp ủy và Ủy ban tỉnh, huyện, trên cơ sở đó, sử dụng tốt các bộ môn theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định.

Nhiệm vụ năm 1980 của tỉnh ta rất nặng nề, có thuận lợi nhưng còn có nhiều khó khăn. Nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, sáng suốt của Trung ương Đảng, với tinh thần cách mạng tiến công, ý thức tự lực, tự cường, đoàn kết nhất trí của toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh, tỉnh ủy tin tưởng rằng: Chúng ta nhất định vượt qua được những khó khăn, vươn lên hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ, đưa tỉnh ta đạt được nhiều thắng lợi to lớn, toàn diện. Toàn Đảng bộ tập trung sức giải quyết tốt những vấn đề then chốt về kinh tế, an ninh quốc phòng và xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, đặc biệt bất kỳ tình huống nào cũng phải quyết tâm phấn đấu đạt bằng được những mục tiêu về sản xuất lương thực, thực phẩm đã nêu trong nghị quyết của tỉnh, của mỗi ngành, mỗi cấp và mỗi cơ sở.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA TỈNH ỦY

Số 48-BC/TU, ngày 20-2-1980

Về tình hình công tác năm 1979

Đầu năm 1979, chúng ta phải tập trung mọi cố gắng của toàn tỉnh (...) khắc phục hậu quả chiến tranh rất nặng nề, đồng thời phải thường xuyên tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, sẵn sàng chiến đấu chống mọi âm mưu thủ đoạn chiến tranh tâm lý khiêu khích gây chiến tranh, xâm nhập lãnh thổ, gây bạo loạn chia rẽ dân tộc của địch,... Từ đó, mọi nền nếp công tác và kế hoạch bình thường nay bị đảo lộn, toàn bộ công việc ở tuyến I phải bố trí lại, tình hình tiền vốn, vật tư, hàng hóa mất cân đối nghiêm trọng, đời sống nhân dân tuyến I và khu vực Nhà nước có nhiều khó khăn, thiếu thốn. Tình hình đó có tác động về tâm lý, tư tưởng, gây nên tình hình không ổn định, ảnh hưởng đến việc thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch năm 1979 của tỉnh ta.

Song, nhờ có sự lãnh đạo chặt chẽ của Trung ương Đảng, sự nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh nên các mặt chính trị, kinh tế, xã hội quân sự, an ninh, văn hóa xã hội, củng cố tổ chức cơ sở đã thu được những thành tích đáng kể, thể hiện tinh thần đoàn kết phấn đấu của quân và dân trong tỉnh quyết tâm vượt qua khó khăn, gian khổ vươn lên hoàn thành nhiệm vụ và đạt được những kết quả như sau:

I. VỀ KINH TẾ VÀ VĂN HOÁ

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp

Tuy có nhiều khó khăn, song từ tỉnh đến cơ sở đã nhận thức rõ tình hình nhiệm vụ, vị trí của sản xuất nông, lâm nghiệp nên đã cố gắng chỉ đạo tranh thủ mọi khả năng để bảo đảm sản xuất, nhất là nhân dân các huyện, thị tuyến I, các xã, hợp tác xã giáp biên. Do đó, sản xuất nông, lâm nghiệp được bảo đảm tốt, có những mặt phát triển, kể cả cây lương thực, thực phẩm và lâm nghiệp cụ thể:

a) *Sản xuất lương thực*: Tổng diện tích gieo trồng cây lương thực được 92.426 ha, đạt 98,2% kế hoạch và bằng 92,30% so với năm trước. Mặc dù địch đánh vào giữa vụ đông - xuân, các huyện tuyến I giảm mất 1.837 ha lúa, 4.949 ha ngô, 1.775 ha sắn so với vụ trước, nhưng diện tích lúa cả năm vẫn thực hiện được 59.897 ha, vượt kế hoạch 1,2%, trong đó ruộng mùa vượt kế hoạch 0,4%, lúa nương vượt 6,1%. Ngô trồng được 15.000 ha, vượt kế hoạch 13,7%, sắn đạt 83,5%,... vụ đông - xuân ở các huyện, thị tuyến I vẫn cấy được 700/2.250 ha lúa, 9.150/13.506 ha ngô.

Việc gieo trồng các loại cây thực phẩm cũng có cố gắng đạt 3.745 ha bằng 89% kế hoạch, trong đó rau xanh trồng được 2.723 ha, đạt 99% kế hoạch, cơ bản đã đáp ứng yêu cầu rau xanh trong điều kiện lực lượng mới tăng lên nhiều, các loại cây công nghiệp ngắn ngày, thực hiện 2.456 ha, đạt 48% kế hoạch bằng 67% năm trước. Các loại cây công nghiệp dài ngày tiếp tục phát triển. Diện tích chè trồng mới được 1.077 ha, đạt 97,9% kế hoạch, đưa tổng diện tích chè lên 9.614 ha, trong đó chè kinh doanh được 5.043 ha, đạt 96,3% kế hoạch.

Đối với các đơn vị quốc doanh, cũng có cố gắng đẩy mạnh sản xuất. Cây công nghiệp là hướng sản xuất chủ yếu đã thực hiện được 4.046 ha, đạt 88,8% kế hoạch trừ cây dứa gặp khó khăn về cơ sở chế biến và tiêu thụ, còn các loại cây khác đều phát triển tốt như chè, sỏ, trâu,... Cây lương thực được 1.940 ha vượt kế hoạch

2,3%, tăng 40% so với năm trước. Cây ăn quả được 256 ha, cây làm thuốc được 31 ha, tăng 90% so với năm trước.

Tuy nhiên, tình hình năng suất cây trồng, trừ lúa mùa, rau xanh tăng chút ít, còn đều giảm so với năm trước, nhất là lúa chiêm xuân, ngô. Năng suất lúa ruộng bình quân cả năm đạt 42,76 tạ/ha, lúa nương 11,46 tạ/ha, rau đạt 102 tạ/ha, nhưng ngô đạt 8,6 tạ/ha. Năng suất lúa ruộng mùa một số huyện đạt khá như: Văn Yên 27 tạ, Bảo Thắng 28 tạ, Mường Khương 27 tạ, Bát Xát 28 tạ, Bảo Yên 26 tạ. Sản lượng lương thực cả năm thực hiện được 185.290 tấn, bằng 89,1% so với kế hoạch giảm 11,3% so với năm trước. Trong đó: thóc đạt khá 117,562 tấn bằng 96,3% kế hoạch, giảm 3,4% so với năm trước. Riêng các huyện phía sau trong vụ lúa mùa đã bù cho tuyển trước được khoảng một vạn tấn thóc. Mầu quy thóc đạt 78,5% kế hoạch, giảm 22,5% so với năm trước. Tỷ trọng mầu đạt 36,6% giảm trên 5% so với năm trước.

Sản lượng một số loại cây mặc dù bị sâu bệnh và nắng hạn nhưng vẫn đạt khá như: chè búp tươi 12.191 tấn, rau xanh 5.200 tấn, mía 11.900 tấn.

b) Chăn nuôi: Ngoài khó khăn về dịch phá hoại, năm qua nạn dịch lợn phát triển ở nhiều nơi đến nay một số nơi vẫn chưa dập tắt được. Về chính sách chăn nuôi đã được cụ thể, song triển khai chưa mạnh, nhất là các yếu tố về giống, thức ăn. Do đó, tình hình chăn nuôi sút kém hơn năm trước. Theo thống kê thời điểm 1-10, đàn trâu có 102.246 con, giảm 8,3%, đàn bò có 20.782 con giảm 3,6%, đàn lợn có 218.232 con giảm 15,2%, diện tích nuôi cá (không kể hồ Thác Bà) là 985 ha, thả được 10 triệu cá giống. Phong trào ao cá Bác Hồ đã phát triển được 9 điểm với diện tích 9,5 ha và đã thả được 95 ngàn cá giống, riêng hồ Thác Bà từ khi có Công ty Thủy sản phát triển tốt, kế hoạch đánh bắt được 377 tấn, vượt kế hoạch 7%, tăng 157 tấn so với năm trước và đã thả được 3 triệu cá giống, đạt 100% kế hoạch đề ra.

Nhìn chung sản xuất lương thực vẫn trong tình trạng chậm

phát triển, thâm canh lúa ruộng còn yếu, năng suất thấp, kể cả vùng trọng điểm, vùng màu tập trung chậm hình thành, thâm canh màu chưa được chú ý, tăng vụ chưa được chỉ đạo, sản lượng và tỷ trọng màu giảm, cơ sở để đẩy chăn nuôi gia súc còn khó khăn, lợn giống thiếu nhiều, dịch lợn chậm được khắc phục, sản lượng thịt mua được ngày càng giảm sút, các loại cây lương thực, thực phẩm, trừ rau còn rất yếu. Nguyên nhân chủ yếu, ngoài khó khăn đột xuất khách quan ra, công tác chỉ đạo sản xuất chưa thật sự tăng cường, chưa kết hợp tốt giữa củng cố quan hệ sản xuất và tổ chức lại sản xuất, xây dựng cấp huyện. Công tác tổ chức, chỉ đạo để sản xuất bung ra theo tinh thần Nghị quyết 6, cũng còn nhiều lúng túng. Công tác tổ chức và quản lý sản xuất lương thực, thực phẩm trong các nông trường chưa được quan tâm chỉ đạo chặt chẽ.

c) *Về lâm nghiệp*: Tuy một số lâm trường biên giới mới hình thành, lại bị địch đánh phá nặng, lao động, tiền vốn khó khăn, song công tác lâm nghiệp đã có nhiều cố gắng khắc phục và thu được thành tích đáng kể. Đã cố gắng thu quân và tiếp nhận lao động mới để khôi phục lại các lâm trường bị địch đánh phá, đưa vào sản xuất tương đối ổn định. Trồng rừng thực hiện được trên 12.000 ha vượt kế hoạch 0,27%, trong đó quốc doanh được 10.780 ha, vượt kế hoạch 5%, tập trung chủ yếu vào vùng rừng nguyên liệu giấy sợi 7.539 ha, rừng phòng hộ ở biên giới 3.165 ha. Chăm sóc rừng cũng được đẩy mạnh đạt 93,6% kế hoạch. Tổng vốn đầu tư thực hiện được 17,45 triệu đồng, vượt kế hoạch 1,3%.

Công tác khai thác, chế biến gỗ cũng có cố gắng, thực hiện được 15,9 triệu đồng, vượt kế hoạch 0,2% tăng 0,6% so với năm trước, trong đó gỗ tròn thực hiện được 113 ngàn khối, vượt kế hoạch 7%, củi vượt kế hoạch 35%.

Song, công tác chỉ đạo hợp tác xã kinh doanh lâm nghiệp còn yếu, các lâm trường tham gia sản xuất lương thực, thực phẩm và vận dụng mọi năng lực để sản xuất hàng hóa tiêu dùng, hàng xuất khẩu chưa mạnh.

d) Về củng cố quan hệ sản xuất, định canh định cư và kinh tế mới: Nói chung vẫn được quan tâm chỉ đạo triển khai và thu được một số kết quả tốt. Công tác tổ chức lại sản xuất vẫn đang ở đợt 2 với 137 hợp tác xã, chiếm 21,4% số hợp tác xã và 53% số hộ xã viên trong tỉnh, gắn với việc xây dựng cấp huyện và kinh tế mới. Sau khi có Nghị quyết 6, tỉnh đã kịp thời chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất, uốn nắn một số biểu hiện lệch lạc và chỉ đạo thực hiện chính sách phân phối mới, thực hiện 5 công khai ở một số nơi. Đồng thời tiếp tục chuẩn bị để mở hội nghị hợp tác xã tiên tiến toàn tỉnh.

Ở vùng tuyến I tuy hàng loạt hợp tác xã bị địch phá hoại nặng, nhưng cố gắng củng cố lại để kịp thời phục hồi và phát triển sản xuất, đến nay chỉ còn 70 hợp tác xã hầu hết là ở giáp biên, vùng cao phải bố trí lại để dân cư nên chưa củng cố lại được.

Theo phân loại, hiện nay tổng số hợp tác xã toàn tỉnh có 639 hợp tác xã, trong đó 71 hợp tác xã tiên tiến (11%), 158 hợp tác xã khá (24,7%), 227 hợp tác xã trung bình (35,5%), 183 hợp tác xã kém (28,6%).

Công tác định canh định cư năm qua tập trung chủ yếu vào việc kết hợp tổ chức lại dân cư, xây dựng hành lang bảo vệ biên giới và thu được kết quả tốt với nội dung khối lượng rất lớn. Đến nay đã di chuyển và thu xếp ăn ở tương đối ổn định cho 3.198 hộ, 23.861 nhân khẩu và chủ yếu dựa vào sự giúp đỡ lẫn nhau ở cơ sở và tự lực cánh sinh của từng gia đình.

Đồng thời, tỉnh đã cố gắng tổ chức tiếp nhận lao động vào vùng kinh tế mới, vừa phát triển sản xuất, vừa góp phần củng cố quốc phòng. Trong năm đã tiếp nhận được 7.113 lao động, đạt 71% kế hoạch, trong đó đưa vào nông, lâm trường 3.968 người, vào hợp tác xã 1.361 người. Số còn lại dựa vào làm đường mới ở tuyến I.

Tuy mới tiếp nhận nhưng đã cố gắng vừa tổ chức ăn, ở, vừa bắt tay vào sản xuất, đã khai hoang và đưa vào sử dụng 895 ha (có 79 ha ruộng, 459 ha đất màu, và 317 ha đất cây công nghiệp).

Tuy nhiên công tác củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất

thông qua cuộc vận động tổ chức lại sản xuất chưa được quan tâm đầy đủ, chậm sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm, quản lý trong hợp tác xã còn yếu nhiều mặt, ở nhiều nơi có hiện tượng dậm chân tại chỗ. Nhiều năng lực sản xuất kể cả nông, lâm thủ công nghiệp trong hợp tác xã được phát huy. Phong trào định canh định cư ở huyện, xã, vùng cao và nội địa còn yếu.

2. Về công nghiệp, giao thông, xây dựng cơ bản

- Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, đã cố gắng sắp xếp lực lượng lao động tuyến I chuyển về, mở rộng và xây dựng mới một số xí nghiệp đã cơ bản hoàn thành như: sản xuất vật liệu xây dựng, cơ điện, chế biến mì, màu cấp huyện, chế biến thức ăn gia súc, nước đá, xây dựng lại xí nghiệp hoa quả hộp xuất khẩu,... trong đó có một số xí nghiệp đang bắt đầu đưa vào sản xuất. Về nguyên liệu đã chú ý sử dụng nguyên liệu địa phương như sắt, thép phế liệu, khai thác than, gỗ cành ngọn, màu để bảo đảm sản xuất phục vụ đời sống và chiến đấu.

Do đó trong hoàn cảnh rất khó khăn về nguyên, nhiên liệu giá trị tổng sản lượng vẫn thực hiện 41 triệu đồng đạt 91% kế hoạch, giảm 19% so với năm trước. Trong đó, sản xuất hàng tiêu dùng và thủ công nghiệp đạt kế hoạch khá (nhóm A đạt 80% kế hoạch, nhóm B vượt 2%), thủ công nghiệp vượt 5,8%. Có 15/27 xí nghiệp, và 8/15 huyện, thị có cơ sở công nghiệp, thủ công nghiệp hoàn thành kế hoạch. Các ngành như điện, vật liệu xây dựng, chế biến gỗ và các mặt hàng như nông cụ, xe cải tiến đạt và vượt kế hoạch khá.

Song các xí nghiệp mới xây dựng còn chậm được phát huy, còn nhiều nguồn nguyên liệu địa phương chưa được khai thác, kể cả nông, lâm, khoáng sản để sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu. Mạng lưới sản xuất thủ công nghiệp chưa được bung ra đúng hướng, hiện nay có tình trạng dịch vụ, giá cả bung ra mạnh hơn sản xuất, mua tranh hàng với Nhà nước,... đang được theo dõi uốn nắn kịp thời.

- Công tác xây dựng cơ bản: Tuy phải chuyển hướng và có khó khăn về tiền vốn, vật tư, song vẫn được đẩy mạnh chú ý cả xây dựng phục vụ sản xuất, đời sống và quốc phòng. Nhiều cầu, đường được khôi phục và xây dựng mới, mở rộng và xây dựng mới nhiều xí nghiệp, đưa 66 ngàn m² nhà (có 15.600 m² nhà xây) vào sử dụng. Tổng vốn đầu tư thực hiện được 50,9 triệu đồng, vượt kế hoạch 1,3% và bằng 91% năm trước. Các ngành tăng khá là công nghiệp 6,6%, giao thông 5,2%, thương nghiệp 7,1%, lâm nghiệp 1,3%, nông nghiệp 0,6%,... Ngành xây dựng đã chuyển hướng sản xuất tốt cố gắng tận dụng nguyên liệu địa phương, đẩy mạnh sản xuất than, sản xuất vật liệu tại chỗ để đáp ứng yêu cầu và tiết kiệm vốn, vật tư.

Nhưng do yêu cầu lớn, nhiều mặt ở nhiều địa bàn, vốn đầu tư cũng không tập trung nên vẫn còn tình trạng phân tán, dẫn đến thi công kéo dài, chậm phát huy hiệu quả. Quản lý thi công chưa thật, giá thành chưa cao, chất lượng còn yếu, nhất là phần mái, che lợp hầu như công trình nào cũng bị dột.

- Về giao thông vận tải: Mặc dù nhu cầu tăng lớn, nhiều yêu cầu đột xuất, đường sá bị địch phá, vật tư phương tiện thiếu, song đã cố gắng hết sức để bảo đảm các yêu cầu. Trong năm đã vận chuyển được trên nửa triệu tấn hàng, với trên 20 triệu tấn/km, trên 1 triệu hành khách với 44 triệu lượt người/km, đó là sự cố gắng đáng kể.

Song do nguồn hàng không ổn định, nhu cầu đột xuất nhiều, điều vận chưa tập trung, thống nhất các nguồn hàng và các nguồn xe nên còn lãng phí phương tiện, nhiên liệu, lái xe chưa chặt nên (...), kỹ thuật chưa bảo đảm, phong trào làm đường nông thôn và vận tải thô sơ còn kém, ỷ lại vào Nhà nước, vào cơ giới còn nhiều.

- Công tác bưu điện đã có cố gắng khôi phục và từng bước tăng cường hệ thống đường dây liên lạc, đường vô tuyến điện hoạt động tốt, kịp thời, đường dây điện thoại được sửa chữa và đang khôi

phục tời Mường Khương, Bát Xát, xây dựng song đường liên lạc bằng vì ba, ngoài ra từng bước hình thành các đội liên lạc đi bộ ở các huyện tuyến I. Công tác bưu chính bảo đảm hoạt động thường xuyên liên tục, bảo đảm cơ bản tốt sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành phục vụ chiến đấu có chuyển biến tốt, kết hợp giữa phục vụ với kinh doanh để hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch.

Song, các đường dây liên lạc chưa thật sự yên tâm đối với các tình huống, nhất là từ huyện xuống cơ sở và các huyện tuyến I về tỉnh, hiệp đồng với các lực lượng chưa chặt chẽ.

3. Về lưu thông phân phối, tài chính, tiền tệ

- Công tác lưu thông phân phối hàng hóa, vật tư tuy có nhiều khó khăn, song đã có cố gắng vươn lên để thực hiện kế hoạch phục vụ sản xuất và đời sống. Thu mua hàng địa phương có một số tiến bộ, nhất là thóc, ngô đến 31-12 đã thực hiện được 15.820 tấn, vượt kế hoạch 5,4%, song thu mua sản còn yếu, đến nay mới thực hiện được 260 tấn quy khô. Nguyên nhân chính là do tổ chức thu mua, chế biến, phân phối và sử dụng chưa tốt. Thu mua hàng nông sản, thực phẩm đạt kết quả khá (14,35 triệu đồng), trong đó thương nghiệp được 11 triệu đồng, vượt kế hoạch 0,5% tăng 9% so với cùng kỳ năm trước (trong đó có cả mua giá cao phục vụ ăn uống công cộng), được phẩm đạt 84% và tăng hơn năm trước 7,5%. Mua hàng xuất khẩu được 10,99 triệu đồng, đạt 94% kế hoạch, giảm hơn năm 1978 là 21%.

Một số mặt hàng chủ yếu thu mua được so với kế hoạch như: lợn hơi 1.500 tấn (đạt 93,5%) thịt trâu, bò hơi được 395 tấn (86,3%), rau xanh được 1.706 tấn (53,5%), chè đen xuất khẩu được 1.848 tấn (94%), quế thông 102 tấn (68%), tấm mảnh đạt 100%, tinh dầu 41%, cốt ép 30%.

Tình hình tiếp nhận hàng tuy không ổn định, song đã có cố gắng bám sát nguồn hàng và đẩy mạnh vận chuyển nên đã thực hiện được lương thực 56.700 tấn, đạt 89,3%, các hàng hóa khác

được 62,4% triệu đồng, đạt 87,6% giảm 1,6% so với năm 1978, trong đó thương nghiệp đạt 87,6%, được phẩm đạt 86,8%.

Tình hình bán ra, nói chung có cố gắng, tổng giá trị thực hiện được 116,5 triệu đồng, thương nghiệp đạt 100% kế hoạch, giảm 3,2% so với năm trước (chưa kể yếu tố tăng giá hàng), lương thực 103%, được phẩm 84%, phát hành đạt 102%. Một số mặt hàng thiếu yếu thực hiện được như sau: thịt lợn 1.702 tấn, mỡ 344 tấn, cá 149 tấn, muối 92,9 tấn, đường 93%, mì chính 83%, xà phòng 92%, dầu hoả 94%, vải 61%,... Tổ chức phân phối hàng hóa đã có cố gắng đáp ứng phần lớn nhu cầu của tuyến I sau chiến sự và các nhu cầu thiết yếu phục vụ sẵn sàng chiến đấu, mặc dù nhiều khi không chủ động được nguồn hàng, đã thực hiện ưu tiên một phần hàng hóa cho tuyến I.

- Về giao nộp hàng hóa cho Trung ương thực hiện được 17,4 triệu đồng, đạt 93% kế hoạch, chủ yếu là hàng xuất khẩu 13,4 triệu đồng, đạt 90% kế hoạch, thương nghiệp và được phẩm vượt kế hoạch 8% (chưa kể hàng hóa về lâm sản vượt mức).

Do tình hình mua và tiếp nhận hàng như trên, tuy đã có cố gắng, song còn thấp xa so với yêu cầu, nên hàng hóa thường xuyên căng thẳng, lại thiếu chủ động, lúc có, lúc không, điều hoà phân phối rất khó khăn, chính sách phân phối cũng còn nhiều lúng túng, phục vụ đời sống nhân dân gần biên giới chưa tốt, tình trạng tự mua để tiêu dùng ngày càng tăng, giá cả thị trường ngày càng cao, đời sống cán bộ, bộ đội, công nhân viên đang có nhiều khó khăn.

Cũng do tình hình sản xuất khó khăn, hàng hóa bán ra ít nhưng các khoản chi lại tăng, nhất là chi đặc biệt, nên tình hình tài chính tiền tệ cũng thường xuyên căng thẳng. Song các ngành, các cấp có nhiều cố gắng đã đáp ứng cơ bản yêu cầu về chi. Thu ngân sách thực hiện được 74,89 triệu đồng, đạt 120%, trong đó thu địa phương đạt 37 triệu đồng, vượt kế hoạch 19%. Tổng chi ngân sách thực hiện được 72,6 triệu đồng, vượt kế hoạch 17%, giảm 6% so với năm trước.

Về tiền mặt, tổng thu đã thực hiện được 114 triệu đồng, đạt 95% kế hoạch và giảm 20% so với năm trước, trong đó thu bán hàng được 80,7 triệu đồng, vượt kế hoạch 4,3 triệu và giảm so với năm trước 10 triệu đồng. Huy động tiền tiết kiệm đạt 76% kế hoạch, số dư cuối năm đạt bình quân đầu người 29 đồng (nông thôn 10 đồng, thành thị 102 đồng/người). Trong khi đó, tổng chi tiền mặt tới 170 triệu đồng, vượt kế hoạch 10%, bội chi tiền mặt 55,6 triệu đồng, vượt kế hoạch 58%, tăng 54% so với năm trước. Các loại chi nói chung đều vượt (chi đặc biệt vượt 54%, chi thu mua vượt 14%, chi hành chính vượt 8%, lương vượt 1,5%). Tình hình thu và chi, tiền và hàng đang mất cân đối nghiêm trọng đòi hỏi phải có sự cố gắng vượt bậc để đẩy mạnh sản xuất và tập trung nguồn hàng cho Nhà nước, đi đôi với đẩy mạnh tiết kiệm và quản lý chặt chẽ hơn.

4. Về văn hóa - xã hội

- Hoạt động thông tin, tuyên truyền báo chí, truyền thanh và văn hóa, văn nghệ được tập trung hoạt động vào việc tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng ta về đối nội, đối ngoại. Về nội dung đã tập trung vào (...), cổ vũ khí thế sản xuất, xây dựng chủ nghĩa xã hội và sẵn sàng chiến đấu. Bước đầu đã có những tin bài chống tiêu cực, bảo vệ xây dựng tinh thần làm chủ tập thể của nhân dân. Các chương trình phát thanh tiếng phổ thông, tiếng dân tộc, và các số báo được duy trì bảo đảm tốt chất lượng tin, bài khá, đã góp phần tích cực vào việc tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng thi đua lao động sản xuất và sẵn sàng chiến đấu.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng như xuất bản (31 vạn trang), chiếu bóng vượt 5,6% kế hoạch, phát hành sách bảo đảm tốt. Trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn, vẫn duy trì và phát triển nếu phong trào văn nghệ quần chúng 230 đội. Huyện Văn Chấn đã động viên nhân dân đóng góp xây dựng nhà bảo tàng tri

giá 45 vạn đồng, huyện Bắc Hà tự làm sân khấu ngoài trời, huyện Than Uyên chủ động xây dựng thư viện, rạp chiếu bóng,... Công tác tuyên truyền dịch vận được chú trọng với nhiều tin, bài và hàng triệu truyền đơn.

Song chất lượng bài chưa cao, sắc bén, đôi khi chưa kịp thời hoạt động chống dịch ở vùng giáp biên giới còn yếu, phản kích dịch chậm và chưa quan tâm đầy đủ đến những nơi xa xôi vùng cao.

Công tác giáo dục tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Mặc dù chiến sự diễn ra đã làm cho hơn 4 vạn học sinh không còn chỗ học hoặc bị gián đoạn vào giữa năm học, nhưng toàn ngành đã có sự cố gắng lớn bảo đảm cho học sinh học được hết chương trình, thanh toán mù chữ cho 8 ngàn người và 2.522 học sinh tốt nghiệp phổ thông.

Năm học mới đã tăng cường những giáo viên tốt lên tuyến I, các trường bị địch đánh phá đã được khôi phục. Công tác cải cách giáo dục đã được triển khai theo nghị quyết của Bộ Chính trị. Tỉnh ủy đã nghiên cứu và ra nghị quyết về công tác giáo dục của tỉnh trong những năm tới. Số người đi học tiếp tục phát triển cả mẫu giáo 6.367 em, phổ thông 156 ngàn và bổ túc văn hóa 6.865 người.

Song, các trường tuyến I chưa thật sự ổn định vì địch thường xuyên gây căng thẳng, trường sở còn tạm bợ, thiếu thốn. Chất lượng tư tưởng nói chung tốt, song chất lượng kiến thức văn hóa còn thấp đang là mối lo lắng lớn của nhân dân. Thực hiện phương châm giáo dục còn lúng túng, có nhiều khó khăn.

Công tác y tế, thể dục thể thao đã hoạt động khẩn trương, linh hoạt, nhanh chóng đáp ứng yêu cầu phối hợp với quân y để phục vụ chiến đấu, cứu chữa thương binh trên 2 nghìn và nhân dân bị thương trong chiến tranh, đồng thời đã nhanh chóng tập trung lực lượng làm vệ sinh môi trường sau chiến sự, giải quyết cơ bản tốt hai vụ dịch lớn sau chiến sự là sốt rét và kiết lỵ, góp phần tích cực vào việc bảo vệ sức khỏe bộ đội và nhân dân. Công tác phát triển được liệu và sử dụng thuốc nam đang được triển khai tốt ở một số huyện Văn Yên và 28 xã, 100 xã khác đã có

vườn thuốc nam. Việc chuẩn bị cho cuộc chiến đấu mới được đẩy mạnh, có kế hoạch hiệp đồng tốt giữa quân, dân. Công tác khám chữa và điều trị bệnh có nhiều cố gắng, duy trì và củng cố tốt các cơ sở y tế xã, kể cả ở tuyến I.

Công tác thể dục thể thao được duy trì và có mặt được phát triển như phong trào chạy, nhảy, bơi, bắn, võ, luyện tập hành quân leo núi,... nhằm phục vụ chiến đấu. Phong trào tập thể dục nói chung chưa được duy trì. Các đội bóng đá (51 đội), bóng chuyền (144 đội) đẩy mạnh luyện tập, thi đấu, góp phần động viên sản xuất và chiến đấu. Công tác bảo vệ bà mẹ, nuôi dạy trẻ phát triển tốt. Phong trào học tập và làm theo điển hình Điển Châu đang được đẩy mạnh, kể cả ở xã và cơ quan, xí nghiệp.

Nhưng cơ sở y tế xã còn nhiều nơi hoạt động yếu, phong trào vệ sinh phòng dịch trong nhân dân chưa mạnh, nhiều nơi chưa coi trọng nghiên cứu, sử dụng thuốc nam, nhiều nguồn dược liệu chưa được bảo vệ và sử dụng tốt. Phong trào tập thể dục nói chung chưa được đẩy mạnh.

Công tác nghiên cứu và áp dụng khoa học, kỹ thuật đang được phát động. Hội nghị khoa học - kỹ thuật của tỉnh đã họp và thu được kết quả. Một số chuyên đề nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất được các ngành và cán bộ hưởng ứng. Công tác quản lý khoa học kỹ thuật đang từng bước được tăng cường. Công tác quản lý chất lượng sản phẩm và đo lường cũng bước đầu được chú trọng.

Song, nói chung hoạt động về lĩnh vực này chưa thành phong trào rộng rãi của đông đảo cán bộ và quần chúng, quản lý chất lượng sản phẩm chưa được chặt chẽ ở các cơ sở, kế hoạch về tiến bộ kỹ thuật chưa được coi trọng.

Công tác thương binh - xã hội được đẩy lên mạnh mẽ, đặc biệt là phong trào giúp đỡ nhân dân vùng có chiến sự sơ tán về tuyến sau và những người bị nạn trong chiến tranh, thể hiện tinh thần đoàn kết, đùm bọc lẫn nhau và sự quan tâm của Nhà nước, của các đoàn thể quần chúng với giá trị trên 2 triệu đồng, công tác

quản lý chăm sóc thương binh, tiếp nhận và quản lý các đối tượng thương binh xã hội được tăng cường, góp phần đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu.

Tuy nhiên, việc quản lý tiền và hàng cứu trợ ở một số cơ sở chưa chặt chẽ, có hiện tượng bình quân, có nơi còn chưa chính xác gây một số thắc mắc, suy tỵ trong cán bộ và nhân dân.

II. VỀ QUÂN SỰ, AN NINH

1. Công tác quân sự địa phương liên tục được đẩy mạnh toàn diện

(...) Đã tập trung mọi lực lượng để khắc phục hậu quả vùng có chiến sự. củng cố lại địa bàn, các trận địa bàn quản lý căn bản tốt chủ quyền lãnh thổ và không ngừng tăng cường sức chiến đấu. Về tổ chức lực lượng đã có 329/329 cơ sở xã và 366/372 cơ sở tự vệ đã được củng cố tốt về cán bộ, trang bị, huấn luyện và rà xét về tiêu chuẩn chính trị. Tỷ lệ dân quân tự vệ chiếm 14,98% so với dân số, tăng hơn năm trước 18.676 người và đã tổ chức thành 3 lực lượng: chiến đấu 54,69% phục vụ 27,53%, bảo vệ phía sau 18,7%, có một số nơi đạt tỷ lệ thấp như Bát Xát 9,8%, Mù Cang Chải 8,6%, đội ngũ cán bộ được thay thế 275 người (có 55 phạm tiêu chuẩn chính trị). Công tác huấn luyện đã cơ bản hoàn thành. Trang bị vũ khí đạt 31%, các huyện, thị biên giới đạt 42,7% so với tổng số dân quân tự vệ.

Công tác xây dựng phòng tuyến chuẩn bị chiến đấu được đẩy mạnh, đã duyệt phương án tác chiến cho tất cả các huyện, thị, xây dựng và củng cố 79 cụm chiến đấu đào được 97 km hào và 9.979 hố chiến đấu.

Đối với lực lượng bộ đội địa phương tỉnh, huyện, sau chiến đấu đã được khẩn trương củng cố, kiện toàn và giao cho Quân đoàn 4 trung đoàn, 7 tiểu đoàn. Tỉnh đã thành lập 1 trung đoàn lấy từ 3 tiểu đoàn huyện lên và được bố trí trong đội hình chiến đấu theo

phương án chung của tỉnh, có sự phối hợp hiệp đồng chặt chẽ với quân đoàn.

Các huyện Bát Xát, Mường Khương được sự tăng cường của Trung đoàn 16 (bộ đội biên phòng) đã vượt qua khó khăn gian khổ để chống tập kích, phục kích xâm nhập, quản lý tốt lãnh thổ bảo vệ nhân dân, chuyển dân giáp biên giới vào phía trong đã căn bản hoàn thành (...), biên giới được vững hơn.

Công tác hậu cần phục vụ chiến đấu được chuẩn bị tốt, bảo đảm dự trữ lương thực 3 tháng, thông tin liên lạc, vận tải, cấp cứu đều đã có kế hoạch hiệp đồng cụ thể, qua diễn tập đã thể hiện tốt. Phân công lãnh đạo, chỉ đạo chiến đấu, sơ tán ngày càng có kinh nghiệm và cụ thể, chủ động hơn.

Các đơn vị bộ đội chủ lực đóng trên đất Hoàng Liên Sơn đã có sự nỗ lực rất lớn trong việc củng cố, xây dựng, bố trí lực lượng, chuẩn bị trận địa, tăng cường trang bị hậu cần và làm hàng trăm kilômét đường cơ động chiến đấu. Ngoài phương án thống nhất chỉ huy phối hợp chiến đấu đã định, các mặt về vận tải, y tế, thông tin liên lạc,... đều đã hiệp đồng với địa phương cụ thể, quan hệ với địa phương thể hiện tốt.

Đến nay tính chung trên địa bàn toàn tỉnh, toàn thể các lực lượng, thế và lực của tỉnh ta đã mạnh hơn trước 17-2-1979, thể hiện được quyết tâm đánh thắng địch ngay từ đầu.

Tuy nhiên, công tác quản lý vùng ven biên vẫn còn là vấn đề khó khăn, nhất là khu vực thượng huyện Bát Xát và khu vực Pha Long, vì vận tải tiếp tế có khó khăn, dân quân cơ sở chưa mạnh. Lực lượng phía sau nói chung còn mỏng, kế hoạch chống địch đánh phá, đổ bộ đường không chưa cụ thể, chưa chắc chắn. Đời sống bộ đội thiếu thốn, quản lý giáo dục bộ đội tuy đã tiến bộ nhiều, song cũng còn nhiều nhược điểm, kỷ luật chưa nghiêm, quan hệ với dân còn có nơi chưa tốt.

2. Về an ninh và trật tự, an toàn xã hội đã có những cố gắng vượt bậc của các cấp, các ngành với quyết tâm loại trừ các

yếu tố bạo loạn. Đồng thời cố gắng chống bọn tội phạm hình sự, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, chống các biểu hiện tiêu cực, thu được kết quả tốt, v.v..

(...)

Về kinh tế và xã hội cũng xảy ra nhiều vụ việc và nói chung tăng nhiều so với năm trước. Xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa phát hiện 182 vụ, trị giá thiệt hại 20 vạn đồng, 24 vụ thiếu trách nhiệm gây thiệt hại 33 ngàn đồng, phạm pháp hình sự khác xảy ra 1.423 vụ (có 26 vụ án mạng, 22 vụ cướp giết, 10 vụ đốt và nghi đốt, 129 vụ gây rối, 5 vụ bắt trẻ em đem bán,...) làm chết 28 người, bị thương 130 người, trị giá thiệt hại tài sản 115 ngàn đồng. Tai nạn xảy ra 197 vụ tăng 42 vụ (79 vụ tai nạn giao thông, 51 vụ tự sát) làm chết 108 người, thiệt hại trị giá 92 vạn đồng. Ngoài ra, còn có 130 vụ bị nổ mìn, chết 60 người.

Tình hình nội bộ và nhân dân, nói chung thể hiện vững vàng song trước các khó khăn tạm thời, cộng với luận điệu phản tuyên truyền của địch, nên cũng có một số người kêu ca về đời sống (...).

Tình hình an ninh và trật tự an toàn đã diễn ra phức tạp và đều tăng so với năm trước. Song công tác lãnh đạo và chỉ đạo được tăng cường từ tỉnh xuống cơ sở. Trước và sau chiến sự đã có kế hoạch nắm và giải quyết các loại đối tượng, nhất là số ở lại trong vùng có chiến sự, bắt số dẫn đường, đầu hàng, đầu thú nguy hiểm. Các lực lượng vũ trang, an ninh đã cố gắng bám sát vùng ven biên, bắt và diệt bọn xâm nhập đồng thời triển khai các kế hoạch bảo vệ nội bộ, bảo vệ kinh tế, giữ gìn trật tự an toàn, phát hiện và giải quyết nhiều vụ việc, góp phần bảo vệ tính mạng và tài sản của Nhà nước, của nhân dân.

Tuy tình hình phức tạp nhưng trật tự an ninh, an toàn, cơ bản được giữ vững, không có bạo loạn xảy ra, làm thất bại nhiều âm mưu gây rối ven biên, gây bạo loạn, hoạt động tình báo, móc nối, cài cắm cơ sở của địch. Tuy còn phải cảnh giác và cố gắng làm tốt nhiều việc hơn nữa, một số chủ trương công tác đúng đắn, kịp thời

nhưng triển khai chưa mạnh, chưa sâu (...) thực hiện phương châm, phương pháp còn biểu hiện chưa chắc, chưa đi đường lối quần chúng, còn nặng tư tưởng hành chính dẫn đến nhiều khi máy móc, phiền hà, quần chúng không đồng tình. Phong trào quần chúng chống tiêu cực, nhất là trong công tác bảo vệ kinh tế chưa mạnh. Việc giải quyết tài sản thu giữ chưa thật sự rõ ràng, gây ấn tượng không tốt trong quần chúng.

3. Các hoạt động thanh tra, truy tố và xét xử đã cố gắng tập trung phục vụ các nhiệm vụ cấp bách là chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu, đồng thời giải quyết cơ bản tốt công tác thường xuyên như khiếu tố, tranh chấp dân sự, đã phối hợp giải quyết xử 2 vụ chính trị (1 vụ phản tuyên truyền, 1 vụ chỉ điểm cho địch) có tác dụng tốt trong dư luận.

Số đơn thư khiếu tố trong năm là 2.205 đơn (khiếu 1.775, tố 430), tăng hơn năm 1978 là 25,5%. Nội dung khiếu chủ yếu là chính sách, đãi ngộ, ăn chia trong hợp tác xã, điều động, tuyển dụng, kỷ luật, cắt lương thực, bị thu giữ tài sản. Nội dung tố chủ yếu là tham ô, hống hách, trù dập sau khi thực hiện Chỉ thị 72. Hệ thống thanh tra chịu trách nhiệm giải quyết 1.764 đơn, đã giải quyết được 1.072/1.430 đơn khiếu và 254/334 đơn tố cáo, đáp ứng cơ bản những đòi hỏi về quyền làm chủ tập thể của quần chúng. Ngoài ra, còn thành lập được 336 ban thanh tra nhân dân, tăng 84 ban so với năm 1978, nhiều ban đã hoạt động tốt, thiết thực ở cơ sở. Hoạt động hải quan cũng được duy trì tốt, bắt 35 vụ phạm pháp, đã xử lý 33 vụ, nộp kho quỹ được 38 ngàn đồng. Công tác truy tố và xét xử thể hiện được sự kiên quyết đối với các tội phạm nghiêm trọng, cả về trật tự xã hội, kinh tế, đồng thời quan tâm giải quyết được 139/140 vụ hình sự sơ thẩm, 23/31 vụ phúc thẩm, cấp huyện và xã cũng giải quyết được trên 60% số vụ thụ lý. Tình hình thi hành án nói chung chưa được quan tâm chỉ đạo chặt chẽ nên còn chậm.

III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

Năm qua xây dựng Đảng được tăng cường mạnh mẽ, liên tục với quyết tâm tăng cường sức chiến đấu của Đảng làm cho Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

1. Về đảng viên, đã chú trọng xem xét, đưa đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng, đồng thời chú trọng phát triển đảng viên mới, nhằm đáp ứng nhu cầu lãnh đạo chiến đấu và sản xuất.

Cuộc vận động thực hiện Chỉ thị số 72 đã được chỉ đạo chặt chẽ, có 1.727 đảng viên phải xem xét chiếm 3,4% tổng số đảng viên. Riêng vùng có chiến sự đã có 670 đảng viên phải xem xét, trong đó kết luận được 470 trường hợp và giải quyết kỷ luật 399 trường hợp. Về tổ chức đã thi hành kỷ luật cảnh cáo và khiển trách 15 cơ sở. Năm qua đã đưa 388 đảng viên ra khỏi Đảng, đồng thời đã kết nạp được 1.114 đảng viên mới (trong đó nông thôn chiếm 42%, nữ chiếm 26,28%, đoàn viên thanh niên chiếm 75,6%, có trình độ đại học chiếm 4,7%, có trình độ văn hóa cấp III chiếm 31%, công nhân 14%).

Số đảng viên là cán bộ lãnh đạo được kiểm điểm, phê bình tốt hơn, song đã có hiện tượng trù dập quần chúng, nên tâm lý chung vẫn còn sợ chưa thật sự phê bình thẳng thắn cán bộ lãnh đạo và cho rằng muốn chống được tiêu cực phải bắt đầu từ hành động gương mẫu của cán bộ lãnh đạo. Các biểu hiện tiêu cực ngoài xã hội thường xuyên tác động đến đảng viên đòi hỏi phải thật sự tăng cường quản lý đảng viên chặt chẽ, thường xuyên.

2. Về Đại hội Đảng bộ, cấp cơ sở huyện, thị đã được chỉ đạo chặt chẽ, đến nay chỉ còn 3 huyện, thị (Lào Cai, Bát Xát, Mường Khương) và 9 cơ sở trong 3 huyện, thị đó chưa tổ chức đại hội vì lý do sẵn sàng chiến đấu. Nội dung chủ yếu tập trung vào sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng xuất khẩu, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng Đảng. Các đại hội đều xác định được mặt yếu trong nhiệm kỳ qua và nêu cao quyết tâm phấn đấu vươn lên.

Tỉnh đã chú trọng kiện toàn cấp ủy cơ sở và huyện, thị nhằm bảo đảm chiến đấu và sản xuất tốt. Đối với cấp ủy cơ sở, qua số liệu của 167 xã đã bổ sung mới 430 đồng chí, rút ra khỏi cấp ủy 284 đồng chí (có 50 bí thư, 34 chủ tịch, 24 xã đội trưởng, 33 trưởng công an). Riêng các xã vùng có chiến sự sau khi địch rút đã xem xét rút ra khỏi cương vị công tác của 14 bí thư, 21 chủ tịch, 28 xã đội trưởng, 26 trưởng công an xã. Đến nay qua xem xét ở 4 huyện (Sa Pa, Bát Xát, Bảo Thắng, Mường Khương), vẫn còn 33,4% cơ sở yếu kém, số cốt cán vững có 45% bí thư, 58,3% chủ tịch, 62,5% trưởng công an, 62,5% xã đội trưởng, số nơi khác còn có cốt cán chưa bảo đảm tiêu chuẩn.

Cấp ủy huyện, thị và Đảng ủy trực thuộc, số mới bổ sung vào cấp ủy là 239 đồng chí (57,1% tổng số cấp ủy viên), số đưa ra khỏi Đảng ủy 158 đồng chí chủ yếu vì tuổi cao, sức yếu, một số ít sa sút tinh thần, ngay sau chiến sự tỉnh đã chỉ định bổ sung cấp ủy cấp huyện, thị 167 đồng chí, có 83 đồng chí tham gia ban thường vụ.

Đến cuối năm đã tiến hành đợt 1 công tác phân loại và phát thẻ đảng viên, tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phê bình và tự phê bình, thiết thực giáo dục cán bộ, đảng viên đẩy lùi từng bước biểu hiện tiêu cực trong Đảng, đảng bộ trong sạch, vững mạnh hơn.

3. Về tổ chức cán bộ

Đã tiến hành hợp nhất 21 ngành cấp tỉnh thành 9 ngành theo tinh thần Chỉ thị số 407 của Hội đồng Chính phủ, làm cho bộ máy gọn hơn, đồng thời tạo điều kiện để bảo đảm chỉ đạo thống nhất công việc. Đồng thời thành lập thêm một số ban ngành cấp tỉnh như Ban Nội chính, Tài chính quản trị, Công ty Thủy sản, hợp nhất 4 đơn vị huyện, thị xã thành 2 đơn vị, 6 lâm trường thành 3 lâm trường, lập thêm 1 nông trường,... Nói chung các đơn vị mới đã đi vào hoạt động, một số hoạt động tốt như Công ty Thủy sản huyện Bắc Hà, thị xã Lào Cai,...

Đối với cấp huyện, đã hoàn thành xây dựng và phân cấp cho huyện ở Văn Chấn, nay đã tổng kết để mở diện.

Về cán bộ, đã hoàn thành căn bản việc thành lập quy hoạch cán bộ các ngành cấp tỉnh, nghiên cứu đề bạt và đào tạo bồi dưỡng cán bộ, từng bước thay đổi cơ cấu đội ngũ cán bộ, đáp ứng nhiệm vụ mới. Đã cử 54 đồng chí đi đại học, 99 đi trung học, 120 đồng chí đi học Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương và các phân hiệu. Đẩy mạnh học tập tại chức, hệ đại học có 162 đồng chí theo học và 294 đồng chí học chương trình lý luận chính trị, trung cấp. Tinh thần học tập của cán bộ biểu hiện tốt. Song một số chất lượng còn hạn chế. Đề bạt 320 cán bộ tỉnh quản lý, trong đó có 29 trường hợp phó ty, ban, ngành. Tiếp nhận 1.160 học sinh ra trường trong đó có 147 đại học, cho chuyển đi các tỉnh khác 358 cán bộ (có 103 đại học).

Về chính sách đã giải quyết cho 602 đồng chí nghỉ hưu trí (có 163 đồng chí thuộc diện tỉnh quản lý), trợ cấp cho gia đình cán bộ bị thiệt hại trong chiến tranh 1,5 triệu đồng (59.321 khẩu). Thực hiện tốt chính sách nâng bậc lương cho 16.437 cán bộ, công nhân viên, trong đó hành chính sự nghiệp 5.250 người (29,1%) so với biên chế), quản lý sản xuất kinh doanh 1.903 người (31%), công nhân trực tiếp sản xuất 9.284 người (23%). Quỹ lương hằng tháng tăng 3,2 vạn đồng.

Đối với cán bộ tăng cường xuống cơ sở đã tiến hành tổng kết một năm để xem xét và rút kinh nghiệm công tác trong số 682 đồng chí, có 469 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ, 122 đồng chí chưa hoàn thành, 91 thuộc loại yếu kém.

Nhưng nhìn chung bộ máy tổ chức còn nặng nề, hiệu lực yếu, bốn chế độ chưa được thực hiện nghiêm túc, lề lối làm việc còn lùng nhùng ở nhiều khâu, nhiều việc chưa thấu suốt xuống cơ sở. Hiệu suất công tác còn thấp, lối làm việc chung chung còn nhiều một số cán bộ còn nặng tính toán lợi ích cá nhân. Chính sách đãi ngộ với cán bộ ngày càng bộc lộ nhược điểm, chưa khuyến khích công tác lâu dài ở miền núi, chưa khuyến khích học tập và nâng cao hiệu suất công tác,... Đề bạt cán bộ trong một số trường hợp quần chúng còn có ý kiến chưa đồng tình.

IV. CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG QUẦN CHÚNG

Công tác tuyên truyền, giáo dục quần chúng được đẩy mạnh liên tục, nhất là về tình hình, nhiệm vụ cấp bách, xác định kẻ thù, khơi dậy lòng căm thù địch, nâng cao nhận thức về độc lập, tự do, về chủ nghĩa xã hội, củng cố đoàn kết, động viên sẵn sàng chiến đấu. Các đoàn thể quần chúng đã thường xuyên chỉ đạo các phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch, phát huy sáng kiến, sản xuất tự túc lương thực, thực phẩm trong công nhân, viên chức, đã đào được 35 vạn hầm hào, sản xuất 95 tấn thịt lợn, 150 tấn lương thực ủng hộ đồng bào bị nạn trong chiến tranh được 7 vạn đồng, 17 tấn lương thực. Trong thanh niên đã động viên 10 vạn đoàn viên thanh niên ghi tên tòng quân, phối hợp huy động 2 vạn người đi xây dựng phòng tuyến chiến đấu (trên 6 vạn ngày công), giáo dục đoàn viên phấn đấu vào Đảng và giới thiệu nhiều đoàn viên ưu tú cho Đảng giáo dục, xem xét để kết nạp vào Đảng đồng thời quan tâm giáo dục thiếu niên nhi đồng. Hội Liên hiệp Phụ nữ động viên chị em đẩy mạnh chăn nuôi gà, lợn, lập các tổ cứu thương, thăm hỏi giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội (13 ngàn công lao động, 12 tấn gạo, 15 ngàn đồng,...), thể hiện được tinh thần làm chủ tập thể. Phối hợp vận động xây dựng 1.200 nhà, tích cực vận động xây dựng phong trào gia đình văn hóa mới. Hội đồng nhân dân, tập thể đã chú ý động viên sản xuất lương thực, thực phẩm củng cố, xây dựng hợp tác xã và vận động giúp đồng bào vùng có chiến sự phải sơ tán về tuyến sau được 111 tấn thóc, 141 tấn sắn và 17 ngàn đồng. Các đoàn thể và Mặt trận còn tăng cường giáo dục, tăng cường đoàn kết quân dân, khắc phục hậu quả chiến tranh, tăng cường đoàn kết các dân tộc (...). Đó là những thành tích thiết thực, kịp thời.

Tuy nhiên các phong trào chưa bền vững thường xuyên nhất là trong sản xuất, xây dựng, cải tiến kỹ thuật, hình thức nghèo nàn,

giáo dục chưa sâu sắc, tổ chức chỉ đạo chưa chặt chẽ, kiên quyết và chưa đi sâu sát cơ sở, còn nặng tính chất kêu gọi, còn làm theo lối hành chính.

V. VỀ LÃNH ĐẠO VÀ CHỈ ĐẠO

1. Tỉnh ủy: Trên cơ sở các nghị quyết của Trung ương và tình hình cụ thể của địa phương, đã kịp thời vận dụng và đề ra các chủ trương, công tác sát, đúng, dự đoán tình hình và có chủ trương ứng phó kịp thời, có hiệu quả nhất là về chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị và chuyển hướng sản xuất xây dựng, tăng cường mạnh mẽ công tác Đảng và đã quan tâm chăm lo đời sống nhân dân nhất là tuyến I.

- Coi trọng phát huy trí tuệ tập thể đi đôi với phân công chỉ đạo từng cụm huyện, thị, nên đã có tác dụng tốt, phát hiện tình hình kịp thời, giúp đỡ huyện, thị giải quyết khó khăn, chú trọng kiện toàn bộ máy lãnh đạo cấp huyện, thị, đặc biệt là vùng có chiến sự.

- Tăng cường chỉ đạo sẵn sàng chiến đấu, thể hiện quyết tâm đánh thắng địch. Giữ mối liên hệ với các lực lượng Trung ương đóng tại địa phương, bảo đảm đoàn kết hiệp đồng tốt các lực lượng, giữa quân với dân, phát huy sức mạnh tổng hợp. Đồng thời cố gắng chỉ đạo sản xuất chủ yếu là lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu.

- Bảo đảm đoàn kết nhất trí trong nội bộ, từ đó tăng cường được khối đại đoàn kết trong toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân trong tỉnh, bảo đảm tốt chế độ sinh hoạt, báo cáo thỉnh thị và thông báo tình hình xuống cấp dưới.

Song trong sự lãnh đạo và chỉ đạo kinh tế, nhất là củng cố quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp, thủ công nghiệp chưa được chú ý đầy đủ. Việc chỉ đạo tổ chức lại sản xuất, xây dựng cấp huyện, thâm canh lúa, màu tập trung, hàng tiêu dùng chưa mạnh.

Chỉ đạo quản lý kinh tế và chống tiêu cực còn yếu. Các chế độ thể lệ, nguyên tắc quản lý buông lỏng. Chưa chú ý chỉ đạo trọng điểm, điển hình, tổng kết rút kinh nghiệm. Hội họp, giấy tờ nhiều, theo dõi, đôn đốc kiểm tra nhiều khi chưa chặt chẽ.

2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh: Đã có nhiều cố gắng triển khai thực hiện kế hoạch nhà nước, các chủ trương của Tỉnh ủy, do đó các mặt công tác và sản xuất được thực hiện tốt. Đã cố gắng chỉ đạo hậu cần phục vụ chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu, giúp đỡ nhân dân sơ tán, sắp xếp lại các xí nghiệp, lực lượng lao động, bảo đảm đời sống. Đã kịp thời điều chỉnh kế hoạch và chỉ đạo thực hiện tốt, ban hành phổ biến các chính sách khuyến khích sản xuất. Duy trì sinh hoạt và phát huy vai trò của Hội đồng nhân dân, kiện toàn Ủy ban nhân dân huyện, thị và xã.

Tuy nhiên chưa tăng cường chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, nhất là thâm canh lúa ở các vùng trọng điểm và vùng màu tập trung, do đó chậm chuyển biến, một số chủ trương chưa làm thật thấu suốt tận cơ sở như chuẩn bị sơ tán, chăn nuôi, sản xuất hàng tiêu dùng. Điều hành hoạt động của các ngành kinh tế và quản lý kinh tế chưa tập trung. Chưa tăng cường mạnh mẽ công tác quản lý kinh tế, kỹ thuật gắn với chống tiêu cực trong kinh tế, thiếu các biện pháp có hiệu lực, tình trạng làm bằng bất cứ giá nào đang rất phổ biến, năng suất thấp, giá thành cao, chất lượng yếu. Chưa chú trọng đúng mức quyền làm chủ tập thể của quần chúng nhất là ở cơ sở. Vai trò của Hội đồng nhân dân chưa được phát huy thường xuyên mạnh mẽ.

3. Các huyện, thị

Các huyện, thị tuyến I đã có cố gắng rất lớn trong việc thực hiện sẵn sàng chiến đấu, khắc phục hậu quả chiến tranh, sắp xếp lại dân cư, củng cố cơ sở sau chiến sự và quản lý biên giới, đánh địch bảo vệ dân, đồng thời chú ý chỉ đạo khôi phục sản xuất lúa màu, nhất là Bát Xát, Mường Khương sản lượng lương thực Mường

Không vượt kế hoạch (điều chỉnh) 41%, Bát Xát đạt kế hoạch, thị xã Lào Cai, Bắc Hà làm tốt việc hợp nhất huyện, sản lượng rau và thu mua thực phẩm đạt khá, Bắc Hà tăng 3%. Bảo Thắng, Sa Pa nhanh chóng ổn định sản xuất, đời sống sẵn sàng hỗ trợ các huyện, thị giáp biên. Năng suất lúa mùa ở Bảo Thắng khá: 28,2 tạ/ha.

Nhưng trong chiến đấu còn yếu nhiều mặt bám địa bàn chưa chắc chắn, để mất nhiều súng, chỉ đạo quản lý ven biên chưa chặt, bố trí lại dân cư chậm, bố trí cốt cán cơ sở ở một số nơi còn yếu. Công tác giáo dục, thuyết phục, vận động quần chúng chưa mạnh mẽ, có nơi các lực lượng hiệp đồng chưa tốt.

- Các huyện, thị tuyến sau: Nói chung đều có cố gắng đẩy mạnh các phong trào với tinh thần làm bù cho tuyến trước, hết lòng, hết sức chi viện sức người, sức của cho tuyến trước để xây dựng phòng tuyến chiến đấu, phục vụ chiến đấu, đồng thời đẩy mạnh sản xuất và sẵn sàng chiến đấu ở địa phương mình. Huyện Văn Yên có phong trào khá, sản xuất tuy chưa đạt mục tiêu đại hội, song các chỉ tiêu chính đều vượt kế hoạch, năng suất lúa đạt bình quân 5.546 kg/ha. Yên Bình, Văn Chấn, Trấn Yên, Lục Yên, Văn Bàn có phong trào khá nhiều mặt, căn bản hoàn thành kế hoạch diện tích, năng suất lúa giữ vững hoặc tăng chút ít, nghĩa vụ hoàn thành tốt, động viên nhiều lao động phục vụ chiến đấu và làm nghĩa vụ quân sự. Huyện Than Uyên, Bảo Yên, Trạm Tấu, Mù Cang Chải nói chung bảo đảm kế hoạch diện tích, năng suất lúa cơ bản đạt kế hoạch, giữ vững phong trào các mặt. Mù Cang Chải giữ vững các đàn gia súc, khai hoang 20 ha ruộng nước. Than Uyên đã đẩy mạnh phong trào thủy lợi, trồng cây công nghiệp, khai hoang đất màu, Yên Bái đẩy mạnh sản xuất rau và thủ công nghiệp.

Tuy nhiên, nhìn chung các chỉ tiêu chủ yếu chưa đạt nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, thị đề ra, thâm canh chưa mạnh, trồng màu chưa mạnh, chăn nuôi đang ngày càng giảm sút, tổ chức lại sản xuất chậm, thủ công nghiệp chưa được quan tâm đúng mức.

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 1979 là năm có khó khăn đặc biệt và đột biến, làm đảo lộn mọi mặt công tác, nhất là phải dành một phần lớn sức lực vào chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu. Song năm qua, tỉnh ta đã thu được thành tích chủ yếu sau:

- Sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt, (...), đánh bại các âm mưu, thủ đoạn gây bạo loạn và những hành động tập kích, quấy phá ta ở ven biên. Đồng thời tiếp tục tăng cường sẵn sàng chiến đấu, tạo khí thế và lực quyết tâm đánh thắng địch trong mọi tình huống.

- Cơ sở sản xuất nông, lâm nghiệp có cố gắng. Đẩy mạnh xây dựng cơ bản, lưu thông thông tin văn hóa, y tế phục vụ chiến đấu, sản xuất và đời sống đều có cố gắng lớn.

- Liên tục đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, tiến hành tốt các đợt sinh hoạt thực hiện phê bình, tự phê bình, cố gắng củng cố cơ sở tuyến I, kiện toàn cấp ủy huyện, thị kiên quyết đưa những người thoái hóa biến chất, không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng, làm cho Đảng bộ trong sạch, vững mạnh hơn, tăng cường sức chiến đấu của Đảng.

- Đoàn kết nhất trí trong nội bộ, đoàn kết các dân tộc, đoàn kết giữa quân, với dân được tăng cường, nêu cao được tinh thần khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

Song tình hình thực hiện các nhiệm vụ còn những mặt yếu sau:

- Sản xuất lương thực, thực phẩm, chăn nuôi, hàng tiêu dùng chuyển biến chậm, có mặt trì trệ, nhất là thâm canh lúa, phát triển màu tập trung, chăn nuôi lợn, chế biến sử dụng màu,... trong lúc nhu cầu đòi hỏi ngày càng tăng, sản xuất chưa bung ra mạnh theo Nghị quyết 6. Có hiện tượng bung ra một số mặt tiêu cực (buôn bán, dịch vụ, hàng hóa không được tập trung vào thương nghiệp quốc doanh,...).

- Quản lý kinh tế buông lỏng. Các nguyên tắc, thủ tục định

mức kinh tế, kỹ thuật không được tôn trọng, gây lãng phí, tham ô, năng suất lao động thấp, giá thành cao, chất lượng kém. Hiện tượng của quyền diễn ra trên nhiều lĩnh vực. Quyền làm chủ của quần chúng trong quản lý kinh tế, lao động, xã hội chưa được tôn trọng, chưa phát động được phong trào đấu tranh chống tiêu cực mạnh mẽ. Cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, xây dựng cấp huyện chưa được chú trọng đúng mức.

- Cơ sở còn yếu, nhất là biên giới, vùng cao. Phong trào quần chúng chưa mạnh, chưa chắc. Tâm tư quần chúng chưa phấn khởi. Cán bộ, công nhân viên đời sống khó khăn, tư tưởng bảo thủ, ỷ lại vào cấp trên, vào Nhà nước còn nhiều, ý chí tiến công chưa được đề cập.

- Tinh thần cảnh giác thường xuyên đề cao, chuẩn bị chiến đấu, còn nhiều việc phải làm, việc rào và xây dựng hành lang bảo vệ biên giới còn chậm; ý chí quyết chiến, quyết thắng cần tiếp tục rèn luyện, kỷ luật còn có những biểu hiện chưa nghiêm.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương và các chính sách mới đã và sẽ được ban hành, được sự cổ vũ của các ngày kỷ niệm lớn và quyết tâm mới của toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân chắc chắn trong năm 1980 sẽ thu nhiều thắng lợi mới to lớn, toàn diện hơn.

T/M BAN CHẤP HÀNH TỈNH
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA TỈNH ỦY

Số 49-BC/TU, ngày 21-2-1980

Về sơ kết công tác đội cán bộ tăng cường củng cố cơ sở

I. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM VỀ TÌNH HÌNH Ở CƠ SỞ VÀ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ TĂNG CƯỜNG

Hoàng Liên Sơn là tỉnh miền núi, biên giới; có 85 xã vùng cao, 32 xã tiểu khu ở trải dài trên 225 km đường biên giới; dân số trong tỉnh gồm nhiều dân tộc anh em. Dân tộc ít người chiếm 51%, cư trú xen kẽ nhau, tập trung phần đông ở các xã vùng cao, biên giới. Nhân dân các dân tộc vốn có truyền thống chống ngoại xâm, tiểu phỉ bảo vệ Tổ quốc. Nhiều xã đã có cơ sở đảng sớm, là hạt nhân lãnh đạo quần chúng, địa phương tiến hành cách mạng. Đội ngũ cán bộ, đảng viên được phát triển và trưởng thành nhanh chóng đã góp phần vào việc lãnh đạo bảo vệ Tổ quốc, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở tỉnh ta.

Bên cạnh thành quả đã đạt được, các xã vùng cao biên giới còn nhiều khó khăn, nhược điểm, chủ yếu là tổ chức cơ sở yếu kém trên nhiều mặt như: Trình độ tổ chức phát triển không đều, nhiều xã các mặt phát triển chậm chạp, hợp tác xã còn ở quy mô nhỏ, hoạt động mang nặng tính hình thức, sản xuất nhỏ, sản xuất tập thể đậm chân tại chỗ, phương thức sản xuất cũ, lạc hậu, độc canh, du cư còn khá nặng nề, 41 xã chưa có hợp tác xã. Trị an quốc phòng còn nhiều sơ hở, có nơi chưa bảo đảm vững chắc chiến đấu thắng lợi. Tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng, nhìn chung

còn yếu, nhiều nơi chưa làm được nhiệm vụ của mình. Đội ngũ cán bộ trước đây, mặc dù đã được tỉnh, huyện quan tâm điều động hàng loạt cán bộ theo từng đợt tập trung tăng cường cơ sở nhưng vẫn còn thiếu và yếu.

Trình độ quần chúng còn thấp kém: Sự giác ngộ và bảo vệ Tổ quốc, xác định kẻ thù mới còn hạn chế. Những phong tục tập quán lạc hậu còn nặng nề (...); tình hình cơ sở vùng cao, biên giới đặt ra những khó khăn mới, phức tạp hơn. Địa dư xã rộng, núi rừng hiểm trở, giao thông khó khăn ảnh hưởng đến việc lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của cấp trên.

Với đặc điểm tình hình ấy quán triệt nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy đã xác định và quán triệt đến cấp ủy cơ sở là: Xây dựng, củng cố đảng bộ xã, tiểu khu, dọc biên giới, cận biên giới, vùng cao vững mạnh về mọi mặt bảo đảm sản xuất tốt. Sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt là yêu cầu cấp bách, vừa thực hiện Nghị quyết 4 của Ban Chấp hành Trung ương vừa đáp ứng kịp thời tình hình nhiệm vụ. Cho nên Tỉnh ủy đã tập trung chỉ đạo điều động 317 cán bộ, đảng viên của các ngành cấp tỉnh và các huyện vùng thấp (Trần Yên, Lục Yên, Yên Bái, Văn Chấn, Văn Yên và Bảo Thắng) hợp với 537 đồng chí do Trung ương tăng cường, trong đó có 241 đồng chí cán bộ quân đội nhân dân Việt Nam tổ chức thành trên 100 đội đưa xuống trực tiếp công tác ở các xã. 854 đồng chí này tập trung chủ yếu điều động tăng cường cho 6 huyện, thị: Bắc Hà 255 đồng chí, Mường Khương 245 đồng chí, Bát Xát 219 đồng chí, Bảo Thắng 42 đồng chí, Sa Pa 25 đồng chí và thị xã Lào Cai 21 đồng chí.

Đội ngũ cán bộ này, nhìn chung đã được rèn luyện thử thách trong chiến đấu và công tác, 87% có trình độ văn hóa cấp II trở lên. Nhiều đồng chí có trình độ trung cấp chuyên môn, kỹ thuật và đã kinh nghiệm qua công tác lãnh đạo chỉ đạo cơ sở, nên có kiến thức kinh nghiệm nhất định về chỉ đạo công tác vận động quần chúng, công tác quản lý, điều hành.

Tuy nhiên để bảo đảm cho cán bộ xuống cơ sở công tác tốt, Tỉnh ủy còn tổ chức bồi dưỡng về một số chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước đang thực hiện ở cơ sở, tình hình cơ bản của địa phương, và quán triệt chức năng, nhiệm vụ của đội cán bộ tăng cường.

Do đó, cán bộ khái quát được tình hình cơ sở, đại bộ phận xác định được trách nhiệm, yên tâm phấn khởi công tác, bởi vậy, sau hơn 1 năm hoạt động trên bốn nhiệm vụ chủ yếu là:

- Xây dựng củng cố chi, đảng bộ thật vững mạnh, đủ sức lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối trên mọi mặt công tác hoàn thành mọi nhiệm vụ của trên giao.
- Xây dựng củng cố lực lượng, bảo đảm giữ gìn trật tự, an ninh sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt.
- Củng cố hợp tác xã nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân.

Nên đội ngũ cán bộ tăng cường đã thu được những kết quả bước đầu tương đối tốt.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỘI CÁN BỘ TĂNG CƯỜNG CƠ SỞ

Do xác định rõ ràng và bám sát được nhiệm vụ tỉnh giao cho các đội cán bộ tăng cường củng cố cơ sở đã thể hiện được vai trò làm chỗ dựa và niềm tin cơ sở; trực tiếp cùng cấp ủy cơ sở xây dựng, củng cố phong trào quần chúng, đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ chính trị, đưa công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, đoàn thể quần chúng phát triển một bước. Đội ngũ cán bộ xã bước đầu được củng cố, trình độ mọi mặt được nâng lên, nhất là về năng lực và phương pháp công tác. Tư tưởng nhân dân được ổn định cụ thể là:

1. Tổ chức quán triệt và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước; đẩy mạnh phong trào cách mạng của quần chúng hoàn thành nhiệm vụ chính trị

Nhờ xác định rõ ràng trách nhiệm và nhiệm vụ, về xã các đội

công tác, một mặt đã đi vào điều tra nắm tình hình, đi sâu tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của quần chúng, do đó chỉ trong một thời gian các đội đã hòa được với phong trào chung ở cơ sở, thấu tóm được diễn biến tư tưởng phức tạp của quần chúng báo cáo cấp ủy có chủ trương sát đúng, uốn nắn, giải quyết kịp thời. Mặt khác, đã phối kết hợp với cấp ủy cơ sở tổ chức chỉ đạo triển khai các đợt sinh hoạt chính trị như học tập Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tư về tình hình nhiệm vụ mới, học tập Chỉ thị 55, 72, 83 của Ban Bí thư Trung ương về công tác xây dựng Đảng và phát triển đảng viên một cách khẩn trương, đạt yêu cầu tốt hơn so với tháng trước. Có nơi 100% các gia đình có người đến dự học tập (Mường Khương). Đa số quần chúng, nhất là cán bộ chủ chốt (...) nắm vững được tình hình nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách phải làm hiện nay là phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, tăng cường lực lượng an ninh quốc phòng, tăng cường công tác xây dựng Đảng. Đồng thời, nâng cao lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, vững vàng trước những khó khăn mới, đẩy mạnh sản xuất, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, xây dựng phòng tuyến biên giới. Đề cao cảnh giác, sẵn sàng đánh bại âm mưu xâm lược và gây bạo loạn của kẻ thù.

Tư tưởng sợ sệt hoang mang, dao động, không yên tâm sản xuất,... của nhân dân bước đầu được ổn định.

Trên cơ sở đó đã đẩy mạnh được phong trào quần chúng tiến hành hai nhiệm vụ: Đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu đạt kết quả. Ngay trong lúc quan hệ Việt Nam - Trung Quốc xấu đi nghiêm trọng, tình hình biên giới càng thấy thêm phức tạp, (...) tình hình cơ sở vẫn được giữ vững, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh xây dựng và củng cố, huyện Bắc Hà xây dựng được 37 hợp tác xã mới, trong đó có thêm 14/16 xã trước đây không có hợp tác xã nay xây dựng được hợp tác xã, nhiều hợp tác xã vẫn còn yếu kém chuyển lên khá như: Thái Niên, Gia Phú, Phú Nhuận (Bảo Thắng), Bản Phiệt, Thanh

Bình (Mường Khương),... các mặt sản xuất không ngừng phát triển có mặt tiến bộ hơn năm trước. Ví dụ như: năm 1978, tình hình có nhiều khó khăn, huyện Bảo Thắng tổng sản lượng lương thực vẫn tăng 20% so với năm 1977. Sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp được đẩy mạnh, thị xã Lào Cai vượt 8%, Bảo Thắng vượt 2% kế hoạch. Nghĩa vụ thực phẩm Lào Cai vượt 8%, Bảo Thắng thu mua hàng xuất khẩu vượt 10%, giao thông vận tải có cố gắng lớn phục vụ kịp thời yêu cầu sản xuất, chiến đấu và đời sống nhân dân.

Đặc biệt, năm 1979, gặp thiên tai, dịch tàn phá nặng nề, nhưng các đội công tác đã cùng cấp ủy cơ sở khắc phục khó khăn sớm ổn định đời sống nhân dân phục hồi sản xuất nhanh, nhiều chỉ tiêu đạt khá. Lúa mùa đạt từ 81,5% đến 103,2% kế hoạch diện tích. Trong đó Bát Xát vượt 3,2%, Sa Pa vượt 0,6%, lúa nương lúa mậ Mường Khương đạt 120%, Sa Pa đạt 135% kế hoạch. Mặc dù đàn gia súc bị triệt phá nghiêm trọng, nhưng chỉ tiêu thu mua thịt lợn nhiều đơn vị đạt vượt mức kế hoạch, Bảo Thắng vượt 33%, Bắc Hà vượt 70%. Hệ thống cầu cống, đường giao thông bị (...) phá hủy, chỉ trong thời gian rất ngắn đã tập trung sửa chữa, khôi phục nhanh, và còn mở thêm những tuyến mới, bảo đảm giao thông thông suốt và thuận lợi.

Một số mặt tiêu cực, khó khăn của nhiều cơ sở, hợp tác xã, như nợ nần dây dưa, tham ô ăn cắp của tập thể được phát hiện, giải quyết dứt điểm. Tệ cưới xin, ma chay lạc hậu ở huyện Bắc Hà bước đầu được cải tạo tốt.

Công tác trị an quốc phòng tăng cường vững mạnh hơn. Các xã tổ chức được đơn vị dân quân tự vệ, nhiều xã có đại đội dân quân, được tổ chức trang bị vũ khí mạnh, huấn luyện khẩn trương, có phương án chiến đấu, phối kết hợp với lực lượng quân đội, công an vũ trang, canh phòng, tuần tra, thường trực chiến đấu. Đồng thời còn huy động được hàng chục vạn ngày công của nhân dân, làm hàng triệu chông tre, cạm bẫy, vũ khí tự tạo, đào hầm hào, trồng hàng vạn gốc tre rào hàng 100 km đường biên giới, trong đó cán bộ

tăng cường làm nòng cốt từ việc tổ chức, tiến hành và thực hiện. Tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu nâng cao hơn.

Do những việc làm trên, nên chiến sự xảy ra nhiều xã, nhiều đội bám đất, bám dân tổ chức chiến đấu, phục vụ chiến đấu tốt như: Khu Lào Cai, Duyên Hải, xã Vạn Hòa (thị xã Lào Cai); xã Cốc Mỳ, Bản Vược, Quang Kim, Cốc San, Tả Ngảo (Bát Xát), Tả Ngải Chồ, Lồ Sủ Thàng, Bản Cầm, Bản Phiệt (Mường Khương); Phong Hải, Gia Phú (Bảo Thắng), Tả Phìn (Sa Pa),... và tổ chức đưa dân đi sơ tán, chuyển về tuyến sau an toàn. Khi địch rút cho đội công tác đã trở về sớm cùng cơ sở tiếp quản giải quyết hậu quả nhanh và chu đáo, lực lượng dân quân tự vệ, mạng lưới công an kịp thời chấn chỉnh củng cố. Tăng cường khả năng chiến đấu, và sớm trở lại hoạt động, bảo đảm vừa sản xuất và sẵn sàng chiến đấu tốt.

Tuy nhiên, do công tác giáo dục chính trị, tư tưởng chưa sâu một số quần chúng còn mơ hồ (...), dao động, kém tin vào khả năng của ta, có nơi chủ quan mất cảnh giác, thiếu chu đáo, (...).

2. Về công tác xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức chính quyền, đoàn thể quần chúng

Thời gian vừa qua các đội cán bộ tăng cường đã xác định được trách nhiệm vừa là người cán bộ chuyên nghiệp đặc trách củng cố cơ sở, vừa là cán bộ, đảng viên trực tiếp của Đảng bộ, nên nhìn chung các đồng chí đã cùng với cấp ủy cơ sở xây dựng được cơ sở và tiến hành củng cố Đảng bộ toàn diện, cả về mặt nâng cao chất lượng chi bộ, bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt cho đảng viên, tích cực phát triển đảng viên mới. Cả về lựa chọn đào tạo đội ngũ cán bộ cơ sở bằng phương pháp thích hợp với từng dân tộc, từng nơi, nhất là làm cho đội ngũ cán bộ cốt cán cơ sở trong sạch, vững mạnh.

Bởi vậy hơn 1 năm qua tình hình tổ chức cơ sở có chuyển biến tiến bộ trên nhiều mặt, nhiều cơ sở kém chuyển thành khá (...), chất lượng tổ chức và cán bộ, đảng viên được kiêm nhiệm và nâng

lên rõ rệt. Theo thống kê của 4 đơn vị (Bát Xát, Mường Khương, Bắc Hà và thị xã Lào Cai), số cơ sở khá, bảo đảm chiến đấu tốt từ 43,9% năm 1978 lên 53,7%, hiện nay 16,26% cơ sở yếu kém xuống 12,5%. Số đảng viên đủ tư cách chiếm 79,8% so với tổng số đảng viên. Những người thoái hóa biến chất, những kẻ đầu hàng, công tác với địch, các đội công tác tham gia đóng góp các cơ sở đã kiên quyết đưa ra khỏi Đảng.

Cùng với việc tăng cường củng cố tổ chức nâng cao chất lượng đảng viên, và thải loại những người không đủ tư cách, công tác kết nạp đảng viên mới được coi trọng đẩy mạnh thông qua phong trào cách mạng của quần chúng 6 huyện phía bắc năm qua đã kết nạp được 228 đảng viên. Tăng gấp nhiều lần so với năm trước. Mường Khương tăng hơn gấp 6 lần, Bắc Hà, Sa Pa, Bảo Thắng gấp 3 lần, Bát Xát gấp 1,3 lần. Trong đó nhiều xã từ năm đến 10 năm không kết nạp, nay đã được kết nạp đảng viên.

Đồng thời củng cố tổ chức cơ sở đảng, các tổ chức chính quyền, đoàn thể quần chúng, cũng được các đội thấy rõ trách nhiệm tăng cường giúp đỡ củng cố, thậm chí có đồng chí trực tiếp làm chủ tịch xã trưởng, ban đại diện tiểu khu hoặc làm bí thư thanh niên,... nên bước đầu đi vào hoạt động có chất lượng hơn, và tạo được phong trào cách mạng quần chúng trong sản xuất, sẵn sàng chiến đấu. Thông qua đó, các đoàn thể quần chúng giới thiệu được nhiều quần chúng ưu tú với Đảng. Tuy nhiên, so với Đoàn thanh niên thì Hội Phụ nữ, Mặt trận còn ít quan tâm củng cố, chuyển biến còn chậm, nhiều nơi chưa bảo đảm được nhiệm vụ.

Việc xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở, các đội công tác đã có nhiều cố gắng, đề cao tinh thần trách nhiệm, tập trung bồi dưỡng cán bộ về chức năng nhiệm vụ, phương pháp công tác, giúp cấp ủy huyện, thị lựa chọn, thay cắm cán bộ chủ chốt xã, nhất là bốn chức danh: Bí thư, chủ tịch, trưởng công an xã, xã đội trưởng. Đội ngũ cán bộ này đã được sàng lọc, thử thách..., cả quá trình hoạt động, đến nay bảo đảm khá vững vàng và tin cậy. Do đó, sự lãnh đạo của

tổ chức đảng, cơ sở có chuyển biến tiến bộ. Nhiều xã từ trung bình, yếu kém trở thành xã vững mạnh.

Khảo sát 110 cơ sở bảo đảm 88,1% bí thư, 87,2% chủ tịch, 96,3% trưởng công an xã và xã đội trưởng khá, có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ. Số yếu kém, nhất là những đồng chí không vững vàng, thiếu tin cậy các đảng bộ đang xúc tiến thay đổi. Song ở một số nơi còn một số trường hợp (Bát Xát, Mường Khương) tiến hành chưa kiên quyết nay vẫn còn những chủ chốt thiếu tin cậy.

3. Về đội ngũ cán bộ tăng cường

Cán bộ tăng cường do Trung ương, tỉnh hoặc huyện điều động cho cơ sở, mặc dù có những khó khăn khuyết nhược điểm hoặc chế độ, chính sách có một số chưa được giải quyết chu đáo, song nhìn chung số đông xác minh được vai trò, trách nhiệm có ý thức tổ chức kỷ luật, yên tâm tích cực công tác, đã tạo năng lực khá toàn diện của cơ sở. Nhiều đội, nhiều đồng chí, bám cơ sở, bám dân lẫn lộn với phong trào tổ chức chỉ huy, phục vụ chiến đấu tốt, cùng với cấp ủy, chính quyền địa phương giải quyết được nhiều vấn đề tồn tại ở cơ sở, đẩy phong trào sản xuất, chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu phát triển, nhất là trong đợt chiến đấu vừa qua. Tiêu biểu là các đội xã Thái Giàng Sán, Nậm Chảy, Tả Ngải Chồ, Tả Gia Khâu, Bản Lầu (Mường Khương), Bản Vược, Tả Ngảo (Bát Xát), Lùng Sán (Bắc Hà), khu phố Duyên Hải, xã Vạn Hòa (thị xã Lào Cai), Gia Phú (Bảo Thắng),... trong đó, nhiều đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Đảng và Nhà nước biểu dương, khen thưởng.

Các đội này, xây dựng được nhiệm vụ cụ thể, phân công nhiệm vụ rõ ràng, nội bộ đoàn kết, mối quan hệ giữa đội và tổ chức cơ sở gắn bó chặt chẽ cùng phấn đấu cho một mục đích và nhiệm vụ chung của cơ sở. Đội công tác đặc biệt vào cơ sở để hoạt động. Mỗi cán bộ có trọng trách nhất định ở cơ sở như bí thư chi, đảng bộ, chỉ huy lực lượng dân quân tự vệ,... đặc biệt các đồng chí đội trưởng, đội phó, vừa có năng lực vừa gương mẫu và có tín nhiệm cao, công

tác quản lý của đội, của cấp ủy huyện, thị, bảo đảm chặt chẽ. Có nội quy cụ thể. Bởi vậy, trong chiến đấu nhiều nơi cán bộ tăng cường có mặt ở cơ sở 100% như: thị xã Lào Cai, xã Tả Ngảo (Bát Xát), Lùng Sán (Bắc Hà), v.v..

Nhiều đội công tác thực hiện chức năng vừa là phái viên của huyện ủy, thị ủy, vừa là cán bộ cơ sở, đã thường xuyên báo cáo phản ánh cho cấp ủy những tâm tư nguyện vọng của quần chúng, tình hình công tác,... được nghiêm túc, kịp thời. Đồng thời, bảo đảm là đầu mối liên hệ có hiệu quả giữa cấp trên với cơ sở, giữa Đảng với quần chúng, đưa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến cơ sở, quần chúng nhanh và tổ chức thực hiện tốt (các đội huyện Bắc Hà, thị xã Lào Cai).

Do đó, qua phân loại 854 đồng chí thì có 576 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm tỷ lệ 69,8%, 192 đồng chí chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ, bằng 20,1% và 86 đồng chí kém, chưa hoàn thành nhiệm vụ bằng 10%. Những đồng chí không hoàn thành nhiệm vụ, gồm một bộ phận nhỏ do ốm đau bệnh tật, hoàn cảnh gia đình thật sự khó khăn ảnh hưởng đến công tác. Còn phần đông do thiếu ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm, sợ gian khổ, hy sinh, kém ý chí chiến đấu.

Tuy nhiên còn không ít đội yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ, quần chúng chê trách, chủ yếu là do cán bộ, đội không yên tâm công tác, thiếu tinh thần trách nhiệm và gương mẫu, quản lý lỏng lẻo, như đội xã Cán Cấu (Bắc Hà), Phìn Ngan (Bát Xát).

4. Sự lãnh đạo chỉ đạo của cấp ủy huyện, thị xã các ban chuyên môn

Nhìn chung các huyện ủy, thị ủy luôn quan tâm đến việc thông báo tình hình, bồi dưỡng nhiệm vụ công tác, chủ trương, chính sách mới của Đảng cho các đội công tác (trực tiếp là đồng chí đội trưởng, đội phó) cùng với cán bộ chủ chốt xã. Nên các đội xã nắm được chủ trương, nhiệm vụ và cách tiến hành ở cơ sở.

Nhiều nơi (Bắc Hà, Lào Cai) duy trì nền nếp chế độ báo cáo phản ánh theo định kỳ hằng tháng, quý và chế độ kiểm tra đôn đốc trực tiếp của cấp ủy, theo phương thức phân công cấp ủy phụ trách cụm xã. Do đó, nắm được nhanh tình hình diễn biến ở cơ sở và có biện pháp giải quyết kịp thời, đưa được phong trào phát triển đồng đều toàn diện. Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ trong điều kiện có nhiều khó khăn đã có cố gắng, nhìn chung bảo đảm đầy đủ chế độ, tiêu chuẩn quy định của anh em.

Các ban của Đảng như Tổ chức, Văn phòng cấp ủy đã giúp cấp ủy trong việc chỉ đạo công tác chuyên môn, trong công tác quản lý, và chăm lo đời sống cán bộ tăng cường.

Tuy nhiên việc lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy còn bộc lộ nhiều thiếu sót, tồn tại chưa đi sâu tổng kết rút kinh nghiệm trong công tác quản lý và chăm lo đời sống cán bộ tăng cường, chưa tổ chức được những lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác tổ chức quản lý hợp tác xã nông nghiệp, công tác thanh vận, phụ vận,... cho cán bộ tăng cường, mới chỉ bồi dưỡng về nhiệm vụ công tác trước mắt. Công tác quản lý lỏng lẻo, có lúc, có nơi phó thác cho Ban tổ chức Đảng, chưa có biện pháp tích cực giải quyết các chế độ, chính sách đã có, còn gây cho anh em nhiều phiền hà, khó khăn như việc cung cấp lương thực, thực phẩm; nhất là đối với cán bộ quân đội, công an do huyện công an, huyện đội đài thọ thì còn nhiều khó khăn, tồn tại hơn. Có nơi, có lúc thực hiện chưa đầy đủ.

Các ban chuyên môn, chưa phối kết hợp được với nhau dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ huyện, thị ủy mà trực tiếp là đồng chí thường trực, giúp cấp ủy chăm lo bồi dưỡng, phát huy tốt đội ngũ cán bộ này. Trong tư tưởng chưa xác định được đội ngũ cán bộ tăng cường là một bộ phận không tách rời của đội ngũ cán bộ chủ chốt ở cơ sở và là nguồn cán bộ bổ sung cho cấp huyện, thị, nên thiếu quan tâm đúng mức về mọi mặt.

5. Một số khuyết điểm tồn tại chủ yếu

Bên cạnh những kết quả đạt được là chủ yếu, đội ngũ và sự y

hoạt động của đội cán bộ tăng cường còn bộc lộ nhiều khuyết điểm tồn tại mà tập trung vào những vấn đề sau đây:

a) *Về tổ chức*: Tổ chức theo dõi là tốt, nhưng có một số nơi số lượng quá đông (12/14 đồng chí), trong lúc đó chức năng, nhiệm vụ từng đồng chí thiếu cụ thể không có nội quy công tác và sinh hoạt nên không phát huy được khả năng cán bộ, tác dụng đối với cơ sở hạn chế, nhất là những đồng chí không giữ cương vị công tác nhất định thì càng hạn chế kết quả hơn, thậm chí không có kết quả công tác cụ thể hoặc kết quả không rõ.

b) *Phương pháp công tác*, nhìn chung còn lúng túng nhất là công tác quản lý kinh tế, quản lý hợp tác xã, vận động quần chúng, công tác xây dựng Đảng ở cơ sở vùng cao, dân tộc, biên giới. Công tác còn chạy bên ngoài, một số xã yếu kém không đẩy lên được. Mối quan hệ giữa các đội công tác và cấp ủy, chính quyền địa phương và giữa các đồng chí trong đội có nơi chưa tốt, sự lãnh đạo chỉ đạo của huyện ủy, thị ủy thiếu chặt chẽ,... nên đội công tác hạn chế sức mạnh chiến đấu, công tác.

c) *Việc quản lý đội ngũ cán bộ tăng cường còn lỏng lẻo*, chưa có biện pháp quản lý tốt (từ đội đến huyện, thị) nên tình trạng cán bộ đi lại tự do vô tổ chức còn khá phổ biến. Trừ thị xã Lào Cai khi chiến sự xảy ra vẫn bảo đảm 100% cán bộ tăng cường có mặt ở cơ sở. Còn các huyện khác chỉ bảo đảm từ 24 đến 54% có mặt ở cơ sở (Muồng Khương là 54%, Bát Xát 50%, Sa Pa 24%).

Một số đồng chí tu dưỡng, rèn luyện kém, vi phạm khuyết điểm. Đã thi hành kỷ luật 85 đồng chí bằng 9,8% đội ngũ cán bộ tăng cường. Trong đó 39 đồng chí ra khỏi Đảng, lưu Đảng 10 đồng chí.

Chế độ chính sách đãi ngộ còn nhiều vấn đề chưa được thực hiện tốt.

Chưa có kế hoạch thường xuyên bồi dưỡng cho cán bộ về chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp công tác cơ sở.

d) *Công tác chính trị tư tưởng* cán bộ được điều động, tăng cường cơ sở làm thiếu chu đáo. Việc chọn cử cán bộ của các nơi

chưa đầy đủ mục đích yêu cầu, nên đã chọn cử một số cán bộ sức khỏe quá yếu không đảm đương được nhiệm vụ sợ khó, sợ khổ, sợ công tác vùng cao, dân tộc, không gắn mình vào tổ chức, xa rời quần chúng. Một số đồng chí ngay từ đầu không yên tâm, phấn khởi nhận nhiệm vụ.

Có nơi việc chọn đội trưởng, đội phó chưa đề ra yêu cầu đúng và rõ, nên đội không chọn được những đồng chí tiêu biểu có trách nhiệm có năng lực và tín nhiệm cho nên tác động chỉ đạo điều hành của đội và giúp củng cố cơ sở kết quả thấp, đội trở thành yếu kém không hoàn thành nhiệm vụ.

Kinh nghiệm công tác cơ sở vừa thiếu, vừa yếu, phương pháp công tác thiếu kiên trì, bồi dưỡng, kêu gọi, giúp đỡ để cán bộ cơ sở tự làm mà còn nôn nóng, bao biện làm thay, do đó kết quả công tác hạn chế.

III. KẾT LUẬN CHUNG VÀ RÚT RA MỘT SỐ KINH NGHIỆM BƯỚC ĐẦU

A. Kết luận chung: Việc điều động cán bộ tăng cường cơ sở xã vùng cao, biên giới là một chủ trương đúng đắn và kịp thời của Trung ương Đảng nhờ có đội ngũ cán bộ này mà phong trào cơ sở phát triển vững mạnh.

Cán bộ tăng cường đã phối hợp chặt chẽ với cán bộ cơ sở, biết dựa vào nhau đẩy mạnh các mặt công tác. Do đó, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng ở cơ sở cả lúc chưa có chiến sự và chiến sự xảy ra, bảo đảm sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu giữ vững an ninh, quốc phòng địa phương, biên giới, và chủ quyền biên giới của Tổ quốc ta. Đại bộ phận cán bộ đã nâng cao tinh thần cách mạng, tiến công khắc phục khó khăn gian khổ, yên tâm, tích cực công tác, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Song bên cạnh ưu điểm, còn một số khuyết điểm nổi bật là: Việc quản lý cán bộ của cấp huyện, thị, nhất là đội công tác còn

lỏng lẻo. Phương pháp công tác nhiều lúng túng, nghiệp vụ công tác vận động quần chúng, công tác xây dựng Đảng và quản lý chưa nhiều. Nhiệm vụ của từng cá nhân chưa xác định rõ cụ thể. Do đó, kết quả hoạt động chưa cao, còn hạn chế nhiều.

Việc chăm lo đời sống vật chất tinh thần của cán bộ còn nhiều tồn tại phải được nhanh chóng khắc phục.

B. Một số kinh nghiệm bước đầu

Thực tế của hơn 1 năm đội công tác hoạt động ở cơ sở xã, trên cơ sở những kết quả đạt được, và khuyết điểm tồn tại, có thể rút ra một số kinh nghiệm sau đây:

1. Trước hết phải xây được đội là 1 tổ ấm, đoàn kết nhất trí, bảo đảm mối quan hệ gắn bó chặt chẽ đoàn kết thống nhất cao giữa đội công tác với cán bộ địa phương lấy chi bộ đảng làm cơ sở. Phải tin tưởng vào quần chúng, gần gũi và thu phục được lòng tin của quần chúng, phát động được tinh thần cách mạng của quần chúng, đồng thời nắm chắc lực lượng dân quân tự vệ, thì sẽ có điều kiện đưa phong trào cơ sở lên và tổ chức chiến đấu tốt.

2. Bố trí, sắp xếp đội công tác phải kết hợp cả cán bộ Trung ương, tỉnh và huyện thành 1 đơn vị thống nhất, có đồng chí am hiểu quân sự, tổ chức chiến đấu, có đồng chí hiểu về công tác vận động quần chúng, công tác xây dựng Đảng và quản lý thì mới phát huy được tốt, tạo thành năng lực tổng hợp, đáp ứng yêu cầu toàn diện các mặt công tác ở cơ sở.

Đồng thời, để từng cán bộ gắn bó, có trách nhiệm cao với phong trào cơ sở, từng đồng chí phải tham gia trực tiếp các cương vị, lãnh đạo chỉ đạo các cơ sở không đứng ngoài (làm chuyên gia phụ trách), vậy sẽ khắc phục được tình trạng chỉ đạo chung chung vô trách nhiệm được sao hay vậy, đổ vỡ thì đổ cho cơ sở.

Thực tế cho thấy nơi nào, đồng chí nào làm được như vậy, thì nơi đó đồng chí đó phát huy tốt.

3. *Thường xuyên hằng tháng, quý, 6 tháng* thường trực huyện, thị ủy phải sinh hoạt với cán bộ tăng cường, để nghe các đội báo cáo kết quả công tác, và những tình hình, khó khăn mới phát sinh của cơ sở và cán bộ, để có biện pháp giải quyết kịp thời và phương hướng công tác tới, đồng thời có cơ sở kết rút kinh nghiệm chung, uốn nắn thiếu sót lệch lạc (nếu có). Trên cơ sở đó vừa bồi dưỡng nghiệp vụ công tác cơ sở cho cán bộ, vừa bảo đảm quản lý chặt chẽ cán bộ và mọi mặt.

Để giúp cấp ủy quản lý, phát huy tốt đội ngũ cán bộ này, đối với những huyện, thị có nhiều cán bộ, như Bát Xát, Mường Khương, Bắc Hà, nên có bộ phận cán bộ chuyên lo giúp cấp ủy theo dõi, kiểm tra, tập hợp tình hình đúc rút kinh nghiệm; quan hệ với các cơ quan liên quan, với cơ sở thực hiện tốt mọi chế độ, chính sách đã có. Ban Thường vụ Huyện ủy, thị ủy, trực tiếp là đồng chí thường trực trực tiếp quản lý, điều hành đội ngũ cán bộ này.

4. *Để cán bộ yên tâm công tác*, các chế độ, chính sách đối với cán bộ phải được quan tâm giải quyết chu đáo, đầy đủ và thường xuyên thường trực huyện, thị ủy chịu trách nhiệm chính, văn phòng cấp ủy giúp thường trực chăm lo.

5. *Các xã vùng cao, biên giới* là nơi hiện nay có nhiều khó khăn phức tạp, kẻ địch hàng ngày, giờ tìm mọi cách đánh phá ta, cho nên yêu cầu trước tiên người cán bộ phải có sức khỏe yên tâm công tác, nhiệt tình, hăng hái, lại có am hiểu kinh nghiệm tổ chức, chỉ huy đánh địch. Do vậy, khi chọn cử cán bộ là những đồng chí có sức khỏe, tư tưởng thông suốt, có kiến thức quân sự, kiến thức công tác cơ sở nhất là cơ sở vùng cao, vùng dân tộc ít người thì rất tốt và sẽ phát huy tốt.

Thực tế vừa qua, những đồng chí ốm yếu, bệnh tật hoặc khi điều động tư tưởng còn vướng mắc, ý thức kém, chây lười công tác, nói chung đều không hoàn thành nhiệm vụ, và ít nhiều đã gây ảnh hưởng xấu đối với cơ sở và trong đội ngũ chung.

6. Những đội công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ ngoài những yếu tố trên, một yếu tố có tính chất quyết định nữa là vai trò đồng chí đội trưởng, đội phó. Những đồng chí này là hạt nhân của đội, là đầu mối trước tiên gắn bó giữa đội và cơ sở, giữa cơ sở và cấp trên. Là người trực tiếp quản lý, điều hành cán bộ và công tác cơ sở.

Do đó, khi lựa chọn cắm đội trưởng, đội phó phải là đồng chí tiêu biểu có năng lực, nhất là năng lực thuyết phục, quản lý điều hành công việc, có tín nhiệm gương mẫu trong công tác và chấp hành chính sách, có tinh thần trách nhiệm thì mới có khả năng động viên, giúp đỡ đội viên, và chỉ đạo toàn đội hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đồng thời, đội phải xây dựng được nội quy công tác, thực hiện nghiêm túc là cơ sở để kiểm điểm, đôn đốc, kiểm tra lẫn nhau. Từng thời gian, phải sinh hoạt kiểm điểm việc chấp hành và bổ sung điều chỉnh những điểm không phù hợp.

Cùng với có đội trưởng, đội phó tốt, phải có đội ngũ cán bộ cơ sở tốt. Trong đó rất chú trọng bốn chức danh: Bí thư, chủ tịch, trưởng công an, xã đội trưởng là những đồng chí tin cậy có năng lực, có phẩm chất, nhiệt tình hăng hái.

IV. NHỮNG VIỆC CHỦ YẾU CẦN LÀ TIẾP TỤC

Từ kết quả thu được sau hơn 1 năm công tác và căn cứ vào tình hình nhiệm vụ hiện nay, để bảo đảm cán bộ tăng cường thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ quy định, trong thời gian tới cần làm một số việc chủ yếu sau đây:

1. Sau khi đã tổng kết đội cán bộ tăng cường cơ sở từng huyện, thị cần rà lại việc bố trí cán bộ từng đội, xếp sắp, bố trí lại bảo đảm phát huy được chức năng từng cán bộ, tạo được khả năng tổng hợp ở cơ sở chú trọng việc lựa chọn cắm đội trưởng, đội phó. Kiên quyết thay đổi những đồng chí kém năng lực và phẩm chất. Trong tình hình biên giới hiện nay yêu cầu cơ cấu đội công tác, ngoài

những đồng chí có năng lực lãnh đạo chung, tổ chức quản lý kinh tế, năng lực vận động quần chúng và xây dựng Đảng phải có đồng chí am hiểu quân sự thì mới đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất, tổ chức đời sống và chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu, kinh tế kết hợp với quốc phòng.

Cán bộ Trung ương, tỉnh tăng cường và cán bộ của huyện lập thành đội công tác, hợp thành cơ cấu thống nhất dưới sự chỉ đạo quản lý trực tiếp của đội trưởng, đội phó và cấp ủy cơ sở lãnh đạo. Từ nay tất cả cán bộ của ngành chuyên môn cử về xã công tác lâu dài như y tế, giáo dục, nông nghiệp,... đều nhập vào đội cán bộ tăng cường thống nhất lực lượng cán bộ trên về xã, như vậy mới tạo điều kiện cho cơ sở (cấp ủy, chính quyền) chủ động công tác theo kế hoạch nhiệm vụ đề ra một cách cân đối, toàn diện.

Để gắn trách nhiệm của cán bộ tăng cường ở cơ sở, đồng thời thực hiện chức năng cán bộ tăng cường là cán bộ cơ sở, nhất thiết đồng chí nào cũng tham gia một cương vị công tác nhất định như: Bí thư, chủ tịch, công an, xã đội, chỉ huy lực lượng dân quân tự vệ, có thể là trung đội trưởng, tiểu đội trưởng tiểu đội dân quân ở địa phương, trước mắt phải có 3 đồng chí có khả năng, 1 đồng chí tham gia cấp ủy phụ trách công tác Đảng, đồng chí tham gia Ban quản trị hợp tác xã, phụ trách kinh tế, khắc phục ngay tình trạng phân công theo kiểu chuyên gia, phái viên hay phụ trách bên cạnh tổ chức cơ sở.

2. Các cấp, các ngành, giới theo chức trách nhiệm vụ của mình cần có kế hoạch thường xuyên, bồi dưỡng đường lối, chính sách của Đảng, bồi dưỡng văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ bằng mọi hình thức: tại trường, tại chức cho cán bộ tăng cường như cán bộ của địa phương. Từng thời gian, 3 tháng, 6 tháng, 1 năm sơ kết rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm kịp thời, là hình thức bồi dưỡng cán bộ tốt.

Những đồng chí ốm đau phải được đi chữa bệnh, điều dưỡng, những đồng chí do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, sức khỏe

không bảo đảm công tác ở cơ sở miền núi, biên giới thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy cùng các huyện thị xem xét giải quyết kịp thời tạo điều kiện để các đồng chí đó cống hiến được tốt và có sức động viên khuyến khích những đồng chí tiếp tục công tác ở cơ sở.

Cần tránh đối xử theo kiểu con đẻ, con nuôi giữa cán bộ địa phương và cán bộ tăng cường.

3. Kiểm tra lại việc thực hiện chế độ, chính sách đãi ngộ cho cán bộ tăng cường, khuyến khích những thiếu sót, lệch lạc, bảo đảm thực hiện mọi chế độ đối với cán bộ tăng cường cơ sở vùng cao, biên giới, chế độ bảo hiểm xã hội, tiêu chuẩn hàng hóa phân phối của các cán bộ tăng cường Ban Thường vụ là văn phòng cấp ủy đảm nhiệm, chăm lo, chính quyền cấp kinh phí và hàng hóa.

Các ngành chuyên môn như Ty lương thực, Ty Thương nghiệp, Ty Tài chính, Liên hiệp Công đoàn tỉnh, Ban Tài chính - quản trị Tỉnh ủy xuống cùng các đơn vị trực tiếp giải quyết những tồn tại hiện nay, nhất thiết mọi chế độ, chính sách đã có thuộc quyền lợi cán bộ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc.

Đối với những cán bộ đã điều động lên công tác ở các ngành, ban, huyện, thị sẽ được hưởng mọi chế độ, tiêu chuẩn như cán bộ của các ngành, ban đó. Làm tốt việc này là tạo điều kiện cho cán bộ nâng cao tinh thần trách nhiệm, gắn bó với cơ sở, yên tâm công tác.

4. Các huyện có đông cán bộ tăng cường như Bát Xát, Mường Khương, Bắc Hà, cần có một bộ phận chuyên trách giúp cấp ủy trực tiếp là Thường trực Huyện ủy chỉ đạo đội ngũ cán bộ này. Bộ phận đó nên có 2-3 đồng chí cán bộ, lựa chọn rút từ cán bộ tăng cường lên, sinh hoạt ở cơ quan Văn phòng Huyện ủy.

(...)

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA TỈNH ỦY

Số 50-BC/TU, ngày 22-2-1980

Về kết quả công tác tuyên truyền phát triển Đảng năm 1979

Thực hiện Chỉ thị 55, 72 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết số 20 của Tỉnh ủy, nhận rõ nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn cách mạng hiện nay, các cấp ủy và các tổ chức cơ sở trong Đảng bộ năm qua có nhiều chuyển biến, tích cực thực hiện công tác xây dựng Đảng, nói chung và tăng cường công tác tuyên truyền phát triển Đảng nói riêng có nhiều kết quả thiết thực, song còn những khuyết điểm cần được tiếp tục khắc phục (...).

I. NHỮNG CHUYỂN BIẾN KẾT QUẢ VÀ TỒN TẠI VỀ CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG TRONG NĂM 1979

A. Kết quả đạt được

1. Về nhận thức tư tưởng: Sau khi quán triệt Chỉ thị 55, 72 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết 20 của Tỉnh ủy, các cấp ủy và các tổ chức cơ sở đều đã kiểm điểm liên hệ thực tế tình hình đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ và đều thấy rằng đội ngũ đảng viên cơ bản là tốt, song nhiều nơi còn mỏng, tuổi đời bình quân cao, đã ảnh hưởng việc củng cố kiện toàn tổ chức của Đảng, sức chiến đấu và bảo đảm vững mạnh của tổ chức cơ sở đảng bị hạn chế. Trong khi đó nhiều quần chúng, nhất là lực lượng trẻ là

đoàn viên thanh niên ưu tú trong lao động, sản xuất, chiến đấu và công tác chưa được chú ý giáo dục bồi dưỡng kết nạp Đảng.

Được kiểm điểm liên hệ sâu sắc, các cấp ủy, các tổ chức cơ sở và mọi đảng viên thấy được rõ hơn nhiệm vụ công tác phát triển Đảng trong tình hình hiện nay là một yêu cầu cấp thiết, trong công tác xây dựng Đảng nhằm không ngừng nâng cao sức chiến đấu của Đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, làm cho tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên vừa trong sạch, vừa vững mạnh.

Có nhận thức trên, các cấp ủy nhất là cơ sở trong sinh hoạt chi bộ đã đấu tranh khắc phục một bước những tư tưởng thành kiến hẹp hòi, sợ trách nhiệm, nhất là vùng cao nơi đã mỏng yếu lại có tư tưởng ở một số đảng viên cho là kết nạp những quần chúng tốt vào Đảng họ hơn mình (như Nậm Sài, huyện Sa Pa) và không ít những cơ sở vùng cao khác cũng có những tư tưởng tương tự, do vậy công tác phát triển Đảng bị cản trở, nhiều quần chúng có quá trình là đối tượng 3-4 năm, có quần chúng đã 7-8 năm vẫn có tác dụng tốt chưa được kết nạp.

Qua đấu tranh làm rõ sự tồn tại, phát triển của Đảng và quá trình đấu tranh xây dựng, lãnh đạo cách mạng được quần chúng tin yêu Đảng, theo Đảng làm cách mạng, trách nhiệm của tổ chức và mọi đảng viên, phải thường xuyên bồi dưỡng giáo dục quần chúng, tìm chọn những quần chúng tốt tiêu biểu kết nạp họ vào Đảng không ngừng bổ sung tăng cường cơ sở và chất lượng vào đội ngũ đảng viên nâng cao sức mạnh tổ chức cơ sở đảng.

Mặt khác, các cơ sở đã đấu tranh khắc phục được quan điểm cho là tổ chức còn yếu và chỉ chú ý củng cố nâng cao chất lượng đảng viên hiện có, tư tưởng của không ít cơ sở, nhất là vùng cao thường đưa ra là hiện tại đảng viên ít mà còn yếu về quản lý giáo dục rèn luyện, kết nạp vào Đảng lại càng khó khăn thêm, v.v..

Những tư tưởng trên vừa qua đã được đấu tranh, kiểm điểm và kiên quyết khắc phục bước đầu. Mọi tổ chức và mọi đảng viên qua học tập quán triệt Chỉ thị số 55, 72 của Trung ương, quán triệt

Nghị quyết số 20 của Tỉnh ủy đều biểu hiện thấy rõ trách nhiệm, quyết tâm khắc phục những tư tưởng lệch lạc, đã tăng cường và thường xuyên giáo dục quần chúng. Tìm chọn quần chúng tốt, ưu tú thông qua việc củng cố, chỉ đạo của các đoàn thể quần chúng làm cơ sở rèn luyện tạo nguồn để thường xuyên làm tốt công tác phát triển Đảng.

Được nhận thức đúng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng Đảng, thấy được sự đòi hỏi cấp thiết tăng cường công tác phát triển Đảng, các cấp ủy nhất là huyện, thị đều đã tiến hành khảo sát cụ thể từng tổ chức cơ sở, số chất lượng đảng viên quần chúng để xây dựng quy hoạch phát triển Đảng trong năm 1979 và cả năm 1980, đồng thời có kế hoạch cụ thể từng đợt theo tinh thần Nghị quyết số 20 của tỉnh ủy. Đưa công tác phát triển Đảng từng bước đi vào nền nếp và đã được gắn với việc củng cố tổ chức của Đảng, củng cố tổ chức của quần chúng và thông qua phong trào cách mạng của quần chúng trên mọi lĩnh vực hoạt động, có sự chỉ đạo chặt chẽ hơn trước từ tỉnh xuống các cơ sở trong toàn Đảng bộ.

2. Quan tâm củng cố các tổ chức quần chúng, tiến hành có kết quả việc giáo dục, bồi dưỡng quần chúng, tạo nguồn đối tượng kết nạp Đảng

Trong phong trào cách mạng của quần chúng, luôn luôn xuất hiện những tiên tiến và không thể tách rời trong các tổ chức quần chúng, các tổ chức quần chúng nơi nào vững thì nơi đó luôn luôn có phong trào cách mạng sôi nổi, thực tế đã chứng minh sự chỉ đạo của cấp ủy, các tổ chức cơ sở vừa qua có quan tâm hơn việc củng cố xây dựng các tổ chức quần chúng, nhất là tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Nhiều tổ chức đảng, đoàn đã thấy rõ trách nhiệm tổ chức, giáo dục, rèn luyện đoàn viên thông qua việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng với chủ đề thanh niên ba xung kích làm chủ tập thể trên mọi lĩnh vực hoạt động, nhất là trong lao động, sản xuất, chiến đấu để tìm chọn những đoàn viên

ưu tú giới thiệu cho Đảng. Đồng thời, không ngừng phát triển đoàn, làm cho tổ chức đoàn ngày càng vững mạnh, xứng đáng là lực lượng hậu bị của Đảng.

Do được quan tâm hơn trong việc chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp ủy Đảng tổ chức các cấp của Đoàn được củng cố, lực lượng đoàn viên được tăng cường, năm 1979 đã kết nạp 12.000 đoàn viên, đồng thời, các tổ chức của Đoàn đã giới thiệu trên 3.000 đoàn viên ưu tú cho Đảng bồi dưỡng thành đối tượng Đảng.

Ngoài ra, tổ chức đoàn các tổ chức quần chúng như công đoàn, hội phụ nữ, các tổ đội sản xuất trong các hợp tác xã nông nghiệp, thủ công nghiệp, trong các xí nghiệp, công trường, bệnh viện, trường học,... thông qua lao động sản xuất, chiến đấu, công tác, đã giới thiệu cho Đảng những đoàn viên ưu tú, hội viên tiên tiến.

Mặt khác, trong các đợt sinh hoạt chính trị các tổ chức cơ sở đảng đã tổ chức tốt cho quần chúng tham gia xây dựng Đảng qua việc phê bình cán bộ, đảng viên làm cho tổ chức đảng thấy rõ hơn mặt ưu điểm, khuyết điểm của mọi cán bộ, đảng viên làm cho quần chúng nâng cao lòng tin, sự lãnh đạo của Đảng và mọi người đều thấy được trách nhiệm của mình trong việc phê bình đảng viên, phê bình sự lãnh đạo của Đảng, có ý thức tìm chọn, giới thiệu những người tốt, tiên tiến cho Đảng xem xét giúp đỡ, tăng cường vào đội ngũ đảng viên.

Việc quần chúng phê bình đảng viên và giới thiệu quần chúng tiên tiến cho Đảng, đang từng bước đi vào nền nếp thường xuyên trở thành nếp sống sinh hoạt chính trị, dân chủ của quần chúng, ngày càng nâng cao sự gắn bó chặt chẽ giữa Đảng với quần chúng nhân dân lao động, do đó, đội ngũ những người tiên tiến ưu tú được quần chúng giới thiệu cho Đảng ngày càng đông đảo ở khắp các cơ sở, các tổ chức quần chúng. Số liệu tập hợp chưa được đầy đủ trong năm qua, nhất là 6 tháng cuối năm, đội ngũ đối tượng Đảng được quần chúng giới thiệu, tổ chức cơ sở đảng xét chọn đã có 4.218 người, trong đó có trên 2.000 anh chị em đã được dự lớp bồi

duỡng do huyện, thị, đảng ủy mở, đi đôi với việc quần chúng giới thiệu, các cơ sở đảng đã tiến hành việc phân công đảng viên theo dõi, giúp đỡ quần chúng, hướng dẫn quần chúng tích cực phấn đấu rèn luyện, qua đây đảng viên cũng được nâng cao lên về trình độ, năng lực lãnh đạo và vận động quần chúng, tăng thêm sự liên hệ giữa đảng viên với quần chúng, tác dụng thúc đẩy lẫn nhau không ngừng nâng cao về chất lượng.

Các huyện, thị, đảng ủy có nhiều cố gắng trong việc tổ chức lớp bồi dưỡng đối tượng bằng các hình thức tập trung ở huyện, tổ chức theo cụm, nói chung các huyện, thị năm qua đều đã tổ chức được từ 2 lớp trở lên cho hàng trăm đối tượng, có huyện đã liên tục tổ chức lớp như huyện Bảo Thắng, Văn Yên,... cho từ 500 đến 600 quần chúng dự học. Huyện Văn Yên, Bảo Thắng còn giao cho đoàn thanh niên tổ chức các lớp bồi dưỡng đoàn viên tích cực, qua đó chọn lọc những đoàn viên ưu tú giới thiệu cho Đảng.

Số lượng đối tượng, phát triển Đảng tăng nhanh, đồng thời các huyện, thị, đảng ủy đã chú ý chất lượng trong việc tìm chọn, lấy 5 điều kiện vào Đảng để xét chọn. Thông qua thực tế lao động sản xuất, chiến đấu và công tác bồi dưỡng giúp đỡ quần chúng rèn luyện phấn đấu, nhiều nơi đã vận dụng điều kiện cụ thể để tìm và bồi dưỡng như huyện Lục Yên, tìm chọn đối tượng trước hết là những quần chúng có nhiệm vụ công tác cụ thể nhất định, từ nhiệm vụ công tác mà xem xét sự phấn đấu của quần chúng: huyện Văn Chấn đối với cơ sở vùng cao, ngoài việc quan tâm bồi dưỡng quần chúng trẻ, còn không coi nhẹ, bỏ qua những quần chúng có độ tuổi 45-56 đang giữ những cương vị công tác nhất định ở cơ sở, có tinh thần tích cực hăng hái được quần chúng tín nhiệm, đối với vùng cao, nhiều huyện có chú ý xem xét về trình độ, song không đòi hỏi quá cao về văn hóa ít nhất từ lớp 1 trở lên.

Do vậy, nguồn đối tượng phát triển Đảng trong toàn Đảng bộ đã có ở khắp hầu hết các cơ sở, nông thôn, vùng cao bước đầu được chuyển biến, chất lượng đội ngũ đối tượng nhìn chung bảo đảm tốt,

phá bung được tư tưởng của không ít cơ sở cho là việc tạo nguồn đối tượng khó khăn.

3. Kết quả kết nạp đảng viên mới

Toàn tỉnh cả năm đã kết nạp được 1.148 đảng viên mới, trong đó: 2 đợt kết nạp dịp 2-9 và 7-11 là 782 đảng viên cụ thể từng đơn vị như sau:

Huyện Bắc Hà cả năm kết nạp 51, trong đó dịp 2-9 và 7-11 kết nạp 41 đảng viên.

Huyện Văn Chấn cả năm kết nạp 96, trong đó dịp 2-9 và 7-11 kết nạp 70 đảng viên.

Huyện Bảo Yên cả năm kết nạp 63, trong đó dịp 2-9 và 7-11 kết nạp 48 đảng viên.

Huyện Lục Yên cả năm kết nạp 61, trong đó dịp 2-9 và 7-11 kết nạp 49.

Huyện Bát Xát cả năm kết nạp 21, trong đó dịp 2-9 và 7-11 kết nạp 21.

Huyện Yên Bình cả năm kết nạp 128, trong đó dịp 2-9 và 7-11 kết nạp 79.

Thị xã Lào Cai cả năm kết nạp 78, trong đó dịp 2-9 và 7-11 kết nạp 45.

Huyện Bảo Thắng cả năm kết nạp 23, trong đó dịp 2-9 và 7-11 kết nạp 23.

Huyện Sa Pa cả năm kết nạp 29, trong đó dịp 2-9 và 7-11 kết nạp 29.

Huyện Văn Yên cả năm kết nạp 111, trong đó dịp 2-9 và 7-11 kết nạp 55.

Huyện Mường Khương cả năm kết nạp 26, trong đó dịp 2-9 và 7-11 kết nạp 26.

Huyện Trạm Tấu cả năm kết nạp 40, trong đó dịp 2-9 và 7-11 kết nạp 32.

Huyện Trấn Yên cả năm kết nạp 94, trong đó dịp 2-9 và 7-11 kết nạp 42.

Huyện Mù Cang Chải cả năm kết nạp 26, trong đó dịp 2-9 và 7-11 kết nạp 16.

Huyện Than Uyên cả năm kết nạp 28, trong đó dịp 2-9 và 7-11 kết nạp 23.

Huyện Văn Bàn cả năm kết nạp 40, trong đó dịp 2-9 và 7-11 kết nạp 34.

Thị xã Yên Bái cả năm kết nạp 89, trong đó dịp 2-9 và 7-11 kết nạp 57.

Đảng ủy Mỏ apatít cả năm kết nạp 5, trong đó dịp 2-9 và 7-11 kết nạp 3.

Đảng ủy Công an cả năm kết nạp 67, trong đó dịp 2-9 và 7-11 kết nạp 38.

Đảng ủy Ty Công an cả năm kết nạp 51, trong đó dịp 2-9 và 7-11 kết nạp 51.

Đảng ủy Quân sự cả năm kết nạp 12, trong đó dịp 2-9 và 7-11 kết nạp 0.

Trong tổng số đảng viên mới được kết nạp vào Đảng phân tích ở trên, 1.114 đảng viên có 470 ở khu vực nông thôn, 168 ở xí nghiệp công trường, 179 ở cơ quan, 248 ở các lực lượng vũ trang, 28 ở bệnh viện, trường học có 367 là dân tộc ít người, 266 là phụ nữ, 841 là Đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, 156 là công nhân trực tiếp sản xuất, 232 là khoa học - kỹ thuật.

Về trình độ đảng viên mới có 189 văn hóa cấp I, 577 cấp II, 348 cấp III, và 232 có trình độ trung, đại học chuyên môn kỹ thuật các loại.

Do có kế hoạch và chỉ đạo chặt chẽ thường xuyên của các huyện, thị, Đảng ủy trực thuộc, bước đầu thực hiện có kết quả về hướng phát triển, nhất là vùng cao có cố gắng, tích cực, nhiều nơi đảng viên mỏng nhất là đơn vị tổ đội, hợp tác xã, thôn bản chưa có đảng viên, huyện Bảo Thắng, Văn Chấn,... đã kết hợp đảng viên mới ở 2 đội, 1 hợp tác xã và 1 bản trước chưa có đảng viên nay đã có đảng viên.

Phần lớn các cơ sở đã từ 5-10 năm không phát triển Đảng vừa qua đã tiến hành có kết quả, nơi chưa kết nạp được cũng đã có từ 2-5 đối tượng, bồi dưỡng kết nạp vào Đảng năm 1980 đã đẩy nhanh tốc độ phát triển Đảng ở các cơ sở đồng đều hơn, trong năm qua có 170/326 cơ sở nông thôn; 66/107 cơ sở xí nghiệp công trường 21/35 cơ sở trường học, bệnh viện và 53/64 cơ sở thuộc lực lượng vũ trang có kết nạp đảng viên.

Đặc biệt đã chú ý phát triển vào lực lượng trẻ, vào lực lượng khoa học - kỹ thuật, vào thành phần công nhân và công nhân trực tiếp sản xuất, vào đội ngũ trí thức xã hội chủ nghĩa, v.v..

Về chất lượng đảng viên mới: Nhìn chung số đảng viên mới sau khi kết nạp đều phát huy tốt, giữ vững được phẩm chất đạo đức và tinh thần công tác, gương mẫu và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Do làm tốt việc lựa chọn, dân chủ trong Đảng và đều được quần chúng tín nhiệm giới thiệu, sự xét duyệt của đảng ủy, huyện, thị ủy được chặt chẽ, thận trọng, đồng thời làm tốt công tác bồi dưỡng ngay từ khi chưa được kết nạp bảo đảm thực hiện tốt tinh thần Nghị quyết số 20 của Tỉnh ủy vừa đẩy nhanh phát triển về số lượng, bảo đảm chất lượng, tăng cường thêm sức chiến đấu của đội ngũ đảng viên, vừa tăng cường phát triển Đảng đồng thời thiết thực củng cố tổ chức cơ sở đảng, từng bước đưa tổ chức đảng vững mạnh và trong sạch và đã thúc đẩy mạnh mẽ phong trào cách mạng trong Đảng và ngoài quần chúng phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị.

4. Thực hiện các nguyên tắc, thủ tục xét duyệt kết nạp đảng viên

Được quán triệt Chỉ thị số 72 của Trung ương và Nghị quyết số 20 của tỉnh tăng cường công tác phát triển Đảng bảo đảm cả về số và chất lượng, đồng thời bảo đảm đúng các nguyên tắc thủ tục quy định.

Các cấp ủy từ huyện, thị đến cơ sở ngoài việc thường xuyên kiểm tra đôn đốc, chỉ đạo thực hiện, huyện, thị đều đã cử 1-2 cán

bộ chuyên trách giúp cấp ủy hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện các nguyên tắc thủ tục, các cơ sở cấp ủy cũng đã cử ra 1-2 đảng viên đi sâu thực hiện. Do vậy các thủ tục, quá trình tiến hành kết nạp đảng viên từ cơ sở đến huyện, thị đều bảo đảm từ việc tìm, tuyển chọn quần chúng, phân công đảng viên giúp đỡ, lấy ý kiến tham gia các tổ chức quần chúng, đến việc bồi dưỡng thường xuyên ở cơ sở, mở lớp tập trung ở huyện đều bảo đảm dân chủ và thận trọng, các văn bản quy định trong việc xét duyệt như lý lịch, có thẩm tra xác minh, đơn xin vào Đảng, đảng viên cam đoan giới thiệu, các biên bản xét duyệt của tổ Đảng, chi bộ, Đảng ủy đều bảo đảm đầy đủ nội dung, thiết thực không hình thức, đại khái qua loa. Các buổi lễ kết nạp đảng viên được chuẩn bị chu đáo, trang nghiêm bảo đảm tính giáo dục chung.

Đã khắc phục được tư tưởng ngại khó, các cơ sở cấp ủy thấy rõ trách nhiệm bảo đảm đầy đủ các nguyên tắc thủ tục quy định, khắc phục được phần lớn sự đi lại nhiều lần của cơ sở về thủ tục không bảo đảm, nên sự xét duyệt của huyện, thị được nhanh chóng, quyết định đúng kết nạp người vào Đảng, bảo đảm kịp thời theo từng đợt quy định.

B. Những khuyết điểm tồn tại

Bên cạnh những cố gắng tích cực đạt được trong công tác phát triển Đảng, còn những khuyết điểm tồn tại ở các cấp ủy và tổ chức cơ sở như:

1. Về nhận thức tư tưởng tuy có được chuyển biến tiến bộ, hơn trước song chuyển chưa đều, chưa mạnh, một số cơ sở chưa gắn công tác phát triển Đảng với việc củng cố tổ chức đảng, chưa gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị. Một số cơ sở còn không ít đảng viên chưa nhận rõ trách nhiệm trong công tác phát triển Đảng, còn tư tưởng nặng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, coi nhẹ phát triển Đảng chỉ thấy trước mắt, chưa nhìn nhận yêu cầu lâu dài và sự cấp thiết của công tác phát triển Đảng.

Từ đó, thiếu kế hoạch cụ thể, còn thụ động, trông chờ, các huyện, thị tuy đã có kế hoạch nhưng chưa thường xuyên kiểm tra đôn đốc thực hiện theo kế hoạch, mới chỉ đôn đốc thúc giục cấp dưới chung chung, nên những nơi mỏng, yếu nhất là những tổ, đội, hợp tác xã, thôn bản chưa có đảng viên năm qua kết nạp vào những nơi này rất ít.

2. Việc phát động phong trào cách mạng tạo nguồn đối tượng phát triển Đảng bước đầu tốt, nhưng việc giáo dục, bồi dưỡng còn thiếu tích cực, nhiều cơ sở chưa phân công rõ đảng viên đi sâu bồi dưỡng đối tượng, việc mở lớp cũng còn gặp nhiều khó khăn, có nơi việc bồi dưỡng không bảo đảm hệ thống, làm còn đơn giản bồi dưỡng chung chung, nhất là vùng cao, trong khi đó việc mở lớp tập trung ở huyện, ở cụm chưa thường xuyên.

Tổ chức cơ sở đảng một số nơi còn yếu kém chưa tích cực củng cố, nhiều tổ chức quần chúng ở cơ sở nhất là tổ chức đoàn chưa được củng cố mạnh, chưa bảo đảm được nhiệm vụ giáo dục đoàn viên, chưa chủ động tìm chọn đoàn viên ưu tú giới thiệu vào Đảng. Công đoàn, hội phụ nữ các cấp chưa chủ động, thiếu kế hoạch giáo dục, tìm chọn đoàn viên, hội viên ưu tú giới thiệu cho Đảng, công đoàn và Hội Phụ nữ huyện, tỉnh còn thiếu việc tổ chức hướng dẫn cơ sở làm tốt việc giới thiệu quần chúng cho Đảng.

Công tác thẩm tra xác minh lịch sử gia đình, bản thân quần chúng định bồi dưỡng kết nạp vào Đảng còn là vấn đề khó khăn, nhiều cơ sở xí nghiệp, giữa chuyên môn với tổ chức đảng còn lẩn tránh trong việc chỉ tiêu phục vụ cho công tác thẩm tra xác minh lý lịch, nhiều quần chúng là đối tượng đã lâu, đủ điều kiện hiện tại nhưng chưa được xác minh nên kéo dài thời gian đối tượng.

3. Số lượng kết nạp năm 1979 so với mọi năm trước có tiến bộ, nhưng so với yêu cầu như Nghị quyết số 20 của Tỉnh ủy chưa mạnh, hướng phát triển vào những nơi như nghị quyết Tỉnh ủy đề ra và kế hoạch của các huyện, thị xây dựng kết quả còn thấp, tỷ lệ kết nạp ở nông thôn chưa mạnh hiện còn 15 hợp tác xã

chưa có đảng viên và còn 101 hợp tác xã mới có đảng viên chưa có tổ chức đảng, vùng cao vẫn trong tình trạng trì trệ (Bắc Hà) còn 27/38 xã, Bát Xát còn 19/24 xã, Sa Pa còn 4/17 xã cả năm chưa kết nạp được đảng viên,... phát triển vào các trường phổ thông cũng còn ít, vào thành phần công nhân còn quá yếu.

Chất lượng đội ngũ đảng viên mới kết nạp qua xem xét một vài huyện do việc quản lý, theo dõi thiếu chặt chẽ, khi xét duyệt kết nạp còn thiếu thận trọng thẩm tra kỹ càng, do vậy một vài trường hợp này phát hiện chưa đủ điều kiện đảng viên phải xem xét xóa tên trong danh sách đảng viên.

4. Về thực hiện các nguyên tắc thủ tục, nhiều cơ sở cũng còn lúng túng, các văn bản cần thiết cho việc xét duyệt cơ sở làm chưa được đầy đủ, còn tình trạng làm đi làm lại nhiều lần. Tỉnh, huyện cũng chưa tổ chức được việc bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác này, cán bộ giúp việc cho cấp ủy đi sâu vào nghiệp vụ công tác phát triển đảng viên còn ít và còn phải kiêm nhiệm nhiều việc. Vì vậy, xem xét, phát hiện, hướng dẫn đơn đốc cơ sở chưa làm được, ngay việc tập hợp xem xét để báo cáo Thường vụ huyện, thị, Đảng ủy xét duyệt cũng chưa kịp thời.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ RÚT RA QUA MỘT NĂM THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG

Những việc làm và kết quả cũng như khuyết điểm tồn tại của đảng bộ huyện, thị và cơ sở về công tác phát triển Đảng, nhất là trong 2 đợt kết nạp đảng viên dịp 2-9 và 7-11 đạt những kết quả bước đầu và cũng còn nhiều khuyết điểm tồn tại song có thể rút ra cả ưu điểm, khuyết điểm như sau:

1. Phải làm cho mọi cấp ủy, mọi tổ chức cơ sở và mọi đảng viên, nhận thức đầy đủ, yêu cầu cấp thiết của công tác phát triển Đảng, phải thường xuyên kiểm điểm một cách sâu sắc những ưu điểm, khuyết điểm thấy hết được những thuận lợi, khó khăn, thấy hết trách nhiệm của cấp ủy, của tổ chức và trách nhiệm của

mọi đảng viên trước yêu cầu nhiệm vụ cách mạng của Đảng, đòi hỏi tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên thực sự vững mạnh, trong sạch.

Cơ sở có đảng viên đông, phong trào đã vững cũng không thể thoả mãn với mặt mạnh của Đảng bộ mình, nơi ít đảng viên phong trào còn yếu kém không được bằng lòng với số đảng viên ít ỏi sẵn có. Nếu bằng lòng và thoả mãn với tình hình đội ngũ đảng viên hiện tại thì không thể thấu suốt được đầy đủ nhiệm vụ cách mạng của Đảng ngày càng nặng nề và như vậy không thể lãnh đạo hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ và mọi hoạt động trên các lĩnh vực của Đảng bộ cả trước mắt cũng như lâu dài.

Thực tế chứng minh vừa qua ở đâu xác định đúng, đẩy mạnh được công tác phát triển Đảng, nơi đó có phong trào cách mạng thường xuyên và tổ chức đảng đến các tổ chức quần chúng ngày càng được củng cố, sự gắn bó giữa Đảng với quần chúng ngày càng nâng cao.

2. Công tác phát triển Đảng tiến hành được tốt hay chưa tốt cần phải được phân công cụ thể mọi đảng viên có nhiệm vụ nhất định trong sản xuất, chiến đấu và công tác, để từ đó đảng viên thường xuyên gần gũi sát quần chúng, thông qua hoạt động thực tiễn hàng ngày hiểu được tâm tư nguyện vọng và sự phấn đấu của quần chúng, tìm chọn được quần chúng giúp đỡ kịp thời, hướng dẫn quần chúng phấn đấu trở thành đảng viên của Đảng, phải chống tư tưởng trông chờ có quần chúng tích cực mới đi vào xét chọn.

3. Công tác phát triển Đảng được đẩy mạnh hay không, đòi hỏi trước hết tổ chức nội bộ Đảng và các tổ chức quần chúng phải không ngừng được củng cố, kiện toàn là một điều kiện làm công tác phát triển Đảng tiến hành thuận lợi.

Qua thực tế cho thấy không thể tách rời công tác phát triển Đảng với việc củng cố nội bộ Đảng và củng cố tổ chức quần chúng, vừa qua tiến hành học tập quán triệt Chỉ thị số 72 của Trung ương và Nghị quyết số 20 của Tỉnh ủy, nhiều cơ sở liên hệ kiểm điểm nhiều năm nay công tác phát triển Đảng ở cơ sở không tiến hành

được là vì lý do tập trung đi sâu củng cố nội bộ Đảng, những tổ chức cơ sở đảng cũng không mạnh, sức chiến đấu không được tăng cường, thấy được vấn đề muốn củng cố cơ sở đảng phải được tiến hành nâng cao chất lượng đảng viên, đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, đồng thời phải thường xuyên làm tốt công tác phát triển Đảng làm được như vậy nơi yếu kém và cơ sở vùng cao khó khăn mới từng bước vươn lên vững, cán bộ chủ chốt cơ sở mới được từng bước tăng cường.

4. Phải thường xuyên củng cố công tác tổ chức quần chúng, vững mạnh nhất là tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở các cơ sở, hướng dẫn các tổ chức quần chúng, đưa mọi hoạt động của tổ chức quần chúng vào các lĩnh vực của nhiệm vụ chính trị, luôn có phong trào cách mạng sôi nổi, qua đó quần chúng phát hiện những người tiêu biểu giới thiệu cho Đảng. Để bảo đảm quần chúng giới thiệu có chất lượng, tổ chức đảng phải thường xuyên tuyên truyền hướng dẫn cho quần chúng hiểu tiêu chuẩn, điều kiện của người đảng viên, đồng thời việc xét chọn cũng phải được tiến hành chặt chẽ ngay từ khi đưa quần chúng vào đối tượng như huyện Văn Chấn tiến hành có kết quả vấn đề này.

5. Vấn đề rất quan trọng trong công tác phát triển Đảng là các cấp nhất thiết phải có quy hoạch lâu dài và kế hoạch cụ thể từng đợt, khi đã có kế hoạch, quy hoạch rồi phải chỉ đạo chặt chẽ theo quy hoạch kế hoạch, kể cả việc phân công đảng viên, đến việc tìm chọn quần chúng tích cực, việc bồi dưỡng quần chúng cũng phải trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch, có như vậy phát triển Đảng bảo đảm đúng hướng, nơi mỏng, yếu ít đảng viên hoặc chưa có đảng viên mới được tăng cường thông qua công tác phát triển Đảng. Vừa qua các huyện, thị đều có kế hoạch, nhiều cơ sở cũng có kế hoạch nhưng khi thực hiện, kiểm tra chưa đi đúng theo kế hoạch. Chúng ta mới đẩy mạnh công tác phát triển Đảng thông qua các phong trào cách mạng, có quần chúng tốt xuất hiện từ đó bồi dưỡng và kết nạp vào Đảng, mà phần lớn lại ở nơi đã có phong

trào sẵn, chưa đầu tư đầy công vào nơi mỏng yếu, khó khăn. Do đó các cơ sở chưa được tiến hành đồng đều, nhất là vùng cao chưa được đẩy mạnh thực hiện.

6. Từ tỉnh đến huyện, thị, chưa tiến hành được việc bồi dưỡng nghiệp vụ cho cơ sở về công tác phát triển Đảng và chưa dành ra một số cán bộ nhất định để giúp cấp ủy theo dõi hướng dẫn chỉ đạo cụ thể. Bồi dưỡng thực hiện, mặt khác việc tập hợp, xem xét, chuẩn bị cho cấp ủy xét duyệt chưa kịp thời, nên cũng đã hạn chế cả số và chất lượng công tác phát triển Đảng.

III. TĂNG CƯỜNG HƠN NỮA CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG TRONG NĂM 1980

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 72 của Ban Bí thư và Nghị quyết số 20 của Tỉnh ủy công tác phát triển Đảng trong năm 1980 phải được đẩy mạnh hơn nữa. Trên cơ sở gắn với nhiệm vụ củng cố xây dựng Đảng, nâng cao chất lượng tổ chức và đảng viên, giải quyết những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, tiến hành phát triển đảng theo tinh thần Chỉ thị số 83 của Trung ương với việc đẩy mạnh mọi nhiệm vụ chính trị phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch năm 1980 là năm cuối cùng của kế hoạch 5 năm lần thứ hai đồng thời sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi.

A. Mục tiêu phấn đấu trong năm 1980, toàn Đảng kết nạp khoảng 2.000 đến 2.005 đảng viên và có khoảng 6.000 đến 7.000 quần chúng tích cực là đối tượng, từ đó phấn đấu đưa các cơ sở nông thôn vùng thấp hầu hết có đảng ủy cơ sở, hợp tác xã có chi bộ, đội sản xuất có chi bộ hoặc tổ Đảng. Vùng cao biên giới cơ sở xã ít nhất có từ 10-15 đảng viên người địa phương, các hợp tác xã đều có tổ Đảng hoặc đảng viên không còn hợp tác xã, tổ đội sản xuất không có đảng viên.

Các cơ sở sản xuất kinh doanh, trường học, bệnh viện,... đều có cơ sở đảng theo tinh thần Nghị quyết số 20 của Tỉnh ủy.

B. Hướng phát triển như Nghị quyết số 20 đã nêu, cụ thể là: Coi trọng kết nạp những người có thành tích, tiêu biểu trong lao động sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hết sức chú trọng kết nạp người là thành phần công nhân, công nhân nhiều đời, nông dân tập thể, trí thức xã hội chủ nghĩa, chiến sĩ lực lượng vũ trang tăng nhanh, tỷ lệ thành phần công nhân, cán bộ khoa học, kỹ thuật chú ý: kết nạp dân tộc ít người, chủ yếu phát triển ở khu vực nông thôn, nữ, tuổi trẻ là Đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, nhằm hạ thấp tuổi đời bình quân của đảng viên, vùng cao biên giới coi trọng kết nạp trẻ nhưng cũng phải chú ý quần chúng có độ tuổi 45 trở lại, nhất là những người đang tham gia công tác giữ những cương vị nhất định ở cơ sở đủ điều kiện kết nạp họ vào Đảng.

C. Để đạt mục tiêu và hướng phát triển Đảng trong năm 1980, các cấp ủy và các cơ sở thực hiện đầy đủ những biện pháp chủ yếu như Nghị quyết số 20 của Tỉnh ủy đã chỉ ra, đồng thời thực hiện tốt những vấn đề cụ thể như sau:

1. Phải tiến hành sơ kết công tác phát triển Đảng năm 1979 từ cơ sở lên huyện, thị đối chiếu với mục tiêu, phương hướng mà kế hoạch của huyện, thị và cơ sở xây dựng, đã thực hiện đến đâu và đâu chưa thực hiện được, từ đó bổ sung quy hoạch, kế hoạch của từng cơ sở, có biện pháp tích cực thực hiện. Kế hoạch phải được cụ thể hóa ở từng cơ sở nhất là những cơ sở xã, hợp tác xã, tổ đội sản xuất còn ít hoặc chưa có đảng viên.

2. Cần gắn nhiệm vụ củng cố xây dựng Đảng và công tác phát triển Đảng với phong trào quần chúng, gắn với việc phát huy đảng viên với cuộc vận động chống tiêu cực, tiếp tục và thường xuyên làm tốt công tác tư tưởng làm cho cấp ủy cơ sở và mỗi đảng viên nhận thức đầy đủ yêu cầu cấp thiết phải tăng cường công tác phát triển Đảng, xác định rõ trách nhiệm của tổ chức của cấp ủy và mọi đảng viên đối với công tác phát triển Đảng thành nền nếp thường xuyên và thuận lợi.

3. Phải rà lại và phân công hợp lý đảng viên trên cơ sở quy hoạch đã có, đưa đảng viên sát các tổ chức quần chúng, sát phong trào thi đua của quần chúng, đi sâu tìm hiểu và phát hiện quần chúng để tiến hành bồi dưỡng. Chống tư tưởng chờ đợi, không đi vào thực sự tuyên truyền giáo dục quần chúng.

4. Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đối với các đoàn thể quần chúng nhất là đoàn thanh niên, hướng dẫn các đoàn thể quần chúng về nội dung phương pháp xây dựng Đảng, giới thiệu những người ưu tú cho Đảng.

Thường xuyên giáo dục quần chúng hiểu rõ, nắm chắc tiêu chuẩn đảng viên, điều kiện người vào Đảng để quần chúng tìm chọn và phấn đấu thực hiện.

Duy trì thường xuyên 3 tháng 1 lần các ban chấp hành đoàn thể quần chúng giới thiệu đoàn viên, hội viên ưu tú cho Đảng, Đoàn thanh niên phải làm tốt và thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng đoàn viên tích cực để phấn đấu thành đoàn viên ưu tú bổ sung cho Đảng.

5. Các huyện, thị, đảng ủy có kế hoạch cụ thể, thường xuyên tổ chức lớp bồi dưỡng đối tượng Đảng, ít nhất mỗi quý mở 2 lớp, các huyện vùng cao vẫn áp dụng hình thức tổ chức lớp bồi dưỡng theo cụm. Đồng thời có kế hoạch mở lớp bồi dưỡng cho số đảng viên mới.

Các huyện, thị, đảng ủy cần tăng cường thêm cán bộ, theo dõi chuyên trách giúp cấp ủy việc kiểm tra đôn đốc hướng dẫn các cơ sở thực hiện công tác phát triển Đảng, các đồng chí cấp ủy viên huyện, thị phụ trách cơ sở chịu trách nhiệm trước cấp ủy về tình hình công tác phát triển Đảng của cơ sở mình phụ trách. Phối hợp chặt chẽ giúp các Ban xây dựng Đảng, giúp cấp ủy chỉ đạo thực hiện tốt công tác phát triển Đảng.

6. Từng đợt, các huyện, thị, đảng ủy phải sơ kết, thông báo kết quả tồn tại và uốn nắn kịp thời những khuyết điểm lệch lạc không bảo đảm mục tiêu, phương hướng và uốn nắn những

sai sót về nguyên tắc thủ tục phát triển Đảng theo quy định của Trung ương.

Trước yêu cầu nhiệm vụ cách mạng của Đảng đòi hỏi nhiệm vụ xây dựng Đảng phải vươn lên bảo đảm tổ chức của Đảng trong sạch, vững mạnh. Công tác phát triển Đảng nhằm tăng cường và nâng cao sức chiến đấu của Đảng, trẻ hóa đội ngũ đảng viên, các cấp ủy và mọi tổ chức của Đảng cần xác định đầy đủ và phấn đấu thực hiện bảo đảm thắng lợi Nghị quyết số 20 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác phát triển Đảng và củng cố tổ chức đảng.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1179- QN/TU, ngày 23-2-1980

**Về việc tạm thời chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ
Xí nghiệp Liên hiệp công - nông nghiệp chè Trần Phú**

- Căn cứ Quyết định số... ngày... tháng 2-1980 của Tỉnh ủy thành lập Đảng bộ Xí nghiệp Liên hiệp công - nông nghiệp chè Trần Phú;
- Căn cứ yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ của Xí nghiệp Liên hiệp;
- Xét đạo đức, khả năng cán bộ và đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Căn cứ Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Tạm thời chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ Xí nghiệp Liên hiệp công - nông nghiệp chè Trần Phú gồm các đồng chí có tên như sau:

- Đồng chí Triệu Quang Minh làm Bí thư Đảng bộ
- Đồng chí Nguyễn Kim Phong, Phó Bí thư Đảng bộ
- Đồng chí Nguyễn Hoàng, Phó Bí thư Thường trực Đảng bộ
- Đồng chí Bùi Thọ Vực, Ủy viên Thường vụ
- Đồng chí Lê Khắc Phú, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

- Đồng chí Nguyễn Đình Đua, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
- Đồng chí Lê Văn Thiêm, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
- Đồng chí Nguyễn Công Hoan, Ủy viên Ban Chấp hành
Đảng bộ

- Đồng chí Nguyễn Thị Bảo, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
- Đồng chí Trần Văn Quang, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
- Đồng chí Hà Văn Gia, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
- Đồng chí Nguyễn Huy Soạn, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
- Đồng chí Nguyễn Văn Phẩm, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ
- Đồng chí Vũ Tất Huệ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.
- Đồng chí Nguyễn Văn Xuân, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

2. Ban Chấp hành Đảng bộ Xí nghiệp Liên hợp có nhiệm vụ
lãnh đạo toàn diện mọi mặt hoạt động của xí nghiệp và chuẩn bị
tiến hành Đại hội Đảng bộ để bầu cử Ban Chấp hành chính thức.

3. Đảng bộ Xí nghiệp Liên hợp công - nông nghiệp chè Trần
Phú và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1180- QN/TU, ngày 23-2-1980

**Về việc thành lập Đảng bộ Xí nghiệp
Liên hiệp công - nông nghiệp chè
Trần Phú là Đảng bộ cấp trên của tổ chức cơ sở**

- Căn cứ Quyết định số 244, ngày 5-2-1980 của Bộ Lương thực và thực phẩm về thành lập Xí nghiệp Liên hợp công - nông nghiệp chè Trần Phú thuộc tỉnh Hoàng Liên Sơn;
- Căn cứ tính chất nhiệm vụ sản xuất, địa bàn hoạt động và số lượng đảng viên, cán bộ, công nhân viên của Xí nghiệp Liên hợp công - nông nghiệp chè Trần Phú;
- Căn cứ Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Thông tri số 25 TT-TC, ngày 4-12-1979 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng hướng dẫn về tổ chức đảng ở các xí nghiệp liên hợp,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Thành lập Đảng bộ Xí nghiệp Liên hợp công - nông nghiệp chè Trần Phú là Đảng bộ cấp trên của tổ chức cơ sở, trực thuộc sự lãnh đạo của Tỉnh ủy.

a) Các đảng bộ cơ sở hiện đang trực thuộc các huyện Văn Chấn, Trấn Yên, thị xã Yên Bái nay chuyển về trực thuộc Đảng ủy

Xí nghiệp Liên hợp công - nông nghiệp chè Trần Phú là những đảng bộ cơ sở như sau:

- Đảng bộ cơ sở Nhà máy chè 42 tấn/ngày
- Đảng bộ cơ sở Nhà máy chè Yên Bái
- Đảng bộ cơ sở Nông trường chè Nghĩa Lộ
- Đảng bộ cơ sở Nông trường chè Liên Sơn
- Đảng bộ cơ sở Nông trường chè Trần Phú
- Đảng bộ cơ sở Nông trường chè Âu Lâu.

b) Thành lập Đảng bộ cơ sở các phòng, ban trong Xí nghiệp Liên hợp trực thuộc sự lãnh đạo của Đảng ủy Xí nghiệp Liên hợp công - nông nghiệp chè Trần Phú.

2. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đảng bộ Xí nghiệp Liên hợp là Đảng ủy lãnh đạo toàn diện được tương đương như cấp huyện theo Điều lệ Đảng quy định.

3. Huyện ủy Văn Chấn, Trấn Yên và Thị ủy Yên Bái có nhiệm vụ bàn giao các đảng bộ cơ sở trên cho Đảng bộ Xí nghiệp Liên hợp theo đúng nguyên tắc thủ tục quy định.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy có nhiệm vụ hướng dẫn Đảng bộ Xí nghiệp Liên hợp tiến hành thành lập Đảng bộ và củng cố kiện toàn các tổ chức cơ sở.

- Các ban Tuyên huấn, Kiểm tra, Lịch sử, Ban Tài chính - quản trị, Ban Nông nghiệp ở tỉnh có nhiệm vụ hướng dẫn Đảng bộ Xí nghiệp Liên hợp về nghiệp vụ thuộc Ban mình phụ trách.

4. Đảng bộ Xí nghiệp Liên hợp công - nông nghiệp chè Trần Phú, Huyện ủy Văn Chấn, Trấn Yên và Thị ủy Yên Bái, các đảng bộ cơ sở có tên trong Quyết nghị và các ban của Đảng ở tỉnh thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHỈ THỊ CỦA TỈNH ỦY

Số 22-CT/TU, ngày 27-2-1980

**Về việc tham gia chương trình hành động
"Cả nước rước đuốc Bác Hồ" kỷ niệm lần thứ 50
ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, lần thứ 90
ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại**

Thực hiện Thông tri của Ban tổ chức kỷ niệm 3 ngày lễ lớn Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trương tham gia chương trình hành động "Cả nước rước đuốc Bác Hồ" ở tỉnh ta như sau:

1. Ý nghĩa của việc "Rước đuốc Bác Hồ"

Ngày 3-2-1980, tại Làng Sen quê nội của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân, cán bộ và lực lượng vũ trang xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ Tĩnh đã tổ chức lễ kỷ niệm trọng thể Đảng Cộng sản Việt Nam tròn 50 tuổi, phát động đợt thi đua ngắn từ 3-2 đến 19-5 và đề nghị mở rộng phong trào toàn huyện Nam Đàn rước đuốc truyền thống, lập thành tích mới thiết thực kỷ niệm ngày sinh nhật Đảng và ngày sinh Hồ Chủ tịch.

Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ Tĩnh xuất phát từ tình cảm và nguyện vọng thiết tha của nhân dân xã Kim Liên, huyện Nam Đàn đối với Đảng và Bác Hồ, từ ý chí phát huy truyền thống cách mạng, truyền thống quê hương Xôviết Nghệ - Tĩnh trong tình hình và nhiệm vụ hiện nay, đã quyết định tổ chức rước đuốc Bác Hồ trong toàn tỉnh. Chủ trương này đã được nhân dân, cán bộ và

lực lượng vũ trang trên địa bàn Quân khu IV nhiệt liệt hưởng ứng và đề nghị lên Ban tổ chức kỷ niệm 3 ngày lễ lớn năm 1980 mở rộng thành phong trào chung trong cả nước rước đuốc Bác Hồ nhằm thúc đẩy hành động cách mạng sáng tạo của quần chúng thi đua xã hội chủ nghĩa, hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1980 và Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương Đảng.

Ban tổ chức kỷ niệm 3 ngày lễ lớn năm 1980 Trung ương đã thảo luận và quyết định đưa chương trình hành động "cả nước rước đuốc Bác Hồ" vào kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 3 ngày lễ lớn năm 1980.

Chương trình hành động "Cả nước rước đuốc Bác Hồ" là một trong những biện pháp lớn kỷ niệm 3 ngày lễ lớn năm 1980, có ý nghĩa chính trị thiêng liêng, có nội dung giáo dục sâu sắc, có tác động rộng lớn đến phong trào đồng khởi thi đua xã hội chủ nghĩa của toàn dân, toàn quân ta hiện nay.

Cây đuốc Bác Hồ, tượng trưng ánh sáng chân lý của chủ nghĩa Mác - Lênin mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã truyền vào Việt Nam, chiếu rọi con đường cách mạng Việt Nam, đưa dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, viết nên những trang sử hào hùng và rực rỡ nhất trong lịch sử vinh quang của Tổ quốc.

Dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch, cùng với cả nước, tỉnh ta đã có những biến đổi diệu kỳ. Bộ mặt xã hội, cuộc sống của nhân dân các dân tộc trong tỉnh đều có sự đổi đời sâu sắc, từ cảnh là thân nô lệ trở thành người chủ bản làng, đất nước, làm chủ tập thể Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Nghĩa nặng tình sâu, quân dân các dân tộc tỉnh ta nhiệt liệt tham gia các chương trình hành động "Cả nước rước đuốc Bác Hồ", coi việc rước đuốc Bác Hồ lập nhiều thành tích dâng lên kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và lần thứ 90 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại là việc làm vinh dự và tình cảm thiêng liêng, biết ơn sâu sắc và tin yêu vô hạn đối với Đảng vĩ đại và Bác Hồ kính yêu.

2. Mục đích và nội dung rước đuốc Bác Hồ

- Giáo dục và cổ vũ rộng khắp trong toàn Đảng bộ, toàn quân và toàn thể nhân dân các dân tộc trong tỉnh về ý nghĩa thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam, về lịch sử và truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng và nhân dân ta trong cả nước về từng địa phương, từng đơn vị, về sự nghiệp và công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với dân tộc và cách mạng Việt Nam, đối với đồng bào các dân tộc tỉnh ta, về tình cảm thiết tha và lòng yêu vô hạn của đồng bào và chiến sĩ tỉnh ta đối với Đảng tiên phong và Bác Hồ kính yêu.

- Góp phần thúc đẩy phong trào hành động cách mạng theo tiếng gọi của Đảng và Tổ quốc, đồng thời thi đua tăng năng suất lao động, đẩy mạnh sản xuất chăm lo đời sống, nhất là đẩy mạnh sản xuất nông, lâm nghiệp, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, hàng đầu là sản xuất lương thực, thực phẩm, đi đôi với thực hiện tốt việc đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước, nhằm hoàn thành thắng lợi toàn diện kế hoạch nhà nước, thi đua quyết thắng sẵn sàng chiến đấu cao, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, xây dựng Đảng, khắc phục những mặt tiêu cực trong hoạt động kinh tế và xã hội, nhất là chống ăn cắp, hối lộ, úc hiếp quần chúng.

- Rèn luyện nâng cao trình độ chỉ đạo phong trào quần chúng trên quy mô toàn quốc nhằm vào một số mục tiêu cấp bách trong một thời gian nhất định.

3. Phương châm và nguyên tắc hành động

Nắm vững phương châm hành động: Tổ chức trang nghiêm, nội dung thiết thực góp phần đẩy mạnh lao động sản xuất, làm tốt ba nhiệm vụ cấp bách hiện nay, hình thức sôi nổi, hiệp đồng chặt chẽ thu hút được đông đảo quần chúng tham gia, bảo đảm an toàn, tiết kiệm, cảnh giác sẵn sàng đập tan mọi luận điệu chiến tranh tâm lý và hành động phá hoại của địch.

- Thực hiện nguyên tắc: Cấp ủy lãnh đạo, chính quyền, các

đoàn thể và Ban chỉ đạo kỷ niệm 3 ngày lễ lớn trực tiếp tổ chức thực hiện, toàn dân tham gia, lấy Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và lực lượng vũ trang nhân dân ở địa phương làm nòng cốt, tạo cho được những chuyển biến thật sự đem lại hiệu quả thiết thực về các mặt như phân mục đích, nội dung trên đã nêu.

4. Biện pháp tiến hành

a) Thời gian và hành trình:

- Có 5 "Cây đuốc Bác Hồ" được đốt lên ở Kim Liên (quê Bác), một cây để lại ở quê Bác, 2 cây được chuyển vào phía Nam, và 2 cây chuyển ra phía Bắc. Đến ngày 19-5-1980, đuốc sẽ tới bến cảng Nhà Rồng (Thành phố Hồ Chí Minh), mũi Cà Mau (Minh Hải), Pác Bó (Cao Bằng) và Quảng trường Ba Đình thủ đô Hà Nội.

Sau khi tiếp nhận đuốc, tỉnh sẽ trao đuốc cho các huyện, thị trong tỉnh (có kế hoạch hướng dẫn cụ thể sau).

- Các huyện, thị và lực lượng vũ trang, sau khi đón đuốc ở tỉnh về cần có kế hoạch tiếp đuốc chuyển về đến từng cơ sở. Các địa phương cơ sở, cần biến mỗi điểm đón đuốc thành một điểm báo công, mừng công và đăng ký lập công mới.

- Ngày 19-5-1980 tỉnh và các huyện, thị đều tổ chức mítting lớn báo công trong phong trào hành động "Cả nước rước đuốc Bác Hồ" kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh của Bác.

b) Một số việc cụ thể phải làm:

- Nhận chỉ thị này các địa phương trong tỉnh cần lập Ban tổ chức và triển khai ngay việc tổ chức kỷ niệm 3 ngày lễ lớn của địa phương để quán triệt mục đích, ý nghĩa, phương châm, phương pháp, rồi đề ra kế hoạch tiến hành một cách cụ thể, thiết thực.

- Tuyên truyền phổ biến sâu rộng ý nghĩa chương trình hành động "Cả nước rước đuốc Bác Hồ" và kế hoạch tham gia của địa phương đến tận cơ sở, từng người dân, để mọi người hiểu rõ và nhiệt tình tham gia.

- Đảng đoàn chính quyền các cấp căn cứ nhiệm vụ chính trị cụ thể của địa phương để ra chương trình hành động thích hợp. Phát động phong trào thi đua "90 ngày đêm đồng khởi ra quân quyết thắng" lập thành tích kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh của Hồ Chủ tịch và hưởng ứng phong trào "Cả nước rước đuốc Bác Hồ", gắn với chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Hoàng Liên Sơn lần thứ II. Sơ kết đợt thi đua vào ngày 1-4-1980 để tổng kết thành tích báo công trong dịp đón rước Bác Hồ, tổng kết đợt thi đua vào ngày 19-5-1980 để dâng thành tích lên Bác, trong lễ kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh của Bác.

Nội dung chính của chương trình hành động "Rước đuốc Bác Hồ" là làm dấy lên một phong trào thi đua sôi nổi rộng khắp, thúc đẩy việc thực hiện những nhiệm vụ cấp bách hiện nay để thiết thực kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng và kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh nhật Bác. Do đó, các cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể phải tập trung mọi cố gắng để chỉ đạo tốt phong trào thi đua này.

Từng địa phương, đơn vị phải nêu ra những mục tiêu cụ thể cả đợt thi đua và từng đợt ngắn để quần chúng thảo luận, qua thảo luận mà giáo dục tư tưởng, phát động tình cảm thiêng liêng và lòng biết ơn đối với Đảng, Bác Hồ, làm cơ sở cho quyết tâm thi đua, đưa phong trào rước đuốc đi vào chiều sâu, có tác dụng tích cực thúc đẩy thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị.

- Các cơ quan tuyên truyền, giáo dục căn cứ chỉ thị này, có kế hoạch giáo dục, tuyên truyền phong trào rước đuốc gắn với động viên thi đua thực hiện các mục tiêu kinh tế và đời sống, quốc phòng và an ninh, chống tiêu cực, nhạy bén phát hiện những nhân tố mới, phong trào hiện nay có hiệu quả kinh tế để xây dựng điển hình và nhân điển hình.

Sau hai đợt sơ kết và tổng kết thi đua các huyện, thị báo cáo kết quả về Ban tổ chức kỷ niệm 3 ngày lễ lớn của tỉnh (Thường

trực tại Ban Tuyên giáo tỉnh) để Ban tổ chức kỷ niệm 3 ngày lễ
tổng hợp báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 335-TB/TU, ngày 29-2-1980

Về việc Quyết định của Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 23-2-1980

Ngày 23-2-1980, trong phiên họp thường kỳ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nghe Đảng đoàn chính quyền tỉnh, Ban cán sự Ty Lương thực, Sở Nông nghiệp và Ban Nông nghiệp Tỉnh ủy báo cáo về nội dung báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 61 của Chính phủ và tổng kết các hợp tác xã tiên tiến trong tỉnh; về chủ trương biện pháp thực hiện Thông báo số 2-TB/TW của Bộ Chính trị Trung ương Đảng đối với nhiệm vụ cấp bách về công tác lương thực. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quyết định một số vấn đề sau đây:

1. Về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 61-CP của Hội đồng Chính phủ cần tiến hành sơ kết đợt 2, có kế hoạch tổ chức lại sản xuất của các hợp tác xã còn lại thuộc vùng thấp. Tổng kết việc thực hiện vào cuối năm 1980. Đối với quy mô của các hợp tác xã nông nghiệp vừa qua đã hợp nhất lại, nói chung là phải củng cố và cố gắng duy trì, nâng dần chất lượng lên. Một vài hợp tác xã nông nghiệp hợp nhất liên xã như Nhà Càng, Thịnh Hưng,... cần xem lại quy mô sao cho hợp lý hơn. Từ nay việc hợp nhất cũng như việc chia lại các hợp tác xã nông nghiệp có quy mô lớn toàn xã, liên xã phải báo cáo về tỉnh xét duyệt, huyện, xã không được tùy tiện quyết định (do Ban Nông nghiệp Tỉnh ủy và Sở Nông nghiệp tham

gia nghiên cứu xem xét trước khi báo cáo tỉnh duyệt). Ban Nông nghiệp Tỉnh ủy cần nghiên cứu dự thảo văn bản quy định tiêu chuẩn và điều kiện quy mô từng loại các hợp tác xã nông nghiệp cho từng vùng và báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua (việc tổng kết thực hiện Nghị quyết 61-CP cần đánh giá được những kết quả đã đạt được, những tồn tại và nguyên nhân, đồng thời rút ra các kinh nghiệm một cách cụ thể, chú ý cả về mặt văn hóa - xã hội), trong đó nêu rõ việc thực hiện phương hướng đã quy hoạch, thực hiện việc quản lý và vận dụng những chính sách, bao gồm cả quản lý kinh tế, quản lý tổ chức và vai trò của Đảng bộ địa phương trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo. Về nội dung tổ chức lại sản xuất, hiện nay phải nhằm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương, với các hợp tác xã đã tổ chức lại sản xuất cần kiểm tra phần nhiệm vụ sản xuất, có sự bổ sung cho đúng với tinh thần Nghị quyết 6 của Trung ương và kế hoạch hành động của Tỉnh ủy; phải củng cố và đẩy mạnh hoạt động thường xuyên của Ban chỉ đạo việc thực hiện Nghị quyết 61-CP đã quy định trước đây.

2. Việc tổng kết các hợp tác xã nông nghiệp điển hình tiên tiến (chủ yếu vùng thấp). Hiện nay sẽ cùng làm với việc tổng kết tổ chức lại sản xuất. Một số các hợp tác xã nông nghiệp điển hình tiên tiến hiện nay đã được các huyện tổng kết, như hợp tác xã Yên Bình, Đông Công, An Thịnh, Chùa Cao Kiến, v.v. cần kiểm tra và hoàn thiện báo cáo để báo cáo ở hội nghị tổng kết, đồng thời cũng cần kiểm tra nắm lại tình hình đối với các hợp tác xã điển hình đã nêu lên ở Hội nghị Báo Đáp (1977). Tiêu chuẩn thi đua đạt là hợp tác xã tiên tiến phải cụ thể, thí dụ: hợp tác xã có diện tích từ 100 đến 150 ha hoặc trên dưới 200 ha,... thì phải đạt năng suất từ 6 đến 7 tấn/ha 2 vụ,... Mức đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước về thóc phải đạt từ 300 hoặc 400 tấn đến 500 tấn/năm; đời sống xã viên phải đạt từ 17 đến 20 kg, bình quân đầu người lương thực để ăn một tháng. Về chăn nuôi phải có các tiêu chuẩn như: tự túc được

giống lợn, bình quân mỗi hộ nuôi 4 lợn, hằng năm bình quân hộ có 2 lợn xuất chuồng với trọng lượng 50 kg/con bán cho Nhà nước mỗi lao động 20 kg thịt hơi; bảo đảm phân bón phục vụ cho thâm canh bình quân 17 tấn/ha đến 20 tấn/ha 2 vụ. Nếu hợp tác xã nông nghiệp có chăn nuôi vịt thì phải có thành tích tự túc giống, tự túc được thức ăn cho vịt, đàn vịt có từ 500 con đến 1.000 con (tính số lượng có từ đầu vụ), mỗi con vịt đẻ 130 quả trứng một năm trở lên, mỗi năm hợp tác xã bán cho Nhà nước từ 1.000 kg đến 1.500 kg thịt vịt hơi, hoặc từ 20.000 đến 30.000 quả trứng. Hợp tác xã nông nghiệp tiên tiến về trồng các cây công nghiệp, thì bình quân mỗi lao động phải thu nhập giá trị bằng tiền được từ 500 đồng đến 600 đồng trở lên; hợp tác xã tiên tiến phải đoàn kết nội bộ, chấp hành các chính sách tốt, chiến đấu sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm trật tự trị an, văn hóa, xã hội tốt. Hội nghị tổng kết các hợp tác xã nông nghiệp điển hình tiên tiến toàn tỉnh sẽ tổ chức vào tháng 4-1980 và họp tại Văn Yên, việc hoàn chỉnh lại các nội dung báo cáo, chuẩn bị các mặt cho hội nghị tổng kết và tổ chức hội nghị do Đảng đoàn chính quyền tỉnh chủ trì, Ban Nông nghiệp Tỉnh ủy, Ban cán sự Sở Nông nghiệp, Sở Lâm nghiệp, Huyện ủy Văn Yên và các ngành liên quan khác có trách nhiệm giúp việc và phục vụ cho hội nghị tổng kết đạt kết quả tốt. Các huyện, thị (vùng thấp) chưa tổng kết cần tổ chức tổng kết ở huyện cho xong vào cuối tháng 3-1980.

3. Việc triển khai thực hiện Thông báo số 02-TB/TW của Bộ Chính trị về chính sách lương thực và nhiệm vụ cấp bách lương thực hiện nay.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định: Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất lương thực, thực phẩm năm 1980, trước mắt và cụ thể là vụ đông - xuân 1979-1980 đã được Tỉnh ủy quyết định, các cấp, các ngành phải đẩy mạnh chỉ đạo việc thực hiện bảo đảm đạt và vượt chỉ tiêu đề ra, bảo đảm cấy hết diện tích lúa chiêm xuân và phát động rộng khắp mọi người thi đua sản xuất trồng rau, màu nhất là rau màu ngắn ngày để phòng, chống giáp hạt, có thêm sản

phẩm để chăn nuôi. Các cấp, các ngành cần quán triệt và làm cho mọi người nhận thức rõ và có quyết tâm cao trong việc sản xuất lương thực, thực phẩm là nhiệm vụ số 1 hiện nay không những để bảo đảm và cải thiện đời sống và thiết thực chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu tốt. Đi đôi với sản xuất các huyện, thị phải bảo đảm mức thu mua lương thực vụ mùa 1979 của tỉnh đã giao, không được thiếu, hụt; nơi còn khả năng thì cố gắng vận động, huy động thêm bằng vay các quỹ lương thực của hợp tác xã chưa sử dụng đến, vận động nông dân bán thêm theo giá thoả thuận, hợp đồng hai chiều hoặc cho Nhà nước vay, hoặc nộp thuế, nộp nghĩa vụ trước cho Nhà nước, vận động tự nguyện tiết kiệm một phần lương thực trong tiêu dùng. Đảng đoàn chính quyền và Ban cán sự các ngành lương thực có hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện cụ thể; cần tập trung một số cán bộ lãnh đạo xuống các cơ sở để kiểm tra, đôn đốc thực hiện nghị quyết về sản xuất và công tác lương thực của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tiếp tục vận động và đẩy mạnh việc đào dỡ, chế biến, thu mua sắn và đưa sắn vào ăn độn độ 20%, nhưng phải bảo đảm sắn không mất phẩm chất. Ổn định nghĩa vụ lương thực 5 năm của tỉnh ta hiện nay chủ yếu là 2 cây lúa và ngô, còn sắn thì chưa tính vào mức ổn định, nhưng vẫn phải đẩy mạnh mua (vì sắn hiện nay đại bộ phận là của gia đình). Phải cân đối lương thực theo lãnh thổ huyện, thị. Năm 1980 việc tổ chức sản xuất tự túc, lương thực cần nghiêm chỉnh thực hiện kể cả các khu vực phi sản xuất nông nghiệp theo đúng nghị quyết của Tỉnh ủy đã có.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 67-TT/TU ngày 1-3-1980

Về việc hướng dẫn việc mở Đại hội Đảng ở 2 huyện Mường Khương, Bát Xát và thị xã Lào Cai

Để bảo đảm sẵn sàng chiến đấu, đồng thời tiết kiệm thời gian để sản xuất, bảo đảm an toàn và đạt kết quả thiết thực, tránh phô trương, hình thức, lãng phí trong việc họp Đại hội ở Mường Khương, Bát Xát và thị xã Lào Cai, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn một số điểm quan trọng như sau:

1. Về phần nội dung nhiệm vụ: Huyện ủy, thị ủy cần chuẩn bị một bản báo cáo ngắn, gọn, cụ thể độ 10 trang. Sau khi Đại hội thảo luận, biểu quyết, bản đó trở thành bản nghị quyết của Đại hội (không phải dự thảo nghị quyết riêng nữa). Nội dung yêu cầu của bản này dựa vào các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy đề ra, nhất là Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 của Trung ương mới đây, trong đó nêu lên các mặt chủ yếu là:

- Cảnh giác, chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng, bảo vệ an ninh địa phương.
- Sản xuất và đời sống (vật chất, văn hóa,...).
- Xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng, củng cố cơ sở, v.v..
- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, cải tiến quản lý, lề lối làm việc.

Phần kiểm điểm nhiệm vụ trong nhiệm kỳ qua, cũng như

trong năm 1980 đều xoay quanh bốn mặt trên để đánh giá rõ thành tích ưu điểm, khuyết điểm tồn tại và nguyên nhân, và đề ra rõ các mục tiêu, chỉ tiêu chính và mức độ phải phấn đấu đạt được trong năm 1980 về từng mặt đó, không cần diễn giải lời văn dài dòng, chung chung. Cuối cùng, nêu rõ các biện pháp chính để thực hiện.

Phần kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của huyện ủy, thị ủy, dựa vào bốn mặt trên là chính, để nêu rõ ưu khuyết điểm một cách ngắn gọn, cụ thể.

2. Về phần bầu cử huyện ủy, thị ủy: Căn cứ số lượng cấp ủy của Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn, huyện ủy, thị ủy báo cáo trước Đại hội cho rõ yêu cầu và tiêu chuẩn, cơ cấu của khóa cấp ủy này để Đại hội quán triệt. Trên cơ sở đó, huyện ủy, thị ủy và chủ tịch đoàn lãnh đạo mạn đàm ở các tổ để Đại hội giới thiệu tập thể rồi đưa ra Đại hội bỏ phiếu kín, khi thấy sự nhất trí đã cao.

3. Thời gian họp Đại hội: là 2 ngày: 1 ngày kiểm điểm và quyết nghị nhiệm vụ công tác đã qua và năm 1980; 1 ngày bầu cử cấp ủy. Đại hội tiến hành nghiêm túc, nhưng gọn nhẹ. Phần khai mạc, giới thiệu đại biểu, nên đơn giản, ngắn gọn. Phần bế mạc, có thể gắn với thông qua quyết tâm thư gửi lên cấp trên.

4. Ngoài những điểm hướng dẫn trên, các huyện ủy, thị ủy cần chú ý bố trí phân công cán bộ bảo đảm sẵn sàng chiến đấu và sản xuất ở cơ sở trong thời gian Đại hội, đồng thời bố trí bảo đảm an toàn khi họp Đại hội.

Trên đây là một số điểm chính về việc tiến hành Đại hội cho phù hợp tình hình cụ thể của 3 đảng bộ trên. Huyện ủy Mường Khương, Bát Xát, Thị ủy Lào Cai và các ban của Tỉnh ủy căn cứ tinh thần và nội dung của Thông tri này để thực hiện, bảo đảm đạt kết quả tốt.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1193-QN/TU, ngày 4-3-1980

Về tổ chức và nhiệm vụ của Ban Nội chính Tỉnh ủy

Thi hành Quyết định số 48- QĐ/TW, ngày 17-9-1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và căn cứ Văn bản Hướng dẫn số 39-NC/TU, ngày 15-11-1979 của Ban Nội chính Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết nghị về tổ chức và nhiệm vụ cụ thể của Ban Nội chính Tỉnh ủy như sau:

I. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN NỘI CHÍNH TỈNH ỦY

Ban Nội chính Tỉnh ủy là cơ quan chuyên môn của Tỉnh ủy giúp Tỉnh ủy nghiên cứu, theo dõi về công tác nội chính, bao gồm công tác thuộc các ngành Công an, Kiểm sát, Tòa án, Thanh tra của tỉnh và công tác nội chính của các cấp trong tỉnh.

Nhiệm vụ cụ thể của Ban Nội chính Tỉnh ủy là:

1. Giúp Tỉnh ủy nghiên cứu, vận dụng thi hành và theo dõi công tác tuyên truyền giáo dục về chấp hành đường lối, chính sách thuộc về mặt nội chính và thi hành pháp luật trong các cơ quan nhà nước, trong nhân dân địa phương nhằm tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, đẩy mạnh đấu tranh chống các loại tội phạm, bảo đảm an ninh Tổ quốc, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

2. Giúp Tỉnh ủy nghiên cứu, theo dõi, kiểm tra các cấp, các ngành, trước hết là các ngành trong Khối Nội chính về chấp hành đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, sơ tổng kết rút kinh nghiệm toàn diện hoặc từng mặt công tác lớn về nội chính; phát hiện những ưu điểm để phát huy, những lệch lạc để đề nghị cấp ủy uốn nắn hoặc đề xuất với cấp trên những vấn đề cần bổ sung về đường lối, chính sách, pháp luật trong công tác nội chính.

3. Giúp Tỉnh ủy tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác của Ban Nội chính Trung ương đề ra; thẩm tra và báo cáo về những vụ án quan trọng cần xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư, thẩm tra kiến nghị về việc xét xử những vụ án thuộc quyền Tỉnh ủy duyệt và chuẩn bị ý kiến báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy duyệt. Đối với những vụ án thuộc thẩm quyền của Tỉnh ủy duyệt nhưng các ngành còn có ý kiến khác nhau, thì Ban Nội chính của tỉnh bàn bạc với các cơ quan hữu quan để thống nhất ý kiến giải quyết cho đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Nếu chưa nhất trí được thì Ban Nội chính báo cáo xin chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và báo cáo lên Ban Nội chính Trung ương tham gia ý kiến.

4. Chuẩn bị nội dung và cùng các ngành tham gia chuẩn bị nội dung cho hội nghị của Tỉnh ủy và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhiệm vụ công tác nội chính, cả vấn đề tổng kết rút kinh nghiệm chuyên đề lớn hoặc toàn diện. Những vấn đề thuộc ngành nào thì ngành đó chuẩn bị, Ban Nội chính Tỉnh ủy có trách nhiệm tham gia những vấn đề chung có liên quan đến nhiều ngành thì Ban Nội chính tỉnh chủ trì chuẩn bị, các ngành có trách nhiệm tham gia.

5. Tham gia với Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi và quản lý cán bộ các ngành trong Khối Nội chính, theo đúng các quy định của Tỉnh ủy và Trung ương.

6. Làm các việc khác về công tác nội chính do Tỉnh ủy và Ban Nội chính Trung ương giao.

II. TỔ CHỨC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN NỘI CHÍNH TỈNH ỦY

1. Ban Nội chính Tỉnh ủy tổ chức theo chế độ thủ trưởng, có trưởng ban và một phó ban. Trưởng ban Nội chính Tỉnh ủy là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách hoặc do một đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy phụ trách, trong trường hợp phân công do đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy phụ trách thì có thể phân công một cấp ủy viên có năng lực và hiểu biết công tác nội chính trực tiếp làm trưởng ban.

2. Tổ chức bộ máy và biên chế của Ban Nội chính tỉnh cần gọn nhẹ, coi trọng chất lượng, gồm những cán bộ có phẩm chất chính trị tốt, nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, có năng lực nghiên cứu và có kinh nghiệm công tác nội chính.

Biên chế của Ban Nội chính Tỉnh ủy, bước đầu là 7 cán bộ, không kể trưởng ban và phó trưởng ban. Việc lựa chọn cán bộ của Ban, hướng chính là điều động cán bộ tốt ở các ngành trong Khối Nội chính. Ban Tổ chức Tỉnh ủy cùng Ban Nội chính Tỉnh ủy nghiên cứu, bàn bạc với các ngành trong khối và báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định.

Tổ chức bộ máy của Ban Nội chính Tỉnh ủy gồm 2 bộ phận công tác sau đây:

a) Bộ phận theo dõi việc tuyên truyền giáo dục, giải thích và thi hành luật pháp trong các cơ quan nhà nước và trong nhân dân.

b) Bộ phận theo dõi tình hình và công tác các ngành trong Khối Nội chính của các cấp trong địa phương.

3. Ban Nội chính Tỉnh ủy cũng chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, đồng thời chịu sự chỉ đạo và hướng dẫn của Ban Nội chính Trung ương. Ban Nội chính Tỉnh ủy có trách nhiệm báo cáo tình hình và công tác theo chế độ định kỳ hằng tháng, quý, năm và bất thường.

4. Dựa vào chương trình công tác của Tỉnh ủy và Ban Nội

chính Trung ương, Ban Nội chính Tỉnh ủy xây dựng chương trình công tác năm, quý, tháng cụ thể của Ban và tổ chức thực hiện.

5. Ban Nội chính Tỉnh ủy được cung cấp các văn kiện của Tỉnh ủy và các thông tin cần thiết như các ban khác của Tỉnh ủy. Trưởng và phó ban được dự những cuộc họp của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy bàn về công tác nội chính có liên quan đến trách nhiệm của Ban.

Trưởng ban, Phó ban Nội chính Tỉnh ủy và các cán bộ của Ban (khi được Ban giới thiệu) được dự những cuộc họp của các ngành trong khối, những hội nghị của các cấp và các ngành trong địa phương bàn về công tác nội chính cũng như những cuộc họp khác có liên quan đến trách nhiệm của Ban.

6. Ban cán sự Đảng các ngành trong Khối Nội chính có trách nhiệm gửi cho Ban Nội chính Tỉnh ủy các báo cáo và đề án công tác sẽ trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét duyệt, kế hoạch thực hiện các chủ trương công tác lớn của Đảng về nội chính. Các văn bản có tính chất pháp chế, các báo cáo về tình hình và công tác; các bản tin nội bộ của ngành và các tài liệu, số liệu thuộc công tác nội chính, mỗi khi Ban Nội chính yêu cầu.

III. Ban Nội chính, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tài chính - quản trị, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng các ngành Công an nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Ban Thanh tra tỉnh và các huyện ủy, thị ủy, các đảng ủy trực thuộc có trách nhiệm thi hành Quyết nghị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA TỈNH ỦY

Số 68-TT/TU, ngày 4-3-1980

Về việc tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo phát triển chăn nuôi gia súc

Vừa qua, Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra nghị quyết, trong đó nhấn mạnh việc đẩy mạnh chăn nuôi và Hội đồng Chính phủ đã ban hành một số nghị quyết về chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi trâu, bò và gia cầm. Tỉnh ta đã và đang triển khai thực hiện các nghị quyết đó. Hiện nay, đã có một số chuyển biến bước đầu, tuy nhiên, tình hình chăn nuôi nhìn chung chưa phát triển mạnh, đàn trâu, bò, ngựa, lợn của tỉnh ta chậm phát triển.

Sở dĩ như trên, một phần do tỉnh ta còn thiếu con giống và thức ăn cho gia súc, chưa khắc phục tốt dịch bệnh (...). Nhưng nguyên nhân chính là do nhận thức đối với nhiệm vụ chăn nuôi và các chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi ở các cấp, các ngành chưa đầy đủ. Do đó nhiều nơi chưa đề ra được những biện pháp cụ thể, chưa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển chăn nuôi, nhất là chưa có kế hoạch chỉ đạo cụ thể việc sử dụng đất đai dành từ 10-15% cho chăn nuôi, chưa tổ chức tốt việc sản xuất giống và thức ăn gia súc. Việc giết thịt lợn, trâu, bò, ngựa để bán còn bừa bãi, chưa tiết kiệm trong tiêu dùng, nhất là trong đám cưới, đám ma, trong tổng kết liên hoan chè chén và trong dịp tết. Công tác quản lý thị trường còn buông lỏng để bọn buôn bán lợi dụng đi vào nông thôn nâng giá, tranh mua trâu, bò, lợn với

thương nghiệp, để giết mổ đem bán ngoài thị trường, hoặc tự do chuyển về xuôi.

Để bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch phát triển chăn nuôi năm 1980 do Tỉnh ủy đã đề ra, các cấp, các ngành cần quán triệt và thực hiện nghiêm chỉnh tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương Đảng và các chính sách khuyến khích của Chính phủ về chăn nuôi. Cụ thể là:

1. Các cấp, các ngành phải quán triệt đầy đủ các chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm từ trong Đảng đến ngoài quần chúng nhân dân. Trên cơ sở đó, có kế hoạch tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các nghị quyết của Đảng và Nhà nước về kế hoạch và chính sách phát triển chăn nuôi, bảo đảm đạt và vượt mức kế hoạch phát triển đàn gia súc, gia cầm năm 1980 của tỉnh đã giao (kể cả kế hoạch giao nộp sản phẩm, thu mua, phân phối).

2. Phải kiên quyết dành 10-15% đất đai cho chăn nuôi; cho các gia đình mượn đất đai trồng thức ăn gia súc, phải nhanh chóng tổ chức việc phát triển chăn nuôi lợn nái, lợn đực giống, v.v. bảo đảm tự giải quyết đủ giống trong mỗi địa phương, mỗi cơ sở chăn nuôi. Chú ý phát triển loại giống tốt như giống lợn Mường Khương, Móng Cái, tổ chức việc chăn nuôi trâu, bò đực giống và phối giống cho tốt. Thực hiện đúng chế độ tiêm phòng dịch bệnh cho gia súc theo định kỳ và kịp thời dập tắt các ổ dịch khi xảy ra.

3. Tuyên truyền giáo dục, động viên nhân dân sử dụng tiết kiệm thịt lợn, trâu, bò, ngựa, nhất là trong ma chay, cưới xin, liên hoan chè chén, hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước theo hợp đồng hai chiều và bán cho Nhà nước theo giá thỏa thuận.

4. Tăng cường quản lý thị trường về trâu, bò, ngựa, lợn. Đối với nông dân, sau khi hoàn thành kế hoạch giao nộp thịt lợn, trâu, bò theo hợp đồng hai chiều, phần còn lại được quyền tự do sử dụng hoặc đem bán thì phải nộp thuế sát sinh và phải có giấy chứng

nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã là đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng hai chiều.

5. Nghiêm cấm việc buôn bán, giết mổ trâu, bò, lợn, ngựa trái phép hoặc vận chuyển về xuôi mà không có giấy chứng nhận của Ủy ban nhân dân huyện nơi bán cấp.

6. Nghiêm cấm các cơ quan, xí nghiệp, công, nông, lâm trường và các đơn vị lực lượng vũ trang, dưới bất cứ hình thức nào đi xuống nông thôn, trạm, trại, nông, lâm trường để mua trâu, bò, lợn, ngựa về giết mổ. Trường hợp đặc biệt phải được sự đồng ý và có giấy giới thiệu của tỉnh, của huyện.

Các cấp, các ngành cần nghiên cứu nắm vững Thông tri này và các văn bản, thể lệ quy định của Chính phủ và của Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện cho nghiêm chỉnh và đạt kết quả tốt.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1196-QN/TU, ngày 11-3-1980

Chuyển giao các đảng bộ cơ sở

- Căn cứ vào Quyết định 61-CP, ngày 26-2-1980 của Hội đồng Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới thuộc thị xã Lào Cai và huyện Mường Khương sang huyện Bảo Thắng, để phù hợp với yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và sẵn sàng chiến đấu trong tình hình mới theo đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Nay chuyển Đảng bộ xã Bản Cầm, xã Bản Phiệt, Nông trường Đản Khao trước trực thuộc huyện Mường Khương nay về trực thuộc Huyện ủy Bảo Thắng, Đảng bộ xã Vạn Hòa trước trực thuộc Thị ủy Lào Cai nay về trực thuộc Huyện ủy Bảo Thắng.

Điều 2: Thị ủy Lào Cai, Huyện ủy Mường Khương có trách nhiệm bàn giao các đảng bộ trên cho Huyện ủy Bảo Thắng, Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm hướng dẫn các huyện, thị bàn giao xong trước ngày 30-3-1980.

Điều 3: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Mường Khương, Bảo Thắng, Thị ủy Lào Cai và các đảng bộ cơ sở nói trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1198-QN/TU, ngày 12-3-1980

Về việc thành lập tổ chức công đoàn cấp huyện và tương đương

- Căn cứ vào Điều lệ Tổng Công đoàn Việt Nam về việc thành lập tổ chức công đoàn các cấp. Theo tinh thần Công văn số 306, ngày 28-3-1979 của Tổng Công đoàn Việt Nam về việc thành lập công đoàn cấp huyện và tương đương ở các tỉnh biên giới phía bắc;
- Xét nhu cầu công tác công đoàn của Xí nghiệp Liên hiệp công - nông nghiệp chè Trần Phú; xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Liên hiệp Công đoàn tỉnh và Đảng ủy Xí nghiệp Liên hiệp công - nông nghiệp chè Trần Phú;
- Căn cứ vào nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 18-10-1979 về việc thành lập tổ chức công đoàn cấp huyện và tương đương,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Nay thành lập Công đoàn Xí nghiệp Liên hiệp công - nông nghiệp chè Trần Phú, biên chế 7 (bảy) cán bộ chuyên trách.
2. Công đoàn Xí nghiệp Liên hiệp công - nông nghiệp chè Trần Phú do Đảng ủy Xí nghiệp trực tiếp lãnh đạo và chịu sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Liên hiệp Công đoàn tỉnh.

1228

3. Liên hiệp Công đoàn tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy Xí nghiệp Liên hiệp công - nông nghiệp chè Trần Phú và tổ chức công đoàn huyện nói trên căn cứ Quyết nghị thực hiện.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 18-TT/TU, ngày 15-3-1980

Về việc thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam cấp huyện, thị xã

Do yêu cầu của tình hình mới và đáp ứng nguyện vọng của đông đảo cựu chiến binh, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã quyết định thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam và chỉ đạo Ban Chấp hành lâm thời của Trung ương Hội và đã có chủ trương thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam ở các địa phương.

Trên tinh thần đó, Hội đồng Bộ trưởng đã có quyết định cho phép thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam. Hoạt động của Hội phải trên cơ sở tuân theo pháp luật và Điều lệ của Hội.

Thực hiện chủ trương đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có chủ trương triển khai xây dựng tổ chức Hội ở cấp tỉnh, cấp huyện, thị và sau đó tùy điều kiện từng nơi có thể thành lập Hội cấp cơ sở. Ban Thường vụ đã quyết định thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam tỉnh Hoàng Liên Sơn và chỉ định Ban Chấp hành lâm thời cấp tỉnh gồm 19 đồng chí là sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam đã chuyển ngành hoặc về hưu, do đồng chí Hoàng Diệm, nguyên Đại tá làm Chủ tịch; đồng chí Thào A Tráng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nguyên Thiếu tá và đồng chí Tống Chư, nguyên Đại tá làm Phó Chủ tịch. Việc xây dựng tổ chức Hội phải cố gắng xong cơ bản trước ngày 19-4-1990.

Để thực hiện tốt chủ trương của Trung ương. Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu:

1. Các huyện, thị trong tỉnh, trước mắt là các huyện thị Yên Bái, Lào Cai, Yên Bình, Lục Yên, Trấn Yên, Văn Yên, Bảo Yên, Bảo Thắng, Bắc Hà, Văn Chấn, Than Uyên được thành lập Hội cựu chiến binh cấp huyện, thị xã, các huyện khác và cơ sở sẽ nghiên cứu tiến hành sau.

2. Để hội hoạt động tốt, các huyện cần nắm chắc số lượng cựu chiến binh ở địa phương trên cơ sở đó, lựa chọn những đồng chí có năng lực, phẩm chất tốt để chỉ đạo vào Ban Chấp hành Hội với số lượng 7 đến 9 đồng chí, có một số đồng chí chuyên trách, còn lại là bán chuyên trách.

3. Ban Chấp hành cần nắm chắc và tập hợp hội viên để tiến tới tổ chức Đại hội bầu Ban Chấp hành chính thức, cố gắng làm xong từ nay đến 20-4-1990.

4. Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh tỉnh và Ban Dân vận, dân tộc Tỉnh ủy, cần cung cấp tài liệu như Điều lệ (dự thảo) và hướng dẫn thành lập tổ chức Hội cho các huyện, thị để làm tốt.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cầu các huyện, thị ủy lãnh đạo tốt việc thành lập Hội tiến hành hoạt động và Đại hội đạt kết quả thiết thực, đóng góp tích cực vào sự nghiệp đổi mới của Đảng và nhân dân ta.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
KIỀU VIỆT NGUYỄN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1207-QN/TU, ngày 20-3-1980

Về việc thành lập tổ chức cơ sở đảng

- Căn cứ vào Nghị quyết thành lập Ban Tài chính - quản trị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và đề nghị của Ban Thường vụ Thị ủy Yên Bái tại Công văn số 13-CV/TU, ngày 13-8-1980;
- Căn cứ vào Chương II và Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

- 1.** Chuẩn y thành lập Chi bộ cơ sở Ban Tài chính - quản trị gồm 15 đảng viên chuyển từ Chi bộ Văn phòng Tỉnh ủy sang, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy Yên Bái.
- 2.** Nhiệm vụ, chức năng của chi bộ căn cứ vào Chương V Điều 35, 36, 37 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện.
Thị ủy Yên Bái có nhiệm vụ chỉ đạo chặt chẽ, sớm ổn định tổ chức và cốt cán lãnh đạo để chi bộ hoạt động tốt.
- 3.** Thị ủy Yên Bái, Chi bộ Ban Tài chính - quản trị, Chi bộ Văn phòng Tỉnh ủy căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 343-TB/TU, ngày 7-4-1980

Về công tác cán bộ

Kính gửi: Đảng đoàn Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn

Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ công tác và phẩm chất năng lực cán bộ, ngày 23-4-1980, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp xét duyệt về công tác cán bộ gồm các đơn vị cụ thể như sau:

I. SỞ NÔNG NGHIỆP: Bổ nhiệm lại chức vụ theo tổ chức mới.

1- Đồng chí Phạm Đình Thông, Trưởng phòng Trồng trọt Ty Nông nghiệp giữ chức vụ Trưởng phòng Trồng trọt Sở Nông nghiệp.

2- Đồng chí Trần Văn Trưởng, Phó phòng Chăn nuôi Ty Nông nghiệp giữ chức vụ Phó phòng Chăn nuôi Sở Nông nghiệp.

3- Trần Trung Chính, Trưởng phòng Quản lý ruộng đất Ty Nông nghiệp giữ chức vụ Trưởng phòng Quản lý ruộng đất Sở Nông nghiệp.

4- Hoàng Văn Thảo, cán bộ Phòng Quản lý ruộng đất Ty Nông nghiệp giữ chức vụ Phó phòng Quản lý ruộng đất Sở Nông nghiệp.

5- Nguyễn Khắc Mạc, Trưởng phòng Kế toán Ban Kinh tế mới giữ chức vụ Trưởng phòng Kế toán tài vụ Sở Nông nghiệp.

6- Mai Văn Nhiên, Phó phòng Kế toán tài vụ Ty Nông nghiệp giữ chức vụ Phó phòng Kế toán Sở Nông nghiệp.

1233

7- Trần Thế Hoàn, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Ty Nông nghiệp giữ chức vụ Trưởng phòng Tổ chức lao động tiền lương Sở Nông nghiệp.

8- Nguyễn Bằng, Phó phòng Lao động tiền lương Ty Nông nghiệp giữ chức vụ Trưởng phòng Tổ chức lao động tiền lương Sở Nông nghiệp.

9- Nguyễn Xuân Toàn, Phó thư ký Công đoàn ngành Ty Nông nghiệp giữ chức vụ Phó ban Quản lý hợp tác hóa nông nghiệp Sở Nông nghiệp.

10- Đinh Văn Thảo, phụ trách Trường Quản lý hợp tác hóa nông nghiệp giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Quản lý hợp tác hóa nông nghiệp Sở Nông nghiệp.

11- Nguyễn Khắc Liêm, Phó phòng Chăn nuôi thú y Ty Nông nghiệp giữ chức vụ Hiệu phó Trường Quản lý hợp tác hóa nông nghiệp Sở Nông nghiệp.

12- Triệu Ngọc Thơ, Trưởng phòng Kế hoạch Ty Nông nghiệp giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Trung cấp Nông nghiệp Sở Nông nghiệp.

13- Phạm Tùng Sâm, Trưởng phòng Quy hoạch Ty Nông nghiệp giữ chức vụ Trưởng phòng Quy hoạch Sở Nông nghiệp.

14- Phùng Cẩm Phương, Trưởng phòng Xây dựng cơ bản Ty Nông nghiệp giữ chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch, thống kê xây dựng cơ bản Sở Nông nghiệp.

15- Hồ Minh Ngoạn, Chánh văn phòng Ty Nông nghiệp giữ chức vụ Trưởng phòng Hành chính tổng hợp Sở Nông nghiệp.

16- Triệu Thị Cương, Phụ trách - Phó Giám đốc Nông trường Bảo Ái, giữ chức vụ Phó Giám đốc Nông trường Bảo Ái (xếp lương mới từ 68 đồng lên 73 đồng).

17- Bùi Quang Vinh, Trưởng phòng Kỹ thuật Nông trường Bảo Ái giữ chức vụ Phó Giám đốc Nông trường Phong Hải (xếp lương mới từ 68 đồng lên 72 đồng).

18- Điều động và bổ nhiệm đồng chí Đào Quang Hỷ, Hiệu

phó Trường Trung cấp Nông nghiệp về làm Phó Giám đốc Nông trường Văn Hưng (điều chỉnh lương từ 83 đồng lên 87 đồng).

19- Vũ Xuân Dũng, kỹ sư chăn nuôi Trại lợn Lục Yên giữ chức vụ Trại trưởng trại lợn Lục Yên (xếp lương mới từ 70 đồng lên 85 đồng).

20- Vũ Trọng Kim, kỹ sư trồng trọt Trại trưởng trại lợn Đông Công, giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Công ty Vật tư nông nghiệp (điều chỉnh lương từ 85 đồng lên 87 đồng).

21- Nguyễn Xuân Quy, Trại phó trại lợn Đông Công giữ chức vụ Trại trưởng trại lợn Đông Công (lương 85 đồng vẫn giữ nguyên).

22- Nguyễn Hanh, cán bộ Phòng Quy hoạch Sở Nông nghiệp giữ chức vụ Phó phòng Quy hoạch Sở Nông nghiệp (lương 100 đồng vẫn giữ nguyên).

23- Nguyễn Văn Nhị, cán bộ Phòng Kế hoạch Sở Nông nghiệp giữ chức vụ Phó phòng Kế hoạch thiết kế xây dựng cơ bản Sở Nông nghiệp (lương 85 đồng vẫn giữ nguyên).

24- Hà Văn Nại, cán bộ Phòng Trồng trọt Sở Nông nghiệp giữ chức vụ Phó phòng Hành chính tổng hợp Sở Nông nghiệp (lương 70 đồng vẫn giữ nguyên).

25- Lưu Viết Tín, Phó ban Quản lý hợp tác hóa nông nghiệp Ty Nông nghiệp giữ chức vụ Trưởng ban Quản lý hợp tác hóa nông nghiệp Sở Nông nghiệp (lương 93 đồng vẫn giữ nguyên).

26- Nguyễn Công Sâm, cán bộ Ban quản lý hợp tác hóa Sở Nông nghiệp giữ chức vụ Phó ban Quản lý hợp tác hóa Sở Nông nghiệp (lương 70 đồng vẫn giữ nguyên).

27- Trần Viết Hưởng, cán bộ kỹ thuật Phòng Trồng trọt Sở Nông nghiệp giữ chức vụ Trại trưởng bảo vệ thực vật Sở Nông nghiệp (lương 70 đồng vẫn giữ nguyên).

28- Đặng Sĩ Lan, cán bộ Phòng Chăn nuôi thú y Sở Nông nghiệp giữ chức vụ Trại trưởng thú y Sở Nông nghiệp.

II. SỞ LÂM NGHIỆP: Bổ nhiệm lại chức vụ theo đơn vị mới.

1- Trần Tác, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Ty Lâm nghiệp giữ chức vụ Trưởng phòng Tổ chức Sở Lâm nghiệp.

2- Đinh Quang Đản, Trưởng phòng Chính trị Chi cục Kiểm lâm giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở Lâm nghiệp.

3- Nguyễn Quốc Thụ, Phó phòng Tổ chức cán bộ Ty Lâm nghiệp giữ chức vụ Phó phòng Tổ chức cán bộ Sở Lâm nghiệp.

4- Đỗ Văn Tri, Trưởng phòng Kế hoạch Ty Lâm nghiệp giữ chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch thống kê Sở Lâm Nghiệp.

5- Nguyễn Quang Ngôn, Phó phòng Tổng hợp Ty Lâm nghiệp giữ chức vụ Phó phòng Kế hoạch thống kê Sở Lâm nghiệp.

6- Lò Quốc Phòng, Phó phòng Kế hoạch Ty Lâm nghiệp giữ chức vụ Phó phòng Kế hoạch thống kê Sở Lâm nghiệp.

7- Hoàng Như Hảo, Phó phòng Kế hoạch Ty Lâm nghiệp giữ chức vụ Phó phòng Xây dựng cơ bản Sở Lâm nghiệp.

8- Kiều Vinh, Trưởng phòng Kế toán tài vụ Ty Lâm nghiệp giữ chức vụ Trưởng phòng Kế toán tài vụ Sở Lâm nghiệp.

9- Vũ Đình Thuyết, Phó phòng Kế toán tài vụ Ty Lâm nghiệp giữ chức vụ Phó phòng Kế toán tài vụ Sở Lâm nghiệp.

10- Nguyễn Văn Đệ, Phó phòng Kế toán tài vụ Ty Lâm nghiệp giữ chức vụ Phó phòng Kế toán tài vụ Sở Lâm nghiệp.

11- Hà Chí Thành, Phó phòng Trồng rừng Ty Lâm nghiệp giữ chức vụ Phó phòng Kế toán tài vụ Sở Lâm nghiệp.

12- Lê Tiến Cao, Trưởng phòng Trồng rừng Ty Lâm nghiệp giữ chức vụ Phó phòng Kế toán tài vụ Sở Lâm nghiệp.

13- Lê Xuân Yêm, Phó phòng Trồng rừng Ty Lâm nghiệp giữ chức vụ Phó phòng Trồng rừng Sở Lâm nghiệp.

14- Vũ Ngọc Ngoạn, Trưởng phòng Lao động tiền lương Ty Lâm nghiệp giữ chức vụ Trưởng phòng Lao động tiền lương Sở Lâm nghiệp.

15- Lê Khóa, Phó phòng Khai thác Ty Lâm nghiệp giữ chức vụ Phó phòng Khai thác chế biến Sở Lâm nghiệp.

16- Đặng Quốc Lộng, Phó phòng Khai thác chế biến Ty Lâm nghiệp giữ chức vụ Phó phòng Khai thác chế biến Sở Lâm nghiệp.

17- Trần Quang Tuyên, Trưởng phòng Pháp chế tố tụng Chi cục Kiểm lâm giữ chức vụ Trưởng phòng Pháp chế tố tụng Sở Lâm nghiệp.

18- Trần Xuân Hạnh, Phó phòng Pháp chế tố tụng Chi cục Kiểm lâm giữ chức vụ Phó phòng Pháp chế tố tụng Sở Lâm nghiệp.

19- Trần Quang Niên, Trưởng phòng Quản lý bảo vệ rừng Chi cục Kiểm lâm giữ chức vụ Trưởng phòng Quản lý bảo vệ rừng Sở Lâm nghiệp.

20- Nguyễn An Toàn, Phó phòng Quản lý bảo vệ rừng Chi cục Kiểm lâm giữ chức vụ Phó phòng Quản lý bảo vệ rừng Sở Lâm nghiệp.

21- Đỗ Hữu Biên, Trưởng phòng Hành chính Ty Lâm nghiệp giữ chức vụ Trưởng phòng Hành chính quản trị Sở Lâm nghiệp.

22- Hoàng Cao Thắng, Phó phòng Hành chính quản trị Ty Lâm nghiệp giữ chức vụ Phó phòng Hành chính quản trị Sở Lâm nghiệp.

23- Phạm Văn Ấm, Phó phòng Tổng hợp Chi cục Kiểm lâm giữ chức vụ Phó phòng Hành chính quản trị Sở Lâm nghiệp.

24- Điều động và bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Ngọc Tiến nguyên Phó Giám đốc Lâm trường Trần Phú giữ chức vụ Hiệu phó Trường Công nhân lâm nghiệp thuộc Sở Lâm nghiệp.

25- Phạm Trung Tuyển, cán bộ tổ chức Công ty Cầu đường lâm nghiệp giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty Xây dựng lâm nghiệp, (điều chỉnh lương mới từ 70 đồng lên 74 đồng).

III. SỞ CÔNG NGHIỆP THỦ CÔNG NGHIỆP: Bổ nhiệm lại chức vụ theo tổ chức mới:

1- Hoàng Lương, Trưởng phòng Quy hoạch Ty Công nghiệp giữ chức vụ Trưởng phòng Quy hoạch Sở Công nghiệp và thủ công nghiệp.

2- Nguyễn Thanh Kiều, Trưởng phòng Kế toán thống kê Ty Công nghiệp giữ chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch thống kê Sở Công nghiệp và thủ công nghiệp.

3- Nguyễn Ngọc Kim, Phó phòng Kỹ thuật Ty Công nghiệp giữ chức vụ Phó phòng Kỹ thuật Sở Công nghiệp và thủ công nghiệp.

4- Giang Đức Vượng, Trưởng phòng Kiến thiết cơ bản Ty Công nghiệp giữ chức vụ Phó phòng Kiến thiết cơ bản Sở Công nghiệp và thủ công nghiệp.

5- Đỗ Bá Thịnh, Phó phòng Kiến thiết cơ bản Ty Công nghiệp giữ chức vụ Phó phòng Kiến thiết cơ bản Sở Công nghiệp và thủ công nghiệp.

6- Nguyễn Văn, Trưởng phòng Kế hoạch liên hiệp xã thủ công nghiệp giữ chức vụ Phó phòng Quản lý hợp tác xã Sở Công nghiệp và thủ công nghiệp.

7- Bùi Thiệp, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Ty Công nghiệp giữ chức vụ Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở Công nghiệp và thủ công nghiệp.

8- Nguyễn Hoàng Thành, Phó phòng Tổ chức cán bộ Ty Công nghiệp giữ chức vụ Phó phòng Tổ chức cán bộ Sở Công nghiệp và thủ công nghiệp.

9- Đề bạt đồng chí Trịnh Ngọc Khuyên, kỹ sư khai thác khoáng Văn Yên giữ chức vụ Phó Giám đốc Xí nghiệp khai khoáng Văn Yên (xếp lương mới từ 63 đồng lên 86 đồng).

10- Đồng chí Lưu Quang Thọ, trung cấp kế hoạch giữ chức vụ Phó phòng Lao động và đời sống Sở Công nghiệp và thủ công nghiệp (điều chỉnh lương từ 64 đồng lên 66 đồng).

IV. TY THƯƠNG NGHIỆP

1- Đồng chí Nguyễn Hữu Liễm, Phó Trưởng ban Kiến thiết cơ bản ty giữ chức vụ Giám đốc Công ty Xây dựng - Ty Thương nghiệp (xếp lương mới từ 75 đồng lên 85 đồng).

2- Phạm Đình Chiêu, Đội phó xây dựng kiến thiết cơ bản ty giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty Xây dựng - Ty Thương nghiệp (lương 80 đồng vẫn giữ nguyên).

3- Chu Văn Khương, Thư ký chuyên trách Đội xây dựng kiến thiết cơ bản Ty Thương nghiệp giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty Xây dựng- Ty Thương nghiệp (xếp lương mới từ 68 đồng lên 75 đồng).

4- Đặng Thị Róc, Trưởng tổng kho điện máy chất đốt, giữ chức vụ Phó Trưởng Ban quản lý hợp tác xã mua bán Ty Thương nghiệp (xếp lương mới từ 75 đồng lên 80 đồng).

5- Nguyễn Văn Lăng, Đại học Thương nghiệp, cán bộ nghiệp vụ Công ty Thương nghiệp huyện Bảo Thắng giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Công ty Thương nghiệp huyện Bảo Thắng (xếp lương mới từ 68 đồng lên 80 đồng).

6- Nguyễn Đình Doanh, Trưởng phòng Nghiệp vụ kế hoạch Công ty Thực phẩm nông sản, giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Công ty thực phẩm nông sản - Ty thương nghiệp (xếp lương mới từ 68 đồng lên 80 đồng).

7- Nguyễn Văn Hậu, Trưởng phòng Kế toán thống kê Công ty Thực phẩm nông sản giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Công ty Thực phẩm nông sản Ty Thương nghiệp (xếp lương mới từ 68 đồng lên 80 đồng).

V. CÔNG TY THỦY SẢN HOÀNG LIÊN SƠN

1- Đồng chí Lê Văn Hữu, Đội trưởng sản xuất Trại nuôi cá II Phù Thảo giữ chức vụ Phó Giám đốc kỹ thuật Xí nghiệp nuôi cá II (xếp lương mới từ 61 đồng lên 72 đồng).

2- Phạm Thị Mai, trung cấp kế toán Phòng Kế toán tài vụ Công ty Thủy sản giữ chức vụ Phó phòng Kế toán tài vụ, Công ty Thủy sản Hoàng Liên Sơn (xếp lương mới từ 56 đồng lên 66 đồng).

3- Nguyễn Đình Chiểu, cán bộ Phòng Tổ chức cán bộ Công ty Thủy sản giữ chức vụ Phó phòng Tổ chức cán bộ Công ty Thủy sản Hoàng Liên Sơn (xếp lương mới từ 60 đồng lên 66 đồng).

4- Lê Huy Thắm, phụ trách Trạm vật tư chế biến Công ty Thủy sản giữ chức vụ Trạm phó trạm vật tư chế biến Công ty Thủy sản (điều chỉnh lương từ 73 đồng lên 76 đồng).

VI. SỞ TÀI CHÍNH VẬT GIÁ

Đồng chí Phạm Ngọc Huê, nguyên Trưởng ban Thanh tra Ty

Tài chính Nghĩa Lộ (cũ) giữ chức vụ Trưởng phòng Tài vụ nông - lâm - thủy lợi Sở Tài chính và vật giá (lương 86 đồng giữ nguyên).

VII. TY VĂN HÓA THÔNG TIN

1- Nguyễn Văn Hiến, Quyền Trưởng Đoàn ca múa kịch giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Nghiệp vụ Ty Văn hóa thông tin (lương 83 đồng vẫn giữ nguyên).

2- Điều động và bổ nhiệm đồng chí Đặng Xuân Bái, Hiệu trưởng Trường Nghiệp vụ Ty Văn hóa thông tin giữ chức vụ Trưởng Đoàn chèo Ty Văn hóa thông tin.

3- Nguyễn Thanh Bình, cán bộ trung cấp âm nhạc Đoàn ca múa kịch giữ chức vụ Phó trưởng Đoàn ca múa kịch Ty Văn hóa thông tin (điều chỉnh lương từ 83 đồng lên 85 đồng).

4- Vũ Trung Quý, Cao đẳng Âm nhạc giữ chức vụ Phó trưởng Đoàn ca múa kịch Ty Văn hóa thông tin (xếp lương mới từ 64 đồng lên 75 đồng).

5- Bùi Văn Phúc, nhạc trưởng Đoàn chèo Ty Văn hóa thông tin giữ chức vụ Phó Đoàn chèo Ty Văn hóa thông tin (xếp lương mới từ 68 đồng lên 75 đồng).

VIII. TY GIÁO DỤC

1- Lê Văn Phong, giáo viên cấp III Văn, Trường Phổ thông cấp III huyện Bắc Hà giữ chức vụ Hiệu phó Trường Phổ thông cấp III huyện Bắc Hà.

2- Triệu Hùng Chuông, giáo viên cấp III Sử, Trường phổ thông cấp III Lục Yên giữ chức vụ Hiệu phó Trường Phổ thông cấp III huyện Lục Yên.

3- Nguyễn Lê Thắng, giáo viên cấp III Chính trị, Trường Phổ thông cấp III Hưng Khánh giữ chức vụ Hiệu phó, Quyền Hiệu trưởng Trường Phổ thông cấp III Hưng Khánh.

4- Vũ Văn Bính, giáo viên cấp III Vật lý, Trường Phổ thông

cấp III Hưng Khánh giữ chức vụ Hiệu phó Trường Phổ thông cấp III Hưng Khánh.

5- Vũ Văn Tuyên, giáo viên cấp III Toán, Trường phổ thông cấp III Bảo Thắng giữ chức vụ Hiệu phó Trường Phổ thông cấp III Bảo Thắng.

6- Đoàn Xuân Dục, giáo viên cấp III Chính trị, Trường phổ thông cấp III Văn Yên giữ chức vụ Hiệu phó Trường Phổ thông cấp III Văn Yên.

7- Hoàng Trần Đạt, giáo viên cấp III Toán, Trường Phổ thông cấp III Văn Bàn giữ chức vụ Hiệu phó Trường Phổ thông cấp III Văn Bàn.

8- Phạm Văn Nở, Hiệu phó Trường cấp III Văn Bàn giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Phổ thông cấp III Văn Bàn.

9- Nguyễn Văn Tiến, Hiệu phó Trường Thanh niên dân tộc Bảo Hà giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Thanh niên dân tộc Bảo Hà.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA TỈNH ỦY

Số 69-TT/TU, ngày 12-4-1980

Về việc yêu cầu báo cáo tình hình số liệu cơ bản từng dân tộc và kiểm điểm sự thực hiện chính sách dân tộc theo tinh thần Nghị quyết Đại hội IV của Đảng

Việc báo cáo tình hình số liệu cơ bản từng dân tộc và kiểm điểm việc thực hiện chính sách dân tộc đối với các ngành, các cấp trên tỉnh và các huyện, thị ủy theo tinh thần Nghị quyết Đại hội IV của Đảng lần này nhằm:

Đánh giá những việc đã làm được, những việc chưa làm được. Tình hình thực tế các dân tộc, tình hình trình độ của từng dân tộc, tìm ra nguyên nhân và đề xuất được vấn đề mới, để thực hiện tốt hơn nữa chính sách dân tộc trong từng thời gian tới.

Nghị quyết Đại hội IV của Đảng đề ra đến nay được 4 năm. Song, chính sách dân tộc của Đảng đã được thực hiện từ nhiều năm trước. Kiểm tra việc thực hiện chính sách dân tộc lần này mới là một bước, nên không thể cầu toàn. Cố gắng làm việc kiểm tra này, để báo cáo với Tỉnh ủy và Trung ương Đảng, Chính phủ việc thực hiện tốt hơn chính sách dân tộc, góp phần phục vụ cho việc chuẩn bị Đại hội lần thứ V của Đảng. Phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch 5 năm lần thứ ba (1981-1985) của tỉnh và của Trung ương.

Về yêu cầu cụ thể:

1. Các ngành, các cấp xung quanh tỉnh, các huyện, thị ủy đều tiến hành kiểm điểm việc thực hiện chính sách dân tộc và báo

cáo tình hình số liệu cơ bản từng dân tộc thuộc phạm vi chức năng của ngành, huyện mình theo nội dung yêu cầu báo cáo của Ban Dân tộc Trung ương và kế hoạch hướng dẫn cụ thể của Ban Dân tộc Tỉnh ủy, lấy tinh thần Nghị quyết Đại hội IV của Đảng để soi chiếu vào ngành mình, huyện, thị ủy mình, nhận định đánh giá đúng đắn, xem mặt nào tốt, mặt nào làm chưa tốt, nguyên nhân đồng thời có những kiến nghị giúp cho việc nghiên cứu đề xuất với Tỉnh ủy, Trung ương Đảng và Chính phủ về chính sách dân tộc được tốt hơn.

2. Biện pháp tiến hành

Tỉnh ủy mời các đồng chí lãnh đạo ban, ngành chủ yếu xung quanh tỉnh và các đồng chí bí thư, phó bí thư các huyện, thị ủy đến để quán triệt tinh thần thông tri này, và quán triệt bản nội dung yêu cầu báo cáo một số một số tình hình cơ bản từng dân tộc, của Ban Dân tộc Trung ương, bàn kế hoạch thực hiện. Sau cuộc họp ở tỉnh về, các ngành, các cấp tỉnh, các huyện thị ủy khẩn trương triển khai thực hiện đạt kết quả đúng thời gian quy định.

- Các ngành ở tỉnh và các huyện thị ủy phải chỉ đạo thật chặt chẽ việc này. Phải tập trung và sử dụng tốt bộ máy các phòng, ban, bộ phận tư liệu, thống kê và trưng tập một số cán bộ có năng lực khả năng tổng hợp giúp việc cho lãnh đạo. Nhất thiết mỗi ty, ban, ngành trên tỉnh phải cử ra một đồng chí lãnh đạo, mỗi huyện, thị ủy cử một đồng chí Thường vụ trực tiếp chỉ đạo việc này.

3. Thời gian tiến hành từ nay đến hết ngày 30-5-1980. Các ty, ban, ngành xung quanh tỉnh các huyện, thị ủy hoàn thành và gửi báo cáo lên Thường vụ Tỉnh ủy vào ngày 25-5-1980, đồng gửi cho Ban Dân tộc Tỉnh ủy.

4. Tỉnh ủy giao trách nhiệm cho ba ban, Ban Dân tộc, Ban Dân vận và Mặt trận trong đó Ban Dân tộc chịu trách nhiệm chính giúp tỉnh ủy kiểm tra, đôn đốc các ngành trên tỉnh và các huyện,

thị ủy thực hiện tốt tinh thần Thông tri này và tổng hợp viết báo cáo trình Thường vụ Tỉnh ủy vào ngày 20-5-1980.

Yêu cầu các ngành, các cấp thực hiện tốt Thông tri này và gửi báo cáo lên Thường vụ Tỉnh ủy đúng thời gian quy định trên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1239-QN/TU, ngày 12-4-1980

Về việc chuẩn y cấp ủy

- Xét Biên bản bầu cử Ban Chấp hành Huyện ủy khóa XIII ngày 31-3-1980 của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bát Xát;
- Xét Biên bản bầu cử Ban Thường vụ ngày 31-3-1980 của Ban Chấp hành Huyện ủy;
- Căn cứ vào Điều 16 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bát Xát khóa XIII, gồm các đồng chí có tên sau đây:
 - 1- Đồng chí Phạm Quang Minh, Bí thư Huyện ủy
 - 2- Đồng chí Lê Huy Hợp, Phó Bí thư
 - 3- Đồng chí Tráng Seo Tả, Phó Bí thư
 - 4- Đồng chí Nguyễn Đức Thăng, Ủy viên Ban Thường vụ
 - 5- Đồng chí Sùng A Sài, Ủy viên Ban Thường vụ
 - 6- Đồng chí Vũ Đức Tuấn, Ủy viên Ban Thường vụ
 - 7- Đồng chí Nguyễn Xuân Cường, Ủy viên Ban Thường vụ
 - 8- Đồng chí Tẩn Díu Siêu, Ủy viên Ban Thường vụ
 - 9- Đồng chí Nguyễn Thanh Xuân, Ủy viên Ban Thường vụ

1245

- 10- Đồng chí Lê Đức Hồng, Ủy viên Ban Thường vụ
- 11- Đồng chí Hà Viên, Ủy viên Ban Thường vụ
- 12- Đồng chí Nguyễn Đức Dong, Huyện ủy viên chính thức
- 13- Đồng chí Thào A Giống, Huyện ủy viên chính thức
- 14- Đồng chí Hồ Đông Kỳ, Huyện ủy viên chính thức
- 15- Đồng chí Tạ Ngọc Phiêu, Huyện ủy viên chính thức
- 16- Đồng chí Vũ Văn Phượng, Huyện ủy viên chính thức
- 17- Đồng chí Hoàng A Si, Huyện ủy viên chính thức
- 18- Đồng chí Sùng A Sinh, Huyện ủy viên chính thức
- 19- Đồng chí Trần Hữu Toàn, Huyện ủy viên chính thức
- 20- Đồng chí Trần Hồng Thái, Huyện ủy viên chính thức
- 21- Đồng chí Lê Thanh Thủy, Huyện ủy viên chính thức
- 22- Đồng chí Nguyễn Văn Dũng, Huyện ủy viên chính thức
- 23- Đồng chí Tẩn A Hỳ, Huyện ủy viên chính thức
- 24- Đồng chí Đồng Ích Phùng, Huyện ủy viên chính thức
- 25- Đồng chí Trần Văn Phượng, Huyện ủy viên chính thức
- 26- Đồng chí Trịnh Thái Sơn, Huyện ủy viên chính thức
- 27- Đồng chí Nguyễn Ngọc Huyền, Huyện ủy viên chính thức
- 28- Đồng chí Vũ Ngọc Trường, Huyện ủy viên chính thức
- 29- Đồng chí Trang A Páo, Huyện ủy viên chính thức
- 30- Đồng chí Phùng Văn Chấn, Huyện ủy viên chính thức
- 31- Đồng chí Tẩn Sài Sin, Huyện ủy viên chính thức
- 32- Đồng chí Lê Chí Hiển, Huyện ủy viên chính thức
- 33- Đồng chí Lý Thị Phụng, Huyện ủy viên chính thức
- 34- Đồng chí Vũ Đình Động, Huyện ủy viên chính thức
- 35- Đồng chí Đào Mạnh Cơ, Huyện ủy viên chính thức.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các đồng chí trong Ban Chấp hành và Ban Thường vụ do tập thể Ban Chấp hành phân công.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bát Xát và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1240-QĐ/TU, ngày 12-4-1980

Về việc mở mạng liên lạc bằng công tác cơ yếu

- Căn cứ yêu cầu công tác hiện nay;
- Để tăng cường thông tin liên lạc giữa Tỉnh ủy với các huyện ủy được tuyệt đối bí mật, chính xác, an toàn và kịp thời trong mọi tình huống;
- Theo đề nghị của Văn phòng Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH:

1. Mở mạng liên lạc bằng cơ yếu giữa Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn với các Huyện ủy Văn Yên và Yên Bình.
2. Phòng Cơ yếu Văn phòng Tỉnh ủy bảo đảm việc bố trí cán bộ và cung cấp các loại tài liệu nghiệp vụ kỹ thuật cho cơ yếu các huyện ủy.
3. Các huyện ủy Văn Yên và Yên Bình bảo đảm việc sắp xếp nơi ăn, ở, làm việc cho cơ yếu và thực hiện đúng các quy định theo chế độ công tác cơ yếu của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã quy định.
4. Văn phòng Tỉnh ủy, Phòng Cơ yếu và các huyện ủy Văn Yên và Yên Bình thi hành Quyết định này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1241- QN/TU, ngày 12-4-1980

Về việc tách và nâng cấp tổ chức cơ sở đảng

- Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ hiện nay;
- Xét đề nghị của Ban Thường vụ Thị ủy Yên Bái;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho tách 6 đảng viên ở cơ quan Hội đồng Nông dân tập thể tỉnh hiện đang sinh hoạt ghép với Chi bộ Ban Nông nghiệp để thành lập chi bộ cơ sở riêng gọi là Chi bộ cơ quan Hội đồng nông dân tập thể tỉnh Hoàng Liên Sơn, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy Yên Bái.
2. Thị ủy Yên Bái có trách nhiệm hướng dẫn các cơ sở đảng trên để việc tách và thành lập chi bộ đúng nguyên tắc thủ tục.
3. Thị ủy Yên Bái và các cơ sở đảng nói trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1242-QN/TU, ngày 12-4-1980

Về việc hợp nhất tổ chức cơ sở đảng

- Căn cứ vào Chỉ thị của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 2000-QĐ/TC ngày 27-11-1979 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn về việc hợp nhất hai cơ quan, Ban phân vùng kinh tế mới Ủy ban Kế hoạch gọi là Ủy ban Kế hoạch;
- Xét đề nghị của Ban Thường vụ Thị ủy Yên Bái;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho hợp nhất hai cơ sở đảng.
 - Chi bộ Phân vùng kinh tế.
 - Chi bộ Ủy ban Kế hoạch.Thành Chi bộ cơ sở Ủy ban Kế hoạch gồm 23 đảng viên đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy Yên Bái.
2. Thị ủy Yên Bái có trách nhiệm chỉ đạo các chi bộ trên bàn giao đảng viên đúng nguyên tắc thủ tục.
 - Nhiệm vụ và quyền hạn của tổ chức cơ sở đảng căn cứ vào Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định để thực hiện.

3. Thị ủy Yên Bái và các chi bộ trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1243-QN/TU, ngày 12-4-1980

Về việc hợp nhất tổ chức cơ sở đảng

- Căn cứ vào Chỉ thị của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 2000-QĐ/TC, ngày 27-11-1979 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn về việc hợp nhất Ty Tài chính và Ủy ban vật giá thành Sở Tài chính vật giá;

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ Thị ủy Yên Bái;

- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho hợp nhất hai cơ sở đảng.

- Chi bộ Ty Tài chính.

- Chi bộ Ủy ban vật giá.

Thành chi bộ cơ sở: Sở Tài chính vật giá đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy Yên Bái.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của tổ chức cơ sở đảng căn cứ vào Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định để thực hiện.

2. Thị ủy Yên Bái có trách nhiệm chỉ đạo các chi bộ trên bàn giao đảng viên đúng nguyên tắc thủ tục.

3. Thị ủy Yên Bái và các chi bộ trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1244-QN/TU, ngày 12-4-1980
Về việc hợp nhất tổ chức cơ sở đảng

- Căn cứ vào Quyết định số 2000- QĐ/TC, ngày 27-11-1979 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn về việc sáp nhập Ban Thi đua, Hội đồng trọng tài kinh tế, Ban Khoa học - kỹ thuật vào Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn;
- Xét đề nghị của Ban Thường vụ Thị ủy Yên Bái;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho sáp nhập Chi bộ Ban Thi đua, Chi bộ Hội đồng trọng tài kinh tế, Chi bộ Ban Khoa học - kỹ thuật vào Đảng bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn.
2. Thị ủy Yên Bái có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở trên tiến hành sáp nhập theo đúng nguyên tắc thủ tục.
3. Thị ủy Yên Bái và các cơ sở đảng nói trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1245- QN/TU, ngày 12-4-1980
Về việc hợp nhất và nâng cấp cơ sở đảng

- Căn cứ vào Quyết định số 2000- QĐ/TC, ngày 27-11-1979 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn về việc hợp nhất Ty Nông nghiệp với Ban Kinh tế mới thành cơ quan Sở Nông nghiệp tỉnh Hoàng Liên Sơn;
- Xét đề nghị của Ban Thường vụ Thị ủy Yên Bái;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho hợp nhất hai cơ sở đảng:
 - Đảng bộ Ty Nông nghiệp và Chi bộ Ban kinh tế mới thành Đảng bộ cơ sở cơ quan Sở Nông nghiệp tỉnh Hoàng Liên Sơn, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy Yên Bái.
2. Thị ủy Yên Bái có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở trên tiến hành sáp nhập theo đúng nguyên tắc thủ tục.
3. Thị ủy Yên Bái và các cơ sở đảng nói trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1246-QN/TU, ngày 12-4-1980

Về việc hợp nhất và nâng cấp cơ sở đảng

- Căn cứ Quyết định 1524-QĐ/TC, ngày 5-11-1979 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn về việc giải thể Ban Chuyển dân vùng hồ Thác Bà;
- Căn cứ Công văn số 17- CB/CD, ngày 7-1-1980 của Chi bộ Ban Chuyển dân về việc đề nghị giải thể chi bộ;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho giải thể Chi bộ cơ sở Chuyển dân vùng hồ cá Thác Bà.
 - Đảng viên của Chi bộ cơ sở Chuyển dân căn cứ quyết định điều động của các cơ quan Đảng và Nhà nước để giới thiệu cho đảng viên được sinh hoạt ở các cơ sở mới.
2. Thị ủy Yên Bái có trách nhiệm chỉ đạo chặt chẽ để chi bộ trên bàn giao hồ sơ và đảng viên đúng nguyên tắc thủ tục.
3. Thị ủy Yên Bái và các đảng viên Chi bộ Chuyển dân căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1247- QN/TU, ngày 12-4-1980
**Về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ
thị xã Lào Cai**

- Căn cứ vào Biên bản Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Lào Cai họp từ ngày 19-3 đến 20-3-1980;
- Căn cứ vào Biên bản bầu cử Bí thư Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Lào Cai;
- Căn cứ vào Điều 29 Chương IV Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Lào Cai khóa I, gồm các đồng chí có tên sau đây:

- 1- Đồng chí Đỗ Viết Sính, Bí thư Thị ủy
- 2- Đồng chí Trần Văn Khoái, Phó Bí thư Thị ủy
- 3- Đồng chí Trần Văn Nhữ, Phó Bí thư Thị ủy
- 4- Đồng chí Trần Quang Xước, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy
- 5- Đồng chí Hà Văn Hiền, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy
- 6- Đồng chí Ưông Văn Kính, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy
- 7- Đồng chí Nguyễn Văn Tích, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy

1257

- 8- Đồng chí Hoàng Mậu, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy
- 9- Đồng chí Đặng Thế Tương, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy
- 10- Đồng chí Nguyễn Viết Yến, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy
- 11- Đồng chí Nguyễn Sâm, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy
- 12- Đồng chí Chu Thiên Phú, Ủy viên Ban Chấp hành Thị ủy
- 13- Đồng chí Đỗ Văn Tích, Ủy viên Ban Chấp hành Thị ủy
- 14- Đồng chí Trần Thị Sen, Ủy viên Ban Chấp hành Thị ủy
- 15- Đồng chí Phạm Văn Đường, Ủy viên Ban Chấp hành Thị ủy
- 16- Đồng chí Vũ Văn Thi, Ủy viên Ban Chấp hành Thị ủy
- 17- Đồng chí Nguyễn Ngọc Hiếu, Ủy viên Ban Chấp hành Thị ủy
- 18- Đồng chí Bùi Văn Khương, Ủy viên Ban Chấp hành Thị ủy
- 19- Đồng chí Bùi Hồng Quảng, Ủy viên Ban Chấp hành Thị ủy
- 20- Đồng chí Mai Văn Liễu, Ủy viên Ban Chấp hành Thị ủy
- 21- Đồng chí Vũ Hoàng Huy, Ủy viên Ban Chấp hành Thị ủy
- 22- Đồng chí Trần Văn Trường, Ủy viên Ban Chấp hành Thị ủy
- 23- Đồng chí Quân Trung Cầm, Ủy viên Ban Chấp hành Thị ủy
- 24- Đồng chí Nguyễn Nghĩa Vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Thị ủy
- 25- Đồng chí Trần Nghiêm, Ủy viên Ban Chấp hành Thị ủy
- 26- Đồng chí Đinh Hồng Điệp, Ủy viên Ban Chấp hành Thị ủy
- 27- Đồng chí Trần Xuân Sang, Ủy viên Ban Chấp hành Thị ủy
- 28- Đồng chí Liễu Viết Xuân, Ủy viên Ban Chấp hành Thị ủy
- 29- Đồng chí Đặng Thị Hợi, Ủy viên Ban Chấp hành Thị ủy
- 30- Đồng chí Đoàn Đình Thoán, Ủy viên Ban Chấp hành Thị ủy
- 31- Đồng chí Nguyễn Văn Thạch, Ủy viên Ban Chấp hành Thị ủy
- 32- Đồng chí Trương Văn Ký, Ủy viên Ban Chấp hành Thị ủy
- 33- Đồng chí Nguyễn Văn Hựu, Ủy viên Ban Chấp hành Thị ủy.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành căn cứ vào Điều 28 Chương IV Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện.

3. Đảng bộ thị xã Lào Cai và các đồng chí có tên trên căn cứ vào Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 341-TB/TU, ngày 23-4-1980

**Về việc thực hiện tốt cuộc kiểm kê lao động
và mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ
làm công tác quản lý kinh tế trong tỉnh**

Thường vụ Tỉnh ủy đã nghe Ty Lao động báo cáo công tác kiểm kê lao động trong khu vực Nhà nước và khu vực thị xã, thị trấn trong tỉnh và việc mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý kinh tế tại Trường Nghiệp vụ quản lý kinh tế của tỉnh.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông báo để các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo:

1. Cuộc kiểm kê lao động trong khu vực Nhà nước và khu vực thị xã, thị trấn lần này có ý nghĩa kinh tế chính trị và xã hội rất quan trọng nhằm mục đích nắm chắc toàn bộ lực lượng lao động hiện có trên cơ sở đó để cân đối, điều chỉnh sắp xếp lại, sử dụng hợp lý, giải quyết tốt số lao động dôi thừa, nâng cao năng suất lao động và hiệu suất công tác góp phần tích cực vào việc đẩy mạnh sản xuất ổn định đời sống, chống các hiện tượng tiêu cực trong xã hội, nhằm thực hiện tốt Nghị quyết 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng cuộc kiểm kê lao động đang được triển khai thực hiện ở các ngành, các cấp và sẽ kết thúc vào cuối tháng 5-1980. Tỉnh ủy yêu cầu các ngành, các cấp lãnh đạo, chỉ đạo tốt cuộc kiểm kê lao

động đạt được yêu cầu và thời gian quy định. Trên cơ sở kết quả của cuộc kiểm kê lao động lần này Tỉnh ủy giao cho Ty Lao động phối hợp với các ngành tổng hợp, Ban tổ chức Đảng và chính quyền,... xây dựng các phương án kiện toàn tổ chức, bố trí điều chỉnh, sắp xếp tốt lực lượng lao động để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét duyệt trong tháng 6-1980 tới.

2. Khẩn trương chuẩn bị các lớp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế từ đội phó, đội trưởng sản xuất trở lên đến phó giám đốc, giám đốc xí nghiệp và các cán bộ nghiệp vụ kế hoạch, lao động tiền lương tại Trường Nghiệp vụ kinh tế kế hoạch của tỉnh; do tình hình lương thực có khó khăn nên chưa tuyển học sinh mới ngoài xã hội vào học chủ yếu là đào tạo, bồi dưỡng các cán bộ, nhân viên đang ở trong biên chế nhà nước. Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho ba cơ quan Ủy ban kế hoạch, Ty Lao động, Sở Tài chính vật giá chuẩn bị khẩn trương, tích cực về nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho huyện và các ngành, chuẩn bị trường lớp để trong năm 1980 mở được một số lớp học; và giao cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Ban Tổ chức chính quyền cùng với các ngành trên bố trí, sắp xếp tổ chức bộ máy cán bộ và biên chế của trường đi vào hoạt động, đáp ứng yêu cầu cấp bách đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế trong tỉnh. Các ngành, các cấp tích cực chuẩn bị cán bộ để khi có thông báo chiêu sinh thì cử cán bộ đi học.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1259- QN/TU, ngày 2-5-1980

**Về việc chỉ định lại Ban chỉ đạo của tỉnh
về đấu tranh chống ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng
(gọi tắt là Ban chỉ đạo 79 của tỉnh)**

- Thi hành Chỉ thị số 81-CT/TW, ngày 10-11-1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đấu tranh khắc phục các hiện tượng tiêu cực trong xã hội;
- Xét nhu cầu và tính chất công tác,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định lại Ban chỉ đạo 79 của tỉnh gồm các đồng chí sau đây:

- Trưởng ban: Đồng chí Hà Thiết Hùng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
- Phó Trưởng ban: Đồng chí Trần Lục, Tỉnh ủy viên, Trưởng ban Kiểm tra Tỉnh ủy
- Đồng chí Phạm Minh Tiến, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh (Thường trực)
- Các ủy viên:
 - + Đồng chí Phạm Kiểm, Phó Ban Nội chính Tỉnh ủy
 - + Đồng chí Toàn Hồng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh

+ Đồng chí Hồng Duy, Phó Chính ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh
+ Đồng chí Lê Cam, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh
+ Đồng chí Hoàng Kim Tuyển, Phó Ty Công an
+ Đồng chí Ngô Du, Giám đốc Sở Tài chính vật giá
+ Đồng chí Bàn A Hàn, Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Hội Liên hiệp
Nông dân tập thể
+ Đồng chí Phạm Đình Nhượng, Tỉnh ủy viên, Trưởng ban
Kinh tế kế hoạch tỉnh
+ Đồng chí Đặng Khuê, Phó Ban Tổ chức Tỉnh ủy
+ Đồng chí Nguyễn Ngọc Bích, Phó Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
+ Đồng chí Sa Văn Đá, Thư ký Liên hiệp Công đoàn tỉnh
+ Đồng chí Vi Thị Hoá, Tỉnh ủy viên, Hội trưởng Phụ nữ tỉnh
+ Đồng chí Vũ Sửu, Bí thư Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản
Hồ Chí Minh.

2. Quyết nghị này thay Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh
ủy số 850, ngày 18-10-1979, về quyền hạn, nhiệm vụ thực hiện
như Quyết nghị số 850 nói trên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 70-TT/TU, ngày 2-5-1980

Về tổ chức kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh của Hồ Chủ tịch

Để thi hành Chỉ thị số 89-CT/TW, ngày 14-4-1980 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "Về kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại", Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn để các cấp, các ngành thực hiện tốt các việc sau đây:

1. Làm tốt đợt tuyên truyền giáo dục về thân thế, sự nghiệp, lý tưởng cộng sản chủ nghĩa và đạo đức cách mạng của Hồ Chủ tịch như chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng đề ra. Cần tổ chức các cuộc nói chuyện sâu rộng trong toàn tỉnh, trong Đảng và Đoàn thanh niên phải tổ chức nghiên cứu, thảo luận sâu bản Đề cương kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh của Hồ Chủ tịch (Báo *Nhân Dân*, ngày 11-4-1980) về nhiệm vụ công tác tư tưởng và tài liệu chống tiêu cực Ban Tuyên giáo và Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh cung cấp tài liệu và bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên. Từng cá nhân phải đề ra kế hoạch tu dưỡng, phấn đấu. Từng đơn vị đề ra những mục tiêu hành động dứt điểm một số công trình, một số mặt hoạt động nhằm thực hiện ba nhiệm vụ cấp bách nêu trong Nghị quyết 6 Trung ương, đặc biệt chú trọng đẩy mạnh lao động sản xuất, nhất là sản xuất lương thực, đẩy mạnh chăn nuôi, nhanh chóng dập tắt dịch lợn, phục hồi, phát triển đàn lợn, chăm bón tốt vụ

đông - xuân, tích cực chuẩn bị gieo cấy vụ mùa, đẩy mạnh thu mua, phân phối, thực hành tiết kiệm, sẵn sàng chiến đấu, tăng cường trị an, chống các tiêu cực.

Ngoài ra, từng cơ sở tổ chức tốt các hình thức nói chuyện, hội thảo, đọc báo, nghe đài, văn nghệ, chiếu bóng, giới thiệu sách, đọc sách,... xoay quanh nội dung chủ yếu của ngày kỷ niệm.

Đoàn thanh niên cần lãnh đạo và tổ chức tốt phong trào thi đua trong thanh thiếu niên, học sinh, bằng những hình thức phong phú, sinh động, thiết thực.

2. Ngày 19-5 ở tỉnh tổ chức mítting trọng thể do Mặt trận và Ủy ban nhân dân tổ chức. Các huyện, thị xã, các ngành quanh tỉnh tổ chức mítting đại biểu, gắn với tổng kết 90 ngày thi đua (3-2 và 19-5) và phát động tiếp đợt từ 19-5 đến 2-9. Các cơ sở xã, khu phố, cơ quan, xí nghiệp, v.v. tổ chức tốt đợt sinh hoạt nhân dịp kỷ niệm 19-5 gắn với tổng kết đợt thi đua cũ phát động đợt mới.

Báo cáo tổng kết cần gửi về tỉnh trước ngày 15-5-1980 để kịp xét thi đua và quyết định các đơn vị được thưởng "Cây đuốc Bác Hồ".

Ngày chủ nhật 18-5 các cơ sở tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao nhất là ngày cao trào lao động sản xuất, xây dựng các công trình, xây dựng vườn quả Bác Hồ, ao cá Bác Hồ, rừng cây Bác Hồ, v.v. của đơn vị, địa phương mình. Ở biên giới cần tổ chức thích hợp tình hình, đề cao cảnh giác, tránh những sơ suất.

Các cơ sở cần tổ chức tốt việc phát thẻ đảng viên và kết nạp đảng viên đợt 19-5; kết nạp, củng cố Đoàn thanh niên, đội thiếu niên đợt 19-5.

3. Các cơ quan thông tin, báo, Đài phát thanh, truyền thanh, văn hóa, văn nghệ với chức năng của mình, cần có những hình thức hoạt động phong phú, sinh động phục vụ cho ngày kỷ niệm tới tận cơ sở. Kế hoạch hoạt động cần được phối kết hợp chặt chẽ giữa các cơ quan tuyên truyền giáo dục để tạo được sức mạnh tổng hợp, sâu rộng, do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn.

Ban chỉ đạo 3 ngày lễ lớn của tỉnh cần triển khai, chỉ đạo tốt mọi hoạt động trong đợt kỷ niệm, bảo đảm thực hiện nghiêm chỉnh chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thông tri này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nhận được chỉ thị của Trung ương và Thông tri này, các cấp, các ngành cần khẩn trương nghiên cứu, bàn thực hiện với kết quả cao và báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng gửi Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Thường trực của Ban chỉ đạo 3 ngày lễ để theo dõi tổng hợp.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1271- QN/TU, ngày 5-5-1980
Về việc thành lập tổ chức cơ sở đảng

- Căn cứ vào Quyết định số 2064- QĐ/UB ngày 10-12-1979 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn về việc thành lập các ban chuyên môn của huyện;
- Căn cứ vào đề nghị của Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Thắng,
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho tách 2 chi bộ Giao thông thủ công và Chi bộ Hành chính để thành lập 4 chi bộ:
 - 1- Chi bộ Ban Kế hoạch huyện số đảng viên là 8 đảng viên.
 - 2- Chi bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện có 20 đảng viên.
 - 3- Chi bộ Ban Công nghiệp thủ công nghiệp huyện có 8 đảng viên.
 - 4- Chi bộ Xí nghiệp điện huyện gồm 3 đảng viên.Các chi bộ trên đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Bảo Thắng.
2. Huyện ủy Bảo Thắng có trách nhiệm hướng dẫn các chi bộ trên thành lập đúng nguyên tắc thủ tục.

3. Huyện ủy Bảo Thắng và các chi bộ trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1272- QN/TU, ngày 5-5-1980
Về việc chuẩn y Ban cán sự đảng

- Căn cứ vào Nghị quyết số 11-QN/TW, ngày 9-9-1978 của Bộ Chính trị;
- Căn cứ vào Thông tri số 11-TT/TC, ngày 30-8-1979 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn về tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan quân sự địa phương;
- Căn cứ vào đề nghị của Ban Thường vụ Huyện ủy Mù Cang Chải,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y Ban cán sự thuộc cơ quan quân sự huyện Mù Cang Chải gồm những đồng chí có tên dưới đây:

- 1- Lê Văn Lễ, Trưởng ban
- 2- Giàng A Gia, Phó ban
- 3- Hoàng Đức Xẻ, Ủy viên
- 4- Phạm Xuân Hiếu, Ủy viên
- 5- Bùi Như Xuân, Ủy viên.

2. Ban cán sự cơ quan quân sự huyện Mù Cang Chải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Mù Cang Chải.

3. Huyện ủy Mù Cang Chải, Ban cán sự Ban chỉ huy Quân sự

huyện Mù Cang Chải và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1273-QN/TU, ngày 5-5-1980

Về việc thành lập và nâng cấp tổ chức cơ sở đảng

- Căn cứ vào tình hình nhiệm vụ mới hiện nay;
- Căn cứ vào đề nghị của Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Thắng;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho thành lập Chi bộ cơ sở Đội thanh niên xung phong của huyện Bảo Thắng.
 - Chi bộ Thanh niên xung phong đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Bảo Thắng.
2. Huyện ủy Bảo Thắng có trách nhiệm hướng dẫn chi bộ tổ chức Đại hội và lãnh đạo đơn vị.
3. Huyện ủy Bảo Thắng và chi bộ trên căn cứ vào Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1274-QN/TU, ngày 5-5-1980

Về việc thành lập tổ chức cơ sở đảng

- Căn cứ Quyết định số 168-QĐ/TC, ngày 7-2-1980 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn về việc thành lập các Ban chuyên môn cấp huyện;

- Căn cứ vào đề nghị của Ban Thường vụ Huyện ủy Trại Tấu;

- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho bãi bỏ 8 chi bộ

1- Chi bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Trại Tấu.

2- Chi bộ Ban nông nghiệp huyện.

3- Chi bộ Tổ chức chính quyền.

4- Chi bộ Ban định canh định cư.

5- Chi bộ Tài chính, ngân hàng, bưu điện.

6- Chi bộ Y tế văn hóa thông tin.

7- Chi bộ Giáo dục.

8- Chi bộ Lâm nghiệp.

Thành lập 9 chi bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy.

1- Chi bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Trại Tấu gồm 11 đảng viên.

- 2- Chi bộ Ban Nông - lâm nghiệp huyện gồm 10 đảng viên.
- 3- Chi bộ Ban Kế hoạch huyện gồm 6 đảng viên.
- 4- Chi bộ Ban Công nghiệp huyện gồm 6 đảng viên.
- 5- Chi bộ Trạm trồng rừng huyện Trạm Tấu gồm 10 đảng viên.
- 6- Chi bộ Ban Tài chính giá cả gồm 3 đảng viên.
- 7- Chi bộ Ban Y tế thể dục thể thao gồm 4 đảng viên.
- 8- Chi bộ Ban Văn hóa giáo dục gồm 16 đảng viên.
- 9- Chi bộ Ngân hàng nhà nước huyện gồm 6 đảng viên.

2. Huyện ủy Trạm Tấu có trách nhiệm hướng dẫn các chi bộ trên thành lập chi bộ theo đúng nguyên tắc thủ tục.

3. Huyện ủy Trạm Tấu và các chi bộ cơ sở đảng trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1282-QN/TU, ngày 6-5-1980

Về việc chỉ định Ban cán sự

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 23-4-1980,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định các đồng chí có tên sau đây vào Ban cán sự Sở Lâm nghiệp.
 - Đồng chí Vũ Gia Khoa, Giám đốc Sở Lâm nghiệp - Trưởng Ban cán sự
 - Đồng chí Phạm Trung Trường, Phó Giám đốc Sở Lâm nghiệp, Phó Ban cán sự
 - Đồng chí Lương Văn Sìn, Phó Giám đốc, Ủy viên.
 - Đồng chí Giàng A Tăng, Phó Giám đốc, Ủy viên.
 - Đồng chí Đặng Văn Luy, Phó Giám đốc, Ủy viên.

2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Sở Lâm nghiệp và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1284-QN/TU, ngày 6-5-1980

Về việc chỉ định Đảng đoàn

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 4-2-1978 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 23-4-1980,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định các đồng chí sau đây vào Đảng đoàn Liên hiệp Công đoàn Hoàng Liên Sơn:
 - Đồng chí Sa Văn Đá, Chánh thư ký Liên hiệp Công đoàn làm Bí thư Đảng đoàn.
 - Đồng chí Mai Lâm, Thường vụ Thường trực Liên hiệp Công đoàn làm ủy viên Đảng đoàn.
 - Đồng chí Đỗ Văn Liên, Trưởng ban Tổ chức Liên hiệp Công đoàn làm ủy viên Đảng đoàn.
2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng đoàn

1276

Liên hiệp Công đoàn và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1285-QN/TU, ngày 6-5-1980

Về việc bổ sung ủy viên chấp hành Đảng ủy

- Căn cứ Công văn số 21-CV/ĐU, ngày 25-3-1980 của Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh về việc xin bổ sung ủy viên ban chấp hành Đảng ủy;
- Căn cứ vào Điều 29 Chương IV Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Sau khi thống nhất Quân khu ủy, Quân khu II,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Nay chỉ định bổ sung các đồng chí có tên sau đây vào Ban Chấp hành Đảng ủy Quân sự tỉnh:

- Đồng chí Tống Chư, Trung tá, Chỉ huy phó, Trưởng phòng Bộ đội biên phòng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tham gia Ban Chấp hành Đảng ủy Quân sự tỉnh.

- Đồng chí Nguyễn Khiêm, Thiếu tá, Phó Chính ủy Bí thư Đảng ủy Trung đoàn 819 tham gia Ban Chấp hành Đảng ủy Quân sự tỉnh.

2. Đảng ủy Quân sự tỉnh và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1286-QN/TU, ngày 6-5-1980

Về việc chỉ định Đảng đoàn

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VIII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 4-2-1978 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 23-4-1980,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định và bổ sung đồng chí Hoàng Hạc, Phó Trưởng Ty Văn hóa thông tin vào Ban cán sự Ty Văn hóa thông tin tỉnh Hoàng Liên Sơn làm Ủy viên Ban cán sự.
2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Ty Văn hóa thông tin và đồng chí Hạc căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1287-QN/TU, ngày 6-5-1980

Về việc chỉ định Ban cán sự

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 4-2-1978 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 23-4-1980,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Nay chỉ định các đồng chí có tên sau đây vào Ban cán sự Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh:

- Đồng chí Lê Cam, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân làm Trưởng Ban cán sự
- Đồng chí Hà Đình Giai, Viện phó Viện Kiểm sát nhân dân làm ủy viên
- Đồng chí Đỗ Ngọc Khuê, Ủy viên Ủy ban Kiểm sát làm ủy viên.

2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1288-QN/TU, ngày 6-5-1980

Về việc chỉ định Ban cán sự

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,
- Căn cứ vào Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 4-2-1978 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 23-4-1980,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định các đồng chí sau đây vào Ban cán sự Sở Công nghiệp và thủ công nghiệp tỉnh Hoàng Liên Sơn:
 - Đồng chí Ngô Đình Kính, Giám đốc Sở Công nghiệp và thủ công nghiệp làm Trưởng Ban cán sự
 - Đồng chí Lã Cao Tùng, Phó Giám đốc Sở Công nghiệp và thủ công nghiệp làm ủy viên
 - Đồng chí Nguyễn Tấn Duyệt, Phó Giám đốc Sở Công nghiệp và thủ công nghiệp làm ủy viên
 - Đồng chí Nguyễn Ngọc Phan, Phó Giám đốc Sở Công nghiệp và thủ công nghiệp làm ủy viên.
2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Sở

Công nghiệp và thủ công nghiệp và các đồng chí có tên trên căn cứ
Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1289-QN/TU, ngày 6-5-1980

Về việc chỉ định Ban cán sự

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 4-2-1978 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 23-4-1980,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định các đồng chí sau đây vào Ban cán sự Sở Tài chính vật giá tỉnh Hoàng Liên Sơn:

- Đồng chí Ngô Du, Giám đốc Sở Tài chính vật giá làm Trưởng Ban cán sự
- Đồng chí Thái Hữu Cẩn, Phó Giám đốc Sở Tài chính vật giá làm ủy viên
- Đồng chí Nguyễn Văn Na, Phó Giám đốc Sở Tài chính vật giá làm ủy viên
- Đồng chí Hoàng Ngọc Lâm, Phó Giám đốc Sở Tài chính vật giá làm ủy viên

1283

- Đồng chí Đinh Văn Nghiệp, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở Tài chính vật giá làm ủy viên.

2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Sở Tài chính vật giá và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1290-QN/TU, ngày 6-5-1980

Về việc thành lập tổ chức cơ sở đảng

- Căn cứ vào tình hình nhiệm vụ mới hiện nay;
- Căn cứ vào đề nghị của Ban Thường vụ Huyện ủy Văn Bàn;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho tách ở Chi bộ Thông tin văn hóa 7 đảng viên của cơ quan Tài chính giá cả để thành lập 1 chi bộ mới là chi bộ Tài chính giá cả.

- Chi bộ Tài chính giá cả đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Văn Bàn.

2. Huyện ủy Văn Bàn có trách nhiệm hướng dẫn chi bộ trên tách và thành lập đúng nguyên tắc thủ tục.

3. Huyện ủy Văn Bàn và các chi bộ trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1291-QN/TU, ngày 6-5-1980
Về việc sáp nhập tổ chức cơ sở đảng

- Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ hiện nay;
- Căn cứ vào Công văn số 14- TC/VHTT của Ban cán sự Ty Văn hóa thông tin tỉnh Hoàng Liên Sơn và theo đề nghị của Thị ủy thị xã Yên Bái;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho sáp nhập Chi bộ cơ quan Xí nghiệp in thuộc Ty Văn hóa thông tin vào Đảng bộ Ty Văn hóa thông tin tỉnh Hoàng Liên Sơn.
2. Thị ủy Yên Bái có trách nhiệm hướng dẫn chi, đảng bộ trên sáp nhập đúng nguyên tắc thủ tục.
3. Thị ủy Yên Bái và các chi, đảng bộ trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1292-QN/TU, ngày 6-5-1980
Về việc sáp nhập tổ chức cơ sở đảng

- Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ hiện nay;
- Căn cứ vào Công văn số 14-TC/VHTT của Ban cán sự Ty Văn hóa thông tin tỉnh Hoàng Liên Sơn và theo đề nghị của Thị ủy thị xã Yên Bái;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho sáp nhập Chi bộ cơ quan Xí nghiệp in thuộc Ty Văn hóa thông tin vào Đảng bộ Ty Văn hóa thông tin tỉnh Hoàng Liên Sơn.
2. Thị ủy Yên Bái có trách nhiệm hướng dẫn chi, đảng bộ trên sáp nhập đúng nguyên tắc thủ tục.
3. Thị ủy Yên Bái và các chi, đảng bộ trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1295-QN/TU, ngày 14-5-1980

Về việc chỉ định Ban cán sự

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 4-2-1978 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Căn cứ vào nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 23-4-1980,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định các đồng chí sau đây vào Ban cán sự Công ty Thủy sản Hoàng Liên Sơn.
 - Đồng chí Hoàng Hồng Dương, Chủ nhiệm Công ty làm Trưởng ban
 - Đồng chí Đặng Doãn Can, Phó Chủ nhiệm Công ty làm ủy viên
 - Đồng chí Bùi Văn Thích, Phó Chủ nhiệm Công ty làm ủy viên.
2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Công ty Thủy sản và các đồng chí có tên trên thi hành Quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1296-QN/TU, ngày 14-5-1980

Về việc chỉ định Ban cán sự

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 4-2-1978 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Căn cứ vào nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 23-4-1980,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định các đồng chí sau đây vào Ban cán sự Sở Nông nghiệp tỉnh Hoàng Liên Sơn.
 - Đồng chí Nguyễn Quý Đăng, Giám đốc Sở Nông nghiệp làm Trưởng ban cán sự
 - Đồng chí Trần Văn, Phó Giám đốc sở làm ủy viên
 - Đồng chí Nguyễn Văn Hành, Phó Giám đốc sở làm ủy viên.
2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Sở Nông nghiệp và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1299-QN/TU, ngày 14-5-1980

**Về việc thành lập cơ cấu tổ chức và biên chế cán bộ
các ban giúp việc Đảng ủy Xí nghiệp liên hiệp nông,
công nghiệp chè Trần Phú**

- Căn cứ vào Điều 19 Chương II của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và các quy định, hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc lập ra các cơ quan giúp việc ban chấp hành các cấp của Đảng;
- Căn cứ vào Quyết nghị số 1180, ngày 23-12-1980 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn về việc thành lập Đảng bộ Xí nghiệp liên hiệp nông, công nghiệp chè Trần Phú trực thuộc Tỉnh ủy;
- Xét nhu cầu cần thiết và đề nghị của Ban Thường vụ Đảng ủy Xí nghiệp liên hiệp nông, công nghiệp chè Trần Phú,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Thành lập các ban và văn phòng giúp việc Đảng ủy Xí nghiệp liên hiệp nông, công nghiệp chè Trần Phú và phân bổ biên chế chuyên trách của các ban, văn phòng đó như sau:
 - Ban Tổ chức được sử dụng 3 biên chế.
 - Ban Tuyên huấn được sử dụng 3 biên chế.
 - Ban kiểm tra được sử dụng 3 biên chế.
 - Văn phòng được sử dụng 3 biên chế (kể cả bí thư và phó bí thư).

2. Các ban Tổ chức, Tuyên huấn, Kiểm tra và Văn phòng Đảng ủy là cơ quan giúp việc của Đảng ủy và hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn như đã quy định và hướng dẫn của Trung ương.

3. Căn cứ vào tổng số biên chế cán bộ (12) người như trên, Đảng ủy cần có kế hoạch sử dụng hợp lý, có chất lượng và có thể điều hoà chỉ tiêu biên chế trong nội bộ các cơ quan trên cho phù hợp, nhưng không được điều động công nhân trực tiếp sản xuất lên hoặc không được tuyển dụng người ngoài biên chế vào.

4. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tài chính quản trị Tỉnh ủy và Đảng ủy Xí nghiệp liên hiệp nông, công nghiệp chè Trần Phú căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 71-TT/TU, ngày 20-5-1980

Về việc tổng kết và phổ biến kinh nghiệm điển hình tiên tiến ở các hợp tác xã vùng cao

Thi hành Chỉ thị số 60, ngày 3-1-1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổng kết các hợp tác xã điển hình tiên tiến, tỉnh ta đã tiến hành tổng kết và phổ biến những kinh nghiệm điển hình tiên tiến thuộc các hợp tác xã vùng thấp. Qua đó đã có tác dụng động viên cổ vũ phong trào học tập làm theo điển hình tiên tiến.

Để có phong trào quần chúng sôi nổi và mạnh mẽ trong toàn tỉnh, học tập và làm theo những điển hình tiên tiến ở khắp các vùng cao, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các huyện ủy, thị ủy thực hiện tốt việc tổng kết và phổ biến những kinh nghiệm của điển hình tiên tiến thuộc các hợp tác xã vùng cao.

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU TỔNG KẾT

Việc tổng kết phong trào hợp tác hóa gắn liền với kiểm điểm nội dung cuộc vận động định canh định cư, xây dựng vùng kinh tế mới, từ đó lựa chọn những hợp tác xã điển hình tiên tiến trong phong trào, nhằm vào các nội dung sau đây:

1. Phát triển sản xuất lương thực, thực phẩm, bảo đảm tự túc lương thực ở mức cao nhất, đồng thời phát huy được ba thế

mạnh của vùng cao, chăn nuôi, nghề rừng, cây công nghiệp. Trên cơ sở đó, xây dựng củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở vùng cao.

2. Từ tình hình đặc điểm thực tế của phong trào, làm sáng tỏ tính ưu việt và tính hơn hẳn của quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở vùng cao, thể hiện rõ rệt trên các mặt sản xuất, đời sống, tinh thần và vật chất của quần chúng, sản xuất gắn liền với bảo vệ trị an, đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở vùng cao, biên giới.

3. Từ điển hình tiên tiến của phong trào rút ra được cách tổ chức sản xuất, quản lý, bước đi, công tác lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể sát hợp với phương hướng sản xuất tùy theo đặc điểm của mỗi vùng.

Qua đó rút ra các kết luận, kinh nghiệm cần thiết để đưa phong trào tiến lên hơn nữa.

II. PHƯƠNG CHÂM PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH TỔNG KẾT

1. Tổng kết từ cơ sở lên phải căn cứ vào đặc điểm của mỗi vùng, mỗi dân tộc để xác định những điển hình tiên tiến, tránh tư tưởng cầu toàn, đòi hỏi yêu cầu quá cao, không phù hợp với từng vùng.

2. Huyện làm, cơ sở làm là chính và từ thực tiễn của phong trào nêu lên những kinh nghiệm để các hợp tác xã khác có thể học tập và làm theo điển hình tiên tiến.

3. Quá trình tiến hành tổng kết, các huyện, thị ủy và các ban, ngành phải quán triệt Chỉ thị số 60 của Ban Bí thư Trung ương, mục đích yêu cầu và phương châm phương pháp tổng kết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra, từ đó sẽ sắp xếp thời gian và cử cán bộ có khả năng đi làm cho tốt.

4. Ban Nông nghiệp Tỉnh ủy có trách nhiệm chủ trì, cùng với Ban quản lý hợp tác xã thuộc Sở Nông nghiệp, Ban Định canh

định cư thuộc Sở Lâm nghiệp và Ban Dân tộc Tỉnh ủy, Hội Liên hiệp Nông dân tập thể tỉnh, theo dõi hướng dẫn đôn đốc giúp các huyện thị tiến hành tổng kết theo thông tri này và theo đề cương kế hoạch chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Thời gian tổng kết hết tháng 6 năm 1980 có báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy để tỉnh có thể mở hội nghị tổng kết vào trung tuần tháng 8-1980.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy mong các huyện ủy, thị ủy nghiên cứu nắm vững thông tri này để sắp xếp thời gian bố trí cán bộ tiến hành đạt yêu cầu theo đúng thời gian và kế hoạch của tỉnh hướng dẫn.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Số 347-TB/TU, ngày 20-5-1980

Về việc phân bổ đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Hoàng Liên Sơn lần thứ II

Ngày 16-5-1980, Thường trực Tỉnh ủy họp quyết định cho Đảng bộ Xí nghiệp liên hợp nông công nghiệp chè Trần Phú được mở Đại hội đại biểu để bầu đoàn đại biểu của Đảng bộ đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Hoàng Liên Sơn lần thứ II.

- Về số lượng đại biểu Đại hội Đảng bộ Xí nghiệp: Đại hội được triệu tập 100 đại biểu (kể cả đại biểu dự khuyết).

- Số đại biểu đi dự Đại hội tỉnh là 9 đồng chí đại biểu chính thức (không có dự khuyết). Cơ cấu cụ thể như sau:

+ 6 đại biểu ở các đảng bộ cơ sở.

+ 3 đại biểu là những đồng chí lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể công đoàn Xí nghiệp liên hợp.

- Ba đại biểu do Đảng bộ huyện Văn Chấn bầu đi dự Đại hội tỉnh ở các cơ sở đảng trước đây trực thuộc Huyện ủy Văn Chấn nay bàn giao sang Đảng ủy Xí nghiệp và được công nhận là đại biểu của Đảng bộ Xí nghiệp liên hợp (không phải bầu lại) và được tính trong 9 đại biểu của Đảng bộ, Đại hội chỉ bầu cử thêm 6 đại biểu nữa.

- Nhận được thông báo này, Đảng ủy Xí nghiệp liên hợp chè Trần Phú cần có kế hoạch chỉ đạo các chi, đảng bộ cơ sở tiến hành

Đại hội để bầu đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ Xí nghiệp liên hợp.
Sau đó triệu tập họp Đại hội Đảng bộ Xí nghiệp liên hợp nông công
nghiệp chè Trần Phú để bầu đại biểu đi dự Đại hội tỉnh.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm hướng dẫn Đảng ủy Xí
nghiệp liên hợp nông công chè Trần Phú tiến hành mở Đại hội bảo
đảm nội dung, yêu cầu Tỉnh ủy đề ra.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA TỈNH ỦY

Số 72-TT/TU, ngày 21-5-1980

Về việc tiếp tục đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, củng cố vững chắc cơ sở, loại trừ khả năng gây bạo loạn; củng cố mạnh mẽ vùng hành lang phòng thủ biên giới

Ngày 8-10-1979, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Chỉ thị số 19 về việc tiếp tục phát động và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, phục vụ tốt công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và sẵn sàng chiến đấu (...). Thực hiện chỉ thị của tỉnh, các cấp ủy Đảng, các ban, ngành đã tiến hành các đợt phát động quần chúng đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, đã hướng nội dung phong trào phục vụ đẩy mạnh sản xuất, xây dựng đời sống nhân dân, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu,... các huyện, thị xã vùng biên giới đã thông qua các đợt phát động phong trào để xây dựng quy hoạch vùng hành lang phòng thủ biên giới. Với sự phát động phong trào mạnh mẽ rộng rãi sâu sắc nên đã có những bước phát triển mới, đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc đã được nâng cao hơn về nhận thức chính trị, nêu cao ý thức cảnh giác cách mạng, phát huy tác dụng phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, kế hoạch nhà nước, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, phục vụ xây dựng quy hoạch vùng hành lang phòng thủ biên giới của tỉnh.

Tuy nhiên, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ở nhiều địa phương, đơn vị phát triển chưa đồng đều, mạnh mẽ. Một

số địa bàn thuộc vùng xung yếu, trọng điểm đang còn nhiều vấn đề tồn tại, khi phát động thì phong trào tiến triển khá, sau đó phong trào có phần lắng đi, việc duy trì và đẩy mạnh phong trào còn chưa thường xuyên, liên tục,... nên kết quả của phong trào còn bị hạn chế trong việc phục vụ đẩy mạnh sản xuất, xây dựng đời sống nhân dân và phục vụ việc chống chiến tranh tâm lý (...).

Để đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, trọng tâm là ở các địa bàn thuộc vùng xung yếu, trọng điểm nhằm tăng cường đoàn kết, cảnh giác chống chiến tranh tâm lý và sẵn sàng chiến đấu giành thắng lợi, củng cố vững chắc mọi mặt ở cơ sở, loại trừ mọi khả năng gây bạo loạn, gây rối, giữ gìn an ninh xã hội, xây dựng mạnh mẽ vùng hành lang phòng thủ biên giới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy Đảng, các ban, ngành cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo làm thật tốt một số việc cụ thể dưới đây:

1. Tiến hành đợt giáo dục, vận động quần chúng, đẩy mạnh việc thực hiện các nội dung của phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc kết hợp với chống tiêu cực, đẩy sản xuất ở các địa phương, các đơn vị. Tiến hành xây dựng, thành lập các tổ chức quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ở cơ sở là tổ an ninh nhân dân ở xã, khu phố, tổ bảo vệ an ninh trong cơ quan, xí nghiệp, đưa nội dung hoạt động của các tổ chức vào nền nếp, thường xuyên có tác dụng thiết thực, có nội quy bảo vệ cụ thể ở từng đơn vị.

2. Thực hiện thật tốt việc củng cố tổ chức ở cơ sở, những cán bộ chủ chốt đều phải bảo đảm tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực công tác và chiến đấu, qua thực tiễn thử thách, kiên quyết phân công lại những cán bộ không vững vàng, không bảo đảm tiêu chuẩn, v.v..

3. Nơi nào chưa thực hiện xong quy hoạch dân chủ ở vùng hành lang, cần vận động quần chúng vùng ven biên giới vào bên trong xây dựng hành lang, ổn định làm ăn theo yêu cầu xây dựng vùng hành lang phòng thủ biên giới vững chắc.

4. Giải quyết hết những hộ, nhân khẩu xét thấy để lại vùng

tuyến I không cần thiết, không có lợi thì dựa vào tuyến II của tỉnh, giải quyết ngay những nhân khẩu cư trú ở các nơi chưa được quản lý cụ thể, việc này phải có kế hoạch cụ thể và toàn diện.

5. Chặn đứng ngay việc buôn lậu ở biên giới. Các nơi đều phải kiên quyết quản lý tốt thị trường.

Nhận được thông tri này, Ban Thường vụ các huyện, thị xã, Ban cán sự các ngành, tiến hành họp đánh giá thực tiễn tình hình ở địa phương, đơn vị và bàn thống nhất biện pháp tổ chức chỉ đạo và bố trí lực lượng trực tiếp lãnh đạo và chỉ đạo, thực hiện thật tốt các vấn đề nêu trong thông tri này. Ban cán sự Ty Công an Hoàng Liên Sơn nghiên cứu và có kế hoạch hướng dẫn các huyện, thị xã, ban, ngành về công tác phát động quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA TỈNH ỦY

Số 55-BC/TU ngày 22-5-1980

Về tóm tắt tình hình từ năm 1977 đến nay và phương hướng nhiệm vụ của tỉnh từ nay đến năm 1982

Hoàng Liên Sơn mới được hợp nhất từ ba tỉnh cũ vào năm 1976, là tỉnh miền núi, biên giới (trên 203 km giáp Trung Quốc), có nhiều dân tộc thiểu số (trên 30 dân tộc), có nhiều vùng cao (7/15 huyện), có nhiều nông, lâm, đặc sản và khoáng sản quý.

Tổng diện tích toàn tỉnh là 14.840 km². Theo quy hoạch dự kiến đến năm 1990, đất nông nghiệp sẽ chiếm 19% (nay mới trên 10%), đất lâm nghiệp chiếm 63%, trong đó trên 30 vạn ha phải trồng rừng mới. Ruộng nước ít, đất màu và cây công nghiệp chiếm đại bộ phận, nhưng nói chung độ dốc lớn và rải rác, không tập trung lớn.

Dân số toàn tỉnh hiện nay (không kể bộ đội chủ lực và các lực lượng của Trung ương khác) gồm 78 vạn, dự kiến năm 1980 có trên 79,2 vạn, năm 1982 có 83 vạn, năm 1985 có 90 vạn. Tỷ lệ tăng dân số bình quân mỗi năm trên dưới 2%.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I (tháng 4-1977), Đảng bộ và nhân dân Hoàng Liên Sơn đã cố gắng phát huy các thuận lợi và khắc phục khó khăn (nhất là năm 1979) và đã đạt được những thắng lợi đáng kể trên các mặt công tác, mặc dù bên cạnh đó cũng còn nhiều tồn tại còn phải tiếp tục khắc phục.

Dưới đây là tình hình từ năm 1977 đến nay và dự kiến phương hướng nhiệm vụ của tỉnh trên các mặt công tác chủ yếu từ nay đến năm 1982.

I. VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH, SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU VÀ CHIẾN ĐẤU

(...)

(...) Với nhận thức Hoàng Liên Sơn là tỉnh biên giới, (...), có vị trí quan trọng về kinh tế và quốc phòng, có trách nhiệm nặng nề do Tổ quốc giao phó, cho nên sau khi Trung ương có Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu, Tỉnh ủy đã kịp thời quán triệt và chuyển hướng nhiệm vụ, xác định rõ: Phải chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu về mọi mặt, gắn liền với đẩy mạnh sản xuất, bảo đảm đời sống nhân dân. Vì vậy, chỉ trong một thời gian ngắn từ năm 1977 đến trước ngày 17-2-1979, Tỉnh ủy đã động viên quân, dân trong tỉnh làm được nhiều việc có kết quả như: giải quyết gọn vụ kích động gần 5 vạn người Hoa (...), giải quyết gọn vấn đề người Hoa trong tỉnh; nắm và có đối sách cụ thể đối với đối tượng phản cách mạng tại địa phương; kịp thời trấn áp một vài vụ định nhen nhóm nổi lên chống đối, xây dựng được một lực lượng bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ lớn mạnh gấp nhiều lần so với trước,... Công tác củng cố cơ sở, làm sạch địa bàn vùng biên giới, xây dựng phòng tuyến bảo vệ biên giới, xây dựng các thế trận được tiến hành khẩn trương. Các mặt hậu cần phục vụ chiến đấu như: lương thực, thực phẩm, thông tin liên lạc, giao thông vận tải,... cũng được nhanh chóng chuẩn bị sẵn sàng. Một số đoạn đường giao thông phục vụ chiến đấu được nhanh chóng hoàn thành.

Do những cố gắng trên, nên (...) tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong tỉnh được giữ vững, không có bạo loạn, rối ren xảy ra.

Từ sau khi chiến sự kết thúc đến nay, các công tác như: làm

sạch môi trường, khắc phục hậu quả chiến tranh; tổ chức lại sản xuất, đời sống và cư trú cho nhân dân vùng biên giới; xây dựng củng cố lực lượng vũ trang, an ninh, củng cố cơ sở, tiếp tục xây dựng các thế trận; xây dựng hàng rào hành lang bảo vệ biên giới, tăng cường hoạt động chống địch tập kích, biệt kích, thám báo,... đều được kịp thời tiến hành và tiếp tục đẩy mạnh. Do đó, đến nay lực lượng của ta ở địa phương về tinh thần cũng như vật chất đã lớn mạnh hơn nhiều so với đầu năm 1979. Có khả năng chủ động đánh địch (...) ngay từ giờ đầu, trận đầu, đánh bại đội quân đi đầu, đè bẹp ý chí (...) đạo quân đi đầu.

Tuy vậy công tác quân sự và an ninh trong tỉnh cũng còn những *nhược điểm, khuyết điểm* tồn tại như sau:

- Nhận thức về nội dung yêu cầu của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, chiến tranh nhân dân trước tình hình mới, (...), còn chưa đầy đủ, không lường trước được phạm vi quy mô chiến trường, không có các phương án đầy đủ về mọi mặt, nên khi xảy ra chiến sự còn bị lúng túng (như vấn đề tổ chức sơ tán nhân dân, vấn đề hậu cần, hậu cứ, thông tin liên lạc từ cơ sở đến huyện).

- Việc nắm tình hình (...) chưa sâu, chưa chắc, có lúc thiếu kịp thời, thiếu chính xác.

- Việc chuẩn bị cho sẵn sàng chiến đấu hiện nay cũng còn có mặt chưa đầy đủ. Việc xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân ở một số cơ sở còn yếu (cả tổ chức chính trị và lực lượng dân quân tự vệ). Lực lượng bộ đội tuy đông nhưng rèn luyện còn chưa nhiều, kỷ luật chưa nghiêm, hợp đồng chiến đấu các lực lượng còn có nhược điểm.

- Tình hình an ninh và trật tự xã hội, còn nhiều hiện tượng tiêu cực xảy ra, có mặt vẫn có chiều hướng phát triển nhất là ở các khu vực tập trung đông dân (thị xã, thị trấn,...) như trộm cắp, cướp giật, cờ bạc, mê tín dị đoan, làm ăn phi pháp.

(...) Trong thời gian tới, bọn phản động có thể có những âm mưu, hành động đối với tỉnh Hoàng Liên Sơn như sau:

- Gây trạng thái căng thẳng thường xuyên ở vùng biên giới, bằng các hình thức, đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, đe dọa gây chiến tranh phản tuyên truyền, kích động, chia rẽ, gây hoài nghi đường lối, chính sách của ta, tạo ra tâm trạng luôn luôn hoang mang, không yên tâm sản xuất và sinh hoạt trong vùng biên giới (...).

- Lợi dụng mối quan hệ tình cảm giữa nhân dân các dân tộc hai bên biên giới để cài cắm đặc vụ, móc nối, gây cơ sở bí mật, đánh cắp bí mật, phá hoại kho tàng, xí nghiệp, cơ quan, đơn vị quan trọng của ta và nhen nhóm các tổ chức phản động, tạo thời cơ gây bạo loạn, gây rối, trọng điểm là các vùng Ý Tý, Pha Long, Si Ma Cai, vùng cao Than Uyên và nơi tình hình trật tự trị an có nhiều phức tạp.

(...).

(...) Trọng điểm đánh chiếm (...) có thể là khu vực mỏ apatít và thị xã Lào Cai, Mường Khương, Bát Xát, Phố Lu, Thác Bà, sân bay thị xã Yên Bái (...). Trước mắt phải rất chú ý đến khả năng gây bạo loạn và chiến tranh tâm lý; kích động tâm lý không tin đối với lãnh đạo, chia rẽ dân tộc, chia rẽ quân dân, (...), móc nối, cài cắm phản động làm việc hai mặt, tung thâm báo (...).

Căn cứ vào tình hình địa phương và âm mưu, thủ đoạn của địch, nhiệm vụ công tác quân sự, an ninh của tỉnh trong những năm tới là: Đi đôi với xây dựng kinh tế, phải đồng thời tiếp tục xây dựng củng cố quốc phòng, phát triển sản xuất gắn liền sản xuất với sẵn sàng chiến đấu (ở tuyến I thì coi trọng ngang tầm giữa hai nhiệm vụ sản xuất và sẵn sàng chiến đấu), chủ động và quyết tâm đánh thắng địch xâm nhập hoặc xâm lược bất kỳ tình huống và quy mô nào, bảo vệ tốt an ninh, trật tự địa phương, làm giảm hẳn các tai nạn, tệ nạn, hiện tượng tiêu cực, trước mắt là nạn trộm cắp, cướp giật, cờ bạc, lưu manh, làm ăn phi pháp.

Một số chủ trương, biện pháp thực hiện như sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, thường

xuyên nâng cao cảnh giác, thấy rõ âm mưu thủ đoạn của địch, nêu cao tinh thần quyết chiến, quyết thắng, tinh thần làm chủ đất đai của ta, xác định quyết tâm bám đất, bám dân, bám sát đường biên để bảo vệ chiến đấu và sản xuất.

- Có kế hoạch cụ thể và kịp thời đập tan các luận điệu chiến tranh tâm lý của địch (trên mọi phương diện).

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng và củng cố tuyến I, xây dựng hành lang bảo vệ biên giới, loại trừ các yếu tố bạo loạn, bằng các biện pháp: bố trí vật cản và trồng tre, mây,... thành hàng lũy dày ven biên giới (hoàn thành căn bản vào năm 1982) tiếp tục củng cố cơ sở chính trị, tiếp tục và quản lý trấn áp bọn đối tượng chính trị, và hình sự. Kịp thời đập tắt các hiện tượng ghen nhóm phản động, kiên quyết trừng trị những bọn tội phạm chính trị và hình sự. Xây dựng củng cố các hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất, và tổ chức tốt dân cư, bảo đảm tốt đời sống cho nhân dân, lực lượng vũ trang, cán bộ, công nhân viên trong vùng biên giới,... Trên cơ sở đó làm trong sạch các địa bàn, xây dựng và củng cố cơ sở chính trị, quân sự vững chắc, nhất là các xã vùng biên giới, các trọng điểm quan trọng (thị xã Lào Cai, Mỏ apatít, thị xã Yên Bái, Thủy điện Thác Bà) và các nơi vùng cao hẻo lánh.

- Tiếp tục xây dựng và rèn luyện lực lượng vũ trang và an ninh lớn mạnh hơn nữa (kể cả bộ đội và dân quân tự vệ) bằng cách thường xuyên chỉ đạo đẩy mạnh cuộc vận động "Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu" trong các lực lượng vũ trang, cuộc vận động "Bảo vệ an ninh Tổ quốc", "Phát huy truyền thống tốt đẹp của chiến sĩ công an" trong lực lượng an ninh nhân dân. Tiếp tục xây dựng huyện thành pháo đài quân sự vững mạnh; xây dựng địa bàn căn cứ thời chiến của tỉnh, huyện, xã. Trên cơ sở đó, bảo đảm mỗi huyện, thị tuyến I có từ 1 tiểu đoàn bộ đội địa phương vững mạnh, mỗi xã có từ 1B, đến 1C dân quân tự vệ (ít nhất cũng có 1 tiểu đội mạnh), tạo bằng được lực

lượng chiến đấu ở xã, nông, lâm trường, bộ đội huyện, tỉnh có cơ sở thực lực bám trụ bằng được để đánh địch trong mọi tình huống, bảo đảm huyện có đủ khả năng đánh bại một sư đoàn địch.

- Thường xuyên bổ sung và thực tập các phương án các mặt: bố phòng thế trận, phòng không, đánh trả địch ngay tức khắc, giao thông vận tải, thông tin liên lạc, hậu cần phục vụ. Các lực lượng vũ trang phải thực hiện nghiêm điều lệnh mới, nâng cao chất lượng công tác dân vận, chính sách dân tộc, đoàn kết quân, dân.

II. VỀ KINH TẾ - VĂN HOÁ

Mấy năm qua, trong xây dựng kinh tế, phát triển sản xuất có nhiều khó khăn về thiên tai và địch họa. Nhưng do có sự cố gắng phấn đấu nên đã vượt qua được khó khăn và đưa sản xuất phát triển bình thường. Năm 1979 do có chiến tranh gây thiệt hại làm đảo lộn ghê gớm tình hình kinh tế và đời sống trong tỉnh, nhất là tuyến I, nhưng vẫn bảo đảm sản xuất không bị sút kém nặng so với năm 1978, có mặt vẫn phát triển.

Trong nông, lâm nghiệp, sản xuất lương thực, thực phẩm được thường xuyên coi trọng hàng đầu. Các cuộc vận động lớn như: tổ chức lại sản xuất, định canh định cư, xây dựng vùng kinh tế mới, xây dựng các nông, lâm trường quốc doanh, củng cố các hợp tác xã nông nghiệp,... được tiếp tục đẩy mạnh. Hiện nay vẫn có 82,5% số hộ nông dân trong hợp tác xã, trong đó có một số hợp tác xã đang là hợp tác xã tiên tiến, điển hình.

Các biện pháp đẩy mạnh sản xuất như: Thủy lợi, phân giống, kỹ thuật, quy hoạch khoanh vùng, khai hoang thêm diện tích,... đều có những cố gắng lớn. Do đó diện tích sản lượng các loại cây trồng đều tăng hàng năm, đặc biệt là màu, cây công nghiệp, và trồng rừng, nuôi cá tăng đáng kể.

Sản lượng lương thực năm 1978 đạt 205 tấn, tăng 5,6% so với năm 1977, trong đó màu chiếm 44% (năm 1976 mới chiếm 33%),

năm 1979 trên 8.500 ha lúa, ngô, màu ở tuyến I bị bỏ hoang do chiến tranh, nhưng vẫn đạt được 185.300 tấn lương thực, trồng rừng trong 3 năm được trên 36.000 ha, trong đó chủ yếu là rừng nguyên liệu sợi và giấy, chăn nuôi phát triển bình thường, riêng năm 1979 do mất mát lớn trong chiến tranh và do toi dịch nên bị giảm sút.

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải có cố gắng trong việc khắc phục khó khăn về thiếu nguyên liệu, vật tư và ngày càng có chuyển biến trong việc tự khai thác, tìm nguyên vật liệu tại địa phương để sản xuất và nhanh chóng sắp xếp lại cơ sở sản xuất ở tuyến I bị tàn phá,... Một số mặt được chú ý đẩy mạnh khôi phục hoặc phát triển mở rộng như: khai thác than, tận dụng các nông, lâm sản để sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, xây dựng một số cơ sở sản xuất (sành sứ, hoa quả hộp xuất khẩu, xi măng, graphít), khai thác gỗ, vầu, nứa, sản xuất dược liệu,...), một số đoạn đường giao thông được khai thông sớm để phục vụ chiến đấu, nay đang làm tiếp một số đoạn quan trọng.

Từ những cố gắng trên, nên giá trị sản lượng công nghiệp hàng năm tăng từ 4% (năm 1977 so với năm 1976) đến 7,7% (năm 1978 so với năm 1977). Năm 1979, có khó khăn nên chỉ thực hiện được trên 41 triệu đồng, bằng 81% so với năm 1978. Vốn xây dựng cơ bản hàng năm tăng từ 10,5% đến 41%; riêng năm 1979 đạt trên 90% so với năm 1978.

Các mặt văn hóa, xã hội tiếp tục phát triển. Các cơ sở trường học, bệnh viện ở tuyến I bị giặc tàn phá hết (1979), nay đã và đang được khôi phục, bố trí và tổ chức lại.

Đời sống nhân dân tuy có nhiều khó khăn, nhưng vẫn có sự cố gắng bảo đảm về ăn và một số hàng tiêu dùng thiết yếu hàng ngày (dầu, muối,...). Đặc biệt là bảo đảm đời sống bình thường cho gần 20 vạn đồng bào tuyến I sơ tán về tuyến sau hồi có chiến sự (tháng 2-1979).

Tuy nhiên, *trong xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, còn những nhược điểm, khuyết điểm như sau:*

- Các mặt đều có sự phát triển, tiến bộ nhưng chậm không đồng đều có mặt trì trệ, dậm chân tại chỗ hoặc đang có chiều hướng sút kém như: thâm canh tăng năng suất, kể cả lúa, màu, cây công nghiệp. Chăn nuôi giảm sút nhất là lợn, quan hệ sản xuất trong nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp chưa được củng cố vững chắc.

- Sản xuất tập thể và quốc doanh "bung ra" còn kém, sản xuất cá thể "bung ra" mạnh nhưng có một vài hiện tượng chưa đúng hướng. Sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu vẫn yếu, lương thực thực phẩm phát triển ở tốc độ bình thường, chưa hết khả năng ở từng nơi.

- Lưu thông phân phối, tài chính, tiền tệ còn mất cân đối trầm trọng, giá cả ngày càng tăng vọt. Đời sống nhân dân, nhất là vùng biên giới và cán bộ, công nhân viên còn nhiều khó khăn.

Tóm lại, nền kinh tế trong tỉnh, căn bản vẫn là sản xuất nhỏ, nhiều mặt chưa được tổ chức lại theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Tiềm năng kinh tế lớn nhưng chưa được khai thác, sử dụng mạnh mẽ. Tư tưởng ỷ lại, trông chờ, thiếu ý thức tự lực, tự cường, còn nặng trong xây dựng kinh tế, phát triển sản xuất. Công tác chỉ đạo sản xuất quản lý kinh tế còn nhiều thiếu sót như buông lỏng, phân tán, không tập trung dứt điểm. Vì vậy, sản phẩm xã hội và thu thập quốc dân tăng chậm, năm 1979 giảm. Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, tiền vốn đều chưa đáp ứng nhu cầu của mức tăng dân số và các nhu cầu khác ngày càng tăng nhanh và lớn.

Từ tình hình kiểm điểm như trên và với tinh thần dựa vào khả năng đất đai, lao động, nguyên vật liệu tại địa phương là chính, Tỉnh ủy dự kiến phương hướng nhiệm vụ kinh tế của tỉnh từ nay đến năm 1982 phấn đấu đạt được các mục tiêu cơ bản sau đây:

	1980	1981	1982
- Sản lượng lương thực quy thóc:	220.000 tấn	235.000 tấn	250.000 tấn
- Trong đó màu quy thóc:	95.500 tấn	107.000 tấn	120.000 tấn
- Bình quân đầu người:	279 kg	289 kg	300 kg
- Rừng trồng mới:	9.500 ha	8.000 ha	8.000 ha
- Chăn nuôi:			
+ Trâu:	103.000 con	115.000 con	120.000 con
+ Bò:	22.400 con	24.000 con	26.000 con
+ Lợn:	250.000 con	265.000 con	285.000 con
- Giá trị sản lượng công nghiệp:	50 triệu đồng	55 triệu đồng	62 triệu đồng
- Thu mua hàng địa phương:	68 triệu đồng	75 triệu đồng	85 triệu đồng
- Trong đó:			
+ Lương thực (cả màu):	2,5 vạn tấn	2,6 vạn tấn	2,7 vạn tấn
+ Thóc, ngô:	1,5 vạn tấn	1,5 tấn	1,5 tấn
+ Lợn hơi:	2.200 tấn	2.500 tấn	2.800 tấn
- Giá trị hàng xuất khẩu giao Trung ương:	25,5 triệu đồng	30,5 triệu đồng	35 triệu đồng
- Thu ngân sách:	71,6 triệu đồng		
Trong đó thu từ kinh tế địa phương:	41,6 triệu đồng		
- Bình quân đầu người về tổng thu nhập xã hội:	558 đồng	602 đồng	638 đồng
- Bình quân đầu người về thu nhập quốc dân:	337 đồng	377 đồng	416 đồng
- Bình quân mức ăn lương thực:	20kg/tháng	20kg/tháng	20 kg/tháng
- Bình quân đầu người dân đi học:	1/5 người	1/4 người	1/4 người
- Bình quân về giường bệnh:	1/207	1/207	1/207

Để đạt được mục tiêu trên phải thực hiện các chủ trương, biện pháp như sau:

1- Đẩy mạnh sản xuất nông, lâm nghiệp, gắn liền với củng cố xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nông thôn, trọng tâm hàng đầu là sản xuất lương thực, thực phẩm bằng các biện pháp:

- Phát động phong trào toàn dân (kể cả cơ quan, xí nghiệp, nông, lâm trường, bộ đội) tận dụng đất hoang hóa, đất trồng rừng và cây công nghiệp chưa dùng đến để xen canh gối vụ sản xuất lương thực, chủ yếu là màu. Mức phấn đấu về sản xuất lương thực ở vùng trọng điểm lúa và màu, bình quân mỗi lao động nông nghiệp làm ra được 2,5 tấn 1 năm; cán bộ, công nhân viên trong các cơ quan, xí nghiệp tự sản xuất để tự túc được từ 1 đến 2 tháng, trong nông, lâm trường tự túc từ 3 tháng trở lên, nhân dân thị xã, thị trấn tự túc từ 2 đến 3 tháng.

- Để bảo đảm được năng suất lúa 2 vụ ở vùng lúa tập trung, phấn đấu đạt từ 5-6 tấn/năm, có nhiều hợp tác xã phải đạt đến 6-7 tấn/năm, phải đầu tư đồng bộ và tập trung giải quyết thật cụ thể, tạo chuyển biến mạnh mẽ về các mặt, giống, thủy lợi, phân, cải tạo đất, phòng trừ sâu bệnh. Về nước phải đẩy mạnh phong trào nhân dân làm thủy lợi, căn bản không để hạn xảy ra ở các cánh đồng lớn tập trung. Về giống, xây dựng bằng được hệ thống cơ sở sản xuất giống (lúa, ngô, và các cây trồng chính), bảo đảm tự túc giống, từ hợp tác xã đến huyện, tỉnh. Về phân xây dựng hệ thống chuồng trại gia súc, nhà chế biến phân, để bảo đảm phân cho mỗi ha 1 vụ từ 8-10 tấn trở lên (chủ yếu là phân chuồng, phân xanh, bèo dậu, vôi). Về công cụ xây dựng và phát triển lò rèn ở hợp tác xã và các huyện để tự sản xuất được phần lớn nông cụ thường thích hợp từng vùng, bảo đảm thỏa mãn nhu cầu công cụ thường và cải tiến.

- Đi đôi với thâm canh, phải đẩy mạnh tăng vụ và khai hoang

mở rộng thêm diện tích, đưa hệ số sử dụng ruộng đất lên 1,6 đến 1,7 lần trong năm và khai hoang mỗi năm từ 3.000 đến 3.500 ha, trong 3 năm khoảng 1 vạn ha.

- Đối với chăn nuôi, phát triển trong cả quốc doanh, tập thể và gia đình cả gia súc, gia cầm và cá. Riêng về lợn trước mắt trong năm 1980 nhanh chóng phục hồi đầu con bằng mọi biện pháp như đẩy mạnh đàn nái, đẻ tại địa phương và nhập lợn con các tỉnh bạn giúp,... từ đó phấn đấu bình quân hộ nông dân nuôi 3 con lợn có trọng lượng từ 45 kg trở lên. Để bảo đảm mức đó phải thực hiện các biện pháp thi hành đầy đủ chính sách chăn nuôi của Chính phủ mới ban hành, nhanh chóng giải quyết vấn đề giống; kiên quyết dành đất 15% để sản xuất thức ăn cho gia súc. Các hợp tác xã, các cơ sở chăn nuôi phải tự sản xuất đủ giống và thức ăn cho chăn nuôi, đồng thời làm tốt việc phòng trừ toi dịch. Đối với cá phát triển phong trào ao cá Bác Hồ và đẩy mạnh nuôi, thả, đánh bắt, chế biến cá hồ Thác Bà.

- Đối với cây công nghiệp, cây ăn quả, cây đặc sản, phát triển theo vùng đã quy hoạch. Tập trung đẩy mạnh cây chè, quế, dứa, mía, đỗ tương, hạt rau giống, cây ăn quả, cây làm thuốc. củng cố và từng bước phát triển vùng lai, sỏ, dó, v.v..

- Đối với rừng, tập trung đẩy mạnh trồng rừng nguyên liệu giấy và sợi, rừng đầu nguồn và trồng tre dọc biên giới. Hoàn thành sớm việc giao đất, giao rừng cho hợp tác xã quản lý kinh doanh. Nghiêm cấm các tệ chặt phá, đốt rừng, cháy rừng. Đẩy mạnh khai thác gỗ và các lâm sản, tận dụng các gỗ cành, ngọn để đưa vào sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu và một phần làm chất đốt (than, củi).

- Hoàn thành cuộc vận động tổ chức lại sản xuất từ cơ sở, xây dựng cấp huyện, định canh định cư. Trên cơ sở đó, củng cố xây dựng các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng vững mạnh, bảo đảm vùng cao cũng có 80% số

hộ vào làm ăn tập thể, với quy mô nói chung nhỏ, thích hợp trình độ quản lý.

- Đề nghị Trung ương quyết định dứt khoát vấn đề giao địa phương quản lý một số nông trường thuộc Bộ (như Nông trường Than Uyên, Nông trường Sa Pa) và cho quyết định sớm về việc xây dựng Nhà máy sợi Hoàng Liên Sơn, vì bồ đề và mỗ đã đến tuổi khai thác, cũng như để địa phương có kế hoạch tiếp tục phát triển vùng cây sợi giấy ra sao.

2. Về công nghiệp và thủ công nghiệp: Hướng chủ yếu là từ nguồn nguyên vật liệu địa phương sẵn có để phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp, cả quốc doanh và hợp tác xã đồng thời khai thác mọi khả năng lao động thủ công, nghề phụ trong nhân dân để đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng (đồ mộc, sành sứ dân dụng, đồ dùng gia đình,...), chế biến nông lâm sản, thực phẩm (chủ yếu là sắn, khoai, rau...), sản xuất đủ công cụ thường và cải tiến, sản xuất vật liệu xây dựng (gạch, ngói, vôi, xi măng). Trên cơ sở đó, bảo đảm hàng công nghiệp tiêu dùng do địa phương sản xuất ra sẽ chiếm 35% tổng nhu cầu trong tỉnh.

Đối với sản xuất hàng xuất khẩu: Tiến hành khoanh vùng và đẩy mạnh sản xuất nông, lâm đặc sản và hàng công nghiệp để tăng nhanh khối lượng và giá trị hàng xuất khẩu, như chè đen, quế, dưa hộp, tinh dầu thảo mộc và hương liệu, hàng tre, mây, lâm sản (như gỗ, ván sàn, mảnh dẹt, cốt ép,...), gỗ quý (lát, pơ mu...). Trên cơ sở đó, phấn đấu đạt bình quân đầu người về hàng xuất khẩu năm 1980 là 32 đồng, năm 1981-1982 từ 37 đồng đến 42 đồng.

3. Về xây dựng cơ bản: Do có vốn hạn, nên phải chủ yếu tập trung vốn và lực lượng vào việc xây dựng một số công trình trọng điểm có khả năng đưa nhanh vào sản xuất, thuộc các cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ nông nghiệp (thủy lợi, cơ sở giống cây trồng và gia súc, kho tàng); cơ sở sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, mở mang thêm một số đoạn đường giao thông quan trọng và

với mức độ nhất định vào các công trình kho tàng, cửa hàng và một số cơ sở công cộng như trường học, bệnh viện, nhà ở, v.v..

4. Đẩy mạnh giao thông vận tải và thông tin bưu điện để đáp ứng yêu cầu sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và đời sống, bằng cách: Dần dần hoàn chỉnh và nâng cấp, bảo dưỡng tất cả các đoạn đường quan trọng về kinh tế, quốc phòng đã có. Tập trung thi công và khai thông nhanh một số đoạn đường ngang và dọc tỉnh như: đường dọc sông Hồng, đường Phố Ràng - Bảo Hà - Than Uyên (đề nghị Trung ương giải quyết rõ vấn đề kinh phí và lực lượng thi công, vì nay đang gặp trở ngại, phải ngừng lại). Làm tốt điều vận hàng hóa phục vụ tuyến I, biên giới. Phát triển vận chuyển đường sông, đường sắt và đẩy mạnh phong trào vận tải bằng phương tiện thô sơ (xe trâu, xe cải tiến, xe quẹt, ngựa thồ, xe đạp thồ, bè, mảng), chống tư tưởng ỷ lại vào phương tiện cơ giới. củng cố và phát triển từng bước mạng lưới thông tin liên lạc bưu điện, nhất là xây dựng tốt hệ thống lực lượng liên lạc bằng chân từ xã lên huyện, tỉnh và ngược lại.

5. Chỉ đạo thực hiện tốt việc hợp đồng kinh tế hai chiều, việc ổn định nghĩa vụ lương thực, thực phẩm, thực hiện tốt chính sách thu mua, phân phối, giá cả, củng cố tốt hợp tác xã mua bán, hợp tác tín dụng. Trên cơ sở đó, bảo đảm mức thu mua, phân phối theo kế hoạch hằng năm. Tiếp tục làm tốt công tác cải tạo và quản lý thị trường, giá cả, kiên quyết chống đầu cơ, buôn lậu.

6. Phải xuất phát từ đất đai, rừng, lao động sẵn có ở địa phương để xây dựng và thực hiện kế hoạch, nhằm đổi mới công tác kế hoạch hóa. Tích cực tiến hành việc tổ chức lại sản xuất và phân cấp quản lý kinh tế, hoàn thành xây dựng cấp huyện và phân cấp quản lý cho huyện. Vận dụng thi hành tốt các chính sách trong kinh tế của Trung ương mới ban hành, đồng thời đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tiêu cực theo Chỉ thị số 81 của Ban Bí thư Trung ương, chống những luận điệu phản động, kích động reo rắc hoài nghi.

III. VỀ CÔNG TÁC CHÍNH QUYỀN VÀ CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG QUẦN CHÚNG

Từ nhận thức Hoàng Liên Sơn là tỉnh có nhiều dân tộc, lại giáp với Trung Quốc, nên công tác vận động quần chúng có nhiều đặc điểm khác miền xuôi và có nhiều phức tạp, do đó mấy năm qua công tác xây dựng củng cố, tổ chức chính quyền và các đoàn thể trong quần chúng trong tỉnh được đẩy mạnh qua các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân, qua các cuộc vận động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu. Vai trò tác dụng của tổ chức chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể các cấp ngày càng nổi rõ hơn trước. Các tổ chức chính quyền ở cơ sở được củng cố một bước. Ý thức làm chủ tập thể của quần chúng dần dần được phát huy. Nhiều nơi trong tỉnh xuất hiện các phong trào quần chúng thi đua lao động sản xuất, lao động cộng sản chủ nghĩa, hoàn thành kế hoạch nhà nước, làm nghĩa vụ quân sự. Đi bộ đội, bán lương thực, nông sản cho Nhà nước, đoàn kết quân dân, tương trợ giúp đỡ nhau khi sơ tán thời chiến, phục vụ chiến đấu và tham gia chiến đấu tốt,... do thanh niên, phụ nữ, công đoàn, Mặt trận tổ chức.

Tuy nhiên nhìn chung hoạt động của tổ chức chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng ở cơ sở còn yếu, nhiều cơ sở ở vùng cao, biên giới chưa tự động được công việc. Quyền làm chủ của tập thể của quần chúng chưa được tôn trọng đầy đủ. Công tác vận động quần chúng ở các cấp đều chưa được coi trọng, còn nặng về mệnh lệnh, hành chính (kể cả bản thân các đoàn thể quần chúng). Vì vậy, phong trào quần chúng chưa mạnh mẽ, đồng đều, chưa rộng khắp, liên tục. Nhiều tư tưởng mắc mứu, biểu hiện hoài nghi, dao động, lo lắng đời sống nên sinh suy nghĩ trầm lắng, thiếu hồ hởi, phấn khởi,... trong quần chúng chưa được khắc phục tốt. Đáng chú ý là phương pháp công tác và việc chấp hành chính sách đối với vùng dân tộc thiểu số của cán bộ, bộ đội chưa có ý thức đầy đủ, có một vài trường hợp xảy ra vi phạm đáng tiếc, cộng với luận

điều phản tuyên truyền của địch, nên gây hoài nghi, định kiến trong nhân dân.

Để đưa công tác chính quyền và vận động quần chúng đi vào nền nếp mạnh mẽ hơn nữa, cần đẩy mạnh những công tác sau đây:

1. Tiếp tục củng cố, kiện toàn cơ quan chính quyền các cấp, nhất là cấp cơ sở và trước mắt là vùng cao, biên giới, bằng các biện pháp:

- Kiện toàn về mặt số lượng, chất lượng cán bộ chính quyền, nhất là các chức vụ chủ chốt (chủ tịch, phó chủ tịch, ủy viên thư ký), đồng thời tích cực mở lớp bồi dưỡng đào tạo nâng cao trình độ năng lực công tác.

- Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ chính quyền từng cấp, dựa theo quy định chung của Chính phủ, trên cơ sở đó đề cao vai trò trách nhiệm của các cơ quan Ủy ban nhân dân và các ngành thuộc Nhà nước ở tỉnh, huyện đối với nhiệm vụ chỉ đạo và tổ chức thực hiện mọi công việc sau khi có chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng.

2. Đối với công tác Mặt trận và các đoàn thể quần chúng: Cần làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục quần chúng nhận thức rõ tình hình nhiệm vụ trong từng thời gian, tăng cường đoàn kết các dân tộc, đoàn kết quân dân, trên cơ sở đó phát huy tinh thần làm chủ tập thể của quần chúng. Qua đó, phát động từng đợt thi đua ngắn, động viên quần chúng hăng hái tham gia thực hiện các nhiệm vụ, các chủ trương, chính sách, pháp luật, trước mắt là phong trào thi đua sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và đấu tranh khắc phục các hiện tượng tiêu cực trong xã hội.

- Đối với công tác dân tộc, cần tiến hành từng đợt sâu rộng việc giáo dục cho cán bộ, công nhân viên các ngành, bộ đội và nhân dân các dân tộc thấm nhuần chính sách dân tộc trong tình hình nhiệm vụ mới, đồng thời đẩy mạnh thường xuyên công tác giáo dục và tranh thủ những người có uy tín trong mỗi dân tộc. Từ đó, động

viên các dân tộc đoàn kết sản xuất sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, đập tan các luận điệu chiến tranh tâm lý, gây chia rẽ của địch, tăng cường mối quan hệ tốt quân dân, thực hiện quân với dân một ý chí, tiếp tục khắc phục các tư tưởng dân tộc lớn và dân tộc hẹp hòi, định kiến, bản vị dân tộc.

Các đoàn thể quần chúng: Công đoàn, thanh niên, phụ nữ, nông dân tập thể,... phải tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục ý thức đoàn viên, hội viên và có những hình thức tổ chức phong trào thi đua trong từng giới cho thích hợp đối tượng.

Từng thời gian, từng đoàn thể phải bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh mà phát động được một phong trào thi đua mũi nhọn một cách liên tục, sôi nổi và rộng khắp, có kiểm điểm sơ kết, tổng kết chu đáo.

IV. XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CÔNG TÁC CÁN BỘ

Để bảo đảm thắng lợi cho việc thực hiện các nhiệm vụ trước tình hình mới, trong mấy năm qua, Tỉnh ủy đã tiến hành liên tục công tác xây dựng, củng cố Đảng, công tác tổ chức cán bộ, trên cơ sở quán triệt và thi hành nghiêm chỉnh Thông tri 22, các Chỉ thị 53, 55, 72, 73, 74,... của Ban Bí thư và Nghị quyết số 10 của Trung ương Đảng.

Đặc biệt là công tác củng cố các cơ sở đảng, nhất là ở vùng cao biên giới, được liên tục đẩy mạnh. Nhiều cơ sở yếu đã củng cố, đưa lên khá, chất lượng nâng lên rõ rệt, đã có 76,1% số cơ sở thuộc loại khá. Số cán bộ chủ chốt ở các xã vùng biên giới được xem xét, sàng lọc theo yêu cầu mới, nhất là các chức vụ bí thư, chủ tịch, xã đội trưởng, trưởng công an. Tỉnh đã đưa trên 300 cán bộ tỉnh, huyện xuống cơ sở để giúp đỡ và kiện toàn các chức vụ chủ chốt mà địa phương chưa đào tạo được. Vì vậy trong cuộc chiến đấu (...) đã có 65% cơ sở ở vùng cao có chiến sự có tổ chức chiến đấu, trong đó 42% số cơ sở chiến đấu, phục vụ chiến đấu tốt. Từ sau cuộc chiến

đầu (...), các cơ sở đảng ở tuyến I lại tiếp tục sàng lọc và củng cố theo hướng trong sạch, vững mạnh. Qua phân loại phát thẻ đảng đợt 3-2 và 19-5 ở 52% số cơ sở đảng toàn tỉnh, đã có 90,9% số đảng viên đủ tư cách nhận thẻ Đảng.

Công tác phát triển đảng viên mới có chuyển biến khá hơn trước. Số đảng viên mới được kết nạp vào Đảng ngày càng tăng lên rõ rệt (năm 1977 được 403, 1978 được 515, năm 1979 được 1.114).

Công tác kiểm tra, xem xét, xử lý các đảng viên không đủ tư cách vi phạm kỷ luật, được tích cực thực hiện. Số đảng viên có vấn đề phải xem xét, đến nay đã căn bản giải quyết xong số phải xử lý. Trong 3 năm đã đưa ra khỏi Đảng 1.164 đảng viên không đủ tư cách và phạm kỷ luật.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và kiện toàn tổ chức bộ máy lãnh đạo các cấp, các ngành được đẩy mạnh. Bộ máy cấp tỉnh, huyện nhất là các chức vụ chủ chốt đã được kiện toàn vững mạnh thêm. Số cán bộ có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, trẻ, có triển vọng tiến bộ, được chú ý cho đi học các lớp tập trung và tại chức về các mặt, một số đã được đề bạt, đưa vào các cấp ủy và lãnh đạo các ngành tỉnh, huyện.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành có tiến bộ. Riêng sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, qua tự phê bình và phê bình các đợt và dịp hết nhiệm kỳ gần đây, đã thể hiện được mặt ưu điểm là chính, tuy còn có các khuyết điểm thiếu sót nhưng không lớn, không phải là phổ biến và đã có phương hướng sửa chữa (phần này có báo cáo riêng).

Tuy nhiên, về mặt nhược điểm tồn tại hiện nay về xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ cũng còn như sau:

- Tổ chức cơ sở ở một số nơi vẫn yếu, nhất là vùng cao, biên giới, chưa thực sự kiện toàn củng cố. Số cơ sở trung bình, yếu kém còn chiếm 24%. Cấp ủy cơ sở đã được kiện toàn một bước về số lượng và phẩm chất chính trị, nhưng năng lực công tác của nhiều

đồng chí còn rất thấp, chưa tự đảm đương được công việc, do chưa được bồi dưỡng huấn luyện, nhất là đối với số đồng chí mới được đưa vào cấp ủy (kể cả một số xí nghiệp, nông, lâm trường).

- Đội ngũ đảng viên ở cơ sở còn một số nơi ít hoặc chưa có đảng viên. Một số cán bộ, đảng viên chưa thực sự giác ngộ về lý tưởng cộng sản, sa sút ý chí chiến đấu, ngại gian khổ, hy sinh, năng vun vén lo toan quyền lợi cá nhân, ít chăm lo nhiệm vụ được giao.

- Công tác phát triển Đảng tuy có tiến bộ nhưng chưa mạnh đều khắp, còn có nhiều cơ sở chưa coi trọng. Việc xem xét, giải quyết xử lý số đảng viên yếu kém không đủ tư cách, vi phạm kỷ luật, còn một số trường hợp làm chậm.

- Bộ máy lãnh đạo các cấp, các ngành ở huyện, tỉnh cũng còn một số nơi chưa được củng cố và chấn chỉnh vững mạnh. Công tác cán bộ còn bị chắp vá, bị động. Việc xây dựng quy hoạch và bồi dưỡng, đào tạo cán bộ theo quy hoạch chưa được coi trọng đầy đủ.

Để đưa công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ đạt được những yêu cầu cao hơn, từ nay đến hết năm 1982 phải thực hiện các chủ trương, biện pháp sau đây:

1. Coi trọng công tác chính trị, tư tưởng, thường xuyên đẩy mạnh việc giáo dục cán bộ, đảng viên theo từng đợt liên tục, bằng cách: đẩy mạnh việc mở lớp huấn luyện, học tập trung và tại chức của tỉnh, huyện cơ sở và cử đi các trường lớp của Trung ương và thực hiện tốt các chế độ sinh hoạt phê bình và tự phê bình 6 tháng, 1 năm trong các cấp, các ngành, cơ sở. Qua đó, bồi dưỡng và nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, lập trường quan điểm của Đảng, nâng cao đoàn kết nhất trí, tin tưởng tuyệt đối vào đường lối, chính sách của Đảng, nâng cao ý chí cách mạng, tinh thần trách nhiệm, tự lực, tự cường, đồng thời chống các nhận thức, tư tưởng lệch lạc và các biểu hiện tiêu cực như mất cảnh giác, cơ hội, sợ địch, bảo thủ, ỷ lại, sợ khó khăn, vun vén cá nhân và các vi

phạm về phẩm chất, đạo đức cách mạng khác, còn tồn tại trong cán bộ, đảng viên.

2. Tiếp tục xây dựng, củng cố nâng cao chất lượng đảng viên và kiện toàn bộ máy lãnh đạo các cấp bộ Đảng, trọng tâm là củng cố cơ sở ở những nơi còn yếu, bảo đảm cơ sở đều trong sạch, vững mạnh. Hết năm 1980 cơ bản hoàn thành công tác phát triển đảng và kiểm tra, xem xét kiện toàn tốt các chức vụ chủ chốt, cấp cơ sở, bí thư, chủ tịch, xã đội trưởng, trưởng công an, chủ nhiệm hợp tác xã, đội trưởng sản xuất.

3. Thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát triển đảng viên mới, lấy chất lượng là chính, không chạy đua theo số lượng đơn thuần. Trên cơ sở đó, trong 3 năm 1980-1982 đạt được các yêu cầu là cơ sở nào cũng phát triển được đảng viên mới, các xã vùng cao, biên giới ít nhất có 10 đảng viên trở lên là người địa phương, các cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã, bệnh viện, trường học, đơn vị bộ đội địa phương,... đều có đủ điều kiện lập chi bộ, không còn đơn vị cơ sở nào không có đảng viên.

4. Đi đôi với công tác phát triển Đảng, phải tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra, xem xét và xử lý kịp thời những đảng viên vi phạm đường lối, chính sách, kỷ luật đảng, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên.

5. Ra sức đào tạo bồi dưỡng cán bộ các loại, chú trọng cán bộ địa phương. Vì vậy, phải nhanh chóng hoàn thành và từng bước hoàn chỉnh quy hoạch cán bộ các loại. Từ đó, tích cực thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo theo quy hoạch. Trước mắt cấp bách là việc mở lớp bồi dưỡng, đào tạo cán bộ cơ sở, cán bộ quản lý kinh tế và nghiệp vụ chuyên môn cho các xã, nông, lâm trường quốc doanh.

Phải đẩy mạnh các hình thức về bồi dưỡng, đào tạo cán bộ bằng cách xây dựng và phát triển các trường lớp tập trung và tại chức (cả đại học, trung, sơ cấp), mở các lớp ngắn ngày bồi dưỡng nghiệp vụ và phương pháp công tác tại huyện và cơ sở, v.v..

V. MỘT SỐ ĐỀ NGHỊ TRUNG ƯƠNG GIẢI QUYẾT

1. Trung ương sớm bổ sung thêm các chính sách, nhằm tạo điều kiện cho các địa phương xây dựng và củng cố nhanh chóng vùng biên giới, đồng thời giúp đỡ miền núi, vùng cao nhanh chóng tiến bộ về sản xuất và đời sống như:

- Đầu tư giúp đỡ xây dựng hành lang biên giới thành hành lang bảo vệ quốc gia.

- Đầu tư trợ cấp lương thực, vốn, thiết bị kỹ thuật và lực lượng lao động để nhanh chóng xây dựng một mạng lưới đường giao thông ở tuyến I (biên giới) và ở vùng cao, đồng thời để đẩy mạnh làm thủy lợi, tăng vụ, khai hoang và xây dựng các công trình phục vụ sản xuất và đời sống.

- Trợ cấp giúp đỡ việc tổ chức lại dân cư, sản xuất tại vùng ven biên và chuyển dân biên giới vào nội địa.

- Chế độ chính sách để bảo đảm cho cán bộ, lực lượng dân quân tự vệ hoạt động tuần tra, canh gác ngày đêm ở biên giới.

- Chế độ chính sách đào tạo cán bộ vùng cao (cấp lương thực, tiền ăn,... khi đi học, công tác).

- Sớm ban hành chế độ, chính sách cụ thể để khuyến khích cán bộ miền xuôi hoạt động lâu năm ở miền núi (theo chỉ thị của Ban Bí thư đã đề ra).

2. Quy định rõ trách nhiệm của địa phương và ngành Trung ương đối với các cơ sở kinh tế, các lực lượng của Trung ương tại địa phương về các mặt cung cấp lương thực, thực phẩm, hàng hóa và định rõ nội dung của việc quản lý kinh tế với quản lý hành chính kinh tế của các ty, các huyện đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc ty, thuộc huyện.

3. Sớm quyết định hệ thống nhà máy, địa điểm Nhà máy Viscô sợi. Có quy hoạch vùng bờ đề đã trồng đủ đến tuổi khai thác. Cho biết rõ phân cấp quản lý 2 nông trường và xí nghiệp liên hiệp chè của Bộ ở Hoàng Liên Sơn.

- Chính phủ duyệt đầu tư tiếp việc kinh doanh hồ Thác Bà.

Trên đây là tóm tắt kiểm điểm tình hình từ năm 1977 đến nay và dự kiến phương hướng, nhiệm vụ của tỉnh từ nay đến năm 1982. Đề nghị Trung ương cho ý kiến bổ khuyết.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA TỈNH ỦY

Số 56-BC-TU, ngày 23-5-1980

Về tình hình quan hệ quân - dân trong thời gian qua (1979 và quý I năm 1980)

1. Một số đặc điểm cần lưu ý

Hoàng Liên Sơn là tỉnh miền núi có 225km đường biên giới giáp Trung Quốc, có nhiều dân tộc anh em chung sống trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, song trình độ mọi mặt: chính trị, kinh tế, văn hóa chậm phát triển còn thấp hơn trình độ chung. Mỗi dân tộc lại có những phong tục tập quán riêng, nay tuy đã tiến bộ rất nhiều, song còn nhiều phong tục tập quán lạc hậu chưa được cải tạo.

Tuy là dân tộc Việt Nam, song vấn đề đáng lưu ý là hầu hết đồng bào xa xưa là dân tộc thiểu số từ Trung Quốc thiên di sang Việt Nam làm ăn sinh sống từ lâu đời, người sống ở hai bên đường biên giới thường là cùng dân tộc. Bên cạnh đó, có một bộ phận cũng hầu hết là dân tộc thiểu số từ Trung Quốc chạy sang Việt Nam trong thời kỳ Trung Quốc có chiến tranh, hoặc lúc Trung Quốc cải tạo quan hệ sản xuất và tiến hành cách mạng văn hóa.

(...)

Để đánh thắng âm mưu, hành động của địch, lực lượng vũ trang, lực lượng an ninh trên lãnh thổ tỉnh Hoàng Liên Sơn phát triển mạnh, các công tác chuẩn bị chiến đấu cũng được tăng cường, có quan hệ mật thiết chặt chẽ với mọi hoạt động kinh tế, văn hóa trong tỉnh và với đồng bào các dân tộc.

- Nước ta vừa ra khỏi một cuộc chiến tranh kéo dài, hậu quả chiến tranh nặng nề trên nhiều mặt chưa được khắc phục lại phải tiến hành cuộc chiến đấu (...), chống mọi âm mưu thủ đoạn hòng làm cho ta suy yếu. Tình hình kinh tế rất khó khăn, nhiều biểu hiện tiêu cực ngoài xã hội chưa được giải quyết, có tác động không tốt trong lực lượng vũ trang và vào mối quan hệ truyền thống tốt đẹp giữa quân với dân.

Trong khi đó, lực lượng bộ đội của chúng ta hầu hết là chiến sĩ mới tuyển, cán bộ từ cấp đại đội trở xuống trực tiếp quản lý bộ đội lại hầu hết là người mới được đào tạo, trưởng thành, nhận thức chính trị còn hạn chế, công tác dân vận và quản lý bộ đội còn yếu và thiếu kinh nghiệm.

2. Tình hình quan hệ quân dân trong thời gian qua

Trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn, phức tạp như trên và trong điều kiện sẵn sàng chiến đấu rất khẩn trương, chúng ta đã có nhiều cố gắng nhằm tăng cường đoàn kết quân - dân, tăng cường sức chiến đấu của lực lượng vũ trang để quyết tâm đánh thắng mọi âm mưu, mọi hành động của bọn phản động (...) đối với Tổ quốc và nhân dân ta.

a) Về phía địa phương và nhân dân:

Các cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng đã nhận thức được đường lối quân sự của Đảng ta, là đường lối chiến tranh nhân dân. Bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ nhân dân là mục đích chiến đấu của lực lượng vũ trang, thực hiện quân sự hóa toàn dân, đoàn kết chặt chẽ giữa quân với dân là sức mạnh chiến đấu, có tính chất sống còn và có ý nghĩa quyết định thắng lợi của lực lượng vũ trang nhân dân.

Do đó, từ trước đến nay, nhất là trong năm qua, các nghị quyết về quân sự địa phương như Nghị quyết 14-19 của Tỉnh ủy đã nhấn mạnh phải tăng cường giáo dục cho toàn Đảng bộ, toàn dân và lực lượng vũ trang tăng cường đoàn kết quân - dân. Sau đợt chiến đấu

tháng 2-1979, do tình hình quan hệ quân - dân có một số sai sót nên Tỉnh ủy đã có chỉ thị riêng để các cấp, các ngành, các cơ sở lãnh đạo làm tốt công tác này. Trong lúc chiến đấu diễn ra ác liệt cũng như nhân dịp các ngày kỷ niệm lớn, các ngày lễ, Tết, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành, các đoàn thể, Mặt trận tổ chức thăm hỏi và vận động toàn dân giúp đỡ bộ đội, thương binh, gia đình liệt sĩ.

Chấp hành các chỉ thị, nghị quyết đó, các cấp đảng bộ đã chú trọng làm quán triệt đường lối quân sự của Đảng trong nội bộ Đảng và toàn dân, thấy rõ bộ đội là con em mình, hy sinh phấn đấu vì Đảng, vì Tổ quốc, vì nhân dân.

Các chính sách hậu phương quân đội được chấp hành tốt. Không có những sai sót đáng kể. Phong trào quần chúng chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ được phát động liên tục hàng năm ở cơ sở và đã thành nên nếp tự giác, các hợp tác xã đã thực hiện thường xuyên việc ưu tiên bố trí việc làm, ưu tiên phân phối lương thực, vận động, xây dựng, tu sửa nhà cửa,... cho thương binh, gia đình liệt sĩ. Các trường học đã ưu tiên tuyển chọn con liệt sĩ, thương binh có danh sách quản lý và phân công giáo viên giúp đỡ, bồi dưỡng các em học tập tiến bộ, coi đó là một nhiệm vụ chính thức của các trường học.

Trong sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, từ tỉnh đến huyện đã đặc biệt chú trọng chỉ đạo, đôn đốc các ngành, các cấp thực hiện nghiêm túc việc xây dựng quốc phòng. Công tác giáo dục, vận động tuyển quân được đẩy mạnh thường xuyên, do đó hàng năm đều hoàn thành vượt mức chỉ tiêu với số lượng ngày càng lớn (từ 3.000 đến 4.000 trong một năm). Chất lượng tuyển quân ngày càng có tiến bộ, kể cả một số huyện vùng cao trước đây tuyển quân khó khăn, nay cũng làm tốt như Bắc Hà, Mù Cang Chải, Bát Xát, Sa Pa, v.v..

Công tác hậu cần, thông tin liên lạc mặc dù khó khăn, song địa phương luôn luôn nêu cao ý thức trách nhiệm, khắc phục mọi khó

khẩn, đáp ứng tới mức cố gắng nhất để phục vụ lực lượng vũ trang chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu. Riêng về lương thực do phục vụ chiến đấu nên khối lượng hằng năm tới hơn 2 vạn tấn, thực phẩm luôn luôn khó khăn nhưng đã kiên quyết dành phần ưu tiên cung cấp cho bộ đội, các hoạt động y tế, giao thông vận tải, thông tin liên lạc luôn luôn coi trọng phục vụ chiến đấu, phục vụ bộ đội là nhiệm vụ hàng đầu và có sự phối hợp chặt chẽ giữa địa phương với quân đội, kể cả trong lúc chiến đấu rất ác liệt. Các cơ sở bệnh viện từ tuyến trước đến tuyến sau đã tiếp nhận cứu chữa hàng trăm thương binh.

Lực lượng dân quân tự vệ đã sát cánh chiến đấu và phục vụ bộ đội chiến đấu tốt như thị xã Lào Cai, các đơn vị địa chất, tự vệ Lâm trường từ Pha Long, Bản Phiệt, Nông trường Thanh Bình, Phong Hải, v.v..

Đặc biệt là nhân dân, công nhân, học sinh cả phía trước và phía sau đã sôi nổi tham gia chiến dịch xây dựng phòng tuyến chiến đấu, sát cánh cùng bộ đội xây dựng hầm hào, công sự, trận địa, có 39.000 người tham gia, thời gian từ 1 tháng trở lên, trong đó có 12.000 người xây dựng phòng tuyến cùng quân đoàn (không kể số làm trận địa tại chỗ) đóng góp hàng chục vạn ngày công và đã làm được 77.000 hầm hố, 380 km hào chiến đấu. Những việc làm trên đây vừa là trách nhiệm của tỉnh, huyện, của dân đối với công tác quốc phòng và cũng đồng thời thể hiện quan hệ tốt đẹp giữa địa phương, giữa nhân dân đối với lực lượng vũ trang trong toàn tỉnh.

Về quan hệ giữa nhân dân các dân tộc với bộ đội cũng có nhiều biểu hiện tốt đẹp, phong phú như: Nhân dân Bản Phiệt đã nuôi 6 đại đội của E.254 chiến đấu liên tục từ ngày 17 đến 24-2-1979, gia đình ông Toàn (Bản Phiệt) đã nuôi giấu và chuyển 6 thương binh về nơi an toàn, nhân dân Tân An - Văn Bàn đã nuôi hàng chục chiến sĩ lạc ngũ,... Đáng chú ý là, trong những ngày chiến sự diễn ra ác liệt, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Tỉnh Hội Phụ nữ, Hội Liên hiệp

Nông dân tập thể đã cử nhiều đoàn đại biểu đem quà đến thăm các đơn vị bộ đội, anh em thương binh và phát động mạnh mẽ phong trào toàn dân giúp đỡ bộ đội, giúp đỡ đồng bào tuyến I sơ tán về phía sau được 6,7 tấn gạo, hàng trăm tấn sắn, 3,2 tấn thịt lợn, 3 tấn rau, hàng chục ngàn đồng, cùng với nhiều hàng hóa khác như đường, sữa, thuốc, kẹo và gần 1 vạn bánh chưng. Trong dịp Tết Nguyên đán vừa qua đã giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sĩ được 1.180 công lao động, ủng hộ bộ đội được 2,5 tấn gạo, 2.400 bánh chưng, 700 kg thịt lợn, 1.000 quả trứng.

Đáng quan tâm nhất là trong chiến đấu, một số đơn vị và cá nhân cán bộ, chiến sĩ đã phạm sai lầm nghiêm trọng, xâm phạm tính mạng tài sản của nhân dân như chúng ta đã biết, làm cho tình cảm quân dân bị tổn thương nặng nề, có nơi rất căng thẳng. Trước tình hình đó, tỉnh đã cử nhiều đoàn cán bộ, là những đồng chí cốt cán các dân tộc cùng với Huyện ủy xuống trực tiếp sinh hoạt, giải thích cho nhân dân, nhất là các trọng điểm như Cốc Mỳ, Bản Qua, Quang Kim, Cốc San, Nam Cường,... qua đó đã ổn định được tư tưởng nhân dân, (...), củng cố đoàn kết quân dân. Tiếp đó Tỉnh ủy đã tổ chức chỉ đạo Ty Công an cùng quân pháp Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh đi điều tra xác minh tại chỗ tất cả các trường hợp để có kết luận và xử trí đúng đắn với mỗi trường hợp, thanh minh cho những người xử trí nhầm lẫn.

Qua đó cũng cho thấy nhân dân các dân tộc có ý thức đoàn kết quân dân tốt, sẵn sàng đại lượng đối với những hành động sai trái của bộ đội, đó là bài học sâu sắc đối với chúng ta.

Tuy nhiên, về phía địa phương và nhân dân cũng còn có những mặt yếu cần tiếp tục có biện pháp khắc phục như:

- Các cấp ủy, nhất là ở cơ sở chưa thật sự thường xuyên giáo dục, nhắc nhở nhân dân nâng cao nhận thức đường lối, chính sách đối với lực lượng vũ trang và chưa thường xuyên chủ động quan hệ với các đơn vị bộ đội để chủ động đề phòng và giải quyết kịp thời những vướng mắc trong quan hệ quân - dân.

- Ở một số nơi chưa tỉnh táo về phòng các luận điệu chiến tranh tâm lý của địch hòng chia rẽ giữa quân với dân, ở một số nơi trình độ nhân dân còn thấp lại bị kích động, bị các phần tử xấu tuyên truyền xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng nên còn có biểu hiện sợ bộ đội, chưa tin ở bộ đội, quan hệ với bộ đội chưa tốt.

Công tác góp phần chăm lo đời sống bộ đội tuy đã có nhiều cố gắng, song về cụ thể cũng còn nhiều việc chưa đầy đủ, chu đáo, đời sống của bộ đội có nhiều khó khăn, thiếu thốn.

b) Về phía lực lượng vũ trang:

Đảng ủy và các cơ quan chỉ huy quân sự địa phương các cấp nói chung đã có nhận thức đúng và có cố gắng trong việc chỉ đạo cuộc vận động "Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu" nói chung và về quan hệ quân - dân. Do đó, mặc dù tình hình mọi mặt có khó khăn, gian khổ, song tình hình quan hệ quân - dân đã có nhiều chuyển biến tiến bộ.

Ngay từ đầu năm 1979, nhất là sau khi chiến sự kết thúc đã liên tục triển khai mạnh mẽ cuộc vận động, tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ học tập về 12 điều kỷ luật về quan hệ quân - dân đạt 91% quân số tham gia. Sau đó đã để 1 tuần lễ làm công tác dân vận như họp rút kinh nghiệm về quan hệ quân - dân, tổ chức cho bộ đội lao động giúp dân, thăm hỏi gia đình đồng bào các dân tộc tại nơi đóng quân.

Sau khi chiến sự kết thúc, thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy các đơn vị bộ đội địa phương, bộ đội biên phòng đã tổ chức sớm một đợt sinh hoạt chính trị trong 2 ngày, mặc dù tình hình mọi mặt đang rất khẩn trương và khó khăn. Đợt sinh hoạt này đã tập trung học tập chính sách dân tộc của Đảng, thông qua bài viết của đồng chí Trưởng ban Dân tộc Trung ương, đồng thời liên hệ với các ưu điểm, khuyết điểm đã mắc để rút kinh nghiệm và sửa chữa. Đối với những cá nhân có sai lầm nghiêm trọng đã kiên quyết, xử trí kỷ luật. Nhân dịp ngày 22-12, ngày thành lập quân đội lại mở đợt sinh hoạt trong nội bộ lực lượng vũ trang, có chỉ đạo điển hình,

trọng điểm. Qua các đợt sinh hoạt này, nhận thức về vị trí của vấn đề quan hệ đoàn kết quân - dân được nâng lên, đã phát hiện hơn 30 vụ bộ đội vi phạm tài sản của dân. Từng đơn vị đã xây dựng các tổ làm công tác dân vận.

Về chỉ đạo, đã quan hệ với các đơn vị bộ đội của cấp trên đóng tại địa phương phân công địa bàn, giúp đỡ nhân dân thu dọn bảo vệ tài sản sau chiến sự, tu sửa nhà cửa, ổn định ăn, ở, vệ sinh môi trường, thu gom mìn,... để bảo vệ tính mạng của dân. Các đơn vị đã phối hợp với các huyện tổ chức tốt hội nghị đoàn kết quân - dân như Bát Xát, Lào Cai, Bảo Thắng, Mường Khương, E.819,... các ngày kỷ niệm lớn đã cử cán bộ nói chuyện với dân địa phương, có tới trên 10 vạn người tới dự.

Kết quả về hành động giúp đỡ nhân dân được trên 4.000 công thu hoạch lúa, giúp đỡ sửa chữa, thu dọn tài sản bị địch phá cho 1.012 hộ, cứu chữa 43 người bị thương, mai táng những người bị địch giết hại, nuôi 1 em bé 5 tuổi bị lạc và nhiều người gặp khó khăn trong khi sơ tán. Bên cạnh đó, các đơn vị còn giúp đỡ việc huấn luyện dân quân tự vệ, giúp lập 30 phương án chiến đấu, đào hàng ngàn hầm và gần 2 ngàn mét giao thông hào.

Đối với các đơn vị của Quân khu và của Bộ đóng quân tại địa phương nói chung cũng có nhiều biểu hiện tốt, giữ mối quan hệ tốt với địa phương, nhất là với huyện sở tại. Do đó đã kịp thời gặp gỡ, giải quyết các vụ việc xảy ra và giúp đỡ nhân dân được nhiều việc tốt: Song chưa tổng hợp được đầy đủ, riêng Sư đoàn 355 vừa qua đã giúp đỡ nhân dân Bát Xát trong lúc thiếu ăn được 5 tấn lương thực. Những việc làm đó có tác dụng rất tốt đối với quan hệ quân - dân.

Gần đây, công tác quản lý bộ đội tại các đơn vị và công tác kiểm soát quân nhân cũng được tăng cường. Do đó các hiện tượng vi phạm kỷ luật dân vận giảm đi rõ rệt. Quan hệ giữa quân với dân ngày càng tốt hơn, đại bộ phận cán bộ, chiến sĩ phát huy tốt

bản chất của quân đội cách mạng truyền thống tốt đẹp của anh bộ đội Cụ Hồ.

Song, tình hình quan hệ quân với dân trong thời gian qua cũng có nhiều khuyết điểm như:

- Còn có cán bộ chiến sĩ, đơn vị chưa đề cao cảnh giác đối với âm mưu của địch, thông qua chiến tranh tâm lý để chia rẽ giữa bộ đội với nhân dân, chưa thấy hết ý nghĩa cực kỳ quan trọng của vấn đề đoàn kết quân - dân trong lúc khó khăn còn thể hiện thiếu bình tĩnh, vững vàng dẫn đến mắc một số sai lầm nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu rất tai hại và cũng từ đó, nếu không được giải quyết tốt có thể dẫn đến những nguy hiểm đáng tiếc.

- Tình hình vi phạm, xâm phạm tài sản của dân, của Nhà nước sau chiến sự đã diễn ra khá phổ biến và nặng nề như bắn trâu, lợn, ngựa, gà của dân để mổ thịt ăn, lấy tài sản tiện nghi trong các gia đình, lấy hoa màu, cây trái trong vườn, ngoài đồng, tháo ao, đánh mìn bắt cá,... Tuy một số đã được các đơn vị thu hồi trả lại cho dân, cho Nhà nước nhưng vẫn còn để lại những ấn tượng xấu còn sâu sắc trong một số vùng. Rải rác từ đó đến nay hiện tượng xâm phạm tài sản của dân vẫn tiếp tục xảy ra nhất là ở khu vực Mường Khương, Bảo Thắng, Bảo Yên. Một số nơi dân không muốn sản xuất vì cho rằng có làm cũng không được thu hoạch với bộ đội.

- Do những hành động, tác phong của một số cán bộ, chiến sĩ khi bị phản ứng đã dẫn đến đánh lại dân, có khi dùng cả súng đánh lại dân quân, công an, làm bị thương một số người, trong đó có một số bị thương nặng, ở một số nơi còn biểu hiện bộ đội chòng ghẹo phụ nữ, bộ đội lái xe cho con buôn đi xe khá nhiều, những sơ hở đó kẻ địch có thể lợi dụng để gây nguy hiểm cho ta. Hiện tượng bắn súng, dùng mìn, lựu đạn đánh cá bừa bãi cũng gây ấn tượng không tốt trong nhân dân. Giữa lực lượng bộ đội với lực lượng công an vẫn tồn tại những ấn tượng xấu khá sâu sắc, dễ gây gổ với nhau cần được khắc phục triệt để.

Nguyên nhân chủ yếu của những vấn đề trên là do công tác

giáo dục, quản lý bộ đội chưa mạnh, chưa chặt, chưa nghiêm, quan điểm quần chúng còn nhiều biểu hiện chưa tốt. Công tác xử lý sai phạm còn có trường hợp chưa đúng mức, hữu khuynh. Ở một số chưa tỉnh táo cảnh giác trước âm mưu chiến tranh tâm lý của địch. Các cấp ủy, chính quyền địa phương chưa chủ động thường xuyên tăng cường quan hệ với các đơn vị bộ đội. Đời sống bộ đội còn nhiều thiếu thốn, khó khăn, những tiêu cực ngoài xã hội cũng tác động ảnh hưởng vào chiến sĩ. Bên cạnh đó còn có một số phần tử xấu kích động, giả danh bộ đội làm ăn phi pháp, gây những hiểu lầm trong nhân dân.

3. Hướng công tác trong thời gian tới

Cuộc chiến đấu (...) còn diễn biến rất phức tạp, quyết liệt, gian khổ và lâu dài, âm mưu thủ đoạn của địch còn cực kỳ thâm độc, dã man. Do đó công tác củng cố quốc phòng sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu còn phải không ngừng tăng cường mạnh mẽ, toàn diện.

Muốn đánh thắng địch, ngoài việc tăng cường chuẩn bị chiến đấu về mọi mặt, phải cố gắng hết sức để không ngừng tăng cường đoàn kết quân - dân. Đoàn kết quân - dân là một trong những quan điểm cơ bản của Đảng ta, là bản chất của lực lượng vũ trang cách mạng, là nội dung cực kỳ quan trọng, có tính chất sống còn của đường lối chiến tranh nhân dân, gắn liền với mục đích chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân, là thế mạnh hơn hẳn của ta mà kẻ địch không thể có được.

Do đó, tăng cường đoàn kết quân - dân phải thật sự tăng cường mạnh mẽ thường xuyên, lâu dài, bảo đảm cho quân với dân thật sự cùng ý chí, có sự thông cảm sâu sắc, có mối quan hệ gắn bó, chan hoà, sống chết có nhau, hết lòng hết sức giúp đỡ lẫn nhau đánh thắng kẻ thù. Để đạt được mục tiêu đó chúng ta cần thực hiện tốt các chủ trương, biện pháp sau đây.

a) Tiếp tục và thường xuyên tăng cường công tác giáo dục cán bộ, chiến sĩ và nhân dân các dân tộc, bảo đảm thấm nhuần sâu sắc

về bản chất cách mạng của quân đội ta, truyền thống tốt đẹp của hình ảnh Anh bộ đội Cụ Hồ, truyền thống đoàn kết quân dân, vị trí và ý nghĩa cực kỳ quan trọng của đoàn kết quân - dân, mục đích chiến đấu hy sinh của lực lượng vũ trang nhân dân, làm nền tảng vững chắc cho đoàn kết quân dân, đạt cho được yêu cầu, quân với dân cùng một ý chí, quân với dân như cá với nước.

b) Đẩy mạnh giáo dục, rèn luyện kỷ luật, thực hiện nghiêm túc điều lệnh quân đội, nhân dịp học tập điều lệnh mới cần có kiểm điểm, liên hệ thật sâu sắc những ưu điểm, khuyết điểm, xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm nghiêm trọng về kỷ luật quan hệ quân - dân. Qua đó, xây dựng những mục tiêu, biện pháp, phấn đấu thi đua và quy định cụ thể để bảo đảm cho điều lệnh nói chung và kỷ luật quan hệ quân - dân nói riêng, theo dõi, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ và thực hiện nghiêm túc. Những điều lệnh kỷ luật quan hệ quân - dân được thông báo rộng rãi trong nhân dân, nhất là nơi đơn vị đóng quân, để góp phần kiểm tra, giáo dục bộ đội.

Trên cơ sở đó, phấn đấu hạn chế, tiến tới xóa bỏ mọi hành vi xâm phạm tài sản tính mạng của nhân dân, chấm dứt những hành động vô tổ chức, vô kỷ luật như đảo ngũ, bắn súng, dùng thuốc nổ đánh cá, dùng xe quân sự chở con buôn, tham ô, lãng phí, buôn lậu, làm hư hao kho tàng, vũ khí trang bị,... kiểm soát chặt chẽ và xử lý thật nghiêm khắc bọn giả danh bộ đội để làm ăn phi pháp, gây ấn tượng xấu cho quân đội.

Song đối với nội bộ quân đội vẫn phải lấy giáo dục, thuyết phục cảm hóa làm chính, chấm dứt các hành động có tính chất quân phiệt đối với chiến sĩ.

c) Thường xuyên có quan hệ giữa địa phương với các đơn vị bộ đội để thông báo cho nhau nắm được các chủ trương công tác có liên quan, tác động ảnh hưởng đến nhân dân hoặc đến bộ đội để phối hợp giáo dục và thực hiện tốt. Địa phương hoặc đơn vị bộ đội mỗi khi có các công tác liên quan đến nhau thì chủ động quan hệ với nhau để thông báo và đề nghị các nội dung, biện pháp phối hợp

hiệp đồng cụ thể. Có như vậy mới bảo đảm các nhiệm vụ chính trị trong địa phương cũng như trong quân đội được thực hiện thống nhất, tập trung và mạnh mẽ.

Mọi trường hợp va chạm xảy ra cần được xem xét kết luận thật sự khách quan, toàn diện chấm dứt lối giải quyết nóng vội, bênh che cho nhau, dùng sức mạnh hoặc quyền thế của mình để làm lẫn lộn phải trái. Làm như vậy không thể có đoàn kết thật sự.

d) Mỗi đơn vị (do quân đội quy định thống nhất) phải có một số cán bộ chuyên trách làm công tác dân vận để thường xuyên nắm chắc tình hình, tư tưởng quần chúng, tổ chức thăm hỏi, tọa đàm, họp bàn phối hợp hành động giúp đỡ lẫn nhau, nói chuyện thời sự, huấn luyện dân quân tự vệ, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền đường lối, chính sách,... và kịp thời giải quyết những va chạm, vướng mắc giữa bộ đội với nhân dân. Qua đó, bộ đội cảm hóa được nhân dân và nhân dân thông cảm, tin yêu bộ đội.

đ) Hằng tháng các đơn vị đóng quân ở xã, bản nào, theo từng cấp họp kiểm điểm về quan hệ quân - dân với xã hoặc thôn bản đó một lần. Mỗi quý huyện hoặc thị xã họp với lãnh đạo các đơn vị đóng quân trong huyện, thị một lần. Mỗi năm tỉnh họp với các cơ quan lãnh đạo các đơn vị đóng quân trong tỉnh một lần để kiểm điểm tình hình và bàn chủ trương tăng cường đoàn kết quân - dân.

Từng thời gian, nhất là vào dịp các ngày lễ lớn các đợt tổng kết công tác cần thống nhất phát động phong trào thăm hỏi, giúp đỡ lẫn nhau bằng những hành động thiết thực.

e) Các đơn vị lực lượng vũ trang cùng các lực lượng an ninh, dân quân, tự vệ lực lượng quản lý thị trường, quản lý biên giới sẽ phối hợp chặt chẽ, thống nhất tổ chức các đội kiểm soát ở các địa bàn xung yếu, kiên quyết chặn đứng, đi đến chấm dứt các tệ nạn tiêu cực ngoài xã hội và trong nội bộ cơ quan và lực lượng vũ trang, truy bắt, vạch mặt bọn giả danh lực lượng vũ trang gây ảnh hưởng xấu đến quan hệ nhân dân.

- Các cơ quan thông tin, báo chí, phát thanh cần có mục chuyên đề tuyên truyền, nêu gương tốt hoặc phê bình những biểu hiện tiêu cực trong quan hệ quân - dân, chủ yếu là nêu gương tốt.

Với bản chất cách mạng của quân đội ta và truyền thống tốt đẹp về quan hệ quân - dân, lại được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể quần chúng, đảng ủy và các cơ quan chỉ huy quân sự các cấp, các đơn vị, chắc chắn chúng ta sẽ tăng cường được đoàn kết quân - dân, loại trừ các biểu hiện tiêu cực ngoài xã hội cũng như trong quân đội, không ngừng nâng cao sức mạnh chiến đấu, quyết tâm loại trừ bạo loạn và đánh thắng quân (...) xâm lược.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ
DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1305-NQ/TU, ngày 23-5-1980

Về việc chỉ định Ban cán sự

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Quy định số 11- QĐ/TW, ngày 4-2-1978 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Căn cứ vào nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 16-5-1980 về công tác cán bộ,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định các đồng chí sau đây vào Ban cán sự Sở Y tế thể dục thể thao tỉnh Hoàng Liên Sơn.

- Đồng chí Phan Trinh, Giám đốc Sở làm Trưởng ban
- Đồng chí Vũ Đức, Phó Giám đốc Sở làm ủy viên
- Đồng chí Nguyễn Văn Thụ, Phó Giám đốc Sở làm ủy viên
- Đồng chí Nguyễn Ngọc Đại, Phó Giám đốc Sở làm ủy viên
- Đồng chí Trương Văn Chũ, Phó Giám đốc Sở làm ủy viên.

2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Sở Y tế thể dục thể thao và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1306-NQ/TU, ngày 23-5-1980

Về việc chỉ định Đảng đoàn

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Quy định số 11- QĐ/TW, ngày 4-2-1978 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Căn cứ vào nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 16-5-1980 về công tác cán bộ,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định các đồng chí sau đây vào Đảng đoàn Tòa án nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn.
 - Đồng chí Phạm Ngọc Toàn, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, làm Bí thư Đảng đoàn.
 - Đồng chí Dương Quý Mậu, Phó Chánh án, làm ủy viên Đảng đoàn.
 - Đồng chí Nghiêm Trung Gia, Ủy viên Thẩm phán làm ủy viên Đảng đoàn
2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng đoàn Tòa

án nhân dân tỉnh và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị
thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1307-QN/TU, ngày 23-5-1980

Về việc chỉ định bổ sung Ban cán sự

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Quy định số 11- QĐ/TW, ngày 4-2-1978 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Căn cứ vào nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 16-5-1980 về công tác cán bộ,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định đồng chí Phạm Quỳnh, Phó Trưởng Ty Công an, Ủy viên Ban cán sự làm Phó Ban cán sự.
2. Bổ sung các đồng chí sau đây vào Ban cán sự Ty Công an.
 - Đồng chí Hoàng Tuyển, Phó Trưởng Ty Công an làm ủy viên.
 - Đồng chí Phan Tất Mạnh, Phó Trưởng Ty Công an làm ủy viên.
3. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Ty Công an và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1308-NQ/TU, ngày 23-5-1980
Về việc chỉ định bổ sung Đảng đoàn

- Căn cứ vào Điều 43 Chương VII Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ vào Quy định số 11-QĐ/TU, ngày 4-2-1978 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chỉ định bổ sung đồng chí Hoàng Kim Phấn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, phụ trách Khối Nông - lâm nghiệp, tham gia Đảng đoàn Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn, làm Ủy viên Đảng đoàn.
2. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng đoàn Ủy ban nhân dân và đồng chí Phấn căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1311-NQ/TU, ngày 4-6-1980

Về việc giải thể và thành lập tổ chức cơ sở đảng

- Xét đề nghị của Huyện ủy Văn Bàn ngày 28-3-1980 về việc xin giải thể và thành lập các chi bộ cơ sở, cho phù hợp với tổ chức bộ máy mới của huyện;

- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho Huyện ủy Văn Bàn được giải thể và thành lập một số cơ sở đảng dưới đây:

- Giải thể các chi bộ:

+ Chi bộ Phòng Giao thông và Chi bộ Phòng Xây dựng huyện Văn Bàn, số đảng viên của 2 chi bộ sẽ căn cứ vào nhiệm vụ được phân công để giới thiệu cho đảng viên sinh hoạt ở cơ sở mới.

- Thành lập các chi bộ cơ sở:

+ Chi bộ Ban Công nghiệp huyện gồm 15 đảng viên

+ Chi bộ Ban Văn hóa thông tin huyện gồm 5 đảng viên

+ Chi bộ Xí nghiệp chế biến nông sản gồm 3 đảng viên

+ Chi bộ Ban Thống kê kế hoạch huyện gồm 4 đảng viên.

Các chi bộ mới thành lập đều đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Văn Bàn.

2. Nhiệm vụ quyền hạn của tổ chức cơ sở căn cứ vào Điều 35, 36, 37 Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện.

- Huyện ủy Văn Bàn có nhiệm vụ trực tiếp chỉ đạo việc củng cố cơ sở đảng nhanh chóng ổn định tổ chức để phấn đấu thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Huyện ủy Văn Bàn, các cơ sở đảng nói trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1313-NQ/TU, ngày 4-6-1980
Về việc thành lập tổ chức cơ sở đảng

- Căn cứ vào tình hình nhiệm vụ mới;
- Xét đề nghị của Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh tại Công văn số 25, ngày 6-4-1980 đề nghị thành lập Đảng ủy cơ sở;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II và Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y việc thành lập Đảng ủy cơ sở Phòng Biên phòng đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Hoàng Liên Sơn.
2. Nhiệm vụ quyền hạn của tổ chức cơ sở đảng căn cứ vào Điều 35, 36, 37 Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện.
Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Hoàng Liên Sơn có nhiệm vụ chỉ đạo chặt chẽ việc lập đảng bộ và phân chia các chi bộ nhỏ theo đúng nguyên tắc, thủ tục đã quy định.
3. Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Đảng ủy cơ sở Phòng Biên phòng căn cứ Quyết nghị thi hành.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1314-QN/TU, ngày 4-6-1980

Về việc thành lập tổ chức cơ sở đảng

- Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, xét đề nghị của Thị ủy Yên Bái về việc xin tách và thành lập chi bộ cơ sở mới;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II và Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho thành lập Chi bộ cơ sở Ban Tài chính - quản trị gồm 15 đảng viên, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy Yên Bái.
2. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức cơ sở đảng căn cứ vào Chương V Điều 35, 36, 37 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện.
 - Thị ủy Yên Bái có nhiệm vụ chỉ đạo chặt chẽ việc lập chi bộ và cử Ban chi ủy để lãnh đạo chi bộ đúng nguyên tắc đã quy định.
3. Thị ủy Yên Bái, Chi bộ Ban Tài chính - quản trị Tỉnh ủy căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1315-NQ/TU, ngày 4-6-1980

Về việc giải thể và thành lập tổ chức cơ sở đảng

- Căn cứ vào Quyết định số 168, ngày 7-2-1980 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn về việc bố trí lại tổ chức bộ máy huyện Trạm Tấu;

- Xét đề nghị của Huyện ủy Trạm Tấu ngày 20-2-1980 xin giải thể và thành lập các cơ sở đảng theo các ban chuyên môn mới thành lập của huyện;

- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho giải thể và thành lập các cơ sở đảng sau đây:

a) *Giải thể các cơ sở đảng:*

- Chi bộ Văn phòng Ủy ban huyện
- Chi bộ Ủy ban Nông nghiệp huyện
- Chi bộ Văn phòng Tổ chức chính quyền huyện
- Chi bộ Ban định canh định cư huyện
- Chi bộ Tài chính - ngân hàng - bưu điện huyện
- Chi bộ Y tế - Văn hóa - thông tin huyện
- Chi bộ Giáo dục huyện

- Chi bộ Lâm nghiệp huyện.

Đảng viên ở các chi bộ nói trên được giới thiệu về sinh hoạt đảng ở các chi bộ mới, theo nhiệm vụ chuyên môn phân công.

b) *Thành lập mới các cơ sở đảng:*

Chi bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện gồm 11 đảng viên

Chi bộ Ban Nông - lâm nghiệp gồm 10 đảng viên

Chi bộ Ban Kế hoạch huyện gồm 6 đảng viên

Chi bộ Ban Công nghiệp gồm 6 đảng viên

Chi bộ Trạm trồng rừng huyện Trạm Tấu gồm 10 đảng viên

Chi bộ Ban Tài chính giá cả gồm 3 đảng viên

Chi bộ Ban Y tế thể dục - thể thao gồm 6 đảng viên

Chi bộ Ban Văn hóa giáo dục gồm 16 đảng viên

Chi bộ Ngân hàng nhà nước gồm 6 đảng viên.

Chín cơ sở đảng nói trên đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Trạm Tấu.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức cơ sở đảng căn cứ vào Chương V Điều 35, 36, 37 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện.

Huyện ủy Trạm Tấu có nhiệm vụ chỉ đạo chặt chẽ việc củng cố ổn định tổ chức và thực hiện đúng các nguyên tắc Điều lệ Đảng quy định.

3. Huyện ủy Trạm Tấu, các chi bộ cơ sở có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1316-NQ/TU, ngày 4-6-1980

Về việc giải thể và thành lập tổ chức cơ sở đảng

- Căn cứ vào Quyết định số 928, ngày 3-7-1980 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn về việc bố trí lại tổ chức bộ máy huyện Bát Xát cho phù hợp với quy định của Hội đồng Chính phủ;
- Xét đề nghị của Huyện ủy Bát Xát ngày 15-5-1980 về việc xin giải thể và thành lập các cơ sở đảng theo các ban chuyên môn mới thành lập;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y cho thành lập các chi bộ cơ sở trực thuộc sự lãnh đạo của Huyện ủy Bát Xát.

- Chi bộ Ban Kế hoạch huyện
- Chi bộ Ban Nông - lâm nghiệp huyện
- Chi bộ Ban Vật tư đời sống huyện
- Chi bộ Ban Tài chính - ngân hàng huyện
- Chi bộ Ban Văn hóa - giáo dục huyện
- Chi bộ Ban Y tế - thể dục thể thao huyện
- Chi bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện

- Chi bộ Ban Công nghiệp huyện.

2. Giải thể các chi bộ sau đây và đưa đảng viên về sinh hoạt ở các chi bộ mới.

- Chi bộ Phòng Tổ chức Ủy ban huyện

- Chi bộ Phòng Thương nghiệp huyện

- Chi bộ Phòng Văn hóa

- Chi bộ Trường Thiếu niên Ý Tý

- Chi bộ Phòng Lương thực

- Chi bộ Xây dựng

- Chi bộ Ngân hàng

- Chi bộ Phòng Y tế.

3. Huyện ủy Bát Xát có nhiệm vụ chỉ đạo chặt chẽ việc củng cố cơ sở và chấp hành đúng những nguyên tắc đã quy định để cơ sở sớm ổn định và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng.

4. Huyện ủy Bát Xát và các chi, đảng bộ có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG BÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 356-TB/TU, ngày 11-6-1980

Về việc thực hiện một số chính sách phân phối khuyến khích sản xuất nông nghiệp trong hợp tác xã nông nghiệp

Ngày 23-5-1980, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp, nghe đồng chí Hoàng Kim Phấn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về vận dụng thực hiện một số chính sách phân phối trong các hợp tác xã nông nghiệp. Dưới đây là những vấn đề đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí quyết nghị:

I. VỀ GIỐNG LÚA

Trong vài năm tới, phải tập trung đầu tư vốn, vật tư để xây dựng hoàn chỉnh hệ thống cơ sở sản xuất giống lúa theo ba cấp, đưa tỷ lệ giống mới từ 70% lên 90%. Căn cứ yêu cầu này, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định số diện tích cần thiết để sản xuất giống đối với từng cấp giống.

Các huyện phải nhanh chóng xây dựng mỗi hợp tác xã nằm trong vùng lương thực của huyện, một đội chuyên sản xuất giống lúa với quy mô diện tích phù hợp với yêu cầu lúa giống của hợp tác xã. Các hợp tác xã có đội giống riêng, có kho giống riêng, do hợp tác

xã quản lý, không để giống gửi phân tán ở các đội; phải tự cung cấp đủ giống và tiêu chuẩn kỹ thuật quy định cho từng loại giống của từng hợp tác xã.

Giống dự phòng trong toàn tỉnh cần có khoảng 300 tấn thóc giống cho vụ mùa năm 1980 và 400 tấn cho vụ đông - xuân 1980-1981.

Số giống dự phòng trên được mua ở hợp tác xã có lúa giống tốt, đủ tiêu chuẩn và được tính vào nghĩa vụ lương thực của hợp tác xã giao nộp cho Nhà nước. Về giá cả, được mua theo giá lúa giống của Nhà nước đã quy định.

Sở Nông nghiệp cùng với Ty Lương thực lập kế hoạch thu mua và bàn với huyện chỉ đạo cơ sở tổ chức thực hiện. Công ty Vật tư nông nghiệp tỉnh đảm nhận việc mua giống lúa dự phòng trong toàn tỉnh. Trên cơ sở kế hoạch mua và kế hoạch tài vụ của Công ty Vật tư nông nghiệp được duyệt, Sở Tài chính vật giá có kế hoạch và cấp vốn bổ sung ngay trong vụ mùa và vụ đông - xuân tới cho Công ty Vật tư nông nghiệp. Công ty Vật tư nông nghiệp giao cho các trạm vật tư nông nghiệp huyện (dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện và Công ty Vật tư nông nghiệp tỉnh) xuống các hợp tác xã thu mua và quản lý giống dự phòng. Các hợp tác xã nếu thiếu giống có lý do cụ thể phải yêu cầu cấp giống trong số giống dự phòng này thì phải đổi hạt (không bán). Sau mỗi vụ gieo cấy nếu không dùng hết thì chuyển sang lương thực làm thóc thặng và đổi hạt bằng số thóc giống mới tương đương vào dự phòng.

Về kho giống của cấp huyện: Mỗi huyện cần có một kho giống riêng và do Trạm vật tư nông nghiệp huyện phụ trách. Sở Nông nghiệp cùng với Ủy ban nhân dân các huyện lập kế hoạch xây dựng kho giống của cấp huyện để trình Ủy ban nhân dân tỉnh vào cuối năm 1980 và xây dựng trước (...) 1981. Trước mắt trong vụ thu hoạch đông - xuân này, chưa xây dựng được kho giống của huyện, thì Ủy ban nhân dân các huyện giao cho Trạm

vật tư nông nghiệp huyện lo liệu và bảo quản giống dự phòng theo kế hoạch giao.

II. VỀ LƯƠNG THỰC DÀNH CHO CHĂN NUÔI LỢN:

Diện tích dành cho chăn nuôi tập thể vẫn theo chính sách là để 10-15% như quy định của Trung ương và Chỉ thị số 17 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Để khuyến khích phát triển chăn nuôi lợn thịt, nay quy định cụ thể như sau:

1. Đối với các hợp tác xã có chăn nuôi lợn tập thể: Dành từ 10 đến 15% đất, hoặc tổng sản lượng lương thực trong hợp tác xã với tỷ lệ từ 10-15%. Trong số lương thực dành cho chăn nuôi, sẽ trích khoảng 60% cho chăn nuôi tập thể, 40% dành để bán khuyến khích người nuôi lợn đực giống, lợn nái theo kế hoạch và để mua lợn thịt của các gia đình xã viên.

2. Đối với các hợp tác xã không có chăn nuôi tập thể cũng trích từ 5-7% sản lượng lương thực của hợp tác xã để bán khuyến khích, chủ yếu cho hộ xã viên nuôi lợn đực giống, nái sinh sản và bán lợn con giống theo kế hoạch và để bán khuyến khích cho hộ gia đình xã viên hoàn thành và bán vượt nghĩa vụ thịt lợn hoặc cho người không có nghĩa vụ bán thịt lợn nhưng có lợn bán cho Nhà nước như sau:

a) *Hộ có nghĩa vụ bán thịt* với số thịt bán trong mức nghĩa vụ giao thì cứ bán 1 kg thịt lợn hơi cho Nhà nước, thì được bán hỗ trợ 0,5kg thóc theo giá chỉ đạo.

b) *Hộ bán vượt nghĩa vụ thịt lợn:*

Trong vành đai thực phẩm của tỉnh như: Thị xã Yên Bái, thị xã Lào Cai, cứ bán 1 kg thịt lợn theo giá chỉ đạo thì được bán hỗ trợ 4 kg thóc (hoặc 4 kg lương thực quy thóc) theo giá chỉ đạo. Nếu bán thịt lợn theo giá thỏa thuận thì cũng được bán hỗ trợ lương thực theo mức trên, nhưng theo giá kinh doanh. Nếu đã được bán

thóc trong thu mua lợn rồi, thì không bán hàng công nghệ phẩm khuyến khích hoặc hai chiều nữa.

Các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp nằm trong vùng vành đai thực phẩm được đóng thuế nông nghiệp bằng tiền. Trong từng năm, từng vụ sản lượng lương thực thu hoạch được trong từng vụ sản xuất, trước hết đem phân phối theo lao động để bảo đảm đời sống của xã viên. Từ việc xác định hợp lý mức lương thực để phân phối cho đời sống xã viên để xác định tỷ lệ lương thực dành cho chăn nuôi, nếu đời sống thu nhập cao thì có thể để từ 20-30% sản lượng lương thực cho chăn nuôi, nơi có mức ăn thấp thì để từ 10-15%.

Ngoài vành đai thực phẩm: Nếu bán vượt nghĩa vụ thì cứ bán 1 kg thịt lợn (theo giá chỉ đạo) thì được bán hỗ trợ 3 kg thóc (hoặc 3 kg lương thực quy thóc). Trong trường hợp ở ngoài vành đai thực phẩm, sau khi hoàn thành nghĩa vụ được giao (có giấy chứng nhận của xã), nếu mang lợn bán ở trong vùng thực phẩm thì cũng được bán hỗ trợ 4 kg thóc (hoặc lương thực quy thóc) cho 1 kg thịt.

c) Đối với nhân dân thị xã, cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước có chăn nuôi: (nằm trong diện không phải làm nghĩa vụ đối với Nhà nước), nếu bán cho Nhà nước theo giá chỉ đạo thì cũng được hỗ trợ 1 kg thịt lợn hơi bằng 3 kg thóc hoặc lương thực quy thóc (đối với nơi ở ngoài vành đai thực phẩm) và 1 kg thịt lợn hơi bằng 4 kg thóc hoặc lương thực quy thóc (ở trong vành đai thực phẩm). Nếu bán theo giá thoả thuận, thì việc bán thóc phải bán theo giá kinh doanh.

d) Về thống nhất quản lý, sử dụng lương thực dành cho chăn nuôi:

Số lương thực hàng vụ, hằng năm sản xuất ra để dành cho chăn nuôi đây là theo chính sách của Nhà nước, nên phải được thống nhất quản lý, sử dụng trên phạm vi huyện. Số lương thực

này giao cho hợp tác xã nông nghiệp quản lý có kho riêng bảo quản để bán khuyến khích cho xã viên có thịt lợn bán cho Nhà nước, cho người nuôi lợn đực, lợn nái theo kế hoạch, dùng cho chăn nuôi tập thể để bán sản phẩm thịt cho Nhà nước. Nếu không sử dụng hết thì hợp tác xã phải báo cáo cho huyện biết để điều hoà mua trong huyện. Nghiêm cấm việc sử dụng số lương thực này không đúng mục đích, đối tượng.

Đối với hợp tác xã nằm trong vành đai thực phẩm (các thị xã) thì số lương thực dành cho chăn nuôi sẽ được thống nhất lại giao cho ngành thương nghiệp thị xã quản lý và phân phối bán đổi theo đúng đối tượng và chính sách quy định ở trên. Sở Tài chính có trách nhiệm cấp tiền mua thóc cho ngành thương nghiệp thanh toán với Sở Tài chính. Số lương thực dành cho bán đổi thịt lợn, nếu thương nghiệp không có kho chứa thì tạm gửi ở kho lương thực Nhà nước, xuất bán theo hóa đơn chứng từ bán lợn của ngành thương nghiệp.

III. VỀ CẤP LƯƠNG THỰC CHO CÁN BỘ XÃ

Căn cứ vào mức thu nhập về lương thực của hợp tác xã để xét việc trợ cấp lương thực cho các cán bộ chuyên trách ở xã, theo ba loại.

- *Loại 1:* Hợp tác xã có mức ăn bình quân nhân khẩu trên 18 kg thóc 1 tháng, thì hợp tác xã bán cho cán bộ chuyên trách ở xã là từ 20 kg đến 25 kg thóc/tháng.

- *Loại 2:* Hợp tác xã có mức ăn bình quân nhân khẩu dưới 18 kg thóc 1 tháng, thì hợp tác xã bán cho cán bộ chuyên trách ở xã là 18 kg thóc/tháng.

- *Loại 3:* Hợp tác xã có mức ăn bình quân dưới 16 kg thóc 1 tháng thì hợp tác xã bán cho cán bộ chuyên trách là 16 kg hoặc dưới 16 kg thóc/tháng (tùy theo thu nhập của hợp tác xã).

Căn cứ thông báo này yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện. Yêu cầu các cấp và các ngành và các ban nghiên cứu, tổ chức thực hiện cho tốt.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1326-NQ/TU, ngày 19-6-1980

**Về việc hợp nhất hai cơ sở đảng Ban Tuyên huấn
và Ban Khoa giáo Tỉnh ủy**

- Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ và sau khi đã được hợp nhất Ban Tuyên huấn và Ban Khoa giáo Tỉnh ủy;
- Xét đề nghị của Thị ủy Yên Bái;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II và Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y việc hợp nhất hai chi bộ cơ sở, Ban Tuyên huấn và Ban Khoa giáo Tỉnh ủy thành một chi bộ cơ sở lấy tên là Chi bộ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy Yên Bái.

Thị ủy Yên Bái có trách nhiệm chỉ đạo việc hợp nhất và chỉ định Ban Chi ủy lâm thời để lãnh đạo và chuẩn bị để mở Đại hội bầu Ban Chi ủy chính thức của chi bộ.

2. Thị ủy Yên Bái và hai chi bộ có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

KẾ HOẠCH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 05-KH/TU, ngày 4-7-1980

**Về tiếp tục phát động phong trào quần chúng "Bảo vệ
an ninh Tổ quốc"; thực hiện nghị quyết về tình hình và
nhiệm vụ cần kíp trước mắt của Ban Thường vụ Tỉnh
ủy Hoàng Liên Sơn**

Chấp hành chỉ thị của Ban Bí thư và hướng dẫn kế hoạch của Ban Tổ chức Trung ương Đảng, sau thời gian phát động rộng rãi, ngày 28-3-1980 Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có kế hoạch phát động phong trào quần chúng "Bảo vệ an ninh Tổ quốc" thí điểm ở 6 xã thuộc 3 huyện (Bắc Hà, Lục Yên và Than Uyên). Qua 50 ngày của đợt phát động, Ban Thường vụ và Ban chỉ đạo Tỉnh ủy nhận thấy 5 thí điểm tiến hành có kết quả rất tốt đạt được các yêu cầu đề ra:

1. Việc tổ chức học tập cho cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân các dân tộc quán triệt âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động chống phá cách mạng của bọn phản động (...); làm cho đảng viên, quần chúng nhận thức rõ kẻ thù (...).

2. Nâng cao được lòng căm thù sâu sắc những hành động thù địch thâm độc, xảo quyệt của bọn phản động (...), đồng thời nâng cao được lòng tin tuyệt đối của quần chúng vào đường lối, chủ trương, chính sách và lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chính phủ ta. Từ đó tinh thần làm chủ tập thể, làm chủ đất nước đã được nâng lên một bước rõ rệt, quần chúng đã mạnh dạn liên hệ tự báo,

phát hiện cho ta nhiều nguồn tin, nhiều hiện tượng, đầu mối nghi vấn kẻ địch lôi kéo, lừa phỉnh, móc nối, cài cắm để phá hoại ta từ bên trong ra "phương thức nội công ngoại kích". Đảng viên, quần chúng đã liên hệ phát hiện những sơ hở mất cảnh giác và những hiện tượng tiêu cực của cán bộ, đảng viên, quần chúng; đã giúp ta có biện pháp quản lý ngăn chặn bằng thể chế nội quy được chặt chẽ hơn. Đã góp phần tích cực triệt phá âm mưu phá hoại của kẻ địch. *Bảo vệ vững chắc an ninh chính trị và giữ gìn trật tự an toàn xã hội ở địa phương.*

3. Nhận thức, giác ngộ cách mạng, tinh thần làm chủ của quần chúng được nâng lên đã góp phần tích cực tham gia củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng, chính quyền và tổ chức quần chúng ở địa phương, nhất là 5 chốt cơ sở và đội ngũ cốt cán của Đảng được rà soát chọn lọc bảo đảm tiêu chuẩn chính trị và tin cậy.

4. Qua đợt phát động quần chúng "Bảo vệ an ninh Tổ quốc" lần này đã được củng cố tạo được lòng tin của quần chúng nhân dân các dân tộc, phong trào thi đua đẩy mạnh sản xuất, chính sách, chế độ quản lý thị trường và thu mua được đẩy lên một bước, đã góp phần tích cực ổn định đời sống, tăng cường sức chiến đấu của cơ sở và nhân dân các dân tộc.

Kết quả đạt được trong đợt phát động "Bảo vệ an ninh Tổ quốc" vừa qua là do có phương hướng kế hoạch cụ thể, có sự chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc của Ban Thường vụ và Ban chỉ đạo phát động, đặc biệt là sự chỉ đạo của đồng chí Bí thư, của Thường vụ Huyện ủy trực tiếp lãnh đạo chặt chẽ sát sao và kịp thời, các đồng chí trong tổ công tác đã nêu cao ý thức trách nhiệm, tinh thần cố gắng nỗ lực, đi đúng đường lối quần chúng, biết vận dụng sát với tình hình thực tế của địa phương.

Song Ban Thường vụ Tỉnh ủy cũng còn thấy bộc lộ một số thiếu sót tồn tại:

1. Đợt phát động "Bảo vệ an ninh Tổ quốc" tuy đã có chiều sâu, quần chúng đã phát hiện nhiều nguồn tin, đầu mối nghi vấn, nhưng việc phát động cá biệt, việc kiểm tra xác minh các nguồn tin, các đầu mối nghi vấn làm còn chậm, ảnh hưởng đến việc lập hồ sơ củng cố tổ chức và đối sách.

2. Việc lập hồ sơ mới tập trung vào đối tượng chính, chưa chú ý việc lập hồ sơ đối tượng liên quan hoặc không kèm thẩm tra nhân chứng hồ sơ.

3. Có điểm việc củng cố tổ chức, chống tiêu cực làm chưa tốt nên cũng hạn chế việc phát động tư tưởng quần chúng và các kết quả công tác.

4. Chế độ thỉnh thị báo cáo và kiểm tra đôn đốc từ tỉnh đến huyện chấp hành chưa nghiêm, không đúng quy định, việc chấp hành nội quy một số cán bộ tổ công tác chưa nghiêm.

Để chấp hành nghiêm túc Nghị quyết về "tình hình và nhiệm vụ cần kíp trước mắt", ngày 25-5-1980 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, trước hết là công tác đấu tranh chống chiến tranh gián điệp và chống chiến tranh tâm lý (...). Đồng thời phát huy những kết quả đã làm được và khắc phục những thiếu sót tồn tại trong đợt phát động phong trào quần chúng "Bảo vệ an ninh Tổ quốc".

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định mở đợt sinh hoạt chính trị phát động phong trào quần chúng "Bảo vệ an ninh Tổ quốc" trong toàn Đảng, toàn dân từ cơ quan đến nông thôn, từ trong Đảng ra ngoài quần chúng nhằm: nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức làm chủ tập thể, làm chủ đất nước, đập tan âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động chiến tranh gián điệp và chiến tranh tâm lý của bọn phản động (...) "giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội", bảo vệ nghiêm ngặt nội bộ, bảo vệ và xây dựng cơ sở đảng và các tổ chức "Vững vàng về tư tưởng, trong sạch về chính trị, mạnh mẽ về tổ chức".

I. YÊU CẦU ĐỢT PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC

1. Mở đợt sinh hoạt chính trị tuyên truyền giáo dục sâu sắc rộng trong toàn Đảng toàn dân, từ em nhỏ đến cụ già (...), nâng cao giác ngộ cho mọi người nêu cao tinh thần làm chủ tập thể, làm chủ đất nước, nâng cao lòng tin tưởng tuyệt đối của quần chúng vào đường lối, chính sách và sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chính phủ ta, phát huy khí thế cách mạng tiến công, sẵn sàng chiến đấu (...), v.v..

Trên cơ sở tư tưởng được phát động, nhận thức cách mạng của quần chúng được nâng lên, yêu cầu tập trung phát hiện và chống chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý, chấm dứt ngay việc buôn bán ở ven biên giới, tịch thu đốt hàng thâm nhập, đi sâu động viên phát động quần chúng liên hệ, tự báo và phát hiện triệt để những người có sai trái về tư tưởng quan điểm, những hành động sai trái, những hiện tượng, sự việc, những mối quan hệ và con người có biểu hiện nghi vấn mà kẻ địch dễ dàng lợi dụng lôi kéo mua chuộc, dụ dỗ, khống chế, cài cắm, làm tay sai gián điệp cho chúng, những lời lẽ phản tuyên truyền kích động, chia rẽ, gây chiến tranh tâm lý,... kể cả đảng viên, cán bộ và quần chúng nhân dân các dân tộc có tư tưởng và hành động nghi vấn.

Đồng thời phát hiện những sơ hở mất cảnh giác, buông lỏng quản lý, vi phạm nguyên tắc thể chế để kẻ địch và phần tử xấu dễ dàng lợi dụng phá hoại ta về chính trị, kinh tế, ngoại giao và khoa học - kỹ thuật, gây thiệt hại cho ta về tinh thần và vật chất. Qua đó, ta phải xây dựng thể chế nội quy bảo vệ cho sát hợp với tính chất, nhiệm vụ, ngành nghề của địa phương, đơn vị một cách cụ thể.

Thông qua phong trào "Bảo vệ an ninh Tổ quốc" đợt này, các địa phương, đơn vị phải xây dựng cho được "Tổ an ninh nhân dân" ở nông thôn, "Tổ bảo vệ an toàn" trong cơ quan, có nội dung hoạt động thường xuyên đi vào nền nếp.

2. Công tác kiểm tra xác minh lập hồ sơ kết luận

Thông qua học tập liên hệ tự báo phát hiện của cán bộ, đảng viên và quần chúng về sự việc, hiện tượng con người có nghi vấn liên quan chính trị, vi phạm phẩm chất nghiêm trọng phải nhanh chóng có kế hoạch thẩm tra xác minh, lập hồ sơ kết luận và đề xuất đối sách, xử trí cụ thể với từng trường hợp khi tiến hành công tác này phải theo chức năng (phân cấp quản lý cán bộ - tỉnh quản, huyện quản và cộng quản), phải phối kết hợp chặt chẽ giữa các ngành tổ chức, kiểm tra, công an và ngành chủ quản, đồng thời chỉ đạo chặt chẽ của từng cấp từ tỉnh đến huyện, bảo đảm thực hiện nghiêm túc phương châm "*Kiên quyết, thận trọng, chính xác và bí mật*", phải thỉnh thị báo cáo theo chức năng phân cấp quản lý, v.v..

3. củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng của Đảng

Thông qua tự báo, phát hiện và công tác thẩm tra xác minh, rà soát đánh giá kỹ đội ngũ cốt cán của Đảng (5 chốt cơ sở, trưởng phó ban từ cấp huyện trở lên, đặc biệt 6 trụ cấp huyện) rà soát kiểm tra đội ngũ dân quân, tự vệ (cầm súng) và công an, bảo vệ bảo đảm thật tin cậy vững chắc, xét thấy chưa thật sự bảo đảm, quần chúng nghi kỵ, oán trách, không đồng tình, không còn tín nhiệm phải xem xét có kế hoạch, biện pháp củng cố, lựa chọn người tin cậy về chính trị, có tín nhiệm với cán bộ, đảng viên, quần chúng và nhân dân các dân tộc thay thế. Khi tiến hành phải phát huy tinh thần làm chủ tập thể của quần chúng, phải tranh thủ ý kiến quần chúng tốt, song phải bảo đảm đường lối nguyên tắc "Đảng lãnh đạo, quần chúng làm chủ, Nhà nước quản lý", phải phối hợp chặt chẽ giữa các ngành liên quan và theo phân cấp quản lý cán bộ, phải có hồ sơ báo cáo xét duyệt theo chức năng phân cấp, có chỉ đạo chặt chẽ từ tỉnh đến huyện, nhưng phải tránh thái độ nghi vấn không căn cứ và xử lý vội vàng khi chưa xác minh kỹ,

làm ảnh hưởng đến tư tưởng cán bộ, đề phòng địch tung hỏa mù làm cho nội bộ nghi ngờ lẫn nhau. Trong các trường hợp xử lý phải nắm vững phương châm nhất định.

4. Tham gia việc xây dựng hành lang bảo vệ biên giới (...)

5. Đẩy mạnh sản xuất chăm lo ổn định đời sống nhân dân và tăng cường quản lý tư tưởng, thu mua lương thực, thực phẩm và nông sản

Thông qua đợt phát động phong trào quần chúng "Bảo vệ an ninh Tổ quốc" lần này, các cấp ủy Đảng, các ngành, các cơ quan, đơn vị phải phát động phong trào toàn dân thi đua tham gia sản xuất lương thực thực phẩm. Phải rà soát lại nhiệm vụ chính trị và chỉ tiêu kế hoạch đẩy mạnh sản xuất vụ mùa, vụ thu và gieo trồng các cây đang có thời vụ; đồng thời phải chỉ đạo tốt việc thực hiện chỉ tiêu chăn nuôi gia cầm gia súc, phát hiện và ngăn chặn kịp thời tình trạng lạm phát trâu, bò, kiên quyết trấn áp, nghiêm trị bọn lưu manh trộm cắp trâu, bò, phá hoại gia súc và sản xuất. Giáo dục cho mọi người thấy rõ quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp, xây dựng chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn cách mạng mới, thấy rõ mối quan hệ với dân, nông dân và công nhân, trên cơ sở đó vận động quần chúng tích cực bán nông sản thực phẩm cho Nhà nước (đặc biệt lương thực và thực phẩm) thực hiện tốt hợp đồng kinh tế hai chiều, song song với việc thu mua, giáo dục quần chúng tăng cường biện pháp quản lý thị trường, chặn đứng việc buôn bán hàng địch ở biên giới, ngăn chặn những hành động làm ăn phi pháp nhằm góp phần tích cực chăm lo ổn định đời sống của nhân dân địa phương.

(Trong khi tiến hành đợt vận động thì hai yêu cầu 3 và 4 phải được xuyên suốt trong quá trình cuộc vận động, từ khi tổ công tác xuống xã đến khi kết thúc. Cần bàn bạc có kế hoạch ngay từ đầu đến cuối cuộc vận động).

II. NỘI DUNG ĐỢT PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO QUẦN CHÚNG BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC

Để thực hiện tốt bốn yêu cầu trên của cuộc phát động toàn Đảng bộ từ trong Đảng ra ngoài quần chúng, từ cơ quan đến nông thôn thống nhất tuyên truyền giáo dục các nội dung tài liệu sau đây: *Tài liệu học tập trung trong Đảng và quần chúng*:

1. Tài liệu học tập "Tình hình và nhiệm vụ cần kíp trước mắt" do Ban Tuyên huấn tỉnh soạn.
2. Tài liệu đấu tranh "Chống gián điệp và chiến tranh tâm lý" do Ty Công an soạn.
3. Chỉ thị số 81 hoặc đề cương tuyên truyền giáo dục chống tiêu cực do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy soạn.
4. Tài liệu xây dựng tổ "An ninh nhân dân".

Tài liệu học trong Đảng gồm có:

- Hướng dẫn nghiệp vụ phát thẻ Đảng viên.

III. ĐỊA BÀN VÀ THỜI GIAN ĐỢT PHÁT ĐỘNG BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC

a) *Địa bàn*: Tất cả các cấp ủy Đảng từ cơ quan đến nông thôn: từ trong Đảng ra ngoài quần chúng, lấy đơn vị chỉ đạo thực hiện kế hoạch này là huyện, thị ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (đơn vị thực hiện là xã, cơ quan, xí nghiệp, bệnh viện, trường học, công ty, xí nghiệp công - nông - lâm trường). Trong khi thực hiện phải phối hợp chặt chẽ với Ban cán sự ty, sở, ban, ngành chỉ đạo chặt chẽ sát sao.

Trên cơ sở huyện, thị, đảng ủy, cơ quan ty, ban, ngành đã phân loại mà chọn điểm chỉ đạo huyện, thị, đảng ủy. Tỉnh ủy sẽ hỗ trợ tăng cường cán bộ tỉnh xuống trực tiếp một số cơ sở cần thiết - mỗi xã có 3 cán bộ, chủ yếu là các huyện, xã biên giới và nơi trọng điểm (cụ thể các huyện và số xã có cán bộ tăng cường có danh sách riêng).

Riêng địa bàn trong cơ quan sẽ tiến hành sau cơ sở. Tỉnh ủy có hội nghị bàn riêng trong thời gian tới.

b) Thời gian thực hiện kế hoạch

Thời gian thực hiện kế hoạch từ nay đến hết năm 1980, trước mắt các huyện, thị ủy chỉ đạo tập trung đợt này với thời gian 60 ngày, từ ngày 15-7 đến 15-9-1980 ở các phân xã loại 1 và 2, còn các xã khác kết hợp trong đợt sinh hoạt chính trị mà phát động phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Để chỉ đạo lãnh đạo chặt chẽ có hướng dẫn kiểm tra thường xuyên uốn nắn kịp thời, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập một Ban chỉ đạo gồm có:

Đồng chí Dương Việt Tiến, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng ban

Đồng chí Nguyễn Ngọc Hồ, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Phó Ban Thường trực

Đồng chí Hà Thiết Hùng, Phó Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên

Đồng chí Phạm Kham, Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ty Công an, Ủy viên

Đồng chí Khiêm, Phó Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy viên

Đồng chí Trần Lục, Trưởng ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy viên

Đồng chí Trần Vỹ, Phó Ty Công an, Ủy viên

Đồng chí Tống Chư và các đồng chí thường vụ phụ trách tuyến I.

- Một số bộ phận nghiên cứu theo dõi tổng hợp giúp Ban chỉ đạo có từ 3 đến 5 đồng chí do Ban Thường vụ chỉ định.

- Ở các huyện, thị, đảng ủy, ty, ban, ngành khi tiến hành thực hiện kế hoạch ở đâu thì do Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định, một số đồng chí trực tiếp chỉ đạo lãnh đạo thực hiện kế hoạch này.

Để hỗ trợ giúp cho các cơ sở trọng điểm thuộc các huyện, thị ủy biên giới đợt này (từ tháng 7 đến 15-9-1980), Ban thường vụ Tỉnh

ủy sẽ trưng tập một số cán bộ của các ty, ngành theo kế hoạch, điều động của tỉnh. Số cán bộ này tập trung về Văn phòng Tỉnh ủy sáng ngày 7-7-1980 (làm việc đúng ngày 7 và ngày 8-7-1980).

- Đặc biệt đợt này tiến hành ở một số xã biên giới. Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu Bộ chỉ huy Quân sự và Ty Công an có kế hoạch bảo đảm an ninh cho anh em, mỗi xã có 1B biên phòng, cùng dân quân và đội công tác hợp lại để vừa vũ trang tuyên truyền phát động củng cố cơ sở. Tổ công tác thực hiện kế hoạch đạt kết quả tốt nhất.

- Các huyện, thị ủy cũng phải điều động tập trung một số cán bộ (bảo đảm tiêu chuẩn chính trị, có năng lực, cùng với số cán bộ của tỉnh đưa xuống thành lập các tổ xuống xã thực hiện kế hoạch bảo đảm đạt yêu cầu đề ra).

V. CHẾ ĐỘ THỈNH THỊ BÁO CÁO

Để chỉ đạo lãnh đạo chặt chẽ, uốn nắn kịp thời từ trên xuống dưới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định:

- Mỗi tổ công tác họp một lần kiểm điểm công tác và có kế hoạch tuần sau và phản ánh báo cáo đồng chí Bí thư Huyện ủy một lần.

- 10 ngày đồng chí bí thư huyện, thị ủy phản ánh báo cáo một lần với Ban chỉ đạo Tỉnh ủy (về trực tiếp báo - kèm theo văn bản).

Từng bước tổ công tác có sơ kết bằng văn bản báo cáo đồng chí Bí thư huyện, thị ủy và gửi về Ban chỉ đạo 1 bản (trực tiếp và báo cáo), huyện ủy sơ kết với tổ trưởng công tác, tổng hợp báo cáo gửi về Ban chỉ đạo Tỉnh ủy.

- Các đồng chí trong Ban chỉ đạo Tỉnh ủy và cán bộ bộ phận tổng hợp theo dõi phân công xuống các huyện, thị kiểm tra nghe báo cáo cụ thể ít nhất 3 lần/60 ngày.

Kế hoạch này khi tiến hành được phổ biến đến Ban Thường vụ huyện, thị ủy, Đảng ủy và trưởng hoặc phó ban cán sự các ty, sở, ban, ngành.

Khi thực hiện kế hoạch này cấp ủy phải có kế hoạch biện pháp cụ thể hóa cho phù hợp ngành và địa phương.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1361-QN/TU, ngày 5-7-1980

Về việc thành lập tổ chức cơ sở đảng

- Xét tính chất và nhiệm vụ công tác ở cơ sở;
- Xét đề nghị của Huyện ủy Trấn Yên ngày 19-5-1980 về việc tách và thành lập tổ chức cơ sở của Đảng;
- Căn cứ vào Điều 11 Chương II Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Chuẩn y việc tách số đảng viên của Trại chăn nuôi lợn giống Trấn Yên đang sinh hoạt ghép với Chi bộ Ban Nông nghiệp huyện Trấn Yên. Thành lập chi bộ cơ sở lấy tên là Chi bộ Trại lợn giống Trấn Yên và đặt trực thuộc Huyện ủy Trấn Yên.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của tổ chức cơ sở của Đảng căn cứ vào các Điều 35, 36, 37 Chương V Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam để thực hiện.

Huyện ủy Trấn Yên có nhiệm vụ chỉ đạo chặt chẽ việc thành lập chi bộ, củng cố cán lãnh đạo ở chi bộ, làm đúng nguyên tắc đã quy định.

3. Huyện ủy Trấn Yên, Chi bộ Ban Nông nghiệp, Chi bộ Trại
lợn Trấn Yên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 74-TT/TU, ngày 11-7-1980

Về việc làm tốt công tác giáo dục, chăm sóc thiếu niên nhi đồng trong tình hình hiện nay

Công tác giáo dục thiếu niên nhi đồng trong thời gian qua ở tỉnh ta đã thu được một số kết quả và ngày càng tiến bộ, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh sản xuất, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, bồi dưỡng và đào tạo thế hệ trẻ. Tuy nhiên công tác này ở nhiều nơi còn bị xem nhẹ. Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền chưa đúng mức. Vì vậy, công tác giáo dục chăm sóc thiếu niên nhi đồng ở nhiều nơi còn yếu, có một số hiện tượng tiêu cực đang tiềm ẩn vào các cháu, việc rèn cặp về đức dục, trí dục, chăm sóc sức khỏe các cháu đều chưa được làm tốt.

Để tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 197-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch về việc giáo dục và chăm sóc thiếu niên nhi đồng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhắc các cấp, các ngành tiến hành tốt những điểm dưới đây:

1- Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, làm cho mọi người, nhất là cán bộ, đảng viên, đoàn viên và bố mẹ các cháu thấy hết được ý nghĩa, tầm quan trọng đối với công tác giáo dục và chăm sóc thiếu niên nhi đồng, thấy rõ âm mưu của đế quốc và bọn phản động (...) hiện nay đang bằng nhiều cách reo rắc nọc

độc, gây chiến tranh tâm lý và dùng nhiều thủ đoạn để lôi kéo, kích động và sa đọa thanh niên, thiếu niên nước ta. Từ đó, mọi người phải nêu cao cảnh giác, tăng cường hơn nữa công tác giáo dục, chăm sóc thiếu niên nhi đồng, gắn liền với công tác giáo dục thanh niên bằng nhiều hình thức, biện pháp thích hợp với từng đối tượng và lứa tuổi.

Các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở và từng gia đình phải hết sức cảnh giác, trước hết kết hợp với nội dung đợt sinh hoạt chính trị về nhiệm vụ cấp bách hiện nay, để tổ chức nghiên cứu lại Chỉ thị số 197-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và *Di chúc* của Hồ Chủ tịch về công tác giáo dục, chăm sóc thiếu niên nhi đồng cho sâu sắc hơn.

2. Trên cơ sở quán triệt lại nhận thức, các cấp, các ngành cần làm báo cáo kiểm điểm về các mặt tốt và chưa tốt trong các cháu trên từng địa bàn cụ thể, kiểm điểm ưu khuyết về công tác chăm sóc và giáo dục thiếu nhi của các cấp ủy, các đơn vị, địa phương mình. Đề ra phương hướng, kế hoạch giáo dục, chăm sóc nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết nhược điểm, bảo đảm cuộc sống các cháu phát triển lành mạnh về các mặt, chặn đứng tiêu cực và ngăn chặn âm mưu thâm độc của bọn phản động (...). Báo cáo này phải gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy và đồng gửi cho Ủy ban Thiếu niên nhi đồng tỉnh trong tháng 8-1980.

3. Chấn chỉnh, kiện toàn ngay Ủy ban Thiếu niên nhi đồng các cấp, các hội cha mẹ học sinh về chăm sóc giáo dục thiếu niên nhi đồng ở cơ sở, đồng thời phải tích cực tiến hành huấn luyện, bồi dưỡng cho cán bộ phụ trách thiếu niên nhi đồng huyện và cơ sở, ở huyện thì cần phân công đồng chí trong cấp ủy phụ trách công tác thiếu niên nhi đồng và cử cán bộ trong đoàn thanh niên chuyên trách.

4. Phát động phong trào yêu nước chủ nghĩa xã hội trong thanh niên và thiếu niên nhi đồng và phong trào toàn dân "Giáo dục và chăm sóc thiếu niên nhi đồng" với mục tiêu 5 điều Bác Hồ

dạy và cụ thể trong nhiệm vụ hiện nay, Ủy ban Thiếu niên nhi đồng tỉnh phải hướng dẫn cụ thể chỉ đạo thực hiện cụ thể từng thời gian có sơ kết, bảo đảm phong trào đồng đều và nâng cao chất lượng từng bước.

5. Việc giáo dục thiếu niên nhi đồng phải gắn liền trách nhiệm giữa nhà trường với gia đình và xã hội, phải quy định cụ thể trách nhiệm nhất là của gia đình và nhà trường. Đối với trường học, phải rất coi trọng việc giáo dục đạo đức phẩm chất cho học sinh đi đôi với giáo dục mở mang trí tuệ kiến thức. Các trường học cần có báo cáo kiểm điểm và đề án chương trình kế hoạch cụ thể về mặt này. Ty Giáo dục phải chỉ đạo chặt chẽ và thường xuyên đối với công tác giáo dục chăm sóc thiếu niên nhi đồng trong các trường học, Đoàn thanh niên phải coi trọng thiếu nhi là một trong những nhiệm vụ chính của Đoàn; có kế hoạch và thường xuyên kiểm điểm việc thực hiện đối với công tác này. Đoàn thanh niên phải có kế hoạch và chủ trì phối hợp từng thời gian với các ban, ngành như thông tin, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, y tế, báo chí truyền thanh,... về nội dung và các hình thức tuyên truyền cổ động, giáo dục chăm sóc, bồi dưỡng cho thiếu nhi tích cực xây dựng phong trào "Toàn dân giáo dục và chăm sóc thiếu niên nhi đồng" trong tỉnh.

Nhận được Thông tri này, các cấp, các ngành nghiên cứu có kế hoạch thi hành cụ thể. Ủy ban Thiếu niên nhi đồng tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo, Tỉnh Đoàn thanh niên soạn thảo đề cương tuyên truyền giáo dục và có kế hoạch hướng dẫn thực hiện thông tri này, đồng thời có trách nhiệm theo dõi kết quả, thường xuyên báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHỈ THỊ CỦA TỈNH ỦY

Số 23-CT/TU, ngày 20-7-1980

Về việc giải quyết số quân nhân đào ngũ

Trong mấy năm qua chúng ta đã cố gắng làm tốt công tác tuyển quân, bảo đảm vượt mức chỉ tiêu trên giao, kể cả các đợt tuyển quân đợt xuất, góp phần tích cực vào việc củng cố quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu. Các nơi tuyển quân đều có tiến bộ, chất lượng quân ở Trấn Yên, Văn Chấn, Văn Yên, Yên Bái tốt, anh em nhập ngũ yên tâm, phấn khởi hoàn thành nhiệm vụ. Các chính sách hậu phương quân đội ở nhiều nơi thực hiện tốt, nhất là đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, góp phần động viên chiến sĩ yên tâm, phấn khởi hoàn thành nhiệm vụ,

Song, trong hai năm qua số quân nhân đào ngũ ở tỉnh đã lên tới 14,29% (tăng so với năm trước 6%). Tình hình đó đã làm ảnh hưởng trực tiếp tới sức chiến đấu của quân đội, ảnh hưởng không tốt về chính trị trong nhân dân và trật tự xã hội, gây tổn kém về công quỹ Nhà nước. Nguyên nhân chính là do công tác lãnh đạo, giáo dục của cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể quần chúng (nhất là ở cơ sở) chưa được tăng cường; việc tuyển lựa chất lượng vào quân đội có một số chưa tốt; quản lý giáo dục bộ đội chưa chặt, chưa nghiêm, một số cán bộ, đảng viên chưa gương mẫu thực hiện nghĩa vụ quân sự, tình hình tiêu cực ngoài xã hội cũng có tác động ảnh hưởng một phần.

Hiện nay kẻ thù đang ra sức tăng cường chuẩn bị chiến tranh

đe dọa xâm lược và thôn tính nước ta. Do đó, giải quyết tốt tình hình quân nhân đào ngũ là nhiệm vụ cấp bách. Thị hành Chỉ thị số 90, ngày 30-4-1980 của Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, các ngành, các đoàn thể quần chúng thực hiện tốt những việc sau đây:

1. Mở một đợt sinh hoạt từ trong Đảng ra ngoài quần chúng ở cơ sở gắn với các nội dung sinh hoạt chính trị đang tiến hành hiện nay, nhằm tiếp tục giáo dục tuyên truyền về tình hình và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, về nghĩa vụ quân sự, về quân sự hóa toàn dân trong Đảng, trong nhân dân, nhất là trong thanh niên. Phát động thành phong trào rầm rộ trong thanh niên tình nguyện, xung kích đi làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Việc xem xét tư cách đảng viên phải gắn với việc thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự. Những đảng bộ có nhiều quân nhân đào ngũ phải kiểm điểm nghiêm túc về việc này và có kế hoạch phấn đấu khắc phục ngay. Ban Tuyên huấn và các cơ quan tuyên truyền phải có kế hoạch tham gia làm tốt công tác này.

2. Các đơn vị bộ đội nhất là cấp cơ sở tiếp tục giáo dục rèn luyện chiến sĩ và phát động phong trào trong bộ đội, cán bộ làm mẫu mực và do Đoàn thanh niên làm nòng cốt, thi đua giữ nghiêm kỷ luật, tăng cường quản lý chặn đứng các biểu hiện tiêu cực. Đặc biệt chú ý đi sâu giáo dục, biểu dương khen thưởng các chiến sĩ tốt, tăng cường mối quan hệ tốt đẹp giữa cán bộ và chiến sĩ, chăm lo tận tình đời sống vật chất, tinh thần, sức khỏe và tình cảm của bộ đội, xây dựng một phong trào toàn quân hăng say học tập, rèn luyện, chiến đấu lập công, ra sức phát huy tính tích cực, kiên quyết chống đào ngũ và vi phạm điều lệnh, kỷ luật bộ đội, kỷ luật dân vận, v.v..

3. Làm tốt công tác chuẩn bị tuyển quân, đi sâu giáo dục thanh niên tự giác làm nghĩa vụ quân sự, bảo đảm đúng chính sách quy định. Những thanh niên xấu, chậm tiến chưa được tuyển vào bộ đội mà phải có kế hoạch giáo dục bồi dưỡng trở thành tốt rồi

mới được tuyển. Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu chấp hành luật nghĩa vụ quân sự, có kỷ luật nghiêm khắc đối với những cán bộ, đảng viên (bản thân và con cái) trốn tránh đi bộ đội, hoặc bao che, hối lộ,... trong tuyển quân, trên cơ sở đó, nâng cao thật sự chất lượng tân binh.

4. Thực hiện tốt chính sách thương binh, gia đình liệt sĩ, chăm sóc gia đình có chồng con đi bộ đội. Tổ chức tốt ngày kỷ niệm 27-7 và trong dịp này tiến hành kiểm tra việc chấp hành chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, quân nhân phục viên, gia đình bộ đội. Đồng thời, tổ chức một đợt toàn dân thăm hỏi và giúp đỡ bộ đội, tăng cường đoàn kết quân dân. Tổ chức hội mẹ chiến sĩ ở cơ sở để góp phần làm tốt công tác này.

5. Từ nay đến hết tháng 9-1980 giải quyết dứt điểm số quân nhân đào ngũ ở trong đơn vị và địa phương mình. Trước hết cần tiến hành tốt việc kê khai, nắm chắc số lượng từ cơ sở, tập trung giáo dục, kiểm điểm để anh em thấy rõ trách nhiệm, khuyết điểm và hứa hẹn sửa chữa, sau đó tiến hành phân loại để giải quyết: số thuộc diện tạm hoãn thì cho xuất ngũ, số còn đủ tiêu chuẩn thì động viên trở lại bộ đội, số đau yếu hoặc gia đình quá neo đơn, khó khăn thì giải quyết có lý có tình từng trường hợp cụ thể. Số đã đào ngũ nhiều lần thì phải tập trung đi lao động bắt buộc một thời gian, số đào ngũ có hành động chống lệnh hoặc phạm pháp hình sự phải xử lý theo pháp luật

6. Các cấp ủy Đảng, chính quyền và các đảng bộ cơ sở phải nghiên cứu quán triệt tinh thần chỉ thị này, kiểm điểm liên hệ thấy rõ khuyết điểm và lãnh đạo đôn đốc, kiểm tra thực hiện tốt nhất công tác này. Ủy ban nhân dân các cấp có kế hoạch chỉ đạo thực hiện bảo đảm đạt các yêu cầu. Cơ quan quân sự địa phương các cấp phải hướng dẫn theo dõi thường xuyên báo cáo và làm tham mưu đắc lực cho cấp ủy và chính quyền các cấp. Ban dân vận và Mặt trận, các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, nông dân tập thể có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với cơ quan quân sự để tiến hành ăn

khớp và đạt kết quả thiết thực. Hết tháng 9-1980 phải tổng kết và báo cáo kết quả lên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Tinh thần Chỉ thị này phải được quán triệt đến tận đảng bộ và chi bộ cơ sở, đến quần chúng nhân dân trong tỉnh. Đề cương tuyên truyền, giáo dục do Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh cùng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy soạn thảo và hướng dẫn.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 24-CT/TU, ngày 16-8-1980

Về kỷ niệm lần thứ 35 Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9

Thi hành nghị quyết của Bộ Chính trị về kỷ niệm 3 ngày lễ lớn trong năm 1980 và chỉ thị của Ban Bí thư về kỷ niệm lần thứ 35 Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trương tổ chức kỷ niệm ở tỉnh ta như sau:

1. Tổ chức một đợt tuyên truyền, giáo dục rộng rãi nhằm:

- Nêu cao những thành tựu trong 35 năm chiến đấu chống quân xâm lược và xây dựng đất nước của nhân dân và Nhà nước ta nói chung, của nhân dân các dân tộc, của Đảng bộ và chính quyền các cấp trong tỉnh Hoàng Liên Sơn, trên cơ sở khẳng định bản chất tốt đẹp và sức mạnh của chế độ ta, những thành tựu to lớn của cách mạng nước ta, nâng cao lòng tự hào, tin tưởng của quân dân các dân tộc đối với sự lãnh đạo đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta, qua các cấp bộ Đảng trong địa phương. Nêu gương những tập thể và cá nhân có thành tích xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong 35 năm qua. Những điển hình tiên tiến về chiến đấu, sản xuất và các mặt đang vượt lên thực hiện nghĩa vụ cách mạng hiện nay.

- Phân tích đúng đắn, thuận lợi cơ bản, khó khăn tạm thời một cách khách quan tình hình cách mạng nước ta hiện nay, vạch rõ âm mưu của địch và những nhiệm vụ cơ bản, vừa cấp bách của

cách mạng nước ta, động viên quân và dân trong tỉnh phát huy truyền thống đoàn kết nhất trí, ý trí tự lực, tự cường, hăng hái tiến lên giành những thắng lợi mới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế.

Đợt tuyên truyền này phải gắn với tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Hoàng Liên Sơn lần thứ II, khẳng định thắng lợi từ khi hợp nhất ba tỉnh Lào Cai, Nghĩa Lộ, Yên Bái thành tỉnh Hoàng Liên Sơn và từ khi tiến hành Đại hội lần thứ I của Đảng bộ Hoàng Liên Sơn đến nay, động viên quyết tâm thực hiện những nhiệm vụ trước mắt của địa phương.

Các ngành, các cấp, các đoàn thể, các lực lượng vũ trang nhân dân tổ chức các cuộc nói chuyện, sinh hoạt câu lạc bộ, diễn đàn tuổi trẻ, các cuộc thảo luận trong nội bộ từng cơ quan, đoàn thể, ở từng bản làng và đội sản xuất, dùng cách so sánh, tính sổ để thấy rõ sự biến đổi cách mạng to lớn, sâu sắc từ Cách mạng Tháng Tám tới nay đối với mỗi bản làng, mỗi dân tộc, các giới, các lứa tuổi, các ngành, các địa phương, cho đến mỗi người. Để mỗi người tự nói lên thành tích chiến đấu, xây dựng và thiếu sót cần sửa chữa. Đồng thời qua trao đổi, thảo luận mà bàn bạc biện pháp phát huy vai trò người làm chủ chế độ mới, phát huy ưu điểm, thành tích, sửa chữa những khuyết điểm, khắc phục những khó khăn, từng người, từng đơn vị đăng ký thi đua quyết tâm làm tốt các nhiệm vụ đang làm góp phần xây dựng đất nước, từng bước cải thiện đời sống và bảo vệ đất nước ta vững mạnh.

Cần chú trọng việc giáo dục truyền thống đối với thanh thiếu nhi, tổ chức cho các cán bộ cách mạng lão thành và những người đã trải qua chế độ cũ trước Cách mạng Tháng Tám nói chuyện với thanh thiếu nhi.

Các cơ quan thông tin, báo chí, phát thanh, truyền hình mở đợt tuyên truyền theo tinh thần Chỉ thị này từ đầu tháng 8 đến hết tháng 9-1980.

Ban Tuyên giáo tỉnh cung cấp đề cương kỷ niệm cho các cơ sở và tổ chức việc bồi dưỡng báo cáo viên theo chủ đề nói trên.

2. Các cấp ủy Đảng, đoàn, ban cán sự và các đảng bộ phải gắn với kiểm điểm nhiệm vụ 9 tháng năm 1980, kiểm điểm sâu sắc những thành tựu, những tồn tại, khuyết điểm trong nhiệm vụ của mình. Có biện pháp tập trung thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cơ bản từng cấp, từng ngành. Cơ quan lãnh đạo, chính quyền các cấp, các ngành kiểm điểm việc thi hành chính sách và pháp luật, thái độ phục vụ nhân dân và quyết định những biện pháp có hiệu quả nhằm tăng cường quan hệ với quần chúng, tôn trọng và bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân, củng cố chính quyền nhân dân các cấp, trước hết là ở cơ sở, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, quản lý và phát triển kinh tế, chuẩn bị thiết thực cho việc thi hành Hiến pháp mới sau khi được Quốc hội thông qua.

3. Phát động một đợt thi đua ngắn lập thành tích chào mừng kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9, chào mừng Đại hội Đảng Hoàng Liên Sơn lần thứ II, đẩy mạnh phong trào hành động cách mạng của quần chúng hướng vào tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương và các nghị quyết của Bộ Chính trị, thi đua đẩy mạnh sản xuất trước hết là lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, chấp hành tốt các chủ trương, chính sách về cải tiến công tác phân phối, lưu thông ổn định đời sống, làm tốt nghĩa vụ quân sự, sẵn sàng chiến đấu, giữ gìn trật tự an ninh, chống chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp của địch, chống các hiện tượng tiêu cực, xây dựng nếp sống văn minh lành mạnh, hoàn thành kế hoạch nhà nước năm 1980, chuẩn bị tốt cho kế hoạch 5 năm lần thứ ba. Trước mắt chú ý làm tốt một số việc: đẩy mạnh gieo cấy, chăm sóc vụ mùa, chuẩn bị làm tốt vụ thu và đông, tổ chức tốt việc thu mua phân phối lương thực, thu mua nông sản, sản xuất hàng tiêu dùng, xây dựng tu sửa trường lớp và khai giảng năm học mới 1980-1981. Làm tốt đợt củng cố và phát triển đảng viên đợt 2-9-1980.

4. Các ngành văn hóa và thông tin, văn nghệ, thể dục thể thao và Đoàn thanh niên cần tổ chức và hướng dẫn các hoạt động sáng

tác, biểu diễn, triển lãm, sinh hoạt câu lạc bộ, nhà lưu niệm, truyền thống,... nhất là ở cơ sở. Các ngành lưu thông phân phối cố gắng phục vụ tốt hơn trong những ngày lễ lớn này, các huyện, thị cũng cần cố gắng lo liệu phục vụ tốt hơn.

5. Ngày 2-9-1980, tỉnh mít tinh kỷ niệm, họp mặt các chiến sĩ cách mạng lâu năm, các gia đình cách mạng, các anh hùng chiến sĩ thi đua, các ngành và cơ sở sản xuất lớn, các huyện, thị và xã đều tổ chức mít tinh, phát động thi đua và sau đó tổ chức đợt sinh hoạt trong Đảng, trong quần chúng cho sâu sắc.

Nhân dịp này các cơ sở đều tổ chức viếng nghĩa trang liệt sĩ.

Nhận được chỉ thị này, các cấp, các ngành có kế hoạch thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện về Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1365-NQ/TU, ngày 17-7-1980
Về thành lập Trường Đảng huyện Bắc Hà

- Thi hành Nghị quyết Đại hội IV và Nghị quyết 23 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Căn cứ vào Quy chế số 193-TC/TH, ngày 28-12-1977;
- Xét nhu cầu công tác, giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên của Huyện ủy Bắc Hà và đề nghị của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Nay thành lập Trường Đảng huyện Bắc Hà, trực thuộc Huyện ủy Bắc Hà.

Điều 2: Trường Đảng có nhiệm vụ tổ chức học lý luận chính trị theo trình độ, đối tượng như quy chế của Ban Tuyên huấn Trung ương quy định; trường chịu sự lãnh đạo của Huyện ủy và sự hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Điều 3: Bộ máy tổ chức của trường được biên chế 8 đồng chí (không kể giám đốc kiêm chức). Bộ phận lãnh đạo Trường Đảng (có 2 đồng chí).

1 giám đốc: (do đồng chí Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy kiêm chức).

1 phó giám đốc chuyên trách (trực tiếp lãnh đạo, quản lý mọi mặt nhà trường và tham gia giảng dạy).

- Bộ phận giáo vụ và giảng viên: (4 đồng chí) 3 giảng viên và 1 phó giám đốc.

- Bộ phận hành chính quản trị: (3 đồng chí) làm công tác quản trị, hành chính, thư viện, y tế,...

Điều 4: Các Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Ban Tài chính quản trị Tỉnh ủy, Huyện ủy Bắc Hà và Trường Đảng huyện chiêu thi hành Quyết nghị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

Số 1411-NQ/TU, ngày 27-8-1980

Về việc tuyển dụng cán bộ

- Căn cứ vào Thông tri số 11-TC/TW, năm 1969 của Ban Tổ chức Trung ương về việc tuyển dụng cán bộ, nhân viên vào biên chế cơ quan Dân, Chính, Đảng các cấp;
- Căn cứ vào nhu cầu công tác của huyện Bát Xát;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Bát Xát và nguyện vọng của cán bộ, đảng viên,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Nay tuyển dụng các đồng chí có tên sau đây vào biên chế Khối Dân, Đảng Huyện ủy Bát Xát tỉnh Hoàng Liên Sơn.

1- Đồng chí Tẩn A Hỳ, dân tộc Dao, Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã Cốc Mỳ, huyện Bát Xát

2- Đồng chí Phùng Văn Chấn, dân tộc Dao, Huyện ủy viên, Phó Bí thư, Chủ tịch xã San Lùng, huyện Bát Xát

3- Đồng chí Tẩn Sài Sin, dân tộc Dao, Huyện ủy viên, Phó Bí thư, Chủ tịch xã A Lù, huyện Bát Xát

4- Đồng chí Sùng A Sinh, dân tộc Mèo, Huyện ủy viên, Bí thư Chi bộ xã Sảng Ma Sáo, huyện Bát Xát

5- Đồng chí Hoàng A Sĩ, dân tộc Giáy, Huyện ủy viên, Phó Bí thư, Chủ tịch xã Cốc San, huyện Bát Xát.

2. Xếp lương chính cho các đồng chí có tên trên là 50 đồng (năm mươi đồng) kể từ ngày 1-9-1980 và được hưởng các quyền lợi lương thực, thực phẩm, tem, phiếu vải,... như chính sách hiện hành kể từ ngày 1-9-1980.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Huyện ủy Bát Xát và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ
NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 1412-NQ/TU, ngày 27-8-1980

Về việc công nhận cán bộ chuyên trách Đảng

- Căn cứ vào chỉ tiêu biên chế chuyên trách Đảng và nhu cầu công tác của Đảng bộ Mỏ apatít Lào Cai;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Đảng ủy Mỏ apatít Lào Cai về việc công nhận cán bộ chuyên trách Đảng,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Nay công nhận các đồng chí có tên sau đây làm cán bộ chuyên trách Đảng thuộc Đảng bộ Mỏ apatít Lào Cai tỉnh Hoàng Liên Sơn.

1- Đồng chí Cao Đình Minh, đang làm công tác phát thể đảng viên tại Văn phòng Đảng Mỏ apatít.

2- Đồng chí Nguyễn Thanh Sơn, Bí thư Đảng ủy Công ty Xây lắp Mỏ apatít.

3- Đồng chí Thái Văn Quyền, đảng viên thuộc Đảng bộ Mỏ apatít.

4- Đồng chí Phạm Văn Cải, đảng viên thuộc Đảng bộ Mỏ apatít.

2. Lương và các khoản phụ cấp của các đồng chí nói trên do ngân sách Đảng đài thọ theo giấy thôi trả lương của đơn vị cũ.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy Mỏ apatít Lào Cai, Ban Tài chính quản trị Tỉnh ủy và các đồng chí có tên trên căn cứ Quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

PHÓ BÍ THƯ

NGUYỄN NGỌC HỒ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Số 24-NQ/TU, ngày 11-10-1980

Về công tác giáo dục theo hướng cải cách giáo dục của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hoàng Liên Sơn

I. TÌNH HÌNH GIÁO DỤC TRONG NHỮNG NĂM QUA

Thực hiện đường lối giáo dục của Trung ương Đảng và nghị quyết của Đại hội tỉnh Đảng bộ Hoàng Liên Sơn lần thứ I, những năm qua mặc dầu trong hoàn cảnh đất nước ta còn gặp nhiều khó khăn, toàn Đảng, toàn dân ta đang tập trung sức giải quyết những vấn đề về sản xuất về quốc phòng và đời sống (...), nhưng sự nghiệp giáo dục và chăm sóc trẻ em của tỉnh ta vẫn được chú ý và không ngừng phát triển. Phong trào bổ túc văn hóa được đẩy mạnh, hệ thống các trường lớp bổ túc văn hóa tập trung, tại chức ngày càng phát triển và củng cố. Một số xã đã hoàn thành phổ cập cấp I và đang tiến tới phổ cập cấp II cho toàn dân.

Các trường lớp mẫu giáo, nhà trẻ, ở các công, nông, lâm trường xí nghiệp, cơ quan, hợp tác xã vùng thấp, được chú ý phát triển, ở vùng cao cũng đã mở được một số lớp mẫu giáo.

Trường phổ thông cơ sở phát triển cơ bản đã thỏa mãn nhu cầu học tập cho con em các dân tộc trong tỉnh, đã có 7 trường thiếu nhi vùng cao. Các trường nội trú, bán nội trú đang phát triển. Phổ thông trung học cũng phát triển nhanh và đã có 2 phân hiệu "vừa

học vừa làm". Hiện nay, bình quân cứ trên 4 người dân thì có 1 người đi học.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên đang từng bước đáp ứng tốt sự nghiệp phát triển giáo dục theo yêu cầu của cải cách giáo dục. Hệ thống các trường sư phạm ngày càng được củng cố và mở rộng. Các trường chuyên nghiệp mỗi năm đào tạo hàng nghìn thanh niên, cán bộ, cung cấp cho các cơ sở, các ngành. Nhiệm vụ bổ túc nâng tay nghề cho công nhân làm thường xuyên, ngày càng có chất lượng, có nền nếp.

Chất lượng giáo dục đã có chuyển biến theo mục tiêu đào tạo. Học sinh đã có những tiến bộ trong học tập, rèn luyện nâng cao chất lượng toàn diện, việc thực hiện nguyên lý giáo dục trong các trường phổ thông và phương thức đào tạo mới theo nguyên lý giáo dục trong các trường chuyên nghiệp, bước đầu đã có nhiều chuyển biến tốt.

Đội ngũ cán bộ và cơ sở vật chất thiết bị cho nhà trẻ, các trường phổ thông và các trường chuyên nghiệp (...), tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt đã và đang có những chuyển biến. Nhiều đơn vị điển hình tiên tiến đã xuất hiện ở tất cả các ngành học, cấp học và các vùng trong tỉnh.

Chất lượng hoạt động của nhiều trường học, nhà trẻ có chuyển biến khá.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ công nhân kỹ thuật đến trung học, đại học đã được phát triển tốt và thành một yêu cầu của cán bộ, công nhân viên.

Những thành tựu của sự nghiệp giáo dục trên đây đã góp phần thiết thực vào công cuộc xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa, củng cố quốc phòng, góp phần thúc đẩy ba cuộc cách mạng ở tỉnh ta tiếp tục phát triển mạnh mẽ, cân đối, vững chắc trong giai đoạn cách mạng mới.

Trong hoàn cảnh miền núi, vùng cao, biên giới có nhiều khó

khăn, những thành tích đã đạt được là một cố gắng lớn. Tuy nhiên, công tác giáo dục cũng còn một số khuyết nhược điểm nổi bật.

Sự nghiệp giáo dục ở tỉnh ta phát triển nhanh về số lượng nhưng còn yếu về chất lượng; chưa cân đối giữa các vùng, giữa các ngành học và các cấp học; vùng cao phát triển chậm, chưa ổn định; ngành học mẫu giáo và bổ túc văn hóa chưa nhanh, chưa vững chắc. Cơ sở vật chất kỹ thuật cho dạy và học nói chung còn quá thiếu thốn.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên còn hạn chế cả về tư tưởng chính trị và chuyên môn nghiệp vụ. Giáo viên, học sinh là người dân tộc còn ít. Các hoạt động cơ bản của nhà trường còn yếu, mất cân đối. Tư tưởng đạo đức và tác phong của mỗi học sinh còn nhiều thiếu sót; chất lượng văn hóa và khả năng vận dụng, thực hành còn yếu kém. Công tác quản lý chỉ đạo chưa đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp giáo dục. Thực hiện nguyên lý giáo dục của Đảng trong các trường phổ thông, chuyên nghiệp còn nhiều lúng túng, hạn chế. Phong trào thi đua "Hai tốt" chưa thực sự trở thành động lực thường xuyên thúc đẩy sự nghiệp giáo dục phát triển toàn diện và mạnh mẽ; việc tạo điển hình và nhân điển hình chưa được chỉ đạo chặt chẽ, thường xuyên. Vai trò của các đoàn thể trong nhà trường, gia đình và xã hội chưa nhận thức đúng còn thiếu kết hợp chặt chẽ, tác dụng của nhà trường đối với ba cuộc cách mạng ở địa phương còn bị hạn chế.

Nguyên nhân của những khuyết điểm, nhược điểm trên là do:

Nhận thức về đường lối giáo dục và nguyên lý giáo dục của Đảng trong một số ngành, một số cấp chưa được quán triệt sâu sắc và toàn diện; nền kinh tế của tỉnh ta còn nhiều khó khăn; tác động của ba cuộc cách mạng đối với sự nghiệp giáo dục nhất là ở vùng cao, chưa mạnh mẽ; ngoài xã hội còn những mặt tiêu cực tác động không tốt đối với giáo viên và học sinh; nhiều cấp bộ đảng và chính quyền nhất là ở cơ sở xã, chưa quan tâm đúng mức sự nghiệp giáo dục.

Về mặt chủ quan, ngành giáo dục còn nhiều khuyết điểm về tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, ý thức trách nhiệm, tinh thần cách mạng tiến công, về ý thức tự bồi dưỡng học tập và rèn luyện về mọi mặt của cán bộ, giáo viên, học sinh để nâng cao năng lực quản lý chỉ đạo cải tiến nội dung nhưng chưa đáp ứng kịp nhu cầu phát triển sự nghiệp giáo dục. Vai trò tham mưu của các cơ sở giáo dục và của các ngành quản lý trường, chưa thật chủ động tích cực.

II. ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC THEO HƯỚNG CẢI CÁCH GIÁO DỤC

Thực hiện Nghị quyết 14 của Trung ương Đảng, sự nghiệp giáo dục ở tỉnh ta phấn đấu theo hướng sau:

A. Phương hướng, nhiệm vụ đối với từng ngành học, cấp học

1. Giáo dục "Mầm non"

Tích cực tạo mọi điều kiện để ngành giáo dục "Mầm non" phát triển nhanh, mạnh, thu hút số đông các cháu trong độ tuổi được nuôi và dạy trong nhà trẻ, nhóm trẻ và trong các trường, lớp mẫu giáo. Gắn khối "Giáo dục mầm non" và hệ thống giáo dục chung theo tinh thần cải cách giáo dục.

Những nhà nhóm trẻ đã có cần được củng cố nâng cao chất lượng; đẩy mạnh phong trào thi đua (...) nuôi tốt và dạy các cháu tốt. Những nơi chưa có cần tổ chức các nhà nuôi dạy trẻ với quy mô từ nhỏ đến lớn, từ thấp đến cao. Nơi nào có hợp tác xã, đội sản xuất, thì đều có nhà trẻ, nhóm trẻ.

Các lớp, trường mẫu giáo hiện có cần được củng cố, nâng cao chất lượng và cả khâu dạy và nuôi trẻ. Nơi nào chưa có giáo viên cần chọn cử người đưa đi đào tạo. Chú ý bồi dưỡng, tập huấn

nghiệp vụ để nâng cao năng lực cho đội ngũ cô nuôi dạy trẻ. Đảm bảo nơi có nhà trẻ tiến tới có lớp mẫu giáo. Nơi có điều kiện thì cố gắng tổ chức thành trường mầm non.

2. Giáo dục phổ thông

Phát triển sâu rộng các trường phổ thông cơ sở, bảo đảm các cháu đến tuổi đi học đều có nơi học, học lên lớp trên; hạn chế tối mức tối đa số học sinh bỏ học giữa chừng. Phấn đấu nhanh chóng 100% số trường, có đến lớp 4 cấp I cũ. Mở rộng hình thức trường nội trú, nửa nội trú ở vùng cao. Nơi các cháu học sinh chưa biết tiếng phổ thông, cần dạy xen ghép để học sinh dễ tiếp thu kiến thức, vùng thấp bảo đảm các cháu đi học đúng độ tuổi, vùng cao phấn đấu trong 1 vài 3 năm tới các cháu đến trường cùng độ tuổi.

Các huyện vùng cao cần củng cố, mở rộng các trường thiếu nhi vùng cao. Quan tâm cả hai mặt "nuôi tốt" và "dạy tốt", "học tốt", cấp ủy và chính quyền các huyện phải chủ động có kế hoạch tuyển sinh nhằm đào tạo nguồn vững chắc cho công tác đào tạo cán bộ cho xã, huyện. Chấm dứt hiện tượng khoán cho trường đi tuyển sinh.

Phát triển một cách vững chắc trường phổ thông trung học cấp III cũ theo hướng "Trường phổ thông trung học vừa học vừa làm". Cần chỉ đạo 2 phân hiệu Than Uyên và Lục Yên để phát triển hình thức này trong những năm tới. Cần xây dựng tốt các trường nội trú để tạo thuận tiện cho các cháu ở xa có nơi ăn ngủ, học tốt. Tích cực mở rộng hình thức trường thiếu nhi vùng cao ở các huyện vùng cao.

Tận dụng mọi lực lượng và bằng mọi biện pháp đẩy mạnh nhiệm vụ hoàn thành xóa nạn mù chữ đi đôi với nhiệm vụ thu hút các em đi học đúng độ tuổi. Củng cố, nâng cao chất lượng dạy tốt và học tốt ở các lớp, các trường bổ túc văn hóa. Đồng thời đẩy mạnh phong trào phổ cập cấp I ở các huyện, xã vùng thấp; phấn đấu có nhiều cơ quan, đơn vị phổ cập cấp II, có một số phổ cập cấp III. Bổ túc văn hóa phải bám sát mục tiêu nâng cao

trình độ văn hóa cho cán bộ, đảng viên từ xã đến tỉnh như Nghị quyết 11-TU đã ghi.

Cần đẩy mạnh hoạt động của các trường phổ thông lao động tỉnh, huyện, chiêu sinh đúng đối tượng, ở các xã phát triển các trường lớp do đoàn thanh niên tổ chức quản lý, trường "3 đảm đang" do Hội Liên hiệp Phụ nữ tổ chức quản lý, để nhanh chóng xóa nạn mù chữ cho hội viên, cho đoàn viên, đội viên. Các xã vùng thấp đẩy nhanh hình thức trường lớp bổ túc văn hóa vừa học vừa làm.

Cần coi trọng nhiệm vụ học văn hóa, chính trị, nghiệp vụ là nhiệm vụ và là một trong các tiêu chuẩn xét thi đua, xét ý thức phấn đấu trở thành đoàn viên, đảng viên, xét các đơn vị tổ đội, tiên tiến.

Cần vận động, tổ chức, bồi dưỡng để có đủ người dạy bổ túc văn hóa. Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người dân ở các huyện, xã vùng cao cần có ưu tiên, tập trung lực lượng mở các lớp bổ túc văn hóa cho cán bộ chủ chốt, nhằm không ngừng nâng cao trình độ văn hóa cho cán bộ cơ sở.

Chú ý đúng mức phong trào học bổ túc văn hóa trong công nhân, cán bộ, lực lượng vũ trang tạo thành phong trào sôi nổi thường xuyên, sâu rộng.

3. Ngành học sư phạm

Khẩn trương củng cố và mở rộng quy mô các trường sư phạm trước hết là các trường sư phạm bồi dưỡng, sư phạm mẫu giáo, sư phạm 10+3. Phấn đấu xây dựng nhanh Trường Cao đẳng của tỉnh để thực hiện được tiêu chuẩn hóa giáo viên và cán bộ quản lý theo yêu cầu của cải cách giáo dục.

Với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, cố gắng từng bước xây dựng bằng gạch, ngói, trước hết là thư viện, phòng thiết bị thí nghiệm, lớp học, nhà làm việc và nhà ở của giáo viên, văn phòng nhà trường. Từ nay đến 1985 gạch, ngói hóa toàn bộ hệ

thống nhà trẻ, lớp mẫu giáo, trên 50% trường phổ thông cơ sở, các trường sư phạm. Bố trí đủ giáo viên và ưu tiên giáo viên tốt cho các trường sư phạm.

Kiên quyết chọn học sinh giỏi vào học sư phạm, có kế hoạch đào tạo giáo viên tốt thành cán bộ quản lý giáo dục.

Các trường sư phạm cần được chỉ đạo chặt chẽ để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Đi đôi với coi trọng giáo dục chính trị, đạo đức cần quyết tâm nâng cao chất lượng (...) nguyên lý giáo dục của Đảng và cần đẩy mạnh thường xuyên năm hoạt động của trường sư phạm. Tập trung chỉ đạo được đội ngũ giáo viên ổn định, tiến tới địa phương hóa giáo viên vùng cao biên giới.

4. Công tác giáo dục chuyên nghiệp

Cần làm tốt quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ khoa học - kỹ thuật và công nhân kỹ thuật để xây dựng một mạng lưới các trường dạy nghề, trường trung học, cao đẳng một cách hợp lý và xác định được quy mô của trường. Những trường cùng một trình độ ngành nghề cần nghiên cứu thống nhất hoặc giảm bớt trường và mở thêm một số trường cần thiết. Có kế hoạch để các huyện lớn hoặc liên huyện mở được trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân phục vụ cho nông, lâm nghiệp đủ các loại cán bộ, công nhân, các trường hiện có cần được củng cố, hoàn bị và tăng cường cán bộ quản lý, giáo viên chuyên trách; đội ngũ giáo viên kiêm chức cần có kế hoạch cho đi bồi dưỡng về sư phạm, về chuyên môn, để đủ sức giảng dạy tốt ở từng trường.

Các trường chuyên nghiệp cần được đào tạo, bồi dưỡng tốt về cả bốn mặt chính trị đạo đức, văn hóa kỹ thuật, nghiệp vụ, tay nghề công nhân, kỹ năng thực hành và tăng cường sức khỏe.

Cần nghiêm túc thực hiện nguyên lý giáo dục của Đảng và phương hướng đào tạo mới phù hợp đối với từng loại trường; kết hợp làm ra sản phẩm phục vụ xã hội, giảm nhẹ kinh phí cho Nhà nước, cải thiện đời sống thầy trò.

Công tác tuyển sinh cần bảo đảm nguyên tắc: Nguồn tuyển sinh chủ yếu là người trong tỉnh. Ưu tiên thích đáng cho con em các dân tộc ít người, con cán bộ dưới xuôi lên công tác nhiều năm ở miền núi.

Các trường trung cấp đều phải giao kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng tại chức bằng nhiều hình thức và cần quản lý tốt như hệ tập trung. Mỗi trường tập trung phải là một đơn vị giỏi về học tập, về chiến đấu, về sản xuất.

Riêng trường kinh tế kỹ thuật tại chức cần củng cố kiện toàn để đề nghị được công nhận là trường đại học hoặc cao đẳng tại chức theo quy chế Nhà nước. Cố gắng xây dựng trường sở để có thể đề nghị các trường đại học mở thêm một số ngành cần thiết cho yêu cầu phát triển kinh tế của tỉnh, góp phần đào tạo một đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật của tỉnh cân đối, đồng bộ. Cần khẩn trương xây dựng đội ngũ giáo viên kiêm chức, như yêu cầu và hướng dẫn của các trường đại học. Thực hiện tốt chế độ đối với giảng viên kiêm chức.

Đưa dần công tác quản lý đi vào nền nếp, phấn đấu giảm số học sinh bỏ học giữa khóa. Cần nghiên cứu tăng số người học là công nhân, xã viên có triển vọng hoặc người trong công tác đào tạo, bồi dưỡng tại chức phải được quy hoạch cho từng ngành, từng cấp và được lãnh đạo, quản lý chặt chẽ. Hình thức phải hết sức linh hoạt, phong phú, như kèm cặp, luân huấn, định kỳ tập trung hàng tháng, quý, nửa năm; định ngày tập trung trong tuần, hàm thụ, chuyên tu, bảo đảm không ảnh hưởng nhiều đến sản xuất, công tác, quan tâm đẩy mạnh nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng. Cần phấn đấu để hằng năm có được thêm nhiều học sinh vào học các trường đại học của Trung ương. Muốn vậy phải chăm lo nâng cao, chất lượng giáo dục ở các trường phổ thông, làm tốt công tác hướng nghiệp cho học sinh vào các trường đại học của Trung ương, kết hợp với nhu cầu đào tạo của tỉnh.

Trước mắt cần tổ chức bồi dưỡng thêm kiến thức cho một số

học sinh để năm học 1980 thi vào trường đại học, đồng thời nghiên cứu để có chế độ vận động, hướng dẫn một số giáo viên dạy tốt tổ chức những lớp luyện thi đại học dưới sự giám sát của các trường (cấp III) gần nhất do ngành giáo dục nghiên cứu hướng dẫn.

Một số nhiệm vụ chung đối với các ngành học, cấp học:

1. Các trường học đều phải quán triệt nguyên lý giáo dục của Đảng một cách tích cực trong mọi hoạt động, trong các môn học. Coi đó là nội dung chất lượng chủ yếu của phong trào thi đua "Dạy tốt", "Học tốt". Thông qua phong trào thi đua mà nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường, mà rèn luyện giáo dục, bồi dưỡng giáo viên, học sinh về mọi mặt; xây dựng được những "Tập thể học sinh xã hội chủ nghĩa" và nhiều tổ đội lao động xã hội chủ nghĩa, nhiều đơn vị tiên tiến trong trường học. Trong hai năm trước mắt cần thực hiện tốt cuộc vận động "Tăng cường giáo dục cách mạng trong các trường học" đẩy mạnh hoạt động lao động sản xuất, thực hiện nền nếp sinh hoạt lao động sản xuất; thực hiện nền nếp sinh hoạt quân sự, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, cải tiến phương pháp dạy và học; chăm lo làm tốt công tác quản lý nhà trường; đưa công tác bồi dưỡng, rèn luyện thành nền nếp.

2. Các trường phổ thông và trường chuyên nghiệp, đều phải thường xuyên giáo dục tình hình nhiệm vụ, ý thức cảnh giác cách mạng, chống mọi thủ đoạn chiến tranh tâm lý của địch, của phần tử xấu, bảo đảm hầm hào phòng không chu đáo; tổ chức lực lượng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo vệ tài sản và người đi sơ tán. Trường nào cũng phải nghiên cứu trang bị và phương án cụ thể về chuẩn bị địa điểm nơi hậu cứ.

Các cơ quan quân sự từng cấp phải nghiên cứu trang bị vũ khí và tổ chức huấn luyện cho những trường có đông lực lượng có thể tham gia chiến đấu.

3. Trên cơ sở thực hiện tốt các hoạt động của trường học mà sẵn các hoạt động của từng trường với ba cuộc cách mạng trong địa phương, góp phần đắc lực trong phong trào thi đua thực hiện các

nhiệm vụ cấp bách như Nghị quyết 6 của Trung ương và Nghị quyết 22 của Tỉnh ủy về "Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 6 của Trung ương", nhằm đẩy mạnh sản xuất lương thực - thực phẩm hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, bằng tận dụng cao nhất lao động, đất rừng, các nguyên liệu ở địa phương các trường chuyên nghiệp, các trường phổ thông trung học (cấp III), các trường tập trung có học sinh lớn tuổi, cần được chỉ đạo thực hiện tốt (...), nguyên tắc "Đảng lãnh đạo, Nhà nước tổ chức quản lý, quần chúng làm chủ", tạo được sức mạnh tổng hợp, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ.

Chi bộ Đảng trong các trường cần bảo đảm trong sạch, vững mạnh như Chi thị 72 của Trung ương. Các cấp ủy, các ban các sự nơi có trường học là 1 trọng điểm phải chăm lo trong nhiệm vụ xây dựng Đảng. Gắn liền với nhiệm vụ củng cố, cần tích cực làm công tác phát triển Đảng, bảo đảm hết năm học 1980 – 1981 các trường chuyên nghiệp, các trường phổ thông vùng thấp đều có chi bộ Đảng vững mạnh, các trường phổ thông vùng cao đều có đảng viên và tổ chức đảng. Các đảng viên trong đội ngũ cô nuôi dạy trẻ, mẫu giáo sinh hoạt cùng chi bộ trường phổ thông. Công tác phát triển Đảng ở đội ngũ này do Đoàn, Đảng nhà trường chịu trách nhiệm.

Các trường chuyên nghiệp có chương trình từ trên một năm cần chú trọng phát triển Đảng và các học sinh đã (...) kinh qua công tác sản xuất, chiến đấu và các học viên ưu tú.

Tổ chức đoàn, đội, công đoàn ở từng trường cần phải đủ cán bộ phụ trách và đưa vào hoạt động thực sự, theo đúng chức năng, thiết thực tham gia giáo dục, quản lý và làm nòng cốt trong mọi hoạt động của từng trường. Đưa các hoạt động các phong trào của từng đoàn thể vào từng loại trường cho phù hợp, nghiêm túc; đảm bảo tổ chức trong trường thực sự là nòng cốt của từng phong trào ở địa phương.

Các tổ chức xã hội và các tổ chuyên môn trong các trường phổ thông ghi trong "Điều lệ trường phổ thông" cần được tổ chức tốt và

đưa nhanh vào hoạt động có nền nếp, để góp phần đắc lực trong nhiệm vụ xây dựng giáo dục.

Cần kiện toàn đủ hiệu trưởng, hiệu phó các trường theo đúng tiêu chuẩn hóa; cố gắng 2 năm tới không còn hiện tượng kiêm, trách hoặc quyền hiệu trưởng. Cần tích cực bồi dưỡng số hiện có và số cán bộ tốt có năng lực nắm và vận dụng tổ chức thực hiện tốt nguyên lý giáo dục, đường lối, chính sách về cải cách giáo dục của Đảng, chú ý đào tạo và mạnh dạn đề bạt cán bộ nữ, cán bộ dân tộc có nhiều triển vọng.

Chăm lo giải quyết tốt đời sống vật chất và tinh thần của giáo viên và học sinh các cấp, các ngành cần quan tâm chăm lo việc ăn, ở, làm việc cho giáo viên tránh khoán trắng cho nhà trường. Cần quan tâm tổ chức tốt điều kiện ăn ở của học sinh các trường tập trung; các cháu ở nhà trẻ, lớp mẫu giáo. Cần quản lý chặt chẽ, chống hiện tượng bớt xén, tham ô, vô trách nhiệm, lười biếng, luộm thuộm, mất vệ sinh, trước hết là các trường tập trung, các trường có nội trú, nửa nội trú.

Các chế độ chính sách cần được kiểm tra và thực hiện thống nhất nghiêm chỉnh, cần nghiên cứu đề nghị bổ sung nhiều hoặc tình nguyện đến công tác (...). Chú ý giải quyết quyền lợi cho các cô nuôi dạy trẻ, giáo viên mẫu giáo, võ lòng chưa được vào biên chế nhà nước.

III. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nhiệm vụ quản lý của Nhà nước, đối với sự nghiệp giáo dục. Nêu cao trách nhiệm của các đoàn thể, các ngành và nêu cao quyền làm chủ tập thể của nhân dân trong việc tham gia xây dựng giáo dục.

- Trước hết cần tổ chức quán triệt Nghị quyết 14-TW về cải cách giáo dục từ trên xuống dưới, từ trong Đảng ra từng người dân để thấu suốt nhiệm vụ, thường xuyên chăm lo, góp phần thực hiện

tốt sự nghiệp phát triển giáo dục theo đúng đường lối, quan điểm của Đảng.

Các cấp ủy Đảng, Ban cán sự Đảng các ngành có trường, quản lý trường, phải quán triệt Chỉ thị 16 và Chỉ thị 72-TW của Trung ương Đảng, quan tâm xây dựng Đảng trong các trường, các cơ quan nhà nước và các đoàn thể cần tham gia quản lý và xây dựng giáo dục, làm tốt công tác cán bộ trong các trường ở địa phương, tránh xáo trộn quá nhiều. Cần hoàn chỉnh hoặc quy hoạch cán bộ và tích cực bồi dưỡng, đào tạo cán bộ giáo viên. Chú ý đào tạo người địa phương, người các dân tộc ở vùng cao.

Chính quyền các cấp phải thực sự quản lý, kiểm tra, giúp đỡ các trường và tổ chức phát triển giáo dục trong xã, trong huyện, tỉnh, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân và cán bộ, công nhân viên của Nhà nước. Tổ chức nhân dân, động viên nhân dân tích cực xây dựng giáo dục ở vùng cao, vùng giáp biên giới, bằng mọi biện pháp, mọi hình thức (...) phong phú, phù hợp.

Các ngành có liên quan đến giáo dục cần chủ động có kế hoạch giúp đỡ phát triển giáo dục, theo đúng nguyên lý giáo dục, đường lối giáo dục của Đảng. Kiểm tra thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với giáo dục.

Các ngành có trường cần chủ động phối hợp, cộng tác với các đoàn thể, các ngành có liên quan, để cùng nhau làm tốt sự nghiệp giáo dục và tạo điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong các trường học cần được củng cố nâng cao chất lượng hoạt động; Đoàn phải có vị trí và vai trò tương xứng với chức năng, nhiệm vụ của mình.

2. Coi trọng công tác bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên

Cần tập trung và đầu tư làm tốt nhiệm vụ nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và đội ngũ quản lý các cơ sở phải đi

trước một bước với quy mô lớn, tốc độ nhanh và chất lượng ngày càng cao.

Từng ngành, từng cơ sở, phải có quy hoạch, kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo để dựa vào đó mà thực hiện. Ngoài việc đẩy mạnh phong trào tự học, tự bồi dưỡng, cần coi trọng yêu cầu nâng cao trình độ chính trị và phấn đấu nâng cao trình độ văn hóa cơ bản, ngoại ngữ cho giáo viên.

Quan tâm tổ chức tốt việc bồi dưỡng và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với giáo viên.

Trong kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ cần đặc biệt quan tâm tới đội ngũ cán bộ quản lý. Tăng nhanh tỷ lệ giáo viên là người các dân tộc, chú ý các dân tộc vùng cao.

3. Đẩy mạnh phong trào xây dựng cơ sở vật chất cho sự nghiệp giáo dục

Đi đôi với sự đầu tư giúp đỡ của Nhà nước, cần dựa vào nhân dân để xây dựng nhà trẻ, trường phổ thông ở các cơ sở. Trong công tác xây dựng cần thận trọng dứt điểm, nhất là các công trình trọng điểm như Trường Sư phạm bồi dưỡng, Trường Phổ thông lao động tỉnh, Trường Sư phạm 10+3, Trường Nông nghiệp,... các huyện, thị xã, cần chú trọng xây dựng hệ thống nhà trẻ, lớp mẫu giáo và các trường có nội trú, trường thực hành sư phạm.

Đi đôi với việc xây dựng, cần thường xuyên làm tốt công tác bảo vệ những cơ sở vật chất và tài sản hiện có ở từng cơ sở. Chống mọi hành động vô thức như: làm hư hỏng nhà cửa, ăn cắp thiết bị, sách giáo khoa, đồ dùng dạy học, dụng cụ thí nghiệm, bàn ghế của nhà trường, nhà trẻ. Việc kiểm kê, quản lý bàn ghế phải được chú ý thực hiện nghiêm túc.

4. Kiện toàn tổ chức quản lý vào tăng cường công tác quản lý

Cần nghiên cứu cải tiến cơ quan quản lý các trường cho phù

hợp, có hiệu quả, gọn nhẹ, nhưng có chất lượng, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ theo yêu cầu mới. Ở huyện cần gắn với tổ chức tại cấp huyện.

Công tác thanh tra phải được tăng cường cả về tổ chức và năng lực hoạt động. Trước mắt yêu cầu làm tốt việc thanh tra về công tác quản lý, và chất lượng giáo dục toàn diện.

Nội dung tuyên truyền, hàng đầu của công tác quản lý là phải thường xuyên làm tốt công tác chỉ đạo thi đua học tập và làm theo tiên tiến "dạy tốt", "học tốt". Các trường, các cấp phải chỉ đạo thi đua, xây dựng tập thể học sinh xã hội chủ nghĩa, tổ đội giáo viên tiên tiến, tổ đội lao động giỏi, (...).

Trên cơ sở đẩy mạnh phong trào thi đua "dạy tốt", "học tốt" mà đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học giáo dục, đẩy mạnh phong trào áp dụng sáng kiến, kinh nghiệm,...

Đảng đoàn chính quyền Ban cán sự giáo dục, Ban Khoa giáo và các ngành liên quan cần nghiên cứu cụ thể mục tiêu phát triển các ngành học, các cấp. Trong thời gian trước mắt và lâu dài, đáp ứng thiết thực cho việc tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước ta hiện nay.

Với tinh thần Nghị quyết 14 của Trung ương và nghị quyết này của Tỉnh ủy các cấp, các ngành tổ chức nghiên cứu quán triệt từ trong Đảng ra ngoài nhân dân. Riêng đối với ngành giáo dục các ngành có quản lý trường, cần thảo luận kỹ, có phương án thực hiện thiết thực và sáng tạo, góp phần đẩy nhanh sự nghiệp giáo dục tỉnh ta tiến lên những bước mới, vững chắc.

Thực hiện cải cách giáo dục theo tinh thần Nghị quyết 14 của Trung ương Đảng là sự nghiệp trọng đại nhằm xây dựng và bảo vệ đất nước, xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Việc đẩy mạnh và phát triển sự nghiệp giáo dục là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Tuy hiện nay khó khăn còn nhiều, nhất

là tỉnh ta là tỉnh miền núi, vùng cao, biên giới (...). Nhưng chúng ta cũng có rất nhiều thuận lợi.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Trung ương Đảng về tình hình nhiệm vụ cấp bách và Nghị quyết 14 về cải cách giáo dục của Trung ương Đảng, sự nghiệp giáo dục của tỉnh ta nhất định sẽ giành được những thành tựu và tiến bộ to lớn hơn nữa trong việc vận dụng và thực hiện tốt đường lối và nguyên lý giáo dục của Đảng.

Nghị quyết này phổ biến đến tận chi, đảng bộ cơ sở.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

DƯƠNG VIỆT TIẾN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Lời giới thiệu</i>	7
- Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 01-KH/TU, ngày 10-1-1978, về việc truyền đạt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh ủy	11
- Báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 02-BC/TU, ngày 21-1-1978, về việc truyền đạt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) về nhiệm vụ kinh tế năm 1978	17
- Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, số 08-NQ/TU, ngày 24-01-1978, về phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 1978 (thảo luận và thông qua tại Hội nghị Tỉnh ủy ngày 17-1-1978)	19
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 132-TB/TU, ngày 23-2-1978, về Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 13 và 14-2-1978	50
- Kế hoạch cụ thể của Tỉnh ủy, số ...KH/TU, ngày 10-3-1978, về việc lập quy hoạch và kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ	54
- Báo cáo của Tỉnh ủy, số 07-BC/TU, ngày 16-3-1978, về sơ kết bước 1 và tiếp tục thực hiện Thông tri 22-TW	57
- Thông báo của Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn, số 151-TB/TU, ngày 3-4-1978, về việc xét duyệt quy hoạch xây dựng huyện lỵ Mù Cang Chải	80
- Thông báo của Tỉnh ủy, số 153-TB/TU, ngày 14-4-1978, về xét duyệt Thường trực Ủy ban nhân dân huyện Văn Chấn	82
	1397

- Nghị quyết của Tỉnh ủy, số 09-NQ/TU, ngày 14-4-1978, về tăng cường công tác bảo vệ sức khỏe cán bộ	83
- Thông báo của Tỉnh ủy, số 154-TB/TU, ngày 15-4-1978, về hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (họp 2 ngày 6 và 7-4-1978)	91
- Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 10-NQ/TU, ngày 15-4-1978, về việc khôi phục và thành lập Ban Bảo vệ sức khỏe cán bộ của tỉnh	95
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 121-QN/TU, ngày 18-4-1978, về việc thành lập Ban cán sự	98
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 122-QN/TU, ngày 18-4-1978, về việc thành lập Ban cán sự	100
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 123-QN/TU, ngày 18-4-1978, về việc thành lập Ban cán sự	102
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 124-QN/TU, ngày 18-4-1978, về việc thành lập Ban cán sự	104
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 125-QN/TU, ngày 18-4-1978, về việc thành lập Ban cán sự	106
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 126-QN/TU, ngày 18-4-1978, về việc thành lập Ban cán sự	108
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 127-QN/TU, ngày 18-4-1978, về việc thành lập Ban cán sự	110
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 128-QN/TU, ngày 18-4-1978, về việc thành lập Ban cán sự	112
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 129-QN/TU, ngày 18-4-1978, về việc thành lập Ban cán sự	114
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 132-QN/TU, ngày 20-4-1978, về việc thành lập Trường Đảng hoàn chỉnh của một số huyện	116
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 133-QN/TU, ngày 21-4-1978, về việc thành lập Đảng ủy cơ sở thị trấn Nghĩa Lộ thuộc Huyện ủy Văn Chấn	118

- Nghị quyết của Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn, số 11-NQ/TU, ngày 24-4-1978, về công tác cán bộ	120
- Thông báo của Tỉnh ủy, số 181-TB/TU, ngày 25-4-1978, về việc giải quyết một số vấn đề liên quan để đảm bảo cho việc xây dựng mở rộng mỏ apatit Lào Cai	141
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 146-QN/TU, ngày 26-4-1978, về việc sáp nhập chi bộ cơ sở	144
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 147-QN/TU, ngày 27-4-1978, về việc nâng và chuyển giao cơ sở đảng	145
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 148-QN/TU, ngày 27-4-1978, về việc giao quyền chuẩn y kết nạp đảng viên và thi hành kỷ luật đảng viên	147
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 149-QN/TU, ngày 27-4-1978, về việc chuyển giao Đảng ủy cơ sở	148
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 150-QN/TU, ngày 27-4-1978, về việc nâng cấp và chuyển giao tổ chức cơ sở đảng	149
- Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 12-NQ/TU, ngày 28-5-1978, về đẩy mạnh sản xuất màu trong tỉnh	151
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 156-QN/TU, ngày 28-5-1978, về việc giải thể và nâng cấp các cơ sở đảng	159
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 157-QN/TU, ngày 28-5-1978, về việc thành lập chi bộ, đảng bộ cơ sở	161
- Thông báo của Tỉnh ủy, số 188-TB/TU, ngày 28-5-1978, về Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 8-5-1978	163
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 154-QN/TU, ngày 30-5-1978, về việc thành lập Ban cán sự	166
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 155-QN/TU, ngày 30-5-1978, về việc thành lập Ban cán sự	168
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 189-TB/TU, ngày 10-6-1978, về việc điều chỉnh sự phân công nhiệm vụ một số đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy	170
	1399

- Chỉ thị của Tỉnh ủy, số 08-CT/TU, ngày 10-6-1978, về việc điều động cán bộ tăng cường cho các xã vùng cao biên giới	172
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 162-QN/TU, ngày 15-6-1978, về việc công nhận Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Văn Chấn	176
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 171-QN/TU, ngày 3-7-1978, tách, nâng cấp và chuyển giao các cơ sở đảng về Huyện ủy Sa Pa, Thị ủy Cam Đường	178
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 172-QN/TU, ngày 03-7-1978, về việc nâng cấp và chuyển giao các cơ sở đảng về Thị ủy Lào Cai	180
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 173-QN/TU, ngày 4-7-1978, về việc mở mạng liên lạc bằng công tác cơ yếu	182
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 174-QĐ/TU, ngày 4-7-1978, về việc mở mạng liên lạc bằng công tác cơ yếu	183
- Thông báo của Tỉnh ủy, số 200-TB/TU, ngày 15-7-1978, về một số quyết định của Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy	184
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 201-TB/TU, ngày 15-7-1978, về Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy duyệt quy hoạch sản xuất nông - lâm nghiệp của hai huyện Văn Bàn và Si Ma Cai	193
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 205-TB/TU, ngày 29-7-1978 Về một số quyết định của Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy	196
- Thông báo của Tỉnh ủy, số 198-TB/TU, ngày 4-8-1978, về địa điểm làm việc ở nơi mới của Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn	204
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 196-NQ/TU, ngày 5-8-1978, về việc thành lập Trường Đảng thị xã Lào Cai	205
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 197-QN/TU, ngày 5-8-1978, về việc thành lập chi bộ cơ sở	207
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 198-QN/TU, ngày 5-8-1978, về chuẩn y bầu bổ sung Ủy viên Thường vụ, Phó Bí thư Huyện ủy	209

- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 199-QN/TU, ngày 5-8-1978, về việc chuyển giao cơ sở đảng về Thị ủy Yên Bái	210
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 207-TB/TU, ngày 5-8-1978, về việc điều động và đề bạt cán bộ theo tổ chức bộ máy mới của huyện Văn Chấn	212
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 220-QN/TU, ngày 21-8-1978, về công nhận bầu bổ sung cán bộ vào ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Bắc Hà	216
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 232-QĐ/TU, ngày 23-8-1978, về việc mở mạng liên lạc bằng công tác cơ yếu	217
- Chỉ thị của Tỉnh ủy, số 10-CT/TU, ngày 25-8-1978, về việc mở Đại hội đại biểu các đảng bộ huyện, thị và cơ sở khản trương chuẩn bị tiến hành Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II	218
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 245-QN/TU, ngày 4-9-1978, về việc thành lập Ban cán sự	227
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 246-QN/TU, ngày 4-9-1978, về việc thành lập Ban cán sự	228
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 216-TB/TU, ngày 15-9-1978, về việc thành lập bộ phận tham gia chuẩn bị Hội nghị Trung ương bàn về quản lý kinh tế	230
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 247-QN/TU, ngày 16-9-1978, về việc chuyển giao cơ sở đảng về Thị ủy Yên Bái	232
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 248-QN/TU, ngày 16-9-1978, về việc giải thể và chuyển giao cơ sở đảng	233
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 252-QN/TU, ngày 23-9-1978, về việc thành lập Đảng ủy Ban chỉ huy Quân sự thị xã Lào Cai	235
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 253-QN/TU, ngày 23-9-1978, về việc thành lập Đảng ủy Ban chỉ huy Quân sự huyện Mường Khương	237
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 254-QN/TU, ngày	

23-9-1978, về việc thành lập Đảng ủy Ban chỉ huy Quân sự huyện Bát Xát	239
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 255-QN/TU, ngày 23-9-1978, về việc thành lập Đảng ủy Ban chỉ huy Quân sự huyện Bảo Thắng	241
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 256-QN/TU, ngày 23-9-1978, về việc thành lập Đảng ủy Ban chỉ huy Quân sự huyện Bắc Hà	243
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 257-QN/TU, ngày 23-9-1978, về việc thành lập Đảng ủy Ban chỉ huy Quân sự huyện Sa Pa	245
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 258-QN/TU, ngày 23-9-1978, về việc thành lập Đảng ủy Ban chỉ huy Quân sự huyện Bảo Yên	247
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 259-QN/TU, ngày 23-9-1978, về việc thành lập Đảng ủy Ban chỉ huy Quân sự huyện Văn Bàn	249
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 272-QN/TU, ngày 3-10-1978, về việc tiếp nhận Đảng ủy cơ sở Công ty Xây dựng số 10	251
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 273-QN/TU, ngày 3-10-1978, về việc thành lập chi bộ mới	253
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 274-QN/TU, ngày 3-10-1978, về việc tách chi bộ cơ sở để thành lập chi bộ mới	254
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 275-QN/TU, ngày 3-10-1978, về việc giải thể chi bộ cơ sở	255
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 282- QN/TU, ngày 5-10-1978, về việc chuyển giao chi bộ cơ sở	257
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 283-QN/TU, ngày 5-10-1978, về việc hợp nhất đảng bộ cơ sở	258
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 284-QN/TU, ngày 5-10-1978, về việc hợp nhất đảng bộ cơ sở	259

- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 285-QN/TU, ngày 5-10-1978, về việc thành lập đảng ủy bộ phận	260
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 293-QN/TU, ngày 12-10-1978, về việc sáp nhập chi bộ cơ sở	262
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 295-QĐ/TU, ngày 24-10-1978, về việc phê chuẩn nhiệm vụ thiết kế thi công một số hạng mục công trình Thị ủy thị xã Yên Bái	264
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 296-QĐ/TU, ngày 24-10-1978, về việc phê chuẩn nhiệm vụ thiết kế, thi công xây dựng một số hạng mục công trình Trường Đảng tỉnh Hoàng Liên Sơn năm 1978	266
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 298-QĐ/TU, ngày 25-10-1978, về việc thành lập ban cán sự	268
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 299-QĐ/TU, ngày 25-10-1978, về việc thành lập ban cán sự	270
- Báo cáo của Tỉnh ủy, số 25-BC/TU, ngày 26-10-1978, về tình hình thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch năm 1978 và phương hướng nhiệm vụ năm 1979	271
- Thông báo của Ban Chấp hành Tỉnh ủy, số 225-TB/TU, ngày 31-10-1978, về kết quả kỳ họp Ban Chấp hành Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn	291
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 226-TB/TU, ngày 31-10-1978, về kết quả kỳ họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy	297
- Chỉ thị của Tỉnh ủy, số 11-CT/TU, ngày 13-11-1978, về việc tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo cuộc vận động sản xuất lương thực; tăng cường quản lý thị trường; hoàn thành nhiệm vụ huy động lương thực, thực phẩm trong tình hình mới	301
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 228-TB/TU, ngày 14-11-1978, về kết quả hội nghị thường kỳ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	306
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 331-QN/TU, ngày 21-11-1978, về việc thành lập Chi bộ cơ sở Lâm trường Nậm Chảy thuộc huyện Mường Khương	310
	1403

- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 332-QN/TU, ngày 21-11-1978, về việc thành lập Đảng ủy cơ sở Lâm trường Lùng Phình và Lâm trường Bảo Nhai thuộc Huyện ủy Bắc Hà 311
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 333-QN/TU, ngày 21-11-1978, về việc thành lập Chi bộ cơ sở Lâm trường Si Ma Cai thuộc huyện Si Ma Cai 313
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 334-QN/TU, ngày 21-11-1978, về việc thành lập Đảng ủy cơ sở Lâm trường Sa Pa thuộc huyện Sa Pa 314
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 335-QN/TU, ngày 21-11-1978, về việc thành lập Đảng ủy cơ sở Lâm trường Bảo Yên thuộc huyện Bảo Yên 316
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 336-QN/TU, ngày 21-11-1978, về việc thành lập Đảng ủy Tiểu đoàn 26 thông tin thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hoàng Liên Sơn 317
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 230-TB/TU, ngày 29-11-1978, về Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp 2 ngày 21 và 22-11-1978 318
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 344-QN/TU, ngày 8-12-1978, về việc thành lập Ban trừ bị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II 325
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 345-QN/TU, ngày 8-12-1978, về việc bổ sung cán bộ tham gia Ủy ban Thiểu niên nhi đồng tỉnh 331
- Thông báo của Tỉnh ủy, số 235-TB/TU, ngày 9-12-1978, về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 55 của Ban Bí thư Trung ương Đảng 333
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 346-QN/TU, ngày 12-12-1978, về việc tách và nâng cấp chi bộ cơ sở 336
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 347-QN/TU, ngày 12-12-1978, về việc tách và nâng cấp chi bộ cơ sở 338
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 348-QN/TU, ngày 12-12-1978, về việc thành lập Đảng ủy cơ sở 339

- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 349-QN/TU, ngày 12-12-1978, về việc tách chi bộ cơ sở đảng	340
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 350-QN/TU, ngày 12-12-1978, về việc hợp nhất các cơ sở đảng	342
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 351-QN/TU, ngày 12-12-1978, về việc thành lập chi bộ cơ sở	343
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 352-QN/TU, ngày 12-12-1978, về việc tách các chi bộ cơ sở	344
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 353-QN/TU, ngày 12-12-1978, về việc tách các chi bộ cơ sở	345
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 354-QN/TU, ngày 12-12-1978, về việc tách và nâng cấp cơ sở đảng	347
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 355-QN/TU, ngày 12-12-1978, về việc sáp nhập và thành lập các đảng ủy cơ sở	348
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 356-QN/TU, ngày 12-12-1978, về việc sáp nhập các cơ sở đảng	350
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 359-QN/TU, ngày 18-12-1978, về thành lập ban cán sự	352
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 360-QN/TU, ngày 18-12-1978, về việc bổ sung ban cán sự	353
- Dự thảo Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày 22-12-1978, về phương hướng nhiệm vụ và biện pháp phát triển chăn nuôi trong 2 năm 1979-1980	354
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 262-TB/TU, ngày 25-12-1978	376
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 263-TB/TU, ngày 25-12-1978, về tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 55 về Đại hội Đảng bộ 3 cấp	378
- Đề cương Báo cáo của Ban Chấp hành Tỉnh ủy, ngày 30-12-1978, về tình hình 2 năm 1977-1978 và phương hướng nhiệm vụ 2 năm 1979-1980 của tỉnh (tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II)	381

- Kết luận Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (mở rộng) do đồng chí Dương Việt Tiến quyền Bí thư Tỉnh ủy trình bày	421
- Thông tri của Tỉnh ủy, số 28-TT/TU, ngày 2-1-1979, về việc thảo luận Đề cương báo cáo của Tỉnh ủy về tình hình năm 1977-1978 và phương hướng nhiệm vụ 2 năm 1979-1980 của tỉnh	432
- Thông tri của Tỉnh ủy, số 29-TT/TU, ngày 9-1-1979, về việc mở đợt thi đua tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II	436
- Thông tri của Tỉnh ủy, số 30-TT/TU, ngày 9-1-1979, về việc tăng cường công tác kiểm sát nhân dân trong tình hình nhiệm vụ mới	439
- Báo cáo của Tỉnh ủy, số 31-BC/TU, ngày 9-1-1979, về sơ kết việc thực hiện Chỉ thị số 55 về Đại hội Đảng ở cơ sở và nhiệm vụ tiếp tục khẩn trương chuẩn bị tiến hành Đại hội cấp huyện	443
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 268-TB/TU, ngày 15-1-1979, về việc đề bạt cán bộ	451
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 391-QN/TU, ngày 18-1-1979, về việc tách các cơ sở đảng	458
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 392-QN/TU, ngày 18-1-1979, về việc tách và nâng cấp chi bộ cơ sở	460
- Thông tri của Tỉnh ủy, số 31-TT/TU, ngày 1-2-1979, về kỷ niệm lần thứ 49 ngày thành lập Đảng (3-2-1979)	462
- Báo cáo của Tỉnh ủy, số 33-BC/TU, ngày 8-2-1979, tổng quát tình hình mọi mặt trong dịp Tết Nguyên đán (Từ ngày 20-2 đến 3-2-1979)	465
- Thông tri của Tỉnh ủy, số 33-TT/TU, ngày 10-2-1979, về việc lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân hai cấp huyện, xã và tương đương	471
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 474-QN/TU, ngày 18-2-1979, về việc chuyển giao Đảng bộ cơ sở	474
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 475-QN/TU, ngày 18-2-1979, về việc chuyển giao Đảng bộ cơ sở	475

- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 476-QN/TU, ngày 18-2-1979, về việc giải thể Đảng bộ cơ sở xã Nam Cường, huyện Bảo Thắng thành lập Đảng bộ cơ sở Nam Cường ngoài thuộc Thị ủy Lào Cai	476
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 477-QN/TU, ngày 18-2-1979, về việc hợp nhất Đảng bộ cơ sở	478
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 478-QN/TU, ngày 18-2-1979, về việc thành lập Đảng bộ cơ sở xã Nam Cường trong thuộc Thị ủy Cam Đường	479
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 479-QN/TU, ngày 18-2-1979, về việc thành lập chi bộ cơ sở	481
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 480-QN/TU, ngày 18-2-1979, về việc thành lập Chi bộ cơ sở Lâm trường Văn Bàn	482
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 494-QN/TU, ngày 3-3-1979, về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy	483
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 504-QN/TU, ngày 3-3-1979, về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy	485
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 505-QN/TU, ngày 3-3-1979, về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy	487
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 506-QN/TU, ngày 3-3-1979, về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy	489
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 482-QN/TU, ngày 4-3-1979, về thành lập tổ công tác ở các cụm huyện, thị trong tình hình chiến tranh	491
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 486-QN/TU, ngày 5-3-1979, về việc hợp nhất Trường Đảng cấp tỉnh	494
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 490-QN/TU, ngày 5-3-1979, về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy	496
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 491-QN/TU, ngày 5-3-1979, về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy	498
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 493-QN/TU, ngày 5-3-1979, về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy	500
	1407

- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 495-QN/TU, ngày 5-3-1979, về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy	502
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 496-QN/TU, ngày 5-3-1979, về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy	504
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 497-QN/TU, ngày 5-3-1979 Chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy	506
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 499-QN/TU, ngày 5-3-1979, về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy	508
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 500-QN/TU, ngày 5-3-1979, về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy	510
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 501-QN/TU, ngày 5-3-1979, về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy	512
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 502-QN/TU, ngày 5-3-1979, về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy	514
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 503-QN/TU, ngày 5-3-1979, về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy	516
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 507-QN/TU, ngày 5-3-1979, về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy	518
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 508-QN/TU, ngày 5-3-1979, về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy	520
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 510-QN/TU, ngày 5-3-1979, về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy	522
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 520-QN/TU, ngày 5-3-1979, về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy	524
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 522-QN/TU, ngày 8-3-1979, về việc trưng tập sĩ quan quân đội nghỉ hưu	526
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 524-QN/TU, ngày 8-3-1979, về việc giao cho các huyện trưng tập cán bộ sĩ quan quân đội	529
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 282-TB/TU, ngày 9-3-1979, về quyết định của Ban Bí thư Trung ương Đảng điều động cán bộ quân đội tham gia Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn	530

- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 283-TB/TU ngày 10-3-1979, về quyết định của Ban Bí thư bổ sung Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn	531
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 525-QN/TU, ngày 13-3-1979, về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy	532
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 528-QN/TU, ngày 13-3-1979, về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy	534
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 529-QN/TU, ngày 13-3-1979, về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Thị ủy	535
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 284-TB/TU, ngày 14-3-1979, về việc kiện toàn Ủy ban nhân dân huyện, thị trong tình hình mới	536
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 531-QN/TU, ngày 16-3-1979, về việc chỉ định bổ sung Phó Bí thư Huyện ủy	539
- Thông tri của Tỉnh ủy số 34- TT/TU, ngày 19-3-1979, về việc đẩy mạnh đào, dỡ, chế biến, thu mua và trồng sắn mới	540
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 532-QN/TU, ngày 20-3-1979, về việc mở mạng liên lạc bằng công tác cơ yếu	543
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 533-QN/TU, ngày 22-3-1979, về việc trưng tập cán bộ sĩ quan quân đội nghỉ hưu	544
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 543-QN/TU, ngày 27-3-1979, phê chuẩn nhiệm vụ và chỉ tiêu mở lớp đào tạo giảng viên chính trị và cán bộ tuyên huấn của tỉnh	546
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 555-QN/TU, ngày 5-4-1979, về việc thành lập Đảng bộ Trung đoàn 752	548
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 556-QN/TU, ngày 5-4-1979, thành lập Chi bộ cơ sở Tiểu đoàn tăng cường huyện Trấn Yên	549
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 558-QN/TU, ngày 7-4-1979, về việc chỉ định bổ sung Ban cán sự	550
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 559-QN/TU, ngày 7-4-1979, về việc chỉ định bổ sung Ban cán sự	551

- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 562-QN/TU, ngày 12-4-1979, về việc sáp nhập chi bộ cơ sở	552
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 564-QN/TU, ngày 12-4-1979, về việc chỉ định bổ sung Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên	553
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 565-QN/TU, ngày 16-4-1979, về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy	554
- Chỉ thị của Tỉnh ủy, số 14-CT/TU, ngày 20-4-1979, về việc kỷ niệm chiến thắng giặc Mỹ xâm lược 30-4, ngày Quốc tế lao động 1-5, ngày chiến thắng Điện Biên Phủ 7-5 và ngày sinh của Hồ Chủ tịch 19-5	555
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 600-QN/TU, ngày 25-4-1979, về việc chỉ định bổ sung Ủy viên chấp hành Đảng ủy Công an	559
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 289-TB/TU, ngày 26-4-1979 Hợp nhất Bắc Hà và Si Ma Cai	560
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 597-QN/TU, ngày 26-4-1979, về việc chỉ định Ban Thường vụ Huyện ủy khóa lâm thời	563
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 598-QN/TU, ngày 26-4-1979, về việc chỉ định Ban Thường vụ Thị ủy khóa lâm thời	565
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 633-QN/TU, ngày 5-5-1979, về việc hợp nhất các chi bộ cơ quan của Bắc Hà và Si Ma Cai	567
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 634-QN/TU ngày 5-5-1979, về việc chỉ định bổ sung Ban Chấp hành Huyện ủy Bắc Hà (hợp nhất)	568
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 635-QN/TU, ngày 5-5-1979, về việc chỉ định các đồng chí vào Ban Chấp hành Thị ủy Lào Cai khóa lâm thời (hợp nhất)	571
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 637-QN/TU, ngày 5-5-1979, về việc chỉ định Ủy ban Kiểm tra Thị ủy Lào Cai (hợp nhất)	573

- Chỉ thị của Tỉnh ủy, số 15-CT/TU, ngày 8-5-1979, về tăng cường lãnh đạo phát triển phong trào thể dục thể thao trong tình hình mới	575
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 641-QN/TU, ngày 9-5-1979, về thành lập Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện, thị	580
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 642-QN/TU, ngày 9-5-1979, về thành lập Ban chỉ huy Quân sự thống nhất xã và tiểu khu thuộc huyện, thị	584
- Thông tri của Tỉnh ủy, số 37A-TT/TU, ngày 9-5-1979, về việc tổng kết thực hiện Nghị quyết số 14-TU và sơ kết tình hình 6 tháng đầu năm 1979	589
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 643-QN/TU, ngày 11-5-1979, về việc mở mạng liên lạc bằng công tác cơ yếu	593
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 644-QN/TU, ngày 12-5-1979, về việc chỉ định Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Thắng	594
- Thông tri của Tỉnh ủy, số 37B-TT/TU, ngày 17-5-1979, về việc tổ chức ngày "Lao động cộng sản" ủng hộ các huyện, thị tuyến I của tỉnh	596
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 651-QN/TU, ngày 24-5-1979, về chuyển giao đảng bộ cơ sở	600
- Thông tri của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 38-TT/TU, ngày 29-5-1979, về tăng cường giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước; giữ gìn bí mật thông tin liên lạc và quản lý vô tuyến điện trong tỉnh	602
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 659-QN/TU, ngày 30-5-1979, về việc tổ chức bộ máy và biên chế Trường Đảng tỉnh	606
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 660-QN/TU, ngày 30-5-1979, về việc chỉ định bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Lang vào Ban Chấp hành Đảng ủy Mỏ apatít	608
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 661-QN/TU, ngày 30-5-1979, về việc chuyển giao tổ chức cơ sở đảng về Thị ủy Yên Bái	609
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 662-QN/TU, ngày	1411

30-5-1979, về việc chuyển giao tổ chức cơ sở đảng về Thị ủy thị xã Yên Bái	610
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 663-QN/TU, ngày 30-5-1979, về việc giao quyền hạn và nhiệm vụ cho tổ chức cơ sở đảng	611
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 297-TB/TU, ngày 30-5-1979, về việc chỉ định Thường trực Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát	613
- Chỉ thị của Tỉnh ủy, số 16-CT/TU, ngày 31-5-1979, về việc tiếp tục phát triển các hoạt động khoa giáo phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới	615
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 676-QN/TU, ngày 5-6-1979, chỉ định Ban Chấp hành Đảng ủy Quân sự tỉnh Hoàng Liên Sơn	624
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 677-QN/TU, ngày 5-6-1979, chỉ định Ủy ban kiểm tra của Đảng ủy Quân sự tỉnh Hoàng Liên Sơn	626
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 669-QN/TU, ngày 6-6-1979, về việc tổ chức cơ sở đảng	628
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 298-TB/TU, ngày 6-6-1979, về việc đề bạt và điều động cán bộ	629
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 672- QN/TU, ngày 6-6-1979, về việc phê chuẩn nhiệm vụ, thiết kế thi công một số hạng mục công trình của cơ quan Huyện ủy Trạm Tấu	636
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 673- QN/TU, ngày 6-6-1979, về việc phê chuẩn nhiệm vụ, thiết kế thi công một số hạng mục công trình của cơ quan Huyện ủy Lục Yên và Than Uyên	638
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 674-QN/TU, ngày 6-6-1979, về việc phê chuẩn nhiệm vụ thiết kế thi công xây dựng tiếp một số hạng mục công trình nhà làm việc và nhà tập thể cán bộ, công nhân viên thuộc Trường Đảng tỉnh Hoàng Liên Sơn năm 1979	640

- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 685-QN/TU, ngày 12-6-1979, về việc thành lập tổ chức Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Hoàng Liên Sơn	642
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 686-QN/TU, ngày 12-6-1979, về việc phê chuẩn nhiệm vụ, thiết kế thi công một số hạng mục công trình của Thị ủy Yên Bái năm 1979	645
- Báo cáo Tỉnh ủy, ngày 19-6-1979, về cơ cấu kinh tế và cải tiến quản lý kinh tế của tỉnh Hoàng Liên Sơn (Chuyên đề chuẩn bị cho Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương về cải tiến quản lý kinh tế)	647
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 687-QN/TU, ngày 20-6-1979, về việc chỉ định bổ sung Ban cán sự	719
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 688-QN/TU, ngày 20-6-1979, về việc chỉ định bổ sung Ban cán sự	721
- Thông tri của Tỉnh ủy, số 41-TT/TU, ngày 25-6-1979, về việc tăng cường thông tin liên lạc bằng điện mật của các huyện ủy lên Trung ương	722
- Thông tri của Tỉnh ủy, số 42-TT-TU, ngày 25-6-1979, về việc xây dựng tổng hợp kế hoạch nhà nước năm 1980 ở cơ sở và huyện	725
- Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, số 20-NQ/TU, ngày 6-7-1979, về tăng cường công tác phát triển đảng viên và kiện toàn, củng cố tổ chức đảng trong tình hình mới	728
- Thông tri của Tỉnh ủy, số 43-TT/TU, ngày 12-7-1979, về việc tiếp tục mở Đại hội Đảng 3 cấp	744
- Thông tri của Tỉnh ủy, số 44-TT/TU, ngày 12-7-1979, về việc tập trung sự lãnh đạo và chỉ đạo công tác tài chính - thương nghiệp trong tình hình mới	752
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 699-QĐ/TU, ngày 16-7-1979, về việc thành lập Ban chỉ đạo tuyến I của tỉnh	755
- Thông tri của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 45-TT/TU, ngày 17-7-1979, về việc phân loại đảng viên sau đợt tự phê bình và phê bình thực hiện Chỉ thị số 72 của Ban Bí thư Trung ương Đảng	758
	1413

- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 700-QN/TU, ngày 19-7-1979, về thi hành kỷ luật Ban Chấp hành Đảng ủy Mở apatít Lào Cai	762
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 703-QN/TU, ngày 23-7-1979, về việc chuyển giao cơ sở đảng Công ty Xây dựng số 10 về Tỉnh ủy Kiên Giang	764
- Thông tri của Tỉnh ủy, số 46-TT/TU, ngày 25-7-1979, về việc tiến hành đợt giáo dục ngắn ngày về tình hình và nhiệm vụ mới	766
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 710-QN/TU, ngày 28-7-1979, về việc thành lập Đảng bộ cơ sở	769
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 711-QN/TU, ngày 28-7-1979, về việc thành lập Đảng ủy cơ sở	770
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 712-QN/TU, ngày 28-7-1979, về việc thành lập Đảng bộ cơ sở quân sự huyện Yên Bình	771
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 713-QN/TU, ngày 28-7-1979, về việc chuyển giao cơ sở đảng	772
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 714-QN/TU, ngày 28-7-1979, về việc chuyển giao cơ sở đảng	773
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 715-QN/TU, ngày 28-7-1979, về việc chuyển giao cơ sở đảng	775
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 716-QN/TU, ngày 28-7-1979, về việc thành lập Chi bộ cơ sở Ban kiến thiết chế biến màu Hưng Khánh	776
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 717-QN/TU, ngày 28-7-1979, về việc giải thể một số cơ sở đảng căn cứ vào yêu cầu trong tình hình mới	777
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 718-QN/TU, ngày 28-7-1979, về việc hợp nhất cơ sở đảng	779
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 719-QN/TU, ngày 28-7-1979, về việc hợp nhất một số cơ sở đảng	781
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 720-QN/TU, ngày 28-7-1979, về việc tách đảng viên để thành lập chi bộ mới	783

- Thông tri của Tỉnh ủy, số 48-TT/TU, ngày 1-8-1979, về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 228 của Bộ Chính trị trong tình hình mới	785
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 724-QN/TU, ngày 1-8-1979, về việc chỉ định Ban cán sự	790
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 745-QN/TU, ngày 9-8-1979, về việc trưng tập cán bộ	791
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 21-QN/TU, ngày 9-8-1979, về việc thành lập Ban chỉ đạo tỉnh về cuộc thảo luận dự thảo Hiến pháp mới	792
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 744-QN/TU, ngày 14-8-1979, sáp nhập cơ sở đảng	794
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 746-QN/TU, ngày 14-8-1979, về việc chỉ định Ban cán sự	795
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 747-QN/TU, ngày 14-8-1979, về việc chuyển giao cơ sở đảng	797
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 748- QN/TU, ngày 14-8-1979, về việc chuyển giao cơ sở đảng	798
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 749-QN/TU, ngày 14-8-1979, về việc sáp nhập và chuyển giao cơ sở đảng	799
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 750-QN/TU, ngày 14-8-1979, về việc hợp nhất và chuyển giao cơ sở đảng	801
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 751-QN/TU, ngày 14-8-1979, về việc giải quyết cơ sở đảng	802
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 49-TT/TU, ngày 16-8-1979, về kỷ niệm lần thứ 34 Cách mạng Tháng Tám, Quốc khánh 2-9 và kỷ niệm lần thứ 10 ngày công bố <i>Di chúc</i> của Chủ tịch Hồ Chí Minh	803
- Chỉ thị của Tỉnh ủy, số 17-CT/TU, ngày 22-8-1979, tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với việc kiện toàn củng cố tổ chức đoàn các cấp	807
	1415

- Thông tri của Tỉnh ủy, số 50-TT/TU, ngày 25-8-1979, về việc đẩy mạnh chăm sóc vụ mùa và làm tốt việc chuẩn bị kế hoạch sản xuất vụ đông - xuân 1979-1980	810
- Đề cương Báo cáo của Ban Chấp hành đảng bộ (khóa I), ngày 25-8-1979, về tình hình từ năm 1977 đến nay và phương hướng, nhiệm vụ trong tỉnh năm 1979-1980 (Tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II)	813
- Thông tri của Tỉnh ủy, số 51-TT/TU, ngày 28-8-1979, về việc lãnh đạo cuộc tổng điều tra dân số năm 1979	848
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 761-QN/TU, ngày 31-8-1979, về xây dựng tổ chức cơ sở đảng	851
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 762-QN/TU, ngày 31-8-1979, về việc chuyển giao cơ sở đảng	852
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 763-QN/TU, ngày 31-8-1979, về việc chuyển giao cơ sở đảng	853
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 764-QN/TU, ngày 31-8-1979, về tổ chức cơ sở đảng	854
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 308-TB/TU, ngày 4-9-1979, về việc phân công các đồng chí Thường vụ Tỉnh ủy xuống chỉ đạo Đại hội cấp huyện	855
- Thông tri của Tỉnh ủy, số 52-TT/TU, ngày 4-9-1979, về việc hướng dẫn thảo luận dự thảo đề cương Báo cáo tình hình, nhiệm vụ của tỉnh tại Đại hội đại biểu tỉnh lần thứ II	857
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 772-QN/TU, ngày 4-9-1979, về việc thành lập cơ sở đảng	860
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 773-QN/TU, ngày 4-9-1979, về tổ chức cơ sở đảng	862
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 774-QN/TU, ngày 4-9-1979, về việc chuyển giao cơ sở đảng	863
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 775-QN/TU, ngày 4-9-1979, về việc thành lập chi bộ cơ sở	864

- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 776-QN/TU, ngày 4-9-1979, về việc tách và thành lập cơ sở đảng	865
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 778-QN/TU, ngày 6-9-1979, về việc phê chuẩn nhiệm vụ, thiết kế thi công một số hạng mục công trình của cơ quan Văn phòng Tỉnh ủy	866
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 788-QN/TU, ngày 21-9-1979, về việc chỉ định bổ sung Ban cán sự	868
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 789-QN/TU, ngày 21-9-1979, về tổ chức cơ sở đảng	869
- Thông tri của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 55-TT/TU, ngày 2-10-1979, về việc tiếp tục khẩn trương thu hoạch, thu mua, phân phối vụ mùa, đẩy mạnh việc chuẩn bị kế hoạch sản xuất vụ đông - xuân 1979-1980 và sẵn sàng chiến đấu với mức độ cao nhất	871
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 318-TB/TU, ngày 5-10-1979, về cuộc họp thường kỳ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 24 và ngày 25-9-1979	874
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 19-CT/TU, ngày 8-10-1979, về việc tiếp tục phát động và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc phục vụ tốt công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và sẵn sàng chiến đấu (...)	877
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 843-QN/TU, ngày 13-10-1979, về việc thành lập Đảng ủy Trung đoàn 819 Bắc Hà thuộc Đảng ủy Quân sự tỉnh	884
- Quyết nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 844-QN/TU, tháng 10-1979, về việc chỉ định bổ sung Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh	885
- Báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 43-BC/TU, ngày 15-10-1979, sơ kết Đại hội Đảng huyện, thị và Đảng bộ tương đương (khóa 1979-1980)	887
- Thông tri của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 56-TT/TU, ngày 19-10-1979, về việc triệu tập hội nghị Tỉnh ủy mở rộng nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương	899
	1417

- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 852-QN/TU, ngày 19-10-1979, về việc chỉ định Ban cán sự	901
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 855-QN/TU, ngày 20-10-1979, về việc chỉ định bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy	902
- Báo cáo của Tỉnh ủy, số 42-BC/TU, ngày 24-10-1979, tóm tắt tình hình từ năm 1977 đến nay và phương hướng nhiệm vụ hai năm 1979-1980 của tỉnh	904
- Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ, số 22-NQ/TU, ngày 26-10-1979, về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng	919
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 856-QN/TU, ngày 30-10-1979, về việc chuẩn y cấp ủy	930
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 857-QN/TU, ngày 30-10-1979, về việc chuẩn y cấp ủy	932
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 858-QN/TU, ngày 30-10-1979, về việc chuẩn y cấp ủy	934
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 859-QN/TU, ngày 30-10-1979, về việc chuẩn y cấp ủy	936
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 860-QN/TU, ngày 30-10-1979, về việc chuẩn y cấp ủy	938
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 861-QN/TU ngày 30-10-1979, về việc chuẩn y cấp ủy	940
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 862-QN/TU, ngày 30-10-1979, về việc chuẩn y cấp ủy	942
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 863-QN/TU, ngày 30-10-1979, về việc chuẩn y cấp ủy	944
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 864-QN/TU, ngày 30-10-1979, về việc chuẩn y cấp ủy	946
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 865-QN/TU, ngày 30-10-1979, về việc chuẩn y cấp ủy	948

- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 866-QN/TU, ngày 30-10-1979, về việc chuẩn y cấp ủy	950
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 895-QN/TU, ngày 31-10-1979, chuyển giao tổ chức cơ sở đảng	952
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 896-QN/TU, ngày 31-10-1979, chỉ định bổ sung Ban cán sự	953
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 899-QN/TU, ngày 3-11-1979, về việc thành lập chi bộ cơ sở	954
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 321-TB/TU, ngày 3-11-1979, về việc kiện toàn tổ chức một số ngành, ban cấp tỉnh	955
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 923-QN/TU, ngày 3-11-1979, về việc thành lập tổ chức cơ sở đảng	957
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 924-QN/TU, ngày 3-11-1979, về việc kiện toàn tổ chức bộ máy	958
- Thông tri của Tỉnh ủy, số 59-TT-TU, ngày 5-11-1979, về việc hướng dẫn thực hiện Chỉ thị 78-CT/TW về việc tổ chức Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam	959
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 926-QN/TU, ngày 7-11-1979, về việc chuẩn y cấp ủy	964
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 927-QN/TU, ngày 7-11-1979, về việc chuẩn y cấp ủy	966
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 928-QN/TU, ngày 7-11-1979, về việc chuẩn y cấp ủy	968
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 929-QN/TU, ngày 7-11-1979, về việc chuyển tổ chức cơ sở đảng cho phù hợp yêu cầu nhiệm vụ mới	970
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 930-QN/TU, ngày 7-11-1979, về hợp nhất tổ chức cơ sở	972
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 931-QN/TU, ngày 7-11-1979, về việc tách và thành lập chi bộ cơ sở	974
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 932-QN/TU, ngày 9-11-1979, về việc thành lập Ban Nội chính Tỉnh ủy	976
	1419

- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 23-QN/TU, ngày 12-11-1979, về thành lập Ban Tài chính quản trị Tỉnh ủy	978
- Thông tri của Tỉnh ủy, số 57-TT/TU, ngày 13-11-1979, hướng dẫn tiến hành nhận xét phân xếp loại đảng viên và đưa người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng	980
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 953-QN/TU, ngày 17-11-1979, về việc sáp nhập và thành lập cơ sở đảng	989
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 956-QN/TU, ngày 17-11-1979, thành lập Ban cán sự Đảng	991
- Thông tri của Tỉnh ủy, số 58-TT/TU, ngày 19-11-1979, về việc chuẩn bị Hội nghị tổng kết công tác Dân vận của Tỉnh ủy	993
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 975-QN/TU, ngày 24-11-1979, chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra của Huyện ủy Bảo Thắng	996
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 976-QN/TU, ngày 24-11-1979, chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra của Huyện ủy Văn Chấn	997
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 977-QN/TU, ngày 24-11-1979, chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra của Huyện ủy Văn Yên	998
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 978-QN/TU, ngày 24-11-1979, chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra của Huyện ủy Trạm Tấu	999
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 979-QN/TU, ngày 24-11-1979, chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra của Huyện ủy Văn Bàn	1000
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 980-QN/TU, ngày 24-11-1979, chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra của Huyện ủy Bảo Yên	1001
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 981-QN/TU, ngày 24-11-1979, chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra của Huyện ủy Bắc Hà	1002

- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 982-QN/TU, ngày 24-11-1979, chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra của Huyện ủy Trấn Yên	1003
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 983-QN/TU, ngày 24-11-1979, chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra của Huyện ủy Yên Bình	1004
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 984-QN/TU, ngày 24-11-1979, chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra của Huyện ủy Than Uyên	1005
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 985-QN/TU, ngày 24-11-1979, chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra của Thị ủy Yên Bái	1006
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 986-QN/TU, ngày 24-11-1979, chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra của Huyện ủy Lục Yên	1007
- Thông tri của Tỉnh ủy, số 60-TT/TU, ngày 30-11-1979, triệu tập hội nghị cán bộ cốt cán các dân tộc thuộc các huyện tuyến I	1008
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1089-QĐ/TU, ngày 30-11-1979, về tổ chức cơ quan quân sự thống nhất	1010
- Thông tri của Tỉnh ủy, số 61-TT-TU, ngày 1-12-1979, về việc lãnh đạo việc tổ chức xây dựng các đơn vị dự bị động viên năm 1979	1016
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 324-TB/TU, ngày 1-12-1979, về việc hoàn thành nhanh việc tổng kết việc xây dựng cấp huyện	1018
- Thông báo của Thường trực Tỉnh ủy, số 325-TB/TU, ngày 5-12-1979, về việc điều động cán bộ	1020
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1001-QN/TU, ngày 5-12-1979, về việc phê chuẩn nhiệm vụ thiết kế, thi công một số hạng mục công trình của Trường Đảng Văn Bàn, Hoàng Liên Sơn	1024
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1035-QN/TU, ngày 8-12-1979, về việc kiện toàn tổ chức bộ máy	1025
	1421

- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1043-QN/TU, ngày 8-12-1979, về việc thành lập tổ chức công đoàn cấp huyện, thị 1027
- Thông tri của Tỉnh ủy, số 63-TT/TU, ngày 10-12-1979, về hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 83-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phát thẻ đảng viên 1029
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 327-TB/TU, ngày 10-12-1979, về việc duyệt địa điểm huyện lỵ Yên Bình 1035
- Chỉ thị của Tỉnh ủy, số 20-CT/TU, ngày 14-12-1979, về tăng cường công tác báo chí trong tình hình mới 1036
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1060-QN/TU, ngày 19-12-1979, về việc thành lập Ban chỉ đạo vận động thành lập Hội Liên hiệp Nông dân tập thể tỉnh Hoàng Liên Sơn 1042
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1061-QN/TU, ngày 24-12-1979, về việc phê chuẩn nhiệm vụ thiết kế thi công chuyển vốn xây dựng 2 nhà 2 tầng sang làm nhà cấp 4 của Thị ủy Yên Bái 1044
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1062-QN/TU, ngày 24-12-1979, về việc phê chuẩn nhiệm vụ thiết kế thi công một số công trình xây dựng cơ bản của Huyện ủy Than Uyên 1046
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1063-QN/TU, ngày 24-12-1979, về việc phê chuẩn nhiệm vụ thiết kế thi công xây dựng một số công trình của cơ quan Huyện ủy Văn Yên 1048
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1064-QN/TU ngày 24-12-1979, về việc phê chuẩn nhiệm vụ thiết kế thi công xây dựng một số công trình của Trường Đảng Huyện ủy Trấn Yên năm 1979 1050
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1065-QN/TU, ngày 24-12-1979, về việc phê chuẩn nhiệm vụ thiết kế, thi công xây dựng một số công trình của cơ quan Huyện ủy Văn Chấn 1052
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1066-QN/TU, ngày 24-12-1979, về việc phê chuẩn nhiệm vụ thi công chuyển một số

nhà từ địa điểm cũ ra địa điểm mới của 2 huyện ủy (Bắc Hà, Bát Xát)	1054
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1085-QN/TU, ngày 25-12-1979, về việc chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra của Huyện ủy Sa Pa	1056
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1086-QN/TU, ngày 25-12-1979, về việc chuẩn y việc bổ sung Phó ban Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Bát Xát	1057
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1088-QN/TU, ngày 25-12-1979, về việc bổ sung Ban tổng kết xây dựng cấp huyện	1058
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1087-QN/TU, ngày 26-12-1979, về việc công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ Mỏ apatít	1060
- Thông tri của Tỉnh ủy, số 64-TT/TU, ngày 1-1-1980, về kế hoạch thực hiện chỉ thị của Ban Bí thư về kỷ niệm lần thứ 30 ngày kiến lập ngoại giao với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em	1062
- Thông tri của Tỉnh ủy, số 65-TT/TU, ngày 1-1-1980, về việc kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930 - 3-2-1980)	1065
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1103-NQ/TU, ngày 3-1-1980, công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ Công an nhân dân vũ trang	1069
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1104-NQ/TU, ngày 3-1-1980, về tổ chức cơ sở đảng	1071
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1105-NQ/TU, ngày 3-1-1980, về việc chuẩn y cấp ủy	1073
- Báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 46-BC/TU, ngày 8-1-1980, việc triển khai thực hiện Nghị quyết 6 của Trung ương	1075
- Kế hoạch của Tỉnh ủy, số 01- KH/TU, ngày 11-01-1980, về việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đấu tranh khắc phục các hiện tượng tiêu cực trong hoạt động kinh tế và xã hội của tỉnh Hoàng Liên Sơn	1081
	1423

- Chỉ thị của Tỉnh ủy, số 21-CT/TU, ngày 15-1-1980, về tăng cường công tác gìn giữ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, khắc phục các hiện tượng tiêu cực trong xã hội	1099
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1157-QN/TU, ngày 19-1-1980, về việc thành lập cơ cấu tổ chức bộ máy biên chế các phòng, ban, bộ phận của Ban Tài chính - quản trị Tỉnh ủy	1113
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1170- QN/TU, ngày 1-2-1980, về việc tách và nâng cấp tổ chức cơ sở đảng	1115
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1169-QN/TU, ngày 11-2-1980, về việc sáp nhập và nâng cấp tổ chức cơ sở đảng	1117
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1171- QN/TU, ngày 11-2-1980, về việc hợp nhất cơ sở đảng	1119
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1172-QN/TU, ngày 11-2-1980, về việc giải thể chi bộ cơ sở	1121
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1173-QN/TU, ngày 11-2-1980, về việc giải thể chi bộ cơ sở	1122
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1174-QN/TU, ngày 11-2-1980, về việc hợp nhất và nâng cấp tổ chức cơ sở đảng	1123
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1175-QN/TU, ngày 11-2-1980, về việc thành lập tổ chức cơ sở đảng	1125
- Thông tri của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 66-TT/TU, ngày 13-2-1980, về việc triệu tập họp	1126
- Quyết nghị của Ban Chấp hành Đảng bộ, số 25-QN/TU, ngày 20-2-1980, về phương hướng nhiệm vụ của tỉnh năm 1980	1128
- Báo cáo của Tỉnh ủy, số 48-BC/TU, ngày 20-2-1980, về tình hình công tác năm 1979	1145
- Báo cáo của Tỉnh ủy, số 49-BC/TU, ngày 21-2-1980, về sơ kết công tác đội cán bộ tăng cường củng cố cơ sở	1170
- Báo cáo của Tỉnh ủy, số 50-BC/TU, ngày 22-2-1980, về kết quả công tác tuyên truyền phát triển Đảng năm 1979	1187

- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1179- QN/TU, ngày 23-2-1980, về việc tạm thời chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ Xí nghiệp Liên hiệp công - nông nghiệp chè Trần Phú	1204
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1180- QN/TU, ngày 23-2-1980, về việc thành lập Đảng bộ Xí nghiệp Liên hiệp công - nông nghiệp chè Trần Phú là Đảng bộ cấp trên của tổ chức cơ sở	1206
- Chỉ thị của Tỉnh ủy, số 22-CT/TU, ngày 27-2-1980, về việc tham gia chương trình hành động "Cả nước rước đuốc Bác Hồ" kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, lần thứ 90 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại	1208
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 335-TB/TU, ngày 29-2-1980, về việc Quyết định của Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 23-2-1980	1214
- Thông tri của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 67-TT/TU ngày 1-3-1980, về việc hướng dẫn việc mở Đại hội Đảng ở 2 huyện Mường Khương, Bát Xát và thị xã Lào Cai	1218
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1193-QN/TU, ngày 4-3-1980, về tổ chức và nhiệm vụ của Ban Nội chính Tỉnh ủy	1220
- Thông tri của Tỉnh ủy, số 68-TT/TU, ngày 4-3-1980, về việc tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo phát triển chăn nuôi gia súc	1224
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1196-QN/TU, ngày 11-3-1980, chuyển giao các đảng bộ cơ sở	1227
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1198-QN/TU, ngày 12-3-1980, về việc thành lập tổ chức công đoàn cấp huyện và tương đương	1228
- Thông tri của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 18-TT/TU, ngày 15-3-1980, về việc thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam cấp huyện, thị xã	1230
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1207-QN/TU, ngày 20-3-1980, về việc thành lập tổ chức cơ sở đảng	1232
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 343-TB/TU, ngày 7-4-1980, về công tác cán bộ	1233
	1425

- Thông tri của Tỉnh ủy, số 69-TT/TU, ngày 12-4-1980, về việc yêu cầu báo cáo tình hình số liệu cơ bản từng dân tộc và kiểm điểm sự thực hiện chính sách dân tộc theo tinh thần Nghị quyết Đại hội IV của Đảng 1242
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1239-QN/TU, ngày 12-4-1980, về việc chuẩn y cấp ủy 1245
- Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1240-QĐ/TU, ngày 12-4-1980, về việc mở mạng liên lạc bằng công tác cơ yếu 1248
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1241-QN/TU, ngày 12-4-1980, về việc tách và nâng cấp tổ chức cơ sở đảng 1249
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1242-QN/TU, ngày 12-4-1980, về việc hợp nhất tổ chức cơ sở đảng 1250
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1243-QN/TU, ngày 12-4-1980, về việc hợp nhất tổ chức cơ sở đảng 1252
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1244-QN/TU, ngày 12-4-1980, về việc hợp nhất tổ chức cơ sở đảng 1254
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1245- QN/TU, ngày 12-4-1980, về việc hợp nhất và nâng cấp cơ sở đảng 1255
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1246-QN/TU, ngày 12-4-1980, về việc hợp nhất và nâng cấp cơ sở đảng 1256
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1247- QN/TU, ngày 12-4-1980, về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Lào Cai 1257
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 341-TB/TU, ngày 23-4-1980, về việc thực hiện tốt cuộc kiểm kê lao động và mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý kinh tế trong tỉnh 1260
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1259- QN/TU, ngày 2-5-1980, về việc chỉ định lại Ban chỉ đạo của tỉnh về đấu tranh chống ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng (gọi tắt là Ban chỉ đạo 79 của tỉnh) 1262

- Thông tri của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 70-TT/TU, ngày 2-5-1980, về tổ chức kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh của Hồ Chủ tịch	1264
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1271- QN/TU, ngày 5-5-1980, về việc thành lập tổ chức cơ sở đảng	1267
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1272- QN/TU, ngày 5-5-1980, về việc chuẩn y Ban cán sự đảng	1269
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1273-QN/TU, ngày 5-5-1980, về việc thành lập và nâng cấp tổ chức cơ sở đảng	1271
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1274-QN/TU, ngày 5-5-1980, về việc thành lập tổ chức cơ sở đảng	1272
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1282-QN/TU, ngày 6-5-1980, về việc chỉ định Ban cán sự	1274
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1284-QN/TU, ngày 6-5-1980, về việc chỉ định Đảng đoàn	1276
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1285-QN/TU, ngày 6-5-1980, về việc bổ sung ủy viên chấp hành Đảng ủy	1278
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1286-QN/TU, ngày 6-5-1980, về việc chỉ định Đảng đoàn	1279
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1287-QN/TU, ngày 6-5-1980, về việc chỉ định Ban cán sự	1280
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1288-QN/TU, ngày 6-5-1980, về việc chỉ định Ban cán sự	1281
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1289-QN/TU, ngày 6-5-1980, về việc chỉ định Ban cán sự	1283
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1290-QN/TU, ngày 6-5-1980, về việc thành lập tổ chức cơ sở đảng	1285
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1291-QN/TU, ngày 6-5-1980, về việc sáp nhập tổ chức cơ sở đảng	1286
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1292-QN/TU, ngày 6-5-1980, về việc sáp nhập tổ chức cơ sở đảng	1287
	1427

- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1295-QN/TU, ngày 14-5-1980, về việc chỉ định Ban cán sự 1288
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1296-QN/TU, ngày 14-5-1980, về việc chỉ định Ban cán sự 1289
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1299-QN/TU, ngày 14-5-1980, về việc thành lập cơ cấu tổ chức và biên chế cán bộ các ban giúp việc Đảng ủy Xí nghiệp liên hiệp nông, công nghiệp chè Trần Phú 1290
- Thông tri của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 71-TT/TU, ngày 20-5-1980, về việc tổng kết và phổ biến kinh nghiệm điển hình tiên tiến ở các hợp tác xã vùng cao 1292
- Thông báo của Thường trực Tỉnh ủy, số 347-TB/TU, ngày 20-5-1980, về việc phân bổ đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Hoàng Liên Sơn lần thứ II 1295
- Thông tri của Tỉnh ủy, số 72-TT/TU, ngày 21-5-1980, về việc tiếp tục đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, củng cố vững chắc cơ sở, loại trừ khả năng gây bạo loạn; củng cố mạnh mẽ vùng hành lang phòng thủ biên giới 1297
- Báo cáo của Tỉnh ủy, số 55-BC/TU ngày 22-5-1980, về tóm tắt tình hình từ năm 1977 đến nay và phương hướng nhiệm vụ của tỉnh từ nay đến năm 1982 1300
- Báo cáo của Tỉnh ủy, số 56-BC-TU, ngày 23-5-1980, về tình hình quan hệ quân - dân trong thời gian qua (1979 và quý I năm 1980) 1321
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1305-NQ/TU, ngày 23-5-1980, về việc chỉ định Ban cán sự 1333
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1306-NQ/TU, ngày 23-5-1980, về việc chỉ định Đảng đoàn 1334
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1307-QN/TU, ngày 23-5-1980, về việc chỉ định bổ sung Ban cán sự 1336
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1308-NQ/TU, ngày 23-5-1980, về việc chỉ định bổ sung Đảng đoàn 1337

1428

- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1311-NQ/TU, ngày 4-6-1980, về việc giải thể và thành lập tổ chức cơ sở đảng	1338
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1313-NQ/TU, ngày 4-6-1980, về việc thành lập tổ chức cơ sở đảng	1340
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1314-QN/TU, ngày 4-6-1980, về việc thành lập tổ chức cơ sở đảng	1341
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1315-NQ/TU, ngày 4-6-1980, về việc giải thể và thành lập tổ chức cơ sở đảng	1342
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1316-NQ/TU, ngày 4-6-1980, về việc giải thể và thành lập tổ chức cơ sở đảng	1344
- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 356-TB/TU, ngày 11-6-1980, về việc thực hiện một số chính sách phân phối khuyến khích sản xuất nông nghiệp trong hợp tác xã nông nghiệp	1346
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1326-NQ/TU, ngày 19-6-1980, về việc hợp nhất hai cơ sở đảng Ban Tuyên huấn và Ban Khoa giáo Tỉnh ủy	1352
- Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 05-KH/TU, ngày 4-7-1980 về tiếp tục phát động phong trào quần chúng "Bảo vệ an ninh Tổ quốc"; thực hiện nghị quyết về tình hình và nhiệm vụ cần kíp trước mắt của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn	1353
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1361-QN/TU, ngày 5-7-1980, về việc thành lập tổ chức cơ sở đảng	1363
- Thông tri của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 74-TT/TU, ngày 11-7-1980, về việc làm tốt công tác giáo dục, chăm sóc thiếu niên nhi đồng trong tình hình hiện nay	1365
- Chỉ thị của Tỉnh ủy, số 23-CT/TU, ngày 20-7-1980, về việc giải quyết số quân nhân đào ngũ	1368
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 24-CT/TU, ngày 16-8-1980, về kỷ niệm lần thứ 35 Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9	1372
	1429

- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1365-NQ/TU, ngày 17-7-1980, về thành lập Trường Đảng huyện Bắc Hà 1376
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1411-NQ/TU, ngày 27-8-1980, về việc tuyển dụng cán bộ 1378
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 1412-NQ/TU, ngày 27-8-1980, về việc công nhận cán bộ chuyên trách Đảng 1380
- Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, số 24-NQ/TU, ngày 11-10-1980, về công tác giáo dục theo hướng cải cách giáo dục của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hoàng Liên Sơn 1382

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
TS. HOÀNG PHONG HÀ

Chịu trách nhiệm nội dung
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP - XUẤT BẢN
ThS. NGUYỄN MINH

Biên tập nội dung: ThS. NGUYỄN MINH
PHẠM THỊ HUỆ
Trình bày bìa: MINH TRANG
Chế bản vi tính: LÂM THỊ HƯƠNG
Sửa bản in: LAN ANH - LÊ HỒNG SƠN
Đọc sách mẫu: PHẠM THỊ HUỆ

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

6/86 Duy Tân - Cầu Giấy - Hà Nội

ĐT: 080.49221 Fax: 080.49222

Email: suthat@nxbctqg.vn Website: www.nxbctqg.vn

VĂN KIẾN ĐẢNG BỘ
TOÀN TẬP
11
(1978 - 1980)

Sách không bán